NHỮNG TRUYỆN HAY NHẤT TRONG

NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

NHỮNG TRUYỆN HAY NHẤT TRONG

"NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM"

ANTOINE GALLAND

NHỮNG TRUYỆN HAY NHẤT TRONG

"NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM"

Dịch giả: VŨ LIÊM - ĐOÀN DOÃN

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Nguyên bản tiếng Pháp

LES PLUS BEAUX CONTES DES MILLE ET UNE NUIT

NÀNG SCHEHERAZADE

Sử sách thời Sassanides, thời của những ông vua quốc gia Ba Tư cổ xưa, đất nước có biên cương mở rộng tới tận Ấn Độ và các đảo phụ thuộc lớn nhỏ, trải ra tới phía bên kia sông Hằng và phần đất rộng lớn của Trung Quốc bao la, chép lại rằng ngày xưa có một ông vua của cái quốc gia hùng mạnh đó, nổi tiếng là một đấng quân vương anh minh, đức độ. Ông vua này chẳng những được các thần dân tôn sùng kính mến vì tài năng và tính cẩn trọng mà còn được các quốc gia lân bang nể sợ vì uy danh có một đạo quân thiện chiến và kỷ luật. Đức vua có hai hoàng tử. Hoàng tử anh tên là Schahriar có đầy đủ đức tính như cha, xứng đáng là người sẽ được kế tục ngôi báu. Hoàng tử em là Schahzenan cũng chẳng thua kém gì anh về mọi mặt.

Sau một thời gian dài trị vì trong vinh quang và thịnh vượng, đức vua cha già yếu thăng hà. Schahriar, hoàng tử anh lên ngôi. Theo luật của đất nước này, hoàng tử em Schahzenan không được xẻ chia quyền hành, đành phải sống như một dân thường. Không có một chút gì bất đồng đố kị, Schahzenan còn ra sức giúp giập anh làm cho anh lúc nào cũng vui vẻ hài lòng.

Schahriar vốn đã rất yêu quí em, nay lại thấy rõ thái độ vô tư của chàng nên lại càng mến trọng. Trong niềm xúc động hân hoan đó, Schahriar quyết cắt đất Đại Tartarie và phong cho em làm vua quốc gia rộng lớn này.

Hoàng tử em Schahzenan bèn từ biệt vua anh và lên đường nhậm chức. Chàng chọn Samarcande làm thủ phủ của đất nước.

Đã mười năm rồi, hai vị vua anh em đó xa nhau, khi vua Schahriar nảy ra ý muốn tha thiết được gặp lại em. Ông quyết định cử một sứ thần đi triệu em về triều. Thế là vị đại thần đầu triều cầm đầu sứ bộ cùng với cả một đoàn tuỳ tùng lên đường ngay. Khi tới gần thủ phủ Samarcande, vua Schahzenan được tin, đã cùng với các đại thần của triều đình mình, phẩm phục chỉnh tề ra nghênh đón. Vua xứ Tartarie tỏ ra hết sức vui mừng, trước hết thăm hỏi tình hình của đức vua anh. Sau khi thoả mãn yêu cầu của quốc vương xứ Tartarie, ngài tể tướng mới trình bày mục đích của sứ bộ. Schahzenan vô cùng cảm động. Quốc vương bảo: "Tể tướng, đức vua anh ta đã làm cho ta thật là vinh hạnh, ý muốn của Người đã làm ta vui sướng khôn cùng. Người muốn gặp lại ta, ta cũng rất nóng lòng được thấy mặt Người. Thời gian đã chẳng làm giảm đi tình nghĩa anh em của Người, thì ta cũng vậy, tình nghĩa anh em của ta đối với Người vẫn luôn luôn sâu đậm. Quốc gia ta luôn an bình, ta chỉ cần khoảng mười hôm để chuẩn bị và sẵn sàng lên đường cùng với nhà ngươi. Như vậy nhà ngươi cũng chẳng cần vào thành làm gì với khoảng thời gian ngắn ngủi như vậy. Nhà ngươi cứ hạ trại tại đây, ta sẽ cho mang tới đầy đủ các thứ vật dụng và lương thực, thực phẩm cho ngươi và cho cả đoàn sứ bộ". Tất cả đều được mau chóng thực hiện. Nhà vua vừa về tới Samarcande thì các thứ ùn ùn đưa tới: thức ăn, đồ uống với số lượng lớn lại thêm bao nhiêu là những tặng vật quí có giá trị cao.

Trong lúc đó vua Schahzenan chuẩn bị lên đường, xử lý mau chóng các sự vụ còn tồn đọng, thành lập một hội đồng để cai trị đất nước trong thời gian đi vắng và đặt một vị đại thần tin cậy đứng đầu hội đồng đó. Trong vòng mười

ngày, mọi việc xong xuôi, nhà vua tạm biệt hoàng hậu, rời Samarcande vào buổi chiều cùng với cả đoàn các quan hộ giá, đến nghỉ tại hành cung cạnh những chiếc lều trại của quan tể tướng. Nhà vua cùng vị sứ thần đàm đạo tới khuya. Rồi, muốn một lần nữa nói lời tạm biệt với hoàng hậu mà chàng hết lòng yêu thương, nhà vua một mình quay lại cung điện. Chàng đi thẳng tới hậu cung. Hoàng hậu không ngờ nhà vua lại trở về bất ngờ như thế nên trước đó đã đón tiếp trên giường mình một viên quan hầu hạng bét trong nội cung. Chắc hẳn chúng đã nằm với nhau rất lâu rồi nên lúc này chúng ngủ say như chết.

Nhà vua nhẹ bước đi vào, rất thích thú là sẽ làm cho hoàng hậu mà nhà vua cho là yêu thương mình rất mực phải ngạc nhiên về sự trở về của mình. Nhưng biết bao sửng sốt, khi dưới ánh sáng những bó đuốc chẳng bao giờ tắt trong đêm tối ở những ngôi nhà của các ông hoàng bà chúa, nhà vua nhìn thấy một tên đàn ông nằm gọn trong cánh tay hoàng hậu. Ông đứng lặng người một lát không dám tin vào những gì mình thấy. Nhưng, chẳng còn nghi ngờ gì nữa. "Sao! - Chàng tự nhủ - Ta vừa mới ra khỏi cung điện, và hãy còn ở dưới chân thành Samarcande mà người ta đã dám làm nhục ta! A! Quân khốn kiếp. Tội ác của các ngươi không thể không bị trừng phạt! Là vua, ta phải trừng trị những sai trái xảy ra trong đất nước; là người chồng bị phản bội, ta phải xé xác ngươi để hả lòng căm giận chính đáng của ta". Và rồi, vị vua bất hạnh này, không kìm được cơn giận xung thiên, rút kiếm ra, tiến đến gần chiếc giường ngự, chỉ bằng một nhát, đưa đôi gian phu dâm phụ từ giấc ngủ đến cái chết nhục nhã. Rồi lần lượt chàng hất xác chúng qua cửa sổ, rơi xuống hào sâu bao bọc xung quanh.

Trừng trị xong lũ đốn mạt, chàng ra khỏi kinh thành, lặng lẽ cũng như lúc về và lui vào hành cung. Rồi ngay lập

tức chàng ra lệnh cuốn lều trại lên đường. Chuyện vừa xảy ra, chàng chẳng nói với một ai. Tất cả đều đã sẵn sàng, trời chưa sáng rõ, đoàn người khởi hành trong tiếng trống chiêng rộn rã làm toàn dân náo nức trừ nhà vua. Vị hoàng đế này, đầu óc luôn bị cái cảnh phản bội của hoàng hậu ám ảnh, suốt trong cuộc hành trình luôn âu sầu phiền muộn.

Khi gần tới kinh thành đất nước Ấn Độ, nhà vua thấy hoàng đế Schahriar thân chinh cùng cả triều thần ra đón. Làm sao tả được niềm vui gặp gỡ của hai vị vua anh em này! Họ đều nhảy xuống ngựa để ôm chầm lấy nhau và sau khi đã thể hiện muôn ngàn dấu hiệu của tình cảm thương mến đậm đà họ lại lên ngựa và cùng đi vào thành trong những tiếng hoan hô vang dội của dân chúng tập trung đông vô kể. Hoàng đế dẫn nhà vua tới tận biệt điện đã chuẩn bị sẵn dành cho vua em. Cung điện này thông sang cung điện của hoàng đế Schahriar qua một mảnh vườn chung dùng làm nơi tổ chức các hội lễ, các cuộc vui chơi của triều đình. Và nhân dịp này khu vườn còn được trang trí thêm nhiều thứ vô cùng tráng lệ.

Schahriar hãy tạm chia tay với quốc vương xứ Tartarie để chàng tắm rửa và thay áo quần, nhưng ngay sau đó, hoàng đế đã tìm gặp lại em. Hai người cùng ngồi trên tràng kỷ, những cận thần đều kính trọng lùi ra xa. Hai vị quốc vương gắn bó với nhau không những vì tình cảm thân thương mà còn vì cùng huyết thống, được tự do dốc bầu tâm sự cho bõ thời gian dài xa cách. Hai anh em cùng nhau dùng bữa tối rồi lại tiếp tục chuyện trò mãi đến lúc Schahriar thấy đêm sắp tàn mới rút về hậu cung để em được nghỉ ngơi.

Vị vua em bất hạnh đi nằm. Nhưng lúc cùng vua anh đàm đạo, nỗi buồn có nguôi ngoai đôi chút thì lúc này lại khơi dậy mạnh mẽ. Lẽ ra phải thoải mái nghỉ ngơi để phục hồi sức khoẻ thì tâm trí chàng lại bị giày vò dữ dội. Hình

ảnh phản bội bẩn thỉu của hoàng hậu hiện lên rõ mồn một trong trí nhớ làm tâm can chàng sôi sục. Rồi, không sao ngủ được, chàng ngồi lên, chìm đắm trong những ý nghĩ đau buồn. Nét ủ rũ của chàng hiện rõ trên khuôn mặt khiến vua anh trước đó cũng nhận thấy phải tự hỏi: "Quốc vương Tartarie làm sao thế nhỉ? Kẻ nào đã làm cho chú ấy phải rầu lòng? Phải chăng ta đã đón tiếp chú ấy không được chu đáo? Không, ta đã coi chú ấy như một người em mà ta vô cùng yêu mến, về khoản này thì ta thấy ta chẳng có gì đáng chê trách. Có thể em ta vì tạm xa cách đất nước và hoàng hậu, vợ chú ấy mà có tâm trạng nhớ nhung chăng. Ô, nếu có phải vì thế mà em ta buồn thì ta sẽ trao ngay những tặng phẩm đã dành cho chú ấy, để bất cứ lúc nào muốn là chú ấy có thể lên đường trở về Samarcande". Và ngay ngày hôm sau ông gửi cho chàng một phần những tặng vật đó gồm những đồ quí hiếm thật độc đáo. Ngoài ra, hàng ngày, nhiều trò du hí được tổ chức để làm cho chàng nguôi vợi buồn nhớ. Nhưng những cuộc vui huy hoàng nhất, tráng lệ nhất cũng chẳng làm chàng khuây khoả mà lại càng như khơi gợi mối u buồn sâu sắc.

Một hôm hoàng đế Schahriar hạ lệnh mở một cuộc săn lớn trong một vùng có nhiều hươu nai cách kinh thành hai ngày đường. Quốc vương Schahzenan xin cho được miễn tham gia viện cớ không được khoẻ. Hoàng đế chiều lòng để cho vua em được tự do, rồi cùng với cả triều thần lên đường giải trí. Sau khi vua anh đi rồi, quốc vương xứ đại Tartarie còn lại một mình, lui vào phòng riêng khép kín cửa lại. Chàng ngồi bên cửa sổ trông ra vườn ngự uyển. Khu vườn tráng lệ đầy tiếng chim hót này đáng lẽ làm cho chàng vui thích nếu còn có khả năng cảm thụ, nhưng luôn bị vò xé vì cái kỷ niệm não lòng về hành vi thất tiết của hoàng hậu nên chàng chẳng chú ý gì đến khu vườn mà luôn ngước mắt nhìn lên cao để than thầm cho số phận.

Nhưng, dù bị nỗi đau chi phối tới bao nhiêu, chàng cũng không sao không để mắt tới một sự kiện khác thường nó thu hút tất cả sự chú ý của chàng. Một cánh cửa bí mật bên cung điện của hoàng đế bỗng mở toang và từ đó lần lượt đi ra hai mươi người phụ nữ, giữa họ là hoàng hậu mà cung cách đi đứng làm ta rất dễ nhận biết. Hoàng hậu cho là quốc vương xứ Đại Tartarie cũng đã cùng đi săn với hoàng đế chồng mình nên đã bước đi một cách thật mạnh dạn tới tận gần cửa sổ phòng riêng của quốc vương em chồng. Quốc vương vì tò mò muốn biết cái gì sẽ xảy ra nên đã lui vào một chút để không bị nhìn thấy nhưng mình thì vẫn trông rõ mồn một cảnh ngoài vườn. Chàng nhận thấy bọn người tháp tùng hoàng hậu bắt đầu bỏ các tấm mạng tới lúc đó vẫn còn che mặt và cởi cả những áo dài khoác bên ngoài những bộ y phục ngắn. Nhưng chàng vô cùng kinh ngạc thấy đám người mà chàng tưởng toàn là phụ nữ thì lại có mười người con trai da đen, mỗi người ôm lấy người tình của mình. Về phần hoàng hậu cũng chẳng muốn chờ đợi lâu vội vỗ mạnh bàn tay và gọi to: "Masoud! Masoud!" Và ngay lập tức một tên đàn ông da đen khác tụt từ trên một cây cao xuống, vội chạy đến với nàng.

Sự ngượng ngùng không cho phép ta kể lại tất cả những gì đã xảy ra giữa những người đàn bà và lũ đàn ông da đen này, đó là những chi tiết chẳng đáng quan tâm, chỉ biết là Schahzenan, mắt nhìn thấy cơ sự đó, nhận ra là hoàng đế anh mình cũng bất hạnh chẳng kém gì mình. Cuộc hoan lạc của đám người dâm loạn này kéo dài mãi tới nửa đêm. Cả bọn còn nhảy xuống cái hồ lớn vốn rất sạch đẹp trong vườn ngự uyển để tắm táp rồi sau đó mặc lại quần áo và biến mất sau cánh cửa bí mật của hoàng cung. Còn Masoud từ bên ngoài trèo qua tường để vào vườn thì lại đi ra bằng lối đó.

Vì tất cả những cảnh trên đây đều diễn ra trước mắt

vị quốc vương xứ Đại Tartarie nên làm cho chàng suy nghĩ rất nhiều: "Ta thật là nông nổi - Chàng tự bảo - đã cho là mình vô cùng bất hạnh! Đó chẳng qua là số mệnh khó lòng tránh khỏi của tất cả những ông chồng, ngay cả hoàng đế anh ta, vua của biết bao nhiêu Quốc gia, chúa tể của toàn thiên hạ cũng còn không tránh khỏi kia mà. Đã là số mệnh thì can chi ta lại quá yếu đuối mòn mỏi trong phiền não u sầu! Thế là xong: hồi ức của một sự bất hạnh riêng từ nay không thể lũng đoạn cuộc sống yên bình của ta". Quả vậy, từ lúc đó chàng chẳng còn thấy quá khổ đau phiền muộn. Chàng đã chẳng thiết gì ăn uống nếu không được mục kích tất cả những gì xảy ra dưới cửa sổ phòng mình; lúc này chàng đòi ăn và ăn ngon miệng hơn cả kể từ ngày rời Samarcande, và còn lấy làm thích thú nghe những lời ca điệu nhạc du dương hoà tấu trong bữa ăn của chàng.

Những ngày tiếp theo, chàng hoàn toàn bình thản và khi biết hoàng đế anh từ cuộc đi săn đã trở về, chàng đi tới vui vẻ chúc mừng. Thoạt đầu, Schahriar chưa chú ý gì đến sự thay đổi này mà chỉ phàn nàn tiếc là quốc vương em đã bỏ lỡ cuộc săn thú vị và không để cho em kịp thanh minh, ông khoe đã săn bắt được một số lượng lớn hươu nai và các con thú khác cùng với sự vui thích được hưởng trong cuộc săn. Schahzenan chăm chú nghe rồi bắt đầu lên tiếng. Vì không còn nỗi buồn rầu ám ảnh làm thui chột cả trí thông minh sắc sảo, chàng nói năng thật hoạt bát lanh lợi và đầy tính trào lộng.

Đinh ninh em mình vẫn ủ rũ như lúc tạm chia tay để lên đường đi săn, hoàng đế vô cùng hài lòng thấy chàng thật vui vẻ. Ông bảo:

- Em ạ, ta cảm tạ trời đất đã làm cho em thay đổi tốt lành trong lúc ta không có mặt ở nhà. Ta thật là vui sướng, nhưng ta có một yêu cầu đối với em mong là sẽ được em đáp ứng.

- Em lại có thể từ khước anh một điều gì ư? - Nhà vua xứ Tartarie đáp - Với Schahzenan này, anh có đủ quyền lực. Anh nói đi, em đang nóng lòng muốn biết anh muốn em phải làm gì.

- Từ khi em tới triều đình ta - Schahriar nói - Ta thấy em luôn luôn sầu muộn mà ta đã cố gắng xua đuổi bằng bao nhiêu trò vui chơi giải trí. Ta dã nghĩ là sự sầu muộn của em là do xa nhà, xa đất nước; ta cũng nghĩ là tình yêu chiếm phần lớn. Hoàng hậu ở Samarcande mà em đã lựa chọn ắt phải có một sắc đẹp tuyệt trần, có lẽ đó là nguyên nhân. Không biết là ta có bị nhầm trong sự suy đoán không, nhưng cũng phải thú thực là cũng vì thế mà ta chẳng muốn gặng hỏi sợ làm em chẳng vừa lòng. Thế mà, chưa một chút nhọc công nào chăm sóc, khi trở về ta lại thấy em vui vẻ nhất trần đời và tinh thần như đã được giải toả mọi nỗi ưu tư, nó đã làm vẩn dục cả vẻ vui tươi khoái hoạt của em. Hãy vui lòng nói cho ta rõ vì sao em hết sầu não buồn đau?".

Nghe vua anh nói vậy, quốc vương xứ Đại Tartarie trầm lặng một lát như để suy nghĩ lời đáp. Rồi chàng nói:

- Anh là hoàng đế và cũng là người chủ của em, xin anh hãy miễn cho việc phải đáp ứng điều anh đòi hỏi, em van xin anh đấy.

- Không, em của ta - Hoàng đế nói - Em phải chiều ta. Ta mong muốn như vậy, chớ khước từ ta nữa.

Schahzenan không thể cưỡng lại sự gặng hỏi của Schahriar, đành nói:

- Vậy thì, anh của em! Vì anh đã ra lệnh, em đành phải làm theo ý muốn của anh thôi.

Rồi chàng kể lại sự phản bội, thất tiết của hoàng hậu Samarcande. Kể xong, chàng nói:

- Đó là nguyên nhân nỗi buồn đau của em. Phải chăng là em đã sai lầm khi để cho nỗi buồn đó chi phối?

- Ôi, em của tôi! - Hoàng đế kêu lên bằng giọng

nhuốm vẻ thông cảm với nỗi buồn giận của quốc vương xứ Tartarie - Câu chuyện em vừa kể ta nghe mới khủng khiếp làm sao! Phải kiên nhẫn tới chừng nào ta mới nghe được tới cuối câu chuyện! Ta khen ngợi em đã trừng trị thích đáng những tên phản trắc đã xúc phạm em thật nặng nề. Không ai có thể trách cứ hành động đó: em đã xử sự thật công minh. Còn ta, thú thực nếu ở địa vị của em, có lẽ ta sẽ chẳng được chừng mực như thế đâu: Cắt đi mạng sống chỉ của một người đàn bà, đối với ta chưa đủ đâu. Ta nghĩ là có thể hàng ngàn đứa phải mất đầu trong cơn điên giận của ta kia. Ta không ngạc nhiên về nỗi buồn của em; nguyên nhân thật quá đắng cay, quá tủi nhục lẽ nào chẳng làm cho em ta suy sụp. Trời! Thật là đa đoan! Không, ta tin là chuyện đó chẳng còn có thể xảy ra với ai như đã xảy ra với em. Nhưng ta cũng phải đội ơn Thượng đế là đã cho em niềm an ủi mà ta tin là có căn cứ vững chắc. Vậy thì em hãy vui lòng cho ta biết đi, hãy cùng ta cạn dòng tâm sự.

Schahzenan thấy vô cùng khó khăn đáp ứng điều này hơn điều đã nói về mình vì đây lại liên quan tới người anh, nhưng cũng đành phải nhượng bộ vì những lời khẩn thiết của ông:

- Em xin phục tùng - Chàng nói- vì anh đã kiên quyết muốn biết rõ nguyên nhân. Em sợ là sự phục tùng của em sẽ gây cho anh nhiều phiền muộn mà trước đây em đã phải chịu. Nhưng anh chỉ tự trách được mình thôi vì chính anh đã buộc em phải tiết lộ ra một chuyện mà em đang muốn chôn vùi trong lãng quên vĩnh viễn.

- Điều em nói đó - Schahriar ngắt lời em - lại càng làm ta háo hức muốn biết. Hãy mau hé mở cho ta tấm màn bí mật đó đi, muốn ra sao thì ra.

Vua xứ Tartarie không còn đất để lùi nữa, đành phải thuật lại tất cả những gì chàng trông thấy về sự cải

trang của những tên da đen, về sự dâm loạn của hoàng hậu và các thị nữ của bà và chàng không quên nói đến cái tên Masoud.

- Sau khi chứng kiến tất cả những cảnh xấu xa nhơ bẩn đó - Chàng nói tiếp - em nghĩ là tất cả đàn bà đều như thế cả thôi, họ khó có thể cưỡng lại được dục vọng. Em như được cảnh tỉnh, thấy ra là: đối với một trang nam nhi thật là quá hèn yếu nếu để cho sự an bình của mình phụ thuộc vào lòng chung thuỷ của họ: ý nghĩ này đưa em đến nhiều suy tư khác và cuối cùng em thấy là không gì tốt hơn là tự mình an ủi mình. Khó khăn thật đấy, nhưng em đã thành công. Nếu tin em thì anh hãy làm như em vậy.

Mặc dù lời khuyên đó thật là khôn ngoan đúng mực, nhưng hoàng đế không thể chấp nhận mà còn nổi giận đùng đùng:

- Sao! - Ông thét lên - Chánh cung hoàng hậu của đất nước Ấn Độ rộng lớn mà lại sa đoạ tới mức đê nhục đó ư! Không, em ạ - Ông thêm- Ta không thể tin được những gì em đã nói nếu ta không được nhìn thấy tận mắt. Chắc là em đã nhìn nhầm đấy thôi. Sự việc nghiêm trọng đáng để cho ta phải tự mình khẳng định.

- Anh ạ - Schahzenan nói - Nếu anh muốn mục kích cũng chẳng có gì khó khăn lắm đâu. Anh chỉ việc tổ chức một cuộc đi săn mới. Khi chúng ta đã ra ngoài kinh thành cùng với các triều thần cả của anh và của em, chúng ta sẽ dừng lại ở hành cung và đến đêm cả hai anh em ta sẽ trở về nơi biệt điện dành cho em. Em đoan chắc là ngày hôm sau anh sẽ thấy tất cả những gì em đã thấy.

Hoàng đế tán thành kế hoạch đó và lập tức ra lệnh tổ chức một cuộc đi săn mới, vì vậy các lều trại lại được dựng lên nơi đã được qui định.

Ngày hôm đó cả hai vị vua lên đường cùng với cả hai

đoàn tuỳ giá. Họ tới nơi đã định trước và ở đó cho tới đêm. Lúc bấy giờ Schahriar cho đòi tể tướng tới và chẳng cần cho biết ý đồ của mình, ra lệnh cho ông này tạm quyền và không được để bất cứ người nào ra khỏi trại với bất cứ lý do gì. Ra lệnh xong, quốc vương xứ Đại Tartarie cùng với hoàng đế lên ngựa, bí mật rời khỏi trại, đi về kinh thành, tới hoàng cung, vào cung điện dành cho Schahzenan. Họ đi ngủ và ngày hôm sau, sáng tinh mơ, họ tới ngồi kín đáo bên cửa sổ, nơi mà quốc vương Tartarie đã nhìn thấy cảnh bọn da đen giở trò dâm loạn. Họ cùng hưởng một lát không khí mát mẻ của buổi ban mai vì lúc đó mặt trời chưa lên; và vừa khẽ trao đổi chuyện trò vừa thi thoảng liếc mắt sang chiếc cửa bí mật bên kia khu vườn ngự uyển. Cuối cùng, cửa mở và chuyện xảy ra tương tự, hoàng hậu xuất hiện cùng đám thị nữ với mười tên da đen cải trang; mụ kêu tên Masoud và hoàng đế nhìn thấy tất cả những gì đã làm nên nỗi nhục nhã và sự bất hạnh của mình.

- Ôi Thượng đế! - Ông kêu lên - Nhục nhã biết chừng nào! Kinh tởm biết chừng nào! Vợ của một ông vua như ta đây sao lại có thể sa đoạ đê tiện tới mức ấy? Sau sự ô nhục này, còn có vị hoàng đế nào dám khoe khoang là mình hạnh phúc hoàn toàn nữa không? Ôi, em của ta! - Ông ôm lấy quốc vương Tartarie và nói tiếp - Chúng ta hãy từ bỏ tất cả các thứ trên thế giới này, thiện tâm thiện ý đâu còn; xu nịnh đi đôi với phản trắc. Hãy từ bỏ tất cả đất đai sông núi và tất cả sự phù hoa hào nhoáng quanh ta. Chúng ta hãy cùng đi tới những xứ sở xa lạ kéo dài một cuộc sống tối tăm và giấu biệt đi nỗi bất hạnh khổ ải của chúng ta.

Schahzenan không đồng tình với quyết định đó nhưng chàng chẳng dám đấu tranh vì thấy anh mình còn đang trong cơn nóng giận sục sôi.

- Anh của em - Chàng nói - Em cũng không có ý kiến gì khác anh đâu. Em sẵn sàng đi theo anh bất cứ nơi nào anh muốn, nhưng xin anh hãy hứa với em là chúng ta sẽ trở về nếu được gặp một người nào đó còn khổ sở hơn cả chúng ta nữa.

- Anh hứa - Hoàng đế đáp - Nhưng ta nghĩ là chúng ta sẽ chẳng tìm thấy một ai như thế cả đâu.

- Em chưa đồng tình với anh ở chỗ đó - Quốc vương Tartarie phản bác - Có thể là chúng ta chẳng phải đi lâu đâu.

Rồi họ bí mật rời hoàng cung và đi bằng con đường khác với lúc đi về. Họ đi, đi mãi chừng nào ánh sáng còn cho họ thấy rõ con đường, và đêm đầu tiên họ ngủ dưới bóng cây. Dậy từ sáng sớm, họ lại tiếp tục đi cho đến lúc tới một bãi cỏ xanh rờn bên bờ biển mà ở đó từng quãng từng quãng một có những cây to cành lá rậm rạp. Họ ngồi dưới một trong các cây đó để nghỉ ngơi và hóng mát. Sự bội phản và thất tiết của các hoàng hậu lại là đề tài của cuộc chuyện trò tâm sự.

Chưa được bao lâu thì chợt họ nghe thấy ngay cạnh họ một tiếng động khủng khiếp về phía biển và tiếp theo đó là những tiếng kêu thất thanh làm họ run sợ. Mặt biển bỗng mở ra và dâng lên một cái cột đen khổng lồ cao chạm đến các tầng mây. Cái vật lạ này làm cho họ kinh hoảng khiếp vía, vội bật dậy, lanh lẹn leo lên cây, trèo thật cao, theo họ thì đó là chỗ ẩn nấp thích hợp nhất. Vừa mới yên vị xong, họ ngoảnh lại nơi vừa phát ra tiếng động làm cho mặt biển như mở ra đó liền thấy cái cột đen từ từ rẽ nước tiến vào bờ. Lúc đầu họ không thể phân biệt được đó là cái gì, nhưng chẳng mấy chốc đã trông thấy rõ ràng.

Đó là một trong các hung thần tinh ma độc ác, là những kẻ tử thù của loài người. Hắn đen đủi và xấu xí, có thân hình của một người khổng lồ cao to lừng lững, đội

trên đầu một cái hòm thuỷ tinh có nắp đóng lại bằng bốn chiếc khoá thép. Hắn đi vào bãi cỏ và đặt cái hòm đúng chỗ gốc cây, cái cây mà hai anh em nhà vua vừa trèo lên nấp. Hai anh em cảm thấy nguy hiểm cùng cực, tưởng là phen này thì đi đứt.

Tuy vậy hung thần chỉ từ từ ngồi xuống cạnh chiếc hòm, rút chùm chìa khoá dắt ở thắt lưng lần lượt mở hòm ra bằng bốn chiếc chìa. Ngay tức thì từ trong hòm bước ra một người đàn bà y phục lộng lẫy, thân hình thanh tú, đẹp tuyệt trần. Lão hung thần đặt nàng ngồi bên cạnh, say sưa ngắm người đẹp và nói.

- Phu nhân của ta, một người đẹp hơn tất cả những người đẹp được mọi người chiêm ngưỡng ơi! Con người duyên dáng mà ta đã cướp đi giữa ngày hôn lễ, người mà ta luôn mãi yêu thương, nàng hãy cho ta ngủ một lát bên nàng; chính vì ta rất buồn ngủ nên đã tới đây để nghỉ ngơi một chút.

Nói xong, hắn ngả cái đầu nặng nề của hắn lên đùi của nàng thiếu phụ. Rồi, duỗi thẳng đôi chân chạm tới mép biển, hắn ngủ tức thì. Tiếng ngáy của hắn vang dội cả một vùng biển.

Người thiếu phụ tình cờ ngước mắt nhìn lên, trông thấy hai nhà vua tít trên gần ngọn cây, liền dùng tay ra hiệu bảo hai người xuống và đừng gây tiếng động. Hai chàng vô cùng sợ hãi khi thấy mình bị lộ. Cũng bằng dấu hiệu tay, họ xin miễn cho việc phải trèo xuống. Nhưng mà nàng, sau khi nhẹ nhàng nâng đầu lão hung thần trên đùi mình xuống đất, đứng lên khẽ bảo họ giọng sôi nổi:

- Xuống đi nào! Nhất thiết các chàng phải xuống đây với em.

Hai anh em gắng sức làm cho nàng ta hiểu, cũng bằng những cử chỉ, là rất sợ lão hung thần.

- Nào thôi xuống đi! - Cũng vẫn bằng giọng khẽ

khàng và sôi nổi, nàng nói như ra lệnh - Nếu các chàng không nghe lời em ngay, em sẽ đánh thức hắn dậy và tự em sẽ bảo hắn giết các chàng.

Câu nói làm cho hai nhà vua sợ hãi, vội vàng nhưng rất thận trọng tụt xuống để khỏi làm lão hung thần thức giấc. Khi họ đã ở trên mặt đất, thiếu phụ nắm lấy tay hai người kéo đi và khi đã xa xa một chút, dưới hàng cây, nàng ta trơ trẽn bắt họ phải lần lượt chiều mình. Mới đầu hai người khước từ nhưng bị bắt buộc và đe doạ đủ điều nên đành phải làm theo. Sau khi đã được thoả mãn theo ý muốn, nhìn thấy các chàng đều có một chiếc nhẫn ở ngón tay, nàng ta đòi lấy. Khi đã nắm hai chiếc nhẫn trong tay, nàng ta lấy ra một cái hộp trong túi đựng đồ trang sức, kéo ra một sợi dây buộc những chiếc nhẫn khác đủ các loại, các kiểu, chỉ cho hai người và hỏi:

- Các chàng có biết các nhẫn này có ý nghĩa gì không?

- Không - Họ đáp - Nhưng chắc là nàng sẽ cho chúng tôi biết chứ.

- Đó là những chiếc nhẫn của tất cả những người đàn ông đã cùng em ân ái - Nàng thản nhiên nói - Đã có chín mươi tám chiếc đã đếm kỹ mà em giữ làm kỷ niệm. Em đòi nhẫn của hai chàng cũng là với ý ấy và để cho tròn một trăm. Như vậy - Nàng nói tiếp - Tính tới hôm nay là em đã có tròn một trăm tình nhân, dù có sự canh giữ ráo riết và sự đề phòng cẩn mật của cái lão hung thần xấu như ma kia lúc nào cũng giam riết lấy em trong cái hòm thuỷ tinh khoá kín, nhưng dù có cất giấu em dưới đáy biển, em vẫn thoát được ra ngoài sự kiểm soát của lão. Các chàng hẳn thấy rõ là khi một người đàn bà đã có một ý định gì thì không một người chồng nào, một tình nhân nào có thể ngăn cản được. Tốt hơn là người đàn ông chẳng nên ép buộc và cưỡng bách đàn bà, có thế thì người đàn bà mới có thể trở nên người tiết hạnh.

Nói đoạn, người thiếu phụ xâu hai chiếc nhẫn vào cùng một dây với những chiếc nhẫn khác. Rồi nàng ngồi vào chỗ cũ, nhẹ nhàng nâng đầu lão hung thần vẫn ngủ say lên đùi mình, rồi ra hiệu cho hai chàng đi.

Hai nhà vua trở lại con đường đã đi tới và khi khuất tầm nhìn của người thiếu phụ và lão hung thần, Schahriar bảo Schahzenan:

- Này em! Em nghĩ gì về chuyện vừa xảy ra với chúng ta? Phải chăng lão hung thần đã có một cô tình nhân thật là chung thuỷ! Và em có công nhận với anh là không gì có thể sánh được với sự tinh ma quỉ quái của đàn bà?

- Thưa anh, đúng như vậy - Quốc vương xứ Đại Tartarie đáp - Và chắc anh cũng phải nhất trí với em là lão hung thần thật đáng được phàn nàn vì còn bất hạnh hơn cả chúng ta. Vậy là chúng ta đã thấy điều đang muốn tìm kiếm. Hãy trở về thôi anh ạ và chuyện này cũng chẳng có gì ngăn cản chúng ta trong hôn phối. Với em, em đã biết cách giữ trọn niềm tin của mình như thế nào. Lúc này, em chưa muốn nói ra đây nhưng rồi anh sẽ biết tin và chắc chắn là anh cũng sẽ làm theo như em.

Hoàng đế tỏ vẻ đồng tình và tiếp tục cùng em rảo bước. Họ về tới nơi hạ trại vào cuối đêm thứ ba kể từ ngày đi.

Tin hoàng đế trở về được loan báo, các đại thần tề tựu từ sáng sớm trước hành cung. Nhà vua vời họ vào, vui vẻ tiếp đón họ khác hẳn ngày thường và tặng thưởng cho tất cả mọi người. Sau đó nhà vua tuyên bố chẳng muốn đi xa hơn nữa, lệnh cho họ lên ngựa, và chẳng mấy chốc về tới hoàng cung.

Vừa đặt chân xuống đất, hoàng đế lập tức đến hậu cung bắt trói ngay hoàng hậu, trao cho tể tướng đem đi xử giảo. Viên đại thần này lập tức thi hành cũng chẳng hỏi xem bà ta đã phạm tội gì. Vị hoàng đế đang cơn giận dữ không chỉ bằng lòng có thế; ông tự tay mình chặt đầu tất

cả những thị nữ của hoàng hậu. Sau sự trừng phạt nghiêm khắc đó, đinh ninh là trên đời này chẳng có một người đàn bà nào tiết hạnh, nhà vua quyết định mỗi tối lấy một vợ, ngủ với người đó và sáng ra thì đem đi thắt cổ để tránh cho người đàn bà này khỏi có hành động phản bội, thất tiết với mình. Đặt ra cái luật ác độc nghiệt ngã đó rồi, hoàng đế thề là sẽ thi hành ngay sau khi quốc vương Tartarie lên đường về nước. Chẳng bao lâu vua em cũng từ biệt anh lên đường mang theo nhiều tặng vật quí hiếm và sang trọng. Schahzenan đi rồi, Schahriar tức thì lệnh cho tể tướng đưa đến cho mình cô con gái của một trong các võ tướng của triều đình. Tể tướng tuân lệnh. Hoàng đế ngủ với cô gái đó và sáng hôm sau trao lại cho tể tướng mang đi xử tử, đồng thời truyền cho kiếm một cô gái, con một vị đại thần khác cho tối tiếp theo. Dù bất bình và khổ tâm đến đâu khi phải thi hành những mệnh lệnh như thế, tể tướng vẫn phải nhắm mắt phục tùng. Ông đưa tới cho hoàng đế con gái của một võ quan cấp dưới mà hôm sau người ta lại đưa đi hành quyết. Sau cô gái này đến lượt con gái của một nhà giàu trong kinh thành và cứ như vậy mỗi ngày có một trinh nữ lấy chồng và một người vợ đi sang thế giới bên kia.

Tiếng đồn của hành động tàn bạo chưa từng có đó đã gây nên một sự kinh hoàng khắp chốn kinh thành. Vang lên khắp nơi tiếng kêu la, than khóc: nơi này là một người cha chan hoà nước mắt trong tuyệt vọng vì mất đứa con gái yêu; chỗ kia là những bà mẹ hiền lành, rên rỉ thảm thiết sợ con gái mình rồi cũng sẽ rơi vào số phận bi thương như thế. Vì vậy, thay vào những lời ngợi ca và chúc phúc mà vị hoàng đế thường nhận được từ trước đến nay là những tiếng trách oán của muôn dân.

Vị tể tướng mà chúng ta đã biết, ngoài ý muốn của mình đã phải thi hành một lệnh bất công khủng khiếp.

Ông này cũng có hai cô con gái: cô chị là Scheherazade và cô em là Dinarzade.

Tài sắc cô em cũng chẳng thua kém gì chị, nhưng lòng can đảm của cô chị thì vượt hơn hẳn mọi người và trí thông minh thì vô cùng sắc sảo. Nàng đọc sách rất nhiều và có một trí nhớ lạ kỳ. Tất cả những gì đã đọc đều ghi sâu trong óc. Nàng đặc biệt có năng khiếu về các lĩnh vực triết học, y học, sử học và mỹ thuật. Nàng làm thơ có hồn hơn cả các nhà thơ nổi tiếng đương thời. Ngoài ra, nàng còn có một sắc đẹp lộng lẫy và một đức hạnh kiên trinh bao trùm lên tất cả những tài hoa đó.

Tể tướng yêu thương rất mực người con gái thực xứng đáng với tình cảm cao đẹp của mình. Một hôm, trong cuộc chuyện trò của hai cha con, nàng nói:

- Cha ơi, con có một điều muốn cầu xin. Con thiết tha mong được cha cho phép.

- Cha chẳng bao giờ từ chối con điều gì - Ông nói - miễn là điều con cầu xin phải chính đáng và hợp lẽ phải.

- Là chính đáng - Scheherazade thưa - thưa cha, không có gì chính đáng hơn. Cha có thể xét nguyên cớ nó bắt con phải cầu xin cha. Ý đồ của con là muốn ngăn chặn hành vi man rợ của hoàng đế đối với các gia đình trong kinh thành này. Con muốn làm tiêu tan nỗi lo chính đáng mà bao bà mẹ đang chịu đựng là mất con gái mình một cách bi thảm.

- Con gái ơi, ý định của con thật vô cùng đáng khen - Tể tướng nói - Nhưng tai hoạ mà con muốn hoá giải thì cha thấy có thể là vô phương con ạ. Con định liệu thế nào để có thể làm được đến nơi đến chốn?

- Cha ạ - Scheherazade nói - Vì qua sự sắp đặt của cha mà hoàng đế mỗi ngày lại làm một cuộc hôn nhân mới, con xin cha, với tấm lòng yêu thương con gái, cha hãy tạo cho con cái vinh hạnh được hầu hạ đức vua...

Vị tể tướng không sao ngăn được sự kinh hãi khi nghe những lời trên đây của con gái.

- Ôi Chúa ơi! - Ông giận dữ ngắt lời con - Con điên rồi hay sao đấy? Sao con lại có thể cầu xin ta một điều dại dột nguy hiểm như vậy? Chắc con cũng biết là nhà vua đã thề độc là chỉ ân ái một đêm với chỉ một người đàn bà rồi sẽ giết đi ngay ngày hôm sau, thế mà con còn xin cha cho được làm vợ Người ư? Con có nghĩ là sự nông nổi bộp chộp sẽ đưa mình đến đâu không?

- Có, thưa cha - Cô gái đức hạnh đáp - Con biết tất cả sự hiểm nguy mà con dấn thân vào, nhưng con chẳng sợ. Nếu con chết đó là cái chết vinh quang và nếu thành công thì con đã phục vụ cho đất nước một công tích quan trọng.

- Không - Tể tướng nói - Dù con có cố sức trình bày để ta mềm lòng cho phép con dấn thân vào vòng hiểm nguy ghê gớm này, đừng tưởng rằng ta bằng lòng đâu nhé. Khi hoàng đế ra lệnh cho ta phải cắm mũi dao nhọn sắc vào tim con, than ôi! Nhất định ta phải tuân theo rồi: đau đớn sao cái công việc của một người cha! Ôi! Nếu con không chút nào sợ cái chết, thì ít nhất cũng tránh cho cha nỗi đau xé ruột khi thấy bàn tay mình nhuốm máu con gái yêu thương của chính mình.

- Một lần nữa, thưa cha - Scheherazade nói - xin người hãy gia ân đáp ứng lời cầu xin của con.

Cuối cùng, người cha trước sự kiên quyết của con gái, đành phải nhượng bộ trước những lời khẩn cầu tha thiết của cô. Và hết sức não lòng vì không làm được cho con gái từ bỏ một quyết định khốc hại, ông tới bệ kiến Schahriar và tâu cho nhà vua biết đêm sau ông sẽ đưa tới cho Người nàng Scheherazade, con gái ông.

Hoàng đế vô cùng ngạc nhiên về sự hy sinh của vị đại thần thân cận của mình. Ông bảo:

- Làm sao mà nhà ngươi lại có thể quyết định đưa chính con gái ngươi đến cho ta?

- Tâu bệ hạ - tể tướng đáp - Chính con gái thần đã tự nguyện. Số phận bi thảm chờ nó cũng chẳng làm cho nó sợ hãi, mà chỉ muốn trong đời vinh dự được có một đêm làm vợ đấng Chí tôn.

- Nhưng, Tể tướng, mong nhà ngươi cũng chớ có nhầm lẫn - Hoàng đế nói - là sáng mai, lúc trao trả Scheherazade vào trong tay nhà ngươi, ta muốn là ngươi phải giết nàng. Nếu làm sai, ta thề là sẽ tự tay ta xử tử nhà ngươi.

- Tâu bệ hạ - Tể tướng lại nói - Lòng thần chắc chắn là xót đau vô hạn khi phải tuân lệnh vua. Mặc dù vậy tấm lòng trung thành này với Người vẫn không hề bị chuyển lay.

Schahriar nhận sự dâng hiến của tể tướng và bảo ông cứ đưa con gái tới khi nào cũng được.

Vị quan đại thần này đưa tin về cho Scheherazade. Nàng vui mừng đón nhận như một điều hạnh phúc nhất đời. Nàng cảm ơn cha đã hết lòng ưu ái đối với nàng và khi thấy cha ảo não khổ đau, nàng nói để an ủi cha là ông sẽ không phải hối tiếc là đã gả nàng cho hoàng đế, ngược lại ông có thể lấy đó làm niềm vui hưởng thụ cho đến hết đời.

Nàng chỉ còn nghĩ đến việc phải sửa soạn thật chu đáo để ra mắt đấng quân vương. Nhưng trước khi rời nhà để vào hoàng cung, nàng gọi riêng Dinarzade ra và nói với em:

- Em thân yêu của chị, chị cần sự giúp đỡ của em trong một vụ việc vô cùng quan trọng, chị xin em chớ có chối từ. Cha chúng ta sắp đưa chị vào hoàng cung để làm vợ nhà vua. Mong là tin này không làm em khiếp sợ. Hãy lắng nghe chị nói nhé. Khi chị đã vào trong cung, trước mặt hoàng đế chị sẽ xin Người cho em cũng được vào cung và ở cùng phòng để chị em mình được cùng nhau sum họp một đêm cuối cùng. Nếu được sự ân sủng như chị mong

muốn đó thì em nhớ là sẽ đánh thức chị dậy vào lúc chỉ độ còn một tiếng đồng hồ nữa là trời sáng và nói với chị như thế này: "Chị của em ơi, nếu chị không ngủ nữa thì em xin chị, trong lúc chờ mặt trời lên chắc cũng chẳng còn bao lâu nữa, chị hãy kể cho em nghe một trong những câu chuyện thật hay mà chị biết". Thế rồi chị sẽ kể cho em nghe một chuyện. Và chị tin rằng bằng cách này chị sẽ giải thoát cho toàn dân tình trạng kinh hoàng như hiện nay. Dinarzade trả lời chị là nàng sẽ vui lòng làm tất cả những gì mà chị nàng yêu cầu.

Cuối cùng giờ ngủ đã tới. Ngài tể tướng đưa Scheherazade vào hoàng cung và rút lui ngay sau khi đã dẫn nàng tới tẩm phòng. Lúc nhà vua thấy chỉ còn mình với nàng, liền bảo nàng bỏ mạng che mặt. Nhà vua sững sờ say đắm thấy nàng quả là chim sa cá lặn, nhưng thấy nàng đầm đìa nước mắt bèn hỏi nguyên nhân.

- Tâu bệ hạ - Scheherazade thưa- Thần thiếp có một em gái mà thiếp vô cùng yêu quí và cũng được em thiếp yêu quí như vậy. Thiếp mong ước là em thiếp cũng được qua đêm nay trong phòng ngự này để chị em được trông thấy nhau và để thiếp được nói với em một lần nữa lời vĩnh biệt. Bệ hạ có đồng ý cho thiếp có niềm an ủi bằng việc thể hiện với em lần cuối cùng tình chị em thân thiết đó không?

Schahriar chấp thuận và cho đi tìm Dinarzade. Cô em mau chóng tới ngay. Hoàng đế cùng với Scheherazade nằm ngủ trên một cái bệ rất cao theo cung cách của các vua chúa phương Đông. Còn Dinarzade thì nằm trên một chiếc giường được đặt dưới thấp kê ngay bên bệ.

Một tiếng đồng hồ trước khi trời sáng, Dinarzade thức giấc, không quên điều chị nàng căn dặn:

- Chị thân yêu của em - Nàng khẽ kêu - Nếu chị không còn ngủ nữa thì em xin chị, trong lúc chờ mặt trời chẳng mấy chốc nữa sẽ nhô lên, hãy kể cho em nghe một

trong những chuyện thật hay mà chị biết. Than ôi! Có thể đây sẽ là lần cuối cùng mà em có được niềm vui sướng đó.

Scheherazade đáng lẽ trả lời em thì lại nói với hoàng đế:

- Tâu bệ hạ, đấng chí tôn có vui lòng cho phép thần thiếp được thoả mãn lời yêu cầu của em thiếp chăng?

- Ta vui lòng - hoàng đế đáp.

Thế rồi Scheherazade bảo với em gái hãy lắng nghe và quay lại với Schahriar, nàng bắt đầu câu chuyện như sau:

ÔNG LÃO ĐÁNH CÁ

Tâu bệ hạ, ngày xưa có một ông lão đánh cá già nua, nghèo khổ đến nỗi không sao có thể nuôi sống được gia đình gồm một vợ và ba con nhỏ. Hàng ngày lão ra đi từ sáng sớm để đánh cá và tự đặt ra cái lệ là mỗi ngày chỉ quăng lưới bốn lần thôi.

Một sáng còn rất sớm, trăng chưa lặn, lão đã ra tới bờ biển. Lão cởi áo ngoài và quăng lưới lần thứ nhất. Khi kéo lưới vào bờ, lão cảm thấy nặng tay. Chắc là có cá to đây, lão đã thầm phấn khởi, nhưng lát sau, tưởng lưới đầy cá, ngờ đâu đó chỉ là bộ xương của một con lừa. Lão vô cùng buồn bã...

Tới đoạn này, Scheherazade ngừng lời vì nàng thấy trời đã rạng sáng.

- Chị của em - Dinarzade nói - em phải thú thực là đoạn đầu câu chuyện này làm em thật thích thú, em chắc là đoạn tiếp theo sẽ rất hay.

- Không gì đặc sắc hơn là chuyện ông lão đánh cá - hoàng hậu nói - Em sẽ thấy vào đêm sau, nếu hoàng đế gia ân để chị còn sống.

Vua Schahriar, tò mò muốn biết lão đánh cá đã kéo lưới được gì những lần sau nên chưa muốn hành quyết Scheherazade hôm đó. Vì thế ông đứng lên và chưa phát ra cái lệnh ác độc đó.

- Chị thân yêu - Ngày hôm sau, vào giờ thường lệ, Dinarzade bảo chị - Trời đã sắp sáng, xin chị kể nốt cho em nghe chuyện ông lão đánh cá! Em muốn nghe quá đi mất.

- Chị sẽ chiều em, em ạ - Hoàng hậu đáp.

Và đồng thời nàng xin hoàng đế cho phép. Được nhà vua gật đầu rồi, nàng kể tiếp chuyện lão đánh cá như sau:

- Tâu bệ hạ, buồn bã vì mẻ lưới hẩm hiu, sau khi vá lại những chỗ bị cái bộ xương lừa kia làm rách, lão quăng lưới lần thứ hai. Lúc kéo lên lão lại thấy khá nặng, tưởng như đầy một lưới cá nhưng buồn thay, đó chỉ là một cái thúng to chứa đầy bùn đất và sỏi đá. Lão buồn nản vô cùng. Lão kêu lên thảm thiết:

- Ôi, đấng thần tài! Hãy bớt nổi giận với ta và chớ nên hành hạ một kẻ khốn khổ đã cầu xin Người khoan dung! Ta từ nhà đến đây kiếm sống mà Người lại muốn ta phải chết. Ta chẳng còn nghề nào khác ngoài nghề chài lưới để tồn tại và mặc dù đã hết lòng gắng công gắng sức ta cũng chẳng làm sao mà đáp ứng được những nhu cầu khẩn thiết của vợ con. Nhưng trách oán Người có thể ta đã sai lầm. Vì cái thói được hành hạ những người lương thiện và dìm họ vào trong bóng tối dày đặc là ý thích của Người. Mặt khác Người dung túng cho bao kẻ ác và đề cao những kẻ mà đức hạnh chẳng có gì đáng tin cậy.

Than vãn xong, lão quẳng mạnh cái thúng đi, rửa sạch bùn đất bám vào lưới và quăng nó xuống nước lần thứ ba. Nhưng lão cũng chỉ kéo lên được nào là gạch đá, vỏ trai ốc, nào là rác rưởi. Không sao nói lên được niềm thất vọng của lão, chỉ chút nữa là lão có thể phát điên lên. Tuy nhiên, vì mặt trời cũng vừa ló rạng, lão không quên quỳ xuống cầu nguyện như một tín đồ ngoan đạo của Hồi giáo. Lão khấn nguyện thêm thế này:

- Hỡi Thượng đế, Người đã biết rằng con chỉ quăng lưới bốn lần mỗi ngày. Con đã quăng ba lần rồi nhưng

chẳng mang lại kết quả gì. Chỉ còn một lần cuối cùng, con xin được Thượng đế phù hộ trợ giúp cũng như Người đã trợ giúp Moise[1] vậy.

Khấn cầu như vậy xong, lão đánh cá quăng lưới lần thứ tư. Khi đoán là đã có cá vào lão kéo lên và cũng như các lần trước thấy khá nặng tay. Chẳng có con cá nào nhưng lão thấy một chiếc bình bằng đồng thau chắc là chứa cái gì đó nên nó rất nặng. Lão nhận thấy nút chiếc bình được niêm phong bằng chì có mang dấu ấn. Cái đó làm lão thấy vui vui, thầm nhủ:

- Ta sẽ đem bán cho thợ đúc và tiền bán được ta sẽ mua một đấu lúa mì.

Lão ngắm nghía chiếc bình, lắc lắc để nghe xem có tiếng gì của vật chứa bên trong không. Chẳng nghe thấy gì cả, và trong trường hợp này, với dấu ấn trên chiếc nắp bằng chì lão nghĩ là chiếc bình này tất là phải chứa đầy vật quí. Để cho mọi việc rõ ràng, lão cầm lấy con dao và chẳng khó khăn gì, lão mở được nắp bình. Lão nghiêng miệng bình xuống mặt đất, nhưng chẳng thấy có gì lăn ra, điều này làm cho lão hết sức ngạc nhiên. Lão đặt cái bình trước mặt và trong lúc chăm chú ngắm nhìn thì từ miệng bình, một làn khói dày đặc phụt lên khiến lão phải lùi ra sau hai ba bước.

Làn khói này vươn cao chạm tới mây và lan toả ra trên mặt biển và bờ biển làm thành một đám lớn sương mù. Ta có thể tưởng tượng được cảnh tượng này đã làm cho lão đánh cá vô cùng sửng sốt. Khi tất cả làn khói đã thoát ra khỏi chiếc bình, nó tụ lại thành một khối hiện hình thành một hung thần to cao gấp đôi tất cả mọi người khổng lồ. Thấy hiện ra trước mắt mình một quái vật to lớn

---

[1] Moise hoặc Mosché: vĩ nhân của lịch sử Do Thái, đã lãnh đạo dân tộc Hébreux đi từ Aicập qua Palestin trong 40 năm (ND).

khủng khiếp lão đánh cá muốn sải chân chạy nhưng vì quá kinh hoàng, lão không thể nhích chân được một bước.

- Salomon - Hung thần kêu lên - Salomon, đại tiên tri của Thượng đế! Xin tha lỗi, xin tha lỗi. Chẳng bao giờ ta làm trái ý Người. Ta sẽ tuân theo tất cả mệnh lệnh của Người...

Scheherazade thấy ngày đã rạng bèn bỏ dở câu chuyện.

Thế là Dinarzade nói:.

- Chị của em! Quả là chị chẳng sai lời. Câu chuyện này chắc hẳn là kỳ lạ hơn tất cả những câu chuyện khác.

- Em ạ - Hoàng hậu đáp - Em sẽ được nghe những chuyện làm cho em còn hào hứng hơn nữa nếu hoàng đế, chúa của chị cho phép kể em nghe.

Vua Schahriar rất muốn nghe nốt đoạn cuối chuyện ông lão đánh cá, câu chuyện đã làm ông thích thú. Vì vậy ông lại cho lùi cái chết của hoàng hậu đến ngày hôm sau nữa.

*

Dinarzade, đêm hôm sau, đến giờ, lại gọi chị:

- Chị của em, nếu chị không ngủ thì xin chị hãy kể nốt cho em nghe chuyện lão đánh cá trong lúc chờ trời sáng.

Hoàng đế, về phía mình, cũng nóng lòng muốn biết có gì xảy ra giữa Salomon với tên hung thần này. Vì vậy Scheherazade tiếp tục câu chuyện về lão đánh cá.

- Tâu bệ hạ, lão đánh cá vừa nghe thấy những lời tên hung thần thốt ra đã thấy đôi chút yên tâm. Lão hỏi: "Này, vị thần cao ngạo kia! Ngài nói gì vậy? Salomon, tiên tri của Thượng đế đã không còn tới nay là một ngàn tám trăm năm và chúng ta đang ở vào hồi tận cùng các thế kỷ. Hãy cho ta biết câu chuyện của Ngài vì sao lại bị nhốt trong cái bình này".

Nghe lão đánh cá hỏi vậy, hung thần nhìn lão đầy vẻ

kiêu căng, đáp: "Hãy ăn nói với ta cho có lễ độ. Mi dám cả gan gọi ta là vị thần cao ngạo ư?".

Lão đánh cá cãi lại:

- Vậy thì để ăn nói với ngài cho có lễ độ, phải chăng tôi phải gọi ngài là con cú may mắn?

- Ta đã bảo mi - Hung thần gắt - Phải nói năng cho có lễ độ trước khi ta giết mi.

- Này, tại sao ngài lại muốn giết tôi - Lão đánh cá vặn lại - Phải nhớ là tôi vừa cứu sống ngài.

- Không ta không quên - Hung thần nói - Nhưng cái đó không ngăn ta giết mi và ta chỉ chiếu cố cho mi một điều duy nhất.

- Đó là điều gì vậy? - Lão đánh cá hỏi.

- Là mi chọn cái chết như thế nào ta sẽ chiều mi cho chết như thế - Hung thần đáp.

- Nhưng tôi đã làm gì ngài nào? Có phải đó là cách ngài trả ơn người đã làm điều tốt cho ngài chăng?

- Ta không thể làm khác được - Hung thần nói - và để cho mi tin, hãy lắng nghe câu chuyện của ta:

"Ta là một trong các thần linh đối kháng lại ý chí của Thượng đế. Tất cả các vị thần khác đều công nhận Salomon vĩ đại, đấng tiên tri của Thượng đế và phục tùng Người. Duy nhất chỉ có Sacar và ta không muốn làm cái trò hèn hạ đó. Để trả hận, vị đế vương hùng mạnh này lệnh cho Assaf, con trai Barakhia, tể tướng đầu triều của ông đến bắt ta và điệu ta đến trước ngai vàng, trước chúa tể của hắn. Salomon, con trai David, bắt ta rời bỏ cách sống riêng, công nhận uy quyền và chịu sự chỉ huy của ông ta. Ta hiên ngang không chịu, thà phải hứng tất cả sự thù ghét giận dữ còn hơn là phải thề thốt tuyệt đối trung thành và phục tùng vô điều kiện mà ông ta bắt buộc. Để trừng trị ta, ông ấy đã nhốt ta vào trong chiếc bình bằng đồng này. Và để chắc chắn là ta không thể phá vỡ để thoát ra, ông đã tự mình

đóng niêm trên nắp chì dấu ấn khắc rõ đại danh Thượng đế. Xong, ông trao cho một vị thần được tin cậy với lệnh là ném ta xuống biển. Việc đó đã được thi hành với sự vô cùng nuối tiếc của ta. Suốt trong thế kỷ đầu trong chiếc bình tù ngục, ta đã nguyền nếu có ai đó giải thoát được ta, ta sẽ làm cho kẻ đó giàu có suốt đời, giàu có cả đến sau khi chết. Nhưng thế kỷ đầu trôi qua, chẳng có ai giúp ta cả. Sang thế kỷ thứ hai, ta thề là sẽ mở tất cả các kho của cải trên trái đất tặng cho người nào đem tự do đến cho ta, nhưng chẳng có may mắn gì hơn thế kỷ trước. Sang đến thế kỷ thứ ba, ta hứa là sẽ làm cho người nào giải thoát ta trở thành một đế vương hùng mạnh và luôn luôn ở bên cạnh, ta ban cho người đó mỗi ngày ba điều ước để có bất cứ cái gì. Nhưng thế kỷ này lại trôi qua như hai thế kỷ trước và ta thì vẫn cứ nguyên như thế. Cuối cùng ta hết sức hoang mang thất vọng hay đúng ra là phát điên lên vì bị tù hãm quá lâu, ta thề là sau này có kẻ nào giải thoát ta thì ta sẽ giết không thương tiếc và chẳng ban cho một ân huệ nào ngoài việc được chọn loại chết mà ta sẽ dành cho hắn. Vì vậy, ngày hôm nay mi đã tới đây, mi đã giải thoát cho ta, bây giờ mi hãy chọn theo ý thích cách mà ta sẽ giết mi".

Lão đánh cá vô cùng buồn bã:

- Khốn khổ cho cái thân ta! - Lão kêu lên - Đến cái chỗ này làm gì để làm ơn cho một tên vô ơn bạc nghĩa! Hãy xem xét lại sự bất công của nhà ngươi đi và hãy huỷ bỏ đi cái lời thề phi lý đó! Tha thứ cho ta thì Thượng đế cũng sẽ tha thứ cho nhà ngươi; rộng lượng cho ta được sống, thì Người sẽ che chở cho nhà ngươi khỏi mọi mưu mô ám hại cuộc sống của nhà ngươi.

- Không, nhất định mi phải chết - Hung thần nói - Mi chỉ còn được chọn ta sẽ giết mi cách nào mà thôi.

Lão đánh cá nhận thấy là tên hung thần kiên quyết lấy đi mạng sống của mình, nên đau lòng vô hạn không

phải vì mình mà vì ba đứa trẻ sẽ không khỏi sa vào cảnh đói khổ khi lão bị hung thần giết hại.

- Than ôi! - Lão tiếp tục - Phải rủ lòng thương ta mới phải chứ, hãy xem lại những gì ta đã làm cho nhà ngươi.

- Ta đã nói rồi - Hung thần lại bảo - Chính vì thế mà ta buộc phải lấy mạng sống của mi.

- Thật cũng khác đời đấy - Lão đánh cá phản bác - Nhà ngươi lại cứ nhất định muốn lấy oán để trả ân. Tục ngữ có câu: Làm ơn cho những kẻ không xứng đáng được hưởng thì bao giờ cũng được đền đáp lại bằng sự bạc bẽo vô ơn. Thú thực ta đã tưởng thế là sai: quả thật điều đó ngược với lẽ phải và lệ luật của xã hội. Thế mà lúc này ta đau xót thấy cái đó thật hoàn toàn chính xác.

- Chớ để mất thời gian nữa - Hung thần cắt ngang - Tất cả những lý lẽ của mi cũng chẳng làm ta đổi ý. Hãy mau nói mi muốn ta giết mi như thế nào.

Cái khó làm ló cái khôn, lão đánh cá nghĩ ra một mẹo:

- Vì nhà ngươi nhất định muốn giết ta - Lão bảo hung thần - Ta đành thuận theo ý Thượng đế. Nhưng trước lúc ta chọn một cái chết như thế nào, ta xin ngươi, vì uy danh của Thượng đế đã được khắc trên dấu ấn của đấng tiên tri Salomon, con trai David, hãy nói rõ sự thật về một vấn đề ta hỏi ngươi đây.

Khi nghe thấy lời cầu khẩn nhân danh Thượng đế hung thần buộc lòng không thể khước từ, hắn thấy thằm run sợ, bảo lão đánh cá:

- Nào mi muốn gì hãy nói đi, mau lên!

Trời vừa rạng sáng, Scheherazade ngừng lại ở đoạn này.

- Chị của em - Dinarzade nói - Phải công nhận là chuyện chị kể càng lúc càng hay, nghe rất thích. Em mong rằng hoàng đế, chúa tể của chúng ta, không bắt chị phải chết trước khi Người được nghe nốt câu chuyện rất hay về

lão đánh cá.

- Hoàng đế là chúa tể - Scheherazade tiếp lời em - Tất cả điều gì Người thích đều phải được như nguyện.

Vua Schahriar cũng muốn được nghe đoạn cuối của câu chuyện như Dinarzade nên đã lui lại ngày hành quyết hoàng hậu.

*

Schahriar cùng với hoàng hậu qua đêm cùng nhau cũng như các đêm trước, và trước khi trời sáng, Dinarzade đánh thức họ dậy bằng câu nói sau đây với Scheherazade:

- Chị ơi, chị kể tiếp chuyện lão đánh cá đi!

- Rất vui lòng - Scheherazade đáp - chị sẽ làm em được thoả mãn, với sự chuẩn y của Hoàng đế.

- Hung thần - Nàng nói tiếp - sau khi hứa là sẽ nói rõ sự thật, thì lão đánh cá bảo hắn:

- Ta muốn biết có thực là nhà ngươi đã nằm trong chiếc bình kia không? Nhà ngươi có dám nhân đại danh của Thượng đế mà thề không?

- Dám chứ - Hung thần đáp - Ta nhân đại danh của Người thề rằng ta đã ở trong chiếc bình và đó hoàn toàn là sự thật.

- Thật lòng mà nói - Lão đánh cá bảo - Ta không sao mà tin được. Cái bình này chưa chắc đã chứa nổi một bàn chân ngươi còn nói chi đến việc tất cả con người nhà ngươi nằm được trong đó?

- Thế mà ta thề với mi - Hung thần tức mình bảo - là ta đã ở gọn trong đó như mi đã thấy đấy. Sau lời thề thật là trịnh trọng đó mà mi vẫn chưa tin ta ư?

- Chưa tin được, thật vậy đó - Lão đánh cá nói - Ta

chưa thể tin nhà ngươi chừng nào ta chưa được tận mắt nhìn thấy.

Thế là cả cơ thể hung thần bỗng tan ra thành khói, lan toả ra khắp mặt biển và trên bờ, rồi tụ lại, bắt đầu chui vào bình, cứ thế đều đều chầm chậm cho đến lúc chẳng còn gì ở bên ngoài cả. Rồi ngay lúc đó một tiếng nói từ trong bình thoát ra bảo lão đánh cá:

- Thế nào, lão đánh cá đa nghi kia, ta đang ở trong bình rồi đấy. Bây giờ mi đã tin ta chưa?

Lão đánh cá đáng lẽ trả lời hung thần thì lại cầm lấy cái nắp bằng chì đậy nhanh lên miệng chiếc bình và kêu to:

- Hỡi hung thần! Đến lượt ngươi cầu xin ta làm phúc. Ngươi hãy chọn xem ta xử tử ngươi cách nào đây. Nhưng không, tốt hơn cả là ta lại ném ngươi xuống biển đúng ở cái chỗ mà ta đã vớt ngươi lên. Rồi ta sẽ dựng một cái chòi trên bờ này để ở và để báo cho tất cả những người đánh cá đến thả lưới ở đây là cần phải chú ý đề phòng kẻo lại vớt lên một tên hung thần như ngươi, kẻ đã thề là sẽ giết người nào giải phóng cho hắn.

Nghe những lời nói xúc phạm ấy, hung thần nổi giận vùng vẫy hết sức để mong thoát ra khỏi chiếc bình nhưng không thể được vì dấu ấn của đấng tiên tri Salomon, con trai của David đã ngăn cản y lại. Thế là, thấy lão đánh cá đang có lợi thế hơn mình, hung thần đành phải nén cơn giận mà đấu dịu:

- Này, lão đánh cá - Bằng giọng dịu ngọt y nói - chớ có vội làm như điều lão vừa nói đó - Chẳng qua là ta đùa lão một chút thôi mà, lão chớ vội cho đó là điều nghiêm chỉnh nhé.

- Hỡi hung thần - Lão đánh cá đáp - Chỉ mới lúc nãy thôi, ngươi to lớn biết bao và lúc này ngươi lại là bé nhất trong tất cả các thần linh, phải biết rằng những lời lẽ dối

trá chẳng giúp gì được cho ngươi đâu. Ngươi sẽ được trả về cho biển cả. Nếu ngươi đã ở được dưới đó từng ấy thời gian mà ngươi đã kể với ta thì ngươi cũng có thể ở dưới đó cho đến ngày phán xét cuối cùng. Ta cầu xin ngươi nhân danh Thượng đế để cho ta được sống, ngươi đã chẳng đếm xỉa gì tới những lời cầu khẩn của ta. Ta phải đối xử với ngươi cũng như vậy.

Hung thần không còn tiếc gì nữa để cố gắng làm cho lão đánh cá động lòng:

- Hãy mở nắp bình ra đi - Y nói với lão - Hãy giải phóng cho ta. ta cầu xin mi. Ta hứa là mi sẽ được thoả mãn mọi bề.

- Ngươi chỉ là một tên phản trắc- Lão đánh cá bảo- Ta sẽ phải mất mạng nếu ta còn dại dột đặt lòng tin vào ngươi. Rồi ngươi sẽ chẳng ngần ngại gì mà đối xử với ta chẳng khác gì cung cách mà một ông vua Hi Lạp nào đó đối xử với thày thuốc Douban. Đó là câu chuyện mà ta muốn kể cho ngươi nghe đó. Hãy lắng tai mà nghe:

NHÀ VUA HI LẠP VÀ THẦY THUỐC DOUBAN

Ngày xưa ở xứ Zouman quốc gia Ba Tư có một ông vua mà thần dân vốn là gốc người Hi Lạp. Ông vua này bị bệnh phong. Những ngự y sau khi đã dùng đủ các loại thuốc để chữa trị cho vua của họ nhưng không đem lại kết quả gì cả. Đang trong khi lúng túng thì Douban, một thầy thuốc danh tiếng tới triều đình.

Người thầy thuốc này đã nghiên cứu sâu về y khoa trong các sách Hi Lạp, Ba Tư, Thổ Nhĩ Kỳ, Ả Rập, La Tinh, Syrie và Hébreux[1]. Ngoài kiến thức sâu rộng về lĩnh vực triết học, ông còn hiểu biết rất thông thạo về tính năng tác dụng của tất cả các loại cây cỏ làm thuốc chữa bệnh. Khi ông được biết nhà vua bị bệnh mà các ngự y đều đã chịu bó tay, ông bèn ăn vận sạch sẽ chỉnh tề và tìm cách để ra mắt đức vua.

- Tâu bệ hạ - Ông trình vua - Thần biết là các ngự y của triều đình không thể chữa được bệnh phong mà Người đang mắc phải. Nhưng nếu bệ hạ đặc ân chiếu cố tới tài mọn này thì thần xin cam đoan chữa lành bệnh cho Người mà chẳng cần phải thuốc uống thuốc xoa gì hết.

Nghe lời tâu trình đó, nhà vua rất hài lòng, ông bảo:

- Nếu nhà ngươi có tài làm được như lời ngươi nói thì ta sẽ làm cho ngươi thật giàu sang cho đến đời con đời

---

[1] *Hébreux: tổ tiên người Do Thái ngày nay (ND).*

cháu không kể đến những món quà quí tặng riêng cho ngươi và ngươi sẽ là một sủng thần của ta. Vậy là nhà ngươi cam đoan chữa cho ta khỏi hủi mà chẳng cần phải có một thứ thuốc nào cả bên trong lẫn bên ngoài?

- Tâu bệ hạ, đúng như vậy và chắc là với sự phù trợ của Thượng đế, thần sẽ thành công. Ngay từ ngày mai, thần sẽ bắt đầu cuộc thử nghiệm.

Sau đó, ông thày thuốc trở về nhà mình, làm một chày gỗ, khoét rỗng chuôi chỗ tay cầm và bỏ vào trong đó những vị thuốc mà ông đã tính toán phải sử dụng. Xong rồi, ông làm một quả tròn theo ý mình, và với những vật dụng đó, ngày hôm sau ông xin được bệ kiến. Ông quỳ xuống bên chân vua, hôn mặt đất...

Tới đoạn này, Scheherazade nhận thấy trời đã hửng sáng. Nàng báo cho vua Schahriar và thôi kể.

- Chị ơi - Dinarzade bảo chị - Đúng là em thật ngạc nhiên không biết là chị lấy đâu ra biết bao cái đẹp đẽ hay ho đó.

- Em sẽ còn được nghe bao nhiêu cái hay cái đẹp nữa vào ngày mai, nếu hoàng đế chúa của chúng ta mở lượng hải hà còn để cho chị sống.

Schahriar cũng chẳng kém gì Dinarzade, rất muốn nghe đoạn tiếp câu chuyện về người thày thuốc Douban nên ngày hôm đó chưa ra lệnh đưa hoàng hậu đi hành quyết.

*

Đêm đó đã khuya lắm, khi Dinarzade thức giấc, kêu lên:

- Chị ơi, nếu chị không còn ngủ nữa thì xin chị hãy kể nốt câu chuyện rất hay về ông vua Hi Lạp và thày thuốc Douban đi.

- Được thôi em ạ - Scheherazade đáp.

Rồi nàng kể tiếp như sau:

- Tâu bệ hạ, lão đánh cá vẫn kể tiếp với hung thần đang bị giam lại trong bình như thế này: "Thày thuốc Douban đứng dậy và sau một vái dài, tâu với nhà vua ông ta thấy là lúc này nhà vua nên cưỡi ngựa và ra bãi chơi bóng chày. Nhà vua làm theo và khi tới bãi bóng, ông ta tới gần đưa cho nhà vua cái chày và nói: "Tâu bệ hạ, xin Người hãy dùng cái chày này đánh quả bóng này cho đến lúc cảm thấy bàn tay cầm chày và toàn thân mồ hôi nhễ nhại. Khi chất thuốc mà thần chứa trong cái chày này được bàn tay của bệ hạ làm cho nóng lên thì chất thuốc đó sẽ ngấm vào toàn thân của Người. Vậy lúc Người ra mồ hôi thật nhiều thì chấm dứt cuộc chơi vì lúc đó thuốc đã phát huy tác dụng. Trở về cung, bệ hạ vào buồng tắm rửa và kỳ cọ thật mạnh tay, rồi đi ngủ. Thức dậy vào sáng hôm sau, bệ hạ sẽ thấy lành bệnh hoàn toàn".

Nhà vua cầm lấy chiếc chày, giục ngựa đi tới gần quả bóng vừa ném xuống. Ông dùng chày đánh vào quả bóng. Những viên quan cùng tham gia lại đẩy quả bóng về cho ông, ông lại đánh cho bật ra xa và cứ thế ông đánh bóng bằng chiếc chày nắm chặt trong bàn tay cho đến lúc bàn tay ra mồ hôi nhơm nhớp, rồi toàn thân ông cũng nhễ nhại mồ hôi. Thế là, chất thuốc chứa trong chỗ tay nắm của chiếc chày đã ngấm vào toàn thân nhà vua qua cán chày như viên thày thuốc đã nói. Nhà vua ngừng cuộc chơi, trở về cung, đi vào buồng tắm rửa, làm đúng như lời căn dặn của thày thuốc Douban. Ông thấy vô cùng khoan khoái. Hôm sau, thức giấc, ngạc nhiên và mừng rỡ, ông thấy mình đã khỏi bệnh, toàn thân nhẵn nhụi dường như chưa từng bao giờ ông bị hủi, cái bệnh hầu như vô phương cứu chữa đó.

Khoác vội vã long bào, ông ra ngự triều rất sớm vì muốn cho cả triều đình biết hiệu quả màu nhiệm của bài thuốc mới. Khi thấy nhà vua hoàn toàn khỏi bệnh, tất cả các quan lại trong triều đều vui mừng khôn xiết.

Thày thuốc Douban tới sụp quì trước ngai vàng, đầu cúi sát đất. Nhà vua nhìn thấy, vời ông lại, cho ngồi bên cạnh mình, giới thiệu với cả triều đình và không ngớt nói những lời khen ngợi mà ông thật xứng đáng. Nhà vua không dừng lại ở đó, ông cho tổ chức tiệc mừng thật linh đình và thày thuốc Douban được đặc ân ngồi ăn cùng mâm với vua...".

Tới đây, Scheherazade, thấy trời hửng sáng, bèn ngừng lời.

- Chị ơi! - Dinarzade nói - Em chẳng biết rồi câu chuyện sẽ kết thúc ra sao, nhưng đoạn đầu thật vô cùng hấp dẫn.

- Đoạn tiếp theo sau đây còn hay hơn nhiều - Hoàng hậu Scheherazade đáp lời em - Và chị tin là em sẽ thấy rất thích thú, nếu hoàng đế vui lòng cho phép chị được kể tiếp vào tối mai.

Vua Schahriar đồng ý và đứng dậy, rất hài lòng với phần câu chuyện vừa nghe.

*

Quá nửa đêm hôm sau, Dinarzade lại nói với hoàng hậu Scheherazade:

- Chị thân yêu, nếu chị đã thức, thì chị kể nốt chuyện nhà vua Hi Lạp và ông thày thuốc Douban cho em nghe đi.

- Chị sẽ thoả mãn tính hiếu kỳ của em với sự chuẩn y của hoàng đế, chúa của chúng ta.

Rồi nàng tiếp tục câu chuyện như sau:

"- Nhà vua Hi Lạp - Lão đánh cá tiếp tục kể - Ngoài việc để cho viên thày thuốc Douban ăn chung mâm với mình, vào cuối ngày, nhà vua còn ban cho Douban một áo triều phục lộng lẫy giống như áo của các đại thần mặc trong

những buổi chầu và hai nghìn đồng sequins[1]. Ngày hôm sau và những ngày tiếp theo, viên thầy thuốc còn nhận được rất nhiều ân tứ. Cuối cùng, vị quốc vương này cảm thấy không sao có thể đền đáp lại cho thật đầy đủ công lao của viên thầy thuốc giỏi giang của mình nên hàng ngày ban phát cho ông không thiếu gì những của ngon vật lạ.

"Nhưng, nhà vua lại có một viên tể tướng đầu triều keo kiệt, tham lam và tất nhiên là với tính cách ấy thì thật dễ dàng phạm tội ác. Ông ta vô cùng khó chịu thấy những quà tặng quí giá trút cho viên thầy thuốc mà sự nổi tiếng đã bắt đầu làm cho ông ta ghen tức. Ông ta quyết định là phải làm cho hình bóng viên thầy thuốc biến đi khỏi tâm trí của nhà vua. Để thực hiện ý đồ đó, ông ta xin được bệ kiến và tâu riêng với nhà vua mình có một ý kiến cực kỳ quan trọng xin được bẩm báo. Được nhà vua cho phép, ông ta khúm núm tâu:

"- Tâu bệ hạ, thật vô cùng nguy hiểm cho một đấng quân vương là đã đặt lòng tin vào một con người mà tấm lòng trung trinh chưa được thử thách. Bệ hạ sủng ái và ban cho biết bao lộc hậu, bệ hạ có biết đâu đó là một tên phản nghịch trà trộn vào triều đình chỉ để thừa cơ mưu sát Người.

- Điều mà ngươi dám tâu trình với trẫm đó là để ám chỉ ai vậy - Vua nói - Nên nhớ là ngươi đang nói với trẫm chứ chẳng phải ai khác và ngươi tưởng là ta dễ tin lắm sao?

- Tâu bệ hạ - Thừa tướng nói - Những điều thần dám mạo muội tâu trình cùng bệ hạ thần đều thấu hiểu cặn kẽ. Xin bệ hạ chớ nên đặt lòng tin vào một kẻ vô cùng nham hiểm. Xin bệ hạ hãy tỉnh giấc mê vì kẻ hạ thần xin một lần nữa nhắc lại là tên thầy thuốc Douban là một kẻ hạ

---

[1] *Sequin: đồng tiền cổ xưa của các xứ phương Đông.*

tiện từ tận cùng xứ sở Hi Lạp đi tới kinh thành, tìm cách lọt vào triều đình của bệ hạ để thực hiện cái ý đồ khủng khiếp mà thần đã nói.

- Không, không, thừa tướng - Vua ngắt lời - Trẫm tin chắc người mà nhà ngươi cho là một tên phản nghịch xảo trá thì lại là một người đức hạnh và có tấm lòng nhân ái hơn tất cả mọi con người. Không có một ai trên đời này làm ta yêu quí hơn ông ta. Ngươi hãy nghĩ xem, bằng môn thuốc nào hoặc đúng hơn là bằng phép màu gì mà ông ta đã chữa khỏi được bệnh phong cho trẫm. Nếu muốn hại trẫm thì tại sao ông ta lại ra sức cứu trẫm? Ông ta chỉ việc bỏ mặc trẫm cũng chẳng thoát khỏi chết mà cuộc sống của trẫm đang chỉ còn treo trên sợi tóc. Nhà ngươi hãy thôi đi, đừng gieo vào lòng trẫm những sự nghi hoặc bất công nữa. Thay vì nghe theo, ta báo cho nhà ngươi biết là ngay từ hôm nay ta hạ lệnh cấp cho người thầy thuốc vĩ đại này mỗi tháng một ngàn sequins cho đến hết đời. Dù cho ta có chia xẻ với ông ta tất cả của cải thậm chí cả non sông đất nước nữa cũng chưa đủ đền đáp lại những gì ông ấy đã làm cho ta. Ta đã hiểu rõ chính đạo cao đức rộng của ông ta đã làm khơi dậy lòng đố kị của nhà ngươi, nhưng chớ tưởng là vì lời sàm tấu của nhà ngươi mà ta thôi sùng ái con người đáng trọng này. Ta làm sao mà quên được chuyện một viên tể tướng đã nói gì với vua của ông ta là Sindbad để ngăn cản nhà vua đừng giết con mình là hoàng tử...".

Nhưng, tâu bệ hạ - Scheherazade nói - Trời lại đã sáng rồi, thần thiếp chẳng còn nói tiếp được nữa.

- Em thật cảm phục nhà vua Hi Lạp, đã cương quyết bác bỏ sự vu cáo của viên tể tướng - Dinarzade nói.

- Hôm nay em khen ngợi thái độ cương quyết của ông vua đó, nhưng ngày mai em sẽ phải chê trách sự hèn yếu của ông ta - Scheherazade bảo - Nếu hoàng đế muốn chị kể

nốt câu chuyện này.

Schahriar cũng tò mò muốn biết sự hèn yếu của nhà vua Hi Lạp thể hiện ra sao nên lại lui ngày hành quyết hoàng hậu thêm hôm nữa.

*

- Chị ơi - Dinarzade gọi chị khoảng lúc gần tàn đêm hôm ấy - Nếu chị không ngủ nữa, để chờ trời sáng hẳn. Chị hãy kể nốt chuyện ông lão đánh cá đi. Đã tới chỗ ông vua Hi Lạp bênh vực thày thuốc Douban bảo vệ sự trong sạch vô tội của ông ta.

- Chị nhớ rồi - Scheherazade nói - Em sẽ được nghe đoạn tiếp theo đây - Rồi nàng ngoảnh về Schahriar nói với ông:

- Tâu bệ hạ, điều ông vua Hi Lạp vừa nói về quốc vương Sindbad làm khơi dậy trí tò mò của viên tể tướng.

"- Tâu bệ hạ - Ông ta nói - Xin bệ hạ tha tội nếu thần mạnh bạo xin Người cho biết là viên tể tướng đã nói gì với Sindbad, vua của ông ta để vị quốc vương này không giết con trai của mình.

Nhà vua Hy Lạp sẵn lòng thoả mãn y:

- Viên tể tướng này - Ông nói - Sau khi trình tâu với quốc vương Sindbad về sự vu cáo của một bà mẹ ghẻ, ông ta đã cảnh báo nhà vua là có thể ngài sẽ phải hối hận với hành động của mình. Tể tướng kể cho quốc vương câu chuyện sau đây.

NGƯỜI CHỒNG VÀ CON VẸT

"Một người đàn ông chất phác có một người vợ đẹp mà anh ta yêu say đắm chẳng muốn lúc nào rời. Một hôm vì có những công việc khẩn thiết buộc anh ta phải đi xa, anh bèn tìm đến một nơi có bán đủ các loài chim. Anh chọn mua được một con vẹt không những biết nói thạo mà còn biết và nhớ tất cả những gì xảy ra trước mắt nó. Anh đem lồng chim về nhà, bảo vợ treo lồng chim trong buồng mình và chú ý chăm sóc con vật trong thời gian anh vắng nhà. Sau đó, anh lên đường...

Khi trở về, anh ta không quên hỏi con vẹt tất cả những gì đã xảy ra và con chim kể lại cho anh nghe chẳng thiếu một điều gì. Cũng vì vậy nên chị vợ bị một trận trách mắng nặng nề. Chị vợ ngờ cho bọn đầy tớ mách lẻo nhưng cả bọn đều thề thốt luôn trung thành với bà chủ của chúng và đều nhất trí cho là chính con vẹt đã ton hót với ông chủ. Tin vào lời bọn đầy tớ, chị vợ nghĩ cách làm sao xua tan đi mối nghi ngờ của chồng đồng thời trả thù con vẹt. Dịp may đã tới. Chồng chị phải đi vì công việc trong một ngày. Chị ta ra lệnh cho một con ở đặt một cái cối xay tay dưới ngay lồng chim và quay ầm ầm trong đêm, con ở thứ hai được lệnh vẩy nước liên tục phía trên lồng chim giả làm mưa, còn con thứ ba thì được lệnh cầm một chiếc gương chiếu bên nọ

rồi bên kia chiếc lồng chim dưới ánh sáng của một ngọn nến. Lũ đầy tớ đã làm công việc do cô chủ trao cho trong suốt một phần đêm và hoàn thành thật tốt.

Ngày hôm sau, người chồng trở về lại hỏi vẹt những gì đã xảy ra ở nhà, con chim trả lời:

- Thưa ông chủ, sấm chớp và mưa gió đã làm tình làm tội tôi suốt đêm, tôi không biết nói với ông chủ là tôi khổ sở tới mức nào.

Người chồng, biết rất rõ là đêm hôm đó chẳng có sấm chớp cũng không mưa gió, cho là con chim đã nói láo và chắc là nó cũng đã nói sai về vợ mình. Bởi vậy, bực mình, anh ta lôi con vẹt ra khỏi lồng và đập chết. Thế nhưng, về sau, anh biết qua những người hàng xóm là con vẹt chẳng hề nói sai về hạnh kiểm của vợ mình, anh vô cùng hối hận là đã giết oan con vật...".

Đến đây Scheherazade ngừng lời vì thấy trời đã sáng. Dinarzade vội nói:

- Tất cả câu chuyện chị kể thật phong phú và hấp dẫn. Em nghĩ thật khó có thể có chuyện hay hơn.

- Chị muốn tiếp tục làm em vui thích - Scheherazade nói - Nhưng chẳng rõ là hoàng đế, chúa của chị có còn cho chị thời gian nữa không.

Schahriar chẳng kém gì Dinarzade cũng còn rất thích nghe hoàng hậu kể chuyện nên đứng lên và ngày hôm đó cũng chưa ra lệnh cho tể tướng đưa nàng đi xử.

*

Cũng như những đêm trước, rất đúng giờ Dinarzade đánh thức Scheherazade: - Chị ơi! Nếu chị không còn ngủ nữa, thì em xin chị kể cho em nghe một trong các chuyện

rất hay mà chị biết để chờ tới sáng rõ.

- Em ạ - Hoàng hậu Scheherazade đáp - Chị sẽ chiều em ngay đây.

- Hãy khoan - Hoàng đế ngắt lời - Khanh hãy kể nốt câu chuyện ông vua Hi Lạp với viên tể tướng đã xử sự như thế nào với thày thuốc Douban rồi sau đó khanh hãy kể tiếp chuyện ông lão đánh cá với hung thần.

- Xin tuân lệnh, tâu bệ hạ - Scheherazade nói và vào chuyện như sau:

"- Khi nhà vua Hi Lạp - Lão đánh cá bảo hung thần - kể xong chuyện con vẹt, ông bảo viên thừa tướng:

- Còn nhà ngươi, vì đố kỵ với thày thuốc Douban, ngươi chẳng làm gì hại ngươi, ngươi đã muốn ta giết người đã cứu ta. Nhưng ta sẽ không làm việc đó vì sợ là sẽ phải hối hận suốt đời như người chồng đó đã giết oan con chim vẹt.

Viên tể tướng độc ác rất muốn loại trừ ông thày thuốc Douban nên chẳng muốn ngừng lại tại đó. Ông ta cố nguỵ biện:

- Tâu bệ hạ, cái chết của một con chim thì có gì là quan trọng, và thần chắc là chủ nó cũng chẳng hối tiếc lâu la gì. Nhưng sao chỉ vì sợ đàn áp lầm người vô tội mà bệ hạ lại không ra tay xử tử người thày thuốc đó! Bị tố cáo là có âm mưu ám hại bệ hạ chẳng lẽ chưa đủ để Người lấy đi mạng sống của y đi sao? Khi phải bảo vệ sinh mạng của một ông vua thì chỉ một thoáng nghi ngờ thôi cũng phải coi như đã là đích thực. Hi sinh một người vô tội còn hơn là bỏ sót một kẻ thủ phạm. Nhưng, tâu bệ hạ, đây là chuyện không còn phải nghi ngờ gì nữa: viên thày thuốc Douban muốn ám sát Người. Không phải tính đố kỵ xui thần chống lại y mà duy nhất

chỉ vì tấm lòng trung đã khiến thần phải ra sức bảo vệ bệ hạ, đưa ra một lời khuyến cáo vô cùng quan trọng. Nếu sai lầm, thần xin chịu hình phạt mà xưa kia một vị tể tướng đã phải hứng chịu.

- Vị tể tướng đó đã làm gì - Quốc vương Hi Lạp hỏi - Để phải chịu hình phạt như vậy?

- Thần sẽ kể lại bệ hạ nghe - Viên tể tướng đáp - Nếu Người vui lòng muốn biết, tâu bệ hạ.

VIÊN TỂ TƯỚNG BỊ TRỪNG PHẠT

"- Ngày xưa có một ông vua - Vị tể tướng kể - có một hoàng tử rất ham mê săn bắn. Nhà vua cho phép chàng được đi săn luôn luôn nhưng lệnh cho tể tướng là phải theo sát và không lúc nào được rời mắt quan tâm chăm sóc chàng. Trong một ngày săn, những tuỳ tùng sục sạo lùa ra được một chú hoẵng. Hoàng tử rượt ngựa đuổi theo, vẫn tưởng là tể tướng luôn ở sát bên mình nên chẳng cần suy nghĩ mà cứ phóng tâm theo miết con mồi. Sự hào hứng đã đưa chàng đi quá xa, và lúc này trơ trọi chỉ còn một mình. Chàng ngừng lại, nhận thấy mình đã lạc đường. Chàng muốn quay lại chỗ viên tể tướng chắc là chậm chân nên không theo kịp mình. Quay hết ngả này sang ngả khác cũng chẳng tìm được đường về. Đúng là chàng đã bị lạc. Bỗng chàng thấy một thiếu phụ xinh đẹp đứng bên lề đường khóc lóc thảm thiết. Chàng kìm cương ngựa hỏi nàng là ai, làm gì một mình ở cái chốn vắng vẻ này và có cần giúp đỡ gì không. Nàng ngừng khóc, đáp:

- Thiếp là con gái quốc vương Ấn Độ. Cưỡi ngựa đi dạo vùng thôn dã, thiếp đã ngủ gật và bị ngã ngựa. Con ngựa đã lồng lên và chạy mất, thiếp chẳng biết bây giờ nó ở đâu nữa".

Hoàng tử trẻ động lòng trắc ẩn, sẵn lòng để nàng cưỡi ngựa cùng mình. Nàng nhận lời.

Họ đi ngang qua một túp lều, thiếu phụ tỏ ý muốn xuống vì một việc cần thiết gì đó. Hoàng tử dừng ngựa đỡ nàng xuống và chính chàng cũng xuống ngựa, cầm cương dắt con vật tới sát túp lều. Kinh ngạc xiết bao khi chàng nghe tiếng người thiếu phụ ở bên trong nói như thế này: "Hãy vui lên các con, ta đã đưa về cho các con một chàng trai đẹp đẽ và thật béo tốt", và những tiếng khác đáp ngay: "Nó đâu nào, mẹ ơi! Phải ăn thịt nó ngay mới được, chúng con đang đói ngấu đây!".

Không phải nghe thêm câu nào nữa, hoàng tử đã thấy ngay mình đang trong vòng nguy hiểm. Chàng thấy rõ là người thiếu phụ tự nhận là công chúa Ấn Độ chỉ là một con nữ quái, vợ của một trong những tên quỉ man rợ được mệnh danh là yêu quái khổng lồ chuyên ăn thịt người. Chúng trú ẩn ở những nơi hoang vắng và dùng muôn phương nghìn kế để lừa bắt những khách qua đường đem về làm thịt. Hoảng hốt rụng rời, chàng phốc nhanh lên mình ngựa. Con nữ yêu giả danh là công chúa từ túp lều bước ra thấy âm mưu của mình đã bị lộ, vội kêu: "Này, đừng sợ! Chàng là ai? Chàng tìm gì vậy? - Tôi bị lạc - Hoàng tử đáp - Và tôi tìm đường - Nếu bị lạc đường thì hãy cầu xin Thượng đế, Người sẽ giúp chàng thoát khỏi sự bối rối kinh hoàng".

Nghe vậy, hoàng tử ngẩng đầu lên cao...

Nhưng tâu bệ hạ - Tới đây, Scheherazade nói - Thiếp buộc phải tạm ngừng câu chuyện. Ánh sáng bình minh đã bắt thiếp phải im rồi.

- Chị ơi! Em lo quá, không biết rồi chàng hoàng tử đó ra sao. Em run cho chàng đấy chị ạ.

- Sáng mai, chị sẽ làm cho em hết lo nếu Thánh thượng còn cho chị được sống đến lúc đó.

Schahriar cũng tò mò muốn biết câu chuyện sẽ kết

thúc ra sao, nên chưa bắt tội hoàng hậu Scheherazade vội.

*

Dinarzade rất muốn nghe đoạn cuối chuyện chàng hoàng tử trẻ nên đêm nay nàng thức giấc sớm hơn mọi khi. Nàng nói với chị:

- Chị của em, nếu chị không còn ngủ nữa thì chị hãy kể nốt cho em nghe câu chuyện chị đã bắt đầu ngày hôm qua. Em rất quan tâm tới số phận của chàng hoàng tử trẻ. Em sợ chết đi được nếu chàng bị mụ yêu quái và lũ con của mụ ăn thịt.

Schahriar thấy là mình cũng cùng lo sợ như thế.

- Vậy thì, tâu bệ hạ - Hoàng hậu nói - Thiếp sẽ giải toả cho bệ hạ nỗi lo đó ngay bây giờ.

"Sau khi công chúa Ấn Độ giả bảo chàng hoàng tử trẻ khẩn cầu Thượng đế, vì chàng không tin lời mụ nói là thành thực mà vẫn coi mình là miếng mồi ngon của mụ nên chàng giơ cao hai tay lên trời và cầu khấn:

- Thượng đế tối cao và đầy quyền lực, xin Người hãy soi xét và cứu con ra khỏi bàn tay của kẻ thù này!

Nghe thấy thế, vợ tên yêu quái vội rút vào trong lều, còn chàng hoàng tử trẻ cũng phóng ngựa thật nhanh. May thay tìm thấy đường đi, chàng an toàn trở về với vua cha và thuật lại tỉ mỉ mối hiểm nguy vừa trải qua vì lỗi của viên tể tướng. Nhà vua tức giận, ngay lập tức ra lệnh treo cổ viên quan đại thần.

- Tâu bệ hạ - Viên tể tướng của nhà vua Hi Lạp nói tiếp - Để trở lại với thày thuốc Douban, nếu bệ hạ không cảnh giác thì sẽ vô cùng tai hại nếu đặt trọn niềm tin vào hắn. Thần biết chắc chắn là kẻ thù của bệ hạ đã phái hắn

tới đây để chờ thời cơ ám sát Người. Hắn đã chữa cho bệ hạ khỏi bệnh, có phải thế không ạ, nhưng ồ, ai mà dám chắc? Có thể chỉ là tạm thời chứ không phải là căn bản. Ai biết được là môn thuốc đó, với thời gian, không để lại di chứng có hại?

Quốc vương Hi Lạp, cũng như mọi ông vua, trí tuệ thường hạn chế, không đủ trí thông minh để nhận thấy ác ý của viên tể tướng cũng không đủ tính quyết đoán để kiên trì tình cảm đầu tiên của mình. Những lời nói của hắn làm cho nhà vua dao động. Ông nói:

- Tể tướng ạ, nhà ngươi có lý. Đúng là có thể hắn cố tình tới đây để ám hại ta. Hắn hoàn toàn có thể giết ta chỉ bằng một loại độc dược nào đó. Bây giờ cần phải làm gì đây?

Viên tể tướng thấy nhà vua đã ngả nghiêng như ý mong muốn:

- Tâu bệ hạ - Y nói - Cách thức chắc chắn và nhanh chóng nhất để bảo đảm cuộc sống yên bình của Người là cho tìm ngay thày thuốc Douban tới và chặt đầu hắn không chậm trễ.

- Đúng là - Vua nói - Phải như thế thì mới kịp thời ngăn chặn được ý đồ của hắn.

Nói xong, nhà vua truyền cho một võ quan lệnh triệu ngay viên thày thuốc tới. Ông này không rõ vua đòi mình có việc gì, vội tới ngay cung điện.

- Nhà ngươi có biết - Vua nói khi nhìn thấy ông - Trẫm cho đòi nhà ngươi tới đây để làm gì không?

- Tâu bệ hạ, thần chưa rõ - Douban đáp - Mong được Người dạy bảo.

- Trẫm đòi ngươi tới - Vua lại nói - để ta được giải thoát và cho nhà ngươi sang thế giới bên kia.

Không sao tả được sự kinh ngạc bàng hoàng của viên thày thuốc khi nghe nhà vua tuyên án tử hình mình.

- Tâu bệ hạ - Ông nói - Vì lý do gì mà Người bắt thần phải chết? Thần đã phạm tội gì?

- Ta được biết rõ ràng - Nhà vua bảo - ngươi là một tên gian tế tới đây để tìm cách ám hại ta. Nhưng để nhà ngươi không thực hiện được ý đồ đen tối đó, ta phải giết ngươi. Hãy bắt lấy hắn - Nhà vua bảo đao phủ cũng có mặt tại đó - Và hãy chặt ngay đầu tên vô lại này đã lọt vào cung đình chỉ để ám sát ta.

Nghe cái lệnh ác độc tàn nhẫn này, viên thày thuốc hiểu ra là tất cả những vinh dự và của cải mà ông ta được hưởng đã làm dấy lên sự đố kỵ của kẻ thù và ông vua hèn yếu này đã bị những lời xúc xiểm lôi cuốn. Ông hối hận là đã chữa lành bệnh hủi cho nhà vua, nhưng đó là một sự hối hận muộn màng.

- Có phải đó là cách mà bệ hạ ban thưởng cho thần sau khi đã tận tâm phục vụ Ngươ ?

Nhà vua không nghe và ra lệnh lần thứ hai cho đao phủ phải thi hành bản án. Viên thày thuốc đành phải cầu cứu đến sự khẩn nài:

- Ôi! Bệ hạ - Ông ta kêu lên - Xin hãy để thần được sống! Thượng đế cũng sẽ kéo dài sự sống của Người. Đừng bắt thần phải chết kẻo rồi Thượng đế cũng sẽ xử sự giống như thế với Người !

Đến quãng này thì lão đánh cá ngừng lời để bảo hung thần:

- Này, này linh thần! Nhà ngươi thấy đấy, những gì xảy ra giữa quốc vương Hi Lạp với thày thuốc Douban cũng chẳng khác gì chuyện xảy ra giữa hai chúng ta.

Quốc vương Hi Lạp - Lão đánh cá nói tiếp - Đăng lẽ phải suy nghĩ về lời khẩn cầu của người thày thuốc nhân danh Thượng đế thì lại bằng giọng cay nghiệt bảo ông:

- Không, không ! Bắt ngươi phải chết, đó là việc vô cùng khẩn thiết.Nhà ngươi có thể bất ngờ lấy đi mạng

sống của ta chẳng khác gì ngươi đã chữa cho ta khỏi bệnh hủi vậy.

Người thày thuốc khóc ròng, kêu than thảm thiết vì thấy mình bị đối xử thật bất công bạc bẽo; hết lòng hết sức phục vụ nhà vua để bây giờ phải nhận lấy cái chết đền ơn. Tên đao phủ bịt mắt, trói hai tay ông ta lại và từ từ rút gươm ra khỏi vỏ.

Tất cả các quan đại thần có mặt tại đó đều vô cùng xúc động, quỳ xuống xin ân xá cho người thày thuốc, cam đoan ông ta không phải là thủ phạm và bảo lãnh cho sự vô tội của ông. Nhưng nhà vua không lay chuyển, khăng khăng một mực xử tử người thày thuốc khiến các quan chẳng dám nài xin.

Người thày thuốc vẫn quì, mắt bị băng kín, sẵn sàng nhận lưỡi gươm oan nghiệt, tâu một lần nữa với nhà vua Hi Lạp:

- Tâu bệ hạ, vì Người đã quyết không thu hồi lại lệnh tử hình đối với thần, xin Người hãy rộng lượng cho phép thần được trở về nhà dặn dò về việc tang ma cho thần, vĩnh biệt gia đình lần cuối, phân phát của bố thí và bàn giao những sách quí của thần cho những người có khả năng sử dụng tốt. Trong số sách đó thần có một cuốn mà thần muốn dâng lên bệ hạ. Đó là một cuốn sách đặc biệt quý vô giá, đáng được giữ trong kho của triều đình.

- Này, cuốn sách đó vì sao lại quý tới mức như nhà ngươi nói đó ? - Vua tò mò hỏi.

- Tâu bệ hạ - Người thày thuốc nói - Vì nó chứa đựng vô vàn những điều kỳ lạ mà điều lạ nhất là khi người ta đã chặt đầu thần, nếu bệ hạ hạ cố mở cuốn sách ra đến trang thứ sáu và đọc dòng thứ ba của trang sách bên tay trái, cái đầu của thần sẽ trả lời tất cả những câu hỏi mà bệ hạ đặt ra với thần.

Nhà vua, tò mò muốn chứng kiến một sự kiện vô

cùng kỳ lạ, bằng lòng lui lại cái chết của ông thày thuốc sang ngày hôm sau và cho thị vệ dẫn ông ta về nhà dưới sự canh gác cẩn mật.

Người thày thuốc, trong lúc đó, sắp xếp nhà cửa, ổn định lại trật tự. Tiếng đồn lan rộng là sẽ xảy ra một điều kỳ diệu chưa từng có sau cái chết của người thày thuốc khiến cho các tể tướng, các đại thần các võ quan túc vệ, tóm lại là toàn triều đình nô nức kéo đến cung điện để được mắt thấy tai nghe

Chẳng mấy chốc mọi người thấy thày thuốc Douban đi tới gần ngai vàng với một quyển sách lớn trong tay. Ông đòi mang tới một cái chậu to, đặt tờ bọc sách vào trong chậu và đưa cuốn sách cho nhà vua, nói:

- Tâu bệ hạ, xin Người cầm lấy quyển sách này và khi đầu thần đã bị chặt, bệ hạ cho đặt nó ngay trên tấm bìa sách đặt trong chậu. Ngay tức thì, máu sẽ thôi chảy, lúc đó bệ hạ sẽ mở sách ra và tất cả những yêu cầu của Người sẽ được đáp ứng. Nhưng muôn tâu - Ông nói thêm - Một lần nữa thần van xin Người hãy mở lượng hải hà, Thượng đế chứng giám cho thần là thần hoàn toàn vô tội.

- Dù nhà ngươi có cầu xin thế nào - Nhà vua nói - thì cũng vô ích mà thôi. Và để nghe cái đầu nhà ngươi nói sau khi ngươi đã chết, ta càng muốn nhà ngươi phải chết.

Nói xong, nhà vua cầm lấy quyển sách trong tay người thày thuốc rồi ra lệnh cho đao phủ làm nhiệm vụ.

Cái đầu được chặt thật khéo, rơi ngay vào trong chậu, và vừa được đặt trên tấm bìa thì máu ngừng chảy. Thế rồi, dưới sự vô cùng ngạc nhiên của nhà vua và tất cả những người có mặt, cái đầu mở mắt ra và nói:

- Tâu bệ hạ, xin Người hãy mở sách.

Nhà vua nghe theo và thấy tờ sách thứ nhất như muốn dính vào tờ sách thứ hai. Để mở cho dễ, nhà vua đưa

ngón tay lên miệng dấp nước bọt vào và cứ làm thế cho đến trang sách thứ sáu, nhưng chẳng thấy trang nào có chữ. Nhà vua nói với cái đầu:

- Này thày thuốc! Chẳng có chữ viết nào cả.

- Bệ hạ hãy giở thêm vài tờ nữa xem! - Cái đầu bảo.

Nhà vua tiếp tục giở hết trang nọ đến trang kia và vẫn đưa tay lên miệng dấp nước miếng như thế cho đến khi thuốc độc đã được tẩm vào mỗi trang giấy phát huy hiệu quả, vị quốc vương này thấy toàn thân ớn lạnh, mắt mờ đi rồi ngã lăn xuống cạnh ngai vàng, cơ thể co quắp và rung lên bần bật...".

Đến đây, Scheherazade thấy trời đã sáng liền tấu hoàng đế rồi ngừng lời...

- Ôi! Chị thân yêu - Dinarzade nói - Thật là bực mình mà chị không còn thời gian để kể hết chuyện này! Em sẽ không sao nguôi được nếu hôm nay chị không còn nữa.

- Em ơi! - Hoàng hậu Scheherazade nói - Điều này còn phụ thuộc vào hoàng đế, nhưng chúng ta hãy hy vọng là Người rộng lượng lui cái chết của chị đến ngày mai.

Đúng như vậy, vua Schahriar, không những không ra lệnh cho hành quyết nàng ngày hôm đó, mà còn nóng lòng đợi đêm sau để được nghe nốt đoạn cuối câu chuyện nhà vua Hi Lạp và đoạn tiếp theo của câu chuyện người đánh cá và lão hung thần.

*

Dù rất tò mò muốn nghe nốt câu chuyện về ông vua Hi Lạp, Dinarzade cũng không sao thức dậy được sớm như mọi đêm. Thậm chí trời đã rạng sáng khi nàng bảo hoàng hậu:

- Chị thân yêu, xin chị kể tiếp câu chuyện kỳ thú về

nhà vua Hi Lạp đi, mau lên chị vì chẳng còn mấy chốc nữa mà trời sáng rõ rồi.

- Tâu bệ hạ - Nàng nói - Khi thày thuốc Douban hay đúng hơn là cái đầu của ông thày thuốc thấy là độc dược đã phát huy tác dụng và nhà vua chỉ còn sống một thời gian ngắn nữa thôi nên nói lớn:

- Hôn quân! Ngươi đã hành động như tất cả bọn vua chúa bạo ngược, cậy quyền thế hãm hại những người vô tội.Không sớm thì muộn ,Thượng đế cũng sẽ trừng trị chúng vì tội bất công và độc ác.

Cái đầu chỉ vừa dứt lời thì tên vua hung ác đã lăn ra chết hẳn, chấm hết sự thoi thóp từ nãy tới giờ. "Tâu bệ hạ - Scheherazade tiếp - Đó là cái chết của quốc vương Hi Lạp và thày thuốc Douban. Bây giờ phải quay trở lại chuyện người đánh cá và lão hung thần. Nhưng trời đã sáng hẳn rồi".

Vua Schahriar, giờ giấc đều đã được vạch sẵn không thể nghe thêm được nữa nên đứng dậy. Và thấy cần phải nghe tiếp câu chuyện người đánh cá và lão hung thần, ông lệnh cho hoàng hậu chuẩn bị kỹ để kể cho ông nghe vào đêm sau.

*

Dinarzade bù cho đêm trước, dậy khi còn rất lâu trời mới sáng, gọi Scheherazade:

- Chị ơi! Nếu không còn ngủ nữa thì em xin chị hãy kể nốt chuyện người đánh cá và lão hung thần cho cả hoàng đế và em nghe đi vì chị biết đấy cả Người cũng đang nóng lòng muốn biết câu chuyện sẽ ra sao đây.

- Được em ạ - Hoàng hậu nói - Chị sẽ thoả mãn trí tò mò của Người cũng như của em.

Rồi quay sang vua Schahriar, nàng nói:

"- Tâu bệ hạ, ngay sau khi kể xong chuyện nhà vua Hi Lạp và thày thuốc Douban, lão đánh cá liền bảo hung thần vẫn bị nhốt trong bình:

- Nếu nhà vua Hi Lạp để cho người thày thuốc được sống thì Thượng đế cũng để cho nhà vua được sống nhưng ông ta đã chẳng thèm đếm xỉa gì đến những lời khẩn cầu hết sức tha thiết của ông thày thuốc nên đã bị Thượng đế trừng phạt. Ngươi hãy lấy đó làm gương, hỡi hung thần! Nếu ta có thể làm cho ngươi mủi lòng và được nhà ngươi chiếu cố thì lúc này đây ta sẽ rủ lòng thương tình trạng nhà ngươi, nhưng vì mặc dầu ta đã thi ân cực kỳ lớn là giải phóng cho ngươi khỏi cuộc sống tù hãm hàng ngàn năm, nhưng nhà ngươi đã lấy ân làm oán vẫn kiên trì muốn giết ta vì vậy đến lượt mình, ta cũng phải tỏ ra tàn nhẫn không chút thương hại đối với nhà ngươi. Nhà ngươi vẫn phải ở trong chiếc bình này và ta sẽ đem ném ngươi xuống biển cho nhà ngươi nằm trong đó đến ngày tận thế. Đó là sự trả hận của ta đối với nhà ngươi.

- Lão đánh cá, bạn của ta! - Hung thần vội vã nói - Một lần nữa, ta xin nhà ngươi chớ nên làm chuyện ác độc như vậy. Chẳng hay ho gì chuyện trả thù mà ngược lại nên lấy ân trả oán thì tốt hơn. Chớ nên đối xử với ta như ngày xưa Imama đối xử với Ateca.

- Thế Imama đã làm gì Ateca? - Lão đánh cá hỏi.

- Ôi! Nếu ngươi muốn biết chuyện đó - Hung thần nói - thì hãy mở cái nắp bình này cho ta ra ngoài. Nhà ngươi cho là ta nằm trong cái nhà tù chật hẹp này mà hào hứng kể chuyện cho nhà ngươi nghe sao? Ta sẽ kể bao lâu cũng được khi nhà ngươi cho ta ra khỏi đây.

- Không - Lão đánh cá nói - Ta sẽ không thả nhà ngươi đâu, đừng có nhiều lời. Ta sẽ dìm nhà ngươi xuống tận đáy biển.

- Hãy nghe ta nói đã, lão đánh cá ơi! - Hung thần

hoảng hốt kêu lên - Ta hứa sẽ không làm hại nhà ngươi một tí nào. Ngược lại, ta sẽ bày cho nhà ngươi cách để trở nên giàu có nứt đố đổ vách.

Hy vọng thoát ra khỏi cảnh nghèo khổ làm cho lão đánh cá dịu đi một chút.

- Ta có thể nghe ngươi - Lão nói- Nếu lời ngươi nói có gì đó ích lợi. Nhà ngươi hãy thề, nhân danh Thượng đế tối cao, là lời ngươi nói xuất phát từ thiện ý thì ta sẽ mở nắp bình cho ngươi ra. Ta không tin là ngươi dám táo gan để bước qua lời thề như vậy.

Hung thần cất lời thề và lão đánh cá liền mở nắp bình. Lập tức khói tuôn ra và hung thần lấy lại vóc dáng của mình giống như lần trước. Việc đầu tiên lão ta làm là giơ chân đá chiếc bình lăn xuống biển. Hành động này làm người đánh cá hoảng hốt:

- Hung thần! Thế là nghĩa làm sao? Ngươi không muốn giữ lời mà ngươi vừa thề ư? Và liệu ta có phải nói như người thày thuốc đã nói với quốc vương Hi Lạp: "Hãy để cho thần sống và Thượng đế sẽ cho bệ hạ trường thọ?"

Sự sợ hãi của người đánh cá làm hung thần bật cười, vội đáp:

- Không! Lão hãy yên tâm! Ta hất cái bình đi chỉ để đùa vui thôi và cũng để xem nhà ngươi có hoảng sợ không mà thôi. Và để chứng tỏ là ta giữ lời hứa, nhà ngươi hãy vác lưới đi theo ta.

Nói xong, hung thần bước đi trước, còn lão đánh cá vội vã vác lưới lên vai bước theo sau, trong bụng vẫn còn nghi ngờ. Họ đi qua thành phố, trèo lên đỉnh một ngọn núi và xuống rồi đi xuyên qua một bình nguyên rộng dẫn tới một cái hồ lớn giữa bốn ngọn đồi.

Khi tới bờ hồ, hung thần bảo lão đánh cá:

- Nhà ngươi buông lưới và vớt cá lên đi!

Lão đánh cá chẳng nghi ngờ là không vớt được cá vì

lão trông thấy cá lúc nhúc trong đầm nhưng điều làm lão hết sức ngạc nhiên là mỗi con cá đều có màu sắc khác nhau, tất cả có bốn màu: trắng, đỏ, xanh và vàng. Lão buông lưới và vớt lên được bốn con, mỗi con một màu như đã nói trên. Vì chưa từng bao giờ được thấy như vậy nên lão không ngừng ngắm nghía và ước lượng là sẽ bán được rất nhiều tiền, trong lòng mừng vui khôn xiết.

- Nhà ngươi hãy đem những con cá này về - Hung thần bảo - Và đưa dâng hoàng đế, Người sẽ cho tiền, nhà ngươi tiêu suốt đời chưa hết. Nhà ngươi có thể hàng ngày tới hồ này đánh cá, nhưng báo cho ngươi biết là mỗi ngày chỉ được thả lưới một lần, nếu không thì sẽ mang hoạ đấy, phải cẩn thận. Đó là điều ta khuyên ngươi. Nếu ngươi làm theo thì tất cả đều tốt.

Nói xong hung thần dậm mạnh chân, mặt đất mở ra và lại khép kín ngay lại khi hung thần đã thụt xuống.

Lão đánh cá quyết làm theo từng điểm một những lời khuyên của hung thần. Không bao giờ buông lưới hai lần trong ngày. Lão trở lại đường vào thành phố, hài lòng với mẻ cá và suy nghĩ lan man về chuyện vừa xảy ra. Lão đi thẳng tới cung điện hoàng đế để phô bày những con cá vừa đánh được..."

- Nhưng, tâu bệ hạ - Scheherazade thưa - thần thiếp đã thấy mặt trời lên, thiếp phải dừng lại ở đoạn này thôi.

- Chị ơi! - Dinarzade nói - Sao mà những chi tiết cuối cùng chị vừa kể ly kỳ đến vậy! Em thấy khó mà tin được là từ đây trở đi chị lại có thể kể được những chuyện khác ly kỳ hơn.

- Em thân yêu! - Hoàng hậu Scheherazade nói - Nếu hoàng đế, chúa của chị còn để cho chị đến ngày mai thì chị chắc là em sẽ thấy đoạn tiếp theo chuyện lão đánh cá còn ly kỳ hơn đoạn đầu và hấp dẫn không có gì so sánh được.

Schahriar tò mò muốn biết đoạn kết chuyện lão đánh

cá có đúng như lời hoàng hậu đã hứa hẹn không, nên lại lui ngày thi hành điều luật tàn khốc mà chính ông đã soạn thảo đến hôm sau.

*

Vào cuối đêm, Dinarzade gọi hoàng hậu và nói với nàng:

- Chị ơi! Nếu chị không ngủ nữa, chờ trời sáng xin chị kể tiếp chuyện lão đánh cá đi! Em đang rất nóng lòng muốn nghe.

Scheherazade, được phép của hoàng đế, liền tiếp tục câu chuyện như sau:

- Tâu bệ hạ, thần thiếp, dành cho bệ hạ suy nghĩ về sự ngạc nhiên của vị quốc vương đó khi nhìn thấy bốn con cá mà người đánh cá vừa mang lại. Ông cầm hết con nọ đến con kia lên để ngắm nghía khá lâu. Sau đó, ông bảo viên tể tướng: "Nhà ngươi đem mấy con cá này trao cho người đầu bếp giỏi mà quốc vương Hi Lạp triều cống. Ta tin rằng chúng đẹp như thế thì thịt phải rất ngon". Viên tể tướng tự mình đem đến nhà bếp trao cho người đầu bếp bảo: "Đây là bốn con cá đặc biệt người ta vừa đem dâng hoàng đế, Người lệnh cho nhà ngươi phải nấu nướng cho thật ngon lành". Xong việc, viên tể tướng trở về gặp nhà vua và được lệnh đem thưởng cho lão đánh cá bốn trăm đồng tiền vàng. Tể tướng tuân lệnh ngay. Lão đánh cá chưa bao giờ được nắm trong tay, chỉ một lần, khoản tiền lớn như vậy nên hết sức mừng rỡ, và coi như đó chỉ là một giấc mơ. Nhưng sau đó mới dần thấy hoàn toàn là thật vì khoản tiền đó đã đáp ứng quá đủ cho những nhu cầu của gia đình.

- Nhưng mà, tâu bệ hạ - Scheherazade nói tiếp - Sau khi đã nói về người đánh cá, chúng ta cũng phải nói tới

người đầu bếp của nhà vua mà lúc này đang trong tình trạng vô cùng lúng túng. Sau khi đã làm cá sạch sẽ, bà ta bỏ vào chảo, cho mỡ vào rán. Khi thấy một bên đã rán kĩ, bà lật cá lên để rán nốt nửa bên kia thì... ồ, một điều kỳ lạ phi thường! Tường nhà bếp nứt rộng và từ đó bước ra một thiếu phụ trẻ xinh đẹp ăn vận lộng lẫy kiểu Ai Cập với những hoa tai, vòng cổ và vòng tay vàng cẩn hồng ngọc. Nàng cầm trong tay một chiếc đũa. Nàng tới gần cái chảo rán cá trong sự ngạc nhiên kinh hoàng của bà đầu bếp lúc đó đang đứng ngây ra như một bức tượng, gõ đầu đũa vào một con cá và nói: "Cá, cá, mi có sẵn sàng làm bổn phận không?". Con cá không nói gì cả, nàng nhắc lại câu đó và tức thì cả bốn con cá đều ngóc đầu lên và đồng thanh rành rọt: "Vâng, vâng, nếu các người đếm, chúng tôi cũng đếm; nếu các người trả nợ của các người, chúng tôi cũng trả nợ của chúng tôi; nếu các người chạy trốn, chúng tôi sẽ thắng và chúng tôi thật hài lòng". Khi lũ cá dứt lời, thiếu phụ hất đổ cái chảo và lại thụt vào chỗ kẽ tường nó khép lại ngay và bức tường lại y nguyên như cũ.

Bà đầu bếp mà tất cả cảnh tượng kỳ lạ đó làm cho kinh hãi, đã lấy lại được hồn vía, tới bếp để lật chiếc chảo gắp những con cá đã rơi cả vào trong bếp than hồng lên thì thấy chúng đã đen xì hơn cả than không sao ăn được nữa. Hoảng sợ và đau khổ, bà ta khóc rống lên: "Than ôi! Biết làm sao bây giờ? Liệu nhà vua có tin không khi tôi kể với Người tất cả những gì đã chứng kiến. Chắc chắn là Người sẽ không tin và sẽ trút giận vào tôi như thế nào đây?"

Trong lúc bà đầu bếp hoang mang buồn khổ như thế thì tể tướng đi vào và hỏi món cá đã xong chưa? Bà ta kể tất cả những gì đã xảy ra cho tể tướng nghe và chúng ta cũng thừa biết là ông đã kinh ngạc như thế nào. Nhưng chưa tâu bẩm gì với hoàng đế, ông bịa ra một chuyện gì đó làm cho nhà vua tin, đồng thời ông cho tìm lão đánh cá tới.

- Này, lão đánh cá - Ông bảo - Hãy mang lại đây ngay cho ta bốn con cá khác giống như những con trước vì đã có một vài trở ngại xảy ra nên đã không làm được món ăn đó dâng lên hoàng đế. Người đánh cá không cho tể tướng biết lời dặn của hung thần nhưng mượn cớ là đường xa nên chỉ có thể đưa cá tới vào sáng hôm sau.

Người đánh cá ngay trong đêm đó đã phải vác lưới lên đường và đến thẳng nơi có hồ cá. Ông ta buông lưới, kéo lên và thấy trong lưới đúng bốn con cá cũng như những con lần trước, mỗi con mang một màu khác nhau. Ông quay ngay trở về và mang cá trao cho tể tướng đúng thời gian như đã hứa. Vị đại thần này tự mình đem bốn con cá tới nhà bếp và ở luôn tại đó với bà đầu bếp. Bà này bắt đầu làm sạch mấy con cá, cho vào chảo mỡ, đặt lên bếp than như lần trước. Khi cá đã chín một phía bà dùng đũa lật lên và lại cũng như lần trước bức tường nhà bếp nứt dọc ra và một thiếu phụ trẻ xuất hiện với chiếc đũa trong tay. Nàng tới gần cái chảo, gõ đầu đũa vào một con cá, nói với chúng cũng những câu như lần trước và lũ cá ngóc đầu lên trả lời y như thế. Nhưng, tâu thánh thượng - Scheherazade nói - Kìa trời hửng sáng đã không cho thần thiếp kể tiếp nữa. Những chi tiết mà thần thiếp vừa kể, thực ra, thật rất kỳ lạ, nhưng nếu còn được sống đến ngày mai, thần thiếp sẽ kể tiếp những chi tiết còn rất đáng được Người chú ý nghe. Vua Schahriar, cảm thấy đoạn tiếp tục của câu chuyện hẳn là phải vô cùng kỳ lạ nên quyết định sẽ nghe tiếp đêm sau .

*

- Chị thân yêu của em - Dinarzade theo thường lệ gọi chị - Nếu chị đã thức thì xin chị kể nốt câu chuyện rất hay

về người đánh cá đi!

Hoàng hậu chẳng muốn để cô em phải cầu xin đến lần thứ hai, nên ngoảnh về phía nhà vua và tiếp tục kể như sau:

- Tâu chúa thượng, sau khi các con cá đã trả lời, người thiếu phụ lại lấy đầu chiếc đũa hất đổ cái chảo rồi lại rút vào kẽ nứt của tường bếp, nơi mà nàng bước ra, tường lại liền lại như cũ. Viên tể tướng được chứng kiến tất cả những gì đã xảy ra lẩm bẩm:

- Cái này thật kỳ dị quá và khác thường quá, không thể giấu giếm nhà vua được. Ta phải tâu lại Người cái sự việc phi thường này.

Và ông đi tìm nhà vua, tâu lại hoàn toàn sự thật.

Hoàng đế hết sức ngạc nhiên, nóng lòng muốn tận mắt mình nhìn thấy chuyện kỳ diệu này. Muốn vậy, ông cho đi tìm lão đánh cá tới bảo:

- Này anh bạn của ta! Ngươi có thể lại đem cho ta bốn con cá nữa với các màu khác nhau không?

Lão đánh cá xin với nhà vua trong ba ngày ông ta sẽ làm cho Người hài lòng. Được chấp thuận, lão đánh cá tới hồ lần thứ ba. Và cũng chẳng kém may như hai lần trước, ngay mẻ lưới đầu tiên, lão đã vớt lên được bốn con cá với bốn màu khác nhau. Lão vội vã đưa về dâng vua. Vua mừng lắm vì không ngờ lại có được cá sớm như vậy. Người lại lệnh cho tể tướng ban cho lão đánh cá bốn trăm đồng tiền vàng.

Trước hết, nhà vua cho đem cá vào ngự phòng với tất cả những gì cần thiết để nấu nướng. Ở đó tự thân viên tể tướng làm cá sạch sẽ, cho vào chảo mỡ và đặt lên bếp đun. Khi cá đã chín một phía tể tướng dùng đũa lật lên. Thế là bức tường của ngự phòng mở hé ra, nhưng thay vì thiếu phụ trẻ là một người đàn ông da đen bước ra. Tên da đen mang đồng phục nô lệ to cao lực lưỡng và mang trong tay

một cái gậy lớn màu xanh. Hắn tiến đến gần cái chảo, lấy gậy đụng vào một con cá và thét lên ghê gớm: "Cá, cá! Mi đã sẵn sàng với bổn phận chưa?". Nghe câu đó, lũ cá ngước đầu lên đáp: "Vâng, vâng, chúng tôi sẵn sàng; nếu người đếm, chúng tôi cũng đếm; nếu người trả nợ của người, chúng tôi cũng trả nợ của chúng tôi, nếu người chạy trốn, chúng tôi thắng và hài lòng"..

Lũ cá vừa nói xong thì tên da đen hất cái chảo ra giữa ngự phòng và đốt cháy lũ cá thành than. Xong việc hắn kiêu hãnh rút lui vào kẽ nứt và bức tường khép lại phẳng như cũ. Nhà vua nói với viên tể tướng :

- Sau những gì ta vừa chứng kiến tâm trí ta chẳng sao còn yên ổn được nữa. Những con cá này có một cái gì đó thật kỳ dị bí hiểm mà ta muốn được sáng tỏ.

Ông cho đi tìm người đánh cá; lão được dẫn đến, nhà vua bảo:

- Này lão đánh cá! Những con cá ngươi mang đến đây gây cho ta nhiều lo lắng. Người đã đánh được chúng tại đâu vậy?

- Tâu hoàng thượng - Lão đáp - Tôi đã đánh được chúng trong một cái hồ nước ở giữa bốn ngọn đồi phía bên kia quả núi mà ở đây cũng trông thấy.

- Nhà ngươi có biết cái hồ nước đó không? - Nhà vua hỏi tể tướng.

- Thưa không - tể tướng đáp - Thần cũng chưa từng nghe nói đến, dù là tới sáu chục năm nay thần đi săn ở phía bên kia ngọn núi đó.

Nhà vua hỏi lão đánh cá cái hồ nước đó cách hoàng cung bao xa. Lão đánh cá quả quyết là đi bộ chỉ mất độ trên ba tiếng đồng hồ. Nghe vậy và thấy trời còn sáng, có thể tới đó trước khi màn đêm buông xuống, nhà vua hạ lệnh cho cả triều đình lên ngựa, lão đánh cá làm nhiệm vụ dẫn đường.

Cả đoàn người trèo núi và khi xuống hết sườn núi bên kia, họ sửng sốt thấy một vùng bình nguyên rộng lớn mà tới lúc này không ai ngờ tới. Cuối cùng họ tới hồ nước, thấy đúng là lọt vào giữa bốn ngọn đồi như người đánh cá đã tâu trình. Nước hồ trong vắt, họ trông thấy từng đàn cá bơi lượn và mang các màu như những con cá lão đánh cá đã mang về cung điện.

Nhà vua dừng lại trên bờ hồ và, sau một lúc nhìn ngắm đàn cá đầy vẻ ngưỡng mộ, ông hỏi các quan tuỳ tùng có đúng là họ chưa từng nhìn thấy hồ nước này không khi nó cách không xa kinh thành là bao. Họ tâu là chưa từng nghe thấy nói đến cái hồ nước này bao giờ cả. Nhà vua bảo họ:

- Vậy là tất cả các ngươi đều thống nhất chưa từng nghe nói và ta cũng chẳng kém ngạc nhiên về sự kiện mới mẻ này, ta quyết định là sẽ không trở về cung điện chừng nào chưa biết rõ nguyên do vì đâu mà lại có cái hồ nước này tại đây, và tại sao lại chỉ có những con cá bốn màu trong đó.

Nói đoạn, nhà vua lệnh cho hạ trại và ngay tức thì hành cung và các lều được dựng ngay trên bờ hồ nước.

Vào chập tối, nhà vua rút vào hành cung nói riêng với tể tướng, ông bảo:

- Tể tướng ạ, tâm trí ta lúc này đắm chìm trong một mối lo kỳ lạ: cái hồ nước từ đâu chuyển dịch tới đây, tên da đen xuất hiện trong ngự phòng, những con cá biết nói này... Tất cả những cái đó khơi dậy trí tò mò mà ta không sao ngăn được sự nóng lòng mong mỏi được thoả mãn. Vì vậy, ta nghiền ngẫm một ý đồ mà ta muốn thực hiện bằng được. Ta sẽ rời trại này một mình, ngươi phải giữ tuyệt đối bí mật sự vắng mặt của ta, hãy ở tại trong hành cung của ta và sáng mai, các quan văn võ tới chầu, ngươi sẽ bảo họ giải tán với lý do là ta khó ở và muốn được một mình nghỉ ngơi. Những ngày sau nhà ngươi cũng bảo họ như thế cho

đến ngày ta về.

Viên tể tướng hết lời can ngăn để nhà vua rời bỏ ý đồ đó: nào là dấn thân vào nơi nguy hiểm, nào là sự mệt nhọc của một cuộc vi hành mà có thể chẳng mang lại một kết quả nào. Nhưng bao lời lẽ hùng biện của tể tướng cũng không làm cho nhà vua thay đổi, vẫn sửa soạn vi hành. Ông vận bộ quần áo thuận tiện cho việc đi bộ, mang theo mình một thanh kiếm, và khi thấy trong trại tất cả đều yên ắng, ông liền nhẹ nhàng cất bước, chẳng có một người nào tháp tùng.

Nhà vua đi tới một trong bốn quả đồi, trèo lên không mấy khó khăn. Lúc xuống lại càng thấy dễ và khi tới cánh đồng rộng, ông tiếp tục đi cho đến lúc mặt trời mọc. Trông thấy xa xa một toà lâu đài đồ sộ, ông phấn khởi hy vọng có thể tìm thấy ở đó những gì muốn biết. Khi tới gần, ông nhận thấy đó là một cung điện lộng lẫy hay đúng hơn là một lâu đài kiên cố xây bằng đá cẩm thạch đen nhẵn bóng, giát thép ròng long lanh như một tấm gương. Khoan khoái vì đã lâu không được thấy gì xứng đáng để thoả mãn tính hiếu kỳ, ông dừng lại trước mặt tiền toà lâu đài và chăm chú ngắm nhìn.

Rồi ông đi tới tận chiếc cổng có hai cánh cửa mà một cánh mở toang. Dù ông có thể tự do bước vào, nhưng cẩn thận ông vẫn giơ tay gõ. Cú gõ nhẹ nhàng và ông chờ một lát, nhưng chẳng thấy có ai ra, ông cho là chắc chủ nhân không nghe thấy. Vì vậy ông gõ lần thứ hai mạnh hơn, nhưng vẫn chẳng nhìn thấy, chẳng nghe thấy ai đi ra, ông gõ mạnh hơn, nhưng vẫn chẳng thấy có bóng người nào. Ông vô cùng kinh ngạc vì không ai có thể ngờ là một cái lâu đài được bảo vệ, giữ gìn như thế mà lại bị bỏ hoang. "Nếu không có người nào cả - ông tự nhủ - thì ta chẳng có gì mà ngại, nếu có người nào đó, ta cũng đã có vũ khí để tự vệ rồi".

Cuối cùng, nhà vua mạnh dạn bước vào, và vừa đi trong tiền sảnh vừa kêu to: "Có ai ở đây không? Có ai để tiếp một người khách lạ đi qua đang cần có chỗ nghỉ ngơi và giải khát?" Ông nhắc đi nhắc lại như thế hai, ba lần nhưng dù lớn tiếng vẫn chẳng có ai đáp lại. Sự vắng lặng này càng làm nhà vua ngạc nhiên hơn. Ông đi tới một cái sân rất rộng, nhìn khắp xung quanh xem có phát hiện ra một người nào không, nhưng chẳng nhìn thấy bất cứ một sinh vật nào...

- Nhưng, tâu bệ hạ - Đến đây, Scheherazade nói - ánh sáng ban ngày tới bắt thần thiếp phải im tiếng rồi!

- Ôi! Chị của em - Dinarzade nói - Chị dừng lại giữa chỗ hay nhất!

- Đúng vậy - Hoàng hậu đáp - Nhưng, em ơi, cần phải vậy. Còn phụ thuộc vào hoàng thượng lãnh chúa của chị, là em có được nghe tiếp vào ngày mai hay không.

Chẳng phải chỉ vì muốn làm cho Dinarzade vui lòng ,Schahriar lại để cho hoàng hậu sống thêm một ngày nữa, mà chính hoàng đế cũng muốn được thoả mãn tính hiếu kỳ ,muốn biết có gì đã xảy ra trong lâu đài đó.

*

Dinarzade không quên đánh thức hoàng hậu vào cuối đêm nay:

- Chị thân yêu - Nàng nói - Nếu chị không còn ngủ nữa, thì chị hãy kể xem có gì xảy ra trong cái lâu đài tráng lệ mà chị bỏ lại hôm qua, trong lúc chờ dợi trời sáng, chắc chẳng còn bao lâu nữa.

Scheherazade liền kể tiếp, luôn hướng về vua Schahriar:

- Tâu hoàng thượng, vị quốc vương đó vậy là chẳng

thấy một ai trong sân nên ông bước vào các đại sảnh mà thảm chùi chân bằng lụa quí, những bục bệ và tràng kỷ đều phủ vải La Mecque, các cửa sổ đều treo diềm bằng những thứ vải quý Ấn Độ ông ánh sợi vàng sợi bạc. Rồi ông bước vào một phòng khách lộng lẫy chính giữa là một chiếc bể lớn mà mỗi góc đặt một tượng sư tử bằng vàng. Bốn con sư tử nhả nước qua miệng chúng vào bể và những tia nước đó khi rơi xuống làm thành những hạt kim cương và ngọc trai. Ở giữa bể lại có một vòi phun nữa, tia nước vọt lên chạm vòm trần chạm trổ những hoa văn sặc sỡ.

Ba phía của toà lâu đài là vườn cây và những luống hoa, những hồ nước, những cụm cây và hàng ngàn những vật trang trí... đều làm tôn lên vẻ đẹp của ngôi nhà uy nghi đồ sộ. Và cái làm cho chốn này càng thêm tuyệt diệu là vô vàn chim chóc cất lên những tiếng hót du dương, tràn đầy khoảng không gian tĩnh mịch.

Nhà vua dạo bước khắp nơi, từ phòng này sang phòng khác, thấy tất cả đều lớn lao đẹp đẽ. Khi thấy thấm mệt vì đi nhiều, ông ngồi nghỉ trong một căn phòng có cửa mở ra vườn, nhớ lại tất cả những gì đã thấy và lúc này đang trông thấy, ông suy nghĩ lan man về mọi khía cạnh các sự vật khác nhau, bỗng vẳng đến tai một tiếng rên kèm theo là những tiếng kêu than thảm thiết. Ông lắng tai và nghe rõ ràng tiếng nói nhuốm vẻ đau buồn không sao nhầm được: "Ôi! Số mệnh trớ trêu! Nếu ngươi không thể cho ta hưởng lâu dài một cuộc sống hạnh phúc, muốn biến ta thành một con người bất hạnh nhất thế gian, thì hãy thôi hành hạ ta và tới đây bằng một cái chết mau chóng, chấm dứt nỗi đau của ta đi. Than ôi! Sao ta lại vẫn còn sống sau bao nhiêu đòn tra tấn hành hạ mà ta phải hứng chịu! Có thể như thế được không?".

Xiết bao xúc động nghe những lời kêu than thảm thiết như vậy, nhà vua đứng lên và đi về phía phát ra

những lời nói đó. Tới trước một gian phòng lớn, ông mở cửa và nhìn thấy một thanh niên khôi ngô tuấn tú ăn vận sang trọng ngồi trên một cái ngai cao hơn mặt đất một chút. Vẻ buồn khổ hiện lên khuôn mặt. Nhà vua đi tới gần và nghiêng người chào. Người thanh niên chào lại cúi đầu rất thấp, và vẫn cúi đầu như thế, chàng nói: "Thưa ngài, đáng lẽ ra tôi phải đi tới để tiếp rước ngài với tất cả tấm lòng kính trọng mới xứng đáng với ngài, nhưng vì vấp phải một trở ngại vô cùng to lớn, mong được ngài thể tất cho". Nhà vua vội đáp: "Thưa ngài, tôi vô cùng biết ơn lời nói tốt đẹp ngài đã nói về tôi. Còn về việc ngài chẳng tiện đứng lên thì dù vì lý do nào đi nữa, tôi cũng rất vui lòng chấp nhận. Chú ý vì những lời than vãn, thông cảm với nỗi khổ đau của ngài nên tôi tới để mong được giúp ngài. Nếu Thượng đế dạy tôi phải đem đến sự an ủi cho nỗi khổ đau của ngài, tôi sẽ làm hết sức mình. Tôi mong là ngài sẽ vui lòng kể lại cho tôi hay nỗi bất hạnh của ngài. Nhưng xin làm ơn, trước hết hãy cho tôi biết về cái hồ nước ở gần ngay đây mà trong đó người ta thấy những con cá có bốn màu khác nhau là thế nào. Còn cái lâu đài này là thế nào, tại sao ngài lại ở đây và nguyên cớ vì sao lại chỉ có một mình ngài?". Thay vì trả lời những câu hỏi đó thì chàng thanh niên lại cất tiếng khóc thật là ai oán: "Ôi! Số mệnh sao mà đa đoan! Nó thích dìm xuống bùn đen những người mà chính nó đã đưa lên đến mây xanh. Đâu là những người được hưởng thụ một hạnh phúc yên bình mà số mệnh ban cho, những người có cả những chuỗi ngày thanh cao và trong sáng?

Nhà vua xúc động và thương cảm thấy chàng thanh niên ở trong cái tình trạng bi thảm đó, khẩn khoản chàng nói lên nguyên do của sự khổ ải lớn lao này. Chàng thanh niên nói: "Ôi, thưa ngài, làm sao mà tôi ngăn được nỗi buồn đau? Và có cách gì mà đôi mắt tôi chẳng biến thành

những dòng suối lệ không bao giờ cạn?". Nói đến đây, chàng vén gấu áo lên để cho nhà vua thấy chàng chỉ là người từ đầu xuống đến thắt lưng, còn nửa kia cơ thể là đá cẩm thạch đen...

Đến đoạn này Scheherazade dừng lại để chỉ cho hoàng đế các quốc gia Ấn Độ là trời đã rạng. Schahriar vô cùng thích thú về những gì vừa nghe và cảm thấy lòng mình như có cái gì dìu dịu trước Scheherazade. Ông quyết định để cho nàng sống trọn một tháng. Ông đứng lên cũng như mọi khi nhưng chẳng nói cho nàng hay quyết định của mình.

*

Dinarzade nóng lòng muốn được nghe nốt câu chuyện bỏ dở đêm hôm trước, nên đánh thức chị dậy rất sớm:

- Chị thân yêu - Nàng nói - Nếu chị không ngủ thì xin chị kể nốt câu chuyện vô cùng kỳ lạ mà chị phải bỏ dở hôm qua đi!

- Chị đồng ý - Hoàng hậu đáp - Hãy nghe chị nhé. Chắc là em cũng thấy là vị quốc vương đó ngạc nhiên vô cùng khi nhìn thấy cái tình trạng thật là bi thảm của chàng thanh niên, ông bảo chàng: "Tình trạng mà ngài vừa chỉ cho tôi thấy đó, không những làm tôi kinh sợ mà còn khơi dậy trí tò mò của tôi, tôi nóng lòng muốn nghe chuyện của ngài chắc hẳn là hết sức kỳ lạ và tôi cũng thấy chắc chắn là cái hồ nước và những con cá cũng có phần đóng góp trong đó. Vì vậy, tôi xin ngài hãy bình tâm kể cho tôi nghe, ngài sẽ thấy một điều gì đó như một sự an ủi, vì kinh nghiệm cho thấy là những người đang nặng lòng vì khổ đau sẽ thấy nhẹ nhõm phần nào khi được thổ lộ tâm sự của mình.

- Tôi chẳng muốn khước từ việc làm cho ngài được có niềm vui đó - Chàng thanh niên nói - Dù rằng kể ra để ngài nghe tôi chẳng khỏi khuấy lại nỗi đau thắt ruột của mình. Nhưng tôi cũng xin báo trước để ngài chuẩn bị đôi tai, chuẩn bị tinh thần và cả đôi mắt nữa để đón nhận những sự vật nó vượt xa tất cả những gì mà óc tưởng tượng có thể tiếp nhận được vì nó vô cùng kỳ dị.

ÔNG VUA TRẺ CỦA ĐẤT NƯỚC NHỮNG HÒN ĐẢO ĐEN

- Thưa ngài, ngài sẽ biết là - Chàng thanh niên nói tiếp - Cha tôi có tên là Mahmound, vua của đất nước này. Đó là quốc gia Những Hòn Đảo Đen . Có tên như vậy vì có bốn ngọn núi nhỏ kề bên , trước đây vốn là những cù lao. Kinh đô của vương quốc mà cha tôi ngự trị chính là chỗ hồ nước mà ngài nhìn thấy đó. Chuyện tôi kể tiếp sau đây sẽ làm ngài rõ tất cả những sự đổi thay này.

Cha tôi mất vào tuổi bảy mươi. Vừa lên nối ngôi thì tôi lấy vợ, người mà tôi chọn để cùng tôi chia sẻ vương quyền là cô em họ. Tôi có đủ lý do để hài lòng về những biểu hiện tình yêu của cô ấy đối với tôi. Còn về phía mình, tôi cũng hết lòng yêu thương trìu mến hoàng hậu vợ mình. Cuộc tình duyên êm ấm và hạnh phúc này kéo dài được năm năm. Rồi sau đó, tôi nhận thấy hoàng hậu cô em họ của tôi không còn thích tôi nữa.

Một hôm, sau bữa trưa, nàng đi tắm. Tôi cảm thấy buồn ngủ và đặt mình nằm xuống một trường kỷ. Hai thị nữ của vợ tôi lúc đó ở trong phòng, tới ngồi một ở phía đầu, một phía chân, tay cầm quạt phe phẩy vừa để đuổi không khí nóng bức, vừa để xua lũ ruồi có thể làm cho tôi mất ngủ. Các ả tưởng là tôi ngủ say nên khẽ cùng nhau trao đổi chuyện trò. Nhưng tôi chỉ nhắm mắt chưa ngủ nên nghe rõ mồn một câu chuyện của hai cô ả.

Một ả nói nói với ả kia: "Đúng là hoàng hậu đã sai lầm là không yêu một ông hoàng vô cũng dễ thương như đức vua của chúng ta - Đúng vậy - ả kia đáp - Phần tôi, tôi chẳng hiểu ra sao cả. Tại sao mà đêm nào bà ấy cũng đi ra ngoài cung điện, để mặc nhà vua nằm một mình. Liệu ông chồng có biết không nhỉ? - Ồ, làm sao mà nhà vua thấy được? - Ả đầu tiên nói - Tối nào mà bà ấy chả pha vào nước uống của chồng một chất dược thảo gì đó làm cho nhà vua ngủ say như chết, bà ấy tha hồ muốn đi đâu thì đi. Rạng sáng trở về lại vào nằm cạnh chồng cho ông ngửi một thứ hương gì đó rồi đánh thức dậy".

Ngài thử xét xem, thưa ngài đáng kính, tôi ngạc nhiên biết chừng nào khi nghe được chuyện trò của hai ả, và điều đó đã khiến tôi nghĩ gì. Tuy nhiên, dù xúc động tới đâu, tôi cũng có đủ sức kiềm chế để không lộ ra trên nét mặt. Tôi làm như vừa thức giấc và chẳng nghe thấy gì sất.

Hoàng hậu từ buồng tắm ra. Chúng tôi cùng nhau dùng bữa chiều và trước khi đi ngủ, nàng tự tay đem một cốc nước đầy mà tôi thường có thói quen uống trước khi lên giường. Nhưng đáng lẽ đưa cốc nước lên miệng thì tôi lại đi tới một cửa sổ mở và khéo léo đổ nước ra ngoài. Nàng không hay biết gì cả. Sau đó tôi trả chiếc cốc không vào tay nàng để cho nàng yên trí là tôi đã uống cạn. Chúng tôi lên giường nằm và sau một lát, tưởng là tôi đã ngủ say nàng trở dậy chẳng nhẹ nhàng chút nào và nói to: "Ngủ đi, và mong là mi chẳng bao giờ thức dậy nữa!" Nàng nhanh chóng mặc quần áo và bước ra khỏi phòng.. ..

Kể đến câu đó, Scheherazade thấy trời đã hửng sáng nên ngừng lời. Dinarzade há hốc miệng nghe chị nói. Schahriar thấy chuyện nhà vua nước Những Hòn Đảo

Đen thật thú vị, xứng đáng với trí tò mò của mình. Ông đứng lên, rất nóng lòng được nghe tiếp vào đêm sau...

*

Một tiếng đồng hồ trước khi trời sáng, Dinarzade thức giấc, không quên nói với hoàng hậu:

- Chị thân yêu, nếu chị không ngủ nữa thì xin hãy kể nốt cho em nghe chuyện nhà vua trẻ xứ Những Hòn Đảo Đen đi!

Scheherazade, nhớ lại đoạn ngừng lại đêm trước rồi kể tiếp như sau:

"Khi hoàng hậu vợ tôi đã đi ra khỏi phòng - Nhà vua nước "Những Hòn Đảo Đen" nói tiếp - Tôi cũng vùng dậy, mặc vội quần áo, cầm lấy thanh kiếm, đuổi theo nàng và chẳng mấy chốc đã nghe thấy bước chân nàng đi phía trước mình một quãng ngắn. Tôi phải ghìm bước lại và đi nhẹ nhàng hơn vì sợ nàng nghe thấy. Nàng đi qua nhiều cửa mà cánh cửa tự mở ra vì nàng đọc câu thần chú gì đó. Cánh cửa cuối cùng mở ra khu vườn mà nàng qua đó đi ra ngoài. Tôi dừng lại chỗ này sợ nàng nhìn thấy khi qua một bãi trống. Tôi theo dõi qua bóng tối thấy nàng đi vào một cánh rừng nhỏ mà đường đi lọt giữa hai bờ giậu cây cối rậm rạp. Tôi đi tới đó bằng một con đường khác và nấp sau hàng giậu ven một con đường khá dài, tôi trông thấy nàng sóng bước cùng với một người đàn ông.

Tôi dỏng tai chăm chú nghe lời đối thoại của hai người và đây là những gì tôi nghe được: "Em không đáng - Hoàng hậu nói với nhân tình- để chàng trách móc là quá chậm trễ. Chàng đã biết quá rõ nguyên nhân gì đã cản trở em đấy. Nhưng nếu tất cả những gì mà em biểu hiện tình yêu đối với chàng cho đến lúc này vẫn chưa đủ để chàng

tin vào sự trung thực của em thì em sẵn sàng chứng minh bằng những việc làm to tát hơn nữa: chàng cứ ra lệnh đi, chàng sẽ biết rõ bản lĩnh của em như thế nào. Nếu chàng muốn thì trước khi mặt trời mọc, em sẽ làm cho kinh thành to lớn và cung điện lộng lẫy này chỉ còn là một đống đổ nát điêu tàn, chỉ còn là nơi trú ẩn của chó sói, cú vọ và quạ đen mà thôi. Chàng muốn em làm bật tung những bức tường thành đá xây vững chắc này, bắn sang bên kia dãy núi Caucase, ra ngoài chỉ giới của thế gian không? Xin chàng cứ nói lên một tiếng và tất cả nơi này sẽ thay hình đổi dạng.

Khi hoàng hậu vừa dứt lời thì nàng và tình nhân vừa tới đầu con đường tôi nấp, chúng quay người để đi vào con đường khác và đi ngang trước mặt tôi. Tôi đã rút gươm ra khỏi vỏ và vì tên tình nhân đó đi sát về phía mình, nên một nhát gươm trúng cổ, tôi phóng ra làm hắn ngã lăn xuống đất. Tôi tưởng là đã giết hắn chết nên đã mau chóng rút đi không cho hoàng hậu nhìn thấy, dù sao nàng vẫn là họ hàng mà.

Nhát gươm của tôi đã làm nhân tình của vợ tôi tử thương, nhưng bà ta vẫn giữ được mạng sống cho hắn nhờ phù chú, tuy vậy, có thể nói hắn thành một phế nhân dở sống dở chết. Lúc đi qua khu vườn để trở về cung, tôi nghe thấy mụ hoàng hậu kêu khóc rất to nhưng để cho mụ phải kéo dài nỗi khổ đau đó, tôi nương tay để cho mụ sống.

Trở về tới ngự phòng, tôi đi nằm, thoả mãn vì đã trừng trị được cái tên khốn kiếp đã lăng nhục mình, tôi ngủ thiếp đi. Sáng hôm sau khi tỉnh dậy, tôi thấy mụ hoàng hậu nằm bên cạnh...".

Scheherazade buộc phải ngừng lời ở chỗ này vì thấy vừng đông vừa hé.

- Trời ạ - Dinarzade nói - Em thấy thật bực mình vì chị không kể thêm được nữa.

- Em ơi - Hoàng hậu đáp - Đáng lẽ em phải đánh thức chị sớm hơn. Đó là lỗi tại em đấy nhé.

- Em sẽ sửa chữa đêm nay, cầu xin Thượng đế chứng giám - Dinarzade nói - Vì em không tin là đức hoàng thượng lại không cùng ý muốn như em muốn biết đoạn kết của câu chuyện này và em hy vọng là Người sẽ rộng lượng để chị sống đến ngày mai.

*

Dinarzade như đã tự hứa, gọi hoàng hậu dậy rất sớm:

- Chị thân yêu của em - Nàng nói - Nếu chị đã thức thì em xin chị kể nốt chuyện rất hay về ông vua nước Những Hòn Đảo Đen cho em nghe đi. Em nôn nóng muốn biết tại sao ông ta lại bị biến nửa người thành đá đen.

- Em sẽ được biết ngay đây - Scheherazade đáp - với sự chuẩn ý của hoàng thượng.

"Nhà vua xứ Những Hòn Đảo Đen nói tiếp: "Vậy là tôi thấy mụ hoàng hậu nằm cạnh mình. Tôi chẳng biết mụ có ngủ hay không, nhưng tôi nhẹ nhàng trở dậy, qua văn phòng và mặc áo quần chỉnh tề. Sau thiết triều trở về cung, tôi thấy hoàng hậu mặc tang phục, đầu tóc tả tơi và có một phần bị dứt đứt. Mụ đến trước tôi nói:

- Tâu bệ hạ. Cầu mong Người sẽ không lấy làm lạ là thiếp lại ở trong tình trạng này: ba cái tin đau lòng mà thiếp vừa nhận được là nguyên nhân chính của nỗi buồn xé ruột mà Người chỉ mới nhìn thấy những dấu hiệu yếu ớt ở con người thiếp.

- Đó là những tin gì hả hậu? - Tôi hỏi.

- Đó là cái chết của mẫu hậu, mẹ thân yêu của thiếp - Nàng đáp - Cái chết của phụ thân, cha thiếp bị tử trận và

cuối cùng là cái chết của một trong những đứa em của thiếp bị ngã xuống vực sâu.

Tôi cũng chẳng chút tức giận vì nàng đã bịa ra cớ đó để che giấu nguyên nhân thực đã làm nàng đau khổ và tôi thấy là nàng không chút nghi ngờ là tôi đã giết tình nhân của nàng.

- Hậu ạ - Tôi bảo nàng - Không những ta chẳng chê trách gì mà ta cam đoan là còn muốn đóng góp phần mình vào nữa kia. Ta sẽ cực kỳ ngạc nhiên nếu thấy hậu vẫn bình thản trước sự mất mát này. Cứ khóc đi, những giọt nước mắt của hậu chính là những biểu hiện cụ thể của bản chất tuyệt vời của hậu. Dù vậy ta hy vọng là thời gian và lý trí có thể sẽ mang lại cho hậu sự dịu dần nỗi buồn phiền bất mãn.

Nàng rút lui vào tư thất và ở đó nàng khóc than thoải mái. Suốt một năm ròng nàng buồn rầu ủ dột và than khóc không ngừng. Cuối năm đó, nàng xin tôi cho phép được xây lăng mộ cho mình trong khuôn viên của hoàng thành nói là nàng muốn vào ở trong đó cho đến ngày nhắm mắt xuôi tay. Tôi y chuẩn và nàng cho xây một cung điện nguy nga với vòm cuốn cao mà ngồi đây ta cũng trông thấy được. Nàng đặt tên nó là Cung Giọt Lệ.

Khi hoàn thành, nàng cho khiêng nhân tình tới đó mà trước đây nàng đã kịp thời giấu hắn ở một nơi nào đó ngay trong đêm tôi đâm hắn trọng thương. Nàng đã giữ mạng sống cho hắn tới bây giờ nhờ vào những thứ thuốc nước nàng cho hắn uống và vẫn tiếp tục cho uống hàng ngày từ khi hắn được đưa tới Cung Giọt Lệ.

Tuy nhiên, với tất cả những pháp thuật nàng có, nàng cũng không sao chữa lành được cho cái tên khốn kiếp này. Không những hắn không đi không đứng được, không cả cử động chân tay được mà còn bị câm. Cuộc sống của hắn chỉ còn thấy ở hai con mắt. Mụ hoàng hậu chỉ còn

được an ủi là nhìn thấy hắn và nói với hắn tất cả những lời âu yếm nhất, dấm say nhất mà tình yêu điên cuồng của mụ khơi gợi. Mỗi ngày hai lần, mỗi lần kéo dài khá lâu, mụ đến thăm hắn đều đặn. Tôi nắm được tất cả những cái đó nhưng vẫn làm như không biết gì cả.

Một hôm, tôi đi tới cung điện Giọt Lệ, tò mò xem mụ hoàng hậu làm gì ở đó và từ một chỗ nấp kín đáo tôi nghe thấy mụ nói với tình nhân như thế này: "Em như đứt từng khúc ruột thấy chàng trong tình trạng này; nỗi đau vò xé mà chàng đang phải chịu đựng, em cũng thấy đau chẳng kém gì chàng. Nhưng người yêu nhất đời của em ơi! Sao cứ để em nói với chàng hoài mà chàng không đáp lại. Chàng còn im lặng đến bao giờ đây? Hãy nói với em một tiếng đi! Ôi, những giây phút êm đềm nhất trong cuộc đời em là những lúc em ở đây để chia sẻ cùng chàng nỗi đau khôn tả. Em không thể sống xa chàng. Em muốn có sự hoan lạc được nhìn thấy chàng không ngừng hơn cả uy quyền trị vì toàn vũ trụ.

Nghe những lời lẽ trên, nhiều lần bị những tiếng nức nở khóc than ngắt quãng, cuối cùng mất kiên nhẫn, tôi bước từ chỗ nấp tiến đến gần nàng: Thưa bà - Tôi bảo mụ - Than khóc thế là đủ rồi đấy. Đã đến lúc cần chấm dứt đi cái trò dau buồn nó làm nhục cả hai chúng ta. Bà đã hoàn toàn quên lãng bổn phận của bà đối với tôi và cả đối với chính bà - Thưa bệ hạ - Mụ bảo tôi- Nếu bây giờ còn có chút nào nể trọng hoặc đúng hơn là lòng thương hại đối với thiếp, thì xin đừng ép buộc thiếp. Hãy để cho thiếp được vùi mình vào nỗi đau, thời gian cũng khó có thể làm vợi đi được.

Khi thấy là những lời lẽ của mình không những không làm cho nàng ta tỉnh ngộ trở về với bổn phận mà lại như chọc vào sự điên khùng của mụ, nên tôi không nói gì nữa mà quay gót ra về. Còn mụ thì vẫn hàng ngày tới

thăm nom và chăm sóc nhân tình nhưng suốt hai năm ròng mụ vẫn ôm thất vọng.

Tôi đến cung Giọt Lệ lần thứ hai, khi mụ đang có mặt tại đó. Tôi vẫn nấp vào chỗ kín và nghe thấy mụ nói với tình nhân: "Thế là đã suốt ba năm chàng chẳng nói với em một lời và cũng chẳng tỏ ra một dấu hiệu nào đáp lại những lời than thở âu yếm của em. Có phải vì không còn cảm giác hay vì khinh miệt em. Ôi nhà mồ! Phải chăng mi đã huỷ hoại đi rồi cái tình yêu cuồng nhiệt của chàng đối với ta? Phải chăng mi đã khép kín đôi mắt kia đã từng nhìn ta chan chứa yêu đương và làm cho ta tràn trề hạnh phúc? Không, không, ta không tin như thế. Tốt hơn hết là mi hãy nói đi, bằng phép nhiệm màu nào mà mi trở thành nơi gìn giữ một vật báu chưa từng có trên thế gian này".

Xin thú thật, thưa ngài, tôi vô cùng phẫn nộ khi nghe những lời trên đây của mụ, vì rút cục cái tên tình nhân yêu quí kia, cái tên được tôn sùng rất mực kia không biết ngài có thể tưởng tượng được không? Đó là một tên thổ dân da đen, sinh trưởng ở xứ sở này. Tôi đã nói là tôi vô cùng phẫn nộ vì những lời lẽ của mụ nên bất thần bước ra, và đến lượt mình, tôi cũng kêu cái nhà mồ đó:

- Này hỡi nhà mồ! Sao mi còn không nuốt chửng cái tên quái vật nó đã làm cho cả loài người ghê tởm đi! Hoặc đúng hơn là sao mi không thiêu cháy cả đôi nhân tình nhân ngãi khốn kiếp này đi!

Tôi vừa dứt lời, thì mụ hoàng hậu đang ngồi sát cạnh tên da đen, bật đứng lên và như một con điên:

- A! Tên ác độc kia - Mụ bảo tôi- Chính ngươi đã gây nên nỗi đau của ta. Đừng tưởng là ta không biết mà rất lâu rồi ta chỉ muốn không tỏ ra mà thôi. Chính cái bàn tay man rợ của ngươi đã làm cho người ta yêu thương lâm vào tình trạng bi thảm này. Và ngươi lại còn nhẫn tâm đến

đây để sỉ vả một tình nhân tuyệt vọng!

- Phải, chính ta - Tôi nổi giận bừng bừng ngắt lời mụ - Chính ta đã trừng trị con quỉ này xứng với tội của nó, đáng lẽ ra ta cũng phải đối xử với mi như vậy, ta hối tiếc là đã không làm thế, mi đã lạm dụng lượng khoan hồng của ta quá lâu rồi.

Nói đoạn tôi rút thanh kiếm giơ lên cao. Nhưng bình thản nhìn tôi, mụ mỉm cười mai mỉa nói:

- Hãy dẹp cơn thịnh nộ của ngươi lại!

Và ngay lúc đó mụ lẩm bẩm những câu gì tôi không nghe rõ rồi nói thêm: "Bằng pháp thuật của ta, ta hạ lệnh cho ngươi ngay lập tức biến thành tượng nửa người nửa đá". Thế là, thưa ngài, từ lúc đó tôi trở thành... như ngài đã trông thấy đấy. Tôi đã chết giữa những người đang sống, và sống giữa những người đã chết...".

Scheherazade tới đây thấy trời hửng sáng, bèn ngừng lại. Dinarzade bảo chị:

- Chị thân yêu của em, em vô cùng biết ơn hoàng đế. Chính nhờ lượng khoan hồng của Người mà em cực kỳ thích thú được nghe chuyện chị kể.

- Em ơi - Hoàng hậu đáp - Nếu chính lượng khoan hồng của Người mà để cho chị sống tới ngày mai thì em còn sẽ được nghe những điều làm cho em thích thú chẳng kém gì những điều chị đã kể.

Khi Schahriar chưa quyết định thay đổi ý dành cho Scheherazade cả tháng thì ông chưa ra lệnh cho xử hoàng hậu hôm đó.

*

Vào lúc đêm sắp tàn, Dinarzade gọi chị:

- Chị ơi! Nếu chị không còn ngủ nữa thì hãy kể cho

hoàng thượng và em nghe nốt chuyện nhà vua nước Những Hòn Đảo Đen đi.

Scheherazade thức giấc, chiều em gái, bắt đầu kể tiếp: " Nhà vua nửa người, nửa đá tiếp tục kể chuyện mình cho vị hoàng đế nghe:

- Sau đó - Ông nói - Mụ phù thuỷ độc ác này, chẳng xứng để mang danh hoàng hậu nữa, dùng phép chuyển tôi sang phòng này. Mụ tàn phá kinh đô vốn rất thịnh vượng và đông đúc dân cư của tôi; huỷ diệt nhà cửa, công trường và chợ búa, biến thành hồ nước và cả một vùng đồng ruộng hoang vắng mà ngài đã thấy đó. Những con cá bốn màu trong hồ vốn là bốn loại dân cư với tôn giáo khác nhau: Cá màu trắng là những tín đồ Hồi giáo; cá màu đỏ là dân Ba Tư, thờ thần Lửa, cá màu xanh là những tín đồ đạo Cơ đốc và cá màu vàng là dân Do Thái. Bốn ngọn đồi là bốn hòn đảo mà vương quốc này mang tên. Mụ phù thuỷ cho tôi biết tất cả những cái đó trong một cơn giận dữ của mụ chưa dừng lại ở chỗ tàn phá đất nước của tôi, biến tôi thành nửa người nửa đá, mà hàng ngày còn tới quật vào đôi vai trần của tôi một trăm roi gân bò. Mỗi lần như thế máu tôi chảy lênh láng. Sau mỗi cuộc tra tấn, mụ lại trùm lên người tôi một tấm vải thô dệt bằng lông dê cái, khoác lên bên ngoài chiếc áo gấm mà ngài trông thấy đây, không phải để làm cho tôi vinh hạnh mà chính là để mỉa mai tôi đó.

Nói đến đây, nhà vua trẻ xứ Những Hòn Đảo Đen không sao cầm được nước mắt và vị hoàng đế quá thương cảm cũng không thốt lên được một lời nào để an ủi nhà vua xấu số. Một lát sau, nhà vua trẻ, ngước mắt lên trời, kêu to: "Hỡi Đấng tạo hoá tối cao đầy quyền lực, con xin phục tùng mọi phán xét và mệnh lệnh của Người! Con kiên nhẫn chịu đựng mọi khổ đau vì đó là ý muốn của Người. Nhưng con mong mỏi tấm lòng đại từ đại bi của

Người sẽ mở lượng hải hà...

Hoàng đế xúc động về câu chuyện khá ly kỳ, và khoan khoái được trả thù tên da đen khốn kiếp của nhà vua trẻ, bảo ông:

- Ngài hãy cho tôi hay cái mụ phù thuỷ xảo quyệt đó lúc này trốn ở đâu, và cái tên da đen bẩn thỉu, nhân tình của mụ, đã bị liệm trước khi chết đó ở chỗ nào.

- Thưa ngài - Nhà vua đáp - Tên nhân tình da đen của mụ, như tôi đã nói với ngài hiện ở tại Cung Giọt Lệ, trong nhà mồ có hình vòm, và cung điện này có đường thông sang cái lâu đài về phía cổng hoàng cung. Còn về con mụ phù thuỷ, tôi không thể nói chính xác được với ngài là mụ trốn ở đâu, nhưng hàng ngày, cứ mặt trời mọc là mụ tới thăm nhân tình của mụ sau cuộc hành tội đẫm máu mà nạn nhân là tôi, việc này tôi đã nói với ngài. Và ngài hẳn cũng thấy rõ là tôi làm sao mà tự vệ chống lại được sự tàn ác tối dã man đó. Mụ mang đến cho hắn thứ chất lỏng để uống, một loại thức ăn duy nhất để duy trì sự sống của tên này cho tới nay. Từ khi hắn bị tử thương, mụ không ngừng than vãn và trách móc về sự câm lặng của hắn.

- Thưa quốc vương - Hoàng đế nói - Hoàn cảnh ai oán của ngài, có lời than nào cho đủ. Không ai có thể có một niềm thương cảm sâu sắc với hoạn nạn của ngài như tôi trong lúc này. Chưa bao giờ có một chuyện kỳ lạ như thế xảy ra với bất cứ một người nào. Và những người biết và ghi lại câu chuyện của ngài sẽ có ưu thế là đã thuật lại một sự việc vượt lên tất cả các sự việc lạ kỳ đã được viết ra từ trước tới nay. Chỉ còn thiếu có một điều: niềm vui của việc trả hận mà ngài hoàn toàn phải được hưởng và tôi sẽ không quên tạo ra bằng được cho ngài.

Quả vậy, hoàng đế trong lúc trao đổi với vị quốc vương này, sau khi đã nói cho ông ta biết mình là ai và tới

lâu đài này có mục đích gì, đã dự định một kế hoạch để trả thù cho vị vương gia này và cùng với ông ta đem ra bàn bạc.

Họ nhất trí với nhau những biện pháp tiến hành để đạt hiệu quả tốt và ngày hôm sau sẽ bắt đầu hành động. Đêm đã rất khuya, hoàng đế cần phải tìm chỗ nghỉ ngơi chốc lát. Còn quốc vương, như mọi khi, ngồi nhắm mắt thiu thiu (ông có ngủ được đâu kể từ ngày bị phù phép) với chút hy vọng là có thể sắp được giải thoát khỏi bao nỗi nhọc nhằn.

Ngày hôm sau, thức dậy từ tờ mờ sáng và để bắt đầu hành động, hoàng đế cởi bỏ bộ y phục mặc ngoài cất vào một chỗ kín rồi đi tới Cung Giọt Lệ. Ông thấy cung điện sáng choang dưới vô vàn những ngọn nến trắng, và một mùi hương thơm ngào ngạt toả ra từ rất nhiều những chiếc đỉnh bằng vàng ròng rất đẹp, đặt có hàng có lối thật mỹ quan. Trước tiên ông nhìn thấy chiếc giường tên da đen nằm, ông rút kiếm và không chút khó khăn, hoá kiếp cho tên khốn nạn, lôi xác nó ra sân và quẳng xuống giếng. Sau việc làm đó, ông nằm lên giường của tên da đen, đặt kiếm bên cạnh, đắp mềm che kín rồi nằm chờ để hoàn tất kế hoạch dự kiến.

Mụ phù thuỷ tới. Việc đầu tiên là mụ đi vào phòng trong đó có nhà vua nước Những Hòn Đảo Đen , chồng mụ. Mụ lột áo ông ra và bắt đầu quật lên đôi vai trần của ông đủ một trăm roi gân bò một cách dã man chưa từng thấy. Cả cung điện vang lên tiếng la hét của vị quốc vương khốn khổ, nhưng cũng chẳng làm cho mụ phù thuỷ độc ác nương nhẹ tay. "Ngươi đã chẳng thương gì người tình của ta - Mụ bảo chồng - thì ngươi cũng đừng hòng chờ đợi ở ta sự thương hại...".

Scheherazade kể tới đây, thấy trời đã rạng, bèn thôi không nói tiếp nữa. - Ôi chúa ơi! Dinarzade kêu lên - Thật

vô cùng dã man, cái con mụ phù thuỷ đó! Thế là phải dừng lại đúng chỗ này. Chị ơi, liệu là mụ có bị trừng trị thật đích đáng không?

- Em thân yêu - Hoàng hậu đáp - Chị không muốn gì hơn là sẽ cho em biết vào ngày mai, nhưng chắc em cũng rõ là cái đó còn tuỳ thuộc vào hoàng đế của chúng ta.

Sau những gì mà Schahriar vừa được nghe, nhà vua chẳng có ý nào muốn cho hành quyết hoàng hậu Scheherazade cả, ngược lại ông thầm nhủ: ta chẳng muốn giết nàng chút nào khi câu chuyện ly kỳ này chưa kết thúc. Dù câu chuyện hay như thế phải kéo dài hai tháng nữa... Ta vẫn hoàn toàn giữ được lời nguyền kia mà.

*

Dinarzade thấy đã đến lúc gọi chị dậy, nàng nói:

- Chị thân yêu của em, nếu chị đã thức thì xin chị kể cho em nghe những gì đã xảy ra ở Cung Giọt Lệ.

Schahriar cũng tỏ ra muốn được thoả mãn trí tò mò như Dinarzade nên hoàng hậu tiếp tục kể về số phận của nhà vua trẻ bị phù phép.

"- Tâu bệ hạ, sau khi mụ phù thuỷ đã quật đủ một trăm roi vào quốc vương, chồng mụ rồi, mụ lại choàng lên người ông tấm vải thô lông dê và phủ ngoài là tấm áo gấm sang trọng. Rồi mụ tới Cung Giọt Lệ, vừa đi vào vừa kêu than khóc lóc. Mụ đi tới gần chiếc giường mà mụ tưởng là nhân tình của mụ vẫn nằm đó. Mụ kêu lên: "Độc ác biết chừng nào! Một người tình dịu hiền và say đắm như ta mà phải chịu nỗi cơ cực như thế này ư? Ngươi trách ta quá vô nhân đạo khi ta cho ngươi thấy hiệu quả của lòng căm hận của ta như thế nào. Tên vua độc ác kia, sự tàn bạo của ngươi còn vượt quá cả hành động trả thù của ta. A! Quân

phản bội, mưu hại cuộc sống của người mà ta tôn sùng, phải chăng người đã mưu hại chính cuộc sống của ta? Than ôi! - Mụ nói tiếp với hoàng đế mà mụ tưởng là nói với tên da đen - Mặt trời của em, cuộc sống của em! Chàng vẫn cứ im lặng thế ư? Phải chăng chàng đã quyết định để em chết mà không có một lời an ủi nói là chàng yêu em? Linh hồn của em, ít ra thì chàng cũng nên nói với em một tiếng, em xin chàng đấy".

Thế là hoàng đế làm như vừa thức giấc sau một giấc ngủ say, và bắt chước ngôn ngữ của người da đen, nói với hoàng hậu bằng một giọng nghiêm trang: "Chỉ có uy lực và quyền năng nơi Thượng đế duy nhất, đấng tối cao tối thượng". Nghe thấy vậy, mụ phù thuỷ, vô cùng bất ngờ, reo lên, mừng vui khôn xiết: "Lãnh chúa thân yêu của em - Mụ kêu lên - Em có nhầm không đấy? Có phải đúng là em đã nghe thấy chàng nói với em không?- Quân khốn kiếp! - Hoàng đế lại nói - Liệu mi có đáng để ta đối thoại với mi không? - Ồ, tại sao- mụ hoàng hậu sững sờ - chàng lại nặng lời với em như thế? - Những tiếng kêu khóc, những tiếng rên rỉ của chồng mi - Ông nói - mà mi hành hạ hàng ngày tàn nhẫn và dã man như vậy làm ta ngày đêm mất ngủ. Đáng lẽ vết thương của ta khỏi đã lâu và ta đã nói được rồi nếu mi đã giải phép ma thuật cho hắn. Đó chính là nguyên nhân làm cho ta câm lặng và để cho mi than văn hoài - Vậy thì - Mụ phù thủy nói - để chàng nguôi giận, em sẵn sàng làm tất cả những gì chàng ra lệnh. Chàng có muốn em trả lại cho hắn vóc dáng ban đầu không? - Ta muốn mi làm như vậy - Hoàng đế đáp - Và hãy mau mau thả hắn ra, để ta khỏi bị quấy rầy vì tiếng kêu la của hắn.

Mụ phù thuỷ tức thì rời khỏi cung Giọt Lệ. Mụ lấy một chén nước, ghé miệng đọc những câu chú gì đó làm cho chén nước sôi lên sùng sục. Rồi mụ đi tới buồng giam

quốc vương trẻ, chồng mụ. Mụ hất cả chén nước vào chồng và nói: "Nếu Đấng sáng tạo ra muôn loài tạo ra nhà ngươi với hình dáng như hiện nay, hoặc là Người ghét giận, nhà ngươi, thì hãy cứ giữ nguyên như thế. Nhưng nếu ngươi phải ở tình trạng này là do pháp thuật của ta thì hãy trở về vóc dáng cũ và trở lại người như trước". Mụ vừa dứt lời thì quốc vương thấy mình bỗng trở lại như xưa, đứng lên thoải mái. Mừng vui khôn xiết, ông cảm tạ Thượng đế hết lời. Mụ phù thuỷ nhìn ông bảo: "Hãy đi đi, tránh xa lâu đài này, không được bao giờ trở lại nữa, nếu không thì mất mạng đó".

Nhà vua trẻ nhượng bộ, chẳng một lời đôi hồi, lánh xa mụ phù thuỷ, rút về một nơi hẻo lánh, kiên tâm chờ thắng lợi của kế hoạch đã bàn mà vị hoàng đế vừa bắt đầu thực hiện với biết bao may mắn.

Mụ phù thuỷ quay trở lại Cung Giọt Lệ và vừa bước vào mụ vừa nói tưởng như vẫn với người tình da đen của mụ:

- Người yêu thương nhất đời của em - Mụ nói - Em đã làm những gì chàng ra lệnh. Vậy chẳng còn gì ngăn cản để chàng trở dậy và ban cho em sự hoan lạc mà em đã bị tước đoạt bấy lâu nay". Hoàng đế vẫn giả giọng người da đen:

- Những điều mi vừa làm - Ông nói với giọng đột ngột - Chưa đủ cho ta bình phục, mà mới cất đi được một phần của vết thương, cần phải cắt tận gốc rễ kia.

- Chàng đen yêu quí - Mụ lại nói - ý chàng muốn nói gì với tiếng gốc rễ đó?

- Quân khốn kiếp! Mi không hiểu là ta muốn nói đến kinh thành này và những dân cư của nó và về bốn hòn đảo mà mi đã dùng phép ma huỷ diệt? Hàng ngày vào nửa đêm, những con cá không quên ngóc đầu lên khỏi mặt nước hồ kêu gọi trả thù ta và mi. Đó là nguyên nhân chính làm chậm lại sự bình phục của ta. Hãy mau đi lập lại trật

tự tất cả như trước và khi trở về, ta sẽ đưa tay cho mi và mi sẽ vực ta đứng dậy".

Mụ phù thuỷ tràn trề hy vọng khi nghe những lời nói đó. Mụ sung sướng quá kêu lên: "Trái tim của tôi, linh hồn của tôi, chẳng mấy chốc mà chàng lại khoẻ khoắn. Em sẽ đi làm tất cả những gì chàng ra lệnh". Đúng vậy mụ lập tức đi ngay và khi tới bờ hồ, mụ lấy tay vục nước và niệm chú vào đó..." Kể tới đây, thấy trời đã sáng, Scheherazade không muốn nói gì thêm nữa. Dinarzade bảo hoàng hậu:

- Chị ơi, em rất vui thấy quốc vương trẻ xứ Những Hòn Đảo Đen đã được giải phép của mụ phù thuỷ và em như đã nhìn thấy cả kinh thành và dân cư của nó trở lại hình thái ban đầu, nhưng em còn băn khoăn chẳng rõ mụ phù thuỷ rồi sẽ ra sao đây.

- Hãy kiên nhẫn em ạ - Scheherazade nói - Ngày mai em sẽ được thoả mãn thôi mà, nếu hoàng đế, chúa của chị, cũng bằng lòng như thế.

Schahriar như chúng ta biết, đã có chủ trương rồi, nên đứng lên đi làm nhiệm vụ.

*

Dinarzade đúng giờ thường lệ, không quên lên tiếng gọi hoàng hậu:

- Chị thân yêu của em - Nàng nói - Nếu chị không ngủ thì xin chị kể cho hoàng thượng và em nghe xem số phận của mụ hoàng hậu phù thuỷ ra sao như lời chị đã hứa.

Scheherazade giữ lời hứa, kể như sau:

"Mụ phù thuỷ đã phù chú vào bàn tay vục nước, vừa đọc mấy câu về những con cá và hồ nước thì ngay lập tức nhà cửa kinh thành vụt hiện lên. Những con cá trở lại

thành người: đàn ông, đàn bà hoặc trẻ con, tín đồ Hồi giáo, Cơ Đốc giáo, Ba Tư, hoặc Do Thái, người tự do hoặc nô lệ... Mọi người đều trở về hình hài cũ. Tất cả những vật dụng, đồ đạc đều ở nguyên chỗ cũ và vẫn theo trật tự như trước khi bị phù phép. Đoàn tuỳ tùng đông đúc của hoàng đế hạ trại trên quảng trường lớn không khỏi ngạc nhiên thấy trong phút chốc mình ở giữa một kinh thành tráng lệ, rộng rãi và đông dân cư.

Quay trở lại với mụ phù thuỷ, ngay sau khi đã làm cuộc biến đổi kỳ diệu này, mụ tức tốc trở về Cung Giọt Lệ để hái lượm kết quả:

- Lãnh chúa yêu quí của em! - Mụ vừa bước chân vào vừa kêu lên như thế - Em tới để cùng chàng vui mừng đón nhận sự phục hồi sức khoẻ của chàng; em đã làm tất cả những gì chàng bảo. Đứng lên chàng! Hãy đưa tay đây cho em!

- Hãy đến gần đây! - Hoàng đế, vẫn nói giọng người da đen bảo mụ.

Mụ bước lại gần.

- Chưa được. Hãy đến gần thêm chút nữa.

Mụ vâng lời. Tức thì ông đứng lên, bất ngờ nắm chặt cánh tay mụ khiến mụ không hiểu ra sao nữa. Và, bằng một nhát kiếm vung lên, hoàng đế xẻ mụ ra làm hai, mỗi nửa ngã về một phía. Xong việc, ông để xác mụ nằm tại chỗ, rời khỏi Cung Giọt Lệ và đến chỗ quốc vương Những Hòn Đảo Đen đang sốt ruột chờ ông.

- Quốc vương! - Hoàng đế ôm lấy ông, bảo - Ngài hãy vui lên, chẳng còn gì phải sợ hãi nữa, kẻ thù độc ác của ngài không còn nữa.

Nhà vua trẻ không ngớt lời cảm tạ việc làm đầy ân nghĩa của hoàng đế và để tỏ lòng tri ân, ông chúc cho hoàng đế trường thọ và hưởng mọi vinh hoa phú quí. Hoàng đế bảo nhà vua trẻ:

- Từ nay ngài có thể sống yên bình trong kinh thành của ngài trừ trường hợp ngài muốn tới thăm vương quốc của tôi ngay bên cạnh đất nước ngài. Tôi rất vui lòng được đón tiếp và ở đó ngài cũng sẽ được tôn sùng và kính trọng chẳng kém gì tại đất nước ngài.

- Tâu hoàng đế hùng cường mà tôi chịu ơn sâu - Nhà vua trẻ nói - Ngài tưởng là đây rất gần kinh đô của ngài ư?

- Phải, ta tin như thế, đi bộ chỉ mất khoảng bốn hoặc năm tiếng thôi mà.

- Phải mất tròn một năm đấy tâu bệ hạ. Đúng là từ quý quốc tới đây ngài chỉ đi mất đúng như thời gian ngài vừa nói bởi vì đất nước tôi bị phù phép, nhưng từ lúc này trở đi thì mọi cái đã đổi khác rồi. Nhưng điều đó chẳng ngăn tôi theo hầu bệ hạ dù phải đi tới cùng trời cuối đất. Bệ hạ là người đã giải thoát cho tôi và để tỏ lòng suốt đời chịu ơn, tôi quyết đi theo Người và để lại đất nước tôi cho người khác kế vị không chút tiếc nuối.

Hoàng đế vô cùng kinh ngạc khi biết là mình hiện ở rất xa vương quốc của mình và không hiểu sao lại có thể như thế được. Nhưng nhà vua trẻ nước Những Hòn Đảo Đen đã khéo thuyết phục làm ông hết hoài nghi.

- Cũng không sao cả - Hoàng đế nói - Nỗi mệt nhọc trên đường về lại đất nước của trẫm đã được đền đáp xứng đáng vì đã giúp được ngài khỏi cơn hoạn nạn và lại được có một người con trai như ngài. Vì ngài đã cho tôi vinh dự là quyết một lòng đi theo, mà tôi lại không có con, tôi sẽ coi ngài như con và chỉ định ngài làm người thừa kế và sẽ nối ngôi tôi.

Cuộc trò chuyện giữa hoàng đế và quốc vương Những Hòn Đảo Đen chấm dứt bằng những cái ôm hôn thắm thiết. Sau đó nhà vua trẻ chỉ còn nghĩ đến việc sửa soạn cho cuộc hành trình. Khoảng ba tuần mọi việc đều xong xuôi và trong sự luyến tiếc của cả triều thần, họ đón

từ tay quốc vương một trong những hoàng thân lên thay ông tiếp tục trị vì đất nước.

Cuối cùng, hoàng đế cùng nhà vua trẻ tuổi lên đường với trăm con lạc đà chở những của cải quí vô giá lấy từ trong các kho tàng của quốc vương, tháp tùng là năm chục kỵ sĩ hiên ngang được trang bị đầy đủ. Cuộc hành trình của họ hoàn toàn thuận lợi. Hoàng đế đã phái sứ giả về trước báo nguyên nhân sự chậm trễ và các sự cố xảy ra nên khi về tới gần kinh thành, các quan đại thần đã ra nghênh đón và tâu trình suốt thời gian dài vắng hoàng đế đất nước vẫn ổn định không có gì thay đổi. Dân chúng cũng từng đoàn kéo ra hoan nghênh chúc tụng và liên hoan ca múa nhiều ngày liền.

Sau hôm trở về một ngày hoàng đế kể lại cho tất cả triều thần nghe các sự việc xảy ra với các chi tiết thật tỉ mỉ và trái với ý định đã làm cho sự vắng mặt của mình quá lâu. Sau đó, hoàng đế công bố việc nhận nhà vua trẻ xứ Những Hòn Đảo Đen làm hoàng thái tử. Vị quốc vương này đã quyết định bỏ lại quốc gia rộng lớn của mình để theo và sống cùng hoàng đế, người đã cứu mình khỏi một tai hoạ khủng khiếp. Cuối cùng hoàng đế đã ban thưởng cho tất cả quần thần tuỳ theo cương vị lớn nhỏ vì đã tỏ rõ lòng trung thành với hoàng đế thời gian qua.

Còn về phần lão đánh cá, vì ông ta là nguyên nhân khởi đầu cho sự giải thoát quốc vương trẻ tuổi nên hoàng đế ban thưởng cho nhiều của cải, và làm cho ông ta cùng với cả gia đình, sống hạnh phúc cho đến cuối đời."

Scheherazade kết thúc ở đó câu chuyện về ông lão đánh cá và hung thần. Dinarzade tỏ ý vô cùng thích thú và Schahriar cũng vậy. Hoàng hậu Scheherazade nói với hai người là nàng còn biết có một chuyện còn hay hơn chuyện vừa kể xong và nếu được hoàng đế vui lòng cho phép thì nàng sẽ kể vào ngày mai vì trời đã bắt đầu hừng sáng.

Schahriar nhớ tới cái hạn một tháng ông đã thầm hứa cho hoàng hậu, vả lại cũng tò mò muốn biết câu chuyện mới này sẽ có hay như nàng đã nói không nên ông đứng lên với ý nghĩ sẽ được nghe vào tối hôm sau.

*

Dinarzade đã quen lệ, không quên kêu hoàng hậu khi thấy đã tới giờ:

- Chị thân yêu của em! - Nàng nói - Nếu chị không còn ngủ nữa, thì xin chị, trong lúc chờ trời sáng, chị hãy kể cho em nghe một trong các chuyện hay mà chị biết.

Scheherazade, không trả lời em, mà kể tiếp luôn cho hoàng đế nghe .

BA TU SĨ KHỔ HẠNH CON VUA VÀ BA THIẾU PHỤ THÀNH BAGDAD

"- Tâu hoàng thượng, dưới triều quốc vương Hồi giáo Haroun Alraschid, ở Bagdad có một người làm nghề khuân vác, dù là một nghề hạ tiện và nhọc nhằn nhưng vẫn tỏ ra là một người thông minh và vui tính. Một buổi sáng, cũng như thường ngày, với một cái sọt to cạnh mình, đứng tại một nơi công cộng, anh chờ xem có ai cần tới công việc của mình không. Chợt có một thiếu phụ trẻ thân hình thon thả, mặt che mạng đi tới và nhẹ nhàng bảo anh: "Nghe đây, anh phu khuân vác, nhấc cái sọt lên và đi theo tôi". Anh khuân vác, rất vui thích với những lời nói dịu dàng êm ái đó, vội đưa chiếc sọt lên đầu vừa đi theo người thiếu phụ vừa khẽ nói: "Ôi ngày may mắn! Ôi ngày tốt lành!".

Đầu tiên người thiếu phụ dừng lại trước một cái cửa khép kín, giơ tay gõ. Một tín đồ Kitô giáo, đạo mạo với bộ râu dài trắng xoá ra mở cửa. Thiếu phụ đặt ít tiền vào tay ông ta, không nói một lời. Nhưng ông già biết là nàng muốn gì, đi vào và chỉ một lát sau mang ra một bình lớn rượu. "Cầm lấy cái bình này - Thiếu phụ bảo người khuân vác và đặt vào sọt của anh". Anh làm theo và nàng tiếp tục bước đi. Anh khuân vác bám sau và lại thốt lên: "Ôi, ngày diễm phúc! Ôi ngày vui vẻ bất ngờ!".

Người thiếu phụ dừng lại trước sạp hàng hoa quả. Nàng chọn mua đủ các loại táo, đào, mận, mộc qua, chanh,

cam, sim, hoa huệ, hoa nhài cùng nhiều loại hoa và rau thơm. Nàng bảo người phu là cho tất cả vào sọt và tiếp tục đi theo nàng. Đi qua trước quầy thịt lợn, nàng bảo cân cho hai mươi nhăm livres(1) loại thịt ngon nhất. Và anh khuân vác lại cho vào trong sọt, theo lệnh nàng. Vào một cửa hàng khác nàng mua nụ phong điểu, rau mùi, dưa chuột và nhiều rau xanh khác, tất cả đều ngâm dấm. Đến một cửa hiệu khác, nàng mua nào là lạc, hạnh nhân, hạt dẻ, ba đậu, hạnh đào và nhiều loại quả tương tự. Lại ở một cửa hiệu khác nữa nàng mua đủ các loại mứt hạnh đào. Anh phu khuân vác bỏ tất cả các thứ đó vào sọt, thấy đã đầy tràn bèn nói với thiếu phụ: "Thưa bà, đáng lẽ bà phải báo trước là mua rất nhiều thứ thì tôi sẽ mang theo một con ngựa hay đúng hơn là một con lạc đà để thồ. Nếu bà mà còn mua nữa thì tôi xin chịu chẳng mang nổi đâu". Thiếu phụ bật cười vì câu đùa đó, vẫn bảo anh khuân vác đội sọt đi theo.

Nàng vào một cửa hiệu bán gia vị mua đủ loại nước thơm, đinh hương, nhục đậu khấu, hạt tiêu, gừng, một miếng long diên hương lớn và nhiều loại hương liệu thực phẩm Ấn Độ khác... làm cho cái sọt của anh khuân vác đầy tràn. Thiếu phụ vẫn bảo anh đi theo.

Họ đi cho tới lúc đến trước một toà nhà lộng lẫy mà mặt tiền trang trí những cột trụ thật đẹp và cánh cửa thì khảm ngà voi. Họ dừng lại. Thiếu phụ gõ nhẹ cửa..."

Tới chỗ này, Scheherazade nhận thấy trời đã hửng sáng liền thôi không nói nữa.

- Chị ơi, thú thực là câu chuyện mới bắt đầu đã thấy thật là hấp dẫn- Dinarzade nói - Em tin là hoàng thượng chắc là chẳng bỏ qua cái thú được nghe đoạn tiếp.

Đúng là Schahriar không những chẳng ra lệnh xử

---

(1) Livre: đơn vị trọng lượng xưa bằng 1/2 kg bây giờ (ND).

hoàng hậu mà còn nóng lòng chờ đêm sau để xem cái gì sẽ xảy ra trong toà nhà lộng lẫy mà nàng đã miêu tả.

*

Dinarzade thức giấc trước khi trời sáng nói với hoàng hậu: "Chị của em, nếu chị đã thức, em xin chị hãy kể tiếp chuyện chị đã bắt đầu hôm qua đi!".

Scheherazade liền kể tiếp như sau:

"Trong khi người thiếu phụ trẻ và anh khuân vác chờ cửa mở, anh này suy nghĩ miên man. Anh lấy làm ngạc nhiên. Một người phụ nữ chững chạc như anh thấy đó mà lại làm nghề tiếp phẩm? Chắc chắn chẳng phải là một nô lệ, với dáng dấp quí phái như vậy thì phải là một người tự do, một người có địa vị xã hội. Anh đã định hỏi han để vấn đề được sáng tỏ, nhưng giữa lúc đó thì một thiếu phụ khác ra mở cửa, và thiếu phụ này cũng có một sắc đẹp rực rỡ khiến anh sững người xuýt nữa làm đổ cả chiếc sọt chứa đầy vật dụng bên trong. Anh chưa từng bao giờ thấy một sắc đẹp nào có thể so sánh với người đứng trước mặt anh.

Thiếu phụ dẫn anh đi theo nhận thấy sự bối rối diễn ra trong óc anh và biết rõ nguyên nhân vì đâu, nàng lấy làm thích thú quan sát vẻ bần thần của người khuân vác đến nỗi không thấy là cửa đã mở.

- Kìa, vào đi chứ? - Thiếu phụ ra mở cửa bảo - Em còn chờ gì đấy? Em không thấy là người đàn ông tội nghiệp đang bị gò lưng vì cái sọt nặng sao? Khi nàng cùng người khuân vác đi vào, người thiếu phụ ra đóng cửa lại và cả ba người sau khi đi qua một tiền sảnh đẹp thì vào một cái sân rất rộng xung quanh có hành lang, ăn thông vào các căn phòng to rộng ngang nhau vô cùng tráng lệ. Cuối sân kê một chiếc sập to đẹp với một chiếc ngai hổ phách đặt chính giữa, có bốn cây cột bằng gỗ lim đỡ, các cây cột này đều

khảm kim cương và ngọc trai cỡ to và phủ sa tanh đỏ thêu rua chỉ vàng rất công phu. Giữa sân, là một bể lớn xây bằng đá cẩm thạch trắng, chứa nước trong veo được nhả ra tràn trề từ mõm một con sư tử bằng đồng mạ vàng. Anh chàng khuân vác, dù phải gò lưng mang vác cũng không khỏi trầm trồ về vẻ sang trọng mỹ lệ và sạch sẽ khắp mọi nơi trong toà nhà này. Nhưng hiện tượng đặc biệt thu hút sự chú ý của anh ta là người thiếu phụ thứ ba đang ngồi trên chiếc ngai, so với thiếu phụ thứ hai thì còn lộng lẫy hơn nhiều. Nàng bước xuống khi vừa thấy hai thiếu phụ kia trở vào. Nhìn vào cung cách cử chỉ của họ, anh ta đoán bà chủ hẳn phải là người thiếu phụ thứ ba này, và anh ta đã không nhầm. Thiếu phụ này tên là Zobéide; thiếu phụ ra mở cửa là Safie và Amine là tên thiếu phụ vừa đi mua hàng về.

Zobéide nói với hai thiếu phụ khi bước tới gần họ.

- Các em này, các em không thấy là cái anh chàng tốt bụng này đang sụn lưng dưới cái sọt đầy các thứ này ư? Các em còn chờ gì nữa mà không đỡ cho anh ta?

Nghe vậy, Amine và Safie mỗi người đỡ lấy một bên quai của chiếc sọt, cả Zobéide cũng đặt tay vào, và cả ba người đặt nhẹ chiếc sọt xuống đất. Họ bắt đầu rỡ các thứ ở bên trong ra. Xong việc, nàng Amine duyên dáng rút tiền ra trả công cho anh khuân vác..."

Ánh sáng bình minh, tới chỗ này, bắt Scheherazade phải ngừng lời, làm cho không những Dinarzade mà cả Schahriar cũng cảm thấy hẫng hụt. Hoàng đế đành phải để lại đêm sau nghe tiếp.

*

Đêm hôm sau, nôn nóng muốn được nghe đoạn tiếp theo của câu chuyện đã bắt đầu kể, Dinarzade thức giấc và nói với hoàng hậu:

- Nhân danh Thượng đế, nếu chị không ngủ nữa thì xin chị kể cho em nghe chuyện ba thiếu phụ trẻ đẹp xem họ đã làm gì với tất cả những thứ mà Amine đã mua về.

- Rồi em sẽ biết thôi - Scheherazade bảo em - Nếu em chăm chú nghe chị kể.

Và nàng tiếp tục kể câu chuyện như sau:

" Anh chàng khuân vác, rất hài lòng với khoản tiền được trả công, đáng lẽ vác sọt ra về thì lại ra vẻ tần ngần khó xử: cảm thấy như ngoài ý muốn của mình, anh ta định xin được ở lại để chiêm ngưỡng các vẻ đẹp hiếm có và theo anh thì cũng đều duyên dáng như nhau. Vì Amine cũng đã bỏ mạng che mặt xuống và anh thấy nàng cũng xinh đẹp chẳng kém gì hai thiếu phụ kia. Điều làm cho anh ta không sao hiểu được là chẳng nhìn thấy bóng dáng một người đàn ông nào trong toà nhà này. Hơn nữa phần lớn những thức ăn anh mang về như quả khô và các loại bánh mứt chỉ phù hợp với những người thích nhậu nhẹt và giải trí vui nhộn.

Zobéide lúc đầu, tưởng là anh chàng khuân vác còn dừng lại để nghỉ xả hơi, nhưng thấy anh ta ở lại quá lâu nên cất tiếng hỏi:

- Anh còn chờ gì nữa thế? Anh chẳng đã được trả đủ tiền rồi sao? Em này - Nàng bảo Amine - Em hãy cho thêm anh ta chút gì nữa đi để anh ta được hài lòng.

- Thưa bà - Anh khuân vác nói - Không phải cái đó giữ tôi lại đâu, vì tiền công như thế là quá xứng đáng rồi. Tôi biết là mình không được lịch sự cho lắm khi cứ ở lại quá mức cần thiết nhưng tôi mong các bà vui lòng miễn thứ nếu thấy sự ngạc nhiên của tôi là không thấy một người nam giới nào ở cùng với ba vị đều có một sắc đẹp lạ thường. Một tập thể toàn đàn bà không có đàn ông thật ra là một điều cũng tẻ nhạt chẳng khác gì một tập thể toàn đàn ông không có đàn bà .

Anh ta thêm vào câu nói trên bằng nhiều chi tiết vui vui nữa để chứng minh cho những lời đã nói. Anh ta cũng không quên là dẫn ra câu người ta thường nói ở Bagdad: "ăn không ngon nếu không đủ bốn người", và anh ta đi đến kết luận là ở đây mới chỉ có ba người, các bà cần phải có một người thứ tư nữa thì bữa ăn mới thật là thú vị.

Các thiếu phụ bật cười vì lý luận của anh chàng khuân vác. Rồi Zobéide nghiêm giọng bảo anh ta:

- Anh bạn! Anh đã quá tò mò đấy. Nhưng, mặc dù tôi chẳng muốn nhiều lời làm gì, tôi cũng cần cho anh biết là ba chị em chúng tôi làm việc của mình một cách kín đáo, không ai có thể biết được. Chúng tôi có lý do quan trọng không thể để lộ cho những kẻ thóc mách biết chuyện riêng. Một tác giả có tiếng mà chúng tôi đã đọc sách của ông nói như thế này: "Hãy giữ lấy bí mật của riêng mình và chớ để lộ ra với bất cứ ai. Kẻ nào để lộ thì chẳng còn làm chủ được bí mật ấy nữa. Nếu chính bụng ngươi còn không giữ nổi bí mật của mình thì bụng của người mà ngươi tin cậy trao cho bí mật đó làm sao giữ nổi?".

- Thưa các bà - Anh chàng khuân vác lại nói - Chỉ với vẻ ngoài của các bà, ngay lúc đầu tiên tiếp xúc tôi đã biết là những con người cao quý hiếm có và thấy là đã không nhầm. Dù là số mệnh không cho tôi đủ giàu có để tự nâng cao mình lên làm một nghề trên cái nghề hiện nay, tôi cũng không ngừng trau giồi kiến thức bằng cách đọc các sách về khoa học, về lịch sử và xin các bà cho phép được nói là tôi cũng đã được đọc ở một tác giả một câu châm ngôn mà luôn luôn tôi thực hành một cách thường xuyên. Đó là câu: "Chúng ta chỉ giấu những điều bí mật đối với những kẻ có tiếng là thóc mách chuyên lợi dụng lòng tin của chúng ta; nhưng chúng ta chẳng bao giờ ngần ngại bộc lộ với những người khôn ngoan, thận trọng, vì chúng ta biết chắc chắn là họ sẽ biết cách giữ kín trong lòng". Điều

bí mật để ở trong tôi cũng sẽ được tuyệt đối an toàn chẳng khác gì để trong một căn phòng cửa khoá hai lần mà chìa khoá đã bị mất vậy".

Zobéide biết là anh chàng khuân vác này cũng khá thông minh, nhưng cho là anh ta muốn ở lại để dự bữa tiệc mà họ sắp tổ chức, nàng mỉm cười bảo: "Anh biết là chúng ta sắp ăn tiệc và anh cũng đã rõ là chúng ta đã phải tiêu một khoản tiền lớn, vậy thì có công bằng không, nếu anh cũng muốn tham dự mà không đóng góp gì". Cô nàng xinh đẹp Safie cũng hùa vào cùng chị: "Anh bạn ơi - Nàng bảo anh khuân vác - Anh không nghe thiên hạ thường nói: nếu anh mang đến cái gì đó, anh sẽ là người ở lại với chúng tôi; nếu anh chẳng mang đến cái gì cả thì nên tay không mà rút đi thôi".

Anh chàng khuân vác, mặc dù là một tay bẻm mép, nhưng có lẽ cũng phải sượng sùng rút lui nếu Amine không mạnh dạn đứng về phía anh nói với Zobéide và Safie: "Các chị thân yêu, em xin các chị cho phép anh ta được ở lại cùng chị em mình: chắc chắn anh ta sẽ làm cho chúng ta vui, các chị thấy đấy anh ta có đầy đủ khả năng như thế. Em đoan chắc với các chị là nếu không có sự sốt sắng, sự mau lẹ và lòng can đảm đi theo em của anh ta thì em không sao có thể mua đủ được bằng ấy thứ trong một khoảng thời gian ngắn ngủi như vậy. Thêm nữa, nếu em kể lại cho các chị nghe tất cả những lời lẽ ngọt ngào lịch sự anh ta nói với em dọc đường thì chắc các chị sẽ không lấy làm ngạc nhiên về sự che chở của em đối với anh ta.

Nghe những lời Amine vừa thốt ra, anh chàng khuân vác vui mừng khôn xiết, quì ngay xuống hôn mặt đất, chỗ bàn chân của người đẹp rồi vừa đứng lên vừa nói: "Thưa bà yêu kính, hôm nay bà đã mở đầu hạnh phúc cho tôi, bà lại làm cho nó tăng lên bội phần bằng một hành động thật

là hào hiệp. Tôi không sao nói hết được lòng biết ơn của mình. Ngoài ra, thưa các bà - anh ta nói với cả ba người - vì các bà đã cho tôi một vinh dự lớn, xin đừng cho là tôi quá lạm dụng, tôi tự cho mình là một người xứng đáng với vinh dự đó; Không, tôi luôn luôn coi mình là một nô lệ hèn của các quí bà". Nói xong, anh ta đưa trao trả lại khoản tiền công đã nhận, nhưng nàng Zobéide nghiêm trang bảo anh ta giữ lại, nàng nói: "Tất cả những gì một khi đã ra khỏi bàn tay chúng ta để thưởng cho những người có công giúp đỡ, thì không bao giờ trở về nữa...".

Mặt trời ló rạng đúng vào quãng này bắt nàng Scheherazade phải ngừng lời.

Dinarzade hết sức chú ý nghe, rất tức bực. Nhưng dịu xuống ngay khi hoàng đế, cũng tò mò muốn biết cái gì đã xảy ra giữa ba thiếu phụ xinh đẹp và anh chàng khuân vác, bảo dành lại đoạn tiếp cho đêm hôm sau và đứng lên đi làm công việc thường ngày.

*

Dinarzade hôm sau, không bỏ lỡ việc đánh thức hoàng hậu vào giờ thường lệ và bảo nàng:

- Chị thân yêu của em, để chờ trời sáng cũng sắp sửa rồi, chị hãy kể tiếp câu chuyện ly kỳ chị kể giở đêm qua đi!

Scheherazade cất tiếng và tâu với hoàng đế:

- Tâu hoàng thượng được người cho phép, thiếp xin thoả mãn trí tò mò của cô em thiếp. - Rồi nàng kể tiếp chuyện ba tu sĩ khổ hạnh đạo Hồi như sau: " Vậy là Zobéide không muốn lấy lại tiền công của anh chàng khuân vác, nhưng nàng bảo:

- Này anh bạn, đồng ý để anh bạn được ở lại vui cùng chúng ta, nhưng ta cảnh báo anh không phải chỉ với điều

kiện buộc anh phải giữ bí mật thôi là đủ, mà chúng ta còn muốn anh phải nghiêm chỉnh tuân theo những qui định về phép lịch sự và tính trung thực nữa?

Trong lúc đó, nàng Amine xinh đẹp cởi bỏ bộ áo đi phố ra, giắt áo dài bên trong vào thắt lưng cho gọn ghẽ và bắt tay vào dọn bàn ăn. Nhiều thức ăn được bầy ra và nàng đặt lên tủ nhiều chai rượu và những chiếc chén bằng vàng. Sau đó, các thiếu phụ ngồi vào bàn và cho anh chàng khuân vác ngồi bên cạnh mình. Anh này thấy hài lòng không sao tả được vì thấy được ngồi cùng bàn với ba người phụ nữ xinh đẹp tuyệt vời.

Sau mấy miếng ăn khai vị, Amine ngồi cạnh tủ, cầm lấy một chai rượu, một chiếc chén, rót rượu uống trước theo phong tục những người Ả Rập. Nàng rót tiếp đưa cho các chị lần lượt uống rồi rót lần thứ tư cũng vào chiếc chén đó, nàng đưa cho anh chàng khuân vác. Anh này đón lấy chiếc chén, hôn bàn tay Amine, và trước khi uống, hát một bài mà nghĩa của một số câu đại ý là: như làn gió cuốn theo nó mùi hương của những chốn thơm tho, nó đi qua cũng như chén rượu anh ta sắp uống, từ bàn tay nàng đưa sẽ đượm một hương vị ngọt ngào hơn hẳn hương vị tự nhiên của nó. Câu hát đó làm các nàng vui thích và cũng cất tiếng hát theo. Mọi người đều rất vui trong bữa ăn được kéo dài khá lâu và được chêm thêm vào nhiều trò chơi thú vị.

Ngày sắp hết, Safie thay cho cả ba chị em bảo anh chàng khuân vác:

- Thôi, anh hãy dậy và đi đi, đã đến lúc anh phải ra về rồi đó.

Anh khuân vác chẳng muốn rời đi chút nào, nói:

- Ô hay! Các bà muốn ra lệnh cho tôi đi đâu khi tôi đang trong tình trạng như thế này? Tôi đã say mềm vì nhìn các bà và uống rượu của các bà. Tôi sẽ chẳng bao giờ

tìm thấy đường về nhà cả đâu. Hãy cho tôi ở lại một đêm cho tỉnh táo hẳn, ngủ ở đâu cũng được nhưng cũng phải có thời gian lâu lâu một chút thì tôi mới có thể trở lại tình trạng như lúc mới tới đây. Với tất cả những điều kiện đó, tôi vẫn còn nghi là vẫn còn để lại đây cái phần ưu tú nhất của mình".

Amine lại một lần nữa bênh vực anh khuân vác:

- Các chị ạ - nàng nói - Anh ta nói đúng. Em tán thành lời đề nghị của anh ta. Anh chàng này đã làm cho chúng ta thật vui vẻ. Nếu các chị tin em hay đúng hơn là các chị yêu em như em thường tin chắc như thế, chúng ta hãy giữ anh ta lại đêm nay ở đây với chúng ta.

- Em à - Zobéide nói - Chúng ta chẳng thể nào khước từ được lời cầu xin của em. Anh khuân vác! - Nàng nói tiếp với anh chàng này - Chúng ta vui lòng chấp nhận yêu cầu của anh một lần nữa, nhưng phải có thêm điều kiện mới. Dù chúng ta làm gì có liên quan tới chúng ta hoặc tới bất kỳ ai khác , bất kỳ việc gì khác trước mặt anh, anh cũng không được mở miệng hỏi chúng ta lý do vì sao, bởi vì đặt câu hỏi với chúng ta về những việc chẳng có liên quan gì tới anh, anh sẽ có thể phải nghe những điều chẳng làm anh thích thú.

Hãy thận trọng, chớ nên quá tò mò muốn đi sâu vào nguyên nhân những việc chúng ta làm.

- Thưa bà - Anh chàng khuân vác nói - Tôi xin hứa là sẽ tuân theo thật nghiêm và chính xác điều kiện đó, để bà sẽ không phải phiền lòng trách cứ và sẽ không bao giờ phải phạt tôi về tội bép xép: cái lưỡi tôi, trường hợp này, sẽ nằm yên bất động và đôi mắt tôi sẽ như một tấm gương nó chẳng chứa lại bất cứ một vật nào nó phản chiếu.

- Để cho anh thấy - Zobéide lại nói với vẻ thật nghiêm trang - điều mà ta đòi hỏi ở anh không phải là chúng ta mới đặt ra. Anh hãy đứng lên và tới đọc những gì đã viết

bên trên cánh cửa này ở phía trong.

Anh khuân vác đi tới tận chỗ cánh cửa và đọc dòng chữ được viết to mạ vàng: "Kẻ nào nói những điều chẳng có liên quan gì tới mình sẽ được nghe những điều chẳng hay ho gì".

Anh ta trở lại chỗ ba thiếu phụ, nói:

- Thưa các bà, tôi xin thề là các bà sẽ chẳng bao giờ nghe thấy tôi nói những điều không có liên quan tới mình và đó lại là những điều các bà quan tâm.

Thoả thuận xong, Amine bày bữa ăn tối, và sau khi đã đốt rất nhiều nến tẩm trầm hương và xạ hương toả ra một mùi thơm dễ chịu , chiếu sáng rực rỡ khắp gian phòng, nàng ngồi vào bàn cùng với các chị và anh chàng khuân vác. Họ lại bắt đầu ăn, uống, hát và ngâm thơ. Các thiếu phụ lấy làm thích thú chuốc rượu cho anh ta thật say dưới cớ là uống chúc sức khoẻ của tất cả. Lời lời tốt đẹp được phát ra không chút kiêng dè. Tất cả đều đang hoan hỉ trong niềm vui ít có thì bỗng nghe tiếng gõ cửa..."

Scheherazade tới đây phải ngừng lại vì thấy trời đã sáng.

Hoàng đế, không chút nghi ngờ là đoạn tiếp sau của câu chuyện này chẳng phải là không đáng nghe, vì thế ông quyết chờ đến hôm sau và đứng lên.

*

Cuối đêm hôm sau, Dinarzade gọi hoàng hậu:

- Nhân danh Thượng đế, nếu chị không còn ngủ nữa thì kể tiếp cho em nghe chuyện về ba thiếu phụ xinh đẹp. Em nóng lòng muốn biết là ai đã gõ cửa nhà các bà đó.

- Em sẽ biết ngay đây - Scheherazade nói - Chị có thể đoan chắc với em là những gì mà chị sẽ kể sau đây chẳng

đến nỗi không xứng với sự chú ý của hoàng thượng, lãnh chúa của chị.

" - Nghe tiếng gõ cửa - Nàng kể tiếp - Cả ba thiếu phụ lập tức đều đứng lên đi ra mở cửa. Nhưng Safie, việc này đã quen, nhanh chân hơn; hai người kia thấy bị vượt trước nên dừng lại đợi Safie trở lại cho biết là ai lại có thể có công việc gì mà tới muộn như vậy. Safie trở lại báo tin:

- Các chị ạ, có cơ hội tốt để qua một phần đêm thật vui vẻ và nếu các chị cũng cùng một ý nghĩ như em thì chúng ta chớ nên bỏ qua. Lúc này ở trước cổng nhà ta có ba tu sĩ khổ hạnh Hồi giáo, em cho là thế căn cứ vào y phục của họ. Nhưng có một chi tiết chắc làm cho các chị kinh ngạc: cả ba người đều chột mắt bên phải và đầu tóc cũng như râu ria, lông mày đều cạo nhẵn thín. Họ nói là họ mới đặt chân hôm nay đến Bagdad là lần đầu, và vì trời đã về đêm, họ chẳng biết trọ nơi đâu nên gõ cửa hú hoạ nhà ta. Họ xin chúng ta, vì lòng kính yêu Thượng đế, mở rộng tấm lòng chìa tay ra tiếp họ, cho họ ngủ qua đêm dù phải ở trong chuồng ngựa. Họ đều trẻ và khoẻ mạnh có vẻ còn khá thông minh nữa, nhưng em không sao nhịn được cười khi nhìn khuôn mặt ngộ nghĩnh và cùng một kiểu của họ.

Nói tới đây, Safie dừng lại và bật cười lên khanh khách làm cho hai thiếu phụ kia và cả anh chàng khuân vác cũng không nhịn được cười.

- Chị cả và em ơi! - Safie nói tiếp - Nên cho họ vào thôi chị và em ạ. Với những con người mà em vừa tả đó thì không có lý gì mà chúng ta lại không được kết thúc một buổi tối vui vẻ gấp bội lúc bắt đầu. Họ sẽ làm cho chúng ta hết sức thích thú mà chẳng bị làm phiền gì đáng kể. Họ chỉ yêu cầu được nghỉ lại mỗi đêm nay và sẽ ra đi từ tờ mờ sáng.

Zobéide và Amine rất ngần ngại, thấy khó có thể

chấp nhận được ý muốn của Safie và lý do vì sao thì chính Safie cũng đã rõ. Nhưng thấy cô này tỏ ý rất tha thiết muốn được sự đồng tình nên hai người chẳng nỡ khước từ.

- Thôi được - Zobéide bảo nàng- Cho họ vào đi. Nhưng em đừng quên bảo họ chớ nên mở miệng hỏi han về chuyện gì không liên quan tới mình và cho họ đọc câu đã viết trên cánh cửa.

Được lời, Safie vui mừng đi ra mở cửa và trở vào ngay, theo sau là ba tu sĩ Hồi giáo.

Ba tu sĩ đi vào, cúi người trịnh trọng vái chào các nàng lúc đó đã đứng dậy đón khách, chào mừng và tỏ vẻ hân hạnh được giúp họ đỡ nhọc mệt sau cuộc đi dài. Cuối cùng các nàng mời cả ba người ngồi xuống cạnh mình. Sự lộng lẫy của căn phòng và vẻ lịch sự ôn tồn của các thiếu phụ làm cho ba chàng tu sĩ thầm khâm phục các nữ chủ nhân xinh đẹp. Nhưng trước khi đặt mình ngồi xuống ghế, vô tình liếc nhìn anh khuân vác, ăn vận gần giống những tu sĩ khác dòng tu với họ, râu và lông mày không cạo như họ, một trong ba người bảo:

- Hình như đây là một trong những đồng đạo Arập phái chống đối của chúng ta.

Anh khuân vác đôi mắt đang lim dim và hơi men còn đang bốc trong đầu, nghe nói vậy lấy làm bất bình, chẳng thèm đứng lên, kiêu hãnh nhìn ba tu sĩ và nói:

- Này, các bạn hãy ngồi xuống và chớ nên xen vào những chuyện không đâu. Các bạn chưa đọc câu viết trên cánh cửa hay sao? Không nên bắt mọi người sống theo cách của mình. Nhập gia phải tuỳ tục chứ.

- Này anh bạn - Người tu sĩ đã có lời nhận xét lúc đầu nói - Xin đừng vội nóng. Chúng tôi lấy làm tiếc đã có phần nào thiếu sót đối với anh. Ngược lại, lúc này chúng tôi sẵn sàng nghe những lời chỉ bảo của anh đây.

Cuộc cãi vã đáng lẽ còn kéo dài, nhưng các thiếu phụ đã xen vào và khéo léo dàn hoà.

Khi những tu sĩ đã ngồi vào bàn, các nàng tiếp thức ăn cho họ và cô nàng Safie đặc biệt vui vẻ rót rượu chuốc..". Tới đây, Scheherazade ngừng lại vì thấy trời vừa sáng. Hoàng đế cũng đứng lên đi thiết triều thầm nhủ sẽ nghe tiếp vào hôm sau vì ông rất muốn biết vì sao các tu sĩ này lại chột mắt mà cả ba cùng chột một bên.

*

Một giờ trước khi trời sáng, Dinarzade thức giấc nói với hoàng hậu:

- Chị thân yêu của em, nếu chị không ngủ nữa thì xin chị kể cho em nghe chuyện gì sẽ xảy ra giữa ba thiếu phụ và ba người tu sĩ đạo Hồi.

- Xin rất vui lòng - Scheherazade nói.

Và nàng kể tiếp chuyện đêm trước:

" Sau khi đã ăn uống thoả thuê, ba tu sĩ tỏ ý muốn giúp vui cho bữa tiệc bằng cách hoà nhạc nếu các nàng có sẵn nhạc cụ và vui lòng cho người mang ra. Ba thiếu phụ vui vẻ nhận lời. Cô nàng Safie xinh đẹp đứng lên đi tìm nhạc cụ và một lúc sau đem tới một chiếc sáo địa phương, một chiếc khác kiểu sáo Ba Tư và một chiếc trống xứ Basque. Mỗi tu sĩ chọn lấy một thứ trong tay người đẹp và cả ba bắt đầu chơi một điệu nhạc. Các thiếu phụ đều biết lời của khúc nhạc này, một điệu rất vui, đã hoà vào lời ca của họ. Nhưng đôi lúc họ lại phá lên cười vì lời của ca khúc rất nhộn.

Cuộc vui đang ở phút cao trào và mọi người đang hân hoan cực độ thì lại nghe tiếng gõ cửa. Safie ngừng hát ra xem có chuyện gì. Nhưng, tâu hoàng thượng, trước hết cần

phải nói để Người rõ vì sao mà có người lại gõ cửa nhà ba thiếu phụ giữa đêm rất khuya như vậy.

Nguyên do là vì hoàng đế Haroun Alraschid có thói quen là hay vi hành trong đêm khuya để tự mình xem xét tình hình trật tự trị an trong Kinh thành ra sao, có xảy ra tình trạng gì lộn xộn không.

Đêm hôm đó, hoàng đế ra đi từ chập tối, có Giafar, vị tể tướng và Mesrour, tổng thái giám của hoàng cung đi hộ giá. Cả ba người đều cải trang thành những thương nhân. Khi qua đường phố có dinh cơ của ba thiếu phụ, vị quốc vương này nghe thấy tiếng đàn tiếng hát và những tràng cười ròn rã, bèn bảo tể tướng:

- Này, nhà ngươi hãy gõ cửa cái nhà đang làm ầm ĩ lên đó xem nào. Ta muốn vào xem cho biết nguyên nhân.

Vị tể tướng ra sức trình bày đó là các thiếu phụ bày tiệc vui tối đó và hẳn là men rượu đang bốc lên đầu họ, nên chớ có dại mà vào để hứng lấy những lời chẳng đẹp đẽ gì, vả lại cũng chưa đến giờ cấm, chẳng nên phá rối cuộc vui của họ. Nhưng hoàng đế Haroun Alraschid vẫn bảo:

- Mặc kệ, đến gõ cửa đi! Ta ra lệnh cho khanh đấy.

Thế là, cực chẳng đã, tể tướng Giafar phải đến gõ cửa nhà các thiếu phụ, tuân lệnh nhà vua không muốn để lộ hình tích. Safie ra mở cửa và viên tể tướng, dưới ánh sáng cây nến nàng cầm tay trông thấy một phụ nữ đẹp tuyệt trần. Ông đóng rất tốt vai trò của mình, cúi đầu thật thấp và lễ phép nói:

- Thưa bà, ba người chúng tôi là thương nhân ở Moussoul(1) đến đây đã được mươi hôm với rất nhiều hàng hoá đắt tiền gửi trong kho một trang trại, nơi chúng tôi tạm trú. Hôm nay chúng tôi được một bạn buôn mời tới thăm nhà và chúng tôi được thết đãi một bữa no say. Ông

---

(1) Moussoul: thành phố ở Irak, trên bờ sông Tigre.

ta lại cho gọi một tốp vũ nữ tới nhảy múa, đàn hát tưng bừng. Đêm đã khuya và đoàn người quá vui làm huyên náo phố phường nên lính tuần tra đi qua bắt mở cửa. Một số người bị bắt giữ, còn chúng tôi, may mắn đã trèo qua được bức tường thấp và trốn thoát. Nhưng - Tể tướng nói tiếp - vì chúng tôi là những người xa lạ lại đang còn say rượu, loạng choạng sợ đụng toán lính tuần tra khác hoặc chính toán vừa rồi trước khi về đến trang trại cách đây khá xa. Vả lại nếu có về tối thì cũng vô ích vì cổng đóng chỉ sáng ngày ra mới mở dù bất cứ có sự biến gì. Vì vậy, thưa bà, đi qua đây và nghe thấy tiếng đàn hát, chúng tôi đoán là cuộc vui chưa giải tán, nên đánh bạo gõ cửa xin nghỉ nhờ lại đêm nay. Nếu các vị thấy chúng tôi xứng đáng để được phép tham gia vào cuộc vui thì chúng tôi xin cố gắng với khả năng có thể để bù vào quãng thời gian bị gián đoạn vì chúng tôi. Nếu không thể được thì chỉ xin cho tạm trú dưới mái hiên nhà ngoài cho đỡ sương gió qua đêm thôi cũng được.

Trong lúc Giafar nói, thì nàng Safie xinh đẹp có thời gian để ngắm nhìn viên tể tướng và hai người đi cùng mà ông ta nói cũng là thương nhân như ông ta. Nhìn mặt mũi dáng điệu đoán chẳng phải là những người tầm thường, Safie nói với họ mình không phải là bà chủ, chịu khó chờ một chút, nàng sẽ trở lại cho họ biết ý kiến trả lời về yêu cầu của họ.

Safie trở vào trình bày với Zobéide và Amine. Họ lưỡng lự một lúc không biết giải quyết ra sao. Nhưng các nàng vốn là những người tốt bụng và cũng đã cho ba người tu sĩ ở lại rồi. Vì vậy họ quyết định để cho ba thương nhân vào nhà..." Scheherazade định nói tiếp, nhưng thấy trời đã hửng sáng nên dừng lại. Số nhân vật mới mà hoàng hậu vừa đưa vào câu chuyện đã khơi gợi trí tò mò của Schahriar làm cho ông trong tâm trạng chờ đợi một sự cố

bất ngờ nào đó xảy ra, vị quốc vương này trong lòng háo hức đành để lui lại đêm sau.

*

Dinarzade, cũng tò mò như hoàng đế muốn biết cái gì sẽ xảy ra khi vị quốc vương đó vào nhà ba thiếu phụ, đã không quên đánh thức hoàng hậu dậy rất sớm.

- Nếu chị không còn ngủ nữa - Nàng bảo chị - thì em xin chị hãy kể tiếp chuyện những tu sĩ đi.

Thế là Scheherazade, được phép của hoàng đế, kể tiếp như thế này:

" - Nhà vua, tể tướng của ông và viên tổng thái giám, được nàng Safie xinh đẹp đưa vào, cúi đầu chào các thiếu phụ và các tu sĩ rất lịch sự. Các thiếu phụ cũng tiếp đón họ như thế và Zobéide coi như chị cả nghiêm trang thích hợp với vị trí của mình bảo họ:

- Xin chúc mừng các vị, nhưng trước hết, nếu không lấy làm phiền thì chúng tôi xin có một yêu cầu.

- Yêu cầu gì vậy, thưa bà? - Nhà vua hỏi - Liệu ai mà có thể chối từ một điều gì với những phu nhân xinh đẹp như các bà chăng?

- Đó là điều - Zobéide nói - chỉ nên dùng mắt nhìn mà nên để cho lưỡi nghỉ, chớ nên hỏi gì về những cái mà các vị nhìn thấy, đừng dò hỏi nguyên nhân và không bép xép những điều chẳng liên quan gì tới mình kẻo lại phải nghe những lời nghịch nhĩ.

- Chúng tôi sẽ tuân theo, thưa bà. Chúng tôi chẳng phải là quan toà cũng chẳng phải là những người tò mò hay bép xép. Chỉ chú ý tới gì có liên quan tới mình cũng là quá đủ rồi, còn công đâu mà xen vào những chuyện của người khác.

Tể tướng dứt lời, mọi người vui vẻ ngồi xuống, nối lại cuộc chuyện trò và lại bắt đầu chuốc rượu những người khách mới.

Trong lúc tể tướng Giafar hỏi han các thiếu phụ, hoàng đế không ngừng thầm phục sắc đẹp lạ thường, vẻ duyên dáng và trí thông minh của họ. Mặt khác, ông cũng vô cùng kinh ngạc là sao các tu sĩ, cả ba người đều chột mắt phải. Ông rất muốn được biết nguyên nhân của sự khác thường này nhưng điều kiện mà người ta đã đưa ra cho ông và cả bọn làm ông dừng lại. Cùng với những suy nghĩ đó, rồi nhìn những đồ đạc sang trọng, sự sắp xếp trật tự hài hoà và sự sạch sẽ cực kỳ của toà nhà, ông không khỏi không nghi hoặc là ở đây chắc hẳn có chuyện bùa phép gì chăng. Cuộc chuyện trò bàn sang những trò giải trí và các cách du hí làm vui, các tu sĩ đứng lên và nhảy theo điệu riêng của họ được các nàng tán thưởng nhiệt liệt và tranh thủ được sự quý trọng của hoàng đế và những người cùng đi. Khi các tu sĩ kết thúc điệu nhảy, Zobéide đứng lên, nắm lấy tay Amine bảo:

- Đứng dậy em, chắc hẳn mọi người đây không chê cười là chúng mình không chịu sự gò bó nào cả. Và sự có mặt của tất cả các vị đây cũng không phải là sự cản trở công việc mà chúng mình vẫn làm.

Amine, hiểu ý của chị muốn nói gì bèn đứng lên thu dọn bát đĩa, chai lọ, tách chén, dẹp cái bàn và các nhạc cụ mà các tu sĩ vừa chơi lại.

Safie cũng chẳng đứng không. Nàng quét nhà, sắp đặt lại trật tự tất cả các đồ đạc để lộn xộn, gạt bấc các cây nến, cho thêm trầm và long diên vào lò. Xong việc, nàng đề nghị ba tu sĩ ngồi vào tràng kỷ kê ở một bên và nhà vua cùng với người của mình ngồi trên chiếc tràng kỷ khác phía bên kia.

Còn về người khuân vác, nàng bảo:

- Anh đứng dậy đi, và giúp chúng tôi một trong việc sắp làm đây. Một người đàn ông như anh mà chúng tôi coi như người trong nhà, chẳng nên ngồi ì ra như thế.

Anh khuân vác hơi quá chén một chút, nhanh nhẹn đứng bật dậy, và sau khi dắt vạt áo dài vào thắt lưng:

- Tôi đã sẵn sàng - Anh nói - Có việc gì vậy?

- Tốt lắm - Safie bảo - Chờ một chút rồi anh sẽ rõ, anh sẽ không phải khoanh tay lâu đâu.

Một lát sau, Amine đi ra với một chiếc ghế ngồi đem đặt giữa phòng. Rồi nàng đi đến trước một cánh cửa phòng, giơ tay mở và ra hiệu bảo anh khuân vác tới gần.

- Đến đây - Nàng nói - và giúp tôi.

Anh nghe theo, đi vào cùng với nàng và lát sau đi ra tay dắt hai con chó cái đen bằng một cái xích gắn vào cổ dề mỗi con. Hai con chó trông có vẻ đã bị đánh nhiều bằng roi. Anh khuân vác dắt hai con vật ra giữa phòng.

Nàng Zobéide đang ngồi giữa các tu sĩ và nhà vua liền đứng dậy đi tới chỗ anh khuân vác:

- Nào - Nàng thở dài nói - chúng ta hãy làm bổn phận. Nàng vén áo lên tận khuỷu tay và cầm lấy chiếc roi Safie đưa, bảo anh khuân vác:

- Anh hãy trao một con cho Amine, còn con kia thì dắt tới đây cho ta.

Anh khuân vác nghe theo và khi tới gần Zobéide thì con chó anh dắt theo bắt đầu rên lên ư ử, ngẩng đầu nhìn Zobéide với vẻ van xin. Nhưng Zobéide thản nhiên làm như không nhìn thấy cái vẻ tội nghiệp và tiếng kêu rên của con chó cái, giơ tay quật mạnh chiếc roi vào người nó cho đến lúc không còn hơi sức nữa mới ném roi xuống đất. Rồi nắm lấy cái xích trong tay anh khuân vác, nâng hai chân trước của con chó lên, người và vật nhìn vào mặt nhau buồn rầu, cảm động và cả hai cùng khóc. Cuối cùng Zobéide rút khăn tay ra, lau nước mắt cho con chó, hôn nó

và trao cái xích cho người khuân vác:

- Anh dắt nó đi, trả về chỗ cũ và đưa con kia tới đây cho ta.

Anh chàng khuân vác dắt con chó vừa bị đánh đưa vào buồng trong, lúc quay về nắm lấy xích con chó thứ hai từ tay Amine và đưa đến cho Zobéide đang đứng đợi.

- Hãy giữ nó như con lúc nãy - Nàng bảo anh khuân vác.

Rồi cầm lại chiếc roi, nàng quật xuống người nó như con đầu tiên. Rồi lại khóc cùng với nó, lau nước mắt cho nó và trao trả cho anh khuân vác. Lần này thì tự tay Amine dắt con chó cái thứ hai này vào buồng trong.

Ba người tu sĩ khổ hạnh đạo Hồi, nhà vua và hai người của mình vô cùng ngạc nhiên trước cảnh đó. Họ không sao hiểu được vì cớ gì mà Zobéide sau khi đánh đập dữ dội hai con chó cái, theo đạo Hồi thì đó là những con vật bẩn thỉu, rồi sau đó lại khóc với chúng, lau nước mắt và hôn chúng nữa. Họ thì thầm trao đổi với nhau. Nhất là nhà vua, nôn nóng hơn cả muốn biết ngay nguyên do của một hành động cực kỳ khác lạ đó, không ngừng ra hiệu cho tể tướng hỏi cho biết sự thể. Nhưng tể tướng ngoảnh đầu sang phía khác cho đến lúc thấy nhà vua vẫn tiếp tục ra hiệu thật thúc bách, ông đành cũng phải ra hiệu trả lời là lúc này chưa thoả mãn tính hiếu kỳ của nhà vua được.

Zobéide ngồi nguyên tại chỗ một hồi lâu ở giữa phòng như để lấy lại sức sau khi đã cật lực quất roi hai con chó mực cái.

- Chị thân yêu của em - Nàng Safie xinh đẹp bảo chị - Chị hãy vui lòng trở về chỗ cũ, để đến lượt em làm nhiệm vụ chứ.

- Được - Zobéide đáp.

Rồi nàng đến ngồi trên sập. Bên phải nàng là nhà vua, tể tướng Giafar và tổng thái giám Mesrour; bên trái

là ba tu sĩ và anh khuân vác..." Đến đây, nàng Scheherazade nói:

- Tâu hoàng thượng, những gì mà Người vừa nghe chắc là thấy kỳ lạ, nhưng đoạn tiếp của câu chuyện còn kỳ lạ hơn nhiều. Thiếp chắc là Người muốn nghe tiếp vào đêm mai nếu Người cho phép thiếp kể nốt câu chuyện đó. Hoàng đế thuận ý, đứng dậy vì trời đã sáng.

*

Dinarzade vừa thức giấc đã vội kêu chị:

- Chị ơi, nếu chị không ngủ nữa thì kể nốt cho em câu chuyện rất hay ngày hôm qua đi.

Hoàng hậu nhớ tới đoạn đang kể dở đêm hôm trước, hướng tới hoàng đế kể tiếp như sau:

"- Tâu hoàng thượng, sau khi Zobéide trở về chỗ ngồi, tất cả mọi người cùng im lặng một lát. Cuối cùng Safie đang ngồi trên chiếc ghế đặt ở giữa phòng, nói với Amine: "Em thân yêu của chị, em hãy đứng lên, em biết là chị muốn nói gì rồi đấy". Amine đứng lên bước tới một buồng khác với buồng nhốt hai con chó mực cái. Nàng ta trở vào tay cầm một cái túi bọc xa tanh vàng thêu kim tuyến và lót lụa xanh. Nàng đi tới gần Safie và mở chiếc túi, lấy ra một cây đàn trao cho chị. Safie cầm lấy và sau khi so dây, nàng bắt đầu gảy, theo điệu đàn, nàng hát theo một khúc hát nói lên những nỗi dằn vặt vì xa vắng có sức truyền cảm đến mức hoàng đế và cả mọi người đều nghe một cách say sưa. Nàng vừa đàn vừa hát thật say đắm kèm theo tay múa uyển chuyển theo nhịp điệu. Xong bài ca nàng bảo Amine: "Này em, chị mệt rồi, lạc cả giọng em hãy thay chị đàn hát hầu các vị đây - Vâng, em rất vui lòng - Amine đáp, bước đến gần Safie nhận chiếc đàn từ tay chị và làm

nhiệm vụ thay thế chị.

Amine dạo thử đàn rồi bắt đầu vừa gảy vừa hát lâu cũng như chị về cùng một chủ đề nhưng hăng hái hơn và nàng rất xúc động hay đúng hơn là thấm ý nghĩa của lời ca thật sâu sắc nên biểu diễn song thì kiệt sức.

Zobéide muốn tỏ rõ sự hài lòng của mình, bảo em:

- Em ạ, em đã làm nên điều kỳ diệu. Mọi người đều thấy rõ là em đau chính nỗi đau của mình nên đã diễn tả thật sống động.

Amine chẳng có thời gian để đáp lại tấm lòng trung thực đó. Nàng cảm thấy ngực mình ngột thở đến mức chỉ muốn phanh vạt áo ra cho thoáng khí nhưng bằng cử chỉ này nàng đã để lộ ra mảng ngực và một bầu vú không phải trắng trẻo mịn màng mà một thiếu phụ xinh đẹp như Amine phải có, trái lại ngực nàng dọc ngang đầy những vết sẹo làm cho mọi người kinh hãi. Phanh áo ra cho thoáng mát như vậy nhưng cũng không làm nàng tỉnh táo mà vẫn bị ngất xỉu...". Nhưng, tâu bệ hạ, thiếp không để ý là trời đã sáng rồi đó.

Nàng Scheherazade ngừng lời và hoàng đế đứng lên. Ông vua này đang lưỡng lự, chưa biết quyết định ra sao. Vì hiếu kỳ, ông còn muốn nghe nốt đoạn chót câu chuyện đầy những tình tiết bất ngờ lý thú.

*

Dinarzade, theo thói quen, nói với hoàng hậu:

- Chị thânyêu của em, nếu chị không ngủ nữa thì xin hãy kể nốt chuyện các thiếu phụ và những tu sĩ Hồi giáo đi chị.

Scheherazade tiếp tục kể như sau:

" Trong lúc Zobéide và Safie chạy đến cứu trợ cô em

thì một trong các tu sĩ cất tiếng phàn nàn: "Chúng ta thà nằm ở ngoài trời còn hơn là vào đây để phải nhìn thấy những cảnh này". Quốc vương nghe thấy, bước lại gần y và các tu sĩ khác hỏi: "Tất cả những cái đó là thế nào vậy?" Người tu sĩ vừa phàn nàn đáp: "Thưa ngài, chúng tôi cũng chẳng biết gì hơn các ngài - Sao? - Nhà vua nói - Các anh không phải là người nhà này ư? Và các anh cũng không thể cho chúng ta biết chút gì về hai con chó mực cái bị hành hạ tàn tệ và cái bà bị ngất xỉu kia ư? - Thưa ngài - Cả ba tu sĩ đồng thanh - Chúng tôi chỉ mới tới cái dinh thự này lần đầu tiên trong đời, và tới trước ngài chỉ mới một lát"

Điều này càng làm tăng thêm sự kinh ngạc của nhà vua.

- Có thể - Nhà vua phán đoán - Còn người kia, cùng ngồi với các anh đó, có nắm biết được điều gì chăng?

Một tu sĩ ra hiệu cho anh khuân vác tới gần và hỏi anh ta có biết vì sao mà hai con chó mực cái bị đánh roi và vì sao mà bộ ngực nàng Amine lại héo hon và đầy sẹo như vậy.

- Thưa ngài - Anh khuân vác đáp - Tôi thề trước Trời đất thánh thần là nếu các ngài không biết một chút gì cả về cảnh tượng này, thì tôi cũng vậy. Đúng là tôi cư trú tại kinh thành này nhưng hôm nay là lần đầu tiên tôi vào ngôi nhà này và nếu các ngài ngạc nhiên thấy tôi tại đây thì tôi cũng ngạc nhiên không kém là được thấy mình nhập bọn với các ngài. Điều làm tôi ngạc nhiên gấp bội là không thấy một người đàn ông ở cùng với các bà đây.

Hoàng đế với những người cùng đi và các tu sĩ cứ đinh ninh anh khuân vác là người nhà các thiếu phụ nên hy vọng có thể qua anh ta biết những điều cần hiểu rõ, nhưng bị thất vọng. Vị hoàng đế quyết bằng giá nào cũng phải được thoả mãn tính hiếu kỳ của mình, nói với mọi

người:

- Các anh hãy nghe đây, chúng ta ở đây có tất cả là bảy người đàn ông và chỉ phải đối phó với ba người phụ nữ, tại sao chúng ta lại không buộc họ phải làm sáng tỏ những điều chúng ta cần biết. Nếu họ không vui lòng đáp ứng thì chúng ta có cách ép họ nói ra bằng được?

Tể tướng Giafar không đồng tình với ý kiến trên và nêu lên hậu quả của việc làm cho hoàng đế nghe. Ông lựa cách nói như một thương nhân nói với người cùng nghề:

- Thưa ngài - ông nói - Xin ngài hãy nghĩ xem, chúng ta cần phải bảo toàn danh dự. Chúng ta đều biết là với điều kiện như thế nào mà các bà này đồng ý tiếp chúng ta tại nhà và chúng ta đã chấp nhận. Người ta sẽ nói gì nếu bị phản lại lời cam kết? Lại càng đáng trách hơn nếu vì thế mà xảy ra điều gì tai hại. Không có vẻ gì là các bà này đòi hỏi chúng ta lời hứa đó để được thấy sự hối hận nếu chúng ta bội ước.

Đến đây, tể tướng kéo hoàng đế ra xa một chút và nói thật khẽ: "Tâu hoàng đế, chẳng mấy chốc nữa là qua đêm, xin Người hãy kiên nhẫn một chút. Thần sẽ cho bắt các bà này vào sáng mai, dẫn họ tới trước ngai vàng, và Người sẽ biết về họ tất cả những gì muốn biết".

Mặc dù lời khuyên đó vô cùng phải lẽ, hoàng đế vẫn bác bỏ, bắt tể tướng im lặng, bảo ông là muốn được sáng tỏ sự việc ngay bây giờ.

Chỉ còn vấn đề ai sẽ là người phát ngôn. Hoàng đế cố ép các tu sĩ lên tiếng trước, nhưng họ đều cáo lỗi. Cuối cùng, họ nhất trí là anh khuân vác làm việc đó. Anh này đang chuẩn bị nêu lên câu hỏi tai hại này thì Zobéide sau khi đã cứu chữa cho Amine hồi tỉnh, bước lại gần họ. Vì nghe thấy họ bàn bạc to tiếng và sôi nổi, nàng hỏi:

- Các ngài bàn việc gì đó? Các ngài có điều gì phản đối?

Anh khuân vác tức thì lên tiếng:

- Thưa bà, các ngài đây muốn được bà vui lòng cho biết là tại sao sau khi hành hạ hai con chó mực cái, bà lại cùng khóc với chúng, và vì sao mà bà bị ngất đi đó lại có bộ ngực đầy vết sẹo. Đó là, thưa bà điều mà tôi được họ uỷ cho để hỏi bà.

Zobéide nghe thấy vậy, bằng dáng vẻ kiêu hãnh ngoảnh sang phía hoàng đế, và cả bọn người đi theo cùng các tu sĩ khổ hạnh, lạnh lùng hỏi:

- Thưa các ngài, có đúng là các ngài đã uỷ cho hắn ta đặt câu hỏi thế ra với tôi không?"

Tất cả đều trả lời là đúng như thế trừ tể tướng Giafar không nói gì. Nghe lời xác nhận đó, nàng nói với họ bằng một giọng thể hiện rõ sự bất bình vì thấy bị xúc phạm:

- Trước khi đồng ý tiếp các ngài theo yêu cầu của các ngài, và để đề phòng mọi điều có thể làm chúng tôi không được đẹp lòng đối với các ngài vì chúng tôi chỉ toàn là đàn bà con gái. Vì vậy điều kiện đã được đặt ra là các ngài không được xì xào gì về những sự việc không liên quan gì tới mình sợ rằng sẽ phải nghe những lời không vừa ý. Sau khi được nghênh tiếp và chiêu đãi lịch sự nhất theo khả năng của chúng tôi, thế mà các ngài lại làm sai lời đã hứa. Cái đó một phần cũng là lỗi ở chúng tôi là đã quá dễ dãi. Nhưng về phần các ngài thì không sao tha thứ được. Cách xử sự của các ngài thật không đứng đắn chút nào?

Nói xong nàng dậm mạnh chân và vỗ tay ba lần rồi kêu to:

- Hãy mau lại đây! Mau lên!

Ngay tức thì một cánh cửa mở toang ra và bảy tên nô lệ da đen to khoẻ bước vào, kiếm cầm tay, mỗi tên tóm lấy một vị khách, đẩy ngã lăn xuống đất, kéo sềnh sệch ra giữa gian phòng, chuẩn bị chặt đầu cả bọn bảy người.

Cũng dễ hiểu là hoàng đế kinh hoàng tới mức nào.

Ông hối hận, nhưng đã quá muộn, là đã không nghe theo lời khuyên của tể tướng. Trong khi nhà vua đáng thương, Giafar, Mesrour, anh khuân vác và các tu sĩ sắp phải trả giá bằng cả cuộc sống vì tính tò mò đáng trách của họ thì một trong những tên nô lệ cất tiếng hỏi Zobéide và các cô em:

- Thưa các bà chủ cao cả, quyền uy và đáng kính, phải chăng các bà lệnh cho chúng con phải chặt đầu họ?

- Hãy khoan! - Zobéide đáp - Trước hết, ta còn phải hỏi chúng đã.

- Thưa bà - Anh khuân vác run rẩy lắp bắp - Nhân danh Thượng đế, xin đừng bắt tôi phải chết vì tội của người khác. Tôi vô tội, chính họ mới là thủ phạm. Than ôi! - Anh ta khóc và nói tiếp - Chúng ta đã vui vẻ biết bao! Chính các tu sĩ chột này là nguyên nhân của tai hoạ, không có thành phố nào mà không chịu cảnh đổ nát điêu tàn trước những con người bất thành nhân dạng ấy. Thưa bà, tôi xin bà chớ nên nhầm lẫn người đầu với kẻ cuối và nên nghĩ là tha thứ cho một người khốn khổ như tôi, chẳng biết trông cậy vào ai thì thật đẹp hơn là dùng quyền uy để hành hạ và làm vật hi sinh cho sự giận dữ của mình.

Zobéide, mặc dù tức giận cũng không nén được cười thầm trước những lời kêu van của gã khuân vác. Nhưng không dừng lại trước hắn, nàng hỏi lại những người khác lần thứ hai:

- Hãy trả lời và cho tôi biết các người là ai. Các người chỉ còn sống được trong chốc lát mà thôi. Tôi không thể tin được các ông là những người đứng đắn cũng chẳng phải là những người có chức có quyền hoặc những người danh giá trong đất nước các ông, cho dù đó là nước nào. Bởi vì nếu đúng là như vậy thì các ông đã biết tự kiềm chế và tôn trọng chúng tôi hơn".

Hoàng đế, bản chất nôn nóng, thấy đau khổ nhiều

hơn những người khác vì thấy sự sống chết của mình phụ thuộc vào sự ra lệnh của một phụ nữ bị xúc phạm và giận dữ một cách chính đáng; nhưng ông bắt đầu cảm thấy một tia hy vọng khi nàng tỏ ra muốn biết thân thế từng người trước khi ra lệnh giết. Ông tin là nàng sẽ không cho giết khi biết được địa vị của mình. Vì vậy ông nói khẽ với tể tướng sát cạnh mình là tuyên bố ngay cho nàng ta rõ mình là ai. Nhưng tể tướng khôn ngoan và thận trọng muốn cứu vớt danh dự của chủ mình và không muốn cho lan truyền điều sỉ nhục lớn mà nhà vua chuốc lấy, nên chỉ đáp: "Chúng tôi phải chịu những gì đáng phải chịu", ,chứ không tuân lệnh của hoàng đế, muốn nói nhưng Zobéide đã hỏi sang các tu sĩ khổ hạnh. Khi nhìn thấy cả ba người cùng bị chột mắt, nàng hỏi có phải anh em không. Một người trả lời thay cho cả ba: "Không, thưa bà, chúng tôi không phải anh em cùng huyết thống mà chỉ là đồng đạo tức là cùng tuân theo một nếp sống như nhau - Anh - Nàng hỏi riêng một người - Anh có phải là bị chột bẩm sinh không? - Không, thưa bà - Anh này đáp - Tôi bị chột vì một sự cố rất kỳ lạ mà nếu được ghi chép lại thì cũng là chuyện bổ ích. Sau tai hoạ đó, tôi cạo râu và lông mày và trở thành tu sĩ khổ hạnh như y phục tôi đang mang đây".

Zobéide cũng hỏi hai tu sĩ kia như thế và họ cũng trả lời như người thứ nhất. Nhưng một người nói thêm: "Để bà hiểu, thưa bà, chúng tôi không phải là những người dân thường và để bà có một chút gì xem trọng xin nói để bà rõ cả ba chúng tôi đều là con vua. Dù là chúng tôi mới chỉ biết nhau buổi chiều hôm nay nhưng cũng đã giới thiệu cho nhau biết thân thế mình và chúng tôi có thể đoan chắc với bà là các phụ vương của chúng tôi đều là những ông vua có danh tiếng trong thiên hạ".

Nghe những lời như vậy, Zobéide cũng nguôi nguôi cơn giận một chút, bảo bọn nô lệ:

- Hãy cho họ tự do đôi chút, nhưng các ngươi vẫn phải ở tại đây. Người nào kể cho chúng ta nghe rõ lai lịch của mình và nguyên nhân vì sao lại tới đây thì ta không xử tệ và sẽ cho họ muốn đi đâu thì đi. Nhưng chúng ta sẽ không tha những ai khước từ không muốn làm theo điều chúng ta yêu cầu..." Đến đây Scheherazade ngừng nói và sự im lặng đó cùng với ánh sáng bình minh hé rọi làm cho Schahriar hiểu là đã đến lúc ông phải đứng dậy. Vị hoàng đế này thầm hẹn là ngày mai sẽ nghe tiếp câu chuyện của Scheherazade vì ông rất muốn biết ba người tu sĩ là những nhân vật như thế nào.

*

Dinarzade cực kỳ thích thú vì những câu chuyện kể của hoàng hậu, đánh thức nàng vào lúc đêm gần tàn hôm sau:

- Chị thân yêu của em - Nàng nói với hoàng hậu Scheherazade - Nếu chị không còn muốn ngủ nữa thì chị hãy kể tiếp câu chuyện rất hay về các tu sĩ đi.

Scheherazade xin ý kiến hoàng đế và khi đã được chuẩn y, nàng kể tiếp:

"- Tâu hoàng thượng, ba người tu sĩ, vị quốc vương, viên quan tể tướng Giafar, thái giám Mesrour và gã khuân vác đều ngồi trên một tấm thảm ở giữa phòng đối diện với ba người đàn bà đẹp chễm chệ ngồi trên sập và phía sau là các nô lệ da đen sẵn sàng thi hành lệnh của các cô chủ chúng.

Anh chàng khuân vác hiểu là chỉ cần kể chuyện thực tỉ mỉ về mình là có thể tự giải thoát được nguy cơ lớn đang đe doạ tính mệnh, nên đã lên tiếng trước tiên:

- Thưa bà, bà đã biết rõ thân thế của tôi và nguyên

nhân nào đã dẫn tôi tới quý xá. Như vậy câu chuyện về tôi chẳng mấy chốc mà kết thúc thôi. Quý bà em của bà sáng nay mướn tôi ở chỗ tập trung những người lao động, làm một người khuân vác. Tôi đã theo bà ấy đến một cửa hàng rượu, một cửa hàng rau quả rồi tới một cửa hàng khô bán các loại hạnh nhân, hạnh đào, hạt dẻ và nhiều loại quả khác. Sau lại tới một cửa hàng bán gia vị và các loại mứt kẹo. Từ cửa hàng này, sọt chứa đã đầy lắc, tôi phải gắng hết sức mình mới đội được về tới dinh thự của các bà và được các bà có lòng tốt cho ở lại từ lúc đó tới bây giờ. Đó là một ân huệ mà suốt đời tôi sẽ không quên. Chuyện của tôi vẻn vẹn chỉ có thế".

Khi anh khuân vác nói xong, Zobéide hài lòng bảo gã:

- Thôi bây giờ thì đi đi, chạy đi! Đừng để chúng ta trông thấy anh nữa.

- Thưa bà - Gã khuân vác lại nói - Xin bà cho phép tôi được ở lại. Thật là không công bằng sau khi đã làm cho mọi người thích thú được nghe chuyện của tôi, tôi lại không có cái thú được nghe chuyện của mọi người.

Nói xong, anh ta ngồi ghé vào một góc sập, vui mừng thấy thoát một hiểm hoạ đã làm cho mình vô cùng nao núng. Sau gã, một trong ba tu sĩ cất tiếng nói với Zobéide mà anh coi như là người chủ chốt trong ba thiếu phụ và là người ra lệnh cho anh ta phải kể chuyện mình. Anh ta bắt đầu kể như sau:

CHUYỆN KỂ CỦA TU SĨ KHỔ HẠNH THỨ NHẤT, CON VUA

- Thưa bà, để cho bà hiểu vì sao tôi lại mất con mắt bên phải và nguyên nhân buộc tôi mang áo thầy tu, xin thưa với bà tôi là hoàng tử con vua. Vua cha tôi có một người em trai cũng ở ngôi vua như ông tại một nước láng giềng. Người em này có hai con, một hoàng tử và một công chúa và hoàng tử thì gần như đồng niên với tôi.

Khi tôi đã hoàn thành tất cả những nhiệm vụ được trao, phụ vương cha tôi thường cho tôi được hưởng một thứ tự do thuần khiết và thích đáng. Đều đều hàng năm tôi được đi thăm quốc vương chú tôi và tôi ở lại đó một hoặc hai tháng. Sau đó tôi lại về sống gần phụ vương cha tôi. Những cuộc đi trên đã tạo điều kiện cho hoàng tử em họ tôi và tôi một tình thân thật đậm đà và đặc biệt sâu sắc. Lần gặp nhau vừa rồi, hoàng tử em tiếp tôi với những biểu hiện thân tình chưa từng thấy. Và một hôm để chiêu đãi tôi, chú ta đã chuẩn bị thật là kỳ công. Chúng tôi ngồi vào bàn ăn đã lâu và sau khi cả hai cùng no nê thoả mãn, hoàng tử bảo tôi:

- Anh ạ, anh không thể đoán được là em đã bận tâm về việc gì từ cuộc đến thăm của anh lần trước đâu. Đã được một năm kể từ ngày anh trở về bên bác, em đã thuê rất nhiều thợ làm việc để thực hiện một ý đồ mà em đã nghiền ngẫm. Em đã cho xây xong một dinh thự và bây giờ đã có

thể ở được. Chắc là anh sẽ rất thích được tới xem. Nhưng trước hết anh phải hứa với em là tuyệt đối giữ bí mật và phải một dạ trung thành. Đó là hai điều em đòi hỏi ở anh. Tình bạn thân thiết và tình ruột thịt gia đình giữa chúng tôi không cho phép tôi từ khước một điều gì, vì vậy tôi không chút ngần ngại thề như ý em tôi muốn và em tôi liền bảo:

- Anh hãy chờ em tại đây, một lát nữa em sẽ quay lại.

Đúng vậy, chỉ một lát sau em tôi trở về và đi cùng một thiếu nữ rất xinh đẹp, quần áo sang trọng. Em chẳng nói cho tôi biết nàng là ai và tôi thấy cũng chẳng nên tò mò làm gì. Chúng tôi lại ngồi vào bàn tiệc cùng người thiếu nữ đó một lát, nói chuyện về nhiều vấn đề và uống chúc mừng sức khoẻ lẫn nhau. Sau đó hoàng tử bảo tôi: "Anh họ ạ, chúng ta không có nhiều thời gian đâu. Anh hãy giúp em đưa phu nhân này tới phía đó, ở cái chỗ mà anh sẽ nhìn thấy một ngôi mộ có vòm mới xây. Anh sẽ nhận biết dễ dàng. Cửa hầm mộ đã mở sẵn, hai người cùng vào trong đó và chờ em. Em sẽ tới ngay thôi".

Trung thành với lời hứa, tôi chẳng muốn tìm hiểu gì hơn, giơ tay cho nàng và theo những chỉ dẫn của hoàng tử em họ, tôi dẫn nàng đi dưới ánh trăng. Vừa tới chỗ ngôi mộ, chúng tôi đã nhìn thấy hoàng tử đi phía sau chúng tôi, mang theo cái bình chứa đầy nước, một cái cuốc và một túi nhỏ đựng vôi vữa.

Hoàng tử dùng cuốc phá dỡ nấm mồ trống không, bê lần lượt các tảng đá xếp vào một góc. Rồi chú ấy đào đất sâu xuống và tôi thấy hiện ra một cái nắp dưới đáy huyệt mộ. Hoàng tử lật cái nắp đậy lên và tôi nhìn thấy ở phía dưới, đầu một cầu thang xoáy trôn ốc. Thế rồi ông em họ tôi nói với thiếu nữ :

- Đó là lối để đi tới chỗ mà tôi đã nói.

Người thiếu nữ bèn đi tới gần và đưa chân bước

xuống, hoàng tử em tôi đi theo, nhưng trước khi cũng bước xuống bèn quay lại nói với tôi: "Anh họ của em, em rất biết ơn sự giúp đỡ của anh. Xin cảm ơn và vĩnh biệt anh. - Em họ thân mến của anh - tôi kêu lên - Thế này là nghĩa làm sao? - Thế là đủ rồi anh ạ - Chú em tôi đáp - Anh có thể trở lại con đường anh vừa đi tới đây".

Scheherazade kể đến đây thì trời vừa sáng, nàng chẳng thể vượt điều đã qui định. Hoàng đế cũng đứng lên, trong lòng băn khoăn về ý đồ của người hoàng tử và vị phu nhân dường như muốn tự chôn sống mình. Ông đành nóng lòng chờ đến đêm hôm sau để được sáng tỏ chuyện đó.

*

- Chị ơi, nếu chị không còn ngủ nữa - Dinarzade gọi chị trước khi trời sáng - Em xin chị kể tiếp chuyện người tu sĩ thứ nhất cho em nghe đi.

Schahriar cũng tỏ ý với hoàng hậu là ông rất muốn nghe hoàng hậu kể tiếp chuyện đó. Scheherazade kể tiếp như sau:

" Người tu sĩ nói với Zobéide:

- Tôi không thể moi gì được thêm ở hoàng tử em họ tôi nên buộc phải chia tay với y. Khi trở về hoàng cung của quốc vương chú tôi, chất men rượu bốc lên đầu nhưng tôi cũng về được tới phòng riêng nằm ngủ như chết. Hôm sau thức dậy, nghĩ lại những gì đã xảy ra đêm trước, và sau khi nhớ lại tất cả những chi tiết của một sự kiện thật là kỳ lạ, tôi ngỡ đó là một giấc mộng. Đinh ninh với ý nghĩ đó, tôi cho người đi tìm hiểu xem hoàng tử em họ tôi có ở nhà không. Nhưng khi người ta cho biết là y không ngủ ở nhà và cũng không biết y ra sao trong lúc này. Mọi người đều lấy làm lo lắng, tôi thấy rõ là chuyện kỳ lạ về ngôi mộ là

hoàn toàn có thật. Tôi rất buồn và tránh mặt tất cả, tôi bí mật một mình đi tới nghĩa địa mà ở đó có vô vàn những nấm mồ giống như nấm mồ tôi đã thấy hôm qua. Suốt một ngày tôi xem xét hết cái này đến cái khác nhưng không sao nhận biết được ngôi mộ nào là cái tôi đã thấy. Liên tiếp bốn ngày tôi tìm tòi một cách vô ích.

Cũng cần biết thêm là suốt thời gian đó quốc vương chú tôi đi vắng. Nhiều ngày liền, ông mải đi vào cuộc săn thú rừng. Chờ đợi lâu tôi rất sốt ruột nên sau khi nhờ các quan trong triều cáo lỗi hộ khi Người trở về và tôi rời hoàng cung của ông để về với triều đình của phụ vương cha tôi mà tôi không quen sống xa quá lâu. Những đại thần của triều đình chú tôi rất lo lắng về việc hoàng tử em họ tôi mất tích. Nhưng trung thành với lời thề là giữ bí mật cho y, tôi không dám cho họ rõ những gì tôi biết về hoàng tử.

Tôi về tới kinh đô nơi cha tôi trị vì. Trái với lệ thường, tôi thấy trước cổng hoàng cung rất nhiều lính vệ binh và tôi bị bao vây ngay lúc mới bước vào. Hỏi lý do, viên sĩ quan cận vệ cho tôi biết là quân đội đã suy tôn viên tể tướng lên nối ngôi thay cha tôi đã mất và tôi bị bắt làm tù binh theo lệnh của quốc vương mới. Bọn vệ binh bắt trói tôi và đưa đến trước tên bạo chúa. Bà thử xem, thưa bà, sự kinh ngạc và nỗi đau của tôi lớn đến mức nào.

Tên tể tướng phản động này đã nuôi mối hận thù với tôi đã rất lâu rồi. Và nguyên nhân là đây: Trong tuổi ấu niên, tôi rất thích bắn cung. Một hôm tôi cầm một cây cung đứng trên sân thượng cung điện tập bắn. Có một con chim đậu phía trước, tôi nhằm bắn nhưng trượt và chẳng may mũi tên bay lạc cắm vào mắt viên tể tướng lúc đó đang đứng hóng mát trên sân thượng nhà ông và làm ông ta nổ một mắt. Khi biết tin tai hoạ đó, tôi cho người đến tạ

lỗi và tự mình cũng đến tạ lỗi với ông. Nhưng ông vẫn mang lòng hận thù và chỉ chờ dịp để trả hận. Khi thấy tôi đã ở trong tay, hắn nhảy xổ vào tôi như một thằng điên, chọc thẳng ngón tay vào mắt phải tôi và móc ra. Đó, tôi bị chột mắt là vì thế.

Nhưng kẻ tiếm quyền không ngừng tính độc ác của hắn tại đó. Hắn cho giam tôi trong một chiếc hòm và ra lệnh cho đao phủ cứ thế mang tôi ra xa kinh thành, để cho lũ ác điểu rỉa thịt sau khi đã chặt đầu tôi. Tên đao phủ cùng với một tên nữa cưỡi ngựa, mang theo cái hòm, dừng lại trên cánh đồng vắng để thi hành mệnh lệnh. Tôi khóc lóc van xin khiến chúng mủi lòng.

Tên đao phủ bảo tôi:

- Đi đi, đi ra mau khỏi vương quốc và đừng trở về nữa vì anh sẽ chết và tôi cũng bị chết lây đó.

Tôi cảm ơn tên đao phủ và khi chỉ còn lại một mình tôi tự an ủi dù bị mất một con mắt nhưng đã tránh được tai hoạ mất đi cả cuộc sống.

Với tình trạng như thế nên tôi chẳng đi được bao nả quãng đường dài. Ban ngày tôi ẩn mình vào những nơi hẻo lánh kín đáo, tôi chỉ đi hoàn toàn vào ban đêm, gắng hết sức mình càng đi được mau càng tốt. Cuối cùng tôi tới được vương quốc của chú và đi thẳng vào kinh đô.

Tôi kể cho chú tôi nghe với tất cả chi tiết nguyên nhân khốc liệt của sự trở về và tình trạng bi thảm lúc này mà chú tôi thấy.

- Than ôi! - Ông thốt kêu lên - Mất một đứa con thế chưa đủ sao! Mà ta lại còn phải hay tin cái chết của một người anh trai vô cùng thân thiết, lại còn phải nhìn thấy tình trạng thảm thương của cháu ta thế này.

Chú tôi tỏ ra vô cùng lo lắng về việc chẳng được có một tí tin tức nào về hoàng tử con trai ông dù đã cho đi lùng tìm ráo riết. Người cha khốn khổ này khóc rống khi

than thở cùng tôi và tỏ vẻ vô cùng đau khổ làm tôi không sao đừng được mà phải kể lại cho ông nghe tất cả những gì tôi biết mặc dù tôi đã phát lời thề với hoàng tử em họ tôi.

Nhà vua lắng nghe tôi nói có vẻ như được an ủi phần nào. Khi tôi dứt lời, ông nhìn tôi hỏi:

- Cháu của chú, chuyện cháu vừa kể đưa lại cho chú một đội chút hy vọng. Chú biết là con chú đã cho xây nhà mồ đó và chú biết nó ở chỗ nào. Với trí nhớ của cháu, ta tin là có thể tìm thấy. Nhưng vì nó đã bí mật xây và còn đòi hỏi ở cháu phải giữ kín, ta thấy là nên tránh chuyện ồn ào: chỉ hai chú cháu ta đi tìm thôi.

Còn một lý do nữa mà chú tôi không nói ra là không muốn cho tất cả mọi người biết chuyện. Lý do này rất quan trọng mà chúng ta sẽ thấy rõ ở đoạn tiếp lời thuật lại của tôi.

Hai chú cháu cùng cải trang và ra khỏi hoàng thành bằng cửa khu vườn mở ra phía cánh đồng. Chúng tôi may mắn tìm ngay ra được cái cần tìm. Tôi vô cùng sung sướng nhận ra cái nhà mồ mà mấy hôm trước đã mất bao công tìm kiếm vô ích. Chúng tôi bước vào và tìm ra được cái cửa sắt chặn lối xuống cầu thang. Mất rất nhiều công sức với cái cửa này vì hoàng tử em tôi đã trát kỹ phía trong bằng túi vữa chú ta mang theo. Nhưng rồi cuối cùng chúng tôi cũng nâng lên được.

Quốc vương chú tôi bước xuống trước. Tôi theo sau và chúng tôi phải đi xuống khoảng năm chục bậc thang. Khi đã xuống tới chân cầu thang, chúng tôi thấy mình đang ở trong một tiền phòng đầy khói và bốc lên mùi hôi hám. Khói làm cho ánh sáng toả ra từ một cái đèn chùm rất đẹp bị mờ hẳn đi.

Từ gian phòng này chúng tôi bước sang một gian phòng khác to rộng có những cột lớn và được nhiều chùm đèn chiếu sáng. Giữa phòng là một thùng lớn chứa nước và

bên cạnh xếp nhiều loại thức ăn. Chúng tôi lấy làm ngạc nhiên vì chẳng nhìn thấy một người nào. Trước mặt chúng tôi kê một cái sập khá cao có bậc để trèo lên và trên sập là một chiếc giường rộng có diềm che kín. Nhà vua đặt chân vào bậc trèo lên, mở diềm che và nhìn thấy hoàng tử con trai ông và người thiếu nữ nằm cạnh nhau nhưng thân thể cả hai đều bị đốt cháy đen như thể có ai ném họ vào một lò lửa lớn rồi lôi ra kịp trước khi bị thiêu cháy hoàn toàn thành than.

Điều làm tôi ngạc nhiên hơn cả, là trước cảnh tượng làm mọi người kinh hoàng đó thì nhà vua chú tôi, đáng lẽ phải rất đau buồn thấy con trai mình trong tình trạng thê thảm như vậy thì ông lại nhổ vào mặt con và phẫn nộ kêu lên: "Đó là sự trừng phạt trên thế gian này nhưng ở thế giới bên kia thì sự trừng phạt sẽ còn kéo dài vĩnh viễn". Chưa bằng lòng với lời xỉ vả đó, ông còn tháo giày ra cầm tay đập mạnh vào mặt hoàng tử, con trai ông."

- Nhưng, tâu hoàng thượng - Scheherazade nói - Trời đã lại sáng rồi, thiếp tiếc là Người chẳng còn được thư thả để nghe thiếp kể tiếp nữa.

Vì câu chuyện về tu sĩ thứ nhất chưa kể xong và thật lạ lùng với hoàng đế nên ông quyết định nghe kể tiếp vào đêm sau và đứng lên

*

Hôm sau Dinarzade thức giấc sớm hơn mọi khi. Nàng gọi chị Scheherazade và bảo:

- Hoàng hậu tốt bụng của em ơi, nếu chị không còn ngủ nữa thì xin chị kể nốt chuyện người tu sĩ thứ nhất cho em nghe đi. Em sốt ruột muốn biết đoạn kết ra sao.

- Vậy thì thế này nhé - Scheherazade bảo - Em thấy

là tu sĩ thứ nhất đang tiếp tục kể chuyện của mình với nàng Zobéide. Anh ta nói:

- Tôi không sao tả được, thưa bà, sự ngạc nhiên của mình khi thấy quốc vương chú tôi lại hành hạ hoàng tử con mình đã chết rồi như thế. Tôi nói với ông:

- Tâu bệ hạ, dù sự tang tóc này có làm cho cháu đau đớn tới mức nào thì cháu cũng cố nén lại để xin chú cho biết hoàng tử em họ cháu đã phạm tội gì để Người phải đối xử như thế với thi hài của em.

- Cháu của ta! - Nhà vua đáp - Ta có thể nói là con trai ta không xứng đáng được mang tên gọi đó. Nó yêu em gái nó từ khi còn nhỏ và em gái nó cũng yêu nó như vậy. Ta không phản đối cái tình cảm đó bởi vì ta không lường trước được điều xấu có thể xảy ra. Ai mà có thể dự kiến được cái đó? Tình cảm âu yếm đó tăng lên theo tuổi và tiến tới điểm mà bác lo là sẽ gây hậu quả không hay. Ta tìm cách ngăn ngừa trong phạm vi quyền lực của mình. Không những ta kéo riêng con trai mình ra một chỗ để răn đe, vạch cho nó thấy rõ sự kinh tởm của mối tình say đắm mà nó sa vào và sự nhục nhã mãi mãi của cả một dòng tộc nếu nó cứ nhắm mắt lao theo những tình cảm tội lỗi. Ta còn răn đe con gái ta cũng những điều như thế và bắt nó cấm cung để không còn liên hệ được với anh trai nó nữa. Nhưng con bé khốn kiếp đã ăn phải bả độc rồi nên tất cả những cấm đoán vì lo xa chúng rơi vào sự loạn luân bất chính chỉ càng làm cho nó như bị kích thích thêm mà thôi.

Con trai chú chắc là em gái nó đối với nó vẫn như trước đây, mượn cớ xây lăng mộ, nó chuẩn bị chỗ ở dưới đất này với hy vọng có ngày nào đó tạo cơ hội để bắt cóc đối tượng yêu đương của nó rồi mang tới đây. Nó đã chọn ngày chú đi vắng để xông vào nơi giam giữ em gái nó, phá cửa đưa em gái ra. Đó là điều mà danh dự không cho phép chú công bố. Sau hành động đáng phải lên án như thế, nó cùng

với em gái đến ẩn náu tại đây. Cháu xem đấy, chúng đã chuẩn bị đủ các loại thức ăn để cùng nhau tận hưởng lâu lâu mối tình đáng khinh bỉ mà mọi người đều ghê tởm. Nhưng Thượng đế chẳng bỏ qua hành động bỉ ổi này và Người đã trừng phạt đích đáng cả hai đứa.

Nói dứt câu trên, ông bật khóc nức nở và tôi cũng hoà nước mắt cùng ông.

Một thời gian sau, ông để mắt tới tôi, ông ôm hôn tôi và nói:

- Cháu yêu quí, ta đã mất đứa con chẳng ra gì, nhưng lại sung sướng thấy ở cháu một con người xứng đáng để thay thế nó.

Những suy nghĩ mà chú tôi gợi lại về cái kết thúc bi thảm của hoàng tử và công chúa, hai con của Người đã khiến cả chú tôi và tôi không cầm được nước mắt.

Chúng tôi trèo lên cũng bằng các bậc thang đó và rời khỏi cái chốn chết chóc ấy. Chúng tôi hạ cái cánh cửa sắt xuống và đắp đất dày lên trên, cố gắng che giấu đi cái hậu quả khủng khiếp của cơn thịnh nộ mà Thượng đế đã ra tay.

Chúng tôi trở lại hoàng cung mà không một ai biết đã vắng mặt. Chưa được bao lâu thì nghe thấy tiếng kèn, trống, thanh la những khí cụ chiến tranh khác nổi lên vang dậy. Một đám bụi khổng lồ dày đặc bốc lên làm không gian mờ mịt đã cho chúng tôi biết có gì xảy ra. Một đạo quân đông đảo đang tiến tới gần. Đó cũng chính là tên tể tướng đã cướp ngôi vua của cha tôi, bây giờ lại muốn chiếm cả đất nước của chú tôi với một lực lượng quân sĩ đông vô kể.

Vị quốc vương này lúc đó chỉ có một đội quân cận vệ bình thường không thể cự địch với kẻ thù hùng hậu. Chúng tấn công đô thành và vì các cổng thành đều bỏ ngỏ không đề kháng, nên chúng dễ dàng làm chủ. Cũng chẳng

khó khăn gì mà chúng tiến vào tới tận cung điện của chú tôi. Ông ra sức kháng cự nhưng đã bị chúng giết sau khi bắt chúng phải trả giá đắt cho mạng sống của mình. Về phần mình, tôi cũng chiến đấu được một thời gian nhưng xét thấy một mình chẳng địch nổi được số đông nên tìm cách rút lui. May mắn cho tôi là đã dựa được vào các ngóc ngách thoát được ra ngoài vòng vây tìm đến nhà một vị võ quan mà lòng trung thành đã được thử thách, nhờ cứu giúp.

Ê chề đau khổ và bị số phận đầy đoạ, tôi phải nhờ đến một mẹo nó là phương sách cuối cùng để bảo toàn tính mệnh. Tôi cạo nhẵn râu ria và cả lông mày, mặc áo tu sĩ khổ hạnh, đi ra khỏi kinh thành chẳng thu hút sự chú ý của ai. Nhờ đó, tôi đã dễ dàng đi ra khỏi đất nước của quốc vương chú tôi, bằng những con đường đi vắng vẻ hẻo lánh. Tôi tránh không đi qua các thành phố, cho đến khi tới được bờ cõi của đức thống lĩnh các tín đồ, hoàng đế vinh quang và danh tiếng Haroun Alraschid, tôi mới hết sợ. Thế là tôi tự hỏi phải làm gì lúc này, tôi quyết định là phải đi tới Bagdad, quỳ xuống chân vị hoàng đế vĩ đại mà ai cũng ca ngợi đức tính khoan dung độ lượng. Tôi tự nhủ: "Ta sẽ làm cho Người xúc động bằng câu chuyện kỳ lạ của ta, Người sẽ rủ lòng thương một hoàng tử tội nghiệp và ta sẽ chẳng uổng công cầu xin sự trợ giúp của Người".

Rồi, sau một cuộc đi dài nhiều tháng trời, hôm nay tôi đã tới trước cổng kinh thành này. Lúc tôi vào thành thì trời đã về chiều. Dừng lại một lát cho tĩnh trí và để xem phải đi về hướng nào thì tu sĩ này, người ngồi cạnh tôi đây đi tới cũng như một du khách. Anh ta chào tôi, tôi chào lại và hỏi: "Có vẻ bạn cũng là khách lạ như tôi?". Anh ta đáp là tôi đã không lầm. Trong khi anh ta trả lời tôi như thế thì người tu sĩ thứ ba mà các vị thấy đây, chợt đi tới. Anh ta chào chúng tôi và cho biết anh ta cũng là khách lạ và là

lần đầu đến Bagdad. Vì là đồng đạo, nên chúng tôi đi cùng với nhau và quyết định không rời nhau nữa. Tuy nhiên, đêm đã khuya, chúng tôi chẳng biết tìm đâu ra nơi trọ ở một thành phố chưa tới lần nào, hoàn toàn lạ lẫm. Nhưng số phận may mắn đã đưa chúng tôi đến trước cửa dinh thự của các bà và mạnh bạo gõ cửa. Các bà đón tiếp chúng tôi với tấm lòng nhân hậu và hào phóng khiến chúng tôi vô cùng biết ơn. Đó, thưa bà - Anh ta nói thêm - đó là toàn bộ câu chuyện mà bà ra lệnh cho tôi kể hầu bà để rõ tại sao mà tôi chột mắt phải, vì sao râu tóc, lông mày tôi cạo nhẵn và tại sao lúc này tôi lại ở tại nhà quý bà.

- Đủ rồi - Zobéide nói - Chúng tôi rất hài lòng. Ngài hãy đi đi! Đi đâu tuỳ ý.

Chàng tu sĩ xin lỗi và xin được ở lại để có được cái thích thú là được nghe chuyện của hai người đồng dạo mà anh không thể, như anh nói, bỏ lại đột nhiên như vậy, và còn cả chuyện của ba vị khác nữa cùng trong nhóm người có mặt hôm nay."

Tâu bệ hạ - đến đây Scheherazade nói - trời sáng rồi, thiếp chẳng kể tiếp được sang chuyện của người tu sĩ thứ hai. Nhưng nếu Người muốn nghe vào đêm mai thì Người sẽ thấy chẳng kém hứng thú như chuyện của tu sĩ thứ nhất. Hoàng đế bằng lòng và đứng lên để đi tới phòng thiết triều.

*

Dinarzade chắc chắn là chuyện của người tu sĩ thứ hai cũng sẽ hay chẳng kém chuyện người tu sĩ đầu nên không quên gọi hoàng hậu trước khi trời sáng:

- Chị ơi, nếu chị đã thức thì xin chị hãy bắt đầu kể chuyện mà chị đã hứa hôm qua đi.

Scheherazade hướng về hoàng đế và nói thế này:

"- Tâu bệ hạ, chuyện người tu sĩ thứ nhất làm cả bọn thích thú về tính chất kỳ lạ của nó, đặc biệt là đối với vị hoàng đế. Sự có mặt của những nô lệ kiếm lăm lăm trong tay cũng không ngăn được ông rỉ tai viên tể tướng: "Từ khi lớn lên, ta đã được nghe nhiều chuyện, nhưng không có chuyện nào tựa tựa như chuyện của tu sĩ này". Trong lúc hoàng đế nói như thế thì người tu sĩ thứ hai cất tiếng nói với Zobéide:

CHUYỆN KỂ CỦA NGƯỜI TU SĨ KHỔ HẠNH THỨ HAI, CON VUA

"Thưa bà - Anh nói - Tuân theo lệnh của bà và để cho bà rõ vì nguyên cớ lạ lùng nào mà tôi lại bị chột mắt phải, tôi phải kể lại toàn bộ câu chuyện của đời tôi. Tôi chỉ vừa qua tuổi ấu thơ mà phụ vương cha tôi, xin bà biết cho, tôi vốn là một hoàng tử, nhận thấy tôi khá thông minh nên chẳng hề tiếc công sức để giáo dục rèn luyện tôi. Tất cả những người thông thạo trong lĩnh vực khoa học và nghệ thuật trong toàn đất nước đều được triệu đến để huấn luyện cho tôi.

Chưa thật đọc thông viết thạo mà tôi đã thuộc lòng toàn bộ kinh Coran, cuốn sách tuyệt diệu chứa đựng các cơ sở nền tảng giáo huấn và quy tắc của tôn giáo chúng ta. Và để được giáo dục thật sâu sắc, tôi đọc những tác phẩm của các tác giả được hoan nghênh nhất đã làm sáng tỏ thêm thánh kinh bằng những lời bình luận của họ. Thêm vào việc đọc đó, tôi học hỏi tất cả những lời truyền miệng của đấng tiên tri của chúng ta do những vĩ nhân cùng thời đại thu lượm được. Tất cả những gì liên quan tới đạo giáo của chúng ta, tôi đều để công nghiên cứu: tôi đặc biệt đi sâu vào môn lịch sử, văn học nghệ thuật, đọc thơ và làm thơ. Tôi say mê môn địa lý, khoa biên niên sử, khoa ngôn ngữ học tuy nhiên cũng không lơ là xem nhẹ những bài tập võ nghệ mà một hoàng tử cần phải hiểu biết. Nhưng một môn mà tôi vô cùng yêu

thích do đó mà đạt được thành công hơn cả là hoàn thiện các từ ngữ của tiếng Á Rập chúng ta. Tôi đạt nhiều tiến bộ trong lĩnh vực này nên đã vượt tất cả những văn nhân bậc thầy trong toàn vương quốc đã từng gặt hái được danh tiếng lẫy lừng.

Sự nổi tiếng mang lại cho tôi nhiều vinh dự hơn cả phần tôi xứng đáng được hưởng. Sự nổi tiếng đó không những được truyền bá ở trong nước mà lan sang tới cả triều đình Ấn Độ mà vị hoàng đế hùng mạnh ở đây, muốn được tận mắt mình thấy, đã cử một sứ thần với nhiều tặng vật quí tới yết kiến phụ vương cha tôi để xin phép cho tôi được đi tới triều đình của người. Phụ vương tôi rất hài lòng với sứ bộ này vì nhiều lẽ. Ông thấy rằng không gì phù hợp hơn một hoàng tử ở tuổi tôi là được đi du ngoạn tới các triều đình nước ngoài, hơn nữa ông cũng rất mong muốn gây dựng tình hữu nghị với hoàng đế Ấn Độ. Như vậy là tôi đi cùng với sứ thần nhưng với rất ít hành lý vì đường xa và trên đường đi còn có nhiều khó khăn trở ngại.

Đã một tháng rong ruổi, rồi một hôm chúng tôi chợt phát hiện thấy đằng xa một đám mây bụi lớn và dưới đám bụi đó là năm mươi kỵ sĩ vũ trang đầy mình. Đó là những tên cướp đang phi ngựa nước đại nhằm phía chúng tôi đi tới..."

Scheherazade kể tới đây, thấy trời hé sáng liền báo cho hoàng đế hay. Ông bèn đứng lên. Nhưng vì muốn biết những gì sẽ xảy ra giữa năm mươi tên cướp và sứ thần Ấn Độ, vị hoàng đế này đành phải kiên nhẫn chờ đến đêm sau.

*

Hầu như trời đã sáng khi Dinarzade thức giấc vào hôm sau.

- Chị thân yêu của em - Nàng gọi hoàng hậu - Nếu chị không ngủ nữa thì kể nốt cho em nghe chuyện của tu sĩ thứ hai đi.

Scheherazade kể tiếp như sau:

"Thưa bà - Tu sĩ nói tiếp với Zobéide - Vì chúng tôi chỉ có mười con ngựa chở hành lý và những tặng vật của cha tôi để dâng lên hoàng đế Ấn Độ, và chúng tôi lại có rất ít người, vậy nên bọn cướp kia chẳng ngần ngại gì mà không xông đến. Không thể lấy sức mà đối phó với chúng được, chúng tôi bảo chúng, đây là đoàn sứ bộ của hoàng đế Ấn Độ, hy vọng vì kính nể Người mà chúng để chúng tôi yên. Nhưng bọn cướp đáp lại một cách hỗn xược: "Vì sao các ngươi lại muốn chúng ta kính trọng hoàng đế chủ ngươi? Chúng ta chẳng phải thần dân của ông ta và cũng chẳng trú ngụ trên đất đai của ông ta kia mà". Nói xong chúng bao vây và tấn công chúng tôi. Tôi chống cự lại hết sức mình, nhưng cảm thấy đã bị thương và nhìn thấy sứ thần, người của ông và của tôi đều đã bị đánh ngã lăn xuống đất, tôi lợi dụng sức tàn của con ngựa cũng đã bị thương nặng, nhảy lên và phóng ra xa bọn chúng. Tôi thúc ngựa chạy bừa chừng nào nó còn mang nổi tôi, nhưng bất thần nó khuỵu xuống, chết thẳng cẳng vì quá sức và vì mất máu nhiều. Tôi rút chân ra khỏi bàn đạp mau chóng và không thấy tên cướp nào đuổi theo, chắc là chúng còn chúi đầu vào các thứ cướp được để chia chác".

Kể tới đây, Scheherazade thấy trời đã sáng, buộc phải dừng lại.

- Ôi! Chị của em - Dinarzade nói - Chị không còn thời gian để kể tiếp nữa rồi. Chán quá đi mất!

- Nếu hôm nay em không lười mà ngủ quên thì chị đã kể được nhiều hơn rồi - Hoàng hậu bảo.

- Vậy thì, đêm mai em sẽ dậy sớm hơn - Dinarzade nói - Mong là chị sẽ đền bù lại để thoả mãn hiếu kỳ của

hoàng đế mà vì em Người đã chịu thiệt thòi.

Schahriar không nói gì và đứng lên đi làm nhiệm vụ hàng ngày của mình.

*

Dinarzade không quên gọi hoàng hậu sớm hơn hôm trước.

- Chị thân yêu - Nàng nói - Nếu chị đã thức thì xin chị kể tiếp chuyện về tu sĩ thứ hai đi chị.

- Chị đồng ý - Scheherazade đáp, và ngay lúc đó nàng kể tiếp như sau:

"Thế là, thưa bà - Tu sĩ nói - Đơn độc, bị thương, không được ai cứu giúp, trong một xứ sở xa lạ, tôi không dám trở lại đi trên đường cái sợ là lại rơi vào tay bọn cướp. Sau khi băng bó vết thương cũng không nặng lắm, tôi bước đi cho đến chiều tối tới chân một quả núi. Tôi thấy ở sườn núi có một cửa hang. Tôi vào trong hang và qua đêm ở đó một cách yên tĩnh sau khi đã ăn một vài trái cây hái trên dọc đường đi.

Ngày hôm sau và những ngày tiếp theo tôi vẫn đi vì chưa thấy chỗ nào thuận lợi có thể dừng chân. Sau một tháng ròng đi như thế tôi tới một thành phố lớn rất đông dân có nhiều con sông chảy qua. Ở đây như suốt năm tháng là mùa xuân bất tận.

Cảnh tượng êm đềm bày ra trước mắt khiến tôi thấy vui vui tạm quên đi nỗi buồn da diết khi thấy thân phận mình nên nông nỗi ấy.

Mặt mũi chân tay tôi sạm đen vì nắng gió, giày dép rách nát, quần áo lươm tươm.

Tôi vào trong thành phố để dò hỏi xem đây là đâu. Tôi hỏi một người thợ may trong cửa hàng của anh ta. Thấy tôi

còn trẻ và dáng điệu có cái gì đó khác người thường, anh ta cho tôi ngồi xuống bên cạnh và hỏi tôi là ai, từ đâu đến và có việc gì mà tới đây. Tôi chẳng giấu giếm tất cả những gì xảy ra với tôi và cũng nói thực thân thế của mình.

Người thợ may chăm chú nghe nhưng khi tôi nói xong thì không những ông ta chẳng có một lời an ủi mà còn làm cho tôi phiền não hơn: "Hãy giữ mồm giữ miệng - Ông ta bảo tôi - Chớ có tâm sự với bất cứ ai những gì mà cậu vừa tâm sự với tôi vì quốc vương trị vì ở đây vốn là kẻ thù lớn nhất của quốc vương cha cậu. Ông ta chắc sẽ làm nhục cậu nếu được biết l' cậu tới thành phố này". Tôi không nghi ngờ về sự thành thực của người thợ may khi ông ta nói tên vị quốc vương. Nhưng vì mối hiềm thù giữa vua cha và ông ta chẳng liên quan gì tới cảnh ngộ của tôi nên tốt hơn là tôi không nói gì về chuyện đó.

Tôi cảm ơn bác thợ may đã có lời khuyên và tôi nói bác biết là sẽ triệt để nghe theo và sẽ không bao giờ quên niềm vui được gặp bác. Vì bác thấy tôi đang có vẻ đói nên mang các thức ăn ra cho tôi và còn cho tôi ngủ lại, tôi đã nhận lời.

Sau đó ít ngày, thấy là tôi đã lấy lại được sức khoẻ bị suy sụp trong một chuyến đi dài mệt nhọc và gian khổ và biết là phần lớn các ông hoàng theo đạo Hồi thường có một nghề hoặc am hiểu một nghệ thuật nào đó để phòng những lúc gặp vận chẳng may thì đem ra sử dụng nếu cần. Bác hỏi tôi là còn biết nghề gì kiếm sống để không phải nhờ vả ai không. Tôi đáp là có thạo môn nọ môn kia, là một nhà ngữ pháp, một nhà thơ v.v... Và nhất là viết chữ rất đẹp.

- Với tất cả những gì mà cậu vừa nói - Bác bảo - cậu sẽ chẳng làm gì được để có một mẩu bánh đâu. Ở đây chẳng có gì là vô tích sự hơn những hiểu biết các loại đó. Nếu nghe lời khuyên của tôi - Bác nói thêm - thì cậu sẽ kiếm một chiếc áo cộc và, trông cậu có vẻ khoẻ mạnh tráng kiện, cậu sẽ vào rừng gần đây kiếm củi đốt đem ra chợ

bán, tôi chắc chắn là cậu sẽ sống chẳng phải nhờ vả ai cả. Với cách này, cậu có thể chờ thời cơ thuận lợi, trời đẹp sẽ xua tan đám mây mù đã làm hạnh phúc cuộc đời cậu u ám buộc cậu phải giấu giếm dòng dõi của mình. Tôi sẽ lo kiếm cho cậu một sợi dây thừng và một chiếc rìu bổ củi .

Lo vì sợ bị nhận ra và nhu cầu sống khiến tôi chẳng dám ngần ngại mặc dù nghề kiếm củi đi bán quả là hèn kém và nặng nhọc.

Ngày tiếp sau đó, bác thợ may mua cho tôi một cái rìu và một sợi dây thừng cùng với một chiếc áo cộc và gửi gắm tôi cho những người dân nghèo cũng sống bằng nghề kiếm củi. Bác đề nghị với họ là cho tôi đi theo. Họ đưa tôi vào rừng và ngay ngày đầu tiên, tôi đã đội đầu mang về một bó củi lớn đem bán được nửa đồng tiền vàng của nước này dù rằng rừng không xa, củi gỗ đáng lẽ chẳng lấy gì làm đắt ở thành phố này, nhưng ít người chịu vào rừng kiếm. Trong một thời gian ngắn tôi đã kiếm được khá nhiều tiền, thừa để trả nợ bác thợ may đã ứng trước cho tôi.

Đã được hơn một năm sống như thế thì một ngày kia tôi đi sâu vào rừng hơn mọi ngày, tới một nơi phong cảnh thật đẹp, tôi bắt đầu chặt cành lấy củi. Lúc bứt lên một chùm rễ cây, tôi nhìn thấy một cái vòng sắt gắn vào một cái nắp cũng bằng sắt. Tôi gạt hết đất đá phủ bên trên nắm lấy cái vòng kéo nắp đậy lên thì thấy một đầu cầu thang, tôi tò mò vác rìu bước xuống.

Tới chân cầu thang, tôi thấy mình đang đứng trước một lâu đài to rộng, ánh sáng chiếu rọi chẳng khác gì trên mặt đất ở chỗ quang đãng nhất làm tôi choáng ngợp. Tôi bước đi trên một hành lang có những cây cột bằng đá hoa vân, chân và đỉnh cột là vàng khối. Nhưng bỗng phía trước tôi có một người đang đi tới, một phụ nữ dáng dấp quý phái có một sắc đẹp phi thường, đẹp đến nỗi tôi chẳng còn thiết gì nhìn ngắm các vật khác xung quanh mà chỉ còn

dán mắt nhìn nàng thôi".

Đến đây Scheherazade ngừng kể vì thấy trời vừa rạng. "Chị thân yêu của em - Dinarzade nói - Xin thú thực với chị là em vô cùng thoả mãn về những gì chị kể hôm nay, em tưởng tượng là những gì chị sẽ kể tiếp cũng sẽ kỳ lạ chẳng kém - Em không nhầm đâu - Hoàng hậu đáp - vì đoạn tiếp theo về chuyện người tu sĩ thứ hai đáng để thu hút sự chú ý của hoàng đế, lãnh chúa của chị, hơn cả những gì mà Người đã nghe tới lúc này - Ta chưa hẳn tin là như vậy - Schahriar nói và đứng lên - Nhưng chúng ta sẽ xem xét cái đó vào đêm mai".

*

Dinarzade đêm nay lại thức giấc rất sớm:

- Nếu chị không ngủ nữa, chị của em ơi - Nàng gọi chị - Em xin chị kể cho em nghe chuyện gì đã xảy ra trong cái lâu đài dưới mặt đất đó giữa người phụ nữ và vị hoàng tử.

- Em sẽ được nghe ngay bây giờ đây - Scheherazade nói - Em nghe nhé:

"Người tu sĩ thứ hai - Nàng nói,- kể tiếp câu chuyện: để tránh cho người phụ nữ xinh đẹp đó khỏi mất công đi tới chỗ mình, tôi vội vàng đi tới trước nàng và trong lúc tôi cúi thấp người xuống chào thì nàng hỏi: "Chàng là ai? Là người hay thần thánh?".

- Tôi là người, thưa bà - Tôi ngẩng đầu lên đáp - Tôi chẳng có quan hệ gì với các vị thần thánh cả.

- Làm sao mà chàng đến được nơi đây? - Nàng lại hỏi kèm theo một tiếng thở dài - Đã hai mươi lăm năm nay tôi ở đây và suốt thời gian dài đó tôi chẳng nhìn thấy ai khác ngoài chàng hôm nay.

Sắc đẹp tuyệt vời của nàng trước mắt tôi với sự dịu

dàng và vẻ trung hậu nàng đón tiếp đã làm tôi mạnh dạn để nói với nàng rằng: "Thưa bà, trước khi tôi có vinh dự được giải đáp mối băn khoăn của bà, xin bà cho phép được bộc bạch là tôi vô cùng vui thích vì cuộc gặp gỡ bất ngờ này. Nó cho tôi cơ hội để tự an ủi về nỗi đau buồn đang mang nặng, và có thể đó cũng là cơ hội để làm cho bà được vui vẻ hơn trong chuỗi ngày hiện tại". Tôi thành thật kể cho nàng nghe do một tai nạn không ngờ như thế nào mà một hoàng tử con vua trong tình trạng như nàng đang nhìn thấy và tình cờ ra sao mà tôi khám phá ra cái nhà ngục tráng lệ nhưng buồn chán đang giam hãm nàng.

- Than ôi! Thưa hoàng tử - Nàng nói và lại thở dài - Chàng rất có lý để thấy cái nhà ngục sang trọng và rất tráng lệ xa hoa này chỉ là nơi trú ngụ vô cùng tẻ nhạt chán chường. Khi đã trái với ý muốn của mình thì những nơi ở dù có tiện nghi hoa lệ tới đâu cũng chẳng làm cho người ta thích thú. Chẳng có lẽ là chàng chưa bao giờ nghe nói đến tên vua Epitimarus, nhà vua vĩ đại đảo Gỗ Mun ư? Có tên như thế vì đảo này mọc đầy loại gỗ quí đó. Thiếp là công chúa, con gái của Người.

Vua cha chọn phò mã là một hoàng tử, anh họ thiếp; nhưng trong đêm tân hôn đầu tiên, giữa lúc triều đình và cả kinh thành của quốc đảo Gỗ Mun tưng bừng mở hội, khi thiếp chưa kịp trao thân cho chồng thì một hung thần tới bắt cóc thiếp đi. Lúc đó thiếp ngất xỉu, hoàn toàn bất tỉnh nhân sự và khi tỉnh lại thì thấy mình ở trong lâu đài này. Một thời gian dài, thiếp không sao mà nguôi được, nhưng thời gian và nhu cầu bắt buộc thiếp cũng phải quen dần và cam chịu chung sống với lão hung thần. Đã hai mươi lăm năm, như đã nói với chàng, thiếp sống ở đây và có thể nói là tất cả những gì phục vụ cho đời sống đều rất đầy đủ, tất cả những gì có thể làm thoả mãn một công chúa chỉ ưa thích điểm trang và ăn diện.

- Cứ cách mười ngày - Công chúa nói tiếp - là lão hung thần lại tới ngủ lại một đêm. Lão không ngủ luôn tại đây và lời thanh minh của lão là người vợ lão lấy trước đây sẽ nổi cơn ghen nếu biết lão không trung thành với mụ. Tuy nhiên, nếu thiếp cần đến lão thì bất cứ ngày hay đêm, thiếp chỉ cần sờ tay vào lá bùa treo ở trước cửa buồng của thiếp thì lão sẽ xuất hiện ngay. Lão tới đây tính đến ngày hôm nay thì bốn ngày đã qua, như vậy thiếp chỉ còn chờ trong vòng sáu ngày nữa. Vì vậy chàng có thể ở lại đây năm ngày để làm bạn với thiếp nếu chàng muốn và thiếp sẽ hậu đãi chàng đúng với danh vị và phẩm giá của chàng.

Tôi tự cho mình quá hạnh phúc nhận được một sự ưu đãi đặc biệt như vậy, từ chối sao tiện. Nàng công chúa đưa tôi vào phòng tắm sang trọng chưa từng thấy và khi bước ra, thay thế cho bộ quần áo của mình, tôi thấy bộ khác rất đẹp và lịch sự, chắc là để mặc vào cho xứng đáng với nàng hơn.

Chúng tôi ngồi lên một chiếc sập trải thảm đẹp bên cạnh là những chiếc gối để tựa bọc gấm Ấn Độ. Một lát sau, nàng cho đưa lên mặt chiếc bàn những đĩa thức ăn ngon. Chúng tôi cùng ăn và qua nốt ngày hôm đó thật là vui vẻ thích thú và đêm đó nàng tiếp tôi trên giường nàng.

Ngày hôm sau, nàng tìm đủ mọi cách làm cho tôi vui. Trong bữa ăn, nàng lấy ra một chai rượu lâu năm, loại ngon nhất ít người có và muốn cùng tôi chén tạc chén thù. Lúc choáng váng hơi men vì chất rượu dịu êm đó, tôi bảo nàng:

- Công chúa xinh đẹp ơi! Đã rất lâu rồi nàng coi như bị chôn sống. Nàng hãy theo tôi, lên mặt đất hưởng thụ ánh sáng thật của ban ngày mà nàng đã bị tước bỏ mất bao năm tháng. Hãy bỏ lại đây cái ánh sáng giả dối hàng ngày nàng tắm gội.

- Thưa hoàng tử - Nàng cười đáp lại lời tôi - Xin đừng nói vậy. Thiếp coi thường cái ánh sáng đẹp nhất trần gian

ấy miễn là cứ mười ngày thì chàng cho thiếp chín và ngày thứ mười nhường cho lão hung thần.

- Thưa công chúa - Tôi nói - Tôi thấy rõ là vì sợ lão hung thần mà nàng nói thế thôi. Còn tôi, tôi chẳng coi hắn là gì cả đâu, tôi sẽ xé vụn cái bùa ấy cùng những chữ loằng ngoằng viết trên đó ra từng mảnh nhỏ cho coi. Mặc hắn tới, tôi chờ hắn đấy. Cho dù hắn dũng mãnh ghê gớm tới đâu tôi sẽ cho hắn biết sức mạnh của cánh tay này. Tôi thề là sẽ tận diệt tất cả hung thần trên thế gian này và hắn sẽ là kẻ đầu tiên.

Nàng công chúa, biết trước hậu quả, khuyên tôi là chớ có động tới cái bùa. Nàng nói: "Nếu chàng làm thế thì đó là mang lại cái chết cho cả chàng và thiếp. Thiếp biết rõ lũ hung thần hơn chàng mà".

Hơi men bốc lên làm tôi chẳng còn phân biệt được lời lẽ đúng đắn của công chúa. Tôi giơ chân dẫm lên lá bùa và xé nó ra nhiều mảnh".

Kể đến đây, Scheherazade thấy trời sáng, ngừng nói và hoàng đế thì đứng lên. Nhưng ông chẳng chút nghi ngờ là lá bùa bị xé vụn như thế sẽ chẳng khỏi gây ra chuyện nghiêm trọng nào đó. Ông quyết định phải nghe tiếp câu chuyện.

*

Một tiếng trước khi trời sáng, Dinarzade thức giấc nói với hoàng hậu:

- Chị của em, nếu chị không ngủ, em xin chị cho biết những gì đã xảy ra trong cái lâu đài dưới mặt đất đó, sau khi hoàng tử đã xé vụn lá bùa.

- Chị sẽ nói cho em rõ ngay giờ đây.

Rồi lập tức nàng tiếp tục câu chuyện dưới nhân vật

người tu sĩ thứ hai:

" Chiếc bùa vừa bị xé nát thì cả lâu đài rung chuyển như sắp đổ sụp với những tiếng sấm sét và chớp loé sáng từng đợt trong cái lâu đài tối om om. Tiếng động khủng khiếp đó làm giã một phần hơi men. tôi tỉnh lại nhưng đã quá muộn, chẳng cứu vãn nổi lỗi lầm của mình nữa. Tôi kêu lên:

- Công chúa! Thế là cái-gì vậy?

Nàng hốt hoảng, chẳng nghĩ gì đến tai hoạ bản thân. trả lời tôi:

- Hỡi ôi! Chàng hãy trốn mau đi, không thì chết mất!

Tôi làm theo lời nàng, nhưng vì quá sợ hãi mà tôi bỏ lại cái rìu và đôi dép. Vừa đi tới các bậc thang mà từ đó tôi đã xuống thì cái lâu đài ma mở toang ra lấy lối cho lão hùng thần đi vào. Hắn giận dữ hỏi công chúa:

- Có việc gì xảy ra mà gọi ta tới?

- Một cơn đau tim - Công chúa đáp - buộc thiếp phải đi tìm cái chai mà ngài trông thấy đó. Thiếp uống hai ba ngụm rồi đem cất đi nhưng không may bị trượt chân ngã làm rách lá bùa. Có thế thôi chứ chẳng có gì xảy ra cả.

Nghe nàng nói vậy, hung thần giận dữ bảo:

- Cô là một con khốn kiếp, con đối trá: cái rìu và đôi dép kia, tại sao lại ở đây?

- Bây giờ thiếp mới trông thấy đấy - Công chúa nói - Có lẽ ngài tới đây mãnh liệt quá nên đã cuốn theo chúng từ một nơi nào đi qua và mang vào đây mà không để ý chăng.

Lão hung thần chỉ đáp lại bằng những lời chửi rủa và bằng đòn đánh mà tôi nghe rõ mồn một. Không đủ can đảm để nghe những tiếng than khóc thảm thiết của công chúa bị hành hạ dã man, tôi cởi bộ áo quần nàng đã đưa tôi thay, mặc lại bộ áo quần của mình mà tôi đã để ở chân cầu thạng ngày hôm trước lúc ra khỏi phòng tắm. Tôi trèo

lên cầu thang, lên lại mặt đất, trong lòng đau xót và thương cảm nàng công chúa đã vì lầm lỗi của tôi mà phải hứng lấy tai hoạ. Tôi tự biến mình thành một kẻ sát nhân và một kẻ vong ân bội nghĩa nhất trần đời vì đã hy sinh một công chúa xinh đẹp nhất thế gian cho sự dã man hung ác của một tên hung thần đang cơn giận dữ.

"Đúng là nàng bị giam cầm suốt hai mươi lăm năm - Tôi nhủ thầm - Nhưng ngoài việc mất tự do ra thì nàng chẳng còn phải ước mong gì để được sung sướng. Sự tức giận của tôi đã kết thúc hạnh phúc của nàng và giao phó nàng vào tay một con quỉ tàn ác. Tôi hạ cái cửa nắp xuống, lấp đất và trở về thành phố với một bó củi đội trên đầu mà chẳng rõ tôi làm thế nào mà kiếm được trong lúc đang bối rối hoang mang cực độ.

Bác thợ may chủ nhà thấy tôi trở về, vui mừng khôn xiết: "Cậu đi biệt đâu - Bác bảo tôi - làm tôi rất lo lắng sợ nhân thân của cậu bị lộ. Tôi chẳng biết làm gì và sợ là một kẻ nào đó nhận ra cậu. Cám ơn Trời, Phật đã đưa cậu trở về". Tôi cảm ơn sự quan tâm và tình thân ái của bác nhưng không cho bác biết những gì đã xảy ra với tôi kể cả vì sao tôi trở về mà không có rìu và dép. Tôi lui vào phòng riêng, hàng ngàn lần tự trách là đã vô cùng dại dột. Không có gì có thể so sánh được hạnh phúc của công chúa và mình nếu mình tự kiềm chế không đụng tới cái bùa ma đó.

Trong lúc tôi đang thả mình vào những ý nghĩ não ruột đó thì bác thợ may đi vào và bảo tôi: "Có một ông già tôi không quen vừa đến, mang theo cái rìu và đôi dép của cậu mà ông ta bảo thấy ở dọc đường. Ông ta hỏi những người cùng đi rừng với cậu và biết cậu ở đây. Ra gặp ông ta đi, ông ấy muốn tự tay mình trao trả cậu những vật đó.

Nghe vậy, tôi biến sắc và toàn thân run lẩy bẩy. Bác thợ may hỏi tôi vì sao, thì gạch lát sàn buồng bỗng nứt ra thành một khe hở. Ông già, không chờ được, hiện ra, trong

tay cầm cái rìu và đôi dép. Đó là lão hung thần, tên bắt cóc nàng công chúa xinh đẹp quốc đảo Gỗ Mun, cải trang như thế, sau khi đã hành hạ công chúa cực kỳ man rợ.

- Ta là thần linh - Hắn bảo chúng tôi - cháu ngoại Eblis, chúa tể các thần. Có phải đây là cái rìu của ngươi? - Hắn hỏi tôi - Và đây nữa có phải đôi dép của ngươi?"

Scheherazade kể tới đây, thấy trời hửng sáng nên ngừng lời. Hoàng đế thấy chuyện của tu sĩ thứ hai quá hay nên chẳng nỡ không muốn nghe tiếp. Vì vậy ông đứng lên thầm nghĩ: sẽ biết tiếp đó ra sao vào đêm mai vậy.

*

Đêm hôm sau, Dinarzade kêu hoàng hậu:

- Chị thân yêu của em, xin chị kể xem lão hung thần đó làm gì hoàng tử đi.

- Chị kể ngay đây và trí tò mò của em sẽ được thoả mãn - Scheherazade đáp rồi kể tiếp chuyện chàng tu sĩ thứ hai như sau:

" Tu sĩ tiếp tục kể cho nàng Zobéide nghe: "Thưa bà - anh ta nói - Lão hung thần hỏi tôi như vậy và chẳng cho tôi thời gian để trả lời hắn, mà thực ra thì tôi cũng chẳng nói nên lời, cái bộ mặt kinh tởm của hắn đã làm tôi hết hồn. Hắn ôm ngang người tôi, kéo lê tôi ra khỏi buồng và nhảy vút lên cao, lôi tôi đến tận trời xanh mạnh và nhanh như chớp. Tôi thấy bị đưa lên thật cao và kéo đi thật mau nên chẳng mấy chốc đã tới nơi. Hắn nắm chặt tôi nhào mạnh xuống đất, hắn dậm chân, mặt đất mở ra và hắn thụt xuống, tức thì tôi thấy mình đứng trước nàng công chúa xinh đẹp quốc đảo Gỗ Mun trong lâu đài ma. Nhưng, than ôi! Cảnh tượng trước mắt như một vật nhọn đâm thẳng vào tim tôi. Nàng trần truồng nằm đó mình đầy

máu dở sống dở chết, nước mắt chan hoà chảy ướt nhoèn đôi má.

- Quân xảo quyệt! - Hung thần chỉ vào tôi bảo nàng - Có phải đây là nhân tình của mi không?

Nàng đưa mắt sầu thảm nhìn tôi và buồn rầu đáp:

- Tôi không biết người này là ai, chỉ lúc này đây tôi mới trông thấy anh ta.

- Sao! - Lão hung thần bảo - Nó là nguyên nhân khiến cho mi phải thế này mà mi còn dám nói là không hề biết nó sao?

- Nếu tôi không biết anh ta - Công chúa lại nói - mà ông lại muốn tôi nói dối bảo là có biết để làm hại anh ta sao?

- Vậy thì - Lão hung thần rút kiếm đưa vào tay công chúa - Nếu mi chưa thấy nó bao giờ thì cầm lấy thanh kiếm này chặt đầu nó cho ta xem.

- Than ôi! - Công chúa nói - Làm sao mà tôi làm được cái việc mà ngài bắt buộc tôi được đây? Sức của tôi đã cạn kiệt chẳng giơ nổi cánh tay, và nếu có còn sức chăng nữa thì liệu tôi có gan giết một con người mà tôi không biết là ai, một con người vô tội không?

- Lời chối từ đó - Hung thần bảo công chúa - làm ta thấy rõ tất cả tội của mi.

Rồi, quay sang tôi lão hỏi:

- Còn mày, mày có biết con này không?

Tôi sẽ trở thành một tên bội nghĩa đốn mạt nhất nếu tôi không trung thành với nàng cũng như nàng đã trung thành với tôi và đó cũng là nguyên nhân sự bất hạnh của nàng. Vì thế, tôi trả lời lão hung thần:

- Làm sao mà tôi biết bà ấy được khi đây là lần đầu tôi nhìn thấy?

- Nếu đúng như vậy - Lão hung thần nói - thì mi cầm lấy kiếm này và chặt đầu nó cho ta. Chịu làm thế thì ta sẽ

thả cho mi tự do, ta sẽ tin là mi mới nhìn thấy nó mỗi một lần này như mi nói.

- Xin rất vui lòng - Tôi bảo hắn và cầm lấy thanh kiếm từ tay hắn..."

Nhưng tâu Bệ hạ - Scheherazade đến đây thôi không kể tiếp nữa - Trời sáng rồi, thiếp chẳng muốn lạm dụng lòng kiên nhẫn của Người - Đó thật là những chi tiết kỳ lạ - Hoàng đế thầm nhủ - Để ngày mai xem là tay hoàng tử này có nảy tính hung ác tuân theo lão hung thần hay không?

*

Đêm sắp tàn, Dinarzade gọi hoàng hậu bảo:

- Chị của em, nếu chị không ngủ, xin nói tiếp chuyện hôm qua còn bỏ dở cho em nghe đi!

- Chị cũng muốn thế - Scheherazade nói - Em sẽ biết là tu sĩ thứ hai kể tiếp thế này:

"Thưa bà, xin bà đừng tin là tôi tiến đến gần công chúa xinh đẹp quốc đảo Gỗ Mun để thực hiện mệnh lệnh dã man của lão hung thần. Tôi chỉ muốn biểu lộ bằng cử chỉ, trong khả năng có thể, tỏ cho nàng hiểu là nếu nàng đã dũng cảm hi sinh tính mệnh vì tình yêu đối với tôi thì tôi há lại không dám xả thân mình vì tình yêu đối với nàng hay sao. Công chúa hiểu ý đồ của tôi. Mặc dầu đau đớn và sầu thảm, nàng nhìn tôi với ánh mắt biết ơn và như muốn nói là nàng vui lòng chết và lấy làm hài lòng thấy là tôi cũng muốn chết vì nàng. Và, tôi lùi lại một bước, vứt thanh kiếm xuống đất bảo lão hung thần: - Tôi sẽ bị đời đời nguyền rủa trước tất cả thiên hạ nếu tôi đã hèn hạ giết hại một người mà tôi chưa hề quen biết, đó là chưa nói tới bà đây người mà tôi đang nhìn thấy trong

tình trạng như lúc này, đang sắp trút linh hồn. Ngươi muốn làm gì ta thì làm vì ta đang ở trong tay ngươi, nhưng ta không thể làm theo cái lệnh tàn ác dã man của ngươi được.

- Ta đã biết rõ - Lão hung thần nói - Là chúng mày thách thức ta, nhục mạ sự ghen tuông của ta. Nhưng với cách mà ta sẽ xử sự, cả hai chúng mày sẽ biết ta có thể làm được những gì.

Nói xong câu đe doạ này, con quỷ cầm lấy thanh kiếm giơ lên và chặt đứt một bàn tay công chúa. Nàng chỉ kịp đưa bàn tay kia làm hiệu cho tôi như một lời chào vĩnh biệt vì máu nàng đã mất trước cộng với lúc này chỉ còn cho phép nàng sống một vài khoảnh khắc nữa thôi sau sự hung bạo cuối cùng này mà cảnh tượng trông thấy làm tôi ngất lịm.

Khi tỉnh lại, tôi than phiền với lão hung thần sao lại để tôi phải mòn mỏi đợi chờ cái chết:

- Đâm đi! Chém đi! - Tôi bảo hắn - Ta sẵn sàng đợi một nhát kiếm. Ta chờ đợi ở ngươi như chờ một ân huệ lớn mà ngươi có thể làm cho ta.

Nhưng thay vì việc làm cho tôi chết, hắn bảo:

- Đó, những thần linh đã xử sự với những người đàn bà bị nghi là bội phản như thế đó. Nó đã tiếp mi tại đây, nếu mà ta bắt được quả tang thì ta sẽ giết chết mi ngay lúc ấy. Nhưng ta sẽ tạm bằng lòng cho mi biến thành chó, thành khỉ, thành lừa, thành sư tử hoặc thành chim. Mi hãy chọn một trong những con vật đó, ta muốn để cho mi được tuỳ ý thích.

Những lời nói của con quái vật này cho tôi một chút hy vọng là có thể làm cho nó đổi ý. Tôi bảo nó:

- Hỡi thần linh! Hãy nguôi cơn giận. Nếu ngài không nỡ lấy đi mạng sống của tôi thì hãy để tôi sống một cách tử tế. Tôi sẽ luôn nhớ tới sự khoan hồng của ngài nếu ngài

thứ lỗi cho tôi cũng như một con người tốt bụng nhất trần gian này đã tha thứ cho một trong những người láng giềng đã ghét cay ghét đắng anh ta".

Lão hung thần hỏi tôi chuyện gì đã xảy ra giữa hai người láng giềng đó và nói là hắn sẽ có đủ đức kiên nhẫn để nghe câu chuyện ấy. Thế là tôi đã kể cho hắn nghe. Thưa bà, tôi tin là bà sẽ không phật ý nếu tôi cũng thuật lại câu chuyện đó hầu bà.

CHUYỆN KỂ VỀ KẺ HAY GANH GHÉT VÀ NGƯỜI BỊ GANH GHÉT

Trong một thành phố khá rộng lớn, hai người đàn ông sống ở hai ngôi nhà kề bên nhau. Một người ghét người kia thậm tệ đến nỗi người bị ghen ghét quyết định đổi chỗ ở, đi xa hẳn nơi khác vì tin chắc là chỉ riêng việc ở tách xa nhau ra thôi cũng đỡ chuốc sự thù ghét của người hàng xóm. Vì mặc dù đã giúp đỡ anh ta nhiều việc tốt mà ông vẫn không làm giảm được sự ghét ghen của anh ta. Thế là ông bán rẻ bán tháo ngôi nhà đang ở và với một chút vốn liếng nhỏ bé ông ta rút vào thành phố của một xứ sở không xa đấy lắm. Ông ta mua một khoảnh đất nhỏ cách xa thành phố độ nửa dặm đường. Ở đó có một căn nhà khá tiện nghi, một mảnh vườn đẹp và một cái sân rộng trong đó có một cái giếng cạn đã lâu ngày không dùng tới.

Con người tốt bụng đó sau khi đã đến nơi ở mới, đã mặc áo thầy tu để sống một cuộc đời ẩn dật. Ông ta còn cho xây nhiều phòng tu trong nhà và chẳng bao lâu sau tổ chức thành một cộng đồng tu sĩ. Đức độ của ông chẳng bao lâu đã vang xa, thu hút khá đông người mộ đạo, cả dân thường và cả các quan chức thành phố. Mọi người đều kính trọng và rất yêu mến ông. Từ nơi rất xa cũng có người tới xin ông cầu nguyện cho và tất cả những người được gặp ông khi trở về đều ban bố lại những lời ban phước mà họ tin là đã nhận được từ đấng tối cao qua ông làm trung gian.

Danh tiếng của ông lan truyền về tới thành phố cũ mà từ đó ông đã ra đi. Kẻ ghen ghét ông càng buồn rầu tức tối đến mức bỏ cả nhà cửa, bỏ cả công việc, quyết tâm tìm cách giết hại ông bằng được. Với mục đích đó, y tìm đến tu viện mới của các tu sĩ mà viện trưởng là láng giềng của y trước đây. Viện trưởng tiếp y rất thân tình. Kẻ ghen ghét nói là y cố tình tới để thông báo cho ông biết một việc quan trọng mà cần phải trao đổi riêng. Y nói thêm:

- Để cho không ai nghe được câu chuyện riêng đó, tôi đề nghị chúng ta cùng đi dạo trong sân, và vì trời cũng đã tối, ông nên cho các tu sĩ về các phòng tu của họ.

Viện trưởng làm theo lời y.

Khi kẻ hay ghen ghét thấy chỉ còn mình với người láng giềng tốt bụng này, y bắt đầu nói hết chuyện nọ sang chuyện kia và đi sát cạnh nhau trong sân, cho đến lúc đi gần tới bờ giếng, y đẩy mạnh ông ta ngã xuống đấy, chẳng có người nào chứng kiến hành động tội ác đó. Xong việc, y mau chóng rời đi, qua cổng tu viện không có người nào nhìn thấy và trở về nhà, rất hài lòng về chuyến đi và chắc mẩm là đối tượng mà y ghen ghét chẳng còn có ở trên đời nữa. Nhưng y đã nhầm to."

Scheherazade không thể nói tiếp được nữa vì bình minh đã ló rạng. Hoàng đế rất bất bình vì tính cách gian ác quỉ quái của kẻ hay ganh ghét. "Ta rất mong - ông nhủ thầm - là không có gì xấu xảy ra cho người tu sĩ tốt bụng đó. Hy vọng là ta sẽ thấy vào đêm mai là trời không bỏ ông ta trong trường hợp đó.

*

- Chị ơi, nếu chị không ngủ - Dinarzade thức giấc gọi chị - thì xin chị cho em biết là ông tu sĩ tốt bụng đó có được

an toàn ra khỏi cái giếng đó không.

- Được an toàn em ạ - Scheherazade đáp - Và người tu sĩ đạo Hồi thứ hai tiếp tục chuyện của anh ta: "Cái giếng cổ rất sâu đó - anh nói - vốn là chỗ ở của các vị thần tiên, vừa đúng lúc để các vị cứu được tu viện trưởng. Các vị đã đỡ lấy ông, nhẹ nhàng đặt xuống đáy giếng không làm ông xây xát tí nào. Ông thấy rõ ràng có một điều gì khác lạ xảy ra trong cái rơi ngã mà ông chắc chắn là sẽ mất mạng đó. Nhưng ông chẳng nhìn thấy gì và cũng chẳng cảm thấy gì cả. Rồi ông bỗng nghe thấy một tiếng nói: "Các bạn có biết người mà chúng ta vừa đón đỡ đó là ai không?". Nhiều tiếng khác đáp là không biết ai cả. Tiếng nói đầu tiên bảo: "Tôi sẽ nói cho các bạn rõ. Người này, với một tấm lòng nhân hậu nhất thế gian, đã rời thành phố đang sinh sống để tới đây ở với mong muốn là sửa chữa cho một trong các láng giềng của ông ta khỏi cái tật xấu là ganh ghét hận thù ông. Ở đây, ông được toàn thể mọi người kính trọng làm cho kẻ ganh ghét tức tối, không chịu nổi y liền tìm đến tận đây để tìm cách mưu hại ông. Y đã thực hiện ý đồ và nếu không có chúng ta cứu giúp thì ông đã bị hại rồi. Danh tiếng của ông lừng vang khiến cho hoàng đế đang ngự ở thành phố bên cạnh đây, ngày mai sẽ tới đây thăm để nhờ ông cầu nguyện cho công chúa".

Một tiếng nói khác cất lên hỏi vì sao mà công chúa lại phải nhờ cậy đến tu sĩ cầu nguyện cho. Tiếng nói đầu tiên lại đáp: "Thế ra các bạn không biết là công chúa bị thần Maimoun, con trai thần Đimdim, phải lòng nàng và ám nàng ư? Tôi biết rõ là ông tu viện trưởng nhân hậu này có thể chữa khỏi cho công chúa. Công việc thật dễ dàng, tôi sẽ nói các bạn nghe. Số là trong tu viện của ông có một con mèo đen, chót đuôi nó có một chấm trắng. Chỉ cần nhổ bảy chiếc lông trong cái chấm trắng đó, đốt và xông khói lên đầu công chúa. Ngay tức thì nàng sẽ khỏi bệnh, tiễu trừ được sự ám ảnh của Mamoun, con trai Đimdim và không bao giờ tên này

còn dám lăm le đến gần công chúa lần thứ hai nữa.

Trưởng các tu sĩ nghe không thiếu một lời nào trong cuộc trao đổi của các vị thần và các tiên. Họ hoàn toàn im lặng suốt đêm đó sau khi đã thốt lên những câu nói trên. Ngày hôm sau, trời rạng sáng tới lúc ông phân biệt rõ mọi vật, thấy là cái giếng có nhiều chỗ lở lói, ông đã tìm cách trèo lên không mất công nhiều.

Các tu sĩ đang toả đi tìm, rất sung sướng thấy ông trở về. Bằng một vài câu vắn tắt ông kể cho họ nghe âm mưu độc ác của người khách mà ông tiếp đón thân tình hôm trước rồi lui vào phòng riêng. Chú mèo đen mà ông nghe thấy đêm qua trong cuộc trao đổi giữa các thần và tiên nhắc đến đã tới với ông để được vuốt ve như mọi khi. Ông bèn nhổ bảy sợi lông ở cái chấm trắng chót đuôi con mèo và để riêng ra một nơi phòng khi dùng đến.

Mặt trời lên cao chưa được bao lâu thì hoàng đế chẳng muốn đà đận chút nào trong việc chữa mau cho công chúa dứt bệnh, tới trước cổng tu viện. Ông lệnh cho đám cận vệ dừng lại ở đó rồi cùng với các cận thần tuỳ giá bước vào. Các tu sĩ kính trọng nghênh đón nhà vua.

Hoàng đế kéo ông trưởng các tu sĩ ra chỗ riêng bảo:

- Ông tu viện trưởng, chắc ông đã rõ vì sao trẫm tới đây chứ?

- Tâu bệ hạ - Người trưởng tu sĩ từ tốn đáp - Nếu thần không nhầm thì bệnh trạng của công chúa đã đưa đến cho thần vinh dự lớn này mà thần thật chưa xứng đáng.

- Đúng như vậy đó - Hoàng đế nói - Ông sẽ làm cho ta như được phục sinh nếu những lời cầu nguyện của ông làm cho con gái ta lành bệnh.

- Tâu bệ hạ - Con người nhân hậu nói - Nếu Người vui lòng rước công chúa tới đây, mong rằng với sự cứu giúp và ân sủng của Thượng đế, công chúa hoàn toàn sẽ khỏi bệnh trở về.

Nhà vua, hết sức hân hoan, lập tức cho tìm công chúa

và chẳng bao lâu nàng xuất hiện với đông đảo mệnh phụ và các thị nữ hộ giá, mặt che mạng để không ai nhìn thấy. Tu viện trưởng cho đặt một bếp lò trên đầu công chúa và chỉ vừa đưa bảy sợi lông, mà ông vừa cho mang lại, vào đám than hồng trong bếp lò, con quái Maimoun, con trai của Đimdim đã thét to lên một tiếng, chẳng ai nhìn thấy hình bóng hắn, chạy biến đi thoát khỏi người công chúa.

Trước tiên nàng đặt tay lên mạng che mặt vén lên hỏi: "Ta ở đâu thế này?Ai đã đưa ta đến đây?".

Nghe công chúa hỏi, hoàng đế không sao giấu được niềm vui dâng trào, ôm lấy con gái và hôn lên đôi mắt nàng. Ông cũng hôn bàn tay tu viện trưởng và bảo các cận thần tuỳ giả: "Các ngươi hãy nói đi. Phần thưởng như thế nào cho xứng đáng với người đã chữa khỏi bệnh cho con gái ta đây?". Tất cả các cận thần đều đáp người đó đáng được kết hôn cùng công chúa. "Đó là điều mà ta đã nghĩ - Nhà vua nói - Và ngay từ lúc này, ta nhận người này làm phò mã".

Một thời gian ngắn sau, tể tướng tạ thế. Hoàng đế bổ nhiệm tu viện trưởng vào chỗ đó. Rồi hoàng đế cũng thăng hà mà không có hoàng tử để nối ngôi. Những chức sắc tôn giáo cùng quân đội họp lại nhất trí tôn phò mã kiêm tân tể tướng lên nối ngôi vua."

Trời sáng buộc Scheherazade ngừng lời. Schahriar thấy viên tu viện trưởng lên ngôi vua là xứng đáng nhưng ông còn băn khoăn vì thấy cái tên hay ganh ghét đó chưa chết vì tức bực sầu não. Ông đứng lên thầm nhủ đêm hôm sau sẽ rõ chuyện này.

*

Dinarzade khi tới giờ như thường lệ nói với hoàng hậu như thế này:

- Chị thân yêu của em ơi! Nếu chị không ngủ thì xin kể nốt cho em nghe chuyện kẻ hay ganh ghét và người bị ganh ghét đi!

- Chị xin vui lòng - Scheherazade đáp - Sau đây là những gì mà người tu sĩ thứ hai kể tiếp:

"Người tu sĩ tốt bụng - Anh ta kể - như vậy là lên ngôi báu của bố vợ. Một hôm, cùng với cả triều đình ngự giá, ông nhìn thấy người hay ganh ghét đi lẫn trong đám đông trên đường đi. Ông gọi một viên quan cận thần tới gần khẽ bảo: "Nhà ngươi hãy đi đến chỗ người kia và dẫn đến đây cho ta. Đừng làm cho ông ta sợ hãi. Viên quan này tuân lệnh và khi con người hay ganh ghét đó đứng trước mặt nhà vua, nhà vua bảo:

- Anh bạn, gặp anh,ta rất vui - Rồi lệnh cho một viên quan - Hãy đếm ngay cho ông ta một ngàn đồng tiền vàng trong ngân khố hoàng gia. Thêm vào đó là hai mươi kiện hàng loại quý hiếm trong kho tàng của ta đem tặng và cho một đội bảo vệ đầy đủ áp tải đến tận nhà ông ta".

Sau khi trao cho viên quan sứ mệnh đó, nhà vua chào từ giã người hay ganh ghét rồi tiếp tục cuộc ngự giá.

Khi kể hết câu chuyện này cho tên hung thần đã giết hại công chúa quốc đảo Gỗ Mun nghe rồi tôi liên hệ và bảo hắn:

- Hỡi thần linh! Ngài thấy đấy. Ông vua hiền đức này không những là quên đi chuyện cái người hay ganh ghét này đã suýt giết chết ông mà lại còn hậu đãi thật là hào phóng như tôi vừa kể với ngài đó.

Rồi tôi trổ tài hùng biện thuyết phục hắn nên làm theo gương tốt đẹp đó mà buông tha cho tôi. Nhưng hắn vẫn chẳng siêu lòng. Hắn bảo tôi:

- Tất cả những gì ta có thể làm cho mi là để cho mi sống, nhưng chớ vội mừng là ta sẽ để cho mi an toàn nguyên vẹn. Cần phải cho mi biết ta có thể làm gì với pháp

thuật của ta.

Nói đoạn hắn tóm lấy tôi, bay vút qua mái lâu đài dưới đất lúc đó mở rộng cho hắn qua, đưa tôi lên tít trên cao, trông xuống dưới chỉ thấy toàn là mây trắng. Từ trên độ cao đó, hắn lao xuống mặt đất nhanh như chớp, đặt chân lên đỉnh một quả núi.

Ở đó, hắn vơ một nắm đất đưa lên gần miệng đọc hay đúng hơn là lẩm bẩm câu gì đó tôi không hiểu rồi ném vào tôi và hô to: "Biến, biến mau thành khỉ!". Rồi hắn mất tăm, tôi còn lại một mình, thành khỉ, lòng đau đớn vô hạn trong một đất nước xa lạ, không rõ là gần hay xa vương quốc của nhà vua cha tôi.

Tôi xuống núi, đi vào một xứ sở đất đai bằng phẳng, tới địa đầu mất vừa tròn một tháng và cũng là đến được bờ biển. Bể yên sóng lặng, ngoài xa cách khoảng nửa dặm đất liền tôi nhìn thấy một hạm tàu. Để không bỏ lỡ một cơ hội tốt hiếm có, tôi bẻ một cành cây lớn, kéo xuống biển, cưỡi lên trên, hai tay hai cành nhỏ làm bơi chèo.

Cứ thế tôi bơi đến chiếc tàu. Khi đã khá gần mọi người có thể nhận ra tôi thì cả hành khách và thuỷ thủ tập trung trên mạn tàu đều tỏ ra vô cùng ngạc nhiên. Tất cả đổ dồn lại nhìn tôi đầy khâm phục. Lúc đó tôi đã tới sát mạn tàu và nắm lấy một sợi dây thừng, tôi leo lên sàn tàu. Nhưng vì không nói được nên tôi hết sức lúng túng. Tuy nhiên hiểm nguy lúc này làm sao mà so sánh được với khi tôi còn ở trong tay lão hung thần.

Những thương gia trên tàu vốn mê tín và thận trọng quá đáng cho là tôi sẽ mang tai hoạ đến cho họ nếu để tôi trên tàu. Vì thế nên một người bảo: "Tôi sẽ đập cho nó một vồ". Một người khác: "Tôi muốn bắn một mũi tên xuyên qua người nó". Lại một người khác nữa: "Phải ném nó xuống biển thôi!" Chắc chắn là một người nào đó sẽ thực hiện điều y nói nếu tôi không vội nép vào bên cạnh thuyền

trưởng, không quỳ xuống chân ông ta. Tôi nắm lấy áo ông với dáng điệu van xin làm ông ta có vẻ xúc động, lại thấy nước mắt tôi ròng ròng chảy, ông ôm lấy tôi che chở, vuốt ve và đe doạ kẻ nào cố ý hại tôi thì sẽ phải hối hận. Về phía mình, dù không nói được, tôi cố gắng làm mọi cử chỉ biểu hiện lòng biết ơn.

Sau đợt biển lặng, gió nổi lên tuy không mạnh nhưng kéo dài. Suốt năm chục ngày gió thổi một chiều và chúng tôi bình yên cặp bến một thành phố tráng lệ rất đông dân cư và buôn bán sầm uất. Chúng tôi thả neo ở đây. Thành phố này càng thêm quan trọng vì đó là kinh đô của một quốc gia hùng mạnh.

Hạm tàu của chúng tôi mau chóng bị vô số những tàu nhỏ vây quanh, chở đầy người tới để hoặc là đón mừng bạn trở về, hoặc hỏi han xem có những gì hay lạ ở các xứ sở đã qua, hoặc chỉ đơn thuần là tò mò muốn tham quan một hạm tàu lớn từ xa tới.

Trong số những người đó, có vài vị quan của triều đình nhân danh nhà vua muốn trao đổi với các thương gia trên tàu. Các thương gia tới trình diện và một vị quan nói với họ: "Hoàng đế của chúng tôi giao cho chúng tôi nhiệm vụ hoan hỉ chào đón các vị tới vương quốc và có yêu cầu là mọi người viết cho vài dòng chữ vào cuộn giấy này.

Để các vị hiểu ý của hoàng thượng, tôi xin nói thêm là vị tể tướng của chúng tôi là một vị quan vừa có năng lực điều hành công việc vừa có chữ viết đẹp một cách hoàn hảo. Nhưng chẳng may ngài đã tạ thế cách đây ít hôm. Hoàng đế rất mực buồn rầu và không sao có thể quên được những nét chữ của tể tướng. Người đã long trọng thề là sẽ chỉ trao quyền tể tướng cho người nào viết được chữ đẹp như tể tướng đã quá cố. Rất nhiều người đã tới để dâng chữ viết của mình nhưng cho đến nay chưa chọn được ai trong toàn quốc gia rộng lớn này xứng đáng giữ

cương vị tể tướng".

Các thương gia trên tàu, những người nào tự xét thấy là có thể nhòm ngó được địa vị cao sang đó, đều lần lượt viết lên cuộn giấy những gì họ muốn nói. Khi họ viết xong, tôi tiến đến, cầm lấy cuộn giấy trong tay người đang giữ. Tất cả mọi người, đặc biệt là những thương gia vừa trình bày chữ viết của mình tưởng là tôi muốn xé hoặc ném cuộn giấy xuống biển, nên thét lên nhưng họ yên tâm ngay khi thấy tôi cầm cuộn giấy một cách thận trọng và tỏ ý đến lượt mình cũng muốn viết. Từ lo ngại họ chuyển sang khâm phục. Tuy nhiên vì họ chưa bao giờ trông thấy một con khỉ biết viết và không tin là tôi có thể khéo léo hơn những con khỉ khác nên họ muốn giằng lại cuộn giấy trong tay tôi. Nhưng thuyền trưởng lại một lần nữa bênh vực. Ông bảo: "Để yên cho nó viết xem nào. Nếu nó chỉ biết bôi bẩn ra giấy thôi thì tôi hứa là sẽ trừng phạt nó ngay tức thì. Nếu, trái lại, nó viết đẹp như tôi hằng tin tưởng vì trong đời tôi chưa từng thấy một chú khỉ nào thông minh và tháo vát cũng như am hiểu việc đời như nó, tôi tuyên bố là sẽ nhận nó làm con nuôi. Tôi cũng đã có một đứa con trai nhưng nói thực không được thông minh bằng nó".

Thấy không còn ai phản đối nữa, tôi cầm lấy bút và chỉ buông xuống sau khi đã viết đủ sáu loại chữ thông dụng của người Ả-rập. Mỗi loại chữ viết thử đó là một bài thơ hai câu hoặc bốn câu ngẫu hứng ca ngợi hoàng đế. Chữ viết của tôi không những làm lu mờ chữ viết của tất cả các thương gia mà tôi còn có thể nói là đẹp nhất từ trước đến nay ở cái quốc gia này. Khi tôi viết xong, các vị quan cầm lấy cuộn giấy đem về dâng lên hoàng đế".

Scheherazade kể đến đây chợt thấy trời đã rạng sáng, nàng nói với Schahriar: Nếu còn thời gian thì thiếp sẽ kể cho hoàng thượng nghe những chi tiết còn kỳ là hơn những gì vừa kể.

Hoàng đế, tự nhủ là sẽ phải nghe câu chuyện này đến đầu đến đũa nên đứng lên chẳng nói năng gì.

*

Đêm hôm sau, Dinarzade thức giấc trước lúc trời sáng gọi hoàng hậu dậy và nói:

- Chị của em, nếu chị không còn ngủ nữa thì chị cho em biết về số phận của chú khỉ ra sao. Em nghĩ là hoàng đế, lãnh chúa của chúng mình cũng muốn nghe tiếp chuyện đó như em.

- Lãnh chúa của chúng ta và em sẽ được thoả mãn ngay đây - Scheherazade nói - Và để vào ngay câu chuyện, người tu sĩ khổ hạnh đạo Hồi thứ hai tiếp tục câu chuyện của anh ta như sau:

" Quốc vương chẳng để ý gì đến những chữ viết khác mà chỉ chăm chú ngắm nhìn chữ viết của tôi đã làm cho ông đặc biệt hài lòng. Ông bảo viên quan cận thần: "Hãy vào chuồng ngựa của ta, chọn một con đẹp nhất, thắng yên cương thật sang và lấy ra đây một chiếc áo gấm quý đem mặc cho người có sáu loại chữ viết này, bảo người đó lên ngựa và dẫn về đây cho ta".

Nghe nhà vua ra lệnh như thế, các quan đều bật cười. Tức giận về sự táo gan mạn thượng của họ, nhà vua vừa định ra tay trừng phạt thì họ vội tâu:

- Xin hoàng thượng tha tội cho chúng thần. Những chữ viết này không phải là do một con người mà lại là của một chú khỉ.

- Các ngươi nói sao? - Quốc vương kêu lên - Những nét chữ như rồng bay phượng múa này lại không phải là từ bàn tay một con người ư?

- Tâu bệ hạ, không phải là từ bàn tay của người - Một

trong các vị quan nói - Thần xin khẳng định với bệ hạ đúng là từ tay một chú khỉ. Chính nó đã tự tay viết trước mặt chúng thần.

Vị quốc vương này thấy sự việc thật quá lạ lùng nên muốn được tự mình mục kích. Ông bảo các quan:

- Hãy làm theo lệnh ta. Đưa ngay chú khỉ hiếm có ấy về đây.

Các đại thần trở lại hạm tàu đưa lệnh của nhà vua tới thuyền trưởng. Ông này lập tức tuân lệnh. Thế là họ khoác vào người tôi chiếc áo gấm lộng lẫy, dắt tôi lên đất liền, đặt tôi lên mình ngựa. Nhà vua cùng với cả triều thần đông đảo còn đang chờ tiếp đón tôi tại cung điện của Người.

Cuộc đi bắt đầu. Hải cảng, các đường phố, các công trường, các cửa sổ, các sân thượng lâu đài và nhà cửa đều chật ních người đủ già trẻ trai gái... từ khắp mọi nơi trong thành phố kéo tới để nhìn xem tôi vì nghe được tin đồn bay đi rất nhanh là quốc vương vừa chọn một con khỉ làm tể tướng. Sau khi hiến cho đám dân chúng hò hét vang trời này một cảnh tượng chưa từng thấy bao giờ, tôi đã tới hoàng cung.

Tôi thấy vị quốc vương này chễm chệ trên ngai giữa những ông quan đại thần của triều đình. Tôi vái dài ba lần, và lần thứ ba, tôi quỳ xuống hôn mặt đất trước mặt ông. Rồi sau đó tôi ngồi bệt xuống đất theo kiểu ngồi của loài khỉ. Cả cử toạ đều tỏ vẻ khâm phục không hiểu vì sao mà một chú khỉ lại am hiểu lễ tiết đối với một quốc vương như vậy và hoàng đế lại càng ngạc nhiên hơn ai hết. Cuộc triều kiến đáng lẽ sẽ được trọn vẹn hơn nếu kèm với cử chỉ tôi còn sử dụng được cả ngôn ngữ của mình nhưng loài khỉ thì có bao giờ nói được và ưu thế đã được làm con người của tôi cũng chẳng cho tôi được cái ơn huệ đó.

Hoàng đế truyền cho bãi triều và ở lại cùng ông chỉ còn viên tổng thái giám, một nô lệ nhỏ rất trẻ và tôi. Ông

chuyển từ điện thiết triều sang hậu cung và truyền dọn ăn. Ngồi vào bàn, ông ra hiệu cho tôi tới gần và bảo cùng ngồi ăn với ông. Để tỏ lòng tôn kính, tôi hôn mặt đất, đứng dậy và ngồi vào bàn ăn. Tôi ăn rất lễ phép, khiêm tốn và dè dặt.

Trước khi người ta thu dọn bàn ăn đi, tôi chợt trông thấy một cái bàn viết, tôi ra hiệu bảo mang lại và tôi cầm bút viết những câu thơ ca ngợi hoàng đế lên một quả đào to và đưa dâng Người. Ông đọc và càng ngạc nhiên vô cùng. Bàn ăn dọn đi rồi, một thức uống đặc biệt được đưa tới, nhà vua đưa tôi một cốc. Tôi uống và lại viết lên thành chiếc cốc những vần thơ mới nói lên tình trạng tôi lúc đó vì đã trải qua biết bao nỗi khổ đau. Hoàng đế cũng lại đọc và nói: "Một con người có được khả năng tới mức này thì có thể vượt lên trên cả những vĩ nhân lớn nhất".

Vị quốc vương này cho đem bàn cờ tới và ra hiệu hỏi tôi có biết chơi không và có muốn chơi với ông không. Tôi hôn mặt đất và đặt tay lên đầu để nói là tôi sẵn sàng nhận cái vinh dự đó. Ông thắng tôi ván đầu, nhưng tôi thắng lại ván thứ hai và thắng luôn ván thứ ba. Nhận thấy ông có vẻ khó chịu, tôi liền ứng tác một bài thơ tứ tuyệt đưa ông đọc để ông xuôi xuôi. Trong bài thơ đó, tôi tả hai đội quân hùng mạnh giao chiến rất hăng với nhau cả ngày, nhưng đến chiều tối thì giảng hoà và cùng nhau qua đêm một cách yên tĩnh ngay trên bãi chiến trường.

Quốc vương đi hết ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác về trí thông minh và sự khéo léo của một con khỉ và ông chẳng muốn một mình chứng kiến tất cả sự kỳ diệu ấy. Ông có một cô con gái có tên Diễm Kiều, một công chúa sắc nước hương trời. Ông bảo tổng thái giám có mặt tại đó và là thầy học của công chúa: "Nhà ngươi về đưa học trò của ngươi tới đây, ta muốn nó chia sẻ cùng ta sự vui thích này".

Viên Tổng thái giám tuân lệnh và chẳng mấy chốc đưa công chúa tới. Nàng để hở mặt, nhưng mới bước vào

phòng nàng vội vàng đưa tay kéo mạng che xuống, nói với nhà vua:

- Tâu phụ vương, Người đã quên rồi ư? Con vô cùng ngạc nhiên là Người lại để con xuất hiện trước mặt một người đàn ông.

- Con bảo sao - Hoàng đế đáp - Con không nghĩ là chính con đã nhầm rồi sao? Ở đây chỉ có một tiểu nô lệ, tổng thái giám thầy dạy con và cha. Chúng ta đều được tự do nhìn thấy mặt con kia mà. Thế mà con đã hạ mạng che xuống và kết tội cha là đã cho vời con tới đây.

- Tâu phụ vương - Công chúa nói - Rồi Người sẽ thấy con không nhầm. Con khỉ kia dù là mang hình dáng khỉ, nhưng đó lại là một hoàng tử trẻ, con trai một quốc vương hùng mạnh. Chàng bị phù phép yêu ma nên biến thành khỉ mà thôi. Một hung thần, cháu ngoại nữ thần Eblis đã làm cho chàng như thế sau khi đã giết hại một cách dã man công chúa đảo Gỗ Mun, con gái quốc vương Epitimarus.

Hoàng đế nghe con gái nói, kinh ngạc ngoảnh về phía tôi, không ra hiệu nữa mà hỏi tôi là điều công chúa vừa nói có đúng như vậy không. Vì không nói được nên tôi đặt tay lên đầu để tỏ là công chúa đã nói thật.

- Con gái của cha - Hoàng đế hỏi con - Làm sao mà con biết được là vị hoàng tử này bị phép yêu làm cho biến thành khỉ?

- Tâu phụ vương - Công chúa Diễm Kiều nói - Người có nhớ rằng khi con trở thành thiếu nữ, thì có một bà già chăm sóc con. Đó là một pháp sư rất giỏi. Bà ấy đã truyền cho con sáu mươi phép biến hoá. Vì thế chỉ một chớp mắt là con có thể chuyển dịch kinh đô của cha ra giữa đại dương, phía bên kia rặng Caucase. Với bản lĩnh đó con có thể biết tất cả những người bị phù phép mà chỉ cần thoáng trông thôi, con biết họ là ai và bị kẻ nào phù phép. Vì vậy xin phụ vương cũng đừng lấy làm lạ là con đã phát hiện

ngay ra vị hoàng tử qua cái lốt khỉ mà không sao có thể trình diện phụ vương với con người thực của mình.

- Con gái của cha- Hoàng đế bảo- Thật không ngờ là con lại tài giỏi thế.

- Tâu phụ vương, đó là những điều bí hiểm cũng cần phải biết, nhưng hình như con đã quá khoe khoang rồi đấy.

- Nếu vậy - Hoàng đế nói - thì con cũng rất có thể giải bùa ma cho hoàng tử chứ?

- Dạ, thưa phụ vương, con có thể trả lại cho chàng hình hài trước đây.

- Con hãy trả lại cho anh ta hình hài ban đầu đi. Con không biết là cha sẽ vui thích tới mức nào, vì cha muốn phong cho anh ta làm tể tướng đầu triều và sẽ cưới con, làm con rể cha, phò mã của vương quốc.

- Tâu phụ vương, con xin tuân lệnh."

Scheherazade kể đến câu cuối này thì trời vừa sáng nên đành bỏ dở câu chuyện về người tu sĩ khổ hạnh đạo Hồi thứ hai. Schahriar, nhận định là đoạn tiếp theo có thể sẽ chẳng kém phần hấp dẫn như đoạn nghe nên quyết định sẽ nghe tiếp vào hôm sau.

*

Dinarzade như thường lệ gọi hoàng hậu và bảo:

- Chị của em, nếu không còn ngủ nữa thì xin chị cho biết công chúa Diễm Kiều làm cách nào mà tu sĩ thứ hai trở về được hình thể cũ.

- Rồi em sẽ biết thôi mà - Scheherazade đáp - Tu sĩ khổ hạnh thứ hai tiếp tục câu chuyện về mình như sau:

" Công chúa Diễm Kiều đi về phòng riêng lấy ra một thanh đao mà ở lưỡi đao có khắc những chữ Do Thái cổ.

Nàng đưa chúng tôi: hoàng đế, viên tổng thái giám, chú nhỏ nô lệ và tôi tới một khoảnh sân kín trong hoàng cung và để chúng tôi đứng quanh sân, còn nàng thì tiến ra giữa sân vạch một vòng tròn to và vẽ vào đấy nhiều chữ Ả Rập cổ và những chữ khác mà người ta gọi là chữ của Cléopatre.

Khi đã làm xong việc chuẩn bị cho cái vòng tròn vừa ý mình rồi, nàng đứng dừng lại chính giữa vòng, niệm chú và đọc kinh Coran. Không gian dần dần tối sầm lại dường như bộ máy tạo hoá sắp đi đến chỗ tan tành. Chúng tôi sợ hãi tột độ và càng hoảng hốt khi thấy hung thần, cháu ngoại Eblis xuất hiện, dưới hình dáng của một con sư tử khổng lồ.

Ngay lúc công chúa nhìn thấy con quái vật, nàng quát:

- Giống chó kia, đáng lẽ phải quỳ mọp trước mặt ta thì mi lại muốn hù doạ ta bằng cái lốt con vật gớm ghiếc ấy chăng!

- Thế còn mi - Con sư tử rống lên - Mi không sợ làm trái lời cam kết mà chúng ta đã long trọng thề là sẽ không ai làm hại ai sao?

- A! Quân chết tiệt - Công chúa phản bác - Chính ta, ta phải hỏi mi cái đó mới đúng chứ.

- Mi sẽ phải - Con sư tử đột ngột cắt ngang - trả giá cho việc đã làm phiền ta phải tới đây.

Nói xong, con sư tử há rộng mõm tiến lại phía công chúa như muốn nuốt sống nàng, nhưng đã đề phòng từ trước, nàng nhảy lùi về phía sau và kịp thời nhổ một sợi tóc, niệm chú biến thành một lưỡi gươm sắc bén và bằng một nhát chém vào giữa sống lưng chặt con sư tử ra làm hai.

Hai nửa con sư tử biến mất chỉ còn lại cái đầu biến thành một con bọ cạp. Ngay tức thì, công chúa hoá thành một con rắn xông vào đánh bọ cạp. Thấy yếu thế, bọ cạp biến thành con đại bàng bay đi. Con rắn cuộn mình lại cũng

biến thành một con đại bàng đen to khoẻ hơn bay đuổi theo. Cả hai con chim đều bay khuất tầm mắt của chúng tôi.

Một lát sau, mặt đất bỗng nhiên nứt ra trước mặt chúng tôi và một con mèo đen đốm trắng chồi lên, lông lá dựng ngược và gào lên thật man rợ. Một con sói đen cũng xuất hiện xông vào con mèo. Mèo vội vã biến thành một con sâu, thấy một quả lựu rụng bên cạnh một mương nước hẹp nhưng khá sâu bèn đục nhanh một lỗ và chui vào. Quả lựu tức thì to phình lên bằng một quả bí đỏ bay lên nóc hành lang lăn mấy vòng rồi rơi bịch xuống sàn vỡ tan tành.

Con sói lúc đó biến thành một con gà trống, nhảy vội đến mổ ăn những hạt lựu hết hạt này đến hạt kia. Khi không thấy còn hạt nào nữa, nó chạy đến chỗ chúng tôi, giương đôi cánh ra vỗ như vẻ hỏi chúng tôi xem còn hạt nào không. Còn một hạt lăn lóc bên bờ mương, nó quay lại chạy đến chưa kịp mổ thì cái hạt đó lăn xuống mương nước và biến ngay thành một con cá nhỏ..." - Nhưng, tâu bệ hạ - Scheherazade nói - kìa trời đã sáng mất rồi. Thiếp có thể đoan chắc là nếu ánh bình minh chưa lên thì Người sẽ rất vui thích khi nghe thiếp kể đoạn tiếp sau đó.- Nói xong, nàng im lặng. Hoàng đế đứng lên trong tâm trí tràn đầy những chi tiết thú vị của câu chuyện. Ông có một ý muốn mãnh liệt và nôn nóng cực kỳ là muốn nghe nốt câu chuyện kỳ thú này.

*

Dinarzade, hôm sau, không sợ làm gián đoạn giấc ngủ của hoàng hậu, bảo nàng:

- Chị ơi, nếu chị không còn ngủ nữa thì xin chị tiếp tục câu chuyện vô cùng kỳ thú bỏ dở hôm qua đang đến cái đoạn biến hoá hết cái nọ đến cái kia rồi.

Scheherazade nhớ lại trong trí xem đã kể tới đâu rồi nói với hoàng đế:

- Tâu chúa thượng, người tu sĩ thứ hai đã kể tiếp câu chuyện của anh ta như thế này:

"Con gà trống nhảy xuống mương nước và biến thành một con cá chày bơi đuổi theo con cá nhỏ. Cả hai quần nhau ở dưới nước đến hai tiếng đồng hồ và tất cả chúng tôi đều không hiểu rõ kết cục ra sao thì bỗng nghe thấynhững tiếng kêu khủng khiếp làm chúng tôi run bắn cả người. Một lát sau, chúng tôi nhìn thấy tên hung thần và cả công chúa lửa cháy đầy mình. Họ nhả lửa từ miệng ra đốt cháy lẫn nhau và khi cả hai sáp gần lại thì lửa cháy càng dữ dội. Từng bụm khói dày và lửa bốc lên rất cao. Chúng tôi sợ rất có thể lửa sẽ làm cháy rụi cả hoàng cung, nhưng chúng tôi rụng rời khi tên hung thần rời xa công chúa, tiến về phía chúng tôi và há miệng phun từng khối lửa vào cả bọn. Nếu không có công chúa chạy đến kịp thời đánh đuổi hắn thì chúng tôi chắc hẳn chẳng còn ai sống sót. Thế nhưng, dù công chúa có đến cứu nhanh tới đâu thì hoàng đế cũng đã bị cháy râu và bỏng mặt, viên tổng thái giám bị chết ngạt và cháy thành than ngay tức thì. Còn tôi thì bị một tia lửa tạt ngay trúng mắt bên phải và thành chột.

Giữa lúc đó thì chúng tôi nghe thấy tiếng kêu to: "Chiến thắng! Chiến thắng!" và nhìn thấy công chúa đã trở về nguyên dạng, còn tên hung thần thì chỉ còn là một đống tro dưới chân nàng.

Công chúa đi tới gần chúng tôi và không để mất thời gian bảo tên tiểu nô lệ vẫn nguyên lành đi lấy một chén nước trong sạch. Nàng cầm lấy, đưa lên gần miệng đọc vài câu thần chú rồi vừa rảy lên người tôi vừa nói:

- Nếu người bị phù phép mà hoá khỉ, thì hãy thay hình đổi dạng trở về thành người như cũ.

Nàng vừa dứt lời thì tôi trở lại nguyên hình như trước

khi bị phù phép, duy chỉ thiếu một con mắt.

Tôi sửa sang tư thế để tạ ơn công chúa, nhưng nàng chẳng để tôi có thời gian làm việc đó nữa. Nàng quay lại nói với hoàng đế cha nàng:

- Tâu phụ vương, con đã thắng lão hung thần như Người đã thấy đó. Nhưng thắng bằng một giá đắt. Con chẳng còn sống được mấy chốc nữa đâu và cha cũng chẳng còn được thấy con vui duyên cùng chàng hoàng tử mà cha đã dự định. Lửa đã thấu vào người con trong cuộc chiến đấu vừa rồi và từ từ đốt cháy cơ thể con. Tai hoạ này sẽ không xảy ra nếu con nhìn thấy ngay hạt lựu còn sót lại để mổ như những hạt khác khi con biến thành gà trống. Tên hung thần đã chui vào hạt này như một nơi trú ẩn cuối cùng để chống lại con. Sai sót này làm cho con phải cầu cứu tới lửa mà cha đã thấy con chiến đấu như thế nào giữa trời và đất trước mặt cha. Mặc dầu tên hung thần bản lĩnh cũng thật cao cường nhưng con vẫn mạnh hơn đã thắng nó và thiêu nó thành than. Nhưng con cũng chẳng tránh khỏi được cái chết đang tới gần."

Scheherazade kể tới đây thì dừng lại và nói với hoàng đế:

- Tâu hoàng thượng, trời đã rạng báo cho thiếp là hãy ngừng lời. Nếu Người còn vui lòng để thiếp được sống đến ngày mai thì Người sẽ nghe thiếp kể đoạn cuối câu chuyện này.

Schahriar bằng lòng và đứng lên như thường lệ để đi làm công việc của triều đình.

*

Trước khi trời sáng ít lâu, Dinarzade thức giấc gọi hoàng hậu năn nỉ:

- Chị thân yêu của em, nếu chị không còn muốn ngủ nữa thì xin chị hãy kể nốt cho em nghe chuyện của chàng tu sĩ thứ hai đi.

Scheherazade tức thì cất tiếng và kể tiếp câu chuyện như sau:

" Tu sĩ khổ hạnh vẫn tiếp tục kể chuyện mình cho Zobéide nghe ông ta nói với nàng:

- Thưa bà, hoàng đế lặng nghe công chúa Diễm Kiều kể chuyện chiến đấu của nàng và khi nàng nói xong ông nói với con gái bằng một giọng đau đớn và xúc động:

- Con gái của ta, con thấy rõ tình cảnh của cha đây. Không hiểu vì sao mà ta lại còn sống! Tổng thái giám, thầy của con thì đã chết, hoàng tử mà con vừa giải thoát bùa phép cho thì đã mất một con mắt?

Ông không nói thêm được nữa vì nước mắt, những tiếng nức nở làm ông nghẹn ngào. Chúng tôi cực kỳ xúc động về nỗi buồn khổ của ông, công chúa và tôi cũng khóc ròng cùng hoàng đế.

Trong lúc mọi người đang vô cùng buồn khổ thì bỗng công chúa kêu to: "Tôi cháy đây này! Tôi cháy đây này!". Nàng cảm thấy ngọn lửa âm ỉ trong người đã bùng lên toàn thân, làm nàng không ngừng kêu: "Tôi cháy đây" và cái chết cuối cùng đã chấm dứt sự đau đớn không sao chịu nổi của nàng. Ngọn lửa thật kỳ lạ, chỉ một lát cả cơ thể nàng chỉ còn là một đống tro tàn như lão hung thần vậy.

Thưa bà, tôi không sao nói được trước cảnh tượng đó tôi đã xúc động tới mức nào. Thà là suốt đời tôi là kiếp khỉ hoặc kiếp chó còn hơn là thấy ân nhân của mình chết một cách thê thảm như vậy. Về phía hoàng đế, đau khổ ngoài sức tưởng tượng, vừa kêu la thảm thiết vừa lấy tay đấm mạnh vào đầu vào ngực cho tới lúc suy xụp trong thất vọng, ông ngất xỉu làm tôi lo Người có thể thăng hà.

Nghe những tiếng than khóc kêu la của hoàng đế,

những thái giám và các đại thần kéo tới và mất rất nhiều công sức để làm cho Người hồi tỉnh. Hoàng đế và tôi không phải mất công nhiều để giải thích cho họ hiểu nỗi đau lòng của mình. Hai đống tro của công chúa và của lão hung thần đã làm cho họ biết hết những gì xảy ra. Hoàng đế không còn sức đứng lên nữa mà phải dựa vào các thái giám để trở về hậu cung.

Khi tiếng đồn về sự kiện vô cùng bi thảm đó được lan truyền trong hoàng cung và cả kinh thành, toàn thể thần dân đều thương tiếc cho công chúa Diễm Kiều gặp nỗi bất hạnh và thông cảm với nỗi đau buồn của quốc vương. Cả nước để tang trong bảy ngày và tổ chức nhiều buổi tế lễ long trọng. Tro của lão hung thần bị tung theo gió, còn tro của công chúa Diễm Kiều được thu vào một chiếc bình rất đẹp đặt trong một lăng nguy nga xây ngay tại nơi công chúa tử nạn.

Nỗi đau của hoàng đế bị mất con gái yêu đã làm cho Người ốm liệt giường suốt một tháng trời. Chưa được bình phục hẳn, Người đã cho gọi tôi tới và bảo:

- Hoàng tử, hãy nghe lệnh của ta đây. Nếu không tuân theo thì khó toàn tính mệnh đó.

Tôi hứa với Người là nhất nhất sẽ vâng lời. Và Người tiếp tục nói:

- Từ trước tới nay ta luôn sống trong hạnh phúc toàn vẹn, chưa bao giờ bị bất cứ một tai hoạ nào khuấy động. Nhưng nhà ngươi đến thì hạnh phúc mà ta vui hưởng bị tan vỡ: con gái ta chết, ông thầy của nó cũng không còn và chỉ nhờ có một phép mầu nào đó mà ta còn sống. Vậy đúng nhà ngươi là nguyên nhân của tất cả những bất hạnh đó mà ta không sao nguôi được. Vì vậy nhà ngươi hãy nên lặng lẽ rời khỏi nơi này, và đi ngay cho khuất mắt ta. Nếu nhà ngươi còn ở lại đây lâu hơn thì ta sẽ không sống nổi vì chắc chắn là sự có mặt của nhà ngươi sẽ chỉ mang lại bất

hạnh mà thôi. Đó là tất cả những gì ta muốn nói. Đi đi! Và chớ có bao giờ xuất hiện trên đất nước của ta. Không có một sự trọng thị nào có thể ngăn ta làm cho nhà ngươi phải hối tiếc.

Tôi muốn phân trần đôi câu, nhưng quốc vương đã chặn họng tôi lại bằng những lời lẽ chứa đầy căm giận nên tôi bắt buộc phải ra đi, đi xa vương quốc của Người.

Bị mọi người ghét bỏ, xua đuổi và bỏ rơi không rõ rồi đây mình sẽ ra sao. Trước khi rời khỏi thành phố, tôi vào một nhà tắm, thuê cạo râu, tóc và lông mày, mặc vào một bộ y phục tu sĩ khổ hạnh. Tôi vừa bước đi vừa khóc, khóc cho sự khổ ải truân chuyên của tôi thì ít, nhưng khóc nhiều cho cái chết của những nàng công chúa kiều diễm mà tôi gây nên. Tôi đi qua nhiều xứ sở không để cho ai nhận được mặt, cuối cùng tôi quyết định tới thành phố Bagdad với hy vọng là được yết kiến đức thống lĩnh các tín đồ và gợi lên lòng thương cảm của Người đối với một câu chuyện quá đỗi lạ kỳ. Tôi mới tới đây chiều hôm nay và người đầu tiên tôi gặp là người tu sĩ đồng đạo vừa kể chuyện của mình trước tôi. Bà đã biết rõ đoạn còn lại, thưa bà, và vì sao tôi lại có vinh dự có mặt tại quý xá.

Khi tu sĩ khổ hạnh thứ hai kể xong chuyện mình, Zobéide bảo anh:

- Tốt lắm, anh hãy đi đi, rút khỏi đây và đi đâu tuỳ thích, tôi cho phép đấy.

Nhưng đáng lẽ phải đi ra khỏi nhà, anh nằn nì xin thiếu phụ cho được ở lại như tu sĩ thứ nhất, và anh ta đến ngồi cạnh anh này..."

- Nhưng, tâu hoàng thượng - Scheherazade nói - Kể đến đây thì trời sáng đã bắt thiếp phải ngừng. Thiếp mạo muội dám chắc là dù câu chuyện của tu sĩ thứ hai có hay tới đâu, thì câu chuyện của tu sĩ thứ ba cũng chẳng kém. Rồi hoàng thượng sẽ so sánh nếu Người kiên nhẫn chờ nghe.

Hoàng đế tò mò muốn biết là câu chuyện sắp kể có thực sự hay như câu chuyện vừa kể không, nên ông đứng lên và quyết định kéo dài thêm sự sống của Scheherazade dù là thời hạn ông cho đã quá nhiều ngày rồi.

*

Tàn đêm sau, Dinarzade nói với hoàng hậu:

- Chị thân yêu của em, nếu chị không ngủ nữa thì em xin, để chờ trời sáng cũng chẳng còn mấy chốc nữa, kể cho em nghe một câu chuyện nào đó trong những chuyện hay mà chị biết.

- Ta rất muốn nghe - Schahriar cũng bảo - Chuyện của tu sĩ thứ ba.

- Tâu hoàng thượng - Scheherazade nói - thiếp xin tuân lệnh. Người tu sĩ thứ ba - Nàng nói thêm - thấy là đến lượt mình kể chuyện, bèn hướng về Zobéide bắt đầu câu chuyện của mình như sau:

CHUYỆN KỂ CỦA TU SĨ KHỔ HẠNH THỨ BA, CON VUA

"Thưa quý bà rất đáng kính, câu chuyện tôi kể đây hoàn toàn khác với những câu chuyện bà đã nghe. Hai hoàng tử kể chuyện trước tôi đều mỗi người mất một con mắt đơn thuần do hậu quả của số mệnh, còn tôi bị chột thì lại do chính lỗi lầm của mình, tự mình gây nên tội, tự mình rước vạ vào thân như chuyện tôi kể hầu bà nghe sau đây:

"Tôi tên là Agib, con một quốc vương tên là Cassib. Sau khi phụ vương băng hà, tôi lên nối ngôi và vẫn đóng đô tại nơi cha tôi đã trị vì. Kinh thành này toạ lạc trên bờ biển, có một hải cảng vào loại đẹp nhất và an toàn nhất. Nó còn có một công xưởng khá lớn đủ khả năng cung cấp thiết bị cho một trăm năm mươi chiến hạm luôn luôn sẵn sàng phục vụ khi cần thiết. Ngoài ra còn trang bị cho năm chục thương thuyền vận tải hàng hoá và cũng từng ấy những du thuyền nhỏ nhẹ để đi dạo và vui chơi trên mặt nước. Vương quốc tôi còn có nhiều thành phố tráng lệ với vô vàn hải đảo lớn, hầu hết đều nằm trong tầm nhìn của kinh đô.

Đầu tiên, tôi đi thăm các tỉnh. Sau đó tôi cho vũ trang hạm đội và đi tuần du các đảo để động viên các thần dân của mình hăng hái làm tròn trách nhiệm. Trở về một thời gian, tôi lại đi tuần du và những chuyến đi về ấy đã cho tôi hiểu biết về nghề hàng hải và thấy yêu thích nó. Vì

vậy tôi quyết định làm một chuyến đi thám hiểm xa ngoài những hòn đảo của mình. Để thực hiện dự định đó tôi cho chuẩn bị mười chiếc tàu rồi giương buồm khởi hành.

Bốn mươi ngày đầu thuận buồm xuôi gió nhưng đến đêm thứ bốn mươi mốt thì bị ngược gió dữ dội và một cơn bão mạnh tưởng chừng muốn nhận chìm cả đoàn thuyền chúng tôi. Tuy nhiên, lúc trời hửng sáng thì cũng là lúc gió cũng dịu dần, mây tan và trời đẹp. Chúng tôi ghé vào một hòn đảo, dừng lại hai ngày để nghỉ ngơi lấy lại sức. Rồi lại tiếp tục ra khơi. Sau mười hôm lênh đênh trên mặt biển, chúng tôi hy vọng nhìn thấy đất liền vì cơn bão vừa qua đã làm tôi thay đổi ý định ra lệnh cho quay trở về. Tôi chợt nhận thấy là người hoa tiêu bị lạc phương hướng không biết là tàu mình hiện đang ở đâu. Tôi ra lệnh cho một thuỷ thủ leo lên đỉnh cột buồm cao nhất để thăm dò thì gã báo cho biết là về phía phải và bên trái xa tít tận chân trời chỉ thấy mênh mông trời và biển. Nhưng về phía trước mặt, phía mũi con tàu thấy có một mảng đen lớn.

Nghe thấy vậy, người hoa tiêu mặt biến sắc, một tay dứt khăn trên đầu ném xuống sàn tàu, tay kia tự tát vào mặt mình và kêu to:

- Ôi! Bệ hạ, chúng ta nguy mất rồi! Không một ai trong chúng ta thoát khỏi hiểm nguy này. Với tất cả kinh nghiệm của mình, tôi không sao có thể bảo đảm cho chúng ta thoát hiểm được.

Nói xong hắn nức nở khóc như một người biết chắc mình không sao tránh khỏi chết. Sự tuyệt vọng cả y gieo hoang mang cho toàn thể mọi người trên tàu. Tôi hỏi vì lý do gì mà y lại tuyệt vọng tới vậy.

- Than ôi! Tâu bệ hạ - Hắn đáp- Cơn bão đã đánh lạc hướng chúng ta quá xa cho nên chỉ đến trưa ngày mai thôi là chúng ta sẽ tới gần cái mảng đen đó chẳng có gì khác là một quả núi màu đen, là một mỏ nam châm ngay lúc này

đang hút đoàn tàu chúng ta vì những chiếc đinh và sắt thép cấu tạo con tàu. Ngày mai khi chúng ta tới gần nữa thì sức hút nam châm càng mạnh, mạnh đến nỗi là tất cả những chiếc đinh ở sườn tàu sẽ như bị rút ra bay đến dính vào quả núi. Các tàu của chúng ta sẽ bị vỡ tan và đắm ngay tại chỗ. Sườn phơi ra phía biển của quả núi này dính vô vàn những chiếc đinh sắt của không biết bao nhiêu tàu bè mà nó làm cho đắm. Do đó mà lực hút của quả núi này mỗi ngày lại mạnh hơn lên. Núi này- người hoa tiêu nói tiếp - vô cùng hiểm trở. Trên đỉnh núi có một cái vòm bằng đồng nguyên chất, những cột chống cũng bằng đồng. Trên đỉnh vòm nhô lên một con ngựa đúc đồng nguyên khối, cưỡi trên lưng ngựa là một kỵ sĩ, ngực che một tấm chì trên đó có khắc hình bùa phép. Theo truyền thuyết, tâu bệ hạ, thì bức tượng này là nguyên nhân chính của sự đắm chìm không biết bao nhiêu tàu bè và bao nhiêu con người đã tử nạn ở chốn này. Và tai hoạ vẫn còn cứ kéo dài cho tới khi nào lật đổ được pho tượng đó.

Người hoa tiêu kể xong lại khóc và tất cả đoàn thuỷ thủ cũng sụt sùi khóc theo. Bản thân tôi, tôi không tin là mình tới ngày tận số. Tuy vậy, mỗi người đều cùng lo cho mình cách riêng để tự bảo vệ. Và trong cái tình thế chưa biết ngã ngũ ra sao họ di chúc lẫn cho nhau, cho những ai may mắn sống sót.

Sáng hôm sau chúng tôi nhìn thấy rõ quả núi đen và với những điều đã nghe biết, chúng tôi càng thấy nó thật rùng rợn. Đến buổi trưa, quả núi đã xích lại khá gần và đúng như lời người hoa tiêu đã báo trước, chúng tôi nhìn thấy những chiếc đinh và tất cả những thứ gì bằng sắt đều nhất loạt rời tàu, bay vèo vèo về phía quả núi. Lực hút của nam châm cực mạnh đã làm cho những thứ bằng sắt này dập mạnh vào sườn núi tạo thành một thứ âm thanh thật ghê rợn. Những con tàu toác ra và chìm nghỉm xuống đáy

biển rất sâu. Tất cả đoàn tuỳ tùng của tôi đều chết đuối. Nhưng Thượng đế đã rủ lòng thương cho tôi bám được vào một tấm ván, và gió đẩy giạt tới chân quả núi đen. Tôi không bị thương và may mắn cho tôi là đã cập bờ vào một nơi có những bậc trèo lên đến tận đỉnh núi".

Scheherazade muốn kể tiếp câu chuyện, nhưng trời sáng đã khiến nàng im lặng. Hoàng đế thấy quả là hoàng hậu không đánh lừa mình vì phần mở đầu thật là hấp dẫn. Vì vậy chúng ta cũng sẽ chẳng ngạc nhiên chút nào là ông chưa ra lệnh đưa hoàng hậu ra hành quyết ngày hôm đó.

*

- Nhân danh Thượng đế - Gần sáng hôm sau Dinarzade kêu chị - Nếu chị của em không còn ngủ nữa thì xin chị kể tiếp chuyện tu sĩ thứ ba đi!

- Em thân yêu - Scheherazade đáp - Vị hoàng tử này đã kể tiếp chuyện của mình như sau:

"Nhìn thấy những bậc đá đó, tôi đã tạ ơn Thượng đế hết lời và vừa trèo lên vừa niệm tên thánh của Người vì nhìn sang phải, sang trái đều không có chỗ nào đặt chân. Đường đi lên hẹp, dốc đứng và khúc khuỷu đến mức tôi nghĩ chỉ cần một cơn gió không mạnh lắm cũng đủ gạt tôi ngã lăn tòm xuống biển. Nhưng cuối cùng tôi đã an toàn trèo lên được tới đỉnh núi. Tôi đi vào dưới cái vòm bằng đồng và quì xuống hôn mặt đất tạ ơn Thượng đế đã ra tay phù trợ.

Tôi qua đêm dưới cái vòm đó. Trong giấc ngủ, tôi chiêm bao thấy một lão trượng đáng kính hiện ra trước mắt bảo tôi:

- Con hãy nghe đây, Agib! Khi ngủ dậy, con hãy đào đất ngay chỗ chân con đó. Con sẽ thấy một cái cung bằng

đồng và ba mũi tên bằng chì được chế tạo ra dưới những chòm sao tốt để giải thoát cho loài người khỏi bao nhiêu tai ách luôn đe doạ họ. Con hãy lần lượt bắn ba mũi tên này vào pho tượng. Người kị sĩ sẽ ngã nhào xuống biển và con ngựa thì đổ về phía con. Con sẽ chôn con ngựa xuống chỗ con đã đào được cung tên. Làm xong việc này mặt biển sẽ dâng lên ngang với đỉnh núi, tới tận chân vòm. Khi nước dâng tới đó, con sẽ thấy một chiếc xuồng nhỏ chỉ có một người chèo tới bằng mỗi tay một bơi chèo. Người này cũng bằng đồng nhưng khác với người kị sĩ mà con đã bắn nhào. Con lên xuồng và để cho y chèo đi, nhớ không được dọc đến tên Thượng đế. Trong mười ngày y sẽ lái xuồng cho con đi sang một biển khác và từ chỗ này con có thể tìm được đường về vương quốc của con an toàn miễn là, như ta đã dặn, trong suốt cuộc hành trình, tuyệt đối không được nhắc đến tên Thượng đế.

Đó là tất cả những điều ông cụ đó bảo và dặn dò tôi. Thức giấc, tôi thấy như nhẹ cả người, và ngay lập tức làm theo lời đã được dặn trong mộng. Tôi đào đất, lượm lên cây cung và ba mũi tên. Giương cung bắn vào tượng kị sĩ đồng, đến phát thứ ba thì nó nhào xuống biển, còn con ngựa thì lăn kềnh xuống cạnh tôi. Tôi chôn nó vào cái hố cung tên và thấy mặt nước biển từ từ dâng lên. Khi mực nước ngang với chiều cao ngọn núi và tràn tới chân vòm thì tôi nhìn thấy phía xa một chiếc xuồng lao đến phía mình. Tôi cảm tạ Thượng đế thấy mọi cái đều xảy ra trình tự đúng như trong giấc mộng. Cuối cùng chiếc xuồng cập bờ và tôi nhìn thấy người lái bằng đồng như cụ già đã tả. Tôi trèo lên xuồng và nhớ đinh ninh là không được kêu tên Thượng đế, tôi cũng chẳng nói câu nào, im lặng ngồi xuống và người lái bằng đồng bắt đầu chèo đưa chiếc xuồng ra xa quả núi. Nó chèo liên tục đến ngày thứ chín thì tôi trông thấy những hòn đảo quen thuộc làm cho tôi vui mừng thấy sắp

thoát hiểm nghèo. Mừng vui quá độ đã làm tôi quên phắt điều cấm kỵ. Tôi kêu lên: Tạ ơn Thượng đế! Vinh quang thuộc về Người!

Chưa dứt lời thì chiếc xuồng chìm nghỉm luôn xuống sâu cùng với người lái bằng đồng, còn tôi thì chới với trên mặt nước. Tôi bơi, bơi cho tới cuối ngày, nhằm hướng đất liền mà tôi thấy gần nhất. Một đêm tối mù tối mịt nối tiếp và, tôi chẳng rõ lúc này ở vào chỗ nào mà cứ bơi bừa. Sức yếu dần, tôi bắt đầu thất vọng thấy mình khó thoát chết thì gió bỗng nổi mạnh, một làn sóng cao như một ngọn núi hất tôi lên một bãi cát rồi rút đi và để tôi nằm lại đó. Tôi vội vàng nhổm dậy chạy nhanh vào phía đất liền sợ một làn sóng khác lại chồm tới mang tôi đi. Việc làm đầu tiên là cởi áo quần ra, vắt khô nước rồi trải ra phơi trên mặt cát hãy còn hơi nóng của ban ngày.

Ngày hôm sau, mặt trời chẳng mấy chốc đã làm nốt việc hong khô kiệt tất cả áo quần của tôi. Tôi mặc vào và đi tìm hiểu xem hiện nay mình ở đâu. Mới đi được một quãng đường thì đã hiểu ra mình đang ở trên một đảo hoang nhỏ rất trù phú, mọc rất nhiều cây ăn quả. Nhưng đồng thời tôi cũng nhận thấy là nó ở rất xa đất liền, điều này làm giảm đi nhiều niềm vui là được thoát chết trôi trên biển. Dù sao tôi cũng phó mặc số mệnh mình cho Thượng đế định đoạt tuỳ ý muốn của Người. Giữa lúc đó, tôi nhìn thấy một con tàu nhỏ từ đất liền đi ra, giương hết buồm và mũi tàu hướng về hòn đảo tôi đang đứng.

Không còn nghi ngờ gì là nó sẽ cập vào hòn đảo này. Chưa rõ hành khách trên tàu là bạn hay thù, nên tôi thấy là chưa nên xuất đầu lộ diện. Trèo lên một cây cao, cành lá rậm rạp, ở đó tôi có thể quan sát thấy những gì trên tàu. Con tàu tới đỗ trong eo nhỏ và có độ mười tên nô lệ bước xuống mang theo một cái xẻng và những dụng cụ đào đất khác. Chúng đi tới giữa đảo và tôi nhìn thấy chúng dừng

lại đào xới một lát. Nhìn hành động của chúng hình như chúng lật lên một cái cửa nắp. Rồi chúng quay lại nơi tàu đỗ khiêng xuống nhiều đồ đạc rồi thụt xuống. Tôi hiểu ra là ở chỗ đó có một hầm ngầm. Tôi nhìn thấy chúng đi một lần nữa về tàu và một lát sau xuống cùng với một ông già, ông này dắt theo một thiếu niên khoảng mười bốn, mười lăm tuổi rất đẹp trai. Tất cả đều thụt xuống hầm chỗ cái cửa nắp đã mở và khi lên họ hạ cửa nắp xuống, đắp đất lên rồi đi về phía cái eo nhỏ, nơi tàu thả neo, tôi nhận thấy là không có cậu thanh niên trong bọn họ. Từ đó tôi kết luận là chàng trai này đã ở lại dưới hầm ngầm, điều làm tôi hết sức kinh ngạc.

Ông già và các nô lệ bước lên tàu và giương buồm đi theo hướng về đất liền. Khi con tàu đã đi khuất, tôi từ trên cây leo xuống và lập tức đi tới chỗ họ vừa đào bới. Đến lượt tôi cũng vục tay bới đất cho tới lúc đụng vào một tấm đá vuông khoảng hai ba bộ, tôi lật lên và thấy nó che lấp lối xuống của một cầu thang cũng bằng đá. Tôi bước vào bậc thang đi xuống và thấy mình đang ở một gian phòng rộng trong đó có một thảm chùi chân và một chiếc sập trên trải một tấm thảm khác và những gối tựa bọc vải đẹp. Chàng trai ngồi trên sập tay cầm chiếc quạt. Tôi nhận thấy tất cả những thứ đó dưới ánh sáng của hai cây nến và bên cạnh chàng trai còn có nhiều trái cây và những bình hoa.

Chàng trai giật mình hoảng hốt khi nhìn thấy tôi. Nhưng để cho chàng ta yên tâm, tôi vừa đi vào vừa nói:

- Dù cậu là ai chăng nữa thì cũng xin đừng sợ. Một ông vua và một hoàng tử như tôi đây không thể có bất cứ một sự xúc phạm nào đối với cậu. Trái lại, số phận may mắn của cậu đã khiến tôi có mặt tại đây để đưa cậu ra khỏi nấm mồ này vì hình như người ta đã đem chôn sống cậu vì những lý do gì tôi không rõ. Nhưng điều làm tôi băn khoăn và thấy khó lòng chấp nhận được (vì tôi đã được

mục kích tất cả những gì xảy ra từ lúc có người tới đảo này) là dường như cậu đã để cho họ chôn sống cậu tại đây mà không có sự chống đối nào...".

Scheherazade kể tới đây thì ngừng lại và hoàng đế thì đứng lên băn khoăn không biết vì sao mà chàng thiếu niên này lại bị bỏ dưới hầm trên một hòn đảo hoang. Ông nhủ thầm sẽ nghe tiếp đêm sau cho rõ.

*

Dinarzade, khi thấy tới giờ, bèn gọi hoàng hậu:

- Chị ơi, nếu chị không còn ngủ nữa thì xin kể nốt chuyện người tu sĩ thứ ba đi.

Scheherazade không để em phải nhắc lại, kể tiếp như sau:

"Chàng thiếu niên - Tu sĩ thứ ba tiếp - nghe nói vậy thì yên tâm và tươi cười mời tôi ngồi xuống cạnh mình. Chàng ta nói ngay.

- Thưa hoàng tử, tôi sẽ nói để ngài rõ, ngài sẽ phải lấy làm ngạc nhiên về sự đặc biệt khác thường của nó. Nguyên cha tôi là một nhà buôn vàng ngọc trở nên rất giàu có nhờ vào sức lao động và tháo vát khéo tay trong nghề nghiệp. Người có nhiều nô lệ, và những người giúp việc thường có những chuyến đi biển trên những chiếc tàu của cha tôi để giữ mối liên lạc với nhiều triều đình mà cha tôi cung cấp những đồ châu báu mà họ cần.

Kết hôn đã lâu mà chưa có con, một lần trong giấc mộng người được biết là sẽ có một con trai nhưng người con này đoản mệnh nên khi thức giấc người vô cùng buồn bã. Ít ngày sau đó, mẹ tôi báo cho người biết là bà đã có mang vào thời gian mà bà cảm thấy cái thai đậu lại rơi đúng vào ngày ông nằm mộng. Sau chín tháng bà sinh ra

tôi, cả nhà hết sức vui mừng hoan hỉ.

Cha tôi có mặt trong ngày tôi ra đời, đã đi xem bói chiêm tinh. Các ông thầy bảo: "Con trai ông sống khoẻ mạnh đến tuổi mười lăm, nhưng tới lúc đó sẽ gặp tai hoạ khó lòng thoát khỏi. Qua được nạn này thì sẽ thọ lâu. Cũng vào lúc đó - Các thầy nói thêm - tượng kị sĩ bằng đồng trên đỉnh núi nam châm sẽ bị hoàng tử Agib, con quốc vương Cassib, bắn nhào xuống biển và các vì sao chỉ rõ là năm chục ngày sau đó, con trai ông bị hoàng tử Agib giết chết.

Vì lời tiên đoán đó phù hợp với giấc mộng của cha tôi nên ông vô cùng buồn bã. Dù vậy ông vẫn không hề lơ là trong việc giáo dục tôi cho đến nay, năm tôi tròn mười lăm tuổi. Hôm qua người được biết là kị sĩ bằng đồng đã bị hoàng tử Agib bắn nhào xuống biển đã được mười ngày. Tin ấy làm người rơi không biết bao nhiêu nước mắt và hoảng hốt đến mức mọi người không còn ai nhận ra ông nữa.

Dựa trên những lời tiên đoán của các thầy chiêm tinh ông tìm cách đánh lừa ngôi sao bản mệnh của tôi để giữ lấy mạng sống cho tôi. Ông đã đề phòng cho xây dựng nơi ở này rất lâu rồi để làm chỗ cho tôi ẩn nấp trong khoảng thời gian năm mươi ngày kể từ khi pho tượng trên núi nam châm bị lật đổ. Cũng vì vậy khi biết tin pho tượng đó bị lật đổ đã được mười ngày thì ông vội vàng mang tôi tới đây cho xuống hầm kín ẩn náu và hẹn là trong bốn chục ngày nữa ông sẽ đến đón tôi về. Còn về phần tôi - Chàng trai nói thêm - tôi tràn đầy hy vọng và không tin là hoàng tử Agib lại tới cái đảo hoang này tìm tôi trong hầm kín. Đó, đó là tất cả câu chuyện tôi muốn nói cùng ngài.

Trong khi người con trai nhà buôn châu ngọc kể chuyện về mình, tôi giễu thầm các nhà chiêm tinh đã có những lời tiên đoán vô cùng lạc lõng. Vì vậy nghe xong câu

chuyện tôi sôi nổi bảo cậu ta: "chàng trai thân mến, hãy tin vào lượng khoan hồng của Thượng đế và chẳng nên sợ hãi gì hết. Hãy coi như đây là một món nợ phải trả và kể từ lúc này cậu đã trang trải xong. Tôi lấy làm hài lòng, là sau khi làm đắm xuồng đã tới đây để bảo vệ cậu chống lại những kẻ muốn làm hại tới cuộc sống của cậu. Tôi sẽ không bỏ cậu trong suốt thời gian bốn chục ngày còn lại mà những lời đoán bậy của các tay chiêm tinh làm cho cậu lo lắng. Trong thời gian đó tôi sẽ giúp cậu tất cả những việc gì tôi có thể làm. Sau đó, tôi sẽ lợi dụng thời cơ để trở về đất liền, cùng lên tàu với cậu với sự đồng ý của thân phụ cậu và cậu. Và khi về tới vương quốc của tôi, tôi sẽ không quên ơn và sẽ cố gắng thể hiện sự biết ơn của tôi thật xứng đáng.

Những lời nói của tôi làm cho cậu ta yên tâm và tin cậy. Tôi tránh không nói mình chính là Agib làm cho cậu ta sợ hãi và để cho cậu ta không nghi ngờ bất cứ một điều gì nên tôi còn rất thận trọng trong lời nói và cử chỉ. Chuyện trò với nhau về nhiều vấn đề mãi tới khuya, tôi nhận thấy chàng trai này thật thông minh. Chúng tôi cùng ăn với nhau những thức ăn đã được dự trữ trong hầm. Thức ăn nhiều không những dùng thừa trong suốt bốn chục ngày mà ngoài tôi là khách ra còn có thể chu cấp cho nhiều người khác nữa. Sau bữa ăn, chúng tôi tiếp tục chuyện trò một lát nữa rồi mới đi ngủ.

Sáng hôm sau, thức dậy, tôi mang đến một chậu nước cho cậu ta rửa mặt rồi tôi sửa soạn nấu nướng và đến bữa thì dọn ra cùng ăn. Sau bữa ăn, tôi bày ra một trò chơi gì đấy không những để chơi trong ngày mà còn cả cho những ngày tiếp sau nữa. Bữa chiều tôi cũng làm như thế. Chúng tôi ăn, chuyện trò rồi đi ngủ cũng như ngày hôm trước.

Thời gian đã làm cho chúng tôi mỗi lúc lại thân nhau hơn. Tôi nhận thấy là cậu ta rất quí mến tôi và về phía tôi,

một tình cảm đặc biệt đã khiến tôi coi cậu ta như một người ruột thịt. Tôi thường nghĩ thầm trong bụng: bọn thầy bói bảo với cha cậu ta là con ông sẽ bị giết bởi bàn tay của tôi thì đúng là bọn lừa bịp. Không sao có thể xảy ra chuyện tôi lại phạm vào một hành động tội ác như vậy được. Cuối cùng, thưa bà, chúng tôi đã qua được ba mươi chín ngày êm đềm vui vẻ nhất thế gian ở cái hầm dưới mặt đất đó.

Rồi đến ngày cuối cùng, ngày thứ bốn mươi. Buổi sáng, khi thức dậy, chàng trai trẻ dạt dào một niềm vui không ngăn lại được, nói với tôi:

- Hoàng tử ơi! Ngày thứ bốn mươi tới đây rồi, thế mà tôi chẳng sao cả, tôi không chết. Vô cùng biết ơn Thượng đế và tình bạn tốt của ngài. Cha tôi cũng sẽ chẳng bao giờ quên ơn ngài và người sẽ tạo đầy đủ các phương tiện và những tiện nghi cần thiết để giúp ngài trở về quê hương. Trong lúc chờ đợi - Cậu ta nói thêm - Xin ngài làm ơn đun cho tôi một thùng nước nóng để tôi tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo đẹp để tiếp đón cha tôi cho thật đàng hoàng.

Tôi đặt thùng nước trên lò lửa và khi đã đủ độ nóng ấm, tôi trút vào bồn tắm. Chàng trai bước vào, tôi kỳ cọ cho cậu ta. Bước ra khỏi bồn tắm, cậu ta tới nằm nghỉ trên giường mà tôi đã sửa soạn sẵn, tôi đắp mền cho cậu. Nằm và ngủ được một lát, cậu ta bảo tôi: "Hoàng tử ơi, xin làm ơn đem đến cho tôi một quả dưa cùng với đường để tôi ăn cho người tỉnh táo".

Trong rất nhiều quả dưa còn lại, tôi chọn quả ngon nhất để vào một cái đĩa. Vì nhìn quanh không thấy con dao nào để bổ dưa, tôi hỏi chàng trai là có biết dao để ở đâu không. "Có một con dao nhọn - Chàng ta bảo tôi - ở cái hố tường trên đầu tôi đây này". Đúng vậy, tôi đã trông thấy con dao nhọn đó nhưng quá hấp tấp để với lấy và khi đã cầm trong tay rồi, chân tôi lại bị vướng trong cái chăn

đắp nên đã ngã xuống người cậu ta và mũi dao nhọn đâm vào ngực trúng tim chàng trai làm cậu ta chết ngay.

Trước cảnh tượng đó, tôi kêu rú lên. Tôi đấm mạnh vào đầu, vào mặt, vào ngực mình, tôi xé quần xé áo và lăn lộn dưới đất, đau khổ và hối tiếc không biết ngần nào.

- Chao ôi! - Tôi kêu lên - Chỉ còn mấy tiếng đồng hồ nữa thôi là thoát ra ngoài vòng nguy hiểm. Để chống lại, cậu ta đã tìm nơi ẩn lánh và trong lúc ta cũng nghĩ là tai nạn đã qua rồi thế mà... bây giờ ta lại trở thành kẻ sát nhân và làm cho lời tiên tri đó trở thành hiệu nghiệm. Nhưng, hỡi đấng Tối cao - Tôi giơ hai tay và ngửa mặt lên trời nói thêm - Nếu tôi đúng là thủ phạm giết chàng trai này, thì xin đừng để cho tôi sống nữa.

Scheherazade bắt buộc phải ngừng câu chuyện bi thảm này lại vì thấy trời đã hé sáng. Hoàng đế các xứ Ấn Độ rất xúc động và băn khoăn là sau những chuyện đó thì người tu sĩ ra sao. Ông chưa hạ lệnh cho hành quyết hoàng hậu Scheherazade ngày hôm đó vì chỉ duy có nàng mới giải được cho ông nỗi thắc mắc này.

*

Dinarzade, như thường lệ, đánh thức hoàng hậu:

- Nếu chị không ngủ, em xin chị kể cho em nghe chuyện gì đã xảy ra sau cái chết của chàng thiếu niên ấy.

Scheherazade tức thì kể tiếp như sau:

"Thưa bà - Tu sĩ thứ ba nói với Zobéide - Sau bất hạnh xảy ra, tôi sẵn sàng đợi cái chết đến không mảy may sợ hãi. Nhưng điều xấu cũng như điều tốt không phải là chúng ta cứ cầu xin là được.

Tuy vậy, lắng sâu suy nghĩ thấy là những giọt nước mắt cũng như nỗi đau lòng cũng không thể làm sống lại

chàng trai này và rồi đây hết bốn chục ngày rất có thể tôi bị người cha bắt gặp thì cũng thật lôi thôi nên tôi đi ra khỏi hầm và trèo lên các bậc thang. Tôi hạ tấm đá to chặn lối vào và lấp đất.

Vừa xong, tôi hướng tầm mắt về phía đất liền thì đã trông thấy con tàu đang đi tới để đón chàng trai trẻ. Suy nghĩ xem phải làm gì đây, tôi tự nhủ: "Nếu tôi ra mắt, ông già nhất định sẽ cho bắt giữ và rất có thể bọn nô lệ sẽ giết tôi khi ông trông thấy tình trạng của con trai do chính tôi gây ra. Dù tôi có ra sức biện bạch thế nào chăng nữa thì ông cũng sẽ không tin là tôi vô tội. Tốt hơn hết là mình nên tránh mặt đi còn hơn là đưa thân ra hứng chịu lấy cơn thịnh nộ của ông ta.

Gần cái hầm đó có một cây to mà cành lá rậm rạp có thể che cho tôi được. Tôi trèo lên và chỉ vừa kịp tìm được một chỗ kín đáo thì tôi đã thấy con tàu đó cập vào chỗ đã neo đậu lần đầu.

Ông già cùng đám nô lệ xuống ngay tàu và bước tới phía hầm ngầm với vẻ mặt đượm nhiều niềm hy vọng, nhưng khi thấy mặt đất vừa bị đào xới, họ biến sắc, nhất là ông già. Họ dựng tấm đá lên và bước xuống các bậc thang. Họ cất tiếng gọi tên chàng thiếu niên, không có tiếng đáp. Họ sợ hãi bội phần, họ tìm kiếm và cuối cùng thấy cậu ta nằm thẳng trên giường, với con dao nhọn cắm giữa tim vì tôi đã không có can đảm rút nó ra. Nhìn thấy vậy, họ rú lên đau đớn. Tiếng rú của họ cũng làm lòng tôi quặn thắt. Ông già ngã xuống ngất lịm. Bọn đầy tớ khiêng ông lên khỏi hầm cho thoáng khí và đặt ngay dưới gốc cây trên đó tôi đang nín thở cố thu mình lại. Nhưng dù được chăm sóc tận tình, người cha khốn khổ này vẫn bần bật mê man làm cho bọn đầy tớ tưởng ông khó lòng qua khỏi.

Nhưng rồi cuối cùng ông cũng tỉnh lại sau cơn ngất lịm khá lâu. Rồi bọn nô lệ mang thi hài của con trai ông đã

được mặc vào những tấm áo quần đẹp nhất. Và sau khi đào xong hố, họ đã từ từ trịnh trọng đặt cậu thiếu niên xuống đó. Ông già, được hai tên đầy tớ đỡ hai bên, mặt chan hoà nước mắt, là người đầu tiên ném một nắm đất xuống huyệt mộ, sau đó bọn đầy tớ đã san lấp đất đầy hố.

Xong việc chôn cất, tất cả những đồ đạc, lương thực dưới hầm đều được lấy lên đưa tất cả lên tàu. Ông già không còn đủ sức bước đi nữa, được đặt nằm lên cáng rồi tất cả lên tàu kéo buồm rời đảo trở về đất liền. Chỉ một thoáng sau, con tàu đã xa khỏi tầm mắt tôi".

Ánh sáng ban ngày đã chiếu vào phòng ngự của Hoàng đế đất nước Ấn Độ buộc Scheherazade ngừng lời. Schahriar cũng đứng lên như mọi khi và cũng vẫn cùng một lý do như đêm trước, ông vẫn để hoàng hậu còn được sống và ở lại cùng với Dinarzade.

*

Hôm sau trước khi trời sáng, Dinarzade bảo chị:

- Chị yêu quí của em, nếu chị không ngủ nữa thì xin chị cho em nghe nốt chuyện của tu sĩ khổ hạnh thứ ba đi!

- Thế này em nhé - Scheherazade nói - Em vẫn phải nhớ là vị hoàng tử này vẫn đang kể cho Zobéide và cả các bạn của anh ta nghe chuyện mình. Anh ta kể tiếp như sau:

"Sau khi con tàu mang ông già và bọn đầy tớ của ông đi khuất, còn một mình tôi trên hòn đảo. Đêm, tôi ngủ trong hầm vẫn để ngỏ và ban ngày tôi đi dạo quanh hòn đảo và khi mỏi chân thì tìm chỗ thuận tiện để nghỉ ngơi cho đỡ mệt.

Tôi kéo dài cuộc sống buồn nản như thế khoảng một tháng trời. Vào những ngày cuối, tôi thấy là nước biển rút đi khá nhiều và hòn đảo thì lớn ra hơn trước, dường như

đất liền tiến lại gần. Quả thật là mặt biển xuống thấp đến mức chỉ còn một quãng ngắn ngập nước ngăn cách giữa tôi và đất liền. Tôi lội qua, nước biển chỉ tới ngang bắp chân. Tôi bước đi thật lâu trên cát đến mệt lử người. Cuối cùng tôi đặt bước trên một vùng đất rắn chắc hơn và thấy mình đã rất xa biển. Bỗng nhìn thấy phía trước mặt một đám lửa lớn làm tôi hết sức vui mừng. Mình sẽ gặp một ai đó - tôi nhủ thầm - vì không thể là tự nhiên lại có đám lửa đó. Nhưng đi tới gần thì mới vỡ lẽ ra là cái đám màu đỏ mà tôi ngỡ là lửa thì lại là một toà lâu đài bằng đồng đỏ mà ánh sáng mặt trời chiếu vào làm cho ai từ đằng xa nhìn dễ bị nhầm là một đám cháy.

Tôi dừng lại và ngồi xuống bên cạnh toà lâu đài đó chẳng phải là vì muốn ngắm nhìn một kiến trúc tuyệt vời mà chỉ vì muốn ngồi nghỉ để lấy lại sức vì đã quá mệt nhọc, rã rời cả chân tay. Chưa kịp suy nghĩ gì về toà lâu đài mỹ lệ này thì tôi chợt nhìn thấy mười thanh niên chừng chạc dường như đi dạo về. Nhưng điều làm tôi vô cùng ngạc nhiên là tất cả đều chột bên mắt phải. Họ đi theo một ông già cao to có dáng điệu đáng kính.

"Tôi hết sức kinh ngạc sao lại gặp một lúc nhiều người chột đến thế mà lại cùng chột một bên mắt như nhau. Trong lúc tôi đoán già đoán non xem vì sao lại như vậy thì họ đi đến gần và tỏ ra mừng rỡ được thấy tôi. Sau những lời thăm hỏi chúc tụng đầu tiên, họ hỏi tôi vì sao lại đến đây. Tôi trả lời là câu chuyện của tôi khá dài và nếu họ chịu khó ngồi xuống thì sẽ kể cho nghe. Họ cùng ngồi xuống và tôi kể tất cả chuyện của tôi từ lúc tôi rời khỏi vương quốc cho tới lúc này. Câu chuyện làm họ ngạc nhiên hết sức.

Sau khi câu chuyện kết thúc, những nhà quí phái trẻ này mời tôi cùng vào lâu đài với họ. Tôi nhận lời. Chúng tôi đi qua rất nhiều phòng: phòng ngoài, phòng

đợi, phòng trong, văn phòng... tất cả đều được bầy biện những đồ đạc lịch sự và rất sạch sẽ. Cuối cùng chúng tôi đi vào một phòng khách lớn trong đó kê theo vòng tròn mười chiếc bệ nhỏ màu xanh vừa dùng để ngồi, để nằm nghỉ ngơi ban ngày vừa để ngủ vào ban đêm. Ở giữa cái vòng tròn đó là một chiếc bệ thứ mười một cùng màu nhưng kê thấp hơn trên đó ông già mà tôi đã nhắc đến ngồi chễm chệ, còn mười người trẻ tuổi ngồi trên mười chiếc bệ kia.

Vì mỗi chiếc bệ chỉ đủ chỗ cho một người nên một chàng trẻ tuổi bảo tôi: - Bạn hãy ngồi vào tấm thảm ở giữa kia và không được hỏi han bất cứ điều gì liên quan tới chúng tôi, cả nguyên nhân vì sao chúng tôi đều bị chột bên mắt phải. Bạn hãy bằng lòng chỉ nhìn xem thôi và chớ nên để trí tò mò của mình đi quá xa.

Ông già không ngồi lâu. Ông đứng dậy và đi ra ngoài. Một lát sau, trở vào mang theo bữa ăn tối cho mười chàng trẻ tuổi, mỗi người đều ăn riêng phần của mình. Tôi cũng được chia một phần và ăn một mình như những người khác. Và cuối bữa thì cũng ông già đó đưa cho mỗi người một chén rượu.

Câu chuyện của tôi đối với họ kỳ lạ đến mức họ bắt tôi kể lại từ đầu bữa ăn và sau đó bàn luận rôm rả cho tới khuya. Một trong các chàng trai cho mọi người biết là đêm đã khuya và bảo ông già:

- Ông thấy đó, đã đến giờ đi ngủ thế mà ông chẳng đưa cho chúng tôi những gì cần thiết để chúng tôi làm tròn nhiệm vụ.

Nghe nói thế, ông già đứng lên và đi vào một căn buồng, đội trên đầu lần lượt mười chiếc chậu, cái nào cũng phủ vải xanh, mang ra đặt trước mặt mỗi chàng cùng một cây đuốc.

Họ mở nắp chậu trong đó có tro, than bột và nhọ nồi.

Họ trộn lẫn ba thứ đó với nhau rồi bắt đầu chà sát và bôi lên mặt trông lem luốc đến phát khiếp lên. Sau khi bôi đen mặt mũi như thế rồi, họ cất tiếng khóc, dùng tay đấm vào đầu vào ngực và không ngừng kêu: "Đây là kết quả của sự lười nhác và truỵ lạc của chúng ta!".

Họ cứ làm như thế hầu như hết cả đêm. Rồi cuối cùng họ cũng dừng lại và ông già mang nước sạch đến cho họ rửa mặt mũi chân tay. Họ cũng cởi bỏ cả quần áo đã đen bẩn, mặc quần áo khác. Trông họ lúc này lại như trước chứ không phải là họ vừa làm những việc kỳ cục mà tôi đã được chứng kiến.

Thưa bà, xin bà hãy xét xem sự bực bội của tôi suốt thời gian đó. Hàng ngàn lần tôi đã toan phá vỡ sự câm nín mà những chàng trai đã áp đặt cho mình để hỏi cho ra lẽ. Và tôi không sao mà nhắm mắt được trong quãng đêm còn lại.

Ngày hôm sau, mọi người thức dậy, ra ngoài hít thở không khí, tôi bảo họ:

- Thưa các ngài, tôi xin nói với các ngài là tôi phản bác luật lệ mà các ngài đề ra cho tôi chiều hôm qua. Tôi không sao mà tuân theo được. Các ngài đều là người khôn ngoan và thông minh rất mực, tôi biết rõ như vậy. Thế nhưng tôi lại thấy các ngài có những hành động mà ngoài những kẻ mất trí ra thì không ai làm như vậy. Dù cho tai hoạ nào đến với tôi chăng nữa cũng không ngăn được tôi hỏi các ngài vì sao lại tự mình bôi lem mặt mũi bằng tro, than và nhọ nồi. Rồi vì sao mà tất cả các ngài đều chỉ còn một con mắt. Tất là phải có một nguyên nhân đặc biệt nào đó chứ. Vì vậy tôi xin các ngài hãy thoả mãn tính hiếu kỳ của tôi, cho tôi được rõ mọi sự.

Trước những van nài khẩn thiết như thế, họ chẳng nói chẳng rằng, quá lắm họ chỉ bảo đó là những cái chẳng liên quan gì tới tôi cả, tôi có biết cũng chẳng có lợi ích gì vậy thì cứ nên ở yên thôi.

Ban ngày chúng tôi trao đổi chuyện nọ chuyện kia chẳng đâu vào đâu cả nhưng khi tối đến, sau khi ăn uống riêng rẽ, ông già lại mang những chiếc chậu màu xanh ra, các chàng trai lại tự bôi lên mặt mũi mình cho đen đủi nhem nhuốc, rồi khóc lóc, rồi tự đấm vào mình rồi kêu lên: "Đây là kết quả của sự lười nhác và sự ăn chơi trác táng của chúng ta!". Ngày hôm sau và những ngày tiếp theo họ cũng vẫn làm như thế.

Cuối cùng không sao ngăn nổi trí tò mò, tôi nghiêm chỉnh đề nghị họ hoặc là nói rõ cho tôi biết hoặc là chỉ đường cho tôi trở về cố hương vì tôi không thể ở lâu hơn với họ nữa khi mà đêm nào cũng phải chứng kiến cái cảnh tượng hết sức kỳ lạ mà không hiểu rõ nguyên nhân vì sao lại thế.

Một trong các chàng trai thay mặt cho cả bọn bảo tôi:

- Xin đừng ngạc nhiên về thái độ của chúng tôi đối với ngài, nếu cho đến lúc này chúng tôi không chịu nhượng bộ với những lời cầu xin năn nỉ của ngài. Đó chẳng qua đơn thuần chỉ vì tình bạn đối với ngài mà thôi. Chúng tôi muốn tránh cho ngài cái tình trạng đáng buồn như chúng tôi mà ngài đã thấy. Nếu ngài thật muốn giống như số phận khốn khổ như chúng tôi thì cứ nói, chúng tôi sẽ đáp ứng yêu cầu của ngài.

Tôi bảo họ là tôi sẵn sàng hứng chịu mọi hậu quả.

- Một lần nữa - Vẫn chàng đó bảo - Chúng tôi khuyên ngài là nên kiềm chế bớt tính tò mò của ngài lại. Nó sẽ làm cho ngài mất đi con mắt phải đó. - Cũng chẳng sao - Tôi nói - Tôi xin tuyên bố với các ngài là nếu tai hoạ đó xảy ra cho tôi, các ngài sẽ hoàn toàn không phải chịu trách nhiệm và đó là do chính tôi gây nên.

Chàng này còn cho tôi biết là khi tôi đã bị mất một mắt thì sẽ không còn được ở cùng với họ giả dụ là tôi có ý định đó vì số lượng đã đủ không thể thêm nữa. Tôi bảo họ

là được ở cùng với họ đối với tôi là một điều mong ước, nhưng nếu cần thiết thì tôi cũng sẵn sàng phục tùng vì với bất cứ giá nào, tôi cũng mong họ đáp ứng cho điều tôi đòi hỏi.

Mười chàng trai thấy quyết định của tôi là dứt khoát liền bắt một con cừu giết chết, lột da, đưa cho tôi con dao mà họ đã dùng và bảo tôi:

- Ngài hãy cầm lấy con dao này, nó sẽ giúp ích cho ngài trong trường hợp mà chúng tôi sẽ nói cho ngài biết sau. Bây giờ ngài hãy nằm vào trong tấm da cừu này để chúng tôi khâu kín lại. Rồi chúng tôi sẽ rút đi để lại mình ngài ở đây. Lúc đó một con chim to lớn khác thường mà người ta gọi là đại bàng sẽ xuất hiện trong không trung. Nó tưởng ngài là một con cừu sẽ đâm bổ xuống cắp lấy ngài và bay lên tận chín tầng mây. Nhưng xin chớ sợ, nó sẽ lại sà xuống mặt đất và đặt ngài xuống đỉnh một ngọn núi. Khi chạm đất, ngài hãy dùng con dao này rạch tấm da cừu mà chui ra. Con đại bàng trông thấy ngài sẽ hoảng sợ và bay đi mất, để ngài được tự do. Chớ có dừng lại đó mà phải đi, đi cho tới lúc đặt chân trước một lâu đài đồ sộ bao bọc bằng toàn những tấm vàng, những viên ngọc bích khổng lồ và nhiều thứ đá quí nguyên chất khác. Ngài tới cửa lâu đài và bước vào trong vì cửa luôn luôn để ngỏ. Tất cả chúng tôi ở đây cũng đều đã ở lâu đài đó. Tôi sẽ không nói với ngài là chúng tôi đã trông thấy gì và những gì đã xảy ra với chúng tôi tại đó. Ngài sẽ tự tìm hiểu lấy. Điều mà chúng tôi có thể nói với ngài là chúng tôi mỗi người đã phải trả giá bằng con mắt phải của mình, và cái hình phạt mà ngài đã chứng kiến là một việc bắt buộc phải làm vì chúng tôi đã ở cái lâu đài đó. Chuyện riêng của mỗi người chúng tôi chứa đầy những chi tiết phiêu lưu kỳ lạ mà người ta có thể viết nên một cuốn sách dày, nhưng lúc này chúng tôi không thể nói gì

với ngài nhiều hơn".

Kể đến đây, Scheherazade ngừng lời và nói với Hoàng đế đất nước Ấn Độ:

- Vì em gái thiếp hôm nay đánh thức thiếp dậy sớm hơn mọi khi, kể dài sợ phiền thánh thượng, nhưng kìa trời đã sáng đúng lúc buộc thiếp phải ngừng. Tính hiếu kỳ của hoàng đế Schahriar đã thắng lời thề độc của chính ông.

*

Dinarzade đêm nay không dậy sớm như đêm trước. Tuy vậy nàng vẫn gọi chị trước trời sáng:

- Nếu chị không ngủ nữa thì chị kể nốt chuyện người tu sĩ thứ ba đi!

Scheherazade kể tiếp như sau : vẫn là người tu sĩ khổ hạnh nói với Zobéide:

- Thưa bà, một trong mười chàng trai chột mắt đã nói như thế với tôi mà tôi vừa kể bà nghe. Thế là tôi chui vào tấm da cừu, cầm theo con dao họ đã đưa. Và sau khi họ đã khâu kín tấm da có tôi ở bên trong, họ để tôi nằm lại đó và rút về phòng khách. Con đại bàng lớn mà họ nói trước, chẳng lâu la gì đã bay tới, sà thẳng vào tôi, dùng móng quắp tôi lên như quắp một con cừu và mang lên đỉnh một quả núi.

Khi cảm thấy mình đã nằm trên mặt đất, tôi không quên dùng con dao rạch tấm da, chui ra trước mặt con đại bàng khi nhìn thấy tôi nó vội vàng vỗ cánh bay đi mất. Con đại bàng này là một con chim có bộ lông trắng to lớn khủng khiếp. Cứ sức ấy thì nó có thể tha như chơi một con voi ở dưới đồng bằng đưa lên núi cao để xả thịt.

Nóng lòng muốn đi ngay tới lâu đài, không để mất thì

giờ, tôi rảo bước và chỉ trong nửa ngày đã tới. Tôi có thể nói là dưới mắt tôi, toà lâu đài này còn lộng lẫy hơn nhiều như đã nghe tả.

Cổng mở, tôi đi vào một cái sân vuông rất rộng xung quanh có chín mươi chín cửa ra vào bằng gỗ đàn hương và trầm hương và một cửa bằng vàng không kể những cửa dẫn vào các cầu thang tráng lệ đưa lên những căn buồng phía trên và còn nhiều cánh cửa khác nữa mà tôi không nhìn thấy. Một trăm cửa ra vào mà tôi nói ở trên mở thông ra các khu vườn hoặc những kho tàng chứa đầy của cải hoặc các nơi san sát những thứ đồ lạ mắt.

Nhìn thấy trước mặt có một cánh cửa mở, tôi đi vào. Đó là một phòng khách rộng đã ngồi sẵn ở trong đó bốn mươi thiếu phụ với sắc đẹp lộng lẫy mà ngay cả sự tưởng tượng cũng khó vượt qua. Họ ăn vận thật sang trọng. Vừa nhìn thấy tôi bước vào, họ đều nhất loạt đứng dậy và chẳng đợi tôi chào hỏi chúc tụng, họ tỏ vẻ hết sức mừng rỡ, bảo tôi:

- Chàng trai tôn quí, xin chúc mừng, xin chúc mừng!

Và một thiếu phụ thay mặt cho tất cả nói:

- Đã lâu rồi, chúng em chờ đợi một chàng trai hào hoa như chàng. Dáng điệu của chàng đã nói cho chúng em thấy là chàng có đầy đủ những đức tính mà chúng em mong ước và chúng em hy vọng rằng chàng không cho sự có mặt của chúng em là khó chịu và chẳng xứng với chàng.

Sau rất nhiều lần thoái thác, tôi đành phải ngồi vào chỗ bị ép buộc, chỗ cao hơn một chút so với chỗ ngồi của họ. Khi tôi tỏ ra vẻ miễn cưỡng thì họ bảo:

- Đấy chính là chỗ của chàng, lúc này chàng là lãnh chúa, là ông chủ, là quan toà của chúng em. Và chúng em là nô lệ của chàng, sẵn sàng tuân theo những gì chàng ra lệnh.

Không có gì trên đời này, thưa bà, làm cho tôi ngạc nhiên hơn là thái độ nhiệt tình và hăng hái của những thiếu phụ xinh đẹp này, sẵn sàng phục vụ, đáp ứng tất cả những gì tôi yêu cầu. Một nàng đem nước nóng đến rửa chân cho tôi. Một nàng khác dội nước thơm lên hai bàn tay tôi. Các nàng này đem tới cho tôi quần áo mới để tôi thay, các nàng kia cho tôi ăn lót dạ, và các nàng còn lại thì tiến đến cốc cầm tay sẵn sàng rót cho tôi một thứ rượu tuyệt ngon. Tất cả công việc này được tiến hành nhịp nhàng, với một trật tự phối hợp một cách khéo léo và với phong cách làm tôi say mê. Tôi uống, tôi ăn... Sau đó tất cả xúm quanh tôi, đòi tôi thuật lại chuyến đi của mình. Tôi kể chi tiết tất cả những việc xảy ra cho họ nghe và câu chuyện kéo dài mãi tới chập tối".

Scheherazade ngừng lại ở đoạn này. Em nàng hỏi vì sao. Thế em không thấy trời sáng rồi ư, hoàng hậu đáp. Tại sao không gọi chị dậy sớm hơn? Hoàng đế đoán là người tu sĩ đến lâu đài có bốn chục thiếu phụ tuyệt đẹp như vậy chắc là hứa hẹn sẽ có nhiều chuyện xảy ra đáng được chú ý. Ông chẳng muốn tự tước cái thú được nghe tiếp của mình nên lại lui ngày xử hoàng hậu thêm nữa.

*

So với đêm trước thì đêm nay Dinarzade không được nhanh nhẩu bằng. Hầu như trời đã tờ mờ sáng khi nàng nói với hoàng hậu:

- Chị thân yêu của em, nếu chị không còn ngủ thì xin chị nói cho em biết có gì đã xảy ra ở cái lâu đài tráng lệ mà chị đã dừng lại đêm qua đó.

- Chị sẽ nói ngay cho em biết đây - Scheherazade đáp rồi quay sang nói với hoàng đế - Tâu hoàng thượng, thế rồi

người tu sĩ tiếp tục kể như thế này:

"Khi tôi đã kể câu chuyện của mình cho bốn mươi thiếu phụ nghe xong, một vài nàng ngồi gần tôi còn nán lại để cùng tôi trao đổi thêm, trong khi đó thì những người kia, thấy đêm đã xuống, bèn đứng lên đi tìm nến thắp. Họ mang tới rất nhiều nến, thắp lên sáng trưng chẳng kém ánh sáng ban ngày, nhưng các nàng đã sắp đặt bày biện thật cân xứng đẹp mắt.

Những thiếu phụ khác bày lên bàn những trái cây khô, những loại mứt và các đồ uống. Các thứ rượu uống bày đầy trong tủ. Một số các nàng xuất hiện với các nhạc cụ trong tay. Khi tất cả đã chuẩn bị xong, các nàng mời tôi ngồi vào bàn và họ cũng cùng ngồi xuống. Chúng tôi ngồi cùng nhau khá lâu. Những nàng có nhiệm vụ chơi đàn và những nàng phải hoà giọng ca của mình theo nhạc đều đứng lên và hình thành một dàn đồng ca thật quyến rũ. Những nàng khác bắt đầu một điệu vũ từng đôi một cầm tay nhau nhảy, hết đôi nọ đến đôi kia, yểu điệu và duyên dáng vô cùng.

Quá nửa đêm, cuộc vui ngừng lại. Một trong các thiếu phụ cất tiếng, bảo tôi:

- Chàng đã mệt vì đoạn đường đi hôm nay, đã đến lúc chàng cần phải nghỉ ngơi. Buồng riêng của chàng đã được sửa soạn, nhưng trước khi về đó chàng hãy chọn cô nào trong bọn thiếp mà chàng thấy thích hơn cả. Chàng hãy đưa cô ấy về ngủ cùng chàng.

Tôi đáp là sẽ không làm việc chọn lựa đó theo lời đề nghị vì tôi thấy tất cả các nàng đều đẹp, đều thông minh, đều xứng đáng với sự tôn trọng và ý thức phục vụ của tôi. Tôi không muốn mắc vào khuyết điểm bất lịch sự nếu bảo thích người nọ hơn người kia.

Cũng thiếu phụ đã nói với tôi lại bảo:

- Chúng em rất tin ở sự thẳng thắn của chàng và

chúng em thấy rõ là chàng sợ chúng em sẽ sinh lòng ghen tuông với nhau nên giữ ý. Nhưng xin chàng đừng ngại: chúng em đã cùng nhau thoả thuận là hạnh phúc của cô nào được chàng chọn không làm cho chúng em ghen tuông chút nào, vì hằng đêm lần lượt chúng em đều được hưởng hạnh phúc đó. Cứ bốn chục ngày là đến lượt và lại bắt đầu lượt mới. Vậy chàng hãy cứ tự do lựa chọn đi, chớ nên để mất thời gian cần cho sự nghỉ ngơi của chàng.

Tôi đành phải nhượng bộ và giơ tay ra cho nàng đã thay mặt tất cả chị em trao đổi với tôi, nàng cũng đưa tay cho tôi và chúng tôi được dẫn tới một căn phòng lộng lẫy. Người ta để chúng tôi chỉ còn hai người với nhau, còn các thiếu phụ khác đều về phòng riêng của mình...".

- Nhưng trời lại đã sáng mất rồi, tâu bệ hạ - Scheherazade nói với hoàng đế - và xin Người hãy cho phép thiếp để lại tu sĩ với nàng thiếu phụ của chàng ở trong căn phòng riêng của họ.

Schahriar lặng thinh nhưng ông đứng lên tự nhủ: phải công nhận là câu chuyện tuyệt hay, ta sẽ mắc sai lầm to nhất trong thiên hạ nếu không để chút thì giờ nghe nốt cho đến cuối.

*

Dinarzade, tàn đêm hôm sau, không quên bảo chị:

- Chị ơi! Nếu chị không muốn ngủ nữa, thì em xin chị kể nốt câu chuyện kỳ thú về người tu sĩ thứ ba cho em nghe đi!

- Chị xin vui lòng - Scheherazade đáp - Và đây là lời của vị hoàng tử đó kể tiếp chuyện mình:

"Sáng hôm sau, chỉ vừa mới mặc xong quần áo thì ba mươi chín thiếu phụ kia đã kéo đến phòng tôi, tất cả đều

trang điểm khác hẳn ngày hôm trước. Các nàng chúc tôi một ngày tốt đẹp và hỏi han tôi về sức khoẻ. Rồi các nàng đưa tôi vào buồng tắm, tự tay kỳ cọ cho tôi và mặc dù ngoài ý muốn của tôi, các nàng vẫn giúp tôi mọi việc cần thiết. Các nàng mặc cho tôi một bộ quần áo khác còn đẹp hơn cả bộ hôm qua.

Suốt ngày hầu như chúng tôi chỉ ngồi ở bàn ăn và khi tới giờ đi ngủ, các nàng lại bảo tôi chọn người để qua đêm. Thưa bà, để bà khỏi nhàm chán vì cứ phải nghe nhắc đi nhắc lại cùng một việc đó, tôi xin nói tóm tắt là suốt một năm tròn tôi sống với bốn mươi thiếu phụ và lần lượt mỗi đêm tôi ngủ với một người. Và suốt cả thời gian đó, cuộc sống đầy hoan lạc đó không hề bị bất cứ một sự buồn phiền nhỏ nhặt nào làm cho gián đoạn.

Cuối năm đó (không gì làm tôi bất ngờ hơn), bốn mươi thiếu phụ đó đáng lẽ đến với tôi vui vẻ như thường ngày, hỏi thăm sức khoẻ... thì một buổi sáng vào phòng tôi, nước mắt chan hoà. Họ lần lượt đến ôm hôn tôi và nói: "Vĩnh biệt hoàng tử yêu quí, vĩnh biệt! Chúng em buộc phải xa chàng thôi".

Nước mắt của các nàng làm tôi xốn xang. Tôi yêu cầu họ cho biết căn nguyên nỗi buồn của họ và sự ly biệt mà họ vừa nói. Tôi nói thêm:

- Nhân danh Thượng đế, các cô em xinh đẹp của tôi, hãy cho tôi biết là có thể làm gì để có thể an ủi và giúp ích được các cô em bây giờ?

Đáng lẽ trả lời rõ ràng thì các nàng lại nói:

- Thượng đế chứng giám! Thà là chúng em chưa hề quen biết chàng! Nhiều người trước chàng cũng đã có dịp tới thăm hỏi chúng em nhưng không một ai có được sự duyên dáng, dịu dàng, trẻ trung vui vẻ và tư cách như chàng. Chúng em chẳng biết rồi đây sẽ phải sống ra sao khi thiếu chàng.

Nói xong câu đó, các nàng lại khóc thảm thiết:

- Các cô nàng đáng yêu của tôi - Tôi nói - Tôi xin các nàng đừng làm cho tôi sầu não hơn nữa, hãy nói ngay cho tôi biết nguyên nhân nỗi đau lòng của các nàng.

- Than ôi! - Các nàng bảo - Còn có điều gì khác làm cho chúng em đau lòng là phải xa chàng nữa đâu? Có thể chúng em chẳng còn bao giờ được thấy chàng nữa? Tuy vậy nếu chàng muốn và vì chuyện này mà tự chủ được bản thân thì không phải là không thể lại gặp được nhau.

- Các nàng! - Tôi lại nói - Tôi chẳng hiểu các nàng muốn nói gì. Xin hãy nói rõ ra xem nào.

- Vậy thì - Một nàng nói - Để làm vừa lòng chàng, em nói cho chàng biết chúng em đều là công chúa, con gái vua. Chúng em cùng nhau sống chung ở đây trong cảnh lạc thú mà chàng thấy đó, nhưng cứ mỗi năm là chúng em phải bắt buộc vắng mặt bốn mươi ngày cho những bổn phận cần thiết không thể nói ra được. Sau đó chúng em sẽ lại trở về đây. Hôm qua là ngày hết năm, hôm nay chúng em phải từ biệt chàng. Vì vậy đó là nguyên nhân nỗi đau buồn của chúng em. Trước khi ra đi, chúng em sẽ để lại cho chàng tất cả những chìa khoá, đặc biệt là chìa khoá cửa của trăm gian phòng mà chàng sẽ thấy trong đó tất cả những thứ hay, lạ khả dĩ có thể thoả mãn óc hiếu kỳ và làm dịu đi nỗi buồn cô đơn của chàng trong thời gian chúng em vắng mặt. Nhưng vì điều tốt cho chàng và vì lợi ích riêng của chúng em, xin chàng chớ có đụng tới và mở cái cánh cửa bằng vàng của một phòng đặc biệt trong số một trăm phòng kia. Nếu chàng mà mở ra thì chẳng bao giờ chúng ta còn thấy lại nhau nữa và chính nỗi lo đó lại càng làm chúng em đau khổ. Chúng em mong là chàng sẽ làm theo lời chúng em căn dặn. Nó quan hệ tới sự an bình, đến hạnh phúc của cuộc sống, chàng hãy thận trọng, nếu chàng để cho tính tò mò thóc mách lấn át thì đó là chàng

đã mắc một sai lầm lớn. Chúng em khuyên chàng chớ mắc vào sai lầm đó và để cho chúng em nuôi hy vọng là sẽ được thấy lại chàng tại đây trong vòng bốn mươi ngày nữa. Chúng em có thể mang theo chìa khoá của cái cửa bằng vàng đó, nhưng sẽ là một sự xúc phạm đối với một hoàng tử đàng hoàng như chàng, là đã nghi ngờ tính kín đáo và sự kiềm chế bản thân của chàng".

Scheherazade muốn kể tiếp, nhưng nhìn thấy trời đã sáng. Hoàng đế, tò mò muốn biết là người tu sĩ đó làm gì khi chỉ còn một mình trong lâu đài sau khi bốn mươi thiếu phụ đã ra đi nên tự hẹn đến đêm sau chắc sẽ được làm sáng tỏ.

*

Cô gái hảo tâm Dinarzade thức giấc dậy khá lâu trước khi trời sáng, gọi hoàng hậu:

- Chị ơi, nếu chị không ngủ nữa thì chị nên kể tiếp cho hoàng đế, lãnh chúa của chúng ta nghe câu chuyện mà chị đã bắt đầu đi!

Scheherazade ngoảnh về phía Schahriar nói:

- Tâu hoàng thượng, Người đã biết là người tu sĩ vẫn kể chuyện mình cho Zobéide nghe. Anh ta kể tiếp như thế này:

"Thưa bà, lời dặn dò của những nàng công chúa xinh đẹp này thực sự làm tôi đau lòng. Tôi bày tỏ với các nàng là sự vắng mặt của các nàng làm tôi buồn nhớ vô hạn. Tôi hết sức cảm ơn về những lời dặn dò chu đáo. Tôi hứa với họ là sẽ nghe theo và hết sức cố gắng làm những việc khó khăn hơn để có hạnh phúc được sống những ngày còn lại cùng những người đàn bà hiếm có như các nàng. Cuộc chia tay diễn ra đầy lưu luyến. Tôi lần lượt ôm hôn họ. Rồi các

nàng ra đi, còn một mình tôi ở lại lâu đài.

Niềm lạc thú trong cuộc sống chung, những bữa tiệc thịnh soạn, các buổi hoà nhạc, những trò vui chơi làm tôi bận rộn suốt cả năm khiến tôi chẳng còn thời gian cũng như chẳng có một chút ý muốn nào xem những kỳ quan có thể đầy dẫy trong cái lâu đài huyền ảo này. Tôi cũng chẳng mảy may chú ý gì đến tất cả những đồ vật đẹp tuyệt vời dưới mắt tôi hàng ngày vì còn mải mê say đắm trước nhan sắc của các thiếu phụ, được nhìn thấy họ chỉ duy nhất quan tâm tới việc làm cho tôi vui thích. Tôi buồn đến nẫu ruột khi họ ra đi và, tuy sự vắng mặt của họ chỉ trong vòng bốn chục ngày, mà tôi thấy như mình phải sống không có các nàng hàng thế kỷ.

Tôi tự hứa với mình là sẽ không quên lời dặn dò quan trọng của họ là không bao giờ được mở cái cánh cửa bằng vàng. Và dường như chỉ cần thế, tôi được phép thoả mãn trí tò mò ở những cánh cửa kia. Tôi cầm lấy chiếc chìa khoá thứ nhất đã được sắp xếp thứ tự.

Tôi mở cánh cửa thứ nhất và đi vào một khu vườn cây ăn quả mà tôi tưởng là trong toàn vũ trụ không có một vườn quả nào so sánh nổi. Tôi cũng không nghĩ là vườn thiên đàng mà đạo giáo chúng ta hứa hẹn với những tín đồ sau khi chết liệu có hơn được thế này không. Tính đối xứng, vẻ sạch sẽ, cách bố trí tuyệt vời các cây trồng, sự phong phú và sự đa dạng của hàng ngàn loại quả lạ, tươi tốt, đẹp đẽ... tất cả làm tôi ngợp mắt. Tôi cũng chẳng được phép bỏ qua để lưu ý với bà, thưa bà, là khu vườn tuyệt diệu này được tưới tắm một cách rất khác thường. Những rãnh nước được đào khéo léo và cân đối đem nước thật đầy đủ tới rễ các cây đang cần trổ lá non và trổ hoa; những rãnh nước khác thì đưa lượng nước vừa đủ tới gốc những cây đang bắt đầu ra quả; những rãnh khác thì đưa ít nước hơn tới những gốc cây mà quả đã lớn; những rãnh khác chỉ

tưới vừa đủ cho những cây mà quả chỉ còn chờ hái xuống thôi. Và những trái cây này cũng to hơn rất nhiều lần so với những quả thường có trong các khu vườn của chúng ta. Còn những mương nước khác dẫn nước cho những cây mà quả đã chín thì chỉ cần vừa đủ độ ẩm để giữ nguyên chất lượng cho quả chưa kịp hái xuống mà thôi.

Tôi ngắm nhìn không biết chán một nơi có phong cảnh đẹp tuyệt vời như thế và không còn muốn rời đi nữa nếu không thấy thoáng qua trong đầu là còn rất nhiều điều kỳ thú mà mình chưa được nhìn thấy. Đi ra khỏi vườn, trong đầu óc đầy những điều kỳ diệu, tôi đóng cửa thứ nhất lại và mở cánh cửa tiếp theo.

Thay cho một vườn cây ăn quả là một vườn trồng hoa, cũng chẳng kém phần đặc biệt về loại vườn này. Vườn gồm có một khoảnh đất rộng được tưới nước không phải theo cách như bên vườn cây ăn quả nhưng công phu hơn nhiều để mỗi loại hoa nhận được nước vừa đủ cho sự sinh trưởng của mình. Hoa hồng, hoa nhài, hoa tím, hoa thuỷ tiên, hoa dạ lan, hoa mẫu đơn, hoa uất kim cương, hoa mao hương, hoa cẩm chướng, hoa huệ và vô vàn những thứ hoa khác mà nếu ở nơi khác thì chỉ nở theo mùa, nhưng ở đây lại cùng lúc nở rộ muôn hồng nghìn tía. Thật không ở đâu sảng khoái bằng ở khu vườn mà không khí thấm đẫm hương thơm này.

Tôi mở cánh cửa thứ ba, đó là một nhà nuôi chim rất rộng. Nền nhà lát đá hoa cẩm thạch đủ các màu sắc, vào loại đá quý nhất và hiếm nhất. Lồng chim bằng gỗ đàn hương và trầm hương. Những chiếc lồng rộng lớn đó chứa vô số những chim hoạ mi, chim kim oanh, chim bạch yến, chim sơn ca và các loại chim khác có tiếng hót thật du dương mà tôi chưa từng thấy người nào nói trong đời. Những chiếc bình đựng hạt và nước uống cho chim đều được làm bằng đá hoa vân và mã não vào loại quí nhất.

Nhà nuôi chim này vô cùng sạch sẽ. Cứ nhìn vào qui mô của nó, tôi ước lượng là phải có không dưới một trăm con người thì mới bảo quản giữ gìn được tinh tươm như vậy. Thế nhưng chẳng thấy có một bóng người nào xuất hiện, cũng như trong các khu vườn mà tôi đã vào thăm không hề có một ngọn cỏ dại, một sự thừa thãi nhỏ nào làm chướng mắt.

Mặt trời đã lặn, tôi trở ra, tai còn vang vang những tiếng hót của muôn loài chim lúc này đang tìm chỗ đỗ thuận tiện nhất để nghỉ đêm. Tôi về phòng riêng và định bụng là sẽ lần lượt mở những cánh cửa khác vào những ngày sau trừ cánh cửa bằng vàng thứ một trăm.

Ngày hôm sau, tôi không quên đi đến mở cánh cửa thứ tư. Nếu những gì mà tôi nhìn thấy ngày hôm trước đã gây cho tôi bao sự ngạc nhiên, thì những gì tôi thấy lúc này làm tôi mê mẩn. Tôi đặt chân trong một cái sân rộng, quây xung quanh là một toà nhà với kiến trúc tuyệt diệu mà tôi chẳng tả ra đây làm gì để tránh sự dài dòng.

Toà nhà này có bốn chục cửa, mỗi cửa mở đi vào một kho tàng và trong số kho tàng đó có những kho giá trị hơn cả sự giàu có của những vương quốc lớn nhất. Kho thứ nhất chứa hàng núi ngọc trai, những viên ngọc quí nhất ngoài mọi sức tưởng tượng, đều to bằng những quả trứng chim bồ câu. Trong kho thứ hai là những viên kim cương, ngọc hồng và ngọc tía. Trong kho thứ ba gồm toàn ngọc bích. Kho thứ tư: vàng thỏi; kho thứ năm: tiền đồng; kho thứ sáu: bạc nén. Hai kho tiếp theo: tiền các loại. Các kho khác chứa ngọc tía, ngọc xanh, ngọc vàng, ngọc mắt mèo, ngọc lam, ngọc vân và tất cả những loại đá quí khác mà ta không biết, rồi mã não, vân thạch và san hô. San hô ở đây có cả một kho đầy không chỉ là cành san hô mà là những cây san hô nguyên vẹn.

Đầy kinh ngạc và khâm phục, sau khi xem tất cả

những của cải quý báu đó, tôi thốt lên:

- Chà, tất cả các kho tàng của tất cả các quốc gia trên trái đất này nếu được tập họp lại một nơi cũng không thể bằng được những của cải này. Hạnh phúc của ta thật là vô bờ được sở hữu tất cả các kho báu này cùng với các nàng công chúa vô cùng khả ái!

Tôi không ngừng lại, thưa bà, để kể chi tiết tất cả những vật quý hiếm mà tôi thực mục sở thị những ngày tiếp sau. Chỉ nói để bà hay là tôi đã mất không dưới ba mươi chín ngày để mở hết chín mươi chín cánh cửa, để nhìn ngắm tất cả những gì bày ra trước mắt và không còn đủ lời để trầm trồ khâm phục. Duy chỉ còn cánh cửa thứ một trăm thì tôi đã bị ngăn cấm...".

Ánh sáng ban ngày chiếu rọi vào hậu cung của hoàng đế Ấn Độ đã làm Scheherazade nín lặng. Những câu chuyện này đã làm cho Schahriar vô cùng thích thú nên chẳng có ý nào không muốn nghe tiếp vào hôm sau. Vị quốc vương này đứng lên trong ý nghĩ đó.

*

Dinarzade cũng nôn nóng chẳng kém gì Schahriar trong việc muốn biết có gì kỳ lạ bên trong cánh cửa thứ một trăm đã được khoá kín nên thức giấc và cất tiếng gọi hoàng hậu rất sớm:

- Chị ơi, nếu chị không ngủ nữa, xin chị kể nốt câu chuyện kỳ lạ của người tu sĩ thứ ba đi!

- Anh ta đã kể tiếp như sau - Scheherazade nói.

"Đang là ngày thứ bốn mươi, tính từ ngày các nàng công chúa yêu kiều duyên dáng ra đi. Nếu ngày này tôi làm chủ được mình như cần phải có thì tôi đã là một người sung sướng nhất trong tất cả các người đàn ông trên thế

gian này chứ đâu phải là một người khổ sở nhất như bây giờ. Ngày mai các nàng sẽ về tới nơi và niềm vui được thấy lại các nàng lẽ ra phải là cái hãm có hiệu quả tính tò mò của tôi mới phải, nhưng bởi sự yếu đuối mà tôi không bao giờ ngừng hối hận, tôi đã đầu hàng dưới sự quyến rũ của quỷ sứ nó không cho tôi được yên ổn chút nào cho đến khi tôi tự dấn thân vào con đường khổ ải bắt buộc phải trải qua.

Tôi mở cái cánh cửa tai hoạ mà tôi đã hứa là sẽ không mở. Mới dợm chân bước vào thì một mùi thơm khá dễ chịu nhưng không hợp với tạng người mình đã làm tôi ngã và ngất xỉu. Nhưng rồi tôi tỉnh lại và đáng lẽ tuân theo lời cảnh báo đó mà đóng cửa lại, từ bỏ mãi mãi cái ý muốn thoả mãn trí tò mò thì tôi lại bước vào. Chờ một lát cho cái mùi hương lạ đó nhạt dần đi, tôi thấy trong người trở lại bình thường.

Đây là một nơi rộng rãi, lợp mái vòm và trên sàn rải rác những củ nghệ. Nhiều cây đèn bằng vàng khối với những thỏi nến đang cháy nồng mùi trầm và xạ hương. Ánh sáng này được bổ sung thêm bằng những chiếc đèn dầu, có nhiều mùi hương khác nhau, bằng vàng và bạc.

Trong số rất nhiều đồ vật thu hút sự chú ý, tôi nhìn thấy một con ngựa màu đen, đẹp và được chế tạo một cách rất tinh xảo ít có trên đời. Tôi đến gần để ngắm thật kỹ: yên ngựa và dây cương ngựa cũng bằng vàng chạm trổ công phu, máng ăn của nó đặt bên cạnh chứa lúa mạch và vừng một bên, bên kia là nước hoa hồng. Tôi cầm dây cương kéo nó ra ngoài để ngắm cho rõ hơn. Tôi nhảy lên lưng và thúc cho nó tiến lên. Vì thấy nó không nhúc nhích, tôi dùng chiếc roi đã nhặt được trong cái chuồng ngựa tráng lệ đó, quật vào mông nó một cái. Tức thì nó hí lên một tiếng khủng khiếp rồi giương đôi cánh, mà tôi không nhận thấy, bay vút lên khoảng không. Tôi chỉ còn cách giữ

cương cho thật chặt và mặc dù sợ hãi hết hồn, tôi vẫn không sao cả. Nó hạ thấp dần xuống và đỗ trên sân thượng một toà lâu đài rồi không cho tôi kịp tụt xuống nó rùng mình thật mạnh làm tôi ngã bật ra phía sau, và chót đuôi nó chọc thẳng vào mắt bên phải của tôi.

"Đó, vì sao mà tôi thành chột mắt và tôi bỗng nhớ lại lời báo trước của mười chàng trai. Con ngựa tiếp tục giương cánh bay lên mất hút. Tôi nhổm dậy vô cùng đau xót vì tai hoạ mà tự mình đã chuốc lấy. Tôi bước đi trên sân thượng, bàn tay bịt lấy con mắt vừa bị chọc thủng đau nhức nhối. Tôi đi xuống và thấy mình đang ở trong một phòng khách quen thuộc vì nhận thấy có mười chiếc bệ bày thành vòng tròn, một chiếc đặt chính giữa thấp hơn một chút. Đây đúng là lâu đài nơi mà tôi đã bị con đại bàng quắp đi trong bộ da cừu.

Mười chàng trai không có mặt trong phòng khách. Tôi ngồi chờ họ và chẳng mấy chốc họ đã đi vào sau ông già. Họ không tỏ ra ngạc nhiên chút nào khi nhìn thấy tôi và việc tôi bị chột mắt phải.

- Chúng tôi lấy làm tiếc - Họ bảo tôi - là không thể chúc mừng sự trở về của ngài như cách chúng tôi hằng mong ước. Nhưng chúng tôi đâu phải là những người gây nên nỗi bất hạnh của ngài.

- Tôi sẽ rất sai lầm - Tôi đáp - nếu đổ tội cho các ngài về chuyện đó. Đó là tự tôi chuốc lấy thôi. Tôi xin nhận tất cả lỗi lầm về mình.

- Nếu câu "đồng bệnh tương liên" là đúng - Họ lại nói - Thì gương của chúng tôi đây cũng có thể góp một phần an ủi ngài. Tất cả những gì xảy ra với ngài thì chúng tôi cũng đã từng nếm qua. Chúng tôi đã tận hưởng tất cả những lạc thú có ở trên đời suốt một năm tròn, và có lẽ cũng vẫn tiếp tục được hưởng hạnh phúc nếu chúng tôi không dại dột mở cánh cửa bằng vàng trong khi các nàng

công chúa đi vắng. Ngài cũng chẳng khôn ngoan gì hơn chúng tôi và ngài cũng đã nhận được sự trừng phạt chẳng khác gì chúng tôi. Chúng tôi rất muốn giữ ngài lại đây để cùng hành xác như chúng tôi đang làm chưa biết bao giờ mới chấm dứt. Nhưng chúng tôi cũng đã từng nói với ngài có nhiều lý do đã ngăn cấm không cho nhận ngài vào nhóm được. Vậy thì ngài hãy đi đi, đi tới tận triều đình Bagdad, ở đó ngài sẽ thấy ai là người quyết định số phận của ngài.

Họ chỉ vẽ cho tôi đường phải đi, và thế là tôi từ biệt họ.

Dọc đường đi, tôi đã cạo râu tóc, lông mày và khoác áo tu sĩ khổ hạnh đạo Hồi. Tôi đi rất lâu. Cuối cùng thì ngày hôm nay đã tới thành phố này vào lúc chập tối. Tôi gặp ở cổng thành người tu sĩ này, đồng đạo của tôi. Cả ba người đều hết sức ngạc nhiên thấy cùng bị chột bên mắt phải. Nhưng chúng tôi chưa có thời gian để hỏi han nhau về cái tai nạn chung đó. Thưa bà, chúng tôi chỉ còn đủ thời gian để đến đây nài xin sự giúp đỡ và đã được bà gia ân một cách thật hào hiệp.

Tu sĩ khổ hạnh thứ ba đã kể xong chuyện mình, Zobéide bảo anh và cả hai người tu sĩ kia:

- Các ngài hãy đi đi, cả ba ngài đều được tự do, muốn đi đâu tuỳ ý.

Nhưng một trong ba người nói:

- Thưa bà, xin miễn thứ cho chúng tôi vì tính tò mò, hãy để cho chúng tôi được nghe chuyện của các ngài kia, họ còn chưa được nói.

Người thiếu phụ bèn quay sang phía hoàng đế, tể tướng Giafar và Mesrour mà nàng chưa biết là những người như thế nào, bảo họ:

- Bây giờ đến lượt các ngài kể chuyện mình cho tôi nghe. Hãy kể đi!

Tể tướng Giafar vẫn là người phát ngôn, lại trả lời Zobéide:

- Thưa bà, để vâng theo lời bà, chúng tôi chỉ xin nhắc lại điều mà chúng tôi đã nói trước khi vào quý xá. Chúng tôi - ông nói tiếp - là những thương nhân ở Mossoul đến Bagdad để thương lượng mua bán hàng. Hiện nay hàng hoá của chúng tôi còn để ở kho một trang trại mà chúng tôi tạm trú. Ngày hôm nay chúng tôi đã tiệc tùng với rất nhiều đồng nghiệp tại một nhà buôn ở thành phố. Ông này sau khi chiêu đãi chúng tôi thật thịnh soạn, đã cho gọi một đoàn vũ nữ và vũ công cùng với các ca sĩ và nhạc công tới giúp vui. Những tiếng ồn do chúng tôi gây ra đã làm cho lính tuần tra kéo đến bắt giữ nhiều người. May mắn, chúng tôi đã trốn thoát, nhưng vì đêm đã khuya, cổng trang trại đã đóng kín nên chúng tôi chẳng biết về đâu. Tình cờ đi qua phố này, nghe thấy tiếng đàn hát vui chơi trong nhà nên đánh bạo gõ cửa. Đó, thưa bà, chuyện của chúng tôi chỉ có thế xin được thuật lại theo lệnh của bà.

Zobéide nghe xong dường như lưỡng lự chưa biết xử trí thế nào. Các tu sĩ nhận thấy, xin nàng đối xử với ba nhà buôn ở Mossoul cũng có độ lượng như đối với họ.

- Thôi được - Nàng bảo họ - Ta đồng ý. Ta muốn là mọi người đều được đối xử như nhau. Ta tha cho các người nhưng với điều kiện là tất cả phải lập tức ra khỏi nhà này và đi đâu thì tuỳ ý.

Zobéide ra lệnh đó với thái độ tỏ ra bắt mọi người phải tuân theo. Nhà vua, tể tướng, Messoul, ba tu sĩ và anh khuân vác đi ra không một tiếng phàn nàn vì sự có mặt của bảy tên nô lệ vũ trang khiến họ chẳng dám ho he. Khi đã đi ra ngoài và cửa toà nhà đã đóng lại, hoàng đế vẫn chưa để lộ hình tích, bảo những tu sĩ:

- Các ngài là những người lạ và mới tới thành phố này, bây giờ định đi đâu, trời thì chưa sáng hẳn?

- Thưa ngài - Họ đáp - Đó là điều làm chúng tôi lúng túng.

- Thế thì hãy theo chúng tôi - Nhà vua tiếp - Chúng tôi sẽ giúp các ngài thoát khỏi khó khăn.

Rồi ông quay sang bảo tể tướng:

- Ngươi hãy đưa họ về nhà ngươi và sáng mai dẫn họ đến chỗ ta. Ta muốn cho chép lại những câu chuyện của họ. Những chuyện đó đáng được ghi vào biên niên triều đại ta.

Tể tướng Giafar dẫn theo mình ba tu sĩ. Anh khuân vác thì đi về nhà. Còn hoàng đế có Mesrour hộ giá trở về hoàng cung. Ông đi nằm nhưng không sao nhắm được mắt, đầu óc còn bị bao nhiêu những chuyện kỳ lạ mắt nhìn thấy, tai nghe thấy chi phối. Ông băn khoăn nhất không rõ Zobéide là người như thế nào, vì sao mà nàng lại hành hạ dã man hai con chó mực cái và vì sao mà Amine lại có bộ ngực đầy sẹo. Trời sáng rõ rồi mà đầu óc ông vẫn bận rộn vì những ý nghĩ đó. Ông đứng lên và đi ra thiết triều, ngồi lên ngai.

Tể tướng tới sau một lát và chúc tụng nhà vua như thường lệ. Hoàng đế bảo:

- Tể tướng này, công việc cần phải giải quyết hôm nay không có gì cấp bách lắm mà việc ba thiếu phụ và hai con chó mực cái còn gấp hơn nhiều. Ta không thể nào ăn ngon ngủ yên khi chưa được biết rõ tất cả bao nhiêu chuyện làm ta sửng sốt. Nhà ngươi hãy đi triệu tất cả các thiếu phụ ấy và cả các tu sĩ khổ hạnh nữa tới đây cho ta. Đi đi, và nhớ là ta nóng lòng chờ đợi nhà ngươi trở về đấy.

Tể tướng biết rất rõ tính tình sôi nổi và nôn nóng của chủ mình nên vội vã chấp hành. Ông tới nhà các thiếu phụ, thẳng thắn trình bày với họ lệnh của hoàng đế triệu họ mà không nói gì tới chuyện gì đã xảy ra tại nhà họ đêm hôm trước.

Các thiếu phụ lấy mạng che mặt và đi cùng với tể tướng, ông này tạt qua nhà mình và dẫn luôn cả ba tu sĩ cùng đi. Các tu sĩ đã có thời gian để biết rõ là mình vô tình đã được tiếp xúc với hoàng đế.

Tể tướng dẫn cả bọn vào hoàng cung coi như đã làm tròn nhiệm vụ. Hoàng đế rất hài lòng về sự mau lẹ này. Để giữ lịch sự trước triều thần có mặt lúc đó, nhà vua đã cho các thiếu phụ đứng sau cửa căn phòng dẫn tới hậu cung và giữ ba tu sĩ lại bên cạnh mình. Vẻ cung kính của ba chàng tỏ ra là họ đã biết mình đang đứng trước mặt ai.

Sau khi các thiếu phụ đã yên vị, hoàng đế ngoảnh về phía họ bảo:

- Thưa các bà, nói để các bà biết là tôi đã cải trang thành thương nhân và được vào nhà các bà tối hôm đó. Chắc các bà lo sợ, cho là vì có điều gì xúc phạm đến ta mà đã được gọi tới đây để bị xử phạt. Nhưng xin cứ yên tâm. Hãy tin rằng ta đã quên tất cả những gì thuộc về quá khứ và còn rất hài lòng về cách xử sự của các bà. Ta ước sao tất cả phụ nữ của thành Bagdad này cũng đều khôn ngoan lịch thiệp như các bà mà ta đã được chứng kiến. Ta luôn luôn nhớ tới thái độ ôn hoà của các bà trước hành vi thiếu lịch sự của chúng ta. Lúc đó ta là thương nhân ở Mossoul, nhưng bây giờ đây ta là Haroun Alraschid, hoàng đế thứ năm của triều đại Abbas quang vinh, đang trị vì thay thế cho đấng tiên tri vĩ đại của chúng ta. Ta triệu các bà tới đây, đơn thuần chỉ muốn biết các bà là ai và cũng để hỏi xem vì sao mà một trong các bà, sau khi hành hạ hai con chó mực cái, lại khóc lóc cùng với chúng. Ta cũng lại còn muốn biết vì sao một bà lại có bộ ngực đầy vết sẹo.

Mặc dù hoàng đế nói những lời trên đây rất rõ ràng rành mạch và các thiếu phụ đều nghe chăm chú nhưng tể tướng Giafar, với vẻ thật trịnh trọng vẫn nhắc lại các câu trên cho các bà nghe..."

- Nhưng, tâu hoàng thượng - Scheherazade nói - Trời sáng mất rồi. Nếu hoàng thượng còn muốn nghe tiếp thì Người sẽ lại phải cho thiếp sống đến ngày mai thôi. Hoàng đế gật đầu đồng ý, chắc là Scheherazade sẽ kể cho nghe chuyện nàng Zobéide mà ông chẳng phải là không muốn nghe.

*

- Chị thân yêu của em - Dinarzade kêu chị lúc sắp tàn đêm - Nếu chị không còn ngủ nữa, thì xin chị nói về Zobéide vì em chắc là bà thiếu phụ này thế nào cũng kể chuyện của mình với nhà vua.

- Đúng vậy em ạ - Scheherazade đáp - Khi nhà vua đã nói cho bà ta yên tâm như vừa rồi thì người thiếu phụ này cũng đáp ứng yêu cầu của nhà vua và trình bày như sau:

CHUYỆN KỂ CỦA NÀNG ZOBÉIDE

- Tâu đấng Thống lĩnh các tín đồ - Nàng nói - Chuyện tôi kể hầu Người sau đây là một trong các chuyện kỳ lạ nhất chưa ai từng nghe nói. Hai con chó mực cái và tôi vốn là ba chị em cùng một cha mẹ sinh ra. Tôi sẽ kể Người nghe vì cơn cớ gì mà họ lại hoá thành chó.

Hai thiếu phụ ở cùng với tôi và hiện đang có mặt tại đây cũng là chị em của tôi nhưng cùng cha khác mẹ. Cô em mà ngực đầy vết sẹo tên là Amine, cô kia có tên là Safie, còn tôi là Zobéide.

Sau khi cha chúng tôi tạ thế, của cải người để lại được chia đều cho mọi người chúng tôi. Sau khi nhận phần của mình, hai cô em này chia tay nhau và mỗi cô đều về sống với mẹ đẻ của mình. Hai người chị và tôi ở lại sống với mẹ. Sau đó mẹ chúng tôi qua đời để lại cho chúng tôi mỗi người một nghìn đồng sequins.

Khi mọi người chúng tôi đã nhận đủ phần tài sản của mình thì hai chị tôi (tôi là em út) thành gia thất đi theo chồng và để tôi ở lại một mình. Sau hôn nhân một thời gian ngắn thì người chồng của chị cả tôi bán đi tất cả gia sản, đồ đạc nhà cửa rồi cả hai vợ chồng sang sinh sống bên châu Phi. Tại đây, người chồng tiêu xài hoang phí, rượu chè trai gái nên chẳng bao lâu mà vốn liếng của anh ta và vốn riêng của chị tôi hết sạch. Cuối cùng, thấy mình hoàn toàn khánh kiệt, anh ta kiếm cớ ruồng rẫy vợ

và đuổi chị đi. Chị tôi trở về Bagdad, trải bao gian nan khổ ải trong một chuyến đi dài, chị về trú ngụ tại nhà tôi trong tình trạng vô cùng đáng thương, làm xót xa đến cả những tấm lòng cứng rắn. Tôi đón nhận chị với tất cả sự yêu thương mà chị có thể chờ đợi ở tôi. Tôi hỏi chị nguyên nhân của hoàn cảnh khốn khổ này. Chị khóc kể cho tôi nghe hạnh kiểm xấu xa của chồng và sự đối xử tàn tệ của hắn đối với chị. Tôi rất xúc động về nỗi bất hạnh của chị và cũng không sao cầm được dòng nước mắt thương cảm. Tôi bảo chị đi tắm rửa, đưa cho chị quần áo của tôi để chị thay và bảo chị: "Chị của em, chị là chị cả, em coi chị như mẹ. Khi chị rời đây đi theo chồng thì với phần tài sản được chia, nhờ ơn Thượng đế, em đã dùng số vốn ít ỏi đó chăn nuôi tằm và đã ăn nên làm ra. Xin chị hãy coi tất cả những gì em có đây như là của chị, chị muốn sử dụng ra sao tuỳ ý.

Trong nhiều tháng liền, chúng tôi sống với nhau thật hoà thuận. Chúng tôi thường luôn luôn trao đổi chuyện trò về người chị thứ hai và rất lấy làm ngạc nhiên là tuyệt nhiên không có một tin tức nào. Thì ra chị ấy cũng lâm vào hoàn cảnh đáng phàn nàn chẳng khác gì chị cả. Chồng của chị cũng đối xử với chị tàn tệ như thế. Và tôi lại đón nhận chị cũng đầy tình thân ái như thế.

Một thời gian sau hai bà chị của tôi, dưới cớ không muốn là gánh nặng cho tôi mãi, tỏ ý muốn tái giá. Tôi trả lời hai chị là nếu họ không có lý do gì ngoài ý cho mình là gánh nặng cho tôi thì xin cứ yên tâm sống cùng tôi, là vốn liếng của tôi cũng đủ chu cấp cho cả ba một cuộc sống chẳng đến nỗi thiếu thốn. Nhưng - tôi nói thêm - em sợ là các chị có ý muốn đi bước nữa. Nếu thực là như thế, thì thú thật là em vô cùng ngạc nhiên. Sau kinh nghiệm mà các chị vừa trải qua trong cuộc hôn nhân chẳng tốt đẹp gì, chẳng lẽ các chị còn muốn sa vào lần thứ hai? Các chị cũng

chẳng còn lạ gì là tìm được một người đàn ông chân chính bây giờ thật vô cùng khó khăn. Hãy tin em đi, chúng ta hãy tiếp tục cuộc sống chung với nhau như thế này, há chẳng phải là ấm cúng dễ chịu sao!

Tất cả những lời chân tình tôi nói với họ đều hoàn toàn vô ích. Họ đã quyết định lại đi lấy chồng và họ thực hiện quyết định đó. Nhưng, chỉ vài tháng sau họ lại quay về thiết tha xin lỗi là đã không nghe theo lời khuyên của tôi.

- Em là em út của các chị - Họ bảo tôi - Nhưng em khôn ngoan hơn các chị nhiều. Nếu em lại vui lòng đón nhận các chị và coi các chị như những nô lệ của em thì các chị sẽ chẳng bao giờ mắc sai lầm như thế nữa.

- Các chị yêu quý! - Tôi đáp - Kể từ ngày các chị chia tay mới đây, em vẫn một lòng thương yêu, chẳng có gì thay đổi đối với các chị cả. Các chị hãy trở về đây và cùng chung hưởng với nhau những gì mà em sở hữu.

Tôi ôm hôn họ và chúng tôi lại cùng chung sống vơi nhau như trước đây.

Được một năm, chúng tôi sống trong tình đoàn kết và được Thượng đế phù hộ cho cái vốn liếng nhỏ nhoi của mình phát triển. Tôi nảy ra ý định làm một chuyến đi biển và thử vận may trong buôn bán. Vì vậy tôi và hai chị chuyển đến Balsora mua một con tàu đầy đủ trang thiết bị, chất đầy hàng mà tôi cho chở tới từ Bagdad. Giương buồm và được thuận gió, chẳng mấy chốc, chúng tôi đã qua Vịnh Persique. Ra khơi, chiếu thẳng sang Ấn Độ và sau hai chục ngày lênh đênh trên mặt biển, chúng tôi đã nhìn thấy đất liền. Đó là một ngọn núi rất cao, dưới chân núi một thành phố có vẻ ngoài thật trù phú.

Vì đang thuận gió nên chúng tôi cặp bến sớm và thả neo.

Không đủ kiên nhẫn đợi các chị trang điểm và sửa

soạn đi theo, tôi xuống tàu một mình và đi thẳng vào thành phố. Tôi thấy một đám đông, người thì ngồi, người thì đứng, mỗi người trong tay đều cầm một cái gậy, tất cả đều có vẻ mặt xấu xí khủng khiếp khiến tôi hoảng sợ. Nhưng nhận thấy tất cả đều im lìm bất động và ngay cả đồng tử mắt cũng không động đậy, tôi vững dạ tiến đến gần hơn và thấy đó là những con người đã hoá đá.

Tôi đi vào trong thành, qua nhiều đường phố mà từng quãng từng quãng lại có những người trong đủ các tư thế nhưng đều bất động vì đã hoá đá. Ở khu vực buôn bán, phần lớn các quán hàng đều đóng cửa, còn trong số ít những quán cửa mở thì những người ở đó cũng đều đã hoá đá. Ngước mắt lên nhìn những ống khói các bếp, không nhìn thấy khói toả, tôi đoán là tất cả những ai ở trong nhà cũng như những người ở bên ngoài đều hoá đá rồi.

Đến trước một công trường lớn ở giữa thành phố, tôi phát hiện ra một cái cổng lớn hai cánh để mở dát những tấm vàng ròng. Phía trước có một tấm rèm lụa rủ xuống và một cái đèn treo ngay phía trên cổng. Sau khi ngắm kỹ toà nhà, tôi không chút nghi ngờ đó là cung điện của một vị quốc vương trị vì xứ sở này. Nhưng vô cùng kinh ngạc là không gặp một sinh vật nào mà tôi thì hy vọng là tại đây có thể thấy một người nào đó. Tôi nâng bức rèm lên và lại càng kinh ngạc khi chỉ nhìn thấy dưới tiền đình một vài người gác cổng hoặc tuần canh đều đã hoá đá, người đứng, kẻ ngồi hoặc nửa nằm nửa ngồi.

Tôi đi qua một cái sân lớn có rất đông người. Những người này thì hình như đang đi, những người kia đang đến và chẳng ai nhúc nhích vì họ đều hoá đá như tất cả những người đã gặp. Tôi đi qua một cái sân thứ hai rồi đến cái sân thứ ba, mọi chỗ đều cô quạnh, im lặng đến rùng rợn.

Tiến tới một cái sân thứ tư, tôi nhìn thấy ngay trước mặt mình một dinh thự lộng lẫy mà các cửa sổ đều đóng các tấm lưới bằng vàng khối. Đoán đó là nơi ở của hoàng hậu, tôi đi vào. Trong một căn phòng thấy rất nhiều hoạn nô da đen đã hoá đá. Bước tiếp đến một căn phòng bài trí lộng lẫy, tôi thấy một bà mệnh phụ cũng đã hoá đá. Tôi biết đó là hoàng hậu vì trên đầu có vương miện bằng vàng và một chuỗi ngọc trai rất tròn và lớn hơn hạt dẻ. Tôi ngắm nghía thật gần và thấy chưa từng nhìn được một thứ nào đẹp hơn.

Tôi ngắm nhìn một lát tất cả những sự giàu có và sang trọng trong căn phòng này nhất là chiếc thảm chùi chân, những tấm gối dựa và chiếc sập trải tấm vải Ấn Độ thêu chỉ vàng với những hình người và vật thêu sợi bạc vô cùng tinh xảo."

Scheherazade đáng lẽ còn tiếp tục kể nếu không thấy tia sáng bình minh đã len lỏi vào phòng ngủ. Hoàng đế say sưa nghe chuyện. Ông đứng lên tự bảo: ta cần phải biết cái chuyện những con người hoá đá lạ lùng này rồi sẽ đi tới đâu.

*

Dinarzade rất thích thú về đoạn đầu chuyện nàng Zobéide nên đã không quên kêu hoàng hậu trước khi trời sáng:

- Chị ơi! Nếu chị đã thức thì hãy kể tiếp cho em biết là Zobéide còn nhìn thấy những gì trong cái cung điện kỳ lạ mà bà ta đã đi vào.

- Người thiếu phụ này - Scheherazade nói - đã kể tiếp chuyện của mình với hoàng đế như sau:

- Tâu bệ hạ - Nàng kể - Từ phòng hoàng hậu hoá đá, tôi đã qua rất nhiều buồng và các phòng trong cung điện.

Các nơi này đều rất sạch sẽ và tráng lệ. Cuối cùng tôi đến một căn phòng to rộng khác thường, ở đó có một bệ bằng vàng khối cao mấy bậc và có đính những viên ngọc bích rất to. Trên bệ đặt một chiếc giường trải gấm viền ngọc trai. Điều làm ngạc nhiên và khâm phục hơn cả là thấy có một luồng sáng chói ngời phóng ra từ phía chiếc giường đó. Tò mò muốn biết rõ sự tình, tôi trèo lên, nghển đầu nhìn thấy trên chiếc ghế đẩu một viên kim cương to bằng trứng đà điểu hoàn mỹ đến mức không thấy một vệt nhỏ nào trên mình nó. Viên kim cương phát sáng làm mắt tôi bị chói loà.

Hai bên đầu giường có hai cây đuốc thắp không rõ để làm gì. Dù sao trong hoàn cảnh như vậy cũng khiến tôi đoán là có một ai đó sống trong cái cung điện nguy nga tráng lệ này vì những cây đuốc không thể tự nó thắp sáng được. Rất nhiều những cái khác thường đã giữ tôi dừng lại ở căn phòng này, chỉ riêng viên kim cương mà tôi vừa nói cũng đã là vô giá.

Cũng vì tất cả các cửa đều để ngỏ hoặc chỉ khép hờ nên tôi đã đi vào những phòng khác cũng đẹp và sang trọng như những phòng tôi đã qua. Tôi đi đến tận các nhà bếp và các kho chứa đồ đầy ắp những của cải và mải chú ý tới tất cả những kỳ quan đó mà quên khuấy cả bản thân mình. Tôi chẳng còn nghĩ gì đến con tàu cũng như các chị mình mà chỉ nghĩ tới làm sao cho thoả trí tò mò. Nhưng đêm đang tới nhắc tôi là đã đến giờ rút ra về. Tôi muốn quay lại con đường qua các khoảng sân mà từ đó tôi đã đi nhưng chẳng phải dễ dàng gì mà tìm lại được. Tôi đi lạc trong các phòng và thấy mình lại vào căn phòng to rộng ở đó có cái bệ cao, cái giường, viên kim cương khổng lồ và những cây đuốc thắp sáng. Tôi quyết định qua đêm ở đây và sáng sớm mai sẽ tìm đường về con tàu của mình. Tôi đặt mình xuống giường không

khỏi rừng mình sợ hãi thấy trơ trọi một mình ở một nơi hoang phế như thế này và chắc là vì sự sợ hãi đã làm tôi không sao mà ngủ được.

Vào khoảng nửa đêm bỗng tôi nghe thấy như tiếng một người đàn ông đọc kinh Coran, cũng giống kiểu cách và giọng đọc như chúng ta thường đọc trong đền thờ đạo Hồi của chúng ta. Điều này làm tôi vui mừng hết sức. Tôi lập tức bật dậy cầm lấy một cây đuốc để soi đường. Tôi đi từ phòng này sang phòng khác về phía nghe thấy tiếng nói đó vọng lại. Dừng lại trước cửa một phòng mà tôi thấy không thể nhầm được là tiếng nói phát ra từ trong đó. Tôi đặt cây đuốc xuống đất nhìn qua khe cửa thấy căn phòng như một nơi rao giảng. Đúng vậy, cũng như trong đền thờ của chúng ta, có một cái khám để các tín đồ quay vào cầu nguyện, những ngọn đèn treo thắp sáng và hai chân đèn với những cây nến trắng to cũng đang cháy sáng.

Tôi cũng nhìn thấy một cái thảm nhỏ trải sẵn theo cách như ở chúng ta để đặt mình lên trên và cầu kinh. Một người trẻ tuổi vẻ mặt hiền từ đang ngồi trên tấm thảm, chăm chú đọc quyển kinh Coran đặt trên một chiếc giá nhỏ trước mặt. Nhìn thấy vậy, lòng tràn đầy ngưỡng mộ, tôi tự hỏi trong đầu làm sao lại có thể chỉ còn một mình anh ta sống trong một thành phố mà tất cả mọi người đều đã hoá đá và chẳng còn nghi ngờ gì nữa là trong chuyện này có một cái gì đó kỳ quặc khác thường.

Vì cửa chỉ khép hờ nên tôi đẩy ra, bước vào và đứng thẳng người trước khám, xướng to lời cầu nguyện: "Ngợi ca Thượng đế đã phù hộ cho chúng con được thuận buồm xuôi gió. Xin Người hãy ban phúc lành và che chở cho chúng con như thế cho đến lúc về lại nước nhà. Xin hãy nghe và chấp nhận lời cầu xin của chúng con".

Chàng thanh niên đưa mắt nhìn tôi nói:

- Thưa quý bà, xin cho biết quý bà là ai và việc gì đã đưa bà tới cái thành phố ảm đạm này. Để đáp lại, tôi sẽ cho bà biết tôi là ai, có gì đã xảy ra với tôi và vì lý do gì mà toàn bộ dân cư thành phố này lại lâm tới tình trạng mà bà đã thấy và vì sao chỉ có riêng một mình tôi đã được an toàn vô sự trong cái cảnh tàn phá khủng khiếp này.

Tôi kể tóm tắt cho chàng ta nghe tôi từ đâu tới, điều gì đã khiến tôi làm cuộc hành trình này và đã may mắn cập bến sau hai chục ngày lênh đênh trên sóng nước như thế nào. Khi kể xong, tôi yêu cầu chàng ta thực hiện lời đã hứa và cũng nói lên sự xúc động của mình vì cảnh tượng bi thảm của tất cả những nơi tôi đã đi qua.

- Thưa quý bà - Chàng trẻ tuổi nói - Xin hãy kiên nhẫn một chút.

Nói xong, chàng khép cuốn kinh Coran lại, cho vào một cái túi quí và đặt vào trong khám. Tôi lợi dụng khoảnh khắc này để ngắm kỹ chàng trai trẻ và thấy chàng thật đẹp và duyên dáng khiến tôi thấy lòng mình rung động, một tình cảm trước đây chưa từng có. Chàng bảo tôi ngồi bên cạnh mình, và trước khi chàng bắt đầu câu chuyện, tôi không ngăn được để nói với chàng tình cảm mà chàng đã gợi lên cho tôi:

- Hỡi chàng trai quý mến và thân thương! Không ai có thể nôn nóng hơn tôi lúc này là đang chờ đợi một lời làm sáng tỏ về biết bao nhiêu sự kiện kỳ lạ đập vào mắt tôi ngay từ bước đầu tiên tôi đi vào thành phố của chàng mà óc hiếu kỳ của tôi chưa được thoả mãn. Xin chàng hãy nói đi; hãy cho tôi biết nhờ có phép màu nào mà chỉ duy nhất có chàng còn sống giữa bao nhiêu con người đã chết một cách dị thường".

Scheherazade đến đoạn này thì ngừng lại và nói với Schahriar:

- Tâu bệ hạ, chắc là Người chưa nhận thấy là trời vừa

sáng. Nếu thiếp tiếp tục kể e là mang tiếng lợi dụng sự quá tập trung chú ý của Người.

Hoàng đế đứng lên, quyết định đêm sau sẽ nghe nốt câu chuyện đặc biệt kỳ lạ này.

*

- Chị ơi, nếu chị đã thức giấc - Dinarzade gọi chị trước khi trời sáng ngày hôm sau - thì em xin chị kể tiếp những gì đã xảy ra giữa nàng Zobéide và chàng trai trẻ nàng gặp trong toà cung điện mà chị tả lại là rất đẹp đó.

- Chị sẽ làm vui lòng em ngay đây - Hoàng hậu nói.

" Zobéide kể tiếp câu chuyện của nàng như sau:

- Thưa bà - Chàng trẻ tuổi đó bảo tôi - Tôi thấy là bà biết rõ đấng Thượng đế chân chính qua lời cầu nguyện vừa rồi. Bà sẽ nghe một chuyện sau đây nó làm rõ sự vĩ đại và quyền lực của Người. Tôi xin nói thành phố này là kinh đô của một quốc gia hùng mạnh mà quốc vương cha tôi mang tên. Vị quốc vương này, cả triều đình của ông, dân cư trong thành phố và tất cả các bầy tôi của ông đều là các đạo sĩ pháp sư, thờ thần lửa và thần Nardoun, cựu vương của những người khổng lồ chống lại Thượng đế.

Mặc dù sinh ra từ cha mẹ theo tà giáo, tôi đã có may mắn là trong thời thơ ấu có gia sư bảo mẫu là một phụ nữ hiền hậu theo đạo Hồi thuộc lòng kinh Coran và thuyết giảng thật là hoàn hảo. Bà thường luôn luôn bảo tôi: "Hoàng tử thân yêu! Chỉ có một đấng Thượng đế chân chính mà thôi. Nhớ là không được thừa nhận và tôn thờ các vị khác". Bà dạy tôi đọc chữ A-rập và tôi tập đọc ngay ở quyển kinh Coran mà bà đưa cho. Khi tôi bắt đầu hiểu biết, bà giảng giải cho tôi tất cả những điểm hay về mọi

mặt trong quyển sách hoàn hảo đó và làm cho tôi thấm nhuần tinh thần đạo Hồi giấu vụng cha tôi và tất cả mọi người. Bà tạ thế, nhưng cũng đã kịp trao cho tôi những kiến thức cần thiết để hoàn toàn tin tưởng vào chân lý của đạo Hồi. Từ khi bà mất, tôi vẫn ghi nhớ được những điều dạy bảo của bà và ghê sợ tà thần Nardoun và các tín đồ tôn thờ thần lửa.

Cách đây ba năm ba tháng, một giọng nói bất thần vang lên khắp thành phố mọi người nghe rõ từng lời: "Hỡi nhân dân, hãy từ bỏ sự phụng thờ Nardoun và thần lửa. Hãy tôn thờ Thượng đế duy nhất bác ái nhân từ".

Cũng giọng nói đó vang lên suốt ba năm liền, nhưng không một ai cải đạo. Ngày cuối cùng của năm thứ ba vào khoảng ba, bốn giờ sáng, toàn thể dân cư đều hoá đá trong chốc lát, mỗi người ở một tư thế đúng như lúc đó. Quốc vương cha tôi cùng chung một số phận: ông biến thành đá đen như đã thấy ở một chỗ trong hoàng cung, và hoàng hậu mẹ tôi cũng thế.

Tôi là người duy nhất mà Thượng đế không giáng đòn trừng phạt khủng khiếp. Từ ngày đó tôi tiếp tục phụng sự Người với tấm lòng nhiệt thành chưa từng thấy, và thưa quý bà xinh đẹp, tôi tin là Người đã phái bà tới đây để an ủi tôi. Tôi xin tỏ lòng vô cùng biết ơn Người vì, xin thú thực với bà là cuộc sống cô đơn này đã làm cho tôi vô cùng buồn nản".

Tất cả câu chuyện và nhất là những lời nói về cuối này làm tình cảm của tôi đối với chàng càng thêm nồng đậm.

- Thưa hoàng tử - Tôi nói với chàng - Chẳng còn nghi ngờ gì nữa, chính đấng Tối cao đã run rủi tôi đến đây để được gặp chàng và để đưa chàng ra khỏi cái chốn đầy tang tóc này. Con tàu đã đưa tôi đến đây cũng đủ để làm cho chàng tin là tôi cũng có chút tiếng tăm ở Bagdad mà tại đó

tôi còn có một tài sản khá lớn. Tôi mạo muội xin hiến chàng một chỗ trú chân cho tới khi đức Thống lĩnh các tín đồ, đại diện của đấng tiên tri vĩ đại mà chàng đã biết, nhận ra chàng và ban cho mọi vinh dự mà chàng xứng đáng. Vị quốc vương danh tiếng này ngự ở Bagdad, chẳng mấy chốc sẽ biết chàng tới kinh đô của Người, sẽ cho chàng biết là sẽ chẳng uổng công khi cầu xin sự ủng hộ của Người. Không thể nào mà chàng còn ở lại lâu hơn nữa trong một thành phố mà mọi vật đều làm cho chàng không chịu nổi. Con tàu của tôi sẵn sàng phục vụ chàng và chàng có thể sử dụng nó một cách tự do tuyệt đối.

Hoàng tử nhận lời và chúng tôi bàn bạc với nhau về việc rời đi qua nốt phần đêm còn lại.

Tảng sáng hôm sau, chúng tôi rời cung điện đi ra bến cảng. Các chị tôi, người thuyền trưởng và các nô lệ của tôi đều đang rất lo lắng về tôi. Sau khi giới thiệu các chị tôi với hoàng tử, tôi kể cho các chị lý do vì sao không về được tàu ngày hôm trước, cuộc gặp gỡ hoàng tử trẻ, câu chuyện của chàng và nguyên nhân của tai hoạ cho một thành phố tráng lệ như vậy.

Các thuỷ thủ phải mất nhiều thì giờ để dỡ hàng mà tôi đã mang theo và thay thế bằng hàng chất lên là những thứ quí nhất trong cung điện bằng đá quí, bằng vàng và bằng bạc. Chúng tôi phải để lại những đồ gỗ và vô số những đồ đạc bằng vàng bạc vì không mang đi xuể. Có lẽ cần phải rất nhiều tàu mới chở hết các tài sản có trước mắt.

Sau khi xếp lên tàu những thứ muốn mang theo, chúng tôi lấy thêm thực phẩm và nước ngọt. Về lương thực, thì hãy còn nhiều vì đã tiếp tế ở Balsora. Cuối cùng, chúng tôi giương buồm trong chiều gió thuận đúng như mong ước".

Kể đến đây, trời vừa hửng sáng. Scheherazade ngừng lại, còn hoàng đế chẳng nói gì, đứng lên. Nhưng

ông tự hứa với mình là sẽ nghe đến cuối câu chuyện của Zobéide và chàng hoàng tử trẻ tuổi đó đã được sống sót thật thần kỳ.

*

Vào lúc tàn đêm hôm sau, Dinarzade nóng lòng muốn biết chuyến tàu trở về ra sao, gọi hoàng hậu:

- Chị ơi! Nếu chị đã thức, em xin chị hãy kể nốt chuyện hôm qua. Chị hãy cho em hay là chàng hoàng tử trẻ và Zobéide có thuận buồm xuôi gió về tới Bagdad không.

- Rồi em sẽ rõ thôi, em ạ - Scheherazade nói - Zobéide vẫn nói với hoàng đế, kể tiếp như sau:

" - Tâu bệ hạ - Zobéide nói - Chàng hoàng tử trẻ, hai chị thiếp và thiếp hằng ngày đàm đạo thật vui vẻ ấm áp. Nhưng, than ôi! Sự đoàn kết hoà thuận của chúng tôi kéo dài chẳng được bao lâu. Những bà chị tỏ ra ghen tức vì nhận thấy giữa hoàng tử và tôi thể hiện có tình cảm đặc biệt với nhau, và một hôm hỏi tôi vẻ ranh mãnh là sẽ làm gì với hoàng tử khi về tới Bagdad. Tôi thấy rõ là đặt ra câu hỏi đó, các bà chị muốn thăm dò tình cảm của tôi. Vì vậy, làm ra vẻ vui đùa, tôi trả lời họ là sẽ lấy chàng hoàng tử làm chồng. Rồi quay về chàng tôi bảo: "Xin hoàng tử hãy đồng ý. Về tới Bagdad em muốn tự hiến mình cho chàng để trở thành nô lệ của chàng, hầu hạ chàng và công nhận chàng là ông chủ tuyệt đối của em". - "Thưa bà - Hoàng tử đáp - Không rõ có phải đây chỉ là một lời đùa vui hay không, nhưng về phía mình, tôi xin tuyên bố rất nghiêm chỉnh trước mặt các bà chị của bà đây, là tôi rất vui lòng nhận sự dâng hiến của bà, không phải để coi bà như một nô tì, nhưng mà là phu nhân của tôi, bà chúa của tôi, và

hứa là sẽ không có bất cứ một sự lấn lướt nào trong mọi hành động của mình". Các chị tôi biến sắc mặt khi nghe những lời trên đây và tôi nhận thấy là từ đó thái độ của họ đối với tôi không còn như trước.

Chúng tôi đã tới vịnh Persique, đang tiến tới gần Balsora, và với gió thuận như lúc này, tôi hy vọng là trong ngày mai sẽ tới bến này. Nhưng trong đêm, lợi dụng lúc tôi ngủ say, các chị tôi đã khiêng tôi lẳng xuống biển. Cả hoàng tử cũng bị cùng số phận và bị chết đuối. Tôi vùng vẫy một hồi trên mặt nước, và may mắn làm sao, đúng ra là như được có phép màu, tôi thấy chân mình chạm đất. Tôi bước vào một khoảng đen ngòm có vẻ như đất liền vì bóng tối dày đặc không sao phân biệt nổi. Quả là tôi đang đặt chân lên một bãi cát và ánh sáng bình minh rạng dần, tôi thấy mình đang ở trên một đảo hoang nhỏ, cách Balsora vào khoảng hai mươi hải lý. Chẳng mấy chốc mà dưới ánh mặt trời, áo quần tôi đã khô kiệt và trong lúc bước đi, tôi nhận thấy trên đảo có rất nhiều thứ quả ăn được và cả nước ngọt. Tôi hy vọng phần nào là có thể bảo tồn được mạng sống của mình.

Đang ngồi nghỉ trong bóng râm, bất thình lình thấy một con rắn có cánh rất to và rất dài đang uốn khúc trườn tới phía tôi, lưỡi thè dài. Đoán là có cái gì đang đe doạ nó, tôi đứng lên và nhìn thấy một con rắn khác to hơn nó đang ngậm lấy đuôi và đang gắng sức để nuốt sống nó. Đáng lẽ phải chạy đi nhưng vì động lòng thương tôi đã đứng lại và táo bạo nhặt một hòn đá to, may mắn ở vừa tầm tay mình lấy hết sức ném trúng đầu con rắn to giết chết nó. Con rắn có cánh, thoát nạn, giương ngay đôi cánh lên và bay vút đi. Tôi nhìn theo mãi nó trên cao như một vật lạ cho đến khi khuất tầm mắt, rồi lại tới nghỉ dưới bóng râm ở một chỗ khác và ngủ thiếp đi.

Khi thức dậy, ngài có thể tưởng tượng được sự ngạc

nhiên của tôi tới mức nào khi thấy bên cạnh mình một phụ nữ da đen nét mặt sắc sảo nhưng dịu dàng nắm trong tay một dây xích buộc hai con chó cái cũng cùng màu đen. Tôi ngồi lên và hỏi bà ta là ai? "Ta là - Bà ta đáp - con rắn có cánh mà cô đã giải thoát khỏi kẻ thù hung bạo cách đây không lâu. Ta nghĩ không có gì tốt bằng hành động mà ta vừa làm để trả cái ơn rất lớn mà cô đã làm cho ta. Ta biết sự phản bội của hai người chị của cô, để trả thù cho cô khi ta đang được tự do nhờ sự cứu giúp hào hiệp của cô, ta đã triệu tập rất nhiều các bạn cũng là tiên như ta, cùng với ta mang toàn bộ hàng hoá trên tàu chuyển về các kho của cô ở Bagdad trước khi đánh đắm tàu. Hai con chó mực cái này là hai người chị của cô mà ta đã cho biến thành đó. Nhưng sự trừng phạt này cũng chưa đủ đâu, ta muốn là cô sẽ còn đối xử với chúng bằng cách mà ta sẽ nói".

Nói đoạn, bà tiên ôm chặt lấy tôi bằng một bên tay và tay bên kia ôm chặt hai con chó, bay lên không và đưa tất cả về nhà tôi ở Bagdad. Tôi thấy trong kho toàn bộ tài sản mà tàu của tôi đã chất đầy. Trước khi chia tay, bà trao cho tôi hai con chó cái và bảo:

- Nếu cô không muốn bị hoá thành chó cái như các chị cô thì hãy tuân theo lệnh của ta. Nhân danh đấng thần linh cai quản tất cả các sông biển trên mặt đất, ta lệnh cho cô hằng đêm phải đánh cho mỗi người chị của cô một trăm roi để trừng phạt chúng đã phạm tội với bản thân cô và đã làm cho hoàng tử trẻ tuổi đó bị chết đuối.

Tôi bắt buộc phải hứa với bà là sẽ chấp hành lệnh của bà. Và từ đó, tôi đã xử sự, mỗi đêm với bao sự miễn cưỡng bằng cách mà bệ hạ đã chứng kiến. Với những giọt nước mắt tôi khóc sau mỗi trận đánh đòn, tôi muốn tỏ ra với các chị là tôi biết bao đau đớn và bất nhẫn phải làm tròn một bổn phận thật là nghiệt ngã, như vậy tôi đáng được phàn nàn hơn là đáng bị trách móc. Nếu còn có điều gì đó liên

quan tới tôi mà bệ hạ còn muốn được biết rõ thì cô em Amine của tôi sẽ hầu bệ hạ bằng chính câu chuyện của cô ấy.

Sau khi nghe hết chuyện của Zobéide, với tấm lòng mến phục, hoàng đế truyền tể tướng lệnh cho nàng Amine dịu dàng tới để trình bày cho hoàng đế rõ vì sao mà người nàng lại đầy vết sẹo..."

Nhưng, tâu bệ hạ - Tới đây Scheherazade nói - Trời vừa sáng, thiếp chẳng dám giữ Người lại lâu hơn nữa. Schahriar đinh ninh là chuyện mà Scheherazade còn kể tiếp sẽ là chuyện kết thúc cho tất cả những gì đã kể trước - Ông tự nhủ - ta cần phải có được cái thú trọn vẹn. Ông đứng lên và quyết định còn để cho hoàng hậu sống thêm ngày hôm đó.

*

Dinarzade mong muốn một cách say mê được nghe chuyện về Amine. Vì thế, đã thức dậy trước khi trời sáng rất lâu rồi mới đánh thức hoàng hậu.

- Chị thân yêu của em, nếu chị không ngủ nữa thì xin chị cho em biết vì sao mà nàng Amine đáng yêu đó lại có bộ ngực dọc ngang vết sẹo.

- Chị đồng ý - Scheherazade đáp- Và để không mất thì giờ, em sẽ thấy là Amine, hướng về hoàng đế, bắt đầu câu chuyện của nàng ta như sau:

CHUYỆN KỂ CỦA NÀNG AMINE

- Thưa đấng Thống lĩnh các tín đồ - Nàng bắt đầu kể - Để không phải lặp lại những điều mà Người đã biết qua câu chuyện của bà chị tôi, tôi xin nói ngay là mẹ tôi sau khi đã mua một căn nhà để ở riêng trong cảnh goá bụa, thì gả tôi, cùng với của hồi môn cha tôi để lại, cho một trong những người thừa kế giàu có nhất thành phố này.

Thành hôn chưa được một năm thì chồng tôi qua đời để lại cho tôi thừa hưởng khoản tài sản, lên tới chín mươi nghìn sequins. Riêng lợi tức của khoản tiền này cũng đủ cho tôi chi dùng suốt đời một cách lương thiện. Nhưng qua sáu tháng đầu chịu tang, tôi cho may mười bộ áo quần khác nhau và cùng vào loại sang trọng lộng lẫy, giá mỗi bộ tới một ngàn sequins. Tôi bắt đầu trưng diện các bộ quần áo ấy vào dịp đầu năm.

Một hôm, tôi ở nhà một mình lo các việc trong nhà thì được báo là có một bà nào đó muốn gặp. Tôi ra lệnh cho đưa vào. Đó là một bà rất già. Bà ta hôn đất chào tôi và nói với tôi ở tư thế quỳ:

- Thưa quý bà, xin bà thứ lỗi cho là đã dám mạo muội tới làm phiền bà. Niềm tin vào lòng nhân hậu của bà đã làm cho tôi mạnh dạn. Thưa bà đáng kính, tôi xin nói là tôi có một đứa con gái mồ côi cha phải lấy chồng ngày hôm nay, mà con gái tôi và tôi đều là người xa lạ không một chút quen biết với ai trong thành phố này. Điều đó làm

chúng tôi bối rối vì chúng tôi muốn cho bên gia đình rất đông người sẽ là thông gia của mình thấy chúng tôi không phải là những người bần hàn mà cũng có vốn liếng. Vì vậy nên, thưa quý bà nhân hậu, nếu bà có thể tới tham dự lễ cưới của con gái tôi thì chúng tôi sẽ vô cùng đội ơn. Các bà quê tôi sẽ không còn coi chúng tôi là những kẻ cùng khổ khi thấy một con người cao sang như bà đã hạ cố cho chúng tôi một vinh hạnh lớn lao. Nhưng nếu bà khước từ lời cầu xin của tôi, thì than ôi! Chúng tôi sẽ vô cùng tủi khổ, vì chẳng còn biết nhờ cậy vào ai nữa.

Bà già tội nghiệp vừa nói vừa khóc làm tôi cầm lòng chẳng được, bảo bà:

- Bà má ơi, bà chớ nên quá buồn tủi. Tôi sẵn sàng vui lòng làm theo lời yêu cầu của bà. Bà hãy nói xem tôi phải đi đâu, tôi chỉ cần thời gian để ăn mặc cho gọn gàng một chút.

Bà già nghe vậy tỏ vẻ mừng rỡ, bất ngờ nhanh nhẹn ôm hôn bàn chân tôi làm tôi không kịp ngăn.

- Thưa quý bà nhân hậu - Bà già đứng lên nói - Thượng đế sẽ ban thưởng cho bà vì lòng tốt đối với các tôi tớ và sẽ làm cho tấm lòng của bà được mãn nguyện cũng như bà đã làm mãn nguyện tấm lòng của chúng tôi. Bây giờ chưa phải phiền đến bà phải vất vả mà bà chỉ cần đến với tôi chiều hôm nay là đủ rồi, và vào giờ nào thì tôi sẽ xin đến rước bà sau. Xin tạm biệt bà, thưa bà - bà già nói thêm - Hân hạnh sẽ được gặp lại bà.

Bà già vừa đi khỏi, tôi chọn mặc bộ trang phục mình ưng nhất với một chuỗi hạt ngọc trai làm vòng cổ, với nhẫn và hoa tai kim cương đẹp nhất bóng nhất. Tôi có linh cảm cái gì đó sẽ xảy ra với tôi.

Chập tối, bà già trở lại với vẻ hớn hở vui mừng khôn tả. Bà hôn tay tôi và bảo:

- Thưa bà kính yêu, họ hàng con rể tôi là những quý bà tai to mặt lớn ở thành phố này đã tề tựu đông đủ. Bà tới

lúc nào cũng được, tôi lúc nào cũng sẵn sàng làm người hướng đạo hầu bà.

Chúng tôi lên đường ngay. Bà ta đi trước, tôi theo sau, cùng với một số đông những nô tì ăn vận sạch sẽ tháp tùng. Chúng tôi dừng lại trong một đường phố rộng rãi, vừa được quét tước và phun nước tưới, trước một cổng lớn có một chiếc đèn lồng chiếu sáng. Trên cổng, tôi đọc được một dòng chữ vàng sau: *Đây là nơi trú ngụ vĩnh viễn của những lạc thú và sự hân hoan bất tận*. Bà già giơ tay gõ cửa và cửa mở tức thì.

Tôi được dẫn tới cuối sân vào một gian phòng lớn và được một thiếu phụ trẻ đẹp chưa từng thấy ra đón mời. Nàng ta tiến đến trước mặt tôi và sau khi ôm hôn và mời tôi ngồi cạnh nàng trên một chiếc sập có đặt chiếc ngai bằng gỗ quý khảm kim cương, nàng bèn nói với tôi:

- Thưa bà, bà được mời tới đây để dự lễ cưới, nhưng tôi mong là bà sẽ thấy đám cưới này khác hẳn những đám cưới mà bà hình dung. Tôi có một ông anh khôi ngô tuấn tú và hoàn hảo về các mặt hơn tất cả mọi đấng nam nhi. Anh ấy quá say mê cái chân dung được nghe người ta tả về sắc đẹp của bà đến mức thấy số phận của mình hoàn toàn bị phụ thuộc vào bà. Anh ấy sẽ vô cùng đau khổ nếu không được bà đoái thương. Anh ấy biết địa vị của bà trong xã hội và tôi có thể đoan chắc với bà là địa vị của anh ấy cũng chẳng đến nỗi không xứng trong sự kết hợp này. Thưa bà, nếu những lời cầu xin của tôi có một chút nào tác dụng thì tôi xin góp thêm vào lời của anh tôi và mong bà chẳng nỡ khước từ mà chấp nhận lời cầu hôn của anh ấy được đón rước bà làm vợ.

Từ ngày chồng mất, tôi chưa từng có ý nghĩ tái giá, nhưng không đủ sức để khước từ một chuyện tốt đẹp như vậy. Tôi chỉ biết ngầm tỏ vẻ ưng thuận bằng sự im lặng kèm theo sắc ửng hồng hiện trên mặt. Thiếu phụ trẻ vỗ

tay: cánh cửa một căn phòng bật mở và từ đó bước ra một thanh niên phong thái chững chạc và thật duyên dáng làm cho tôi thấy mình thực là may mắn đã chinh phục được một chàng trai quá điều mong ước. Chàng ngồi xuống cạnh tôi và qua câu chuyện trao đổi tôi càng thấy giá trị của chàng còn vượt hơn cả những lời giới thiệu của thiếu phụ với tôi.

Khi nhận thấy là chúng tôi đã cùng ưng nhau, nàng vỗ tay lần nữa. Một pháp quan bước vào, lập tờ hôn thú, ký vào đó và bắt cả bốn người làm chứng mà ông ta đem theo cùng ký vào. Điều cam kết duy nhất mà chú rể đòi hỏi ở tôi là ngoài anh ta ra thì tôi không được gặp gỡ, chuyện trò với bất cứ một người đàn ông nào. Anh ta hứa với tôi là ngoài điều kiện đó ra thì tôi hoàn toàn có thể hài lòng anh ta về mọi mặt. Cuộc hôn nhân của chúng tôi được ký kết và kết thúc theo cách đó. Như vậy tôi hoá ra là vai trò chính trong lễ cưới mà tôi lại là người khách duy nhất được mời.

Một tháng sau kể từ ngày hôn lễ, cần một thứ vải may mặc, tôi xin phép chồng tôi ra phố để mua sắm. Chàng đồng ý, tôi đem theo bà già mà tôi đã nói đến ở trên là người trong nhà cùng với hai nô tì của tôi nữa.

Khi chúng tôi đến phố của những người buôn bán, bà già bảo tôi: "Bà chủ tốt bụng của tôi ơi! Vì bà muốn mua một mảnh vải lụa, tôi sẽ dẫn bà tới một người bán hàng trẻ tuổi mà tôi quen biết. Anh ta có đủ các mặt hàng, bà sẽ thấy ở đó thứ bà cần mà chẳng ở đâu có cả. Chẳng phải đi hết cửa hàng nọ đến cửa hàng kia cho mệt". Tôi để cho bà già dẫn đi và vào một cửa hàng của một người trẻ tuổi khá điển trai. Tôi ngồi xuống và bảo bà già nói với anh ta cho xem những tấm lụa đẹp nhất trong cửa hàng. Bà già cứ muốn tôi tự đặt ra yêu cầu đó nhưng tôi bảo bà là một trong những điều cam kết trong hôn

nhân của tôi là ngoài chồng tôi ra thì không được nói năng gì với bất cứ người đàn ông nào. Vì vậy nên tôi không được làm trái điều đó.

Người chủ cửa hàng đưa ra cho tôi xem nhiều tấm vải, có một tấm tôi thích hơn tất cả và cho hỏi giá tiền bao nhiêu. Hắn nói với bà già: "Dù bằng vàng bằng bạc tôi cũng không bán nhưng tôi sẽ biếu không nếu nàng ấy cho tôi hôn một cái vào má". Tôi bảo bà già trả lời hắn thật là quá táo bạo mà dám đề nghị như vậy. Nhưng đáng lẽ phải tuân lệnh tôi thì bà già lại bảo là đề xuất của người bán hàng cũng có gì là to tát và quan trọng lắm đâu: không phải nói năng gì mà chỉ có việc giơ má ra thôi, thế là xong. Tôi rất muốn có mảnh lụa đó mà đã nhẹ dạ nghe theo lời khuyên của bà già. Bà ta cùng những nô tì của tôi đứng che phía trước để không ai nhìn thấy và tôi lật mạng che mặt lên nhưng thay cho cái hôn thì tên bán hàng lại cắn má tôi tới chảy máu.

Bị đau và quá kinh ngạc, tôi ngã lăn xuống bất tỉnh. Khá lâu ở trong tình trạng bất tỉnh đủ thời gian để cho tên chủ đóng cửa hàng và chạy trốn. Khi tỉnh lại, tôi thấy má mình đẫm máu. Bà già và các nô tì của tôi đã cẩn thận che mạng kín cả khuôn mặt cho tôi để mọi người chạy tới không nhận biết được gì và cho là tôi chỉ bị một cơn suy nhược thôi."

Scheherazade kể đến đây, thấy trời hửng sáng nên ngừng lại. Hoàng đế thấy chuyện vừa nghe quả là kỳ lạ, đứng lên và tự hứa sẽ phải nghe tiếp cho thoả trí tò mò.

*

Tàn đêm hôm sau, Dinarzade thức giấc, gọi hoàng hậu:

- Chị ơi! Nếu chị không còn ngủ nữa thì xin chị kể nốt cho em nghe chuyện nàng Amine đi!

- Thiếu phụ đó kể tiếp như thế này - Scheherazade nói:

"Bà già đi theo tôi - Nàng kể tiếp - hết sức lo lắng về chuyện vừa xảy ra, cố gắng trấn an tôi:

- Thưa bà chủ tốt bụng, già này xin bà tha lỗi cho vì đã gây nên tai hoạ này. Già đưa bà chủ tới cửa hàng này vì người bán hàng là người đồng hương và không ngờ hắn ta lại làm nên chuyện động trời như thế. Xin bà chớ nên quá lo buồn, không nên để mất thời gian nữa, hãy cùng nhau về nhà, già sẽ đưa cho bà chủ thuốc sẽ chữa bà khỏi trong vòng ba ngày không còn để lại dấu vết gì.

Đợt ngất đi đã làm tôi yếu sức đến mức không đi được. Tuy vẫn về được tới nhà, nhưng tôi lại ngất đi vì quá suy nhược khi bước vào buồng ngủ. Nhưng bà già đã mang thuốc đến cho tôi, tôi tỉnh lại và lên giường nằm.

Đêm xuống, chồng tôi về. Chàng nhận thấy đầu tôi trùm kín, hỏi tôi làm sao. Tôi trả lời chàng là bị đau đầu và hy vọng là chàng chỉ hỏi thế thôi. Nhưng chàng đã đưa ngọn nến đến gần xem và nhìn thấy vết thương ở má tôi.

- Vì sao có vết thương này?- Chàng hỏi tôi.

Mặc dù tội của tôi chẳng lấy gì làm nặng nề cho lắm, tôi cũng không dám nói lên sự thật. Tôi cho là thú nhận sự việc đó với một người chồng có vẻ như là một cái gì đó thiếu phần tế nhị. Tôi bảo chàng là lúc đi mua mảnh lụa để dùng và đã được chàng cho phép, một người gánh củi đi quá gần trong một đường phố hẹp, đã vô ý để một cành củi chạm vào làm sầy da mặt, có việc nhỏ thế thôi.

Chồng tôi đùng đùng nổi giận:

- Hành động đó - Chàng nói - cần phải bị trừng phạt. Ta sẽ ra lệnh pháp quan ngày mai bắt giữ lại tất cả bọn kiếm củi đem xử giảo hết.-Lo sợ mình là nguyên nhân cái

chết của bao nhiêu người vô tội, tôi bảo chàng:

- Chàng ạ, em sẽ rất chạnh lòng khi để sự bất công to lớn đó xảy ra. Em xin chàng đừng phạm phải. Em sẽ không bao giờ đáng được tha thứ nếu gây ra sự bất hạnh này.

- Vậy thì nàng hãy thành thật nói cho ta rõ - Chàng bảo - Ta phải nghĩ như thế nào về vết thương của nàng?

Tôi lại bảo chàng là do sự vô ý của một anh bán chổi cưỡi trên lưng lừa đi phía sau tôi. Anh này ngoảnh mặt sang phía khác nên con lừa không được điều khiển đã hích vào tôi làm tôi ngã, má đập vào mảnh kính.

- Nếu đúng như vậy - Chồng tôi nói ngay - thì ngày mai ngay lúc mặt trời chưa mọc thì tể tướng Giafar sẽ được biết sự hỗn xược này. Ông ta sẽ cho tất cả những người bán chổi xuống suối vàng...

- Ôi, nhân danh Thượng đế - Tôi ngắt lời chàng - Em xin chàng hãy khoan thứ cho họ. Họ không phải là thủ phạm.

- Thế là thế nào, thưa bà - Chàng nói - Ta phải tin sao đây? Bà hãy nói đi! Ta muốn chính miệng bà phải nói ra sự thật.

- Chàng ạ - Tôi đáp - Em bị chóng mặt quay cuồng và bị ngã. Có thế thôi mà.

Nghe đến đây, chồng tôi không còn kiên nhẫn được nữa, chàng thét lên:

- A, mất bao nhiêu là thời gian để nghe những lời quanh co dối trá!

Nói đoạn, chàng vỗ tay, ba tên nô lệ đi vào.

- Hãy lôi nó ra khỏi giường - Chàng bảo chúng - Nọc nó ra giữa phòng cho ta.

Lũ nô lệ tuân lệnh chàng, một đứa giữ đầu, một đứa giữ hai chân tôi. Chàng ra lệnh cho tên thứ ba đi lấy kiếm. Và khi tên này mang kiếm tới, chàng bảo nó: "Mày chém đi. Chặt nó ra làm hai và ném xuống sông Tigre để

làm mồi cho cá rỉa. Đó là hình phạt ta dành cho những người mà ta đã hết lòng thương yêu nhưng lại phản bội ta.

Thấy tên nô lệ còn lưỡng lự, chàng bảo:

- Chém đi, cái gì làm cho mày do dự, mày còn chờ cái gì nữa?

- Thưa bà - Tên nô lệ lúc bấy giờ bảo tôi - Bà đang chạm vào giây phút cuối cùng của cuộc sống, bà thử xem xem còn muốn trối trăng điều gì trước khi chết không.

Tôi xin được nói một điều. Được chấp nhận, tôi ngửng đầu lên, nhìn chồng tôi âu yếm:

- Than ôi! - Tôi bảo chàng - Sao em lại phải đến nỗi này! Sao em lại phải chết giữa những ngày hạnh phúc nhất đời này...

Tôi muốn nói tiếp nhưng nghẹn lời, nước mắt rơi tầm tã. Chồng tôi chẳng chút mủi lòng, ngược lại còn cất lời trách mắng thậm tệ. Biết nói thêm cũng chỉ là vô ích, tôi chuyển sang cầu khẩn nhưng chàng vẫn khăng khăng một mực và lệnh cho tên nô lệ thi hành nhiệm vụ. Giữa lúc đó, bà già vốn là bà vú nuôi chồng tôi đi vào, gieo mình cạnh chân chàng và cố làm cho chàng nguôi cơn giận dữ:

- Con trai ơi - Bà nói - Để trả công ơn ta nuôi dưỡng, ta xin con hãy tha thứ cho nàng. Con hãy nhớ câu "sát nhân giả tử", kẻ giết người sẽ bị người giết lại còn sẽ làm bại hoại danh tiếng của mình và sự mến mộ của mọi người đối với mình. Trách sao mà người ta chẳng sẽ đồn đại về một cơn giận dữ tới mức đổ máu này.

Bà nói những câu trên đầy vẻ xúc động kèm theo những giọt nước mắt nóng hổi gây nên một ấn tượng mạnh mẽ đối với chồng tôi.

- Vậy thì - Chàng nói với bà vú nuôi mình - Vì nể vú, ta cho nó sống nhưng ta muốn nó phải mang theo dấu tích trên người làm nó luôn nhớ lại tội lỗi của mình.

Nói xong, một tên nô lệ, theo lệnh chàng, dang thẳng cánh quất vào hai bên sườn và trên ngực tôi bằng một cái roi có nhiều đoạn gấp khúc làm tôi nứt da toác thịt. Tôi ngất lịm không còn biết gì nữa. Sau đấy, chàng bắt bọn nô lệ, tay sai cho sự điên giận của chàng, quẳng tôi vào một ngôi nhà, ở đó bà già vú nuôi chàng đã chăm sóc tôi thật chu đáo. Tôi nằm liệt giường suốt bốn tháng trời. Cuối cùng tôi khỏi, nhưng những vết sẹo mà bệ hạ nhìn thấy hôm qua do sự sơ ý của tôi, thì vẫn còn lại tới giờ. Khi tôi đã bước đi được và ra bên ngoài được, tôi muốn trở lại nhà chồng trước, nhưng thấy chỉ còn một bãi đất trống không. Người chồng thứ hai của tôi, trong cơn thịnh nộ quá đáng không những đã phá đổ mà còn san bằng cả dãy phố mà trên đó có ngôi nhà của tôi. Bạo lực đó quả thật là chưa từng có, nhưng tôi biết thưa kiện ai? Kẻ gây ra chuyện này đã tìm cách giấu mặt giấu tên, tôi làm sao biết được rõ. Mà cho dù tôi có biết hắn là ai chăng nữa thì há tôi cũng đã chẳng thừa biết là cách xử sự với tôi như vậy được bắt nguồn từ một quyền uy tuyệt đối đó hay sao? Vậy thì tôi còn có dám thưa kiện nữa không?

Hoang mang, khốn đốn, mất trắng tay tất cả, tôi tới xin nương nhờ chị Zobéide thân yêu của tôi mà bệ hạ vừa nghe chị ấy kể về mình hầu Người đó. Và tôi đã kể hết cho chị nghe về hoạn nạn của tôi. Chị vui vẻ đón nhận tôi với tấm lòng nhân hậu vốn có của mình và động viên tôi hãy kiên nhẫn chịu đựng

- Đời là thế đó - Chị Zobéide bảo - Thông thường nó tước đoạt của ta của cải hoặc bạn bè hoặc những người ta yêu quý và luôn luôn là tất cả cùng một lúc, và để chứng minh cho điều chị vừa nói, chị kể cho tôi nghe cái chết của vị hoàng tử trẻ do sự ghen tuông của hai người chị ruột của chị. Chị còn cho tôi biết vì sao mà hai người chị này lại

hoá thành chó. Cuối cùng, sau khi tỏ rõ tình thân mật đậm đà với tôi, chị giới thiệu cô em út cũng đã đến với chị sau khi mẹ chúng tôi tạ thế.

Thế là, tạ ơn Thượng đế, cả ba chị em chúng tôi được đoàn tụ, cùng nhau quyết định là sẽ chẳng bao giờ sống xa nhau nữa. Chúng tôi cùng sống với nhau một cuộc sống êm đềm từ rất lâu rồi. Và vì là người chịu trách nhiệm việc chi tiêu trong nhà, nên tôi thường lấy làm thích thú được tự mình đi mua sắm các thứ. Hôm qua đi mua hàng, tôi đã thuê một người khuân vác để vận chuyển các thứ mua. Thấy anh là một người thông minh, vui tính nên chúng tôi đã đồng ý giữ lại để cùng nhau vui chơi giải trí. Ba tu sĩ khổ hạnh cũng bất ngờ tới vào lúc màn đêm vừa buông và xin chúng tôi cho trọ tới sáng. Chúng tôi tiếp nhận họ với một điều kiện mà họ chấp nhận và sau khi mời họ ngồi vào bàn ăn, họ vui vẻ hiến cho chúng tôi một bản hoà ca theo kiểu của họ thì giữa lúc đó lại có tiếng gõ cửa. Đó là ba thương nhân ở Mossoul với dáng vẻ thật hiền lành cũng xin chúng tôi được tạm tá túc như ba chàng tu sĩ. Chúng tôi cũng đồng ý tiếp nhận họ với cùng một điều kiện. Nhưng rồi họ đều như nhau, chẳng ai muốn tôn trọng điều kiện đó cả. Tuy nhiên mặc dù chúng tôi có đủ tư cách và có toàn quyền để trừng trị họ, nhưng chỉ giới hạn ở việc bắt họ lần lượt kể chuyện của mình, và chỉ trả thù họ một cách nhẹ nhàng là mời họ ra khỏi nhà, không cho trọ lại qua đêm như họ đã yêu cầu.

Hoàng đế Haroun Alraschid rất hài lòng được hiểu rõ những gì muốn biết và công khai tỏ lòng khâm phục thích thú đối với những chuyện vừa được nghe kể..."

- Nhưng, tâu bệ hạ - đến đây Scheherazade nói - Mặt trời đã bắt đầu nhô lên không còn cho phép thiếp được kể tiếp vì sao mà giải phép được cho hai con chó mực cái để trở lại thành người.

- Vậy thì - Hoàng đế bảo - Chúng ta hãy triệu bà tiên tới đây. Không lúc nào hợp hơn lúc này vì ta muốn thế.

Zobéide nhất trí, lửa được mang tới và Zobéide đặt lên trên cả bọc tóc. Tức thì cả cung điện rung chuyển, bà tiên hiện lên trước mặt Hoàng đế dưới dạng một người đàn bà ăn vận rất đẹp.

- Thưa đấng Thống lĩnh các tín đố - Bà nói với nhà vua - Người thấy đó, tôi đang sẵn sàng nhận lệnh của Người. Người thiếu phụ vừa gọi tôi theo lệnh của bệ hạ đã từng cứu mạng tôi. Để trả ơn đó tôi đã trả thù hộ nàng về tội bất nhân bất nghĩa của hai người chị nàng và biến họ thành chó. Nhưng nếu hoàng thượng muốn thì tôi sẽ trả lại cho chúng cái hình dạng tự nhiên như trước đây.

- Hỡi tiên nữ xinh đẹp - Hoàng đế nói - Ta thật không có gì vui hơn, hãy cho chúng cái ơn đó đi, sau đó ta sẽ tìm cách an ủi chúng là đã phải chịu đựng một cuộc sống thật khổ nhục. Nhưng trước hết ta cũng xin bà hãy ra tay cứu giúp người thiếu phụ đã bị người chồng hành hạ một cách thật dữ dằn. Vì bà thông hiểu mọi sự nên chắc bà không thể không biết việc này: bà hãy vui lòng cho biết rõ cái tên man rợ không những đã đối xử với vợ tàn bạo như vậy mà lại còn tước đoạt một cách hết sức bất công tất cả tài sản của nàng. Ta lấy làm ngạc nhiên là một hành động tối vô nhân đạo, tối bất công như vậy nó xúc phạm tới uy danh ta mà ta lại không hề hay biết.

- Để bệ hạ được mãn ý - Tiên nữ nói - Tôi sẽ cho hai con chó này trở lại nguyên hình, sẽ chữa cho người thiếu phụ này khỏi hẳn các vết sẹo coi như nàng chưa bao giờ bị đánh đập và cuối cùng tôi sẽ cho bệ hạ rõ kẻ nào đã hành hạ nàng như vậy.

Hoàng đế sai người đi dắt hai con chó ở nhà Zobéide tới. Tiên nữ bảo lấy cho bà một chén nước đầy. Bà lầm

bầm khấn khứa trên chén nước những câu gì đó chẳng ai nghe được rồi rẩy nước trong chén lên người Amine và hai con chó. Tất cả các vết sẹo trên người Amine mất hết, và hai con chó cái biến thành hai thiếu phụ đẹp lộng lẫy. Rồi bà tiên nói với hoàng đế:

- Thưa đấng Thống lĩnh các tín đồ, bây giờ xin tiết lộ với bệ hạ cái người chồng dã man giấu tên kia mà bệ hạ muốn biết: người đó rất thân cận với bệ hạ vì đó là hoàng tử Amin, con trai cả của Người, anh ruột của hoàng tử Mamoun, con trai thứ của Người. Nghe tiếng đồn về sắc đẹp hiếm có của người thiếu phụ, hoàng tử Amin phải lòng mê mệt đã tìm mọi cách lôi kéo nàng về nhà và cưới nàng. Về trận đòn chàng ta sai đánh nàng, về phương diện nào đó, có thể được phần nào tha thứ. Người đàn bà vợ chàng có phần quá dễ dãi và những lời đưa ra biện bạch có thể làm người ta cho là nàng đã phạm tội nặng hơn là thực tế. Đó là tất cả những gì tôi có thể tâu trình để bệ hạ được giải toả mọi thắc mắc.

Nói xong, tiên nữ cúi chào hoàng đế và biến mất.

Hoàng đế vô cùng khâm phục và hài lòng về tất cả những biến đổi vừa qua nhờ có sự can thiệp của mình, liền có những hành động mà người ta còn nhắc đến mãi. Đầu tiên, ông cho gọi hoàng tử Amin, con trai cả của ông tới, bảo cho chàng rõ là ông đã biết cuộc hôn nhân bí mật của chàng và nói cho con trai biết nguyên nhân thực về vết thương ở má nàng. Hoàng tử không đợi vua cha phán bảo, chàng đón nhận nàng ngay.

Hoàng đế tuyên bố tiếp là sẽ cưới Zobéide làm vợ và gợi ý cho ba chị em kia của nàng lấy ba chàng tu sĩ làm chồng, được các chàng ưng thuận ngay với sự biết ơn sâu sắc. Hoàng đế ban cho mỗi người một lâu đài tráng lệ ở thành phố Bagdad, cất nhắc họ lên các chức vị cao sang trong nước và cho họ được tham dự vào các công việc triều

chính. Đệ nhất pháp quan thành Bagdad được triệu tới cùng với những người làm chứng lập các giấy giá thú, và vị hoàng đế danh tiếng Haroun Alraschid mang lại hạnh phúc cho bao nhiêu người từng trải qua nhiều khổ ải, được mọi người ca ngợi và chúc tụng.

Trời chưa sáng thì Scheherazade kết thúc câu chuyện đã biết bao lần phải bỏ dở giữa chừng. Vậy là lúc này có thể bắt đầu một chuyện khác. Nàng hướng về hoàng đế và nói:

BA QUẢ TÁO

- Tâu hoàng đế, thiếp đã có vinh dự một lần được kể với Người chuyến vi hành của hoàng đế Haroun Alraschid ra khỏi kinh thành vào một đêm trước. Thiếp xin kể hầu hoàng đế một chuyến vị hành khác của vị hoàng đế này.

Một hôm, nhà vua báo cho tể tướng Giafar phải có mặt ở cung điện vào tối hôm sau:

- Tể tướng à - Nhà vua bảo - Ta muốn đi một vòng xung quanh thành phố để nghe ngóng xem dư luận nhân dân ra sao và nhất là để biết xem họ có điều gì không được hài lòng với những pháp quan của ta không. Nếu thấy có những lời kêu ca phàn nàn, thì lập tức ta sẽ cách chức chúng và thay thế bằng những người khác có đầy đủ tài đức để làm tròn trách nhiệm. Ngược lại nếu có những pháp quan được dân chúng ca ngợi thì ta sẽ có những sự nhìn nhận xứng đáng.

Tể tướng tới cung điện đúng giờ quy định cùng với Mesrour, tổng thái giám. Cả ba người cải trang để không ai nhận biết và cùng ra khỏi cung điện.

Họ đi qua nhiều công trường ,nhiều chợ và khi đi vào một đường phố nhỏ, họ nhìn thấy dưới ánh trăng một ông lão có bộ râu trắng bạc, thân hình cao, trên đầu đội một tấm lưới đánh cá, một tay cắp bên sườn chiếc rổ bằng lá dừa, một tay chống gậy.

- Trông bề ngoài thì lão già này chẳng phải là người

giàu có - Hoàng đế nói - Chúng ta hãy tiếp cận lão và hỏi lão tình hình làm ăn ra sao.

- Này ông già - Tể tướng hỏi - Nhà ngươi là ai vậy?

- Thưa các ngài - Ông già đáp - Tôi là người đánh cá nhưng là người nghèo khổ nhất trong cái nghề này. Tôi từ nhà ra đi từ sớm, nhưng cho đến giờ vẫn chưa được một con cá nhỏ nào. Tôi có vợ và các con nhỏ, không biết lấy gì mà nuôi cả nhà đây!

Hoàng đế, động lòng thương hại bảo lão:

- Liệu nhà ngươi có can đảm quay lại chỗ cũ quăng lưới một lần nữa không? Chúng ta sẽ cho nhà ngươi một trăm đồng sequins đổi lấy bất cứ cái gì nhà ngươi kéo lên được.

Nghe vậy, lão đánh cá quên hết mệt nhọc trong ngày, cùng với hoàng đế, tể tướng Giafar và Mesrour quay lại sông Tigre, lòng thầm nhủ: "Các ngài này có vẻ là những người lương thiện, đứng đắn chẳng lẽ lại nuốt lời. Chỉ cần một phần trăm của số tiền đó đối với ta cũng đã là quá nhiều rồi".

Họ đến bờ sông Tigre. Lão đánh cá buông lưới rồi kéo lên được một chiếc hòm đóng kín khá nặng. Hoàng đế tức thì bảo tể tướng đếm đưa cho lão đủ một trăm đồng sequins và cho lão về. Mesrour theo lệnh hoàng đế vác chiếc hòm lên vai. Hoàng đế nôn nóng muốn biết xem trong hòm chứa gì, vội vã quay về hoàng cung. Hòm được mở ra, người ta thấy một cái túi to đan bằng lá dừa, miệng túi được khâu lại bằng một sợi len đỏ. Để hoàng đế khỏi sốt ruột, chẳng ai muốn tỉ mỉ gỡ dần sợi len đó mà dùng dao sắc cắt đi cho mau. Họ lôi ra khỏi túi một cái bọc bằng vải thô buộc dây thừng. Cởi sợi thừng và mở cái bọc, họ kinh hãi trông thấy thân thể bị chặt ra làm nhiều mảnh của một phụ nữ trẻ da trắng như tuyết đọng."

Scheherazade tới đây, nhận thấy trời đã sáng nên ngừng lời. Đêm hôm sau nàng kể tiếp:

*

"- Tâu hoàng đế, hẳn là Người cũng đã hình dung là vị hoàng đế đã kinh ngạc như thế nào trước cái cảnh tượng ghê rợn đó. Nhưng từ kinh ngạc ông chuyển sang giận dữ, ném cho tể tướng một cái nhìn toé lửa: "A, quân khốn kiếp - Ông kêu lên - Phải chăng đó là cách nhà ngươi cai trị và nắm được mọi hành động của dân chúng? Người ta đã ngang nhiên phạm tội sát nhân ngay tại kinh đô của ta, người ta đã ném những thần dân của ta xuống sông Tigre để họ đòi trả hận ta trong ngày phán xử cuối cùng! Nếu nhà ngươi không mau tìm ra được kẻ sát nhân để trả thù cho người phụ nữ này thì ta thề có Thượng đế với tên thánh của Người là ta sẽ treo cổ ngươi, ngươi và cả bốn chục người họ hàng thân tộc nhà ngươi.

- Thưa đấng Thống lĩnh các tín đồ - Tể tướng tâu - Xin hoàng đế cho thần thời gian để tiến hành cuộc điều tra.

- Ta cho ngươi ba ngày - Hoàng đế bảo - Ngươi hãy suy nghĩ kỹ.

Tể tướng Giafar lui về, lòng hết sức hoang mang: "Chao ôi! - Ông thầm than - Trong một thành phố rộng mông mênh và dân cư đông đúc như Bagdad này, làm sao mà ta khui lên được một tên giết người, có thể nó phạm tội ác này không người chứng kiến, và có thể nó đã cao chạy xa bay rồi cũng nên. Một kẻ nào khác ta thì có thể vào trong nhà giam lôi một tên tội phạm khốn khổ nào đó ra và xử tội chết để làm hài lòng hoàng đế, nhưng ta thì không thể làm cái điều trái lương tâm ấy được. Ta thà chết

còn hơn là cứu sống mình bằng cách đó".

Ông lệnh cho các quan hành pháp và toà án dưới quyền làm một cuộc săn lùng hung thủ. Họ tung người của họ và cả chính họ vào cuộc săn lùng này. Nhưng rồi tất cả những nỗ lực của họ đều vô ích. Dù khẩn trương và mẫn cán tới đâu chăng nữa thì họ cũng không sao phát hiện được kẻ gây ra vụ án mạng. Tể tướng thấy là nếu không có sự giúp dập của trời thì mạng ông thật khó toàn.

Quả nhiên, ngày thứ ba đã tới, một lính cận vệ tới nhà viên đại thần đáng thương này bắt đi theo y. Tể tướng cúi đầu chịu lệnh. Hoàng đế hỏi thủ phạm đâu.

- Tâu đấng Thống lĩnh các tín đồ - Ông tâu vua giọng đầy nước mắt - Không tìm thấy một người nào cung cấp cho thần bất cứ một tin tức gì cả.

Hoàng đế nổi giận lôi đình, nặng lời quở mắng rồi ra lệnh treo cổ tể tướng cùng với bốn chục người họ hàng thân thích của ông trước cổng hoàng cung.

Trong khi những người thừa hành bận rộn trong việc dựng các giá treo cổ và cho người đi bắt bốn chục người trong họ tể tướng thì viên quan truyền tin theo lệnh hoàng đế đi rao tin này trong khắp các khu vực trong thành phố: "Những ai muốn chứng kiến hình phạt xử giảo tể tướng Giafar cùng với bốn chục thân nhân tể tướng thì tới ngay công trường ngay phía trước hoàng cung!".

Khi mọi việc đã sẵn sàng, viên quan thi hành án cùng với đám rất đông lính cận vệ điệu tể tướng cùng với bốn chục thân nhân của ông ra đặt mỗi người đứng dưới một cái giá gỗ dành cho họ, quàng vào cổ mỗi người vòng dây thừng dùng để kéo họ lên lửng lơ khỏi mặt đất. Dân chúng kéo tới kín đặc cả công trường, nhìn cảnh đau lòng không sao cầm được nước mắt vì tể tướng Giafar và những thân nhân của vị quan thanh liêm, trung thực này đối với họ vô cùng thân thiết và đáng kính.

Không có gì có thể ngăn cản được việc thi hành lệnh bất di bất dịch của vị hoàng đế nghiệt ngã này. Mạng sống của những con người nhân hậu nhất kinh thành này đang như treo trên sợi tóc thì một chàng trai rất khôi ngô tuấn tú và ăn vận lịch sự rẽ đám đông, đi tới tận chỗ tể tướng đầu triều đang đứng chờ treo cổ, và sau khi kính trọng hôn tay ông, chàng nói:

- Thưa ngài tể tướng tôn quý, người đứng đầu các đại thần trong triều, nơi nương tựa của dân nghèo, ngài không phải là thủ phạm mà cần phải có mặt tại đây. Xin ngài hãy lui bước và để cho tôi đền mạng cho người thiếu phụ đã bị ném xuống sông Tigre. Chính tôi là kẻ đã giết nàng và xứng đáng phải bị trừng phạt.

Mặc dù những lời thú tội trên đây đã làm cho tể tướng hết sức vui mừng, nhưng ông không khỏi cảm thấy thương hại chàng trai mà khuôn mặt đáng ra phải có vẻ hung hãn thì lại là một cái gì đó dịu dàng quyến rũ. Ông đang sắp sửa trả lời chàng trai thì lại có một người to lớn đã đứng tuổi cũng rẽ đám đông bước tới và nói với tể tướng:

- Xin ngài đừng tin những gì chàng trai này nói. Không có ai ngoài tôi ra là người đã giết người thiếu phụ đã tìm thấy ở trong hòm ấy. Sự trừng phạt phải giáng xuống chỉ một mình tôi thôi. Nhân danh Thượng đế, tôi tha thiết xin chớ trừng phạt kẻ vô tội.

- Thưa ngài - Chàng thanh niên nói với tể tướng - Tôi xin thề là chính tôi đã có hành động độc ác đó và không có một người nào đồng loã.

- Con trai của ta ạ - Ông già cắt ngang - Chẳng qua là vì tuyệt vọng bất mãn với số phận mà anh tới đây để nói thế. Còn ta, ta đã sống trên đời này quá lâu rồi, cần phải rời bỏ thôi. Hãy để ta chết thay anh. Thưa ngài - Ông nói tiếp với tể tướng- Tôi xin nhắc lại là chính tôi mới là kẻ

giết người. Hãy xử tôi, chớ nên chần chừ nữa.

Lời thú nhận của ông già và chàng trai buộc tể tướng Giafar phải đưa cả hai tới trước hoàng đế dưới sự cho phép rất dễ dàng vui vẻ của viên chỉ huy pháp trường.

Khi đã tới trước hoàng đế, tể tướng hôn mặt đất bảy lần và tấu trình:

- Thưa đấng Thống lĩnh các tín đồ, thần đưa ông già và chàng trai này tới bệ kiến hoàng thượng. Cả hai người đều nhận mình là thủ phạm đã sát hại người phụ nữ đó.

Thế là hoàng đế hỏi các bị can ai trong hai người đã tàn sát người thiếu phụ quá dã man và ném xác xuống sông Tigre như vậy. Chàng trai một mực nhận chính là mình, nhưng ông già thì nói ngược lại. Hoàng đế bảo tể tướng:

- Đưa cả hai đi xử giảo.

- Tâu bệ hạ - Tể tướng nói - Nhưng chỉ có một sát nhân. Thật bất công nếu bắt cả hai cùng chết.

Nghe vậy, chàng trai lại nói:

- Thề có Thượng đế đã nâng trời lên cao như hiện nay, chính tôi là người đã giết người phụ nữ đó, chính tôi đã chặt bà ta ra nhiều khúc và ném xuống sông Tigre cách đây bốn hôm . Tôi sẽ không được ở bên phía những người quang minh chính đại trong ngày phán xử cuối cùng, nếu điều tôi nói đây là giả dối. Tôi mới đúng là người đáng chịu hình phạt.

Hoàng đế ngạc nhiên về lời thề đó và ông tin, hơn nữa ông già cũng không phản bác. Vì vậy, ngoảnh về chàng trai, ông bảo:

- Quân khốn kiếp! Vì cớ gì mà mi lại phạm vào một tội ác kinh khủng như vậy? Và nguyên nhân nào đã thúc đẩy mi tới đây nộp mình?

- Thưa đấng Thống lĩnh các tín đồ - Chàng trai đáp - Nếu có thể ghi chép lại những gì xảy ra giữa người đàn bà

này và tôi thì thiết nghĩ đó cũng là một chuyện giúp ích rất nhiều cho những người đàn ông trên đời này.

- Vậy mi hãy kể cho ta nghe đi - Hoàng đế bảo - Ta ra lệnh cho mi đó. Chàng trai tuân theo và bắt đầu kể chuyện mình bằng lời lẽ như sau..."

Scheherazade muốn kể tiếp, nhưng buộc phải để lại đêm hôm sau.

*

Schahriar nhắc nhở hoàng hậu và hỏi nàng là chàng trai đó kể gì với hoàng đế Haroun Alraschid.

- Tâu hoàng thượng - Scheherazade đáp - Chàng ta cất tiếng và kể như thế này:

NGƯỜI THIẾU PHỤ BỊ SÁT HẠI VÀ NGƯỜI CHỒNG NÀNG

- Thưa đấng Thống lĩnh các tín đồ, xin bệ hạ biết cho rằng người thiếu phụ bị sát hại đó chính là vợ tôi, con gái ông già mà Người đã biết đó lại là chú ruột tôi. Khi nàng mới có mười hai tuổi thì ông đã gả cho tôi làm vợ và đến nay là mười một năm đã qua. Tôi có với nàng ba con trai hiện nay còn sống cả. Và cứ công bằng mà nói thì nàng chưa từng bao giờ làm cho tôi phải bực mình cáu giận. Nàng khôn ngoan, có đức hạnh và luôn chú ý chiều chuộng tôi. Về phía mình, tôi yêu nàng thực lòng, chiều theo tất cả các ý muốn của nàng, chưa bao giờ cấm đoán một điều gì.

Cách đây khoảng hai tháng, nàng ngã bệnh. Tôi hết lòng chăm sóc, không ngần ngại bất cứ việc gì cốt sao để làm cho nàng mau lành bệnh. Được một tháng bệnh thuyên giảm, sức khoẻ khá lên dần nàng muốn đi ra nhà tắm. Trước khi ra khỏi nhà, nàng bảo tôi: "Anh họ của em ơi! (nàng thường thân mật gọi tôi thế) Em muốn ăn táo quá đi mất, em sẽ cực kỳ vui thích nếu anh tìm được cho em vài quả. Em đã thèm ăn táo lắm rồi, thú thật với anh là em thèm tới mức là nếu không sớm được ăn thì em sợ là sức khoẻ em suy sụp mất. " Rất vui lòng thôi - Tôi trả lời nàng - Anh sẽ cố gắng hết sức để chiều em."

Ngay tức thì, tôi đi lùng tìm khắp các chợ, khắp các cửa hàng để mua ít quả táo, nhưng không thấy dù chỉ một quả, dù tôi đã sẵn sàng trả tiền cho mỗi quả một đồng sequin. Tôi trở về nhà rất buồn vì mất công toi. Về phần vợ tôi, khi đi tắm về không thấy có táo, nàng buồn rầu trằn trọc suốt đêm không ngủ. Sáng hôm sau tôi dậy sớm đi thăm khắp các vườn cây nhưng kết quả cũng chẳng hơn gì hôm trước. Tôi chỉ gặp được một người làm vườn có tuổi bảo tôi là dù có mất bao nhiêu công sức đi tìm thì cũng chẳng đâu có táo lúc này trừ trường hợp ở vườn ngự uyển của đức vua ở Balsora.

Tôi vốn rất yêu vợ và chiều chuộng nàng hết mức, không muốn để nàng phải phật ý vì bất cứ một điều gì nên tôi đã mặc vào mình bộ y phục đi đường và sau khi nói cho nàng biết ý định của mình, tôi lên đường đi Balsora. Tôi đi rất khẩn trương nên chỉ trong vòng nửa tháng đã có mặt tại nhà. Tôi mang về ba quả táo giá mỗi quả là một đồng sequin. Trong vườn chỉ có ngần ấy quả và ông làm vườn nhất định không để cho tôi rẻ hơn. Vợ tôi rất hài lòng nhận ba quả táo và đặt chúng ngay bên cạnh mình. Tuy nhiên nàng vẫn còn ốm và tôi chẳng biết dùng thuốc gì để chữa khỏi bệnh cho nàng.

Sau cuộc đi của tôi ít ngày, một hôm ngồi trong cửa hàng ở nơi công cộng bán đủ các loại vải lụa đẹp, tôi nhìn thấy một nô lệ da đen cao to mặt mũi dữ dằn, tay cầm một quả táo mà tôi nhận đích xác đó là quả táo mà tôi mang về từ Balsora. Không thể nhầm được vì tôi biết là ở Balsora cũng như ở các vườn quả các vùng lân cận không có một quả táo nào. Tôi gọi người nô lệ:

- Này anh bạn, làm ơn cho tôi biết, anh đã lấy được quả táo này ở đâu vậy?

- Đó là - Anh ta cười đáp - tặng vật của tình nhân tôi. Hôm nay đến thăm, tôi thấy nàng hơi ốm. Có ba quả táo

để bên cạnh, tôi hỏi nàng mua được ở đâu, nàng trả lời tôi đó là của người chồng tốt bụng của nàng kiếm được mang về cho nàng sau một chuyến đi tới nửa tháng trời. Chúng tôi cùng nhau ăn một bữa nhẹ, và khi chia tay, tôi đã cầm một quả mang theo.

Những lời trên đây của người nô lệ da đen làm tôi điên tiết. Tôi rời khỏi chỗ ngồi, đóng cửa hàng lại và chạy về nhà, vào trong buồng vợ. Đầu tiên tôi nhìn chỗ để những quả táo, chỉ thấy hai quả, tôi hỏi quả thứ ba đâu. Lúc này vợ tôi mới ngoảnh đầu nhìn vào chỗ để táo, thấy còn có hai quả, lạnh lùng bảo tôi:

- Anh họ ơi! Em chẳng biết ra sao cả.

Nghe nàng đáp thế, tôi cho ngay là người nô lệ kia đã nói đúng. Một cơn ghen tuông như bão tố nổi lên, tôi rút dao vẫn cài ở thắt lưng, đâm một nhát trúng tim con khốn nạn. Rồi tôi cắt đầu, chặt người nàng ra mấy khúc, cho vào cái túi gấp và sau khi khâu miệng túi bằng một sợi len đỏ, tôi nhét cái túi vào một chiếc hòm gỗ, đợi trời tối, vác lên vai và quẳng xuống sông Tigre.

Hai đứa con của tôi đều đã đi ngủ, đứa con lớn đã đi đâu ra khỏi nhà. Khi tôi về thì thấy nó đang ngồi tựa cửa và khóc nức nở. Tôi hỏi vì sao nó khóc. Nó nói:

- Cha ơi, sáng nay con lấy trộm của mẹ một quả táo mà cha đã mang về đó. Con vẫn chưa ăn vì mải chơi với một lũ bạn thì giữa lúc đó một người nô lệ cao lớn đi qua đã giật mất quả táo trong tay con rồi bước rảo đi. Con đuổi theo đòi lại và nói với hắn là mẹ ốm, cha đã phải đi lùng tìm suốt nửa tháng mới mua về cho mẹ được ba quả táo. Nhưng vô ích, hắn vẫn không chịu trả và vì con vẫn đi theo để lớn tiếng đòi, hắn quay lại đánh con rồi giẻ chân chạy, luồn qua các ngõ hẻm mất hút. Từ lúc đó con đi lang thang ra ngoài thành phố chờ cha về để xin cha đừng nói gì với mẹ kẻo mẹ lại ốm thêm thì khổ.

Nói xong, con tôi lại ôm mặt khóc nức nở.

Những lời kể của con làm tôi bàng hoàng đau đớn không sao tả xiết. Tôi đã phạm tội ghê gớm, hối hận nhưng đã quá muộn. Tôi đã mù quáng tin vào những lời bịa đặt của tên nô lệ khốn kiếp, nó đã dựa vào lời con tôi để dựng lên một câu chuyện hoang đường tai hại mà tôi đã cho là thật. Chú tôi, có mặt tại đây khi đến thăm con gái đã biết được chuyện đau lòng này. Tôi không giấu ông tí gì và không đợi ông lên án, tôi đã tự kết tội mình là một tên sát nhân tồi tệ nhất trong thiên hạ.

Thế nhưng, đáng lẽ phải đánh mắng xỉ vả tôi đến nơi đến chốn, một việc tất nhiên và hợp lý, thì ông lại cùng tôi chia sẻ nỗi đau, suốt ba ngày tôi và ông cùng khóc ròng. Ông, vì mất người con gái mà ông yêu thương nhất mực; tôi, vì mất một người vợ yêu quí mà tôi đã tự tay mình sát hại một cách vô cùng hung ác chỉ vì nhẹ dạ cả tin vào một tên nô lệ dối trá khốn kiếp.

Bẩm đấng Thống lĩnh các tín đồ, đó là tất cả sự thật mà Người đòi hỏi tôi phải thổ lộ. Lúc này, Người đã rõ những hoàn cảnh đã đẩy tôi tới chỗ phạm tội ác, xin Người hãy ra lệnh trừng phạt. Dù cho hình phạt kia có nặng nề khắc nghiệp tới đâu, tôi cũng chẳng dám kêu ca nửa tiếng và còn thấy là hãy còn quá nhẹ.

Nghe lọt tất cả câu chuyện, hoàng đế vô cùng sửng sốt."

Scheherazade, kể tới đây thấy trời đã hửng sáng bèn ngừng lời. Nhưng đêm sau, nàng lại kể tiếp:

*

- Tâu bệ hạ - Nàng nói - Vị hoàng đế này cực kỳ kinh ngạc về những điều chàng trai vừa kể. Nhưng ông là một

vị vua công minh nên thấy chàng đáng được thương xót hơn là phải đối xử như một tội phạm nên phán rằng:

- Hành động của chàng trai này đáng được khoan dung trước Thượng đế và đáng được đại xá trước loài người. Tên nô lệ độc ác kia là nguyên nhân chính của vụ án sát nhân này. Nó là tên duy nhất cần phải trừng phạt. Vì vậy - Ông ngoảnh về phía tể tướng nói - Ta cho nhà ngươi ba ngày để tìm ra nó. Nếu nhà ngươi, trong thời hạn đó mà không lôi được cổ nó về đây thì ta sẽ treo cổ ngươi thay nó.

Viên tể tướng khốn khổ tưởng là đã thoát nạn, nào ngờ lại phải nhận cái lệnh mới oái oăm này của hoàng đế. Nhưng vì không dám cãi lại một ông vua mà ông đã biết rõ tính tình, nên chỉ còn cách là lẳng đi và trở về nhà nước mắt rơi lã chã, chắc mẩm là còn sống được ba ngày nữa thôi. Tin chắc là không sao có thể tìm thấy được tên nô lệ đó nên ông chẳng mảy may nghĩ tới việc lùng tìm. Ông nghĩ bụng: "Làm sao mà phân biệt nổi trong thành Bagdad này có đến hàng ngàn vạn nô lệ da đen, để chỉ được đích danh một tên là thủ phạm. Trừ phi có Thượng đế ra tay giúp đỡ như Người đã giúp cho khám phá ra kẻ sát nhân vừa rồi, còn thì chẳng gì có thể cứu được ta lúc này".

Hai ngày đầu ông cùng với gia đình thở than khóc lóc, rên rỉ về sự hà khắc của hoàng đế. Ngày thứ ba tới, ông chuẩn bị sẵn sàng chết một cách cứng cỏi như một ông quan công minh, liêm khiết chẳng hề có một điều gì đáng trách dù hết sức nhỏ nhặt. Ông cho vời các pháp quan và nhân chứng tới để ông ký vào di chúc trước mặt họ. Sau đó ông ôm hôn vợ và các con nói lời vĩnh biệt. Toàn thể gia đình ông than khóc om sòm. Thật không có một cảnh tượng nào đáng xúc động hơn.

Cuối cùng, một viên quan cảnh vệ hoàng cung đi tới

cho biết là hoàng đế sốt ruột vì chẳng có tin tức gì về ông cũng chẳng có tin tức gì về tên nô lệ da đen mà Người đã lệnh cho ông truy tìm. Viên quan đó nói thêm:

- Tôi được lệnh tới mời ngài vào cung bệ kiến.

Ngài tể tướng đau khổ sửa soạn mũ áo để đi theo viên quan. Nhưng vừa định bước ra cửa thì người nhà đưa tới cô con gái út của ông chừng năm, sáu tuổi, để ông được nhìn thấy lần cuối cùng.

Vì rất mực yêu thương cô con gái út bé bỏng này nên ông xin viên quan cảnh vệ được nán lại một lát. Rồi ông tới gần con gái, ôm lấy cô bé và hôn đi hôn lại. Khi ôm hôn, ông cảm thấy con gái có cái gì cồm cộm ở ngực, lại toả ra mùi thơm, ông hỏi:

- Con gái yêu quí của cha, con có cái gì ở ngực thế?

- Cha yêu quí của con - Cô bé đáp - Đó là một quả táo trên đó có viết tên hoàng đế, lãnh chúa và là ông chủ của chúng ta. Rihan, nô lệ của nhà ta đã bán cho con hai đồng sequin đấy.

Nghe nói đến quả táo và nô lệ, tể tướng Giafar kêu lên ngạc nhiên pha lẫn vui mừng, lập tức thò tay vào ngực áo con lôi ra một quả táo. Ông cho gọi người nô lệ, không ở xa đó mấy, và khi tên này đã đứng trước mặt, ông hỏi:

- Marand, mày lấy quả táo này ở đâu?

- Thưa ngài - Tên nô lệ đáp - Tôi thề là không lấy trộm quả táo này ở nhà ngài cũng như ở trong vườn của đấng Thống lĩnh các tín đồ. Ngày hôm nọ, khi tôi đi qua một đường phố có ba bốn đứa trẻ đang chơi đùa, thấy trong tay một đứa có quả táo tôi đã giật lấy mang đi. Đứa bé chạy theo tôi nói quả táo không phải của nó nhưng là của mẹ nó đang ốm, là cha nó phải đi rất xa mới mua được ba quả mang về cho mẹ nó đỡ cơn thèm. Đây là một quả nó lấy vụng mẹ. Nó van xin tôi trả lại cho nó, nhưng tôi không nghe, mang về nhà và bán cho bé tiểu thư nhà

ngài lấy hai đồng sequin. Đó là tất cả sự thật tôi xin trình ngài rõ.

Tể tướng Giafar không sao có thể tưởng tượng được là sự dối trá của một tên nô lệ lại là nguyên nhân của cái chết thảm khốc của một người đàn bà vô tội và gần hầu như cả là nguyên nhân cái chết của chính mình nữa. Ông dẫn tên nô lệ theo và khi đứng trước hoàng đế ông kể lại cho nhà vua nghe chi tiết tất cả những gì tên nô lệ đã trình bày và do tình cờ ra sao mà ông khám phá ra tội phạm.

Không có gì có thể đánh giá được sự ngạc nhiên của hoàng đế. Ông không sao ngăn được một tràng cười ròn rã. Cuối cùng, lấy lại vẻ nghiêm trang, ông bảo tể tướng là vì nô lệ của tể tướng đã gây nên một vụ lộn xộn thật là kỳ cục, vậy nó xứng đáng phải chịu một hình phạt để làm gương.

- Tâu bệ hạ - Tể tướng nói - Thần chẳng dám phủ nhận. Nhưng tội ác của nó không phải là không thể dung xá. Thần biết một chuyện còn kỳ thú hơn về một tể tướng xứ Caire tên là Noureddin Ali và Bedreddin Hassan ở Balsora. Vì bệ hạ cũng rất muốn nghe những chuyện tương tự, thần xin sẵn sàng kể hầu Người với điều kiện là nếu Người thấy hay lạ hơn câu chuyện này thì xin Người gia ân tha cho tên nô lệ của thần.

- Ta cũng muốn vậy - Hoàng đế nói - Nhưng sợ nhà ngươi phiêu lưu, ta không tin là sẽ cứu được tên nô lệ của ngươi vì câu chuyện về những quả táo thật vô cùng kỳ lạ.

Tể tướng Giafar hắng giọng bắt đầu câu chuyện như sau:

NOUREDDIN ALI VÀ BEDREDDIN HASSAN

- Tâu đấng Thống lĩnh các tín đồ, ngày xưa ở đất nước Ai-cập có một vị hoàng đế chí công, chí đức và rất hùng mạnh khiến cho các lân bang đều nể vì sợ hãi. Ông yêu thương dân nghèo và chở che cho các nhà thông thái mà ông đưa lên giữ những trọng trách trong triều đình. Tể tướng của hoàng đế là một người sắc sảo, khôn ngoan, thận trọng, thông thạo thư pháp và tất cả các môn khoa học. Vị trọng thần này có hai con trai khôi ngô tuấn tú và đều có nhiều nét giống cha. Người anh tên là Schemseddin Mohammed và người em là Noureddin Ali. Đặc biệt người em có nhiều đức tính mà bao người thèm muốn. Tể tướng, cha của hai chàng đã mất, nhà vua vời cả hai anh em về triều và phong cho cả hai chức vị tể tướng thường.

- Ta vô cùng thương cảm - Người bảo hai người - Về sự mất mát mà các con đang phải chịu đựng. Ta cũng thương tiếc cha con không kém gì các con. Để thể hiện tình cảm đó, và ta biết là các con luôn sống bên nhau đoàn kết yêu thương nhau nên ta phong cho các con cũng một tước vị. Các con hãy noi theo gương sáng của cha các con.

Hai tể tướng mới cảm tạ tấm lòng nhân ái của hoàng đế, trở về nhà, chăm nom phần mộ của cha. Một tháng sau, họ xuất hành lần đầu, và tham dự triều chính lần

thứ nhất, và từ đó trở đi họ đều đều có mặt trong những buổi thiết triều. Mỗi lần hoàng đế đi săn, một trong hai anh em được đi hộ giá, và lần lượt thay phiên nhau để hưởng vinh dự đó.

Một hôm, sau bữa cơm chiều, hai anh em trò chuyện bàn bạc với nhau nhiều vấn đề linh tinh. Đó là trước cái buổi mà người anh được cùng hoàng đế đi săn. Chàng trai trẻ bảo em:

- Em này, cả hai chúng ta đều chưa thành hôn và chúng ta sống cùng nhau thật là hoà thuận, anh chợt có một ý: chúng ta hãy cùng cưới một ngày, lấy hai chị em mà chúng ta sẽ chọn lựa trong một gia đình nào đó phù hợp với chúng ta. Em nghĩ sao về cái ý tưởng đó?

- Em thấy - Noureddin Ali đáp - Thật rất xứng với tình thân đã gắn bó chúng ta. Anh ạ, không gì hay hơn ý tưởng đó. Về phần em, em sẵn sàng tuân theo anh.

- Ồ, chưa phải là tất cả đâu - Schemseddin Mohammed nói tiếp - Trí tưởng tượng còn đi xa hơn kia: giả dụ là những người vợ của chúng ta đều mang thai ngay trong đêm đầu tiên của ngày cưới và sau đó các nàng cùng lâm bồn một ngày, vợ em sinh con trai và vợ anh sinh con gái thì khi chúng đến tuổi trưởng thành, chúng ta sẽ cho chúng thành vợ thành chồng.

- Ôi! Cái đó thì - Noureddin Ali kêu lên - Phải thú thực là dự kiến đó thật tuyệt vời! Cuộc hôn nhân đó làm anh em ta càng thêm gắn bó mật thiết, em hết sức tán thành. Nhưng, anh ơi - Chàng nói thêm - Nếu trường hợp có cuộc hôn nhân đó, thì anh có định là con trai em phải có một khoản hồi môn cho con gái anh không?

- Cái đó là tất nhiên rồi - Người anh nói - Anh chắc chắn là, ngoài những thủ tục thường tình của việc lập giá thú thì chú chắc là không quên trao cho đúng tên nó ít nhất là ba nghìn đồng sequin, ba mảnh đất màu mỡ kèm

với ba nô lệ.

- Em làm sao mà đồng ý như vậy được - Người em phản bác - Phải chăng chúng ta chẳng phải là anh em ruột thịt và là bạn đồng liêu, cùng một chức sắc như nhau? Vả lại cả anh và em, phải chăng chúng ta không biết thế nào là sai, thế nào là đúng? Con trai bao giờ cũng phải quý hơn con gái chứ? Chính anh phải chi một khoản hồi môn lớn cho con gái mình mới đúng chứ? Cứ như em thấy thì anh là một con người chuyên lợi dụng trên lưng vốn người khác.

Dù là Noureddin Ali vừa nói vừa cười, nhưng người anh, có tính cố chấp, coi như bị xúc phạm:

- Thật bất hạnh cho con trai chú - Người anh giận dữ nói - Chú lại dám đánh giá nó cao hơn con gái tôi ư? Tôi thật ngạc nhiên là chú dám bạo gan cho là con trai chú xứng với con gái tôi đấy. Phải nói là chú mất trí mới dám sánh ngang với tôi mà nói chúng ta là đồng liêu. Hãy nghe đây, quân bạo phổi, sau lời lẽ hỗn xược đó, tôi chẳng bao giờ gả con gái tôi cho con trai chú, dù chú có cho nó bao nhiêu của cải đi nữa.

Cuộc cãi vã đáng buồn cười này xảy ra giữa hai anh em về cuộc hôn nhân của hai đứa con chưa sinh đã đưa sự việc đi xa hơn. Schemseddin Mohammed tức giận đến mức đe doạ:

- Nếu ngày mai không phải đi theo hộ giá hoàng đế thì tôi đã cho chú biết tay. Nhưng khi trở về tôi sẽ cho chú biết một người em mà ăn nói láo xược với anh mình như chú đó thì sẽ phải ra sao.

Nói xong, anh ta rút về phòng riêng, và người em cũng về phòng mình.

Schemseddin Mohammed sáng hôm sau dậy sớm vào hoàng cung và từ đó đi ra cùng hoàng đế theo đường phía trên thành Caire, hướng Kim tự tháp. Còn Noureddin Ali

trằn trọc cả đêm không ngủ và sau khi cân nhắc kỹ thấy khó có thể sống lâu dài cùng người anh đã đối xử với mình quá hách dịch, cao ngạo. Chàng phác trong đầu một quyết định, cho sửa soạn một con la khoẻ mạnh, mang theo tiền, đồ châu ngọc quý và một ít lương thực và sau khi bảo người nhà là đi du lịch khoảng vài ba ngày và muốn đi một mình thôi. Thế là chàng lên đường.

Khi đã ở bên ngoài thành Caire, chàng đi xuyên qua sa mạc tới vùng Arabie. Nhưng con la của chàng đã gục chết giữa đường, chàng bắt buộc phải đi bộ. May thay, có một người làm nhiệm vụ giao thông liên lạc đi Balsora cho đi cùng, được ngồi trên ngựa phía sau anh ta. Tới Balsora, cám ơn người bạn tốt bụng, Noureddin Ali xuống ngựa rồi đi dọc theo các phố tìm chỗ nghỉ chân. Giữa lúc đó, chàng trông thấy một quan chức cùng với đoàn tuỳ tùng rất đông đi tới. Dân chúng hai bên đường đều tỏ vẻ cung kính, dạt ra hai bên cho đoàn người đi qua. Noureddin cũng dừng lại như mọi người và biết đó là tể tướng của quốc vương Balsora đi thị sát trong thành phố để, với sự có mặt của mình, động viên dân chúng giữ gìn trật tự an ninh.

Vị đại thần này, vô tình liếc mắt nhìn chàng trai thấy khuôn mặt chàng thật dễ coi, ông ta nhìn chàng đầy thiện cảm. Và vì ông đi thị sát gần chàng, thấy là người vận y phục đi đường nên dừng lại hỏi chàng là ai và từ đâu đến.

- Thưa ngài - Noureddin Ali đáp- Tôi là người đất nước Ai-cập, sinh tại Caire, xa rời xứ sở vì có chuyện xích mích với một người trong dòng họ. Tôi đã quyết định là sẽ đi chu du khắp thiên hạ và thà chết ở đâu đó còn hơn là phải trở về.

Tể tướng là một ông già đáng kính, nghe chàng thanh niên nói thế, bảo chàng:

- Con trai của ta ạ. Con hãy nên gạt bỏ cái ý định đó

đi. Ở thế gian này chỉ toàn là khổ ải mà thôi và con có biết là sẽ có bao nhiêu nỗi nhọc nhằn mà con sẽ phải hứng chịu khi đi lang thang như thế không? Thôi, con hãy đi theo ta, có thể ta sẽ làm cho con quên đi cái nguyên nhân đã buộc con phải rời bỏ quê hương.

Noureddin Ali đi theo tể tướng Balsora, ông này, qua chuyện trò thấy chàng trai có nhiều đức tính thật tốt đẹp nên đã đem lòng yêu mến. Một hôm, trong đàm đạo riêng, ông bảo chàng:

- Con trai ơi, như con thấy đấy, ta đã quá già rồi, chắc chả còn sống được bao lâu nữa. Trời cho ta một người con gái duy nhất mà sắc đẹp của nó cũng chẳng kém vẻ khôi ngô của con. Con ta lúc này đang ở tuổi gả chồng. Rất nhiều các đại thần trong triều này đã ngấp nghé hỏi cho con trai họ, nhưng ta chưa đồng ý nhận lời với ai cả. Còn với con, ta yêu quý con và thật xứng đáng để kết thân hơn tất cả bao đám khác, nên ta sẵn sàng nhận con là con rể của ta. Nếu con vui vẻ nhận lời thì ta sẽ tâu với hoàng đế để Người biết rõ và ta sẽ xin với Người cho con được nối nghiệp ta làm tể tướng ở vương quốc Balsora này. Đồng thời, vì tuổi già của ta cần có sự nghỉ ngơi an dưỡng, nên không những ta để lại cho con toàn bộ tài sản mà cả quyền hạn trong việc cai trị và xử lý các công vụ của vương quốc.

Vị tể tướng Balsora đầy lòng khoan dung nhân hậu chưa dứt lời thì Noureddin Ali đã vội sụp quỳ xuống bên chân ông, tỏ vẻ mừng vui và hàm ân sâu sắc, sẵn sàng làm tất cả những gì để làm cho vị tể tướng già nua tuổi tác này đặc biệt hài lòng. Thế là ông cho triệu tập tất cả những quan chức chủ yếu trong dinh tể tướng lại, ra lệnh cho họ trang hoàng gian đại sảnh và làm đại tiệc. Rồi ông đưa giấy mời tới tất cả các đại thần trong triều và các thân hào trong thành phố hạ cố tới dinh.

Khi đã tề tựu đông đủ và vì ông đã biết rõ nhân thân của Noureddin Ali nên thấy tới lúc này là phù hợp để cho mọi người rõ sự việc, để khỏi có sự phật lòng của những người trước đây ông đã từ chối việc kết thân. Ông nói với tất cả:

- Thưa các ngài, tôi lấy làm sung sướng và hài lòng được nói với các ngài một việc mà tôi đã giữ kín đến tận hôm nay. Tôi có một người em trai là tể tướng của đất nước Ai-cập cũng như tôi có vinh hạnh được làm tể tướng vương quốc này. Chú em của tôi chỉ có một con trai và không muốn thành hôn tại triều đình Ai-cập và chú ấy gửi cháu đến chỗ tôi cưới con gái tôi để hai ngành họ càng thêm mật thiết. Người con trai, con của chú em, cháu của tôi mà tôi nhận làm con rể là chàng trai mà các ngài thấy đây, tôi xin trân trọng giới thiệu với các quý ngài. Tôi mong là các ngài rủ lòng thương cháu và vui lòng dự tiệc cưới của các cháu mà tôi đã quyết định tổ chức hôm nay.

Không một ai trong số các quan chức thấy việc chọn cháu ruột của mình làm con rể so với các đám khác muốn dạm hỏi là không chính đáng nên tất cả đều đồng thanh chúc mừng cuộc hôn nhân này. Họ đều vui lòng đứng ra làm chứng cho hôn lễ và chúc cho tể tướng được Thượng đế phù hộ cho trường thọ để được nhìn thấy kết quả của cuộc hôn phối đẹp đẽ và hạnh phúc này ".

Đến đây, Scheherazade thấy trời hửng sáng nên ngừng lại và kể tiếp vào đêm sau:

*

- Tâu bệ hạ - Nàng nói - Tể tướng Giafar kể tiếp câu chuyện đang bỏ dở cho hoàng đế nghe:

" Các quan chức tập hợp tại dinh tể tướng Balsora tỏ vẻ hết sức vui mừng về cuộc hôn nhân của con gái ông với Noureddin Ali. Tất cả, sau đó, ngồi vào bàn, ăn uống, chuyện trò rất lâu. Xong bữa, họ dùng đến các thứ mứt và hoa quả mà theo tục lệ mỗi người đều được lấy phần ít nhiều tuỳ thích để mang về nhà. Các pháp quan đi vào với giấy tờ giá thú trong tay. Các nhà chức trách chính yếu lần lượt ký vào rồi sau đó tất cả đều bái biệt ra về.

Khi chỉ còn người trong nhà, tể tướng trao trách nhiệm cho những gia nhân đã được chỉ định, đưa chú rể đi tắm rửa, ở đó Noureddin Ali được thay toàn bộ áo quần mới sạch đẹp cùng với nhiều thứ cần dùng khác. Chàng trở lại gặp tể tướng trong bộ y phục sang trọng thơm tho làm cho ông bố vợ hết sức vui vẻ khi nhìn thấy khuôn mặt khôi ngô tuấn tú của chàng rể mới. Ông bảo chàng ngồi xuống cạnh mình rồi bảo:

- Con đã cho ta biết con là ai, địa vị của con ở triều đình Ai Cập; con cũng đã nói cho ta biết vì mâu thuẫn với anh ruột mình mà con phải rời xa đất nước, ta xin con hãy tâm sự với ta trọn vẹn cho ta biết nguyên nhân mà anh em con cãi lộn. Bây giờ con hãy hoàn toàn tin tưởng và đừng nên giấu ta điều gì hết.

Noureddin Ali kể lại cho ông nghe tất cả chi tiết của sự bất đồng giữa hai anh em. Ngài tể tướng không sao nhịn được cười khi nghe xong câu chuyện.

- Đó thật là - Ông nói - một chuyện kỳ lạ nhất trên đời này! Có thể thế được không hả con, là cuộc tranh cãi đi đến quyết liệt chỉ vì một cuộc hôn nhân tưởng tượng? Ta thấy bất bình là con bất hoà với anh con chỉ vì một chuyện bá láp không đâu vào đâu cả. Tuy nhiên ta cũng thấy là anh con có chỗ sai là đã quá tự ái không cho là

con chỉ nói đùa vui mà gán cho con tội hỗn xược. Mặt khác ta cũng phải cảm tạ ông trời là cũng vì có sự bất đồng giữa hai anh em mà ta được một người con rể như con. Nhưng mà - Ông già nói tiếp - đêm đã khuya rồi đấy, con nên đi nghỉ thôi. Đi đi, con trai ta, vợ con đang chờ con đấy. Ngày mai tạ sẽ đưa con đến bệ kiến hoàng đế. Ta tin rằng Người sẽ tiếp con một cách mà cả hai ta đều thấy hài lòng.

Noureddin Ali tạm biệt bố vợ để về phòng riêng với vợ. Có một điều đặc biệt - Tể tướng Giafar nói tiếp - là cũng vào ngày cuộc hôn lễ của Noureddin Ali diễn ra ở Balsora thì Schemseddin Mohammed, người anh đang đi săn với hoàng đế Ai Cập và chỉ trở về sau một tháng vì nhà vua quá say mê với cuộc săn nên cũng vắng mặt trong triều suốt thời gian đó. Khi trở về chàng đến ngay nhà Noureddin Ali và rất ngạc nhiên khi biết em chàng lấy cớ là đi du lịch vài ba ngày, cưỡi một con la đi trùng với ngày đi săn của hoàng đế, và từ ngày đó biệt tăm. Chàng cũng không ngờ là những lời nói quá cay nghiệt của mình lại là nguyên nhân làm cho em chàng xa lánh. Chàng phái một giao liên qua Damas và tới tận Alep, nhưng lúc này Noureddin đang ở Balsora thì làm sao mà tìm được. Khi người giao liên thất bại trở về, Schemseddin Mohammed dự định phái hắn đi tiếp tìm ở những nơi khác nhưng trong lúc chờ đợi, chàng quyết định hãy cưới vợ đã. Chàng lấy con gái của một trong các trọng thần uy danh nhất thành phố Caire và tổ chức cùng một ngày với người em lấy con gái tể tướng Balsora.

Nhưng chưa phải đã hết - Giafar kể tiếp - Thưa đấng Thống lĩnh các tín đồ, đây là chuyện còn lạ hơn: Chín tháng sau, vợ Schemseddin Mohammed đẻ con gái ở Caire và cũng cùng ngày đó vợ Noureddin cho ra đời ở Balsora

một đứa con trai đặt tên là Bedreddin Hassan. Tể tướng Balsora tổ chức ăn mừng linh đình đón cậu cháu ngoại. Rồi, để tỏ lòng mến yêu chàng rể quí, ông vào cung bệ kiến hoàng đế, thiết tha cầu xin Người gia ân mưa móc cho Noureddin Ali được nối nghiệp mình để - ông nói - trước khi nhắm mắt ông được thấy con rể là tể tướng thay chỗ của mình.

Hoàng đế đã lấy làm hài lòng hôm thấy chàng tới bệ kiến sau hôn lễ, sau đó lại được nghe nhiều lời tốt đẹp về chàng nên đã chuẩn y lời cầu xin của vị trọng thần với tất cả sự tán thưởng đáng mong ước. Nhà vua cho chàng mặc ngay triều phục tể tướng trước mặt Người.

Sự hân hoan của ông bố vợ càng được nhân lên bội phần khi ngày hôm sau ông thấy chàng rể của ông chủ toạ một cuộc họp thay ông và điều hành tất cả sự vụ của một tể tướng. Noureddin Ali thông thạo công việc như tất cả cuộc đời của chàng đã từng làm chức trách đó. Sau này chàng tiếp tục về sau này, tham dự các cuộc họp mà vì tật bệnh của tuổi già không cho phép bố vợ tới được. Vị tể tướng già nhân hậu này qua đời bốn năm sau ngày cưới con gái, mãn nguyện là có người nối dõi làm vẻ vang cho cả dòng họ.

Noureddin Ali đã tổ chức tang lễ cho bố vợ thật trang trọng với tất cả tình thương yêu và lòng tri ân sâu sắc. Chẳng mấy chốc mà cậu con trai Bedreddin Hassan được tròn bảy tuổi. Chàng trao con vào bàn tay dạy dỗ của một ông thầy đức hạnh giỏi giang cho cậu con vào khuôn phép xứng đáng với dòng dõi xuất thân của mình. Chàng đã thấy trong đứa bé này một trí thông minh lanh lợi sắc sảo có thể tiếp thu được tất cả những điều dạy bảo".

Scheherazade định kể tiếp nhưng thấy trời đã hửng

sáng, nàng bèn dừng lại. Đêm sau, nàng kể tiếp, với hoàng đế quốc gia Ấn Độ như sau:

*

- Tâu bệ hạ, - tể tướng Giafar kể tiếp câu chuyện cho vị hoàng đế nghe:

"Hai năm sau - Ông nói - Bebreddine Hassan được ông thầy dạy cho đọc thạo, đã thuộc lòng quyển kinh Coran. Noureddin Ali, cha cậu, mời những ông thầy khác huấn luyện cho cậu cho đến năm mười hai tuổi thì Bebreddine Hassan đã học hết chữ của các thầy. Lúc này khuôn mặt của cậu đã định hình khiến cho người nào nhìn thấy đều đem lòng ái mộ và khâm phục.

Mãi tới lúc này, Noureddin Ali chỉ nghĩ một điều là động viên cho con dùi mài kinh sử chứ chưa cho xuất đầu lộ diện ngoài xã hội. Ông đưa cậu tới cung điện là để cho cậu có vinh dự được bái kiến hoàng đế mà ông đã được Người chiếu cố có phần ưu ái. Những bậc đại quan gặp cậu trên đường phố đều rất ngưỡng mộ vẻ đẹp trai của cậu thường thốt lên lời kinh ngạc và chúc tụng cậu hết lời.

Vì cha cậu có dự định là bồi dưỡng cho cậu có đầy đủ năng lực để một ngày kia sẽ thay thế ông, nên không ngần ngại bắt cậu đi sâu vào những sự vụ thật khó để cậu làm quen sớm với những công vụ nặng nề. Ông không nề hà bất cứ một việc gì để có thể làm cho cậu con trai vô cùng yêu quí của mình tiến bộ mau chóng và khi ông bắt đầu được hưởng thành quả của bao công lao khó nhọc thì bất ngờ ông bị bạo bệnh và cảm thấy là cái ngày gần đất xa trời của ông chẳng còn bao lâu nữa. Vì vậy, cũng chẳng còn gì phải ân hận, ông quyết định phải xa rời cõi thế như một

tín đồ Hồi giáo thực thụ. Trong cái thời khắc quí báu này ông không quên con trai Bebreddin yêu quí của mình. Ông cho gọi chàng đến và dặn dò:

- Con của cha! Con thấy rõ là ở thế gian này chẳng ai tránh khỏi cái chết. Chỉ có thế giới bên kia, nơi mà cha sắp đi sang, là vĩnh cửu. Ngay từ bây giờ con phải bắt đầu đặt mình vào việc dàn xếp như cha lúc này. Con hãy sửa soạn để bước qua đoạn đường này trong lòng không chút nuối tiếc và lương tâm yên ổn vì đã làm tròn trách nhiệm của một tín đồ Hồi giáo cũng như một công dân hoàn toàn lương thiện. Về mặt tôn giáo, qua các thầy và các sách vở, con đã được hiểu biết đầy đủ, về đạo làm người, để làm một con người chính trực. Cha sẽ cho con biết một số lời răn dạy mà con nên cố gắng mang ra thực hành. Vì điều tối cần thiết là tự mình phải biết mình và con sẽ chẳng làm được điều đó khi chưa biết rõ cha là ai thì đây cha sẽ cho con biết.

"Cha được sinh ra ở Ai Cập - Ông nói tiếp - Cha của cha tức là ông nội con là tể tướng của hoàng đế vương quốc. Bản thân cha cũng có vinh dự là một trong những tể tướng của đấng quốc vương này cùng với người anh, bác của con mà cha chắc là còn sống và có tên là Schemseddin Mohammed. Cha buộc phải chia tay với bác của con và tới vương quốc này mà ở đây cha đã đạt tới cương vị mà cha còn giữ đến bây giờ. Nhưng con sẽ nắm được rõ hơn tất cả những sự kiện này trong một quyển vở mà cha sẽ trao cho con đây. Đồng thời, Noureddin Ali lấy quyển vở tự tay ông viết mà ông luôn mang theo bên người đưa cho Bebreddin Hassan:

- Con hãy cầm lấy - Ông bảo con - Và những lúc rỗi rãi con hãy đem ra đọc, con sẽ thấy trong đó, bao sự kiện khác, ngoài ngày cha thành hôn và ngày con ra đời. Đó là những cảnh ngộ nó có thể giúp ích cho con sau này nên con

cần luôn trân trọng giữ gìn.

Bebreddin Hassan, vô cùng xúc động thấy cha ở trạng thái yếu mệt, mủi lòng vì những lời khuyên nhủ, cầm lấy quyển vở mà nước mắt chan noà. Chàng hứa với cha là luôn luôn ghi nhớ những lời dạy bảo.

Giữa lúc đó, Noureddin Ali bị một cơn suy nhược đã tưởng ông sắp thở hơi thở cuối cùng. Nhưng rồi ông lại hồi lại và nhẹ nhàng bảo con:

- Con của cha! - Ông nói - Phương châm cuộc sống thứ nhất mà cha truyền đạt cho con là không được nhẹ dạ cả tin. Để có một cuộc sống vững chắc bảo đảm, hãy đặt niềm tin hoàn toàn vào bản thân mình và tránh mọi sự liên hệ dễ dãi.

Phương châm thứ hai là không được sử dụng bạo lực với bất kỳ ai vì trong trường hợp này, tất cả mọi người sẽ nổi dậy chống lại con. Con phải coi thiên hạ như một người chủ nợ mà con phải luôn ôn nhã, thông cảm và độ lượng.

Phương châm thứ ba là không mở miệng trước những lời nhục mạ. Có một câu phương ngôn hay cần nhớ là: "Người ta sẽ thoát hiểm khi biết giữ im lặng". Đặc biệt là trong hoàn cảnh này con phải đem ra thực hành. Chắc con cũng đã biết là về chủ đề này một trong số nhà thơ của chúng ta đã nói: sự im lặng là một thứ trang sức và bảo vệ sinh mệnh, chớ nên như một cơn mưa giông phá hoại tất cả khi mở miệng. Người ta không bao giờ phải hối hận khi im lặng, ngược lại luôn phải buồn phiền tức giận vì đã phát ngôn thiếu suy nghĩ chín chắn.

Phương châm thứ tư là không uống rượu. Rượu là nguyên nhân của mọi thói xấu.

Phương châm thứ năm là tiết kiệm tiền của. Nếu con không hoang phí, nó sẽ tránh cho con mọi sự khó khăn. Tuy nhiên cũng chớ nên quá bủn xỉn keo kiệt. Chi tiêu phù hợp và đúng lúc, ngang bằng với khả năng của mình, con

sẽ có nhiều bạn thân, nhưng nếu ngược lại con giàu có nứt đố đổ vách nhưng tiêu sài hoang phí, ném tiền qua cửa sổ thì mọi người sẽ xa lánh và bỏ rơi con đó.

Noureddin Ali đến tận phút cuối cùng của cuộc sống, không ngừng khuyên con những điều hay điều tốt. Khi ông nhắm mắt xuôi tay, đám tang của ông thật trang trọng và đông đúc...".

Scheherazade kể đến đây thì trời hửng sáng. Nàng ngừng nói và dành đoạn tiếp vào đêm sau.

*

Hoàng hậu vương quốc Ấn Độ được cô em Dinarzade đánh thức đúng giờ thường lệ, nàng cất tiếng và nói với Schahriar:

- Tâu hoàng thượng, vị hoàng đế này say sưa nghe tể tướng Giafar kể tiếp câu chuyện:

"Thế là Noureddin Ali được an táng trọng thể phù hợp với cương vị của ông. Bebreddin Hassan của Balsora, người ta gọi thế vì chàng được sinh ra ở thành phố này, đau thương vô hạn vì đã mất một người cha thân yêu. Theo tục lệ thì cư tang trong một tháng nhưng chàng đã ở tại nhà khóc than suốt hai tháng liền chẳng đi đến đâu và cũng chẳng tới triều để làm nhiệm vụ bầy tôi đối với quốc vương Balsora. Nhà vua rất bất bình về sự trễ nải của chàng và coi đó là biểu hiện của sự coi thường triều đình và cả bản thân ông nên không nén khỏi tức giận. Trong cơn giận dữ lôi đình, nhà vua cho gọi tể tướng đầu triều mới tới, vì ông đã chọn người thay khi hay tin Noureddin Ali mất, ra lệnh cho ông này tới nhà cố tể tướng tịch biên toàn bộ gia sản, đất đai, đồ đạc... không để lại cho Hassan một chút gì mà còn ra lệnh bắt giữ cả chàng nữa.

Ngài tể tướng mới cùng với rất đông quân cận vệ hoàng cung, các pháp quan và các quan chức khác rầm rộ kéo đi thực hành sứ mệnh. May thay, một trong những nô lệ của Bebreddin Hassan tình cờ có mặt trong đám đông nghe thấy được ý đồ của tể tướng đã chạy nhanh đến trước và báo tin đó với chủ. Y thấy Hassan ngồi dưới tiền đình ngôi nhà, buồn rầu ảo não nhớ thương cha. Y chạy vào thở hổn hển ôm lấy chân chàng và sau khi đặt môi hôn vào gấu áo chàng, y bảo:

- Ngài hãy trốn ngay đi! Phải trốn nhanh!

- Có chuyện gì vậy? - Hassan ngẩng đầu lên hỏi - Ngươi đem tới cho ta tin gì nào?

- Thưa ngài - Y đáp - không nên để mất thì giờ nữa. Hoàng đế đang trong cơn thịnh nộ khủng khiếp đối với ngài và cho người tới tịch biên toàn bộ những gì ngài đang có và còn bắt giữ ngài nữa.

Lời mách bảo của tên nô lệ trung thành và rất yêu quí chủ đã khiến chàng hết sức sững sờ.

- Thế ta không thể - Chàng nói - có chút thời gian nào để vào nhà cầm theo một ít tiền và vài thứ đồ châu ngọc nữa ư?

- Không thể được, thưa ngài - Người nô lệ nói - viên tể tướng sẽ có mặt tại đây trong một lát nữa thôi. Ngài hãy đi ngay, trốn mau đi!.

Bebreddin Hassan vội vã đứng lên, xỏ chân vào đôi dép, lật một vạt áo lên che đầu và mặt rồi lẩn nhanh ra bên ngoài không cần biết phải đi về hướng nào để thoát khỏi mối hiểm nguy đang đe doạ. Ý nghĩ đầu tiên của chàng là mau chóng thoát ra khỏi thành phố. Chàng chạy một mạch tới nghĩa trang công cộng và vì đêm đã tới gần, chàng quyết định là sẽ trú thân ở nhà mồ của cha qua đêm. Đó là một công trình kiến trúc vẻ ngoài đồ sộ có mái vòm mà Noureddin Ali hồi sinh thời đã cho xây dựng.

Nhưng giữa đường đi tới nhà mồ, chàng gặp một người Do Thái rất giàu có làm nghề buôn bán và cho vay lãi. Ông ta từ một nơi có công việc cần giải quyết và lúc này đang trên đường trở về thành phố.

Người Do Thái này nhận ra Bebreddin, dừng bước và chào chàng rất lễ độ.. .".

Đến đây, trời vừa sáng, Scheherazade dừng lại và kể tiếp vào đêm sau:

*

- Tâu bệ hạ - Nàng nói - Vị hoàng đế đó rất chăm chú nghe tể tướng Giafar kể tiếp như sau:

"Người Do Thái có tên là Isaac, sau khi chào Bebreddin Hassan và hôn tay chàng, nói:

- Thưa ngài, xin mạo muội được hỏi ngài còn đi đâu vào giờ này, hình như lại đi một mình và tâm trạng khá xúc động? Có việc gì đã làm ngài buồn phiền chăng?

- Phải - Bebreddin đáp - Vừa rồi trong giấc ngủ ta thấy cha ta hiện về. Người nhìn ta trừng trừng, có vẻ đang rất giận dữ vì điều gì đó. Ta giật mình thức dậy rất lo sợ, nên vội chạy tới đây để cầu nguyện trên nấm mồ của người.

- Thưa ngài - Người Do Thái không biết lý do vì sao Hassan rời thành phố nói tiếp - Ngài cố tể tướng và cũng là lãnh chúa trong tâm tưởng của tôi, đã chất đầy hàng hoá lên rất nhiều con tàu hiện nay đang còn ở ngoài khơi. Những tàu hàng hoá này đều thuộc quyền sở hữu của ngài. Vì vậy xin ngài cho phép tôi được độc quyền thầu lại. Tôi có đủ tiền để mua lại tất cả số hàng đó. Nếu ngài đồng ý thì tôi sẽ nhận chuyến tàu đầu tiên sắp cập bến an toàn và sẽ đưa ngay ngài khoản một ngàn đồng sequin. Tiền tôi có mang theo đây và sẵn sàng ứng trước.

Bebreddin Hassan, trong tình trạng lúc đó, bị đuổi khỏi nhà, bị lột tất cả những gì có ở trên đời, nhìn nhận đề xuất của người Do Thái như là một ân huệ của trời. Chàng đã nhận lời với sự mừng vui hiếm có.

- Thưa ngài - Người Do Thái hỏi chàng - Vậy là ngài đồng ý để cho tôi chuyến hàng thứ nhất trên, một trong những tàu của ngài sắp cập bến với giá một nghìn đồng sequin chứ?

- Vâng, tôi bán cho ông chuyến hàng đó với giá một nghìn đồng sequin - Bebreddin Hassan đáp - Đó là một vấn đề đã thoả thuận.

Tức thì, nhà buôn Do Thái đặt vào tay chàng một túi tiền một nghìn đồng sequin và đề nghị chàng đếm lại. Nhưng Bebreddin nói không cần vì tin vào sự trung thực của ông ta.

- Nếu vậy thì - Nhà buôn Do Thái nói - Xin ngài viết cho một chữ về việc mua bán vừa xong của chúng ta.

Nói đoạn ông ta rút từ thắt lưng ra một cái bàn viết, một que tre đã vót để làm cây viết, đưa cho chàng một mẩu giấy lấy trong cái cặp giấy viết thư và trong khi ông ta cầm lọ mực, Bebreddin viết những chữ sau vào mẩu giấy:

"*Giấy chứng nhận: Bebreddin Hassan ở Balsora đã bán cho nhà buôn Do Thái Isaac cả lô hàng trên con tàu thứ nhất cập bến này lấy khoản tiền một nghìn đồng sequin đã nhận đủ - Ký tên: Bebreddin Hassan ở Balsora*".

Viết xong chàng trao cho người Do Thái, ông này kẹp vào cặp giấy và xin cáo lui. Trong khi Isaac đi theo con đường dẫn vào thành phố thì Bebreddin Hassan tiếp tục đi tới phần mộ cha là Noureddin Ali. Tới nơi, chàng quỳ xuống mặt gục sát đất, mắt đẫm lệ, miệng than nỗi khổ của mình:

- Than ôi! - Chàng rên rỉ - Bebreddin bất hạnh, mày sẽ ra sao đây? Mày tìm đâu ra một chỗ ẩn thân để tránh

tên vua bất minh đang ngược đãi hành hạ mày? Phải chăng sầu não vì mất một người cha yêu quí thế là chưa đủ sao? Phải chăng số mệnh còn bắt ta phải chịu một tai hoạ mới sau buồn đau nuối tiếc này?

Chàng trầm ngâm rất lâu trong trạng thái này. Nhưng cuối cùng chàng đứng lên tựa đầu mình vào bia mộ cha cảm nỗi đau lại dội lên cuồn cuộn mạnh hơn trước. Chàng không ngừng thở dài kêu than cho tới khi kiệt sức, rồi rời đầu mình khỏi tấm bia chàng nằm duỗi dài trên vỉa hè và lịm đi.

Tâm hồn phiêu diêu được một lát thì một vị thần linh thường tới ẩn trong nghĩa trang này vào ban ngày, đêm đêm thường bay đi thăm thú các nơi theo thói quen, bất ngờ ngài nhìn thấy một chàng trai trong hầm mộ của Noureddin Ali, bèn bước vào. Vì chàng trai nằm ngửa nên vị thần sửng sốt, mắt hoa lên vì vẻ khôi ngô tuấn tú của chàng...".

Mặt trời nhô lên không cho phép Scheherazade kể tiếp câu chuyện trong đêm nay. Nhưng đêm sau, vào giờ thường lệ, nàng tiếp tục kể:

*

"- Khi vị thần đó - Tể tướng Giafar nói tiếp - chăm chú nhìn ngắm Bebreddin Hassan, và tự bảo: "Cứ nhìn vào cái vẻ đẹp của sinh linh này, thì có thể đây là một thiên thần của địa đàng mà Thượng đế phái xuống để làm cho cả thế gian này bốc lửa vì nó".

Cuối cùng, sau khi đã nhìn kỹ, vị thần bay lên rất cao trong không trung, tình cờ gặp một tiên nữ. Cả hai chào nhau, rồi vị thần nói: "Xin bà vui lòng cùng tôi đỗ xuống nghĩa trang, nơi tôi trú ngụ, tôi sẽ chỉ cho bà xem một vẻ đẹp hiếm có mà chắc bà sẽ phải tấm tắc khâm phục cũng

như tôi vậy".

Bà tiên đồng ý và chỉ một thoáng, họ đã ở bên trong hầm mộ.

- Thế nào, thưa bà - Vị thần chỉ vào Bebreddin Hassan - Bà đã bao giờ thấy một thanh niên khôi ngô tuấn tú và đẹp hơn người này chưa?

Bà tiên chú ý ngắm nhìn Bebreddin rồi quay sang vị thần linh:

- Tôi thú thực - Bà nói - là nó thật đẹp. Nhưng tôi cũng thấy vừa rồi ở Caire, cái này còn tuyệt diệu hơn, nếu ông muốn nghe tôi sẽ kể cho nghe.

- Nếu vậy thì bà làm tôi thật thích thú đấy.

- Nhưng xin ông hãy biết cho rằng tôi chỉ thấy từ xa thôi nhé. Chắc ông đã rõ là hoàng đế Ai Cập có một tể tướng tên là Schemseddin Mohammed, ông này có một người con gái khoảng hai mươi xuân. Đó là một cô gái đẹp nhất và hoàn hảo nhất mà chưa từng có một người nào nghe nói. Hoàng đế nghe tiếng đồn về cô gái, cho triệu tể tướng cha cô tới và bảo ông:

- Ta nghe nói nhà ngươi có một người con gái đến tuổi lấy chồng, ta muốn cưới cô đó, liệu nhà ngươi có đồng ý gả cho ta không?

Tể tướng bất ngờ về lời cầu hôn đó, bối rối một chút, nhưng không bị loá mắt. Nếu phải là những ai đó khác thì đã mừng rơn mà vội vã nhận lời, nhưng ông thì lại trả lời rất ôn tồn nhưng kiên quyết:

- Tâu bệ hạ, tôi tự xét là không xứng đáng được bệ hạ chiếu cố, và xin Người rộng lượng tha thứ cho nếu tôi không thể làm vui lòng Người được. Chắc bệ hạ cũng đã biết tôi có một em trai là Noureddin Ali cũng như tôi, có vinh dự được là một trong các tể tướng của Người. Anh em chúng tôi đã có sự xích mích và đó là nguyên nhân về sự bất ngờ mất tích của chú ấy và từ đó tôi chẳng được có tin

tức gì. Cách đây bốn hôm, tôi có nghe thấy tin là chú ấy đã mất ở Balsora trên cương vị là tể tướng của vương quốc đất nước đó. Em tôi để lại một con trai. Trước đây chúng tôi đã cùng nhau cam kết là sẽ gả con cho nhau. Tôi chắc là em tôi chết trong ý muốn là tiến hành cuộc hôn nhân đó. Vì vậy về phía mình, tôi muốn giữ trọn lời hứa và thiết tha xin hoàng thượng cho phép làm việc đó. Triều đình ta có rất nhiều các đại thần cũng có con gái như tôi và Người chẳng thiếu nơi để gia ân mưa móc.

Hoàng đế Ai Cập tức giận đến cùng cực tể tướng Schemseddin Mohammed...". Scheherazade ngừng lời vì ánh sáng ban mai đã lấp ló sau mành. Đêm hôm sau, nàng lại tiếp ngọn nguồn câu chuyện, nói với hoàng đế Ấn Độ, vẫn là lời của tể tướng Giafar kể với hoàng đế Haroun Alraschid.

CHÀNG BEDREDDIN

Hoàng đế Ai Cập, bị bẽ mặt vì sự từ chối và sự táo bạo cả gan của Schemseddin Mohammed, không sao kìm nén được giận dữ, bảo viên tể tướng của mình:

- Có phải nhà ngươi đáp lại lượng cả của ta đã hạ mình đến mức kết thân với ngươi như thế không? Ta sẽ phải báo thù về việc nhà ngươi đã dám so sánh ta với một kẻ khác và ta nguyền cho con gái nhà ngươi chỉ có thằng chồng không ngoài một tên nô lệ xấu xí nhất trong tất cả nô lệ của ta.

Nói xong, hoàng đế tàn nhẫn đuổi tể tướng ra ngoài. Ông này đi về nhà đầy vẻ sượng sùng và thấy vô cùng khổ nhục.

Cũng ngay hôm đó, nhà vua cho gọi một trong những tên giám mã của mình tới. Tên này gù cả lưng, cả ngực và xấu tới mức ma chê quỉ hờn. Sau khi lệnh cho Schemseddin Mohammed phải chấp nhận cho con gái mình kết hôn với tên nô lệ ghê tởm này, hoàng đế cho lập tờ giá thú và bắt mọi người ký kết trước mặt mình. Tất cả công việc sửa soạn cho đám cưới kỳ cục này đã hoàn tất nhanh chóng. Trong lúc tôi nói đây thì tất cả các nô lệ của các quan chức trong triều đình Ai Cập đều tề tựu trước cửa một nhà tắm, mỗi đứa một ngọn đuốc cầm trong tay. Chúng chờ cho đến lúc tên giám mã gù tắm rửa xong, đi ra thì đưa rước đến nhà cô dâu. Ở đó nàng cũng đã trang

điểm xong xuôi. Trong lúc mà tôi rời thành Caire, thì những thị nữ đã tập trung lại, chuẩn bị đưa cô dâu, với tất cả những đồ trang trí cho đêm tân hôn, tới phòng mà ở đó nàng phải đợi tiếp đón thằng gù. Tôi đã nhìn thấy nàng và cam đoan với ông là không ai được trông thấy nàng mà không bị hút hồn.

Khi bà tiên ngừng lời, vị thần linh bảo:

- Dù bà có ca ngợi thế nào chăng nữa thì tôi cũng không tin là nhan sắc của cô gái đó lại có thể vượt được vẻ đẹp khả ái của chàng trai này.

- Tôi chẳng muốn cãi nhau với ông làm gì - Bà tiên bảo - Nhưng tôi cũng phải công nhận là anh ta xứng đáng được kết hôn với cô gái duyên dáng mà người ta ép gả cho anh gù đấy. Tôi thấy là chúng ta sẽ làm được một việc rất hay, rất xứng đáng với chúng ta là, chống lại sự bất công của hoàng đế Ai Cập. Chúng ta cho chàng trai này thế chỗ của tên nô lệ kia.

- Bà nói phải đấy - Vị thần hào hứng nói - Bà có biết không, tôi rất tán thành cái ý kiến chợt nảy ra đó của bà. Tôi đồng ý việc làm chệch hướng sự trả thù của hoàng đế Ai Cập đi, an ủi một người cha sầu khổ, trả về cho con gái ông ta cái hạnh phúc đang tưởng là sự bất hạnh. Tôi có đầy đủ khả năng để thực hiện kế hoạch này và tin rằng bà cũng không chút nào tiếc sức. Tôi xin nhận việc chuyển cậu ta về thành Caire mà không làm cho thức giấc, còn bà muốn để cậu ta ở đâu tuỳ ý khi chúng ta bắt đầu thi hành công việc.

Sau khi tiên nữ và thần linh bàn bạc xong tất cả những gì cần làm, vị thần linh nhẹ nhàng xốc Bebreddin, bay vút lên tầng không nhanh như gió và đặt chàng nằm trước cửa một công sở, bên cạnh nhà tắm mà thằng gù sắp đi ra với cả một tốp đông nô lệ đang đứng đợi.

Bebreddin Hassan lúc này thức giấc, vô cùng ngạc

nhiên là thấy mình ở giữa một thành phố xa lạ. Chàng muốn kêu lên để hỏi xem mình ở đâu, nhưng vị thần đập khẽ lên vai chàng và bảo không được lên tiếng. Rồi ông đưa cho chàng một cây đuốc và bảo:

- Hãy xen vào đám đông mà anh trông thấy túm tụm ở trước cửa nhà tắm kia và cùng đi với họ cho tới lúc vào một phòng mà ở đó đang tổ chức hôn lễ. Chú rể là một người gù mà anh dễ dàng nhận thấy. Anh hãy đứng vào bên phải y và đi vào phòng, từ lúc này anh phải luôn thò tay vào túi tiền đầy đồng sequin ở trước ngực đó phân phát cho những nhạc công, những vũ nữ và vũ công đang dạo nhạc và nhảy múa. Khi đã vào hẳn trong phòng, chớ quên phân phát tiền cho cả các nữ nô lệ đang xúm quanh cô dâu khi họ đến gần anh. Hãy làm tất cả những gì ta bảo với sự nhanh trí lanh lẹ tháo vát của mình, chớ tỏ ra ngạc nhiên về bất cứ cái gì, không sợ bất cứ ai, vì anh đang được một sức mạnh siêu nhiên hỗ trợ.

Chàng thanh niên Bebreddin, nhẩm thuộc lòng tất cả những gì phải làm rồi tiến lại gần cửa nhà tắm. Việc đầu tiên là châm đuốc vào cây đuốc đang cháy của một tên nô lệ, rồi đứng lẫn vào bọn chúng làm như mình thuộc về một lãnh chúa nào đó ở thành Caire, bước đi cùng với chúng theo sau anh gù vừa ra khỏi nhà tắm trèo lên lưng một con ngựa trong chuồng ngựa của hoàng đế."

Ánh sáng ngày đã bừng lên làm Scheherazade lặng im và đêm sau nàng lại kể tiếp:

*

- Tâu hoàng thượng - Nàng nói - Tể tướng Giafar vẫn kể tiếp câu chuyện đó với hoàng đế Haroun Alraschid.

"Bebreddin đi bên cạnh những nhạc công, vũ công và vũ nữ ngay phía trước anh chàng gù, thỉnh thoảng lại thò tay vào túi lấy ra hàng nắm đồng sequin phân phát cho họ. Vì anh làm cái việc hào phóng này với thái độ thật nhũn nhặn và dáng điệu vui tươi nên tất cả mọi người nhận quà đều liếc nhìn anh và khi thấy rõ mặt thì không muốn rời mắt nhìn nơi khác nữa vì họ thấy anh thật điển trai ít có.

Đã tới cổng dinh tể tướng Schemseddin Mohammed, bác ruột của Bebreddin Hassan. Ông này chắc không sao ngờ được là cháu mình lại ở đây, gần ông như vậy. Những lính cận vệ, để ngăn cản tình trạng lộn xộn có thể xảy ra, đã chặn tất cả những nô lệ tay cầm đuốc lại không cho vào trong. Chúng đẩy cả Bebreddin Hassan lùi lại. Nhưng những nhạc công đã bước chân qua bậc cửa đang mở dừng lại phản đối. Họ bảo họ sẽ không đi vào nếu không để cho chàng trai này vào cùng với họ. Họ bảo:

- Chàng trai này không phải cùng trong bọn nô lệ, cứ nhìn anh ta thì biết. Chắc đó là một người khách lạ trẻ tuổi, tò mò muốn biết ở thành phố đám cưới được tổ chức ra sao mà thôi.

Vừa nói họ vừa kéo anh đứng vào giữa và cùng đi vào chẳng thèm đếm xỉa đến bọn lính. Họ giật lấy cây đuốc của anh đưa cho một người đầu tiên vừa từ trong nhà đi ra và sau khi đưa anh vào phòng, họ đặt anh đứng vào bên tay phải anh chàng gù đang ngồi trên một cái ngai được trang trí rất đẹp bên cạnh chiếc ngai của cô dâu con gái tể tướng.

Cô dâu được trang sức lộng lẫy nhưng mặt buồn rười rượi, một nỗi buồn chết chóc mà người ta không khó đoán ra được nguyên nhân khi nhìn thấy bên cạnh nàng một người chồng rất dị dạng, khó có thể nói đến chuyện yêu đương. Hai chiếc ngai của đôi vợ chồng khập khiễng này đặt chính giữa một chiếc sập to. Các bà mệnh phụ của

triều đình và của thành phố ngồi hai bên, thấp hơn tuỳ theo thứ bậc, tất cả đều ăn vận sang trọng và lộng lẫy trông vô cùng ngoạn mục. Mỗi bà cầm trong tay một cây nến to đang cháy sáng.

Khi họ nhìn thấy Bebreddin Hassan bước vào, tất cả đều thì thào thán phục, nhìn ngắm vóc dáng thân hình chàng, khuôn mặt khôi ngô tuấn tú của chàng không rời mắt. Khi chàng đặt mình ngồi xuống, thì không phải là một người mà hầu như tất cả lần lượt bỏ chỗ ngồi tới gần chàng để nhìn và khi trở về lại chỗ ngồi, không mấy ai là không thấy lòng mình có chút nào rung động.

Sự cách biệt khác nhau giữa Bebreddin Hassan và tên giám mã gù có bộ mặt tởm lợm đã gây nên tiếng xì xào trong đám đông:

- Chính là chàng thanh niên đẹp trai này mới đáng là chú rể chứ chẳng phải là cái anh chàng gù bẩn thỉu kia!

Các bà không dừng lại ở đó mà còn cất tiếng làu bàu chê trách hoàng đế đã dựa vào quyền uy tuyệt đối để làm cuộc hôn phối quái gở giữa cái xấu và cái đẹp này. Họ còn mỉa mai xỉ vả nhiếc móc anh chàng gù làm cho gã hoang mang bối rối khiến cử toạ rất thích thú hò hét đôi khi làm đứt quãng cả giai điệu nhạc đang tấu trong phòng cưới. Cuối cùng, những nhạc công bắt đầu lại bản hợp xướng và những thị nữ chuyên việc thay đổi y phục cho cô dâu đến gần nàng".

Đến đây Scheherazade dừng lại vì thấy trời đã sáng. Đêm sau, nàng tiếp tục câu chuyện đã bỏ dở đêm hôm trước.

*

- Tâu hoàng thượng - Scheherazade nói với hoàng đế Ấn Độ - Chắc là bệ hạ không quên là tể tướng Giafar vẫn

đang kể chuyện hầu hoàng đế Haroun Alraschid:

"Cứ mỗi một lần - Ông nói tiếp - cô dâu thay đổi y phục, nàng lại rời chỗ ngồi, theo sau là các thị nữ, đi qua mặt anh chàng gù mà chẳng thèm nhìn nó mà lại tới trước mặt Bedreddin Hassan để cho anh nhìn những đồ trang sức mới. Thế là Bedreddin Hassan, nhớ lời dặn dò của vị thần, không quên cho tay vào túi tiền, móc ra hết nắm này đến nắm khác những đồng sequin phân phát cho các thị nữ tuỳ tùng cô dâu. Anh cũng không quên những nhạc công và vũ công, ném rào rào cho họ. Thật là thích thú nhìn thấy họ xô đẩy nhau để cúi xuống nhặt những đồng tiền lăn lóc trên sàn nhà. Họ nhìn anh vẻ cảm ơn và làm dấu hiệu là họ muốn cô dâu trẻ kia thuộc về anh chứ không phải thuộc về anh chàng gù kia. Những bà mệnh phụ và các thị nữ xung quanh cô dâu cũng nói ra miệng với anh như vậy chẳng cần biết là gã gù kia có nghe được hay không. Và họ còn làm hàng ngàn trò nghịch ngợm chế riễu, làm cả cử toạ vui thích.

Khi lễ thay y phục nhiều lần đã kết thúc, những nhạc công ngừng chơi và vừa rút ra ngoài vừa ra hiệu cho Bedreddin Hassan cứ ở lại. Các bà cũng làm vậy và rút ra sau họ với tất cả những người không phải là người trong nhà. Cô dâu đi vào một căn buồng, có các thị nữ theo vào để hầu nàng cởi bỏ y phục. Lúc đó ở lại trong phòng chỉ còn người giám mã gù, Bedreddin Hassan và một vài đầy tớ. Anh chàng gù, vô cùng tức giận Bedreddin đã ám y suốt buổi, lườm chàng nói:

- Và còn mày, còn chờ gì nữa? Vì sao mày không rút đi như những người khác? Cút đi!

Bedreddin thấy chẳng có một cớ gì để ở lại đó, nên thấy thật lúng túng cũng vội bước ra. Nhưng chưa ra khỏi tiền sảnh thì cả vị thần và bà tiên ở đâu nhô ra chặn chàng lại:

- Này, anh đi đâu vậy? - Vị thần hỏi - Hãy ở lại! Tên gù không còn ở trong phòng nữa đâu, nó đã ra ngoài vì có việc gì đó. Anh hãy trở lại và lẻn vào buồng cô dâu. Khi chỉ còn anh và nàng, anh hãy mạnh dạn nói anh mới là chồng của nàng, chẳng qua đức vua đưa tên gù ra chỉ để làm trò vui mà thôi. Và để cho tên này nguôi nguôi đi, anh bảo sửa soạn cho nó một đĩa kem thật ngon trong chuồng ngựa ấy. Sau đó hãy nói với nàng tất cả những gì phù hợp đến trong đầu anh để trấn an nàng. Làm tất cả những cái đó đối với anh hiện nay chẳng có gì là khó, còn nàng thì sẽ vui thích vì đã bị lừa một cách thật dễ chịu. Tuy vậy chúng ta sẽ phải lệnh cho tên gù không được vào ngăn trở anh qua đêm với nàng vì đó là vợ anh chứ không phải là vợ hắn.

Trong khi vị thần khuyến khích động viên Bedreddin và dạy cho chàng phải làm gì, anh chàng gù đúng là đã ra khỏi phòng cưới. Vì vị thần linh đã vào, biến thành một con mèo đen gào lên thật khủng khiếp. Gã gù vỗ tay xuyt đuổi, nhưng con mèo không những không chạy đi mà còn đứng dựng lên mắt toé tia lửa đỏ ngang nhiên nhìn gã và lại còn gào to hơn trước đồng thời phình to lên bằng con lừa con. Gã gù kinh hoàng kêu cứu nhưng sợ quá hàm cứng lại chỉ há mồm mà không ra tiếng. Không để cho y hoàn hồn, vị thần hoá thành một con trâu mộng và dưới lốt con vật đó, nói thành tiếng: "Tên gù đê mạt kia!" làm cho y càng kinh hoảng bội phần. Gã nằm lăn xuống sàn, đưa vạt áo lên che đầu che mặt để khỏi phải trông thấy con vật ghê gớm đó. Gã cất tiếng run run:

- Bẩm đại vương, chúa tể của loài trâu, ngài muốn gì ở tôi?

- Vô phúc cho mi- Vị thần bảo- Mi dám bạo gan cưới người tình của ta ư?

- Ôi! Bẩm đại vương - Gã gù vội thưa - Cầu xin ngài đại xá; chẳng qua là vì tôi quá ngu dốt cho nên mới phạm

tội với ngài. Tôi đâu có biết là người phụ nữ này lại có nhân tình là một ngài trâu. Xin ngài cứ ra lệnh, tôi thề là sẵn sàng tuân phục ngài.

- Mi sẽ phải chết - Vị thần nói - Nếu mi ra khỏi đây hoặc mi không câm miệng cho đến khi mặt trời lên. Nếu mi mở miệng nói ra chỉ một tiếng thôi ta sẽ đập nát đầu mi. Sáng ra, ta sẽ cho phép mi rời khỏi nhà này, nhưng phải chạy đi thật mau không được ngoái đầu lại, nếu mi còn cả gan quay lại thì sẽ mất mạng đó".

Nói xong câu cuối này, vị thần hiện thành người, nắm lấy hai bàn chân gã gù, dựng ngược y lên, đầu chạm đất, để người sát dính vào tường.

- Nếu mi nhúc nhích - Ông nói thêm - trước khi mặt trời lên, như ta đã nói, ta sẽ tóm lấy cẳng mi, quật mi vào tường này cho đầu mi vỡ thành nghìn mảnh.

Ta quay lại với Bedreddin Hassan, chàng được vị thần khuyến khích động viên và được sự có mặt của bà tiên khích lệ, chàng trở lại phòng cưới và lẻn vào buồng cô dâu, ngồi chờ thắng lợi của kế hoạch. Một lát sau cô dâu đi vào do một bà già vẻ phúc hậu dắt tay đưa dẫn. Bà dừng lại trước cửa buồng, khuyến khích người chồng làm tốt nhiệm vụ của mình, chẳng nhìn xem đó là gã gù hay một người nào khác. Rồi sau đó bà khép cửa lại và nhẹ nhàng rút lui.

Người vợ trẻ cực kỳ kinh ngạc chờ nhìn thấy gã gù thì lại là Bedreddin Hassan đi tới ra mắt nàng với cử chỉ duyên dáng lịch thiệp nhất trần đời.

- Ồ này, anh bạn! - Nàng hỏi chàng - Giờ này mà anh hãy còn ở đây kia à? Chắc hẳn anh là bạn của chồng tôi.

- Không phải đâu, thưa tiểu thư- Bedreddin đáp - Tôi là người khác hẳn với gã gù mạt hạng kia.

- Nhưng - Nàng nói - Nói vậy chẳng phải là anh đã bêu xấu chồng tôi ư?

- Hắn, chồng nàng! Thưa tiểu thư, nàng lại có thể đinh ninh như thế sao? Chớ có lầm lẫn nữa. Nhan sắc tuyệt vời không thể đem hi sinh cho một kẻ đáng khinh bỉ nhất trần đời như thế được. Chính tôi đây, thưa tiểu thư, là người hạnh phúc được dành cho nhan sắc đó. Đức hoàng đế đã muốn gây một trận cười vui với tể tướng cha nàng nên đã dàn dựng ra màn kịch này. Chính Người đã chọn tôi là người chồng đích thực của nàng. Nàng chắc là đã nhận thấy các bà mệnh phụ, các nhạc công, vũ nữ, các thị nữ và tất cả gia nhân của nàng đều vô cùng thích thú tham dự vào vở hài kịch này. Chúng tôi đã tống cổ gã gù đi và lúc này hắn đang nhồm nhoàm đĩa mứt kem ngon lành trong chuồng ngựa và nàng có thể chắc chắn là hắn chẳng còn bao giờ xuất hiện trước đôi mắt đẹp của nàng nữa.

Nghe thấy thế, con gái tể tướng, như dở sống dở chết khi bước vào phòng hôn phối, lúc này rạng rỡ mặt mày, vẻ vui tươi đột khởi càng làm cho sắc đẹp lộng lẫy thêm khiến Bedreddin sững sờ say đắm.

- Thật thiếp không chờ đợi - Nàng nói - một sự bất ngờ vô cùng dễ chịu như thế này. Thế mà thiếp đã cho mình sẽ bị đầy đoạ suốt đời. Hạnh phúc của thiếp lại càng được tăng lên gấp bội khi thiếpđược có chàng, một người vô cùng xứng đáng với tâm tình trìu mến của thiếp.

Nói xong, nàng tự mình cởi bỏ y phục và lên giường nằm. Về phía Bedreddin Hassan, sung sướng thấy mình được sở hữu một con người biết bao duyên dáng yêu kiều, cũng nhanh chóng trút bỏ áo quần. Chàng vắt chúng lên thành ghế, trùm lên trên túi tiền mà người Do thái trao cho, hầu như hãy còn đầy dù đã nhiều lần móc ra để phân phát cho những người có mặt trong hôn lễ. Chàng cũng bỏ cả khăn đội đầu để đội chiếc mũ ngủ mà người ta đã chuẩn bị cho gã gù. Chàng lên giường chỉ với một áo lót và chiếc quần đùi". Bình minh buộc Scheherazade ngừng kể. Đêm

sau, được đánh thức vào giờ thường lệ, nàng nhớ lại đoạn bỏ dở đêm trước rồi tiếp tục kể:....

*

Khi cặp người yêu đã bên nhau ngủ say - tể tướng Giafar kể tiếp - vị thần tới gặp tiên nữ, nói với bà là đã đến lúc hoàn tất công việc đã được bắt đầu và được dẫn dắt đến lúc này thật là hoàn hảo.

- Chúng ta đừng để cho ánh sáng ban ngày sắp ló ra rồi làm lộ công việc - Ông nói - Bà hãy đi bê cậu thanh niên lên, đừng làm cho cậu ta tỉnh thức.-Bà tiên đi vào buồng đôi tân hôn đang ngủ rất say, nhẹ nhàng nhấc Bedreddin Hassan lên vẫn để cậu ta y nguyên như lúc đó nghĩa là vẫn chỉ có áo lót và quần đùi. Bà tiên cùng với vị thần mang chàng bay rất nhanh tới cổng thành Damas đất nước Syrie, đúng lúc các giáo sĩ đang cất to tiếng gọi dân chúng thức dậy để cầu kinh buổi sáng. Bà tiên nhẹ nhàng đặt Bedreddin xuống nền gạch cạnh cổng thành rồi cùng với vị thần bỏ đi.

Lúc các cổng thành bắt đầu mở, dân chúng đã tập trung rất đông để chờ ra ngoài, cực kỳ kinh ngạc khi nhìn thấy Bedreddin nằm trên nền đất chỉ có áo lót và quần đùi trên người. Một người nói: "Chắc là anh ta vội vàng ra khỏi nhà nhân tình nên chẳng còn thời gian mặc áo quần ngoài". Một người khác bảo: "Hãy thử xem, vì sao mà hắn lại nằm tênh hênh ra đây! Hẳn là vui nhậu nhẹt với bạn bè đến gần trọn đêm, chắc là đi ra ngoài để làm cái việc cần rồi vì say quá, đáng lẽ trở vào thì lại đi ra đây và cơn buồn ngủ chợt đến thế là nằm luôn ra thôi". Rồi người này người khác đoán thế nọ thế kia nhưng chẳng ai biết rõ được chính xác vì sao chàng ta lại ở đó. Một làn gió nhẹ

thổi lật vạt áo trước để mọi người nhìn thấy cả một mảng ngực trắng trẻo mịn màng. Tất cả đều kinh ngạc trước cái phần cơ thể rất đẹp và cân đối đó nên kêu lên thán phục làm chàng trai thức giấc. Chàng cũng ngạc nhiên không kém họ, thấy mình nằm trước cổng một thành phố chưa bao giờ đặt chân tới và cả một đám đông người vây quanh chăm chú ngắm nhìn mình.

- Các ông ơi - Chàng nói với họ- Xin làm ơn cho biết tôi đang ở đâu và các ông muốn gì ở tôi vậy?

Một người trong bọn họ cất tiếng đáp:

- Này chàng trai, cửa thành vừa mở, chúng tôi đi ra thì thấy anh đang nằm ở đó. Thấy lạ chúng tôi dừng bước lại xem. Có phải là anh đã ngủ suốt đêm tại đây? Và anh có biết đây là một trong các cổng của thành phố Damas không?

- Cổng thành Damas! - Bedreddin thốt lên - Các ông định trêu tôi hay sao đấy. Lúc lên giường ngủ, tôi ở thành phố Caire kia mà.

Nghe thấy chàng nói thế, một vài người động lòng thương cảm nói thật đáng tiếc là một thanh niên tuấn tú như vậy mà lại bị loạn trí, rồi bỏ đi.

- Con của ta ơi! - Một ông già vẻ hiền lành nói - Con không thấy là sáng nay con đang ở Damas thì tối qua con ở Caire sao được? Thật quá vô lý!

- Đúng là như vậy cụ ạ - Bedreddin cãi - và con xin thề là suốt ngày hôm qua con còn ở Balsora kia.

Vừa dứt lời, tất cả mọi người đều cười rộ lên và kêu to: Một thằng điên! Đúng là một thằng điên!

Một vài người tỏ vẻ thương tiếc cho sự trẻ trung của chàng và một người đứng tuổi trong bọn bảo anh:

- Con của ta ơi! Chắc là con loạn trí rồi. Con chẳng nghĩ gì khi nói cả. Con thử nghĩ xem có thể được không khi ban ngày thì ở Balsora, tối ngủ ở Caire và sáng hôm sau

đã ở Damas rồi? Hẳn là con chưa được tỉnh táo đâu, con hãy cố nhớ lại đi!

- Những điều tôi vừa nói - Bedreddin lại nói - đều hoàn toàn là sự thật. Tối hôm qua tôi cưới vợ ở tại thành phố Caire.

Tất cả mọi người đã cất tiếng cười lúc nãy lại cười rộ lên khi nghe chàng nói câu vừa rồi.

- Hãy cẩn thận đấy - Vẫn người đàn ông đứng tuổi bảo chàng - Đúng là cậu nằm mơ thôi và ảo ảnh còn đọng lại trong óc đó.

- Tôi biết rõ những gì tôi nói - Chàng cãi - Chính ông hãy thử nghĩ xem: trong chiêm bao làm sao tôi lại tới Caire được mà rõ ràng là tôi ở đó. Lần lượt bảy lần người ta dẫn đến trước mặt người vợ của tôi bảy lần thay đổi trang phục và cũng ở đó tôi nhìn thấy gã gù ghê tởm mà người ta định đưa đến cho nàng làm chồng. Xin hãy cho tôi biết là áo dài, khăn đội đầu và cả túi tiền của tôi ở đâu rồi?

Mặc dù chàng cố gắng nói cho họ biết tất cả những cái đó đều là có thật, nhưng mọi người nghe chỉ cười làm cho chàng cũng hoang mang đến mức không biết nghĩ như thế nào về mọi chuyện xảy ra với mình".

Ánh mặt trời bắt đầu chiếu sáng ngự phòng của Schahriar làm Scheherazade im bặt. Và đêm sau nàng kể tiếp như thế này:

*

- Tâu bệ hạ - Nàng nói - Sau khi Bedreddin cứ khăng khăng là những gì chàng nói đều thật, chàng đứng lên để đi vào thành phố. Mọi người đi theo sau kêu to: "Một thằng điên! Một thằng điên!" Thế là các cửa sổ, cửa ra vào các nhà

mở toang ra và những cái đầu nhìn, ngó. Một số nhập với bọn người vây quanh Bedreddin và cũng la lên như họ: "Một thằng điên" mà chẳng hiểu chuyện gì. Bedreddin lúng túng không biết xoay sở ra sao thì vừa đi đến trước một cửa hàng bánh kẹo, anh bèn bước vào trong để tránh bọn người đi theo anh la ó.

Người chủ cửa hàng bánh kẹo này vốn là trùm của một đám lưu manh chuyên trấn lột khách đi đường nhưng từ khi đến lập nghiệp ở Damas, y chưa gây tai tiếng gì và cũng tỏ ra chẳng sợ một ai biết gốc tích của y. Vì vậy chỉ một cái lừ mắt của y, là cả đám đông đi theo Bedreddin vội vàng tản đi. Chủ cửa hàng bánh kẹo khi thấy chẳng còn ai quấy rầy nữa bèn quay sang hỏi Bedreddin chàng là ai, tới Damas có việc gì. Bedreddin không giấu anh ta về xuất thân, về cái chết của tể tướng cha mình. Chàng nói tiếp là bằng cách nào anh rời Balsora, và không rõ vì sao đang nằm ngủ gục bên mồ cha khi thức dậy thì lại thấy mình ở Caire, ở đây chàng đã kết hôn với một thiếu nữ rất đẹp. Cuối cùng chàng thấy vô cùng ngạc nhiên thấy sáng nay mình ở Damas. Tất cả những chuyện kỳ lạ này chàng đã suy nghĩ mãi mà không sao hiểu được.

- Chuyện của cậu đúng là rất lạ kỳ - Bác hàng bánh kẹo bảo chàng - Nhưng nên nghe theo lời khuyên của tôi là chớ nên hở ra cho bất cứ ai biết tất cả những gì cậu vừa kể với tôi đó. Cậu hãy kiên nhẫn chờ đợi vận may sẽ tới. Cậu có thể ở lại đây với tôi tới lúc đó và vì tôi không có con, tôi sẵn sàng nhận cậu làm con nuôi nếu cậu đồng ý. Sau khi đã là con của tôi rồi thì cậu thả sức đi lại trong thành phố, không sợ kẻ nào xúc phạm nữa.

Dù là việc nhận con nuôi bác hàng bánh kẹo cũng chẳng lấy gì làm vinh hạnh đối với con trai một tể tướng, nhưng với tình thế lúc này thì có lẽ đây là biện pháp tốt hơn cả nên anh đã vui vẻ nhận lời bác hàng bánh

kẹo tốt bụng. Ông này cho anh ăn mặc tử tế, chọn người làm chứng và tuyên bố trước nhà chức trách là nhận chàng làm con nuôi. Bedreddin từ lúc này ở cùng cha nuôi dưới cái tên ngắn gọn là Hassan và bắt đầu tập làm các loại bánh ngọt.

Trong thời gian tất cả những chuyện này diễn ra ở Damas, thì tiểu thư con gái của Schemseddin Mohammed ở Caire thức giấc, không thấy Bedreddin nằm cạnh thì cho là chàng dậy có việc gì đó và vì không muốn làm đứt giấc ngủ của nàng mà dậy thật nhẹ nhàng. Nàng ngồi chờ và thấy tể tướng Schemseddin Mohammed, cha nàng đi vào, rất xúc động vì tưởng hoàng đế Ai Cập đã làm nhục mình nên đến để cùng con khóc than cho số phận hẩm hiu. Nàng hôn tay cha và đón tiếp ông với vẻ rất hài lòng khiến ông sửng sốt vì trái hẳn với điều ông chờ đợi là phải thấy con gái chan hoà nước mắt và đau lòng cũng như ông.

- Quân khốn kiếp! - Ông giận dữ mắng con - Mày còn phởn phơ được như thế ư? Sau một sự hi sinh gớm ghiếc vừa phải chịu đựng mà mày còn phấn khởi vui tươi vậy sao?..."

Scheherazade tới đây thì ngừng kể vì đã rạng sáng. Đêm sau, nàng kể tiếp và nói với hoàng đế Ấn Độ như sau:

*

- Tâu hoàng thượng, đây vẫn là tể tướng Giafar tiếp tục câu chuyện về Bedreddin Hassan:

"Khi cô dâu mới - Ông kể - thấy cha mắng vì đã tỏ ra sung sướng khi thấy ông tới, nàng nói:

- Thưa cha, xin cha đừng mắng con một cách bất công như vậy, không phải là con đã lấy cái gã gù mà con ghét như đất đổ đi, cái tên quỉ sứ đó làm chồng đâu. Tất cả mọi

người đều làm cho gã bẽ bàng mà phải trốn đi đâu không rõ và thay thế vào đó là một chàng trai tuyệt vời, người chồng đích thực của con.

- Con kể với cha chuyện hoang đường gì vậy? - Tể tướng đột ngột ngắt lời con - Sao! Gã gù, đêm qua không ngủ với con ư?

- Không, thưa cha - Nàng đáp - Con chẳng ngủ cùng ai ngoài chàng trai mà con vừa nói đó. Chàng có đôi mắt to và đôi mày rậm đen nhánh.

Nghe nói vậy, tể tướng không nhịn được, nổi giận lôi đình.

- A! Quân độc ác! - Ông bảo nàng - Mày muốn cha phát điên lên vì những điều mày vừa nói đó ư?

- Chính cha, cha ơi! - Nàng nói- Chính cha làm con phát điên lên vì tính hoài nghi của cha thì có.

- Vậy là không có chuyện - Tể tướng dịu giọng - cái thằng gù đó...

- Ôi cha! Hãy để cái thằng gù đó lại đi! - Nàng vội vã ngắt lời - Mồ cha cái thằng gù! Sao cứ phải nghe nói đến nó mãi thế? Con xin nhắc lại với cha một lần nữa - Nàng thêm - Con chưa từng qua đêm với nó mà với người chồng yêu quí mà con đã nói với cha rồi. Chàng có lẽ sắp về đấy.

Schemseddin Mohammed bước ra khỏi buồng đi tìm nhưng không thấy ai mà lại vô cùng kinh ngạc gặp anh chàng gù, đầu chạm đất, chân chổng lên cao, ở nguyên tư thế mà vị thần đã đặt y giáp bức tường.

- Cái này là thế nào đây? - Ông hỏi y - Ai đã làm anh trong tình trạng này?

Anh chàng gù nhận ra tể tướng, đáp:

- A! A! Thế ra là ngài đã muốn gả cho tôi làm vợ cô tình nhân của một ông trâu, người yêu của một hung thần? Tôi chẳng phải ngu ngốc đâu, ngài lừa tôi sao được!

Scheherazade kể tới đây thì nhìn thấy ánh sáng ban mai lọt qua khe cửa, không thể kể thêm được nữa. Đêm sau, nàng kể tiếp câu chuyện chàng Bedreddin Hassan và nói với hoàng đế Ấn Độ:

*

- Tâu bệ hạ, tể tướng đầu triều Giafar tiếp tục kể: "Schemseddin Mohammed cho là gã gù hoảng loạn mà nói bậy bạ, liền bảo:

- Nhà ngươi hãy hạ chân xuống, ra khỏi đây đi!

- Tôi chẳng dám đâu - Gã gù nói - Nếu mặt trời chưa lên. Ngài có biết không, tối qua ở đây, một con mèo đen xuất hiện trước mặt tôi, bỗng chốc nó vụt to lên bằng con trâu. Tôi không quên lời ông ấy nói đâu. Vì vậy ngài cứ đi mà làm việc của ngài, hãy để mặc tôi ở đây.

Tể tướng, đáng lẽ đi ra thì lại nắm lấy hai chân gã gù bắt y đứng lên. Gã này ba chân bốn cẳng chạy ra khỏi phòng không dám ngoảnh đầu lại. Y tới cung điện, bệ kiến hoàng đế Ai Cập, làm cho nhà vua cười đến vỡ bụng khi nghe y kể chuyện y bị vị thần đối xử như thế nào.

Schemseddin Mohammed quay trở lại buồng con gái, càng kinh ngạc và càng hoang mang về những gì ông thấy và càng muốn hiểu rõ.

- Này, con gái của cha - Ông bảo nàng - Con không thể nói rõ hơn về cái chuyện nó làm cho cha chẳng còn hiểu ra sao nữa ư?

- Cha ơi - Nàng đáp - Con không sao có thể nói gì cho cha rõ hơn tất cả những gì con đã kể với cha. Nhưng mà đây - Nàng thêm - là quần áo của chồng con mà chàng vắt trên lưng ghế đó. Có thể chúng sẽ làm cho cha rõ hơn điều gì chăng.

Nói rồi, nàng đưa cho ông cái khăn đội đầu của Bedreddin. Ông cầm lấy và xem xét kỹ từ trong ra ngoài.

- Cha thấy như - Ông nói - là khăn đội đầu của một tể tướng, kiểu ở Mossoul.

Nhưng còn thấy có một cái gì cồm cộm giữa quãng vải lót, ông bảo đưa chiếc kéo và sau khi bật những đường chỉ khâu, ông thấy một xếp giấy gấp. Đó là quyển vở mà Noureddin Ali trao cho Bedreddin, con trai ông, trước khi nhắm mắt mà chàng giấu vào đó để được bảo vệ chu đáo. Tể tướng mở quyển vở và nhận thấy chữ viết của Noureddin Ali, em trai ông. Ông đọc dòng tiêu đề: "Để cho con trai tôi Bedreddin Hassan". Chưa kịp nghĩ ngợi gì cả thì con gái ông lại đặt vào tay ông túi tiền mà nàng thấy để dưới đống áo quần. Ông cũng mở ra xem và thấy đầy những đồng sequin, và như tôi đã nói là mặc dù Bedreddin Hassan rất hào phóng, móc ra từng vốc phân phát cho mọi người nhưng túi vẫn đầy, đó là nhờ vào sự chăm sóc của vị thần linh và bà tiên. Tể tướng đọc trên tờ nhãn của túi tiền: "Một ngàn đồng sequin của người Do Thái Isaac". Và bên dưới: "Trao cho Bedreddin Hassan để mua cả chuyến hàng trên con tàu thứ nhất cập bến trong cả đoàn tàu thuộc về Noureddin Ali, người cha anh đã quá cố". Vừa đọc xong tờ nhãn, tể tướng kêu to lên một tiếng và ngất lịm."

Scheherazade muốn kể tiếp nhưng trời sáng mất rồi. Hoàng đế Ấn Độ đứng lên nhủ thầm: nhất định phải nghe hết câu chuyện này.

*

Đêm sau, Scheherazade tiếp tục câu chuyện, nói với Schahriar:

"- Tâu bệ hạ, tể tướng Schemseddin Mohammed được con gái và các thị nữ mà nàng cho gọi tới săn sóc tích cực đã hồi tỉnh. Ông bảo con:

- Con gái của cha! Con đừng lấy làm ngạc nhiên vì sao cha lại ngất đi như vậy. Làm sao mà cha lại không quá xúc động được khi nguyên nhân của nó là một sự việc xảy ra khó mà tưởng tượng được. Người chồng đã qua đêm cùng với con là em họ con đó, là con trai của Noureddin Ali, em trai cha. Khoản tiền một nghìn đồng sequin thấy trong cái túi này làm cha nhớ tới sự xích mích của mình với người em thân thiết này. Chắc đó là món quà hồi môn chú ấy tặng con. Cảm tạ Thượng đế về mọi sự, đặc biệt là sự kiện thần kỳ này làm tỏ rõ uy lực của Người.

Rồi ông nhìn ngắm chữ viết của người em và hôn nhiều lần, nước mắt giàn giụa.

- Làm sao mà thấy được chính Noureddin tại đây - Ông lẩm bẩm - cũng như thấy những nét chữ này đã làm lòng ta sướng vui khôn tả, để được cùng với chú ấy nối lại tình thân.

Ông đọc kỹ quyển vở từ đầu đến cuối và thấy ngày tháng người em tới Balsora, về lễ cưới của em và về ngày sinh của Bedreddin Hassan và sau khi đối chiếu với ngày tháng lễ cưới của ông và ngày sinh của con gái ông ở Caire thấy sự trùng khớp thật lạ kỳ và nghĩ tới việc cháu mình đã trở thành con rể, ông thấy vô cùng sảng khoái. Ông cầm quyển vở và nhẫn đính ở túi tiền đem đệ trình hoàng đế và được hoàn toàn tha thứ cho sự việc đã qua. Hoàng đế còn thấy vô cùng đẹp ý khi nghe kể từ đầu chí cuối câu chuyện ly kỳ đẹp đẽ này và đã cho ghi lại để truyền cho hậu thế.

Tuy vậy, tể tướng Schemseddin Mohammed không hiểu vì sao cháu ông lại biến mất. Ông luôn hy vọng là sẽ được thấy chàng vào bất cứ lúc nào và kiên nhẫn trông chờ để được ôm hôn chàng. Sau bảy ngày chờ đợi không kết

quả, ông cho đi tìm khắp thành Caire, nhưng cũng chẳng được tin tức gì, dù đã không tiếc công tiếc của. Ông vô cùng lo lắng.

- Đó, đúng là một sự kiện quá mức lạ kỳ! - Ông tự nhủ - Chưa bao giờ có một ai từng thấy như vậy.

Trong sự hoài nghi là không biết có gì xảy ra tiếp nữa, ông cẩn thận ghi lại tất những gì đã thấy: tình hình nhà cửa lúc đó, hôn lễ đã được tiến hành như thế nào, phòng tổ chức hôn lễ và buồng cô dâu, con gái ông đã bày biện ra sao. Ông cũng xếp chiếc khăn đội đầu, túi đựng tiền và những quần áo Bedreddin để lại vào một gói và cho vào hòm đóng khoá lại cẩn thận...".

Hoàng hậu Scheherazade buộc phải dừng lại vì thấy trời hửng sáng. Cuối đêm sau, nàng kể tiếp câu chuyện bằng những lời lẽ sau:

*

"- Tâu bệ hạ, tể tướng Giafar vẫn tiếp tục nói với hoàng đế:

- Sau ít ngày - Ông nói - tiểu thư con gái tể tướng Schemseddin Mohammed thấy mình đã mang thai và chín tháng sau nàng sinh được một con trai. Một vú nuôi, nhiều nô tì và những nô lệ khác đã hết lòng chăm sóc, cậu bé được ông ngoại đặt tên cho là Agib.

Khi cậu bé Agib được bảy tuổi, tể tướng Schemseddin Mohammed đáng lẽ cho cháu học tại nhà thì lại gửi đến trường cho một ông thầy giỏi có tiếng dạy dỗ. Hai nô lệ có nhiệm vụ đưa đón cậu bé hàng ngày. Agib chơi với các bạn, tất cả đều ở tầng lớp dưới so với cậu nên chúng nể sợ, đến cả thầy giáo cũng có phần nuông chiều cậu ta hơn cả các học trò khác. Sự chiều chuộng mù quáng này đã làm hại

Agib. Cậu ta trở thành tự kiêu tự đại, ngạo xược. Cậu ta muốn tất cả các bạn phải phục tùng nhường nhịn cậu chứ cậu chẳng bao giờ chịu nhường nhịn các bạn. Lúc nào, chỗ nào cậu cũng muốn chơi trội và nếu có một bạn nào đó cả gan làm ngược lại ý kiến cậu hoặc chống lại thì cậu ta không tiếc lời mắng chửi thậm chí đi đến chỗ đấm đá. Cuối cùng cậu ta trở thành một cái gai không chịu nổi của tất cả các bạn học. Họ thưa mách lên thầy. Lúc đầu, thầy khuyên họ hãy cố kiên nhẫn, nhưng khi thấy là làm như vậy thì Agib chỉ càng thêm kiêu căng hỗn xược và chính thầy cũng quá mệt mỏi vì những trò quá quắt của người học trò đặc biệt này gây nên...

Một hôm ông bảo đám học trò đến mách:

- Các con ạ, thầy thấy rõ Agib là một đứa bé kiêu căng hỗn xược, thầy muốn bầy cho các con một cách để làm cho nó nhụt đi để không dám quấy rầy các con nữa. Thầy còn tin là nó sẽ chẳng còn dám tới trường nữa kia. Ngày mai, khi nó tới, các con hãy rủ nó chơi một trò chơi tập thể. Tất cả hãy quây quanh nó và một đứa trong bọn sẽ nói to lên như thế này: "Chúng ta hãy cùng chơi với nhau một trò vui nhưng ai muốn chơi phải nói tên mình, tên bố mẹ. Ai không làm như thế thì coi như là con hoang và chúng ta không cho chơi cùng". Thầy giáo cho chúng biết là làm như thế Agib bị hoang mang lúng túng sẽ phải chừa thói kiêu căng hách dịch. Cả bọn đi về nhà, mừng vui hớn hở.

Ngày hôm sau, khi tất cả đã tụ tập, bọn chúng không quên làm theo lời dặn của thầy. Chúng quây tròn lấy Agib và một đứa cất tiếng: "Chúng ta cùng chơi một trò vui, nhưng với điều kiện là ai không nói được tên mình, tên bố và mẹ mình thì không được chơi". Tất cả đều đồng ý, cả Agib cũng vậy. Thế là lần lượt chúng khai trôi chảy. Đến lượt Agib, cậu này nói: "Tôi tên Agib, mẹ có tên Diễm Kiều và cha là tể tướng Schemseddin Mohammed".

Tất cả bọn trẻ kêu to: "Agib, cậu nói gì vậy? Đó không phải là tên cha cậu mà là tên ông ngoại cậu chứ!".

- Cầu cho Thượng đế bắt chúng mày câm miệng! - Agib tức giận quát lên - Chúng mày dám nói là tể tướng Schemseddin Mohammed không phải là cha ta ư!

Bạn học trò càng cười lớn bảo cậu:

- Không, không phải, đó chỉ là ông ngoại cậu thôi. Cậu không được chơi cùng chúng tôi, và cũng không được đến gần chúng tôi đấy!

Nói xong, bọn chúng vừa tản ra xa vừa chế nhạo cậu và cùng nhau cười ran ran. Agib bật khóc, thấy quá nhục nhã.

Ông thầy nghe thấy tất cả, bước vào bảo Agib:

- Agib, con hãy còn chưa biết tể tướng Schemseddin Mohammed không phải là cha con ư? Ông là ông ngoại con, là cha đẻ ra mẹ Diễm Kiều của con đó. Cũng như con, chúng ta đều chưa biết tên cha con mà chỉ biết là hoàng đế muốn gả mẹ con cho một giám mã gù lưng, nhưng một vị thần linh đã ngủ với mẹ con. Chuyện đó đối với con chẳng hay ho gì, vì vậy con nên học tập cách đối xử với các bạn bớt phần kiêu căng hợm hĩnh như từ trước tới nay đi".

Kể đến đây thấy trời hửng sáng nên Scheherazade ngừng lời. Đêm sau nàng lại kể tiếp và nói với hoàng đế Ấn Độ như sau:

*

"- Tâu bệ hạ, cậu bé Agib, tự ái về sự đùa nhạo trêu chọc của chúng bạn nên đột ngột bỏ học về nhà vừa đi vừa khóc. Trước hết cậu ta về chỗ mẹ, nàng Diễm Kiều hốt hoảng vì trông thấy con quá phiền não như vậy bèn vội hỏi

căn nguyên. Cậu bé chỉ đáp lại được bằng những tiếng nức nở đứt đoạn và rất nhiều lần gặng hỏi, cậu ta mới nói rõ được nỗi đau buồn nhục nhã của mình với mẹ. Khi đã kể xong đầu đuôi câu chuyện, cậu hỏi mẹ:

- Nhân danh Thượng đế, mẹ hãy cho con biết ai là cha con?

- Con ơi - Nàng đáp - Cha con là tể tướng Schemseddin Mohammed, ngày nào chẳng ôm hôn con.

- Mẹ không nói thật với con, đấy không phải là cha con mà là cha của mẹ. Nhưng mà con kia, cha con là ai, con là con của người cha nào?

Câu hỏi của con làm nàng Diễm Kiều nhớ lại cái đêm tân hôn và tiếp sau đó là cả một thời gian dài cô đơn như một quả phụ. Nàng rơi lệ, đau xót và đắng cay nuối tiếc một người chồng vô cùng dễ thương là Bedreddin.

Trong lúc hai mẹ con đang cùng nhau than khóc thì tể tướng Schemseddin bước vào hỏi nguyên nhân sự đau buồn của họ. Nàng Diễm Kiều nói rõ và kể cho ông nghe sự sỉ nhục mà Agib đã phải hứng chịu ở trường học. Câu chuyện làm cho tể tướng vô cùng xúc động rơi nước mắt và nhận định là tất cả mọi người đều có thể vì vậy mà đánh giá làm phương hại tới danh dự của cả gia đình. Ông thở dài thất vọng. Với ý nghĩ buồn đau đó, ông vào cung xin yết kiến hoàng đế và sau khi phủ phục xuống bên chân nhà vua, ông khẩn cầu xin hoàng đế gia ân cho phép ông được đi du hành một chuyến về các tỉnh miền Đông và đặc biệt là tới Balsora để tìm tung tích con rể Bedreddin Hassan của ông. Ông cũng trình bày với hoàng đế là ông không sao chịu đựng được tiếng đồn trong thành phố là một vị thần linh đã ngủ với con gái Diễm Kiều của ông. Hoàng đế thông cảm với nỗi băn khoăn bứt rứt của tể tướng, tán thành ý định của ông và chuẩn y cho ông được hành động. Nhà vua còn lo gửi một

thông điệp tới tất cả các tỉnh thành và các quốc gia những nơi có thể Bedreddin tạm thời ẩn lánh bằng những lời lẽ khẩn thiết là xin vui lòng để cho tể tướng được đưa chàng hồi hương.

Schemseddin Mohammed không còn đủ lời để cảm tạ cho xứng đáng với ân đức của hoàng đế đối với mình. Ông chỉ còn biết quì lạy một lần nữa trước mặt Người, nhưng những dòng lệ chảy chan hoà cũng đã đủ nói lên lòng biết ơn sâu sắc của mình. Cuối cùng ông bái biệt hoàng đế và chúc Người luôn được mọi sự bình yên và thịnh vượng.

Khi về tới nhà, ông chỉ còn nghĩ đến việc chuẩn bị sắp xếp mọi thứ cho chuyến đi. Chỉ trong vòng bốn hôm, mọi việc đã hoàn tất. Ông lên đường, mang theo cả Diễm Kiều và cháu ngoại Agib."

Scheherazade kể tới đây thì trời hửng sáng, nàng ngừng lời. Hoàng đế Ấn Độ đứng lên rất hài lòng với câu chuyện kể của hoàng hậu và quyết định sẽ phải nghe tiếp câu chuyện này. Scheherazade đồng ý sẽ thoả mãn ý thích của Người vào đêm sau. Và nàng kể tiếp như thế này:

*

- Tâu bệ hạ, tể tướng Giafar vẫn đang nói với hoàng đế Haroun Alraschid: "Schemseddin Mohammed cùng con gái Diễm Kiều và cháu ngoại Agib trên đường đi Damas. Họ đi liền mười chín ngày không nghỉ lại một nơi nào, nhưng đến ngày thứ hai mươi, tới một đồng cỏ rất đẹp không xa thành phố Damas mấy, họ đặt chân xuống đất và dựng lều trên bờ một con sông chảy ngang qua thành phố và làm nơi này thành một nơi nghỉ tuyệt vời.

Tể tướng Schemseddin Mohammed tuyên bố sẽ dừng lại đây hai ngày và ngày thứ ba sẽ tiếp tục lên đường. Ông cho phép đoàn tuỳ tùng được đi dạo chơi thành phố Damas. Họ đều triệt để lợi dụng sự rộng rãi này của chủ nhân. Người này thì vì tò mò muốn biết rõ một thành phố mà nhiều người ca ngợi, người khác thì muốn vào đấy để bán những thứ hàng mang theo từ Ai Cập hoặc để mua những vải vóc và những thứ quí hiếm của xứ sở này. Diễm Kiều muốn cho con trai Agib vui thích được đi dạo chơi trong thành phố nổi tiếng này, lệnh cho tên hoạn nô da đen có nhiệm vụ chăm sóc cậu bé, dẫn cậu đi và hết sức chăm lo bảo vệ để không xảy ra tai nạn gì với cậu.

Agib, ăn mặc thật đẹp đi với người hoạn nô trong tay cầm một chiếc gậy to. Vừa mới bước vào địa phận thành phố, Agib vốn đẹp như thiên thần đã làm cho tất cả mọi người chăm chú nhìn. Một số ra khỏi nhà để được nhìn cậu cho gần, một số thò đầu ra ngoài cửa sổ, và những người đi đường thì dừng lại để nhìn nhưng như chưa thoả lại còn kéo theo sau để được nhìn ngắm lâu hơn. Không một người nào chiêm ngưỡng cậu mà không tỏ lời khen chúc người cha và người mẹ đã cho ra đời một đứa bé tuyệt vời như vậy. Vô tình, tên hoạn nô và Agib đi qua cửa hàng bánh kẹo Bedreddin Hassan vì thấy rất đông người tụ tập ở đó nên hai người phải dừng bước.

Người bán hàng bánh kẹo nhận nuôi Bedreddin đã chết cách đây mấy năm, để lại cửa hàng và tất cả của cải cho người thừa kế. Bedreddin trở thành ông chủ cửa hàng và làm bánh kẹo rất ngon, nổi tiếng trong toàn thành phố Damas. Thấy bao nhiêu người tập hợp trước cửa hàng đều chăm chú nhìn Agib và người hoạn nô da đen, chàng cũng đưa mắt nhìn...".

Scheherazade thôi kể vì trời đã sáng và Schahriar thì đứng lên rất hồi hộp không biết có gì sẽ xảy ra giữa Agib

và Bedreddin. Hoàng hậu sẽ làm cho hoàng đế giải toả nỗi sốt ruột vào lúc tàn đêm hôm sau. Nàng tiếp tục kể:

*

"Bedreddin Hassan - Tể tướng Giafar tiếp tục - đặc biệt đưa mắt nhìn Agib, lập tức thấy vô cùng xúc động không rõ vì sao. Chàng không bị choáng váng như mọi người vì vẻ đẹp rực rỡ của cậu bé. Sự bối rối và xốn xang trong lòng chàng có một nguyên cớ khác mà chàng không biết. Đó là sức mạnh của huyết thống đã tác động lên người cha dịu hiền đa cảm này. Chàng ngừng công việc, đến gần Agib và nói với cậu bé vẻ quyến luyến: "Thiên thần bé nhỏ, cậu đã chiếm được hồn tôi rồi đấy. Mời cậu hạ cố vào trong cửa hàng tôi và nếm một cái gì đó do tôi làm, để tôi được thoả thích nhìn ngắm cậu".

Chàng thốt ra những câu trên đầy tình yêu thương âu yếm đến mức mắt lệ rưng rưng làm cậu bé Agib rất cảm động quay sang người hoạn nô:

- Bác này - Cậu bảo hắn - có vẻ mặt hiền hậu và nói với ta sao mà dịu dàng âu yếm, ta khó có thể từ chối lời mời của bác ấy. Chúng ta hãy vào trong cửa hàng và nếm chút bánh kẹo của bác cho bác ấy vui lòng.

- A! Thật vậy ư! - Tên nô lệ bảo cậu - Con trai một tể tướng như cậu mà lại vào cửa hàng người bán bánh kẹo để ăn bánh thì thật là đẹp mặt đấy! Không được đâu cậu ơi.

- Ôi! Lãnh chúa nhỏ của tôi - Bedreddin Hassan kêu lên - Thật là ác nghiệt mà người ta lại trao cậu cho một người trông nom đối xử với cậu quá khắt khe như vậy.

Rồi chàng bảo người hoạn nô:

- Anh bạn ạ, chớ nên ngăn cấm vị lãnh chúa trẻ này cho tôi cái vinh hạnh mà tôi cầu xin. Chẳng nên làm tôi

phải bẽ bàng như vậy. Hãy cho tôi niềm vui là được tiếp cậu chủ nhỏ của bạn và cả bạn nữa trong nhà tôi để xem là anh bạn vốn đen bên ngoài như hạt dẻ, có cũng trở thành trắng như cái nhân bên trong của nó không. Anh bạn nên biết rằng - Chàng nói tiếp - tôi biết bí quyết có thể biến đen thành trắng đấy.

Nghe vậy, người hoạn nô bật cười và hỏi chàng bí quyết ấy như thế nào.

- Rồi tôi sẽ bảy cho anh bạn - Chàng đáp.

Rồi ứng khẩu chàng đọc những câu thơ ca ngợi những hoạn nô da đen nói là nhờ có họ mà danh dự các vua chúa và tất cả các vĩ nhân đều được bảo đảm vững chắc. Người hoạn nô rất khoái khi nghe những câu thơ đó và ngừng việc khăng khăng từ chối lời mời của Bedreddin Hassan, để cho Agib vào trong cửa hàng và cả y cũng đi vào theo.

Bedreddin Hassan cực kỳ vui sướng đạt được điều mong muốn, tiếp tục công việc bỏ dở của mình.

- Tôi đang làm - Chàng nói - bánh nhân kem, cậu phải nếm thử bánh này. Tôi chắc chắn là cậu sẽ thấy ngon tuyệt vì bà mẹ của tôi đã dạy tôi làm thứ bánh này mà bà làm hết sức khéo và ngon hết chỗ nói. Tất cả mọi nơi trong thành phố đều đến đây chỉ để buôn một thứ bánh này thôi.

Dứt lời, chàng lấy trong lò ra một chiếc bánh nhân kem, rắc lên những hạt lựu và đường rồi đưa cho Agib. Cậu bé ăn và tấm tắc khen ngon. Người hoạn nô da đen được Bedreddin đưa cho một chiếc, ăn và cũng cùng một lời nhận xét.

Trong khi hai người mải nếm bánh, Bedreddin chăm chú ngắm nhìn Agib và tưởng ra mình có thể cũng có một đứa con trai như thế với người vợ dịu hiền và yêu kiều đã sớm phải chia tay một cách lạ lùng và ác nghiệt. Ý nghĩ

này làm mắt chàng rớm lệ. Chàng chuẩn bị hỏi cậu bé Agib về mục đích của chuyến đi Damas của gia đình cậu nhưng cậu bé này không có thời gian để thoả mãn tính hiếu kỳ của chàng vì người hoạn nô đã thúc cậu ăn xong mau để còn về dưới lều của người ông ngoại. Bedreddin đưa mắt nhìn theo luyến tiếc, nhưng rồi nghĩ sao chàng lại vội đóng cửa hàng lại rồi lật đật bước theo sau".

Scheherazade kể đến đây thấy trời đã sáng bèn thôi kể tiếp. Schahriar đứng lên quyết định sẽ nghe cho hết câu chuyện và để cho hoàng hậu sống tới lúc đó.

*

Đêm hôm sau, trước lúc trời sáng, Dinarzade đánh thức chị và nàng kể tiếp như sau:

"Bedreddin Hassan - Tể tướng Giafar kể tiếp - vậy là chạy theo sau Agib với người hoạn nô và đuổi kịp trước khi họ tới cổng thành. Người hoạn nô thấy chàng đi theo thì rất ngạc nhiên:

- Ồ cái bác này - Y giận dữ bảo- Bác muốn gì nào?

- Bạn tốt ơi - Bedreddin vội đáp- Tôi phải ra ngoài thành phố có chút việc. Xuýt nữa quên là tôi còn có việc phải trao đổi với bạn hàng ngoài thành phố.

Câu trả lời này không đủ thuyết phục tay hoạn nô, hắn ngoảnh sang bảo Agib:

- Đó, tôi bị lôi vào chuyện này là vì cậu đó. Tôi đã lường trước là sẽ phải hối hận về sự dễ dãi của mình mà. Cậu đã cứ muốn vào cửa hàng của ông này, tôi đã ngốc nghếch chiều cậu.

- Có thể đúng là - Agib nói - bác ấy có việc phải ra ngoài thành phố, và những con đường đi là của cả mọi người kia mà.

Họ tiếp tục bước đi không ngoảnh lại phía sau cho đến lúc về tới gần những chiếc lều của tể tướng, họ mới quay lại nhìn xem Bedreddin còn có đi theo nữa không. Agib nhận thấy bác thợ làm bánh cách mình có hai bước chân, khuôn mặt lúc thì đỏ tía lúc lại tái xanh như đang bị xúc động mạnh. Cậu sợ tể tướng ông ngoại có thể biết chuyện cậu đã vào cửa hàng của người bán bánh kẹo và ăn uống ở trong đó. Vì thế nên cậu cúi xuống lượm một hòn đá khá to ngay cạnh chân, dang tay ném trúng giữa trán người chủ hiệu bánh làm máu chảy nhễ nhại đầy mặt. Sau đó cậu giẻ chân chạy mau chui vào trong lều với người hoạn nô.

Bedreddin quay lại con đường đi vào thành phố, tay nâng cái tạp dề trước ngực đưa lên lau máu trên mặt. "Ta mắc sai lầm - Chàng tự bảo - đã bỏ nhà đi theo làm phiền cậu bé này. Sở dĩ cậu ta xử sự như vậy vì tưởng là ta có âm mưu gì làm hại cậu ta thôi".

Về đến nhà, chàng cho băng bó vết thương và tự an ủi là tai hoạ này chẳng có gì đáng kể, trên đời này còn có những người khốn khổ hơn mình nhiều."

Mặt trời nhô lên bắt hoàng hậu Ấn Độ yên lặng. Schahriar đứng lên thương hại Bedreddin và nóng lòng muốn biết đoạn tiếp của câu chuyện.

*

Cuối đêm sau, Scheherazade nói với hoàng đế Ấn Độ: "Tâu bệ hạ, tể tướng Giafar kể tiếp chuyện Bedreddin Hassan như sau:

"Bedreddin tiếp tục làm nghề bánh kẹo ở Damas. Ông bác của chàng, Schemseddin Mohammed nghỉ lại ba ngày ở gần Damas rồi lại tiếp tục đi. Ông thẳng đường đến

Emesse và từ đó đi tới Hamah, rồi tới Halep, nghỉ lại ở đây hai hôm. Từ Halep ông qua sông Euphrate, đi sâu vào Mésopotamie và sau khi đi xuyên qua Mardin, Mossoul, Sengiar, Diarbekir và nhiều thành phố khác, cuối cùng tới Balsora, ở đây ông xin bệ kiến đức vua. Ông được đón tiếp long trọng vì hoàng đế biết ông là tể tướng Schemseddin Mohammed, và hỏi lý do vì sao tới Balsora.

- Tâu bệ hạ - Tể tướng đáp - Tôi tới đây để được biết tin tức con trai của em tôi là Noureddin Ali, người đã có vinh dự được phục vụ bệ hạ.

- Noureddin Ali đã tạ thế lâu rồi- Hoàng đế nói - Còn về chuyện ông ta, tất cả những gì có thể nói với ngài là sau hai tháng cha chết, cậu ta đột nhiên biến mất, từ đó chẳng ai nhìn thấy dù tôi đã cho đi tìm khắp chốn. Nhưng còn mẹ cậu ta là con gái của một trong những tể tướng của tôi, hiện còn sống.

Schemseddin Mohammed xin ông cho phép được tới thăm và đưa bà về Ai Cập. Được nhà vua y chuẩn, ông chẳng muốn để đến ngày mai mà hỏi nơi ở của bà và tới ngay, cùng với cả con gái mình và thằng cháu ngoại.

Người vợ goá của Noureddin Ali vẫn ở tại dinh thất mà trước đây chồng nàng đã ở cho đến ngày mất. Đó là một toà dinh thự rất đẹp được xây dựng vững chắc và trang trí những cột đá cẩm thạch, nhưng Schemseddin chẳng ngừng lại lâu để ngắm. Tới nơi, ông hôn cánh cửa trên đó có tấm đá hoa cương khắc bằng chữ vàng tên của người em. Ông đòi được gặp người em dâu và bọn đầy tớ đã chỉ cho ông tới một cái chòi nhỏ có mái hình vòm đứng ở giữa một cái sân rộng. Người mẹ hiền thục này thường tới cái chòi được xây dựng tượng trưng cho nấm mồ của Bedreddin Hassan mà bà tưởng đã chết, sau một thời gian chờ đợi hoài không thấy. Bà thường ở đây một phần lớn thời gian trong ngày và đêm. Lúc này bà đang

nhớ con, đầm đìa nước mắt, Schemseddin Mohammed bước vào và thấy bà như đang quằn quại trong nỗi đau đứt ruột.

Ông cất tiếng chào mừng và sau khi xin bà hãy nén đau thương lau nước mắt, ông cho biết ông có vinh dự được là người anh chồng của bà và nói rõ nguyên nhân khiến ông từ Caire ra đi để đến Balsora."

Đến đây, trời vừa hửng sáng, nên Scheherazade đành ngừng lại để cuối đêm sau kể tiếp.

*

Schemseddin Mohammed - Tể tướng Giafar kể tiếp - sau khi kể cho em dâu biết tất cả những gì đã xảy ra ở Caire trong đêm tân hôn của con gái ông, kể tới chuyện phát hiện ra quyển vở giấu trong cái khăn đội đầu của Bedreddin làm ông vô cùng sửng sốt, ông giới thiệu Agib và con gái Diễm Kiều của ông với người em dâu.

Khi người vợ goá của Noureddin Ali, trước đây như một người chán chường tất cả mọi thứ trên đời, hiểu được qua những lời người anh chồng vừa nói là con trai yêu quý của mình có thể còn đang sống, bèn đứng dậy ôm hôn thắm thiết Diễm Kiều và cậu bé Agib mà bà nhận thấy có những nét của Bedreddin nên lại dạt dào nước mắt nhưng là những giọt nước mắt khác hẳn lâu nay từng rỏ xuống. Bà không ngừng ôm hôn cậu bé và cậu này tiếp nhận những cử chỉ âu yếm đó với tất cả tấm lòng hân hoan của mình.

- Cô em dâu của anh! - Schemseddin Mohammed nói - Đã tới lúc cô hãy chấm dứt nỗi tiếc thương và hãy lau khô nước mắt, sẵn sàng cùng chúng tôi trở về Ai-cập. Quốc vương Balsora đã cho phép tôi mang cô đi theo và tôi tin là

cô vui lòng đồng ý. Tôi hy vọng là cuối cùng chúng ta sẽ gặp được con cô, cháu của tôi và nếu việc này xảy đến thì chuyện của nó, của cô, của con gái tôi và của tôi nữa đáng được ghi lại để truyền cho hậu thế.

Người vợ goá của Noureddin Ali nghe lời anh chồng nói vậy cũng thấy vui lòng và ngay từ lúc đó cho người nhà sửa soạn các thứ cho cuộc đi. Trong thời gian này, Schemseddin Mohammed xin bệ kiến lần thứ hai để từ biệt nhà vua và được ban thưởng nhiều vinh dự kèm theo một tặng phẩm lớn cho ông và một tặng phẩm khác quý hơn gửi cho hoàng đế Ai-cập. Ông cùng mọi người rời Balsora, thẳng đường về Damas.

Khi tới gần thành phố này, ông cho dựng lều gần chiếc cổng thành sẽ phải đi vào và nói sẽ ở lại đó ba hôm để cho cả đoàn nghỉ ngơi và để tìm mua những thứ gì hiếm quý xứng đáng làm lễ vật dâng lên hoàng đế Ai-cập.

Trong lúc ông bận bịu tự mình chọn lựa những thứ lụa là đẹp mà những nhà buôn có tiếng mang tới tận khu lều, Agib bảo người hoạn nô da đen chuyên chăm sóc mình, đưa cậu đi dạo trong thành phố, để xem các thứ chưa có thời gian xem kỹ khi đi qua và cũng muốn biết người hàng bánh kẹo đã bị ném đá bây giờ ra sao rồi. Người hoạn nô bằng lòng đi vào thành phố với cậu, sau khi được phép của bà Diễm Kiều mẹ cậu.

Hai người đi vào thành phố Damas bằng cổng Thiên Đường, cổng gần khu lều trại của tể tướng Schemseddin Mohammed nhất. Họ đi qua các công trường lớn, các khu chợ có mái lợp ở đó có nhiều hàng hoá quý và nhìn thấy một Thánh đường Hồi giáo ở đó các tín đồ tụ họp vào buổi trưa và buổi chiều để cầu nguyện. Rồi họ đi tới trước cửa hàng của Bedreddin, thấy bác ta đang mải mê làm bánh nhân kem.

- Xin chào bác - Agib nói - Bác hãy nhìn và có nhớ là

đã từng thấy tôi không?

Bedreddin ngửng đầu lên nhìn và nhận ra ngay (linh cảm thần kỳ của tình phụ tử!), chàng cảm thấy xốn xang cũng như lần thứ nhất khi nhìn thấy cậu ta. Chàng lúng túng và đáng lẽ trả lời thì lại đứng trơ như pho tượng một hồi lâu không nói nên lời. Rồi, như hồi tỉnh lại, chàng nói:

- Ôi, lãnh chúa bé nhỏ của tôi! Xin làm ơn cho tôi vinh dự được mời cậu vào nhà một lần nữa cùng với tuỳ tùng của cậu. Mời cậu nếm một chiếc bánh nhân kem này. Và xin cậu tha lỗi cho tôi đã làm phiền cậu là đã đi theo cậu ra ngoài thành phố lần trước. Tôi không làm chủ được mình, không biết là đang làm gì nữa, như cứ bị cuốn theo không sao cưỡng nổi một sức mạnh thật là êm dịu.

"Scheherazade tới đây không kể nữa vì thấy trời đã hửng sáng. Hôm sau nàng lại kể tiếp như thế này.

*

"- Tâu đấng Thống lĩnh các tín đồ - Tể tướng Giafar kể tiếp:

Agib ngạc nhiên nghe Bedreddin nói vậy bèn bảo:

- Đã có sự quá mức thân thiết cho một tình bạn mà bác thể hiện với tôi đấy và tôi chẳng muốn vào nhà nếu bác không hứa là sẽ không đi theo khi tôi ra khỏi đây. Nếu bác hứa và giữ được lời đã hứa thì tôi sẽ lại đến thăm bác vào ngày mai nữa vì tể tướng ông tôi còn bận đi tìm mua quý vật để dâng lên hoàng đế Ai-cập.

- Lãnh chúa bé nhỏ của tôi - Bedreddin Hassan nói - Tôi sẽ làm tất cả những gì cậu ra lệnh.

Được lời hứa như vậy, Agib và hoạn nô bước vào trong cửa hàng.

Bedreddin tức thì mang ra cho mỗi người một chiếc bánh nhân kem ngon chẳng kém gì lần trước.

- Bác hãy vào đây - Agib bảo chàng - Và hãy ngồi xuống cạnh tôi, ăn cùng chúng tôi đi.

Bedreddin ngồi xuống và muốn ôm hôn cậu để tỏ vẻ mừng rỡ được ngồi bên cạnh nhưng cậu đẩy ra và bảo:

- Bác hãy ngồi yên đi, tình bạn của bác quá nồng nhiệt đấy. Bác hãy bằng lòng nhìn và nói chuyện với tôi là đủ rồi.

Bedreddin đành phải nghe theo và hát mấy câu ngẫu hứng ca ngợi cậu bé. Bác không ăn bánh mà chỉ chăm chú phục vụ khách. Khi hai người ăn xong, chàng đưa cho họ một chiếc khăn trắng bong để lau tay. Rồi chàng đưa cho mỗi người một cốc kem nước đá:

- Cậu uống đi, đó là kem ướp hoa hồng, thứ nước uống tuyệt vời nhất trong thành phố này, cậu không thấy ở đâu ngon bằng đâu.

Hai thầy tớ uống cạn không còn một giọt.

Agib và người chăm sóc mình no nê thoả mãn, tỏ lời cám ơn sự tiếp đãi của bác hàng bánh kẹo, đứng lên ra về vội vàng vì ngày đã hơi muộn. Họ đi tới các lều trại, trước hết về lều các bà. Bà nội của Agib rất vui khi thấy cậu và vì trong đầu luôn mang hình ảnh con trai Bedreddin nên bà không cầm được nước mắt lúc ôm hôn cháu.

- Ôi, cháu của bà! - Bà bảo Agib- Niềm vui của bà sẽ trọn vẹn nếu được ôm hôn Bedreddin Hassan cha cháu cũng như ôm hôn cháu đây.

Rồi bà ngồi vào bàn ăn tối, để cháu ngồi sát cạnh mình, hỏi cậu nhiều về chuyến đi và đưa cho cậu một miếng bánh nhân kem bà tự làm và bảo là bánh rất ngon, ngon hơn cả bánh của những người làm bánh chuyên nghề. Bà đưa cả bánh cho người hoạn nô, nhưng cả hai đều ăn no ăn chán ở nhà Bedreddin rồi nên chẳng lấy gì làm

thích lắm."

Ánh sáng ban ngày đã làm Scheherazade dừng lại. Nhưng cuối đêm sau, nàng lại kể tiếp:

*

"Agib cầm chiếc bánh chỉ cắn một miếng nhỏ đã đặt xuống, nói là vì không hợp khẩu vị và Schabahn, đó là tên người hoạn nô cũng làm như thế. Bà vợ goá của Noureddin Ali thấy buồn vì cháu của bà xem ra thì không thích bánh của bà làm.

- Sao vậy, cháu của bà - Bà nói - Cháu chán cái công trình của bà lắm ư? Cháu nên biết là không một ai trên thế gian này có thể làm được loại bánh nhân kem ngon như thế, ngoại trừ cha cháu là Bedreddin Hassan mà bà đã dạy cho cách làm thứ bánh gia truyền này thôi.

- Ôi! Bà yêu quý của cháu ơi! - Agib kêu lên - Bà cho phép cháu nói với bà là bánh của bà làm cũng chẳng hơn gì bánh của một người chủ cửa hàng bánh kẹo trong thành phố. Có khi bánh của bác này còn ngon hơn kia. Chúng cháu vừa được ăn bao nhiêu là bánh nhân kem của nhà bác ấy. Quả thực là ngon hơn bánh của bà.

Nghe cháu nói thế, người bà liếc nhìn hoạn nô:

- Sao hả Schabahn - Bà giận dữ hỏi - Nhà ngươi trông nom cháu ta như thế đó! Ai cho phép nhà ngươi được dẫn cậu vào ăn uống như một kẻ ăn xin trong nhà những người bán bánh kẹo?

- Thưa bà - Hoạn nô đáp - Đúng là chúng con có chuyện trò một lát với một người làm bánh kẹo, nhưng chúng con không ăn uống gì ở nhà ông ta.

- Xin bà tha lỗi cho cháu - Agib ngắt lời - Chúng con đã vào trong cửa hàng của bác ấy và đã ăn một chiếc bánh

nhân kem.

Bà quả phụ càng giận dữ hơn, bật đứng dậy chạy tới lều Schemseddin Mohammed mách tội tên hoạn nô. Tể tướng bản tính nóng nảy tới ngay lều của người em dâu mắng tên hoạn nô:

- Tên khốn kiếp này, mi lại dám cả gan lợi dụng lòng tin của ta đối với mi như thế sao!

Dù cậu bé Agib đã nhận sự thật, nhưng Schabahn sợ tội vẫn khăng khăng từ chối, nói trái lại với Agib.

- Ông ơi! - Agib nói với Schemseddin Mohammed - Cháu xin nói lại đúng là chúng đã ăn mỗi người một cái bánh lớn, sau đó lại còn uống nước kem ướp hoa hồng nữa.

- Nào, nào, tên nô lệ hư đốn này! - Tể tướng ngoảnh nhìn tên hoạn nô thét lên - Mi vẫn chưa chịu nhận là cả cậu và mi có vào nhà một người làm bánh và có ăn uống ở đó sao?

Schabahn vẫn trơ trẽn thề sống thề chết là không phải như vậy.

- Mi là một tên dối trá - Tể tướng bảo y - Ta tin cháu ta hơn mi. Tuy nhiên ta cũng sẽ cho là mi nói thật nếu ngay bây giờ mi ăn hết cả chiếc bánh nhân kem đặt trên bàn kia.

Schabahn, mặc dù no đến tận cổ rồi vẫn cố gắng để vượt qua sự thử thách này. Hắn cầm lấy một miếng bánh đưa lên miệng nhưng vì đã quá no nên không sao nuốt nổi. Thế nhưng vẫn tiếp tục nói dối là vì ngày hôm trước ăn quá nhiều rồi nên bây giờ chán không muốn ăn. Tể tướng, rất bực mình với tất cả những lời nói dối quanh của tên hoạn nô và đinh ninh y là thủ phạm nên bắt y nằm sấp xuống đất và cho đánh đòn. Tên khốn khổ này đau quá chịu không nổi đành nói thật:

- Vâng, đúng là chúng con có ăn bánh nhân kem ở

nhà người làm bánh kẹo, và ngon gấp trăm lần cái bánh ở trên bàn kia.

Bà quả phụ cho là tên hoạn nô này đã tức bà và muốn làm cho bà tự ái nên đã khen lấy khen để bánh của người chủ hàng bánh kẹo. Vì vậy bà bảo y:

- Ta không tin là bánh nhân kem của người thợ làm bánh đó lại có thể ngon hơn bánh của ta làm được. Ta muốn làm cho rõ sự thật này. Mày biết ông ta ở đâu, hãy tới ngay đó mua một chiếc bánh nhân kem của ông ta mang về đây cho ta.

Nói rồi bà đưa tiền cho y và giục y đi ngay.

Đến cửa hàng của Bedreddin, y bảo:

- Bác hàng bánh này, tiền đây, bác hãy bán cho tôi một chiếc bánh nhân kem, một bà ở nơi tôi muốn nếm thử.

Vừa có một mẻ bánh mới ra lò còn nóng nguyên, Bedreddin chọn một chiếc trông đẹp nhất đưa cho y.

- Hãy cầm lấy chiếc này - Chàng bảo tên hoạn nô - Tôi bảo đảm là ngon tuyệt. Tôi có thể nói với anh thật chắc chắn là không có ai trên đời này có thể làm được những chiếc bánh như vậy, trừ mẹ tôi ra mà có thể bà vẫn còn sống.

Schabahn ba chân bốn cẳng chạy về khu lều với chiếc bánh nhân kem trong tay. Y đưa cho bà quả phụ, bà vội vàng đón lấy bẻ một miếng định đưa lên miệng. Nhưng chưa kịp ăn thì bà đã kêu to lên một tiếng rồi ngã lăn bất tỉnh. Schemseddin có mặt ở đấy lúc đó cực kỳ kinh ngạc vì chuyện xảy ra. Ông tự mình vẩy nước lạnh lên mặt người em dâu và vội vã cho cấp cứu. Khi vừa hồi tỉnh, bà đã kêu to:

- Đúng là con trai tôi, con Bedreddin yêu quý của tôi đã làm cái bánh này đây."

Ánh sáng ban ngày chiếu rọi làm Scheherazade ngừng lời. Hoàng đế Ấn Độ đứng lên cầu nguyện và đi

thiết triều. Đêm hôm sau, hoàng hậu kể tiếp chuyện Bedreddin Hassan như thế này:

*

"Khi tể tướng Schemseddin Mohammed nghe thấy người em dâu nói là người làm ra cái bánh nhân kem mà hoạn nô vừa đưa về này chính là Bedreddin Hassan thì ông thấy vui mừng khôn xiết. Nhưng suy nghĩ lại thì thấy sự vui mừng này chưa thật có căn cứ vững chắc và rất có thể sự liên hệ của người vợ goá của Noureddin là sai, ông bảo:

- Nhưng thím ạ, làm sao mà thím lại có thể nghĩ như vậy? Trên đời này thiếu gì người làm được bánh nhân kem như những chiếc bánh của con trai thím?

- Em công nhận điều đó, nhưng cách làm đặc biệt này thì ngoài con trai em ra chắc không ai biết được, nhất định nó là người làm ra cái bánh này. Chúng ta hãy vui lên - Bà phấn khởi nói thêm - Thế là cuối cùng chúng ta đã thấy người đã bao lâu kiếm tìm và mong mỏi.

- Thím ơi - Tể tướng bảo - Hãy từ từ, tôi xin thím đừng quá nôn nóng. Chúng ta sẽ biết rõ sự thật sớm thôi. Hãy cho đi mời người bán hàng bánh tới đây. Nếu anh ta đúng là Bedreddin Hassan thì con gái tôi và thím sẽ nhận ra ngay. Nhưng cả hai phải nấp vào chỗ kín, nhìn được anh ta nhưng không để anh ta nhìn thấy mình. Vì tôi không muốn sự nhận biết nhau này xảy ra ở Damas. Tôi có ý định là sẽ để dành khi tới Caire, ở đó, tôi sẽ cho bố trí một cuộc vui thật bất ngờ và lý thú.

Nói xong ông để các người phụ nữ ở lại lều của họ, còn ông thì đi về lều của mình. Vừa về tới nơi, ông bèn cho gọi năm chục gia nhân tới và bảo họ:

- Các ngươi, mỗi đứa cầm lấy một chiếc gậy và đi theo Schahban, nó sẽ đưa các ngươi tới nhà một người bán bánh kẹo trong thành phố. Tới nơi, các ngươi sẽ đập phá tất cả các thứ trong cửa hàng của hắn. Nếu hắn hỏi vì sao lại đến gây ra vụ lộn xộn này thì các ngươi hỏi lại có phải chính hắn là người làm bánh mà người ta vừa đến lấy một chiếc ở cửa hàng hắn không. Nếu hắn bảo là đúng thế thì bắt hắn ngay, trói hắn lại và đưa về đây cho ta. Nhưng các ngươi phải nhớ là không được đánh cũng như không được làm hắn đau một chút nào. Thôi đi đi mau lên, chớ để mất nhiều thời gian!

Lệnh tể tướng được chấp hành mau chóng. Những gia nhân của ông, tay cầm gậy đi theo người hoạn nô da đen cấp tốc đi tới nhà Bedreddin Hassan. Ở đó bọn chúng đập vỡ tan vụn nào là bát đĩa, xoong nồi, bàn ghế và tất cả vật dụng chúng nhìn thấy và đổ tràn ra nhà tất cả những cốc kem ướp lạnh những vại mứt kẹo. Bedreddin vô cùng kinh ngạc trước cảnh tượng ngổn ngang đó, run giọng hỏi họ:

- Này, các anh vì sao lại đối xử với tôi như vậy? Vì sao thế? Tôi đã làm gì nào?

- Có phải đúng là anh - Bọn chúng hỏi lại - đã làm chiếc bánh nhân kem mà anh đã bán cho người hoạn nô này không?

- Phải, đúng là tôi đó - Chàng đáp - Bánh đó làm sao? Tôi đố ai có thể làm được ngon hơn thế.

Chẳng nói lại một câu, chúng tiếp tục phá phách, cả lò nướng bánh cũng bị chúng dùng gậy đập cho đổ sụp.

Nghe tiếng ồn ào huyên náo, các nhà xung quanh đổ tới, kinh ngạc thấy tới hàng mấy chục người mang gậy gộc tới đập phá cửa hàng của Bedreddin, bất bình hỏi bọn chúng nguyên nhân của bạo lực đó và cả Bedreddin cũng hỏi lại chúng một lần nữa.

- Các người hãy cho tôi biết tôi mắc tội gì mà lại tới

phá phách nhà cửa của tôi như vậy?

- Phải chăng đúng là anh - Chúng đáp - đã làm nên cái bánh nhân kem bán cho người hoạn nô này?

- Phải, phải, đúng là tôi - Anh đáp - và tôi vẫn giữ lời đảm bảo là bánh rất ngon. Tôi không đáng bị đối xử bất công như thế này.

Bọn chúng không thèm nghe chàng nói mà tóm ngay lấy chàng, lật khăn trên đầu chàng xuống làm dây trói chàng giật cánh khuỷu ra sau lưng, dùng sức lôi chàng ra khỏi cửa hàng và dẫn đi.

Dân chúng tập trung quanh đó tỏ vẻ bất bình, đứng về phía Bedreddin định ào lên phản đối bọn người của Schemseddin Mohammed nhưng giữa lúc đó thì quân đội của viên thủ hiến thành phố kéo tới gạt dân chúng ra để cho bọn gia nhân lôi Bedreddin đi. Sở dĩ có tình trạng như vậy vì trước đó Schemseddin Mohammed đã tới gặp viên thủ hiến Damas nói rõ sự thể và nhờ ông ta giúp một tay để công việc được xuôn xẻ. Thế là Bedreddin bị dẫn đi mặc cho chàng kêu la thảm thiết".

Scheherazade không kể tiếp được nữa vì trời đã sáng. Nhưng đêm sau, nàng lại tiếp tục và nói với hoàng đế Ấn Độ:

*

"- Tâu hoàng thượng, tể tướng Giafar tiếp tục kể với vị hoàng đế như sau: "Bedreddin Hassan, trên đường đi nhiều lần hỏi những người áp giải chàng là người ta đã thấy gì trong cái bánh nhân kem của chàng nhưng chẳng ai nói gì cả. Rồi khi tới khu lều trại, họ bắt chàng chờ mãi đến khi Schemseddin Mohammed từ chỗ viên thủ hiến Damas trở về.

Tể tướng hỏi ngay tin tức người làm bánh. Chàng liền được dẫn đến gặp ông.

- Thưa ngài - Bedreddin mắt rưng rưng lệ hỏi tể tướng - Xin làm ơn cho biết tôi đã xúc phạm gì tới ngài?

- A! Tên khốn kiếp! - Tể tướng đáp - Có phải chính mi đã làm chiếc bánh nhân kem mà tên hoạn nô đã mang về đây cho ta không?

- Vâng, chính là tôi - Bedreddin nói - Làm chiếc bánh đó thì tôi đã mắc tội gì?

- Ta sẽ trừng phạt mi thích đáng. Mi sẽ phải trả giá bằng sinh mạng của mình vì đã làm ra một chiếc bánh thật tồi tệ.

- Ôi! Thượng đế cao minh! Tôi nghe thấy gì đây nhỉ! Phải chăng làm một chiếc bánh nhân kem tồi tệ mà đáng tội chết sao?

- Phải - Tể tướng đáp - Và nhà ngươi đừng mong gì ở ta một sự đối xử khác thế.

Trong khi hai người đối thoại thì hai thím cháu nấp sau cánh cửa chú ý quan sát Bedreddin và dù đã rất lâu ngày không được nhìn thấy, chẳng mấy khó khăn mà họ đã nhận ra chính là con, chính là chồng của họ. Nỗi vui mừng quá lớn đã làm cho hai thím cháu ngất xỉu. Khi tỉnh lại, họ muốn nhào ngay ra ôm lấy cổ chàng trai Bedreddin. Nhưng nhớ lại lời đã hứa với tể tướng không nên xuất hiện vội, họ đành nén lại những cử chỉ yêu thương tự nhiên nhất của con người.

Vì Schemseddin Mohammed quyết định nhổ trại và lên đường ngay đêm đó, nên ông lệnh cho hạ lều và chuẩn bị các xe cộ để khởi hành. Còn về Bedreddin, ông cho chàng vào trong một chiếc hòm kín và đặt lên lưng một con lạc đà. Công việc chuẩn bị xong, cả đoàn người lại lên đường. Họ đi suốt phần đêm còn lại của hôm đó và cả ngày hôm sau không ngơi nghỉ. Khi màn đêm bắt đầu buông

xuống họ mới dừng lại. Họ mở cho Bedreddin ra khỏi hòm ở xa chỗ mẹ và vợ chàng. Suốt cuộc hành trình kéo dài hai chục hôm, chàng đều được chăm sóc như thế.

Tới gần Caire, tể tướng Schemseddin Mohammed cho dừng lại, ra lệnh dẫn Bedreddin tới và trước mặt chàng ông bảo một người thợ mộc vừa được gọi đến:

- Nhà ngươi đi tìm gỗ và dựng ngay cho ta một cái cọc.

- Ấy, thưa ngài - Bedreddin lo ngại hỏi - Ngài định làm gì với cái cọc đó?

- Để trói mi vào đó - Tể tướng bảo - Và đưa đi diễu khắp các phố để mọi người được thấy một người thợ làm bánh tồi như mi đã làm những chiếc bánh nhân kem mà không có hồ tiêu.

Nghe nói thế, Bedreddin Hassan kêu to bằng một giọng đầy vẻ trào phúng: "Ôi! Thượng đế vĩ đại, té ra chỉ vì không cho hồ tiêu vào bánh nhân kem mà người ta bắt tôi phải chết một cách độc ác và ô nhục đến thế này ư!". Cái giọng phẫn nộ nhưng hài hước của chàng khiến cho tể tướng cũng khó có thể cố giữ được vẻ nghiêm trang".

Kể xong đoạn này, Scheherazade thấy trời đã sáng nên ngừng kể tiếp. Schahriar đứng lên cười thật hả hê về nỗi lo sợ của Bedreddin và rất tò mò muốn biết rồi sau đó ra sao. Và hoàng hậu, trước sáng hôm sau, thoả mãn ý muốn của hoàng đế.

*

"- Tâu hoàng thượng, mặc dù luôn luôn có thái độ thật nghiêm nghị, hoàng đế Haroun Alraschid cũng không sao nhịn được cười khi tể tướng Giafar kể với ông là Schemseddin Mohammed doạ giết Bedreddin về tội đã

không cho hồ tiêu vào cái bánh nhân kem bán cho Schaban.

- Thế nào đây! - Bedreddin nói - Người ta đã phá phách toàn bộ nhà cửa đồ đạc của tôi, nhốt tôi vào hòm và cuối cùng định trói tôi vào một cái cọc đem đi diễu phố... Và tất cả chỉ vì tôi quên bỏ hồ tiêu vào chiếc bánh nhân kem! Ôi! Thượng đế vĩ đại! Từ xưa tới nay có ai là người đã nghe thấy được một cơ sự như thế này không? Có phải đây là hành động của những tín đồ Hồi giáo, những con người nhân từ khoan hậu, những con người công minh chính trực, chỉ chuyên làm tất cả những gì thuộc về thiện tâm, thiện ý.

Nói xong chàng nức nở khóc, rồi lại than vãn: "Không, không có ai lại bị đối xử một cách bất công và cay nghiệt như vậy. Sao lại có thể cắt đi cuộc sống của một người chỉ vì quên cho hồ tiêu vào chiếc bánh nhân kem? Những cái bánh nhân kem chết tiệt! Cũng như cái giờ mà tôi được sinh ra cũng là cái giờ chết tiệt! Cầu xin Thượng đế cho tôi được chết ngay trong lúc này!".

Chàng Bedreddin sầu khổ không ngừng than vãn và khi người ta đem cọc và đinh tới để đóng chàng vào đấy thì chàng lại kêu to lên trước cái cảnh khủng khiếp này:

- Ôi trời! Người sao nỡ để cho tôi chết một cách nhục nhã và bi thảm như vậy? Và vì tội gì kia chứ? Không phải là vì giết người cướp của, cũng không phải vì phản đạo mà chỉ vì không cho hồ tiêu vào một cái bánh nhân kem!

Vì đêm cũng đã về khuya, tể tướng Schemseddin Mohammed lại sai nhốt Bedreddin vào hòm và bảo chàng:

- Mi hãy ở trong đó đến ngày mai. Chưa hết ngày thì ta đã bắt người phải chết rồi đó.

Họ lại đặt cái hòm nhốt chàng lên lưng con lạc đà đã chở chàng từ Damas, đồng thời chất các thứ lên những lạc đà khác, tể tướng lên ngựa đi sau con lạc đà chở cháu ông

và tất cả đoàn đi vào trong thành phố. Sau khi đi qua nhiều đường phố vắng vẻ vì tất cả mọi người đều ở trong nhà, ông về tới dinh, ở đó ông cho hạ chiếc hòm xuống nhưng chỉ được mở khi có lệnh của ông.

Trong lúc người nhà rỡ các thứ trên những lạc đà khác thì ông kéo riêng bà mẹ Bedreddin Hassan và cô con gái ông ra một nơi và bảo con gái:

- Đội ơn Thượng đế! Người đã run rủi cho ta gặp được em dâu và chồng con! Con còn nhớ cách bài trí của phòng tân hôn hồi đó chứ. Con hãy về sắp xếp lại giống như cái đêm đầu tiên ấy đi. Nếu có chỗ nào ngờ ngợ, cha có thể giúp con để bổ sung theo bản viết của cha đã ghi lại hiện vẫn còn giữ đây. Về phía cha, cha sẽ ra lệnh cho gia nhân làm những gì còn lại.

Diễm Kiều vui sướng đi làm ngay những gì cha nàng vừa dặn. Còn cha nàng cũng bắt đầu cho sắp xếp, bố trí lại tất cả các thứ theo đúng trật tự như hồi Bedreddin Hassan ở đó cùng với gã gù giám mã của hoàng đế Ai Cập. Ông giở bản viết đã ghi từ hồi đó ra đọc để cho bọn đầy tớ lần lượt đặt từng chiếc bàn chiếc ghế vào vị trí cũ từng thứ theo sự miêu tả của bản ghi. Chiếc ngai cũng không bị bỏ quên và cả những cây nến thắp cũng thế. Khi trong phòng tất cả đã được sắp xếp như trước đây, tể tướng vào trong buồng con gái để đặt quần áo và túi tiền của Bedreddin vào chỗ cũ. Xong việc ông bảo Diễm Kiều:

- Bây giờ con hãy cởi bỏ áo quần ngoài và nằm xuống khi Bedreddin vào buồng con sẽ cất tiếng kêu ca về việc anh ta ra ngoài lâu và bảo là rất ngạc nhiên khi thức giấc không thấy anh ta nằm bên cạnh. Rồi giục anh ta lên giường ngủ tiếp... và sáng mai con hãy kể lại cho mẹ chồng con và cha nghe những gì đã xảy ra giữa con với hắn đêm đó. Chắc là chúng ta sẽ được nghe một câu chuyện thật thú vị đó.

Rồi ông đi ra khỏi buồng để con gái được tự do."

Scheherazade muốn kể cho xong câu chuyện nhưng đành phải gác lại vì trời đã sáng.

*

Tàn đêm hôm sau, hoàng đế Ấn Độ nóng lòng muốn biết câu chuyện về Bedreddin kết thúc ra sao nên tự mình đánh thức Scheherazade dậy và bảo nàng kể tiếp. Vậy là hoàng hậu lại bắt đầu kể như sau:

"Schemseddin Mohammed - Tể tướng Giafar nói với hoàng đế - bắt tất cả bọn gia nhân đi ra khỏi phòng, chỉ để lại hai ba đứa. Ông bảo chúng cho Bedreddin ra khỏi hòm và để chàng vẫn cứ áo lót quần đùi như thế, đưa vào phòng này, để chàng một mình tại đó và đóng cửa lại.

Bedreddin dù hết sức đau khổ nhưng vẫn ngủ li bì suốt thời gian đó, đến nỗi khi bọn đầy tớ kéo chàng ra khỏi cái hòm chàng vẫn không thức giấc. Chúng khênh đặt chàng vào trong phòng cưới ngày xưa và đóng cửa lại.

Khi thức dậy thấy có mỗi mình, chàng ngỡ ngàng đưa mắt nhìn quanh và tất cả các đồ vật trông thấy như đưa chàng về ký ức của đêm tân hôn, chàng ngạc nhiên nhận thấy đây đúng là căn phòng chàng đã nhìn thấy tên giám mã gù. Sự ngạc nhiên càng tăng lên gấp bội khi khẽ khàng chàng tiến đến cửa buồng để ngỏ, nhìn vào trong thấy bộ áo quần của mình vẫn vắt trên lưng ghế đúng cái chỗ chàng nhớ là đã để trong đêm tân hôn. "Ôi Thượng đế lòng lành! - Chàng giụi mắt thốt lên - Tôi đang ngủ hay đang thức đây?".

Diễm Kiều quan sát chàng, sau phút khoan khoái vì sự ngỡ ngàng của chàng, nàng đột ngột kéo tấm màn che giường, thò đầu ra, dịu dàng nói:

- Chàng yêu quí, chàng làm gì bên cửa đó? Vào ngủ

tiếp với em đi. Chàng ra ngoài lâu quá đấy. Em thật ngạc nhiên khi thức dậy không thấy chàng nằm cạnh.

Bedreddin Hassan biến sắc mặt khi nhận ra người thiếu phụ đang nói với chàng chính là cô gái yêu kiều duyên dáng mà chàng nhớ là đã cùng chàng ân ái. Chàng bước vào trong buồng nhưng đáng lẽ đi tới bên giường mà suốt trong mười năm nay không lúc nào hình ảnh này không tái hiện trong trí nhớ, nhưng chàng không sao tưởng tượng nổi là tất cả những cái đó mới chỉ xảy ra trong một đêm, chàng lại bước tới chiếc ghế vắt áo quần và túi tiền chứa đầy đồng sequin. Chàng ngắm nghía thật kỹ những thứ này và lẩm bẩm: "Ôi Thượng đế tối cao sống mãi! Tôi không sao mà hiểu được tất cả những cái này!".

Người thiếu phụ, rất vui thích thấy chàng băn khoăn bối rối, lại giục chàng: "Một lần nữa, em xin chàng hãy về giường ngủ tiếp đi! Chàng còn mải làm gì nữa đấy?".

Nghe vậy, chàng tiến lại phía nàng Diễm Kiều:

- Xin nàng cho biết - Chàng nói- là tôi ở đây cùng nàng đã lâu chưa?

- Câu hỏi làm em ngạc nhiên đấy - Nàng đáp - Chẳng phải là chàng vừa dậy lúc nãy đây thôi ư? Sao chàng lại đãng trí thế.

- Nàng ơi! Tôi không sao có thể yên tâm được. Đúng là, tôi còn nhớ, đã ở đây cùng nàng. Nhưng tôi cũng nhớ là đã suốt mười năm tôi sống ở Damas. Nếu thực là đã cùng nàng ngủ với nhau đêm hôm nay thì làm sao tôi lại có thể sống xa nàng quá lâu như vậy. Đó là hai điều đối nghịch. Xin nàng làm ơn cho biết là tôi phải nghĩ như thế nào đây. Phải chăng cuộc hôn nhân của tôi với nàng chỉ là một ảo tưởng hoặc sự đi vắng mười năm của tôi chỉ là một giấc chiêm bao.

- Vâng, chàng ạ - Diễm Kiều nói - Đúng là chàng

chiêm bao là đã từng sống chục năm tại Damas.

- Vậy thì không có gì có thể thích thú hơn - Bedreddin cười và nói to - Tôi bảo đảm với nàng là giấc chiêm bao này rất thú vị. Nàng hãy tưởng tượng là đột nhiên tôi thấy mình nằm ở cửa thành Damas trên mình chỉ có áo lót và quần đùi cũng như lúc này. Tôi đã đi vào thành phố trong sự la ó của dân chúng vừa đi theo vừa chửi rủa tôi. Rồi tôi trốn vào nhà một người bán bánh kẹo. Bác này nhận tôi làm con nuôi, dạy nghề cho tôi và khi chết, bác để lại toàn bộ tài sản cho tôi. Sau khi bác ấy mất, tôi làm chủ cửa hàng bánh kẹo. Rồi, nàng ạ, còn biết bao sự việc đã xảy ra với tôi, kể lại thì rất dài. Tất cả những gì tôi có thể nói với nàng lúc này là tỉnh dậy ở đây thật không phải là dở đối với tôi vì nếu không thì tôi đã bị người ta đóng đinh vào cột gỗ rồi.

- Nhưng vì sao kia - Diễm Kiều giả đò ngạc nhiên - Sao người ta lại đối xử với chàng độc ác như vậy? Hay là chàng đã phạm một tội gì ghê gớm?

- Không phải đâu - Bedreddin nói - Đó là vì một chuyện thật lố bịch và tức cười nhất thế gian. Tội của tôi chỉ là vì đã bán một chiếc bánh nhân kem không có hồ tiêu.

- Ôi! Nếu vậy thì - Diễm Kiều vừa nói vừa cười nức nở - phải công nhận là người ta đã kết tội chàng một cách bất công ghê gớm.

- Ồ, nàng ạ - Chàng nói thêm - Như thế chưa phải là đã hết. Cũng vì cái bánh nhân kem thiếu hồ tiêu chết tiệt đó mà người ta phá phách tan tành cả cửa hàng của tôi, trói tôi lại, nhốt tôi vào trong một cái hòm mà đến lúc này tôi vẫn còn cảm thấy chật chội ngột ngạt không thở được nữa. Rồi người ta còn gọi một người thợ mộc đến dựng một cái giá để treo cổ tôi lên nữa. Nhưng nhờ ơn Thượng đế tất cả những cái đó đều xảy ra trong một giấc chiêm bao!".

Đến đoạn này, thấy trời sáng nên Scheherazade

ngừng lại. Schahriar không nén được cười khi thấy Bedreddin lẫn lộn giữa thực và mộng. Ông bảo thật là tức cười và chắc là sáng hôm sau tể tướng Schemseddin Mohammed và bà em dâu sẽ được một mẻ cười vỡ bụng.

- Tâu bệ hạ, đó là điều mà thiếp sẽ có vinh dự được kể Người nghe vào đêm sau, nếu Người vui lòng để cho thiếp còn được sống.

Hoàng đế Ấn Độ đứng lên không nói gì nhưng trong thâm tâm thì không có ý gì khác điều đó.

*

Scheherazade thức giấc trước khi trời sáng, kể tiếp:

- Tâu bệ hạ, Bedreddin đêm đó trằn trọc, thỉnh thoảng lại thức giấc tự hỏi không biết là mình tỉnh hay mê. Chàng hoài nghi hạnh phúc của mình và để cho chắc chắn, chàng kéo màn che ra và đưa mắt nhìn khắp gian buồng. Anh tự nhủ: "Ta không nhầm, đây đúng là buồng mà ta đã bước vào thay cho gã gù và ta đã ngủ với cô nàng xinh đẹp dành cho gã".

Ánh sáng ban ngày chiếu rọi, chưa giúp chàng xua tan được nỗi lo lắng băn khoăn thì tể tướng Schemseddin Mohammed, ông bác của chàng đi tới gõ cửa và hầu như bước ngay vào để chào và chúc chàng buổi sáng tốt lành.

Bedreddin Hassan cực kỳ ngạc nhiên thấy bất ngờ xuất hiện một người đàn ông mà chàng biết rất rõ nhưng không còn cái vẻ "mặt sắt đen sì" đã tuyên án tử hình chàng nữa.

- A! Vậy chính là ông - Chàng kêu lên - Ông đã đối xử với tôi thật tàn nhẫn và xử tôi tội chết mà lúc này tôi vẫn còn kinh hoàng chỉ vì một chiếc bánh nhân kem không có hồ tiêu.

Tể tướng nhoẻn miệng cười và để giải toả cho chàng nỗi băn khoăn thắc mắc, ông kể cho chàng nghe vì sao chàng được một vị thần can thiệp, vì qua lời gã gù ông có thể đoán được phần nào sự cố, chàng đã đến nhà và cưới con gái ông thế chỗ cho tên giám mã gù của hoàng đế. Rồi ông cho chàng biết là do quyển vở viết chính bằng tay Noureddin Ali để lại mà ông phát hiện ra chàng chính là cháu của ông và vì thế ông đã đi tới Balsora để tìm chàng... - Cháu thân yêu - Ông nói thêm và âu yếm ôm hôn chàng - Hãy thứ lỗi cho bác đã làm cho cháu buồn khổ từ lúc nhận ra cháu. Bác muốn đưa cháu về trước khi để cho cháu biết rõ hạnh phúc của mình, làm cho cháu càng thấy sung sướng bội phần sau khi đã trải qua nhiều khổ ải. Hãy để cho tất cả những buồn đau của cháu lắng xuống trong niềm vui được thấy trở về với bao người yêu thương và trìu mến. Trong lúc cháu chỉnh tề lại y phục, ta sẽ đi báo tin cho mẹ cháu đang nóng lòng ôm hôn cháu, ta cũng sẽ đưa con trai cháu mà cháu đã gặp ở Damas tới. Đứa con trai mà cháu đã đem lòng yêu thương lưu luyến tuy chưa hề biết đó là con ruột của mình.

Chẳng có ngôn từ nào đủ mạnh để tả lại niềm vui cực độ của Bedreddin khi chàng nhìn thấy mẹ và Agib, con trai chàng. Ba nhân vật này không ngừng ôm riết lấy nhau mà hôn hít bộc lộ tình ruột thịt đậm đà trong những cử chỉ yêu thương tột độ. Người mẹ kể với chàng nỗi buồn đau xa cách và những giọt nước mắt bao năm không cạn. Cậu bé Agib, chẳng còn trốn chạy như ở Damas nữa mà chủ động đón nhận những cử chỉ âu yếm của cha một cách vô cùng dễ thương. Bedreddin Hassan chia sẻ tình cảm giữa hai người mình yêu thương rất mực tưởng như làn sóng yêu thương trìu mến dù có dâng cao tới đâu cũng chưa đủ.

Trong khi những sự việc trên đây diễn ra tại nhà Schemseddin Mohammed thì vị tể tướng này đi vào hoàng

cung trình báo với hoàng đế kết quả khả quan của chuyến đi. Hoàng đế rất hài lòng khi được nghe kể lại câu chuyện hết sức hay và lạ này, ra lệnh cho ghi lại để lưu giữ trong văn khố của vương quốc.

Khi Schemseddin Mohammed trở lại dinh tể tướng, ông liền cho mở đại tiệc, ngồi cùng ăn uống với cả gia đình và suốt ngày hôm đó là một ngày hội vui chưa từng thấy".

Tể tướng Giafar kể xong câu chuyện về Bedreddin Hassan rồi nói với hoàng đế Haroun Alraschid:

- Thưa đấng Thống lĩnh các tín đồ, đó là tất cả câu chuyện tôi đã kể hầu Người nghe. Vậy ý của Người thế nào đối với lời cầu xin của tôi.

Hoàng đế thấy câu chuyện thật hay thật lạ nên đã không lưỡng lự đại xá cho người nô lệ Rahan và để an ủi chàng trai đau khổ vì vô tình mà sát hại người vợ yêu quí của mình, nhà vua đem một trong những nô lệ xinh đẹp của mình gả cho chàng, lại ban nhiều của cải và chăm sóc chàng đến cuối đời... ".

- Nhưng, tâu bệ hạ - Scheherazade nói khi thấy trời đã hửng sáng - dù câu chuyện thiếp vừa kể thuộc về loại chuyện rất hay, làm bệ hạ thích thú đấy. Nhưng thiếp còn biết một chuyện khác hay hơn nhiều. Nếu bệ hạ muốn nghe đêm mai, thiếp đảm bảo là Người sẽ thấy vô cùng hấp dẫn. Schahriar yên lặng đứng lên, do dự không biết phải làm gì đây. Hoàng hậu thật thông minh - Ông nghĩ - Nàng kể những câu chuyện thật là dài và hay, và khi nàng đã bắt đầu kể thì thật khó mà không muốn nghe tiếp. Không biết là ta có nên xử nàng ngày hôm nay chưa? Nhưng không, chẳng vội gì. Câu chuyện nàng vừa khoe ra đó chắc hẳn là còn hay hơn tất cả các chuyện nàng đã kể cho ta nghe đến bây giờ. Ta chẳng nên tự tước đi của mình cái thú được nghe nàng kể. Đợi nàng kể xong cho ta nghe chuyện này rồi ta sẽ cho lệnh xử nàng.

THIỆN TÌNH SỬ CỦA CAMARALZAMAN, HOÀNG TỬ ĐẢO NHỮNG ĐỨA CON CỦA KHALÉDAN VÀ CÔNG CHÚA TRUNG QUỐC, NÀNG BADOURE

Tâu bệ hạ, cách bờ biển Ba Tư khoảng hai chục ngày chèo thuyền, ngoài khơi có một hòn đảo có tên là đảo Những Đứa Con Của Khalédan. Đảo này gồm có nhiều tỉnh lớn, tất cả đều phồn vinh vì có những thành phố đông đúc thịnh vượng, làm thành một vương quốc hùng mạnh. Ngày xưa, trị vì hòn đảo này là quốc vương Schahzaman có bốn vợ đều là chính thất, đều là công chúa con vua và sáu chục phi tần.

Schahzaman tự cho mình là một quân vương hạnh phúc nhất trên trái đất này với sự yên bình và thịnh vượng của triều đại ông. Chỉ có một điều làm hạnh phúc của ông chưa trọn vẹn là đã luống tuổi mà chưa có con để nối dõi dù ông rất nhiều vợ. Ông không biết đổ cái lỗi vô sinh đó vì đâu và trong niềm sầu muộn đó, ông coi như thật là đại bất hạnh nếu một khi nằm xuống mà chẳng có người trong huyết thống để nối ngôi báu. Đã rất lâu ông giấu kín nỗi niềm xé ruột dằn vặt ông. Càng đau buồn ông lại càng cố giữ kín không để lộ ra với bất cứ ai. Cuối cùng, không thể lặng im được nữa, một hôm ông tâm sự với tể tướng và sau khi than thân trách phận một cách cay đắng ông hỏi tể tướng xem liệu có phương sách gì để cứu vãn được tình thế ấy không. Vị đại thần khôn ngoan đó nói:

- Nếu điều bệ hạ hỏi nó tuỳ thuộc vào những luật lệ thông thường về sự từng trải của con người thì Người sẽ được thoả mãn ngay thôi, nhưng xin thú thực là kinh nghiệm và kiến thức của tôi không đủ để đáp ứng đòi hỏi của bệ hạ. Chỉ có Thượng đế mới có thể ra tay phù trợ được thôi. Sống giữa giàu sang vàng lụa, ta thường luôn luôn quên Người nên Người đôi khi cũng gây cho ta chuyện buồn phiền đây đó để ta phải nghĩ tới và thừa nhận quyền lực tối cao của Người, thấy là những điều ta cầu mong chỉ còn duy nhất trông đợi ở Người. Bệ hạ có những thần dân chuyên làm nghề phụng thờ Thượng đế, phụng sự Người và sống khổ hạnh vì tin yêu Người. Ý kiến của tôi là bệ hạ nên góp phần công đức và khuyến khích động viên họ cùng với bệ hạ nguyện cầu. Có thể trong đám đông những người tu hành đó, có một người nào đó khá thuần khiết và được Thượng đế ưu ái vì vậy lời khẩn cầu được Người chấp nhận đáp ứng được điều mong ước của bệ hạ chăng.

Quốc vương Schahzaman đánh giá cao lời khuyên đó và hết lòng cảm ơn tể tướng của ông. Ông sai đem nhiều của cải hiến cho các cộng đồng những người tu hành, tổ chức một bữa tiệc lớn và nói với họ nguyện vọng của mình để họ báo cho tất cả các đạo sĩ dưới quyền.

Chẳng bao lâu Schahzaman được thoả nguyện: một trong những người vợ của ông mang thai và sau chín tháng cho ra đời một trai. Để tạ ơn này, ông lại cho gửi tới các nhà thờ Hồi giáo nhiều lễ vật đáng giá và đồng thời tổ chức ăn mừng ngày sinh hoàng tử không những ở kinh đô mà ở tất cả mọi nơi trong phạm vi vương quốc. Các cuộc vui kéo dài suốt một tuần lễ. Người ta đưa hoàng tử đến cho ông ngay từ lúc mới sinh, ông thấy đứa bé thật xinh đẹp nên đặt tên cho cậu là Camaralzaman, mặt trăng của thế kỷ.

Hoàng tử Camaralzaman được nuôi dưỡng thật chu đáo. Vừa tuổi đến trường, cha cậu đã cử một thái phó hiền đức và nhiều thầy giáo giỏi để trông nom dạy dỗ cậu. Những ông thầy có tiếng này thấy cậu thông minh, lanh lợi, dễ bảo và có đủ khả năng tiếp thụ tất cả những kiến thức giảng dạy không những về đạo đức, phong tục mà còn tất cả những điều cần hiểu biết của một hoàng tử. Nhiều tuổi hơn một chút nữa, học các môn võ nghệ cậu đều tiếp thu nhanh chóng với một sự thành thạo tinh thông tuyệt vời làm mọi người đều thán phục nhất là hoàng đế, cha cậu.

Khi hoàng tử chớm tuổi mười lăm, hoàng đế vốn có một tình thương yêu con rất đằm thắm và tình yêu thương đó luôn được thể hiện bằng mọi cách. Ông muốn biểu lộ nó một cách thật đặc biệt và huy hoàng đó là thoái vị để nhường ngôi báu cho chàng. Ông trao đổi ý đó với tể tướng và nói thêm:

- Ta sợ là con ta sẽ làm mất đi, trong sự nhàn hạ cái năng khiếu trời cho cũng như bao thành công thu lượm được trong học tập rèn luyện. Vì cũng đã đến tuổi để nghĩ đến sự nghỉ ngơi rồi nên ta quyết định nhường ngôi cho hoàng tử, lui về sống nốt những ngày còn lại với sự hài lòng được nhìn thấy con ta trị vì đất nước. Ta cần phải nghỉ ngơi sau bao năm khó nhọc cầm quyền.

Tể tướng không muốn nêu ra tất cả những lý do thuyết phục ông khoan thực hiện quyết định nhường ngôi, ngược lại, ông muốn đi sâu vào khía cạnh tình cảm:

- Tâu bệ hạ, hoàng tử hãy còn quá trẻ để đảm đương một gánh nặng là cai trị một quốc gia hùng mạnh. Bệ hạ sợ chàng có thể bị hư hỏng vì cuộc sống nhàn rỗi với nhiều lý do, nhưng để phòng ngừa, sao bệ hạ không xét đến việc lấy vợ sớm cho chàng? Hôn nhân sẽ ràng buộc và ngăn cản

một hoàng tử trẻ rơi vào cuộc sống chơi bời phóng túng. Cộng với việc cưới vợ, bệ hạ cho chàng tham dự trong những buổi họp hội đồng để chàng làm quen dần với công việc của triều đình rồi sau đó khi nào thấy chàng có đầy đủ khả năng theo chính kinh nghiệm của bệ hạ thì đó là lúc bệ hạ truyền ngôi báu cho chàng.

Schahzaman thấy lời khuyên của tể tướng đầu triều vô cùng hợp lý nên sau khi ông này lui, nhà vua bèn cho gọi hoàng tử Camaralzaman tới.

Hoàng tử thường lui tới thăm cha vào những giờ giấc đã định trước, chẳng mấy khi phải vời tới. Nên lần này chàng ngạc nhiên thấy lệnh cha gọi. Đáng lẽ thấy thoải mái như mọi khi thì lần này chàng chào cha thật trịnh trọng và cúi đầu trước mặt ông.

Hoàng đế nhận thấy sự gò bó của hoàng tử bèn ôn tồn bảo chàng:

- Con có biết cha cho đòi con tới đây có việc gì không?

- Tâu phụ hoàng - Chàng khiêm tốn đáp - Chỉ có Thượng đế mới thấu hiểu mọi sự thôi. Con rất vui lòng được biết ý phụ vương.

- Ta cho gọi con tới - Hoàng đế nói - để bảo cho con hay là ta muốn cưới vợ cho con. Con thấy sao?

Hoàng tử Camaralzaman rất không vui khi nghe cha nói thế. Chàng sửng sốt đến mức toát cả mồ hôi và không biết trả lời ra sao cả. Sau một lát im lặng, chàng nói:

- Tâu hoàng thượng, xin Người thứ lỗi cho con đã lặng người đi khi nghe thấy lời Người tuyên bố. Con không chờ đợi điều đó vì con còn quá trẻ. Con cũng không rõ có bao giờ con bị hôn nhân trói buộc không vì đàn bà không những chỉ gây nhiều điều phiền toái mà con hiểu rất rõ, họ lại còn là những người gian xảo, độc ác và dối trá như trong nhiều sách của các tác giả con đã đọc. Có thể là ý

kiến của con chẳng phải là cố định như vậy nhưng con cảm thấy là cần phải có thời gian trước khi tự mình dứt khoát làm được điều mà hoàng thượng đòi hỏi."

Scheherazade muốn kể tiếp nhưng nhìn thấy hoàng đế Ấn Độ đã nhận ra trời đã sáng rời giường bước xuống nên nàng ngừng lại. Đêm sau, nàng vẫn kể tiếp câu chuyện này:

*

- Tâu bệ hạ, lời hoàng tử trình bày làm cho hoàng đế cha chàng cực kỳ buồn bã. Vị quốc vương này thực sự đau lòng khi thấy chàng có một sự chán ghét ghê gớm về hôn phối. Tuy vậy ông không muốn kết chàng phạm tội bất tuân cũng như không muốn dùng uy quyền cha chú đối với chàng. Ông chỉ khẽ bảo con:

- Cha chẳng muốn ép buộc con, để cho con có thời gian suy nghĩ và thấy rằng một hoàng tử như con sinh ra là để trị vì một quốc gia lớn thì trước hết phải nghĩ đến chuyện cần có người nối dõi. Tự cho mình niềm vui ấy, con cũng sẽ làm cha vui vì được thấy mình sống lại trong con và trong cả những đứa cháu mà con sinh hạ.

Schahzaman không nói gì thêm nữa với hoàng tử Camaralzaman. Ông cho chàng tham dự trong các buổi họp cơ mật quốc gia và tìm mọi cách để làm chàng vừa lòng. Một năm sau, ông gọi riêng chàng ra và bảo:

- Thế nào, con trai ta! Con có nhớ là phải suy nghĩ về ý muốn của cha về việc cưới vợ mà cha đã nói với con năm ngoái không? Liệu con vẫn cứ khước từ không cho cha được vui lòng với sự vâng lời của con, và để cho cha chết đi mà không được biết niềm vui đó sao?

Hoàng tử có vẻ như đỡ sửng sốt so với lần đầu và

không do dự lâu trả lời thật dứt khoát như sau:

- Thưa phụ hoàng, con không quên việc đó, nhưng sau khi đã cân nhắc kỹ con càng kiên định là sẽ sống độc thân, không để hôn nhân trói buộc. Quả thật, những nỗi khổ vô biên do đàn bà gây ra trong tất cả các thời đại trên trần thế mà con biết rõ trong sử sách và những điều được nghe thấy hàng ngày về những sự tinh ma quỉ quái của họ, là những lý do đã làm cho con quyết tâm là sống suốt đời không có liên quan gì với họ. Vậy phụ vương hãy tha tội nếu con mạo muội dám xin Người là từ nay không đả động gì đến việc cưới xin nữa .

Chàng dừng lại ở đây và đột ngột rời hoàng đế cha chàng không đợi ông nói gì khác nữa.

Tất cả những ông vua khác chắc là khó kìm được cơn giận dữ lôi đình sau những lời lẽ táo bạo trên đây của hoàng tử và sẽ chẳng quên làm cho chàng phải hối tiếc. Nhưng vua Schahzaman rất thương yêu con, muốn dùng lời lẽ dịu dàng trước khi phải cưỡng bức. Ông cho tể tướng biết nỗi buồn phiền mới của ông do hoàng tử Camaralzaman vừa gây ra:

- Ta đã theo lời khuyên của nhà ngươi - Ông nói với tể tướng - Nhưng Camaralzaman lại càng xa lánh chuyện hôn nhân hơn cả lần trước và hoàng tử lại còn trình bày với ta bằng những lời lẽ thật táo bạo khiến ta phải hết sức kiềm chế mới không nổi giận. Những người cha hết sức nhiệt thành cũng như ta đối với hoàng tử đúng là những người dại dột tự tước của mình đi sự yên tĩnh nghỉ ngơi. Nhà ngươi bảo ta làm sao bây giờ để khiến được cái tên cứng đầu cứng cổ đó tuân phục ý chí của ta?

- Tâu bệ hạ - Tể tướng nói - Với lòng kiên nhẫn, người ta đạt được vô số thành công trong việc làm. Có thể là sự việc này không phải thuộc bản chất có thể thành công theo con đường đó. Cũng chẳng có gì đáng trách là bệ hạ đã có

phần nào muốn đẩy nhanh sự việc. Xin Người xét xem có thể cho thêm hoàng tử thời hạn một năm nữa để suy nghĩ. Nếu trong khoảng thời gian này, hoàng tử biết đến bổn phận thì niềm vui của hoàng thượng sẽ lớn hơn là dùng quyền lực của người cha để ép buộc chàng. Nếu, ngược lại, chàng vẫn một mực khăng khăng chối từ thì, khi một năm đã trôi qua, bệ hạ sẽ tuyên bố trước cả triều thần là vì lợi ích quốc gia, hoàng tử phải cưới vợ. Không thể tin được là trước cả một tập thể nổi tiếng mà bệ hạ được tôn trọng bằng sự có mặt của mình, hoàng tử lại dám tỏ ra thái độ bất kính.

Hoàng đế, vô cùng khát khao được thấy hoàng tử, con trai mình mau lấy vợ, thì từng ngày đối với ông cũng dài bằng cả năm, huống chi phải lui thời hạn một năm nữa, ông thấy thật vô cùng sốt ruột. Nhưng cũng đành phải theo lời khuyên có lý lẽ rất thuyết phục của tể tướng, không thể bác bỏ được.

Ánh sáng ngày đã bắt đầu ló rạng buộc Scheherazade đến chỗ này phải ngừng lời. Nàng tiếp tục câu chuyện vào đêm sau và nói với hoàng đế Schahriar:

*

- Tâu bệ hạ, sau khi tể tướng đã lui hoàng đế Schahzaman đi tới tư thất của bà thân mẫu hoàng tử Camaralzaman mà ông đã nhiều lần bàn với bà cưới vợ cho con trai. Ông buồn bã kể cho bà nghe chuyện chàng từ chối lần thứ hai một cách bướng bỉnh làm ông đau lòng nhưng ông vẫn phải rộng lượng với chàng vì lời khuyên của tể tướng.

- Hậu ạ - Ông bảo bà - Ta biết là con nó tin bà hơn là ta. Bà nói thì nó dễ dàng vâng theo hơn. Vậy bà hãy để

một chút thời gian nghiêm chỉnh và thân mật bảo cho nó biết nếu cứ cứng đầu cứng cổ như thế thì ta buộc phải cứng rắn dù rất không muốn và nó sẽ phải hối tiếc vì đã không tuân phục cha nó.

Fatime, đó là tên của bà mẹ Camaralzaman, gặp hoàng tử, con bà lần thứ nhất, bảo cho chàng biết là bà được tin việc chối từ cưới vợ của chàng với hoàng đế, bà biết bao lo sợ là việc đó đã làm cho hoàng đế vô cùng tức giận.

- Thưa mẹ - Camaralzaman nói - Xin mẹ đừng khơi dậy nỗi đau của con về việc đó nữa. Con rất sợ, là đang trong tâm trạng buồn chán có thể con sẽ có gì thất lễ với mẹ thì thật đáng tiếc đấy.

Fatime, qua lời nói của con, biết là vết thương còn quá mới, vì vậy lần này không nói gì thêm nữa.

Lâu lâu về sau, Fatime tìm được dịp nói với chàng cũng về vấn đề trên, hy vọng là chàng để tai nghe.

- Con ơi! - Bà nói - Mẹ xin con hãy nói cho mẹ hay, nếu điều này không gây cho con phiền bực, vì những nguyên cớ gì mà con lại thù ghét vấn đề hôn nhân làm vậy. Nếu con chỉ cho đàn bà là ranh ma, ác độc và không có gì khác ngoài các tính xấu đó nữa thì lý do quả là rất yếu ớt và còn không hợp lý nữa. Mẹ chẳng muốn bênh vực cho những người đàn bà độc ác. Có rất nhiều người như vậy, mẹ công nhận. Nhưng thật bất công nếu đi vơ đũa cả nắm vì không phải tất cả đàn bà đều độc ác. Trong những sách con đọc, con thấy một số những người nào đó đúng thật là đã gây ra nhiều sự lộn xộn lớn, chính mẹ cũng không hề muốn tha thứ cho họ. Nhưng sao con chẳng chú ý là có biết bao nhiêu ông vua, bao nhiêu hoàng đế và cả các hoàng tử khác nữa mà sự độc đoán, dã man tàn bạo độc ác khiến mọi người kinh hãi ghê tởm. Họ đã được nêu lên trong sử sách mà mẹ cũng như con đã đọc. Nếu so sánh

thì cứ một người đàn bà cũng phải có tới một ngàn những đàn ông dã man tàn bạo. Và những người đàn bà ngoan nết, lương thiện thật là bất hạnh phải sánh đôi với những tên điên khùng đó. Con tưởng là họ sung sướng lắm sao?

- Thưa mẹ - Camaralzaman nói - Con không nghi ngờ gì là có rất nhiều những người đàn bà khôn ngoan, đức hạnh, tử tế, dịu dàng và sống thật lương thiện. Cầu Thượng đế cho tất cả bọn họ đều giống như mẹ của con! Điều làm con bất bình là một người đàn ông cứ bắt buộc phải làm một cuộc lựa chọn người định lấy làm vợ chẳng lấy gì làm chắc chắn bảo đảm hay nói một cách khác là chẳng được tự do làm theo ý mình.

Giả dụ là con quyết định đi vào cuộc hôn nhân như cha con từng nóng lòng mong mỏi, thì Người sẽ cho con một người vợ như thế nào đây? Chắc hẳn là một công chúa mà cha nhắm cho con, con một vị vua nước lân bang nào đó, và nhà vua ấy chắc hẳn lấy làm vinh dự được cho con gái về làm dâu nhà ta. Dù đẹp, dù xấu thì con cũng phải lấy. Con muốn người vợ con phải đẹp, không có một công chúa nào sánh bằng, nhưng có ai bảo đảm cho về trí tuệ, về tính tình cô ta có dễ chịu, đáng yêu, niềm nở, nhã nhặn không? Về tiếp xúc nói năng trò chuyện có biết nói những câu chuyện đứng đắn tế nhị không hay toàn là chuyện áo quần, cách ăn mặc chưng diện, chuyện tô điểm trang sức và hàng ngàn chuyện vớ vẩn khác khiến bất cứ người đàn ông đứng đắn nào cũng phải đem lòng thương hại. Tóm lại là có ai bảo đảm cho con cưới được một cô gái không kiêu căng, hách dịch, không hợm hĩnh khinh bạc, không làm cho một quốc gia khánh kiệt vì những khoản tiêu sài nông nổi về áo quần, về đồ châu ngọc, về trang sức và những thứ phù phiếm điên loạn và lạc điệu?

Như mẹ thấy đấy, thưa mẹ, chỉ riêng một mục ấy thôi đã có vô vàn những điểm yếu khiến con hoàn toàn chán

ghét hôn nhân. Mà dù cho nàng công chúa đó có hoàn hảo và toàn vẹn đến đâu, không có điểm nào đáng chê trách đi nữa thì con hãy còn vô số lý do mạnh hơn để giữ vững sự suy nghĩ cũng như quyết định của mình.

- Sao! Con của mẹ - Fatime nói- Con còn có những lý do khác ngoài những lý do con vừa nói ư! Mẹ thấy là chỉ bằng một lời thôi, mẹ có thể làm con cạn lý.

- Xin mẹ cứ nói, thưa mẹ - Hoàng tử bướng bỉnh - Biết đâu con có thể bác lại được ý kiến đó của mẹ.

- Con ạ, mẹ muốn nói là - Fatime bảo - Đối với một hoàng tử, nếu bất hạnh lấy phải một công chúa giống như con vừa mô tả đó, thì có khó gì đâu trong việc phế bỏ và ra sắc chỉ ngăn cấm nàng để khỏi làm cho quốc gia khánh kiệt.

- Ôi! Mẹ ơi - hoàng tử Camaralzaman nói - Thế mẹ không thấy là thật nhục nhã cho một hoàng tử đã buộc phải đi tới hành động cực đoan đó? Vì vinh quang và sự thanh thản của mình, chớ nên dấn thân vào việc đó, như thế có phải hơn không?

- Nhưng con ơi! - Fatime lại nói - Theo cách con suy nghĩ, mẹ thấy rằng con muốn mình là một ông vua cuối cùng của dòng họ đã từng trị vì trong vinh quang và hiển hách tại vương quốc đảo Những Đứa Con Của Khalédan .

- Thưa mẹ - Hoàng tử Camaralzaman đáp - Con chẳng cầu mong được sống lâu hơn đức vua cha con. Nếu chẳng may mà con chết trước Người thì cũng chẳng lấy gì làm ngạc nhiên vì chuyện con chết trước cha phải đâu là hiếm có. Nhưng bao giờ cũng được tôn vinh cho cả một triều đại nếu ông vua cuối cùng của thế hệ đó tỏ ra xứng đáng, và con thì đang cố gắng hết sức mình để xứng đáng với các đấng tiên vương và các vị khai sáng ra triều đại.

Từ hôm ấy, hoàng hậu Fatime còn có nhiều cuộc chuyện trò như vậy với hoàng tử Camaralzaman và cố tìm

ra chỗ yếu của chàng để nhổ tận gốc sự ghét bỏ của chàng đối với hôn nhân. Nhưng lần nào cũng bị chàng bẻ lại lý lẽ của bà bằng những lý do khác làm bà không biết đáp lại ra sao cả. Chàng cứ trơ như đá vững như đồng không gì lay chuyển nổi.

Một năm nữa lại trôi qua, trong nỗi buồn phiền của hoàng đế Schahzaman, hoàng tử Camaralzaman chưa có một biểu hiện nào thay đổi quan điểm của mình. Một hôm, trong một buổi thiết triều long trọng có mặt đông đủ: tể tướng, các thượng thư, các đại thần và các tướng lĩnh, hoàng đế bảo hoàng tử:

- Đã từ lâu ta từng cho con biết ý muốn thiết tha của ta là được thấy con thành gia thất và chờ đợi với sự ân cần của một người cha đòi hỏi một điều không gì hợp lý hơn. Con đã nhiều phen cưỡng lại khiến ta không sao kiên nhẫn được nữa. Trước triều đình, hôm nay ta lại nêu lên vấn đề này. Không còn là vì tuân theo ý của một người cha mà con chẳng dám chối từ, nhưng đây là vì quyền lợi của đất nước bắt buộc và tất cả vị đại thần ở đây yêu cầu cùng với cha. Vậy thì con sẽ nói sao đây, để theo đó, cha còn định liệu.

Hoàng tử Camaralzaman đáp lại với thái độ khá sỗ sàng hoặc nói cách khác là với thái độ bực bội khiến hoàng đế bị bẽ mặt trước cả triều thần đã không kìm được sự giận dữ chính đáng:

- Sao! Đứa con mất gốc kia! Mày dám nói năng láo xược như vậy trước hoàng đế cha mày như thế ư?

Ông bèn lập tức lệnh cho lính cấm vệ bắt giữ và đưa chàng nhốt vào một cái tháp cổ đã bỏ hoang từ lâu. Chàng bị giam trong đó với một chiếc giường, một vài bàn ghế, một số quyển sách và chỉ có một tên người hầu.

Camaralzaman, hài lòng vì được tự do trò chuyện với những cuốn sách, nhìn buồng giam bằng con mắt lạnh

lùng. Buổi chiều, chàng tắm rửa, cầu nguyện và sau khi đọc xong một vài chương trong quyển kinh Coran cũng với vẻ bình thản như đang ở tư thất của mình trong hậu cung hoàng đế cha chàng, chàng nằm xuống ngủ, cây đèn vẫn thắp sáng để bên cạnh giường.

Trong tháp cổ đó có một cái giếng, nơi ẩn náu ban ngày của một tiên nữ tên là Maimoun, con gái của Damriat, là vua hoặc người cầm đầu một nhóm các vị thần. Lúc đó vào khoảng nửa đêm, tiên nữ Maimoun nhẹ nhàng nhẩy lên khỏi giếng, đi thăm thú trần gian cho thoả trí tò mò. Tiên nữ rất ngạc nhiên thấy ánh lửa trong buồng hoàng tử Camaralzaman. Nàng bước qua người hầu nằm ngủ cạnh cửa để vào trong, đi đến gần chiếc giường mà vẻ lộng lẫy làm nàng chú ý. Nàng càng ngạc nhiên hơn khi thấy có người nằm ngủ trên đó. Nửa khuôn mặt hoàng tử Camaralzaman bị một góc chăn che lấp, tiên nữ khẽ nâng lên một chút và sững sờ nhìn thấy một chàng trai trẻ đẹp chưa từng thấy trên khắp mọi nơi trên trái đất mà nàng đã đi qua.

"Ôi! Thật là rực rỡ! - Nàng nhủ thầm - Hoặc nói một cách khác là đôi mắt kia nếu mở ra nữa thì vẻ đẹp sẽ chói lọi đến mức nào! Nhưng vì cớ gì mà đang ở địa vị cao sang, chàng lại bị đối xử như vậy?". Vì tiên nữ cũng đã biết sự thể của chàng nhưng chưa thực cặn kẽ lắm.

Maimoun ngắm hoàng tử Camaralzaman không chán mắt, sau khi hôn vào hai bên má và giữa trán mà không làm chàng thức giấc, nàng bay vút lên không. Nàng đang bay cao tít lưng chừng trời thì bỗng nghe thấy tiếng đập cánh, nên vội theo hướng đó bay tới. Khi đến gần thì nàng thấy tiếng vỗ cánh là do một vị thần gây ra, đó là một trong các thần linh chống đối lại Thượng đế. Vị thần có tên Danhasch, con của Schamhourasch, khiếp hãi nhận ra Maimoun, vì hắn biết là bản lĩnh của nàng hơn hắn nhiều.

Hắn muốn tránh cuộc tao ngộ này nhưng vì đã quá gần nên không kịp chỉ còn cách hoặc giao đấu hoặc qui hàng.

Danhasch vội đề nghị với giọng nhũn nhặn:

- Nàng Maimoun hùng mạnh! Nhân danh Thượng đế, nàng hãy thề là không làm hại gì tôi đi! Về phía mình, tôi cũng thề như thế.

- Hung thần! - Maimoun nói - Mi có thể làm gì hại ta nào? Ta không sợ mi nhưng cũng chấp nhận lời cầu xin của mi. Hãy nói ta hay mi vừa ở đâu tới đây, đã nhìn thấy những gì và đã làm gì đêm nay?

- Tiên nữ xinh đẹp - Danhasch nói - Nàng đã gặp được tôi thật đúng lúc để được nghe cái gì đó thật kỳ diệu tôi sẽ kể đây...

Hoàng hậu Scheherazade buộc phải ngừng lời vì ánh sáng ngày đã từ từ chiếu rọi. Đêm hôm sau, nàng kể tiếp như sau:

*

- Tâu bệ hạ - Nàng nói - Vị thần chống đối Thượng đế nói tiếp với Maimoun:

- Vì nàng đã muốn nghe thì xin nói để nàng biết là tôi vừa từ nơi địa đầu của Trung Quốc, nơi trông ra những hòn đảo cuối cùng của bán cầu này, về đây... Nhưng nàng hứa là sẽ để cho tôi được tự do đi đâu tuỳ ý sau khi kể xong cho nàng nghe chứ?

- Kể đi, kể đi! Đừng sợ gì cả - Maimoun nói - Mi tưởng ta cũng lừa đảo giống mi, nuốt lời hứa với mi chăng? Chỉ cần nhớ là không được kể sai sự thực, nếu nói láo thì ta sẽ trị mi thích đáng.

Danhasch nghe thế cũng thấy có phần yên tâm, nói:

- Thưa tiên nữ thân mến, tôi sẽ kể toàn là sự thật cả

thôi, xin nàng hãy lắng nghe: Đất nước Trung Quốc, nơi tôi mới rời đi, là một trong những quốc gia lớn và hùng mạnh nhất trên địa cầu có những hòn đảo cuối cùng của bán cầu này phụ thuộc. Đức vua hiện giờ là Gaiour và ông vua này chỉ có một người con gái duy nhất mà từ thuở khai thiên lập địa tới nay chưa có người nào đẹp bằng. Cả nàng, cả tôi cũng như tất cả các vị thần vị tiên ở bên nàng cũng như ở bên tôi, cũng như tất cả mọi con người tập trung lại cũng không thể tìm ra được những từ những ngữ, những câu văn, những lời nói thật thích hợp, thật sinh động và đủ yếu tố hùng biện để mô tả lên một chân dung tựa tựa như con người thực của nàng. Tóc nàng màu nâu và dài thướt tha chấm gót. Trán nàng phẳng lì như một tấm gương hình dạng thật mĩ miều, đôi mắt đen long lanh đầy lửa, mũi nàng không quá dài không quá ngắn, miệng nàng nhỏ và tươi như son, hàm răng nàng như hai hàng ngọc trai trắng bong. Khi động đậy lưỡi để nói, tiếng nàng dịu dàng và êm ái phát ra những lời đầy sự nhanh trí thông minh. Sắc trắng của minh ngọc thạch cũng còn thua cái cổ trắng như ngọc của nàng. Sơ sài vài nét như thế cũng đủ để nàng hiểu là ở trên đời này thật khó để có một sắc đẹp hoàn mỹ như vậy.

Vua cha yêu thương nàng rất mực, và cho nàng cấm cung không cho bất cứ ai được tự do tiếp xúc, ngoài người sau này sẽ cùng nàng kết hôn mà thôi. Để nàng khỏi buồn chán trong cảnh cấm cung như vậy nhà vua đã cho xây bảy cung điện mà xưa nay chưa ai từng nhìn thấy hoặc nghe nói.

Cung điện thứ nhất bằng đá pha lê, cung điện thứ hai bằng đồng, thứ ba bằng thép tinh, thứ tư bằng một loại đồng khác lạ quý hơn cả đồng và thép, thứ năm bằng loại đá thử vàng, thứ sáu bằng bạc và thứ bảy bằng vàng khối. Các cung điện đều được bày biện những đồ đạc lộng

lẫy phù hợp với chất liệu xây dựng từng cung điện. Nhà vua không quên là những khu vườn kèm theo mỗi cung điện đều có những thảm cỏ mịn màng hoặc lốm đốm hoa, những vũng nước, những vòi phun, những mương rạch, những thác nước, những lùm cây trải dài xa tít tắp mà tia sáng mặt trời khó lọt qua. Tất cả đều có một trật tự khác nhau ở mỗi một khu vườn. Nhà vua Gaiour tóm lại, tỏ ra cho mọi người thấy là chỉ duy nhất có tình phụ tử mới khiến ông làm một khoản chi tiêu khổng lồ như vậy.

Nghe tiếng đồn về sắc đẹp chim sa cá lặn của công chúa, nhiều quốc vương lân bang đã cử những đoàn sứ thần long trọng đến xin được kết thân. Quốc vương Trung Hoa nghênh tiếp họ như nhau vì ông chỉ muốn gả công chúa cho người nào nàng tự chọn. Và nàng đã khước từ tất cả các đám đã tới cầu hôn. Những sứ thần ra về kém hài lòng về kết quả mong muốn nhưng chẳng có gì phải phàn nàn về sự tiếp đón đầy trang trọng và nhận được nhiều vinh dự ở nhà vua Trung Hoa.

- Tâu phụ vương - Công chúa nói với vua cha - Người muốn con thành hôn và cho là sẽ làm con sung sướng. Con thấy rõ tấm lòng của cha và vô cùng đội ơn Người, nhưng ngoài việc được ở gần phụ vương, gần những cung điện huy hoàng, gần những khu vườn tuyệt diệu ra thì con tìm đâu được hạnh phúc bây giờ? Con xin thêm là được cha yêu thương, con không bị ép buộc điều gì cả mà còn được hưởng những vinh dự cũng như cha vậy. Đó là những lợi thế mà con không sao có được ở bất cứ nơi nào trên thế gian này, ở bất cứ người chồng nào mà giả dụ là tự con đồng ý. Những người chồng luôn luôn là muốn làm ông chủ, nhưng con thì lại chẳng muốn ai đè đầu cưỡi cổ mình.

Sau nhiều sứ bộ phải ra về tay không, có một đám tới từ một vương quốc rất giàu rất mạnh, giàu mạnh hơn tất cả những đám tới từ trước đến nay. Quốc vương Trung

Hoa bàn với công chúa, con gái ông và phân tích về lợi ích mọi bề nếu công chúa ưng đám này. Công chúa xin vua cha miễn cho và lại đem những lý do trước đây ra nói. Ông cố ép nhưng không những nàng chẳng chịu mà còn tỏ ra có điều bất kính đối với vua cha mình:

- Tâu phụ vương - Nàng giận dữ nói - Xin đừng nói với con về đám này cũng như tất cả những đám khác nữa. Nếu không, con sẽ đâm vào tim con một nhát dao để giải thoát cho mình khỏi những sự quấy rầy.

Quốc vương Trung Hoa vô cùng phẫn nộ, bảo công chúa:

- Con là một con điên và ta sẽ đối xử với con như một con điên.

Nhà vua hạ lệnh giam nàng vào một trong bảy cung điện và chỉ cho nàng mười nô tì già để hầu hạ và ngày đêm làm bạn. Trong mười người này có một người là vú nuôi của nàng. Rồi, để cho những quốc vương lân bang đã từng phái sứ bộ đến cầu hôn không còn nghĩ tới nàng nữa, ông cử các đặc phái viên tới để báo cho họ việc xa lánh hôn nhân của công chúa. Và cũng vì ông tin là nàng điên thật nên đồng thời tuyên bố với các nước là nếu có thầy thuốc giỏi có thể chữa khỏi bệnh cho công chúa thì xin mời tới và sẽ gả công chúa cho để đền ơn nếu nàng bình phục.

- Nàng Maimoun xinh đẹp! - Danhasch nói tiếp - Sự việc lúc này đang ở tình trạng đó và tôi không quên đều đều hàng ngày tới ngắm cái vẻ đẹp vô song này. Mặc dù tính tôi ranh ma quỉ quái nhưng sẽ chẳng bao giờ làm gì thương tổn tới nàng. Xin tiên nữ cứ tới nhìn xem, tôi đảm bảo là chẳng phí công đâu. Khi nàng thấy rõ tôi chẳng phải là thằng nói láo thì sẽ phải cảm ơn tôi là đã cho nàng nhìn thấy nàng công chúa thật là một tuyệt thế giai nhân. Tôi sẵn sàng làm người hướng dẫn để phục vụ. Xin nàng cứ ra lệnh.

Thay vì đáp lại lời Danhasch, Maimoun cất tiếng cười ròn rã hồi lâu và Danhasch ngớ ra không hiểu vì sao. Sau khi cười thoả thuê, nàng bảo:

- Khá lắm! Khá lắm! - Nàng bảo hung thần - Mi muốn làm cho ta tin chuyện đó ư? Ta tưởng là mi sẽ kể với ta cái gì đó thật là lạ lùng, kỳ quái kia hoá ra lại nói với ta về một con bé mắt toét nào đó ư? Hừ, hừ! Mi sẽ nói sao hả hung thần nếu mi được nhìn thấy như ta chàng hoàng tử đẹp trai ta vừa tới thăm hôm nay và ta rất muốn chàng xứng đáng được như vậy. Đó hoàn toàn là chuyện khác đấy, mi sẽ phát điên lên cho mà xem.

- Nàng Maimoun! - Danhasch nói - Liệu có quá mạo muội khi muốn nàng cho biết cái chàng hoàng tử mà nàng nói đó là ai không?

- Mi nên biết là - Maimoun bảo hắn - chuyện cũng na ná như chuyện của nàng công chúa mà mi vừa nói với ta đó. Nhà vua cha chàng muốn ép chàng lấy vợ bằng được. Sau nhiều lần bị gây phiền nhiễu, chàng tuyên bố thẳng thừng và dứt khoát không lấy vợ. Đó là nguyên nhân tại sao mà lúc này ta nói chuyện với mi thì chàng đang bị giam trong một cái tháp cổ mà ở đó cũng là chỗ ở của ta và ta cũng vừa chiêm ngưỡng chàng ở đó.

- Tuyệt đối tôi không muốn nói trái ngược lại với nàng - Danhasch nói - nhưng xin nàng hãy cho phép tôi được ngắm chàng hoàng tử của nàng, để thấy rõ là không có người đang sống hay đã chết nào có thể so sánh được với nàng công chúa xinh đẹp của tôi.

- Thôi hãy im đi, quân chết tiệt!- Maimoun bác lại - Ta bảo mi một lần nữa là không sao có thể như thế được.

- Tôi chẳng muốn cố tranh cãi với nàng làm gì - Danhasch vẫn không chịu - Muốn biết là tôi nói đúng hay nói sai, chỉ có cách là nàng hãy nhận lời tôi đã đề nghị là tới gặp nàng công chúa của tôi và sau đó nàng hãy chỉ cho

tôi thấy hoàng tử của nàng.

- Không cần thiết ta phải nhọc công làm việc đó - Maimoun lại nói - Có một cách khác để ta và mi đều được hài lòng. Đó là mang công chúa của nhà ngươi về đặt vào giường của hoàng tử chỗ ta. Như vậy ta và ngươi cùng dễ dàng nhìn ngắm và so sánh một cách thật kỹ càng và chấm dứt cuộc cãi vã.

Danhasch bằng lòng với giải pháp của tiên nữ và muốn lập tức quay về Trung Quốc. Maimoun ngăn hắn lại:

- Hãy khoan - Nàng bảo hắn - Hãy đến đây, trước hết ta muốn chỉ cho mi cái tháp cổ mà mi phải đem nàng công chúa tới đó.

Họ cùng bay tới tháp cổ, Maimoun chỉ cho hắn thấy rồi bảo hắn:

- Thôi hãy đi đi! Và mang ngay công chúa về đây! Mi sẽ vẫn thấy ta ở đây. Nhưng hãy nghe này, ít ra là mi phải trả cho ta một khoản cược nếu chàng hoàng tử của ta đẹp hơn nàng công chúa của mi, và ta cũng phải trả cho ngươi khoản cược nếu nàng công chúa đẹp hơn hoàng tử".

Trời đã sáng rõ, Scheherazade ngừng lời. Nàng tiếp tục câu chuyện vào đêm sau và nói với hoàng đế Ấn Độ:

*

"- Tâu bệ hạ, Danhasch để tiên nữ lại và vút đi Trung Quốc và quay về rất mau chóng khó tưởng tượng được, mang theo nàng công chúa xinh đẹp đang ngủ li bì. Maimoun đỡ lấy, đem vào trong buồng ngủ của hoàng tử Camaralzaman và đặt lên giường cho nằm cạnh chàng.

Khi hoàng tử và công chúa đã song song nằm bên nhau, một cuộc tranh luận xảy ra giữa tiên nữ và hung thần về chuyện người nào đẹp hơn. Họ cùng ngắm nghía

và so sánh thầm. Danhasch phá im lặng trước:

- Nàng đã thấy đó - Y bảo tiên nữ - Cũng như tôi đã nói là công chúa của tôi đẹp hơn hẳn hoàng tử của nàng. Bây giờ nàng còn nghi ngờ gì nữa không?

- Sao! Nghi ngờ ư? - Maimoun bảo - Đúng là ta chưa tin. Hẳn là mi bị đui thì mới thấy công chúa của mi đẹp hơn hoàng tử của ta. Công chúa của mi cũng đẹp, ta công nhận, nhưng chả nên vội vã, phải so sánh hai người với nhau một cách thật vô tư, mi sẽ thấy đúng như lời ta nói.

- Càng so sánh kỹ - Danhasch nói - tôi càng thấy không gì khác điều tôi nghĩ. Tôi đã trông thấy y như lần trông thấy đầu tiên và dù có nhìn lâu hơn thì cũng chẳng có gì thay đổi. Nhưng không sao cả, nàng Maimoun duyên dáng ạ, tôi có thể nhường phần thắng cho nàng đó, nếu nàng muốn.

- Không thể thế được - Maimoun nói - Ta không muốn tên hung thần chết tiệt như mi phải nhường ta. Ta sẽ nhờ một trọng tài làm việc phán xử, nếu mi chối từ thì tức là mi chịu thua.

Danhasch vốn sẵn sàng làm mọi việc để lấy lòng Maimoun nên đồng ý ngay. Maimoun giậm mạnh chân, mặt đất bỗng nứt ra và chui lên là một vị thần xấu xí, gù lưng, chột mắt và thọt chân nữa. Ông có sáu cái sừng mọc trên đầu và tay chân đều có móng mọc dài. Vừa đứng thẳng lên thì đất khép lại, ông nhìn thấy Maimoun liền quì xuống trước mặt nàng khúm núm hỏi nàng có điều gì truyền dạy.

- Hãy đứng lên, Caschcasch! - Nàng bảo vị thần có tên đó - Ta gọi ông lên để phán xử cho cuộc tranh cãi của ta với tên chết tiệt Danhasch này. Ông hãy liếc mắt nhìn xuống cái giường kia, và không được thiên vị nói cho chúng ta biết, theo ông thì người nào đẹp hơn, chàng trai hay là cô gái.

Caschcasch nhìn hoàng tử và công chúa với vẻ ngạc nhiên và thán phục. Một hồi lâu sau, y nói:

- Thưa bà - Y nói với Maimoun- Xin thú thực là tôi sẽ lừa dối các vị và tự phản lại mình nữa nếu bảo là người này đẹp hơn người kia. Càng ngắm kỹ họ, tôi càng thấy mỗi người một vẻ, chẳng ai thua kém ai. Người này chẳng có một tật nhỏ nào để bảo là phải nhường cho người kia. Nếu muốn biết ai hơn ai kém, theo tôi chỉ còn một cách để làm cho sáng tỏ là: lần lượt đánh thức họ dậy và xin hai vị thoả thuận với nhau là trong hai người đó, người nào tỏ ra yêu đương nồng nhiệt hơn, hối hả hơn và với tình cảm say đắm hơn thì coi như kém đẹp hơn về một mặt nào đó.

Hai người đều thấy lời khuyên của Caschcasch là có thể chấp nhận được. Maimoun liền biến thành một con rệp nhảy lên cổ Camaralzaman đốt đau đến mức làm cho chàng tỉnh dậy và sờ tay lên cổ, nhưng Maimoun đã kịp thời nhảy ra sau và trở lại nguyên hình, tất nhiên là vẫn vô hình như hai vị thần linh đứng đó để xem hoàng tử làm gì.

Lúc rụt tay lại, hoàng tử để tay mình rơi xuống tay công chúa Trung Hoa. Chàng mở mắt và vô cùng kinh ngạc thấy một cô gái nằm cạnh mình, một cô gái xinh đẹp tuyệt trần. Chàng ngóc đầu, chống khuỷu tay lên để nhìn cho kỹ. Vẻ trẻ trung và sắc đẹp quyến rũ của công chúa làm toàn thân chàng nóng ran một ngọn lửa chàng chưa từng cảm thấy mà từ trước tới nay chàng vẫn luôn luôn căm ghét.

Tình yêu xâm chiếm tim chàng mãnh liệt làm chàng thốt kêu lên: "Ôi, sao mà xinh đẹp! Sao mà quyến rũ! Trái tim của tôi! Mảnh hồn của tôi!". Vừa kêu lên như vậy chàng vừa cúi xuống hôn lên trán lên hai má và lên môi nàng thật nồng nhiệt. Nếu không được Danhasch phù phép cho ngủ thật say thì nhất định nàng đã bị chàng

đánh thức rồi.

- Thế nào! Cô nương xinh đẹp của ta! - Hoàng tử nói - Trước những biểu hiện tỏ tình của hoàng tử Camaralzaman như vậy mà nàng không tỉnh giấc ư? Dù nàng là ai chăng nữa thì ta cũng không phải là bất xứng với nàng.

Chàng định cố đánh thức công chúa dậy nhưng dừng lại chợt nghĩ: "Phải chăng nàng là người mà hoàng đế cha ta muốn cho ta lấy làm vợ? Nếu vậy thì ông thật sai lầm sao không cho ta thấy nàng trước? Ta đã không phải mang tội bất kính đối với ông vì đã công khai chống đối lại, và ông cũng sẽ không bị mất thể diện vì ta".

Hoàng tử Camaralzaman thành tâm hối tiếc về khuyết điểm đã mắc phải và lại muốn đánh thức công chúa dậy - "Cũng có thể là - Chàng dừng lại tự nhủ - hoàng đế muốn bắt ta quả tang, Người cho đưa công nương xinh đẹp này đến đây để thử xem ta có thực là thù ghét hôn nhân như ta đã nói không. Biết đâu là chính Người đã tự đưa nàng tới đây, biết đâu là Người đang nấp một chỗ kín mà làm cho ta xấu hổ về sự giả dối nguỵ trang của ta mà Người tưởng vậy. Lỗi lầm này sẽ còn nặng hơn gấp bội so với lỗi lầm thứ nhất. Để đề phòng mọi sự, ta hãy bằng lòng tạm cầm lấy cái nhẫn này để nhớ đến nàng. Đó là một chiếc nhẫn rất đẹp, công chúa đeo ở ngón tay. Chàng khéo léo tháo ra và lấy chiếc nhẫn của mình lồng vào thay thế. Xong, chàng nằm xuống và quay lưng lại chẳng bao lâu đã ngủ say như trước dưới sự phù chú của các vị thần linh.

Thấy hoàng tử Camaralzaman đã ngủ say, Danhasch đến lượt mình cũng biến thành một con rệp bò lên đốt đúng vào phía dưới môi công chúa. Nàng giật mình tỉnh dậy, ngồi lên, mở mắt và vô cùng ngạc nhiên nhìn thấy một chàng trai nằm cạnh. Từ ngạc nhìn chuyển sang thán phục, từ thán phục chuyển sang dào dạt mừng vui khi

thấy người dưới mắt mình là một chàng trai trẻ rất điển trai, rất đáng yêu.

- Sao! Có phải chàng mà cha ta bảo ta lấy làm chồng? Ôi! Giá mà ta biết trước! Ta đã chẳng làm cho người phải giận dữ đối với ta. Ta đã chẳng phải chịu thiệt thòi là mất bao nhiêu lâu mới được một người chồng mà ta hết lòng yêu quý. Chàng hãy dậy đi! Hãy dậy đi nào! Giữa đêm tân hôn đầu tiên mà ngủ vùi như thế thì chẳng phù hợp với một người chồng!

Nói xong, công chúa nắm lấy cánh tay hoàng tử Camaralzaman lay mạnh. Nhất định chàng sẽ phải thức tỉnh nếu ngay lúc đó, Maimoune không tăng thêm phù chú để chàng ngủ càng thêm li bì. Nàng lay nhiều lần như vậy, thấy chàng vẫn chưa tỉnh, nàng lẩm bẩm:

- Sao vậy! Có gì xảy ra với chàng chăng? Có kẻ tình địch ghen với hạnh phúc của hai chúng ta mà phải cầu cứu tới ma thuật chăng? Không thế thì sao lay mạnh thế mà vẫn chẳng tỉnh?

Nàng cầm lấy tay chàng âu yếm hôn và chợt nhìn thấy chiếc nhẫn ở ngón tay chàng. Sao giống nhẫn của mình vậy, nhưng sao ngón tay mình lại có một chiếc nhẫn khác. Nàng không hiểu làm sao lại có sự đổi chác này, nhưng lại đinh ninh đó là dấu hiệu của cuộc hôn nhân giữa mình và chàng, chẳng còn nghi ngờ gì nữa. Muốn đánh thức chàng dậy nhưng thấy uổng công vô ích, vả lại chắc chắn là chàng chẳng thể nào lọt khỏi tay mình, nàng bảo với chàng: - Vì không sao đánh thức chàng dậy được - Nàng nói - Em cũng chẳng muốn làm giấc ngủ của chàng phải đứt quãng làm gì. Thôi, chúng ta gặp nhau sau vậy.

Rồi sau khi đặt một nụ hôn thắm thiết lên má chàng, nàng lại nằm xuống và chẳng mấy chốc lại ngủ tiếp.

Khi Maimoune thấy mình có thể cất tiếng nói mà không làm cho nàng công chúa Trung hoa thức giấc:

- Này! Hung thần chết tiệt kia - Nàng bảo Danhasch - Mi đã nhìn thấy rồi chứ? Mi có công nhận là công chúa của mi không tuyệt bằng hoàng tử của ta không? Thôi ta cũng xí xoá cho mi cái khoản đánh cuộc đó. Lần sau, khi ta đã nói sao thì hãy tin như thế nhé.

Rồi quay lại Caschcasch, nàng bảo:

- Còn ngươi, ta rất cảm ơn. Ngươi hãy cùng với Danhasch, xốc nàng công chúa lên và cùng đem nàng trả về giường nàng. Danhasch sẽ hướng dẫn ngươi.

Danhasch và Caschcasch chấp hành lệnh của nàng và Maimoune lại rút vào trong giếng."

Trời sáng buộc hoàng hậu Scheherazade im tiếng. Hoàng đế Ấn Độ đứng lên và đêm tiếp, hoàng hậu kể cho Người nghe tiếp chuyện đó như sau:

HOÀNG TỬ CAMARALZAMAN

- Tâu bệ hạ - Scheherazade nói - Sáng hôm sau, hoàng tử Camaralzaman thức dậy, liếc nhìn sang bên cạnh mình xem cô nàng xinh đẹp thấy đêm hôm qua có còn đấy không. Khi không thấy ai cả, chàng nghĩ thầm: "Ta đã biết mà, đúng là quốc vương cha ta muốn làm ta bị bất ngờ, may mà ta đã đề phòng".

Chàng định đánh thức tên hầu hãy còn đang ngủ, giục nó đi làm những việc thường ngày và chẳng nói gì với nó cả. Tên hầu mang chậu và nước tới. Chàng rửa mặt, lau người và sau khi cầu kinh, chàng cầm lấy một quyển sách và đọc một lúc.

Sau những việc làm thường ngày đó, Camaralzaman gọi tên nô lệ tới:

- Lại đây - Chàng bảo nó - Và cấm không được nói dối. Mày hãy nói cô nương ngủ cùng ta đêm qua đã tới đây bằng cách nào và ai đưa cô ấy tới?

- Thưa hoàng tử - Tên nô lệ hết sức ngạc nhiên đáp - Ngài muốn nói tới cô nương nào vậy?

- Người mà ta đã bảo mày rồi - Hoàng tử nói - Đã đến đây hoặc ai đó đưa tới đây đêm qua và đã nằm bên cạnh ta.

- Thưa hoàng tử - Tên hầu vẻ khổ sở - Con xin thề là chẳng biết một tí gì cả. Cô nương ấy có thể tới đây như thế nào? Con nằm ngay giữa cửa kia mà?

- Mày nói dối, tên vô lại kia! - Hoàng tử la lên - Mày

âm mưu để làm cho ta phiền não hơn và làm ta phát điên lên.

Nói xong, chàng cho nó một cái tát làm nó ngã ngửa, chàng đạp lên người nó và lấy sợi dây thừng cạnh giếng trói ghì cánh khuỷu nó lại, dòng nó xuống giếng, thả cho ngập đầu nhiều lần và bảo:

- Tao sẽ dìm mày chết đuối nếu mày không nói mau cô nương đó là ai và người nào đưa nàng đến.

Tên nô lệ lúng túng giận dữ, bị ngập nửa người dưới giếng tự nhủ thầm: "Đúng là hoàng tử bị mất trí vì quá đau khổ, ta chỉ có thể thoát được bằng cách nói dối thôi".

- Thưa hoàng tử - Vừa khóc mếu hắn vừa nói - Xin hãy để cho con sống, con xin ngài. Con hứa sẽ nói thật.

Hoàng tử kéo nó lên. Vừa khỏi miệng giếng, hắn vừa run vừa nói:

- Thưa hoàng tử, ngài chắc thấy rõ là con làm sao mà bẩm rõ sự việc với ngài trong tình trạng như thế này. Xin hãy cho con đi thay quần áo đã.

- Được, ta cho phép. Đi thay quần áo mau lên mà nhớ là không được giấu ta một điều gì.

Tên nô lệ đi ra sau khi khép cánh cửa buồng hoàng tử. Cứ thế nó chạy thẳng vào hoàng cung. Quốc vương đang trò chuyện với tể tướng phàn nàn không sao ngủ được cả đêm qua vì sự bất tuân và thái độ điên khùng đáng lên án của hoàng tử con ông đã dám chống lại ý chỉ.

Viên quan đại thần này cố gắng an ủi và nói để quốc vương rõ là chính hoàng tử đã buộc Người phải làm như vậy.

- Tâu bệ hạ - Ông nói - Người chẳng nên hối tiếc là đã cho bắt giữ chàng. Cứ kiên nhẫn để chàng bị giam trong một thời gian, tin chắc là rồi đây chàng sẽ từ bỏ cái tính bồng bột của tuổi trẻ và sẽ trở lại ngoan ngoãn nghe theo

tất cả những gì quốc vương đòi hỏi ở chàng.

Tể tướng vừa nói tới đó thì tên nô lệ chạy vào:

- Tâu bệ hạ - Hắn nói - Con lấy làm tiếc là phải tới tâu trình hoàng thượng một tin có thể làm Người rất không được vui. Hoàng tử nói là có một cô nương đêm qua đã nằm ngủ với chàng. Rồi hoàng tử làm con như thế này đây. Cái đó rõ ràng chứng tỏ là chàng thực sự mất trí rồi.

Rồi hắn kể lại chi tiết tất cả những gì hoàng tử Camaralzaman đã nói và đã đối xử quá đáng với hắn như thế nào. Lời lẽ của hắn nghe chắc nịch.

Nhà vua không chờ đợi cái điều phiền muộn mới này, bảo tể tướng:

- Đó, lại thêm một sự kiện đáng buồn nhất, khác hẳn với niềm hy vọng mà nhà ngươi nói với ta vừa rồi. Đi đi, chớ để mất thì giờ nữa, nhà ngươi hãy đi xem sự thể ra sao rồi về báo ta rõ.

Tể tướng tuân lệnh ngay và khi đi vào buồng hoàng tử, ông thấy chàng ngồi rất yên lặng, sách cầm tay đang đọc. Ông chào chàng, ngồi xuống cạnh và bảo:

- Tôi muốn phạt nặng tên hầu của hoàng tử đã tới làm cho hoàng đế cha hoàng tử hoảng sợ vì một tin nó mang về.

- Đó là tin gì vậy - Hoàng tử hỏi- mà làm cho hoàng thượng sợ hãi. Tôi còn có chuyện quan trọng hơn nhiều để hỏi tội tên nô lệ của tôi kia.

- Hoàng tử ạ - Tể tướng nói - Cầu Thượng đế chứng giám cho điều nó nói mong được là sự thật! Trạng thái của hoàng tử mà tôi thấy đây thật chẳng có gì đáng phàn nàn và cầu mong là được như thế mãi. Và điều đó nói lên là không có gì nghiêm trọng cả.

- Có thể là - Hoàng tử nói - nó nói lại chưa đầy đủ những gì xảy ra đâu. Nhân tiện ông tới đây, tôi thấy thật dễ chịu được hỏi một người như ông có thể biết được ngọn

ngành. Cái cô nàng đêm qua đã ngủ cùng tôi, bây giờ ở đâu rồi?

Nghe hỏi thế tể tướng sững sờ, ngơ ngác:

- Thưa hoàng tử - Ông đáp - Xin ngài chớ ngạc nhiên thấy tôi sửng sốt vì câu hỏi của ngài. Liệu có thể thế được không, tôi chưa nói đến một người phụ nữ, mà ngay đến bất cứ một người đàn ông nào trên thế gian này cũng không thể trong ban đêm mà lọt được vào tới chốn này. Phòng chỉ duy nhất một cái cửa, muốn vào thì bắt buộc phải giẫm lên bụng tên nô lệ của ngài. Xin hoàng tử hãy tĩnh trí lại và ngài sẽ thấy là mình đã nằm mơ và giấc mơ đó đã để lại dấu ấn sắc nét trong đầu óc ngài.

- Tôi không muốn nghe ông nói linh tinh nữa - Hoàng tử cao giọng - Tôi muốn biết rõ cái cô nàng đó hiện nay ra sao và ta ở đây, trong một nơi mà ta biết làm mọi người phải tuân lệnh ta.

Nghe lời lẽ cứng rắn này, tể tướng vô cùng bối rối không sao tả được. Ông nghĩ cách thoát ra thế nào cho thật êm. Bằng thái độ thật mềm mỏng, ông khúm núm hỏi hoàng tử xem chính chàng có trông thấy cô nương đó không.

- Có, có chứ - Hoàng tử vội đáp- Chính mắt ta đã nhìn thấy nàng và ta nhận rõ là chính ông đã bố trí để giương bẫy ta. Nàng cũng đã khéo léo đóng vai trò mà ông đã cắt đặt là không nói với ta một lời, là giả vờ ngủ say và rút ra ngay sau khi ta ngủ lại. Chắc là ông đã rõ rồi và chắc là nàng cũng chẳng quên kể lại tỉ mỉ với ông.

- Thưa hoàng tử - Tể tướng cãi - Tôi xin thề là tất cả những điều ngài vừa nói đều hoàn toàn không có. Quốc vương cha ngài và tôi không hề đưa cái cô nương mà ngài nói đó tới đây. Xin cho phép tôi được nói một lần nữa là ngài chỉ thấy cô nương đó trong giấc mơ mà thôi.

- Thì ra ông tới đây để giễu cợt ta phải không - Hoàng

tử nổi giận nói to - Và lại còn dám nói thẳng vào mặt ta là những điều nói với ông là trong giấc mơ?

Chàng nắm ngay lấy râu tể tướng và giơ tay giơ chân đấm đá mãi cho đến khi mệt lử.

Vị tể tướng khốn khổ đành kiên nhẫn chịu cơn lôi đình của hoàng tử Camaralzaman. "Thế là - Ông tự nhủ - ta cũng lại rơi vào hoàn cảnh như tên nô lệ. Thật rất may nếu ta cũng như nó được thoát khỏi cái tai vạ này". Giữa trận đòn túi bụi, ông kêu lên:

- Hoàng tử ơi, hãy dừng tay một chút, tôi có điều muốn trình bày.

Hoàng tử đấm đá cũng đã mệt, dừng lại cho nói.

- Tôi xin thú thực - Tể tướng giả vờ nói - là cũng có cái gì đó trong những điều ngài nói. Nhưng chắc ngài cũng rõ là nhiệm vụ của một thượng thư là phải thi hành lệnh của hoàng đế, đó là điều tối cần thiết. Nếu được ngài rộng lòng cho phép, tôi sẵn sàng xin đi tâu trình lại với hoàng đế tất cả những gì ngài ra lệnh.

- Ta cho phép ông - Hoàng tử bảo - Đi đi, và tâu với Người là ta muốn cưới cô nương mà Người đã gửi đến hoặc dẫn đến cho ta và ta đã cùng nàng ngủ với nhau đêm qua làm vợ. Mau lên, đi đi và mang về ngay cho ta lời phúc đáp.

Tể tướng cúi đầu xuống thật thấp từ giã chàng và chỉ thấy thực sự thoát nạn khi đã ra bên ngoài tháp cổ và khép lại cánh cửa buồng của hoàng tử.

Tể tướng về bệ kiến Schahzaman với bộ mặt thiểu não làm cho nhà vua cũng thật phiền lòng.

- Thế nào - Quốc vương hỏi - Ngươi thấy tình trạng con ta ra sao?

- Tâu bệ hạ - Tể tướng đáp - Điều mà tên nô lệ tâu trình là hoàn toàn đúng.

Ông kể lại cuộc đối thoại của ông với hoàng tử

Camaralzaman, sự nổi xung của hoàng tử khi ông bảo là không sao có thể có một cô nương nào đó đến ngủ với chàng được, sự đối xử tồi tệ của chàng với ông và sự khôn khéo của ông để thoát khỏi tay chàng.

Hoàng đế Schahzaman càng buồn nẫu ruột vì chuyện tể tướng kể vì ông rất mực yêu thương hoàng tử. Ông muốn tự mình làm rõ sự thật, nên kéo tể tướng đi theo cùng tới ngôi tháp cổ".

- Nhưng, tâu bệ hạ - Đến đây hoàng hậu Scheherazade ngừng lại - Trời đã bắt đầu sáng rõ.

Đêm sau kể tiếp, nàng nói với hoàng đế Ấn Độ:

*

- Tâu bệ hạ, hoàng tử Camaralzaman nghênh đón vua cha trong ngôi tháp cổ mà chàng đang bị giam cầm dầy vẻ kính trọng. Nhà vua ngồi và sau khi bảo hoàng tử ngồi xuống cạnh mình, ông hỏi con hết câu nọ đến câu kia được hoàng tử trả lời rất cung kính và khôn ngoan. Thỉnh thoảng ông lại nhìn sang tể tướng như ý muốn nói là mình chẳng thấy có gì là loạn trí ở hoàng tử như tể tướng trình bày cả mà chính tể tướng bị loạn trí thì đúng hơn.

Cuối cùng nhà vua nói với hoàng tử về cái cô nương đó:

- Con trai của ta, con hãy nói cho cha rõ cái cô nàng đã ngủ với con đêm hôm đó như người ta nói là ai vậy?

- Tâu phụ hoàng - Camaralzaman đáp - Con khẩn khoản xin Người đừng làm con buồn rầu thêm nữa về vấn đề mà người ta đã làm cho con khổ quá rồi. Xin Người hãy cho con cưới nàng làm vợ. Sự chán ghét đàn bà mà con đã tỏ với cha từ trước tới nay đã tiêu tan trước cái sắc đẹp trẻ trung đã làm con say đắm. Không khó khăn gì mà con xin

thú thực với cha sự yếu đuối của mình. Con sẵn sàng đón nhận nàng từ tay cha với lòng biết ơn vô hạn.

Vua Schahzaman sửng sốt vì câu trả lời của hoàng tử mà ông thấy không còn tỉnh táo khôn ngoan như những lời chàng nói trước đó.

- Con ơi! - Ông nói - Những lời con nói đã làm cha hết sức ngạc nhiên. Cha xin thề nhân danh ngôi báu mà cha sẽ truyền cho con là cha không biết một chút gì về cái cô nương mà con nói. Cha không tham dự vào việc này nếu quả thật là có người đã tới. Mà làm sao cô ta có thể vào đây được nếu không được sự đồng ý của cha. Dù là tể tướng có nói gì về chuyện đó thì chẳng qua cũng chỉ để làm cho con dịu cơn giận dữ đi thôi. Có thể đó chỉ là một giấc chiêm bao, con nên cẩn thận và tỉnh trí lại đi.

- Tâu bệ hạ - Hoàng tử nói - Con sẽ mãi mãi không xứng đáng với biết bao từ tâm của cha nếu không tin vào những gì cha vừa nói. Nhưng xin Người hãy kiên nhẫn nghe và xét xem những gì con được bầy tỏ với Người sau đây có phải là một giấc chiêm bao không.

Thế rồi hoàng tử Camaralzaman kể lại cho vua cha nghe chàng đã thức dậy như thế nào. Chàng cũng có nói thêm lên một chút về vẻ yêu kiều quyến rũ của cô gái chàng thấy nằm bên cạnh, tình yêu chàng thấy bột khởi lúc đó và tất cả sự cố gắng vô ích của chàng để đánh thức nàng dậy. Chàng cũng không giấu vua cha điều gì đã khiến chàng thức dậy và ngủ lại sau khi đã trao đổi nhẫn cho nhau. Và khi kết thúc câu chuyện, chàng rút chiếc nhẫn từ ngón tay và đưa cho vua cha.

- Tâu phụ vương - Chàng nói - Nhẫn của con chắc cha chẳng lạ gì vì Người đã nhìn thấy nhiều lần. Sau tất cả những cái đó, con hy vọng là Người sẽ không cho con là mất trí như người ta đã làm cho Người tin như vậy.

Vua Schahzaman thấy những điều mà hoàng tử con

ông vừa trình bày là sự thật nên ông chẳng biết nói sao cả. Sự kinh ngạc của ông quá lớn làm ông lặng người đi hồi lâu.

Hoàng tử lợi dụng giây phút đó, tâu thêm:

- Tâu phụ hoàng, tình yêu say đắm mà con cảm thấy với cô nương kiều diễm đó mà con còn lưu giữ hình ảnh quí báu trong tim, đã mãnh liệt tới mức con không sao mà cưỡng lại được nữa. Xin Người rủ lòng thương ban cho con cái hạnh phúc được có nàng.

- Con ạ. Sau khi nghe con trình bày, và sau lúc cha được thấy chiếc nhẫn đó - Vua Schahzaman nói - thì cha không còn nghi ngờ gì về mối tình say đắm của con là không có thật và mối tình đó đã được nảy nở do cô gái mà con thấy. Cầu mong Thượng đế cho tôi được biết nàng, cái cô nương đó! Con sẽ được thoả lòng từ lúc này, và ta sẽ là người cha hạnh phúc nhất thế gian. Nhưng tìm nàng ta ở đâu bây giờ? Làm sao và bằng lối nào mà nàng ta vào được đây mà ta không biết gì, mà không có sự đồng ý của ta? Vì sao nàng ta lại vào đây chỉ để nằm cạnh con, để cho con nhìn sắc đẹp và vẻ mĩ miều của nàng ta và khêu gợi tình yêu của con trong khi nàng ngủ và khi con ngủ thì nàng lại biến đi? Cha không làm sao mà hiểu được cái chuyện rắc rối này. Con ạ, nếu trời đất mà không phù hộ thì nàng đã đẩy chúng ta, cả con và cha xuống mồ rồi.

Nói xong, ông cầm lấy tay hoàng tử bảo:

- Lại đây, để hai cha con ta cùng buồn khổ với nhau, con thì trong một tình yêu vô vọng còn cha thì vì nhìn thấy con sầu khổ mà vô kế khả thi.

Vua Schahzaman kéo hoàng tử ra khỏi toà tháp cổ đưa về hoàng cung mà ở đây với mối tình tuyệt vọng vì yêu tha thiết một cô nương xa lạ vô danh, chàng phát ốm liệt giường. Nhà vua đóng chặt ngự phòng cùng với con than thở nhiều ngày chẳng ngó ngàng gì đến việc nước.

Tể tướng là người duy nhất được ra vào tự do, một hôm tới bệ kiến để tâu với nhà vua là tất cả triều thần cũng như dân chúng bắt đầu xì xào về việc không thấy vua xuất hiện hàng ngày để xử lý việc quốc gia như thường lệ, ông nói sẽ không chịu trách nhiệm về những lộn xộn có thể xảy ra.

- Xin bệ hạ hãy lưu tâm - Ông nói- Tôi biết rõ ràng là sự có mặt của bệ hạ làm cho hoàng tử đỡ đau khổ và ngược lại sự có mặt của hoàng tử cũng làm cho bệ hạ đỡ buồn phiền, nhưng xin bệ hạ cần phải nghĩ đến việc làm sao cho tất cả không bị đổ vỡ. Xin bệ hạ hãy nghe theo lời tôi cùng hoàng tử chuyển sang lâu đài tại hòn đảo nhỏ, chẳng xa cung điện là bao và chỉ cần thiết triều mỗi tuần hai buổi. Trong khi vì công việc mà Người phải xa hoàng tử thì phong cảnh đẹp, không khí tốt lành và cảnh quan kỳ diệu của hòn đảo sẽ làm cho hoàng tử khuây khoả và dễ dàng chịu đựng được sự vắng mặt ngắn ngủi của Người.

Vua Schahzaman tán thành lời khuyên đó và khi cung điện trên đảo, mà đã lâu ông không lui tới, được bài trí chu đáo, ông cùng hoàng tử chuyển tới đó và chỉ xa chàng mỗi tuần hai lần để thiết triều thôi. Còn hàng ngày thường thường ông qua thời gian bên cạnh chàng để, lúc thì dùng lời nhẹ nhàng an ủi, lúc thì cùng chia nỗi u buồn với chàng.

NÀNG CÔNG CHÚA TRUNG HOA

Trong khi những chuyện trên xảy ra tại kinh đô của Vua Schahzaman, thì hai vị thần Danhasch và Caschcasch mang công chúa Trung Hoa đặt lại vào giường trong lâu đài mà nhà vua Trung Hoa đã giam nàng.

Sáng hôm sau thức dậy, công chúa Trung Hoa quay sang phải, quay sang trái và khi không nhìn thấy hoàng tử Camaralzaman bên cạnh, nàng cất tiếng thất thanh gọi các nô tì làm cho chúng vội vàng chạy lại xúm quanh giường nàng. Bà vú nuôi đứng phía đầu giường hỏi nàng cần gì và có gì xảy ra với nàng.

- Hãy nói cho ta biết - Công chúa bảo - Chàng trai mà ta hết lòng yêu thương, đã nằm cạnh ta đêm qua, bây giờ ra sao rồi?

- Thưa công chúa - Bà vú đáp - Chúng tôi chẳng hiểu công chúa nói gì cả. Nàng nói rõ ra xem sao.

- Đó là - Công chúa nói - Một chàng trai khôi ngô tuấn tú và vô cùng đáng yêu, nằm ngủ bên cạnh ta đêm qua mà ta đã vuốt ve chàng đã lâu và làm mọi cách để cho chàng tỉnh dậy, nhưng không kết quả - Ta muốn hỏi các ngươi là chàng đâu rồi.

- Thưa công chúa - Bà vú lại nói - Chắc là nàng muốn đùa cợt với chúng tôi chăng. Mời công chúa dậy đi thôi.

- Ta nói rất nghiêm chỉnh đấy - Công chúa cãi - Và ta muốn biết lúc này chàng ở đâu.

- Nhưng mà, thưa công chúa - Bà vú nhấn mạnh - Công chúa chỉ có một mình khi chúng tôi đưa nàng đi ngủ tối hôm qua và chẳng có ai vào ngủ cùng với công chúa cả. Chúng tôi biết rõ như thế mà.

Công chúa Trung Hoa không dằn mình được nữa. Nàng túm lấy tóc bà vú, vừa tát vừa đấm:

- Mi sẽ phải nói, đồ phù thuỷ già, nếu không ta sẽ đánh chết mi.

Bà vú nuôi cố sức giằng co để thoát khỏi bàn tay của công chúa và một mạch chạy về cung hoàng hậu, mẹ đẻ ra công chúa. Bà mang bộ mặt sưng vù đầm đìa nước mắt bệ kiến hoàng hậu. Hoàng hậu vô cùng kinh ngạc hỏi ai đã đã làm cho vú trong tình trạng tả tơi như vậy.

- Bẩm hoàng hậu - Bà vú tâu - Xin lệnh bà hãy xem công chúa đối xử với tôi như thế này đây. Nàng có lẽ đánh tôi chết nếu tôi không giằng ra trốn thoát.

Rồi bà kể hết đầu đuôi chuyện vì sao mà công chúa nổi trận lôi đình. Hoàng hậu nghe mà thấy vừa ngạc nhiên vừa buồn bã:

- Lệnh bà thấy đó - Bà vú nuôi nói thêm - Công chúa đúng là đã hoàn toàn mất trí rồi. Lệnh bà có thể thấy rõ nếu người bớt chút thời giờ tới thăm nàng.

Hoàng hậu Trung Hoa rất quan tâm tới câu chuyện vừa nghe vì bà rất yêu thương con gái. Bà bắt người vú nuôi phải dẫn bà tới ngay chỗ công chúa."

Hoàng hậu Scheherazade muốn kể tiếp nhưng thấy trời đã bắt đầu sáng. Nàng im tiếng và đêm sau nàng nói với hoàng đế Ấn Độ:

*

"- Tâu bệ hạ, hoàng hậu Trung Hoa tới cung điện nơi công chúa đang bị cấm cung, ngồi xuống bên cạnh con gái

và sau khi hỏi thăm sức khoẻ, bà hỏi nàng nguyên nhân vì sao mà giận dữ đánh đập bà vú nuôi:

- Con gái ạ - Bà bảo - Như thế là không tốt đâu. Công chúa của một quốc gia lớn như con thì không được để cho những gì là thái quá lôi cuốn.

- Thưa mẫu hậu - Công chúa nói- Con thấy rõ là Người cũng tới đây để trêu cợt con. Nhưng con xin nói để cho mẫu hậu rõ là con sẽ chẳng thấy thanh thản chừng nào mà con không được kết hôn cùng chàng hiệp sĩ đáng yêu đã cùng nằm với con đêm qua. Chắc mẫu hậu phải biết rõ là chàng ở đâu. Con xin người cho chàng trở lại đây.

- Con gái ơi - Hoàng hậu nói - Con làm ta ngạc nhiên. Ta chẳng hiểu là con nói gì cả.

Công chúa chẳng còn giữ lễ độ gì nữa.

- Thưa lệnh bà - Nàng nói - Đức vua cha con và lệnh bà mẹ của con, đã hành tội con để con lấy chồng khi con không muốn. Bây giờ ý muốn đó đã đến, và con nhất định người chồng của con phải là chàng hiệp sĩ mà con đã nói với mẹ, nếu không con sẽ tự sát.

Hoàng hậu nhẹ nhàng bảo con:

- Con gái của mẹ, con cũng biết rất rõ là chỉ có một mình con ở đây và không có bất cứ một người nam giới nào vào đây được.

Nhưng, đáng lẽ lắng nghe thì công chúa lại ngắt lời bà và vùng vằng làm những cử chỉ giận dỗi khiến hoàng hậu phải buồn rầu rút lui trở về nói hết mọi chuyện với quốc vương.

Vua Trung Quốc muốn tự mình nắm rõ sự thật nên tới ngay nơi ở của công chúa hỏi nàng phải chăng những chuyện ông vừa được biết là đúng sự thật.

- Tâu bệ hạ - Công chúa nói - Chỉ xin Người gia ân trả lại cho con người chồng đã nằm cạnh con đêm hôm trước.

- Sao! Con gái của cha - Nhà vua sửng sốt - Có người

nào đó đã ngủ cùng với con đêm qua ư?

- Thế là thế nào, tâu bệ hạ - Công chúa không để cho nhà vua nói tiếp - Người hỏi phải chăng có người nào đó đã nằm ngủ với con ư! Chính Người đã biết rõ mà. Đó là chàng hiệp sĩ điển trai nhất dưới bầu trời này. Xin cha hãy trả chàng lại cho con, xin cha đừng từ chối. Để phụ hoàng tin - Nàng tiếp - Là con đã thấy chàng hiệp sĩ đó, là chàng đã cùng nằm với con, là con đã vuốt ve âu yếm chàng, là con đã cố gắng làm cho chàng thức dậy mà không được, thì xin cha hãy nhìn chiếc nhẫn này.

Công chúa giơ bàn tay ra và hoàng đế Trung Quốc không biết nói sao khi nhìn chiếc nhẫn và nhận ra đó là nhẫn đàn ông. Nhưng vì ông không sao hiểu được tất cả những gì nàng trình bày và ông đã nhốt nàng lại vì cho là nàng bị điên thì lúc này ông lại càng tin là nàng điên rồ. Vì vậy, không nói gì thêm nữa sợ nàng làm chuyện gì hung hăng với mình và với tất cả những ai tới gần, ông cho trói nàng thật chặt và chỉ cho bà vú nuôi được tới gần chăm sóc và cửa buồng được canh gác nghiêm ngặt.

Hoàng đế Trung Quốc hết sức đau buồn về nỗi bất hạnh của công chúa mà ông tưởng bị loạn trí nặng nề. Ông nghĩ mọi cách để chữa trị cho nàng. Ông cho triệu tập các triều thần và sau không nói rõ tình trạng bệnh tật của công chúa, ông tuyên bố:

- Nếu có người nào đó trong các khanh thành thạo nhận chữa bệnh cho công chúa và làm cho nàng khỏi bệnh, ta sẽ gả cho làm vợ và sẽ là người thừa kế ngôi báu, nối ngôi sau khi ta chết.

Khát khao được lấy một công chúa xinh đẹp và hi vọng được trị vì một quốc gia hùng mạnh như đất nước Trung Hoa đã tác động lớn đến đầu óc một viên quan đã luống tuổi có mặt lúc đó. Vì ông ta là một pháp sư có bản lĩnh cao cường, ông ta cho mình là có thể thành công nên

liền tới nhà vua xin chữa.

- Ta chấp nhận - Nhà vua nói - Nhưng ta muốn cảnh báo trước là ta sẽ cho chặt đầu nếu nhà ngươi thất bại trong việc chạy chữa. Thật là không công bằng nếu nhà ngươi được một phần thưởng lớn như vậy nếu thành công mà không phải chịu sự rủi ro mất mát gì về phía nhà ngươi khi thất bại. Điều ta nói với nhà ngươi cũng là điều ta muốn nói với tất cả những ai tự nguyện sau nhà ngươi, trong trường hợp ngươi không nhận điều kiện như vậy tức là nhà ngươi không thành công.

Viên quan chấp nhận điều kiện và nhà vua tự dẫn y đến nơi công chúa. Công chúa che mặt khi nhìn thấy tên quan.

- Tâu phụ vương - Nàng bảo cha- Sao Người lại bất ngờ đưa tới đây một người đàn ông mà con không quen biết và đạo giáo cấm con không được nhìn.

- Con gái ơi! - Nhà vua nói - Con chớ nên bất bình về sự có mặt của người này. Đó là một trong các đại thần trong triều muốn cầu hôn con.

- Tâu phụ vương - Công chúa nói- Đó không phải là người mà cha đã gả cho con mà con đã nhận làm của tin chiếc nhẫn con đang mang đây. Mong cha sẽ cho là không tốt khi con lại nhận lời một người khác.

Viên quan chờ đợi là công chúa sẽ nói và làm những chuyện điên rồ. Y rất ngạc nhiên thấy nàng bình thản và nói năng đúng mực như vậy và y biết rất rõ là nàng chẳng điên rồ một chút nào ngoài một tình yêu mãnh liệt đã được hình thành rất có căn cứ. Y không dám tự tiện trình bày với nhà vua. Hẳn là quốc vương không sao chịu được việc công chúa yêu một người không phải là người ông muốn cho con làm chồng. Y phủ phục xuống chân vua:

- Tâu bệ hạ - Y nói - Sau những gì thần đã nghe được thì việc chữa chạy cho công chúa hoàn toàn vô ích. Thần chẳng có thứ thuốc nào trị được bệnh đó và tính mệnh của thần xin tuỳ theo ý bệ hạ.

Nhà vua bực mình về sự bất lực của viên đại thần và viên quan này đã gây phiền muộn cho mình nên đã cho chặt đầu y.

Ít ngày sau đó, để khỏi bị trách cứ là không quan tâm đầy đủ tìm mọi cách trị bệnh cho công chúa, nhà vua cho ban bố khắp thành là nếu có một thầy lang, một nhà chiêm tinh, một pháp sư nào đó có nhiều kinh nghiệm chữa được bệnh mất trí cho công chúa thì cứ tới xin bệ kiến, với điều kiện là mất đầu nếu không chữa khỏi. Ông còn cho ban bố cũng vấn đề này trong tất cả các thành phố chính trong nước và ở tất cả các triều đình các quốc gia lân cận

Người tới đầu tiên là một nhà chiêm tinh kiêm pháp sư. Vua cho một hoạn nô dẫn tới nơi công chúa bị cấm cung. Nhà chiêm tinh rút ra từ trong túi mang theo một cái ống dùng để xem sao, một quả cầu nhỏ, một bếp lò, nhiều loại thuốc xông, một cái lọ đồng và nhiều vật dụng khác. Ông ta đòi mang lửa đến.

Công chúa Trung Hoa hỏi tất cả những dụng cụ ấy có nghĩa gì?

- Thưa công chúa - Pháp sư đáp - Đó là để bắt ma quái nó đang ám công chúa, đem nó mang nhốt vào cái lọ này và ném nó xuống đáy biển.

- Cái tên chiêm tinh chết tiệt này! - Công chúa kêu lên - Mi nên biết rằng ta chẳng cần gì đến những thứ đó, rằng ta rất tỉnh táo minh mẫn và chính mi mới là tên loạn trí. Nếu mi thực sự có bản lĩnh thì hãy dẫn người ta yêu đến đây với ta, đó là điều tốt nhất mà mi có thể phục vụ ta đấy.

- Thưa công chúa - Nhà chiêm tinh nói - Nếu là như vậy, thì không phải ở tôi mà là nằng phải chờ đợi ở hoàng đế cha nàng.

Y cho lại vào túi tất cả những gì vừa lôi ra, bực mình vì đã nhẹ dạ nhận đi chữa một căn bệnh tưởng tượng.

Khi hoạn nô dẫn nhà chiêm tinh trở lại trước hoàng

đế Trung Hoa, nhà chiêm tinh không đợi hoạn nô tâu trình, tự mình mạnh dạn phát biểu:

- Tâu bệ hạ, theo như lời bệ hạ bố cáo và tự Người khẳng định, tôi đinh ninh là công chúa điên rồ do đó chắc chắn là với những bí quyết trong tay, tôi có thể đưa được nàng trở lại người có thần kinh lành mạnh. Nhưng chẳng lâu la gì mà tôi phát hiện ra ngoài bệnh si tình ra thì nàng không mắc bệnh gì khác, và nghệ thuật của tôi chưa đạt tới lĩnh vực điều trị được bệnh tương tư. Chính hoàng thượng có ưu thế hơn cả mọi người có thể chữa ngay bệnh cho công chúa bằng cách hãy cho nàng kết hôn với người chồng mà nàng đòi hỏi.

Nhà vua cho nhà chiêm tinh này là hỗn xược và xử tội chết. Để không làm cho bệ hạ nhàm chán vì những sự việc trùng lặp thiếp xin nói ngay là sau đó còn có tới năm chục chiêm tinh gia, thầy thuốc và pháp sư cùng bị chung số phận. Đầu của họ được treo trước cổng thành.

CHÀNG MARZAVAN VÀ HOÀNG TỬ CAMARALZAMAN

Bà vú nuôi của công chúa Trung Hoa có một người con trai tên là Marzavan, anh em cùng dòng sữa với công chúa, bà nuôi dạy cùng với công chúa. Tình thân của họ rất sâu sắc trong thời thơ ấu, suốt thời gian họ sống gần nhau, họ coi nhau như anh em, ngay khi tuổi đã hơi lớn và buộc phải sống xa nhau.

Giữa nhiều các môn học mà Marzavan học tập rèn luyện từ thuở niên thiếu, Chàng có xu hướng đi sâu vào khoa chiêm tinh tư pháp, khoa bói toán và nhiều môn khoa học huyền bí khác mà chàng tỏ ra rất có năng khiếu. Chưa vừa lòng với tất cả những gì đã học được ở các thầy, khi thấy đã có tương đối đủ sức để chịu đựng mệt mỏi đường trường, chàng bèn tổ chức những chuyến đi chu du khắp nơi để học hỏi. Không có một danh nhân nào ở bất cứ lĩnh vực khoa học nào, lĩnh vực nghệ thuật nào mà chàng không tìm đến để thụ giáo dù phải đi tới những tỉnh thành rất xa xôi hẻo lánh.

Sau rất nhiều năm vắng mặt, Marzavan cuối cùng trở về kinh đô Trung Quốc và những thủ cấp sắp hàng mà chàng nhìn thấy trên cổng thành làm chàng cực kỳ kinh ngạc. Khi về tới nhà chàng hỏi vì sao mà trên cổng thành lại treo nhiều thủ cấp và trên tất cả, chàng hỏi tin tức về công chúa, cô em cùng dòng sữa mà chàng không bao giờ

quên. Vì người ta sẽ không làm cho chàng thoả mãn được nếu không gộp cả hai câu hỏi của chàng lại. Chàng chỉ biết được về đại thể những điều muốn biết trong khi chờ mẹ, bà vú nuôi của công chúa nói cho biết rõ ràng hơn."

Scheherazade ngừng lại ở đoạn này. Nàng kể tiếp câu chuyện vào đêm sau theo yêu cầu của hoàng đế Ấn Độ.

*

"- Tâu bệ hạ - Nàng nói - Tuy là bà vú nuôi, mẹ chàng Marzavan rất bận về việc chăm nom công chúa Trung Quốc nhưng cũng hay tin con trai thân yêu đã trở về. Bà cũng thu xếp được thời gian để về ôm hôn và chuyện trò với con một lát. Sau khi bà, nước mắt lưng tròng, kể cho con nghe tình trạng thảm thương của công chúa và nguyên nhân vì sao mà hoàng đế Trung Hoa trừng phạt nàng, Marzavan xin mẹ tạo cho chàng điều kiện bí mật đến thăm nàng không để nhà vua biết. Bà vú nuôi suy nghĩ một lát rồi bảo chàng:

- Mẹ chưa biết nói sao với con bây giờ. Nhưng chờ đến mai, cũng giờ này, có thế nào mẹ sẽ cho con biết.

Vì ngoài bà vú nuôi ra, không ai được tới gần công chúa nếu chưa được người chỉ huy hoạn nô canh gác cửa cho phép. Bà vú nuôi biết người này mới chỉ được phục vụ thời gian gần đây nên những việc xảy ra trong triều trước đây hắn ta không rõ. Vì vậy bà bảo hắn:

- Anh biết tôi là người đã nuôi nấng công chúa, nhưng chắc là chưa biết tôi đã cùng nuôi đứa con gái của tôi cũng cùng một tuổi chung với nàng. Tôi đã gả chồng cho nó cách đây chưa lâu. Công chúa vốn rất yêu thương em nó, rất muốn gặp em nhưng không muốn để cho ai biết lúc vào cũng như lúc ra.

Bà vú nuôi trình bày thêm nữa, nhưng người chỉ huy hoạn nô gạt đi:

- Thế là đủ rồi - Hắn bảo - Tôi sẽ làm tất cả những gì thuộc phạm vi quyền hạn của tôi có thể làm công chúa vui lòng. Hãy bảo con gái bà đến đi hoặc bà tự mình đem cô ấy tới đây vào chập tối nay và cho vào buồng công chúa lúc nhà vua đã trở lại hậu cung. Cửa sẽ để mở sẵn đấy.

Tối hôm đó, bà vú nuôi tìm con trai, cải trang cho Marzavan thành một phụ nữ thật khéo khiến không ai nhận ra đó là một người đàn ông. Bà cùng con đi tới toà tháp cổ. Viên hoạn nô không nghi ngờ gì cho đó là con gái bà, mở cửa và để cho hai người cùng vào.

Trước khi giới thiệu Marzavan, bà tới gần công chúa:

- Thưa công chúa - Bà bảo nàng- Đây không phải là một người phụ nữ mà là Marzavan con trai vú vừa đi chu du trở về mà vú tìm cách cho nó vào thăm công chúa dưới bộ quần áo này. Vú hy vọng là công chúa cho nó vinh dự được tỏ lòng kính trọng nàng.

Nghe tên Marzavan, công chúa vui mừng khôn xiết.

- Hãy lại gần đây, anh trai! Và hãy cất cái mạng che mặt đi! Không có luật nào cấm anh trai và em gái không được nhìn thẳng mặt nhau.

Marzavan cung kính chào, nàng không để chàng kịp nói, đã vội bảo:

- Tôi rất vui mừng thấy anh được hoàn toàn khoẻ mạnh sau bao năm vắng mặt chẳng có một lời báo tin về, ngay cả đối với mẹ hiền của anh.

- Thưa công chúa- Marzavan nói- Tôi vô cùng cảm ơn tấm lòng tốt của công chúa. Tôi chờ đợi ở công chúa khi về đây, những tin tức tốt lành hơn là những điều tôi đã được biết và chứng kiến với tất cả sự đau buồn có thể tưởng tượng được. Tôi cũng rất vui mừng đã về được sớm để đem lại cho nàng sự lành bệnh cần thiết, sau thất bại của bao nhiêu

người khác. Nếu tôi không đạt được kết quả trong việc này, sau bao nhiêu công phu nghiên cứu và đi đây đi đó học hỏi thì tôi không tự cho mình là được thưởng công xứng đáng.

Nói xong Marzavan lấy ra quyển sách và các vật dụng khác tưởng cần phải mang theo dựa vào những lời mẹ chàng nói về bệnh tình công chúa.

- Sao! Anh trai! - Nàng kêu lên khi thấy chàng lôi ra các thứ lỉnh kỉnh - Anh cũng tin như mọi người là tôi điên rồ ư? Chớ có nhầm và hãy nghe tôi nói đây.

Công chúa kể với Marzavan tất cả câu chuyện của nàng, không quên một chi tiết nào kể cả chuyện trao đổi nhẫn mà nàng chìa ra cho chàng thấy.

- Tôi không giấu anh một tí gì - Nàng nói thêm - về tất cả những chi tiết tôi vừa kể. Đúng là có một cái gì đó không sao hiểu nổi làm cho mọi người cứ tưởng là tôi mất trí, nhưng người ta lại không chú ý những điều còn lại như tôi đã kể.

Khi công chúa nói xong, Marzavan lòng đầy thán phục và ngạc nhiên, cúi đầu hồi lâu không nói gì. Cuối cùng chàng ngửng đầu lên cương quyết:

- Thưa công chúa - Chàng nói - Nếu tất cả những gì công chúa vừa kể là thật, mà tôi cũng tin như thế, nên tôi không thất vọng mà sẽ làm cho nàng được thoả nguyện. Chỉ xin nàng hãy cố gắng kiên nhẫn thêm một thời gian nữa, cho tới khi tôi đảo qua tất cả các quốc gia mà tôi chưa qua, và tới khi nàng được tin tôi trở về thì hãy tin chắc người mà nàng đang yêu say đắm không còn ở xa nàng nữa đâu.

Sau những lời này, Marzavan xin cáo biệt công chúa và lên đường ngay ngày hôm sau.

Marzavan đi từ tỉnh nọ sang tỉnh kia, từ thành phố này sang thành phố khác, từ hải đảo gần đến hải đảo xa, ở đâu chàng cũng nghe người ta nói về nàng công chúa Badoure (đó là tên công chúa Trung Quốc) và chuyện của nàng.

Sau bốn tháng, chàng du khách của chúng ta tới Tarf, một thành phố ven biển, to rộng và rất đông dân mà ở đây họ không nói tới công chúa Badoure mà lại nói về hoàng tử Camaralzaman. Họ nói chàng đang ốm và kể chuyện của chàng nghe từa tựa như chuyện của công chúa Badoure. Marzavan mừng rỡ không sao tả xiết. Chàng hỏi chàng hoàng tử đó ở chỗ nào trên trái đất này và được biết: tới chỗ chàng có hai đường thuỷ bộ và đường thuỷ là đường gần hơn nhiều.

Marzavan chọn con đường sau và đáp một thuyền buôn được xuôi chèo mát mái tới tận gần kinh đô đất nước của hoàng đế Schah zaman. Nhưng trước khi cập bến cảng, do sự vụng về của hoa tiêu, thuyền đụng vào đá ngầm chìm nghỉm. Lâu đài trong đó có hoàng tử Camaralzaman và quốc vương Schahzaman lúc đó đang chuyện trò cùng tể tướng của mình chẳng cách xa chỗ đắm thuyền là mấy.

Marzavan vốn rất giỏi bơi lội. Chẳng một phút lưỡng lự chàng lao xuống nước và bơi xuống tận chân toà lâu đài của quốc vương Schahzaman, ở đây chàng được cứu hộ theo lệnh của tể tướng và ý của quốc vương. Chàng được thay quần áo ướt, được đối xử tử tế và khi đã thấy chàng hồi sức, chàng được dẫn tới trước tể tướng theo lệnh của ông.

Vì Marzavan là một chàng trai khôi ngô tuấn tú, dáng điệu lễ độ nên được tể tướng tiếp đãi rất thịnh tình nhất là sau những câu hỏi han, chàng đáp lại thật thông minh chính xác. Tể tướng cảm nhận thấy kiến thức của chàng thật sâu rộng. Vì vậy ông nói:

- Nghe chàng nói, ta thấy chẳng phải là người thường. Cầu thượng đế ban ơn, trong những chuyến chu du thiên hạ, chàng có học được bí quyết gì để chữa cho một con bệnh đã làm cho cả triều đình này lo phiền rất lâu rồi không?

Marzavan đáp là nếu chàng biết căn bệnh của người

bị ốm thì có thể tìm ra thuốc chữa.

Tể tướng bèn kể cho Marzavan bệnh trạng của hoàng tử Camaralzaman suốt từ đầu chí cuối. Ông cũng không giấu chút gì về xuất thân đáng được mong ước của hoàng tử, sự giáo dục của chàng và ý muốn của hoàng đế Schahzaman muốn chàng sớm kết thành gia thất, về sự bất kính của chàng giữa triều đình, về sự tống giam chàng và cả những việc làm rồ dại của chàng trong lúc bị giam cầm. Tất cả những cái đó đã biến chàng thành một kẻ si tình mê say mãnh liệt một cô nương vô danh có thể chẳng có ở trên đời này, ngoài căn cứ là một chiếc nhẫn mà hoàng tử khăng khăng cho là nhẫn của cô nương đó.

Nghe lời kể của tể tướng, Marzavan thấy vô cùng thích thú là trong cái rủi bị đắm thuyền lại gặp cái may là tới đúng cái nơi đang tìm. Không còn nghi ngờ gì nữa, chàng thấy hoàng tử Camaralzaman đúng là người mà công chúa Trung Hoa yêu mê mệt và chính công chúa lại chính là đối tượng mối tình nồng nhiệt của hoàng tử. Chàng không trình bày gì với tể tướng mà chỉ nói nếu được nhìn thấy hoàng tử thì sẽ dễ dàng hơn trong việc lựa chọn phương pháp để giúp chàng trị bệnh.

- Vậy thì hãy theo ta - Tể tướng bảo - Anh sẽ thấy nhà vua đang ở chỗ hoàng tử, Người cũng đang muốn gặp anh đó.

Đầu tiên đập vào mắt Marzavan lúc bước vào phòng hoàng tử là thấy chàng nằm thượt trên giường, đôi mắt nhắm nghiền. Marzavan quên cả việc có thể làm phiền hoàng đế Schahzaman đang ngồi cạnh con cũng như hoàng tử ốm yếu đã thảng thốt kêu lên:

- Trời đất ơi! Không có gì trên thế gian này lại có thể giống nhau hơn!

Ý chàng muốn nói là trông hoàng tử lúc này thật chẳng khác gì công chúa Trung Hoa. Đúng là hai người có

những nét đặc biệt như đúc của nhau vậy.

Câu thốt ra trên đây của Marzavan làm cho hoàng tử Camaralzaman nảy trí tò mò, mở mắt ra nhìn chàng. Marzavan, đặc biệt thông minh, lợi dụng lúc đó, đọc luôn mấy câu thơ chào mừng. Dù lời lẽ kín đáo, cả hoàng đế và tể tướng đều không hiểu, nhưng chàng tả rất khéo điều gì đã xảy ra cho công chúa Trung Hoa, là hoàng tử chẳng nên nghi ngờ việc chàng có biết công chúa và có thể cho hoàng tử biết tin tức về nàng. Thoạt nghe, hoàng tử đã lộ vẻ vui mừng trên nét mặt và nhất là trong đôi mắt của chàng."

Hoàng hậu Schehrazade không còn thời gian để kể thêm nữa đêm đó. Hoàng đế cho phép nàng được kể tiếp đêm sau.

*

"- Tâu bệ hạ, khi Marzavan đọc xong những câu thơ khen tụng làm cho Camaralzaman ngạc nhiên thích thú, hoàng tử liền lễ phép đưa tay ra hiệu cho nhà vua nhường chỗ ngồi cho Marzavan.

Nhà vua hân hoan thấy hoàng tử con trai mình có sự đổi thay đầy triển vọng, đứng lên, cầm lấy tay Marzavan và bắt chàng ngồi xuống chỗ mình vừa ngồi. Ông hỏi chàng là ai, từ đâu đến và sau khi chàng cho nhà vua biết chàng là thần dân của hoàng đế Trung Quốc và từ đất nước của Người mà tới đây.

- Cầu xin Thượng đế - Ông bảo chàng - Phù hộ cho ngài cứu con trai ta ra khỏi cảnh sầu muộn sâu sắc này, ta sẽ vô cùng biết ơn ngài và sự đền ơn của ta sẽ hết sức huy hoàng, cả trái đất này sẽ phải thừa nhận là xưa nay chưa hề có một sự hậu thưởng nào như thế.

Marzavan rỉ tai hoàng tử Camaralzaman:

- Thưa hoàng tử, từ nay trở đi ngài sẽ không còn phải bi luỵ một cách thật thương tâm như vậy nữa. Cô nương đã làm ngài đau khổ đó là người tôi quen biết. Đó là công chúa Badoure, con gái hoàng đế Trung Quốc danh hiệu là Gaiour. Tôi có thể nói chắc chắn với ngài là chính nàng đã kể chuyện của nàng cho tôi nghe cũng như tôi vừa được nghe chuyện của ngài. Công chúa cũng ốm tương tư vì ngài cũng như ngài đang ốm tương tư vì công chúa.

Rồi Marzavan kể tất cả những gì chàng biết về công chúa cho hoàng tử nghe từ cái đêm định mệnh hai người gặp nhau một cách rất kỳ lạ. Chàng cũng không quên cung cách đối xử của hoàng đế Trung Quốc đối với những người bị thất bại trong mưu toan chữa bệnh cho nàng, cái bệnh được gọi là điên cuồng mất trí đó.

- Chỉ có duy nhất ngài - Chàng nói thêm - Là người có thể chữa cho nàng khỏi bệnh hoàn toàn và ngài chẳng sợ gì mà không ra mắt. Nhưng trước khi làm một chuyến đi dài ngày, ngài cần phải khoẻ mạnh đã rồi chúng ta sẽ chuẩn bị những gì cần. Ngài phải luôn nghĩ tới việc phục hồi sức lực.

Lời Marzavan có một hiệu quả mãnh liệt. Hoàng tử Camaralzaman thấy được an ủi bội phần vì hy vọng vừa thâu nhận. Chàng thấy như đủ sức để ngồi dậy và đứng lên, Chàng xin nhà vua được mặc áo quần tề chỉnh với dáng vẻ tươi tỉnh làm vua mừng vui khôn xiết.

Nhà vua chỉ còn biết ôm lấy Marzavan mà cảm ơn, cũng không hỏi chàng làm cách nào để có được một hiệu quả đáng ngạc nhiên như vậy. Ông cùng với tể tướng ra khỏi toà tháp cổ để bố cáo tin vui đó với toàn dân. Ông hạ lệnh cho tổ chức vui chơi trong nhiều ngày, ban thưởng cho quần thần và dân chúng, bố thí cho người nghèo và ân giảm cho các tù nhân. Trong kinh thành và tất cả các vùng đất đai vương quốc Schahzaman đều tưng bừng niềm vui và phấn khởi.

Hoàng tử Camaralzaman suy nhược vì bao đêm không ngủ và ăn uống thất thường đã phục hồi nhanh chóng. Khi chàng cảm thấy mình khá khoẻ có thể chịu đựng được nỗi mệt nhọc dường trường liền gọi riêng Marzavan ra bảo:

- Bạn Marzavan thân mến! - Hoàng tử nói - Đã đến lúc thực hiện lời bạn đã hứa. Trong niềm mong được thấy lại nàng công chúa yêu kiều và để chấm dứt nỗi dằn vặt của nàng vì tôi, nếu chúng ta không lên đường ngay thì tôi cảm thấy nhất định lại rơi vào tình trạng mà bạn thấy trước đây. Có một điều làm tôi khổ tâm và có thể làm chuyến đi chậm trễ đó là lòng thương yêu thái quá của phụ vương tôi. Người chẳng bao giờ muốn cho phép tôi rời xa Người. Đó sẽ là một điều thật đau lòng cho tôi nếu bạn không tìm được cách nào khắc phục giúp. Bạn thấy đấy, Người chẳng rời mắt tôi phút nào.

Hoàng tử không ngăn nổi nước mắt khi dứt lời.

- Thưa hoàng tử - Marzavan nói- Tôi đã lường trước trở ngại to lớn đó, ngài cứ để tôi lo liệu. Ý đồ của tôi trong chuyến đi này là giúp công chúa khỏi hết bệnh tương tư, đó là vì tình bạn thân thiết của chúng tôi từ nhỏ, vì nhiệt tình và lòng thương yêu của tôi đối với công chúa hiện nay. Tôi sẽ chẳng làm tròn bổn phận nếu không đem hết khả năng của mình ra thi thố để nàng được an ủi đồng thời cũng là niềm an ủi của hoàng tử. Vậy đây là điều tôi dự định để vượt qua khó khăn được hoàng thượng cho phép như chúng ta mong mỏi. Từ ngày tôi tới đây, ngài như bị cấm cung. Hãy thưa với hoàng thượng là ngài muốn được ra bên ngoài cho thoáng khí và xin với Người được cùng với tôi làm một cuộc đi săn độ hai hoặc ba ngày, chắc hoàng thượng chẳng nỡ từ chối. Khi đã được người ưng thuận rồi thì ngài sẽ ra lệnh chuẩn bị cho mỗi người chúng ta hai con ngựa, một để cưỡi, một để thay đổi. Những việc còn lại, cứ để mặc tôi.

Ngày hôm sau, hoàng tử Camaralzaman lựa thời cơ thưa với vua cha ý muốn ra bên ngoài hóng gió mát và nếu Người thấy có thể được thì xin cho đi săn vài ba ngày cùng với Marzavan.

- Cha rất muốn - quốc vương bảo - nhưng với điều kiện là con không được ngủ ở ngoài quá một đêm. Mới ốm dậy mà hoạt động nhiều sẽ rất có hại cho sức khoẻ và sự vắng mặt lâu của con sẽ làm cho cha buồn đấy.

Nhà vua ra lệnh chọn cho chàng những con ngựa tốt nhất và tự mình chăm nom việc chuẩn bị để chàng không thiếu thứ gì. Khi mọi việc đã xong xuôi ông ôm hôn con, và dặn dò Marzavan phải chú ý chăm sóc hoàng tử rồi ông để cho chàng đi.

Hoàng tử Camaralzaman và Marzavan phóng về nông thôn và để đánh lừa hai tên giám mã dắt những con ngựa thay thế, họ làm như đi săn thật, càng đi xa thành phố càng tốt. Chập tối, họ dừng lại ở một quán trọ của khách lữ hành, ăn tối và ngủ cho đến nửa đêm. Marzavan thức giấc trước, đánh thức hoàng tử Camaralzaman dậy và không làm gì động đến hai tên giám mã. Chàng yêu cầu hoàng tử đưa cho mình bộ quần áo đang mặc và lấy bộ quần áo mà tên giám mã mang theo mặc thay vào. Họ lên ngựa và mỗi người dắt theo một con ngựa thay cùng với một ngựa của tên giám mã rồi cùng phóng nhanh.

Tang tảng sáng, hai kỵ sĩ tới một khu rừng và đến một ngã tư. Tới chỗ này, Marzavan bảo hoàng tử đợi chàng một lát và đi sâu vào trong rừng. Chàng chọc tiết con ngựa của tên giám mã, xé tan bộ áo quần của hoàng tử vừa cởi ra thấm vào máu ngựa rồi quay trở lại chỗ hoàng tử đang đợi, ném bộ quần áo bị xé rách và nhuốm đầy máu ra giữa ngã tư đường.

Hoàng tử Camaralzaman hỏi Marzavan thế là có ý gì, Marzavan đáp:

- Thưa hoàng tử, khi đức vua cha ngài chiều nay không thấy ngài trở về hoặc Người được bọn giám mã cho biết chúng ta đi trong lúc chúng còn đang ngủ thì nhất định là Người sẽ cho đuổi theo chúng ta. Bọn người nào đuổi theo hướng này sẽ thấy bộ quần áo của hoàng tử đầy máu, sẽ cho là hoàng tử đã bị thú dữ sát hại, còn tôi đã vì sợ tội mà trốn đi rồi. Nhà vua, theo lời tâu trình của họ, nghĩ là ngài không còn ở trên đời này nữa nên ngừng các cuộc tìm kiếm, thế là chúng ta có thể yên tâm tiếp tục cuộc hành trình không còn sợ rượt theo nữa. Việc đề phòng như thế quả là có phần quá mạnh mẽ, như một đòn trời giáng xuống người cha vốn thương yêu con rất mực sẽ tưởng là con mình đã bị chết thảm thương. Nhưng niềm vui của quốc vương cha ngài sẽ được nhân lên gấp bội khi được biết ngài vẫn sống mạnh khoẻ và được mãn nguyện.

- Bạn Marzavan! - Hoàng tử Camaralzaman nói - Bạn thật dũng cảm và mưu trí. Tôi chỉ còn biết hoan nghênh cái kế sách tài tình của bạn thôi. Thêm một lần nữa xin cảm ơn bạn.

Hoàng tử và Marzavan đã mang theo đi nhiều châu ngọc đủ chi tiêu dọc đường, tiếp tục chuyến đi qua sông qua núi, chỉ thấy có mỗi một trở ngại là mất rất nhiều thời gian vì non sông cách trở. Cuối cùng họ đã tới kinh đô Trung Quốc, ở đó đáng lẽ Marzavan đưa hoàng tử về nhà mình thì lại dừng chân ở một nơi công cộng của những người ngoại quốc. Họ ở đấy ba ngày để xua tan mệt nhọc của những ngày đi đường và trong khoảng thời gian này, Marzavan cho may một chiếc áo của các nhà chiêm tinh để cải trang cho hoàng tử. Hết ba ngày nghỉ ngơi, họ cùng nhau đi tắm rửa và sau đó hoàng tử mặc áo nhà chiêm tinh vào rồi Marzavan dẫn hoàng tử đi thẳng tới hoàng cung còn chàng thì về báo cho mẹ mình, vú nuôi của công chúa Badoure, biết là chàng đã về để mẹ báo cho công chúa.

Đến đây hoàng hậu Scheherazade ngừng lời vì thấy trời đã rạng. Đêm sau kể tiếp, nàng nói với hoàng đế Ấn Độ:

*

"- Tâu hoàng thượng, hoàng tử Camaralzaman đã được Marzavan bảo cho biết phải làm gì rồi, và đã được trang bị các thứ phù hợp với một nhà chiêm tinh, với bộ quần áo như thế chàng tiến đến tận cổng hoàng cung của hoàng đế Trung Hoa, đứng lại và hô to trước mặt lính cấm vệ và lính canh cổng:

- Tôi là nhà chiêm tinh, đến đây để chữa bệnh cho công chúa Badoure đáng kính lệnh ái của đức vua Gaiour cao cả và hùng mạnh, quốc vương Trung Hoa, theo đúng điều kiện mà Người đã đề ra, tức là được lấy nàng nếu thành công hoặc mất đầu nếu thất bại.

Ngoài lính cấm vệ và lính gác cổng ra, tin mới lạ này trong phút chốc đã làm cho đám đông dân chúng tới quây quanh lấy hoàng tử Camaralzaman. Sở dĩ như vậy là vì đã rất lâu rồi chẳng có một thầy lang, một nhà chiêm tinh, một pháp sư nào dám trình diện từ sau bao nhiêu tấm gương bi thảm của những người đã thất bại trong việc chữa trị. Người ta tưởng chẳng còn ai ngu ngốc như họ nữa.

Nhìn vào khuôn mặt khôi ngô của hoàng tử, dáng điệu cao quý, vẻ trẻ trung của chàng, nhiều người tỏ ra ái ngại:

- Ngài nghĩ gì vậy, thưa ngài - Những người đứng gần nhất hỏi chàng - Vì sao lại điên rồ, dấn thân vào một cái chết chắc chắn trong khi cuộc đời tràn đầy hi vọng tốt đẹp? Những cái thủ cấp mà ngài nhìn thấy bầy trên các cổng

thành không làm ngài kinh sợ sao? Nhân danh Thượng đế, xin ngài hãy từ bỏ cái ý đồ tuyệt vọng ấy và hãy rút lui đi.

Trước những lời can ngăn đó, hoàng tử Camaralzaman vẫn giữ vững, không hề nao núng và khi thấy không có ai ra dẫn mình vào, chàng lại hô lên một lần nữa với giọng cả quyết làm tất cả mọi người run lên. Và họ kêu la: "Hắn đã quyết chết, cầu xin Thượng đế rủ lòng thương cho sự trai trẻ và linh hồn hắn!" Chàng trai hô lên lần thứ ba và cuối cùng thì tể tướng theo lệnh của hoàng đế Trung Quốc tới nắm lấy tay chàng.

Viên tể tướng dẫn chàng đến trước hoàng đế. Hoàng tử vừa thấy ông ngồi trên ngai đã vội quỳ xuống hôn mặt đất trước mặt ông. Trong tất cả những người bạo gan dám đem đầu mình tới đặt cược dưới chân mình, nhà vua chưa từng thấy một ai xứng đáng để mình để mắt tới, lúc này cảm thấy thực sự thương hại đối với Camaralzaman đang dấn thân mình vào hiểm hoạ. Ông cho chàng được có vinh dự hơn mọi người, muốn chàng tới gần và ngồi xuống cạnh mình:

- Hỡi chàng trai trẻ! - Ông bảo chàng - Ta thật khó tin, ở cái tuổi của chàng mà đã thu lượm được nhiều kinh nghiệm để dám nhận chữa trị cho con gái ta. Ta rất muốn chàng thành công. Ta sẽ gả công chúa cho chàng không những là không bực bội mà còn hết sức vui mừng, khác với sự miễn cưỡng bất đắc dĩ phải gả cho những người đến trước chàng nếu họ thành công. Nhưng ta đau lòng tuyên bố là nếu chàng thất bại thì mặc dù còn rất trẻ, mặc dù cái dáng dấp cao sang của chàng, các cái đó cũng không thể ngăn ta cho chặt đầu chàng.

- Tâu bệ hạ - Hoàng tử Camaralzaman nói - Tôi vô cùng biết ơn về những ân huệ mà Người ban cho và tấm lòng nhân hậu của Người đối với một người không quen biết. Tôi không phải đến từ một đất nước quá xa để danh

tính của tôi có thể đất nước của Người không biết tới, để không thực hiện ý định đã dẫn dắt tôi đến đây. Chẳng lẽ người ta lại không bàn tán về sự nông nổi của tôi nếu tôi từ bỏ cái ý đồ thật hào hiệp đó sau bao nhiêu mệt nhọc và hiểm nguy đã phải trải qua. Phải chăng chính bệ hạ cũng mất đi lòng yêu mến mà Người đã cảm nhận được từ con người tôi? Nếu phải chết, tâu bệ hạ, tôi sẽ chết với tấm lòng thanh thản không hối tiếc vì đã không làm mất đi lòng yêu mến đã từng được cho là xứng đáng. Vậy nên tôi cầu xin bệ hạ đừng bắt tôi phải nóng lòng chờ lâu hơn nữa trong việc chứng thực sự chính xác tài năng của mình bằng cuộc thử nghiệm mà tôi đã sẵn sàng tiến hành.

Hoàng đế Trung Hoa lệnh cho viên hoạn nô canh giữ công chúa Badoure, lúc đó có mặt, đưa hoàng tử Camaralzaman tới chỗ công chúa, con gái Người. Trước khi để chàng đi, nhà vua nói là chàng hãy còn được tự do để rút lui ý định của mình. Nhưng hoàng tử im lặng đi theo viên hoạn nô một cách cả quyết hay đúng hơn là bằng một sự hăng hái đáng ngạc nhiên.

Hoạn nô dẫn đường cho hoàng tử Camaralzaman đi, và khi tới một hành lang dài mà cuối hành lang là buồng công chúa, hoàng tử lúc đó thấy mình đang rất gần con người đã làm chàng chảy bao nhiêu nước mắt và không ngừng thở ngắn than dài từ bao lâu nay chàng bỗng rảo bước vượt lên trên viên hoạn nô.

Viên hoạn nô cũng rảo bước theo nhưng khó mà đuổi kịp.

- Ngài đi đâu mà hấp tấp vậy? - Y nói và nắm cánh tay chàng giữ lại- Không có tôi thì ngài không vào được đâu. Chắc là ngài rất muốn chết nên mới chạy nhanh đến cái chết như vậy. Không một ai trong số bao nhiêu nhà chiêm tinh mà tôi thấy và dẫn tới đây trước ngài, lại tỏ ra vội vàng như thế.

- Anh bạn ạ - Hoàng tử Camaralzaman nhìn viên hoạn nô và vừa nói vừa bước chậm lại - Đó là vì tất cả những nhà chiêm tinh mà bạn nói đó đều không vững tin vào tài năng của họ như tôi tuyệt đối tin tưởng ở mình. Họ biết chắc là họ sẽ mất mạng nếu không đạt được kết quả mà cơ hội thành công họ lại không có. Cũng vì vậy nên họ run sợ khi tới gần nơi mà tôi đang đi đến đây, nơi mà tôi chắc chắn là tìm lại được hạnh phúc.

Nói đến đây thì họ vừa tới cửa. Viên hoạn nô mở cửa và đưa hoàng tử vào một phòng rộng, ở đó đi vào phòng công chúa chỉ phải qua một bức mành che.

Trước khi vào phòng, hoàng tử Camaralzaman dừng lại và khẽ rỉ tai viên hoạn nô sợ công chúa ở bên trong có thể nghe được.

- Để cho anh bạn thấy rõ - Chàng nói - Không có một chút gì là tự phụ kiêu căng, cũng không vì sự hăng hái nông nổi của tuổi trẻ mà ta cho anh chọn một trong hai cách: Anh muốn ta chữa bệnh cho công chúa trước mặt nàng, hay là ngay tại đây không cần đi thêm nữa và cũng chẳng cần nhìn thấy mặt nàng.

Viên hoạn nô cực kỳ ngạc nhiên về niềm tin chắc nịch của hoàng tử qua lời chàng nói vừa rồi. Y thôi không dám có thái độ coi thường chàng nữa mà nghiêm chỉnh bảo chàng:

- Ở trong đó hay là ngay đây thì có gì là quan trọng. Bằng cách nào thì có nghĩa gì đâu. Miễn là công chúa khỏi bệnh. Vinh quang của ngài sẽ bất tử không những ở triều đình này mà còn ở cả khắp mọi nơi có con người trên mặt đất này.

- Vậy thì tốt hơn hết - Hoàng tử tiếp - Là ta sẽ chữa bệnh cho nàng mà chẳng cần nhìn thấy nàng để anh bạn được chứng kiến tài năng của ta. Cho là dù ta có nôn nóng tới đâu để được diện kiến một công chúa cao sang sẽ là vợ

của ta chăng nữa thì cũng vì sự trọng thị một phần nào đối với anh mà ta cũng vui lòng gác lại niềm vui đó ít lâu.

Vì đã mang theo tất cả các thứ đã cần cho một nhà chiêm tinh, chàng lấy giấy bút ra và viết một lá thư nhỏ sau đây gửi công chúa Trung Hoa.

Thư của hoàng tử Camaralzaman gửi công chúa Trung Quốc

"Công chúa quý mến, hoàng tử Camaralzaman si tình chẳng muốn kể với nàng nỗi đau buồn khôn tả mà chàng phải chịu đựng từ cái đêm định mệnh mà vẻ yêu kiều của nàng đã làm cho chàng mất đi sự tự do mà chàng đã nguyện giữ suốt đời. Chàng chỉ muốn lưu ý nàng là kể từ đêm đó chàng đã dâng hiến trái tim của chàng cho giấc ngủ vô cùng quyến rũ của nàng, giấc ngủ không đúng lúc khiến chàng chẳng được nhìn thấy vẻ long lanh của đôi mắt đẹp của nàng mặc dầu chàng đã gắng sức bắt chúng hé mở. Chàng lại còn dám cả gan trao nhẫn cho nàng làm bằng chứng của tình yêu và đổi lấy chiếc nhẫn của nàng mà chàng gửi lại kèm theo với thư này. Nếu nàng vui lòng cũng trả lại nhẫn cho chàng, coi đó là kỷ vật của tình yêu về phía nàng thì chàng sẽ cho mình là người hạnh phúc nhất trong tất cả các người đang yêu. Nếu không thì sự khước từ của nàng cũng không ngăn nổi chàng đón nhận một cái chết tức tưởi hơn là cái chết vì tình yêu đối với nàng. Chàng đang chờ câu trả lời của nàng ở phòng đợi.

Khi hoàng tử Camaralzaman viết xong những dòng trên, chàng làm thành một gói cùng với chiếc nhẫn của công chúa để bên trong không để cho viên hoạn nô thấy khi trao cái gói cho y, chàng bảo:

- Anh bạn! Anh hãy cầm cái gói này trao cho cô chủ của anh. Nếu nàng không khỏi bệnh ngay khi đọc xong lá thư này và không chạy ra tìm người chủ lá thư thì ta cho phép anh công bố ta là người tồi tệ nhất và trơ trẽn nhất

trong tất cả các nhà chiêm tinh trước đây, hiện nay và cả sau này nữa."

Ánh sáng ban ngày mà Scheherazade nhìn rõ khi kể tới đây khiến nàng dừng lại. Nàng kể tiếp câu chuyện vào đêm sau và nói với hoàng đế Ấn Độ:

*

"- Tâu bệ hạ, viên hoạn nô đi vào buồng công chúa Trung Quốc và đưa cho nàng cái gói của hoàng tử Camaralzaman gửi.

- Thưa công chúa - Y nói - Một nhà chiêm tinh táo bạo hơn tất cả các người trước vừa tới đây và cho rằng công chúa sẽ khỏi bệnh ngay sau khi đọc lá thư này và nhìn xem cái gì đó trong gói ấy. Mong rằng anh ta không phải kẻ dối trá hoặc lừa bịp.

Công chúa Badoure cầm lấy cái gói, mở lá thư một cách thờ ơ, nhưng khi nhìn thấy chiếc nhẫn của mình thì chẳng sao mà đọc cho hết được nữa. Nàng vội vàng đứng lên, làm đứt cả sợi dây xích trói chân, chạy đến bức mành gạt ra một bên, công chúa nhận ra ngay hoàng tử, hoàng tử cũng nhận ngay ra nàng. Họ chạy lại ôm chầm lấy nhau và không nói được lời nào vì vui mừng quá đỗi, họ nhìn vào mắt nhau rất lâu, thán phục ngỡ ngàng vì đã gặp lại sau cuộc gặp gỡ đầu tiên mà họ không sao hiểu nổi. Bà vú nuôi, cùng chạy ra với công chúa, đưa cả hai vào buồng, ở đó công chúa trả lại nhẫn cho hoàng tử:

- Chàng hãy cầm lại đi - Nàng bảo - Em chẳng thể giữ nó lại mà không trả nó về cho chàng mà thực ra thì em muốn giữ nó suốt đời. Những chiếc nhẫn này không sao có thể tìm được những bàn tay nào thích hợp hơn.

Viên hoạn quan lúc đó chạy cấp tốc về tâu trình với

hoàng đế Trung Quốc tất cả những gì vừa xảy ra.

- Tâu bệ hạ - Y nói - Tất cả những nhà chiêm tinh, những thày lang và những người khác từ trước tới nay dám liều lĩnh xông vào chữa trị cho công chúa đều là những kẻ ngu dần dốt nát. Người tới sau cùng này chẳng cần đến bùa chú, phù phép để tiêu trừ yêu ma, cũng chẳng cần phải đụng tới hương thơm hay các thứ khác. Ông ta đã chữa khỏi bệnh cho công chúa mà chẳng cần nhìn tới người bệnh.

Viên hoạn nô kể lại tất cả cách thức đã làm của nhà chiêm tinh mới tới này, và nhà vua ngạc nhiên một cách thích thú, lập tức tới nơi ở của công chúa. Ông ôm hôn con gái, ôm hôn cả hoàng tử và cầm bàn tay chàng đặt vào bàn tay công chúa, ông nói với chàng:

- Hỡi người khách phương xa may mắn! Dù chàng là ai, ta cũng giữ lời hứa gả con gái ta cho chàng. Cứ nhìn chàng ta không sao có thể tin là một nhà chiêm tinh mà chàng cũng đang muốn cho ta tin như vậy.

Hoàng tử Camaralzaman cảm tạ nhà vua bằng những lời lẽ thật nhũn nhặn để tỏ rõ sự biết ơn của mình:

- Tâu hoàng thượng, về con người đúng là tôi không phải là nhà chiêm tinh như Người đã xét đoán. Tôi chỉ mang bộ quần áo này để thành công hơn trong việc đáng được nhận làm phò mã của một vị hoàng đế hùng mạnh nhất thiên hạ. Tôi vốn là hoàng tử, con của quốc vương và hoàng hậu, có tên là Camaralzaman. Cha tôi là Schahzaman trị vì đảo quốc khá nổi tiếng có tên là Những Đứa Con Của Khaledan .

Rồi chàng kể chuyện của mình và cho hoàng đế biết xuất phát mối tình của chàng thật vô cùng kỳ lạ cũng như mối tình của công chúa vậy là điều này đã được chứng minh sự xác thực bằng hai chiếc nhẫn trao đổi giữa hai người.

Khi hoàng tử Camaralzaman dứt lời, nhà vua kêu lên thán phục:

- Một câu chuyện thật kỳ lạ đáng lưu lại cho hậu thế. Ta sẽ ghi lại và sau khi đã lưu trữ bản chính vào văn khố quốc gia, ta sẽ cho công bố rộng rãi để từ đất nước ta có thể lan truyền ra những quốc gia khác.

Hôn lễ được cử hành ngay trong ngày hôm đó, và những cuộc vui chơi long trọng được tổ chức trong toàn vương quốc Trung Hoa rộng lớn. Marzavan không bị quên. Hoàng đế Trung Hoa phong tước vị, đưa chàng vào triều và hứa hẹn sau này sẽ cân nhắc đưa lên những cương vị cao hơn.

Hoàng tử Camaralzaman và công chúa Badoure cực kỳ mãn nguyện, vui hưởng tuần trăng mật êm đềm và trong nhiều tháng, hoàng đế Trung Quốc không ngừng thể hiện niềm vui bằng lễ hội liên miên.

Giữa những ngày vui ấy, một đêm hoàng tử Camaralzaman chiêm bao thấy vua Schahzaman cha chàng nằm hấp hối trên giường thều thào nói: "Người con trai ta đã sinh ra mà ta hết lòng yêu quý đã bỏ ta rồi và nó cũng chính là nguyên nhân cái chết của ta." Chàng tỉnh dậy và thốt tiếng thở dài làm công chúa cũng thức giấc. Công chúa Badoure hỏi vì sao chàng thở dài. Hoàng tử nói:

- Chao ôi! Có lẽ trong lúc ta nói đây thì quốc vương cha ta đã từ trần rồi.

Và chàng kể cho công chúa nghe nguyên nhân làm cho chàng băn khoăn sầu muộn. Nghe chàng nói, công chúa nảy ra một ý nhưng không cho chàng hay vì nàng luôn luôn muốn làm cho chàng vừa lòng. Biết được ý muốn của chàng là muốn về thăm cha và cũng vì nung nấu ý muốn đó nên cuộc sống với nàng ở chốn xa xôi này cũng bớt đi đôi phần vui thú. Cũng ngày hôm đó, lợi dụng thời cơ, công chúa đã tâu riêng với vua cha:

- Tâu phụ hoàng - Nàng hôn tay cha và nói - Con muốn xin Người ban ơn cho con một điều và cầu mong là không bị từ chối. Nhưng xin Người đừng cho rằng con xin điều này là do hoàng tử, chồng con khẩn khoản. Chàng không can dự gì vào đây cả, thưa cha. Điều con muốn Người ban cho đó là được phép cùng chồng con đi thăm quốc vương Schahzaman, cha chàng và là bố chồng của con.

- Con gái của cha - Nhà vua nói- Dù có buồn vì phải xa con, cha cũng không thể không tán thành quyết định đó. Con xử sự như thế là đúng, cho dù chuyến đi xa như vậy mệt mỏi nhiều. Con đi đi, cha đồng ý nhưng với điều kiện là con ở lại triều đình quốc vương không quá một năm. Chắc là nhà vua Schahzaman cũng muốn, như cha làm theo cách ấy nghĩa là lần lượt con trai và con dâu về thăm bố mẹ chồng rồi sau một năm con gái và con rể về thăm bố mẹ vợ.

Công chúa báo cho chồng biết là quốc vương Trung Quốc đã cho phép về thăm cha chàng. Hoàng tử vui mừng vô hạn và cảm ơn nàng về biểu hiện mới của tình yêu đối với chàng.

Hoàng đế Trung Quốc ra lệnh chuẩn bị cho chuyến đi của hai con và khi đã hoàn tất, ông lên đường cùng với họ, đi theo họ vài ba ngày. Cuộc tạm chia tay làm mất nhiều nước mắt ở cả hai phía. Nhà vua âu yếm hôn hai vợ chồng trẻ và sau khi khuyên hoàng tử hãy yêu thương mãi mãi công chúa, con ông cũng như ông yêu thương con gái rồi ông để cho họ tiếp tục cuộc hành trình còn ông thì vừa đi trở về kinh đô vừa lấy săn bắn làm vui.

Hoàng tử Camaralzaman và công chúa Badoure chỉ vừa lau khô nước mắt thì đã nghĩ đến niềm vui mà họ sẽ mang đến cho quốc vương Schahzaman. Trông thấy họ hẳn là nhà vua sẽ ôm hôn họ thật thắm thiết và hai người

hẳn cũng sẽ vui mừng rộn rã.

Đi đường được khoảng một tháng, họ tới một bãi cỏ rộng, từng quãng từng quãng lại có những gốc cây lớn toả bóng mát thật dễ chịu. Ngày hôm đó lại oi bức nên hoàng tử Camaralzaman cho là rất đúng lúc nên hạ trại tạm nghỉ tại đây. Hỏi ý kiến công chúa Badoure, nàng đồng ý ngay vì chính nàng cũng đang muốn nói với chàng như thế. Mọi người xuống ngựa chon một nơi đẹp dựng lều. Công chúa đang ngồi nghỉ dưới bóng râm thấy lều đã dựng xong bèn đi vào, trong khi hoàng tử Camaralzaman còn đang bận ra lệnh cho bọn người hầu hoàn tất việc cắm tại. Trong lều, để cho thoải mái, công chúa cởi bỏ thắt lưng mà những cô người hầu cầm lấy đặt bên cạnh nàng. Sau đó vì mỏi mệt nàng nằm xuống nghỉ, những người hầu để nàng một mình trong lều và đi ra ngoài.

Khi việc hạ trại được sắp xếp ổn định, hoàng tử Camaralzaman đi vào lều, thấy công chúa đang ngủ chàng lặng lẽ ngồi xuống bên cạnh. Thấy chiếc thắt lưng của công chúa, chàng cầm lấy xem lần lượt ngắm nghía những viên kim cương, những viên hồng ngọc mà công chúa đính vào đấy, chàng lại thấy một cái túi nhỏ bằng vải rất sạch, miệng túi buộc lại bằng một sợi dây. Chàng nắn nắn cái túi cảm thấy có vật gì đó răn rắn bên trong. Tò mò muốn biết đó là vật gì, chàng mở túi và lấy ra một mảnh mã não trên đó có khắc những hình tượng và chữ viết chàng không đọc được. Chàng nghĩ thầm: "Tấm mã não này hẳn là quý lắm đây, nếu không thì sao mà công chúa của ta lại phải đeo luôn bên mình sợ mất.

Quả vậy, đó là một tấm bùa mà hoàng hậu tặng cho công chúa con gái để bà cho nàng được hạnh phúc, theo bà, chừng nào nàng luôn mang theo nó trong người.

Để xem cho rõ tấm bùa đó, hoàng tử Camaralzaman đi ra ngoài lều, vì bên trong rất tối. Chàng để tấm bùa vào

giữa bàn tay giơ ra ánh sáng, bất ngờ một con chim ở đâu bay xà tới, cắp tấm bùa bay đi."

Trời đã hửng sáng khi Scheherzade kể tới đây. Nàng ngừng lại và đêm sau kể tiếp vẫn chuyện này. Nàng nói với hoàng đế Schahriar:

*

- Tâu bệ hạ, Người có thể thấy được sự kinh ngạc và đau khổ của Camaralzaman mà thiếp cũng khó mà diễn tả được khi bị con chim cướp mất cái bùa trong tay. Trước chuyện xảy ra rất đáng buồn không thể tưởng tượng được chỉ vì cái tính tò mò không phải chỗ làm cho công chúa mất đi một vật báu, chàng lặng người đi mất một lúc.

SỰ CHIA LY GIỮA HOÀNG TỬ CAMARALZAMAN VỚI CÔNG CHÚA BADOURE

Con chim, sau hành động ăn cướp đó, đậu xuống một mô đất cách đấy không xa, mỏ vẫn ngậm cái bùa. Hoàng tử bước tới hy vọng là nó sẽ nhả cái bùa ra, nhưng khi chàng đến gần, con chim lại cất cánh bay một quãng ngắn rồi lại đậu xuống đất lần hai. Chàng tiếp tục đuổi theo. Con chim sau khi nuốt chửng tấm bùa, bay đi xa hơn. Hoàng tử vốn rất khéo tay, hy vọng là sẽ ném đá giết chết nó nên vẫn cứ đuổi theo. Con chim càng bay xa, chàng càng cố sức ra công đuổi không để hút tầm mắt. Từ thung lũng lên đồi rồi lại từ đồi xuống thung lũng, con chim lôi hoàng tử Camaralzaman đi suốt ngày, mỗi lúc một xa bãi cỏ dựng lều và công Chúa Badoure. Đến chiều tối đáng lẽ nó chui vào một bụi rậm thì Camaralzaman có thể nhờ bóng tối có thể tóm được thì nó lại đậu tít trên một cành cây cao, ở đó nó thật an toàn.

Hoàng tử thất vọng vì đã bỏ ra biết bao công sức hoàn toàn vô ích nghĩ có nên quay lại chỗ hạ trại không. "Nhưng - Chàng thầm nghĩ - Quay về lối nào đây? Trèo lên, tụt xuống hết thung lũng này rồi lại đồi cao nọ, trong bóng đêm này liệu có khỏi đi lạc và sức khoẻ ta có cho phép không? Và nếu tìm được đường về thì liệu ta có dám chường mặt ra trước công chúa mà không mang được về cho nàng chiếc bùa đó không?" Chìm đắm trong những ý

nghĩ nặng nề đó, và rã rời vì mệt mỏi, vì đói, vì khát, vì buồn ngủ, chàng nằm xuống và ngủ qua đêm dưới gốc cây.

Sáng hôm sau, Camaralzaman thức dậy trước lúc con chim rời cái cây. Vừa trông thấy nó cất cánh, chàng quan sát và rượt theo nó suốt cả ngày và cũng chẳng có kết quả gì hơn ngày hôm trước. Sống bằng quả cây và cỏ dại hái bên đường và cứ đuổi theo con chim như thế từ sáng đến tối và đêm thì ngủ bên gốc cây trên đó con chim đậu, cho đến ngày thứ mười.

Đến ngày thứ mười một con chim vẫn bay. Camaralzaman không ngừng quan sát và bám theo cho đến lúc tới một thành phố lớn. Khi con chim đến gần một bức tường, nó bay lên cao và vụt qua tường sang phía bên kia mất hút. Camaralzaman hết hy vọng tìm được lại nó và chẳng còn bao giờ mong lấy lại được tấm bùa mã não về cho công chúa Badoure.

Buồn nản vì bao nhiêu điều không sao tả xiết, hoàng tử Camaralzaman đi vào thành phố. Thành phố này được xây dựng trên bờ biển và có một bến cảng rất đẹp. Chàng lang thang trên các đường phố chẳng biết đi đâu, dừng lại đâu thì chợt đã tới bến cảng. Hãy còn đang không biết làm gì bây giờ, chàng đi dọc theo bờ biển tới cổng một khu vườn để ngỏ. Chàng bước vào cất tiếng chào một ông già đang mải cuốc xới, ngẩng đầu lên, thoạt nhìn, ông đã thấy đó là một người khách lạ, theo đạo Hồi nên vội mời chàng vào trong và đóng cửa vườn lại.

Camaralzaman hỏi ông vì sao lại phải cẩn thận như vậy, ông già đáp:

- Vì tôi thấy anh là một người lạ mới tới đây lại là người Hồi giáo mà ở thành phố này đại đa số dân cư thờ cúng tà thần. Họ ghét cay ghét đắng những tín đồ Hồi giáo và đối xử rất tồi tệ với số ít chúng tôi theo đạo của đấng tiên tri của chúng ta. Chắc là anh không biết điều đó, nên

thật là hết sức may mắn mà anh đã tới được tận đây mà không có một sự đụng độ xấu nào. Quả vậy, chúng theo dõi sát những người theo đạo Hồi ở xa tới, chưa thể biết hết những hành vi độc ác của chúng, để đưa họ vào một cái bẫy nào đó. Ca ngợi Thượng đế là đã đưa anh tới một nơi đảm bảo.

Camaralzaman cám ơn rất nhiều ông già tốt bụng đã hào hiệp cho chàng một chỗ ẩn náu để tránh mọi sự nhục mạ. Anh muốn nói thêm nữa nhưng ông già làm vườn vội bảo:

- Hãy để những lời khen tặng đó lại, anh còn đói mệt, cần phải ăn uống nghỉ ngơi đã.

Ông đưa anh vào ngôi nhà nhỏ của ông và sau khi đã ăn uống đầy đủ các món ăn mà ông già đưa cho anh một cách thân tình làm anh cảm động, ông già mới yêu cầu anh cho biết lý do việc anh đến đây.

Camaralzaman thoả mãn ý muốn của ông và khi đã kể hết chuyện của mình không hề giấu giếm một tí gì, anh hỏi ông đường trở về vương quốc của cha anh vì, anh nói thêm:

- Nếu tính đến chuyện gặp lại công chúa thì biết tin nàng ở đâu sau mười một ngày xa cách nhau vì một sự cố thật lạ lùng? Không biết là nàng có sống hay không nữa?

Nói tới đây, chàng không sao cầm được nước mắt.

Để trả lời cho câu hỏi của Camaralzaman, ông già làm vườn bảo chàng là từ thành phố này ra đi thì phải mất tròn một năm trời mới tới được những xứ sở mà ở đó chỉ có toàn những tín đồ Hồi giáo được chăn dắt bởi những quốc vương đồng đạo. Nhưng nếu theo đường thuỷ đi tới đảo Gỗ Mun thì mất ít thời gian hơn rất nhiều và từ đó đi sang đảo Những Đứa Con Của Khalédan thì lại vô cùng dễ dàng. Hàng năm đều có một tàu buôn nhổ neo đi tới đảo Gỗ Mun và chàng có thể đáp tàu này để từ đó mà về đảo

Những Đứa Con Của Khalédan. Ông nói thêm:

- Nếu anh tới đây sớm hơn vài ba ngày thì đã có thể lên tàu hằng năm đi đảo Gỗ Mun rồi. Trong thời gian chờ đợi lên chuyến tàu sau, nếu anh đồng ý ở lại thì tôi rất vui lòng nhường căn nhà nhỏ này cho anh ở tạm.

Hoàng tử Camaralzaman thấy rất hài lòng tìm được chỗ ẩn trú ở một nơi không một người quen biết, trong tay không có một chút gì. Chàng nhận lời ở cùng với ông già làm vườn. Trong thời gian chờ đợi chuyến tàu buôn sau đi tới đảo Gỗ Mun, ban ngày chàng làm vườn, còn ban đêm, không có gì ngăn chàng không được nghĩ tới công chúa Badoure thương yêu của mình. Chàng qua đêm bằng những tiếng thở dài, bằng sự tiếc nuối và bằng nước mắt.

Nhưng chúng ta hãy để hoàng tử Camaralzaman tại đây để quay về với công chúa Badoure mà chúng ta đã để nàng nằm ngủ trong lều.

CÔNG CHÚA BADOURE SAU KHI XA CÁCH VỚI HOÀNG TỬ CAMARALZAMAN

Công chúa nằm ngủ khá lâu và khi thức dậy, nàng rất ngạc nhiên vì không thấy hoàng tử ở bên mình. Nàng gọi người hầu và hỏi họ xem chàng ở đâu. Trong khi bọn chúng nói với nàng là có thấy chàng vào trong lều nhưng đi ra lúc nào thì không biết, nàng với tay cầm lấy chiếc thắt lưng của mình thì thấy cái túi vải nhỏ bị mở ra và tấm bùa thì không còn ở trong đó. Nàng không tin là Camaralzaman lấy ra xem mà lại không mang trả lại nàng. Nàng chờ mãi tới buổi chiều lòng nóng như lửa đốt và không hiểu cái gì đã buộc chàng phải xa nàng lâu như vậy. Mãi tới tối mịt cũng không thấy chàng về, nàng lo buồn không sao tả xiết. Nàng nguyền rủa không biết bao nhiêu lần tấm bùa và kẻ làm ra nó. Nếu không vì lòng kính trọng ngăn giữ thì nàng còn lầm bầm trách oán cả hoàng hậu mẹ nàng đã cho nàng một tặng vật tai hại. Tuy hết sức buồn bực vì chuyện xảy ra và nhất là không hiểu do đâu mà tấm bùa lại có thể là nguyên nhân làm cho hoàng tử xa cách nàng. Nhưng vẫn tỉnh táo trong nhận định, nàng đi đến một quyết định dũng cảm, ít có đối với những người cùng giới.

Chỉ có công chúa và những người hầu trong trại biết chuyện Camaralzaman mất tích vì lúc đó tất cả những người khác đều đã vào trong các lều để ngủ hoặc nghỉ ngơi.

Vì nàng sợ chúng có thể đem lòng phản bội khi biết rõ chuyện xảy ra, trước hết nàng kiềm chế bớt nỗi đau của mình và cấm tất cả các nữ tì là không được nói hoặc làm gì để gây sự nghi ngờ cho mọi người khác. Rồi nàng cởi bỏ y phục của mình, mặc vào bộ của Camaralzaman. Nàng giống chàng kỳ lạ nên sáng hôm sau, khi bọn tuỳ tùng thấy chàng xuất hiện ra lệnh cho chúng hạ lều gấp gọn hành lý để lên đường thì chúng tưởng chính là hoàng tử Camaralzaman. Khi tất cả đã sẵn sàng, nàng cho một trong các cô hầu nằm vào giường cáng, còn nàng thì lên ngựa và cuộc hành trình bắt đầu.

Sau nhiều tháng rong ruổi trên bộ, trên biển, công chúa điều hành chuyến đi dưới cái tên hoàng tử Camaralzaman. Để đến đảo Những Đứa Con Của Khalédan nàng đã phải tạt vào kinh đô của đảo Gỗ Mun mà quốc vương trị vì lúc đó là Armanos. Những người tuỳ tùng đầu tiên lên bộ để kiếm nhà trọ đã nói cho nhiều người biết là tàu chở hoàng tử Camaralzaman từ một chuyến du lịch dài ngày trở về, vì thời tiết xấu buộc phải lưu lại. Tiếng đồn chẳng mấy chốc đã lan tới tận hoàng cung.

Nhà vua Armanos với phần lớn các triều thần bèn tới trước công chúa và gặp nàng vừa lên bờ để tới nơi nghỉ trọ đã được giữ lại cho nàng. Nhà vua đón tiếp nàng như một quốc vương nước bạn mà từ xưa tới nay vẫn sống hữu hảo. Ông đưa nàng về hoàng cung, sắp xếp chỗ ở cho nàng và cho cả đoàn người tuỳ tùng, nhất định không chịu nghe những lời nàng khẩn khoản cho được ở nơi quán trọ. Nhà vua lại chiêu đãi nàng rất linh đình suốt ba ngày, trong những bữa tiệc thật huy hoàng thịnh soạn.

Khi ba ngày đã trôi qua, vì nhà vua Armanos vẫn tưởng công chúa là hoàng tử Camaralzaman, ông thật thán phục thấy một hoàng tử khôi ngô tuấn tú, dáng điệu

hoà nhã và rất thông minh nên khi nàng nói đến chuyện trở lại tàu tiếp tục cuộc hành trình thì ông gọi riêng ra nói:

- Hoàng tử ạ - Ông bảo công chúa - Ta thì tuổi đã cao như chàng thấy đó, ít có hi vọng là có thể sống lâu hơn nữa. Ta có một nỗi buồn là không có con trai để nối ngôi báu. Ông trời chỉ cho ta duy nhất một mụn con gái cũng có chút nhan sắc có thể xứng đôi vừa lứa được với chàng, một hoàng tử xuất thân quyền quý và hoàn hảo về mọi mặt. Thay vì cho việc trở lại quê hương, chàng hãy nhận lấy con gái ta từ tay ta trao cho chàng cùng với ngôi báu mà ta sẵn sàng thoái vị ngay lúc này nhường cho chàng. Hãy ở lại đây với chúng ta. Đã đến lúc ta cần tìm đến sự nghỉ ngơi yên tĩnh sau bao nhiêu năm gánh vác công việc quốc gia và ta có thể yên tâm khi thấy đất nước mình được một người kế vị xứng đáng trị vì."

Hoàng hậu Scheherazade muốn kể tiếp nhưng ánh sáng ban ngày chiếu rọi đã ngăn nàng lại. Đêm sau, nàng kể tiếp cũng chuyện đó và nói với hoàng đế Ấn Độ:

*

- Tâu bệ hạ, lòng hào hiệp của quốc vương đảo Gỗ Mun muốn gả cô con gái độc nhất của mình cho công chúa Badoure thì làm sao mà nàng nhận được vì mình cũng là gái, và lại còn muốn nhường ngôi cho nàng đưa nàng vào một tình thế thật khó xử mà nàng không chờ đợi. Nói thật là nàng không phải là hoàng tử Camaralzaman mà là vợ của chàng thì thật đáng xấu hổ cho một công chúa đã làm cái trò lừa bịp tự nhận mình là hoàng tử và đã đóng vai này rất đạt cho tới lúc này. Nếu từ chối thì lại lại lo sợ là, nhà vua quá thiết tha cho cuộc hôn nhân của con gái, sẽ khiến cho nàng có thể nguy hiểm tới tính mạng. Hơn nữa,

không biết là nàng có gặp lại được hoàng tử Camaralzaman nơi quốc vương Schahzaman cha chàng hay không.

Cân nhắc như vậy cộng với ý muốn tạo lập cho hoàng tử chồng mình một giang sơn riêng trong trường hợp tìm lại được nhau đã khiến công chúa quyết định nhận lời đề nghị của quốc vương Armanos. Vì vậy sau một hồi im lặng, với một sắc hồng hồng trên vẻ mặt mà nhà vua cho là đức tính khiêm nhường, nàng thưa:

- Tâu bệ hạ, tôi vô cùng biết ơn Người đã có những lời nói tốt đẹp về bản thân tôi, đã ban cho vinh dự và sự ưu ái lớn, quá với sự xứng đáng mà tôi chẳng dám chối từ. Nhưng tâu bệ hạ - nàng thêm - tôi sẽ chỉ nhận sự liên kết vĩ đại này với điều kiện là được Người khuyên bảo trong tất cả mọi việc và tôi sẽ không làm bất cứ một điều gì mà không được Người chấp thuận trước.

Cuộc hôn nhân được sắp xếp và thoả thuận như vậy, hôn lễ được lui vào hôm sau và công Chúa Badoure tranh thủ thời gian đó để thông báo với những quan chức tuỳ tùng của mình, vẫn tưởng nàng là hoàng tử Camaralzaman, biết rõ sự tình để họ khỏi có sự ngỡ ngàng và đồng thời nàng cũng bảo với họ là việc này cũng đã được sự đồng ý của công chúa Badoure. Nàng cũng nói như thế với các nữ tì của mình và bảo chúng vẫn phải tiếp tục giữ kín.

Quốc vương đảo Gỗ Mun, vui mừng vì có được một phò mã ưng ý, đã cho thiết triều ngay hôm sau để tuyên bố công chúa con gái ông kết hôn với hoàng tử Camaralzaman mà ông đã dẫn theo và cho ngồi bên cạnh mình. Rồi ông tuyên bố truyền ngôi báu cho chàng, phủ dụ triều thần tuân phục vua mới và dâng lời chúc tụng. Nói xong ông bước xuống, dắt công chúa Badoure ngồi lên ngai vàng thay ông. Công chúa an toạ và nhận lời thề trung

thành cùng những lời chúc tụng của các đại thần có thế lực nhất của quốc đảo Gỗ Mun có mặt tại triều đình lúc đó.

Sau buổi thiết triều, tin vua mới đăng quang được long trọng bố cáo toàn thành phố. Những cuộc vui chơi được tổ chức nhiều ngày trong toàn vương quốc để khắp nơi cùng mở hội hè biểu thị sự mừng vui cùng một lúc với kinh thành.

Buổi chiều, tất cả hoàng cung tưng bừng dạ hội, công chúa Haiatalnefous (đó là tên công chúa quốc đảo Gỗ Mun) được dẫn đến với công chúa Badoure mà tất cả mọi người đều vẫn tưởng là một đấng nam nhi trong một đám rước thực sự là vương giả. Nghi lễ kết thúc, họ để lại hai người với nhau và hai nàng đi ngủ.

Sáng hôm sau, trong lúc công chúa Badoure đang nhận lời chúc tụng tại triều đình của tất cả triều thần về cuộc hôn nhân và về việc đăng quang của mình thì quốc vương Armanos và hoàng hậu tới hậu cung thăm tân hoàng hậu, con gái của họ và hỏi xem đêm tân hôn của nàng có vui vẻ không. Thay vì đáp lại câu hỏi của phụ hoàng và mẫu hậu, nàng cứ nhìn xuống và nét buồn hiện trên vẻ mặt cho biết khá rõ là nàng chẳng được hài lòng.

Để an ủi công chúa Haiatalnefous, vua Armanos bảo nàng:

- Con chẳng nên buồn vì điều đó. Hoàng tử Camaralzaman khi ghé đây chỉ nghĩ tới về càng sớm càng hay với phụ hoàng của chàng là Schahzaman. Dù rằng chúng ta giữ chàng lại một điểm có thể làm cho chàng thoả lòng mãn ý đấy, nhưng ít ra chúng ta phải thấy là chàng có một tiếc nuối lớn lao là bỗng chốc mất đi hi vọng được thấy lại cả cha chàng, cả những người thân trong gia đình. Con hãy an lòng chờ cho đến lúc những tình cảm yêu thương của tình phụ tử dần dần lắng bớt đi thì chắc là chàng sẽ đối xử với con đúng như một người chồng tốt.

Công chúa Badoure, dưới cái tên Camaralzaman và quốc vương đảo quốc Gỗ Mun không những cả ngày bận rộn với những lời chúc tụng của triều thần mà còn phải đi duyệt quân đội và các quan chức khác của hoàng tử với vẻ đàng hoàng chững chạc đầy tài năng khiến cho tất cả những ai được chứng kiến đều phải ngưỡng mộ và hoan nghênh.

Đến tối nàng mới trở về cung thất của hoàng hậu Haiatalnefous, thấy vẻ miễn cưỡng tiếp đón của công chúa, nàng nhớ lại đêm hôm trước. Nàng cố gắng xua tan nỗi buồn đó của công chúa bằng một cuộc chuyện trò kéo dài với nàng, trong đó, nàng vận dụng hết trí thông minh (mà nàng có thừa) để khẳng định là rất yêu nàng. Rồi cuối cùng nàng nói cho công chúa đi ngủ, và trong lúc đó thì nàng cầu nguyện, nhưng cầu nguyện lâu đến nỗi công chúa Haiatalnefous chờ không được, ngủ trước mất. Lúc đó nàng mới ngừng cầu nguyện và khẽ nằm xuống cạnh không để nàng bị thức giấc, buồn rầu vì phải đóng một vai trò không thích hợp chẳng kém nỗi buồn đã để mất chàng Camaralzaman vô vàn yêu thương đến mức không ngừng thở vắn than dài. Nàng trở dậy từ tờ mờ sáng, trước khi Haiatalnefous thức giấc, mặc triều phục bước ra điện thiết triều.

Quốc vương không quên lại đến thăm hoàng hậu con gái mình ngày hôm đó. Ông thấy nàng đầm đìa nước mắt. Nhà vua nhanh chóng hiểu nguyên nhân của nỗi buồn khổ đó. Bất bình về sự khinh khi đối với con gái mình, ông cho là như vậy, mà ông cũng không rõ nguyên nhân, ông bảo nàng:

- Con gái của cha, hãy kiên nhẫn cho đến đêm sau nữa, cha biết đưa chồng con lên ngôi báu thì cha cũng biết hạ bệ và tống cổ nó đi nếu nó không làm tròn bổn phận của một người chồng. Trong cơn bực bội thấy con bị đối xử

không xứng đáng như vậy cha cũng không biết là mình đã bằng lòng với một sự trừng phạt nhẹ nhàng như thế chưa. Không phải là với con, mà chính là với bản thân cha đây, nó đã làm một sự mạo phạm ghê gớm.

Cũng ngày hôm đó, công chúa Badoure về với nàng Haiatalnefous rất muộn. Cũng như đêm trước, Badoure chuyện trò một lát với Haiatalnefous và lại muốn đi cầu nguyện trong khi Haiatalnefous nằm ngủ. Nhưng Haiatalnefous giữ lại và bắt nàng ngồi xuống.

- Sao! - Nàng bảo Badoure - Theo như em thấy thì chàng định lại xử sự với em như hai đêm trước phải không? Chàng hãy nói đi, em van chàng, em đã làm gì để chàng không được hài lòng, một công chúa như em chẳng những yêu mà còn tôn thờ chàng. Em tự cho mình là một công chúa hạnh phúc nhất trong các công chúa ngang hàng, được có một chàng hoàng tử đáng yêu như chàng làm chồng. Một người khác, em không nói là bị xúc phạm, mà là bị nhục mạ ở cái điểm rất nhạy cảm đó, hẳn là đã tìm cơ hội tốt để trả thù, cho chàng phải chịu đựng số phận hẩm hiu. Nhưng dù em có không yêu chàng tới mức như hiện nay em yêu, thì bản tính tốt và dễ xúc động trước bất hạnh của những người chẳng liên quan gì tới mình cũng không cho phép em không báo trước cho chàng hay là phụ vương em vô cùng giận dữ về cách thức xử sự của chàng. Người chỉ chờ đến ngày mai là trút lên đầu chàng cơn thịnh nộ cần phải có nếu chàng cứ tiếp tục như thế. Xin chàng hãy suy nghĩ để đừng đưa một công chúa như em đây phải lâm vào tình trạng tuyệt vọng, một công chúa không sao có thể tự ngăn mình lại là không yêu chàng.

Những lời trên đây làm công chúa Badoure vô cùng bối rối. Nàng không một chút nghi ngờ sự thành thực của Haiatalnefous. Thái độ lạnh nhạt của quốc vương Armanos hôm đó đối với nàng đã nói lên rất rõ sự bất như

ý của Người. Cách duy nhất để biện minh tư cách của nàng là tâm sự cùng Haiatalnefous nói rõ giới tính của mình. Mặc dù đã dự kiến sớm hay muộn cũng bắt buộc phải nói ra điều này, nhưng rồi đây công chúa sẽ đánh giá ra sao, tốt hay xấu, nàng lại thấy run sợ. Khi nàng đã cân nhắc kỹ, trường hợp mà hoàng tử Camaralzaman còn sống thì thể nào cũng phải tới đảo Gỗ Mun trước khi về vương quốc của nhà vua Schahzaman, nàng phải tự giữ mình nguyên vẹn cho chàng. Nàng chỉ có thể làm được việc đó bằng cách nói thật tất cả sự tình với công chúa Haiatalnefous mà thôi. Và nàng đánh liều đi theo con đường đó.

Vì công chúa còn đang mải suy nghĩ chưa nói gì cả, Haiatalnefous sốt ruột vừa định nói nữa thì Badoure ngăn lại:

- Thưa công chúa đáng yêu và vô cùng xinh đẹp - nàng nói - Xin thú thực là tôi đã sai và tôi phải tự lên án mình, nhưng hi vọng là nàng sẽ tha thứ và hãy giữ kín cho về chuyện tôi sẽ tiết lộ với nàng để thanh minh về thái độ của mình.

Cùng lúc, công chúa Badoure mở ngực áo:

- Công chúa hãy trông đây - Nàng nói tiếp - Nếu một công chúa, cũng là đàn bà như nàng mà không xứng đáng được nàng tha thứ thì sẽ ra sao đây? Tôi chắc chắn là nàng sẽ vui lòng làm việc đó sau khi nghe hết câu chuyện của tôi và nhất là thấy được sự rủi ro hết sức phiền não đã bắt buộc tôi phải sắm vai mà nàng thấy đó.

Khi công chúa Badoure đã kể cho công chúa quốc đảo Gỗ Mun nghe hết cả tình tiết câu chuyện của mình và một lần nữa xin nàng giữ kín và làm như Badoure đích thực là một người chồng biết giữ và làm tròn bổn phận của mình cho đến ngày trở về của hoàng tử Camaralzaman mà nàng hi vọng là sớm được gặp lại.

- Công chúa ạ - Công chúa quốc đảo Gỗ Mun nói - Đúng là số mệnh thật kỳ lạ! Một cuộc hôn nhân tuyệt vời như thế mà sao lại ngắn ngủi, sau một cuộc tình đầy chuyện thần kỳ! Tôi chúc chị là ông trời sẽ sớm cho hai người sum họp. Chị hãy tin là tôi sẽ giữ kín một cách cẩn trọng điều bí mật chị trao. Tôi sẽ có một niềm vui lớn nhất thế gian vì là người duy nhất được biết chị là ai trong một vương quốc rộng lớn của đảo Gỗ Mun này, trong khi chị trị vì cũng xuất sắc như lúc khởi đầu. Tôi đã đòi ở chị tình yêu, và lúc này thì tôi có thể tuyên bố mình là người hài lòng nhất thế gian nếu được chị hạ cố ban cho tình bạn của chị.

Sau những câu nói đó, hai nàng công chúa ôm lấy nhau vô cùng âu yếm và sau hàng nghìn biểu hiện tình cảm bạn bè qua lại, họ cùng nhau đi ngủ.

Theo phong tục của xứ sở thì dấu hiệu của một cuộc hôn nhân vui vẻ phải được bày tỏ công khai. Hai nàng công chúa đã tìm cách vượt qua được thử thách đó. Vì vậy những nữ tì hầu cận của công chúa Haiatalnefous cũng bị lừa vào sáng hôm sau, kể cả vua Armanos, hoàng hậu và toàn thể triều thần. Cứ như thế, công chúa Badoure tiếp tục trị vì yên ổn với sự hài lòng của nhà vua và toàn vương quốc."

Hoàng hậu scheherazade đêm nay không kể thêm nữa vì mặt trời đã nhô lên. Nàng kể tiếp vào đêm sau và nói với hoàng đế Ấn Độ thế này:

HOÀNG TỬ CAMARALZAMAN TỪ NGÀY XA CÁCH CÔNG CHÚA BADOURE

"- Tâu bệ hạ, trong lúc ở quốc đảo Gỗ Mun, sự thể giữa công chúa Badoure, công chúa Haiatalnefous và quốc vương Armanos cùng với hoàng hậu, triều đình và các thần dân của vương quốc trong tình trạng như thế thì hoàng tử Camaralzaman vẫn sống ở thành phố của những người theo tà đạo, tại nhà ông già làm vườn đã cho chàng trú ngụ.

Một hôm vào buổi sáng sớm, hoàng tử sắp sửa đi ra vườn làm việc theo thói quen thì ông già làm vườn tốt bụng ngăn chàng lại bảo:

- Những người theo tà giáo hôm nay có lễ hội lớn và tất cả đều nghỉ việc để họp hội và vui chơi nơi công cộng. Họ cũng không muốn những người Hồi giáo làm việc trong ngày này. Để giữ hoà khí với họ, những người theo đạo Hồi cũng nên tham gia trong những cuộc vui chơi với họ, kể cũng đáng xem đấy. Vậy anh cũng nên nghỉ ngày hôm nay. Còn tôi, tôi sẽ đến thăm một vài người bạn và hỏi tin tức cho anh xem ngày nào thì chuyến tàu buôn đi đảo Gỗ Mun giương buồm vì cũng đã gần tới hạn rồi đấy. Và đồng thời tôi cũng sửa soạn cho anh đáp tàu cho kịp.

Ông già làm vườn thay y phục mặc vào bộ thật đẹp rồi đi ra.

Khi hoàng tử Camaralzaman còn lại một mình. Chàng cũng chẳng buồn đi ra ngoài tham gia vào các cuộc

vui chơi công cộng đang vang dội khắp thành phố. Sự nhàn nhã lúc này làm chàng càng nhớ một cách mãnh liệt hơn bao giờ hết tới kỷ niệm buồn về nàng công chúa thân yêu của mình. Tĩnh tâm lại, chàng thở dài rên rỉ và đứng lên đi dạo trong vườn, bỗng trên cây có tiếng động khá bất thường do hai con chim gây ra làm chàng dừng bước, ngẩng đầu lên quan sát.

Camaralzaman ngạc nhiên thấy chúng hung hăng mổ nhau rất dữ và chỉ một lát sau một trong hai con chim lăn xuống chết bên gốc cây. Con kia thắng trận bay vù đi mất.

Ngay lúc đó, hai con chim khác lớn hơn, nhìn thấy trận chiến từ xa, đã từ một ngả khác bay lại, đỗ xuống, một con phía đầu, một con phía chân của con chim bị chết, nhìn nó một lát lắc lắc đầu tỏ vẻ đau xót. Rồi chúng dùng chân có móng bới đất làm thành một cái hố, đẩy xác con chim xuống và lấp đất lên.

Xong việc chúng bay vù đi và chỉ một thoáng sau chúng quay về cặp ở mỏ, con này cái cánh, con kia cái chân con chim hung thủ đang kêu lên những tiếng thảm thiết và cố sức vùng vẫy mong cố thoát. Hai con chim lớn mổ toạc bụng, lôi gan ruột ra, rồi để xác nó tại chỗ và bay đi.

Camaralzaman đứng lặng người xem, đầy vẻ thán phục cái cảnh tượng lạ lùng đó. Chàng tới gần gốc cây mà cảnh vừa rồi diễn ra, nhìn đống gan ruột chim bầy ra bừa bãi, chàng nhận thấy có một vật gì đo đỏ trồi ra từ cái mề con chim bị hai con chim báo thù kia mổ rách. Chàng lượm cái mề đó lên, đưa tay kéo cái vật màu đo đỏ ấy ra và nhận thấy đó là tấm bùa của công chúa Badoure người yêu dấu của chàng mà chàng đã phải trả giá bằng bao nhiêu niềm tiếc nuối, bao nhiêu sầu tủi, bao nhiêu tiếng thở dài não một từ ngày con chim đó cướp đi của chàng.

- Quân độc ác! - Chàng nhìn con chim thốt kêu lên - Mày thích làm điều ác thì phải gặp điều ác. Cái chết của

mày cũng làm dịu đi phần nào nỗi tức bực về tai hoạ mày đã gây cho ta. Ta chúc điều tốt lành cho những kẻ đã báo thù cho cái chết của đồng loại đồng thời cũng trả thù cả cho ta nữa.

Không sao có thể tả được nỗi vui mừng của hoàng tử Camaralzaman:

- Công chúa thương yêu - Chàng kêu lên - Cái thời điểm may mắn này đã trả lại cho ta vật quý của em phải chăng đó cũng là điềm báo trước ta sẽ gặp lại em sớm hơn là ta tưởng. Tạ ơn trời đã ban cho tôi cái may mắn này đồng thời cũng cho tôi niềm hi vọng lớn hơn cả điều tôi mong đợi.

Nói đoạn, Camaralzaman hôn tấm bùa, bọc nó lại và buộc chặt vào cánh tay mình. Trong nỗi buồn chán cùng cực, hầu hết các đêm, bị dằn vặt khổ sở, chàng không hề nhắm mắt. Sau cái sự cố vui vẻ bất ngờ này, chàng ngủ một giấc ngon lành và hôm sau, chàng mặc quần áo lao động vào rồi, từ tờ mờ sáng, đến gặp ông già làm vườn để nhận việc. Ông trao cho chàng việc đốn hạ và đánh bật rễ một cây cổ thụ không còn ra hoa quả nữa.

Camaralzaman cầm theo một lưỡi rìu và bắt đầu vào việc. Lúc chặt một khúc rễ cây, chàng cảm thấy đụng vào một vật gì cứng rắn và kêu xoang xoảng, gạt đất vụn sang một bên chàng phát hiện thấy một tấm đồng to. Lật lên thì thấy một cầu thang có tất cả mười bậc. Chàng bèn bước xuống và khi đã ở dưới cùng chàng thấy một cái hầm vuông rộng khoảng hai, ba thước, ở đó chàng đếm thấy năm chục chiếc vại bằng đồng xếp xung quanh hầm, vại nào cũng có nắp đậy kín. Chàng lần lượt mở nắp từng cái một và thấy cái nào cũng đầy bột vàng. Chàng lên khỏi hầm, cực kỳ sung sướng đã phát hiện ra một kho vàng giàu có. Chàng đặt cái tấm đồng vào chỗ cũ, đào nốt rễ cây và chờ ông già làm vườn trở về. Ông già làm vườn hôm trước được biết là con tàu hằng năm, đi tới đảo Gỗ Mun sẽ

nhổ neo vào vài ngày tới nhưng chưa biết chính xác ngày nào và họ bảo sẽ trả lời ông vào ngày hôm sau. Ông trở về và vui mừng báo cho Camaralzaman:

- Con trai ạ - Ông thân mật bảo chàng - Hãy vui đi và chuẩn bị sẵn sàng ba ngày nữa tàu sẽ giương buồm, ta đã thoả thuận với thuyền trưởng cho con lên tàu và quá giang rồi.

- Với tình cảnh của con hiện nay - Camaralzaman nói - Không có gì dễ chịu hơn là tin bác vừa cho biết đấy. Và đổi lại, con cũng có một tin chắc sẽ làm bác vui. Bác hãy chịu khó đi ra đây với con và bác sẽ thấy ông trời vừa ban cho bác một tài sản khổng lồ.

Camaralzaman dẫn ông già làm vườn tới chỗ chàng đào rễ cây, đưa ông xuống hầm và chỉ cho ông thấy năm chục cái vại chứa đầy bột vàng và vui vẻ bảo đó là Thượng đế đã thưởng công cho đức hạnh và bao năm khó nhọc của ông chăm sóc khu vườn.

- Anh bảo sao? - Ông già nói - Vậy là anh tưởng là ta tự cho mình được sở hữu cái kho báu này ư? Tất cả là của anh, ta chẳng có chút gì ở đó cả. Tám chục năm rồi, từ ngày cha ta mất, hàng ngày ta đào xới khu vườn này mà nào có thấy gì đâu. Đúng là số phận đã định trước cho anh bởi vì Thượng đế đã cho phép anh tìm thấy kho báu đó. Nó thích hợp với một hoàng tử như anh hơn là cho ta đã gần kề miệng lỗ, chẳng còn nhu cầu gì nữa. Thượng đế đã ban cho anh đúng lúc anh trở về cố quốc. Nó phải thuộc về anh và anh sẽ sử dụng nó thật hữu ích.

Hoàng tử Camaralzaman không nhượng bộ trước một ông già vô tư và hào hiệp nên tranh cãi quyết liệt. Cuối cùng chàng bảo sẽ không lấy một tí gì nếu ông già không nhận cho phần mình một nửa kho báu. Ông già làm vườn đành chịu nghe và họ chia nhau: Mỗi người hai mươi lăm vại. Chia xong, ông già bảo Camaralzaman:

- Con trai ạ, thế cũng chưa xong đâu. Bây giờ phải mang tất cả xuống tàu và phải chuyển đi bí mật để không ai biết, nếu không sẽ bị mất như chơi đấy. Ở đảo Gỗ Mun không có quả ô liu, nếu mang từ đây về đấy thì rất có giá. Anh biết đấy, tôi có một kho dự trữ những quả ô liu hái ngay trong vườn nhà. Bây giờ anh phải kiếm năm chục chiếc bình, chứa một nửa bình bột vàng, còn lại nửa trên thì chứa quả ô liu. Cả năm chục bình đều làm như thế và tôi sẽ cho chuyển lên tàu, hôm nào anh đi.

Camaralzaman làm theo lời khuyên đó và dùng nửa ngày còn lại để thu xếp năm chục chiếc bình và anh sợ là tấm bùa đeo ở cánh tay mình có thể vô tình đánh rơi nên đã cẩn thận nhét nó vào một chiếc bình mà anh đánh dấu để cho dễ nhận thấy. Khi đã chuẩn bị xong xuôi cho tất cả các bình rồi, vì trời cũng đã tối nên anh cùng ông già làm vườn trở về, anh kể cho ông già nghe chuyện hai con chim đánh nhau vì thế anh tìm lại được tấm bùa của công chúa Badoure. Ông tỏ vẻ ngạc nhiên và cũng rất mừng cho anh.

Có thể vì tuổi cao, cũng có thể vì ông đã hoạt động quá sức ngày hôm đó nên ông già làm vườn đêm ấy thấy khó thở và không ngủ được. Khó chịu trong người kéo dài đến cả ngày hôm sau và sang đến ngày thứ ba thì bệnh càng nặng thêm. Trời vừa sáng thì tự thân người thuyền trưởng và nhiều thuỷ thủ tới gõ cửa khu vườn. Camaralzaman ra mở cửa, họ hỏi ai là người khách sẽ đáp tàu của họ. Chàng đáp:

- Chính là tôi đây. Ông già làm vườn, người đã xin cho tôi quá giang, lúc này đang bị ốm không gặp ngài được. Dù vậy xin mời cứ vào nhà và nhờ các vị mang hộ tôi những bình chứa ô liu kia và cả áo quần của tôi nữa. Tôi sẽ theo chân các vị ngay sau khi đã cáo biệt ông già làm vườn.

Các thuỷ thủ bê các bình ô liu và mang quần áo đi. Chia tay Camaralzaman, viên thuyền trưởng bảo:

- Xin ông ra bến ngay cho, trời đã thuận gió và tôi chỉ chờ có ông thôi là giương buồm đó.

Ngay khi người thuyền trưởng và các thuỷ thủ vừa đi khuất, Camaralzaman trở vào nhà để cáo biệt và cảm tạ sự giúp đỡ tận tình của ông. Nhưng thấy ông đang hấp hối, chẳng kịp xưng tội, theo tập quán của những tín đồ Hồi giáo trung thành, ông đã thở hơi thở cuối cùng.

Trong hoàn cảnh phải xuống tàu gấp, hoàng tử Camaralzaman khẩn trương làm đầy đủ bổn phận đối với người quá cố. Chàng lau rửa thân thể, khâm liệm cho ông và sau khi đào một hố sâu trong vườn (vì những người theo đạo Hồi chỉ là số ít trong thành phố của những người theo tà giáo nên không có nghĩa địa chung) Chàng một mình chôn cất ông và chỉ hoàn tất khi trời đã ngả về chiều. Chàng không để mất thì giờ, vội vàng đi ngay để xuống tàu. Nhưng tới bến cảng, chàng được biết là tàu đã nhổ neo từ lâu và lúc này cũng đã mất hút rồi. Người ta còn cho hay là tàu chỉ giương buồm đi sau khi chờ anh tròn ba tiếng đồng hồ."

Scheherazade muốn kể tiếp nhưng nhìn thấy mặt trời đã nhô lên nên nàng ngừng lại. Nàng kể tiếp chuyện của Camaralzaman vào đêm sau và nói với hoàng đế đất nước Ấn Độ:

*

- Tâu bệ hạ, hoàng tử Camaralzaman, cũng dễ hiểu thôi, cực kỳ buồn nản thấy buộc phải nán ở lại trong một xứ sở không quen ai và cũng chẳng muốn làm quen với một ai suốt một năm trường nữa chỉ vì để lỡ cơ hội vừa qua. Điều làm cho chàng lo âu hơn nữa là đã tuột khỏi tay mình tấm bùa của công chúa Badoure và chàng cho thế là

đã mất hẳn. Không còn cách nào hơn là quay trở lại khu vườn cũ, tiếp tục trồng trọt và than thở cho số phận hẩm hiu. Để đỡ nhọc mệt trong công việc, chàng mướn thêm một thanh niên để đỡ chân tay. Và để khỏi mất nốt nửa phần kia của kho báu lúc này cũng thuộc về chàng vì ông già làm vườn mất đi không có người thừa tự. Chàng cho bột vàng vào năm chục chiếc bình khác, đặt lên trên đầy những quả ô liu mỗi bình như lần trước và sẽ cho chuyển lên tàu cùng với mình khi có chuyến đi tới đảo Gỗ Mun.

Trong khi hoàng tử Camaralzaman bắt đầu lại một năm khác đầy vất vả, đau thương và sốt ruột thì con tàu tiếp tục cuộc hành trình với làn gió rất thuận và cặp bến an toàn ở Kinh đô đảo quốc Gỗ Mun.

Vì hoàng cung được xây dựng ngay trên bờ biển và tân vương, rõ hơn là công chúa Badoure nhìn thấy con tàu giữa lúc nó đi vào bến với tất cả các cờ xí gió thổi phần phật, bèn hỏi là tàu gì và được trả lời đó là một chiếc tàu buôn chở nhiều hàng hoá quý cứ đến cữ này là từ thành phố của những người theo tà giáo tới.

Công chúa, dù được sống giữa những cảnh tráng lệ huy hoàng nhưng không lúc nào không nhớ tới Camaralzaman vì vậy cho rằng chàng có thể có mặt trên tàu này nên nảy ra ý muốn là đi ra đón không phải muốn cho chàng nhận ra mình (vì nàng tin là chàng chẳng thể nhận ra) mà để xem đúng là có chàng không ngõ hầu có những biện pháp đúng lúc để cùng nhận ra nhau. Dưới cái cớ là tự mình muốn tìm hiểu về hàng hoá, được thấy trước mọi người để chọn được những thứ hàng quý thích hợp, nàng sai mang ngựa đến. Nàng đi ra bến, có nhiều quan chức đứng cạnh nàng lúc đó tháp tùng. Ra tới bến cảng giữa lúc người thuyền trưởng bước lên bờ, nàng gọi y đến, và hỏi y từ đâu tới, hết bao nhiêu thời gian thì đến đây, trong cuộc hành trình gặp những điều gì tốt xấu, có đưa

theo người khách nào sang trọng và nhất là tàu chở hàng gì. Người thuyền trưởng trả lời tất cả câu hỏi của nàng, còn về những khách quá giang, y quả quyết chỉ có những nhà buôn vẫn quen tới đây và họ mang theo rất nhiều loại vải quý của nhiều nước khác nhau, những tấm vải đẹp nhất, có nhuộm màu hoặc để mộc, rồi ngọc ngà xạ hương, long não, hàng tạp hoá, thuốc chữa bệnh, quả ô liu và nhiều thứ khác.

Công chúa Badoure rất thích quả ô liu. Nghe nói có quả đó, lập tức nàng bảo thuyền trưởng:

- Hãy cho rỡ tất cả quả ô liu lên đây ngay, ta sẽ mua hết. Còn những thứ hàng hoá khác, ngươi báo cho các thương nhân mang lên cho ta những hàng đẹp nhất trước khi để cho những người khác xem.

- Tâu bệ hạ - Thuyền trưởng cho nàng là vua quốc đảo Gỗ Mun vì quả thật là nàng đang mặc hoàng bào - Có tất cả năm chục bình lớn chứa quả ô liu nhưng lại thuộc về một nhà buôn còn lại ở trên đất liền. Chính tôi đã đến báo cho ông ta giờ nhổ neo và đã chờ rất lâu. Thấy ông ta không tới và nếu chậm trễ thì không lợi dụng được cơn gió thuận, không kiên nhẫn được nữa, tôi đành phải cho giương buồm.

- Mặc dù vậy, ngươi cũng cứ cho bốc lên - Công chúa bảo - Cái đó cũng chẳng trở ngại gì cho việc mua bán cả.

Viên thuyền trưởng cho xuống bơi ra con tàu và chẳng mấy chốc đã quay về chở đầy xuống các bình chứa quả ô liu. Công chúa hỏi năm chục bình đó đáng giá bao nhiêu ở đảo Gỗ Mun này.

- Tâu bệ hạ - Thuyền trưởng đáp- Thương nhân đó nhà rất nghèo. Người sẽ ban ơn lớn cho ông ta, nếu trả cho ông ta một nghìn đồng tiền bạc.

- Để cho ông ta hài lòng và theo nhà ngươi nói thì nhà ông ta nghèo vậy ta sẽ cho chi ra một nghìn đồng tiền

vàng, nhà ngươi có trách nhiệm trao lại cho ông ta.

Nàng ra lệnh trả tiền rồi cho mang đi tất cả những chiếc bình về cung, và nàng cũng quay gót.

Đêm tới gần, công chúa Badoure trước hết lui về hậu cung đến thẳng phòng của công chúa Haiatalnefous và sai mang tới năm chục chiếc bình ô liu vừa mua. Mở ra một bình để nếm thử, nàng đổ một ít ra đĩa và rất ngạc nhiên thấy các quả ô liu đều dính bụi vàng.

- Sao lạ thế này! Thật là kỳ diệu! - Nàng kêu lên.

Nàng cho các thị nữ của Haiatalnefous mở hết các bình và dốc tất cả ra trước mặt mình và sự thán phục của nàng càng tăng khi thấy dưới đáy mỗi bình chứa toàn bột vàng. Nhưng khi mở tới chiếc bình mà Camaralzaman giấu tấm bùa vào đó, khi dốc ra, nàng nhìn thấy thì vô cùng sửng sốt và lăn ra bất tỉnh.

Công chúa Haiatalnefous cùng các thị nữ vội vàng ra sức cấp cứu, vỗ nước lạnh vào mặt. Nàng từ từ tỉnh dậy, cầm lấy tấm bùa và hôn lấy hôn để. Nhưng vì nàng không muốn nói gì cả trước mặt các thị nữ của công chúa Haiatalnefous vẫn chưa biết nàng cải trang vả lại cũng đã đến giờ đi ngủ, nàng liền cho họ lui.

- Công chúa ạ - Nàng bảo Haiatalnefous khi thấy chỉ còn hai người - Sau khi đã được nghe chuyện của chị rồi, chắc là em cũng thấy sở dĩ chị quá xúc động ngất đi là vì tấm bùa này đây. Nó là nguyên nhân của sự chia ly đau khổ giữa chị và chàng, hoàng tử Camaralzaman. Nó sẽ là, chị chắc thế, điềm báo cuộc sum họp của chúng mình sắp tới.

Hôm sau mới tang tảng sáng, công chúa Badoure đã đòi viên thuyền trưởng tới. Khi ông đến, công chúa bảo:

- Nhà ngươi hãy nói thêm về người thương nhân chủ những bình quả ô liu mà ta mua hôm qua. Ngươi đã nói, hình như thế, là nhà ngươi đã để ông ta ở lại trên đất liền trong thành phố của những người theo tà giáo. Nhà ngươi

có thể cho biết ông ta làm gì ở đó không?

- Tâu bệ hạ - Thuyền trưởng đáp- Tôi có thể khẳng định với bệ hạ một điều mà tôi biết rõ. Tôi đã thoả thuận về việc quá giang của ông ta với một người làm vườn rất già. Ông cụ già bảo là tôi đến tìm ông ta tại vườn của cụ mà cụ cho tôi địa điểm cũng là nơi ông ta làm thuê cho ông cụ. Cũng biết như vậy nên tôi đã nói với Người là ông ta rất nghèo. Tôi đã tự mình đến tìm ông ta tại khu vườn đó nói chuyện với ông ta và bảo ông xuống tàu ngay.

- Nếu đúng như vậy - Công chúa Badoure nói - Thì nhà ngươi ngay ngày hôm nay phải giương buồm quay về thành phố của những người theo tà giáo, dẫn tới đây cho ta chàng trai làm vườn đó. Y là người mắc nợ ta. Nếu không thì ta tuyên bố tịch thu không những hàng hoá thuộc về ngươi và những nhà buôn trên tàu của ngươi mà cả tính mạng của ngươi và cả những nhà buôn trên tàu nhà ngươi nữa cũng do ta định đoạt. Ngay từ bây giờ, theo lệnh ta, tất cả các kho chứa hàng sẽ bị niêm phong và chỉ bỏ dấu niêm khi nào nhà ngươi trao cho ta người mà ta đòi hỏi. Đó là những gì ta muốn nói với ngươi. Đi đi, hãy làm những gì ta ra lệnh.

Viên thuyền trưởng không còn biết nói sao được nữa. Nếu không thực hiện thì sẽ rước tai hoạ lớn cho công việc làm ăn của mình và của các thương gia. Ông nói cho họ biết điều đó và cũng như ông, họ vội vàng lấy thêm thức ăn nước uống cần thiết cho chuyến đi đưa ngay xuống tàu. Tất cả được làm khẩn trương nên tàu đã nhổ neo ngay ngày hôm đó.

Cuộc hành trình có nhiều thuận lợi, viên thuyền trưởng tính toán lộ trình rất sát nên ngay trong đêm đã tới thành phố của những người theo tà giáo. Khi lái vào bờ xét thấy là thuận tiện, ông không cho thả neo, nhưng trong khi con tàu đứng yên tại chỗ không xa bến mấy, từ chỗ đó

ông đi thẳng tới khu vườn của Camaralzaman cùng với sáu thuỷ thủ lực lưỡng nhất.

Lúc đó Camaralzaman vẫn chưa ngủ. Cuộc chia ly với công chúa Trung Quốc xinh đẹp vợ của chàng, vẫn làm chàng buồn rầu như mọi ngày, chàng căm ghét cái lúc để cho tính tò mò thúc đẩy mà đụng đến cái thắt lưng của nàng. Chàng đang thao thức tư lự trong những lúc đáng lẽ để nghỉ ngơi thư giãn như thế thì nghe thấy tiếng gõ cửa ngoài vườn. Chàng vội chạy ra, chưa kịp mặc áo, vừa mở hé cửa thì không nói một tiếng nào, thuyền trưởng và sáu thuỷ thủ túm ngay lấy chàng, dùng sức mạnh đẩy chàng xuống xuồng, đưa lên tàu và giương buồm ngay tức khắc.

Camaralzaman im tiếng tới tận lúc đó cũng như thuyền trưởng và các thuỷ thủ, bấy giờ mới hỏi thuyền trưởng mà chàng đã nhận ra, vì sao mà lại dùng bạo lực như vậy để bắt cóc chàng.

- Ông chẳng phải là con nợ của quốc vương đảo Gỗ Mun sao? - Thuyền trưởng hỏi lại chàng.

- Tôi, con nợ của quốc vương đảo Gỗ Mun? - Camaralzaman kinh ngạc nói - Tôi đâu có biết nhà vua này, chưa bao giờ tôi giao thiệp và chưa bao giờ tôi đặt chân lên đất nước ông ấy.

- Đó là điều ông phải biết hơn tôi - Thuyền trưởng nói - Ông sẽ tự nói với Người. Tuy vậy lúc này ông hãy cứ kiên nhẫn ở yên đây đã."

Scheherazade ngừng lại ở chỗ này để cho hoàng đế Ấn Độ đi thiết triều. Nàng kể tiếp vào đêm sau và nói với ông:

*

"- Tâu bệ hạ, hoàng tử Camaralzaman thế là bị bắt đi từ khu vườn của chàng như thiếp đã kể cho Người nghe

hôm qua. Con tàu đi cũng chẳng kém thuận buồm xuôi gió như chuyến về để bắt cóc chàng trong thành phố tà đạo. Dù tới bến đã là ban đêm, nhưng viên thuyền trưởng cũng lên ngay trên bờ đưa hoàng tử Camaralzaman tới hoàng cung và xin được bệ kiến.

Công chúa Badoure, đã rút về hậu cung, vừa nghe thấy báo là viên thuyền trưởng đã về và có cả Camaralzaman tới, vội ra gặp y ngay. Trước hết, nàng liếc nhìn sang hoàng tử Camaralzaman, người mà nàng đã rỏ biết bao nhiêu nước mắt từ ngày xa cách, và nàng nhận ra ngay dù chàng đang ăn mặc thật tồi tàn. Còn về hoàng tử, chàng run sợ trước một quốc vương, chàng tưởng vậy, và với ông này chàng là một con nợ theo ông ta tưởng tượng. Chàng không có một chút ý nghĩ nào đó là người mà chàng thiết tha mong được thấy lại. Nếu công chúa buông theo tình cảm của mình thì nàng đã chạy bổ tới chàng, để lộ hình tích của mình và ôm hôn chàng. Nhưng nàng tự kiềm chế và thấy rằng cần phải giữ vai trò quốc vương một thời gian nữa trước khi tự mình lộ diện vì lợi ích của cả hai người. Nàng phải tạm bằng lòng trao phó chàng cho một viên quan lúc đó có mặt bắt phải chăm sóc và đối xử tốt với chàng cho đến hôm sau.

Khi công chúa Badoure đã thấy được nghiêm chỉnh tuân lệnh và đã có hoàng tử Camaralzaman rồi, nàng quay về phía viên thuyền trưởng xác nhận công lao của ông ta và phái một viên quan khác lập tức đi rỡ hết dấu niêm đóng trên các hàng hoá của ông ta và của cả các nhà buôn khác. Rồi nàng cho ông ta về với một viên kim cương làm tặng phẩm. Phần thưởng này đã vượt quá cả chi phí cho chuyến đi của ông vừa rồi. Nàng còn bảo thêm là ông cứ giữ lại cả một nghìn đồng tiền vàng đã trả cho khoản mua các bình ô liu và nàng đã có cách thoả thuận với nhà buôn mà ông vừa đưa tới.

Cuối cùng nàng trở về hậu cung, nơi ở của công chúa đảo quốc Gỗ Mun chia sẻ với công chúa niềm vui của mình và yêu cầu nàng vẫn phải giữ kín - Nàng cũng trao đổi tâm sự với công chúa những biện pháp cần thiết phải thực hiện trước khi tự để lộ mình ra với hoàng tử Camaralzaman và để cho hoàng tử tự nói cho mọi người biết mình là ai.

- Có một sự cách biệt lớn giữa một người làm vườn và một hoàng tử - Nàng nói thêm - Nên sẽ có thể nguy hiểm vì chỉ trong chốc lát mà đưa một người đang ở địa vị quá thấp kém lên một địa vị quá cao sang, dù có công bằng tới đâu đi nữa.

Công chúa đảo quốc Gỗ Mun dễ dàng có sự đồng tình ngay vì nàng rất yêu mến và khâm phục nàng Badoure. Công chúa còn cho biết nàng sẽ rất vui sướng được tham gia vào việc này, công chúa Badoure chỉ cần cho biết nàng cần phải làm gì.

Ngày hôm sau, công chúa Trung Hoa, trong bộ long cổn và uy quyền quốc vương đảo Gỗ Mun, sau khi đã chú ý cho đưa Camaralzaman đi tắm rửa từ sáng sớm, mặc cho chàng bộ phẩm phục quan đại thần và đưa chàng vào triều. Vẻ mặt khôi ngô tuấn tú và dáng điệu đường bệ của chàng khiến tất cả triều thần chú ý.

Công chúa Badoure cũng thấy hoan hỉ trông thấy chàng cũng vẫn đáng yêu như thấy bao lần trước kia và điều này càng làm nàng thêm phấn hứng khi ca ngợi chàng trước triều đình. Sau khi chàng ngồi xuống ở hàng các đại thần theo lệnh nàng, nàng nói với cả triều thần:

- Thưa các ngài, ngài Camaralzaman mà tôi đưa hôm nay vào hàng ngũ đồng liêu của các ngài, không phải là không xứng đáng với cương vị ấy. Trong các chuyến du hành tôi biết khá rõ về ông ta và có thể chịu phần trách nhiệm. Tôi có thể đoan chắc với các vị là rồi đây ông ta sẽ

tự bộc lộ cho các ngài rõ khả năng, đức hạnh và thiên tài của ông ta.

Camaralzaman cực kỳ ngạc nhiên khi thấy vua đảo Gỗ Mun mà chàng không sao có thể ngờ được đó là một phụ nữ, càng không ngờ được đó lại là nàng công chúa thương yêu của mình, gọi đích danh mình và quả quyết là biết rõ mình. Còn chàng thì chắc chắn là chưa từng gặp ông ta ở bất cứ đâu. Chàng càng ngạc nhiên hơn nữa khi phải tiếp nhận biết bao lời khen tụng quá đáng. Tuy nhiên những lời khen đó thốt ra từ miệng một người đầy vẻ oai vệ không làm cho chàng sửng sốt. Chàng đón nhận với vẻ khiêm nhường tỏ ra là mình xứng đáng nhưng không do đó mà kiêu ngạo. chàng quỳ xuống bên ngai vua và khi đứng lên, chàng nói:

- Tâu bệ hạ, tôi không đủ lời để nói lên tấm lòng biết ơn Người đã ban cho vinh dự lớn như Người đã làm với bao mối từ tâm. Tôi nguyện sẽ làm tất cả những gì trong quyền hạn và khả năng của mình để xứng đáng với ân huệ đó.

Ra khỏi triều đình, hoàng tử được một viên quan dẫn tới một toà dinh thự mà công chúa Badoure đã sắm sửa đủ thứ dành riêng cho chàng. Chàng thấy ở đó nhiều quan hầu và đầy tớ sẵn sàng tuân lệnh chàng và một chuồng ngựa có rất nhiều con ngựa tuyệt đẹp, tất cả những cái đó đều xứng đáng với tước vị đại thần chàng vừa được phong. Khi bước vào căn phòng, người quản gia đưa tới cho chàng một rương chứa đầy vàng để dùng vào việc chi tiêu. Càng không rõ từ đâu mà hạnh phúc lớn lao này đến với mình, chàng càng ngất ngây thán phục, nhưng không một chút nào chàng nghĩ chính là công chúa Trung Quốc đã bày ra tất cả.

Sau hai hoặc ba hôm, công chúa Badoure, muốn tạo cho hoàng tử Camaralzaman có điều kiện gần gũi mình

hơn và đồng thời cũng để cho chàng được trọng thị hơn, đã cử chàng làm tổng quản ngân khố quốc gia vừa khuyết. Chàng đảm đương công việc này một cách thật thông minh chính trực khiến tất cả mọi người đều hàm ơn, tranh thủ được tình cảm không những của các triều thần mà được lòng tất cả toàn dân vì đức tính cương trực và rộng rãi của mình.

Camaralzaman lẽ ra là người hạnh phúc nhất trong tất cả mọi người với sự ưu ái hiếm có cạnh một ông vua xa lạ như chàng tưởng thế, và trong sự kính nể mỗi ngày mỗi ngày một tăng của mọi người, nếu chàng có công chúa thân thương của mình bên cạnh. Giữa cảnh vàng son đó, chàng không lúc nào thôi buồn rầu về việc không có một tin tức gì của nàng ở một xứ sở mà đáng ra nàng đã phải đi qua từ ngày xa cách nhau một cách nẫu ruột với cả hai người. Chàng có thể đặt vấn đề nghi ngờ đôi chút nếu công chúa Badoure còn giữ cái tên Camaralzaman cùng với bộ quần áo của chàng mà nàng lấy mặc. Nhưng nàng đã đổi tất cả khi lên ngôi, cả áo quần và tên họ. Tên của nàng lúc này là Armanos để nhớ ơn cựu vương, "bố vợ" nàng. Vì vậy, mọi người chỉ biết nàng dưới cái tên là Armanos trẻ, chỉ có một vài đại thần là còn nhớ đến cái tên Camaralzaman mà nàng tự đặt cho mình khi bước chân tới triều đình quốc đảo Gỗ Mun mà thôi. Camaralzaman chưa thân mật nhiều với những vị đại thần này để dò hỏi, nhưng rồi chàng cũng sẽ hiểu thôi.

Vì công chúa Badoure cũng e ngại là việc này có thể xảy ra và nàng thấy là sẽ vui thích hơn nếu chỉ nhờ riêng có mình thôi mà làm cho Camaralzaman nhận ra người vợ thương yêu của mình. Nàng quyết định chấm dứt những dằn vặt của chính mình và cả của chàng mà nàng biết cũng đang đau khổ. Quả vậy, nàng nhận thấy là trong tất cả những lần mà nàng trao đổi về công việc chàng đang

phụ trách, chàng thường có những cái thở dài não nuột chắc chỉ là hướng về nàng. Chính nàng cũng đang sống trong một tình trạng ép buộc mà quyết định phải tự thoát ra không thể chần chừ được nữa. Vả lại tình thân mật của các đại thần, nhiệt tình và lòng yêu mến của dân chúng, tất cả đều dọn đường cho việc đặt vương miện của đảo quốc Gỗ Mun lên đầu chàng không còn trở ngại.

Công chúa Badoure vừa cùng với công chúa Haiatalnefous đồng tình với quyết định đó thì cũng cùng ngày hôm đó nàng gặp riêng hoàng tử Camaralzaman:

- Camaralzaman - Nàng bảo chàng - Ta cần trao đổi với ông một công việc cần phải bàn bạc lâu, rất cần ý kiến của ông. Vì ta thấy chỉ có thể làm việc đó thuận tiện vào ban đêm, vậy chiều này ông tới đây, báo cho người nhà không phải chờ, ta sẽ kiếm cho ông một chỗ để nghỉ lại.

Camaralzaman không quên có mặt ở hoàng cung vào giờ đã hẹn. Nàng đưa chàng cùng với mình vào hậu cung. Sau khi bảo cho người tổng quản các hoạn nô đang chuẩn bị đi theo là không cần tới sự trực hầu của y đêm nay mà chỉ cần y đóng chặt cửa lại, nàng đưa chàng tới một phòng khác chứ không phải phòng của Haiatalnefous mà nàng thường quen ngủ tại đó.

Khi hai người đã vào trong phòng, ở đây có kê một cái giường và khi cửa đã đóng chặt lại, công chúa lấy tấm bùa từ trong một cái hộp nhỏ ra và giơ cho Camaralzaman:

- Cách đây chưa lâu,- Nàng nói- Một nhà chiêm tinh tặng cho ta tấm bùa này. Vì thấy ông là người hiểu biết nhiều, ông có thể nói cho ta biết tác dụng của nó như thế nào không.

Camaralzaman cầm lấy tấm bùa đưa gần tới một ngọn nến ngắm kỹ. Khi nhận ra, chàng sửng sốt kinh ngạc làm công chúa cố che cái mỉm cười.

-Tâu bệ hạ - Chàng kêu lên - Người có hỏi tôi tác

dụng của tấm bùa này. Chao ôi! Tác dụng của nó là làm cho tôi chết vì đau đớn buồn khổ nếu tôi không mau chóng tìm lại được nàng công chúa yêu kiều diễm lệ nhất ở dưới bầu trời này. Vật đó là của nàng mà nó đã làm tôi điêu đứng, phải xa cách nàng. Một sự kiện lạ lùng đã gây ra cuộc phân ly đó. Câu chuyện chắc sẽ làm cho bệ hạ phải xúc động và thương cảm một người chồng, một người si tình bất hạnh như tôi đây, nếu người vui lòng muốn nghe.

- Ông sẽ kể cho tôi nghe chuyện đó vào một lần khác - Công chúa bảo - Nhưng tôi rất vui - Nàng thêm- để nói với ông là chuyện đó tôi cũng biết ít nhiều. Ông hãy chờ tôi một lát nhé, tôi sẽ trở lại mau thôi.

Nói xong, công chúa Badoure bước vào một phòng làm việc, ở đó nàng bỏ vương miện ra và chỉ một loáng, nàng mặc vào mình bộ áo quần phụ nữ với chiếc thắt lưng nàng đã mang hôm bị chia ly, rồi trở lại buồng.

Hoàng tử Camaralzaman nhận ra ngay nàng công chúa yêu thương của mình, chạy tới và ôm hôn nàng thật dịu dàng âu yếm.

- Ôi! - Chàng kêu lên - Vô vàn đội ơn đức vua đã cho tôi giây phút ngạc nhiên dễ chịu biết bao!

- Chớ có chờ đợi để thấy lại nhà vua - Công chúa vừa nói vừa cũng đến lượt mình ôm hôn chàng, đôi mắt rớm lệ. Nhìn em tức là chàng đã thấy nhà vua rồi. Chúng ta hãy ngồi xuống đi, thiếp sẽ nói rõ cho chàng rõ bí ẩn đó.

Họ ngồi xuống và công chúa nói cho chàng biết quyết định của mình, sau khi chờ đợi không thấy chàng về lúc cùng nhau hạ trại trên bãi cỏ lần cuối nàng đã hành động như thế nào cho đến khi tới đảo Gỗ Mun và ở đó nàng phải cưới công chúa Haiatalnefous và nhận ngôi báu của quốc vương Armanos trao cho sau hôn lễ; nàng công chúa mà nàng ca ngợi hết lời đã có thái độ như thế nào khi được biết chính nàng cũng là gái; và cuối cùng là chuyện về tấm

bùa tìm thấy trong chiếc bình chứa quả ô liu lẫn với bột vàng mà nàng đã cho mua tất cả. Chính vì vậy mà nàng đã cho tàu quay trở lại thành phố của những người theo tà giáo đón chàng.

Khi công chúa Badoure nói xong, nàng yêu cầu hoàng tử cho nàng biết vì sao tấm bùa lại là nguyên nhân của sự phân ly giữa hai người. Chàng nói hết cho nàng rõ và nhẹ nhàng trách nàng để chàng phải phiền não quá lâu. Nàng giãi bày những lý do mà chúng ta đã nói tới, sau đó vì đã quá khuya nên hai người đi ngủ."

Scheherazade thấy trời đã sáng nên dừng lại ở đoạn này. Nàng kể tiếp vào đêm sau, và nói với hoàng đế Ấn Độ:

*

"- Tâu bệ hạ, công chúa Badoure và hoàng tử Camaralzaman thức dậy lúc sáng sớm. Nhưng công chúa không mặc triều phục hoàng gia nữa mà mặc lại áo quần nữ giới. Sau khi đã tề chỉnh, nàng phái viên trưởng hoạn nô tới thỉnh nhà vua Armanos, nhạc phụ của mình xin hãy hạ cố đến phòng riêng của nàng.

Quốc vương Armanos tới và vô cùng ngạc nhiên thấy một người phụ nữ lạ mặt và ông tổng quản ngân khố trong phòng ngủ ở hậu cung mà theo lệ luật thì cấm không được vào đây kể cả bất cứ một đại quan nào của triều đình. Vừa ngồi xuống ông vừa hỏi nhà vua đâu.

- Tâu bệ hạ - Công chúa nói - Hôm qua tôi là quốc vương, và bây giờ tôi chỉ là công chúa Trung Quốc, vợ của hoàng tử Camaralzaman đích thực, con trai đích thực của quốc vương Schahzaman. Nếu bệ hạ vui lòng và chịu khó nghe tôi trình bày tất cả chuyện trên đây, tôi hi vọng là Người sẽ không kết tội là đã lừa ngài một cách thật ngây

thơ vô tội.

Quốc vương Armanos cho phép kể và lắng nghe một cách vô cùng kinh ngạc từ đầu đến cuối chuyện.

Để kết thúc, công chúa nói thêm:

- Tâu bệ hạ, dù trong tôn giáo của chúng ta, đàn bà ít khi đồng tình cho người chồng của mình lấy nhiều vợ, tuy nhiên nếu bệ hạ bằng lòng cho công chúa Haiatalnefous, lệnh ái của Người, kết hôn với hoàng tử, tôi xin tự nguyện nhường ngôi chính cung hoàng hậu cho nàng, vì nàng có quyền như thế. Còn tôi xin lui xuống hàng thứ phi. Dù công chúa không muốn vậy, tôi cũng vẫn cứ xin nhường để cảm tạ nàng đã trọn lời hứa giữ bí mật cho tôi một cách thật là khẳng khái. Nếu được bệ hạ phê chuẩn, tôi chắc chắn là nàng rất hài lòng, vì tôi cũng đã bàn trước với nàng rồi. Quốc vương Armanos thực thà lấy làm khâm phục khi nghe công chúa Badoure trình bày. Nghe xong ông quay sang hoàng tử Camaralzaman nói:

- Con ạ, vì công chúa Badoure, vợ con mà từ bấy đến nay ta đã coi như con rể bởi một sự lừa dối mà ta chẳng thể phàn nàn, khẳng định với ta là nàng muốn chia sẻ chuyện gối chăn với con gái ta, ta muốn biết là con có thật bằng lòng lấy nó và nhận chiếc vương miện mà công chúa Badoure xứng đáng được mang trọn đời nếu nàng không vì yêu con mà nhường lại.

- Tâu bệ hạ - Hoàng tử Camaralzaman đáp - Dù là có nóng lòng sốt ruột đến đâu để gặp lại phụ vương cha tôi, thì ân đức vô cùng sâu nặng của bệ hạ và của công chúa Haiatalnefous cũng bắt tôi phải dẹp xuống để không dám khước từ một điều gì.

Camaralzaman được tôn lên làm vua và làm lễ cưới hết sức huy hoàng cùng một ngày. Chàng rất hài lòng với vẻ kiều diễm, trí thông minh sắc sảo và tình yêu đậm đà của công chúa Haiatalnefous.

Từ đó, hai bà hoàng hậu tiếp tục sống chung trong tình thương yêu và hoà thuận chẳng khác gì trước kia và rất vui vẻ hài lòng vì quốc vương Camaralzaman đối xử với họ thật bình đẳng trong việc gối chăn.

Cùng trong một năm, các bà cùng sinh con, mỗi bà một con trai, hầu như cùng một thời gian. Sự ra đời của các hoàng tử nhỏ đã được đón mừng bằng những cuộc vui chơi hội hè lớn.

Camaralzaman đặt tên cho con của hoàng hậu Badoure là Amgiad và con của hoàng hậu Haiatalnefous là Assad.

CHUYỆN KỂ CỦA SINDBAD NGƯỜI ĐI BIỂN

- Tâu bệ hạ, cũng dưới triều hoàng đế Haroun Alraschid mà thiếp vừa nói thì ở thành phố Bagdad có một người phu khuân vác nghèo khổ có tên là Hindbad. Vào một ngày nóng bức, anh ta vác một bọc đồ rất nặng đi từ đầu đến cuối thành phố. Đã rất mệt mỏi vì đi qua một quãng đường dài mà quãng đường phải đi tiếp cũng còn khá xa, nên khi tới một đường phố có gió mát hây hẩy, vệ hè lại được tưới nước hoa hồng thì gã thấy không còn chỗ nào hơn để nghỉ ngơi một lát lấy lại sức nữa. Thế là gã đặt bọc đồ xuống đất cạnh một ngôi nhà lớn và đặt đít ngồi lên trên.

Gã tự cho là mình thật khôn ngoan đã dừng lại nghỉ ở đúng chỗ này vì khứu giác gã được một mùi thơm ngào ngạt của hương trầm từ các cửa sổ của ngôi nhà toả ra quyện với mùi thơm của nước hoa hồng đánh thức dậy thật là thú vị. Ngoài cái đó ra, gã còn nghe thấy trong nhà vang lên tiếng hoà nhạc cùng với tiếng hót du dương của vô số hoạ mi và các loại chim đặc biệt của khí hậu vùng Bagdad. Giai điệu êm ru đó cùng với khói thơm của các loại thịt thà bốc ra làm cho gã đoán chắc ở đây có tiệc tùng vui chơi gì đây. Gã rất muốn biết chủ nhân nhà này là ai vì gã ít khi đi qua đường phố này nên không rõ lắm. Để thoả mãn óc hiếu kỳ, gã đến gần mấy người đày tớ ăn vận sang trọng đứng trước cửa và hỏi một tên trong bọn chúng tên người chủ nhà này.

- Sao kia! - Người đầy tớ đáp - Anh ở Bagdad mà

không biết đây là nhà ngài Sindbad người đi biển chu du nổi tiếng đã từng đi khắp năm châu bốn biển ư?

Gã khuân vác, đã từng nghe nói sự giàu có nứt đố nổ vách của Sindbad, chẳng khỏi ghen tị với một người mà điều kiện sống sung sướng như một trời một vực so với hoàn cảnh sống nheo nhóc của mình. Lòng tê tái bởi những suy nghĩ đó, gã ngửa cổ lên trời và nói khá to, mọi người xung quanh đều nghe thấy:

- Ôi, đấng tạo hoá hùng mạnh, sáng tạo ra muôn loài. Xin Người hãy coi xem sự khác biệt giữa ngài Sindbad và con đây: hàng ngày biết bao sự mệt mỏi và bệnh tật hành hạ con. Con thật vô cùng vất vả còng lưng lao động, để nuôi sống vợ con và tự nuôi sống mình bằng bánh mì đen xấu trong khi đó thì ngài Sindbad may mắn kia tiêu pha rủng rỉnh, tiền của như nước sống một cuộc đời đầy hoan lạc. Ông ta đã làm gì để nhận được ở Người một số phận quá dễ chịu như vậy? Còn con, con đã làm gì để phải cam chịu một cuộc sống cơ cực thế này?

Nói xong, gã giậm bành bạch chân xuống đất như một người quẫn trí vì quá đau khổ và thất vọng.

Gã còn đang mải mê với những suy nghĩ buồn thảm của mình, thì thấy một người hầu từ trong nhà đi ra, bước đến chỗ gã, nắm lấy tay gã và bảo:

- Mời bác hãy đi theo tôi. Ngài Sindbad, ông chủ của tôi, muốn nói chuyện với bác."

Kể đến chỗ này thì trời vừa sáng ngăn không cho Scheherazade kể tiếp nữa. Nhưng đêm sau, nàng nối lại câu chuyện như thế này:

*

"- Tâu bệ hạ, chắc Người cũng dễ dàng đoán thấy là Hindbad không khỏi ngạc nhiên về lời mời đó. Sau những

lời kêu ca phàn nàn vừa rồi, gã sợ là Sindbad cho tìm vào để gây chuyện tồi tệ gì chăng. Vì vậy gã lấy cớ là không thể bỏ bọc đồ lại giữa phố được. Nhưng người hầu của Sindbad bảo sẽ có người trông và ép gã vào nên gã buộc phải nghe theo.

Tên người nhà đưa gã vào một phòng lớn ở đó đã có rất nhiều người ngồi quanh một chiếc bàn trên bày toàn những thức ăn ngon. Ở chỗ ngồi danh dự gã thấy một người đàn ông bệ vệ, chững chạc đáng kính, có bộ râu dài bạc trắng và phía sau ông là đám gia nhân tôi tớ đứng hầu. Nhân vật đó là Sindbad. Gã khuân vác, càng lúng túng thấy đám đông và bàn tiệc sang trọng, vừa run vừa cất tiếng chào. Sindbad bảo gã đến gần và sau khi cho gã ngồi xuống bên tay phải, tự mình mời gã ăn và uống thứ rượu rất ngon mà trên chạn thấy bầy đầy.

Cuối bữa, Sindbad nhận thấy là những khách mời của mình không ăn nữa bèn cất tiếng hỏi Hindbad coi ngang hàng như anh em theo tục lệ Ả Rập khi chuyện trò thân mật. Ông hỏi gã tên gì và làm nghề gì.

- Thưa ngài - Gã đáp - Tên tôi là Hindbad.

- Ta rất vui được gặp người anh em - Sindbad nói - và tất cả những người có mặt tại đây cũng thế. Nhưng ta muốn được nghe lại những lời người anh em đã nói vừa rồi ở ngoài phố.

Sindbad trước khi ngồi vào tiệc, đã nghe thấy tất cả những điều gã nói qua một khung cửa sổ, cũng vì vậy nên ông đã cho gọi gã vào.

Nghe lời yêu cầu đó, Hindbad ngượng ngập cúi đầu nói:

- Thưa ngài, thú thực là vì thấy trong người quá mệt mỏi nên đâm ra cáu kỉnh, vô tình có thốt ra lời nào bất nhã, xin ngài rộng lòng tha thứ cho.

- Ồ! Người anh em chớ nghĩ là ta quá cố chấp mà còn

giữ trong bụng điều đó - Sindbad nói - Ta thông cảm hoàn cảnh của người anh em. Đáng lẽ trách anh bạn về những lời kêu ca thì ta lại lấy làm ái ngại cho bạn. Nhưng ta cần phải kéo bạn ra khỏi việc bạn hiểu lầm về ta. Chắc bạn cho là ta có một cuộc sống an nhàn và đầy đủ tiện nghi như thế này mà chẳng phải làm ăn khó nhọc gì, chẳng phải đổ một giọt mồ hôi nào phải không? Bạn đã nhầm đấy. Qua bao năm tháng gian lao vất vả, lao tâm khổ tứ ít người tưởng tượng được cả về vật chất lẫn tinh thần ta mới có được như ngày nay đấy. Vâng, thưa tất cả các ngài- Ông nói thêm với cả đám - Tôi xin đoan chắc với các ngài là những công việc khó khăn nhọc nhằn đó kỳ lạ đến mức làm cho những kẻ hám giàu có nhất cũng phải tiêu tan ý muốn tai hại vượt biển đi tìm của cải. Các ngài chắc là cũng được nghe một cách lơ mơ những cuộc phiêu lưu kỳ thú và những hiểm nguy mà tôi đã từng trải qua trong bảy chuyến đi của tôi. Nhân tiện đây, tôi sẽ kể lại thật trung thực và tôi nghĩ là chắc các ngài chẳng lấy làm bực mình khi được nghe.

Vì Sindbad muốn kể chuyện ông, đặc biệt vì gã khuân vác nên trước khi bắt đầu, ông cho người đem hộ bọc hàng của gã khuân vác để trên hè phố đến nơi mà gã định mang tới. Rồi ông kể như sau:

CHUYẾN ĐI ĐẦU TIÊN CỦA SINDBAD

Tôi được thừa hưởng của gia đình một tài sản lớn, và chi tiêu vung phí một phần đáng kể trong các cuộc chơi bời phóng túng của tuổi trẻ. Nhưng tôi đã kịp hồi tỉnh lại và thấy là sự giàu có sẽ chẳng bền, chẳng mấy chốc mà tiêu tan khi người ta cũng vung tay quá trán như tôi. Thêm nữa, tôi nghĩ là trong cuộc sống ẩu tả không nền nếp, tôi đã vung phí thời gian là thứ quí nhất trên đời. Tôi còn thấy là nỗi khổ nhất trong các nỗi khổ là chịu cảnh nghèo túng trong tuổi già. Tôi lại nhớ câu nói nổi tiếng của Salomon vĩ đại ngày xưa tôi thường được nghe cha tôi nói lại: "Chui vào nấm mồ còn dễ chịu hơn là sống trong nghèo khổ". Thấm thía những điều suy ngẫm đó, tôi thu gom tất cả tài sản còn lại đem bán đấu giá ở giữa chợ tất cả các đồ đạc, giường tủ, bàn ghế... Sau đó, tôi tìm cách kết thân với một vài thương gia buôn bán trên đường biển, tôi tham khảo ý kiến của những người có kinh nghiệm để được nghe những lời khuyên tốt. Cuối cùng tôi quyết làm cho sinh lợi khoản vốn liếng còn lại và khi đã có quyết định đó, đem ra thi hành ngay không để chậm trễ. Tôi đi tới Balsora và ở đó đáp xuống một con tàu cùng thuê chung với nhiều nhà buôn khác.

Chúng tôi giương buồm thẳng đường sang Đông Ấn qua vịnh Ba Tư hình thành bởi bờ biển xứ Arabie hạnh phúc về bên phải và bờ biển Ba Tư bên trái chỗ rộng nhất ở đây theo dư luận chung ước chừng bảy mươi hải lý. Ra khỏi

vịnh Ba Tư là vào biển xứ Levant cũng chính là biển Ấn Độ rộng mênh mông. Một phía nó có giới hạn là bờ biển nước Abyssinie và muốn tới quần đảo Vakvak thì đường dài là bốn ngàn năm trăm hải lý. Lúc đầu tôi rất khổ vì bị say sóng nhưng rồi quen đi và sức khoẻ tôi phục hồi rất nhanh.

Dọc đường đi, chúng tôi ghé vào nhiều đảo để mua bán hoặc trao đổi hàng hoá. Một hôm tàu đang chạy thì gió lặng làm tàu chúng tôi sững lại trước một hòn đảo nhỏ là là trên mặt nước, màu xanh của nó trông giống như một bãi cỏ chăn nuôi. Thuyền trưởng cho hạ buồm, lái tàu ghé vào đảo và cho phép những người trên tàu lên bờ nếu họ muốn. Tôi cũng là người trong số người đặt chân lên đảo.

Nhưng trong lúc chúng tôi vui đùa ăn uống, giải toả mệt nhọc thì bỗng thấy hòn đảo rung lên và làm một cái huých mạnh."

Nói đến đây Scheherazade dừng lại vì trời đã sáng rõ. Cuối đêm hôm sau nàng kể tiếp:

*

Tâu bệ hạ, Sindbad tiếp tục câu chuyện: "Trên tàu, mọi người nhìn thấy hòn đảo rung chuyển vội gọi chúng tôi phải lên ngay kẻo chết đuối. Cái mà chúng tôi tưởng là hòn đảo nhỏ thì đó là lưng của một con cá voi khổng lồ. Những người nhanh chân thì vội nhảy vào xuồng, những người khác lao xuống bơi, còn tôi chậm chân vẫn ở trên hòn đảo hay đúng hơn là trên lưng cá voi giữa lúc nó lặn xuống biển. Tôi chỉ còn đủ thời gian bíu vào một mảnh ván mang từ trên tàu xuống định để đốt lửa. Lúc đó người thuyền trưởng, sau khi đón những người trên xuồng và một vài người bơi dưới nước lên tàu, muốn tận dụng ngay cơn gió thuận vừa nổi lên nên giương buồm cho tàu xuôi và thế là

tôi bị bỏ lại không còn hy vọng đuổi kịp.

Tôi bị sóng biển dập vùi lúc bị đánh sang bên nọ, lúc bị đẩy sang bên kia phải vật lộn với sóng để dành lấy sự sống suốt ngày hôm đó đến đêm hôm sau. Sáng ra, tôi thấy mình không còn sức nữa, đang tuyệt vọng chắc không sao tránh khỏi được cái chết thì may sao, một làn sóng mạnh đã đánh giạt tôi vào bờ một hòn đảo. Bờ cao và hiểm trở, tôi mất rất nhiều công sức để bò lên, nhưng nếu không có những rễ cây mà số phận đã run rủn cho trồi ra ở chỗ đó thì tôi chẳng còn cách nào để trèo lên được.

Dù rất yếu vì đã phải vật lộn bao nhiêu lần với sóng biển không có một chút gì trong bụng suốt cả ngày hôm trước, tôi vẫn cố gắng bò và tìm một vài thứ lá cỏ ăn được cho vào miệng nhai. May mắn sao tôi gặp được một suối nước trong và ngọt đã góp phần không ít để tôi phục hồi sức khoẻ. Đã lại người, tôi tiến vào phía trong đảo, đi lang thang không định hướng. Tới một cánh đồng cỏ rất đẹp, ở đó tôi nhìn thấy một con ngựa đang gặm cỏ.

Đưa bước chân về phía đó nửa sợ nửa mừng tôi không biết là mình đang đi tìm cái chết hay là thấy được dịp tốt để bảo đảm sự sống của mình. Đến gần, tôi nhận ra đó là một con ngựa cái được buộc vào một cái cọc. Vẻ đẹp của nó thu hút sự chú ý của tôi, nhưng trong lúc đang ngắm nhìn nó thì tôi nghe thấy tiếng một người đàn ông từ dưới đất vẳng lên. Một lát sau, người ấy xuất hiện tiến đến phía tôi và hỏi tôi là ai. Tôi kể lại chuyện của mình cho ông ta nghe. Ông ta liền nắm lấy tay, dắt tôi vào một cái hang trong đó có nhiều người khác. Họ tỏ vẻ ngạc nhiên khi nhìn thấy tôi và tôi cũng chẳng kém ngạc nhiên khi thấy họ.

Ăn vài thứ thức ăn mà những người này đem đến cho rồi tôi hỏi họ làm gì ở cái nơi có vẻ rất hoang vu này. Họ bảo họ là những giám mã của vua Mihrage, quốc vương của hòn đảo này. Hằng năm vào mùa này, theo thường lệ

họ phải dắt những con ngựa cái của quốc vương đến đây, buộc vào cọc như tôi đã nhìn thấy đấy để chờ con hải mã từ biển lên giao phối. Giao phối xong, thường thì con hải mã sẽ ăn thịt con ngựa cái. Để ngăn nó lại, họ phải hò hét thật to buộc nó phải lặn lại xuống biển. Sau khi xong việc họ sẽ dắt ngựa cái về và những ngựa con sinh ra gọi là ngựa biển sẽ dành riêng cho nhà vua sử dụng. Họ nói thêm là hôm sau họ phải đi rồi, may là tôi đã đến đúng lúc, nếu không thì chắc chắn là chẳng sống được vì nhà dân ở đây còn rất xa, nếu không có người hướng dẫn thì khó mà tới chỗ họ. Trong khi bọn người chăn ngựa này nói chuyện với tôi thì con hải mã từ dưới biển trồi lên đúng như lời họ nói. Nó chồm lên con ngựa cái, giao phối xong nó định ăn thịt con này. Nhưng nghe thấy tiếng hò hét ầm ĩ, nó bỏ con mồi và vội vàng lặn xuống biển mất tăm.

Ngày hôm sau họ lên đường về kinh đô của đảo quốc với những con ngựa cái và tôi đi theo họ. Khi về tới nơi, tôi được giới thiệu với vua Mihrage. Ông hỏi tôi là ai và vì có công việc gì mà tới đất nước ông. Khi tôi kể lại tất cả tai nạn của tôi vừa qua cho ông nghe, ông tỏ lời chia sẻ với tôi sự bất hạnh đó. Đồng thời ông ra lệnh cho triều thần chăm sóc không để cho tôi thiếu một thứ gì. Lệnh này được thi hành một cách chu đáo và tôi chỉ còn biết ca ngợi tấm lòng hào hiệp của nhà vua và sự nghiêm chỉnh chấp hành lệnh của các quan chức triều đình.

Vì là thương gia nên tôi hay tìm cách quan hệ với những người cùng nghề, đặc biệt là thường tìm đến những nhà buôn nước ngoài vừa để hỏi han tin tức về Bagdad vừa để tìm người mà tôi có thể đi cùng để về cố quốc. Có thuận lợi lớn là kinh đô vương quốc Mihrage nằm trên bờ biển và có một bến cảng lớn, ở đó hàng ngày các con tàu của nhiều nước khác nhau trên thế giới ghé đậu. Tôi cũng tìm cách làm thân với các nhà thông thái Ấn Độ và thích thú nghe họ nói.

Nhưng tất cả cái đó cũng không ngăn trở tôi đều đặn tới với nhà vua cũng như bàn luận với các triều thần và các tiểu vương, những chư hầu rất thân cận với quốc vương. Họ đặt ra cho tôi hàng ngàn câu hỏi về đất nước tôi và về phía mình, vì muốn tìm hiểu phong tục và luật pháp đất nước họ, tôi hỏi họ tất cả những gì mà mình tò mò muốn biết.

Dưới quyền cai trị của quốc vương Mihrage có một hòn đảo tên là Cassel. Dân ở đó quả quyết là đêm nào cũng nghe thấy tiếng trống đồng, điều này làm người ta nhớ đến lời nói của những thuỷ thủ là thần Degial sống ở đây. Tôi nảy ra ý là muốn được chứng kiến sự kỳ bí đó. Trong cuộc đi tôi còn nhìn thấy những con cá dài từ một trăm đến hai trăm gang tay, chúng làm chúng ta sợ hơn là làm gì hại chúng ta. Chúng nhút nhát đến mức ta chỉ gõ vào tấm ván là chạy biến. Tôi còn trông thấy những con cá khác chỉ dài quãng hai gang tay thôi nhưng đầu chúng giống như đầu chim cú.

Lúc quay về đi quanh quẩn trên bến, tôi thấy một con tàu cập vào bến cảng. Khi đã buông neo người ta bắt đầu dỡ hàng hoá và những nhà buôn cho chuyển về các kho. Liếc mắt nhìn vào một số các kiện hàng và nhìn vào những chữ viết tên các chủ nhân ở từng kiện, tôi nhìn thấy tên mình. Sau khi xem xét kỹ, không còn nghi ngờ gì nữa, đúng là những kiện hàng tôi đã cho chất lên con tàu mà tôi đã đáp từ Balsora. Tôi nhận ra cả người thuyền trưởng, nhưng vì chắc là ông đã tưởng tôi chết rồi nên không nhận ra tôi. Tôi đến gần và hỏi ông những kiện hàng để ở đây thuộc về ai, ông đáp:

- Ở trên tàu của tôi có một nhà buôn ở thành phố Bagdad tên là Sindbad. Một hôm tới gần một hòn đảo, chúng tôi tưởng vậy, chàng ta bước lên cùng với nhiều hành khách khác. Cái mà mọi người tưởng là một hòn đảo, lại chính là lưng một con cá voi khổng lồ đang ngủ là là trên mặt nước. Nó bắt đầu quẫy khi bị lửa đốt nóng trên

lưng vì các hành khách nhóm lửa nấu thức ăn. Cuối cùng nó lặn sâu xuống biển. Phần lớn những người trên lưng nó bị chết đuối, và chàng Sindbad không may cũng ở trong số đó. Những kiện hàng này là của chàng ta và tôi quyết định là vẫn đem bán rồi tìm gặp một người nào đó thuộc gia đình chàng để trả về cả vốn lẫn lãi.

- Thưa thuyền trưởng - Lúc đó tôi nói - Chính tôi là Sindbad mà ngài tưởng đã chết rồi nhưng thực tế còn sống đây và những kiện hàng này là của tôi...".

Scheherazade không nói gì thêm nữa đêm đó, nhưng nàng tiếp tục kể vào đêm sau:

*

"Sindbad tiếp tục câu chuyện, nói với cả bọn:

- Khi người thuyền trưởng nghe tôi nói thế liền kêu lên: "Ôi, Thượng đế cao cả! Biết tin ai bây giờ đây? Chẳng có mấy người trung thực trong cái xã hội này. Chính mắt tôi đã nhìn thấy Sindbad bị chết đuối. Những hành khách trên tàu của tôi đều trông thấy như tôi, thế mà ông dám nhận mình là Sindbad! Thật là táo tợn! Nhìn bề ngoài ai cũng tưởng ông là người thực thà thế mà ông dám trí trá một cách trơ trẽn để hòng chiếm tài sản không thuộc về ông.

- Xin hãy kiên nhẫn thưa thuyền trưởng - Tôi bảo thuyền trưởng - Và hãy làm ơn nghe tôi nói đã nào.

- Vậy, ông còn muốn nói gì? Hãy nói đi, tôi nghe đây.

Tôi kể cho ông nghe bằng cách nào mà tôi thoát chết và vì sao mà tôi gặp được những người chăn ngựa của quốc vương Mihrage và những người này đã đưa tôi về triều.

Ông ta có vẻ xuôi xuôi nghe những lời tôi nói và chẳng mấy chốc ông tin tôi chẳng phải là một kẻ lừa bịp khi những hành khách của tàu ông đi tới. Họ nhận ra tôi và vui

mừng chúc tôi hết lời. Cuối cùng thuyền trưởng cũng nhớ ra và thấy đúng là Sindbad. Ông ôm lấy tôi, cảm động nói:

- Tạ ơn Thượng đế! Người đã cho ông may mắn thoát được một hiểm hoạ thật lớn. Tôi không sao nói được hết niềm vui của mình. Đây, tài sản của ông đây. Hãy nhận lấy! Nó thuộc về ông, tuỳ ông sử dụng.

Tôi cảm ơn ông, khen ngợi sự thực thà của ông và để tạ ơn, tôi xin ông nhận một vài thứ hàng mà tôi lấy ra đưa tặng nhưng ông nhất định từ chối.

Tôi lựa một vài thứ quí nhất trong các kiện hàng của mình dâng lên quốc vương Mihrage. Nhà vua vốn đã biết chuyện không may xảy ra cho tôi nên ông hỏi đã lấy ở đâu những vật quí hiếm đó. Tôi bẩm với Người sự tình cờ như thế nào mà châu đã về Hợp Phố. Người chia sẻ với tôi nỗi vui mừng, nhận quà tặng của tôi nhưng lại ban cho tôi nhiều thứ khác còn giá trị hơn. Sau đó tôi xin cáo biệt Người và lại xuống con tàu cũ. Nhưng trước khi tàu nhổ neo, tôi trao đổi các hàng hoá còn lại của mình lấy các sản vật của địa phương. Tôi mang đi theo trầm hương, đàn hương, long não, nhục đậu khấu, đinh hương, hồ tiêu và gừng. Qua nhiều hòn đảo, cuối cùng chúng tôi cập bến Balsora. Tới thành phố này, tôi có một khối lượng hàng hoá trị giá tới một trăm nghìn đồng sequins. Gia đình ra đón, tôi gặp lại người thân với tất cả tình cảm nhiệt thành và chân thực. Tôi mua nô lệ cả trai và gái, mua những khu đất màu mỡ, và xây một ngôi nhà lớn. Tôi an cư như vậy đó, quyết quên đi những gian lao đã qua và yên hưởng những hoan lạc của cuộc sống.

Sindbad ngừng lời ở chỗ này, lệnh cho nhạc công chơi lại bản hợp xướng mà câu chuyện kể đã làm ngắt quãng. Họ tiếp tục ăn uống mãi đến chiều tối và đến lúc chia tay, Sindbad sai mang tới một túi tiền một trăm đồng sequins đưa cho gã khuân vác, bảo:

- Cầm lấy này, Hindbad, anh hãy đi về và ngày mai trở lại đây nghe tiếp chuyện phiêu lưu của ta.

Gã khuân vác ra về rất sượng sùng về vinh dự được nhận quà. Kể chuyện lại với vợ và con khi về đến nhà, họ rất vui và không quên tạ ơn Thượng đế đã ban cho họ tiền của thông qua Sindbad.

Hôm sau Hindbad ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ hơn ngày hôm trước và trở lại nhà người du khách hào phóng đã vui vẻ tiếp anh với nhiều cử chỉ thân ái. Khi tất cả khách được mời đã tề tựu đông đủ, bàn tiệc được dọn ra và họ ăn uống rất lâu. Tiệc tan Sindbad cất tiếng nói với các vị khách của mình.

- Thưa các ngài, xin cho tôi được kể tiếp và mong được các ngài vui lòng nghe câu chuyện phiêu lưu của tôi trong chuyến đi lần thứ hai. Chắc là nó sẽ làm cho các ngài thích thú hơn những chuyện của chuyến đi lần đầu.

Tất cả đều im lặng và Sindbad bắt đầu kể:

CHUYẾN ĐI THỨ HAI CỦA SINDBAD

"Tôi đã quyết định, sau chuyến đi đầu tiên là sẽ sống yên bình những ngày còn lại của mình ở Bagdad như tôi đã có vinh dự nói với các ngài hôm qua. Nhưng chẳng được bao lâu, tôi lại cảm thấy buồn chán cái cuộc sống quá nhàn hạ. Ý muốn du ngoạn trên mặt biển kết hợp với việc bán buôn lại xâm chiếm đầu óc tôi. Tôi đi tìm mua các loại hàng hoá phù hợp cho việc đổi trao theo ý mình rồi lên đường lần thứ hai cùng với những thương gia khác mà tôi biết rõ tấm lòng ngay thẳng. Chúng tôi lên một con tàu chắc chắn, và sau khi phó thác số mệnh mình cho Thượng đế, chúng tôi bắt đầu ra khơi.

Từ hòn đảo này đến hòn đảo khác, chúng tôi làm việc đổi trao rất có lợi. Một hôm, lên một hòn đảo mọc đầy những cây ăn quả nhưng hoang vắng đến nỗi chúng tôi chẳng nhìn thấy bất cứ một ngôi nhà ở cũng như một con người nào. Chúng tôi cùng nhau đi dạo mát trên những bãi cỏ non và dọc theo các dòng suối chảy qua bãi.

Trong khi người này hái hoa, người khác ngắt quả thì tôi đem thức ăn và chai rượu mang theo, kiếm chỗ ngồi cạnh một khe nước chảy giữa những gốc cây to toả bóng mát rượi, làm một bữa ngon lành. Ăn xong, thấy hai mắt mình díp lại. Tôi ngả người cạnh gốc cây chẳng biết ngủ có lâu không nhưng khi mở mắt dậy thì chẳng nhìn thấy con tàu đã thả neo gần đó đâu nữa.

Đến đây Scheherazade buộc phải ngừng lời vì ngày đã rạng. Nhưng đêm sau, nàng kể tiếp câu chuyện đi biển lần thứ hai của Sindbad như sau:

*

"Tôi rất ngạc nhiên - Sindbad nói - là không nhìn thấy con tàu đã buông neo ở đâu cả. Ngồi dậy, tôi nhìn khắp xung quanh, những thương gia đã cùng tôi đặt chân xuống hòn đảo cũng không thấy một ai. Tôi chỉ nhìn thấy cánh buồm của con tàu nhưng xa tít tắp nên chỉ một thoáng sau là đã mất hút.

Xin các ngài hãy thử tưởng tượng xem ở hoàn cảnh đáng buồn ấy thì tôi nghĩ gì. Tôi tưởng chết đi được vì thất vọng, đau khổ, tôi kêu lên kinh hoàng, tự đấm lên đầu mình rồi gieo người trên mặt đất. Rất lâu, tôi đắm mình trong những ý nghĩ lộn xộn chết chóc, buồn rầu, chán ngán. Hàng trăm lần tôi tự xỉ vả đã dại dột chưa bằng lòng với chuyến đi đầu tiên đáng lẽ phải làm cho tôi cạch đến già để không bao giờ dám làm một chuyến đi nào khác nữa. Nhưng tất cả sự hối tiếc của tôi đều đã là quá muộn.

Cuối cùng tôi đành phải nhẫn nhục trước ý chí của Thượng đế, và chẳng biết rồi đây mình sẽ ra sao, tôi leo lên một cây cao, đưa mắt nhìn ra bốn phía để thử xem có phát hiện được gì đem lại cho mình một chút hy vọng nào không. Nhìn ra ngoài biển chỉ thấy trời và nước, nhưng nhìn về phía đất liền nhận thấy có một vật gì đó trăng trắng, tôi liền tụt xuống và với số thức ăn còn lại tôi mang theo mình rồi đi về phía có vật màu trắng đó còn ở xa lơ xa lắc khiến tôi chẳng phân biệt được đó là cái gì.

Khi đã tới gần một chút, tôi nhận thấy đó là một khối tròn màu trắng cao và to thật đáng sợ. Lúc đã đến gần

hẳn, tôi lấy tay sờ và thấy nó nhẵn thín. Tôi đi vòng quanh nó để xem có cửa vào chăng nhưng không thấy. Và vì trơn nhẵn như thế nên chẳng làm sao mà trèo lên được. Chu vi của nó có thể tới năm mươi bộ.

Lúc đó mặt trời sắp lặn. Trời đột nhiên tối sầm lại như bị phủ một đám mây dày. Nhưng nếu tôi ngạc nhiên vì bóng tối bất chợt đó thì lại càng ngạc nhiên hơn lúc nhận thấy kẻ gây ra là một con chim to lớn khác thường đang bay về phía tôi. Chợt nhớ tới một con chim có tên là đại bàng mà tôi thường nghe các thuỷ thủ hay nói đến thì tôi hiểu ra là cái khối tròn lớn mà tôi đang chiêm ngưỡng đó có thể là trứng của loài chim ấy. Đúng vậy, nó đỗ lên trên cái khối đó và ngồi sụp xuống như để ấp vậy. Thấy nó bay tới, tôi đã nép sát vào quả trứng thành ra trước mặt mình là một cái chân của con chim, to bằng một cái thân cây. Tôi buộc chặt mình vào cái chân ấy bằng dải vải quấn quanh khăn của tôi, hy vọng là con đại bàng ngày hôm sau cất cánh bay lên sẽ mang tôi ra khỏi cái đảo hoang này. Quả nhiên, sau một đêm ở tình trạng đó, khi trời bắt đầu sáng, con chim cất cánh mang tôi lên cao, cao đến mức tôi không nhìn thấy mặt đất nữa. Rồi nó lao xuống nhanh ngoài sức tưởng tượng làm tôi chẳng còn cảm thấy gì nữa. Lúc con đại bàng đỗ xuống thấy mình đã ở trên mặt đất, tôi nhanh nhẹn tháo nút dải vải buộc mình vào chân nó. Tôi vừa rời khỏi chân con vật, thì cũng vừa lúc nó vươn người mổ vào một con rắn dài chưa từng thấy, giơ chân quắp lấy, và lập tức bay đi.

Nơi con đại bàng đặt tôi xuống là một thung lũng rất sâu, bao quanh là những ngọn núi cao chạm tới mây và dốc đứng đến nỗi không còn thấy một chỗ nào có thể leo lên được. Lại một tình trạng lúng túng mới đối với tôi, so sánh chốn này với hoang đảo mà tôi vừa rời đi thấy chẳng có gì đổi khác.

Dò bước đi trong thung lũng, tôi thấy rải rác đó đây những viên kim cương sáng loáng trong đó có những viên

to kỳ lạ. Tôi rất thích được nhìn ngắm chúng. Nhưng chợt nhìn thấy đằng xa những vật làm tôi mất hết hứng thú và không khỏi rùng mình. Đó là một đám rất nhiều những con rắn sao mà to, sao mà dài, có lẽ không con nào là không đủ sức nuốt chửng một con voi. Ban ngày chúng chui tất cả vào hang, ẩn trong đó để tránh đại bàng, kẻ thù của chúng. Chỉ đêm tối chúng mới bò ra ngoài.

Cả ngày tôi đi lang thang trong thung lũng và thỉnh thoảng ngồi nghỉ ở những nơi mát mẻ thoáng đãng. Rồi mặt trời lặn và, chập tối, tôi rút vào một cái hang mà tôi cho là an toàn. Tôi bê một tảng đá to bịt cửa ra vào vốn hẹp và thấp, nhưng không bịt khít để có một chút ánh sáng bên ngoài chiếu vào mà vẫn ngăn được lũ rắn. Tôi ăn một phần thức ăn mang theo trong tiếng phun của những con rắn đã bắt đầu xuất hiện. Những tiếng phun phì phì ghê rợn của chúng làm tôi cực kỳ sợ hãi không sao có được một đêm nghỉ ngơi yên tĩnh, như các ngài có thể tưởng tượng được. Mặt trời lên, đám rắn rút về hang. Tôi cũng vừa run vừa bước ra ngoài và có thể nói không ngoa là tôi đã dẫm chân rất lâu lên bao nhiêu viên kim cương mà không hề nảy lên một chút nào ham muốn. Cuối cùng tôi tìm chỗ ngồi nghỉ và dù trong lòng lo âu khắc khoải, nhưng vì suốt một đêm không nhắm mắt, tôi đã ngủ vùi. Nhưng chỉ được một lát thì giật mình thức giấc vì thấy một cái gì đó rơi xuống cạnh gây thành một tiếng động lớn. Đó là một tảng thịt tươi và cũng cùng lúc đó tôi nhìn thấy nhiều tảng thịt khác từ các vách đá lăn xuống khắp chỗ.

Trước đây tôi cho chỉ là một câu chuyện làm quà của các thuỷ thủ và một số người khác. Họ nói nhiều lần về cái thung lũng kim cương và mánh khoé của một số nhà buôn dùng để lượm những viên đá quí đó. Bây giờ tôi mới biết là họ đã nói thật. Quả vậy, những nhà buôn đó lần tới thung lũng này vào thời kỳ mà những con đại bàng

sinh đẻ. Họ cắt thịt bò, thịt lợn, thịt cừu ra từng tảng to rồi ném xuống thung lũng. Những viên đá quí ở đúng chỗ tảng thịt rơi sẽ bám vào và những chú chim đại bàng, ở xứ sở này to và khoẻ hơn những con ở nơi khác, sẽ sà xuống quắp lấy những tảng thịt đó mang về tổ ở tít trên các mỏm núi cao để làm mồi cho chim con. Thế là, những nhà buôn leo lên đến tận nơi la hét, gõ đập gây tiếng động xua chim bay đi và nhặt lấy những viên kim cương đã dính chặt vào những thớ thịt. Họ phải dùng mẹo đó vì chẳng còn cách nào để lấy được những viên đá quí trong thung lũng như một cái vực sâu không đường lên xuống.

Tôi đã tưởng là không sao có thể ra khỏi cái vực này và coi đây như nấm mồ của mình rồi. Nhưng những gì mà tôi trông thấy đã làm thay đổi ý nghĩ. Tôi đã hình dung ra phương cách để bảo tồn sinh mạng của mình."

Ánh sáng ngày đã rõ, buộc Scheherazade ngừng nói. Nhưng nàng lại kể tiếp câu chuyện này vào đêm sau.

*

"Tâu bệ hạ - Nàng nói vẫn hướng về hoàng đế Ấn Độ - Sindbad tiếp tục kể lại những mạo hiểm trong chuyến đi thứ hai của mình cho cả bọn nghe:.

- Tôi bắt đầu tìm nhặt - Ông nói- những viên kim cương to nhất dưới mắt mình và bỏ đầy vào trong cái túi da mà tôi đã dùng để đựng thức ăn. Rồi tôi chọn một tảng thịt dài nhất quấn quanh vào người, buộc chặt lại bằng tấm vải khăn đội đầu của mình và cứ để như thế tôi nằm úp xuống đất, cái túi da chứa kim cương buộc thật chặt vào thắt lưng để không thể rơi được.

Vừa chuẩn bị xong thì bầy đại bàng bay tới. Mỗi con quắp lấy một tảng thịt. Một trong những con khoẻ nhất

cũng làm thế quắp lấy tảng thịt, có tôi bên trong đưa lên núi cao về tới tổ của nó. Những nhà buôn đã chờ trước ở đó, la hét om xòm làm bầy đại bàng hoảng sợ bỏ mồi lại và bay đi. Một người trong bọn họ đi tới gần và khi nhìn thấy tôi thì trố mắt sợ hãi. Nhưng hắn lấy lại ngay được tinh thần, đáng lẽ hỏi tôi vì sao lại ở đó thì lại gây sự hỏi tôi vì sao lại chiếm đoạt tài sản của hắn. Tôi bảo anh ta:

- Anh sẽ nói năng với tôi bằng thái độ nhân đạo hơn khi anh biết tôi rõ hơn. Hãy yên tâm đi - Tôi nói thêm - Tôi có đủ kim cương cho anh và cho tôi nhiều hơn tất cả của những người kia cộng lại. Nếu họ có viên nào thì chẳng qua là vì may mắn mà thôi. Còn tôi, tôi chọn từng viên ngay ở dưới đáy sâu thung lũng và để trong cái túi da mà anh nhìn thấy đây.

Vừa nói tôi vừa chỉ cái túi cho anh ta thấy. Chưa kịp nói hết câu thì những nhà buôn khác đến xúm lại quanh tôi, hết sức ngạc nhiên khi nhìn thấy tôi, họ lại càng sửng sốt hơn khi nghe tôi kể chuyện của mình. Họ khâm phục không những vì mưu mẹo của tôi dùng để thoát ra khỏi cái vực sâu ấy mà còn vì sự táo bạo gan dạ của tôi nữa.

Họ dẫn tôi về nơi trọ chung và ở đó trước mặt họ, tôi mở cái túi da. Những viên kim cương cỡ to của tôi làm họ trầm trồ thán phục và cho biết là ở tất cả các triều đình mà họ đã từng qua đều không thấy có một viên kim cương nào bằng thế. Tôi bảo nhà buôn, chủ cái tổ chim mà tôi được mang tới (vì mỗi nhà buôn đều có tổ thuộc về mình) là tha hồ chọn cho mình bao nhiêu viên cũng được. Nhưng ông ta chỉ cầm lấy một viên, cũng không phải là to lắm, khi tôi nài ông ta cứ việc lấy thêm đi, chẳng làm tôi thiệt thòi gì thì ông ta bảo:

- Không, tôi đã thấy rất bằng lòng với viên này. Nó cũng đủ quí và giá trị để từ nay tôi khỏi còn phải nhọc công bôn ba đi kiếm tìm lưng vốn.

Tôi qua đêm với những người buôn bán này, kể cho họ nghe một lần nữa câu chuyện của tôi vì có một số người chưa được nghe yêu cầu. Tôi không sao kiềm chế được niềm vui khi cảm thấy mình đã may mắn thoát được bao hiểm nguy mà tôi vừa kể cho các vị nghe đó. Tôi thấy dường như hoàn cảnh đã trải qua chỉ là một giấc mộng và tin chắc là mình chẳng có gì phải sợ hãi cả.

Đã nhiều ngày, các nhà buôn ném những tảng thịt xuống thung lũng và vì mỗi người đều có vẻ mãn nguyện về những viên kim cương thu được, ngày hôm sau, tất cả chúng tôi lên đường. Chúng tôi vượt qua những trái núi cao ở đó có những con rắn mình dài ghê gớm, may mà đều tránh được, không ai bị sao cả. Chúng tôi tới một bến cảng đầu tiên, từ đó đi qua đảo Roha, nơi mọc thứ cây chiết xuất ra long não. Cây này to lớn, cành lá rậm rạp, bóng của nó có thể che mát cho cả trăm người. Nhựa của nó chảy ra từ một chỗ người ta khoét vào thân nó trên cao và hứng vào một cái bình. Nhựa đặc lại là long não. Chiết xuất như vậy sẽ làm cho cây chết khô đi.

Ở đảo này còn có loài tê giác nhỏ hơn voi nhưng to hơn trâu. Chúng có một chiếc sừng trên mũi dài khoảng vài gang tay. Sừng này rắn chắc, có ngấn ở giữa từ bên nọ sang bên kia. Trên sừng có những vạch trắng hình mặt người. Tê giác đánh nhau với voi, dùng sừng húc vào bụng và nhấc bổng cả con voi lên đầu. Nhưng vì máu và mỡ chảy tràn xuống mắt làm tê giác chẳng nhìn thấy gì nữa mà ngã lăn xuống đất. Điều này chắc làm cho các vị phải ngạc nhiên là đại bàng bay đến quắp luôn cả hai bằng cặp móng siêu mạnh của mình mang về nuôi con.

Ở đảo này còn rất nhiều cái đặc biệt khác nữa nhưng tôi bỏ qua vì sợ các vị phải nghe nhiều nhàm tai. Tôi đổi một vài viên kim cương lấy những thứ hàng ở đây có chất lượng cao. Từ đảo này chúng tôi qua nhiều đảo khác nữa

và cuối cùng sau khi ghé qua nhiều thành phố buôn bán, chúng tôi đến Balsora và từ đây tôi về tới Bagdad. Trước hết tôi bố thí thật rộng rãi cho những người nghèo và yên hưởng một cách đầy vinh hạnh nguồn của cải vô tận mà tôi kiếm được mang về, kết quả của bao gian lao hiểm trở.

Sindbad kể lại chuyện trong chuyến đi lần thứ hai của ông như thế đó. Ông bảo người nhà lại đem ra cho Hindbad một trăm đồng sequin nữa và dặn hôm sau tới nghe chuyện chuyến đi thứ ba của ông.

Những khách được mời trở về nhà và lại tới nhà Sindbad, người đi biển vào ngày hôm sau cũng đúng giờ như thế kể cả người khuân vác hầu như đã quên đi một phần nào sự nghèo khổ những ngày qua. Họ lại ngồi vào bàn ăn uống và xong bữa, Sindbad được yêu cầu, kể những chuyện về chuyến đi thứ ba, chi tiết như sau:

CHUYẾN ĐI THỨ BA CỦA SINDBAD

- Chẳng bao lâu - Ông nói - Trong cuộc sống nhung lụa, tôi đã quên tất cả những kỷ niệm của bao gian lao khổ ải đã trải qua trong hai cuộc đi trước. Nhưng vì còn đang trong tuổi tráng niên, tôi thấy chán ngán trong cuộc sống an nhàn và say mê với những gian nguy mới mà tôi muốn đương đầu, tôi rời Bagdad với nhiều thứ hàng có giá trị của địa phương mà tôi cho chuyển tới Balsora. Tại đây, tôi lại xuống tàu cùng với nhiều nhà buôn khác. Chúng tôi làm một chuyến đi biển dài, cập vào nhiều bến cảng và làm những cuộc mua bán lớn.

Một hôm, đang lênh đênh giữa biển thì bị một cơn bão lớn làm chúng tôi lạc đường. Bão kéo dài nhiều ngày và đánh bạt chúng tôi đến trước bến một hải đảo mà thuyền trưởng rất không muốn cập vào. Nhưng tình thế bắt buộc chúng tôi phải ghé vào đậu ở đây. Lúc thuỷ thủ hạ buồm cuốn lại rồi, thuyền trưởng bảo chúng tôi:

- Đảo này và một số đảo lân cận đều có những bộ tộc dã man sinh sống. Mình họ đầy lông lá và thể nào họ cũng tấn công chúng ta. Dù họ là những người lùn, nhưng nỗi khổ của chúng ta là không được có bất kỳ một hành động chống lại nào vì họ đông lắm, đông chẳng khác gì châu chấu. Nếu xảy ra việc ta trót làm chết một người nào đó trong bọn họ thì cả hàng trăm hàng ngàn người lao vào chúng ta ra tay tàn sát không bỏ sót một ai."

Ánh sáng ban ngày đã chiếu rọi vào hậu cung, ngăn Scheherazade lại. Đêm sau nàng lại kể tiếp.

*

"Những lời nói của thuyền trưởng làm tất cả mọi người trên tàu hết sức sững sờ và chẳng phải lâu la gì mà chúng tôi thấy rõ những gì ông nói đó quả là sự thật. Chúng tôi thấy xuất hiện hằng hà sa số những con người man rợ xấu xí, toàn thân lông lá màu hung, cao chỉ khoảng hai bộ. Chúng nhảy xuống biển bơi và quây tròn lấy tàu chúng tôi chỉ trong chốc lát. Chúng nói gì đó khi tiếp cận, nhưng chúng tôi không hiểu gì cả. Chúng bám lấy mạn tàu và các dây rợ của tàu, leo lên từ mọi phía đến tận sàn tàu nhanh thoăn thoắt hầu như chân chúng chẳng chạm vào đâu cả.

Chúng tôi kinh hoàng nhìn bọn chúng hành động mà chẳng dám mảy may nghĩ tới việc chống cự hoặc nói gì để ngăn chúng lại vì sợ sẽ rất tai hại cho mình. Quả nhiên, chúng rỡ tung buồm ra, chặt đứt dây buộc neo mà chẳng thèm kéo nó lên, và sau khi đẩy con tàu cập bờ, chúng bắt tất cả chúng tôi phải đổ bộ lên cạn. Sau đó, chúng lái con tàu đến một đảo khác, nơi ở của chúng. Tất cả mọi người đi biển đều tránh hòn đảo mà chúng tôi đã ghé vào lúc đó, rất nguy hiểm phải dừng lại ở đây vì sao thì tôi sẽ nói sau, nhưng chúng tôi đành phải kiên nhẫn mà chịu đựng sự rủi ro này.

Bước lên bờ, chúng tôi đi vào đảo, dọc đường đi ngắt vài trái cây và cỏ mọc ở đó đưa vào miệng ăn để kéo dài thêm giây phút cuối cùng của sự sống được chừng nào hay chừng đó vì tất cả chúng tôi đều cầm chắc là mình sẽ chết. Trong lúc bước đi, chúng tôi nhìn thấy, còn khá xa

một toà dinh thự lớn mà chúng tôi đang hướng đi tới. Đó là một toà lâu đài rất cao, kiến trúc đẹp, có một cổng lớn, hai cánh cửa bằng gỗ mun chúng tôi phải đẩy mạnh để mở ra. Vào đến trong sân, chúng tôi nhìn thấy ngay trước mặt là một căn nhà rộng. Ngoài hành lang, một bên có một đống xương người, một bên có rất nhiều những chiếc xiên dùng để nướng thịt. Chúng tôi sợ hết hồn người run lên bần bật trước cảnh đó và vì đã rất mệt qua quãng đường xa lắc vừa rồi, chân chúng tôi khuỵu xuống và lặng người đi rất lâu.

Mặt trời dần lặn, và trong khi đang ở trong tình trạng bi thảm như tôi vừa tả với các vị thì cửa ngôi nhà rầm rầm mở toang và ngay lập tức một bộ mặt khủng khiếp của một tên da đen cao bằng một cây cọ lớn nhô ra. Nó chỉ có một con mắt đỏ rực như một hòn than ở chính giữa trán, răng cửa dài và nhọn hoắt nhô ra khỏi miệng rộng chẳng kém mõm ngựa, môi dưới của nó chảy dài chấm ngực. Hai tai nó giống như tai voi trùm lên hai vai. Móng chân, móng tay nó dài, nhọn như móng của những con chim to lớn nhất. Nhìn thấy tên khổng lồ khủng khiếp như thế, chúng tôi ngất lịm nằm im như chết.

Cuối cùng tỉnh lại chúng tôi thấy nó ngồi dưới mái tiền đình, con mắt độc nhất nhìn chằm chằm vào chúng tôi. Khi đã nhìn kỹ, nó tiến đến gần, giơ một tay nắm lấy tôi xoay ra bốn phía như một người đồ tể xem đầu một con cừu vậy. Ngắm đi ngắm lại, chắc là thấy tôi quá gầy chỉ có xương và da thôi nên nó lại thả xuống. Nó lần lượt tóm lấy từng người một, cũng ngắm nghía như thế và cuối cùng vì thuyền trưởng là người to béo nhất trong cả đám, nên nó nhấc bổng ông lên bằng một tay như ta nắm một con chim sẻ, cầm lấy xiên và xiên qua người ông. Nhóm lửa lò lên cháy thật to, nó đưa ông lên nướng chín rồi đem về nhà ăn

bữa tối. Xong bữa, nó quay lại tiền đình, nằm ngủ, ngáy vang như sấm mãi tới sáng hôm sau. Còn chúng tôi, làm sao mà yên tâm hưởng giây phút êm đềm của sự nghỉ ngơi được, chúng tôi qua đêm trong sự lo âu sợ hãi đến tột độ. Trời sáng, tên khổng lồ thức dậy, đứng lên, đi ra ngoài, để chúng tôi lại trong lâu đài.

Khi cho là nó đã đi xa, chúng tôi phá tan sự im lặng nặng nề đã phải giữ suốt đêm và cùng nhau kêu rên than khóc vang cả lâu đài. Dù chúng tôi là số đông và chỉ có mỗi một kẻ thù thôi nhưng ngay từ lúc đầu không ai có ý nghĩ là phải giết nó đi để tự giải thoát. Việc này biết là cũng rất khó thực hiện đấy, nhưng đó là việc tất nhiên chúng tôi phải làm.

Chúng tôi bàn bạc nhiều cách khác nhau nhưng không quyết định được phải chọn cách nào nên cũng đành phó thác cho Thượng đế định đoạt số phận của mình. Suốt cả ngày chúng tôi dạo quanh đảo kiếm quả kiếm rau ăn như ngày hôm trước. Vào buổi chiều tối, chúng tôi định tìm một chỗ kín đáo nào đó để ngủ, nhưng chẳng có, nên đành buộc lòng phải trở lại toà lâu đài.

Tên khổng lồ cũng không quên tới và lại nướng một người nữa trong bọn tôi ăn bữa tối. Rồi nó ngủ và ngáy ầm ĩ mãi đến sáng hôm sau, rồi nó lại đi ra và để chúng tôi lại đó. Tình thế vô cùng khủng khiếp đối với chúng tôi khiến cho nhiều người muốn nhảy xuống biển cho xong đời hơn là phải chờ một cái chết khủng khiếp như vậy. Nhưng một người trong bọn lúc này cất tiếng:

- Tự sát là một điều cấm kị. Và nếu như được phép thì phải chăng là rất hợp lý nếu chúng ta bàn cách tiêu diệt tên man rợ nó đang dành cho chúng ta một cái chết thảm khốc như thế này?

Vì có một dự kiến chợt nảy ra trong đầu, tôi liền đem trao đổi với các bạn và được họ tán thành.

- Các bạn ạ - Tôi nói với họ - Chắc các bạn cũng đã biết là có rất nhiều những tấm gỗ trôi nổi suốt dọc bờ biển, nếu các bạn tin tôi thì chúng ta hãy cùng nhau đóng thành những chiếc bè và khi làm xong, sẽ xếp lại trên bờ đợi thời cơ chúng ta sẽ phải dùng đến. Tuy nhiên trước tiên là phải tiến hành việc tự giải phóng mình thoát khỏi tên khổng lồ đã. Nếu thành công, chúng ta có thể chờ ở đây một con tàu nào đó tới sẽ đưa chúng ta ra khỏi hòn đảo tai hoạ này. Nếu ngược lại, bị thất bại thì thật khẩn trương, chúng ta cùng những chiếc bè đã làm sẵn lao xuống mặt biển. Phải thú thực là với những phương tiện mỏng mảnh đối đầu cùng sóng dữ, cũng dễ dàng mất mạng như chơi, nhưng thà bị chôn vùi dưới sóng biển còn hơn là chui vào dạ dày của tên quỉ nó đã nhai tươi nuốt sống hai người bạn của chúng ta.-Ý kiến của tôi được tán thưởng. Chúng tôi làm những chiếc bè, mỗi chiếc có thể chở được ba người.

Tất cả lại trở về toà lâu đài vào buổi chiều, tên khổng lồ về sau chúng tôi một chút. Chúng tôi lại phải chứng kiến nó nướng một người nữa trong bọn. Nhưng cuối cùng đây là cách chúng tôi trả thù tên khổng lồ về tội ác dã man tàn bạo của nó. Sau khi nó ngốn xong cái bữa ăn đáng nguyền rủa đó rồi, nó nằm ngửa ra ngủ. Vừa nghe thấy tiếng ngáy, chín người gan dạ nhất trong chúng tôi và tôi, mỗi người cầm lấy một cái xiên cho vào lò lửa nung cho đầu nhọn đỏ lên rồi đồng thời nhất loạt chúng tôi đâm sâu vào mắt nó.

Tên khổng lồ kêu rống lên đau đớn. Nó chồm dậy khua hai tay ra bốn phía hòng nắm được một người nào đó. Nhưng chúng tôi đã kịp thời tránh ra xa và nằm vào những chỗ mà bàn chân nó không thể chạm tới. Sau khi sờ soạng vô ích, nó dò dẫm tìm được cửa ra, vừa bước đi vừa gào rú lên ghê rợn."

Scheherazade không nói thêm gì nữa trong đêm nay. Nhưng đêm sau, nàng kể tiếp chuyện này.

*

"Chúng tôi ra khỏi lâu đài sau tên khổng lồ - Sindbad kể tiếp - Và đi đến chỗ để những chiếc bè trên bờ biển. Đưa các chiếc bè đó xuống nước, chúng tôi chờ trời sáng để trèo lên bơi đi, đặt trường hợp là nhìn thấy tên khổng lồ mù đó được đồng loại của nó dẫn tới. Nhưng chúng tôi hy vọng là nó không xuất hiện và không còn nghe thấy tiếng gầm rú nữa có thể nó đã chết vì vết thương. Và nếu vậy thì chúng tôi sẽ ở lại đảo để khỏi phải mạo hiểm đi trốn trên những chiếc bè mỏng manh. Nhưng mới tờ mờ sáng, chúng tôi đã nhìn thấy kẻ thù tàn bạo và dã man của chúng tôi tập tễnh bước theo hai tên khổng lồ to lớn gần bằng nó dắt nó đi và phía sau nó là cả một bọn khác khá đông cũng đang rảo bước.

Tới lúc này thì không còn ngần ngừ gì được nữa, chúng tôi lao xuống bè và bắt đầu gắng sức bơi ra xa bờ. Lũ khổng lồ thấy vậy, nhặt những tảng đá to chạy dọc trên bờ và lội xuống nước ngập tới nửa người, ném đá vào chúng tôi. Chúng ném rất trúng nên trừ chiếc bè trên đó có tôi ra thì tất cả những bè khác đều bị vỡ tan và người trên bè đều bị chết đuối. Tôi và hai người bạn, chúng tôi ra sức chèo cật lực nên đã ra được khá xa bờ ngoài tầm ném đá của bọn khổng lồ.

Ra đến ngoài khơi, gió và sóng thi nhau hành hạ vật vã chúng tôi dữ dội. Suốt ngày hôm đó và đêm tiếp theo chúng tôi sống trong sự lo sợ không biết số phận mình sẽ ra sao đây. Nhưng ngày hôm sau, may mắn làm sao bị giạt vào một hòn đảo, chúng tôi bước lên với sự mừng vui khôn

xiết. Ở đây có nhiều cây có quả ngọt giúp cho việc phục hồi sức khoẻ đã gần như kiệt quệ của chúng tôi.

Tối đó, chúng tôi nằm ngủ ngay trên bờ biển. Nhưng nửa đêm bị thức giấc vì tiếng bò sột soạt của một con rắn dài và to như một thân cây cọ. Nó ở quá gần chúng tôi nên đã há miệng nuốt luôn một trong hai bạn, dù bạn kêu và gắng hết sức vùng vẫy để thoát ra nhưng con rắn nhiều lần quật con mồi xuống đất và nuốt gọn anh. Anh bạn còn lại và tôi, chúng tôi gié chân chạy, và mặc dù đã ở khá xa mà một lúc sau vẫn còn nghe tiếng chúng tôi đoán là con rắn phun xương người bạn xấu số đã bị nó nuốt chửng. Quả nhiên, hôm sau chúng tôi rùng mình ghê rợn khi nhìn thấy đống xương. Tôi kêu lên thảm thiết:

- Ôi, Thượng đế! Chúng tôi còn phải qua những tai nạn nào nữa đây? Đã tưởng được thảnh thơi thoát khỏi cái chết ngày hôm qua dưới bàn tay độc ác của tên khổng lồ và của sóng dữ, thì lúc này đây lại rơi vào một hiểm nguy không kém phần khủng khiếp.

Trong lúc đi lang thang, nhận thấy có một cây rất cao, chúng tôi dự định buổi tối sẽ trèo lên đó qua đêm cho chắc chắn. Cũng như hôm trước, chúng tôi lại ăn một ít quả kiếm được và đến cuối ngày, thì trèo lên cây. Vừa trèo lên được nửa chừng thì nghe thấy tiếng rắn bò, đến gốc cây, nó ngửa cổ lên phun phì phì rồi dựa vào thân cây, ngóc đầu lên chạm trúng vào anh bạn ở bên dưới tôi, nó đớp lấy và rút xuống ngay.

Tôi ở trên cây mãi đến sáng hôm sau mới trèo xuống sống dở chết dở. Nghĩ bụng rồi số phận mình cũng đến như hai anh bạn kia thôi, tôi rùng mình kinh hãi. Thế rồi tôi lần ra bờ biển định nhảy xuống biển cho thoát nợ. Nhưng nghĩ lại thấy tiếc cuộc sống, tôi chống lại cái hành động tuyệt vọng đó và phó mặc cho Thượng đế định đoạt tuỳ theo ý chí của Người.

Tuy vậy nhặt nhạnh rất nhiều mảnh gỗ, những cành gai khô và các dây rợ. Tôi buộc thành nhiều bó và buộc liền các bó đó lại với nhau, quây thành một vòng rộng xung quanh gốc cây. Tôi buộc cả quanh đầu tôi một bó cành gai như thế. Xong việc, đến chập tối là tôi giam mình trong cái vòng tròn đó, buồn bã an ủi là mình đã chu đáo để tự bảo vệ chống lại số phận khắc nghiệt. Con rắn lại đến, bò quanh vòng vây, tìm cách nuốt sống tôi. Nhưng không xong vì bị cái hàng rào tôi tạo nên ngăn lại. Nó quanh quẩn ở đó cho tới sáng y như một con mèo rình chuột trong hang được phòng thủ chắc chắn nên đành chịu. Cuối cùng trời sáng, nó bò đi, nhưng tôi cũng chưa dám ra khỏi cái thành trì gỗ và gai đó khi mặt trời chưa lên cao.

Tôi mệt bã người vì việc chống đỡ đó và vì cả cái hơi thở hôi thối của con rắn phả vào thật khủng khiếp. Tôi thấy thà chết luôn còn hơn. Không còn nhớ tới sự nhẫn nhục hôm qua nữa, tôi rời cái cây, chạy ra phía biển với ý định lại đâm đầu xuống chết quách cho xong."

Tới đây, thấy trời sáng Scheherazade dừng lại. Hôm sau, nàng kể tiếp và nói với hoàng đế:

*

"- Tâu bệ hạ, Sindbad tiếp tục kể về chuyến đi thứ ba của ông ta: "Thượng đế - Ông nói - động lòng về nỗi tuyệt vọng của tôi, giữa lúc tôi định đâm đầu xuống biển thì chợt trông thấy một con tàu cũng còn khá xa bờ. Tôi kêu thật to và tháo khăn quấn đầu ra vẫy. Việc làm này không phải là vô ích. Những người trên tàu đã nhìn thấy tôi và thuyền trưởng đã cho xuồng vào đón. Khi tôi đã ở trên tàu, các thương nhân và thuỷ thủ xúm lại vồn vã hỏi han vì sao tôi

lại có một mình trên hoang đảo này, và sau khi kể cho họ nghe tất cả những gì đã xảy ra với tôi, những người đi biển già dặn nhất bảo là rất nhiều lần đã được nghe về những tên khổng lồ trên đảo đó là những tên ăn thịt người, không những chúng ăn nướng mà còn ăn sống luôn kia. Còn về rắn thì các vị này nói thêm là trên đảo đó lúc nhúc rắn to dài ghê gớm, ban ngày thì lẩn đi, đến đêm mới bò ra kiếm mồi. Tất cả các người trên tàu đều tỏ ra hết sức vui mừng thấy tôi thoát nạn và thấy tôi cần ăn nên đã vội vàng chiêu đãi tôi tất cả những gì ngon nhất mà họ có. Thuyền trưởng thấy áo quần tôi rách tươm, hào hiệp cho tôi một bộ của ông.

Chúng tôi lênh đênh trên biển một thời gian ghé vào nhiều hải đảo và cuối cùng cặp đảo Salahat, nơi người ta khai thác đàn hương, một dược liệu quí. Chúng tôi vào bến và buông neo. Những nhà buôn bắt đầu dỡ hàng xuống bán hoặc đổi. Trong lúc ấy, thuyền trưởng gọi tôi đến bảo: "Người anh em ạ, tôi có một số hàng hoá thuộc về một nhà buôn đã là khách trên tàu này một thời gian. Vì người này đã chết nên tôi muốn bán đi để lấy tiền trao cho những người thừa kế của ông ta khi gặp một ai đó".

Những kiện hàng ông vừa nói đã để sẵn trên sàn thượng tàu, ông lấy tay chỉ và bảo tôi: "Những kiện hàng ấy đấy. Tôi mong người anh em nhận đem đi bán hộ, dưới điều kiện là bạn sẽ được hưởng một phần lãi xứng với công lao".

Tôi nhận lời và cảm ơn ông đã cho tôi cơ hội để khỏi phải ăn không ngồi rồi.

Người thư ký tàu ghi vào sổ tất cả những kiện hàng kèm với tên những người chủ hàng đó. Anh ta hỏi thuyền trưởng những kiện hàng giao cho tôi bán thì sẽ phải ghi tên chủ hàng là ai? Thuyền trưởng bảo:

- Ghi là Sindbad, người đi biển.

Tôi nghe nói mà chẳng khỏi xúc động, nhìn kỹ viên thuyền trưởng tôi nhận ra đúng là người đã bỏ tôi lại ở hòn

đảo mà tôi nằm ngủ ở bờ một con suối trong chuyến đi thứ hai của tôi. Ông ta đã giương buồm cho tàu chạy chẳng chờ mà cũng chẳng cho đi tìm tôi. Tôi không nhận ra ông ta ngay vì ông đã đổi khác nhiều kể từ lần gặp trước.

Ông ta thì coi như tôi đã chết, nên chẳng lấy làm lạ là không nhận ra tôi. Tôi bảo ông:

- Thưa thuyền trưởng, có phải số hàng này thuộc về một thương gia tên là Sindbad?

- Đúng - Ông đáp - Ông ta tên như thế, người thành phố Bagdad và lên tàu tôi từ Balsora. Một hôm chúng tôi lên một hòn đảo để lấy nước ngọt và nghỉ ngơi, tôi không hiểu vì sơ ý làm sao cho tàu chạy mà lại không điểm xem ông ta đã lên cùng với những người khác chưa. Bốn tiếng đồng hồ sau tất cả mọi người mới nhận thấy là thiếu ông ta. Lúc đó gió mạnh và thuyền đang xuôi nên không sao có thể quay ngược về để đón ông ta được.

- Thế ông cho là ông ta chết rồi chăng? - Tôi hỏi.

- Chắc thế - Ông đáp.

- Thế thì, thưa thuyền trưởng - Tôi nghiêm trang nói - Ông thử mở to mắt nhìn xem tôi đây có phải là Sindbad mà ông đã bỏ lại trên cái đảo hoang đó không? Tôi nằm ngủ trên bờ một con suối và khi mở mắt thức dậy thì thấy chẳng còn một ai trong đoàn nữa.

Nghe nói thế, thuyền trưởng chăm chú nhìn tôi từ đầu đến chân."

Đến đây Scheherazade thấy trời đã sáng nên buộc phải im tiếng. Đêm sau, nàng lại kể tiếp:

*

"Thuyền trưởng - Sindbad nói - Sau khi ngắm thật kỹ, cuối cùng đã nhận ra tôi.

- Tạ ơn Thượng đế! - Ông ôm lấy tôi kêu lên - Tôi thật sung sướng là định mệnh đã sửa chữa lỗi lầm cho tôi. Đây là hàng hoá của ông mà tôi luôn chú ý bảo quản và đem bán ở tất cả các bến mà tàu có ghé vào; tôi trả lại ông tiền đây.

Tôi nhận tiền và ngỏ lời biết ơn sâu sắc.

Từ đảo Salahat chúng tôi đến một đảo khác, ở đây tôi mua vào đinh hương, quế và những hàng tạp hoá khác. Khi rời đi xa xa một chút, chúng tôi gặp một con rùa lớn, chiều dài và rộng tới bốn chục gang tay. Chúng tôi nhìn thấy cả một con cá hình thù giống như một con bò cái. Nó có sữa và da thì dầy và cứng mà thường người ta dùng để làm ra những chiếc khiên. Tôi cũng nhìn thấy một con cá khác nữa mà đầu và cả màu da của nó giống như một con lạc đà. Cuối cùng, sau một chặng đi dài, tôi tới Balsora và từ nơi đó tôi trở về thành phố Bagdad với bao nhiêu là của cải mà tôi cũng chẳng rõ số lượng là bao nhiêu. Tôi cũng lại bố thí cho người nghèo một phần lớn và tậu những vùng đất rộng thêm vào số đất đai đã có từ trước."

Sindbad chấm dứt câu chuyện về chuyến đi thứ ba của ông như thế đấy. Rồi ông lại tặng cho Hindbad một trăm đồng sequin và mời gã lại tới dùng bữa vào ngày mai và nghe chuyện về chuyến đi thứ tư của ông. Hindbad và mọi người ra về và ngày hôm sau, vì họ đã tới đông đủ, ăn xong Sindbad cất tiếng tiếp tục kể chuyện về những cuộc phiêu lưu của mình.

CHUYẾN ĐI THỨ TƯ CỦA SINDBAD

Những thú vui chơi và những trò giải trí mà tôi lao vào sau chuyến đi biển thứ ba của mình không đủ sức mạnh quyến rũ để tôi từ bỏ tính thích phiêu lưu muốn đi nữa. Tôi vẫn còn bị lôi cuốn vì lòng ham mê buôn bán và được thấy những thứ mới lạ ở các nơi. Vậy là tôi sắp xếp công việc, gom một số hàng hoá có thể tiêu thụ được ở những nơi định đến và lên đường. Tôi theo đường đi Ba Tư, phải đi xuyên qua nhiều tỉnh thành tới một cảng biển, ở đây tôi xuống tàu. Chúng tôi giương buồm và đã ghé vào nhiều bến thuộc đất liền và một số hòn đảo miền Đông. Rồi một hôm sau khi vượt qua một chặng đường dài, chúng tôi bị một cơn gió xoáy khiến thuyền trưởng phải cho hạ buồm và ra những lệnh cần thiết đề phòng nguy hiểm mà chúng tôi đang bị đe doạ. Nhưng tất cả đều vô ích. Tàu không điều khiển được, các cánh buồm đều bị xé nát, xô vào đá ngầm vỡ toang, một số lớn nhà buôn và thuỷ thủ chết đuối, hàng hoá chìm nghỉm".

Scheherazade kể đến đây thì nhìn thấy trời sáng. Nàng dừng lại và Schahriar thì đứng lên. Đêm sau nàng kể tiếp như sau câu chuyện về chuyến đi thứ tư của Sindbad.

"Tôi may mắn - Sindbad kể tiếp- Cũng như nhiều nhà buôn khác và thuỷ thủ là bám được vào một tấm gỗ. Chúng tôi được một dòng thuỷ lưu đẩy tới một hòn đảo

ngay trước mặt. Trái cây và nước suối ở đây đã giúp chúng tôi phục hồi một phần sức lực. Tìm chỗ nghỉ ngơi qua đêm ngay tại nơi đã bị biển hất lên, chúng tôi chưa biết phải làm gì đây. Tinh thần suy sụp sau tai nạn vừa qua đã làm chúng tôi hoang mang cực độ.

Ngày tiếp đó, lúc mặt trời lên, rời bờ biển đi sâu vào trong đảo, thấy có nhà cửa, chúng tôi liền đi tới. Rất đông những người da đen đổ xộ ra vây tròn chia nhau nắm lấy chúng tôi rồi lôi vào trong nhà họ.

Năm người bạn và tôi được đưa vào cùng một nhà. Trước hết họ kéo chúng tôi ngồi xuống và đưa cho một thứ lá và ra hiệu mời ăn. Những người bạn của tôi không suy nghĩ là những người mời chúng tôi ăn nhưng bản thân họ không ăn, mà vì bị cái đói thôi thúc nên đã cầm lấy những lá đó mà nhai ngấu nghiến. Còn tôi, linh cảm thấy có một sự lừa bịp nào đó, tôi không đụng tới và như vậy thật là may vì chỉ một lát sau tôi thấy như tâm thần của các bạn tôi bị nhiễu loạn. Họ nói năng linh tinh và không biết mình nói gì.

Sau đó họ cho chúng tôi ăn cơm nấu với dầu dừa, các bạn tôi, không còn tỉnh táo nữa đã ăn lấy ăn để. Tôi cũng ăn nhưng rất ít. Những tên da đen này cho chúng tôi nhai loại lá đó trước hết là để làm cho chúng tôi loạn trí không còn biết gì về số phận thảm thê của mình nữa. Rồi chúng cho chúng tôi ăn để vỗ béo. Vì bọn chúng đều là giống ăn thịt người nên trước khi ăn thịt chúng tôi, chúng để một thời gian chờ chúng tôi béo lên. Đó là điều xảy đến với các bạn tôi vì họ đã mất lý trí nên mặc kệ mọi sự. Vì tôi vẫn còn minh mẫn thì chắc các vị cũng đoán là đáng lẽ cũng béo tốt như mọi người nhưng tôi mỗi ngày lại càng gầy ốm thêm. Luôn luôn bị cái chết đe doạ trở thành một liều thuốc độc trong tất cả các thức tôi ăn. Chứng trầm cảm trở thành cứu tinh đối với tôi vì bọn da đen sau khi giết và ăn

thịt hết các bạn tôi thì chúng ngừng lại. Nhìn thấy thân hình tôi khô khẳng, ốm yếu, chỉ có xương và da nên chúng lui cái chết của tôi vào một thời điểm khác.

Cũng vì vậy nên tôi được khá tự do, hầu như chẳng có ai coi sóc và chú ý đến hành vi của tôi nữa. Điều đó cho phép tôi đi xa cụm nhà ở của bọn da đen. Một lão già nhìn thấy, nghi ngờ ý định của tôi, đã gào to lên cho tôi quay lại nhưng thay vì nghe theo lão, tôi chạy nhanh hơn lên và chẳng mấy chốc khuất tầm mắt lão ta. Chỉ có mỗi một lão già đó ở nhà, còn những tên đen khác đều đi vắng và chỉ trở về vào lúc cuối ngày, đó là lệ thường của chúng. Cũng vì chắc là chúng chẳng làm sao đuổi kịp được khi biết tôi đã chạy trốn, tôi bước đi thong thả đến tận nửa đêm mới dừng lại nghỉ một chút và ăn một vài miếng thức ăn mang theo. Rồi tôi lại tiếp tục lên đường đi suốt bảy ngày đêm, để ý tránh xa những nơi có người ở. Những ngày này tôi sống qua ngày bằng những quả dừa: ăn cùi dừa và uống nước dừa.

Đến ngày thứ tám, tôi đến gần biển và bất ngờ trông thấy những người da trắng như tôi đang mải thu hoạch hồ tiêu mà ở đó mọc lên bạt ngàn. Vẻ mải mê làm việc của họ là một dấu hiệu tốt và tôi chẳng khó khăn gì mà đi tới gần họ".

Scheherazade không nói thêm gì nữa trong đêm nay và đêm sau, nàng kể tiếp:

*

Những người thu hoạch hồ tiêu -Sindbad kể tiếp - tiến đến phía tôi, và khi nhìn rõ họ hỏi bằng tiếng Ả Rập tôi là ai và từ đâu tới. Sung sướng nghe thấy họ nói tiếng của mình, tôi đã thành thật kể cho họ nghe đã bị đắm tàu như thế nào, tới được cái đảo đó và rơi vào tay bọn người

da đen ra sao. Họ đồng thanh nói:

- Nhưng những người da đen đó chuyên ăn thịt người kia mà. Nhờ có phép màu nào mà ông thoát khỏi bàn tay độc ác dã man của chúng?

Tôi kể cho họ nghe câu chuyện mà các ngài vừa nghe đó và tất cả bọn họ đều vô cùng kinh ngạc.

Tôi ở cùng họ cho tới ngày họ thu hoạch xong một số lượng hồ tiêu họ cần. Sau đó họ đưa tôi xuống con tàu đã đưa họ tới đây và về hòn đảo, nơi ở của họ. Tôi được giới thiệu với vị quốc vương của đảo. Vị vua nhân từ này đã lắng nghe câu chuyện của tôi và tỏ ra rất ngạc nhiên. Ông sai mang cho tôi quần áo và ra lệnh phải chú ý chăm sóc tôi.

Hòn đảo mà tôi ở lúc đó rất đông dân và sản vật không thiếu thứ gì. Trong thành phố nơi nhà vua đóng đô, việc buôn bán rất thịnh vượng. Chỗ trú chân khá dễ chịu này bắt đầu làm tôi khuây đi nỗi bất hạnh của mình và lòng nhân từ của vị quốc vương hào hiệp này làm tôi thật hài lòng. Thật vậy, trong ý nghĩ của ông, không có ai tài trí hơn tôi và rốt cuộc không ai trong triều đình cũng như ở thành phố là không tìm cơ hội để làm tôi vui lòng. Chẳng bao lâu mà tôi được coi là một người được sinh ra trên đảo chứ chẳng phải là người ở nơi khác đến.

Tôi nhận thấy một điều theo tôi thì thật khác lạ. Tất cả mọi người, kể cả vua, cưỡi ngựa đều không có yên cương, bàn đạp. Một hôm, đánh bạo tôi hỏi sao bệ hạ không sử dụng tiện nghi đó. Ông đáp là những cái đó ở quốc gia này chưa có ai biết để sử dụng cả.

Ngay tức thì tôi tìm đến một người thợ, vẽ mẫu cái cốt yên ngựa cho anh ta làm. Làm xong tôi tự tay nhồi đệm bọc da và trang trí bằng một tấm vải thêu kim tuyến. Sau đó tôi tìm một người thợ rèn đặt làm một cái hàm thiếc tôi cho kiểu và làm luôn cả hai cái bàn đạp.

Khi các thứ đã hoàn hảo, tôi đưa đến dâng nhà vua và

đóng thử vào một con ngựa. Nhà vua trèo lên cưỡi và rất thích thú sáng kiến này. Ông thể hiện sự vui thích hài lòng của mình bằng cách thưởng cho tôi rất nhiều thứ quí. Tôi cũng không tránh khỏi phải đặt làm rất nhiều yên ngựa cho các quan thượng thư và các quan chức chính trong triều. Họ cho rất nhiều quà, chẳng mấy chốc mà tôi giàu sụ. Tôi cũng đặt làm cho cả những người có danh tiếng nhất trong thành phố, vì thế danh tiếng của tôi lại càng lừng lẫy.

Vì tôi vào chầu rất đều đặn, nên một hôm nhà vua bảo:

- Sindbad, ta yêu mến ông và ta biết là tất cả quần thần cũng theo gương ta. Ta có một yêu cầu và muốn ông nên tuân theo.

- Tâu bệ hạ - Tôi đáp - Không có điều gì mà tôi không sẵn sàng làm theo ý của Người. Đối với tôi, Người có quyền tuyệt đối.

- Ta muốn lấy vợ cho ông, để có thể cuộc hôn nhân này sẽ giữ được ông ở lại trong vương quốc của ta, để ông khỏi nhớ về đất nước mình.

Vì chẳng dám trái lệnh quốc vương nên tôi đã kết hôn với một phụ nữ trong triều, sang quí, đẹp, ngoan và giàu có. Sau hôn lễ, tôi đến ở nhà người đàn bà này trong tình yêu thương trọn vẹn. Tuy vậy, tôi cũng chẳng ngăn được nỗi nhớ nhà. Ý đồ của tôi là sẽ thừa cơ trốn thoát khỏi tình trạng này, trở về Bagdad mà ở đó cơ ngơi của tôi to lớn, sinh lợi nhiều, tôi làm sao mà quên được.

Đang quẩn quanh trong những ý nghĩ đó, thì xảy ra việc vợ một người láng giềng mà tôi kết thân ngã bệnh ốm và chết. Tôi sang nhà để chia buồn và an ủi, thấy anh ấy đang đắm chìm trong nỗi u buồn sâu sắc.

- Mong được Thượng đế bảo vệ bạn - Tôi nói với anh ta - Và phù hộ cho bạn sống trường thọ!

- Than ôi! - Anh trả lời tôi - Làm sao mà tôi tiếp nhận được cái ân huệ mà bạn cầu chúc cho tôi đây? Tôi chỉ còn

sống được một tiếng đồng hồ nữa mà thôi.

- Ồ! - Tôi bảo anh - Xin bạn đừng nên có ý nghĩ quá bi thảm ấy. Tôi mong là việc đó không bao giờ xảy ra và tôi tin là bạn cùng tôi còn sống lâu.

- Tôi chúc cho bạn trường thọ - Anh ta lại nói - Còn tôi thì mọi sự đã an bài. Tôi cho bạn biết là hôm nay người ta sẽ chôn tôi cùng với vợ. Đó là tục lệ mà các cụ đã dựng nên ở đảo này tuyệt đối không được vi phạm. Người chồng còn sống sẽ phải chôn theo với người vợ đã chết và người vợ còn sống sẽ phải chôn theo với người chồng đã chết. Không ai có thể cứu sống được tôi. Tất cả mọi người đều phải tuân theo luật đó.

Trong lúc chúng tôi trao đổi về cái tục lệ dã man kỳ lạ đó nó làm tôi sợ khiếp đi được thì những người họ hàng, bè bạn và hàng xóm láng giềng lũ lượt đến dự lễ tang. Người ta mặc cho người chết những áo quần đẹp như trang phục cô dâu ngày cưới và trang điểm cho xác chết tất cả các đồ nữ trang thường dùng hàng ngày của bà ta. Tiếp đó, người ta đặt thi hài vào một cỗ áo quan để mở và đoàn người lên đường. Người chồng đi đầu đám tang theo sau thi hài người vợ. Người ta đi men theo đường lên một quả núi cao và khi tới nơi họ lật một tảng đá to đậy trên miệng một cái giếng sâu và dòng xác chết vẫn để nguyên áo quần và đồ trang sức xuống đó. Mọi việc xong xuôi, người chồng ôm lấy người nhà, bè bạn và để cho người ta đặt mình vào áo quan cũng không có nắp đậy, không hề phản ứng, với một bình nước uống và bảy chiếc bánh mì để bên cạnh mình. Rồi người ta dòng anh xuống giếng cũng như cách họ đã dòng vợ anh vậy. Quả núi chạy dài làm thành bờ của biển và cái giếng thì thật sâu. Lễ tang chấm dứt, người ta lại đậy miệng giếng lại bằng phiến đá to đó.

Chẳng cần phải nói thì các ngài cũng thấy rõ là tôi chứng kiến đám tang lễ đó, với sự buồn rầu vô hạn. Còn tất

cả những người khác thì vẫn thấy thản nhiên vì thói quen thường luôn được nhìn cảnh ấy. Tôi không ngăn được mà không nói với nhà vua những suy nghĩ của mình về việc này:

- Tâu bệ hạ - Tôi nói với ông - Tôi không sao hết kinh ngạc về phong tục của quí quốc chôn người sống cùng với người chết. Tôi đã đi nhiều nơi, quan hệ với nhiều người ở rất nhiều quốc gia và chưa từng thấy nơi nào lại có một cái luật quá ác độc như vậy.

- Biết sao được hả Sindbad - Nhà vua đáp - Đó là luật chung, bản thân ta cũng phải tuân theo. Ta cũng sẽ bị chôn sống cùng với hoàng hậu vợ ta, nếu nàng chết trước.

- Nhưng, tâu bệ hạ - Tôi nói - Xin mạnh dạn được hỏi bệ hạ nếu là những người nước ngoài thì có bắt buộc phải tuân theo tục lệ đó không?

- Có chứ, tất nhiên rồi - Nhà vua đáp và mỉm cười về lý do vì sao mà tôi lại hỏi thế - Họ không được miễn trừ khi đã kết hôn ở đảo này.

Tôi buồn rầu trở về nhà vì câu nói của quốc vương. Tôi sợ vợ mình chẳng may mà chết trước, mà tôi bị chôn sống cùng với nàng... ý nghĩ này làm tôi hết sức lo lắng và phiền muộn. Nhưng, có cách nào tránh được? Đành phải kiên nhẫn và phó mặc cho ý chí của Thượng đế thôi. Tuy nhiên tôi run lên mỗi khi thấy vợ mình có chút gì đó cảm thấy khó ở. Nhưng, than ôi, chẳng bao lâu tôi lâm vào cơn hoảng sợ thực sự: vợ tôi bị ốm nặng và mất sau đó ít ngày".

Scheherazade kể tới đây thì chấm hết cho đêm nay. Đêm tiếp theo sau đó, nàng kể tiếp thế này:

*

"Hãy thử xem nỗi đau của tôi - Sindbad nói tiếp - bị chôn sống cũng chẳng kém phần thảm thương hơn là bị

bọn ăn thịt người nhai tươi nuốt sống. Nhưng vẫn phải qua cái đận đó. Nhà vua, cùng với cả triều đình đều có mặt trong tang lễ chỏ thêm phần trọng thể. Những vị tai to mặt lớn trong thành phố cũng long trọng đến đưa đám tôi.

Khi tất cả đã sẵn sàng cho tang lễ, người ta đặt thi hài vợ tôi vào áo quan với tất cả quần áo đẹp và các đồ trang sức. Bắt đầu đám rước, như một diễn viên thứ hai trong vở bi kịch thê thảm này, tôi bước theo ngay sau quan tài của vợ, nước mắt chan hoà, than vãn cho số phận khốn khổ của mình. Trước khi tới ngọn núi, tôi thử tác động vào tinh thần những người có mặt ở đó xem sao. Trước tiên tôi nói với quốc vương rồi tất cả những người xung quanh và cúi xuống trước mặt họ sát tận mặt đất, hôn vào gấu áo và xin họ hãy rủ lòng thương hại: "Các ngài hãy xét cho - tôi nói - tôi là người nước ngoài, đúng lẽ ra thì không phải tuân theo cái luật quá khắc nghiệt này, rằng tôi còn người vợ khác nữa và các con tôi ở nước tôi". Dù tôi nói những lời trên đây với giọng nhuốm nước mắt, nhưng chẳng có ai động lòng. Ngược lại người ta còn vội vã dòng vợ tôi xuống giếng và một lát sau đó, người ta cũng đưa tôi xuống trong một quan tài để ngỏ với một bình nước đầy và bảy tấm bánh. Cuối cùng cái đám lễ quá bi thảm đó với tôi kết thúc, người ta đặt lại tấm đá lên miệng giếng bất chấp nỗi đau lòng và những tiếng kêu thảm thiết của tôi.

Bị đưa từ từ xuống đáy giếng, tôi nhận rõ được cảnh trí ở cái nơi dưới mặt đất ấy nhờ vào chút ánh sáng từ trên cao chiếu xuống. Đó là một cái hang rất rộng và sâu tới khoảng năm chục sải tay. Một mùi hôi thối nồng nặc từ vô vàn xác chết mà tôi nhìn thấy ở bên phải và bên trái xông lên. Hình như tôi còn nghe thấy những tiếng thở dài cuối cùng của những người sống mới được

dòng xuống đây. Dù vậy, khi đã chạm đáy giếng, tôi lập tức bước ra khỏi quan tài, vừa bịt mũi vừa đi ra xa. Tôi gieo mình xuống đất và nằm đó rất lâu chìm trong nước mắt. Thế rồi, nghĩ về cái số phận đáng buồn của mình, tôi tự bảo:

- Đúng là chúng ta đều do Thượng đế định đoạt theo ý của Người. Nhưng, hỡi Sindbad khốn khổ, phải chăng vì tội lỗi của chính mày mà mày phải rơi vào một cái chết kỳ quặc như thế này? Thà Thượng đế cho mày chết quách đi trong một trận đắm tàu nào đó mà mày đã thoát được! Mày đã không phải lìa đời trong cái chết chậm chạp và khủng khiếp như thế này. Nhưng chính mày đã tự chuốc lấy vì cái tật thích phiêu lưu đáng nguyền rủa của mày. Ôi! Khốn khổ khốn nạn! Đáng lẽ ra thì mày phải ở yên tại nhà, êm đềm hưởng thụ thành quả của bao công sức lao động của mày?

Đó là những lời than vãn vô tích sự mà tôi vừa thốt vang lên trong hang vừa lấy tay đấm vào đầu, vào bụng một cách điên cuồng tuyệt vọng và hoàn toàn thả mình trong những ý nghĩ vô cùng hoang mang và sầu não. Tuy nhiên, biết nói với các vị thế nào đây? Đáng lẽ khẩn cầu cái chết đến mang đi cho nhẹ tội thì, mặc dù vô cùng khốn đốn như thế, lòng yêu đời vẫn còn thấp thoáng trong tôi, nhủ tôi hãy kéo dài thêm những ngày còn lại. Tôi bước đi chập choạng và lấy tay bịt mũi, tôi rờ lấy nước uống và bánh để trong quan tài và đưa lên miệng nhai.

Dù bóng tối trong hang dày đặc, ngày như đêm, đêm như ngày, tôi vẫn thấy được quan tài của mình và cái hang có vẻ như rộng hơn và chứa nhiều xác chết hơn như nó có vẻ lúc đầu. Tôi sống được vài ngày bằng những chiếc bánh và bình nước, nhưng cuối cùng, không còn gì nữa, tôi sửa soạn chết...".

Scheherazade kể đến đây thì im tiếng. Đêm sau, nàng kể tiếp:

*

"Tôi chỉ còn nằm chờ chết - Sindbad nói tiếp - Thì bỗng nghe thấy tiếng có người nâng tảng đá. Người ta lại dòng xuống một xác chết và một người sống. Người chết là đàn ông. Thật cũng tự nhiên và dễ hiểu khi người ta có những quyết định tuyệt cùng vào những lúc tuyệt cùng. Lúc người đàn bà được dòng xuống, tôi tới gần chỗ mà chiếc quan tài phải được đặt vào và khi nhìn thấy tảng đá đã được lắp vào miệng giếng, tôi liền giáng xuống đầu người đàn bà khốn khổ hai hoặc ba nhát bằng khúc xương to mà tôi đã trang bị. Bà ta bị choáng hay đúng hơn là bị giết và tôi làm cái hành động vô nhân đạo đó chỉ để đoạt bánh và nước để trong quan tài của bà ta. Tôi đã có lương thực dự trữ cho vài ba ngày. Cuối thời gian đó, người ta lại dòng xuống một người đàn bà chết và một người đàn ông sống. Tôi giết người đàn ông cũng bằng cách đó và rất may cho tôi là dạo ấy thành phố có nhiều người chết nên tôi không bị thiếu lương thực vẫn bằng cách làm ăn vô nhân đạo đó.

Một hôm, tôi vừa thanh toán một người đàn bà nữa, thì bỗng nghe thấy có tiếng thở và tiếng chân di chuyển. Tôi lần bước đi về phía đó. Tôi nghe thấy tiếng thở rõ hơn và thấy như có một vật gì đó chạy trốn. Tôi đi theo cái bóng đó, thỉnh thoảng nó lại dừng lại và rồi lại vừa thở vừa chạy đi khi tôi đến gần. Tôi vẫn bước đi theo rất lâu và rất xa và cuối cùng nhìn thấy một chấm sáng giống như một ngôi sao. Tôi tiếp tục đi về phía chấm sáng đó, thỉnh thoảng lại mất hút vì bị những chướng ngại che khuất.

Nhưng rồi tôi lại thấy và cuối cùng phát hiện ra đó là cái khe ở vách đá, khá rộng có thể lách qua.

Với sự phát hiện này, tôi phải dừng lại một lát để cố nén xúc động quá mạnh làm tôi choáng váng. Tôi tiến đến tận chỗ cái khe đó, lách người qua và thấy mình đứng trên bờ biển. Các vĩ hãy tưởng tượng tôi vui mừng đến độ nào. Nó lớn đến mức tôi cho đó chỉ là một giấc mơ. Khi đã biết chắc đây là sự thực, và các giác quan của tôi đã trở về hoạt động bình thường thì tôi hiểu cái vật mà tôi nghe thấy tiếng thở và tôi đã đi theo, là một con vật từ dưới biển lên và nó có thói quen sục vào cái hang đó để ăn thịt xác chết.

Tôi ngắm nhìn ngọn núi và nhận thấy nó nằm giữa thành phố và biển, chẳng có đường lên lối xuống, vì vách đá dựng đứng rất hiểm trở. Tôi quì xuống bờ biển để cảm tạ Thượng đế đã phù trợ cho tôi. Rồi tôi quay vào hang để lấy bánh mì và trở lại bờ biển ngồi ăn dưới ánh sáng ban ngày, ngon miệng chưa từng có kể từ ngày tôi bị chôn sống trong cái chốn tối tăm mù mịt đó.

Tôi còn quay lại hang để rờ rẫm thu nhặt trong các quan tài tất cả những viên kim cương, hồng ngọc, ngọc trai những vòng tay vàng và cuối cùng là tất cả những tấm vải đẹp mà tôi sờ thấy. Tôi lôi tất cả những thứ đó ra bờ biển. Tôi chia ra thành nhiều gói buộc chặt lại bằng những sợi dây có hàng đống đã dùng để dòng những quan tài xuống giếng. Tôi để tất cả trên bờ, chờ dịp tốt, không sợ trời mưa làm hỏng vì lúc đó chưa phải là mùa mưa.

Được độ hai hoặc ba ngày sau, tôi nhìn thấy một con tàu như vừa rời bến và sắp đi qua rất gần chỗ tôi đang đứng. Tôi dùng cái khăn quấn đầu vẫy làm hiệu và kêu lên thật to. Trên tàu nghe tiếng, thả xuồng xuống bơi vào đón tôi. Thuỷ thủ hỏi tôi vì sao lại đến nỗi thế, tôi trả lời họ là thoát chết trong một vụ đắm tàu cách đây hai hôm và cứu được một số hàng hoá họ trông thấy đây. Những người này cũng chẳng

chú ý quan sát nơi tôi đang đứng xem điều tôi nói có đúng không, họ đã tin và cho tôi lên xuống cùng các gói hàng.

Khi chúng tôi đã ở trên tàu, thuyền trưởng vui vẻ vì đã giúp được tôi và vì còn đang bận chỉ huy con tàu nên cũng tin là tôi bị đắm tàu như câu chuyện tôi đã bịa đặt. Tôi biếu ông ta vài viên ngọc, nhưng ông không nhận. Chúng tôi đi ngang qua nhiều hòn đảo, trong đó có đảo Chuông, cách đảo Serendib mười ngày xa nếu có gió thuận đều và cách đảo Kela sáu ngày. Chúng tôi ghé vào, ở đây có mỏ chì, mía Ấn Độ và long não loại thượng hạng. Quốc vương đảo Kela rất giàu có, rất hùng mạnh và uy quyền của ông lan tới toàn đảo Chuông rộng hai ngày đường. Thổ dân ở đây rất man rợ, còn ăn cả thịt người. Sau khi bán được một số lớn hàng tại đây, chúng tôi lại giương buồm ghé vào nhiều bến khác. Cuối cùng, tôi thật sung sướng trở về Bagdad với rất nhiều của cải, chắc các vị cũng miễn cho việc nêu lên đầy đủ các chi tiết. Để tạ ơn Thượng đế vì bao nhiêu ân huệ người ban cho tôi đã làm nhiều điều công đức, vừa cho tu sửa nhiều thánh thất vừa giúp đỡ những người nghèo khổ. Tôi hết sức rộng rãi với những người thân và bạn hữu, cùng họ thoả sức vui chơi và tiệc tùng linh đình.

Sindbad kết thúc ở đây câu chuyện về chuyến phiêu lưu thứ tư của ông làm mọi người đều thán phục và thích thú hơn cả các chuyện về ba chuyến đi trước. Ông lại tặng cho Hindbad một trăm đồng sequin và mời mọi người hôm sau lại đến đúng giờ như thế để cùng nhau dùng bữa và nghe những chi tiết về chuyến đi thứ năm của ông. Hindbad và những người khác cáo từ ra về. Và hôm sau, khi tất cả mọi người đã tề tựu đông đủ, họ ngồi vào bàn ăn và sau bữa cũng chẳng kém kéo dài như các bữa trước, Sindbad bắt đầu kể tình tiết câu chuyện về chuyến đi biển thứ năm của ông như sau:

CHUYẾN ĐI THỨ NĂM CỦA SINDBAD

Những thú vui - Ông nói - cũng hãy còn khá đủ sức hấp dẫn để xua khỏi trí nhớ của tôi tất cả những gian nan khổ ải mà tôi đã từng phải chịu đựng, nhưng không thể làm nhụt lòng ham muốn của tôi là lại lên đường làm những chuyến đi mới. Vì vậy, tôi mua hàng, đóng gói và chất lên xe và cùng với hàng, tôi đi ngay tới một cảng biển gần nhất. Tới đây, để khỏi phụ thuộc vào một truyền trưởng và muốn có một con tàu do mình chỉ huy, tôi dành thời gian cho đóng một tàu riêng và bỏ tiền túi ra trang bị hoàn chỉnh. Tàu đóng xong, tôi cho chất hàng lên nhưng tàu còn khá rộng nên tôi nhận chở thêm nhiều nhà buôn của nhiều nước khác nhau cùng với hàng hoá của họ.

Khi bắt đầu có gió thuận, chúng tôi giương buồm và lướt ra khơi. Sau một chặng đường dài, chỗ đầu tiên mà tàu ghé vào là một hòn đảo hoang mà chúng tôi thấy ở đó trứng của một con đại bàng to bằng quả trứng mà các vị đã nghe tôi nói rồi. Trong trứng có một con đại bàng non sắp nở, vì đã thấy cái mỏ của nó lấp ló qua chỗ rạn của vỏ trứng.

Kể đến đây, Scheherazade ngừng lại vì ánh sáng ngày đã chiếu vào trong ngự phòng của hoàng đế Ấn Độ. Đêm sau, nàng kể tiếp:

"Sindbad, người đi biển - Nàng nói - tiếp tục kể chuyện về chuyến đi thứ năm của mình:

- Những nhà buôn - Ông nói tiếp - ở trên tàu của tôi và cũng cùng lên bờ với tôi bèn dùng rìu bổ vỡ quả trứng, lôi con đại bàng non ra, xả làm nhiều mảnh và đưa lên lửa nướng để ăn. Tôi đã nghiêm trang cảnh báo họ là chớ nên đụng vào quả trứng đó, nhưng họ chẳng thèm nghe.

Bữa tiệc thịt chim đại bàng non vừa qua khỏi miệng thì từ phía chân trời khá xa xuất hiện hai đám mây lớn! Người thuyền trưởng mà tôi thuê để chỉ huy con người tàu, có kinh nghiệm biết cái đó có nghĩa gì, kêu lên đó là bố và mẹ con đại bàng non và ông giục chúng tôi gấp rút lên tàu ngay để tránh tai nạn mà ông dự đoán. Chúng tôi vội vã theo lời khuyên đó và khẩn trương kéo buồm lên.

Nhưng lúc đó, hai con đại bàng vừa bay tới gần kêu lên dữ dội và chúng lại càng kêu lên khủng khiếp gấp bội khi nhìn thấy tình trạng của quả trứng và không thấy con chúng đâu cả. Chắc là với ý định trả thù, chúng bay về hướng vừa tới và mất hút một thời gian, trong khi đó thì chúng tôi thì giương hết buồm lên và gắng sức ra càng xa càng tốt hòn đảo đó.

Đột nhiên, chúng bay trở lại và chúng tôi nhận thấy chúng quặp trong bộ móng của chúng mỗi con một tảng đá rất to. Khi bay đến đúng bên trên tàu chúng tôi thì chúng dừng lại và bay đứng trên không, một con buông tảng đá xuống, nhưng nhờ tài khéo léo của người lái quặt mũi tàu sang một bên nên tảng đá rơi xuống biển, cạnh ngay mạn tàu làm thành một lỗ hổng lớn trên mặt biển hầu như có thể nhìn tới đáy. Con chim kia, tai hại cho chúng tôi, lại buông tảng đá rơi xuống trúng giữa con tàu làm nó vỡ tan tành. Hành khách và thuỷ thủ, người chết bẹp, người chết đuối. Còn tôi cũng chìm nghỉm nhưng lúc ngoi lên trên mặt nước, may mà vớ được một mảnh vỡ của con tàu. Cứ thế, lúc tay nọ, lúc tay kia, tôi không rời cái mảnh vỡ đó, gió và sóng đẩy tôi vào một hòn đảo bờ dốc đứng. Dù sao

tôi cũng thoát nạn. Tôi ngồi xuống bãi cỏ nghỉ ngơi một chút cho hồi sức rồi sau đó đứng lên đi sâu vào đảo để tìm hiểu đất đai. Tôi đang như ở trong một khu vườn tuyệt diệu: cây mọc san sát, cây này trĩu quả, cây khác đang đâm hoa, những con suối nước ngọt trong vắt uốn lượn quanh co. Tôi hái quả ăn, những quả thật là ngon ngọt; tôi uống nước của những dòng suối róc rách như mời chào.

Đêm đến, tôi nằm ngủ trên thảm cỏ ở một nơi mát mẻ thuận lợi. Nhưng chẳng ngủ tròn được một tiếng đồng hồ, giấc ngủ luôn bị gián đoạn vì nỗi lo thấy chỉ có mình mình ở một nơi quá hoang vu lặng lẽ. Phần lớn trong đêm tôi âu sầu và lo nghĩ, tự trách mình ngu dại đã không ở yên tại nhà mà lại còn đi làm cuộc phiêu lưu cuối cùng này. Những ý nghĩ bi quan này đã đưa tôi đi xa đến chỗ dự định huỷ hoại thân mình. Nhưng ban ngày tới và với ánh sáng của nó đã làm tan đi nỗi niềm tuyệt vọng của tôi. Tôi đứng lên đặt bước đi giữa các hàng cây mà lòng dạ vẫn bồn chồn.

Khi đi sâu vào đảo một chút, tôi nhìn thấy một ông già rất hom hem lọm khọm. Ông ta ngồi bên bờ suối. Lúc đầu tôi tưởng cũng là nạn nhân bị đắm tàu như mình. Đi lại gần, tôi cất tiếng chào lão và chỉ nhận được một cái gật đầu. Tôi hỏi lão đang làm gì. Nhưng lão không trả lời mà lại ra dấu bảo tôi cõng lão lên lưng đưa lão qua suối sang bờ bên kia để hái quả ăn.

Tôi tưởng lão ta muốn tôi giúp đỡ thật nên cõng lão lên lưng và lội qua suối.

- Thôi xuống đi - Tôi bảo lão và cúi người thấp cho lão dễ xuống.

Nhưng đáng lẽ tụt xuống (mỗi khi nghĩ đến tôi lại bật cười) thì lão già đó mà tôi cho là đã quá suy yếu, lại nhẹ nhàng đưa chân lên mà tôi trông da chân lão giống như da bò cái quặp chặt lấy cổ tôi, rồi ngồi dạng chân trên vai tôi.

Quá ngạc nhiên và sợ hãi tôi ngã lăn xuống bất tỉnh..."

Scheherazade bắt buộc phải ngừng lại ở dây vì mặt trời đã xuất hiện. Nàng kể tiếp câu chuyện này vào cuối đêm sau.

*

"Mặc cho tôi bất tỉnh nhân sự - Sindbad nói - cái lão già quái ác đó vẫn dùng chân bám chặt lấy cổ tôi. Lão chỉ hơi dạng đùi ra một chút cho tôi dễ thở mà thôi. Khi tôi tỉnh dậy, lão dùng một bàn chân đạp mạnh vào bụng tôi, bàn chân kia thúc mạnh vào sườn, bắt tôi phải đứng lên. Lão bắt tôi đi dưới hàng cây, ghìm tôi đứng lại để lão hái quả ăn mỗi khi đến gần một cây có quả chín. Suốt ngày lão quắp vào cổ tôi như vậy và đến tối lúc ngủ thì lão cùng nằm ngả xuống đất với tôi nhưng cặp chân của lão vẫn không rời cổ tôi. Trời sáng thì lão đạp mạnh để đánh thức tôi. Rồi sau đó lão bắt tôi đứng lên và bước đi bằng cách dùng bàn chân thúc vào bụng, vào sườn tôi. Các vị hãy tưởng tượng tôi khổ sở và bực mình biết bao khi cứ phải mang cái của nợ ấy trên vai mình mà không có cách nào rũ bỏ đi được.

Một hôm tôi bắt gặp trên đường nhiều quả bầu khô rụng từ trên cây xuống. Tôi chọn lấy một quả to nhất và sau khi lau rửa sạch sẽ, tôi vắt vào trong quả bầu, nước của những chùm nho mọc rất nhiều trên đảo cứ mỗi bước đi lại gặp, Khi nước quả nho đã đầy bầu, tôi đặt vào một nơi kín đáo và nhiều ngày sau, tôi khéo léo dẫn lão già đến đấy. Đến nơi, tôi cầm lấy quả bầu đưa lên miệng uống một thứ rượu vang ngon tuyệt làm cho tôi cũng tạm khuây khoả chốc lát cái nỗi buồn u uất. Nó làm cho tôi phấn chấn, sảng khoái đến mức tôi vừa đi vừa hát lại có lúc

nhảy tâng tâng lên nữa.

Lão già nhận thấy cái loại nước uống đó tác dụng rõ rệt vào tôi, thấy tôi cũng lão thoải mái hơn mọi khi nên lão ra dấu bảo tôi đưa lão uống. Tôi đưa quả bầu, lão cầm lấy đưa lên miệng nếm. Thấy ngon ngọt dễ chịu, lão ngửa cổ dốc vào họng đến giọt cuối cùng. Chừng ấy rượu nho đủ làm cho lão say, và quả nhiên chẳng mấy chốc mà men rượu bốc lên làm cho lão ngật ngưỡng, lão bắt đầu ti tỉ hát theo kiểu của lão và nhún nhảy trên vai tôi. Lắc lư quá mạnh làm cho lão nôn thốc nôn tháo, đôi chân quặp lấy cổ tôi dần dần buông lỏng đến lúc cảm thấy không bị ghì quá chặt nữa, tôi bèn hất lão ngã xoài xuống đất, lão nằm thẳng cẳng ra đấy, không cựa quậy. Tôi bèn bê một tảng đá to giáng xuống đầu lão.

Tôi vô cùng sung sướng giải thoát được vĩnh viễn khỏi đôi chân của lão già đáng nguyền rủa đó và đi ra phía bờ biển, ở đó tôi gặp được người của một con tàu vừa buông neo để lấy thêm nước ngọt và hái ít trái cây hoang. Nhìn thấy tôi, họ rất ngạc nhiên và khi nghe xong chuyện tôi kể, họ bảo:

- Bạn đã rơi vào tay lão già của biển và là người đầu tiên không bị lão chẹt cổ cho đến chết. Lão không bỏ qua một người nào sau khi đã phục vụ cho lão mà lão không ghì chết. Hòn đảo này nổi tiếng vì số người đã chết vì đôi chân của lão. Các thuỷ thủ và nhà buôn ghé vào đảo này chỉ dám đi sâu vào trong khi có đông người cùng đi.

Sau khi cho tôi biết những điều đó, họ mang tôi theo họ lên tàu. Người thuyền trưởng vui vẻ đón tiếp tôi khi rõ tất cả câu chuyện. Ông lại cho giương buồm và sau hai ngày chèo lái chúng tôi ghé vào bến cảng của một thành phố lớn mà nhà cửa ở đó toàn xây bằng đá tốt.

Một trong những thương gia trên tàu mà tôi đã kịp

kết thân bảo tôi đi theo ông ta. Ông đưa tôi đến nơi thường trọ của những thương gia người nước ngoài. Ông cho tôi một cái bao vải lớn rồi gửi gắm tôi cho mấy người trong thành phố, người nào cũng có một cái bao như tôi, nhờ những người này cho tôi đi theo để nhặt dừa cùng với họ. Ông bảo tôi:

- Bạn hãy đi theo họ, làm như họ và nhớ là chớ có rời xa họ lúc nào vì sẽ rất nguy hiểm đấy.

Ông ta cho tôi thức ăn mang theo cho ngày hôm đó. Rồi tôi lên đường cùng với những người được ông ta gửi gắm.

Chúng tôi đến một cánh rừng lớn có nhiều cây cao mọc rất thẳng, thân cây nhẵn lì, khó mà trèo lên được để hái quả. Đó là những cây dừa mà chúng tôi muốn trẩy quả chứa vào những bao mang theo. Lúc đi vào rừng, thấy rất nhiều khỉ to khỉ nhỏ. Thấy chúng tôi, chúng ù té chạy và leo tót lên cây trèo thật nhanh lên đến tận chùm quả dừa cao tít".

Scheherazade muốn kể tiếp, nhưng trời sáng ngăn nàng lại. Đêm tiếp theo, nàng kể tiếp như sau:

*

"Những nhà buôn mà tôi đi cùng - Sindbad tiếp tục kể - nhặt đá, lấy hết sức ném vào bọn khỉ trên cao. Tôi cũng làm như họ. Bọn khỉ tức giận vặn những quả dừa ngay ở tầm tay chúng ném vào chúng tôi tới tấp. Chúng tôi nhặt dừa bỏ vào bao khi thấy bọn khỉ ngừng thả dừa xuống mà bao của chúng tôi chưa đầy, chúng tôi lại nhặt đá ném để trêu tức chúng. Bằng cái mẹo vặt này, bao của chúng tôi đầy lắc dừa.

Trở về thành phố, người nhà buôn đã cho tôi đi theo

bọn người hái dừa đánh giá bao dừa của tôi và bảo:

- Bạn cứ tiếp tục làm như thế cho đến lúc nào đủ khoản chi phí để trở về nhà.

Tôi cảm ơn lời khuyên tốt của ông và dần dần tôi tích đống được hàng núi dừa đưa lại cho tôi một khoản tiền lớn.

Con tàu mà tôi được đón lên trước đó nhổ neo cùng các nhà buôn chở theo rất nhiều dừa mà họ phải mua buôn. Tôi chờ chuyến tàu khác, chẳng mấy chốc đã tới cặp vào bến cảng thành phố để cũng chuyển tải dừa như thế. Tôi cho bốc cả kho dừa của tôi lên tàu và khi sắp nhổ neo, tôi đến chào và cảm ơn nhà thương gia đã giúp đỡ tôi hết lòng. Ông chưa đi cùng tôi được vì công việc chưa xong.

Chúng tôi giương buồm theo hướng đi vào hòn đảo mà cây hồ tiêu mọc rất nhiều. Từ đó chúng tôi qua đảo Comori nơi sản xuất gỗ đàn hương nổi tiếng mà dân cư ở đó có một đạo luật bất khả xâm phạm là không uống rượu và không tổ chức nhà chứa. Tôi trao đổi dừa ở hai hòn đảo trên đây lấy về hồ tiêu và gỗ đàn hương và cùng với những nhà buôn khác thuê thợ lặn mò ngọc trai. Tôi có những viên ngọc trai rất to và nước ngọc thật đẹp. Trong lòng lâng lâng vui sướng tôi trở lại biển trên con tàu đưa tôi đi Balsora và từ đó tôi trở về Bagdad với những khoản tiền lớn sau khi bán hồ tiêu, gỗ đàn hương và ngọc trai mà tôi kiếm được bằng những quả dừa. Tôi làm việc từ thiện hết khoảng một phần mười số vốn đó cũng như những chuyến trở về trước và tìm đến tất cả những thú vui để bù lại bao ngày vất vả mệt nhọc.

Kể xong chuyện, Sindbad lại đem tặng cho Hindbad một trăm đồng sequin và cả bọn ra về. Ngày hôm sau theo lời mời, họ lại tới nhà Sindbad giàu có, dự tiệc ăn uống thoả thuê như những ngày trước rồi nghe ông kể chuyện về chuyến đi thứ sáu của mình.

CHUYẾN ĐI THỨ SÁU CỦA SINDBAD

"Chắc là các vị rất khó hiểu là tại sao qua năm lần bị đắm tàu, trải qua biết bao nguy hiểm, mà tôi còn muốn thử vận mệnh của mình lại dấn thân vào gian khổ tìm kiếm những vận hạn mới nữa. Chính tôi cũng tự mình lấy làm ngạc nhiên khi nghĩ tới điều đó, cho hẳn là ngôi sao chiếu mệnh đã lôi cuốn mình đây. Dù sao chăng nữa thì sau một năm nghỉ ngơi nhàn nhã, tôi lại chuẩn bị cho chuyến đi thứ sáu, bỏ ngoài tai tất cả những lời van xin can gián của người nhà và của bè bạn. Họ đã làm tất cả những gì có thể làm mong giữ tôi lại.

Thay vì đi theo đường biển qua vịnh Persique, một lần nữa tôi lại đi xuyên qua nhiều tỉnh thành của Ba Tư của Ấn Độ tới một hải cảng, ở đó tôi lên một chiếc tàu tốt mà người thuyền trưởng quyết định đi một chuyến dài ngày. Đúng là chuyến đi dài thật nhưng đồng thời cũng thật khốn đốn. Cả thuyền trưởng cả thuỷ thủ đều lạc đường đến nỗi không còn biết được lúc này tàu đang ở đâu. Cuối cùng họ cũng biết, nhưng đã quá muộn. Thuyền trưởng rời bỏ vị trí của mình. Ông quẳng khăn đội đầu xuống biển, lấy tay dứt râu dứt tóc, đấm vào đầu tát vào mặt, kêu lên như một người loạn trí vì tuyệt vọng. Chúng tôi hỏi vì sao ông lại quá phiền não như vậy. Ông thở dài não nuột!

- Tôi báo cho các ông biết là chúng ta đang ở một nơi nguy hiểm nhất giữa biển. Một dòng nước rất mạnh cuốn

con tàu đi và tất cả chúng ta sẽ chết trong một khắc đồng hồ nữa thôi.

Nói xong ông lệnh cho hạ tất cả các cánh buồm, nhưng trong thao tác, các dây rợ đều đứt phựt và con tàu không sao điều khiển được, bị dòng nước cuốn đi xô mạnh vào một trái núi chắn ngang làm vỡ tan ra nhiều mảnh. Tuy vậy khi cứu người, chúng tôi còn có cả thời gian để cứu được một ít lương thực và một số hàng hoá quí. Thuyền trưởng bảo chúng tôi.

- Thượng đế vừa làm cái việc theo ý muốn của Người. Chúng ta có thể đào ở đây mỗi người một huyệt để tự chôn mình và chào nhau lần cuối, vì chúng ta đang ở một nơi cực kỳ bi thảm, không có một ai bị ném vào đây trước chúng ta mà trở về nhà được.

Những lời nói của thuyền trưởng làm cho tất cả chúng tôi buồn rầu tuyệt vọng. Chúng tôi ôm hôn nhau mà than mà khóc cho số phận hẩm hiu. Ai cũng ròng ròng nước mắt.

Trái núi mà dưới chân nó, chúng tôi đang trú ngụ là bờ của một hòn đảo rất dài rộng. Đoạn bờ này rải rác rất nhiều những mảnh tàu bị đắm và từng chỗ từng chỗ là những đống xương trắng trông thật khủng khiếp. Chúng tôi thấy rõ là đã có rất nhiều người bị chết tại đây. Một điều không thể tưởng tượng được nữa là cùng với những đống xương, còn rất nhiều đống hàng hoá và của cải bầy ra trước mắt chúng tôi ở khắp mọi chỗ. Tất cả những vật đó chỉ càng làm tăng thêm sự hoang mang sầu não trong hoàn cảnh của chúng tôi mà thôi. Thường thường thì ở tất cả mọi nơi, những dòng sông đều đổ ra biển cả, nhưng ở đây, trái lại, một con sông lớn nước ngọt lại rời biển đổ vào bờ qua một hang động tối om mà cửa hang rất rộng và cao vút. Điều đáng chú ý nhất ở đây là đá núi đều là thạch anh, hồng ngọc và là nhiều

thứ đá quí khác. Người ta còn thấy ở đây một con suối chảy ra biển toàn một chất dầu gì đó mà cá ăn vào lại nhả ra toàn là hổ phách. Những thứ này bị sóng đánh giạt vào bãi cát nằm ngổn ngang khắp chỗ. Ở đây còn mọc nhiều cây mà phần lớn là gỗ trầm hương chẳng thua gì gỗ trầm ở đảo Comari.

Để kết thúc phần miêu tả chốn này, người ta có thể gọi đây là một cái vực không đáy vì chẳng có gì có thể trở lại được cả. Những con tàu không tài nào tránh khỏi một khi đã tới gần ở một khoảng cách nào đó. Nếu chúng được gió biển đẩy đi thì sức gió và dòng nước mạnh sẽ xô vào chỗ diệt vong.

Và nếu chúng được gió từ đất liền thổi ra thì có nhiều cơ may chúng có thể được đẩy ra xa, nhưng hòn núi cao trước mặt cản gió lại, tạo nên một sự tĩnh lặng mặc cho luồng nước hoành hành xô chúng vào thành đá cho vỡ tan ra từng mảnh cũng y như con tàu của chúng tôi. Càng tệ hại và thất vọng hơn nữa là chẳng có cách nào leo được lên đỉnh ngọn núi để tìm cách thoát thân về phía bên kia được.

Chúng tôi ở trên bờ biển như những người mất trí và chờ đợi cái chết đến từng ngày. Trước tiên, chúng tôi chia đều thức ăn cho từng người, như vậy người nọ có thể sống lâu hơn hoặc chết trước người kia tuỳ theo tạng người và cách sử dụng thức ăn của từng người."

Scheherazade đến đây ngừng kể vì thấy trời đã hửng sáng. Đêm sau, nàng kể tiếp những tình tiết trong câu chuyện về chuyến đi thứ sáu của Sindbad:

*

"Những người chết trước tiên - Sindbad nói tiếp - được những người khác chôn cất. Về phần tôi, tôi làm

nghĩa vụ cuối cùng đối với tất cả các bạn và cũng chẳng lấy gì làm ngạc nhiên vì ngoài phần được chia đều với các bạn, tôi còn một phần giữ riêng không cho các bạn biết. Tuy vậy, lúc tôi chôn cất cho người bạn cuối cùng xong thì số lương thực còn lại cũng thật quá ít ỏi, nên xét thấy tôi cũng chẳng còn đi được bao xa nữa. Vì vậy tự đào sẵn cho mình một huyệt mộ, để tới một lúc nào đó tôi sẽ tự lăn xuống đó. Tôi xin thú nhận với các vị là trong lúc làm cái công việc đó tôi chẳng khỏi tự xỉ vả chính mình là nguyên nhân cái chết của mình và ân hận là đã tự mình lao vào cái chuyến đi cuối cùng này. Không dừng lại ở những suy nghĩ mà tôi còn cắn vào tay mình cho đầm đìa máu, mong được chết sớm đi.

Nhưng Thượng đế hãy còn rủ lòng thương xui khiến tôi đi ra tới tận con sông mà dòng nước của nó chảy mất hút dưới vòm hang. Ở đó, sau khi xem xét rất kỹ, tôi tự bảo: "Con sông giấu mình dưới đất này ắt phải thoát ra ở một chỗ nào đó. Làm một chiếc bè, ngồi lên trên, phó mặc cho dòng nước đẩy đi, ta sẽ tới một vùng đất có dân, hoặc là ta chết. Nếu chết thì chẳng qua cũng là thay đổi loại chết như thế nào thôi. Ngược lại, nếu ra khỏi được cái chốn thê lương này thì không những ta tránh được cái số phận buồn thảm của các bạn đường mà ta còn có thể tìm được cơ hội mới để làm giàu. Biết đâu vận mệnh lại chẳng chờ ta ra khỏi cái tai nạn gớm ghiếc này để đền bù một cách hào hiệp cho vụ ta bị đắm tàu.

Tôi không lưỡng lự gì nữa mà bắt tay vào làm ngay chiếc bè. Không thiếu vật liệu nên tôi thả sức lựa chọn: những mảnh gỗ ván tốt, những dây thừng chão bền. Tôi gá buộc thật chặt chẽ các thứ vào nhau thành một chiếc bè rất vững chắc. Khi hoàn thành, tôi chất lên vài bọc hồng ngọc, bích ngọc, hổ phách, đá thạch anh và vải vóc quí. Xếp thật cân bằng và buộc chặt vào bè, tôi trèo lên cùng

với hai chiếc bơi chèo nhỏ tôi đã không quên đẽo gọt, rồi thả bè theo dòng sông, tôi phó mặc mình cho ý chí của Thượng đế.

Vừa qua vòm hang, chẳng còn ánh sáng nữa, dòng nước cuốn tôi đi đâu, tôi nào có rõ. Suốt mấy ngày tôi ở trong cái bóng tối đen ngòm chẳng nhìn thấy một tia sáng nào. Có lần tôi thấy cái vòm quá thấp tưởng có thể chạm đầu, điều đó làm tôi hết sức chú ý để khỏi bị nguy hiểm. Suốt thời gian này tôi chỉ nhấm nháp cầm chừng số ít thực phẩm còn lại để duy trì sự sống. Nhưng dù có dè sẻn đến đâu thì thức ăn cũng cạn ráo. Thế rồi, không sao cưỡng nổi, một giấc ngủ nhẹ nhàng đến làm tê liệt cả các giác quan của tôi. Không biết là ngủ được bao lâu nhưng lúc thức giấc tôi ngạc nhiên thấy mình đang ở giữa một cánh đồng rộng trên bờ một con sông mà chiếc bè của tôi được neo buộc ở đó. Cả một đám đông người da đen xúm quanh tôi. Tôi lồm cồm đứng lên và cất tiếng chào.

Họ nói với tôi gì đó nhưng tôi không hiểu tiếng của họ.

Lúc đó tôi sung sướng đến mê man cả người nên không rõ là đã thức hay còn ngủ. Biết chắc chắn là mình không mơ, tôi kêu to sung sướng và đọc lên những câu thơ tiếng Ả Rập: "Hãy cầu khẩn đấng Tối cao hùng mạnh, Người sẽ tới cứu giúp mi. Chẳng cần mi phải ôm đồm việc khác. Hãy nhắm mắt lại! Và trong khi mi ngủ, Thượng đế sẽ chuyển vận mệnh mi từ xấu sang tốt".

Một trong số người da đen, hiểu tiếng Ả Rập, nghe thấy tôi nói thế, tiến đến và nói:

- Người anh em - Anh ta nói - Xin đừng ngạc nhiên thấy chúng tôi ở đây. Chúng tôi sống ở nông thôn như bạn thấy đấy và hôm nay tới đây để tưới ruộng bằng nước của con sông nó chảy từ quả núi kia ra những lạch nhỏ này. Nhận thấy dòng sông có cuốn theo cái gì đó, chúng tôi chạy

ra xem và thấy đó là một chiếc bè. Một người trong bọn tôi bèn nhảy xuống sông lôi nó lên buộc vào bờ, và chúng tôi chờ bạn thức dậy. Xin bạn hãy kể cho chúng tôi nghe chuyện của bạn chắc là phải rất kỳ lạ. Hãy nói cho chúng tôi biết vì sao bạn lại lênh đênh trên sông và bạn từ đâu tới thế.

Tôi bảo họ là trước hết họ hãy cho tôi ăn đã rồi sẽ kể hết cho họ nghe.

Họ đưa cho tôi nhiều món ăn và khi đã lưng lửng dạ, tôi kể cho họ nghe tất cả những gì xảy ra với tôi. Họ lắng nghe với vẻ thán phục. Khi kể xong, họ đồng thanh nói sau khi nghe người phiên dịch nói lại:

- Đó, thực là một câu chuyện vô cùng kỳ lạ. Bạn cần phải đích thân kể lại cho nhà vua nghe mới được.

Tôi bảo là sẵn sàng làm theo lời họ.

Những người da đen tức thì cho đi kiếm một con ngựa, một lát sau có người dắt đến. Họ đặt tôi lên lưng ngựa, một toán đi trước dẫn đường, những người khác là những người khoẻ nhất khiêng lên vai chiếc bè cứ để nguyên thế với tất cả các gói bọc lên trên đi theo sau tôi.

Scheherazade kể đến đây bắt buộc phải ngừng lại vì trời đã sáng rõ. Cuối đêm sau, nàng lại kể tiếp câu chuyện còn bỏ dở.

*

"Chúng tôi cùng đi - Sindbad tiếp- đến tận thành phố Serendib, chính tôi lúc này đang ở trên hòn đảo đó. Những người da đen đưa tôi đến trình quốc vương của họ. Tôi đến gần ngai vàng ông đang ngồi và chào như cách chào các ông vua Ấn Độ nghĩa là quì xuống bên chân ông và hôn mặt đất. Nhà vua này cho nâng tôi dậy, tiếp tôi rất lịch sự,

mời tôi ngồi cạnh ông. Trước hết ông hỏi tên tôi. Trả lời tên mình là Sindbad, biệt hiệu "người đi biển" vì đã có nhiều chuyến đi vượt biển, tôi nói thêm mình là công dân của Bagdad.

- Nhưng - Quốc vương lại hỏi - làm sao ông lại đến được đất nước của ta và đến bằng đường nào.

Tôi không giấu nhà vua một tí gì và cũng kể lại như tôi vừa kể cho các ông nghe. Ông rất lấy làm ngạc nhiên, thích thú và sai viết lại câu chuyện của tôi bằng chữ vàng để lưu lại văn khố quốc gia. Sau đó người ta khiêng cả chiếc bè cùng với những bọc gói tới trước mặt nhà vua. Ông ngắm xem và rất thích những bọc gỗ trầm hương và hổ phách, đặc biệt hâm mộ những viên hồng ngọc và bích ngọc vì ông bảo trong kho báu của ông chẳng có viên ngọc nào sánh bằng.

Nhận xét thấy ông thích thú ngắm nhìn những viên đá quí, mân mê hết viên này đến viên khác, tôi đánh bạo quì xuống nói:

- Tâu bệ hạ, không riêng gì bản thân tôi mà tất cả mọi thứ trên chiếc bè này đều thuộc quyền bệ hạ. Xin Người cứ tuỳ nghi sử dụng.

Ông mỉm cười bảo tôi:

- Ta không có một chút ý đồ nào muốn lấy đi những gì mà Thượng đế đã ban cho ông. Không những không muốn làm giảm đi sự giàu có của ông mà ta còn muốn làm tăng lên nữa kia. Ta không muốn khi ông rời khỏi vương quốc ta mà không có gì mang theo để chứng tỏ cho sự hào phóng của ta.

Tôi chỉ còn biết đáp lại những lời đó bằng những câu chúc tụng cho đất nước của Người luôn yên bình thịnh vượng và ca ngợi tấm lòng nhân từ và độ lượng của một vị anh quân. Ông trao cho một vị quan chăm sóc tôi, cử người hầu hạ tôi chu đáo. Ông quan đó chấp hành lệnh của chủ

thật trung thành và cho chuyển đến nơi ở của tôi toàn bộ những bọc, những gói để trên chiếc bè gỗ.

Hàng ngày, vào giờ giấc nhất định tôi vào chầu vua, thời gian còn lại tôi đi dạo quanh thành phố để xem có gì hay, có gì lạ tại đây.

Đảo Serendib nằm chính dưới đường hoàng đạo vì vậy ngày và đêm ở đây đều dài đủ mười hai tiếng đồng hồ. Đảo có chiều dài cũng như chiều rộng đo được tám mươi parasanges(1). Thành phố kinh đô toạ lạc tại cuối một thung lũng đẹp hình thành bởi một ngọn núi ở chính giữa đảo và là một ngọn núi cao nhất thế giới. Đúng vậy, cách ba ngày đường trên mặt biển, người ta đã nhìn thấy nó. Người ta tìm thấy ở đây nhiều loại khoáng sản, kể cả đá đỏ và phần lớn đá núi ở đây thuộc loại sa thạch là một thứ đá kim loại dùng để gọt giũa những đồ đá quí. Người ta còn thấy ở đây tất cả các loại cây cỏ quý hiếm nhất là cây bá hương và cây dừa. Dọc theo bờ biển và ở các cửa sông người ta còn mò ngọc trai và ở một vài thung lũng của đảo còn có cả mỏ kim cương. Vì tín ngưỡng, tôi còn làm một cuộc du hành lên tận đỉnh núi, tới chỗ mà tương truyền là nơi Adam bị đày ải sau khi bị trục xuất ra khỏi địa đàng.

Lúc trở lại thành phố, tôi xin nhà vua cho phép được trở về xứ sở của mình. Nhà vua đã chuẩn y ngay với thái độ rất khiêm nhường và lịch sự. Ông bắt tôi phải nhận một tặng phẩm có giá trị lấy từ trong kho ra và lúc tôi tới để cáo biệt, ông lại ban thêm cho một tặng phẩm khác giá trị lớn hơn kèm với một bức thư đức gửi Thống lĩnh các tín đồ, hoàng đế của chúng ta. Ông bảo tôi:

- Ta nhờ ông dâng lên hoàng đế Haroun Alraschid món quà mọn này cùng với bức thư của ta và nói với Người

---

(1) Parasange: dặm đường ở Ba-tư xưa (ND).

là ta luôn luôn yêu quí và kính trọng Người. Tôi kính cẩn nhận quà tặng cùng với bức thư và hứa với quốc vương sẽ thực hiện đầy đủ mệnh lệnh mà Người đã hạ cố trao cho. Trước khi tôi xuống tàu, nhà vua cho vời thuyền trưởng và các thương gia sẽ cùng đi chuyến ấy, lệnh cho họ phải hết sức quan tâm đến tôi.

Thư của quốc vương Serendib viết trên tấm da của một con thú quí hiếm nào đó mà màu của nó ngả sang màu vàng. Chữ của bức thư viết bằng thứ mực có màu xanh da trời và bằng ngôn ngữ Ấn Độ như sau:

"Mặc dù tặng phẩm gửi đến bệ hạ chẳng đáng là bao, mong bệ hạ vì tình hữu nghị xuất phát từ đáy lòng tôi mà nhận lấy trong tình anh em bè bạn mà món quà này là một biểu hiện. Tôi mong Ngài cho phép tôi cũng được hưởng như Ngài tình hữu nghị như thế. Tự xét mình xứng đáng với điều đó vì ngang địa vị với Ngài. Lấy tư cách là người anh em, tôi khẩn cầu bệ hạ như vậy. Xin kính chào".

Tặng phẩm gồm có: thứ nhất, một chiếc lọ bằng nguyên một viên hồng ngọc, khoét rỗng và chạm trổ, cao nửa bộ và dày một ngón tay, chứa đầy ngọc tròn nặng nửa drachme(1). Thứ hai: một tấm da rắn có vảy to bằng đồng tiền vàng và có tính năng phòng bệnh cho những ai thường nằm lên trên để ngủ. Thứ ba: năm mươi vạn drachme gỗ trầm hương thơm ngát nhất cùng ba chục viên long não to bằng củ lạc. Và cuối cùng sau tất cả những tặng phẩm trên là một nữ nô lệ với sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành trang phục đính đầy châu ngọc.

Con tàu giương buồm và sau một chặng đường dài thuận buồm xuôi gió, chúng tôi ghé vào Balsora và từ đấy về Bagdad. Việc đầu tiên của tôi ngay sau khi về tới nơi là lo làm tròn sứ mệnh được trao."

---

(1) Đơn vị đo lường cũ và cũng là đồng tiền cổ Hi Lạp (ND).

Scheherazade thôi kể vì thấy trời vừa sáng. Đêm sau, nàng kể tiếp.

*

"Tôi cầm bức thư của quốc vương Serendib đi tới cung điện của đấng Thống lĩnh các tín đồ, theo sau là cô gái nô lệ tuyệt đẹp và những người nhà đội các thứ quà tặng mà tôi được ký thác. Nói rõ lý do và ngay tức thì tôi được dẫn đến trước ngai vàng của hoàng đế. Tôi quì lạy và sau khi kể lại sự việc một cách thật ngắn gọn, tôi trình bức thư và các tặng phẩm. Hoàng đế, sau khi đọc xong những lời mà quốc vương Serendib viết trong bức thư, hỏi tôi có thực đúng là nhà vua này rất giàu và hùng mạnh không. Tôi lại quì xuống một lần nữa và khi đứng lên, tôi nói:

- Tâu, đấng thống lĩnh các tín đồ! Tôi có thể đảm bảo chắc chắn là ông ta không nói quá sự thật về sự giàu có và hùng mạnh của mình, chính tôi đã mục kích. Không sao có thể tả hết được vẻ tráng lệ của cung điện nhà vua đó. Khi đi tuần du, ông ngồi trên chiếc ngai vàng đặt trên lưng voi và đi giữa hai hàng các thượng thư, các cận thần và các quan chức khác của triều đình. Phía trước ông, cũng trên con voi đó là một võ quan tay cầm một ngọn giáo bằng vàng, phía sau ông là một võ quan khác đứng cầm một cây trượng cũng bằng vàng và đầu chót là một phiến ngọc bích dài nửa bộ và to bằng ngón tay cái. Tiền vệ là một đơn vị cấm binh gồm một ngàn người mang đồng phục bằng dạ và lụa thêu kim tuyến, ngồi trên những thớt voi trang sức thật sang trọng.

Ngoài ra, quốc vương Serendib còn là một ông vua thật công minh chính trực. Ở kinh đô cũng như ở các địa phương trong đất nước của ông đều không có pháp quan.

Dân chúng nước ông không cần cái đó, họ thông hiểu luật pháp, tôn trọng làm theo luật pháp và không bao giờ xa rời nghĩa vụ của mình. Vì vậy toà án và pháp quan đối với họ hoàn toàn không cần thiết.

Hoàng đế rất hài lòng về sự tâu trình của tôi, Người bảo:

- Tài trí của nhà vua đó đã thể hiện trong bức thư và sau khi nghe ông kể lại thì ta cũng thấy là ông ta thật xứng đáng với thần dân của mình và thần dân của ông cũng thật xứng đáng với ông ta.

Nói xong hoàng đế cho tôi lui và ban cho một tặng phẩm có giá trị. Sindbad kết thúc câu chuyện, những thính giả của ông cũng rút lui, nhưng Hindbad lại nhận được một trăm đồng sequin. Ngày hôm sau, tất cả bọn họ lại tới nhà Sindbad để ông kể cho họ nghe chuyện chuyến đi thứ bảy cũng là chuyến phiêu lưu cuối cùng của ông.

CHUYẾN ĐI THỨ BẢY VÀ CŨNG LÀ CHUYẾN ĐI CUỐI CÙNG CỦA SINDBAD

Sau chuyến đi thứ sáu trở về, tôi quyết từ bỏ ý định làm những chuyến đi khác. Cũng đã đến cái tuổi đòi hỏi được nghỉ ngơi nhiều hơn, tôi tự hứa là chẳng tội gì còn dấn thân vào hiểm nguy mà tôi cũng đã nhiều lần trải qua. Chỉ nên nghĩ đến một cuộc sống êm đềm cho quãng đời còn lại.

Một hôm đang chiêu đãi một số bạn bè thì gia nhân đến báo có một vị quan tới hỏi tôi. Tôi rời bàn ăn để tiếp ông. Ông bảo:

- Hoàng đế sai tôi đến triệu ông tới gặp Người.

Tôi theo vị quan này đi tới hoàng cung, quỳ lại bên chân hoàng đế.

- Sindbad - Nhà vua nói - Ta cần ông, ông phải giúp ta một việc. Ông mang cho ta thư trả lời và những tặng phẩm này tới quốc vương Serendib. Cần phải đáp lại sự lịch thiệp của nhà vua đó.

Lệnh của hoàng đế như một tiếng sét đối với tôi:

- Tâu đấng Thống lĩnh các tín đồ! - Tôi nói - Tôi sẵn sàng làm tất cả những gì Người ra lệnh, nhưng cầu xin Người chiếu cố mà xét cho là tôi đã chán ngấy bao nhiêu gian lao khổ ải mệt nhọc ngoài sức tưởng tượng mà tôi đã phải trả qua. Hơn nữa, tôi cũng đã có lời nguyền là sẽ chẳng bao giờ rời khỏi Bagdad nữa.

Nhân đó tôi cũng kể cho nhà vua nghe hết các chi tiết trong tất cả các chuyến phiêu lưu của tôi và ông cũng chịu khó ngồi nghe không bỏ sót một chi tiết nào.

Khi tôi kể xong, Người liền bảo:

- Ta thú thật, độ đúng là những sự kiện thật lạ kỳ nhưng dù sao thì vì lòng yêu mến ta, ông cũng chẳng nên từ chối chuyến đi mà ta yêu cầu. Chỉ cần đi tới đảo Serendib hoàn thành sứ mệnh ta đã trao, rồi sau đó ông sẽ được tự do quay trở về. Nhưng nhất thiết phải đi vì ông cũng thấy rõ là sẽ chẳng lịch sự và chẳng xứng đáng với danh vị của ta chút nào nếu chưa đáp lễ được quốc vương đảo ấy.

Thấy hoàng đế cứ khăng khăng bắt tôi làm việc đó, biết không thể thoái thác được nữa, tôi đành phải tỏ ra sẵn sàng tuân phục. Ông tỏ vẻ rất vui và cấp cho tôi một nghìn đồng sequin làm lộ phí.

Tôi sửa soạn cho chuyến đi chỉ mất vài ngày và khi người ta đem đến các tặng phẩm và lá thư chính tay hoàng đế viết thì tôi lên đường ngay. Tôi đi thẳng đến Balsora và xuống tàu. Thuận buồm xuôi gió nên chẳng bao lâu đã tới đảo Serendib. Tôi trình bày với các quan chức sứ mệnh được trao và yêu cầu được bệ kiến nhà vua ngay, họ đã vui vẻ giúp tôi liền. Họ long trọng đưa tôi tới hoàng cung, lúc quỳ lạy theo đúng nghi lễ, nhà vua nhận ra tôi, ông hết sức vui mừng khẽ kêu lên:

- A, Sindbad! Xin chào mừng ông. Ta thề với ông là từ ngày ông ra đi, ta luôn nhớ tới ông. Tạ ơn ngày hôm nay vì chúng ta lại được gặp nhau lần nữa.

Tôi cũng chúc mừng ông và sau khi nói lời cảm ơn về lòng tốt đối với tôi, tôi dâng lên ông bức thư và tặng phẩm của hoàng đế. Ông tiếp nhận với vẻ hết sức hân hoan mừng rỡ.

Hoàng đế gửi tặng nhà vua Serendib một chiếc

giường hoàn chỉnh phủ dạ vàng trị giá tới một nghìn đồng sequin; năm chục áo dài bằng thứ vải quí, một trăm chiếc khác bằng vải trắng mịn xứ Caire, Suez, Cufa và Alexandrie; một chiếc giường khác màu đỏ sẫm và chiếc khác nữa theo kiểu khác; một chiếc bình mã não lùn dày một đốt ngón tay miệng rộng nửa bộ, đáy chạm nổi một người nam giới quỳ một gối xuống đất, tay cầm cung và một mũi tên sẵn sàng bắn vào một con sư tử; cuối cùng hoàng đế gửi tặng nhà vua một chiếc bàn sang trọng tương truyền được lưu lại từ thời Salomon vĩ đại. Thư của hoàng đế nội dung như sau:

"Nhân danh vị chúa dẫn theo chính đạo xin gửi tới hoàng đế hùng cường và hạnh phúc lời chào của Abdallah Haroun Alraschid, được Thượng đế đặt vào chỗ tôn quí sau các đấng tổ tiên đời đời vinh hiển.

Chúng tôi đã vui mừng nhận được thư bệ hạ và xin gửi đến bệ hạ thư này từ triều đình chúng tôi, vườn hoa của những trí tuệ lớn. Chúng tôi hy vọng khi bệ hạ ngự lãm sẽ thấy được thiện chí của chúng tôi và bệ hạ sẽ thấy hài lòng. Xin kính chào".

Quốc vương Serendib rất vui thấy hoàng đế đáp lại tấm tình hữu nghị của mình. Sau cuộc bái kiến đó một thời gian ngắn, tôi xin phép được cáo biệt nhưng thật chẳng dễ dàng gì vì sự quyến luyến của nhà vua. Nhưng cuối cùng tôi cũng được y chuẩn, và nhà vua, trước lúc bái biệt còn ban cho tôi một tặng phẩm có giá trị rất lớn. Không chút chậm trễ, tôi xuống tàu với ý định là thẳng hướng trở về Bagdad. Nhưng không đạt được ý muốn như hằng mong ước, số phận tôi còn tuỳ thuộc vào sự định đoạt của Thượng đế kia.

Đi được khoảng ba bốn ngày, chúng tôi bị bọn cướp biển tấn công. Chúng chẳng khó khăn gì trong việc làm chủ con tàu vì tàu không có một chút chuẩn bị nào để đối

phó. Một vài người trên tàu định phản đối đều bị chúng giết. Còn tôi và những người khác thì bị chúng bắt làm nô lệ."

Trời hừng sáng ngăn Scheherazade lại. Đêm sau, nàng kể tiếp:

*

- Tâu bệ hạ - Nàng nói với hoàng đế Ấn Độ - Sindbad kể tiếp những chuyện xảy ra trong chuyến đi cuối cùng của ông:

"Sau khi bọn cướp biển cướp đoạt và trấn lột chúng tôi trần trụi, chúng vứt cho những áo quần cũ bẩn bắt mặc vào rồi đưa chúng tôi tới một hòn đảo to và rất xa để bán.

Tôi rơi vào tay một nhà buôn giàu có. Vừa mua được tôi, ông ta đã đưa về nhà cho ăn uống và cho ăn vận sạch sẽ, áo quần của người nô lệ. Vài ba ngày sau vì chưa rõ thân thế của tôi nên ông ta hỏi tôi có biết nghề nào không. Tôi trả lời mình không phải là thợ mà chuyên làm nghề buôn bán. Bọn cướp biển đã đem bán tôi sau khi đã cướp đoạt toàn bộ hàng hoá của cải của tôi. Ông hỏi:

- Cho tôi biết là anh có thạo nghề cung nỏ không?

Tôi đáp đó là một trong các môn chơi của tôi hồi trẻ và đến lúc này cũng hãy còn nhớ.

Thế là ông ta đưa cho tôi một cây cung và ít mũi tên, đặt tôi ngồi trên lưng voi, phía sau ông ta và đưa tôi đến một khu rừng rất rộng cách xa thành phố khoảng hai giờ đi đường. Chúng tôi đi rất sâu vào phía trong và khi thấy có thể dừng lại, ông bảo tôi xuống voi. Rồi chỉ tay vào một cây to, ông bảo:

- Anh hãy trèo lên cây kia, và nhằm bắn vào những

con voi đi ngang qua. Rừng này có rất nhiều voi. Khi bắn ngã được con nào thì báo cho tôi biết.

Nói xong, ông để lại thức ăn cho tôi và quay trở lại đường về thành phố. Tôi núp trên cây cao suốt cả đêm đó, mà chẳng thấy một con voi nào. Nhưng đến ngày hôm sau, mặt trời vừa nhô lên, tôi đã nhìn thấy một đàn voi rất đông. Chúng đi ngang qua dưới gốc cây, tôi giương cung bắn liên tiếp. Cuối cùng có một con ngã xuống. Ngay lập tức các con khác rùng rùng tháo chạy để tôi được tự do đi báo chủ. Ông thết tôi một bữa ăn thịnh soạn, khen ngợi tài bắn cung của tôi, rồi cũng đi vào rừng, đào một hố to chôn con voi tôi vừa hạ. Ông chủ của tôi bảo là sẽ quay lại khi con voi đã thối rữa để lấy đôi ngà của nó đem bán.

Tôi tiếp tục săn voi trong khoảng hai tháng và không mấy ngày là tôi không hạ được một con. Không phải là tôi chỉ cố định núp trên một cái cây duy nhất mà nay ở cây này, mai ở cây khác. Một buổi sáng tôi chờ đàn voi đến và cực kỳ kinh ngạc thấy đáng lẽ bọn chúng đi xuyên rừng, qua chỗ tôi nấp thì tất cả dừng lại và ào ào tiến về cái cây trên đó có tôi, chân chúng chạy làm rung chuyển cả mặt đất. Chúng vây chặt xung quanh cây giơ vòi lên và những cặp mắt nhìn thẳng vào tôi. Trông cảnh tượng kỳ quặc khủng khiếp đó, tôi đờ người sợ hãi đến nỗi cả cung cả tên đều rơi xuống đất.

Đàn voi nhìn tôi một lát, rồi một con to nhất chắc là con đầu đàn bước đến dùng vòi quấn quanh thân cây vặn mạnh đến mức cái cây to như vậy mà bật rễ bị quật nằm xuống đất. Tôi bị ngã cùng với thân cây nhưng con voi đã đưa vòi ra đỡ lấy tôi và nhẹ nhàng đặt lên lưng nó. Tôi ngồi mà sợ hết vía, túi đựng tên hãy còn lủng lẳng trên vai. Con voi đó tức thì dẫn đầu cả bọn đưa tôi đến một nơi quang đãng, đặt tôi xuống đất rồi nó và cả bọn quay vòi

đi mất. Các vị có biết tình trạng tôi lúc đó như thế nào không? Tôi tưởng mình đang sống trong một giấc mơ vậy. Sau một lát nằm dài trên mặt đất, nhìn không còn thấy con voi nào, tôi ngồi dậy và thấy mình đang ở trên một quả đồi khá dài rộng. Xương voi và ngà voi chất đống. Xin thú thật với các vị là điều trông thấy làm tôi suy nghĩ rất nhiều. Tôi thầm thán phục linh tính của loài vật này. Không còn nghi ngờ gì nữa, đây chính là nghĩa địa của voi. Chúng đã cố ý đưa tôi đến đây để cho tôi biết mà thôi không giết hại chúng nữa. Sở dĩ làm cái việc đó chẳng qua cũng chỉ là muốn lấy ngà của chúng thôi. Tôi không nán lại trên đồi làm gì nữa mà lập tức quay gót về thành phố. Sau một ngày và một đêm đi bộ, tôi về đến nhà người chủ. Trên đường đi, chẳng gặp một con voi nào, tôi đoán là chúng đã rút sâu vào trong rừng để con đường từ thành phố đến quả đồi đó không có gì trở ngại.

Vừa trông thấy tôi, ông chủ đã kêu lên:

- Ôi! Sindbad tội nghiệp! Ta đang rất buồn khổ khi biết cái gì đã xảy ra với anh. Ta đã vào rừng, đã thấy cái cây bị vặn trơ gốc, cái cung và các mũi tên rải rác trên mặt đất. Sau khi ra sức tìm kiếm anh không kết quả, ta thất vọng là chẳng còn bao giờ được nhìn thấy anh nữa. Hãy kể lại cho ta nghe đi, điều gì đã xảy ra với anh. Nhờ may mắn nào mà anh hãy còn được sống.

Tôi đã thoả mãn sự muốn hiểu biết của ông. Ngày hôm sau cả hai đi tới quả đồi và ông cực kỳ vui sướng công nhận những điều tôi nói hoàn toàn là thật. Chúng tôi chất lên lưng con voi mà chúng tôi cưỡi để đến quả đồi, tất cả những cặp ngà mà nó đủ sức mang được. Trên đường về, ông chủ bảo tôi:

- Người anh em ạ! Ta không muốn coi anh như nô lệ nữa, sau việc anh vừa làm cho ta. Sự khám phá này sẽ làm cho ta giàu sụ, Thượng đế sẽ ban cho anh mọi thứ của

cải và sự phồn vinh. Ta xin tuyên bố trước Người là ta trả lại tự do cho anh. Ta đã giấu anh những điều mà anh sẽ nghe ta nói đây.

Những con voi trong rừng đây, mỗi năm đã giết chết rất nhiều nô lệ mà chúng ta sai đi lấy ngà. Dù có dặn dò chúng thế nào đi nữa thì sớm hoặc muộn thế nào chúng cũng bị những con vật tinh khôn ấy giết chết. Thượng đế đã giải thoát cho anh khỏi sự hung dữ của chúng và chỉ ban phúc cho một mình anh thôi đó. Điều này chứng tỏ là Người yêu anh và Người cần đến anh để anh làm điều tốt cho đời. Anh đã mang về cho ta một mối lợi rất lớn. Chúng ta có được những ngà voi cho đến lúc này là nhờ vào sự hi sinh mạng sống của các nô lệ. Và bây giờ, thế là cả thành phố này giàu có lên là nhờ vào cách làm của anh. Đừng tưởng là trả lại cho anh tự do là đã đền đáp cho anh đầy đủ. Ta muốn còn cho anh của cải nhiều hơn nữa mới xứng đáng. Ta có thể vận động cả thành phố này tham gia vào việc gây dựng cơ đồ cho anh, nhưng đó là một vinh dự mà ta muốn chỉ một mình ta hưởng thôi.

Với những lời đầy ân nghĩa đó, tôi đáp:

- Ông chủ ạ, cầu Thượng đế phù hộ cho ông! Cái tự do mà ông ban cho cũng đủ đền công cho tôi rồi. Để trả công cho tôi đã giúp đỡ ông và toàn thành phố, tôi chỉ dám xin ông cho phép được trở về quê hương xứ sở.

- Được lắm! - Ông nói - Chẳng bao lâu nữa những con tàu sẽ theo gió mùa về đây ăn ngà voi. Ta sẽ gửi anh và những thứ ta cho để anh đưa về nhà.

Tôi lại cảm ơn ông về việc giải phóng cho tôi và những ý tốt của ông đối với tôi. Tôi ở nhà ông để chờ có gió mùa lên và trong thời gian đó chúng tôi đã nhiều lần đi tới ngọn đồi khiến cho những kho hàng đầy ắp ngà voi. Tất cả những nhà buôn của thành phố làm nghề buôn bán ngà voi đều làm thế vì không thể giấu được lâu sự phát hiện đó."

Đến đây, Scheherazade thấy trời hửng bèn thôi kể. Nàng tiếp tục vào đêm sau và nói với hoàng đế:

*

"Tâu bệ hạ, Sindbad tiếp tục kể về chuyến đi thứ bảy của ông:

- Những con tàu - Ông nói - cuối cùng đã tới và ông chủ tôi tự mình chọn tàu cho tôi xuống, chất ngà voi xuống đầy nửa tàu coi như phần của tôi. Ông cũng không quên đưa xuống tàu nhiều thức ăn nước uống cần cho chuyến quá giang của tôi. Thêm nữa ông còn bắt tôi dự những buổi chiêu đãi thịnh soạn và nhận những sản vật lạ của địa phương. Sau khi hết lòng cảm ơn về tất cả những việc tốt ông đã làm cho tôi, tôi xuống tàu. Tàu nhổ neo bắt đầu lướt sóng và câu chuyện bị làm nô lệ rồi lại được trả tự do thật vô cùng kỳ lạ làm cho đầu óc tôi không khỏi bàng hoàng.

Chúng tôi dừng lại ở một vài hòn đảo để tiếp tế thêm thức ăn tươi. Tàu của chúng tôi khởi hành từ một bến đất liền Ấn Độ, chúng tôi cũng cặp vào một bến như vậy và ở đó, để tránh những rủi ro ở biển đến tận Balsora, tôi cho bốc số ngà voi của tôi lên bờ và quyết định đi bằng đường bộ. Tôi bán ngà voi được khoản tiền rất lớn. Bằng tiền đó tôi mua nhiều thứ quý hiếm dùng làm quà, và nhập vào một đoàn nhà buôn rất đông người. Đường đi dài và thật là gian khổ nhưng tôi cố gắng chịu đựng với ý nghĩ an ủi là như vậy chẳng phải bị bão biển, cướp biển cũng chẳng sợ gặp rắn rết và các tai nạn hiểm nghèo khác mà tôi đã từng trải qua

Nhưng rồi tất cả những sự gian lao vất vả ấy đều qua, tôi sung sướng về tới Bagdad. Trước hết tôi xin bệ

kiến hoàng đế và tường trình về chuyến đi sứ của mình. Nhà vua nói là chuyến đi quá dài của tôi làm cho Người lo lắng nhưng ông luôn hy vọng là Thượng đế sẽ chẳng bỏ tôi. Khi kể cho Người nghe chuyện về những con voi, Người tỏ ra rất ngạc nhiên, chắc Người sẽ không tin là chuyện có thật nếu sự trung thực của tôi Người không biết rõ từ lâu. Người thấy câu chuyện này và cả những câu chuyện khác tôi đã kể thật là kỳ lạ nên lệnh cho một trong những ký lục của Người chép lại bằng chữ vàng để giữ gìn trong văn khố của triều đình. Tôi cáo lui, rất hài lòng về vinh dự được nhận và những tặng phẩm Người hạ cố ban cho. Rồi sau đó tôi dành hoàn toàn mọi sự quan tâm, mọi điều ưu ái và tất cả thời gian của tôi cho gia đình, bà con, bè bạn.

Sindbad kết thúc câu chuyện về chuyến đi biển thứ bảy và là cuối cùng của ông như vậy đấy. Rồi ông bảo Hindbad:

- Này anh bạn! Anh có bao giờ nghe nói có một người nào đó đã từng trải qua bao gian nan khổ ải như tôi chưa, có một người nào bị rơi vào những tình huống vô cùng gay cấn như thế chưa? Có công bằng không, sau bao nhiêu việc đã làm như thế, tôi được hưởng một cuộc sống dễ chịu và bình yên?

Ông nói xong, Hindbad tiến lại gần hôn tay ông, nói:

- Phải thú thật là, thưa ngài, ngài đã trải qua bao gian nan nguy hiểm thật là khủng khiếp. Những nỗi khó khăn vất vả của tôi nếu đem so thì chẳng thấm gì. Nếu nó có làm cho tôi mệt nhọc, buồn nản trong thời gian phải chịu đựng thì bù lại và để an ủi thì tôi đã có được một món lợi nhỏ trong đó rồi. Ngài không những xứng đáng được sống một cuộc sống êm đềm, mà còn đáng được hưởng tất cả của cải ngài có bởi vì ngài đã biết sử dụng nó một cách xứng đáng và thật hào hiệp biết bao. Xin ngài

hãy cứ tiếp tục sống trong niềm vui cho đến giờ phút lâm chung.

Sindbad lại biếu gã một trăm đồng sequin, nhận gã vào số bạn bè, bảo gã hãy bỏ cái nghề khuân vác quá cực nhọc đối với tuổi của gã, đến ăn tại nhà ông, cho gã có chỗ dựa để trọn đời nhớ đến Sindbad, người đi biển."

Scheherazade, nhìn thấy trời chưa sáng nên lại tiếp tục nói và bắt đầu kể một câu chuyện khác.

NGƯỜI HAI LẦN TỈNH MỘNG

Dưới triều đại hoàng đế Haroun Alraschid, ở thành phố Bagdad có một nhà buôn rất giàu có mà bà vợ đã già. Họ có một người con trai độc nhất, tuổi độ ba mươi, được nuôi dưỡng trong tình trạng cực kỳ keo kiệt mọi thứ.

Người thương gia qua đời, Abou-Hassan (tên người con trai) là người thừa kế độc nhất được hưởng một tài sản lớn do người cha suốt đời cần cù trong công việc kinh doanh để lại. Người con có cách nhìn và có xu hướng không giống cha nên đã sử dụng tài sản ấy với những cách thức khác hẳn. Vì trong thuở thiếu thời, người cha chỉ cung cấp cho con một khoản chi đủ sống hàng ngày, mà cậu con thì luôn ham muốn một cuộc sống chơi bời phóng túng đua đòi cùng bạn bè, cho nên lúc này chàng ta nhất quyết phải chơi bời ăn tiêu cho xứng với khoản tài sản kếch xù mà số mệnh đã ưu đãi. Để thực hiện ý đồ đó, chàng ta phân chia của cải thành hai phần: một phần dùng để tậu ruộng đất ở nông thôn và mua nhà cửa ở thành phố. Lợi tức của phần này cũng đủ để chàng có một cuộc sống thoải mái, nhưng chàng thề là sẽ không đụng chạm tới mà chỉ để tích luỹ lại thôi. Phần kia là một khoản tiền mặt khổng lồ sẽ dùng để bù đắp lại suốt cả quãng đời mà chàng coi là đã bỏ phí do bị cha kiềm chế cho đến tận ngày ông qua đời. Nhưng chàng cũng tự đặt ra luật lệ cần thiết, tự hứa là sẽ chẳng bao giờ vi phạm mà tiêu pha quá cái khoản đã dành cho

cuộc sống chơi bời.

Với ý định đó, chỉ trong ít ngày Abou-Hassan đã tập hợp được một số thanh niên cùng lứa tuổi và địa vị xã hội, chỉ bày cho họ cách ăn chơi thoải mái... Rồi nào tiệc tùng, của ngon vật lạ... Chàng dốc tiền túi ra chiêu đãi. Trong những buổi tiệc tùng nhậu nhẹt như vậy thường kết thúc bằng vũ hội mà những vũ công vũ nữ và các nghệ sĩ ngâm thơ nổi tiếng cả nam và nữ được mời từ Bagdad tới. Tất cả những trò vui chơi ăn uống đó kéo dài hết ngày này đến đêm khác đã làm cho Abou Hassan phải bỏ ra một khoản tiền lớn, khiến chàng không thể như thế quá một năm. Năm vừa hết thì tiền cũng vừa cạn. Từ lúc không còn tiệc tùng gì nữa thì bạn bè cũng biến mất tăm, đi đâu chàng cũng chẳng còn gặp họ nữa. Đúng vậy, bởi vì trông thấy chàng là họ đã lẩn tránh rồi. Nếu may ra mà gặp một bạn nào đó đã cùng nhau vui chơi ăn uống trước kia thì bạn này cũng kiếm cớ để thoái thác và tìm cách rút lui.

Abou Hassan rất buồn lòng về thái độ lạ lùng của bạn hữu. Họ bỏ rơi chàng một cách vô sỉ và vô ơn sau bao nhiêu biểu hiện và những lời thề thốt về tình bằng hữu keo sơn mà họ đã bộc bạch với chàng. Buồn về khoản tiền lớn đã tiêu pha cho họ thì ít mà buồn về tình đời đen bạc lại nhiều hơn. Buồn bã, trầm ngâm, đầu cúi thấp, nét mặt âu sầu, chàng bước vào phòng riêng của mẹ, ngồi xuống đầu chiếc sập khá xa chỗ bà ngồi. Nhìn thấy tình trạng con trai như thế, bà cất tiếng hỏi:

- Con làm sao thế? Sao mà con lại đổi khác, lại rầu rĩ khác thường như vậy? Dù có mất trắng tay những gì con đã có ở trên đời này thì cũng chẳng đến nỗi như vậy. Mẹ biết là con đã tiêu pha mất một khoản tiền lớn vào con đường chơi bời phóng túng và mẹ biết lúc này con chẳng còn lại được bao nhiêu. Con là người làm chủ tài sản của mình, sở dĩ mẹ không khuyên can con về lối sống buông

thả đó vì mẹ biết con đã khôn ngoan để dành riêng ra một nửa tài sản. Sau chuyện đó ra thì mẹ không thấy có gì đã làm cho con phải đắm chìm trong sầu não như vậy.

Abou Hassan bật khóc khi nghe mẹ nói, và trong nước mắt cùng tiếng thở dài, chàng nói với bà:

- Mẹ ơi, bằng kinh nghiệm đau đớn con đã thấy là cái nghèo túng làm cho ta khổ sở như thế nào. Mặt trời lặn đã làm cho ta mất đi cái ánh sáng huy hoàng của nó cũng như cái nghèo khổ đã tước đi của ta tất cả niềm vui sướng trên đời. Tóm lại một câu là kẻ nghèo thì đối với người thân, đối với bạn bè chỉ là những người xa lạ. Thưa mẹ, mẹ biết đấy - Chàng nói thêm - suốt một năm trời, con đã sử dụng một nửa gia sản để chiêu đãi bạn bè như thế nào. Con đã không tiếc họ một tí gì cho đến ngày cạn túi, và đến lúc này con không còn gì để cung đốn cho họ nữa thì họ bỏ rơi con. Con nói không còn gì nữa là muốn nói về cái khoản dành riêng để dùng vào việc ấy. Còn về phần lợi tức của con về nhà cửa ruộng đất, thì tạ ơn Thượng đế đã xui khiến con để riêng ra dưới điều kiện và lời thề là không được đụng tới để mà vung phí. Con đã giữ trọn lời thề và con biết sẽ phải sử dụng ra sao khoản may mắn còn lại đó. Nhưng trước hết con muốn thử lòng các bạn bè của con xem chúng còn xứng với tên gọi đó không, xem chúng vong ơn bạc nghĩa đến mức nào. Con sẽ lần lượt gặp từng đứa, nói cho chúng rõ những việc đã làm trước đây vì lòng yêu chúng và cầu xin chúng cùng nhau gom góp để vực con ra khỏi cơn khốn đốn này mà khốn đốn cũng là vì chúng mà thôi. Nhưng, như con đã nói với mẹ, con làm việc này cũng chỉ là để xem bụng dạ chúng thế nào thôi.

- Con ạ - Bà mẹ Abou Hassan bảo chàng - Mẹ chẳng muốn ngăn con đâu. Nhưng mẹ có thể nói trước là hy vọng của con không có cơ sở. Hãy tin mẹ, dù làm cách nào thì con cũng sẽ thất bại. Con chỉ tìm thấy sự giúp đỡ ở chính

con mà thôi. Mẹ thấy rõ là con chưa hiểu những người bạn mà người ta thường gọi như thế với những người như loại bạncon, nhưng rồi con sẽ hiểu chúng. Thượng đế cũng như mẹ muốn là tất cả vì con.

- Mẹ ơi - Abou Hassan lại tiếp - Con rất tin lời mẹ nói là sự thật. Nhưng con sẽ càng tin chắc hơn bằng việc làm thiết thân này để tự mình được sáng tỏ hơn về sự hèn mạt và vô liêm sỉ của chúng.

Abou Hassan đi thực hiện ý đồ của mình ngay lúc đó và rất may mắn chàng gặp được tất cả bọn bạn này tại nhà chúng. Chàng trình bày với chúng tình trạng lúng túng của mình và đề nghị chúng bỏ tiền ra cứu đỡ. Chàng còn hứa riêng với một vài đứa là sẽ trả nợ sòng phẳng khi công việc hoàn thành, và cũng không quên nói chỉ vì phần lớn tiêu pha cho chúng trước đây mà bây giờ gặp khó khăn, để kích thích thêm tấm lòng hào hiệp của chúng. Chàng cũng nhử mồi bảo chúng là rất có hy vọng sẽ có thể lại cùng chúng vui chơi, nhậu nhẹt, đàn hát, nhảy múa như cả một năm trời trước đây.

Không có một đứa nào trong số bạn nhậu của chàng động lòng về viễn cảnh huy hoàng mà chàng Abou Hassan buồn bã nêu ra để thuyết phục chúng. Chàng còn đau lòng thấy là nhiều đứa còn nói xưng xưng là chưa từng quen biết chàng, thậm chí còn chưa nhìn thấy chàng bao giờ. Chàng trở về lòng thắt lại trong đau đớn và bất bình, bước vào phòng riêng của mẹ, kêu lên:

- Ôi, mẹ ơi! Đúng như mẹ nói, chúng đâu phải là bạn mà là một lũ vô lại, một lũ vong ơn bạc ác, chẳng xứng với tình bạn của con. Thế là xong, con chấm dứt tình nghĩa với chúng và hứa với mẹ là không bao giờ còn nhìn mặt chúng nữa!

Abou Hassan kiên quyết giữ lời hứa. Để thực hiện, chàng đề phòng mọi hoàn cảnh có thể đưa tới sự bất tiện,

thề là suốt đời mình sẽ không chiêu đãi mời ăn uống bất cứ một người nào trong toàn thành phố Bagdad. Rồi chàng lấy từ trong két số tiền lợi tức để dành ra đặt vào chỗ chàng vừa vung phí cho khoản ăn uống chơi bời đã hết sạch. Chàng quyết định chỉ chi tiêu hàng ngày một khoản tiền vừa phải đủ để mời ăn tối một người. Chàng còn thề là người này phải là ở nơi khác đến vào ngày hôm đó chứ không phải là dân Bagdad. Và chàng sẽ giã biệt người đó vào sáng hôm sau, chỉ để cho ngủ lại một đêm thôi.

Theo dự tính đó, Abou Hassan tự mình chuẩn bị từ sáng thực phẩm cần thiết cho bữa ăn tối cùng với khách và cuối mỗi ngày chàng ra đầu cầu Bagdad ngồi chờ. Khi trông thấy một người khách lạ, bất cứ người đó như thế nào, chàng lịch sự chào đón, mời về nhà mình ăn ngủ đêm đầu tiên và sau khi phổ biến thành thật điều kiện mình đã đặt ra, chàng dẫn khách về nhà.

Bữa cơm mà Abou Hassan mời khách chẳng lấy gì làm thịnh soạn nhưng cũng đủ làm cho khách hài lòng. Nhất là rượu ngon thì không bao giờ thiếu. Bữa ăn thường kéo dài tới gần nửa đêm và đáng lẽ trao đổi cùng với khách những câu chuyện về thời sự, về gia đình hoặc về buôn bán, thường thường là như thế, thì chàng lại đề cập tới những chuyện linh tinh, vui vẻ nhẹ nhàng. Bản chất chàng cởi mở, vui tính và hài hước nên bất cứ về lĩnh vực nào, trong câu chuyện của chàng cũng làm cho người nghe khoan khoái và đượm vui dù đang có chuyện buồn.

Đưa tiễn khách vào sáng hôm sau, Abou Hassan nói:

- Dù đi tới đâu, Thượng đế cũng sẽ dành cho ngài mọi sự vui vẻ! Hôm qua khi tôi mời ngài về nhà tôi ăn nghỉ, tôi đã nói trước luật lệ tôi đã tự đặt ra, xin ngài cũng đừng cho là không phải khi chúng ta không còn cùng nhau ăn uống và ngay cả việc chúng ta sẽ chẳng còn gặp lại nhau ở nhà tôi hoặc ở nơi khác nữa. Tôi có những lý do để xử sự

như vậy. Cầu xin Thượng đế phù hộ cho ngài.

Abou Hassan thực hiện nghiêm chỉnh nguyên tắc đó. Chàng không mời những người lạ đã một lần tiếp đón tại nhà mình và cũng chẳng chuyện trò gì với họ nữa. Khi gặp họ ngoài phố, ở nơi công cộng hoặc trong những cuộc hội họp, chàng làm như không thấy họ, thậm chí còn lẳng đi chỗ khác sợ họ đến hỏi han, tóm lại là chẳng còn quan hệ với họ bất cứ về mặt nào. Đã một thời gian khá lâu chàng xử sự như thế thì một hôm trước khi mặt trời lặn một chút, chàng ngồi chơi chờ khách như thường lệ thì hoàng đế Haroun Alraschid chợt xuất hiện nhưng cải trang vì vậy không ai nhận ra được.

Dù vị hoàng đế này có cả triều thần với đủ các bá quan văn võ điều hành công việc thật chu đáo, nhưng Người vẫn muốn tự mình đi tìm hiểu cho rõ tất cả mọi sự việc. Cũng vì thế mà chúng ta đã nhiều lần thấy Người cải trang vi hành khắp thành Bagdad. Ông cũng chẳng ngần ngại việc đi ra mãi xa ở bên ngoài hoàng cung, vì vậy, ông có thói quen là cứ mỗi ngày đầu tháng lại tới những đại lộ mà có người ở xa tới lúc thì từ đầu này lúc từ đầu kia. Hôm đó vào ngày đầu tháng, ông cải trang như một thương gia ở Moussoul vừa ghé tàu buôn tới từ đầu cầu bên kia, theo sau là một nô lệ to khoẻ.

Trong bộ y phục cải trang, hoàng đế vẫn có một phong thái bệ vệ đáng kính, Abou Hassan tưởng đó là một thương gia Moussoul thật nên từ chỗ ngồi đứng lên, và sau khi lịch sự và nhã nhặn cất lời chào và hôn tay người khách lạ, chàng nói:

- Thưa ngài, xin chúc mừng ngài đã bình yên tới thành phố chúng tôi. Xin được hân hạnh mời ngài tới dùng bữa và qua đêm tại nhà tôi để xua đuổi hết đi nỗi mệt nhọc trên đường.

Và để khách khỏi từ chối lời mời thành thực của

mình, chàng trình bày vắn tắt lệ luật tự đề ra về việc tiếp đãi khách lạ mỗi ngày.

Hoàng đế thấy cái gì đó hay hay và khác lạ trong sở thích của Abou Hassan nên nảy ra ý muốn tìm hiểu sâu xem sao. Không để lộ tư cách của mình, hoàng đế vui vẻ nhận lời và nói sẵn sàng đi theo chàng về nhà.

Abou Hassan không một chút nghi ngờ là người khách tình cờ của mình lại là hoàng đế nên đối xử như một người ngang hàng. Chàng dẫn khách về nhà mình và đưa khách vào một căn phòng rất sạch sẽ gọn gàng. Chàng mời khách ngồi trên sập, chỗ long trọng nhất. Bữa ăn đã xong và bàn ăn đã dọn. Bà mẹ Abou Hassan rất thạo công việc bếp núc, bầy ra ba món, món đặt giữa bàn là món gà trống thiến hầm, với bốn gà dò, hai bên là các món khai vị, một bên là món ngỗng béo và bên kia là món bồ câu ra ràng. Không có gì hơn nữa nhưng các món thịt này đều là những thứ chọn lọc và chế biến thơm ngon tuyệt vời.

Abou Hassan ngồi vào bàn đối diện với khách. Hoàng đế và chàng bắt đầu ăn những món mình ưa thích, không nói chuyện , không uống rượu, theo phong tục địa phương. Khi ăn xong, nô lệ của hoàng đế đưa khăn cho họ lau miệng lau tay trong lúc đó bà mẹ của Abou Hassan dọn bàn và mang thức tráng miệng gồm các loại quả đầu mùa như nho, đào, lê, táo và nhiều loại mứt khô. Tối đến, nến được thắp sáng và Abou Hassan bảo lấy rượu và ly uống bày ra đồng thời dặn mẹ cho người nô lệ của khách ăn uống tử tế.

Khi nhà thương gia Moussoul giả hiệu và Abou Hassan đã ngồi vào bàn, Abou Hassan trước lúc mời khách ăn trái cây liền cầm lấy chai rượu rót ra chén rồi giơ lên nói: "Thưa ngài - Chàng nói với hoàng đế mà chàng vẫn cho là thương gia ở Moussoul - Chắc ngài cũng biết như tôi là một con gà trống chẳng bao giờ uống mà không gọi gà

mái đến uống cùng, tôi xin mời ngài hãy theo gương tôi. Tôi không rõ ngài nghĩ ra sao chứ theo tôi thì một người đàn ông ghét rượu mà lại muốn cho mình là khôn ngoan thì chẳng bao giờ khôn ngoan cả. Chúng ta hãy gạt cái loại người đó với cái vẻ âu sầu buồn bã của họ sang một bên và hãy tìm cái vui cái thú. Nó ở ngay trong chén rượu đó và cái chén này truyền niềm vui cho những người uống cạn nó".

Và Abou Hassan dốc cạn chén rượu. Chàng lại rót đầy chén khác và đưa cho khách.

- Điều này làm tôi thích thú - Hoàng đế nói và đón lấy chén rượu - Thế mới là nam nhi chứ. Tôi yêu thích cái phong thái vui vẻ của ngài.

- Ngài nếm đi, thưa ngài - Abou Hassan nói - Ngài sẽ thấy rượu rất ngon.

- Chắc chắn như thế rồi - Hoàng đế tươi cười nói - Một người như ngài đây không thể là một người ngu ngơ trong việc chọn lựa những thứ hảo hạng.

Trong khi hoàng đế đưa chén rượu lên nhâm nhi, Abou Hassan lại nói:

- Chỉ mới thoạt trông đã thấy ngài là một người lịch lãm và biết cách sống. Nếu ngôi nhà của tôi - Chàng đọc thơ bằng tiếng Ảrập - mà có hồn và cảm thấy sung sướng được thấy ngài dưới mái nhà thì ắt phải quì xuống trước ngài mà kêu lên: Ôi! Sung sướng biết bao, vinh quang biết bao được một con người rất mực vui tươi và rất mực nhân hậu như ngài chiếu cố dùng cơm trong nhà mình! Thưa ngài, đúng là tôi không sao nói lên được niềm vui lớn hôm nay được gặp một con người cao quí như ngài.

Những điều bộc bạch của Abou Hassan làm cho hoàng đế rất thú vị vì bản tính ông vốn cũng thích bông đùa, ông khuyến khích cho chàng uống bằng cách tự mình luôn luôn đòi chuốc rượu cho mình. Ông muốn nhờ vào

rượu để khơi chuyện mong biết rõ thêm về chàng trai này. Để bắt đầu câu chuyện tâm tình, ông hỏi chàng tên gì, quan tâm tới cái gì nhất và cách sống của chàng như thế nào. Chàng đáp:

- Thưa ngài, tên tôi là Abou Hassan. Cha tôi vốn là thương gia và ông đã mất. Chưa phải là một người giàu có nhất, nhưng cha tôi cũng là một trong số những người sống sung túc ở Bagdad. Khi qua đời, người đã để lại cho tôi thừa kế một gia sản quá đầy đủ để sống không cần có tham vọng gì nữa đối với thực trạng của mình. Vì cha tôi đối với tôi rất khe khắt nên suốt một phần tuổi thanh xuân của tôi phải sống trong gò bó, vì vậy sau khi người mất, tôi muốn cố gắng bù đắp lại một phần nào cái thời tươi đẹp mà tôi cho là đã bị mất đi một cách oan uổng.

- Nhưng ít ra về điều đó - Abou Hassan nói tiếp - tôi đã xử sự một cách khác hẳn với thói thường của tất cả những người trẻ tuổi. Họ nhắm mắt lao vào cuộc sống phóng túng không cần suy tính và tự buông thả cho đến lúc khánh kiệt không còn một đồng tiền kẽm dính túi, buộc phải sống trong thiếu thốn, trong đói khổ suốt những ngày còn lại của cuộc đời. Để không phải rơi vào cảnh đó, tôi đã chia của cải của mình ra làm hai phần, một phần là ruộng đất, nhà cửa, phần kia là tiền mặt. Tôi dành phần tiền mặt cho những khoản chi tiêu theo ý muốn và cương quyết không đụng chạm tới phần lợi tức của bất động sản. Tôi tụ tập một đám đông người quen biết sàn sàn cùng lứa tuổi với mình và vung tiền ra không thương tiếc, tôi chiêu đãi họ hàng ngày thật linh đình, đến mức các của ngon vật lạ, các hình thức chơi bời không thiếu một thứ gì. Nhưng chẳng được bao lâu, cuối năm, két tiền của tôi rỗng tuếch và đồng thời các bạn tôi cũng biến mất tăm. Tôi lần lượt đi tìm gặp họ, trình bày với họ hoàn cảnh khốn đốn của mình, nhưng chẳng có một ai đoái hoài, chẳng có một ai có

một lời an ủi. Thế là tôi tuyệt giao với chúng và hạn chế việc chi tiêu của mình trong phạm vi khoản lợi tức. Tôi cũng hạn chế trong việc giao tiếp, chỉ tiếp đãi người khách lạ đầu tiên mà tôi gặp mỗi ngày khi họ tới Bagdad với điều kiện là chỉ mời ăn uống một ngày hôm đó. Phần còn lại tôi đã trình bày với ngài rồi và tôi rất cảm ơn vận may đã cho tôi được gặp một người khách lạ cao quý như ngài ngày hôm nay.

Hoàng đế rất hài lòng đã biết rõ sự việc, bảo Abou Hassan:

- Tôi thật không đủ lời lẽ để ca ngợi phương cách thật tốt mà ông đã hành động với sự thận trọng thật chu đáo khi lao vào cuộc sống phóng đãng truỵ lạc, không giống như kiểu thường có của tuổi thanh niên. Tôi còn mến phục ông là đã giữ trọn vẹn lời thề với bản thân như ông đã làm. Bước đường đi thường trơn trượt, tôi không ngớt khâm phục ông ở chỗ thấy tiền mặt hết sạch, ông đã kiếm chế được mà không tiêu tán nốt khoản lợi tức và có khi cả vốn liếng ruộng vườn nhà cửa nữa. Để nói cho ông biết tôi đã nghĩ gì về việc này, tôi phải nói ông là dân chơi duy nhất có cách xử sự lạ lùng đó và chắc chẳng bao giờ có ai như thế. Cuối cùng cũng phải thú thực là tôi ganh tị với hạnh phúc của ông. Ông là một người sung sướng nhất trần gian, mỗi ngày được đánh bạn với một người trung thực, được cùng nhau chuyện trò thật tâm đắc, để rồi người đó loan truyền đi khắp mọi nơi sự tiếp đãi nồng hậu của ông. Nhưng mà... Cả ông và tôi, chúng ta đều không nhận thấy là chuyện trò lâu quá quên cả uống. Hãy uống đi ông bạn, và sau đó hãy rót đầy chén cho tôi nữa.

Hoàng đế và Abou Hassan tiếp tục cuộc rượu thật lâu và trao đổi nhiều điều thật lý thú.

Đêm đã về khuya và hoàng đế làm như rất mệt vì chặng đường đã đi bảo với Abou Hassan là mình cần được

nghỉ ngơi. Và ông nói thêm:

- Tôi cũng không muốn vì lòng yêu tôi mà ông phải chịu thiệt thòi. Trước khi chúng ta chia tay (vì rất có thể là ngày mai tôi sẽ ra đi trước khi ông ngủ dậy), tôi xin thành thật nói với ông là tôi rất xúc động về lòng trung hậu, về thức ăn ngon và tính hiếu khách của ông đối với tôi thật là ân tình. Điều duy nhất làm tôi băn khoăn là biểu lộ sự biết ơn của mình ra sao đây. Xin ông hãy vui lòng cho biết tôi phải làm gì để khỏi mang tiếng là kẻ vô ơn. Chẳng lẽ một người như ông mà lại không có việc nào đó cần làm, một nhu cầu nào đó cần đáp ứng và tóm lại là không có một mong ước nào đó cần được thoả mãn hay sao. Hãy cởi mở và hãy thành thật bảo tôi đi. Dù chỉ là một thương gia nhưng không phải là tôi không có điều kiện để tự tôi hoặc qua các bạn bè giúp ông mọi việc.

Nghe những lời ân cần của hoàng đế mà Abou Hassan vẫn ngỡ là một thương gia, chàng nói:

- Thưa ngài, tôi tin không phải là chỉ vì muốn làm vui lòng tôi mà ngài có những gợi ý thật là hào hiệp. Nhưng xin thành thật thưa với ngài là tôi không hề buồn nản, chẳng có công việc gì mắc mớ, chẳng có ham muốn gì và cũng chẳng cần xin ai một thứ gì. Tôi không có một chút tham vọng nào như đã nói với ngài và tôi rất hài lòng với số phận của mình. Không những tôi phải cảm tạ về những đề xuất thật ưu ái của ngài mà còn phải cảm tạ cả nhã ý của ngài đã cho tôi vinh dự là đã tới dùng bữa cơm thanh đạm tại nhà tôi. Tuy nhiên cũng xin thưa với ngài - Abou Hassan nói tiếp - duy nhất có một điều làm tôi băn khoăn, nhưng cũng chẳng đến nỗi làm tôi mất ăn mất ngủ. Chắc ngài cũng đã rõ là thành phố Bagdad được chia ra làm nhiều khu phố, và ở mỗi khu phố có một thánh thất với một trưởng giáo. Vào giờ thường lệ trưởng giáo đứng đầu khu phố tập hợp dân chúng tới thánh thất để cầu nguyện.

Trưởng giáo ở đây là một lão già to lớn, nét mặt khắc khổ và đạo đức giả nhất thế giới. Hội đồng của lão còn có bốn lão già khác toàn là láng giềng của tôi, loại người cũng gần giống như lão, hàng ngày tập hợp đều đặn tại nhà lão trưởng giáo. Và trong những cuộc họp kín đó, các lão không từ một sự dèm pha, một sự vu khống hoặc xỏ xiên nào mà không chĩa vào tôi và cả khu phố để chia rẽ và gây rối. Chúng hùng hổ với người này, doạ nạt người kia. Cuối cùng chúng muốn xưng hùng xưng bá, mỗi đứa xử sự theo tính khí thất thường của mình nhưng ngay chính chúng cũng còn không biết xử sự với chính mình ra sao nữa. Thật tình mà nói, tôi đau buồn là thấy các lão thọc mũi vào tất cả, ngoài cuốn kinh Coran của họ và không để cho thiên hạ sống yên ổn.

- Vậy là - Hoàng đế nói - ý ông muốn tìm một cách nào đó để chặn đứng sự lộn xộn ấy chứ gì?

- Đúng như ngài đã nói đó - Abou Hassan nói - và điều duy nhất mà tôi cầu xin Thượng đế để làm việc đó là được làm hoàng đế chỉ một ngày thôi thay thế cho đấng Thống lĩnh các tín đồ Haroun Alraschid, đức vua và lãnh chúa của chúng ta.

- Ông sẽ làm gì nếu được như vậy? - Hoàng đế hỏi.

- Tôi sẽ làm một việc có ý nghĩa lớn, và việc này sẽ làm hài lòng tất cả những người trung thực. Tôi sẽ cho đánh một trăm gậy vào gan bàn chân mỗi người trong bốn lão già và bốn trăm gậy cho lão trưởng giáo để dạy cho họ chớ có gây rối và làm phiền lòng những người láng giềng của chúng.

Hoàng đế thấy ý nghĩ của Abou Hassan thật là ngộ nghĩnh và vì ông cũng vốn rất thích những chuyện phiêu lưu kỳ lạ nên bỗng nẩy ra ý muốn nhân đó bày ra một chuyện vui đùa thật độc đáo. Ông liền bảo chàng:

- Điều mong ước của ông làm tôi rất thích nhất là nó

lại phát xuất từ một tấm lòng ngay thẳng, không sao chịu được những hành động ma quái của bọn xấu mà không bị trừng trị. Tôi sẽ rất thích thú chờ xem hiệu quả và không phải là nó không có khả năng xảy ra như ông tưởng đâu. Tôi chắc chắn là hoàng đế sẽ vui lòng trao quyền lực vào tay ông trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ nếu Người biết rõ thiện ý và cách sử dụng quyền lực của ông như thế nào. Dù chỉ là một thương gia nước ngoài, tôi cũng muốn có cái gì đó để góp phần nhỏ mọn của mình vào việc này.

- Tôi thấy rõ - Abou Hassan nói- là ngài muốn chế nhạo về sự tưởng tượng điên rồ của tôi và hoàng đế cũng giễu cợt tôi nếu Người biết ý tưởng hoang đường đó. Điều có thể xảy ra là Người sẽ tra hỏi về tư cách của lão trưởng giáo và những cố vấn của y rồi có hình thức trừng phạt mà thôi.

- Tôi chẳng chế nhạo ông đâu - Hoàng đế phản đối - Xin Thượng đế trừng phạt nếu tôi đã có ý nghĩ bậy bạ như thế đối với Người như ông đã đón tiếp tôi thật thân tình dù chưa từng quen biết. Và tôi có thể cả quyết với ông là hoàng đế sẽ cũng chẳng giễu cợt ông đâu. Nhưng thôi, ta hãy gác chuyện đó lại. Gần nửa đêm rồi, chúng ta đi ngủ thôi.

- Chúng ta chấm dứt câu chuyện tại đây - Abou Hassan nói - Tôi chẳng muốn làm trở ngại cho sự nghỉ ngơi của ngài. Nhưng, rượu trong chai hãy còn, chúng ta phải uống cạn chứ, sau đó thì đi ngủ. Điều duy nhất tôi đề nghị là sáng mai, nếu ngài ra đi mà tôi chưa thức giấc thì xin đừng để cửa ngỏ mà khép lại giúp tôi.

Hoàng đế hứa là sẽ làm đúng như thế.

Trong khi Abou Hassan nói thế thì hoàng đế cầm lấy chai rượu và hai chiếc chén. Ông tự rót cho mình đầu tiên, cho Abou Hassan biết là ông uống để tạ ơn chàng. Uống xong, ông khéo lẹo và nhanh nhẹn bỏ vào chén của Abou

Hassan một nhúm bột mà ông có trong người và rót nốt rượu trong chai vào. Đưa chén rượu cho Abou Hassan, ông nói:

- Ông đã mất công rót rượu mời tôi suốt buổi, lần uống cuối cùng này, tôi phải mời ông là chuyện đương nhiên phải làm để đỡ vất vả cho ông. Xin ông hãy đỡ lấy chén rượu này từ tay tôi và uống cạn vì tình yêu của ông đối với tôi.

Abou Hassan đỡ lấy chén rượu và để tỏ ra với khách niềm vui và vinh dự được mời như vậy, chàng đưa chén rượu lên miệng và uống cạn một hơi. Nhưng chỉ vừa đặt chén xuống bàn thì cái thứ bột gì đó đã phát huy hiệu quả. Chàng thiếp đi ngay, đầu gục xuống một cách bất thần làm hoàng đế không khỏi mỉm cười. Người nô lệ đi theo ông bước vào sẵn sàng chờ lệnh. Hoàng đế bảo y:

- Vác người này lên vai, nhưng chú ý phải nhớ kỹ địa điểm nhà này để ngươi sẽ phải mang trả lại đúng chỗ khi ta có lệnh.

Hoàng đế, theo sau là người nô lệ vác Abou Hassan trên vai, đi ra khỏi nhà nhưng vẫn để ngỏ cửa chứ không khép lại như Abou Hassan đề nghị. Ông cố tình làm như thế. Khi về tới hoàng cung, ông vào trong bằng một cái cửa bí mật, bắt tên nô lệ theo ông về tới tận ngự phòng ở đó tất cả các quan hầu đang túc trực. Vua phán:

- Hãy cởi quần áo người này ra và đặt nằm trên long sàng, ta sẽ cho mọi người biết ý định của ta sau.

Những viên quan hầu cởi bỏ quần áo của Abou Hassan ra, mặc áo quần ngủ của hoàng đế vào cho chàng và theo lệnh nhà vua đặt chàng nằm trên giường của Người. Trong hoàng cung chưa có ai ngủ, nhà vua cho gọi tất cả các quan hầu khác và các cung nữ. Khi tất cả đã tập hợp đông đủ trước mặt rồi, hoàng đế bảo:

- Ta muốn tất cả các ngươi đã quen có mặt vào lúc ta

thức dậy chớ quên là sáng mai khi người nằm trên giường của ta mở mắt thì mỗi người sẽ làm công việc của mình như thường ngày hầu hạ ta vậy. Ta cũng muốn là mọi người đều phải cung kính tôn trọng người này cũng như đối với ta và phải tuyệt đối phục tùng mỗi khi người này ra lệnh. Không ai được từ chối điều gì khi người này đòi hỏi và không được làm trái bất cứ điều gì mà người này có thể nói ra hoặc muốn được có. Trong tất cả các trường hợp cần trình thưa hay đáp lại, không được quên là phải coi người này như đấng Thống lĩnh các tín đồ. Tóm lại một câu là không một người nào được nghĩ đến ta trong suốt cả thời gian ở gần người này, phải coi như người này là ta tức là hoàng đế và là Thống lĩnh các tín đồ. Trên tất cả mọi thứ là tuyệt đối không được nhầm lẫn bất cứ trong trường hợp nào.

Những viên quan hầu cận và các cung nữ hiểu trước hết là hoàng đế muốn bày một trò vui, nên chỉ biết cúi đầu tuân lệnh và ngay lúc đó mỗi người đều chuẩn bị đóng vai trò của mình cho thật đạt.

Quay trở lại hoàng cung, hoàng đế cho vời tể tướng đầu triều Giafar tới.

Hoàng đế bảo:

- Giafar, ta cho triệu nhà ngươi tới để báo cho ngươi biết chớ nên lấy làm ngạc nhiên về buổi thiết triều ngày mai. Con người hiện đang ngủ trên long sàng của ta, ngày mai sẽ ngồi lên ngai vàng với triều phục hoàng đế. Nhà ngươi hãy tiếp cận hắn với sự kính trọng như thường vẫn đối với ta và đối xử với hắn như đối với vị Thống lĩnh các tín đồ vậy. Hãy lắng nghe và thi hành ngay tức khắc tất cả những gì người ấy ra lệnh cũng như ta ra lệnh vậy. Người ấy sẽ không quên tỏ ra hào phóng và trao cho ngươi nhiệm vụ phân phát những đồng tiền thưởng. Hãy làm theo dù có phải dốc cạn tất cả những rương tiền của ta. Nhớ là báo

cho tất cả các thượng thư, các pháp quan và tất cả những quan chức khác ở bên ngoài hoàng cung là ngày mai vào triều cũng phải tung hô chúc tụng như đối với ta và phải chú ý giữ gìn không để người ấy nhận ra bất cứ một điều gì có thể làm gián đoạn cuộc vui mà ta đã sắp đặt. Thôi, về đi, ta cũng chẳng còn gì phải dặn thêm nữa. Hãy cố gắng cho ta niềm vui mà ta đòi hỏi.

Sau khi tể tướng rút lui, hoàng đế đi sang một phòng khác và trước khi ngủ, ông lệnh cho Mesrour, tổng thái giám, những cái cần làm về phía ông ta để tất cả đều đạt được. việc theo ông là để thực hiện ước mơ của Abou Hassan và để xem anh ta sẽ sử dụng quyền lực của một hoàng đế như thế nào trong khoảng thời gian ngắn ngủi mà anh ta yêu cầu. Và cuối cùng ông dặn đánh thức ông dậy như thường lệ trước khi đánh thức Abou Hassan vì ông muốn mình được chứng kiến sự việc diễn biến ra sao ngay từ lúc đầu.

Mesrour không quên đánh thức hoàng đế đúng giờ đã dặn. Khi hoàng đế vào tới phòng Abou Hassan đang ngủ, ông nấp trong một căn buồng nhỏ trên cao mà ở đó qua một cửa sổ ông có thể nhìn thấy tất cả những gì xảy ra trong phòng mà không sợ ai nhìn thấy mình. Tất cả các quan hầu và các cung nữ cần phải có mặt khi Abou Hassan thức dậy đều cùng vào ngự phòng một lúc và mỗi người đứng vào chỗ quen thuộc của mình tuỳ theo chức vụ và tuyệt đối im lặng làm như để chờ hoàng đế thức giấc và sẵn sàng làm nhiệm vụ của mỗi người đã được phân công.

Vì mặt trời đã bắt đầu nhô lên, đã đến lúc phải dậy để cầu nguyện, người quan hầu đứng gần phía đầu giường, đưa vào gần mũi Abou Hassan một miếng bông tẩm dấm.

Lập tức chàng hắt hơi và quay đầu về phía khác nhưng chưa mở mắt. Hiệu quả của chất bột hoàng đế bỏ vào chén rượu của chàng lúc này chấm dứt. Quay lại và

đặt đầu trên gối, Abou Hassan mở mắt và dù trời mới tờ mờ sáng cũng nhận thấy là mình đang ở trong một căn phòng được trang trí thật lộng lẫy, trần nhà chạm trổ tinh vi, chung quanh có nhiều bình lớn bằng vàng ròng, những tấm màn che cửa và tấm thảm trải sàn bằng lụa thêu kim tuyến. Nhiều cung nữ quây quần, mỗi người cầm một nhạc cụ sẵn sàng hoà tấu. Các cô đều xinh đẹp tuyệt vời cùng với các thái giám da đen ăn mặc sang trọng cùng đứng yên một cách thật khiêm nhường. Đưa mắt nhìn chăn đệm trên giường, chàng thấy đó là một tấm gấm đỏ thêu kim tuyến, dát ngọc trai và kim cương. Gần bên giường là một bộ quần áo cũng bằng cùng thứ vải và trang trí giống như thế và trên một chiếc gối là chiếc mũ mềm của hoàng đế.

Nhìn thấy những đồ rực rỡ huy hoàng đó, Abou Hassan kinh ngạc và hoang mang không sao tả xiết. Chàng nhìn tất cả những đồ vật như trong một giấc mộng, mọng rất thật đối với chàng mà chàng muốn cứ thế mãi. Chàng tự nhủ: "Được, thế là ta đã là hoàng đế. Nhưng - Chàng nói thêm sau một lát nghĩ ngợi - không phải là ta nhầm chứ! Đúng là một giấc mộng, kết quả của lời mong ước mà ta vừa thổ lộ với ông khách". Và chàng lại nhắm mắt như để ngủ tiếp.

Cũng lúc đó thì một hoạn nô tới gần:

- Tâu đấng Thống lĩnh các tín đồ - Y cung kính nói - Xin bệ hạ đừng ngủ lại nữa, đã đến lúc Người dậy để cầu nguyện, bình minh đã bắt đầu ló rạng rồi!

Những lời nói trên làm cho Abou Hassan vô cùng kinh ngạc, chàng lại tự hỏi: "Ta thức hay ta ngủ đây? Nhưng đúng là ta đang ngủ - Chàng lại tự nhủ tiếp, mắt vẫn nhắm nghiền - Không còn nghi ngờ gì nữa".

Một lát sau, viên thái giám thấy chàng không nói năng gì và chẳng tỏ ra vẻ gì muốn trở dậy cả, liền nói tiếp:

- Tâu đấng Thống lĩnh các tín đồ, xin bệ hạ cho phép tôi nhắc lại là đã tới giờ Người trở dậy nếu không thì sẽ lỡ buổi cầu kinh sáng mà Người chưa bao giờ quên.

- Ta đã nhầm - Abou Hassan bật nói - Ta không ngủ mà ta đang thức. Những người ngủ thì chẳng nghe thấy gì còn ta lại nghe rõ có người đang nói với ta.

Chàng lại mở mắt và vì trời đã sáng hẳn, chàng nhìn thấy rõ rệt tất cả những đồ vật mà lúc nãy chỉ trông thấy lờ mờ. Chàng ngồi lên vui vẻ như một người tràn ngập niềm vui khi thấy mình đang ở trong một trạng thái có một địa vị cao sang hơn rất nhiều so với điều kiện thực của mình. Còn hoàng đế đang bí mật quan sát thì vô cùng thích thú đọc được ý nghĩ của chàng.

Vừa lúc đó, các cung tần mỹ nữ của hoàng cung quỳ dập xuống trước Abou Hassan và những người đang có nhạc cụ trong tay hoà tấu một bản nhạc du dương thay cho lời chào gửi tới chàng. Abou Hassan đắm say mê mẩn đến mức không hiểu được là lúc này mình đang ở đâu và mình có còn phải là mình nữa không. Tuy nhiên ý nghĩ lúc đầu trở về trong trí và chàng hãy còn nghi ngờ tất cả những gì trông thấy, nghe thấy thực sự là có thật hay chỉ là trong một giấc mơ. Chàng giơ hai bàn tay lên trước mặt và cúi đầu suy nghĩ: "Tất cả cái này là gì vậy - Chàng tự nhủ - Ta đang ở đâu? Lâu đài này là của ai? Những thái giám, những viên quan hầu cận ăn mặc chỉnh tề, phong thái trịnh trọng này là thế nào? Những cô nương xinh đẹp và những nữ nhạc công làm ta mê đắm này là ai? Có thể thế được không? Ta không sao phân biệt được là đang trong giấc mộng hay đúng là hiện thực?". Chàng bỏ hai tay trước mặt xuống, mở mắt ra, ngửng đầu lên và nhìn thấy ánh sáng ban ngày đã chiếu qua cửa sổ lọt vào trong phòng chàng đang ngồi.

Trọng lúc này thì Mesrour, tổng thái giám đi vào quỳ,

cúi đầu thấp trước Abou Hassan và nói với chàng khi đứng lên:

- Tâu đấng Thống lĩnh các tín đồ, xin bệ hạ cho phép tôi được thưa là Người thường không có thói quen là dậy quá muộn và đã để cho thời gian cầu nguyện trôi qua. Nếu chẳng phải là vì đã có một đêm mất ngủ và thánh thể bất an thì xin Người hãy đi tới phòng thiết triều, ngồi lên ngai vàng để quần thần được chiêm ngưỡng như mọi khi. Những tướng lĩnh, những thủ hiến các tỉnh thành, và các quan đại thần khác trong triều đình chỉ còn chờ cánh cửa của cung thiết triều mở ra thôi.

Nghe lời tâu trình của Mesrour, Abou Hassan vững tin là chàng không ngủ mê và tất cả quang cảnh này chẳng phải là trong giấc mộng. Chàng chẳng khỏi lúng túng và hoang mang không biết phải làm gì đây. Cuối cùng chàng nhìn thẳng vào mặt Mesrour và nghiêm trang hỏi:

- Ông đang nói với ai vậy, và ai là người mà ông gọi là đấng Thống lĩnh các tín đồ, tôi chưa từng biết ông là ai. Có thể là ông đã nhầm tôi với một người khác đấy.

Nếu không phải là Mesrour đã được hoàng đế cho biết trước rồi thì sẽ lúng túng trước câu hỏi của Abou Hassan. Viên tổng thái giám đóng rất tốt vai trò của mình, y kêu lên:

- Thưa lãnh chúa chủ nhân tôn kính, bệ hạ nói như vậy với tôi hôm nay để thử thách tôi chăng? Bệ hạ há chẳng phải là đấng Thống lĩnh các tín đồ, chúa tể của thế giới từ đông sang tây, người đại diện cho đấng tiên tri, sứ giả của Thượng đế dưới cõi trần cũng như trên thiên đường đó ư? Mesrour, kẻ nô lệ hèn mọn này làm sao mà quên được Người sau bao năm đã có hạnh phúc và vinh dự được hầu hạ Người. Nó sẽ là đứa khổ sở nhất trong tất cả mọi người nếu nó bị bệ hạ thất sủng. Vì vậy nó cầu xin bệ

hạ rủ lòng thương mà làm cho nó yên tâm: nó muốn tin là một cơn ác mộng trong đêm đã làm cho Người không được yên giấc.

Nghe Mesrour kể lể, Abou Hassan cười rộ lên, người ngả ra giường làm cho hoàng đế rất vui muốn cũng cười to như thế nếu không sợ là cuộc vui mới bắt đầu đã phải chấm dứt.

Abou Hassan, nằm cười rất lâu rồi nhổm dậy bảo một tên hoạn nô nhỏ da cũng đen như Mesrour:

- Này, nghe đây, hãy nói đi: ta là ai?

- Dạ muôn tâu - Hoạn nô nhỏ cung kính đáp - Bệ hạ là đấng Thống lĩnh các tín đồ và là người đại diện cho cả trần gian và thượng giới.

- Mày là một thằng bé nói dối, đồ mặt đẹn như trôn chảo! - Abou Hassan tức giận bảo.

Chàng lại gọi một trong các cung nữ đứng gần:

- Hãy lại gần đây, người đẹp - Abou Hassan nói và giơ bàn tay ra - Này, hãy cắn vào đầu ngón tay tôi để xem là tôi đang ngủ hay là đang thức.

Cô gái, biết là hoàng đế đang chú ý nhìn tất cả những gì đang xảy ra trong phòng, rất hài lòng để tỏ ra vai trò mình đóng cũng không phải dở. Thế là nàng rón rén đến gần Abou Hassan, nhẹ nhàng nắm lấy một ngón tay mà chàng giơ ra, đưa tay lên miệng cắn nhẹ làm cho chàng cảm thấy hơi đau.

Giật nhanh bàn tay lại, Abou Hassan lẩm bẩm:

- Đúng là ta không ngủ mơ. Có phép lạ gì đây mà chỉ trong một đêm ta lại trở thành hoàng đế? Đây quả là một việc kỳ diệu và lạ lùng nhất thế gian.

Và quay lại bảo người cung nữ vừa cắn ngón tay mình:

- Xin đừng giấu tôi sự thật, xin có Thượng đế chứng giám mà nàng cũng như tôi đều tôn sùng Người, có phải

tôi đúng là Thống lĩnh các tín đồ không?

- Đúng như vậy - Người cung nữ đáp - Đúng bệ hạ là đấng Thống lĩnh các tín đồ mà chúng tôi là bầy tôi của Người, tất cả những nô lệ chúng tôi đều ngạc nhiên thấy Người không tin mình là hoàng đế.

- Nàng là kẻ nói láo - Abou Hassan nói - Tôi biết rõ mình là ai chứ.

Thấy Abou Hassan muốn đứng lên, người chỉ huy các hoạn nô giơ tay ra giúp chàng bước xuống giường. Chàng vừa đứng lên, cả căn phòng vang lên tiếng chào mừng của tất cả các quan hầu và cung tần mỹ nữ: Cầu xin Thượng đế ban cho đấng Thống lĩnh các tín đồ một ngày tốt đẹp.

- Ôi! Trời đất! Thật kỳ diệu làm sao! - Abou Hassan kêu lên - Chiều hôm qua ta là Abou Hassan và sáng nay ta đã là Thống lĩnh các tín đồ! Ta không sao mà hiểu được vì đâu lại có sự đổi thay nhanh chóng và lạ kỳ như vậy.

Các quan hầu chuyên lo việc trang phục đã mau chóng mặc triều phục cho chàng và khi làm xong thì cùng với các quan hầu khác, các hoạn nô và cung tần mỹ nữ đứng thành hai hàng kéo dài ra tận cửa thông sang cung thiết triều. Mesrour đi trước dẫn đường, Abou Hassan theo sau. Một viên quan vén rèm, mở cửa, Mesrour bước vào vẫ vẫn đi trước đến tận chân ngai vàng thì đứng lại đỡ cho Abou Hassan bước lên ngai có sự giúp của một vị quan khác, mỗi người xốc một bên nách chàng.

Abou Hassan ngồi xuống ngai trong tiếng hoan hô của các quan chức triều thần. Họ chúc chàng tất cả những lời tốt đẹp: hạnh phúc và thịnh vượng. Chàng quay nhìn sang phải, sang trái, thấy các quan và thị vệ đứng thành hàng trật tự và trang nghiêm.

Hoàng đế lúc đó rời khỏi căn buồng ông nấp trong khi Abou Hassan đã vào cung điện. Ông chuyển đến một căn buồng khác cùng có cửa sổ hướng sang cung thiết triều, ở

đây có thể nhìn và nghe thấy tất cả những gì xảy ra trong đó. Điều đầu tiên làm hoàng đế hài lòng là thấy Abou Hassan thay mình ngồi trên ngai cũng chững chạc bệ vệ chẳng kém gì chính ông.

Sau lúc Abou Hassan đã yên vị, tể tướng Giafar vừa tới, quì xuống trước chàng bên cạnh ngai rồi đứng lên nói với chàng:

- Tâu đấng Thống lĩnh các tín đồ, cầu mong Thượng đế ban phúc dồi dào cho bệ hạ trên cõi đời này, nhận Người lên thiên đường ở cõi đời bên kia, và đầy xuống hoả ngục tất cả những kẻ thù của Người.

Sau tất cả những gì xảy ra từ lúc thức dậy và những lời vừa được nghe qua miệng tể tướng, Abou Hassan không còn nghi ngờ gì nữa mình đúng là hoàng đế như đã mong ước. Vì vậy, chẳng cần phải xem xét vì sao hoặc có gì xảy ra để có sự đổi thay số phận bất ngờ như vậy, lập tức chàng đi vào việc sử dụng quyền lực của một hoàng đế. Vì vậy, chàng nghiêm nghị nhìn tể tướng và hỏi ông có vấn đề gì tấu trình hay không.

- Tâu đấng Thống lĩnh các tín đồ - Tể tướng thưa - Lúc này các đại thần, thượng thư và các quan chức khác trong triều đều còn đang đứng ngoài cửa, chỉ còn chờ lệnh bệ hạ cho vào để được dâng lên Người lời chúc mừng kính trọng thường lệ.

Abou Hassan tức thì bảo cho ra mở cửa. Tể tướng quay lại bảo người thị vệ trưởng đang chờ lệnh:

- Thị vệ trưởng! Đấng Thống lĩnh các tín đồ lệnh cho nhà ngươi làm nhiệm vụ của mình.

Cửa mở, cùng một lúc các thượng thư, các đại thần và các quan chức chủ chốt của triều đình, tất cả đều mang triều phục lộng lẫy, trật tự bước vào, tiến tới tận chân ngai, kính trọng cúi chào Abou Hassan, mỗi người đi theo hàng của mình, gối quì xuống đất, trán chạm thảm sàn, y

như đối với hoàng đế và kêu chàng là Thống lĩnh các tín đồ như lời đại tể tướng đã căn dặn. Rồi lần lượt mỗi người về chỗ của mình sau khi đã làm tròn bổn phận.

Nghi lễ kết thúc, tất cả mọi người ai về chỗ nấy, im lặng hoàn toàn trong điện.

Tể tướng vẫn đứng trước ngai, bắt đầu tâu trình mọi việc lần lượt theo xấp giấy cầm tay. Những sự vụ thực ra thì bình thường không có gì quan trọng. Nhưng Abou Hassan chẳng khỏi làm cho tất cả phải thán phục kể cả hoàng đế. Đúng vậy, chàng không chút tỏ vẻ lạ lẫm cũng không bối rối vì bất cứ sự vụ nào. Chàng cho lời phán xét thật chính xác về tất cả mọi việc dựa theo linh khiếu của mình, hoặc chuẩn y hoặc bác bỏ những gì dân cầu xin.

Trước khi tể tướng chấm dứt bản tấu trình, Abou Hassan chợt nhìn thấy viên quan tư pháp, mà chàng biết mặt, đang ngồi trong hàng quan của mình, chàng giơ tay bảo tể tướng:

- Hãy chờ một chút, ta có mệnh lệnh gấp cho viên pháp quan.

Viên quan này vẫn chăm chú nhìn Abou Hassan từ đầu, nhận thấy là chàng nhìn mình một cách đặc biệt, lại nghe nói đến mình, vội vàng đứng lên, tiến lại ngai vàng quỳ xuống, mặt chạm đất.

- Này pháp quan - Abou Hassan bảo sau khi y đứng lên - Ông hãy cho lính tới ngay phố này thuộc khu này... Ở đó có một thánh thất trong đó có một trưởng giáo và bốn lão già tóc bạc. Hãy tóm bắt luôn cả bọn và đánh cho bốn lão già mỗi lão một trăm roi gân bò, đánh cho lão trưởng giáo bốn trăm roi. Sau đó, ông cho đặt chúng lên lưng năm con lạc đà, mặt ngoảnh về phía đuôi con vật, trên người mặc quần áo rách rưới. Ông cho cả đoàn này đi diễu khắp các khu phố trong thành, đi đầu là một người mõ kêu to lên: "Đây là hình phạt cho những kẻ hay xía vào những

việc không liên quan gì tới mình mà chỉ để quấy rối, gây chia rẽ trong gia đình những người xung quanh và gây cho họ nhiều điều khổ sở". Ta còn muốn là chúng phải chuyển chỗ ở sang khu phố khác và không được bén mảng về khu phố cũ nữa. Trong khi người phó của ông cho chúng đi diễu phố như ta vừa nói thì ông trở lại đây trình tâu rõ mệnh lệnh của ta đã được thi hành ra sao.

Viên pháp quan đặt bàn tay lên đầu để tỏ là mình sẽ thi hành mệnh lệnh vừa nhận được, nếu không làm tròn thì xin nộp cái đầu mình. Quì xuống trước ngai lần thứ hai và sau khi đứng lên y đi ngay.

Mệnh lệnh được phát ra đầy cứng rắn làm hoàng đế thích thú và thấy đúng là Abou Hassan đã không bỏ lỡ cơ hội để trừng phạt lão trưởng giáo và bốn lão già như đã nói với hoàng đế nếu được một ngày thay ông làm vua.

Tướng tiếp tục đọc bản tấu trình và khi sắp sửa kết thúc thì viên pháp quan trở về, bệ kiến để trình bày sứ mệnh đã được thực hiện. Đến gần ngai vàng, quì xuống theo lễ tục rồi ông thưa khi đứng lên:

- Tâu đấng Thống lĩnh các tín đồ, tôi đã thấy lão trưởng giáo và bốn lão già tại thánh thất mà bệ hạ đã chỉ, đây là tờ lục biên có chữ ký của những nhân chứng là các vị chức sắc của khu phố.

Cùng lúc y lôi từ ngực áo ra một tờ giấy và đưa cho Abou Hassan.

Abou Hassan cầm lấy đọc toàn bộ tờ lục biên đến tận các chữ ký của những nhân chứng mà chàng cũng đã quen biết. Xong, chàng cười bảo viên pháp quan:

- Tốt lắm, ta hài lòng về việc làm của ông, mời ông về chỗ.

Rồi chàng hể hả tự nhủ: "Những con chiên ghẻ này cứ muốn dòm ngó vào việc làm của ta, cho việc ta đón tiếp và thết đãi tại nhà những người lương thiện là xấu, chúng

đáng phải chịu trừng phạt như thế".

Hoàng đế, quan sát biết được ý nghĩ của chàng, cũng rất vui thấy chàng xử lý công việc thật hợp lý hợp tình.

Abou Hassan sau đó bảo tể tướng:

- Hãy bảo tổng quản ngân khố đưa cho ông một nghìn đồng tiền vàng, tới khu phố mà ta đã phái viên pháp quan đi vừa rồi, mang đến cho bà mẹ một người có tên là Abou Hassan tục danh là Phóng-đãng. Đó là một người mà cả khu phố biết đến dưới cái tên đó. Không có ai là không chỉ nhà người ấy cho ông đâu. Đi đi và mau chóng về ngay.

Tể tướng đặt bàn tay lên đầu tỏ ý tuân lệnh và sau khi quì gối xuống trước ngai, ông đi đến chỗ tổng quản ngân khố, lĩnh túi tiền, đưa cho một tên nô lệ mang đi theo ông và đưa tặng cho bà mẹ Abou Hassan. Tể tướng vào gặp bà nói là hoàng đế đưa tặng và chẳng nói gì hơn. Bà nhận mà hết sức ngạc nhiên có điều gì mà hoàng đế lại tặng bà một món quà hậu hĩ như vậy và bà cũng không biết một tí gì xảy ra trong hoàng cung.

Trong khi tể tướng không có đấy, viên pháp quan tâu trình nhiều vụ việc liên quan tới nghiệp vụ tư pháp của mình. Cuộc tấu trình kéo dài mãi tới lúc tể tướng trở về. Tể tướng cũng tâu lại sứ mệnh được trao đã hoàn thành rồi đến lượt Mesrour, tổng thái giám ra hiệu cho các thượng thư, các đại thần và tất cả các quan chức là buổi chầu đã kết thúc mọi người có thể ra về. Các triều thần trước khi đi ra đều cúi đầu lần lượt quỳ lạy trước ngai vàng cũng trật tự như khi vào triều vậy. Chỉ còn lại trong cung cạnh Abou Hassan những quan hầu của hoàng đế và tể tướng.

Abou Hassan không ngồi quá lâu trên ngai vàng hoàng đế. Chàng bước xuống cũng như khi bước lên tức là được Mesrour và một quan hầu khác đỡ hai bên và đưa tới ngự phòng, nơi chàng ở đấy đi ra. Chàng bước vào theo

tể tướng đang đi trước dẫn đường. Nhưng mới đi được mấy bước, chàng tỏ ý muốn đi đại tiện. Ngay tức thì chàng được đưa tới một căn phòng nhỏ thật sạch sẽ, sàn lát đá cẩm thạch, khác với phòng chàng ngủ và các phòng khác đều trải thảm rất đắt tiền. Người ta đưa cho chàng một đôi giày lụa thêu kim tuyến thường vẫn sỏ vào chân trước khi vào phòng vệ sinh. Chàng cầm lấy và vì không quen dùng nên đút luôn vào tay áo rộng.

Thường thường người ta hay bật cười trước những sự việc nhỏ nhặt như thế, nên cả tể tướng, Mesrour và tất cả các quan hầu trong cung điện, đứng gần đó đều muốn cười phá lên, nhưng lại sợ làm hỏng cả cuộc vui hoàng đế đã bày đặt nên phải cố gắng nín nhịn, và tể tướng cuối cùng phải giảng giải cho chàng biết cần phải đi đôi giày đó vào chân khi bước vào nhà vệ sinh.

Trong lúc Abou Hassan ở trong đó thì tể tướng đi gặp hoàng đế, lúc ấy đã chuyển ra chỗ khác để tiếp tục bí mật quan sát Abou Hassan, kể với hoàng đế chuyện vừa xảy ra và Người lại thấy thêm một điều thích thú nữa.

Abou Hassan ra khỏi phòng vệ sinh, Mesrour đi trước dẫn chàng vào căn phòng phía trong, ở đó đã bầy sẵn cỗ tiệc. Cửa phòng mở rộng, rất nhiều hoạn nô đi lại bảo nhau báo cho các nhạc công là hoàng đế giả sắp tới. Thế là nhã nhạc nổi lên một khúc điệu du dương, âm thanh quyến rũ khiến Abou Hassan mê man sảng khoái chỉ còn biết nghĩ tới những gì trông thấy và nghe thấy thôi. Chàng tự nhủ thầm: "Nếu đây là một giấc mộng thì quả là giấc mộng dài. Nhưng đâu phải là một giấc mộng - Chàng tiếp tục tự nhủ - Ta cảm thấy rõ ràng, ta nói, ta nhìn, ta đi, ta nghe đủ cả. Dù sao, cũng phó mặc cho Thượng đế muốn ra sao thì ra. Tuy nhiên ta không sao có thể không tin mình là đấng Thống lĩnh các tín đồ. Chỉ duy có một Thống lĩnh các tín đồ mới được sống trong cảnh huy hoàng như ta lúc

này. Những nghi tiết và những biểu hiện cung kính mọi người đối với ta, những mệnh lệnh mà ta ban ra đều được răm rắp thi hành. Đó là những chứng cứ đầy đủ.

Cuối cùng Abou Hassan đinh ninh mình đúng là hoàng đế, là Thống lĩnh các tín đồ và chàng càng lấy làm hoàn toàn chắc chắn khi thấy mình đang ở trong một phòng khách tráng lệ rộng thênh thang. Vàng ngọc lẫn vào bao sắc mầu rực rỡ long lanh bốn phía. Bảy toán nữ nhạc công, tất cả đều xinh đẹp, bao quanh phòng khách và bảy chùm đèn bảy nhánh bằng vàng treo từ nhiều chỗ khác nhau từ trần cao rủ xuống, màu vàng tươi và màu thiên thanh quyện vào nhau tạo thành một hiệu quả thật kỳ ảo. Giữa phòng là một chiếc bàn bày trên là bảy chiếc mâm bằng vàng khối và từ những thức ăn trong mâm làm gian phòng đầy ắp mùi thơm phức ngon lành. Đứng quanh bàn là bảy cung nữ xinh đẹp, xiêm y mỗi người một màu sắc. Mỗi nàng đều có trong tay một chiếc quạt để phẩy nhẹ cho Abou Hassan khi chàng ngồi vào bàn ăn.

Nếu trên đời này có người nào cảm thấy sung sướng đến đê mê thì đó là Abou Hassan khi chàng bước vào cái phòng khách lộng lẫy này. Cứ mỗi bước đi là một bước dừng lại để ngắm nhìn thoải mái tất cả những kỳ quan bầy ra trước mắt. Chàng hết quay sang bên này lại quay sang bên kia dưới sự thích thú của hoàng đế vẫn chăm chú theo dõi chàng. Cuối cùng chàng tiến ra giữa phòng và ngồi vào bàn. Tức thì cả bảy cung nữ xinh đẹp nhất loạt giơ quạt lên phẩy nhẹ hướng về phía hoàng đế mới. Chàng nhìn họ hết người nọ đến người kia và sau khi đã ngắm thán phục vẻ duyên dáng của họ lúc đứng phẩy quạt, chàng cười bảo chỉ cần một người quạt cho chàng là đủ, còn sáu người kia chàng muốn cùng ngồi vào bàn với chàng, ba người bên phải, ba người bên trái. Bàn thì tròn và Abou Hassan cho họ ngồi xung quanh để bất cứ chàng

ngoảnh về phía nào cũng chỉ nhìn thấy những gì là vui mắt, là xinh tươi.

Sáu thiếu nữ vâng lời, ngồi vào bàn. Nhưng Abou Hassan lập tức nhận thấy là các nàng chẳng ăn gì cả có lẽ vì kính trọng chàng. Vì vậy chàng được dịp mời mọc, gắp thức ăn và ép họ ăn bằng những lời lẽ thật ân cần. Rồi chàng hỏi tên các nàng và được thoả mãn ngay. Tên của họ lã: Cổ Bạch Ngọc, Miệng San Hô, Mặt Trăng Rằm, Ánh Thái Dương, Mắt Huyền Mơ, Tâm Mê Đắm. Chàng cũng hỏi cả cô nàng thứ bảy cầm quạt và nàng bảo tên là Cây Mía Ngọt. Những lời dịu dàng chàng nói với mỗi cô lại càng làm tăng thêm lòng yêu mến của hoàng đế, đã chẳng bỏ sót một lời nào, đối với chàng.

Khi các cung nữ nhận thấy Abou Hassan không ăn nữa, một nàng liền bảo những hoạn nô đang đứng hầu tại đó.

- Đức Thống lĩnh các tín đồ muốn sang phòng ăn tráng miệng. Hãy mang các thứ rửa tay tới đây.

Các nàng nhất loạt đứng lên và nhận từ tay những hoạn nô người thì một cái chậu bằng vàng, người thì chiếc gáo bạc và người thứ ba là chiếc khăn mặt. Tất cả đều quì dâng các thứ lên Abou Hassan vẫn đang ngồi. Lau tay rửa miệng xong chàng đứng lên thì ngay lúc đó một hoạn nô kéo rèm mở cửa sang một phòng khác.

Mesrour vẫn theo sát Abou Hassan, lại đi trước và đưa chàng vào một phòng cũng rộng như phòng chàng vừa đi ra nhưng trang trí nhiều tác phẩm hội hoạ của các nghệ sĩ bậc thầy, các bình vàng lọ bạc, thảm trải sàn và bàn tủ gỗ quí. Trong phòng này cũng có bảy tốp nữ ca công hay đúng hơn là bảy ban hợp xướng bắt đầu diễn tấu khi Abou Hassan bước vào. Phòng này cũng trang trí bảy cụm đèn chùm lớn và chiếc bàn ở giữa phòng đặt bảy chiếc mâm to bằng vàng chất đầy các loại quả đầu mùa, những quả được

chọn lựa đẹp nhất và ngon ngọt nhất. Xung quanh bàn cũng lại có bảy cung nữ, mỗi người một cái quạt cầm tay, vẻ xinh đẹp có phần trội hơn bảy nàng ở phòng ăn.

Những cảnh vật mới này lại làm cho Abou Hassan thán phục bội phần hơn trước, làm chàng không thể bước qua mà không cảm thấy vô cùng bất ngờ đến mức sững sờ kinh ngạc. Rồi chàng đi tới chiếc bàn, ngồi xuống, ngắm nhìn thoải mái các người đẹp, không biết ưu tiên cho ai. Chàng bèn ra lệnh cho tất cả bảy nàng bỏ quạt xuống và ngồi cả quanh bàn cùng ăn với chàng bảo là trời chẳng lấy gì làm nóng bức, không cần phải phẩy quạt làm gì.

Khi các nàng đã ngồi xuống bên phải và bên trái Abou Hassan, đầu tiên chàng muốn biết tên các nàng và chàng được biết là mỗi nàng đều có những tên khác hẳn những tên của bảy nàng ở phòng ăn và cũng có ý nghĩa nói lên sự hoàn hảo của tâm hồn và trí tuệ. Điều này làm chàng cực kỳ vui thích và cũng bằng những lời nói dịu dàng chàng lần lượt mời từng người những quả chín thơm lấy ra từng mâm đặt trên bàn:

- Xin nàng ăn quả này vì tình yêu tôi - Chàng nói với nàng Dây Buộc Trái Tim ngồi bên tay phải, đưa cho nàng một trái và nói tiếp - Xin nàng hãy nới lỏng dây để trái tim tôi được thoải mái một chút từ lúc được thấy nàng.

Rồi đưa một chùm nho cho Day Dứt Tâm Hồn, chàng nói:

- Hãy cầm lấy chùm nho này, và xin hãy làm cho tâm hồn tôi thoát khỏi sự day dứt mà tôi phải chịu đựng vì yêu nàng.

Và cứ thế lần lượt với các cung nữ khác. Hoàng đế vẫn chú ý theo dõi tất cả các hành động và lời nói của chàng, càng lúc càng thấy là đã tìm thấy một con người làm cho mình thực sự vui thích và cho mình cơ hội để hiểu biết rõ chàng hơn.

Khi Abou Hassan đã nếm đủ các loại quả mình ưa trong các chậu đựng bằng vàng, liền đứng dậy và ngay tức thì Mesrour, lúc nào cũng túc trực sẵn sàng, lại đi trước và dẫn chàng vào căn phòng thứ ba được trang trí và thiết bị cũng lộng lẫy như hai căn phòng trước.

Abou Hassan thấy ở đó cũng có bảy dàn hợp xướng và bảy cung nữ xinh đẹp, đứng xung quanh một chiếc bàn trên bày bảy chiếc chậu bằng vàng chứa mứt lỏng nhiều màu với cách chế biến khác nhau. Sau khi đưa mắt nhìn xung quanh với vẻ thán phục mỗi lúc một tăng, chàng tiến tới chiếc bàn dưới tiếng nhạc êm dịu mê ly. Tiếng nhạc ngừng lại khi chàng ngồi vào bàn. Bảy cung nữ xinh đẹp, tuân lệnh ngồi xuống hai bên chàng và vì không làm được việc mời mọc như ở hai nơi trước, chàng xin họ hãy tự chọn loại mứt nào các nàng ưa thích. Chàng cũng hỏi tên từng người và cũng không khỏi lấy làm thích thú về sự đa dạng nó gợi cho chàng trao đổi với họ bằng những lời lịch sự êm ái làm cho cả hoàng đế cũng vui thích vì Người không bỏ sót một câu nói nào của chàng.

Ngày bắt đầu tàn khi Abou Hassan được dẫn vào căn phòng thứ tư. Phòng này cũng được trang trí và thiết bị lộng lẫy như các căn phòng trước. Cũng có bảy cụm đèn chùm bằng vàng cắm đầy nến thắp và toàn phòng sáng rực gây một hiệu quả lạ kỳ. Abou Hassan cũng thấy ở đây bảy dàn hợp xướng cùng tấu lên một lúc vui vẻ tưng bừng hơn ở các phòng kia. Chàng cũng nhìn thấy bảy cung nữ xinh đẹp đứng xung quanh chiếc bàn, trên mặt bàn cũng bày bảy chiếc mâm bằng vàng chất đầy bánh kẹo, mứt khô và bao nhiêu các thức khác dùng để nhắm rượu. Cái mà Abou Hassan không nhìn thấy ở các phòng khác là một cái tủ có ngăn bày bảy chiếc bình lớn bằng bạc chứa đầy rượu ngon vào loại hảo hạng và bảy chiếc chiếc cốc pha lê, được chạm trổ tinh vi để bên cạnh mỗi bình rượu.

Ở ba căn phòng đầu tiên, Abou Hassan chỉ thấy có nước uống. Trong dân chúng cũng như trong các hàng quan chức ở Bagdad cho đến triều đình hoàng đế, người ta chỉ uống rượu vào buổi chiều tối. Tất cả những ai uống rượu vào những buổi khác sẽ được coi như những kẻ phóng đãng, chẳng ai dám thò mặt ra ngoài. Tục lệ này thật đáng khuyến khích vì suốt ban ngày cần phải tỉnh táo để lo chuyện làm ăn. Vì người ta chỉ được uống vào buổi chiều tối, nên chẳng ai nhìn thấy giữa ban ngày những người rượu say quấy phá gây mất trật tự trên các đường phố của kinh thành.

Vậy là Abou Hassan bước vào căn phòng thứ tư và tiến tới chiếc bàn. Khi ngồi xuống, chàng như mê man lặng đi mất một lúc để ngắm nhìn bảy người đẹp đang xúm quanh. Chàng thấy họ xinh đẹp hơn rất nhiều những cô nàng ở những căn phòng trước. Chàng muốn hỏi tên từng nàng nhưng vì tiếng nhạc tấu to quá, nhất là những tiếng trống đánh làm át đi cả tiếng chàng nói nên chẳng ai nghe được. Chàng bèn vỗ mạnh tay và lập tức căn phòng im lặng như tờ.

Thế là, nắm bàn tay cô đứng gần mình nhất ở bên tay phải, chàng kéo nàng ngồi xuống và sau khi đưa mời nàng một chiếc bánh ngọt, chàng hỏi nàng tên là gì. Nàng ta đáp:

- Thưa đấng Thống lĩnh các tín đồ, em tên là Bạch Ngọc.

- Thật không còn tên nào thích hợp hơn - Abou Hassan bảo - Và nó làm cho mọi người thấy rõ giá trị của nàng. Tuy vậy, dù không biết người nào đã đặt cho nàng tên ấy, ta cũng thấy là hai hàng răng rất đều và trắng bóng của nàng cũng đủ xoá đi vẻ đẹp của tất cả những viên ngọc có ở thế gian này. Bạch Ngọc - Chàng nói tiếp - vì đó là tên nàng, vậy thì nàng hãy rót rượu vào ly và đưa

mời ta uống bằng bàn tay đẹp của nàng.

Thiếu nữ liền đi tới tủ và trở lại với một ly đầy rượu đưa mời Abou Hassan với vẻ vô cùng duyên dáng. Chàng đưa tay đỡ lấy và say đắm nhìn nàng.

- Bạch Ngọc - Chàng nói - Ta uống chúc sức khoẻ của nàng, vậy thì nàng hãy tự rót cho mình từng ấy và uống chúc sức khoẻ ta.

Nàng chạy nhanh đến tủ chứa rượu và quay lại, ly rượu cầm tay, nhưng trước khi uống, nàng cất tiếng ca một bài làm chàng không những rất thích về nội dung mới mẻ của nó mà còn như bị mê hoặc vì cái giọng mượt mà êm như ru của nàng.

Sau khi uống, Abou Hassan chọn những loại bánh kẹo mình thích trong các mâm đưa mời một nàng khác mà chàng kéo xuống ngồi cạnh mình. Chàng hỏi tên, cô ta nói là Sao Mai. Chàng liền bảo:

- Đôi mắt đẹp của nàng còn long lanh hơn cả ngôi sao mà nàng mang tên đấy. Nào, hãy mời ta uống cho vui.

Lập tức nàng làm ngay với vẻ duyên dáng nhất trần đời. Chàng cũng xử sự như thế với người đẹp thứ ba tên là Ánh Dương và cũng như vậy cho đến người đẹp thứ bảy. Tất cả đều chuốc rượu chàng với sự cực kỳ khoái trá của hoàng đế.

Khi Abou Hassan uống đủ bảy ly rượu của cả bảy thiếu nữ, Bạch Ngọc, người đẹp đầu tiên mà chàng hỏi chuyện, đi tới tủ rượu, cầm lấy một chiếc ly, lén bỏ vào trong một dúm bột mà hoàng đế đã sử dụng hôm trước, rót rượu vào và tới mời chàng:

- Thưa đấng Thống lĩnh các tín đồ - Nàng nói - Vì quan tâm đến việc bảo vệ sức khoẻ của Người, em xin dâng Người ly rượu này, và trước khi uống, hãy nghe một bài hát mà em dám chắc là Người sẽ vừa lòng. Em mới làm ra ngày hôm nay và chưa hát cho bất cứ người nào nghe.

Abou Hassan đỡ lấy ly rượu và nói:

- Ta vui lòng nghe nàng hát và với tư cách đấng Thống lĩnh các tín đồ, chắc là với một người đẹp như nàng thì chỉ có thể làm ra những bài hát du dương và đầy trí tuệ mà thôi.

Thiếu nữ cầm lấy cây đàn và cất giọng hát nhịp với tiếng đàn thật khớp, duyên dáng đầy tình cảm làm cho Abou Hassan như mê đi suốt từ đầu đến cuối. Chàng thấy bài hát quá hay nên bắt nàng hát lại lần thứ hai và vẫn bị cuốn hút chẳng kém lần đầu.

Khi nàng hát xong, Abou Hassan vì muốn khen ngợi nàng thật xứng đáng, đã nâng ly rượu vừa được nàng dâng, dốc cạn một hơi rồi quay lại phía thiếu nữ như muốn nói thì chất bột đã phát huy hiệu quả, chàng chỉ vừa hé miệng thì hai mắt đã nhắm nghiền, đầu gục xuống bàn ngủ thiếp đi y như hôm trước hoàng đế đã cho chàng uống với rượu cùng một thứ bột ấy. Cùng lúc, một thiếu nữ đứng gần nhất đã kịp thời đỡ lấy chiếc ly từ tay chàng rơi xuống. Hoàng đế được thoả mãn thích thú với trò vui ngoài dự kiến vì Người đã theo dõi và chứng kiến suốt từ đầu. Lúc này ông rời khỏi chỗ núp, ra phòng khách lớn, rất hài lòng vì sự thành công mỹ mãn của tấn trò. Trước hết ông cho cởi bỏ triều phục hoàng đế của Abou Hassan mới được choàng vào buổi sáng, mặc lại cho chàng bộ áo quần của chàng cách đây hai mươi bốn tiếng khi người nô lệ tuỳ giá mang chàng vào hoàng cung. Ông cho gọi cũng người nô lệ này tới và phán:

- Nhà ngươi lại mang người này trả về chỗ cũ, nhẹ nhàng đặt hắn lên trường kỷ như trước, không được gây tiếng động và cứ để nguyên cửa mở như thế mà đi ra.

Tên nô lệ bế xốc Abou Hassan lên, đi qua một cửa bí mật của hoàng cung, làm đúng theo lời dặn của hoàng đế rồi lập tức quay về ngay bẩm báo việc đã làm theo lệnh

chủ. Hoàng đế nói:

- Abou Hassan chỉ ước được làm hoàng đế có một ngày thôi để trừng phạt tên trưởng giáo và bốn lão già ở thánh thất trong khu phố hắn ở mà hạnh kiểm bọn này làm hắn bất bình. Ta đã tạo điều kiện cho hắn được thoả mãn ước mơ, chắc là hắn đã được hài lòng.

Abou Hassan ngủ li bì mãi tới ngày hôm sau và chỉ đến lúc hiệu quả của bột thuốc đã hết tác dụng chàng mới tỉnh dậy. Mở mắt ra nhìn, chàng vô cùng ngạc nhiên là thấy đang ở tại nhà mình. Chàng gọi to tên các thiếu nữ trong hoàng cung đã cùng chàng trò chuyện, nhớ tên nào gọi tên ấy:

- Bạch Ngọc, Sao Mai, Bình Minh, Miệng San Hô, Mặt Trăng Rằm... Các nàng ở đâu? Lại đây! Lại gần đây nào!

Abou Hassan kêu lớn. Mẹ chàng, từ buồng riêng nghe tiếng kêu, chạy đến, bước vào buồng:

- Con sao đấy? - Bà hỏi - Có việc gì đã xảy ra với con thế?

Nghe tiếng mẹ, Abou Hassan ngẩng đầu lên, kiêu ngạo và khinh bỉ nhìn bà, bảo:

- Mụ kia, mụ gọi ai là con đấy?

- Chính là con chứ còn ai nữa - Bà dịu dàng đáp - Con chẳng phải là Abou Hassan, con trai mẹ ư? Thật là hết sức lạ lùng nếu con lại quên được điều đó.

- Tôi, tôi mà lại là con trai mụ ư, mụ già ghê tởm kia? - Abou Hassan nhếch miệng nói - Mụ chẳng hiểu mụ nói cái gì đâu và mụ là một con mụ dối trá. Ta không phải là Abou Hassan như mụ nói, ta là Thống lĩnh các tín đồ.

- Hãy thôi đi, con trai mẹ - Bà mẹ nói tiếp - Con chẳng khôn ngoan chút nào. Lỡ có ai nghe thấy, họ sẽ cho con là điên đấy.

- Chính mụ mới là người điên - Abou Hassan cãi - Ta

không điên như mụ tưởng. Ta nhắc lại: ta là đấng Thống lĩnh các tín đồ và là người đại diện cho cả thượng và hạ giới.

- Ôi, con trai của tôi! - Bà mẹ kêu lên - Có đúng là tôi nghe con tôi nói toàn những lời của một kẻ loạn trí không? Ma quỷ nào ám để con nói lên những lời như vậy? Cầu xin Thượng đế gia ân đuổi hết tà ma trong con đi! Con là Abou Hassan con trai mẹ và mẹ chính là mẹ của con.

Sau khi nhắc lại tất cả những gì bà có thể nhớ lại để làm cho con trai tỉnh trí lại nhận ra sự nhầm lẫn của mình, bà bảo tiếp:

- Con thấy không, căn buồng này là buồng riêng của con chứ đâu phải ngự phòng của một vị Thống lĩnh các tín đồ và con vẫn ngủ ở buồng này từ hồi còn tấm bé và chưa từng rời mẹ ra nửa bước. Hãy nghĩ kỹ những điều con nói và chớ nên cho đầu óc mình tưởng tượng đến những cái không hề có và chẳng bao giờ có được. Thêm một lần nữa nghe mẹ, con trai ạ, hãy suy nghĩ cho chín chắn.

Abou Hassan lặng yên nghe mẹ nói, tay chống cằm, mắt nhìn xuống như dáng điệu của một người tự thu mình lại để xem xét lại sự thật của tất cả những gì đã nhìn và đã nghe thấy. Chàng bảo mẹ:

- Tôi cho là bà nói đúng.

Một lát sau, như sau một giấc ngủ sâu chợt tỉnh, vẫn không thay đổi tư thế, chàng nói tiếp:

- Dường như đúng tôi là Abou Hassan, bà là mẹ của tôi và tôi như đang ở trong buồng mình.

Một lần nữa chàng lại đưa mắt nhìn xung quanh và tự nhìn mình rồi lẩm bẩm:

- Ta là Abou Hassan, chẳng còn nghi ngờ gì nữa và ta đã để cho cơn mộng mị đó chiếm lĩnh đầu óc mình.

Bà mẹ thật lòng tin là con trai mình đã khỏi cơn loạn trí mà bà đổ cho tại một cơn ác mộng. Bà đang định cất

tiếng cười vui vẻ và hỏi con về giấc mộng đó thì đột nhiên chàng nhổm lên nhìn bà trừng trừng và thét lên:

- Mụ già phù thuỷ kia! Mụ chẳng biết mụ nói gì đâu. Ta chẳng phải là con mụ, mụ cũng chẳng phải là mẹ ta. Mụ đã nhầm và muốn ta cũng nhầm như mụ. Ta bảo mụ ta là đấng Thống lĩnh các tín đồ, còn mụ thì lại muốn ta phải cho là điều ngược lại.

- Con trai ơi, con hãy đặt niềm tin tuyệt đối vào Thượng đế và chớ nên nói năng như vậy mà tai hoạ có thể xảy ra với con đấy. Thôi, mẹ con ta hãy nói sang chuyện khác. Để mẹ nói cho con biết những gì đã xảy ra cho lão trưởng giáo và bốn lão già, láng giềng của nhà ta ở khu phố này. Viên pháp quan của triều đình đã cho bắt cả bọn, đánh bằng gân bò mỗi đứa bao nhiêu roi mẹ không biết sau đó đưa đi diễu phố và rao lên đó là sự trừng phạt đối với những kẻ hay can thiệp vào những công việc không liên quan gì tới mình và gây chia rẽ trong các gia đình hàng xóm. Sau đó cấm bọn chúng vĩnh viễn không được trở về khu phố cũ.

Bà mẹ của Abou Hassan không thể tưởng tượng được là con trai bà lại có phần nào đó dính vào sự kiện mà bà hào hứng kể với mục đích để xoá đi cái ấn tượng hoang đường của con trai cứ cho mình là đấng Thống lĩnh các tín đồ. Nhưng hiệu quả mang lại trái với điều mong đợi mà chỉ làm cho chàng nhớ lại và khắc sâu thêm vào trí tưởng tượng của chàng cho như vậy không phải là hoang tưởng mà rõ ràng là sự thật.

Vì vậy, Abou Hassan sau lúc nghe câu chuyện đó nói liền:

- Ta không phải là con trai bà mà cũng chẳng phải là Abou Hassan, ta đúng là đấng Thống lĩnh các tín đồ. Ta không còn nghi ngờ gì nữa khi nghe chính bà đã kể chuyện đó. Bà nên biết là chính ta đã ra lệnh trừng phạt lão

trưởng giáo và bốn lão già như cách thức bà vừa kể đó. Vậy thì ta đúng là Thống lĩnh các tín đồ, ta đã bảo bà rồi, đừng có bảo là ta mơ ngủ nữa. Ta không ngủ, ta cũng thức tỉnh như ta đang nói với bà lúc này đây. Ta lấy làm hài lòng được bà xác nhận với ta những gì mà viên pháp quan đó đã làm và đã tâu trình với ta. Thế có nghĩa là lệnh của ta đã được thi hành một cách nghiêm chỉnh, và ta thật sự khoái chá là tên trưởng giáo và bốn lão già bị trừng phạt đó đúng là những tên đạo đức giả chính hiệu. Ta rất muốn biết ai đã mang ta về đây. Tất cả là do Thượng đế, có điều thực chắc chắn ta là Thống lĩnh các tín đồ và tất cả lý lẽ của mụ không thể nào làm ta tin được. Bà mẹ không hiểu được tại sao con trai bà cứ đinh ninh một cách thật ngoan cố mình là Thống lĩnh các tín đồ. Bà tin là chàng loạn trí khi nói những điều ngoài sức tưởng tượng dù rằng lại rất có cơ sở trong đầu óc của Abou Hassan. Nghĩ như thế bà bảo con:

- Con trai của mẹ! Mẹ cầu xin Thượng đế rủ lòng thương phù hộ cho con. Con hãy thôi nói năng linh tinh đi. Cầu khẩn Thượng đế, xin Người xá cho để con trở lại thành một người lành mạnh. Mọi người sẽ nghĩ ra sao khi họ nghe con nói năng như vậy? Con không biết là vách cũng có tai ư?

Những lời khuyên tốt lành như thế không những không làm cho Abou Hassan dịu đi mà càng làm cho chàng bực tức thêm. Chàng nổi khùng lên với bà mẹ thật dữ dội:

- Này mụ già! Mụ hãy câm miệng lại. Nếu còn lải nhải nữa, ta sẽ đứng lên và ra tay làm cho mụ phải nhớ đến suốt đời đấy. Ta là hoàng đế, là Thống lĩnh các tín đồ. Ta nói thì mụ phải tin chứ!

Thế là người đàn bà trung hậu thấy mỗi lúc bệnh loạn trí của Abou Hassan lại càng nặng hơn, đành bỏ đi, lấy tay đấm vào mặt vào ngực mình mà khóc nức nở. Bà

kêu than vừa ngạc nhiên vừa đau đớn thấy cậu con nổi cơn điên khùng ghê gớm.

Abou Hassan đáng lẽ phải dịu đi và xúc động vì những giọt nước mắt của mẹ thì ngược lại không tự chủ được đi đến chỗ quên cả sự kính trọng tự nhiên đối với người đã cho mình sự sống. Chàng đột ngột đứng lên, vớ lấy một cây gậy đuổi theo bà như một thằng khùng điên, tay giơ cao, thét to:

- Mụ già đáng nguyền rủa kia! - Tiếng thét của chàng làm cho bất kỳ ai cũng phải kinh hoàng nếu đó không phải là một bà mẹ đầy yêu thương đối với con trai mình - Hãy nói mau ta là ai?

- Con của mẹ - Bà mẹ nhìn chàng âu yếm, không tỏ ra chút nào sợ hãi - Mẹ không tin là Thượng đế bỏ rơi con đến nỗi con không nhận ra chính con nữa. Mẹ không nói sai khi bảo Abou Hassan là con trai của mẹ và con đã sai lầm rất lớn khi khoác vào cho mình một danh hiệu chỉ thuộc về hoàng đế Haroun Alraschid, đức vua của con và cả của mẹ khi mà vị quốc vương này đã ban cho chúng ta, mẹ và con biết bao là của cải bằng tặng phẩm gửi cho hôm qua. Tóm lại, con phải biết là đại tể tướng Giafar đã thân chinh tới tìm mẹ, đặt vào tay mẹ một túi tiền có tới một nghìn đồng sequin vàng. Ông ấy bảo mẹ cầu Thượng đế phù hộ cho đấng Thống lĩnh các tín đồ, Người đã tặng quà cho mẹ. Và cái khoản tiền của này nhằm vào con là chính chứ mẹ thì còn sống được bao năm nữa đâu.

Nghe đến đây, Abou Hassan thấy không còn phải băn khoăn gì nữa. Những tình huống của sự ban thưởng rộng rãi của hoàng đế mà mẹ chàng vừa nói cho thấy là chàng không nhầm và chắc chắn hơn bao giờ hết chính mình là hoàng đế vì viên tể tướng mang túi tiền đến cho mẹ là theo lệnh của chàng.

- Nào, nào! Mụ già phù thuỷ kia- Chàng quát - Mụ đã

chịu tin chưa khi ta bảo là chính ta đã gửi cho mụ khoản một nghìn đồng tiền vàng đó qua đại tể tướng Giafar của ta, người chỉ biết thi hành lệnh ta với danh nghĩa Thống lĩnh các tín đồ? Thế mà đáng lẽ phải tin ta thì mụ lại chỉ tìm cách làm cho ta loạn trí bằng những lời phản kháng của mụ, cứ khăng khăng nhận ta là con trai mụ. Nhưng ta sẽ chẳng để cho mụ nói năng bậy bạ mãi thế mà không trừng trị.

Nói xong, trong cơn điên giận, chàng như một kẻ mất hết nhân tính, sẵn gậy trong tay hắn đập túi bụi vào bà mẹ.

Người mẹ đáng thương không ngờ là đứa con chuyển nhanh đột ngột từ doạ dẫm sang hành động hung bạo như thế bèn dùng hết sức cất tiếng kêu cứu vang lên cho đến lúc những hàng xóm, láng giềng chạy đến. Abou Hassan không ngừng tay, và mỗi đòn giáng xuống hắn lại hỏi:

- Có phải ta là đấng Thống lĩnh các tín đồ không?

Bà mẹ vẫn một mực trìu mến đáp:

- Con là con trai của mẹ.

Abou Hassan bắt đầu khoan tay một chút khi những người láng giềng xông vào phòng hắn. Người đến đầu tiên nhảy ngay vào giữa bà mẹ và hắn và sau khi giật lấy cây gậy trong tay đứa con bất hiếu này, bảo chàng:

- Anh làm gì vậy, Abou Hassan? Anh có còn sợ Thượng đế và lẽ phải nữa không? Có bao giờ một đứa con có giáo dục như anh mà lại dám giơ tay lên đánh mẹ mình? Anh có thấy xấu hổ khi ngược đãi mẹ mình như thế này không, mà bà thì luôn luôn giữ trọn một tấm tình mẫu tử.

Abou Hassan hãy còn đầy giận dữ, nhìn người vừa nói chẳng hé răng nửa lời và liếc đôi mắt như lạc thần trí nhìn tất cả mọi người đã vào đầy trong phòng, hỏi họ:

- Abou Hassan mà các người nói là ai vậy? Có phải là

tôi mà các người gọi bằng cái tên đó không?

Câu hỏi làm cho các người láng giềng ngẩn người ra một phút. Rồi người vừa nói với chàng hỏi:

- Sao! Thế ra anh chưa từng biết bà này ư? Chính là người đã nuôi dạy anh và chúng tôi luôn thấy anh sống với bà, tóm lại là với mẹ anh?

- Các người là những tên láo xược - Abou Hassan lớn tiếng cãi - Ta không biết mụ ấy là ai, cả nhà ngươi nữa và ta không muốn quen biết các người. Ta không phải là Abou Hassan, ta là đấng Thống lĩnh các tín đồ. Nếu các người không biết điều đó, thì ta sẽ cho các người biết, lúc đó thì đừng trách ta.

Nghe Abou Hassan nói vậy, những người láng giềng không còn nghi ngờ gì nữa, chàng ta đã bị loạn trí nặng rồi và để ngăn không cho chàng hành động như vừa rồi với chính mẹ mình nữa nên cả bọn hè vào tóm chặt lấy, trói cả chân lẫn tay lại chàng mặc cho chàng giẫy giụa. Và thấy là chẳng nên để chàng ta ở lại một mình với bà mẹ, họ cho người nhanh chóng đến báo với người gác cổng của bệnh viện tâm thần chuyện đã xảy ra. Người này liền cùng họ tới ngay nhà Abou Hassan, một đám đông hàng xóm cũng đi theo. Họ mang đi nào là dây xích, còng tay và cả một roi gân bò nữa.

Thấy họ đến, Abou Hassan không ngờ là xảy ra chuyện khủng khiếp như vậy nên cố sức giẫy giụa chống lại nhưng bị người của bệnh viên thần kinh vụt roi gân bò tới tấp nên đành chịu để cho bọn họ khoá tay, trói chân và khênh vào bệnh viện.

Chàng bị nhốt vào một cái cũi sắt và mỗi ngày trong suốt ba tuần lễ, bị quất năm chục roi gân bò vào lưng, vào vai cùng với câu: "Hãy mau tỉnh trí lại và nói cho chúng ta biết mày có còn là đấng Thống lĩnh các tín đồ nữa không?".

Mỗi lần như thế, Abou Hassan lại đáp:

- Ta không cần lời khuyên của mày. Ta không điên. Nếu ta có hoá điên thì cũng chỉ vì những trận đòn đánh dã man của mày thôi.

Tuy nhiên bà mẹ của Abou Hassan vẫn đều đặn đến thăm con hàng ngày. Bà không sao cầm được nước mắt thấy mỗi ngày chàng lại gầy yếu đi trông thấy và nghe chàng thở dài than vãn về nỗi đau đớn của mình. Quả vậy, vai chàng, lưng chàng bầm tím những vết roi, nằm không biết trở mình về phía nào cho đỡ đau. Làn da của chàng đã hơn một lần tróc ra trong suốt thời gian bị đày ải ở cái nơi khủng khiếp này. Mẹ chàng nhiều lần muốn an ủi và thăm dò xem đầu óc chàng còn bị ám ảnh bởi cái danh nghĩa Thống lĩnh các tín đồ nữa hay không nhưng cứ mỗi khi mở miệng thì chàng lại nổi cơn điên khùng nên đành chịu quay về với bao buồn tủi trước sự cứng đầu cứng cổ của chàng. Những ý nghĩ rất mạnh, gây ấn tượng sâu sắc trong đầu óc Abou Hassan là: trong triều phục hoàng đế, sử lý có hiệu quả các sự vụ, sử dụng uy quyền đầy hiệu lực được mọi người tuân phục coi như một hoàng đế thực sự, được củng cố rõ ràng khi thức giấc và làm cho chàng đắm mình mãi vào sự sai lầm đó. Những ý nghĩ trên đây bắt đầu từ từ nhạt dần trong đầu óc chàng. Đôi khi chàng tự nhủ:

- Nếu ta là hoàng đế và là Thống lĩnh các tín đồ thì vì sao lúc thức giấc tại nhà mình, ta lại mặc quần áo thường? Vì sao ta lại không nhìn thấy nào là tổng thái giám và bao nhiêu hoạn nô, nào là một đám rất đông các cung nữ xinh đẹp xúm quanh lấy ta? Vì sao ta lại không thấy đại tể tướng Giafar quì dưới chân ta? Rồi biết bao nhiêu các đại thần, thủ hiến của tỉnh và vô số các quan hầu khác không thấy bao quanh ta. Họ bỏ rơi ta rồi chăng? Thấy ta trong cái hoàn cảnh khốn khổ này đã bấy lâu ắt là họ phải ra tay giải thoát ta mới phải chứ, nếu ta còn có chút nào uy lực

đối với họ. Thôi, đúng tất cả những cái đó chỉ là trong một giấc mộng mà thôi, chẳng phải khó khăn gì mà không tin như vậy. Ta đã ra lệnh, đúng thế cho viên pháp quan trừng trị lão trưởng giáo và bốn lão già trong hội đồng của hắn. Ta lại cũng ra lệnh cho đại tể tướng Giafar đem về cho mẹ ta một nghìn đồng tiền vàng và tất cả lệnh của ta đều được nghiêm chỉnh thi hành. Điều này làm ta bối rối chẳng còn hiểu ra sao nữa. Nhưng rồi còn biết bao nhiêu chuyện gì khác xảy ra nữa đây mà ta không sao hiểu được và sẽ chẳng bao giờ hiểu nổi. Vậy thì đành phó mặc vào đôi tay của Thượng đế, Người hiểu và biết tất cả mọi sự.

Abou Hassan còn đang trầm ngâm với những suy nghĩ như trên thì bà mẹ tới. Bà nhìn thấy chàng suy nhược và tiều tuỵ chẳng còn ra hồn người nữa nên khóc oà lên, thương cảm gấp bội từ trước tới nay. Giữa những tiếng nức nở nghẹn ngào bà thăm hỏi con như thường lệ, và Abou Hassan đã ôn tồn đáp lại khác hẳn với thói quen từ khi chàng bị nhốt ở nhà thương này. Bà cho đó là một dấu hiệu tốt nên gạt nước mắt hỏi chàng:

- Con thấy sức khoẻ của mình ra sao hả con? Đầu óc con thế nào rồi? Con đã gạt bỏ đi tất cả những điều ngông ngạo vớ vẩn mà ma quỉ đã nhồi nhét vào đầu óc con chưa?

Abou Hassan điềm tĩnh và lộ vẻ đau buồn hối hận đáp:

- Mẹ ơi! Con đã thấy sự lầm lạc của mình. Xin mẹ tha cho con cái tội bất hiếu đối với mẹ. Con cũng xin mẹ giúp con nói lại với những nhà hàng xóm lời xin lỗi của con đã xử sự rất đáng chê trách đối với họ. Con đã bị một giấc mơ ám ảnh nhưng đó là một giấc mơ kỳ lạ, giống như in với thực tế đến mức con có thể khẳng định là bất cứ ai bị như con cũng sẽ rơi vào tình trạng hành động điên rồ như con thôi. Con hãy còn hoang mang ngay trong lúc này, lúc con đang nói với mẹ đây và con thấy khó mà dám chắc là

những gì xảy ra với con không phải là thật vì nó giống vô cùng với những gì xảy ra giữa những người đang thức vậy.

Dù sao thì con cũng coi và luôn chắc chắn coi như đó là một giấc mơ, một ảo ảnh. Con cũng tự xác định mình chẳng phải là cái bóng ma hoàng đế và Thống lĩnh các tín đồ nhưng là Abou Hassan, con trai của mẹ. Con bao giờ cũng kính yêu mẹ, và sẽ còn kính yếu mẹ đến trọn đời con. Mỗi khi nhớ lại cái ngày định mệnh đó, con thấy vô cùng xấu hổ.

Nghe những lời lẽ khôn ngoan và đầy đạo lý đó, những giọt nước mắt đau thương, buồn tủi của bà mẹ Abou Hassan đã đổ ra từ bao lâu nay lúc này biến thành những giọt nước mắt mừng vui, được an ủi và yêu thương về người con trai mà bà như thấy lại. Bà kêu lên tràn ngập hân hoan:

- Ôi, con của mẹ! Mẹ thật hả lòng hả dạ được nghe những lời con vừa nói sau biết bao sự việc đau lòng xảy ra. Mẹ thấy như vừa được sinh con ra lần thứ hai vậy. Mẹ cần phải nói cho con biết mẹ đã nghĩ gì về hành động của con và mẹ nói cho con biết một việc mà có thể con không để ý. Người khách lạ mà con mời về nhà ăn uống buổi tối hôm đó, khi ra về đã không đóng cửa buồng như con đã dặn. Mẹ cho là vì thế mà đã tạo điều kiện cho ma quỉ lọt vào và làm cho con u mê lú lẫn như vậy. Vì thế, con ơi, chúng ta cần phải cảm tạ Thượng đế đã ra tay giải thoát cho con, và cầu xin Người phù hộ cho từ nay đừng rơi vào cạm bẫy của quỉ dữ nữa.

- Mẹ ơi, mẹ đã tìm ra nguyên nhân căn bệnh của con - Abou Hassan nói - Đúng là đêm hôm đó con đã bị giấc mơ làm đảo lộn cả đầu óc. Thế mà con đã dặn đi dặn lại nhà thương gia phải đóng chặt cửa lại khi ông ta ra về, bây giờ con mới biết là ông ta đã chẳng làm gì cả. Con cũng thấy chắc chắn như mẹ là quỉ dữ thấy cửa mở đã vào buồng con

và nhồi vào đầu óc con tất cả những thứ ngông ngạo đó. Ở Moussoul, nơi nhà thương gia đó sinh sống chắc người ta không biết như chúng ta ở Bagdad là nếu cửa phòng ngủ để mở trong khi ngủ thì thể nào quỉ dữ cũng lọt vào để gây ác mộng và làm nhiều điều tồi tệ. Nhân danh Thượng đế, mẹ ơi, vì nhờ trời con đã hoàn toàn khỏi bệnh, con van mẹ, người mẹ hiền đức của con, hãy giải thoát con khỏi bàn tay tên đao phủ nhất định nó sẽ rút ngắn cuộc sống của con nếu còn phải ở đây lâu hơn nữa.

Bà mẹ Abou Hassan được hoàn toàn an ủi và hể hả thấy con trai không còn tí dấu vết nào của sự hoang tưởng cho mình là hoàng đế nữa nên lập tức đi tìm người gác cổng nhà thương đã dẫn chàng tới đây và cai quản chàng tới lúc này. Khi nghe nói chàng đã hoàn toàn khỏi bệnh, y liền tới xem xét rồi thả chàng ra ngay trước mặt bà mẹ.

Abou Hassan trở về nhà mình, nghỉ ngơi nhiều ngày và ăn uống tẩm bổ cho lại sức bù với bao ngày thiếu thốn và bị hành hạ trong nhà thương điên. Nhưng khi thấy sức khoẻ mình đã gần được như trước, chàng lại bắt đầu thấy buồn chán vì tối tối không có bạn bè trò chuyện. Vì vậy chẳng bao lâu chàng lại muốn quay về cách sống như trước nghĩa là lại bắt đầu hàng ngày ra chợ mua thức ăn đủ để đãi một người khách vào buổi tối.

Chiều chiều chàng lại tha thẩn ra đầu cầu Bagdad đón người khách lạ đầu tiên, mời về nhà ăn cơm và ngủ lại.

Hôm đó là một ngày đầu tháng, như chúng ta đã nói hoàng đế thường có cái thú cải trang vi hành để xem xét dân tình xem có gì làm rối, làm trái với lệ luật mà chính ông đã soạn thảo và cho thi hành từ hồi lên ngôi báu không.

Ngồi trên chiếc ghế dài đặt tựa vào thành cầu chưa được mấy chốc, khi liếc mắt sang đầu cầu bên kia, Abou

Hassan nhìn thấy hoàng đế cải trang thành một thương gia ở Moussoul như lần trước và theo sau vẫn là người nô lệ đó. Đinh ninh tất cả tai hoạ mà chàng đã phải chịu đựng là ở con người này, đã để cửa buồng ngủ của chàng mở toang khi ông ta ra về để cho ma quỉ vào quấy nhiễu. Run lên vì tức giận khi trông thấy ông ta, chàng tự nhủ:

- Cầu xin Thượng đế phù hộ! Nếu ta không nhầm thì kia đúng là tên phù thuỷ đã ám hại ta.

Chàng liền quay mặt ra sông, tựa người trên thành cầu để không nhìn, mặc cho ông ta đi qua.

Nhà thương gia ở Moussoul hầu như cùng một lúc nhìn thấy chàng cũng như chàng nhìn thấy ông. Cử chỉ vừa rồi của chàng làm ông hiểu rõ là chàng đã căm giận ông tới mức nào và cố tình tránh mặt ông. Ông bèn đi men theo thành cầu, đến thật gần chỗ Abou Hassan đang đứng. Ông cúi xuống nhìn thẳng vào mặt chàng:

- Ồ, thế ra là bạn đấy ư, người anh em Abou Hassan của tôi? Chào bạn, hãy để tôi ôm hôn bạn nào!

Abou Hassan, không nhìn mặt người thương gia giả hiệu, đột ngột đáp:

- Còn tôi thì tôi không chào ông. Tôi chẳng cần đến cái chào cũng như cái ôm hôn của ông. Ông hãy cứ đi đường của ông.

- Ồ, sao nào? Bạn không nhận ra tôi ư? Bạn có còn nhớ cái buổi tối, cách đây một tháng, tôi được bạn mời về nhà và cùng nhau ăn tối. Bạn đã chiêu đãi tôi thật là hào hiệp.

- Không! - Abou Hassan đáp vẫn bằng cái giọng dấm dẳn như trước - Tôi không biết ông và cũng chẳng hiểu ông nói gì cả. Một lần nữa xin mời ông đi đi cho.

Hoàng đế vẫn không nản lòng vì thái độ thiếu thân thiện của Abou Hassan. Ông cũng đã biết cái lệ của Abou Hassan đặt ra là không giao thiệp gì nữa với người đã một

lần được chàng chiêu đãi. Abou Hassan đã tuyên bố với ông như vậy nhưng ông cứ vờ như không biết. Ông nói:

- Tôi không thể ngờ được là bạn lại không nhận ra tôi. Chúng ta gặp nhau lần trước nào đã lâu la gì, tôi không sao tin được là bạn lại quên tôi dễ dàng như vậy. Chắc hẳn là bạn đã gặp một chuyện không hay nào đó mà sinh ra ghét bỏ tôi như thế. Bạn nên nhớ lại là tôi đã biểu lộ sự biết ơn của tôi bằng những lời chúc tốt đẹp. Hơn nữa, điều mà bạn mong ước thiết tha nhất, tôi cũng đã giúp bạn hết lòng và không thể coi thường cái gì đã mang lại.

- Tôi chẳng biết gì - Abou Hassan nói - về cái chuyện ông nói là giúp và kết quả không thể coi thường nhưng lại biết rất rõ là những lời chúc của ông chỉ đưa tôi đến chỗ trở thành một thằng điên. Nhân danh Thượng đế, tôi xin ông một lần nữa là ông đi đi cho và chớ làm phiền tôi nữa.

- Ôi! Abou Hassan, người anh em của tôi! - Hoàng đế kêu lên và lại ôm hôn chàng - Tôi chẳng muốn chia tay bạn như thế này đâu. Ngôi sao may mắn của tôi đã xui khiến tôi gặp được anh bạn lần thứ hai, bạn cũng phải lần thứ hai thù tiếp tôi mới phải chứ, để chúng ta lại được cùng nhau nâng chén.

Đó chính là điều mà Abou Hassan phản kháng để giữ được điều đã tự hứa với mình. Chàng nói:

- Tôi có đủ nghị lực để tự ngăn mình không được giao du với ông, người đã mang đến cho tôi điều bất hạnh. Chắc ông đã biết câu phương ngôn: "Biết điều thì hãy cao chạy xa bay...". Có cần phải nhắc đi nhắc lại nhiều lần nữa không? Mong Thượng đế chỉ đường cho ông! Ông đã gây cho tôi biết bao đau khổ, tôi không muốn hứng chịu nhiều hơn nữa.

- Anh bạn thân mến Abou Hassan của tôi! - Hoàng đế nói và lại ôm hôn chàng lần nữa - Bạn đã đối xử với tôi thật khắc nghiệt mà tôi thật không ngờ tới. Tôi xin bạn

đừng quá xúc phạm tôi mà nói năng như vậy và ngược lại hãy tin tưởng ở tình bạn của tôi. Bạn hãy làm ơn kể cho tôi nghe có điều gì đã xảy đến với bạn, tôi thì chỉ luôn muốn cho bạn được mọi sự tốt lành và sẽ còn mong mãi như thế. Tôi cũng muốn tìm dịp tốt để sửa chữa lại những điều chẳng hay mà bạn nói là do tôi mà ra, nếu đúng là tôi có điều gì khiếm khuyết với bạn.

Abou Hassan mềm lòng vì những lời khẩn khoản của hoàng đế. Sau khi chỉ cho ông ngồi xuống cạnh mình chàng bảo:

- Sự hoài nghi và quấy đảo của ông làm tôi không kiên nhẫn được nữa. Những gì mà tôi sẽ kể cho ông nghe đây sẽ làm rõ là việc tôi oán trách ông là đúng hay sai.

Hoàng đế ngồi sát gần vào Abou Hassan nghe chàng kể đầu đuôi tất cả những chuyện xảy ra từ lúc chàng thức giấc trong cung điện cho tới lần thức giấc thứ hai trong buồng ngủ của chàng. Chàng kể tất cả coi như một giấc mộng thực với tất cả các chi tiết mà hoàng đế cũng đã nắm được chẳng kém gì chàng, do đó hoàng đế như lại được thêm một lúc để cười thầm thích thú. Chàng còn nhấn mạnh là ấn tượng mà giấc mơ đó để lại trong đầu làm chàng cứ lúc nào cũng cho mình là hoàng đế và là đấng Thống lĩnh các tín đồ. Chàng thêm:

- Cái ấn tượng đó đã khiến tôi làm lắm điều kỳ cục ngông ngạo đến nỗi những người láng giềng phải trói tôi lại như một kẻ điên khùng và đưa tôi vào nhà thương điên. Ở đây người ta đã đối xử với tôi một cách có thể gọi là rất tàn tệ, độc ác, dã man và vô nhân đạo. Nhưng điều làm ông không ngờ tới và chắc là chẳng mong đợi là tất cả những gì xảy ra với tôi đều là do lỗi của ông. Chắc hẳn ông còn nhớ là tôi yêu cầu ông phải đóng cửa buồng tôi lại khi ông ra về. Nhưng ông đã chẳng làm thế cho, ngược lại ông để cửa mở toang hoang, thế là quỷ dữ lần vào nhồi vào đầu

óc tôi giấc mộng đó xem ra thì thật là dễ chịu, khoái chá nhưng nó đã gây ra cho tôi biết bao đau khổ. Ông là nguyên nhân của tất cả cái đó vì sự tắc trách của mình (đã làm cho ông phải chịu trách nhiệm về tội ác của tôi), mà tôi đã phạm một điều khủng khiếp và bỉ ổi là đã giơ tay không những là để đánh mẹ mà còn định giết bà vì bà đã dám gọi tôi là con trai bà và không muốn công nhận tôi là Thống lĩnh các tín đồ. Mỗi khi nghĩ tới tôi lại đỏ mặt lên vì xấu hổ. Ông còn là nguyên nhân của việc tôi gây nên vụ xích mích mâu thuẫn với bà con hàng xóm láng giềng. Nghe tiếng mẹ tôi kêu cứu, họ đã chạy tới và kịp thời ngăn được tôi khỏi phạm vào tội giết mẹ. Điều này không thể nào xảy ra nếu ông cẩn thận giúp tôi đóng cửa buồng lại khi ra về như tôi đã yêu cầu và những người bà con hàng xóm đó sẽ không kéo vào phòng tôi khi chưa được phép. Và điều làm tôi khổ tâm hơn nữa là họ đã chứng kiến sự điên rồ của tôi. Tôi đã đánh họ để tự vệ và họ đã trói ghì tôi lại, nhốt tôi vào nhà thượng điên mà có thể đoan chắc với ông là trong suốt thời gian tôi bị giam tại đó như trong địa ngục họ không quên thết tiệc tôi hàng ngày bằng những nhát roi gân bò quật thật lực.

Abou Hassan kể cho hoàng đế nghe nguyên cớ của sự kêu ca than vãn của chàng một cách sôi nổi và hăng hái. Hoàng đế còn biết hơn chàng tất cả những gì xảy ra và ông thấy ngầm thích thú là đã thành công trong ý định đưa chàng ta vào chỗ hoang mang bất định mà lúc này hãy còn rơi rớt. Nhưng nghe chàng kể với đầy vẻ ngây thơ tội nghiệp, ông không khỏi phá lên cười.

Abou Hassan cứ tưởng chuyện của chàng đáng được sự thương cảm và tất cả mọi người nghe cũng phải thấy xúc động như chàng. Vô cùng bất bình vì tràng cười ròn của nhà buôn giả hiệu ở Moussoul, chàng tức giận nói:

- Ông còn muốn chế giễu tôi chăng? Hoặc ông tưởng

là tôi bịa chuyện khi tôi rất nghiêm chỉnh kể cho ông nghe toàn sự thật. Ông muốn xem những chứng cứ cụ thể ư? Xin hãy nhìn đây, trông cho kỹ và nói cho biết có phải là tôi muốn giỡn ông không?

Vừa nói, chàng vừa cúi người vạch vai và trật áo lưng ra để hoàng đế nhìn những vết sẹo và những lằn bầm tím do những trận đòn roi gân bò chàng đã hứng chịu.

Nhìn những vết thương đó, hoàng đế không khỏi ghê sợ. Ông thương hại Abou Hassan và giận mình vì đã đẩy trò đùa đi quá xa. Ông lấy lại bình tĩnh, ôm hôn thật âu yếm Abou Hassan và nghiêm trang bảo chàng:

- Hãy đứng lên đi, tôi van bạn! Chúng ta hãy cùng về nhà bạn. Tôi muốn cùng người anh em vui vẻ tối nay và ngày mai, nhờ ơn Trời, bạn sẽ thấy mọi việc đều tốt đẹp.

Abou Hassan, mặc dù đã quyết định và đã thề là không tiếp tại nhà cùng một người lạ đó lần thứ hai. Nhưng không sao cưỡng lại được những lời ngon ngọt dỗ dành của hoàng đế mà chàng vẫn tưởng đó là nhà buôn ở Moussoul, chàng bảo người thương gia:

- Thôi cũng được - Và nói thêm - Nhưng ông phải hứa với tôi là vì tôi mà chớ quên đóng cửa phòng lại khi ra về để quỷ dữ khỏi lẻn vào làm cho đầu óc tôi rối loạn cả lên như lần trước ấy.

Người thương gia giả hiệu nhận tất cả các điều kiện. Họ đứng lên và cùng bước về thành phố.

Để làm cho Abou Hassan không còn ngần ngại gì nữa, hoàng đế bảo:

- Người anh em hãy tin ở tôi. Hứa trên danh dự tôi không nuốt lời đâu. Chẳng nên quá đa nghi với một người như tôi luôn luôn chỉ mong cho bạn những điều tốt lành và rồi bạn sẽ thấy hiệu quả.

- Tôi không đòi hỏi ở ông điều đó - Abou Hassan nói và dừng lại - Tôi vui lòng nhượng bộ để cùng ông vui vẻ tối

nay, nhưng xin miễn cho lời cầu chúc. Tôi van ông, nhân danh Thượng đế, là đừng cầu chúc cho tôi bất cứ cái gì. Tất cả tai hoạ đã đến với tôi cho đến nay chẳng qua chỉ là do cái cửa để ngỏ mà thôi chứ chẳng phải là do những lời ông cầu chúc cho tôi.

Hoàng đế cười thầm trong bụng vì thấy trí tưởng tượng của Abou Hassan vẫn còn bị ảnh hưởng, ông bảo:

- Nếu bạn muốn vậy thì cũng xin chiều lòng. Tôi hứa là sẽ chẳng bao giờ chúc tụng bạn gì nữa.

- Tôi vui lòng thấy ông nói thế đấy- Abou Hassan nói- Và tôi cũng chẳng đòi hỏi ở ông điều gì cả. Tôi sẽ thấy rất hài lòng miễn là ông giữ lời hứa. Còn tất cả mọi điều khác, tôi coi như ông chẳng bị ràng buộc tí gì.

Abou Hassan và hoàng đế, theo sau là người nô lệ, vừa đi vừa nói chuyện như thế mà về tới nhà lúc nào cũng không hay. Trời cũng vừa sập tối, Abou Hassan gọi mẹ và sai người nhà mang đèn lên. Chàng mời hoàng đế ngồi lên tràng kỷ và ngồi xuống bên ông. Một lát sau bữa ăn đã được dọn trên bàn. Họ ăn uống tự nhiên không khách khí. Ăn xong, bà mẹ Abou Hassan vào dọn dẹp, đặt đĩa trái cây lên bàn, chai rượu và chén uống rượu để cạnh con trai. Rồi bà đi ra và không xuất hiện nữa.

Abou Hassan bắt đầu rót rượu trước tiên cho mình rồi sau đó rót cho hoàng đế. Họ uống bốn năm tuần như thế, vừa uống vừa nói đủ các thứ chuyện. Khi hoàng đế thấy Abou Hassan bắt đầu lơ mơ say, ông đề cập đến vấn đề yêu đương và hỏi chàng đã từng yêu bao giờ chưa. Abou Hassan coi như đang nói chuyện với một người ngang hàng, thân mật đáp:

- Ông anh ạ, tôi luôn coi tình yêu hoặc hôn nhân nếu ông thích gọi thế, chỉ là một thứ rợ buộc chân mà tôi cố tránh. Thú thực với ông, cho tới nay tôi chỉ yêu cái bàn ăn, những thức ăn hợp khẩu vị và nhất là rượu ngon. Tóm lại

một câu: thú vị nhất là được cùng bè bạn vui chơi, chuyện trò tâm sự thoải mái. Tuy nhiên tôi cũng muốn nói là mình thờ ơ với hôn nhân không phải vì bất lực trong chuyện yêu đương mà bởi vì... nếu tôi gặp được một người đàn bà xinh đẹp và duyên dáng tươi vui như những thiếu nữ thấy trong giấc mơ của cái đêm định mệnh đó... Nhưng tìm đâu cho thấy một người đẹp như vậy ngoài cung điện của hoàng đế, ngoài lâu đài của đại tể tướng Giafar, ngoài dinh thự các đại thần hùng mạnh của triều đình ta? Ở những nơi đó thiếu gì vàng, thiếu gì bạc để có không biết bao nhiêu người đẹp? Vì vậy tôi thích làm bạn với chai rượu hơn. Đó là một thú vui không mấy tốn kém mà đối với họ, mình thấy cũng chẳng thua gì.

Dứt lời, chàng cầm chén tự rót rượu cho mình và bảo hoàng đế:

- Ông cầm chén lên nào! Để tôi rót cho ông. Chúng ta hãy cùng thưởng thức cái thú vui bất hủ này!

Hai người uống cạn chén rượu và hoàng đế bảo:

- Thật vô cùng đáng tiếc, một thanh niên hào hoa như bạn, không thờ ơ lạnh nhạt với tình yêu mà cứ phải cam sống độc thân và ẩn dật như thế này!

- Tôi chẳng lấy làm buồn - Abou Hassan nói - mà vẫn thích một cuộc sống yên ả như ông thấy đấy, hơn là sống cùng với một người đàn bà chưa chắc đã có một sắc đẹp làm mình vừa mắt mà còn gây ra bao nỗi phiền toái về những bất cập và tính khí thất thường của cô ta.

Họ chuyện trò khá lâu về vấn đề này và khi hoàng đế nhìn thấy Abou Hassan đã ở một trạng thái ông mong đợi liền bảo chàng:

- Hãy để việc ấy cho tôi. Vì bạn có xu hướng tốt với tất cả những người trung thực, tôi sẽ cho bạn được hài lòng mà chẳng phải tốn kém gì đâu.

Và ngay lúc đó, ông cầm lấy chén của Abou Hassan

khéo léo bỏ vào một dúm bột mà ông đã sử dụng lần trước, rót rượu vào và đưa mời chàng:

- Bạn hãy cầm lấy và chúc sức khoẻ trước cho người đẹp sẽ đem hạnh phúc về cho bạn. Chắc chắn là bạn sẽ hài lòng.

Abou Hassan vừa cười vừa đỡ lấy chén rượu, đầu lắc lư, nói:

- Muốn ra sao thì ra vì ông anh đã muốn như vậy. Tôi không thể tỏ ra bất lịch sự và vô ơn đối với một khách quí như ông anh để không làm một việc mà tôi cho là sẽ chẳng đi đến đâu cả. Vậy là tôi phải uống chúc sức khoẻ cho cái người đẹp đó, dù là tôi vẫn vui vẻ an phận mình và chẳng kỳ vọng gì nhiều vào lời hứa của ông anh đâu.

Abou Hassan vừa cạn chén thì cơn buồn ngủ ập đến làm tê liệt mọi giác quan giống như hai lần trước và hoàng đế lại làm chủ để định đoạt số phận chàng theo ý chí mình. Ông bèn bảo tên nô lệ đi theo mang Abou Hassan về hoàng cung. Tên nô lệ vác chàng lên vai và hoàng đế không có ý đem trả lại chàng như lần trước nên khi ra đã đóng chặt cửa buồng lại.

Về tới hoàng cung, hoàng đế bảo đặt Abou Hassan nằm trên tràng kỷ trong phòng khách thứ tư nơi cách đây một tháng ông đã cho đưa trả chàng về nhà chàng trong tình trạng thiếp đi vì ngủ rất say. Trước khi vẫn để cho chàng tiếp tục ngủ như thế, ông bảo người hầu thay cho chàng cũng bộ quần áo mà chàng đã mặc để làm nhân vật hoàng đế. Việc này được làm ngay trước mặt ông. Sau đó lệnh cho tất cả đi ngủ, ông dặn tổng thái giám và những hoạn quan khác cùng tất cả những quan hầu phòng, những nữ nhạc công và cả các cung nữ có mặt trong phòng khách này khi Abou Hassan uống chén rượu cuối cùng làm cho chàng thiếp đi... tất cả, sáng hôm sau lúc tờ mờ sáng đều phải có mặt tại đây khi chàng ta thức dậy. Ông còn

dặn mỗi người đều phải đóng tốt vai trò của mình.

Hoàng đế đi ngủ sau khi bảo Mesrour nhớ đánh thức mình dậy trước khi mọi người vào phòng khách để ông lại vào căn buồng nhỏ, nấp kín quan sát.

Mesrour không quên đánh thức hoàng đế đúng giờ đã dặn. Ông mặc áo quần nhanh chóng và đi tới phòng khách ở đó Abou Hassan còn đang ngủ. Ông thấy những quan chức hoạn nô, các quan hầu phòng, các cung nữ và các nữ nhạc công tụ tập trước cửa chờ ông. Ông nói với họ vắn tắt mấy lời về ý định của mình, rồi đi vào ẩn trong căn phòng nhỏ có mành che kín. Mesrour cũng như các quan hầu khác, các cung nữ và các nữ nhạc công đi vào sau ông và xếp hàng xung quanh chiếc trường kỷ có Abou Hassan đang nằm, sao cho không che lấp để hoàng đế có thể nhìn thấy tất cả những cử chỉ hành động của chàng.

Tất cả những sự bố trí trên đây đều được hoàn tất trong thời gian mà chất bột gây ngủ còn có hiệu quả. Abou Hassan thức giấc lúc đã giã thuốc nhưng mắt vẫn nhắm, nhổ một bãi nước miếng vào cái ống nhổ bằng vàng như lần đầu. Đúng lúc này cả bảy dàn nhạc cùng tấu một bản nhạc dụ dương kèm theo với lời ca thánh thót.

Abou Hassan cực kỳ ngạc nhiên khi nghe thấy một nhạc điệu hình như đã được nghe quen. Chàng mở mắt và lại càng ngạc nhiên gấp bội khi nhìn thấy các cung nữ và các quan hầu vây quanh mà chàng thấy như đã quen mặt. Phòng khách mà chàng ở đó lúc này dường như cũng là phòng khách chàng đã nhìn thấy trong giấc mơ trước, cũng ánh sáng đó, cũng bàn ghế đó và sự trang trí cũng như vậy.

Bản hoà tấu dừng lại để hoàng đế quan sát và nghe rõ hơn lời người khách mới thốt ra trong lúc kinh ngạc. Mesrour và tất cả các quan hầu phòng đều hết sức im lặng và đứng tại chỗ với vẻ hết sức tôn kính.

- Than ôi! - Abou Hassan cắn vào ngón tay mình và kêu thật to làm cho hoàng đế vô cùng thích thú - Thế là ta lại rơi vào vẫn cái giấc mơ đó, cũng trong cái ảo giác đó cách đây một tháng! Ta chỉ còn phải đợi một lần nữa những nhát roi gân bò, nhà thương điên và cái lồng sắt. Hỡi Thượng đế quyền uy! - Chàng thêm - Con xin tự phó thác vào đôi bàn tay thiêng liêng của đấng Tạo hoá. Con đã tiếp đãi một con người bất lương chiều tối hôm qua tại nhà và đó là nguyên nhân của ảo ảnh này và những cực hình có thể sẽ phải chịu đựng. Cái tên phản trắc và vô lại đó đã thề là khi đi ra sẽ khép cửa buồng con lại nhưng nó đã không làm thế và thế là ma quỉ đã lẻn vào và làm đầu óc con rối mù lên vì cái giấc mơ chết tiệt, làm mắt con chói loà lên vì Thống lĩnh các tín đồ và hàng đống ma quỉ. Mong cho Thượng đế trừng phạt mày, hỡi quỷ dữ! Mày sẽ bị cả một núi những đá tảng đè nát!

Nói đến đây, Abou Hassan nhắm mắt lại và gắng tĩnh tâm trong lúc đầu óc vô cùng hoang mang. Một lát sau chàng mở mắt, liếc nhìn ra xung quanh, nhìn vào tất cả những vật bày ra trước mắt rồi kêu to lên một lần nữa đã phần nào bớt vẻ kinh ngạc và lại còn mỉm cười:

- Thượng đế vĩ đại! Con lại xin tự trao phó mình vào bàn tay đầy quyền uy của Người. Xin Người hãy bảo vệ con khỏi sa vào âm mưu của quỉ dữ.

Rồi lại nhắm mắt vào, chàng nói tiếp:

- Ta biết điều gì ta sẽ làm: ta sẽ ngủ cho tới khi quỷ dữ bỏ ta mà cút về chỗ của nó, dù có phải chờ cho đến buổi trưa.

Người ta không cho chàng ngủ lại như chàng vừa tự nêu ra. Tâm Nương, một trong những người đẹp mà chàng đã thấy lần trước, đến gần chàng và ngồi xuống mép tràng kỷ, cung kính nói:

- Tâu đấng Thống lĩnh các tín đồ, xin bệ hạ tha tội

nếu thiếp mạo muội bẩm với Người là không nên ngủ lại nữa mà cố gắng tỉnh thức và đứng dậy vì mặt trời đã bắt đầu nhô lên.

- Cút mau đi, quỉ dữ! - Abou Hassan thét lên khi nghe tiếng đó nói.

Rồi nhìn vào Tâm Nương chàng hỏi:

- Có phải là tôi mà nàng kêu là Thống lĩnh các tín đồ? Chắc hẳn là nàng đã nhầm với một người khác rồi đó.

- Chính là với bệ hạ - Tâm Nương nói - mà thiếp mới gọi bằng danh hiệu ấy, danh hiệu thuộc về hoàng đế của tất cả những con dân đạo Hồi mà thiếp là một nô lệ hèn hạ nhất. Chắc là bệ hạ muốn giỡn chơi một chút - Nàng nói thêm - giả cách như quên đi chính mình, nếu không phải đó là dư âm của một giấc mơ xấu đáng buồn. Nhưng nếu Người vui lòng mở to đôi mắt thì những đám mây làm vẩn đục cái bầu trời tưởng tượng của Người sẽ tan và Người sẽ thấy Người đang ở trong cung điện của Người và quây quần xung quanh là những quan hầu của Người và tất cả chúng em, những nô lệ của Người sẵn sàng phục vụ Người những công việc thường ngày. Ngoài ra, xin bệ hạ chớ ngạc nhiên thấy mình ở trong phòng khách này chứ không ở trên giường ngự. Tối qua Người đã bất thình lình ngủ lịm đi, chúng em chẳng dám mạo muội đánh thức để đưa về ngự phòng nên đành phải đặt Người nằm thoải mái trên chiếc trường kỷ này.

Tâm Nương còn nói với Abou Hassan nhiều điều khác nữa mà chàng cho là đúng đắn nên cuối cùng đã ngồi nhỏm dậy. Chàng mở mắt ra và nhận thấy nàng cũng như nhận thấy Bạch Ngọc và các nàng khác mà chàng đã quen. Thế là tất cả các nàng xúm lại. Tâm Nương tiếp tục nói:

- Tâu đấng Thống lĩnh các tín đồ và đại diện đấng tiên tri trên thế gian này, xin Người cho phép chúng thiếp được tâu lại một lần nữa là đã đến thời điểm Người đứng

dậy, kìa trời đã sáng rõ.

Abou Hassan giụi giụi mắt, lầm bầm:

- Các người là những kẻ vô duyên và quấy đảo! Tôi đâu phải là Thống lĩnh các tín đồ, tôi là Abou Hassan, tôi biết rõ là như thế, các người không thể nói trái lại được đâu.

- Chúng em chẳng biết Abou Hassan mà bệ hạ nói là ai cả - Tâm Nương lại nói - Và chúng em cũng chẳng muốn biết hắn làm gì. Chúng em chỉ biết bệ hạ là đấng Thống lĩnh các tín đồ và chắc là Người chẳng thể bảo với chúng em Người không phải là như vậy.

Abou Hassan đưa mắt nhìn xung quanh và sững sờ khi thấy mình đang ở trong một phòng khách đã từng ở qua, nhưng chàng gán cho tất cả những cái đó là ở trong một giấc mơ mà chàng đã từng mơ và rất sợ những chuyện tai hại xảy ra tiếp đó.

- Mong được Thượng đế cứu rỗi- Chàng giơ hai tay kêu lên, đôi mắt dáo dác như một người không biết mình đang ở chỗ nào - Con xin tự trao phó cho Người. Cứ những gì con trông thấy đây thì không còn nghi ngờ gì nữa: đúng là quỉ dữ đã lọt vào phòng con, ám vào con và làm đầu óc con lộn xộn vì tất cả những ảo ảnh này.

Hoàng đế nhìn thấy chàng, nghe thấy tất cả những lời than vãn của chàng, bật lên tiếng cười thật hồn nhiên mà Người không sao kìm giữ được.

Nhưng Abou Hassan đã lại nằm xuống và nhắm mắt lại. Tâm Nương bèn tâu:

- Thưa đấng Thống lĩnh các tín đồ, vì bệ hạ vẫn còn muốn ngủ nữa mặc dầu trời đã sáng, nên chúng em phải làm bổn phận mà chính Người đã trao cho là nhắc Người còn phải ra thiết triều để xử lý mọi công việc mà quốc gia đã trao phó.

Cùng lúc, nàng nắm lấy một cánh tay chàng và gọi

những thiếu phụ khác tới giúp kéo chàng ra khỏi giường nằm và lôi chàng xềnh xệch, nếu có thể nói như vậy, ra đến giữa phòng và đặt chàng ngồi xuống. Rồi các nàng nắm tay nhau làm thành một vòng tròn nhảy múa xung quanh chàng theo tiếng trống và tất cả các nhạc cụ tấu ngay trên đầu và bên tai chàng.

Abou Hassan thấy mình trong tình trạng hoang mang không sao tả xiết. "Phải chăng ta đúng là hoàng đế và Thống lĩnh các tín đồ?" Chàng tự nhủ. Cuối cùng trong tâm trạng hoài nghi như thế, chàng muốn nói gì đó nhưng tiếng ồn ào của các thứ nhạc cụ chơi quá mạnh làm chẳng ai nghe được. Chàng ra hiệu cho Bạch Ngọc và Sao Mai đang nắm tay nhau nhảy múa xung quanh chàng, là chàng muốn nói. Thế là hai nàng bảo ngừng nhảy, thôi chơi nhạc và đến gần chàng. Chàng ngây thơ bảo hai người:

- Xin các nàng chớ nói dối, hãy bảo cho biết đúng sự thực: tôi là ai?

- Thưa đấng Thống lĩnh các tín đồ - Sao Mai đáp - Bệ hạ muốn làm cho em bất ngờ vì câu hỏi đó chăng? Bệ hạ cứ muốn làm như mình chẳng phải là Thống lĩnh các tín đồ, là đại diện đấng tiên tri của Thượng đế, là chúa tể của thế giới chúng ta đang sống và cả thế giới mà chúng ta tới sau khi chết. Nếu không phải thế thì đúng là một giấc mộng kỳ quái nào đó đã làm Người quên đến cả chuyện không biết mình là ai nữa. Có thể như thế được lắm vì đêm qua bệ hạ đã ngủ lâu hơn tất cả mọi ngày. Tuy nhiên nếu Người vui lòng cho phép thì em sẽ gợi cho Người nhớ lại tất cả những gì Người đã làm trong ngày.

Thế rồi nàng kể lại chuyện chàng đi đến cung thiết triều, ra lệnh cho pháp quan trừng trị tên trưởng giáo và bốn lão già hội đồng, phái đại tể tướng đem tặng một túi tiền vàng cho bà mẹ một người tên là Abou Hassan. Rồi

những gì chàng làm bên trong cung điện và những gì xảy ra trong các phòng ăn, phòng điểm tâm và phòng uống rượu. Nàng nói thêm:

- Ở trong căn phòng cuối cùng này, bệ hạ đã cho phép chúng em được ngồi hai bên cạnh Người, cho chúng em vinh dự được hát cho Người nghe, được chuốc rượu cho Người, cho đến lúc Người gục xuống ngủ như chị Tâm Nương vừa kể. Từ lúc đó, trái với thói quen thường lệ, bệ hạ ngủ say li bì cho tới tận lúc này khi trời đã sáng bạch. Bạch Ngọc, tất cả các nô tì khác và tất cả các quan hầu có mặt tại đây cũng sẽ chứng nhận đúng như thế. Vậy thì xin bệ hạ hãy bắt đầu cầu nguyện vì đã tới giờ rồi.

- Được! Được đấy! - Abou Hassan lắc lư đầu nói - Các nàng đến làm ta tin mất nếu cứ nghe các nàng nói dông dài mãi như thế. Và ta - Chàng tiếp - thì ta bảo các nàng tất cả là một lũ điên rồ mất trí. Thật là đáng tiếc vì tất cả các nàng đều xinh đẹp. Nên biết rằng từ lúc ta nhìn thấy các nàng, ta đã đi về nhà và đã hành hạ mẹ già của mình đến nỗi người ta phải bắt ta vào nhà thương điên và ngoài ý muốn của mình, ta phải ở trong đó suốt ba tuần lễ, mỗi ngày xơi năm chục roi gân bò của tên gác cổng. Và các nàng thì cho tất cả những cái đó chỉ là một giấc mộng. Các nàng muốn giễu ta chăng!

- Tâu đấng Thống lĩnh các tín đồ - Sao Mai lại nói - Chúng em sẵn sàng lấy tất cả những gì thân thiết nhất của mình ra mà thề độc là tất cả những gì Người vừa nói đều chỉ là trong một giấc mộng. Chứng cứ là từ hôm qua tới lúc này Người chưa từng bước chân ra khỏi phòng khách này và Người đã ngủ suốt đêm tại đây cho đến bây giờ.

Cô cung nữ Sao Mai cả quyết với Abou Hassan là tất cả những gì cô ta nói đều là sự thật, chàng chưa hề ra khỏi phòng khách này kể từ lúc bước chân vào. Điều khẳng

định này lại đẩy chàng vào tình trạng không biết tin vào những gì đã xảy ra cho mình hay những gì đang nhìn thấy. Chàng như đắm trong suy tư một khoảng thời gian khá lâu. "Trời đất ơi! - Chàng tự hỏi - Ta là Abou Hassan hay là Thống lĩnh các tín đồ? Thượng đế tối linh! Xin Người hãy làm cho sáng tỏ, cho con rõ sự thật để con còn biết phải xử sự ra sao".

Sau đó chàng vạch áo để hở vai còn đầy những vết thâm tím ngang dọc ra, chỉ cho các nàng xem.

- Các nàng hãy trông đây - Chàng bảo họ - Và thử xét xem những vết thương như thế này có thể tới từ một giấc mơ hay trong khi ngủ được không. Về phần tôi, tôi có thể cả quyết với các nàng rằng những vết thương đó là rất thực và cái đau vì bị đòn mà lúc này tôi còn cảm thấy là một bảo đảm chắc chắn không cho phép tôi nghi ngờ chút nào. Nếu thảng hoặc điều đó đã xảy ra cho tôi trong giấc ngủ thì đó là một điều vô cùng kỳ lạ, vô cùng khác thường. Và xin thú thực với các nàng là nó vượt ra ngoài tầm hiểu biết và sự chấp nhận của tôi.

Trong cái tình trạng phân vân chưa ngã ngũ ra sao đó, Abou Hassan gọi một trong các quan hầu hoàng đế đứng cạnh mình ôn tồn bảo:

- Ông hãy đến gần đây và cắn vào tai tôi một cái để xem tôi ngủ hay đang thức.

Viên quan hầu tới gần ghé răng vào chót tai Abou Hassan cắn mạnh một cái làm cho Abou Hassan bị đau quá thét lên rất to.

Cùng với tiếng kêu đó là tất cả nhạc cụ cùng tấu lên một lúc và các cung nữ, các quan hầu nắm lấy tay nhau nhảy múa xung quanh Abou Hassan gây thành một tiếng động ầm ĩ, ồn ào khiến chàng cũng hưng phấn đứng lên làm lắm trò điên rồ. Chàng cũng cất tiếng hát cùng với mọi người. Chàng xé rách cả tấm áo triều phục lộng lẫy

mà người ta đã mặc cho chàng. Chàng ném toạch cả mũ đội xuống đất. và chỉ còn trên mình chiếc quần đùi cùng áo lót chàng bất ngờ nhảy xổ vào giữa hai cung nữ, nắm lấy bàn tay họ và nhảy như choi choi, uốn éo đủ kiểu ngộ nghĩnh tức cười làm cho hoàng đế không sao ở yên được nơi đang nấp. Sự quay lộn nhảy hát bất ngờ của Abou Hassan làm ông phá lên cười nghiêng cười ngả, tiếng cười của ông át cả tiếng đàn tiếng trống ầm ĩ. Cười hết trận nọ đến trận kia làm ông đau cả bụng. Cuối cùng ông đứng lên, mở rèm và thò đầu ra, ông vẫn vừa cười vừa kêu to:

- Abou Hassan, Abou Hassan! Nhà ngươi muốn làm cho ta chết vì cười hay sao thế?

Nghe thấy tiếng hoàng đế, tất cả mọi người đều im lặng và mọi tiếng động đều chấm dứt. Abou Hassan cũng dừng lại như mọi người và quay đầu về phía có tiếng nói. Chàng nhận ra hoàng đế đồng thời với nhà buôn ở Moussoul cũng là người này. Không chút bối rối về chuyện đó, chàng hiểu là lúc này chàng đang thức và tất cả những gì xảy ra ở đây là rất thực chứ không phải là trong một giấc mộng. Chàng xoay ra chuyện trò đùa và đó cũng là khớp với ý đồ của hoàng đế:

- Ha! Ha! - Chàng nhìn thẳng vào vua kêu lên - Ra là ông đấy phải không, ông nhà buôn ở Moussoul? Sao! Ông kêu là tôi làm ông chết vì cười ư? Ông chính là nguyên nhân để tôi đối xử tàn tệ với mẹ tôi và cũng là nguyên nhân để tôi bị đối xử tàn tệ trong một thời gian khá lâu trong nhà thương điên. Cũng chính ông đã trừng trị nặng lão trưởng giáo trong thánh thất ở khu phố tôi và cả bốn lão già hội đồng, hàng xóm của tôi (không phải là tại tôi đấy nhé!). Ông là người đã gây cho tôi biết bao nhiêu nỗi khổ tâm và bao điều ngang trái! Cuối cùng, có phải đúng ông là người đã gây ra mọi sự và tôi chỉ là nạn nhân của ông không?

- Nhà ngươi nói đúng, Abou Hassan ạ - Hoàng đế nói và vẫn tiếp tục cười - nhưng để an ủi và để bù lại tất cả những gì khổ cực nhà ngươi đã phải chịu đựng, thề có Thượng đế chứng giám, ta sẵn sàng đền bù lại cho ngươi bằng tất cả những gì ngươi đặt ra, tuỳ ý ngươi chọn lựa.

Nói xong, hoàng đế rời khỏi căn buồng nhỏ, đi vào phòng khách lớn. Ông sai mang một trong những bộ áo quần đẹp nhất của mình bảo các cung nữ làm thay việc của những quan hầu mặc cho Abou Hassan. Khi chàng đã chỉnh chạc trong bộ áo quần lộng lẫy, hoàng đế ôm lấy chàng hôn và bảo:

- Ngươi là người anh em của ta, hãy đòi hỏi ở ta những gì có thể làm cho nhà ngươi vui lòng, ta sẽ chiều ngươi tất cả.

- Thưa đấng Thống lĩnh các tín đồ - Abou Hassan nói - Xin bệ hạ hãy làm ơn cho biết Người đã làm những gì khiến cho đầu óc của tôi bị nhiễu loạn như vậy, và ý đồ của Người là gì? Điều này đối với tôi hiện nay quan trọng hơn tất cả mọi thứ khác để cho đầu óc tôi trở lại thanh thản bình thường.

Hoàng đế cũng rất muốn làm cho ý muốn của Abou Hassan được thoả mãn, nên bảo chàng:

- Trước hết nhà ngươi cũng cần biết là ta thường hay cải trang vi hành nhất là về ban đêm, để tự mình tìm hiểu tình hình trật tự an ninh trong thành phố Bagdad. Và vì ta cũng rất muốn biết những gì xảy ra ở các vùng phụ cận nên ta đã ấn định vào ngày đầu mỗi tháng để vi hành một vòng ra phía ngoài hoàng cung khi thì ở phía này khi thì ở phía khác và bao giờ cũng qua cầu để trở về. Ta vừa đi một vòng và trở về chiều hôm đó thì nhà ngươi mời ta về nhà ăn cơm tối. Trong chuyện trò, nhà ngươi cho ta hay là điều độc nhất mong ước của mình là được làm hoàng đế và Thống lĩnh các tín đồ chỉ trong khoảng thời gian hai mươi

bốn tiếng đồng hồ để chỉnh đốn lại tên trưởng giáo ở thánh thất khu phố nhà ngươi và bốn lão cố vấn hội đồng của y. Ước mong của nhà ngươi làm ta nẩy ra ý đồ muốn làm một trò giải trí và với mục tiêu đó, ta phác ngay ra cách thức để làm cho ước muốn của ngươi trở thành hiện thực. Sẵn trong người có thứ bột gây ngủ có tác dụng tức thì lúc uống vào và chỉ thức giấc sau một thời gian nào đó. Chén rượu cuối cùng tối đó ta đã lén bỏ loại bột ấy cho ngươi uống. Giấc ngủ say lì bì đã tới liền. Người nô lệ đi theo ta đã mang nhà ngươi về hoàng cung sau khi đã để cửa buồng nhà ngươi mở toang. Có lẽ chẳng cần phải kể lại những diễn biến trong hoàng cung từ lúc nhà ngươi thức giấc suốt ngày hôm đó cho mãi đến chiều tối. Sau khi đã chiêu đãi ngươi đủ thứ theo lệnh ta trong ba phòng ăn, một trong những cung nữ hầu rượu ngươi đã lén bỏ vào chén rượu cuối cùng của ngươi cùng liều lượng bột gây ngủ như thế và cũng tên nô lệ đã mang nhà ngươi tới lại mang ngươi trả về với lệnh là vẫn để cửa buồng ngỏ như thế khi đi ra. Nhà ngươi đã kể tất cả cho ta nghe những gì xảy ra hôm sau và những ngày tiếp theo. Ta thật cũng không ngờ là nhà ngươi lại phải chịu bao cảnh đau lòng khổ sở như thế. Nhưng, cũng như ta đã giao ước với ngươi, ta sẽ làm tất cả để nhà ngươi được an ủi và cũng là dịp để nhà ngươi quên đi tất cả những khổ ải đã phải chịu thời gian qua. Nào, xem ta có thể làm gì để cho ngươi được hài lòng. Hãy mạnh dạn lên, nhà ngươi muốn gì nào?

- Tâu đấng Thống lĩnh các tín đồ - Abou Hassan nói - Dù tôi đã phải chịu đựng nhiều đau đớn vừa rồi nhưng những điều không hay đó đã bị xoá sạch trong trí nhớ của tôi khi biết là những cái đó đều do đức vua, lãnh chúa và chủ nhân của tôi gây ra. Còn về những ân huệ mà Người hứa ban cho tôi một cách hào hiệp thì tôi tin chắc lời của Người như dao chém đá, không thể đổi thay. Nhưng tôi

vốn không tham lợi lộc, vì Người đã cho phép được nói ra điều yêu cầu, tôi chỉ xin Người một đặc ân là luôn được gần gũi Người để có cái vinh dự suốt đời được chiêm ngưỡng sự vĩ đại của Người.

Lời nói của Abou Hassan thể hiện rõ sự vô tư trong sáng, không mưu cầu danh lợi càng làm hoàng đế quí mến chàng gấp bội. Nhà vua bảo chàng:

- Ta vui lòng chấp nhận lời thỉnh cầu đó. Nhà ngươi có thể tự do ra vào nơi cung cấm, bất cứ vào giờ nào, bất cứ ở đâu, nơi mà ta có mặt.

Cùng lúc đó, nhà vua cấp cho chàng một nơi ở trong hoàng cung. Còn về khoản bổng lộc, ông bảo chàng không phải phụ thuộc vào ngân quĩ quốc gia mà cứ trông ở hoàng đế. Ngay lập tức, ông bảo thủ ngân riêng của mình cấp cho chàng một ngân khoản một nghìn đồng vàng. Abou Hassan trân trọng tạ ơn hoàng đế và Người cũng rời đi để đến cung thiết triều như thường lệ.

Abou Hassan lợi dụng thời gian đó về nói cho mẹ biết ngay tất cả những gì xảy ra để bà biết số phận may mắn của mình. Chàng cũng nói cho mẹ biết là tất cả những gì xảy ra cho chàng chẳng phải là xảy ra trong một giấc mộng. Chàng đã là hoàng đế và thực sự đã điều hành công việc triều đình suốt một ngày trời và đã nhận được nhiều vinh dự. Chàng bảo mẹ chớ nghi ngờ gì về những điều chàng nói vì chính hoàng đế, từ miệng Người đã xác nhận như vậy.

Câu chuyện về Abou Hassan chẳng bao lâu đã lan truyền ra toàn thành phố Bagdad, lan sang cả các tỉnh lân cận và từ đó tới các địa phương xa hơn với những tình tiết ly kỳ và trào lộng được thêm thắt vào.

Với ân huệ mới, Abou Hassan rất cần mẫn trong việc hàng ngày đi chầu vua. Vì bản chất luôn vui vẻ yêu đời nên bất cứ chàng đi tới đâu cũng gieo được niềm vui tới đó

bằng những lời hài hước có duyên. Hoàng đế cảm thấy không thể thiếu chàng nên không bao giờ không đòi chàng cùng đi trong những cuộc vui chơi giải trí. Đôi khi hoàng đế dắt chàng tới cả cung hoàng hậu Zobéide mà vua cũng đã kể cho vợ nghe chuyện về chàng khiến hoàng hậu rất thích thú. Nhưng bà có một nhận xét là mỗi lần chàng đi theo hoàng đế sang cung điện thăm bà, đôi mắt chàng thường hay liếc nhìn về một trong những nữ tì của bà là cô hầu Nouzhat-Oulaoudat. Vì vậy bà quyết định nói cho hoàng đế hay việc đó. Một hôm hoàng hậu nói nhỏ với hoàng đế:

- Thưa đấng Thống lĩnh các tín đồ, có lẽ Người không như thiếp chú ý tới chuyện này: tất cả các lần Abou Hassan tháp tùng Người tới đây, nó đều không rời mắt khỏi Nouzhat-Oulaoudat làm con bé này ửng đỏ cả mặt mày. Chắc Người cũng thấy đó là dấu hiệu nó tỏ ra là cũng chẳng đến nỗi ghét bỏ cậu ta. Bởi vậy nếu bệ hạ tin lời thiếp thì chúng ta sẽ làm cái việc xây dựng lứa đôi cho chúng.

- Hậu ạ - Hoàng đế nói - Nàng làm cho ta nhớ đến một việc mà đáng lẽ ta phải làm rồi mới phải. Ta biết xu hướng của Abou Hassan về vấn đề hôn nhân, vì chính nó nói ra. Ta cũng đã hứa là sẽ tìm cho nó một người vợ hợp với nó. Ta rất vui là hậu đã đề cập tới vấn đề mà không hiểu sao ta đã quên bẵng đi mất. Nhưng cứ để cho Abou Hassan tự chọn cho mình thì có lẽ hơn đấy. Vả lại, theo như hậu nói thì con bé Nouzhat-Oulaoudat cũng có vẻ quyến luyến nó. Vậy thì chúng ta chẳng nên do dự nữa mà không vun vén cho chúng. Này, cả hai đứa đều có mặt tại đây. Chúng chỉ cần nói lên là chúng có bằng lòng hay không.

Abou Hassan sụp quì xuống bên chân hoàng đế và hoàng hậu, vô cùng xúc động:

- Tôi không mong gì hơn là được nhận một người vợ từ tay của những người cực kỳ đôn hậu. Nhưng tôi chưa dám hy vọng là Nouzhat-Oulaoudat cũng yêu thương tôi như tôi thương yêu nàng.

Dứt lời, chàng đưa mắt nhìn sang cô nữ tì của hoàng hậu. Cô nàng cũng tỏ lộ sự vui mừng ưng ý theo cách của mình: bối rối, khép nép, im lặng và khuôn mặt ửng đỏ đến tận mang tai.

Hôn lễ được cử hành trong hoàng cung với nhiều cuộc vui kéo dài nhiều ngày. Để làm vui lòng hoàng đế, hoàng hậu Zobéide tặng cho cô người hầu thân tín của mình nhiều quà tặng có giá trị và về phía mình, hoàng đế, trân trọng hoàng hậu cũng làm như vậy đối với Abou Hassan.

Cô dâu mới được đưa về toà dinh thự mà hoàng đế đã cấp cho Abou Hassan, hôn phu của cô đang nóng lòng chờ đợi. Chàng đón người vợ mới trong tiếng nhạc vang lừng và những bản đồng ca du dương của các nhạc công nam và nữ của hoàng cung.

Nhiều ngày trôi qua trong lễ hội tưng bừng thường được tổ chức trong những dịp như thế. Sau đó họ để cho đôi vợ chồng mới được yên hưởng tình yêu nồng thắm trong tuần trăng mật.

Abou Hassan và Nouzhat-Oulaoudat say sưa sống hết mình trong hạnh phúc lứa đôi, gắn bó với nhau như keo như sơn. Ngoài thời gian dành ra, chàng để đi chầu vua, nàng để đi thăm hầu hoàng hậu, thì họ không rời nhau ra nửa bước.

ALADDIN VÀ CHIẾC ĐÈN THẦN

Tâu bệ hạ, trong kinh thành một vương quốc thuộc Trung Hoa, rất giàu và rộng mà tiện thiếp không nhớ tên, có một người thợ may tên là Mustafa, đặc điểm không gì khác ngoài phong thái nghề nghiệp. Mustafa rất nghèo, công việc chỉ vừa đủ ăn cho ông, vợ và một đứa con trai Trời ban cho.

Đứa con trai, Aladdin, được nuôi dạy rất cẩu thả nên tiếp xúc với những xu hướng xấu, nghịch ngợm, bướng bỉnh, không vâng lời bố mẹ. Lớn lên một ít, bố mẹ không giữ được cậu bên mình, ngay từ sáng sớm cậu ra khỏi nhà suốt ngày rong chơi trên đường ở những nơi công cộng, với những đứa trẻ lang thang thậm chí ít tuổi hơn cậu.

Đến tuổi cậu phải học nghề, song bố cậu không thể tạo dựng cho cậu một công việc gì khác ngoài nghề nghiệp của mình, ông đưa con vào cửa hiệu tập cho may vá. Nhưng kể cả ngọt ngào lẫn đe doạ, ông bố không sao ngăn được tính lêu lổng của con, không buộc được cậu chịu khó, chăm chỉ và chú tâm vào công việc như ông mong muốn. Mustafa quay lưng đi, là Aladdin chạy ngay ra ngoài đi suốt ngày không về. Bố trừng phạt Aladdin mấy cũng không sửa chữa được. Và dù rất tiếc, Mustafa đành phải bỏ mặc con lêu lổng. Việc đó làm ông đau lòng và nỗi buồn không dạy được con khiến ông lâm bệnh nặng sau mấy tháng thì chết.

Mẹ Aladdin thấy con không học nghề của chồng, liền đóng cửa hiệu may, bán đồ đạc hành nghề của chồng để mẹ con sinh sống, phụ thêm vào chút ít tiền công mà bà kiếm được nhờ kéo sợi.

Aladdin không còn phải sợ bố nữa và lại càng không sợ mẹ, thậm chí bà chỉ hơi mắng mỏ là cậu đã doạ lại bà nên cậu thoả sức tự do càng ngày càng chơi bời say sưa hơn trước đây với lũ trẻ cùng lứa! Cậu tiếp tục cuộc sống như thế cho đến năm mười lăm tuổi, không làm gì để mở mang trí tuệ và chẳng suy nghĩ sau này mình sẽ ra sao. Trong tình trạng đó, một hôm cậu đang chơi ngoài bãi rộng với toán trẻ lang thang thì một người lạ đi qua đứng lại nhìn cậu.

Người này chính là một lão phù thuỷ đáng gờm, người ta gọi lão là phù thuỷ châu Phi.

Có lẽ lão phù thuỷ châu Phi biết tướng số nhận thấy trên mặt Aladdin những gì cần thiết cho việc thực hiện mục đích của mình hoặc lão đã khôn khéo thăm dò về gia đình, bản thân và khuynh hướng của cậu. Lão lại gần chàng trai, kéo cậu ra cách bạn bè mấy bước, hỏi:

- Này cậu, bố cậu có phải là ông thợ may Mustafa không?

- Thưa ông đúng đấy nhưng bố tôi mất lâu rồi.

Nghe nói thế, lão phù thuỷ châu Phi ôm lấy Aladdin hôn nhiều lần, nước mắt xen lẫn thở than. Aladdin thấy lão khóc, liền hỏi vì sao. Lão phù thuỷ kêu lên:

- Chà, cháu ơi! Làm sao không khóc được? Ta là chú của cháu, bố cháu là người anh phúc hậu của ta. Ta đi xa đã nhiều năm và lúc về với hy vọng gặp lại anh, đưa niềm vui lại cho anh thì cháu cho biết bố chết rồi! Ta rất đau đớn vì không có được niềm an ủi như mong đợi. Nhưng ta cũng nhẹ lòng một phần thấy trên khuôn mặt cháu có những nét của anh ta, ta thấy đã không lầm khi hỏi

chuyện cháu.

Tay bỏ vào túi tiền lão hỏi mẹ cậu ở đâu. Aladdin trả lời ngay và lão phù thuỷ vừa đưa cho cậu một nắm tiền lẻ, vừa nói:

- Cháu ạ, về gặp mẹ nói chú gửi lời chào, nếu thời gian cho phép, ngày mai chú sẽ đến thăm mẹ để tự an ủi thấy được nơi anh chú sinh sống và đã qua đời.

Lão phù thuỷ vừa rời cậu cháu vừa nhận nhằng, Aladdin liền chạy về gặp mẹ, vui sướng muốn khoe số tiền chú vừa cho.

- Mẹ ơi - cậu hỏi - con có một người chú không?

- Không con ạ - Bà mẹ trả lời - Bên bố con cũng như bên mẹ không có người chú nào cả.

- Thế mà con vừa gặp một ông nói là chú về bên bố vì là em bố con. Điều làm con tin chắc là vì khi con nói, bố chết rồi, ông khóc và ôm lấy con - Cậu đưa tiền ra và nói thêm - Con nói thật đấy. Ông ấy cho con tiền đây, gửi lời chào mẹ và nói nếu ngày mai có thì giờ ông sẽ đến thăm nhà và nơi bố con mất.

- Con ạ - Bà mẹ lại nói - Đúng bố con có một người em nhưng chết đã lâu và mẹ không bao giờ nghe nói có người em nào nữa.

Hai mẹ con không nói gì hơn về người lạ ấy.

Hôm sau lão phù thuỷ lại gặp Aladdin lần thứ hai đang chơi một chỗ khác trong thành phố. Lão ôm lấy cậu như lần trước, bỏ vào tay cậu hai đồng tiền vàng và nói:

- Cháu ơi, đưa cái này về cho mẹ nói chiều nay ta đến thăm, bà đi mua gì để chúng ta cùng ăn tối với nhau. Trước hết chỉ cho ta nhà cháu ở đâu đã.

Cậu nói rõ địa chỉ và lão để cậu đi về.

Aladdin đưa hai đồng vàng cho mẹ. Nghe nói ý định của ông chú, bà đi mua thức ăn ngon và sang hàng xóm mượn thêm một số nồi niêu. Bà để cả buổi chuẩn bị bữa ăn

tối. Và chiều đến khi bữa ăn đã sẵn sàng, bà bảo con:

- Có lẽ chú con không biết nhà chúng ta, con đi đón chú đưa ông về.

Tuy đã chỉ rõ nhà mình cho lão phù thuỷ châu Phi, song Aladdin cũng sắp đi thì nghe tiếng gõ cửa. Cậu mở và thấy ông ta đang bước vào, mang theo mấy chai rượu và nhiều loại quả cây cho bữa tối.

Đưa những thứ cho Aladdin lão chào bà mẹ, xin bà cho biết chỗ ông anh Mustafa thường ngồi. Bà vừa chỉ chỗ lão liền quỳ xuống hôn chỗ ấy nhiều lần, rớt nước mắt đầm đìa kêu lên:

- Ông anh khốn khổ, em rất đau lòng không đến được sớm hơn để ôm hôn anh một lần nữa trước khi anh mất!

Dù mẹ Aladdin mời nhiều lần, lão vẫn không ngồi vào chỗ ấy.

- Không - Lão nói - Tôi ngồi đối diện đây để nếu không được thoả mãn gặp người anh thân yêu mà tôi kính trọng như chính bố của mình thì ít nhất tôi cũng được nhìn như thấy anh đang ở đấy.

Khi đã chọn được chỗ ngồi khác, lão bắt đầu nói chuyện với mẹ Aladdin:

- Chị quý hoá của tôi, chị đừng ngạc nhiên không thấy tôi trong suốt thời gian chị là vợ anh Mustafa. Tôi ra đi khỏi đất nước này đã bốn mươi năm. Từ ngày đó sau khi đi hết Ấn Độ, Ba Tư, A Rập, Xy Ri, Ai Cập qua những thành phố đẹp nhất các nước đó, tôi sang châu Phi và ở lại đó lâu nhất. Cuối cùng theo lẽ tự nhiên của người dù xa quê hương đến mấy cũng không quên nhớ về bố mẹ và anh em ruột thịt, tôi chuẩn bị hành lý và lên đường mong muốn trở về đất nước mình, đến ôm hôn người anh thân yêu trong lúc còn sức và lòng can đảm làm một cuộc hành trình dài. Tôi không kể lại với chị thời gian lăn lộn trải qua những gian nan, vất vả để về được đến đây. Chỉ nói

với chị không gì làm tôi day dứt, buồn rầu bằng được tin anh đã mất, người anh tôi luôn yêu kính với một tình cảm thực sự. Tôi chú ý đến những nét của anh trên khuôn mặt cháu và điều đó làm tôi phân biệt cháu với những đứa trẻ khác cùng chơi. Cháu có thể nói tôi buồn đến mức nào khi biết anh tôi đã mất. Nhưng cũng phải tạ ơn Trời về mọi việc: tôi tự an ủi thấy lại người anh trong đứa con trai giữ được những nét nổi bật của anh.

Lão phù thuỷ châu Phi thấy bà mẹ đau lòng về kỷ niệm ông chồng, liền thay đổi câu chuyện, ngoảnh lại Aladdin hỏi tên cậu.

- Cháu là Aladdin - Cậu trả lời.

- Thế cháu làm việc gì Aladdin? Cháu có biết nghề gì không?

Nghe hỏi thế, Aladdin cúi mặt bối rối. Mẹ cậu trả lời:

- Aladdin là một đứa lười biếng. Bố nó lúc còn sống đã ra sức dạy nghề của ông cho nó nhưng không được. Từ khi ông mất, mặc dù tôi nhắc nhở hàng ngày, nó không làm nghề gì khác ngoài việc lêu lổng, suốt ngày chơi với trẻ con như chú thấy, không nghĩ mình chẳng còn bé nữa; nếu chú không làm cho nó thấy xấu hổ, và không sửa chữa nhân dịp này, tôi sẽ thất vọng vì không bao giờ nó có thể nên người. Nó biết bố mất chẳng để lại tài sản gì và cũng thấy tôi kéo sợi suốt ngày khó kiếm đủ ăn. Tôi đã quyết định một ngày nào đó sẽ đuổi nó ra khỏi nhà cho đi kiếm sống ở chỗ khác.

Sau khi bà mẹ vừa khóc vừa nói thế, lão phù thuỷ châu Phi bảo Aladdin:

- Như vậy không tốt cháu ạ, cần phải tự lực mà kiếm sống. Có nhiều nghề nghiệp, phải tìm cho mình một hướng ưa thích. Có lẽ cháu không thích nghề của bố và thấy mình phù hợp với một nghề khác hơn; đừng giấu chú suy nghĩ của mình, chú sẽ tìm cách giúp cháu.

Thấy Aladdin không trả lời, lão nói:

- Nếu cháu sợ phải học nghề mà vẫn muốn trở thành một người lương thiện, chú sẽ mở cho một cửa hàng vải vóc đẹp, cháu đứng bán lấy tiền mua tiếp hàng, với cách đó cháu sẽ sống xứng đáng. Hãy tự nói thật với chú: ý của cháu ra sao? Cháu nhớ là bao giờ chú cũng giữ lời hứa.

Sự giúp đỡ đó kích thích Aladdin vốn không muốn làm công việc chân tay và cũng khá hiểu biết để nhận thấy những cửa hàng loại ấy sạch sẽ, có nhiều người đến, những người bán hàng ăn mặc đẹp và được coi trọng. Cậu lưu ý lão phù thuỷ mà cậu xem là chú mình rằng cậu có xu hướng về mặt ấy hơn cả và rất cám ơn chú về điều tốt ông định xây dựng cho mình. Lão phù thuỷ châu Phi lại nói:

- Vì cháu thích công việc ấy, mai chú đưa cháu cùng đi, cho cháu ăn mặc sạch sẽ, sang trọng phù hợp với phong cách một nhà buôn lớn trong thành phố này; ngày kia chúng ta sẽ nghĩ đến việc mở cửa hàng như chú nói.

Mẹ Aladdin trước đó vẫn không tin người lạ là em chồng bà, lúc này nghe mọi điều tốt lành lão hứa xây dựng cho con thì không còn nghi ngờ gì nữa. Bà cám ơn lão về dự định quý hoá ấy, khuyên nhủ Aladdin cố gắng xứng đáng với những điều tốt đẹp chú sẽ giúp cho rồi bà bày bữa ăn tối. Cuộc nói chuyện xoay quanh vấn đề ấy suốt bữa ăn cho đến lúc thấy đã khuya, lão phù thuỷ xin phép ra về.

Sáng hôm sau, lão trở lại nhà bà vợ goá ông thợ may Mustafa như đã hứa, dẫn Aladdin đi theo mình, đến một cửa hàng bán quần áo may sẵn đủ các loại vải, phù hợp với mọi lứa tuổi và mọi tầng lớp. Lão bảo cho xem quần áo vừa cỡ người Aladdin, để riêng những loại lão ưng ý rồi nói với Aladdin:

- Cháu chọn trong số này những bộ quần áo thích nhất đi.

Cậu phấn khởi về thái độ thoải mái của ông chú mới,

chọn một bộ. Lão phù thuỷ mua tất cả những gì kèm theo và trả tiền không cần mặc cả.

Khi Aladdin thấy mình mặc quần áo đẹp từ chân đến đầu, cậu vô cùng cám ơn ông chú; lão phù thuỷ còn hứa không bao giờ rời cậu. Thực thế, lão đưa cậu đến những chỗ đông vui nhất thành phố, vào những cửa hàng vải vóc nhiều và đẹp nhất bảo Aladdin:

- Rồi cháu sắp thành một thương nhân như những người cháu thấy, nên đi lại với họ và để họ quen biết cháu.

Lão cũng dẫn cậu đi xem nhà thờ Hồi giáo đẹp và lớn nhất, ung dung vào lâu đài những thương nhân nước ngoài tạm trú. Sau khi cùng nhau đi khắp những chỗ đẹp của thành phố, họ đến một lâu đài và thuê một căn hộ. Ở đấy có một số thương nhân lão làm quen khi vừa mới đến, mời họ cùng tập hợp ăn uống với nhau và giới thiệu đứa cháu hờ.

Tiệc xong trời vừa tối. Aladdin muốn xin phép chú ra về nhưng lão phù thuỷ không muốn để cậu đi một mình, đích thân đưa cậu về với mẹ. Thấy con trai ăn mặc đẹp đến thế bà mẹ vui mừng khôn xiết, rối rít cám ơn ông chú đã chi tiêu nhiều cho con mình:

- Chú thật độ lượng, chị không biết làm thế nào để cám ơn lòng hào phóng của chú, chị biết con chị không xứng đáng với điều tốt lành chú đưa lại nếu như nó không cố gắng đáp ứng được ý chú định xây dựng cho nó một cơ ngơi làm ăn vững vàng. Riêng chị - Bà nói thêm - chị vô cùng cảm kích, chúc chú trường thọ để chứng kiến lòng biết ơn của con trai chị thể hiện tốt nhất ở cách quản lý cửa hàng theo lời chú dạy.

Lão phù thuỷ đáp:

- Aladdin là một đứa trẻ ngoan biết nghe lời, và tôi nghĩ chúng tôi sẽ làm được điều gì đó có kết quả. Chỉ phiền là chưa thể thực hiện lời hứa vào ngày mai, thứ sáu, các

cửa hàng đóng cửa hết, thương nhân chỉ vui chơi, đành để lại ngày thứ bảy. Nhưng ngày mai tôi sẽ đến đưa cháu đi chơi ở các công viên, chỗ giới khá giả lui tới. Có lẽ nó chưa biết gì về những trò giải trí ở đấy, cho đến nay nó chỉ tiếp xúc với trẻ con, phải cho cháu gặp người lớn.

Lão phù thuỷ cáo lui. Aladdin vô cùng sung sướng vì đã được diện quần áo sang trọng, tận hưởng trước một niềm vui lớn được dạo quanh thành phố vốn rất đẹp và dễ chịu.

Hôm sau cậu dậy sớm, ăn mặc tử tế chờ chú đến đưa đi. Có vẻ như chờ lâu, cậu nóng lòng mở cửa, đứng ở bậc thềm nhìn ngóng. Thấy lão, cậu báo tin với mẹ và chào từ biệt bà, đóng cửa lại chạy đến với ông chú.

Lão phù thuỷ thấy cậu, vuốt ve và cười cợt nói:

- Nào, cháu thân yêu, hôm nay ta muốn cho cháu thấy những điều còn kỳ diệu hơn nhiều những lâu đài tuyệt vời, với những khu vườn tươi tốt kia.

Trước mỗi lâu đài lão lại hỏi cậu thấy có đẹp không, Aladdin, lại đáp:

- Thưa chú, đây lại là một toà đẹp hơn những toà chúng ta vừa đi qua.

Tuy nhiên họ mỗi lúc một tiến dần ra phía ngoài thành phố mà lão phù thuỷ vừa tinh ranh muốn đi xa hơn nữa để thực hiện ý định trong đầu. Thừa dịp vào trong một khu vườn, lão đến ngồi gần chiếc bể lớn có nước chảy ra từ mõm một con sư tử bằng đồng đen, giả vờ mệt để nghỉ.

- Cháu ạ - lão nói - chắc cháu cũng mệt như chú, chúng ta nghỉ một lúc cho lại sức để tiếp tục đi dạo.

Lão lấy ở thắt lưng ra một túi bánh và các loại quả cây bày trên thành bể, chia đôi bánh và để Aladdin chọn những quả mình thích. Trong bữa ăn tạm đó, lão khuyên cậu cháu hờ thôi lêu lổng với bọn trẻ con nên quan hệ với

những người lớn tuổi thông thái và khôn ngoan để tranh thủ nghe họ và học hỏi qua những lời trao đổi của họ. Lão bảo: "Rồi cháu sẽ là người lớn như họ, sẽ sớm quen nói những lời tốt đẹp theo gương họ". Ăn xong họ đứng dậy tiếp tục đi qua nhiều khu vườn cách nhau bằng nhiều hào nhỏ làm ranh giới nhưng vẫn qua lại được: Những người dân ở kinh thành này có lòng tin vào nhau, không cần phải bảo vệ kỹ hơn để ngăn chặn việc làm hại lẫn nhau. Không ai nhận thấy lão phù thuỷ đã đưa Aladdin qua những khu vườn khá xa, qua những cánh đồng gần đến rừng núi.

Aladdin suốt đời chưa đi nhiều như thế, thấy rất mệt mỏi. Cậu nói với lão phù thuỷ:

- Chú ơi, chúng ta đi đâu vậy? Đã qua những khu vườn rất xa và cháu chỉ thấy rừng núi. Nếu đi nữa không biết cháu còn đủ sức trở về thành phố không?

- Can đảm lên cháu, ta muốn cho cháu thấy một khu vườn tuyệt vời hơn rất nhiều những khu cháu vừa thấy. Không xa đây đâu, chỉ một bước chân nữa thôi và tới nơi, cháu sẽ không thấy phí công chút nào.

Aladdin bị thuyết phục, lão phù thuỷ còn dẫn cậu đi rất xa, vừa đi vừa kể những chuyện vui làm cậu thấy con đường đỡ buồn và đỡ mệt mỏi hơn.

Cuối cùng họ đến giữa hai ngọn núi thấp ngang nhau, giữa là một khu đồi hẹp. Đây là nơi đáng chú ý mà lão phù thuỷ muốn đưa Aladdin đến để thực hiện một ý đồ đã đưa lão từ cuối châu Phi đến đất nước Trung Hoa. Lão nói với cậu:

- Chúng ta không đi xa hơn nữa; ta muốn cho cháu thấy ở đây những vật khác thường người đời không biết và khi thấy cháu sẽ cám ơn ta đã cho cháu chứng kiến những kỳ quan có một không hai. Trong lúc ta chuẩn bị, cháu thu thập mọi cành lá xung quanh, những loại khô nhất để đốt

lửa.

Aladdin dồn rất nhiều rác rưởi thành một đống to. Lão phù thuỷ châm lửa và trong lúc cành lá bùng cháy, lão vứt vào đấy một loại bột thơm đã chuẩn bị sẵn. Một làn khói dày đặc bốc lên, lão quay hết phía này sang phía khác và lẩm nhẩm những cậu thần chú mà Aladdin, chẳng hiểu gì.

Cùng lúc ấy mặt đất nơi đó rung chuyển, trước mặt hai người lộ ra một tảng đá rộng khoảng một bộ rưỡi vuông và dày một bộ bằng phẳng, giữa gắn chặt một vòng đồng đen dùng nâng tảng đá. Aladdin sợ hãi thấy những gì xảy ra trước mắt, muốn bỏ chạy. Cần đảm bảo bí mật, lão phù thuỷ giữ cậu lại, mắng và tát một cái mạnh đến nỗi cậu ngã ra đất và răng cắn vào miệng đến chảy máu . Cậu bé khốn khổ run rẩy khóc nói:

- Chú ơi, cháu đã làm gì mà chú đánh cháu đau như vậy?

- Ta có lý do để đánh - Lão phù thuỷ trả lời - Ta là chú, bây giờ thay thế bố, cháu không được cãi lại. Nhưng cháu ạ - Lão dịu lại nói thêm - Đừng sợ, ta không đòi hỏi gì cháu ngoài việc theo đúng lời ta bảo nếu cháu muốn cố gắng đạt được và xứng đáng với những món lợi lớn ta làm cho cháu.

Những lời hứa ngọt ngào ấy làm Aladdin yên lòng và khi thấy cậu đã hoàn toàn bình tĩnh, lão tiếp tục nói:

- Cháu đã thấy điều gì xảy ra nhờ bột thơm và lời thần chú. Nên biết hiện tại dưới tảng đá này có một kho báu dành riêng cho cháu, người mà một ngày nào đó sẽ giàu hơn tất cả những ông vua lớn nhất trên thế giới. Điều ấy là sự thực vì không ai trên đời này ngoài cháu được phép sờ vào tảng đá, nâng lên để chui vào. Cả ta cũng không được sờ vào và xuống kho báu khi đã mở. Cháu phải thực hiện đúng từng điểm theo lời ta bảo. Công việc có kết

quả rất lớn đối với cháu và với ta.

Aladdin vô cùng ngạc nhiên về điều mình thấy và những gì vừa nghe ông chú nói về kho báu sẽ làm cậu sung sướng cả đời. Quên hết chuyện vừa bị đánh mắng cậu đứng dậy nói với lão phù thuỷ:

Nào! Thưa chú, cần làm gì đây? Chú ra lệnh đi, cháu sẵn sàng vâng lời.

- Cháu của ta, ta hân hoan thấy cháu đồng ý- Lão vừa ôm hôn cậu vừa nói - Lại gần đây, cầm lấy chiếc vòng nâng tảng đá lên.

- Nhưng thưa chú, cháu không đủ sức nâng nó lên; chú phải giúp cháu.

- Không, cháu không cần chú giúp, chúng ta sẽ không làm được gì nếu ta giúp cháu, cháu nâng lên một mình thôi. Cứ gọi tên bố cháu và tên ông cháu khi cầm chiếc vòng nhấc lên, cháu sẽ thấy không khó khăn gì.

Aladdin làm như lão phù thuỷ bảo, nâng tảng đá lên dễ dàng đặt sang bên cạnh.

Tảng đá được cất đi lộ ra một căn hầm nhỏ sâu ba đến bốn bộ, có một cánh cửa và bậc thang đi xuống. Lão phù thuỷ bèn nói với Aladdin:

- Cháu của ta, hãy làm đúng như ta bảo. Cháu đi xuống căn hầm, đến bậc thang cuối cùng sẽ thấy cánh cửa mở đưa cháu đến một vòm rộng chia làm ba phòng lớn liên tiếp nhau. Trong mỗi phòng cháu thấy bên phải và bên trái có bốn chiếc vại lớn bằng đồng đen, đựng đầy vàng và bạc nhưng đừng sờ vào. Trước khi vào phòng thứ nhất cháu vén áo buộc chặt vào người; vào trong ấy cháu đi thẳng qua phòng thứ hai không dừng lại, từ đó qua phòng thứ ba cũng không dừng lại. Chú ý đừng lại gần và đụng vào những bức tường, nếu đụng vào tường, dù chỉ là áo đụng vào cháu cũng chết ngay. Cuối gian phòng thứ ba có một cánh cửa mở ra khu vườn cây rất đẹp đầy quả. Cháu

cứ đi thẳng, qua khu vườn theo con đường dẫn đến bậc thang năm mươi bậc đưa lên một cồn đất. Trên cồn đất cháu thấy một cái hốc và trong hốc có chiếc đèn thắp sáng. Cháu cầm lấy đèn, tắt đi, vứt bỏ ngọn đèn, đổ nước trong đó ra, bỏ đèn vào lòng mình đưa ra cho chú. Cháu đừng sợ hỏng áo vì nước ấy không phải dầu và khi không còn nước, đèn sẽ khô ráo. Nếu cháu thích quả cây, cứ hái bao nhiêu cũng được, việc ấy không bị cấm.

Nói thế xong, lão phù thuỷ rút chiếc nhẫn đeo ở ngón tay, đeo vào một ngón tay của Aladdin nói là để dự phòng những gì xấu có thể gặp phải và dặn dò nhớ kỹ lời lão. Tiếp đó lão bảo:

- Đi đi, cháu của ta, bước xuống táo bạo lên, chúng ta sắp giàu suốt đời rồi.

Aladdin nhẹ nhàng nhảy vào căn hầm, xuống tận bậc dưới cùng, vào cửa thấy ba gian phòng như ông chú tả, và cậu cẩn thận đi qua các phòng, qua khu vườn không dừng lại. Cậu leo lên cồn đất, cầm lấy chiếc đèn đang cháy trong hốc, vứt ngọn đổ nước trong đèn ra, thấy khô ráo như lão phù thuỷ đã nói bèn bọc vào lòng. Cậu xuống khỏi cồn đất, đứng lại trong vườn ngắm những quả cây đã thấy khi đi qua. Cây trong vườn đầy những quả khác thường, mỗi cây mang quả màu sắc khác nhau. Có những quả trắng, ánh lên và trong suốt như thuỷ tinh, những quả đỏ, xanh, tím, hơi vàng và nhiều màu khác. Những quả cây màu trắng là ngọc, lấp lánh và trong suốt là kim cương, màu đỏ là hồng ngọc, màu xanh là ngọc bích vân vân... Những quả ấy to lớn và hoàn hảo người ta chưa từng thấy trên đời. Aladdin không biết giá trị, không xúc động gì trước những quả ấy, không thích bằng những quả vả, nho và những quả ngon khác phổ biến ở Trung Hoa. Cậu hình dung đây chỉ là những quả thuỷ tinh màu, không đáng giá hơn nhiều. Tuy vậy những màu sắc muôn vẻ, mỗi quả lại đẹp và to lớn

khác thường làm cậu muốn hái đủ các loại nhét đầy hai túi chiếc áo và hai túi vải mới lão phù thuỷ mua cho. Khi áo đã căng phồng, cậu buộc vào hai bên thắt lưng còn giắt vào gấp nếp thắt lưng và không quên nhét vào bụng, giữa áo dài và sơ mi quấn quanh người.

Aladdin mang bao nhiêu của cải như thế mà không biết, trở lại gấp con đường để ông chú khỏi phải chờ lâu. Sau khi qua ba gian phòng cẩn thận như lần trước, cậu bước lên lối vào căn hầm chỗ lão phù thuỷ đang nóng lòng chờ đợi. Thấy lão, cậu nói:

- Thưa chú, chú đưa tay kéo giúp cháu lên.

Lão phù thuỷ bảo:

- Cháu ạ, đưa chiếc đèn cho chú trước đã khỏi bị vướng.

- Xin lỗi chú, nó không làm vướng cháu đâu, lên đến nơi cháu sẽ đưa.

Lão phù thuỷ cương quyết muốn Aladdin đưa chiếc đèn trước khi kéo cậu lên và Aladdin vướng chiếc đèn với các loại quả cây mang khắp người nhất định từ chối đưa chiếc đèn trước khi lên khỏi hầm. Thất vọng về sự chống cự của chàng trai, lão phù thuỷ điên lên vì giận, ném một ít bột thơm vào lửa, vừa đọc mấy câu thần chú thì tảng đá tự chuyển lại chỗ cũ đóng cửa hầm, đất lại phủ lên trên như trước lúc lão và Aladdin mới đến.

Chắc chắn lão phù thuỷ không phải em ông Mustafa thợ may, do đó không phải là chú của Aladdin. Lão là người châu Phi, sinh ra tại đó, châu Phi là một nước có nhiều người hành nghề phù thuỷ hơn bất cứ chỗ nào. Lão tập làm từ khi còn trẻ và sau khoảng bốn mươi năm làm phù phép, bói toán đọc sách phù thuỷ lão phát hiện ra trên đời có một chiếc đèn thần, nếu chiếm được sẽ có quyền lực hơn bất cứ một ông vua nào trên thế giới. Theo một đợt bói phong thuỷ, lão biết chiếc đèn đang để trong đất nước

Trung Hoa, ở một chỗ mà trong quang cảnh như đã nói trên. Tin chắc vào sự phát hiện đó lão tiến hành một cuộc đi xa, vất vả, đến gần thành phố tiếp cận với kho báu. Nhưng tuy chiếc đèn đúng ở chỗ đã biết, lão không được phép tự mình nâng tảng đá lên và xuống dưới căn hầm. Phải có một người khác xuống đấy lấy chiếc đèn đưa vào tay lão. Vì thế lão làm quen với Aladdin, cậu có vẻ là một đứa trẻ vô tư thích hợp với việc lão cần và lão quyết định khi đã có chiếc đèn, sẽ phù phép đóng cửa hầm, hy sinh cậu bé để phi tang. Lão tát Aladdin và ra oai với cậu nhằm làm cậu sợ nhất nhất vâng lời để khi bảo đưa chiếc đèn thần cậu phải đưa ngay. Sự việc diễn ra ngược lại ý muốn, lão vội độc ác thủ tiêu Aladdin, sợ chần chừ sẽ có người nghe, biết điều muốn giấu kín.

Khi lão phù thuỷ thấy không còn hy vọng lão lên đường trở về châu Phi, không qua thành phố nơi lão ra đi với Aladdin, sợ nhiều người đã thấy cùng đi với cậu mà trở lại không có cậu.

Xem ra người ta không được nghe nói về Aladdin nữa. Nhưng ngay cả người muốn cậu biến mất mãi mãi cũng quên việc lão đã đeo vào ngón tay Aladdin một chiếc nhẫn có thể cứu cậu.

Aladdin chưa hề nghĩ đến tâm địa độc ác của ông chú mạo danh chỉ biết đến những âu yếm và điều tốt lão đã làm cho cậu. Khi thấy bị chôn sống, cậu gọi chú hàng nghìn lần, kêu lên sẵn sàng đưa chiếc đèn nhưng vô ích. Đành ở trong cảnh tối tăm của căn hầm, sau khi khóc chán chê cậu xuống cuối thang định ra ngoài ánh sáng khu vườn đã đi qua. Bức tường trước đây mở ra vì phép lạ đã tự đóng lại rồi, cậu sờ soạng khắp nơi không thấy cánh cửa, cậu càng kêu khóc gấp bội, ngồi ở bậc thang căn hầm không hy vọng gì thấy lại ánh sáng, buồn bã chắc chắn về cái chết đến gần.

Aladdin trong tình trạng đó hai ngày không ăn uống. Ngày thứ ba thấy cái chết không tránh khỏi, cậu giơ hai tay lên kêu trời. Với cử động chắp hai tay ấy, cậu vô tình xát mạnh chiếc nhẫn lão phù thuỷ đeo vào ngón tay cho mà chưa biết quyền lực của nó. Ngay lập tức một vị thần khuôn mặt đồ sộ, cái nhìn đáng sợ, sừng sững hiện ra trước mặt như từ dưới đất lên, đầu đụng tới vòm hầm, nói với Aladdin:

- Người muốn gì? Tôi sẵn sàng vâng lệnh Người như kẻ nô lệ của những người có chiếc nhẫn ở ngón tay, tôi và những kẻ nô lệ khác của chiếc nhẫn đều thế.

Ở mọi trường hợp khác, Aladdin vốn không quen thấy như vậy, sẽ sợ hãi và không nói nên lời trước khuôn mặt kỳ lạ ấy. Nhưng lo lắng về mối nguy hiểm hiện tại, cậu không ngập ngừng bảo:

- Ông là ai cũng thế, nếu có quyền lực thì đưa tôi ra khỏi nơi này.

Cậu vừa dứt lời, mặt đất mở ra và cậu đã đứng ngoài cửa hầm, đúng ở chỗ lão phù thuỷ dẫn đến.

Aladdin ở lâu trong đêm tối, lúc đầu khó chịu đựng được ánh sáng ban ngày. Mắt quen dần, cậu nhìn quanh mình thấy rất lạ không có lỗ hổng trong đất, không hiểu mình ra khỏi lòng đất bằng cách nào. Chỉ còn chỗ đốt rác làm cậu nhận ra tương đối căn hầm ở đâu. Ngoảnh về phía thành phố, cậu thấy những khu vườn quanh đấy và nhận ra con đường lão phù thuỷ đã dẫn cậu đến đây. Cám ơn trời đất đã cho mình được trở về cuộc sống, cậu theo đường ấy trở lại thành phố và mệt nhọc lê về đến nhà. Vui mừng gặp lại mẹ, thêm vào sức yếu vì ba ngày không ăn, cậu ngất đi một lúc. Bà mẹ đã khóc con vì mất tích hay đã chết, thấy cậu trong tình trạng ấy, lo chạy chữa để cậu tỉnh lại. Bước đầu hồi phục, những lời đầu tiên của cậu là:

- Mẹ ơi, trước hết cho con ăn đã, đã ba ngày nay con

không được ăn tí gì.

Bà mẹ đưa lại cho con những gì mình có,và bảo:

- Con trai, đừng ăn vội vàng rất nguy hiểm, ăn từng ít một rồi sau hãy ăn tuỳ thích, con cần nghỉ ngơi, thậm chí mẹ không muốn con nói chuyện. Khi đã khoẻ con sẽ kể lại với mẹ. Được gặp lại con mẹ rất yên tâm sau bao lo lắng từ hôm thứ sáu thấy trời tối mà con không về nhà.

Aladdin nghe lời mẹ, bình tĩnh ăn dần dần, uống từng ngụm. Xong bữa, cậu nói với mẹ:

- Mẹ ơi, con rất buồn là mẹ đã dễ dàng phó thác con cho cái người có ý định thủ tiêu con và trong lúc con đang nói đây, hắn chắc chắn con đã chết rồi. Mẹ nghĩ hắn là chú con và con cũng tưởng thế. Chà! Chúng ta nghĩ thế nào khác được trước một người âu yếm, tốt với con và hứa hẹn những việc làm có lợi như thế? Mẹ biết không, hắn chỉ là một kẻ phản phúc, độc ác, lừa lọc. Hắn tốt với con, hứa hẹn như thế để đi tới mục đích thủ tiêu con như con đã nói mà cả mẹ và con đều không biết vì nguyên nhân gì. Mẹ sẽ hiểu ra khi nghe con kể lại cặn kẽ sự việc xảy ra từ khi con đi với hắn cho đến khi hắn thực hiện ý đồ.

Aladdin thuật lại những gì từ ngày thứ sáu lão phù thuỷ đến dẫn cậu đi xem những lâu đài, những khu vườn bên ngoài thành phố trên đường đến hai ngọn núi, chỗ lão phù thuỷ làm phép lạ vứt một loại bột thơm vào ngọn lửa và đọc mấy câu thần chú, mặt đất mở ra ngay và có một lối vào căn hầm dẫn tới kho báu vô giá. Cậu không quên cái tát của lão phù thuỷ và sau đó dịu lại, lão hứa hẹn nhiều, đeo chiếc nhẫn vào ngón tay cậu, bảo đi xuống căn hầm. Cậu không bỏ sót một chút nào về những gì mình đã thấy qua ba gian phòng, khu vườn và cồn đất. Sau đó cậu đưa cho mẹ xem chiếc đèn cậu đã lấy ở đó cùng những quả cây trong suốt, nhiều màu đã hái khi trở lại bỏ đầy hai túi vải. Những quả ấy thực ra là những đá quý, lóng lánh như mặt

trời, chiếu sáng cả gian phòng, có thể đoán được giá trị rất lớn. Mẹ Aladdin cũng chẳng biết gì về những cái đó hơn con trai, bà được nuôi dưỡng trong điều kiện khốn khó, chồng bà không giàu có để cho bà những đá quý, bà cũng không bao giờ thấy những đá quý như vậy ở nhà người thân hoặc hàng xóm. Vì vậy không lạ lùng gì khi bà nhìn chúng như những vật ít giá trị, có chăng chỉ làm vui mắt vì nhiều màu sắc. Do đó Aladdin để những túi đá quý phía sau chiếc ghế cậu đang ngồi. Cậu kể tiếp câu chuyện từ lúc sắp sửa ra khỏi cửa hầm, vì từ chối đưa cho lão phù thuỷ chiếc đèn, lão ta phù phép làm cửa hầm đóng ngay lại. Cậu không ngăn được nước mắt chảy khi kể tình trạng khổ sở dưới hầm lúc thấy mình bị chôn sống trong lòng đất và chỉ trở lại trên đời nhờ vô tình chà xát vào chiếc nhẫn. Kể xong cậu nói với mẹ:

- Phần còn lại mẹ đã biết không cần nói thêm gì. Đấy là cuộc phiêu lưu của con, mối nguy hiểm con trải qua từ khi mẹ không thấy con nữa.

Mẹ Aladdin chăm chú nghe hết câu chuyện thần kỳ lạ lùng đã làm đau lòng người mẹ yêu thương con mình tuy nó có những khuyết điểm. Trong những chỗ cảm động nhất thể hiện rõ tính gian dối của lão phù thuỷ bà không ngăn được cử chỉ giận dữ căm ghét của mình. Con trai kể xong, bà chửi rủa tên lừa bịp hàng tràng, gọi hắn là lừa đảo, gian dối, dã man, giết người, phù thuỷ, kẻ thù phá hại loài người. Bà nói thêm:

- Đúng đấy con ạ, hắn là một lão phù thuỷ, là kẻ thù của mọi người, phù thuỷ quan hệ với ma quỷ bằng những phù phép, hành động bí hiểm. Nhờ Trời con thoát được cái chết không tránh khỏi vì việc làm độc ác của hắn không thực hiện được .

Bà còn nói nhiều điều, căm ghét lão phù thuỷ lừa gạt con trai bà nhưng nhận thấy Aladdin đã ba ngày không

ngủ, bà bảo con đi nằm và bà cũng đi ngủ.

Chàng trai ngủ say suốt đêm, chỉ thức dậy rất muộn vào sáng hôm sau. Cậu ra gặp mẹ, câu đầu tiên cậu nói với mẹ là đói, rất vui sướng được mẹ cho ăn trưa. Bà mẹ trả lời:

- Than ôi! Con trai, mẹ không còn một mẩu bánh cho con; hôm qua con đã ăn hết số thực phẩm ít ỏi còn lại trong nhà. Nhưng con chịu khó một lúc, mẹ có một số sợi vải đưa đi bán, chẳng mấy chốc sẽ mua bánh và thức ăn về chúng ta cùng ăn tối.

- Mẹ ơi - Aladdin nói - Mẹ để dành sợi vải vào dịp khác; đưa con chiếc đèn con đem về hôm qua, con sẽ đi bán lấy tiền mua thức gì ăn trưa, tối và có lẽ sẽ đủ cho cả bữa khuya nữa đấy.

Bà mẹ vào chỗ bà đã cất giữ lấy đèn ra:

- Đây - bà nói với con - nhưng bẩn lắm, lau chùi sạch đi chắc sẽ có giá hơn.

Bà lấy cát mịn và nước để đánh sạch đèn. Vừa xát vào chiếc đèn, ngay lập tức trước mặt bà và cậu con xuất hiện một vị thần xấu xí, to lớn đồ sộ, giọng oang oang:

- Người muốn gì? Tôi sẵn sàng vâng lệnh như kẻ nô lệ của Người, nô lệ của những ai có đèn trong tay, tôi và những nô lệ khác của đèn đều thế.

Mẹ Aladdin không còn sức để trả lời. Thấy khuôn mặt xấu xí, đáng sợ, vừa nghe thần cất tiếng nói bà đã kinh hãi ngã lăn ra bất tỉnh.

Aladdin đã thấy thần xuất hiện gần như thế dưới căn hầm, nên không bỏ phí thì giờ suy xét, cầm ngay lấy chiếc đèn bổ sung thiếu sót của mẹ, cậu trả lời thay bà:

- Tôi đói, đem thức gì ăn đến cho tôi.

Vị thần biến mất, một lúc sau trở lại đội trên đầu một khay lớn bằng bạc đựng mười hai đĩa bạc đầy thức ăn thật ngon cùng sáu chiếc bánh trắng như tuyết, hai chai rượu

vang và hai chiếc ly bạc cầm tay. Ông ta đặt những thứ ấy lên ghế xô-pha rồi biến mất.

Việc ấy xảy ra chỉ trong giây lát trong lúc mẹ Aladdin đang bất tỉnh. Cậu con trai phải vẩy nước lên mặt mẹ đến mấy lần để giúp bà hoàn hồn và có lẽ cả mùi vị thức ăn ngon vị thần đưa tới cũng có góp phần tác động, nên một lúc sau bà tỉnh lại. Aladdin nói:

- Mẹ ơi, việc đó không là gì đâu, mẹ dậy và lại ăn đi, đây là những thứ làm mẹ yên lòng và thoả mãn yêu cầu ăn uống của con. Đừng để nguội lạnh những thức ăn ngon như thế, chúng ta ăn thôi.

Bà mẹ vô cùng ngạc nhiên khi thấy khay lớn đầy các thứ ăn ngon, bánh, rượu và mùi thơm toả ra từ những đĩa thức ăn, hỏi con:

- Con ơi, do đâu mà dồi dào đến thế và chúng ta phải ơn ai về sự hào phóng này? Có phải nhà vua biết chúng ta nghèo khó đã chiếu cố cho chúng ta không?

- Thưa mẹ, chúng ta lại bàn ăn thôi, mẹ cũng cần như con, ăn xong con sẽ nói rõ với mẹ.

Họ ngồi vào bàn, ăn rất ngon miệng như chưa bao giờ có được một bữa ăn đầy đủ.

Trong lúc ăn, mẹ Aladdin nhìn ngắm không mỏi khay và những đĩa thức ăn tuy không biết rõ bằng bạc hay chất liệu gì vì chưa từng thấy những dụng cụ như vậy, nói đúng ra là không biết giá trị của chúng mà chỉ sự mới lạ của chúng đã đủ làm bà thán phục, con trai bà cũng chẳng biết gì hơn.

Aladdin và mẹ không nghĩ đó chỉ là một bữa ăn trưa đơn giản mà họ dùng làm bữa ăn tối luôn. Những thức ăn tuyệt ngon làm họ thấy ngon miệng và vì trong lúc thức ăn còn nóng, họ nghĩ nhập hai bữa ăn làm một cũng tốt, không phải ăn làm hai lần. Bữa ăn kép xong, còn lại không chỉ cho bữa ăn khuya mà khá đủ cho hai bữa ăn no

nê vào ngày hôm sau.

Sau khi mẹ Aladdin ăn xong và cất riêng thức ăn còn lại cho những bữa sau bà đến ngồi trên ghế xô pha gần con mình.

- Aladdin - Bà nói - Ta nóng lòng muốn nghe câu chuyện con đã hứa.

Aladdin kể lại đúng việc xảy ra giữa vị thần và cậu trong lúc bà mẹ ngất đi.

Bà rất ngạc nhiên về lời kể của con và sự xuất hiện của vị thần, liền hỏi con:

- Con muốn nói gì về những vị thần của con thế? Từ khi ta sinh ra đến nay, không nghe nói có người nào đã gặp thần thánh. Tại sao vị thần xấu xí ấy đến trước mặt mẹ? Vì lẽ gì ông ấy nói với mẹ chứ không phải với con, người mà ông đã xuất hiện trước mặt dưới căn hầm?

- Thưa mẹ, vị thần vừa rồi không phải là người đã đến với con. Họ giống nhau về dáng điệu khổng lồ nhưng hoàn toàn khác nhau về khuôn mặt và cách ăn mặc. Họ thuộc về những người chủ khác nhau. Nếu mẹ nhớ lại, người con đã thấy xưng là nô lệ của chiếc nhẫn ở ngón tay con và người mẹ vừa thấy là nô lệ của chiếc đèn mẹ cầm trong tay.

- Thế nào? Như vậy chiếc đèn của con là nguyên nhân vị thần đáng sợ ấy nói với mẹ? Chà, con ơi! Con cất chiếc đèn khỏi mắt ta, để vào đâu tuỳ thích, ta không muốn sờ mó đến nó nữa. Ta bằng lòng vứt nó hoặc bán đi còn hơn nguy cơ chết vì sợ hãi. Nếu tin mẹ, con cũng nên bỏ chiếc nhẫn đi. Không nên quan hệ với các vị thần, đó là những ma quỷ mà các nhà tiên tri đã nói.

- Thưa mẹ, nếu mẹ cho phép, con sẽ không bán nó như đã dự định, chiếc đèn sẽ rất có ích cho mẹ con chúng ta. Mẹ không thấy nó vừa cho ta những gì à? Phải để nó tiếp tục cung cấp cho chúng ta ăn, mặc. Chắc mẹ cũng

đoán được phải có lý do gì ông chú hờ độc ác của con mới có hành động ấy, làm một chuyến đi dài và vất vả như vậy. Chính để chiếm được chiếc đèn thần, ham muốn hơn cả mọi vàng bạc ông ta biết có trong các phòng và con cũng đã thấy tận mắt. Ông ta biết rõ giá trị của chiếc đèn nên chẳng đòi hỏi gì khác ngoài kho báu dồi dào ấy. Sự tình cờ đã cho chúng ta biết quyền lực của đèn, chúng ta phải sử dụng nó cho có lợi nhưng phải thật kín đáo, để chòm xóm khỏi thèm muốn và ghen ghét chúng ta. Con sẽ cất giấu một chỗ khuất mắt mẹ, sẽ tìm lại khi cần. Về chiếc nhẫn con cũng không vứt bỏ được, không có nhẫn mẹ đã không bao giờ gặp lại con nữa. Mẹ cho con giữ nó lại và luôn đeo nó vào ngón tay như vật quý. Biết đâu con sẽ gặp một hiểm nguy khác, mẹ và con không lường được và chính nó sẽ cứu con?

Aladdin nói rất có lý, mẹ cậu không có gì bàn cãi thêm. Bà nói:

- Con trai, con hãy làm như con nghĩ. Riêng mẹ, mẹ không muốn dính líu với các vị thần. Mẹ nói rồi, mẹ không dính líu về chuyện đó hơn nữa.

Chiều tiếp theo và bữa khuya ăn nốt thức ăn vị thần đã đưa tới. Hôm sau Aladdin không chờ đói thôi thúc, cầm một chiếc đĩa bạc giấu dưới áo đem đi bán ngay từ sáng sớm. Cậu gặp một người Do Thái trên đường, kéo riêng ra đưa chiếc đĩa cho xem hỏi có muốn mua không.

Người Do Thái, tinh ranh, cầm chiếc đĩa ngắm nghía, biết ngay thuộc loại bạc tốt, hỏi giá bao nhiêu. Aladdin vốn không biết giá trị và chưa mua bán loại này bao giờ đành bảo lão tự nói giá trị của chiếc đĩa và cậu tin tưởng lão thành thật. Người Do Thái bối rối trước thái độ ngây thơ của Aladdin, nhưng lão nghĩ rằng cậu không biết chất lượng và giá trị, nên rút ra một đồng tiền vàng chỉ là một phần sáu mươi hai, giá bán chiếc đĩa đưa cho cậu. Aladdin

vội cầm lấy đồng tiền và đi ngay khiến người Do Thái chưa hài lòng về món lời chưa thật lớn, ông ta bực mình vì đã không nghĩ Aladdin không biết giá, lẽ ra phải trả tiền ít hơn nhiều. Lão ta định đi theo chàng trai lấy lại một ít nhưng Aladdin chạy đã xa đuổi không kịp.

Aladdin trên đường về nhà, dùng đồng tiền vàng mua bánh cho mẹ và mình, số tiền thừa đưa cho mẹ đi chợ mua thực phẩm, cần thiết để mẹ con ăn mấy ngày.

Họ tiếp tục sống như thế, nghĩa là Aladdin bán tất cả những chiếc đĩa cho người Do Thái lần lượt đến chiếc thứ mười hai theo như lần đầu tiên mỗi khi gia đình hết tiền. Người Do Thái đưa một đồng tiền vàng như lần trước, không dám bớt sợ mất món hời quá lớn lão trả tất cả những chiếc đĩa cùng một giá. Đến lượt chiếc khay, nặng gấp mười lần mỗi chiếc đĩa cậu đã đưa cho người Do Thái đem về nhà; lão ta sau khi cân trọng lượng, trả ngay mười đồng vàng, Aladdin chấp nhận.

Khi tiêu hết mười đồng tiền vàng, cậu lại nhờ vào đèn. Cầm chiếc đèn trong tay tìm chỗ mẹ đã xát vào đó, cậu xát như mẹ đã làm, vị thần trước đây xuất hiện ngay. Do Aladdin xát nhẹ hơn, thần nói với giọng dịu hơn:

- Người muốn gì? Tôi sẵn sàng vâng lời như kẻ nô lệ của Người và tất cả những ai có đèn trong tay, tôi và những nô lệ khác của đèn cũng thế.

Aladdin bảo:

- Tôi đói, mang cho tôi thức gì ăn.

Thần biến đi, một lúc sau trở lại đội một bữa ăn như lần trước để trên ghế xô-pha và biến mất.

Mẹ Aladdin được báo về ý định của con, ra ngoài làm một số công việc để không ở nhà khi thần đèn xuất hiện. Ít lâu sau đó bà trở về, cũng gần ngạc nhiên như lần trước về tác dụng kỳ diệu của chiếc đèn. Hai mẹ con ngồi vào bàn và sau khi ăn xong phần còn lại của thức ăn vẫn còn đủ

cho hai ngày sau.

Khi Aladdin thấy trong nhà không còn bánh, thực phẩm khác, cũng không có tiền để mua, cậu cầm một chiếc đĩa bạc đi tìm người Do Thái để bán. Qua cửa hiệu một người thợ kim hoàn một người đáng kính vì già cả, trung thực và ngay thẳng, bỗng ông gọi cậu vào bảo:

- Con trai, ta thấy anh đi qua đây nhiều lần cầm cái gì đó như mọi lần đến gặp người Do Thái ấy và trở về không cầm gì nữa, ta hình dung anh đã bán cho ông ta. Có lẽ anh không biết đấy là một tay lừa bịp, thậm chí mánh khoé hơn những người Do Thái khác và những ai đã biết rõ không quan hệ với ông ta. Ta nói thật đấy. Anh đưa ta xem anh mang cái gì vậy và muốn bán, ta sẽ trả đúng giá nếu phù hợp với ta, nếu không ta sẽ giới thiệu với những nhà buôn khác không lừa bịp anh.

Hy vọng được nhiều tiền hơn, Aladdin rút chiếc đĩa dưới áo ra đưa cho người thợ kim hoàn xem. Ông già biết là bạc tinh khiết, hỏi cậu có bán những chiếc đĩa loại này cho người Do Thái không và ông ta trả bao nhiêu? Aladdin ngây thơ nói đã bán mười hai chiếc, mỗi chiếc một đồng vàng. Người thợ kim hoàn kết luận:

- Chà! Thằng ăn cướp! Nhưng con trai, việc gì đã làm là xong, không nghĩ đến nữa. Ta cho anh xem chiếc đĩa đáng giá ra sao, đó là loại bạc tốt nhất ta vẫn dùng ở cửa hiệu, anh sẽ biết rõ tay Do Thái lừa anh đến mức nào.

Ông lấy cân ra, cân trọng lượng chiếc đĩa và sau khi giải thích chất lượng bạc, ông lưu ý cậu theo trọng lượng chiếc đĩa, nó giá đến bảy mươi hai đồng vàng, ông đếm trả ngay bằng tiền mặt nói:

- Đấy là giá đúng của chiếc đĩa. Nếu anh nghi ngại cứ đi hỏi những thợ kim hoàn khác tuỳ thích, họ nói đáng giá hơn ta hứa sẽ trả anh gấp đôi. Chúng ta chỉ lãi về công làm đồ trang sức với số bạc chúng ta mua và những người

Do Thái chính trực nhất cũng không làm thế.

Aladdin rất cám ơn người thợ kim hoàn về lời khuyên xác đáng, và nhờ đó cậu đã có lợi lớn. Sau đó cậu bán cho ông những chiếc đĩa khác và cả chiếc khay, được trả đúng giá thực trọng lượng. Tuy Aladdin và mẹ có một nguồn tiền bạc vô tận từ chiếc đèn, họ vẫn tiếp tục sống đạm bạc như trước, để dành tiền lại sống một cách lương thiện và mua một số vật dụng cần thiết. Mẹ cậu cũng chỉ tiêu pha, may quần áo dựa vào số tiền mười hai chiếc đĩa và khay bạc bán cho người thợ kim hoàn. Họ sống theo cách đó mấy năm, thỉnh thoảng mới phải dùng đến đèn thần.

Trong thời gian ấy chàng rất chăm gặp gỡ những người có tiếng tăm trong giới các nhà buôn lớn nhất về chăn đệm quý, vải vóc đẹp, tơ lụa và đồ trang sức. Qua những câu chuyện của họ, chàng có được phong thái của tầng lớp quý tộc từ lúc nào không hay. Đặc biệt qua những cửa hàng trang sức đá quý, chàng biết mình đã lầm tưởng những quả cây trong suốt nhiều màu hái trong khu vườn khi đi lấy đèn chỉ là thuỷ tinh màu, đấy chính là những đá quý rất cao giá. Nhiều lần thấy người ta mua bán các loại đá quý, chàng biết được giá trị của chúng và thấy không có loại nào đẹp và lớn như những quả của chàng, chàng hiểu rõ mình đã có một kho báu vô giá. Chàng khôn ngoan không nói với ai, kể cả với mẹ và đinh ninh sự im lặng đó đưa lại cho chàng một số phận cao sang.

Một hôm dạo chơi trong một khu phố, Aladdin nghe thông báo một mệnh lệnh của nhà vua bắt đóng cửa các hàng quán, các cửa nhà và mọi người phải ở trong nhà để công chúa Badroulboudour, con gái vua đi qua ra nhà tắm cho đến khi lúc trở về.

Lời thông báo ấy làm Aladdin nảy sinh tò mò muốn nhìn mặt công chúa không che mạng. Chàng có thể làm việc đó bằng cách đứng trong nhà một người quen hé nhìn,

song chàng không hài lòng thế vì theo phong tục, công chúa phải che mặt. Để thoả mãn chàng tìm một cách chắc chắn hơn đó là đến đứng phía sau cánh cửa nhà tắm nấp kín để nhìn được mặt công chúa.

Aladdin chờ không lâu. Chàng thấy nàng đi tới với một đoàn thị nữ hộ tống xung quanh và phía sau. Khi cách cánh cửa nhà tắm ba bốn bước, nàng cất tấm mạng che mặt làm vướng víu đi nên Aladdin nhìn thấy nàng thoải mái đi thẳng lại phía chàng.

Cho đến lúc đó Aladdin chưa từng được nhìn người phụ nữ nào khác cởi mạng che mặt ngoài mẹ mình vốn đã già không còn những nét đẹp đáng kể để thấy những người đàn bà khác đẹp hơn. Chàng có nghe nói về sắc đẹp lạ thường của công chúa nhưng chưa có lời nói nào tả được hết vẻ đẹp như chính bản thân sắc đẹp của nàng.

Khi thấy công chúa Badroulboudour, chàng mất hẳn ý nghĩ mọi phụ nữ đều gần giống như mẹ. Tâm trạng bối rối và tim chàng không thể không hướng về đối tượng vừa làm chàng ngây ngất. Thực vậy, công chúa là cô gái đẹp nhất trên đời. Đôi mắt to tinh nhanh và lóng lánh, cái nhìn hiền dịu và khiêm tốn, mũi cân đối, miệng nhỏ, đôi môi tuyệt đẹp hài hoà. Tóm lại, những nét trên khuôn mặt đều đặn hoàn hảo. Không lạ gì khi Aladdin bị choáng ngợp, thất thần trước vẻ đẹp xưa nay lạ lẫm đối với cậu. Ngoài những nét tuyệt hảo ấy công chúa có một thân hình đầy đặn, phong thái trang nghiêm mà chỉ nhìn thấy nàng người ta đã hết lòng kính trọng.

Khi công chúa vào phòng tắm, Aladdin đứng ngẩn người một lúc, khoan khoái hình dung lại những gì làm chàng say mê tận đáy lòng. Bình tĩnh lại, thấy công chúa đã đi vào chàng có đứng tại chỗ cũng vô ích vì khi ra nàng đã che mặt nên chỉ thấy lưng, chàng đành rút lui khỏi chỗ ẩn.

Về đến nhà Aladdin không giấu được mẹ sự bối rối, băn khoăn của mình. Bà ngạc nhiên thấy chàng buồn và mơ mộng trái với thường ngày nên hỏi có việc gì xảy ra hay chàng bị ốm. Chàng không trả lời, luôn lơ đãng ngồi xuống ghế xô-pha, bận tâm vẽ lại hình ảnh tuyệt vời của công chúa Badroulboudour. Bà mẹ chuẩn bị bữa ăn khuya không gặng hỏi thêm. Khi xong bà đưa lại gần cùng ăn nhưng chàng con vẫn không hề chú ý. Bà giục chàng ăn mà khó khăn lắm chàng mới thay đổi tư thế ngồi. Chàng ăn ít, cúi mặt, tuyệt đối im lặng; bà mẹ không sao gặng được chàng nói một lời về sự thay đổi khác thường ấy.

Sau bữa ăn, bà mẹ lại muốn hỏi về nỗi buồn sâu nặng ấy nhưng chàng muốn đi nằm hơn là cho mẹ biết chuyện của mình.

Chẳng cần kể lại Aladdin say mê sắc đẹp công chúa Badroulboudour đã qua một đêm như thế nào, chỉ biết hôm sau ngồi trên ghế trước mặt mẹ đang kéo sợi chàng nói với mẹ như thế này:

- Mẹ ơi, hôm qua ra ngoài khu phố lớn trở về con im lặng mãi làm mẹ phiền lòng, con biết. Con nói để mẹ rõ, con không đau ốm gì như mẹ nghĩ, bây giờ cũng không. Nhưng có thể nói điều con cảm thấy và không ngừng trăn trở còn tệ hại hơn một căn bệnh. Con không biết thế nào nhưng nghe con nói chắc mẹ biết rõ.

Trong khu người ta không biết, mẹ cũng không thể biết chiều hôm qua công chúa Badroulboudour, con gái nhà vua đi tắm. Đang đi ngoài đường phố con nghe được tin ấy. Người ta ra lệnh đóng các cửa hàng, vào trong nhà để đảm bảo danh dự cho công chúa, cho nàng tự do đi trên đường. Con đang ở gần nhà tắm, tò mò muốn xem mặt công chúa nên nảy ra ý định đến nấp sau cửa nhà tắm nghĩ rằng nàng sẽ bỏ mạng che mặt lúc bước vào. Mẹ biết cánh cửa được bố trí ra sao rồi và có thể đoán con đã nhìn

nàng thoải mái. Thực thế, nàng bỏ mạng ra khi vào nhà tắm và con có diễm phúc chiêm ngưỡng sắc đẹp của công chúa. Thưa mẹ đấy là nguyên cớ tình trạng của con khi về nhà và giữ im lặng cho đến bây giờ. Con yêu công chúa dữ dội đến mức không diễn tả được với mẹ; lòng say mê của con lúc nào cũng mãnh liệt, tươi nguyên và con cảm thấy tình yêu ấy chỉ được thoả mãn khi lấy được công chúa Badroulboudour nên con quyết định phải xin hỏi nàng làm vợ.

Mẹ Aladdin chú ý nghe con nói đến hết nhưng khi biết ý định của con là xin hỏi công chúa làm vợ, bà phá lên cười. Aladdin muốn tiếp tục nói nhưng bà lại ngắt lời con:

- Này, con ơi, con nghĩ gì thế? Phải mất trí rồi mới nói với mẹ điều ấy.

- Mẹ ơi, xin cam đoan với mẹ, con không mất trí đâu, rất tỉnh táo, con đã lường trước mẹ sẽ mắng con điên rồ, quái gở và những gì mẹ có thể làm, nhưng tất cả những điều đó không ngăn cản được con nói một lần nữa với mẹ là con đã quyết định xin nhà vua cho hỏi công chúa Badroulboudour làm vợ.

- Thực ra con ơi, - bà mẹ lại rất nghiêm chỉnh nói với con, - mẹ không thể không nói là con quên mất mình là ai rồi, và dù con muốn thực hiện ý định đó thì mẹ chẳng thấy ai là người con dám nhờ chuyển yêu cầu đó lên nhà vua.

- Nhờ ngay chính mẹ chứ ai.

- Nhờ mẹ à?- Bà mẹ kêu lên kinh ngạc. - Đến đề nghị nhà vua? Chà! Mẹ không dấn thân làm việc đó đâu. Con là ai, con trai, mà dám ngông cuồng nghĩ đến con gái vua? Con quên con là con trai một người thợ may hèn kém trong kinh thành và của một người mẹ nguồn gốc không cao quý rồi ư? Con có biết những ông vua không thèm gả con gái cho cả những người con trai vua không hy vọng cũng có ngôi vị tôn quý như họ?

- Mẹ ơi - Aladdin đáp - Con nói con đã dự kiến trước những điều mẹ vừa nói với con và con cũng nói như vậy về những điều mẹ có thể nói thêm nữa. Mẹ nói gì và thái độ ra sao cũng không làm con thay đổi tình cảm được. Con đã nói nhờ mẹ đi xin hỏi công chúa Badroulboudour làm vợ, đấy là với lòng kính trọng xin mẹ làm ơn. Con khẩn cầu mẹ đừng từ chối nếu mẹ không muốn con chết đi hơn là cho con cuộc sống một lần nữa.

Mẹ Aladdin rất bối rối thấy con ngoan cố với ý định xa rời lẽ phải như vậy. Bà nói:

- Con trai, ta là mẹ con là người mẹ sinh ra con không có gì hợp lý và thích hợp hơn là sẵn sàng vì yêu con mà làm việc đó. Nếu nói về hôn nhân của con với một cô gái hàng xóm, điều kiện giống hoặc gần như con, mẹ sẽ không nề hà điều gì, dốc lòng giúp con bằng mọi khả năng vốn có. Những người nghèo như chúng ta khi muốn kết hôn, trước hết phải nghĩ lấy gì để sống. Nhưng không nghĩ đến nguồn gốc nghèo hèn, về tài năng của cải ít ỏi, con mơ quá cao đến bậc thang cao nhất của vận mệnh, tham vọng quá lớn, khi muốn hỏi công chúa làm vợ, con gái vị vua mà chỉ một tiếng nói, đủ nhận chìm, đè nát con! Mẹ muốn con phải suy nghĩ như thế nào về điều phi lý ấy. Mẹ nói về việc liên quan đến mẹ. Làm sao con có ý nghĩ khác thường bảo mẹ đến xin vua cho cưới con Người được? Dù mẹ không phải táo tợn mà liều lĩnh đến xin gặp vua với một đề nghị lố lăng như thế, ai cho mẹ vào? Con nghĩ người đầu tiên nghe mẹ trình bày không cho mẹ là điên và đuổi mẹ ra nhục nhã ư? Lại cho rằng việc tiếp kiến nhà vua không khó khăn lắm: mẹ biết người ta có thể đến gặp vua để xin xử kiện, xin gia ân và được Người chấp nhận nếu xứng đáng. Nhưng con có ở trong trường hợp đó không? Con có xứng đáng xin gia ân không? Con đã làm gì cho vua và đất nước mình? Không được thế làm sao mẹ dám đến đề nghị? Làm

sao mẹ dám mở miệng trước phong thái oai nghiêm của nhà vua và quang cảnh rực sáng của triều đình? Còn một lẽ khác, con trai, người ta không đến xin gặp vua về một việc gì đó mà không có món quà cầm tay. Ít nhất quà cáp cũng có lợi và dù từ chối gia ân, vua cũng chiếu cố nghe lời trình bày. Con có món quà gì? Và nếu con có vật gì đó xứng đáng được một nhà vua hùng mạnh như thế để ý đến cũng sánh sao được với lời yêu cầu của mình? Con hãy nhìn lại mình đi nghĩ đến điều con không thể nào mong đạt được!

Aladdin im lặng nghe những lời mẹ khuyên để cậu từ bỏ ý định và sau khi suy nghĩ mọi lý lẽ, chàng thưa với mẹ:

- Mẹ ạ, con thú nhận đã rất táo tợn dám có ý đồ vượt quá hoàn cảnh mình đòi hỏi mẹ sốt sắng đến cầu hôn con gái vua mà trước hết không tạo những điều kiện thuận lợi cho mẹ, con xin mẹ tha lỗi. Nhưng niềm say mê mãnh liệt làm con không hình dung hết những gì có thể làm con toại nguyện. Con yêu công chúa Badroulboudour vượt ra ngoài điều mẹ tưởng tượng, càng tôn sùng nàng con càng quyết tâm cưới nàng. Đây là một vấn đề dứt khoát, đã xác định chắc chắn trong tâm trí con. Con cám ơn mẹ đã gợi mở cho con bước đi đầu tiên hứa hẹn có kết quả.

Mẹ bảo thông thường xin tiếp kiến nhà vua phải có một món quà và con không có gì xứng đáng. Con đồng ý về món quà, xin thú nhận đã không nghĩ đến điều ấy. Mẹ nói con không có gì đáng đưa tặng, mẹ không nghĩ những vật con mang về ngày thoát chết ở căn hầm không là một món quà đáng kể đối với vua sao? Con nói về những gì con đựng trong hai chiếc túi và dắt vào thắt lưng mà chúng ta tưởng những quả thuỷ tinh màu, đó chính là những viên đá quý vô giá chỉ thích hợp với những nhà vua lớn. Tất cả những viên con thấy trong những cửa hàng đá quý không thể sánh về độ lớn, sắc đẹp với những viên đá chúng ta có

nhưng chúng đã được bán với giá cao vô cùng. Thực tế, chúng ta không biết giá những viên đá quý của chúng ta nhưng theo kinh nghiệm con đã có, con chắc chắn chúng sẽ là món quà nhà vua rất hài lòng. Mẹ lấy một chiếc bình sứ lớn, đổ vào những viên đá quý, đủ mọi màu sắc, mẹ cứ mang đi để xem tác dụng ra sao.

Mẹ Aladdin đưa bình sứ ra con trai bà lấy đá quý xếp vào đó. Dưới ánh sáng ban ngày, màu sắc khác nhau của những viên đá ánh lên, lóng lánh đến mức làm mẹ con chói loà, sửng sốt vì trước nay họ chỉ thấy dưới ngọn đèn nhỏ. Đúng là Aladdin đã thấy chúng trên cây tạo nên một quang cảnh mê hồn nhưng khi đó chàng còn bé, chàng chỉ xem là những vật để chơi, mang về với ý nghĩ đó, không hiểu biết gì hơn.

Sau khi ngắm nghía một lúc, Aladdin nói:

- Thưa mẹ, mẹ thoái thác không đến gặp nhà vua vì không có quà. Con nghĩ đây là một món quà sẽ làm cho mẹ được tiếp đón thuận lợi.

Tuy bà mẹ ngẩn người vì vẻ đẹp và nét lấp lánh của món quà, bà không nghĩ nó có giá trị lớn như con khẳng định nhưng để làm chàng vui lòng bà không bàn cãi về điều đó nữa. Bà vẫn lo lắng về sự chấp nhận của nhà vua nên nói với con:

- Con trai ạ, mẹ cũng cho là món quà này có tác dụng nhưng khi thỉnh cầu vua mẹ cảm thấy rõ là không đủ sức và sẽ câm lặng thôi. Như vậy không chỉ mất công đi mà mất cả món quà là cả một tài sản khác thường và mẹ sẽ thẹn thùng trở về báo tin vô vọng. Mẹ đã nói rồi và con hãy tin là thế - Bà nói thêm: - Dù mẹ muốn cố gắng chiều ý con, đủ sức dám thỉnh cầu vua như con mong đợi, chắc chắn hoặc nhà vua sẽ cười nhạo rồi đuổi mẹ đi như một kẻ điên hoặc ông nổi giận mà con và mẹ sẽ là nạn nhân.

Mẹ Aladdin còn nói nhiều lý lẽ khác để chàng thay

đổi ý kiến nhưng sắc đẹp của công chúa Badroulboudour tác động quá mạnh đến trái tim không làm chàng lay chuyển được. Aladdin nài nỉ mẹ thực hiện điều chàng đã **quyết định**. Vừa thương yêu vừa sợ chàng làm điều gì liều lĩnh, bà mẹ cố nén nỗi lo sợ làm theo nguyện vọng của con.

Vì đã muộn không đến được cung vua nữa, công việc để lại ngày hôm sau.

Hai mẹ con không nói gì về việc khác trong phần thì giờ còn lại của ngày hôm đó. Aladdin cẩn thận gợi ý với mẹ những suy nghĩ của mình để bà vững tâm đến xin tiếp kiến nhà vua. Mặc dù con trai đưa ra nhiều lý lẽ, bà mẹ vẫn không tin tưởng thành công và thực tế bà nghi ngại cũng phải. Bà bảo con:

- Này con, mẹ mong nhà vua cho được gặp và bình tĩnh lắng nghe lời mẹ thỉnh cầu nhưng sau việc tiếp đón khá tốt ấy nếu ông hỏi nhà cửa, tài sản, đất đai của con ở đâu, vì đấy là những vấn đề vua quan tâm trước cả bản thân con, nếu ông hỏi thế thì con bảo mẹ trả lời ra sao?

- Mẹ ơi, chúng ta đừng lo lắng trước về một việc có lẽ sẽ không xảy đến. Chúng ta cứ nghĩ trước hết về sự tiếp đón và câu trả lời của nhà vua đã. Nếu ông muốn biết về những điều mẹ vừa nói, con sẽ liệu để trả lời, con tin tưởng ở chiếc đèn nhờ nó lâu nay chúng ta không thiếu thốn gì.

Mẹ Aladdin không có gì cãi lại điều con trai vừa nói. Bà nghĩ chiếc đèn có thể giúp cho họ những việc thần kỳ lớn hơn việc cung cấp ăn uống cho họ. Điều đó làm bà hài lòng đồng thời rũ bỏ được những khó khăn có thể làm bà lùi bước. Aladdin hiểu ý nghĩ của mẹ chàng nói:

- Thưa mẹ, ít nhất mẹ cũng nhớ giữ bí mật của chúng ta: mọi kết quả tốt đẹp trong việc này tuỳ thuộc vào điều ấy đấy.

Hai mẹ con chia tay nhau đi nghỉ. Nhưng tình yêu mãnh liệt và những dự kiến lớn về tài sản trong tâm trí

làm chàng không bình tĩnh ngủ yên như lòng mong muốn. Chàng dậy trước lúc trời sáng ra đánh thức mẹ dậy, thúc mẹ mặc nhanh quần áo đến cổng hoàng cung kịp giờ mở cửa và yết kiến nhà vua cùng lúc với các quan lớn nhỏ vào triều đình tham dự cuộc xét xử thường kỳ mà bao giờ vua cũng trực tiếp chủ trì.

Mẹ Aladdin làm mọi việc như con bảo. Bà lấy chiếc bình sứ để những viên đá quý làm quà, bọc một lớp vải rất mịn và sạch sẽ, một lớp khác ít mịn hơn bà buộc nối bốn góc cho dễ mang. Bà ra đi, hướng về hoàng cung làm Aladdin rất thoả mãn trong lòng. Các quan đại thần, những vị có chức vụ cao ở triều đình đã vào hoàng cung khi bà đến trước cổng lâu đài. Đám người có việc đến triều đình rất đông; khi mở cổng bà đi cùng họ vào phòng xét xử. Đây là một phòng khách rất đẹp, rộng rãi và tráng lệ, cửa ra vào trang nghiêm. Bà dừng lại, cố thu xếp đứng trước mặt chỗ vua ngồi, các triều thần tham dự ngồi bên phải, bên trái nhà vua. Người ta gọi lần lượt mọi người theo thứ tự đơn thỉnh cầu của họ nêu lên và xét xử cho đến giờ nghỉ thường lệ. Vua đứng dậy, giải tán quần thần vào trong phòng riêng có vị tể tướng đi theo. Những quần thần khác trong triều cũng ra về. Những người đến xin được bày tỏ nguyện vọng cũng giải tán, những người này hài lòng vì được lợi, những người khác phàn nàn về kết quả xét xử đối với họ, có những người lại hy vọng vào buổi xét xử khác.

Mẹ Aladdin thấy vua đứng dậy về cung, nghĩ rằng trong ngày đó ngài sẽ không trở lại nữa vì mọi người đều bỏ đi, nên bà cũng ra về. Aladdin thấy mẹ vào nhà với quà tặng vua vẫn mang theo, không biết kết quả ra sao? Sợ có điều gì bi thảm, chàng không dám mở miệng hỏi. Bà mẹ phúc hậu chưa bao giờ đặt chân tới cung vua và không biết gì về công việc hàng ngày ở đó, để con trai khỏi băn khoăn

bà kể lại với chàng một cách rất thật thà:

- Con ạ, mẹ đã thấy nhà vua và chắc chắn Người cũng thấy mẹ, mẹ đứng ngay trước mặt mà không có ai cản trở Người trông thấy mẹ nhưng người bận rộn phải nghe rất nhiều người trình bày. Việc đó kéo dài mãi, cuối cùng mẹ nghĩ Người buồn chán quá nên đã bất ngờ đứng dậy bỏ vào không chờ nghe những người đang xếp hàng chờ đến lượt trình bày. Tuy vậy điều đó làm mẹ hài lòng vì mẹ đã bắt đầu sốt ruột, mệt mỏi vì chờ quá lâu. Không có gì thay đổi, mẹ sẽ trở lại hoàng cung vào ngày mai, có lẽ vua không quá bận.

Dù say mê đến mấy Aladdin cũng đành nén lòng vì sự việc như vậy. Ít nhất chàng cũng hài lòng thấy mẹ đã vượt qua bước đi khó khăn nhất, chịu đựng được trước mặt vua và hy vọng bà noi gương những người trình bày với vua, sẽ không ngần ngại làm việc được uỷ thác khi có dịp được nói.

Ngày hôm sau cũng sáng sớm như hôm trước mẹ Aladdin đến hoàng cung nhưng vô ích. Bà thấy cổng đóng, hỏi thăm được biết triều đình chỉ xét xử hai ngày một lần nên phải trở lại vào ngày tiếp đó. Bà đưa tin về và khuyên con trai phải kiên nhẫn thêm. Bà lại đến hoàng cung sáu lần vào những ngày qui định cũng không có hiệu quả và có lẽ bà sẽ trở lại đến hàng trăm lần khác cũng vô ích nếu vua luôn thấy bà trước mặt mình nhưng không lưu ý đến bà. Điều ấy rất có thể xảy ra vì chỉ có những người thưa kiện lần lượt lại gần vua để trình bày và mẹ Aladdin không ở trong trường hợp đó.

Cuối cùng hôm đó sau khi dừng thiết triều về cung, vua nói với vị tể tướng:

- Mấy hôm nay ta thấy một người đàn bà đến đều đặn vào những buổi ta xét xử, mang vật gì bọc trong vải và đứng trước mặt ta từ đầu đến cuối buổi. Khanh có biết bà

ấy đề nghị gì không?

Vị tể tướng cũng chẳng biết gì hơn nhà vua, ông trả lời:

- Thưa bệ hạ, phụ nữ thường khiếu kiện về những việc không đâu. Bà này có lẽ đến trình với bệ hạ việc người ta bán bột xấu cho bà hoặc việc gì tương tự không đáng kể.

Vua không hài lòng về câu trả lời đó, bảo:

- Ngày tập trung sắp tới nếu bà ấy lại đến, khanh cho gọi lại để ta nghe xem có việc gì.

Vị tể tướng hạ bàn tay rồi đưa lên phía trên đầu mình để thể hiện nếu ông quên việc đó sẽ xin bị chặt đầu.

Mẹ Aladdin đã quen đến trong buổi xét xử trước mặt nhà vua, không kể gì vất vả đi lại để con trai yên lòng. Vào ngày thiết triều, bà lại đến đứng trước mặt vua như thường lệ.

Vị tể tướng chưa trình lên vụ kiện nào thì nhà vua đã trông thấy mẹ Aladdin. Cảm động vì lòng kiên trì chờ đợi đã chứng kiến, ông bảo tể tướng:

- Trước mọi việc, sợ khanh quên mất, kia là người đàn bà ta đã nói tới: cho gọi bà ấy lên, chúng ta bắt đầu nghe và giải quyết việc đã đưa bà ấy tới đây.

Tể tướng ra hiệu cho tuỳ tùng dẫn bà tiến lại trước mặt vua.

Mẹ Aladdin theo gương bao nhiêu người đến trình bày với nhà vua quỳ xuống dập trán vào tấm thảm phủ trên bậc ngai vàng, giữ tư thế đó cho đến lúc vua cho lệnh dậy. Bà đứng lên, nhà vua hỏi bà:

- Người đàn bà phúc hậu, ta thấy bà đến đây đã nhiều lần và đứng ở cửa ra vào từ đầu đến cuối buổi xét xử. Có việc gì mà bà phải tới vậy?

Mẹ Aladdin nghe hỏi, lại quỳ xuống lần thứ hai rồi đứng dậy nói:

- Thưa đức vua trên mọi nhà vua trong đời, trước khi

trình bày với bệ hạ vấn đề khác thường thậm chí không tin được đã dẫn thần tới trước ngai vàng anh minh thần khẩn cầu Người tha thứ cho sự táo tợn đã dám có lời trơ trẽn xin Người. Điều ấy thật bất thường khiến thần run sợ và thật xấu hổ.

Để bà tự do thổ lộ, vua ra lệnh mọi người ra ngoài và để một mình ngài và quan tể tướng ở lại rồi bảo bà có thể trình bày đừng sợ hãi gì.

Mẹ Aladdin không chỉ yên tâm về lòng tốt của vua đã miễn cho bà phải nói trước mọi người, bà còn muốn vua không nổi giận khi nghe bà cầu xin điều ngài không ngờ tới. Bà lại nói:

- Thưa bệ hạ, thần dám xin Người đồng ý tha thứ, gia ân cho thần nếu thấy lời thỉnh cầu của thần có khía cạnh xúc phạm hoặc không vừa lòng Người.

- Dù sự việc ra sao, - nhà vua nói, - ngay từ bây giờ ta tha thứ cho bà, không có điều gì làm hại đến bà. Nào, hãy mạnh dạn nói đi.

Khi mẹ Aladdin đã đề phòng về nỗi lo vua giận dữ khi nghe lời đề nghị không hợp lý của bà, bà thành thực kể lại trường hợp Aladdin đã thấy mặt công chúa Badroulboudour, tình yêu mãnh liệt nảy sinh từ sự gặp gỡ vận mệnh đó, lời chàng nói ra với bà và những gì bà đã làm để chàng từ bỏ sự say mê bất kính đối với công chúa. Bà tiếp tục trình bày:

- Con trai thần thay vì nghe lời khuyên và nhận biết sự ngông cuồng của mình, lại ương bướng say mê đến mức đe doạ thần sẽ có hành động tuyệt vọng nếu thần từ chối đến xin bệ hạ cho cầu hôn công chúa và sau khi thúc ép thần quá đáng thần buộc phải làm vừa lòng nó. Thần khẩn cầu một lần nữa xin nhà vua hãy tha thứ cho không chỉ riêng thần mà cả Aladdin con trai thần đã có ý nghĩ táo tợn hy vọng vươn lên sự cầu thân cao cả như vậy.

Vua rất hiền và phúc hậu nên ngài lắng nghe toàn bộ lời trình bày không hề thể hiện một dấu hiệu giận dữ nào, cũng không đùa cợt về lời cầu xin. Trước khi trả lời người đàn bà, ngài hỏi bà mang gì bọc trong vải. Bà lấy ngay bình sứ để ở chân ngai vàng trước khi quỳ xuống, mở ra trình lên nhà vua.

Không thể tả hết sự kinh ngạc và lạ lùng của nhà vua khi thấy trong chiếc bình bao nhiêu viên đá quý giá, hoàn hảo, sáng loáng và kích cỡ to lớn ngài chưa từng thấy như vậy. Ngài đờ người ngắm nghía một lúc rồi bình tĩnh nhận món quà từ tay bà mẹ Aladdin, kêu lên vui sướng:

- Chà! Đẹp quá! Nhiều quá!

Sau khi nhìn ngắm, xáo trộn từng viên đá, đánh giá mỗi viên về những điểm đặc biệt, ông ngoảnh lại phía quan tể tướng và chỉ vào chiếc bình:

- Khanh xem, phải công nhận không thấy gì trên đời phong phú và hoàn hảo hơn thế.

Tể tướng tấm tắc khen ngợi. Nhà vua tiếp tục:

- Thế nào! Khanh bảo sao về một món quà như thế? Phải chăng thật xứng đáng với công chúa, con gái ta, và với giá ấy, ta có thể gả công chúa cho người đến cầu hôn.

Lời nói ấy làm tể tướng bối rối. Cách đây không lâu, ông được biết vua có ý định gả công chúa cho một con trai của ông. Ông sợ, không phải không có cơ sở, nhà vua loá mắt vì món quà phong phú và kỳ lạ đến thế sẽ thay đổi tình cảm. Ông lại gần vua nói nhỏ vào tai:

- Thưa bệ hạ, không thể phủ nhận món quà thật xứng đáng với công chúa. Nhưng thần khẩn cầu bệ hạ lùi lại ba tháng nữa sẽ quyết định. Thần hy vọng trong thời gian đó con trai thần mà bệ hạ đã có lòng tốt nhìn đến sẽ có cái gì đáng giá hơn món quà của Aladdin mà bệ hạ chưa biết.

Nhà vua tuy chắc chắn tể tướng không thể tìm được

cho con trai một món quà đáng giá như thế để tặng công chúa, vẫn nghe và gia ân cho ông ta điều ấy. Ngài ngoảnh lại phía mẹ Aladdin nói:

- Được rồi, bà mẹ phúc hậu, bà trở về nhà đi và nói với con trai bà ta vui lòng về đề nghị của cậu ấy nhưng ta không thể cưới con gái mà không làm cho con một toà lâu đài sẵn sàng trong ba tháng nữa. Như thế bà sẽ trở lại đây trong thời hạn ấy.

Mẹ Aladdin đi về với nỗi vui mừng càng lớn vì với hoàn cảnh mình, lúc đầu bà cho là không thể vào gặp vua nhưng đã nhận được câu trả lời tốt đẹp như vậy, thay vì bị gạt bỏ nhục nhã. Thấy mẹ bước vào nhà, Aladdin nhận thấy hai điều: một, bà về sớm hơn mọi lần và điều kia, nét mặt bà cởi mở, vui vẻ. Chàng hỏi:

- Thế nào mẹ? Con có thể hy vọng hay phải chết vì thất vọng đây?

Bà bỏ mạng che mặt, bảo con ngồi với mình ở ghế xô-pha và nói:

- Con trai ạ, để con khỏi phải phân vân nhiều, mẹ sẽ nói là còn lâu con mới phải nghĩ đến chuyện chết, con vẫn còn có cái để hy vọng.

Bà kể lại việc bà được nhà vua cho gặp trước mọi người ra sao nên hôm nay về được sớm, cách đề phòng cơn giận của vua, lời cầu hôn công chúa Badroulboudour và câu trả lời đồng tình từ miệng nhà vua. Bà kể thêm những cử chỉ của vua do món quà tác động đã đưa lại câu trả lời thuận lợi ra sao. Bà còn nói: "Mẹ cũng còn hơi lo vì tể tướng đã nói nhỏ điều gì đó vào tai vua, mẹ sợ ông ấy làm vua thay đổi ý định của mình".

Aladdin nghe tin ấy cho mình là người sung sướng nhất trên đời. Chàng cám ơn mẹ đã vất vả theo đuổi việc này mà kết quả tốt đẹp rất quan trọng đối với cuộc sống của chàng. Tuy nóng lòng mong được có đối tượng mình

say mê, ba tháng đối với chàng như kéo dài vô tận, chàng cũng kiên trì chờ đợi dựa vào lời hứa của nhà vua mà chàng cho là không thể bàn cãi. Trong lúc chàng tính từng giờ, từng ngày, từng tuần lễ, vào lúc hai tháng đã qua, một buổi tối mẹ chàng muốn châm đèn, nhận ra trong nhà không còn dầu, bà đi ra ngoài phố mua, thấy khắp mọi nơi tưng bừng như ngày lễ. Các cửa hiệu mở rộng, trang trí hoa lá, đèn sáng trưng cố làm cho thật lộng lẫy, đẹp đẽ. Mọi người nhộn nhịp vui chơi, đường phố ùn tắc vì những vị quan mặc quần áo ngày lễ cưỡi ngựa thắng yên cương đẹp, kéo theo một số lớn người hầu đi đi lại lại. Bà hỏi người bán dầu vì sao có quang cảnh như thế. Ông này nói:

- Bà ở đâu ra vậy? Không biết đêm nay con trai quan tể tướng cưới công chúa Badroulboudour con gái vua ư? Nàng sắp tắm xong và các vị quan kia tập hợp để tháp tùng nàng về cung làm lễ cưới.

Mẹ Aladdin không muốn nghe thêm nữa. Bà chạy vội về nhà thở không ra hơi, tìm con trai báo tin không ngờ đó.

- Con ơi - Bà nói - Việc của con hỏng hết rồi. Con tin vào lời hứa đẹp đẽ của vua, không là gì đâu.

Aladdin hốt hoảng về tin đó:

- Thưa mẹ, nhà vua không giữ lời hứa với con ở chỗ nào? Làm sao mẹ biết?

- Tối nay con trai tể tướng sẽ làm lễ cưới công chúa Badroulboudour trong hoàng cung.

Bà kể lại với con vì sao bà biết điều đó và những cảnh đang diễn ra không thể sai được.

Nghe tin Aladdin đứng lặng người như bị sét đánh. Một người nào khác sẽ suy sụp ngay nhưng một nỗi ghen tuông thầm kín làm chàng không đứng yên lâu được. Ngay lúc đó chàng nhớ đến chiếc đèn cho đến nay rất có ích cho mình, không giận hờn vô ích đối với nhà vua, tể tướng hoặc con trai tể tướng chàng chỉ nói với mẹ:

- Thưa mẹ, con trai tể tướng sẽ không hạnh phúc như chàng ta mong muốn tối nay đâu. Trong lúc con vào phòng một lúc, mẹ cứ chuẩn bị bữa ăn khuya đi.

Mẹ Aladdin hiểu con trai muốn sử dụng chiếc đèn để ngăn cản, nếu có thể thì thủ tiêu đám cưới của con trai tể tướng với công chúa. Bà đã không nhầm. Vào trong phòng Aladdin lấy chiếc đèn thần, tránh cho mẹ sợ khi thấy vị thần xuất hiện. Chàng xát vào chiếc đèn ở chỗ những lần trước. Vị thần xuất hiện ngay, nói với Aladdin:

- Ngươi muốn gì? Tôi sẵn sàng theo lệnh như kẻ nô lệ của Người và những ai có đèn trong tay, tôi và những nô lệ khác của đèn cũng thế.

- Nghe đây, cho đến nay thần đã mang thức ăn cho tôi khi cần, bây giờ có một việc quan trọng hoàn toàn khác. Tôi đã cầu hôn công chúa Badroulboudour, con gái vua, ông đã hứa gả và hẹn trong ba tháng. Thay vì giữ lời hứa, đêm nay ông làm lễ thành hôn công chúa với con trai tể tướng. Tôi vừa được tin ấy và chắc chắn thế. Điều tôi đề nghị thần đèn là ngay khi đôi tân hôn vừa đi nằm, thần mang họ và cả giường của họ đến đây.

- Ông chủ, tôi xin vâng lời. Người còn điều gì ra lệnh nữa không?

- Bây giờ thì không - Aladdin đáp.

Cùng lúc ấy vị thần biến mất. Aladdin ra ăn cùng với mẹ, vẫn bình lặng như thường ngày. Sau bữa ăn chàng nói chuyện một lúc về đám cưới của công chúa như không bận tâm nữa rồi vào phòng mình để mẹ đi nằm. Chàng không ngủ, chờ thần đèn thi hành lệnh trở về.

Trong thời gian ấy trong hoàng cung trang hoàng lộng lẫy cho buổi công chúa thành hôn. Lễ hội, vui chơi mãi tận khuya. Công việc xong, theo dấu hiệu của người chủ trì hôn lễ, con trai tể tướng khôn khéo lẩn ra, ông này dẫn chàng vào giường tân hôn trong phòng công chúa đã

chuẩn bị sẵn. Chàng vào nằm trước. Một lúc sau hoàng hậu, có thị nữ tháp tùng, dẫn người vợ mới đến. Nàng chống cự theo thủ tục các cô dâu. Hoàng hậu giúp công chúa cởi áo quần ngoài, đưa nàng vào giường như ép buộc và sau khi ôm hôn nàng chúc phúc, bà ra ngoài với mọi người cùng đi. Người ra sau cùng đóng cửa lại. Cửa phòng vừa đóng, thần đèn trung thành và chính xác thực hiện lệnh của những người có đèn trong tay, không để người chồng có thì giờ đụng chạm đến vợ, ông ta nâng bổng chiếc giường cùng đôi vợ chồng mới cưới trước sự kinh sợ của hai người, mang đến đặt vào phòng của Aladdin.

Aladdin nôn nóng, không muốn để con trai tể tướng nằm cùng giường với công chúa. Chàng bảo thần đèn:

- Đưa người chồng mới này nhốt vào trong xó và mờ sáng ngày mai trở lại đây.

Thần đèn bế ngay con trai tể tướng ra khỏi giường, đưa vào chỗ Aladdin chỉ, thổi vào chàng ta một ngọn gió thấm từ đầu đến chân không cựa quậy được nữa.

Tuy say mê công chúa Badroulboudour, Aladdin cũng không nói dài dòng khi còn lại một mình với nàng. Thái độ rất say mê chàng tâm sự:

- Công chúa tôn kính, nàng đừng sợ gì, ở đây an toàn cho nàng và dù tình yêu mãnh liệt tôi cảm nhận trước sắc đẹp của nàng, không bao giờ tôi vượt quá giới hạn lòng kính trọng sâu sắc đối với nàng. Nếu tôi buộc phải đến mức này, không phải để xúc phạm nàng mà để ngăn cản kẻ tình địch bất công chiếm được nàng trái với lời hứa của phụ hoàng nàng đã chấp nhận tôi.

Công chúa không biết gì về những chuyện đó, và cũng chưa từng lưu tâm đến những gì Aladdin nói. Sự sợ hãi và kinh ngạc về cuộc phiêu lưu lạ lùng, bất ngờ này, đã đẩy nàng vào tình trạng Aladdin không sao moi ra được một lời nào từ miệng nàng. Chàng không dừng lại đấy, cởi

áo quần ngoài nằm vào chỗ con trai tể tướng, quay lưng về phía công chúa sau khi cẩn thận đặt một thanh gươm giữa công chúa và chàng, tỏ ý chàng sẽ bị trừng phạt nếu đụng chạm đến danh dự công chúa.

Aladdin hài lòng vì đã lấy đi hạnh phúc của tình địch trong đêm tân hôn nên chàng bình tĩnh ngủ ngon. Công chúa thì không thế, trong đời nàng chưa bao giờ qua một đêm tồi tệ như vậy và con trai tể tướng người chồng mới qua một đêm ở trong xó nhà còn đáng buồn hơn nhiều.

Sáng hôm sau Aladdin không cần xát vào đèn để gọi thần đèn. Thần xuất hiện theo giờ đã dặn, lúc chàng đang mặc quần áo:

- Có tôi đây, người ra lệnh gì?

- Mang con trai tể tướng từ chỗ hôm qua đến, bỏ vào giường và đem trả tất cả về hoàng cung.

Aladdin cầm lại chiếc gươm. Thần đèn lại chỗ con trai tể tướng bỏ người chồng mới vào cạnh công chúa rồi mang cả chiếc giường trở về hoàng cung, đặt vào phòng công chúa ở chỗ cũ. Nhưng trong suốt quá trình này, hai vợ chồng mới không trông thấy thần đèn, hình dạng ghê gớm của thần có thể làm họ chết vì sợ, họ cũng không nghe được gì về lời nói qua lại giữa Aladdin và thần đèn, chỉ nhận thấy chiếc giường rung chuyển, được đưa từ chỗ này đến chỗ khác và như vậy đã đủ kinh hoàng.

Thần đèn đặt chiếc giường cưới vào chỗ cũ vừa lúc nhà vua muốn biết con gái qua đêm tân hôn ra sao, vào phòng để chúc mừng công chúa. Con trai tể tướng, lạnh cóng suốt cả đêm chưa đủ ấm người, nghe tiếng mở cửa vội đứng dậy chạy lại phía chiếc tủ tối hôm qua quần áo cởi ra vẫn treo để ở đấy.

Vua lại gần giường công chúa, hôn con gái theo tập quán, và mỉm cười hỏi tối hôm qua nàng cảm thấy ra sao. Ngẩng đầu lên và nhìn kỹ công chúa, ông rất ngạc nhiên

thấy con không đỏ mặt hay có những dấu hiệu gì khác làm ông thoả tò mò. Nàng chỉ nhìn ông rất buồn thể hiện một nỗi đau sâu xa vẻ phật ý. Ông còn nói vài lời với con nhưng thấy nàng không trả lời, cho rằng do e thẹn nên ông rút lui. Tuy thế, không khỏi nghi ngờ có điều gì khác thường trong sự im lặng đó, ông đến ngay phòng hoàng hậu kể lại thái độ của công chúa.

- Thưa bệ hạ - Hoàng hậu nói - Điều đó Người đừng lấy làm lạ, không có cô dâu mới nào lại không có thái độ như vậy khi đón hoàng phụ đúng như nghĩa vụ. Để thiếp đi thăm con, nếu công chúa cũng có thái độ ấy thì thiếp đã rất lầm.

Hoàng hậu mặc quần áo xong, đến phòng công chúa ở thấy nàng vẫn chưa dậy. Bà lại gần giường chào và ôm hôn con. Nhưng bà quá ngạc nhiên, không chỉ nàng không trả lời gì mà bà con thấy rõ thần sắc của nàng sa sút nên bà nghĩ đã có điều gì không suôn sẻ. Bà hỏi:

- Con gái, do đâu con đáp lại sự ân cần của ta lơ là như vậy? Con tiếp đón mẹ mình theo cách ấy ư? Con nghĩ ta không biết những gì sẽ đến với con sao? Ta cho rằng con không có ý ấy, vậy phải có điều gì đó khác thường đã xảy ra với con, con nói thật với ta đi, đừng để nỗi lo lắng làm ta phiền muộn.

Cuối cùng công chúa Badroulboudour chấm dứt yên lặng bằng một hơi thở dài:

- Chà! Mẫu hậu tôn kính! - Nàng kêu lên - Tha thứ cho con đã thất lễ với mẹ. Tâm trí con đang hoảng loạn về những điều kỳ lạ đến với con tối hôm qua, con chưa thể hoàn hồn lại được vì quá ngạc nhiên và sợ hãi.

Nàng bèn kể lại rành mạch từ lúc nàng và chồng vừa đi nằm, chiếc giường được nâng lên, mang tới một gian phòng bẩn và tối tăm. Ở đấy chỉ còn lại một mình nàng người chồng không biết biến đi đâu, rồi một chàng trai đến

nói mấy lời với nàng mà vì sợ hãi nàng không nghe được gì. Chàng ta nằm bên cạnh nàng, thế vào chỗ của người chồng sau khi đặt giữa nàng và chàng một thanh gươm. Sáng dậy người ta đem chồng nàng trả lại và chiếc giường lại được mang về chỗ cũ trong chốc lát.

- Những việc đó vừa xong - Nàng nói thêm - thì phụ hoàng bước vào phòng. Con buồn bã đến mức không đủ sức nói với Người một lời. Do đó con chắc Người sẽ giận về cách con tiếp nhận vinh dự Người dành cho con, con mong Người tha thứ cho con khi biết được cuộc phiêu lưu đáng buồn và tình trạng của con lúc này.

Hoàng hậu bình tĩnh lắng nghe những gì công chúa đã kể lại nhưng bà không muốn tin. Bà nói:

- Con gái, con đã đúng khi không nói điều ấy với phụ hoàng. Con đừng nói gì với ai, người ta sẽ cho là con điên khi nghe con nói như vậy.

- Thưa mẫu hậu - Công chúa lại nói - Con cam đoan là con rất tỉnh táo. Mẫu hậu có thể hỏi thêm chồng con. Chàng sẽ cũng nói thế.

- Ta sẽ hỏi và khi chàng cũng kể lại như con, ta có thể tin. Bây giờ con dậy đi, đừng nghĩ đến điều ấy nữa. Con đừng bối rối vì hình ảnh đó trong lúc lễ hội tổ chức nhân dịp thành hôn của con thật đẹp đẽ và sẽ tiếp tục nhiều ngày ở hoàng cung và trong cả vương quốc. Con không nghe âm thanh kèn trống não bạt vang lên rồi sao? Những cảnh đó sẽ gây cho con niềm vui thích, làm quên đi những điều vớ vẩn con vừa nói với ta.

Hoàng hậu gọi thị nữ đến đỡ công chúa dậy và khi thấy nàng đi tắm rửa bà đến phòng nhà vua. Bà bảo công chúa có vài ý nghĩ viển vông trong đầu nhưng không sao. Bà cho gọi con trai tể tướng để biết một ít về điều công chúa đã nói nhưng chàng trai cảm thấy vô cùng vinh dự được kết thân với hoàng gia nên giấu kín việc đó. Hoàng

hậu hỏi:

- Phò mã của ta, con có tin chắc về tình cảnh đó như vợ con không?

- Thưa mẫu hậu - Con vị tể tướng nói -Cho phép con dám hỏi: Người muốn biết về chuyện gì ạ?

- Thôi đủ rồi - Hoàng hậu lại nói - Ta không muốn biết hơn nữa, con khôn ngoan hơn công chúa.

Những cuộc vui tiếp tục suốt ngày trong hoàng cung, hoàng hậu không để riêng công chúa một mình, luôn tạo nên các cuộc vui cho nàng tham gia. Tuy vậy nàng bị tác động quá mạnh về những gì xảy ra trong đêm nên luôn nghĩ về điều ấy. Con trai tể tướng cũng không kém bận tâm về một đêm tối tệ phải trải qua nhưng tham vọng làm cậu giấu kín đi và người ta nhìn cậu như một người chồng rất hạnh phúc.

Aladdin được biết rõ những gì trong hoàng cung, tin rằng đôi vợ chồng mới cưới lại tiếp tục nằm ngủ cùng nhau tuy đã qua cuộc phiêu lưu đêm trước. Không muốn để họ nghỉ ngơi, nên đêm vừa về khuya, Aladdin nhờ đến chiếc đèn hỗ trợ. Thần đèn xuất hiện, nghe lệnh như những lần trước. Aladdin bảo:

- Con trai tể tướng và công chúa Badroulboudour đêm nay lại nằm ngủ chung. Thần đến đó và khi họ đi nằm, mang cả giường đến đây như hôm qua.

Thần đèn thực hiện trung thành và chính xác như hôm trước. Con tể tướng lại qua đêm cũng lạnh lẽo, khổ sở như đêm trước, công chúa lại nhục nhã có Aladdin nằm bên cạnh, thanh gươm để giữa hai người. Theo lệnh chủ, thần đèn trở lại vào sáng hôm sau, đặt chồng bên cạnh vợ, nâng chiếc giường cùng đôi vợ chồng mới cưới mang về hoàng cung để vào chỗ cũ.

Nhà vua, sau cách tiếp đón của công chúa hôm trước, lo ngại muốn biết qua đêm thứ hai, nàng còn thế không,

lại đến phòng nàng vào sáng sớm. Con trai tể tướng, xấu hổ và nhục nhã hơn đêm trước, vừa nghe vua tới đã vội dậy chạy vào tủ áo.

Vua đến tận giường công chúa chào, âu yếm nàng như hôm đầu:

- Nào, con gái! Sáng nay có khó ở như hôm qua không? Con qua đêm thế nào?

Công chúa vẫn im lặng và nhà vua nhận thấy tâm trí nàng có vẻ chấn động và suy sụp hơn. Ông chắc có việc gì kỳ lạ xảy ra với con. Bực bội vì nàng giấu giếm, ông cầm lấy thanh gươm và nổi giận nói:

- Con gái, hoặc con nói đã giấu ta điều gì hoặc ta chặt đầu con ngay tức khắc.

Công chúa nhìn thấy thanh gươm tuốt trần và giọng nói đe doạ của vua cha, bèn hoảng sợ khóc lóc kêu lên:

- Thưa phụ hoàng tôn quý, xin Người tha cho con đã xúc phạm đến Người, con mong lòng tốt và sự độ lượng cảm thông thay thế sự giận dữ khi con thành thực kể lại tình trạng buồn bã đáng thương con phải chịu suốt đêm qua và đêm trước đó.

Lời mở đầu làm dịu lòng nhà vua, công chúa trung thành kể lại những gì xảy ra qua hai đêm tồi tệ, một cách cảm động đến nỗi vua thấy đau lòng vì tình yêu và sự trìu mến của ông đối với con gái là rất lớn. Nàng kết thúc bằng những lời sau:

- Nếu bệ hạ có chút nghi ngờ về điều con kể, xin hỏi người chồng bệ hạ đã cho con; con tin chắc Người sẽ xác minh được sự thật.

Nhà vua rất phiền muộn vì đã gây một cuộc phiêu lưu kỳ lạ như thế cho công chúa. Ông nói:

- Con gái, con sai lầm vì hôm qua không giải thích cho ta rõ việc lạ lùng ấy mà ta đã rất quan tâm. Ta không gả chồng cho con với ý định làm con khổ sở mà phải sung

sướng và hài lòng, để con hưởng hạnh phúc con xứng đáng được hưởng và có thể hy vọng ở một người chồng ta thấy có vẻ thích hợp với con. Con hãy xoá bỏ những ý nghĩ xấu về những gì con vừa kể. Ta sẽ sắp xếp lại mọi việc để con khỏi phải trải qua những đêm khó chịu đựng như những đêm trước nữa.

Về cung vua cho gọi ngay quan tể tướng đến hỏi:

- Khanh đã gặp con mình rồi chứ, cậu ấy có nói gì với khanh không?

Thấy vị tể tướng trả lời chưa gặp, nhà vua thuật lại cho ông ta nghe câu chuyện công chúa vừa kể. Rồi nhà vua kết luận:

- Ta chắc con gái ta đã nói thật, tuy vậy ta muốn con trai khanh xác định thêm. Khanh về hỏi cậu ấy sự việc ra sao đi.

Vị tể tướng đi gặp ngay con trai ông ta, cho biết điều vua vừa nói và bảo cậu nói rõ sự thật đừng che giấu. Cậu con trả lời:

- Thưa cha con không giấu giếm gì. Những điều công chúa trình bày với nhà vua là thật nhưng nàng còn chưa biết con bị đối xử tệ hại như thế nào. Mới hai ngày cưới con đã trải qua hai đêm ác độc không thể tưởng tượng nổi, con không đủ lời diễn tả nổi con đã chịu khổ sở trong chiếc giường mà không thấy người nâng mà bay được từ chỗ này đến chỗ khác không biết được bằng cách nào. Cha thấy đấy thật tệ hại khi con chỉ được mặc sơ mi đứng suốt hai đêm trong một xó nhà hẹp không cựa quậy được khỏi chỗ người ta đặt con, phải bất lực trong một thứ trói buộc vô hình. Qua đó không cần dài dòng kể lể chi tiết với cha những đau đớn con phải hứng chịu, tuy con rất yêu thương, kính trọng, biết ơn công chúa vợ con nhưng con thú nhận thực lòng với cha, thật vinh dự và tự hào vì đã cưới được con vua thật đấy, song con muốn chết đi còn hơn là được sống

lâu trong cái quán hệ cao sang này nhưng lại phải chấp nhận đối xử tàn ác như con đã phải chịu đựng. Con chắc công chúa cũng có những ý tưởng như con, nàng sẽ vui vẻ chấp nhận việc chia tay nhau vì cả hai đều quá mệt mỏi. Do vậy, thưa cha, con khẩn cầu cha cùng với niềm thương mến đã muốn tạo dựng hạnh phúc cho con, mong cha xin với nhà vua hủy bỏ cuộc hôn nhân này.

Dù tham vọng của tể tướng mong con mình được là phò mã của nhà vua lớn đến đâu, nhưng thấy con mình quyết tâm chia tay với công chúa như vậy, ông thấy không nên khuyên con gắng chịu đựng thêm mấy ngày nữa làm gì. Ông để con ở lại, và đến tâu lại với vua, thú nhận việc đó rất thật sau khi được nghe con trình bày. Không chờ nhà vua bảo huỷ bỏ hôn nhân mà ông thấy rõ nhà vua đã sẵn sàng, ông xin phép vua cho con trai rời hoàng cung về nhà, lấy lý do không nên để công chúa chịu hình phạt ghê gớm ấy thêm nữa.

Quan tể tướng được vua đồng ý ngay. Sau đó nhà vua ra lệnh chấm dứt những cuộc vui chơi trong hoàng cung, trong thành phố và cả đất nước và chẳng mấy chốc những cuộc vui chơi công cộng kết thúc.

Việc thay đổi đột ngột và không ngờ ấy làm nảy sinh những bàn luận khác nhau. Người ta hỏi nhau sao lại có những lệnh trái ngược như thế nếu không thấy tể tướng và con trai buồn rầu từ hoàng cung ra về. Chỉ có Aladdin hiểu rõ điều bí mật ấy, cậu vô cùng hoan hỉ về thành công của thần đèn. Như vậy, biết chắc tình địch đã rời hoàng cung, cuộc hôn nhân đã hoàn toàn bị bãi bỏ, chàng không cần xát vào đèn nhờ thần can thiệp nữa. Điều đặc biệt là cả vua và quan tể tướng đều đã quên Aladdin và lời thỉnh cầu của bà mẹ, không có một chút ý nghĩ nào về việc chàng có thể đóng vai trò gì vào phép lạ khiến cho cuộc hôn nhân của công chúa phải hủy bỏ.

Chàng đợi hết ba tháng vua đã hứa hẹn cho đám cưới giữa công chúa và chàng. Chàng tính cẩn thận từng ngày và khi hết thời hạn đó, ngày hôm sau chàng nhờ mẹ vào hoàng cung nhắc vua nhớ lại lời hứa.

Mẹ Aladdin vào hoàng cung như con bảo, đứng ở chỗ ra vào phòng xét xử như những lần trước. Vua vừa nhìn thấy bà, nhận ra ngay đồng thời nhớ lại lời thỉnh cầu của bà và thời gian ông trì hoãn lại. Lúc ấy quan tể tướng đang tâu lại với nhà vua về một sự việc gì đó. Nhà vua ngắt lại và bảo:

- Tể tướng, ta thấy người đàn bà mấy tháng trước đây đã dâng lên ta một món quà thật đẹp. Cho bà ấy lại đây, ta sẽ nghe lời tấu của ông sau.

Tể tướng nhìn ra cửa thấy bà mẹ Aladdin, liền gọi ngay viên hầu cận chỉ vào bà ra lệnh cho đưa vào.

Mẹ Aladdin tiến đến chân ngai vàng quỳ xuống theo thủ tục. Khi bà đứng lên nhà vua hỏi bà yêu cầu gì:

- Thưa bệ hạ, thần lại xin tiếp kiến bệ hạ để nhân danh Aladdin con trai thần dám trình Người đã hết hạn ba tháng Người hoãn lời thỉnh cầu của thần được vinh dự dâng lên, xin Người nhớ lại cho.

Nhà vua hẹn ba tháng sẽ trả lời người đàn bà phúc hậu này song nhà vua đã nghĩ rằng sẽ không bao giờ phải nghe nhắc đến một cuộc hôn nhân chênh lệch đến thế cho công chúa con gái ông, chắc là họ rất nghèo hèn vì mẹ Aladdin mặc một bộ quần áo tầm thường. Tuy vậy việc nhà vua phải giữ lời hứa làm ông rất lúng túng, không biết nên trả lời sao. Nhà vua liền hỏi ý kiến quan tể tướng và tỏ ra không muốn gả công chúa cho một người vô danh mà ông cho là không có tài sản gì.

Tể tướng không ngần ngại giải thích điều mình suy nghĩ. Ông nói:

- Thưa bệ hạ, thần thấy có một cách nhất định khéo

léo tránh được một cuộc hôn nhân không tương xứng như vậy mà Aladdin không phàn nàn được. Bệ hạ hãy đòi đồ sính lễ cầu hôn công chúa lớn đến mức anh ta chưa từng nghĩ đến trước khi dấn thân vào khiến cho gia sản của anh ta dù giàu có đến mức nào cũng không vươn tới được. Đấy là cách làm anh ta phải từ bỏ cái tham vọng táo tợn đến thế.

Vua nghe lời khuyên của tể tướng, ngoảnh lại phía bà mẹ Aladdin và sau một lúc suy nghĩ ông nói:

- Các vị vua phải giữ lời hứa, ta sẵn sàng giữ lời của mình, cho phép con trai ngươi sung sướng được kết hôn với con gái ta. Nhưng ta không thể gả chồng cho công chúa mà không biết rồi công chúa có được mọi điều thuận lợi không, ngươi về nói với con trai ngươi ta sẽ thực hiện lời hứa khi chàng ấy đưa đến cho ta bốn mươi chậu vàng lớn đầy những loại như ngươi đã dâng lên ta, được từng ấy nô lệ da đen mang đến, có bốn mươi nô lệ da trắng trẻ đẹp, cao lớn dẫn đường, tất cả ăn mặc thật đẹp. Đấy là những điều kiện ta sẵn sàng gả công chúa. Nhà ngươi về đi, ta chờ ngươi đưa câu trả lời của chàng ấy đến cho ta.

Mẹ Aladdin lại quỳ xuống trước ngai vàng rồi lui ra. Trên đường bản thân bà cũng cười về sự tưởng tượng điên rồ của con trai. "Thực tế nó tìm đâu ra bấy nhiêu chậu vàng và số lượng thuỷ tinh màu nhiều đến mức đầy các chậu ấy? Nó có định trở lại căn hầm đã đóng cửa để hái những quả trên cây không? Và tìm ở đâu được những nô lệ như vua đòi hỏi? Thế là ý nguyện xa vời rồi, ta nghĩ nó sẽ không hài lòng về nhiệm vụ sứ giả của ta". Về đến nhà tâm trí bà đầy ý nghĩ Aladdin không còn gì để hy vọng. Bà bảo con:

- Con trai,mẹ khuyên con không nên nghĩ đến việc cưới công chúa Badroulboudour nữa. Nhà vua tiếp mẹ rất tử tế và mẹ nghĩ ông có ưu ái đến con nhưng quan tể tướng

nếu mẹ không nhầm, đã làm ông thay đổi tình cảm. Con có thể đoán như mẹ khi nghe mẹ kể lại. Sau khi trình bày với vua ba tháng đã hết hạn và nhân danh con mẹ nhắc vua nhớ lại lời hứa, mẹ để ý Người chỉ trả lời mẹ sau khi đã trao đổi riêng với quan tể tướng.

Mẹ Aladdin thuật lại chính xác với con những gì vua nói với bà và những điều kiện cần có để nhà vua chấp nhận hôn nhân của công chúa và chàng. Cuối cùng bà nói:

- Con ạ, vua chờ con trả lời nhưng chúng ta... - Bà mỉm cười nói tiếp - Người sẽ đợi lâu đấy.

- Không lâu như mẹ tưởng đâu, thưa mẹ - Aladdin đáp - Và vua đã nhầm khi nghĩ nêu lên những đòi hỏi quá đáng ấy, Người cho rằng con không dám nghĩ đến công chúa Badroulboudour nữa sao. Con chờ đợi những điều yêu cầu khó khăn hơn hoặc Người sẽ đòi những đồ sính lễ cầu hôn cao xa hơn nữa. Bây giờ thì con hài lòng vì điều vua đòi hỏi ít ỏi hơn so với những gì con có thể làm để lấy được công chúa. Trong lúc con đi kiếm các thứ dâng lên nhà vua, mẹ tìm gì để chúng ta ăn tối và cứ mặc con xoay xở.

Khi bà mẹ đã ra phố mua thức ăn, Aladdin cầm chiếc đèn xát mạnh. Thần đèn hiện ra ngay, nói sẵn sàng đợi lệnh. Aladdin nói:

- Vua đã cho phép tôi kết hôn với công chúa con gái Người nhưng trước hết Người đòi hỏi bốn mươi chậu bằng vàng chất đầy những quả cây trong vườn tôi lấy đèn. Những chậu vàng ấy được từng ấy nô lệ da đen mang đến, có bốn mươi nô lệ da trắng đi trước, trẻ, đẹp, cao lớn và ăn mặc sang trọng. Thần đèn mang cho tôi món quà ấy thật sớm để tôi mang tới hoàng cung trước khi nhà vua ngừng thiết triều.

Thần đèn vâng lệnh rồi biến mất.

Một lúc sau thần đèn trở lại cùng bốn mươi nô lệ da

đen, mỗi người đội một chậu bằng vàng rất nặng chất đầy ngọc trai, kim cương, hồng ngọc, ngọc bích, sắc đẹp và kích cỡ được chọn lựa hơn hẳn loại đã biếu nhà vua. Mỗi chậu phủ một tấm vải bạc hoa vàng. Tất cả những nô lệ vừa da đen vừa trắng, với những chậu vàng đứng chật gần hết ngôi nhà vốn tầm thường phía trước có một sân nhỏ và phía sau là mảnh vườn của gia đình Aladdin. Thần đèn hỏi Aladdin có hài lòng không và còn ra lệnh gì thêm. Aladdin trả lời không cần gì hơn nữa nên thần biến mất ngay.

Mẹ Aladdin đi chợ về, vào nhà hết sức kinh ngạc vì đông người và nhiều của cải đến thế. Khi đã sắp gọn thực phẩm mang về, bà đang định bỏ mạng che mặt thì cậu con trai ngăn lại. Chàng bảo:

- Mẹ ơi, không còn thì giờ nữa, trước khi vua kết thúc buổi thiết triều, mẹ phải trở lại hoàng cung dẫn theo đoàn người dâng quà và lễ vật cầu hôn công chúa mà nhà vua đòi hỏi để Người thấy tấm lòng nhiệt tình và thành thực của con muốn được vinh dự kết thân qua sự đáp ứng nhanh chóng và đầy đủ này.

Không chờ mẹ trả lời, Aladdin mở cửa cho đoàn người nô lệ nối tiếp nhau ra, cứ một nô lệ da trắng đi trước một nô lệ da đen đội chậu vàng trên đầu. Khi mẹ đã lên đường theo sau người nô lệ da đen cuối cùng, chàng đóng cửa ngồi yên trong phòng, hy vọng với món quà như vua đòi hỏi, cuối cùng nhà vua sẽ nhận chàng làm phò mã.

Người nô lệ da trắng đầu tiên ra khỏi nhà Aladdin làm những người qua đường trông thấy dừng lại và đến khi đoàn tám mươi người nô lệ cả đen và trắng ra hết khỏi nhà, đường phố đã đầy một đám đông từ các nơi chạy đến xem một quang cảnh đẹp đẽ, khác thường chưa từng thấy. Quần áo của những người nô lệ đều may bằng vải đắt tiền và giắt đầy đá quý, những người sành sỏi đều phải khâm phục trước giá trị của từng cái áo. Của cải nhiều, ăn mặc

đồng phục đẹp, dáng điệu trang trọng, thân hình lực lưỡng của từng nô lệ, bước đi oai nghiêm cách nhau đều đặn với ánh lấp lánh đá quý kích cỡ lớn giắt cân đối quanh thắt lưng bằng vàng, và những gia huy cũng bằng đá quý trên mũ có một thẩm mỹ riêng khiến đoàn người đến xem vô cùng thán phục, ngắm nhìn không biết mệt đoàn người. Đường quá đông người nên ai cũng đành đứng tại chỗ trông theo.

Do phải đi qua nhiều đường phố để đến hoàng cung, nên một phần lớn của thành phố với đủ loại người của mọi tầng lớp đều được chứng kiến một cảnh huy hoàng lộng lẫy. Người đầu tiên trong số tám mươi nô lệ vào đến cổng sân trước của hoàng cung, những người gác cửa đã đứng thành hàng rào khi thấy đoàn người lại gần, họ nghĩ anh ta là một ông vua vì anh ta ăn mặc quá sang trọng. Họ tiến tới hôn vạt áo nhưng người nô lệ đã được thần đèn dặn dò, ngăn họ lại và nghiêm trang nói:

- Chúng tôi chỉ là những người nô lệ, chủ chúng tôi sẽ đến vào lúc thích hợp.

Đoàn nô lệ vào đến sân thứ hai, chỗ hoàng cung được trang hoàng lộng lẫy trong lúc nhà vua đang thiết triều. Những võ quan đứng đầu mỗi toán lính canh gác ăn mặc rất đẹp nhưng đều bị lu mờ trước sự có mặt của tám mươi người nô lệ mang quà tặng của Aladdin. Trong hoàng cung không có gì đẹp và lấp lánh đến thế và những phục sức của các đại thần trong triều cũng không có gì sánh được sự rực rỡ của đoàn người.

Vua đã được báo tin về đoàn nô lệ tới, ngài ra lệnh cho họ vào. Vì vậy họ bước vào phòng rất trật tự, một phần bên phải, một phần bên trái. Sau khi vào đứng thành nửa vòng tròn trước ngai vua, những nô lệ da đen đặt chậu vàng xuống, rồi cùng quỳ xuống dập trán xuống thảm. Những nô lệ da trắng cũng làm như vậy. Sau đó tất cả

đứng dậy, những người da đen khéo léo bỏ vải che những chiếc chậu rồi đứng thẳng lên tay khoanh trước ngực rất từ tốn.

Mẹ Aladdin tiến lại gần ngai vua, quỳ xuống nói:

- Thưa bệ hạ, Aladdin con trai thần biết món quà tặng này còn kém xa những gì công chúa Badroulboudour đáng được hưởng. Dù sao nó cũng hy vọng bệ hạ vui lòng và làm vừa lòng công chúa với niềm tin tưởng cố gắng lo đủ những gì bệ hạ đã chiếu cố nêu ra cho.

Vua không còn tâm trí nghe lời của mẹ Aladdin. Ngài không ngớt thán phục khi nhìn vào bốn mươi chậu vàng đựng đầy đá quý sáng loáng quý giá nhất chưa thấy trên đời và tám mươi nô lệ như những ông vua qua dáng điệu và quần áo sang trọng. Thay vì trả lời mẹ Aladdin, ngài nói với quan tể tướng đang kinh ngạc không hiểu ở đâu ra một khối lượng của cải lớn đến vậy:

- Này! Tể tướng - Nhà vua hỏi to - Khanh nghĩ người này là ai, là người thế nào mà gửi đến cho ta món quà tặng giàu có và kỳ lạ đến thế, khi cả ta và khanh đều cùng chưa biết người đó? Khanh có tin anh ta không xứng đáng cưới công chúa Badroulboudour con gái ta chăng?

Dù ghen tỵ và đau đớn thấy một người lạ mặt sắp thay thế con trai ông trở thành rể nhà vua, nhưng tể tướng không giấu nổi sự cảm phục của mình. Rõ ràng quà tặng của Aladdin quá đủ để được nhận một sự kết thân cao quý. Ông chân thành trả lời nhà vua:

- Thưa bệ hạ, không ai dám có ý nghĩ người dâng món quà xứng đáng như thế đối với bệ hạ lại không xứng đáng với vinh dự Người muốn ban cho, thần cam đoan anh ta xứng đáng vì chắc chắn anh ta có một kho báu khá lớn trên đời để cân bằng với công chúa con gái bệ hạ.

Những quan đại thần tham dự buổi thiết triều vỗ tay đồng tình với quan tể tướng.

Vua không trì hoãn nữa, thậm chí ngài không hỏi để biết Aladdin có những đức tính gì khác phù hợp với người rể tương lai của ngài. Chỉ nhìn vào của cải nhiều đến thế và sự nhanh nhẹn đáp ứng đòi hỏi của ngài, không tỏ một chút khó khăn về những điều kiện quá sức, ngài đã dễ dàng tin chắc chàng không thiếu điều gì nếu chàng muốn. Vì vậy để bà mẹ Aladdin vui vẻ trở về, ông bảo bà:

- Người đàn bà phúc hậu, bà về nói với con trai, ta chờ chàng ấy để mở rộng tay ôm hôn chàng và chàng càng đến nhanh tiếp nhận từ tay ta công chúa con gái ta càng làm ta vui lòng.

Mẹ Aladdin vội ra về nói với niềm vui thấy con trai mình vươn tới một vị trí cao ngoài sự mong đợi, còn nhà vua cho ngừng thiết triều. Rời ngai vàng ngài ra lệnh cho các thái giám phục vụ công chúa đến mang những chậu vàng về nhà nữ chủ rồi ngài đến đấy thoả thích ngắm chung cùng con gái.

Tám mươi nô lệ da trắng, da đen cũng không bị bỏ quên; người ta đưa họ vào hậu cung và sau đó vua cho gọi họ đến để công chúa thấy sự đẹp đẽ của họ vượt xa những lời ngài đã kể lại cho nàng.

Mẹ Aladdin về nhà với dáng vẻ nói lên tin tốt lành bà đưa về cho con. Bà nói:

- Con trai, con có mọi cái để hài lòng: thực hiện được mọi mong muốn ngoài điều mẹ chờ đợi. Nhà vua, với sự hoan nghênh của cả triều đình, tuyên bố con xứng đáng được có công chúa Badroulboudour. Người chờ để ôm hôn con và làm đám cưới. Con nên nghĩ đến ra mắt cho tương xứng với những gì tốt đẹp người ta đang bàn tán về con. Sau khi thấy những kỳ quan con đã tạo được, mẹ chắc chắn rồi sẽ không thiếu thứ gì con không làm được. Mẹ cũng không quên nhắc với con nhà vua đang nóng lòng chờ con cần đến gặp Người gấp.

Aladdin hân hoan vì tin ấy và cảm kích về vật đã tạo ra phép lạ, nói vài lời với mẹ rồi vào phòng mình. Cầm lấy chiếc đèn cho đến lúc ấy đã gián tiếp cung cấp cho chàng mọi điều cần thiết và mong muốn, chàng vừa xát mạnh thì thần đèn đã xuất hiện ngay thể hiện rất vâng lệnh. Aladdin nói:

- Thần đèn, tôi gọi ông để ông đưa tôi đi tắm, sau đó chuẩn bị sẵn sàng cho tôi một bộ quần áo giàu sang và đẹp nhất chưa một vua chúa nào có.

Cậu vừa bảo xong, thần đèn biến cậu thành vô hình như mình, nâng cậu lên đưa đến một nhà tắm toàn bằng đá cẩm thạch tinh khiết, nhiều màu khác nhau và rất đẹp. Không thấy ai đã phục vụ mình, nhưng cậu thấy mình được cởi quần áo trong một phòng khách tráng lệ và sạch sẽ. Từ phòng khách những bàn tay vô hình đưa cậu vào phòng tắm, độ ấm vừa phải, cậu được kỳ cọ tắm rửa với nhiều loại nước thơm. Sau khi qua những độ nóng thích hợp tuỳ theo các phòng tắm khác nhau, cậu đi ra, khác hẳn khi mới vào. Nước da mát mẻ, trắng, hồng hào và người thấy nhẹ nhàng, khoan khoái hơn. Cậu bước vào phòng khách, không thấy quần áo cũ nữa, thần đèn đã cẩn thận để vào đấy bộ quần áo cậu yêu cầu. Aladdin ngạc nhiên thấy bộ quần áo đẹp chưa từng thấy, đẹp ngoài sức tưởng tượng. Xong xuôi thần mang cậu về lại trong căn phòng thần đã mang cậu đi và hỏi còn phải làm gì nữa. "Có đấy, Aladdin trả lời, thần dắt đến cho tôi một con ngựa vượt xa con ngựa được ưa chuộng nhất trong chuồng ngựa của nhà vua, yên cương đáng giá trên một triệu đồng tiền vàng. Thần cũng đồng thời đưa tới hai mươi nô lệ ăn mặc sang trọng, thanh thoát như những nô lệ đưa tặng quà để đi bên cạnh và sau tôi thành toán, hai mươi người như thế đi trước tôi thành hai hàng. Đưa đến cho mẹ tôi sáu nô lệ nữ để phục vụ bà, ăn mặc, ít nhất cũng sang trọng như nữ

nô lệ của công chúa, mỗi người đội thêm một bộ quần áo lộng lẫy như của hoàng hậu. Tôi cũng cần mười nghìn đồng vàng bỏ trong mười chiếc túi. Tôi ra lệnh thế đấy, thần làm chóng lên".

Aladdin vừa nói xong, thần đèn biến mất, chẳng mấy chốc trở lại với con ngựa, bốn mươi nô lệ trong đó mười người mỗi người mang một túi vải một nghìn đồng vàng và sáu nô lệ nữ mỗi người đội trên đầu một bộ quần áo khác nhau bọc trong vải bạc dành cho mẹ Aladdin. Thần đèn giao tất cả cho Aladdin.

Trong mười túi tiền cậu đưa cho mẹ bốn túi nói để dùng khi cần. Cậu giao sáu túi kia cho những nô lệ mang theo ra lệnh giữ lấy và tung từng nắm cho dân chúng trên những đường phố đi qua để tới hoàng cung, cho đi trước cậu với những nô lệ khác, ba người bên phải, ba bên trái. Cậu giới thiệu với mẹ sáu nô lệ nữ, nói họ thuộc về bà, có thể sử dụng như nữ chủ của họ và quần áo họ mang đến là để bà dùng.

Khi đã xếp đặt xong mọi việc, chàng nói thần đèn có thể đi và sẽ gọi lại khi cần phục vụ, thần biến ngay tức khắc. Aladdin chỉ còn nghĩ đến đáp ứng ý muốn của nhà vua mong sớm gặp chàng. Chàng cử một trong số bốn mươi nô lệ đến hoàng cung, lệnh gặp đội trưởng bảo vệ hỏi xem có được vinh dự đến quỳ trước nhà vua không. Người nô lệ hoàn thành nhiệm vụ liên lạc không lâu, mang về câu trả lời nhà vua nóng lòng chờ cậu.

Aladdin không trì hoãn lên ngựa, ra đi theo trật tự như đã sắp xếp. Tuy chưa bao giờ đi ngựa nhưng lần đầu này chàng đi không kém duyên dáng, một kỵ sĩ dày dạn kinh nghiệm cũng không cho chàng là người mới tập. Những đường phố cậu đi qua đầy người hâm mộ, như cùng một lúc vang lên trên không tiếng hoan hô, khen ngợi, chúc mừng, đặc biệt khi sáu nô lệ mang túi tiền tung lên

từng nấm bên phải và bên trái. Những lời hoan nghênh tuy vậy không phải do những người xô đẩy và cúi xuống nhặt tiền mà do những người tầng lớp cao hơn không ngăn được mình ca ngợi tính hào phóng của Aladdin. Không chỉ những người đã có tuổi từng thấy chàng chơi lang thang trên đường phố không nhận ra chàng nữa mà cả những người mới gặp chàng cách đây không lâu cũng vậy vì chàng đã thay đổi quá nhiều. Điều này do chính đèn tạo dần cho những người có nó với điều kiện người đó sử dụng tốt chiếc đèn. Người ta lúc ấy chú ý nhiều đến bản thân Aladdin hơn là đoàn hộ tống vì phần lớn trong cùng ngày đã nhìn thấy đoàn nô lệ mang quà tặng đi qua. Con ngựa được những người sàng sỏi thán phục vì họ phân biệt được vẻ đẹp của nó mà không loá mắt vì kim cương, đá quý phủ đầy mình nó. Có tiếng đồn nhà vua gả công chúa cho chàng, nhưng không ai nghĩ đến nguồn gốc, không một người nào đố kị về tài sản và bước cao sang của chàng vì thấy rất xứng đáng.

Aladdin vào đến hoàng cung, ở đó nhà vua đã cho chuẩn bị để tiếp đón chàng. Đến cổng thứ hai chàng muốn xuống ngựa để phù hợp với nghi lễ mà từ tể tướng cho đến các tướng lĩnh những chức vụ hàng đầu đều phải tuân theo. Nhưng những đội trưởng bảo vệ chờ ở đấy theo lệnh vua, đã ngăn lại và dẫn chàng đến tận phòng thiết triều, đỡ chàng xuống tuy chàng khước từ. Đội bảo vệ đứng thành hàng rào đôi ở cửa ra vào, đội trưởng để Aladdin đi bên phải, đưa qua giữa hàng rào và dẫn đến tận ngai vua.

Khi vua nhìn thấy Aladdin, ngài rất ngạc nhiên thấy chàng ăn mặc lộng lẫy đến mức ngài chưa từng thấy bao giờ và trái với ý nghĩ của ngài, khuôn mặt tuấn tú, khổ người đẹp và có phong thái cao sang khác xa với dáng điệu thấp hèn của bà mẹ đã đến gặp. Sự ngạc nhiên không cản trở ngài nhanh nhẹn đứng dậy, bước xuống ngai vàng hai

ba bậc để ngăn Aladdin quỳ dưới chân mình và ôm hôn chàng đầy tình thân mến. Sau thủ tục ngoại giao đó, Aladdin còn muốn quỳ xuống chân vua nhưng vua cầm tay buộc chàng bước lên ngồi giữa mình và tể tướng.

Aladdin bèn lên tiếng:

- Thưa bệ hạ - Chàng nói - Thần nhận những vinh dự Người ban cho vì Người có lòng tốt và thích làm thế nhưng xin cho phép thần trình bày với bệ hạ: thần sinh ra vốn là nô lệ của Người, thần biết rõ quyền lực của Người và không quên nguồn gốc của thần đặt dưới ánh hào quang rực rỡ về hàng ngũ tối cao của Người. Nếu có vài chỗ thần có thể xứng đáng với một sự tiếp đón ân huệ như thế, thần xin thú nhận là do sự táo tợn của một sự tình cờ thần đã đặt tầm nhìn, ý nghĩ và lòng mong muốn vào công chúa thánh thiện, thần ao ước của mình. Thần xin bệ hạ tha thứ cho sự liều lĩnh của thần nhưng thần không xoá bỏ được và sẽ chết vì đau khổ nếu thần không có hy vọng thực hiện.

- Con trai - Vua vừa ôm hôn chàng một lần nữa vừa nói - Con làm ta có lỗi nếu có lúc nghi ngờ về sự thành thực trong lời nói của ta. Từ nay cuộc sống của con thân thiết với ta nên ta muốn dành cho con một niềm tin tưởng. Ta vui lòng trông thấy con và đồng ý sát nhập của cải của ta vào của con.

Nói xong ông ra hiệu lệnh và lập tức vang lên tiếng kèn, não bạt, nhà vua dẫn Aladdin vào một phòng khách rất đẹp đã chuẩn bị một bữa tiệc. Vua ăn một mình cùng Aladdin. Quan tể tướng và những người khác, cùng ngồi theo thứ tự chức vụ của họ trong bữa ăn. Nhà vua luôn để mắt đến Aladdin, thể hiện vui thích được gặp chàng, nói về nhiều đề tài khác nhau. Trong câu chuyện với nhà vua, chàng tỏ ra rất hiểu biết và thông minh làm nhà vua càng cảm thấy mình đã đúng khi đánh giá tốt về cậu.

Bữa tiệc kết thúc, vua cho gọi quan hành pháp của kinh thành ra lệnh làm ngay thủ tục kết hôn cho công chúa Badroulboudour và Aladdin. Trong lúc đó ông nói với Aladdin về nhiều chuyện trước mặt các cận thần, ai cũng khen ngợi sự vững vàng về trí tuệ, cách nói năng lưu loát và những ngôn từ tế nhị của chàng trong lời nói.

Khi quan hành pháp làm các loại thủ tục cho hôn lễ, nhà vua hỏi Aladdin có muốn ở lại hoàng cung để làm lễ cưới trong cùng ngày không.

- Thưa bệ hạ - Vhàng trả lời - Dù nóng lòng được tận hưởng những ân đức của bệ hạ, con xin Người cho phép con hoãn lại đến lúc con cho xây dựng một lâu đài để đón tiếp công chúa xứng đáng với danh vị của nàng. Để làm việc đó, con xin Người ban cho một địa điểm thích hợp trước mặt hoàng cung để con tiện triều kiến. Con sẽ hết sức hoàn thành xây dựng thật nhanh.

- Phò mã của ta - Nhà vua nói - Con hãy sử dụng tất cả đất đai xét thấy cần thiết: trước hoàng cung còn quá trống trải và ta đã nghĩ phải xây dựng thêm ở đấy. Con nhớ rằng hãy khẩn trương để tăng thêm niềm vui của ta không muốn chờ đợi lâu mới thấy con gái ta thành đôi lứa.

Nói rồi ngài lại ôm hôn Aladdin, sau đó chàng xin rút lui lễ phép như đã từng sống trong triều đình.

Aladdin nhảy lên ngựa, trở về nhà theo trật tự tháp tùng như khi đến, qua đám đông cũ, được dân chúng hoan hô, chúc mừng mọi thứ hạnh phúc và thịnh vượng. Vừa đặt chân vào nhà, chàng cầm chiếc đèn gọi thần như đã quen làm. Thần đèn không để chờ đợi, xuất hiện và sẵn sàng phục vụ. Aladdin bảo: "Tôi hết lòng khen ngợi sự thực hiện chính xác những gì tôi yêu cầu cho đến nay nhờ quyền lực của đèn, chủ nhân của thần. Hôm nay tôi mong vì tình cảm với chủ nhân, nếu có thể thần thể hiện nhiệt tình và vâng lời như chưa bao giờ có. Tôi mong càng nhanh

càng tốt theo khả năng của thần, xây dựng cho tôi một toà lâu đài xứng đáng với công chúa Badroulboudour, đối diện hoàng cung với một khoảng cách vừa phải. Tôi để thần tự do chọn nguyên vật liệu nghĩa là thần có thể tuỳ thích dùng đá vân ban, ngọc thạch anh, mã não, đá màu xanh da trời và cẩm thạch mịn nhất, nhiều màu để xây dựng nhưng trên nóc lâu đài thần cho xây một phòng khách lớn mái vòm, bốn mặt bằng nhau, những chỗ ngồi bằng vàng, bạc khối đặt cách nhau, hai mươi bốn cửa sổ, treo hai mươi bốn chiếc mành sáo được trang trí thật nghệ thuật, cân đối bằng kim cương, hồng ngọc, ngọc bích, tôi muốn để lại một tác phẩm chưa từng bao giờ toàn bích đến thế, làm cách sao mà trên đời người chưa ai từng thấy một lâu đài tương tự. Lâu đài có sân trước, một sân rộng, khu vườn và trên tất cả, có một kho báu đầy tiền vàng, bạc ở một chỗ thần sẽ nói với tôi sau. Tôi cũng muốn trong lâu đài có nhà bếp, phòng tiếp khách, kho hàng, kho đồ gỗ với bàn ghế gỗ quý cho các mùa và tương xứng với vẻ đẹp của lâu đài, có những chuồng gia súc đầy ngựa đẹp với những người huấn luyện ngựa, người chăm sóc ngựa, thần đừng quên trang bị dụng cụ săn bắn. Cũng phải có những người quản lý giao dịch, nhân viên nhà bếp, nữ nô lệ cần thiết cho việc phục vụ công chúa. Thần hiểu cho ý định của tôi, đi làm đi và trở lại khi đã hoàn tất".

Aladdin giao nhiệm vụ xây dựng lâu đài cho thần đèn xong thì mặt trời vừa lặn. Rạng sáng hôm sau, Aladdin vừa dậy thì thần đèn đã đến trước mặt nói: "Ông chủ, lâu đài của ông đã xong, ông đến xem có hài lòng không". Chưa trả lời được rất muốn thì thần đã mang chàng đến đấy ngay. Chàng thấy nhà vượt xa sự mong đợi của mình, không ngớt khen ngợi. Thần dẫn chàng đi khắp nơi, chỗ nào cũng chỉ thấy giàu sang, sạch sẽ và đẹp đẽ, với những nô lệ, tất cả đều ăn mặc theo thứ bậc và công việc được

giao. Thần không quên, như một trong những điều chủ yếu, đưa chàng đến xem kho của cải có người trông kho trung thành canh giữ, có những túi tiền kích thước khác nhau theo lượng tiền chứa đựng, xếp cao đến trần, thứ tự trông thật thích mắt. Ra ngoài thần dẫn chàng đến những chuồng ngựa có người đang chăm sóc nhộn nhịp những con ngựa đẹp nhất trên đời, đến những kho hàng đủ mọi thứ cần thiết cho ngựa.

Khi Aladdin quan sát hết từng căn nhà, từng phòng trong lâu đài, từ trên xuống dưới đặc biệt là phòng khách hai mươi bốn cửa sổ, chàng chỉ thấy toàn của cải, tráng lệ với mọi tiện nghi chàng không ngờ tới, chàng nói với thần đèn:

- Thần đèn, tôi không thể nào hài lòng hơn. Còn một việc tôi chưa nói với thần vì chưa nghĩ ra, đó là trải một tấm thảm nhung tốt nhất từ cửa căn phòng dành cho công chúa trong lâu đài này để nàng bước đi trên thảm khi từ hoàng cung tới.

- Tôi trở lại ngay - Thần đèn nói.

Thần biến mất và một lúc sau Aladdin thấy điều mình mong muốn đã được thực hiện, không biết bằng cách nào. Thần trở lại, đưa chàng trở về nhà trong lúc người ta mở cổng hoàng cung.

Những người gác cửa rất kinh ngạc thấy ở khu đất trống trước đây một toà lâu đài có tường bao quanh và từ phía ấy một tấm thảm nhung trải đến tận cửa nhà vua. Lúc đầu họ không phân biệt rõ nhưng càng ngạc nhiên hơn khi nhìn kỹ toà lâu đài tráng lệ của Aladdin. Tin tức về một kỳ quan kỳ lạ chẳng mấy chốc lan khắp hoàng cung. Quan tể tướng đến tận cổng hoàng cung cũng ngạc nhiên không kém những người khác. Ông là người đưa tin đầu tiên đến vua nhưng cho việc đó là một phù thủy. Vua nói:

- Tể tướng, sao khanh lại nghĩ là một phù thủy? Khanh cũng biết rõ như ta đấy là lâu đài của Aladdin xây dựng, được ta cho phép trước mặt khanh để công chúa con gái ta ở. Sau những của cải chúng ta đã thấy, chúng ta còn lấy gì làm lạ khi chàng ấy cho xây dựng lâu đài này nhanh như thế? Chàng muốn làm chúng ta ngạc nhiên và cho thấy với tiền của trong tay người ta có thể làm nên phép lạ. Giờ thiết triều đã đến nên họ không nói về vấn đề ấy nữa.

Khi Aladdin đã được thần đèn mang trở về nhà và biến đi, chàng thấy mẹ đã dậy và bắt đầu diện một bộ trang phục chàng cho mang đến. Gần đến giờ vua thiết triều xong, Aladdin đưa cho để mẹ đến hoàng cung cùng với những nô lệ nữ thần đèn đưa tới. Chàng muốn mẹ tấu trình với vua rằng mình đến để vinh dự đi cùng công chúa vào buổi tối, sang lâu đài mới. Bà và nô lệ nữ đều ăn mặc như những bà hoàng và ra đi. Aladdin đi ngựa, không quên mang theo chiếc đèn đã đưa chàng lên hạnh phúc tột đỉnh, cùng đoàn tuỳ tùng đến hoàng cung hôm trước, đàng hoàng tiến về lâu đài của mình. Khi những người gác cổng thấy mẹ Aladdin đang tới, họ liền tâu lên vua. Nhà vua lệnh cho những toán kèn đồng, não bạt, sáo, kèn ô-boa chờ sẵn ở các gò quanh hoàng cung, lên tiếng nhạc hoà âm thông báo niềm vui vang khắp kinh thành. Các thương gia bắt đầu trang hoàng cửa hiệu và chuẩn bị ánh sáng rực rỡ cho ban đêm. Thợ thủ công nghỉ việc, dân chúng vội vã đến tập trung ở quảng trường nằm giữa hoàng cung và lâu đài của Aladdin. Điều làm họ hết sức kinh ngạc là không hiểu có một phép lạ nào đã cho họ thấy một lâu đài đẹp đến thế tại chỗ ngày hôm trước không có nguyên vật liệu hoặc nền móng gì.

Mẹ Aladdin được đón tiếp trọng thể trọng cung, có trưởng thái giám dẫn vào căn phòng của công chúa

Badroulboudour. Công chúa vừa nhìn thấy bà vội chạy đến ôm hôn bà, mời ngồi lên ghế xô-pha và trong lúc thị nữ chuẩn bị mặc quần áo, trang sức cho nàng những viên đá quý nhất Aladdin đã tặng, nàng thết đãi bà một bữa ăn rất ngon. Nhà vua đến để kéo dài hơn giây phút chia tay với công chúa trước khi nàng sang lâu đài của Aladdin cũng gặp chúc mừng bà. Mẹ Aladdin đã nói nhiều lần với nhà vua giữa công chúng nhưng ngài chưa thấy bà bỏ mạng che mặt như lúc đó. Tuy bà đã có tuổi nhưng vẫn còn những nét cho biết rõ thời trẻ bà là một trong số những phụ nữ đẹp. Vua mới chỉ thấy bà ăn mặc giản dị nếu không nói nghèo nàn, nay ngài vô cùng thán phục thấy bà mặc quần áo cũng giàu sang và đẹp như của công chúa. Điều đã làm ngài hài lòng Aladdin vừa khôn, thông minh và biết điều trong mọi việc.

Đêm xuống, công chúa cáo biệt phụ hoàng. Sự chia tay của họ lưu luyến xen lẫn nước mắt, họ ôm hôn nhau nhiều lần không nói gì, cuối cùng công chúa ra đi cùng với mẹ Aladdin bên trái nàng, theo sau là một trăm nô lệ nữ ăn mặc thật đẹp. Các toán âm nhạc vẫn tiếp tục hoà tấu từ khi mẹ Aladdin đến, lúc ấy tập hợp nhau lại bắt đầu cùng đi, phía sau là một trăm thị vệ, ngần ấy thái giám da đen bước theo hai hàng, dẫn đầu là chỉ huy của họ. Bốn trăm thị đồng trẻ của nhà vua đi thành hàng hai bên mỗi người cầm một bó đuốc hòa thêm vào ánh sáng của hoàng cung và lâu đài Aladdin lăm nên nguồn ánh sáng thật đẹp trong đêm.

Theo thứ tự đó công chúa bước trên tấm thảm trải từ hoàng cung đến lâu đài và càng tiến tới tiếng hoà nhạc của toán đi trước đoàn người càng gần lại và hoà lẫn với tiếng nhạc vang lên từ bậc thềm lâu đài, tạo nên một âm vang tuy lẫn lộn mà rất kỳ lạ, càng tăng thêm niềm vui không chỉ trên quảng trường đông người mà cả trong hai lâu đài,

toàn thành phố và xa hơn nữa.

Công chúa đến lâu đài mới, Aladdin vui mừng không hình dung nổi chạy đến căn phòng dành cho nàng để đón tiếp. Mẹ chàng có ý làm cho công chúa nhận rõ con trai mình trong đám người vây quanh, công chúa hân hoan nhận thấy chàng rất tuấn tú. Aladdin trông thấy công chúa, kính cẩn chào và nói:

- Công chúa đáng tôn thờ, nếu tôi bất hạnh làm nàng không vừa lòng vì cả gan mong muốn có được một nàng công chúa đáng yêu đến thế, tôi xin nói nàng phải trách cứ chính đôi mắt đẹp và sự duyên dáng của nàng chứ không phải tôi.

- Phò mã, bây giờ đây thiếp có quyền xử sự như thế này đây - Công chúa trả lời - Thiếp vâng lệnh phụ hoàng và chỉ mong gặp chàng để nói thiếp đã vâng lệnh mà không ân hận.

Aladdin phấn khởi vì câu trả lời êm dịu và làm chàng hài lòng, không để công chúa đứng lâu sau khi đi đường, nàng vốn không quen, chàng cầm lấy tay công chúa hôn rất tươi vui, dẫn nàng vào một phòng khách lớn được vô số ngọn nến chiếu sáng và thần đèn đã sắp sẵn một bữa tiệc tuyệt vời. Các đĩa đều bằng vàng khối đựng đầy thịt ngon. Bát đĩa, cốc chén và tủ thức ăn chất đầy đều bằng vàng và được chế tạo công phu. Những trang trí khác cũng hoàn toàn phù hợp với của cải dồi dào. Công chúa vui thích thấy bao nhiêu của cải tập trung vào một chỗ như thế, nói với Aladdin:

- Phò mã, thiếp đã nghĩ trên đời không có gì đẹp hơn hoàng cung của phụ hoàng thiếp nhưng chỉ nhìn riêng phòng khách này thiếp nhận thấy mình đã nhầm.

- Công chúa - Aladdin trả lời và đưa nàng ngồi vào chỗ dành cho nàng - rất thành thực mà nói ta biết mình phải tin vào điều gì.

Công chúa Badroulboudour, Aladdin và bà mẹ cùng ngồi vào bàn ăn và bỗng một bản hoà tấu thật du dương, cảm động nhất kèm theo những giọng hát rất mê ly của phụ nữ kéo dài tận hết bữa ăn. Công chúa say mê đến mức nàng nói chưa bao giờ được nghe đàn hát như thế ở lâu đài của phụ hoàng. Nàng không biết những nhạc sĩ, ca sĩ ấy là những tiên nữ do thần đèn chọn.

Bữa ăn khuya kết thúc, người ta dọn dẹp nhanh chóng và một toán nam nữ nghệ sĩ múa tiếp theo các nhạc công. Họ múa nhiều điệu vũ khác nhau hình dung theo phong tục trong nước, kết thúc bởi một nam và một nữ nhảy riêng với nhau nhẹ nhàng lạ kỳ, mỗi người đều thể hiện sự duyên dáng, khéo léo của họ trong điệu nhảy. Đã gần nửa đêm, theo phong tục thời ấy, Aladdin đứng dậy đưa tay cho công chúa mời nàng cùng nhảy và như vậy kết thúc lễ cưới của họ. Họ nhảy rất đẹp được cả cử toạ khen ngợi. Cuối điệu nhảy, Aladdin không buông tay công chúa, họ cùng nhau qua gian phòng đã chuẩn bị giường tân hôn. Thị nữ cởi quần áo cho công chúa, đưa nàng lại giường, hầu cận của Aladdin cũng làm thế và mọi người rút lui. Như vậy là kết thúc lễ cưới và những vui chơi trong hôn lễ của Aladdin và công chúa Badroulboudour.

Sáng hôm sau, Aladdin vừa thức dậy những người hầu phòng đã đến mặc quần áo cho chàng một bộ khác bộ ngày cưới cũng sang trọng và đẹp như vậy. Sau đó họ dắt đến một trong những con ngựa dành riêng. Chàng lên ngựa đi tới hoàng cung giữa một toán đông nô lệ đi trước, đi sau và bên cạnh. Nhà vua tiếp đón chàng với những vinh dự như lần đầu, ôm hôn, cho ngồi bên cạnh ông và ra lệnh chuẩn bị bữa ăn trưa. Aladdin nói:

- Thưa phụ hoàng, con xin bệ hạ hôm nay miễn cho con vinh dự đó. Con đến đề nghị Người đến ăn một bữa trong lâu đài của công chúa cùng tể tướng và các cận thần

của Người.

Vua vui lòng ban ân huệ đó. Ngài đứng dậy ngay và vì đường không xa, ngài muốn đi bộ. Như vậy là ngài ra khỏi cung, Aladdin bên phải tể tướng bên trái, các cận thần theo sau, đi trước là các thị vệ và những võ quan chủ yếu trong cung.

Càng đến gần lâu đài của Aladdin vua càng thấy đẹp. Vào trọng nhà càng khác hẳn, ông không ngớt khen từng phòng một. Nhưng lên đến phòng khách hai mươi bốn cửa sổ, thấy sự trang trí nhất là những chiếc mành sáo giắt kim cương, ngọc bích, hồng ngọc tất cả đều hoàn hảo tuyệt mỹ về cả số lượng và nghệ thuật, ông ngạc nhiên sững người. Sau một lúc đứng im lặng, ông nói với tể tướng đang đứng gần ông:

- Tể tướng, có thể nào trong vương quốc ta và gần ngay hoàng cung vẫn có một lâu đài đẹp đến thế mà đến nay ta không biết.

- Thưa bệ hạ - Tể tướng trả lời - bệ hạ có thể nhớ lại ngày hôm kia Người cho phép Aladdin vừa được chấp nhận làm rể, xây dựng một lâu đài đối diện với hoàng cung. Ngay ngày ấy lúc mặt trời lặn còn chưa có lâu đài ở chỗ này và hôm qua thần được vinh dự đầu tiên báo cáo với Người lâu đài đã xây dựng xong.

- Ta nhớ nhưng còn đang nghĩ lâu đài ấy là một kỳ quan trên đời. Dưới bầu trời này tìm đâu ra nền nhà toàn bằng vàng, bạc khối thay vì đá hoặc cẩm thạch, cửa sổ thì giắt đầy kim cương, hồng ngọc và ngọc bích? Không bao giờ trên đời làm được vật như vậy.

Vua thích thú ngắm nghía hai mươi bốn chiếc cửa sổ. Đếm lần lượt mành cửa ông thấy chỉ có hai mươi ba chiếc cùng trang trí lộng lẫy quý giá như nhau, chiếc thứ hai mươi bốn đang dở dang. Ông bảo tể tướng (vì ông này có nhiệm vụ luôn ở bên cạnh vua):

- Tể tướng, ta rất lạ vì một lâu đài như thế này mà chưa hoàn tất vì một chỗ này.

- Thưa bệ hạ - Tể tướng trả lời, - có vẻ Aladdin vội quá, không đủ thì giờ trang trí cửa sổ này như những cái khác nhưng tin rằng cậu đủ đá quý để bổ sung vào ngày đầu tiên.

Aladdin ra ngoài sai bảo người hầu một lát, lúc đó đã trở lại.

- Phò mã - Nhà vua nói - phòng khách này là chỗ đáng thán phục nhất. Có điều ta lấy làm lạ là chiếc màn cửa này chưa hoàn thành. Phải chăng vì quên, lơ là hoặc thợ không đủ th. giờ làm nốt cho xong một mảnh kiến trúc đẹp như vậy?

- Thưa bệ hạ, không phải vì những lý do đó đâu ạ. Đấy là thợ làm theo kế hoạch của con. Con muốn để bệ hạ ra lệnh cho hoàn thành phòng khách này và đồng thời là hoàn thành lâu đài. Xin bệ hạ vui lòng chấp nhận ý định của con để con luôn nhớ đến ân đức của Người.

- Nếu con có ý định đó, ta rất sẵn lòng và sẽ cho lệnh làm việc đó ngay.

Thực vậy ông ra lệnh triệu tập những nhà kim hoàn nhiều đá quý nhất và những thợ trang sức giỏi nhất trong kinh thành. Vua xuống khỏi phòng khách, Aladdin dẫn ông đến phòng mở tiệc trong ngày cưới. Một lúc sau công chúa đến, đón tiếp vua cha với thái độ làm ông vui mừng biết nàng rất hài lòng về cuộc hôn nhân. Hai bàn đầy thức ăn ngon trên bát đĩa bằng vàng. Nhà vua ngồi vào bàn trước tiên, cùng ăn với công chúa, Aladdin và tể tướng. Các cận thần khác của triều đình được chiêu đãi ở chiếc bàn thứ hai rất dài. Vua thấy thức ăn rất ngon, thú nhận chưa bao giờ được thưởng thức ngon hơn. Ngài cũng nói như thế về rượu, đó cũng là loại hảo hạng. Ngài khen ngợi nhất là bốn chiếc tủ búp phê đầy chai lọ, bát đĩa bằng vàng khảm

ngọc. Ngài cũng rất thích những bản nhạc hoà tấu trong phòng khách trong lúc tiếng vang những kèn, trống, não bạt ở một khoảng cách vừa phải bên ngoài, bổ sung cho nhau đầy thi vị.

Lúc vua vừa ăn xong, người ta tâu lên rằng các nhà kim hoàn và thợ trang sức được gọi đã tới. Ngài trở lên phòng khách hai mươi bốn cửa sổ, chỉ cho thợ kim hoàn đi theo mình chiếc cửa chưa xong:

- Ta cho gọi các ngươi đến để các ngươi hoàn thành chiếc cửa này, cũng tinh xảo như những cửa sổ khác. Hãy quan sát kỹ đi và làm thật giống cho ta.

Những người thợ kim hoàn quan sát rất kỹ hai mươi ba mảnh cửa và sau khi trao đổi với nhau, xác nhận mỗi người đóng góp được phần việc nào, họ đến trình diện trước vua và người thường phụ trách trang sức trong hoàng cung trình bày:

- Thưa bệ hạ, chúng thần sẵn sàng đem khả năng kỹ nghệ ra để vâng theo lời Người nhưng dù chúng thần hành nghề đã lâu, chúng thần vẫn không có đá quý và nhiều đến như thế để làm công trình lớn này.

- Ta có - Vua nói - và nhiều hơn số lượng cần thiết đấy. Đến hoàng cung ta đưa cho mà chọn.

Về cung, vua cho đem một lượng rất lớn đá quý đặc biệt từ số Aladdin đưa tặng. Họ đưa tới làm nhưng không đủ, trở lại lấy thêm nhiều lần và trong một tháng chưa hoàn thành một nửa công trình. Họ dùng tất cả những đá quý của vua và cả số đá quý mà tể tướng cho mượn, tất cả cũng chỉ làm được một nửa tấm mành.

Aladdin biết vua cố gắng cho làm cũng không giống được và không bao giờ hoàn thành, liền gọi thợ kim hoàn đến không những bảo họ không làm nữa mà còn gỡ ra hết những gì đã làm, đưa trả lại tất cả những đá quý của vua và của vị đại thần.

Công trình thợ kim hoàn ra sức trong sáu tuần lễ chỉ phá ra trong mấy giờ. Họ ra về để một mình Aladdin trên phòng khách. Chàng lấy chiếc đèn xát mạnh, thần hiện ra ngay. Aladdin bảo:

- Tôi ra lệnh cho thần để lại một tấm mành chưa hoàn thành, thần đã làm thế, bây giờ tôi gọi thần đến cho làm nốt giống như những tấm kia.

Thần đèn biến mất, Aladdin xuống dưới nhà, ít lâu sau trở lên thấy tấm mành cửa đã như chàng mong muốn và giống hệt những tấm kia.

Trong lúc đó thợ kim hoàn về cung, được đưa vào gặp vua. Trưởng toán thợ đưa ra những viên đá quý mang trả lại và thay mặt anh em trình bày:

- Thưa bệ hạ, chúng thần đã bỏ ra biết bao nhiêu thời gian, đưa kỹ nghệ tinh xảo vào để thực hiện công việc Người giao cho. Công trình đã tiến hành khá kết quả nhưng Aladdin không những bảo thôi làm mà còn phá bỏ hết đưa trả lại bệ hạ và tể tướng tất cả những viên đá quý.

Vua hỏi lý do, họ bảo Aladdin không nói gì. Ông ra lệnh thắng ngựa ra đi, chỉ có hầu cận đi bộ theo hộ tống. Ngài tới lâu đài con gái, xuống ngựa lên phòng khách hai mươi bốn cửa sổ, không báo tin cho Aladdin biết, nhưng vừa lúc Aladdin có mặt đúng lúc đón nhà vua ở cửa.

Không để Aladdin phân trần, ngài nói:

- Phò mã, ta đến hỏi con vì lý do gì lại muốn để dở dang một phòng khách đẹp và đặc biệt đến thế như phòng khách của lâu đài con.

Aladdin giấu lý do thực sự là vua không đủ đá quý để tiêu tốn như vậy nhưng để ông biết lâu đài này không chỉ vượt hẳn hoàng cung mà hơn mọi lâu đài trên đời và không phải chàng không thể hoàn tất, trả lời:

- Bệ hạ, đúng là Người đã thấy phòng khách chưa trang trí xong hẳn nhưng bây giờ xin Người xem lại có

thiếu gì không.

Nhà vua lại thẳng cửa sổ trước đó có tấm mành bỏ dở thấy nó cũng giống hệt những tấm khác, đã ngỡ mình nhầm. Ngài quan sát hai cửa sổ bên cạnh và lần lượt từng cái khác công nhận tấm mành ngài cho làm trong bao nhiêu thời gian, tốn nhiều công thợ vừa mới hoàn tất không mấy chốc. Ngài hết sức ngạc nhiên ôm lấy Aladdin hôn vào trán và nói:

- Phò mã, con là ai mà làm những việc kỳ lạ đến thế trong nháy mắt? Con không giống ai trên đời; càng biết rõ con, ta càng thán phục.

Aladdin rất khiêm tốn đáp lời khen của nhà vua:

- Thưa bệ hạ, thật vinh dự lớn cho con được nhận lòng tốt và lời khen của bệ hạ. Con cam đoan sẽ không quên điều gì để ngày càng xứng đáng với hai ân huệ đó.

Vua trở về hoàng cung theo cách ngài đến, không cần Aladdin tháp tùng. Ngày thấy tể tướng đang chờ ngài ở đấy. Nhà vua còn hoan hỉ về kỳ quan vừa chứng kiến, kể lại mọi điều làm tể tướng tin vào lời vua và càng khẳng định lại mối nghi ngờ lâu đài của Aladdin do phù phép mà có như ông đã nói với vua ngay lúc lâu đài xuất hiện. Ông muốn nhắc nhở lại vua điều ấy. Nhà vua ngắt lời ông:

- Tể tướng, khanh cũng đã nói với ta như thế, ta thấy rõ là ông chưa quên việc kết hôn của con gái ta và con trai ông.

Vị tể tướng cho là nhà vua đang thoả lòng, nên không muốn cãi lại nhà vua. Hàng ngày như thành lệ, khi vua ngủ dậy đã không quên đến một căn phòng có thể thấy rõ toàn bộ lâu đài Aladdin và trong ngày cũng tới đó ngắm nghía và thán phục.

Aladdin không khép mình trong lâu đài, mỗi tuần ra phố một vài lần, đi đọc kinh ở nhà thờ hoặc đến thăm tể tướng hoặc những cận thần chính của nhà vua mà chàng

thường đãi tiệc. Mỗi lần chàng ra ngoài, chàng cho vài nô lệ đi kèm bên ngựa tung những nắm tiền vàng trên đường phố đi qua hoặc ở những quảng trường đông dân chúng. Vả lại không một người nghèo nào đến trước lâu đài Aladdin không hài lòng trở về với sự hào phóng người ta đối xử theo lệnh chàng.

Tuần lễ nào Aladdin cũng đi săn ít nhất một lần, lúc thì xung quanh thành phố, đôi lúc xa hơn, bao giờ trên đường đi chàng cũng hào phóng. Xu hướng độ lượng đó được dân chúng hàm ơn nhiều có thể nói với thái độ dễ mến và hào phóng, chàng được dân chúng mến mộ hơn cả vua, tuy không che lấp vua mà chàng triều kiến rất đều đặn. Với những đức tính vốn có chàng nhiệt tình, đề cao quyền lợi quốc gia làm người ta không ngớt khen ngợi. Chàng lại chứng tỏ sốt sắng nhân dịp một cuộc nổi loạn xảy ra ở biên giới vương quốc. Vừa nghe vua thành lập một đoàn quân đi tiễu trừ, chàng xin nhận việc chỉ huy. Nhà vua chấp thuận dễ dàng. Đứng đầu đoàn quân chàng mau lẹ dẹp tan cuộc nổi loạn. Việc đó làm tên tuổi chàng vang khắp vương quốc rộng lớn nhưng lòng chàng không thay đổi, vẫn hiền lành dễ mến như trước đây.

Đã nhiều năm Aladdin sinh sống như vậy cho đến lúc lão phù thuỷ kẻ đã vô tình tạo điều kiện cho chàng giàu sang cao độ, đã trở về châu Phi bỗng nhớ đến chàng. Tuy luôn nghĩ Aladdin đã chết dưới hầm đất từ khi lão chôn sống chàng, lão cũng muốn biết cụ thể kết cục ra sao. Vốn giỏi bói toán, lão lấy trong tủ ra một hộp vuông dùng để bói toán. Ngồi trên ghế xô-pha đặt chiếc hộp mở ra trước mặt, với ý định xem Aladdin có chết dưới lòng đất không, lão san bằng cát trong hộp, vẽ hình, tính toán vị trí các sao theo cách tính tử vi. Quan sát các sao trong tử vi để phán đoán, thay vì thấy Aladdin chết trong lòng đất, lão thấy chàng đã ra khỏi đó, sống một cuộc đời cực

kỳ tốt đẹp, rất giàu, chồng một công chúa, được kính trọng, tôn vinh.

Nhờ ma thuật biết được điều đó xong lão phù thủy bèn nổi giận điên người tự nhủ:

- Thằng con trai thợ may khốn kiếp đã phát hiện ra bí mật của chiếc đèn thần. Ta tưởng nó chết nhưng nó lại đang hưởng thành quả công sức và mong ước của ta! Ta thà chết chứ không thể để nó hưởng thụ lâu hơn nữa.

Không đắn đo gì về việc phải làm nữa, ngay sáng hôm sau lão lên ngựa sẵn có trong chuồng ra đi. Qua thành phố này đến thành phố khác, tỉnh này đến tỉnh khác, không dừng lại trừ khi cần thiết cho ngựa khỏi mệt, lão đến Trung Hoa và vào ngay kinh thành Aladdin đang sống với con gái nhà vua. Lão xuống ngựa vào một nhà trọ, thuê phòng ở lại qua đêm cho lại sức.

Hôm sau, trước hết lão phù thuỷ châu Phi thăm dò xem người ta nói về Aladdin như thế nào. Đi trong thành phố lão vào những chỗ thường những người có danh tiếng lui tới, chỗ người ta tập hợp uống một chén nước nóng lão đã quen lần đến trước. Vừa ngồi xuống chỗ người ta mời lão một chén nước. Vừa nhấm nháp lão vừa lắng nghe xung quanh mọi người nói chuyện về lâu đài Aladdin. Uống xong lão đến gần một trong bọn họ, hỏi về lâu đài nào mà người ta nói sôi nổi như vậy. Người này nói:

- Ông ở đâu tới thế? Phải mới đến đây cho nên mới chưa thấy hoặc được nghe nói về lâu đài của phò mã Aladdin (Người ta gọi chàng như thế từ khi cưới công chúa Badroulboudour). Tôi chưa nói với ông đấy là một trong những kỳ quan mà còn chưa từng có một kỳ quan nào trên đời, to lớn, giàu sang và lộng lẫy đến thế. Chắc ông đến từ xa lắm mới chưa biết. Từ khi lâu đài ấy xây dựng đến nay người ta chỉ nói về nó. Ông đến xem và sẽ thấy là tôi không nói sai sự thật.

- Thứ lỗi cho tôi - Lão phù thuỷ lại nói- Tôi từ tận cùng châu Phi vừa đến hôm qua, lúc tôi đi thì tiếng tăm về lâu đài chưa tới đó. Đi đường vì công việc gấp, tôi chẳng thấy gì khác và không dừng lại để tìm hiểu, nên không biết điều ông vừa nói. Nóng lòng thoả tính tò mò, tôi sẽ đi ngay bây giờ, nhờ ông chỉ đường cho.

Người kia sẵn lòng hướng dẫn lão phù thủy phải đi qua con đường nào. Để thấy lâu đài Aladdin lão phù thuỷ đứng dậy đi ngay. Đến nơi, lão quan sát các mặt của lâu đài, chắc chắn Aladdin dùng chiếc đèn dựa vào những nô lệ thần đèn để cho xây dựng những kỳ công như thế. Căm tức vì Aladdin hạnh phúc và đã trở nên tôn quý không khác gì nhà vua, lão trở về nhà trọ suy tính kế hoạch.

Phải biết chiếc đèn ở đâu, Aladdin có mang trong người không hay để một chỗ nào đó và lão phù thuỷ phát hiện nhờ bói toán. Lão lấy hộp vuông và cát mang theo, vẽ hình tính toán, biết rõ chiếc đèn để trong lâu đài, lão vui mừng tự nhủ: "Ta sẽ lấy lại chiếc đèn, thách Aladdin ngăn cản được ta và sẽ đẩy nó xuống đến đáy vực vì dám bay cao".

Thật không may cho Aladdin là chàng vừa đi khỏi lâu đài ba ngày, để săn bắn trong tám ngày. Lão phù thuỷ sau khi bói toán biết chiếc đèn vẫn ở trong lâu đài, liền đến lân la chuyện trò với người gác cổng nhà trọ. Lão nói đã thấy lâu đài Aladdin, khuếch trương những gì kỳ lạ nhất, đã làm mọi người phải ngưỡng mộ:

- Tôi tò mò nhìn ngắm rất kỹ nhưng chưa thoả mãn vì không thấy ông chủ toà lâu đài tuyệt vời ấy.

- Gặp ông ấy không khó đâu, hầu như không ngày nào không có dịp nếu ông ở trong thành phố nhưng ông đã đi vắng ba ngày nay, để dự một cuộc săn bắn tám ngày.

Lão phù thuỷ châu Phi không muốn biết gì hơn, lão chào người gác cổng về phòng, và tự nhủ: "Đúng lúc phải

hành động rồi, không được bỏ lỡ dịp". Lão ra một hiệu làm và bán đèn, bảo:

- Ông chủ, tôi cần một tá đèn bằng đồng, ông có làm được không?

Người bán nói hiện còn thiếu mấy chiếc nếu chịu khó chờ đến ngày mai sẽ có đủ. Lão phù thuỷ đồng ý, dặn dò phải thật cẩn thận đẹp đẽ lão sẽ trả giá cao và về nhà trọ.

Ngày hôm sau lão đến nhận mười hai chiếc đèn, trả theo giá người bán đòi hỏi không bớt, bỏ vào chiếc giỏ mang theo đi về hướng lâu đài Aladdin. Khi lại gần lâu đài lão rao to:

- Ai đổi đèn cũ lấy đèn mới đây?

Đi trên đường, trẻ con đang chơi nghe tiếng rao chạy tới đi theo, nhìn lão cho là người điên. Những người qua đường cười nhạo về trò ngốc nghếch của lão. "Ông ấy phải mất trí, - họ nói, - mới đổi đèn mới lấy đèn cũ".

Lão phù thủy không ngạc nhiên về đám trẻ con cũng như những gì người ta nói về lão, để đổi hết hàng, tiếp tục rao to:

- Ai muốn đổi đèn cũ lấy đèn mới nào?

Lão luôn rao như thế, đi đi lại lại trên quảng trường, trước lâu đài và quanh đó. Công chúa Badroulboudour đang ở trên phòng khách hai mươi bốn cửa sổ nghe tiếng người, không phân biệt rõ vì trẻ con đi theo và người đông ồn ào, bảo một nữ nô lệ gần đấy xuống xem có việc gì.

Nữ nô lệ chẳng mấy chốc lên phòng khách cười không dứt khiến công chúa cũng cười theo.

- Này! Đồ điên - Công chúa bảo - Sao em cười đến thế?

- Thưa công chúa, em không ngăn được cười khi thấy một người điên, giỏ đèn mới trên tay không bán mà chỉ đổi lấy đèn cũ. Trẻ con bao quanh rất đông làm ồn lên đấy ạ.

Nghe nói thế một nữ nô lệ khác nói:

- Về đèn cũ không biết công chúa có để ý chúng ta có

một chiếc đèn cũ để ở gờ tường không? Đổi lấy chiếc đèn mới cũng hay đấy. Nếu công chúa đồng ý, Người sẽ biết ngay kẻ điên kia có thật điên không khi cho một chiếc đèn mới lấy chiếc cũ mà không đòi hỏi thêm gì.

Chiếc đèn người nữ nô lệ nói đó là chiếc đèn thần Aladdin sử dụng để lên đến mức cao sang hiện nay, trước khi đi cậu đã để lên gờ tường sợ đem theo bị mất. Ngoài những buổi đi săn bao giờ cậu cũng mang trong người mình. Không nô lệ, thái giám nào kể cả công chúa để ý đến nó khi cậu đi vắng. Việc Aladdin đề phòng như vậy là tốt, nhưng ít nhất cậu cũng nên cho vào chỗ khoá cẩn thận mới phải. Đấy là một trong những sơ suất mà người ta thường mắc phải.

Công chúa Badroulboudour không biết chiếc đèn quý giá và Aladdin cũng không nói nó quan trọng đến mức không được sờ vào và phải giữ gìn rất cẩn mật chiếc đèn nên trong lúc vui đùa nàng bảo một thái giám lấy đem đi đổi. Vâng lời, thái giám đưa đèn ra khỏi lâu đài, gặp ngay lão phù thuỷ bảo:

- Nào, đưa đèn mới đổi chiếc đèn cũ này đi.

Lão phù thuỷ châu Phi biết chắc chắn đó là chiếc đèn mình đang tìm. Không thể có cái nào khác như thế trong lâu đài vì đồ dùng toàn bằng vàng bạc. Lão lấy ngay chiếc đèn trong tay người thái giám giắt vào người, đưa giỏ đèn mới cho thái giám chọn một chiếc đưa về cho công chúa. Trẻ con cười ồ lên, chế nhạo lão già ngu ngốc.

Lão mặc cho trẻ con la hét, im lặng đi khỏi vùng quanh lâu đài, nghĩa là không rao đổi đèn cũ nữa: không muốn những đèn khác ngoài chiếc lão đã lấy được. Trẻ con giải tán dần và để lão đi.

Ra khỏi quảng trường giữa hoàng cung và lâu đài, lão phù thuỷ đi vào những đường vắng người, vứt giỏ đèn ở một con đường không ai qua lại. Lão sang một con đường

khác đi gấp về phía cổng thành. Ra đến đồng ruộng lão đến một chỗ khuất, dừng lại đó cho đến lúc thấy phù hợp để thực hiện ý đồ của mình.

Chờ đến một giờ đêm, xung quanh tối đặc, lão lấy chiếc đèn bọc trong người ra xát mạnh. Thần đèn xuất hiện.

- Người muốn gì? Tôi sẵn sàng theo lệnh Người và những người có đèn trong tay, tôi và những nô lệ khác của đèn cũng thế.

- Ta ra lệnh - Lão phù thuỷ nói - Ngay lúc này thần bưng lâu đài mà thần hoặc những nô lệ khác đã xây dựng trong thành phố, mang nguyên cả khối và tất cả những người sống ở đó, cùng với ta nữa sang một nơi ở châu Phi.

Không trả lời, thần đèn và những thần nô lệ khác của đèn mang lão và toàn bộ lâu đài đến một chỗ lão chỉ dẫn.

Nhà vua thức dậy, theo thói quen vào trong gian phòng trống để thích thú ngắm nhìn và thán phục lâu đài của Aladdin. Ngài nhìn về phía thường ngắm lâu đài, chỉ thấy một khoảng trống trải như trước đây chưa xây dựng. Ngỡ mình nhầm, ngài dụi mắt nhưng không thấy gì hơn lần trước tuy trời trong xanh, bình minh lên soi sáng mọi vật. Hết sức kinh ngạc, ngài sững người tại chỗ, nhìn về phía lâu đài trước đây, không thể hiểu vì sao một lâu đài to lớn, thực tại như lâu đài Aladdin, hàng ngày ngài vẫn thấy từ khi ngài cho phép xây dựng và vừa mới hôm trước còn đấy, đã biến mất không còn một dấu vết. "Ta không nhầm đâu, - ngài tự nhủ lâu đài vẫn ở đấy. Nếu nó đô, nguyên vật liệu phải thành đống ở đấy và nếu bị nhấn chìm trong đất cũng để lại vài dấu vết". Dù đã xảy ra việc gì, tuy công nhận lâu đài không còn, ngài vẫn để chờ ít lâu xem mình có nhầm không. Ngoái lại nhìn phía sau trước khi trở về phòng mình, ngồi trong phòng tâm trí ngài rối loạn không biết nên làm thế nào, đành cho gọi quan tể

tướng đến thật gấp.

Tể tướng tới vội vã, đến nỗi cả ông và hầu cận không ai để ý đến lâu đài chẳng còn. Những người gác cổng mở cửa nhưng cũng không nhận thấy.

Tể tướng hỏi nhà vua:

- Thưa bệ hạ, Người cho gọi thần gấp nên thần cho là có việc gì khác thường lắm vì Người cũng biết hôm nay là ngày thiết triều và lát nữa như thường lệ thần phải đến chầu.

- Việc xảy ra là điều rất khác thường như khanh nói. Ta hỏi khanh, lâu đài của Aladdin đâu rồi?

- Thưa bệ hạ! Thần vừa đi ngang qua, lâu đài hình như vẫn ở đấy. Những kiến trúc vững chắc như thế không dễ dàng đổi chỗ được.

- Lên phòng trống ngó xem rồi xuống nói với ta khanh còn thấy lâu đài ấy không.

Tể tướng lên phòng trống cũng sửng sốt như nhà vua. Khi chắc chắn lâu đài Aladdin đã biến mất, ở đấy không còn dấu vết, ông xuống trình diện trước mặt nhà vua.

- Thế nào, khanh có thấy lâu đài không?- Vua hỏi.

- Thưa bệ hạ, xin nhớ lại thần đã có vinh dự nói với Người, lâu đài ấy được Người khen ngợi với bao của cải vô biên chỉ là công trình phù phép của một phù thuỷ nhưng bệ hạ không lưu ý cho.

Nhà vua vốn không chịu nghe điều tể tướng đã nhắc nhở, nay phải thừa nhận sự nghi ngại của ông ta là đúng. Ngài liền nổi giận dữ dội. Nhà vua quát:

- Tên lừa bịp bỉ ổi ấy đâu để ta cho chặt đầu?

- Thưa bệ hạ, cách đây mấy ngày Aladdin tới xin bệ hạ nghỉ đi săn, phải cho người đến hỏi xem lâu đài đâu rồi, hắn phải biết.

- Như vậy quá đại lượng - Vua lại nói - Ra lệnh cho ba mươi kỵ sĩ trói dẫn hắn về đây cho ta.

Tể tướng đi ban lệnh của vua cho kỵ sĩ, dặn dò viên chỉ huy cẩn thận không để thoát kẻ có tội. Họ ra đi và gặp Aladdin cách thành phố năm, sáu dặm. Viên chỉ huy bảo vua nóng lòng muốn gặp, cử họ đi đưa tin rồi cùng nhau trở về.

Aladdin không một chút nghi ngờ về lý do thực sự của việc cử toán cận vệ đi tìm, vừa săn bắn vừa đi về cung. Nhưng khi cách thành phố nửa dặm, toán kỵ sĩ vây quanh chàng và viên chỉ huy lên tiếng:

- Phò mã Aladdin, rất tiếc phải tuyên bố lệnh của nhà vua bắt ông và dẫn về như tội phạm quốc gia. Chúng tôi đề nghị đừng nghĩ chúng tôi làm nhiệm vụ là sai trái và tha lỗi cho.

Lời tuyên bố ấy làm Aladdin hết sức ngạc nhiên, hỏi viên chỉ huy mình bị kết tội gì, ông này trả lời ông và người của ông không biết gì hết.

Aladdin thấy người của mình ít hơn toán quân nhiều tuy họ ở đàng xa, chàng xuống ngựa và nói:

- Tôi đây, các ông cứ làm theo mệnh lệnh. Tôi chỉ có thể nói mình chẳng phạm một tội gì đối với nhà vua cũng như đối với quốc gia.

Người ta quàng vào cổ chàng một dây xích khá to và dài quấn vào quanh người bó cả hai tay. Khi viên chỉ huy bước lên đi đầu, một kỵ sĩ cầm đầu dây xích, đi bên cạnh chỉ huy dẫn Aladdin phải đi bộ về thành phố.

Khi đoàn kỵ sĩ vào đến ngoại ô, những người đầu tiên thấy người ta dắt Aladdin như tội phạm quốc gia, nghĩ rằng triều đình sẽ chặt đầu chàng. Dân chúng vốn mến mộ chàng, nhiều người cầm gươm và vũ khí khác, những người không có vũ khí cầm đá, cùng ào theo toán kỵ sĩ. Chẳng mấy chốc đám đông dân chúng lấn át cả toán kỵ sĩ, rất may họ có thể về đến hoàng cung không bị dân chúng cướp mất Aladdin. Họ cẩn thận lúc nới rộng hàng, lúc

khép chặt choán hết bề rộng đường đi. Đến quảng trường hoàng cung tất cả dân chúng có vũ khí đứng thành một hàng ngang ngoảnh mặt về phía hoàng cung cho đến khi chỉ huy dẫn Aladdin vào trong hoàng cung và những người gác đóng chặt cửa.

Aladdin bị dẫn đến trước nhà vua đang đứng chờ trên ban công cùng quan tể tướng. Vừa thấy chàng ngài ra lệnh cho đao phủ chờ sẵn ở đấy chặt đầu phạm nhân, không muốn nghe một lời thanh minh nào.

Đao phủ nắm lấy Aladdin, bỏ dây xích ở cổ và quanh người, trải trên đất một tấm da đầy máu những người bị hành hình, bắt chàng quỳ xuống và bịt mắt chàng. Ông ta rút gươm, lấy đà, múa gươm lấp lánh ba vòng và chờ lệnh vua để hạ thủ.

Trong lúc đó quan tể tướng thấy đám đông dân chúng trên quảng trường dồn toán kỵ sĩ vào và trèo lên nhiều chỗ tường hoàng cung để xông vào. Trước khi vua ra hiệu xử tử, tể tướng vội ngăn nhà vua lại:

- Thưa bệ hạ, xin Người nghĩ kỹ về việc sắp làm. Hoàng cung có thể bị phá và mọi chuyện sẽ trở nên nguy hiểm.

- Hoàng cung của ta bị phá? Kẻ nào có gan như vậy?

- Thưa bệ hạ, xin Người nhìn vào những bức tường hoàng cung và quảng trường, Người sẽ thấy rõ điều thần nói là đúng.

Vua thấy kinh thành của mình náo động mạnh mẽ như thế, vội sợ hãi, ra lệnh ngay cho đao phủ bỏ gươm xuống, bỏ vải bịt mắt và để Aladdin được tự do. Ngài cũng ra lệnh cho quân cận vệ hộ lớn nhà vua đã gia ân cho Aladdin và mọi người lui ra ngoài.

Những người đã trèo lên tường hoàng cung thấy như vậy, từ bỏ ý đồ tấn công. Họ nhảy xuống vui mừng vì đã cứu được người họ thực sự yêu mến, và thông báo điều đó

với những người vây quanh. Tin được truyền đến dân chúng ở quảng trường cùng tiếng loan báo của quân thị vệ được loa báo rộng. Vua vừa trả tự do cho Aladdin làm nguôi dân chúng, việc náo động chấm dứt và rồi ai về nhà nấy.

Aladdin được cởi trói, ngẩng đầu nhìn lên nhà vua cao giọng với thái độ xúc động:

- Thưa bệ hạ con khẩn cầu Người gia ân cho thêm một điều là cho biết con phạm tội gì?

- Tội gì à, kẻ phản trắc! Ngươi không biết sao? - Vua nói - Lên đây và ta cho ngươi biết rõ.

Aladdin đi lên.

- Đi theo ta - Vua bảo và quay lưng đi trước không nhìn đến chàng. Ngài dẫn chàng đến cửa sổ gian phòng trống: - Vào đi, ngươi phải biết lâu đài của ngươi ở đâu, nhìn mọi phía và cho ta biết nó ra sao rồi.

Aladdin nhìn không thấy gì. Chàng nhìn khắp vùng đất đã xây dựng lâu đài, không đoán được vì sao nó biến mất. Tình huống khác thường và kỳ lạ này làm chàng lúng túng, ngạc nhiên hết sức không thể trả lời nhà vua một lời.

Nhà vua sốt ruột nhắc lại:

- Ngươi hãy nói lâu đài của ngươi ở đâu, con gái ta ở đâu?

Aladdin lên tiếng nói:

- Thưa bệ hạ, con thấy rõ, xin thú thực, lâu đài con cho xây dựng không còn ở chỗ cũ, con thấy nó đã biến mất và cũng không thể nói nó ở đâu nhưng con cam đoan với bệ hạ con không làm gì trong hiện tượng này.

- Ta không cần biết lâu đài của ngươi ra sao rồi. Ta lo về con gái ta hàng triệu lần hơn. Ta muốn ngươi tìm lại cho được con ta, nếu không ta chặt đầu ngươi không gì cản trở ta được.

- Thưa bệ hạ - Aladdin lại nói - Con cầu xin bệ hạ

cho con bốn mươi ngày để cấp tốc đi tìm. Nếu trong thời gian ấy con không tìm được, con xin hứa sẽ đưa đầu mình đến trước chân Người. Người muốn làm gì con cũng thoả lòng.

- Ta cho ngươi bốn mươi ngày theo yêu cầu nhưng đừng lạm dụng sự gia ân của ta, đừng hy vọng thoát khỏi cơn giận dữ của ta. Bất cứ ngươi trốn chỗ nào trên mặt đất ta cũng tìm được ngươi.

Aladdin rút lui rất nhục nhã trong tình trạng đáng thương. Chàng qua các sân hoàng cung đầu cúi xuống, không dám ngẩng mặt nhìn, những võ quan trong sân quay lưng lại nên không thấy chàng và chàng cũng không muốn gặp họ nữa. Nhưng nếu họ lại gần để an ủi hoặc giúp đỡ, họ sẽ không nhận ra Aladdin nữa: bản thân chàng cũng không nhận ra mình, không còn tỉnh táo gì nữa. Điều ấy thể hiện rất rõ khi ra khỏi hoàng cung, không nghĩ đến việc mình làm, chàng đi gõ cửa từng nhà và hỏi những người gặp trên đường có thấy lâu đài của chàng ở đâu không hoặc có biết tin gì về nó không.

Những lời hỏi đó làm mọi người nghĩ Aladdin mất trí. Một số chỉ cười nhưng những người biết điều hơn đặc biệt những người có quan hệ bạn bè hoặc buôn bán với cậu thực sự thông cảm. Chàng ở trong thành phố ba ngày, lúc chỗ này lúc chỗ khác, chỉ ăn khi người ta mang cho và không biết làm gì khác.

Cuối cùng không thể sống trong tình trạng khốn khổ như vậy trong thành phố trước đây mình danh giá thế, chàng ra khỏi thành phố đi về đồng ruộng, qua nhiều cánh đồng với tình trạng không ổn định khổ sở và đến tối thì nghĩ tới một bờ sông. Chàng tuyệt vọng: "Ta tìm lâu đài ở đâu bây giờ? Đến tỉnh nào, nước nào, phần đất thế giới nào để tìm ra nó và công chúa thân yêu của ta? Không bao giờ có kết quả được, phải giải thoát bao mệt nhọc và buồn tủi

đang hành hạ ta thì hơn". Chàng sắp nhảy xuống sông nhưng nghĩ là một người Hồi giáo trung thành, phải rửa tay trước khi chết. Chàng lại bờ sông rửa mặt, rửa tay theo tập quán. Chỗ này hơi dốc và ẩm ướt, chàng trượt chân và rơi xuống sông nếu không kịp bám vào một hòn đá gần chỗ đứng. May mắn cho chàng đang đeo chiếc nhẫn lão phù thuỷ đưa cho lúc xuống hầm ngầm lấy chiếc đèn thần. Để giữ mình khỏi rơi xuống sông, chàng xát mạnh chiếc nhẫn vào đá. Ngay lúc ấy thần nhẫn đã xuất hiện trước đây dưới hang lại có mặt, hỏi chàng:

- Người muốn gì? Tôi sẵn sàng vâng lệnh Người như kẻ nô lệ của Người và tất cả những ai đeo nhẫn trên tay, tôi và những nô lệ khác của nhẫn đều thế.

Aladdin phấn khởi vì sự xuất hiện bất ngờ trong tình thế tuyệt vọng của mình, trả lời:

- Thần nhẫn cứu tôi một lần nữa bằng cách cho biết lâu đài tôi xây dựng ở đâu và đưa nó về lại chỗ cũ cho tôi.

- Điều Người yêu cầu - Thần nhẫn nói - Không thuộc phạm vi của tôi, Người phải đề nghị với thần đèn.

- Nếu vậy, theo quyền lực của nhẫn, ta ra lệnh thần mang tôi đến chỗ lâu đài, bất cứ ở đâu trên quả đất, và đặt tôi dưới cửa sổ công chúa Badroulboudour.

Aladdin vừa dứt lời, thần nhẫn ôm lấy chàng đưa sang châu Phi giữa một bãi cỏ có lâu đài, không xa một thành phố lớn và đặt chàng đứng dưới cửa sổ căn phòng công chúa. Mọi việc đó chỉ xảy ra trong giây lát.

Mặc dù đêm tối, Aladdin nhận rõ lâu đài của mình và phòng công chúa Badroulboudour. Đêm đã khuya, chàng lui ra một đoạn, đến ngồi dưới gốc một cây to. Chứa chan hy vọng nghĩ về hạnh phúc của mình nhờ một sự tình cờ, cậu cảm thấy bình tâm lại sau khi bị bắt, dẫn tới trước nhà vua và được trả tự do với nguy cơ mất mạng sống. Suy nghĩ một lúc về triển vọng tốt đẹp, qua năm sáu ngày

không ngủ, chàng không cưỡng được giấc ngủ vì mỏi mệt, chàng thiếp đi dưới gốc cây.

Hôm sau bình minh vừa lên Aladdin thoải mái tỉnh giấc vì tiếng hót của chim trên cây chàng nằm ngủ dưới gốc và những cây rậm rạp quanh lâu đài. Chàng nhìn ngay về phía lâu đài tráng lệ, cảm thấy vui mừng không tả nổi vì sắp trở lại là người chủ và một lần nữa có công chúa bên mình. Trong lúc chờ đợi, chàng suy nghĩ do đâu xảy ra tai hoạ và nhớ ra đã bỏ lại chiếc đèn ở nhà lúc đi săn. Điều làm cậu bối rối hơn là không hình dung ra ai là kẻ ghen tức với hạnh phúc của chàng. Trước hết chàng hiểu ra cậu và lâu đài đang ở châu Phi gợi lên trong trí chàng về lão phù thuỷ châu Phi, kẻ thù cố hữu của chàng.

Công chúa Badroulboudour từ khi bị bắt cóc đưa sang châu Phi ngủ dậy sớm hơn thường lệ. Cho đến nay nàng buộc phải mỗi ngày gặp lão phù thuỷ một lần nhưng mỗi lần nàng đối xử rất nghiêm khắc nên lão chưa dám liều ở lại. Nàng mặc quần áo xong thì một thị nữ nhìn qua mành cửa, trông thấy Aladdin, chạy đi báo tin với chủ. Công chúa không thể tin vào điều ấy, chạy tới cửa sổ và nhận ra chồng mình. Nàng kéo mạnh cửa. Nghe tiếng động Aladdin ngẩng đầu lên, thấy công chúa và vui mừng khôn xiết chào nàng. Công chúa bảo:

- Để khỏi mất thì giờ, thị nữ sẽ mở cánh cửa bí mật chàng vào và lên đi.

Cánh cửa bí mật phía dưới phòng công chúa được mở ra, Aladdin lên phòng công chúa. Không thể tả hết nỗi vui mừng hai vợ chồng gặp lại nhau khi đã tưởng phải xa cách nhau vĩnh viễn. Họ ôm hôn nhau nhiều lần, thể hiện với nhau tình yêu và trìu mến sau cuộc chia cắt đáng buồn và bất ngờ của họ. Sau những vồn vã thấm đượm nước mắt vui mừng, họ ngồi lại với nhau và Aladdin lên tiếng trước:

- Công chúa, trước khi kể mọi chuyện, ta khẩn cầu vì quyền lợi của chính nàng, của phụ hoàng kính mến và của riêng ta, nàng cho biết chiếc đèn cũ trước khi đi săn ta để ở gờ tường bây giờ ra sao rồi?

- Chà! Chàng thân yêu - Công chúa trả lời- Thiếp đã ngờ tai hoạ của chúng ta đến từ chiếc đèn và thiếp rất buồn lại chính do thiếp gây ra.

- Công chúa, nàng đừng nhận lỗi về mình, tất cả là do ta, đáng lẽ phải giữ gìn nó cẩn thận hơn. Chúng ta chỉ nên nghĩ cách sửa chữa sự mất mát ấy, muốn thế nàng làm ơn kể lại sự việc xảy ra thế nào và đèn mất vào tay ai?

Công chúa Badroulboudour kể lại việc đổi chiếc đèn cũ lấy đèn mới và đêm sau đó nàng nhận thấy lâu đài bị chuyển đi. Sáng dậy thấy mình ở một đất nước xa lạ này, được biết từ miệng tên phản trắc là đang ở châu Phi và bị mang tới do bùa phép.

- Công chúa - Aladdin ngắt lời - Nàng đã cho ta biết tên phản trắc. Hắn là kẻ xảo trá nhất thiên hạ nhưng không phải lúc kể lại với nàng nhiều hơn về sự độc địa của hắn. Chỉ xin nàng nói hắn đã làm gì với chiếc đèn và để nó ở đâu?

- Hắn bọc chiếc đèn rất kỹ bỏ trong người, em đã chứng kiến hắn lấy ra khoe với em như một kỳ công.

- Công chúa của ta, đừng giận vì ta yêu cầu nhiều điều làm nàng mệt mỏi. Những điều đó rất quan trọng đối với nàng và với ta. Để đi tới việc ta đặc biệt quan tâm, xin nàng nói rõ nàng thấy cách đối xử của một kẻ gian ác, xảo trá ấy hàng ngày ra sao?

- Từ khi thiếp đến đây, mỗi ngày hắn đến gặp thiếp một lần và chắc rằng không được thoả mãn vì những cuộc viếng thăm nên hắn ít quấy rối thiếp thường xuyên. Mọi câu chuyện hắn nói với thiếp nhằm làm mất lòng tin của thiếp đối với chàng và lấy hắn làm chồng, muốn làm cho thiếp không

hy vọng gặp lại chàng, rằng chàng đã bị phụ hoàng chặt đầu chết rồi. Hắn còn giải thích thêm rằng chàng là một kẻ vô ơn, mọi của cải của chàng do hắn mà có và hàng nghìn điều nữa nhưng em cứ mặc hắn nói. Do thiếp chỉ đáp lại bằng những kêu van khổ sở và nước mắt, hắn buộc phải rút lui không hài lòng như khi mới đến. Tuy thế thiếp chắc hắn có ý định chờ những đau khổ qua đi thiếp sẽ thay đổi tình cảm và cuối cùng nếu thiếp kiên trì chống đối hắn sẽ dùng sức mạnh. Bây giờ, chàng thân yêu, có mặt chàng em không còn lo ngại nữa.

- Công chúa - Aladdin ngắt lời nàng - Ta tin tưởng những lo ngại của nàng mất đi không vô ích, ta nghĩ đã tìm được cách giải thoát nàng khỏi tay kẻ thù. Muốn thế ta phải ra phố, buổi trưa trở lại đây, sẽ trao đổi với nàng ý đồ như thế nào và nàng phải làm gì để góp phần thành công. Xin báo trước với nàng đừng ngạc nhiên khi ta mặc quần áo khác và nàng nhớ lệnh cho người chờ ta ở cửa bí mật, mở ngay khi ta gõ lần đầu.

Công chúa hứa sẽ có người chờ ở cửa và mở cửa ngay.

Khi Aladdin vẫn theo cánh cửa bí mật ấy ra ngoài, nhìn bốn phía thấy một nông dân đang đi về đường làng. Người nông dân đi ngược phía lâu đài và lúc đã xa, chàng bước vội cho kịp, đề nghị đổi bộ quần áo đang mặc, chàng nói khéo nên người nông dân đồng ý.

Việc thay đổi quần áo tiến hành sau bụi rậm và chia tay nhau Aladdin đi vào thành phố. Qua cổng thành, chàng đến những đường phố sầm uất, vào một cửa hàng, hỏi mua một loại bột mê. Người bán nhìn vào quần áo nghĩ chàng nghèo, nói có loại ấy nhưng rất đắt. Aladdin biết ý nghĩ của chủ hàng, liền rút túi tiền ra để lộ vàng, bảo bán cho nửa đồng cân. Người bán gói bọt mê lại đưa cho chàng, đòi giá một đồng vàng. Aladdin cầm gói bột trả tiền, dừng lại trong thành phố một lát để ăn uống rồi trở lại lâu đài.

Cửa bí mật mở ngay không làm chàng phải chờ, chàng bước thẳng lên phòng công chúa Badroulboudour. Chàng nói với công chúa:

- Nàng đã thể hiện sự ghê tởm đối với kẻ cướp đoạt, có lẽ nàng sẵn sàng làm theo lời ta khuyên. Cho phép ta nói với nàng đã đến lúc cần giấu kín ý nghĩ mình, thậm chí phải dùng bạo lực nếu nàng muốn thoát khỏi sự hành hạ của kẻ thù và làm phụ vương hài lòng được gặp lại nàng. Nếu nghe theo lời ta, ngay từ bây giờ nàng hãy mặc bộ quần áo đẹp nhất và khi lão phù thuỷ đến thăm nàng nên tiếp đón hết sức tử tế, thật tự nhiên, nét mặt cởi mở, bởi nếu còn vài nét ưu tư hắn cũng nhận thấy hắn sẽ làm cho tất cả cùng biến mất đi vĩnh viễn. Trong lúc trò chuyện nàng cho hắn biết nàng sẽ cố gắng để quên ta đi hãy làm hắn tin chắc nàng thực lòng. Nàng mời hắn ở lại ăn khuya với nàng,và bảo nàng muốn uống loại rượu tốt nhất trong nước. Hắn nhất định sẽ đi kiếm rượu. Trong lúc chờ hắn trở lại, khi bữa ăn đã chuẩn bị xong, nàng bỏ loại bột này vào một chiếc cốc nàng vẫn thường dùng uống để riêng ra, báo trước với thị nữ phục vụ rượu chú ý đừng nhầm lẫn. Lão phù thuỷ trở lại và cùng ngồi vào bàn ăn, sau khi ăn uống một lúc, thấy thích hợp, nàng ra hiệu đưa cốc rượu có bột ra và đổi cốc của nàng với cốc của hắn. Hắn sẽ thấy tình cảm ưu ái của nàng quá lớn nên không từ chối, sẽ uống cạn cốc rượu và ngã vật ra ngay. Nếu nàng ghê tởm uống vào cốc của hắn thì chỉ giả vờ uống, nàng đừng ngại. Tác động của loại bột rất nhanh chóng, hắn không đủ thì giờ nghĩ xem nàng có uống hay không uống.

Khi Aladdin nói xong, công chúa bảo:

- Thiếp thú nhận với chàng làm như thế đối với lão phù thuỷ là em đã dùng bạo lực. Nhưng đối với một kẻ thù độc ác thì có giải pháp nào ta không làm được? Thiếp sẽ làm như chàng khuyên vì sự yên bình của thiếp cũng như của chàng.

Dặn dò công chúa xong, Aladdin tạm biệt nàng ra vùng gần lâu đài chờ đến tối lại gần cánh cửa bí mật.

Công chúa Badroulboudour buồn khôn nguôi không chỉ vì phải xa Aladdin, người chồng nàng đã yêu thực sự mà còn vì phụ hoàng thân yêu vốn yêu thương trìu mến nàng hết mực, từ lúc xa cách đau đớn này nàng không chăm sóc được. Có thể nói nàng đã quên cả việc trang điểm theo bản tính. Đặc biệt khi lão phù thuỷ đến gặp nàng lần đầu, được thị nữ cho biết chính hắn là người rao đổi chiếc đèn, nàng ghê sợ về sự lừa lọc nguy hại ấy. Cơ hội trả thù đáng giá này nàng chưa từng dám hy vọng khiến nàng càng quyết tâm nghe theo lời Aladdin. Nên khi chàng đã rút đi, nàng tắm rửa bảo thị nữ mặc quần áo cho nàng, chọn bộ sang trọng và phù hợp nhất, kèm với thắt lưng là chiếc vòng mười ba viên ngọc trai, mỗi bên cân đối sáu viên, viên giữa to nhất và quý nhất mà những hoàng hậu, công nương sung sướng có được một bộ đầy đủ độ lớn chỉ bằng hai viên nhỏ nhất của công chúa. Những vòng tay lấn lộn kim cương và hồng ngọc phù hợp tuyệt vời với chiếc thắt lưng và chiếc vòng giàu có.

Mặc quần áo đầy đủ xong, công chúa Badroulboudour soi gương bảo các thị nữ ngắm sửa sang và khi đã thấy không còn thiếu vẻ đẹp nào có thể làm say mê lão phù thuỷ châu Phi, nàng ngồi trên ghế xô-pha chờ lão tới.

Lão phù thuỷ không quên đến theo giờ thường lệ. Khi công chúa thấy lão bước vào phòng khách hai mươi bốn cửa sổ, nơi nàng đang ngồi chờ, nàng liền đứng dậy với mọi vẻ đẹp và duyên dáng, giơ tay chỉ chỗ danh dự và chờ lão cùng ngồi một lần, cử chỉ giao tiếp đặc biệt chưa bao giờ nàng đối xử với lão.

Lão phù thuỷ choáng ngợp về ánh mắt đẹp của công chúa hơn là màu sắc lóng lánh của đá quý nàng trang điểm, và hết sức ngạc nhiên. Phong thái oai nghiêm và nét

duyên dáng nàng đón tiếp trái ngược với những lần đón tiếp từ trước tới nay làm lão bối rối. Lúc đầu lão muốn ngồi trên thành ghế xô-pha nhưng thấy công chúa không muốn ngồi vào chỗ của mình nếu lão không ngồi vào chỗ nàng mời nên lão vâng theo.

Khi lão phù thuỷ châu Phi đã ngồi xuống, để lão khỏi lúng túng như nàng thấy, nàng lên tiếng với cách nhìn làm lão nghĩ mình không.còn ghê tởm như trước đây nàng tỏ ra với lão. Nàng nói:

- Ông ngạc nhiên thấy tôi khác hẳn như đã thấy tôi cho đến nay, nhưng sẽ không lạ gì nữa khi tôi nói với ông tính tình của tôi trái ngược với sự buồn rầu, chán nản, với những lo buồn mà tôi tìm cách rũ bỏ từ khi tôi thấy vấn đề đã qua đi. Tôi suy nghĩ điều ông nói về số phận của Aladdin, tôi biết tính phụ hoàng, chắc chắn chàng không thoát khỏi sự giận dữ của Người. Do vậy dù có than khóc suốt đời tôi cũng không làm chàng sống lại được. Vì thế sau khi đã làm trọn nhiệm vụ với chàng, kể cả cho đến lúc chàng xuống mồ, tôi thấy phải tìm mọi cách để khuây khoả. Đó là những lý do ông thấy tôi thay đổi. Để bắt đầu rũ bỏ mọi chuyện phiền muộn, nhất định rũ bỏ đi hoàn toàn và tin chắc ông muốn làm bạn với tôi, tôi đã bảo chuẩn bị một bữa khuya chúng ta cùng ăn uống với nhau. Nhưng tôi chỉ có rượu Trung Quốc mà đang ở châu Phi, tôi muốn thử nếm rượu ở đây làm ra và tôi nghĩ, nếu có, ông sẽ tìm được loại tốt nhất.

Lão phù thuỷ châu Phi không nghĩ hạnh phúc có thể đến mau lẹ và dễ dàng được công chúa Badroulboudour gia ân cho như thế, lão giãi bày rằng không có đủ lời để nói lên sự cảm động của lòng mình trước lòng tốt của công chúa. Lão nói đến rượu châu Phi công chúa vừa gợi ra, ca tụng trong những thế mạnh châu Phi có thể tự hào, việc sản xuất rượu ngon là một trong những mặt chính, đặc biệt

trong vùng này có loại bảy năm chưa dùng đến và không đánh giá quá đáng, là loại rượu vượt hẳn những rượu ngon nhất trên thế giới. Lão nói thêm:

- Nếu công chúa cho phép, tôi sẽ đi kiếm hai chai và trở lại ngay.

- Tôi không muốn làm phiền ông việc ấy, có lẽ cử một người nào đó đi thì hơn.

- Tôi cần thiết phải tự mình đi. Không ai ngoài tôi biết chủ hiệu ở đâu và mở được chỗ chứa bí mật.

- Nếu thế - Công chúa nói - Ông cứ đi và chóng trở lại. Càng lâu tôi càng nóng lòng gặp lại ông và nên nhớ chúng ta ăn cùng nhau ngay khi ông trở về.

Lão phù thuỷ tràn đầy hy vọng, không phải chạy mà đúng hơn là bay đi lấy rượu bảy năm và nhanh chóng trở về. Công chúa chắc lão sẽ vội vã, tự mình bỏ loại bột Aladdin đưa cho vào một chiếc cốc để riêng. Họ ngồi đối diện nhau ở bàn ăn, lão phù thuỷ quay lưng về phía tủ buýp-phê. Công chúa nói:

- Nếu ông muốn, tôi sẽ cho biểu diễn ca nhạc nhưng chỉ ông và tôi với nhau, tôi nghĩ chúng ta nói chuyện thích thú hơn.

Lão thấy việc chọn lựa ấy của công chúa lại là một ân huệ mới.

Sau khi ăn một lúc, công chúa đòi uống. Nàng chúc sức khoẻ lão phù thuỷ mà uống xong nàng nói:

- Ông đúng thật khi ca tụng rượu của các ông, tôi chưa bao giờ uống loại rượu ngon đến thế.

- Công chúa xinh đẹp - Lão vừa nói vừa cầm lên chiếc cốc người ta đưa - Rượu chúng tôi nhận được một vị ngọt mới vì công chúa đã khen.

- Hãy uống chúc sức khoẻ tôi, ông sẽ thấy tôi cũng biết thưởng thức rượu.

Lão uống chúc sức khoẻ công chúa và nhìn vào cốc

rượu nói:

- Thưa công chúa, tôi rất sung sướng đã dành loại rượu này vào một dịp tốt như thế, tôi tự thú nhận trong đời chưa bao giờ uống loại rượu ngon đến vậy và trong trường hợp vui vẻ như bây giờ.

Họ tiếp tục ăn và uống ba lần nữa, công chúa bằng sự chiều chuộng làm lão phù thuỷ say mê, ra hiệu cho thị nữ rót rượu đầy cốc cho mình và cũng rót vào cốc của lão phù thuỷ. Khi mỗi người đã cầm một cốc rượu, công chúa nói với lão:

- Tôi không biết ở nước ông khi người ta yêu nhau người ta uống rượu với nhau như thế nào? Ở Trung Quốc chúng tôi, trai gái yêu nhau đổi cốc cho nhau và uống chúc sức khoẻ nhau.

Đồng thời nàng đưa cốc rượu nàng đang cầm và giơ tay kia nhận cốc rượu của lão.

Lão phù thuỷ vội vã đổi cốc, vui vẻ nhìn nhận việc này là biểu hiện chắc chắn nhất đã chinh phục được trái tim công chúa nên thấy hạnh phúc tột độ. Trước khi uống lão cầm cốc rượu trên tay nói:

- Thưa công chúa, người châu Phi chúng tôi cũng tinh tế trong nghệ thuật yêu đương với mọi khía cạnh của nó, học được cách này tôi cũng phải thể hiện để biết nhạy cảm với ân huệ tôi được đón nhận. Công chúa đáng mến, không bao giờ tôi quên, khi uống cốc rượu của nàng, đã tìm lại được cuộc sống mà sự lạnh nhạt của nàng làm mất hết hy vọng.

Công chúa Badroulboudour chán ngấy lời nói bất tận của lão phù thuỷ, liền ngắt lời lão:

- Chúng ta uống đi, sau đó ông nói tiếp với tôi.

Nàng đưa cốc rượu lên miệng chỉ đụng vào môi trong lúc lão phù thuỷ vội vàng tỏ cho nàng thấy lão thành tâm uống một hơi không để lại giọt nào. Lão ngả đầu về phía

sau uống cạn cốc rượu, cho chóng hết. Lão đứng một lúc như thế rồi công chúa thấy đôi mắt đảo ngược, lão ngã đập lưng xuống bất tỉnh.

Công chúa không cần bảo đi mở cửa bí mật cho Aladdin. Thị nữ đã được bố trí đứng cách nhau từng đoàn từ phòng khách đến dưới cầu thang nên lão phù thuỷ vừa ngã xuống thì cánh cửa vừa mở.

Aladdin bước vào, lên phòng khách. Thấy lão phù thuỷ nằm ngửa trên ghế xô-pha, chàng ngăn công chúa vừa đứng lên, mừng rỡ đến ôm hôn mình:

- Công chúa - Chàng nói - Chưa phải lúc này, ta buộc phải đề nghị công chúa hãy đi về phòng, bảo mọi người để ta ở lại một mình để làm việc đưa nàng trở về Trung Quốc cũng nhanh như khi đến.

Khi công chúa đã ra ngoài cùng các thị nữ và thái giám, Aladdin đóng cửa, lại gần xác lão phù thuỷ mở rộng áo lấy chiếc đèn bọc kín trong đó như công chúa bảo. Cậu xát mạnh vào đèn, thần đèn xuất hiện nói như thường lệ. Aladdin bảo:

- Thần đèn, tôi gọi thần để ra lệnh nhân danh cây đèn, chủ nhân của thần, đưa ngay lâu đài này trở lại Trung Hoa đặt vào đúng chỗ, đúng vùng đã bị mang đi.

Thần gật đầu vâng lệnh rồi biến đi. Việc chuyển dịch lâu đài chỉ trong một thời gian rất ngắn, người ta chỉ cảm thấy hai chấn động rất nhẹ, một nhấc lên ở châu Phi và một đặt xuống ở Trung Hoa đối diện với hoàng cung như trước.

Aladdin xuống phòng công chúa, lúc ấy mới ôm hôn nàng:

- Công chúa - Chàng nói - Ta có thể đảm bảo niềm vui của nàng và của ta sẽ trọn vẹn vào sáng mai.

Công chúa chưa ăn khuya xong và Aladdin cũng cần ăn, nàng cho đưa thức ăn đã chuẩn bị nhưng chưa dụng

tối lên phòng khách hai mươi bốn cửa sổ. Hai người ngồi ăn với nhau, uống loại rượu của lão phù thuỷ, thoả mãn hàn huyên rồi đi về phòng ngủ.

Từ khi lâu đài và công chúa Badroulboudour bị bốc đi, vua cha buồn bã không nguôi, cho rằng con mình đã mất. Hầu như đêm ngày ông cũng không ngủ và thay vì tránh nhắc tới những điều có thể làm mình buồn, ông lại càng hay tìm đến hơn. Trước đây chỉ buổi sáng ông mới lên gian phòng trống để ngắm không chán lâu đài, nay ông lên đấy nhiều lần mỗi ngày, khóc than, đắm sâu hơn và đau khổ với ý nghĩ không thấy điều mình thích nữa và mất đi người ông thân thiết nhất trên đời. Trời vừa sáng nhà vua lên căn phòng bỏ trống cùng ngày lâu đài Aladdin vừa được mang trở lại. Vào phòng trong lòng đau khổ, ông buồn bã nhìn về chỗ quen thuộc nghĩ vẫn trống không. Thấy không còn chỗ trống, lúc đầu ông cho vì sương mù nhưng nhìn kỹ hơn ông thấy đúng là lâu đài của Aladdin. Niềm vui và lòng phấn khởi thay cho buồn rầu. Ông vội vã trở về phòng mình, ra lệnh thắng một con ngựa đi ngay sang lâu đài Aladdin.

Aladdin dự kiến những việc có thể xảy ra, dậy từ bình minh và sau khi mặc một bộ quần áo đẹp nhất, lên phòng khách hai mươi bốn cửa sổ thì thấy nhà vua đang đi đến. Chàng xuống nhà, vừa đúng lúc để đón vua ở cuối bậc thang, giúp ông xuống ngựa. Vua bảo:

- Aladdin, ta chỉ có thể nói chuyện với anh sau khi gặp và hôn con gái ta.

Aladdin đưa nhà vua lên phòng công chúa Badroulboudour. Nàng lúc dậy đã được Aladdin báo là không còn ở châu Phi nữa mà đang ở Trung Hoa, trong kinh thành, trước mặt hoàng cung. Nàng vừa mặc quần áo xong thì vua cha vào, nước mắt dàn dụa ôm hôn nàng nhiều lần. Công chúa vô cùng vui sướng được gặp lại cha mình.

Vua không thể mở miệng nói ngay vì khóc và nghĩ con gái đã bị mất hẳn còn công chúa khóc vì vui sướng được trở về bên cạnh vua cha.

Cuối cùng nhà vua nói:

- Con gái, ta nghĩ niềm vui gặp lại ta làm con có vẻ ít thay đổi như đã không gặp điều gì xấu. Tuy vậy ta biết con đã đau khổ nhiều. Bị mang đi trong cả một lâu đài, gấp gáp như vậy hẳn phải rất lo sợ. Ta muốn con kể lại sự việc ra sao và đừng giấu ta điều gì.

Công chúa vui sướng trả lời:

- Thưa bệ hạ, nếu con ít thay đổi, xin bệ hạ biết cho là con mới bắt đầu thở được từ sáng hôm qua khi có mặt Aladdin, người chồng thân yêu đã giải phóng cho con, người mà con tưởng đã mất đi cùng hạnh phúc, được ôm hôn chàng con hồi phục được sắc thái như trước.

Thực ra mọi khổ cực của con là bị tách khỏi bệ hạ và chồng thân yêu của con, không chỉ riêng về tình nghĩa vợ chồng mà còn mối lo chàng bị bệ hạ nóng giận xử oan. Con đau khổ ít hơn vì tên cướp đoạt với những lời nói trái tai của hắn nhưng con biết cách ngăn chặn hắn. Về việc con bị bắt cóc Aladdin không biết gì hết: chính vì con đã rất vô tư.

Để vua cha tin nàng kể lại tỷ mỷ chuyện tên phù thuỷ trá hình làm người bán đèn rao đổi đèn mới lấy đèn cũ và để vui đùa nàng cho đưa xuống đổi chiếc đèn của Aladdin mà nàng không biết nó là vật linh thiêng liên quan tới việc di chuyển lâu đài sang châu Phi. Sau khi đổi đèn, nhận ra tên phù thuỷ xảo trá lúc hắn đến gặp và tán tỉnh lấy nàng làm vợ, nàng thực sự đau đớn về tâm trí cho đến khi Aladdin đến. Rồi họ bày mưu để lấy lại chiếc đèn thần bằng cách nàng phải giả vờ thân thiện, mời hắn ăn khuya và đầu độc hắn. Phần còn lại, nàng nói để Aladdin kể tiếp.

Aladdin kể nốt đoạn cuối cho nhà vua:

- Thưa bệ hạ, khi người ta mở cửa bí mật, con lên phòng khách thấy tên phản trắc đã nằm chết trên ghế vì uống phải thuốc độc. Để công chúa ở lại không tiện, con bảo công chúa về phòng cùng thị nữ. Còn một mình, con lấy chiếc đèn trong người lão phù thuỷ ra, bí mật ra lệnh như hắn đã làm để di chuyển toà lâu đài. Con đưa lâu đài về đúng chỗ cũ, dẫn công chúa về với bệ hạ như Người đã ra lệnh. Con không dám giấu giếm gì bệ hạ, xin Người lên phòng khách sẽ thấy tên phù thuỷ đã bị trừng phạt thật đúng tội.

Để tin được tất cả là sự thật, nhà vua đứng dậy đi lên tầng trên và khi thấy lão phù thuỷ châu Phi đã chết mặt trắng bệch vì thuốc độc. Ngài trìu mến ôm hôn Aladdin và nói:

- Phò mã, đừng trách ta về cách xử sự đối với con, tình cảm cha con buộc ta phải thế và ta đáng được con tha lỗi vì đã làm quá với con.

- Thưa bệ hạ, con không hề dám phàn nàn về cách đối xử của bệ hạ, Người chỉ làm việc cần phải làm. Tên phù thuỷ, bất nhân, kẻ tệ hại nhất trong thiên hạ là nguyên nhân độc nhất về sự bất hạnh của con. Khi bệ hạ rảnh con sẽ kể một thủ đoạn khác hắn đã làm đối với con, không kém đen tối như việc vừa rồi mà nhờ Trời con thoát được.

- Ta sẽ dành một buổi rảnh rang sau này. Bây giờ chúng ta vui mừng hàn huyên đã và cho đưa vật bẩn thỉu này đi.

Aladdin ra lệnh lấy xác lão phù thuỷ châu Phi vứt vào đống rác làm mồi cho chim và thú vật. Nhà vua cho nổi trống kèn và các nhạc cụ khác, tổ chức lễ hội trong mười ngày mừng công chúa, Aladdin và toà lâu đài đã trở về.

Như vậy là Aladdin lần thứ hai thoát khỏi cái chết hầu như không tránh khỏi, nhưng không phải đã hết,

chàng còn phải trải qua nguy hiểm thứ ba nữa.

Lão phù thuỷ châu Phi có một người em không kém lão về bùa phép phù thuỷ, có thể nói còn hơn lão về độc ác và mưu mẹo. Hai anh em không luôn ở chung với nhau ngay cả trong cùng một thành phố, thường một người ở đầu mặt trời mọc thì người kia ở đầu mặt trời lặn nhưng hàng năm qua bói toán họ vẫn biết tin tức của nhau, tình trạng thế nào, có cần giúp đỡ nhau không.

Ít lâu sau khi lão phù thuỷ bị thảm bại vì việc quấy rối hạnh phúc của Aladdin, em lão không ở châu Phi mà ở tại một đất nước rất xa, qua một năm không được tin và muốn biết anh ở đâu, sức khoẻ ra sao và đang làm gì. Em lão vẫn luôn mang theo hộp bói toán, lấy hộp ra, san cát vẽ hình, lập bản tử vi đoán số, nhận thấy anh đã bị đầu độc chết ngay trong một ngôi nhà ở Trung Quốc, tại một địa điểm trong kinh thành do một người nguồn gốc thấp kém nhưng lấy được công chúa đầu độc.

Biết được như thế, em lão phù thuỷ không mất thì giờ khóc lóc thương tiếc chẳng làm anh hắn sống lại được. Hắn quyết định ngay phải báo thù và lên ngựa sang Trung Quốc. Qua bao nhiêu đồng bằng, sông, núi, sa mạc và sau một hành trình dài, vất vả không tưởng được, cuối cùng hắn đến Trung Quốc và vào kinh thành hắn đã tìm ra trong bói toán. Chắc chắn mình đã không lầm lẫn về cả kinh thành và vương quốc, hắn tìm một chỗ ở.

Ngày hôm sau hắn ra phố, bỏ qua mọi thú vui cảnh đẹp, quyết tâm thực hiện một ý đồ nham hiểm. Hắn lui tới những nơi đông người và chú ý lắng nghe những điều người ta nói chuyện. Ở một nơi tổ chức nhiều trò chơi, trong lúc một số người chơi, thì có những người ngồi trò chuyện về những tin tức vừa xảy ra, rồi chuyện trong gia đình. Hắn nghe kể về đạo đức lòng thương người của một phụ nữ ẩn dật tên là Fatime và những phép lạ của bà.

Hắn nghĩ người phụ nữ này có thể có ích gì đó cho việc làm của mình. Hắn lân la làm bạn với một người trong bọn, xin cho biết rõ về người đàn bà thánh thiện ấy và bà có những phép lạ gì. Người ấy nói:

- Sao? Ông chưa bao giờ thấy và nghe nói về bà ư? Bà là niềm thán phục của toàn thành phố nêu gương tốt cho mọi người về sự chay tịch hà khắc. Trừ ngày thứ hai, thứ sáu bà không rời khỏi nơi ẩn dật, những ngày ra phố bà làm những điều tốt lành vô cùng, không có ai đau đầu mà không được chữa khỏi do bàn tay bà đặt lên đầu.

Không mong muốn gì hơn, hắn hỏi chỗ ở của người phụ nữ thánh thiện ấy.

Dù đã được người ta chỉ, nhưng để nắm rõ hơn hắn theo dõi những việc làm của bà ngay ngày đầu tiên bà ra phố và theo sát đến chiều tối khi bà về nơi ẩn dật. Biết rõ địa điểm rồi hắn trở lại chỗ cũ, nơi người ta uống một chén nước nóng và nếu muốn, có thể ngủ qua đêm, nhất là những ngày nóng nực ở địa phương này người ta thích nằm trên một chiếc chiếu hơn trên giường.

Tên phù thuỷ trả một ít tiền, nằm lại đó và nửa đêm dậy đi thẳng đến chỗ ẩn dật của người phụ nữ thánh thiện, Fatime như cả thành phố gọi bà. Cửa mở chẳng khó khăn gì vì chỉ đóng bằng một cái chốt. Hắn bước vào, khẽ khép cửa lại, thấy Fatime đang ngủ dưới ánh trăng, trên một chiếc ghế xô-pha tựa lưng vào vách nhà. Hắn lại gần bà, rút ngọn dao găm ra và đánh thức bà dậy.

Mở mắt, Fatime khốn khổ rất ngạc nhiên thấy một người đàn ông sắp đâm mình. Dí dao vào ngực bà, hắn nói:

- Nếu bà kêu lên hoặc làm một tiếng động nào, tôi giết ngay. Bà hãy dậy đi và làm như tôi bảo.

Fatime đang mặc cả quần áo ngoài nằm ngủ, sợ run rẩy đứng dậy. Hắn nói:

- Đừng sợ, tôi chỉ muốn mặc bộ quần áo của bà, cởi ra

đưa cho tôi và bà mặc quần áo tôi.

Họ đổi cho nhau và sau khi mặc quần áo của Fatime xong, lão phù thuỷ bảo:

- Bà tô mặt cho tôi giống như của bà và màu không được phai.

Thấy bà còn run và để bà yên tâm làm theo lời mình hắn nói:

- Bà đừng sợ, tôi nhắc lại, nhân danh Chúa, tôi không giết bà đâu.

Fatime đưa hắn vào phòng, châm đèn, lấy một loại nước trong lọ dùng bàn chải xát vào mặt hắn, khiến cho mặt hắn cùng màu với mặt bà. Sau đó bà đội mũ với tấm mạng của bà lên đầu hắn, hướng dẫn hắn làm thế nào để che mặt khi đi ra phố. Cuối cùng, sau khi quàng vào cổ hắn vòng tràng hạt xuống đến nửa người, bà đặt vào tay hắn chiếc gậy bà thường dùng và đưa gương soi cho hắn xem:

- Ông nhìn đi, ông giống tôi đến mức không làm hơn thế được.

Lão phù thuỷ thấy mình đã như mong muốn nhưng không giữ lời như đã trịnh trọng hứa với Fatime phúc hậu. Để khỏi có máu vì đâm dao, hắn bóp cổ bà, khi thấy bà đã chết, hắn nắm chân kéo vứt vào góc nơi ẩn dật của bà.

Lão phù thuỷ cải trang thành Fatime, người đàn bà thánh thiện ở lại trong nơi ẩn dật suốt đêm còn lại sau khi làm một vụ giết người ghê tởm. Sáng hôm sau, tuy không phải là ngày người phụ nữ thánh thiện ra ngoài, hắn vẫn đi, tin chắc người ta không hỏi về điều ấy và dù có hỏi hắn cũng vẫn có cách để trả lời. Vì việc đầu tiên hắn đến đây là để thăm dò về toà lâu đài và chính muốn thực hiện ý đồ mà hắn đi ngay về hướng đó.

Khi người ta thấy người phụ nữ thánh thiện như họ nghĩ, lão phù thuỷ đội lốt đã được nhiều người vây

Hắn liền theo thái giám đi về phía lâu đài.

Lão phù thuỷ che giấu con tim ma quỷ dưới lốt thánh thiện được đưa lên phòng khách hai mươi bốn cửa sổ. Thấy công chúa, hắn bắt đầu ngay bằng một tràng cầu nguyện cho sức khoẻ và sự thịnh vượng, nguyện vọng của nàng, và chúc cho mọi nguyện ước của nàng đều trở thành sự thực. Hắn thả hết mọi huênh hoang lừa bịp và đạo đức giả gieo vào tâm trí công chúa dưới vỏ bọc một người kính tin. Hắn dễ đạt được kết quả vì công chúa bản chất phúc hậu, nghĩ rằng mọi người đều tốt như nàng, đặc biệt những người ẩn dật phụng sự Chúa.

Khi Fatim : giả chúc tụng dài dòng xong, công chúa nói:

- Mẹ phúc hậu của tôi, xin cám ơn những lời cầu nguyện của mẹ, tôi rất tin tưởng và mong Chúa ban phát cho. Mẹ lại gần ngồi bên cạnh tôi đây - Fatime giả vờ khiêm tốn ngồi và công chúa lại nói: - Mẹ phúc hậu, tôi đề nghị một điều đừng từ chối: mẹ ở lại đây với tôi để giữ gìn sức khoẻ và để tôi học được ở mẹ những gương tốt phải phụng sự Chúa như thế nào.

- Thưa công chúa, tôi cầu xin công chúa đừng buộc tôi điều tôi không dám chấp nhận vì phải bỏ những buổi lễ cầu nguyện và hành lễ kính tin.

- Việc đó chẳng khó khăn gì. Tôi có nhiều căn phòng để trống, mẹ chọn một phòng thích hợp nhất có thể hành lễ tự do như nơi ẩn dật của mẹ.

Lão phù thuỷ không có mục đích nào khác là chui được vào lâu đài Aladdin để dễ dàng thực hiện âm mưu của mình, ở đó dưới sự bảo trợ của công chúa tốt hơn là đi đi về về từ lâu đài đến chỗ ẩn dật, hắn không để công chúa nài nỉ nhiều lần vội nhận lời ngay.

- Thưa công chúa - Hắn nói - Dù đã muốn dứt bỏ khỏi những sinh hoạt thế tục, nhưng một người đàn bà khốn

quanh. Những người này xin cầu nguyện, những người khác hôn tay. Một số dè dặt hơn chỉ hôn vạt áo, một số hoặc đau đầu hoặc muốn được chiếu cố, cứ quỳ xuống trước mặt để đọc kinh, hắn bắt chước người phụ nữ thánh thiện khéo đến nỗi mọi người nhầm hắn là bà ấy. Sau khi phải dừng lại nhiều lần để thoả mãn những người dân muốn được bà Fatime đặt bàn tay lên đầu, hắn đến chỗ quảng trường trước lâu đài Aladdin. Ở đây nhiều người dồn lại quanh hắn. Những người mạnh khoẻ hơn chen vào đám đông lấy chỗ nên cãi cọ nhau tiếng ồn lên tận phòng khách hai mươi bốn cửa sổ đang có công chúa Badroulboudour ở đấy.

Công chúa hỏi vì sao có tiếng ồn ào như vậy và bảo người xuống xem rồi lên báo cho nàng biết. Không ra khỏi phòng khách, một trong số thị nữ vén mành cửa nhìn xuống và trở lại nói với nàng: tiếng ồn ào do một đám người chen lấn nhau bao quanh người đàn bà thánh thiện để bà đặt tay vào đầu chữa bệnh.

Công chúa từ lâu đã nghe nói về người đàn bà làm nhiều việc thiện nhưng chưa thấy mặt, nàng tò mò muốn gặp và nói chuyện với bà. Một thái giám thấy công chúa tỏ ý thích liền tâu với nàng nếu cần thì cho lệnh gọi bà ấy lên. Công chúa lệnh cho ông ta cử ngay bốn thái giám dẫn người họ nghĩ là người đàn bà thánh thiện lên lâu đài.

Lúc những người thái giám ra khỏi lâu đài, đám đông thấy họ đi lại phía lão phù thuỷ cải trang, liền giải tán dần. Được tự do và thấy các thái giám đến, tên phù thủy vui mừng vì trò lừa đảo của mình đã có hiệu quả. Một thái giám nói với hắn: "Người đàn bà thánh thiện, công chúa muốn gặp bà, hãy theo chúng tôi".

- Công chúa làm cho tôi rất vinh dự- Fatime giả trả lời - Tôi xin sẵn sàng vâng lệnh Người.

khổ như tôi, đâu dám táo tợn từ chối ý muốn và sự sai bảo của một công chúa có đức tin và nhân ái đến thế.

Nghe trả lời thế, công chúa đứng,dậy nói:

- Mẹ cùng tôi đi xem những căn phòng trống và tự chọn lấy.

Hắn đi theo công chúa Badroulboudour, xem tất cả những phòng công chúa dẫn tới, tất cả đều sạch sẽ và trang bị tốt, chọn một căn phòng có vẻ kém nhất, vờ nói nó đã quá rất tốt đối với mình và hắn chọn lựa chỉ để làm vừa lòng công chúa.

Công chúa muốn dẫn hắn lên phòng khách hai mươi bốn cửa sổ để cùng ăn trưa. Lúc ăn thì phải bỏ mạng hắn vẫn che mặt cho đến lúc đó, sợ công chúa biết hắn không phải người đàn bà thánh thiện như nàng nghĩ, hắn khẩn nài miễn việc ấy cho, nói hắn chỉ ăn bánh và mấy quả cây, xin để hắn ăn trong phòng mình. Công chúa chấp thuận nói:

- Mẹ phúc hậu, mẹ tự do như ở nơi ẩn dật, tôi cho người đem bữa ăn đến nhưng nhớ rằng tôi chờ mẹ sau khi ăn xong đấy.

Công chúa đi ăn trưa. Fatime đến gặp nàng khi được thái giám báo nàng đã ăn xong. Công chúa nói:

- Mẹ phúc hậu của tôi, tôi rất hân hoan có một phụ nữ thánh thiện như mẹ chúc phúc cho lâu đài này. Nhân tiện, mẹ thấy lâu đài này ra sao? Trước khi đưa mẹ đi xem từng phòng, trước hết xin mẹ hãy nói xem mẹ nghĩ gì về phòng khách này?

Nghe hỏi, Fatime giả, cho đến lúc đó chỉ luôn cúi đầu thậm chí không nhìn quanh để đóng tốt trò lừa bịp, ngẩng nhìn phòng khách khắp lượt rồi nói:

- Thưa công chúa, phòng khách này đúng là rất đẹp. Tuy nhiên, theo ý riêng của tôi có thể thấy không có gì trên đời đẹp hơn thế, tôi thấy hình như vẫn còn thiếu mất

một thứ.

- Thứ gì vậy, mẹ phúc hậu? Mẹ nói cho biết đi. Tôi vẫn nghĩ và tôi cũng nghe nói thế, ở đây chẳng còn thiếu gì, nếu thiếu mất thứ gì đó, tôi sẽ cho làm thêm.

- Thưa công chúa - Fatime giả lại nói rất dè dặt - Xin tha lỗi cho lời nói bộc phát của tôi. Theo tôi nghĩ thật quan trọng nếu trên cao, giữa mái vòm treo một quả trứng đại bàng thì không có gì trên thế giới sánh bằng, lâu đài của công chúa sẽ là một kỳ quan trong vũ trụ.

- Mẹ phúc hậu, đại bàng là loại chim gì và có thể tìm một quả trứng ở đâu?

- Thưa công chúa, đó là một con chim to lớn thần kỳ ở trên ngọn núi cao nhất vùng Caucase, kiến trúc sư lâu đài này có thể tìm được một quả trứng cho công chúa.

Sau khi cám ơn Fatime giả, công chúa Badroulboudour trao đổi những chuyện khác nhưng nàng không quên quả trứng đại bàng, dự định sẽ nói với Aladdin khi chàng đi săn về. Chàng đi săn đã sáu ngày và lão phù thuỷ biết thế muốn lợi dụng thời gian chàng vắng nhà. Ngay tối hôm ấy chàng trở về trong lúc Fatime giả vừa xin phép công chúa rút lui về phòng mình. Aladdin lên ngay phòng công chúa bước vào, chào và ôm hôn công chúa nhưng hình như nàng tiếp đón hơi lạnh nhạt.

- Công chúa - Chàng nói - Ta thấy nàng không vui như mọi lần. Trong lúc ta đi vắng có điều gì làm nàng buồn và không bằng lòng chăng? Nàng đừng giấu ta: không có gì ta không làm theo sức mình để nàng hết buồn.

- Việc nhỏ thôi - Công chúa trả lời - Thiếp không lo gì về chuyện đó nên không nghĩ đã thể hiện lên nét mặt để chàng nhận thấy. Nhưng trái lại vì chàng thấy có suy nghĩ gì đó nên thiếp không giấu nguyên nhân tuy rất không

đáng kể. Thiếp vẫn nghĩ như chàng lâu đài chúng ta đẹp nhất, hoàn hảo nhất trên đời. Tuy thế em chợt nghĩ sau khi quan sát kỹ phòng khách hai mươi bốn cửa sổ, chàng có thấy như thiếp, không có gì tuyệt vời hơn nếu có một quả trứng đại bàng treo giữa nóc vòm?

- Công chúa, chỉ cần nàng thấy thiếu một quả trứng đại bàng treo ở đấy, ta sẽ nhanh chóng cho làm thêm ngay, không có điều gì ta không làm vì tình yêu đối với nàng.

Ngay lúc đó Aladdin lên phòng khách hai mươi bốn cửa sổ, lấy ra chiếc đèn mà từ khi có mối nguy hiểm vì thiếu gìn giữ chàng mang luôn trong người và xát mạnh. Thần đèn hiện ra, Aladdin bảo:

- Thần đèn, trên vòm này thiếu một quả trứng đại bàng treo ở giữa. Tôi cầu mong, nhân danh đèn, thần làm thế nào để bổ sung vào.

Aladdin nói chưa dứt câu, thần đèn thét lên một tiếng rất to và đáng sợ khiến gian phòng rung lên và Aladdin loạng choạng suýt ngã nhào.

- Thế nào? Khốn nạn - Thần đèn quát làm run cả người vững vàng nhất - Tôi và các bạn tôi đã làm mọi việc cho Người vẫn chưa đủ sao mà còn vô ơn khôn cùng, đòi hỏi tôi mang chủ tôi đến và treo lên giữa vòm này! Việc xúc phạm đó đáng thiêu huỷ tất cả thành tro ngay, Người vợ Người và toà lâu đài. Người còn may không phải chính Người trực tiếp nghĩ ra lời cầu xin đó. Người cần biết kẻ xúi bẩy: em lão phù thuỷ châu Phi, kẻ thù của Người, đang ở trong lâu đài đội lốt Fatime người đàn bà thánh thiện mà hắn đã giết. Hắn đã gợi ý cho vợ Người lời thỉnh cầu nguy hại Người vừa nói. Ý đồ của hắn là giết Người, phải chú ý cẩn thận - Nói xong thần đèn biến mất.

Aladdin không để mất thì giờ. Chàng đã nghe nói về người đàn bà thánh thiện, cách bà chữa bệnh đau đầu như

người ta đồn đại. Chàng xuống phòng công chúa, không nói gì về việc xảy ra, ngồi xuống than phiền cảm thấy rất đau đầu, đưa tay lên bóp trán. Công chúa bảo người đi mời người đàn bà thánh thiện đến và trong lúc chờ đợi nàng kể lại với chồng trường hợp bà ấy có trong lâu đài, và nàng đã cho bà ta ở một gian phòng.

Fatime giả bước vào phòng, Aladdin nói:

- Mẹ phúc hậu của tôi, mẹ lại gần đây. Tôi rất sung sướng được gặp mẹ và hạnh phúc được mẹ ở lại đây. Tôi vừa bị một cơn đau đầu dữ dội. Tôi cầu xin mẹ cho những lời cầu nguyện và hy vọng mẹ không từ chối làm ơn giúp tôi chữa khỏi bệnh ấy.

Dứt lời chàng đứng dậy, đầu cúi xuống nhăn nhó. Fatime giả tiến đến bên cạnh nhưng tay để vào đầu dao găm mang trong mình dưới tà áo. Aladdin để ý thấy, liền nắm lấy tay trước khi hắn rút ra và dùng dao của mình đâm vào tim hắn, vứt xác hắn trên sàn.

- Chàng thân yêu, chàng làm gì vậy? - Công chúa rất ngạc nhiên kêu lên - Chàng giết chết người đàn bà thánh thiện rồi.

- Không, công chúa của ta - Aladdin không hề cảm động trả lời - Ta không giết Fatime mà là một tên bất nhân sẽ ám hại ta nếu ta không được báo trước. Tên gian ác này - Chàng vừa nói thêm vừa lật mạng che mặt hắn - Hắn đã bóp cổ Fatime mà nàng thương tiếc và cải trang dưới lốt của bà để đến giết ta. Ta nói để nàng biết rõ hơn, hắn chính là em lão phù thuỷ đã bắt cóc nàng.

Aladdin kể lại nhờ ai mình biết những chi tiết ấy và cho người mang xác chết đi. Như vậy Aladdin thoát khỏi hai anh em lão phù thuỷ làm hại mình. Ít năm sau nhà vua già quá mất đi. Vì không có con trai, với tư cách thừa kế chính thống, công chúa Badroulboudour nối ngôi cha trị vì, san sẻ quyền lực tối cao cùng Aladdin. Hai vợ chồng trị

vì đất nước trong nhiều năm, để lại một đàn con đông vui và vững mạnh.

*

Thưa bệ hạ, hoàng hậu Scheherazade nói khi kết thúc những cuộc phiêu lưu về chiếc đèn thần, bệ hạ chắc nhận thấy trong bản chất lão phù thuỷ châu Phi một con người say mê quá đáng của cải bằng những con đường tội lỗi, phát hiện ra nhiều nhưng không được hưởng thụ vì không xứng đáng. Ở Aladdin Người thấy ngược lại, một người có nguồn gốc thấp hèn đã vươn lên đến địa vị các vua chúa vì biết sử dụng đủ mức cần thiết những của cải vô tình rơi và tay mình. Trong con người nhà vua, bệ hạ đã biết đó là một đấng quân vương phúc hậu, công bằng và chính trực đã trải qua nguy hiểm như thế nào, thậm chí suýt bị lật đổ chỉ vì một mệnh lệnh bất công quá phi lý, trái với mọi nguyên tắc công minh, vội vã kết tội tử hình một người vô tội không thèm nghe thanh minh. Cuối cùng chắc bệ hạ ghê tởm hành động tồi tệ của hai lão phù thuỷ bỉ ổi, một lão hy sinh đời mình để có của cải và lão kia đem cuộc sống và tôn giáo của mình báo thù cho một kẻ cũng bỉ ổi như lão và cũng như kẻ ấy, bị trừng phạt vì việc làm độc ác của mình.

Vua Ấn Độ cho hoàng hậu Scheherazade, vợ mình biết ông rất hài lòng về những điều kỳ diệu vừa được nghe về chiếc đèn thần và những chuyện mỗi đêm bà kể làm ông rất vui thích. Thực vậy chúng rất thú vị và hầu như luôn luôn thấm đậm đạo đức. Ông thấy rõ hoàng hậu khéo léo tiếp nối những chuyện này với chuyện khác và không giận vì cách đó nàng làm ông trì hoãn lời thề long trọng chỉ giữ một người đàn bà trong một đêm và sáng hôm sau

cho đem hành hình. Thậm chí ông hầu như không có ý nghĩ nào khác để xem cuối cùng ông có làm cho nàng cạn kiệt nguồn chăng.

Với ý định ấy, sau khi nghe hết câu chuyện Aladdin và Badroulboudour, khác hẳn những chuyện cho đến lúc đó, sau khi thức dậy, ông hỏi hoàng hậu cũng vừa thức dậy đã hết chuyện kể chưa.

- Hết chuyện kể ư, thưa bệ hạ! -Hoàng hậu trả lời và xin đề nghị tiếp - Còn lâu thiếp mới hết: số lượng lớn quá đến nỗi thiếp cũng không tính được chính xác với bệ hạ. Điều thiếp sợ là cuối cùng Người thấy buồn, mệt mỏi không muốn nghe nữa chứ không phải thiếp không còn gì kể.

- Nàng đừng sợ thế - Vua lại nói - Xem nàng có gì mới kể cho ta nghe nào.

ALI BABA VÀ BỐN MƯƠI TÊN CƯỚP

Hoàng hậu Scheherajade được Dinarjade, em nàng, đánh thức dậy, kể cho vua Ấn Độ chồng nàng, câu chuyện ông đang muốn nghe.

Nàng nói: - Thưa hoàng đế hùng mạnh, trong một thành phố của Ba Tư giáp biên giới vương quốc của bệ hạ có hai anh em tên là Cassim và Ali Baba. Bố để lại một ít của cải, họ chia đều cho nhau, có vẻ tài sản bằng nhau nhưng tình cờ thành ra khác hẳn.

Cassim lấy một người vợ, ít lâu sau khi cưới bỗng được thừa kế một cửa hiệu đàng hoàng, một cửa hàng đầy hàng hoá tốt lại có cả nhà cửa đất đai, bỗng chốc cuộc sống của họ trở nên thoải mái, và là một trong những thương gia giàu có nhất thành phố.

Ali Baba ngược lại, cưới một người vợ cũng nghèo như mình, chỗ ở đã lụp sụp, bác lại còn không có một nghề nghiệp nào để kiếm sống nuôi gia đình ngoài việc đi kiếm củi ở rừng bên đem ra thành phố bán. Chở trên ba con lừa là toàn bộ tài sản có được kiếm được trong ngày của bác.

Một hôm Ali Baba vào rừng đang đốn củi mong đủ cho lừa chở thì bỗng thấy một đám bụi tung bay lên không và tiến thẳng về phía mình. Nhìn kỹ bác nhận ra một toán đông người cưỡi ngựa đang phi nhanh lại.

Tuy không nghe nói về trộm cướp trong vùng, Ali Baba vẫn nghĩ có thể là toán cướp và không tính đến

những con lừa sẽ ra sao, bác chạy trốn mong thoát thân. Bác trèo lên một cây to cành nhánh thấp quây tròn và sít nhau chỉ hở rất nhỏ, nấp vào giữa đám cành lá cây bảo đảm có thể nhìn xuống mà không ai thấy. Cây lại mọc từ chân một tảng đá lẻ loi bốn phía, cao hơn cây nhiều và dốc đứng tưởng như không ai leo lên cao được.

Những kẻ cưỡi ngựa đều to lớn, khoẻ mạnh, trang bị đầy đủ và có vũ khí tốt lại gần tảng đá xuống ngựa; Ali Baba đếm được bốn mươi, theo điệu bộ và trang bị, chắc chắn là những tên cướp. Thực tế đã không nhầm: đây là bọn cướp không làm hại gì quanh vùng mà chỉ đi trộm cướp rất xa rồi hẹn gặp nhau ở chỗ này.

Mỗi kỵ sĩ tháo yên ngựa, buộc ngựa, đeo vào cổ từng con vật một túi lúa mạch mang theo và cả bọn bỏ những xuống, phần lớn những chiếc hòm rất nặng đầy tiền và vàng bạc.

Kẻ trông oai nhất Ali Baba cho là chỉ huy của cả bọn, cũng vác hòm như những tên kia, rẽ một đường đi trong đám cây bụi lại gần tảng đá sát ngay cây to bác đang ẩn nấp, nói rõ ràng một câu: "Vừng ơi, mở cửa!" Tên tướng cướp niệm thần chú xong, một cánh cửa mở ra, sau khi để đồng bọn vào trước hắn cũng vào theo và cánh cửa đóng lại.

Bọn cướp ở lâu trong tảng đá; Ali Baba sợ một tên hoặc cả toán đi ra khi mình tụt xuống bỏ chạy nên đành ngồi trên cây kiên trì chờ đợi. Bác cũng nghĩ hay là xuống lấy hai con ngựa, cưỡi lên một và dắt một, vừa chạy về thành phố vừa đuổi ba con lừa đi trước nhưng lại ngại chưa chắc đã thoát nên ở lại chắc chắn hơn.

Cuối cùng cửa mở, bốn mươi tên cướp đi ra; tên chỉ huy vào sau cùng đã ra trước, lúc thấy đồng bọn lần lượt qua hết trước mặt, Ali Baba nghe hắn đóng cửa bằng câu thần chú: "Vừng ơi, đóng lại!" Mỗi tên xem lại ngựa của

mình, tháo dây, buộc lại hòm và lên ngựa. Chỉ huy thấy tất cả đã sẵn sàng, thúc ngựa lên đầu cùng đồng bọn trở lại con đường đã tới. Lúc đầu Ali Baba chưa xuống đất, tự nhủ: "Có thể chúng quên gì đó phải trở lại sẽ bắt gặp mình". Bác đưa mắt nhìn theo cho đến khi không trông thấy nữa và một lúc lâu mới xuống để bảo đảm thật an toàn. Nhớ những câu chỉ huy bọn cướp nói, bác tò mò muốn thử nói xem có tác dụng như thế không, đi qua đám cây bụi và thấy cánh cửa bị che lấp. Đứng trước cửa bác niệm: "Vừng ơi, mở cửa!" Cánh cửa mở rộng ra ngay.

Ali Baba nghĩ sẽ vào một chỗ tối tăm nhưng ngạc nhiên thấy rất sáng sủa, rộng rãi, ánh sáng từ trên cao rọi xuống qua lỗ khoét. Bác thấy rất nhiều thực phẩm, những túi lớn hàng hoá đẹp xếp thành đống, vải lụa và gấm, những tấm thảm đắt giá, nhất là vàng và tiền bạc hàng đống trong những túi vải hoặc túi da lớn chồng lên nhau. Nhìn tất cả những cái đó hình như không phải nhiều năm mà trong nhiều thế kỷ hang này là chỗ cất giữ của cải của bọn cướp kế tiếp nhau.

Ali Baba không đắn đo phải làm gì; đã vào hang và cánh cửa khép lại. Bác nhằm vào bạc và tiền vàng, đặc biệt trong các túi, bác lấy tiền vàng đủ cho ba con lừa chở. Bác gom lũ lừa, đưa chúng lại gần tảng đá, chất những túi vàng lên và phủ một số củi lên trên để người ta không nhận thấy. Khi xong bác lại gần cửa, chưa nói xong câu "Vừng ơi, đóng lại!" thì cửa đã đóng. Khi vào cửa tự động khép lại nhưng khi ra vẫn để mở.

Sau đó Ali Baba trở về thành phố; về đến nhà bác cho lừa vào sân nhỏ phía sau và đóng cửa cẩn thận, bỏ củi xuống, mang những túi nặng vào nhà xếp trước mặt vợ đang ngồi trên ghế.

Vợ bác, sờ vào các túi thấy đầy vàng, bạc, nghi ngờ chồng đi trộm cướp về nên khi bác mang vào hết, bác gái

không ngăn được mình nói: "Ali Baba, anh khốn khổ đến nỗi..." Chồng bác ngắt lời: "Im đi em. Đừng làm ồn lên, anh không phải kẻ trộm, ít nhất khi lấy của bọn cướp. Em sẽ không quan niệm anh xấu như thế nếu nghe anh kể chuyện về số của cải này." Bác đổ các túi ra, cả một đống vàng lớn làm vợ loá mắt, sau đó kể lại sự việc từ đầu đến cuối và dặn vợ giữ kín.

Người vợ bình tĩnh không khiếp sợ nữa, phấn khởi cùng chồng về hạnh phúc đến với họ và muốn đếm ngay số vàng trước mặt. "Em này - Ali Baba bảo - em chẳng khôn ngoan chút nào, định làm gì thế? Anh đi đào hố chôn chúng vào đó, không mất thì giờ được đâu".

- Ít nhất chúng ta cũng nên biết đại khái có bao nhiêu. Em đi mượn chiếc cân bên hàng xóm trong lúc anh đào hố - người vợ nói.

- Em à, điều ấy chẳng cần thiết nhưng nếu muốn em cứ làm theo ý thích; nhớ phải bí mật đấy.

Để thoả mãn, vợ Ali Baba đi sang nhà Cassim ông anh chồng ở gần đấy. Cassim không ở nhà, bác đã sai lầm hỏi mượn chị dâu chiếc cân một lúc. Bà chị hỏi chiếc cân to hay nhỏ, bác ta chỉ hỏi mượn một chiếc nhỏ.

- Sẵn lòng thôi - Bà chị dâu nói - Thím chờ tôi lấy cho.

Bà này đi tìm cân, nhưng biết Ali Baba nghèo, muốn làm rõ họ cân loại hạt gì, bà liền khôn khéo bôi một ít mỡ vào đáy đĩa cân và ra đưa cho em dâu, sau khi xin lỗi để bác phải chờ lâu vì khó tìm.

Vợ Ali Baba về nhà, để cân lên đống vàng, hốt đầy vào và lần lượt cân đổ lên ghế. Cân xong bác gái hài lòng về số lượng vàng rất nhiều, và kể cho với người chồng vừa đào xong hố.

Trong lúc Ali Baba chôn vàng, vợ bác tỏ ra đúng hẹn và nhanh nhẹn, đem trả cân cho chị dâu mà không chú ý đến một đồng vàng dính dưới cân.

- Chị ơi - Vợ Ali Baba nói - Em trả chị chiếc cân và cám ơn chị; chị thấy đấy em không dám giữ lại lâu cân của chị.

Bác gái vừa quay lưng ra về thì vợ Cassim nhìn đáy cân, ngạc nhiên không tưởng được thấy có một đồng vàng dính vào đấy. Lòng tham trỗi dậy ngay, bà tự nhủ: "Thế nào? Ali Baba có vàng đong bằng cân! Kẻ khốn khổ này lấy vàng từ đâu ra vậy?". Cassim chồng bà ở ngoài cửa hàng đến tối mới về. Bà nóng lòng chờ chồng về để báo tin, mỗi lúc tưởng như một trăm năm thế kỷ.

Lúc Cassim về, bà nói ngay:

- Cassim, ông khá giàu nhưng nhầm rồi đấy. Ali Baba giàu hơn ông nhiều, không đếm vàng như ông đâu mà cân vàng!

Cassim gạn hỏi, bà bèn kể lại đã làm sao để phát hiện điều đó và đưa ra đồng tiền vàng thấy dưới đáy cân lên, đồng tiền cũ có tên nhà vua ở một triều khá xa lạ đối với họ.

Thay vì mừng cho hạnh phúc đến với em có thể thoát khỏi nghèo nàn, Cassim ghen tức muốn chết, suốt đêm không ngủ được. Sáng hôm sau ông ta đến nhà em khi mặt trời chưa mọc. Đối xử như không phải với em mình mà ông đã quên từ sau ngày cưới bà vợ giàu.

- Ali Baba - Ông ta bảo - Chú kín đáo quá đáng: giả nghèo giả khổ, ăn ở rách nát nhưng đếm vàng bằng cân!

- Thưa anh - Ali Baba trả lời - Anh nói về điều gì em không rõ, anh giải thích cho.

- Đừng làm như ngu dốt - Cassim vừa nói vừa đưa ra đồng tiền vàng vợ giao cho - Chú có bao nhiêu đồng như thế này mà vợ tôi thấy dính vào đáy cân vợ chú sang mượn hôm qua?

Nghe nói thế, Ali Baba hiểu (vì sự cứng đầu của vợ mình) vợ chồng Cassim đã biết điều bác muốn giấu kín. Đã

lầm lỗi rồi không sửa chữa được nữa. Để ông anh khỏi lạ lùng và buồn, bác kể lại việc tình cờ phát hiện kho của cải của bọn cướp và xin ông giữ kín bác sẽ san sẻ một phần số của cải cho ông.

Cassim kiêu kỳ nói:

- Tôi cũng đoán đúng như thế nhưng vẫn muốn biết chính xác kho của ấy ở đâu, dấu hiệu thế nào và nếu cần tôi có thể vào đó bằng cách nào; nếu chú không chỉ rõ tôi sẽ đến báo cho quan toà. Chú mà giấu giếm thì không những chú chẳng còn mong có thêm gì mà còn mất nốt số của cải đã lấy được còn tôi, tôi sẽ có một phần vì đã có công báo quan .

Ali Baba với bản tính hiền lành rất sợ những lời doạ nạt trâng tráo của ông anh tham tàn, vội nói rõ những điều ông ta mong muốn, cả những câu dùng để vào hay ra cửa hang.

Cassim không đòi hỏi gì hơn, ra khỏi nhà em hy vọng một mình chiếm lấy kho của. Sáng hôm sau ông ta đi thật sớm với mười con la chở những hòm lớn định chất đầy vàng, trù tính chuyến thứ hai sẽ lấy đi nhiều hơn tuỳ theo số lượng của cải có trong hang. Theo đường Ali Baba chỉ dẫn, đến gần tảng đá ông ta nhận ra những dấu hiệu và cây to Ali Baba ẩn nấp. Tìm được cửa, ông ta nói: "Vừng ơi mở cửa!". Cánh cửa mở ra, ông vào và cửa tự đóng lại. Quan sát kỹ hang ông vô cùng thán phục thấy nhiều của cải hơn mình nghĩ khi nghe Ali Baba kể chuyện; xem xét riêng từng thứ ông càng thán phục. Vốn keo kiệt và góp nhặt của cải, nếu không nghĩ đến đây để lấy đủ chở cho mười con la, ông ta sẽ ở lại suốt ngày để nhìn ngắm vàng. Lấy thật nhiều túi gắng sức mang và khi ra đến cửa trí óc chỉ mải nghĩ làm thế nào để mang được nhiều, ông ta quên mất từ cần thiết. Đáng lẽ "Vừng ơi" ông nói: "Đại mạch ơi, mở cửa" và rất kinh ngạc thấy cửa vẫn đóng. Ông gọi tên

nhiều loại hạt khác, không đúng loại cần nên cửa không mở.

Cassim không ngờ gặp tình huống đó. Trước nguy cơ hiển nhiên, ông ta sợ hãi run người, càng cố gắng nhớ càng rối mù và đứng sững người như trời trồng. Ông vứt những túi vàng xuống đất, bước dài trong hang lúc bên này lúc bên kia, chẳng còn màng gì đến những của cải xung quanh nữa.

Bọn cướp trở lại hang vào buổi trưa, tới gần thấy những con la của Cassim quanh tảng đá chở đầy hòm, lo lắng về sự lạ đó, chúng liền phi nhanh đến đuổi mười con la Cassim không buộc vào đâu cả làm chúng tản mát trong rừng, rất xa không nhìn thấy nữa. Bọn cướp không cần đuổi theo lũ la mà quan trọng là lũ la của kẻ nào. Trong lúc một số tên đi quanh tảng đá tìm kiếm, tên chỉ huy cùng những tên khác xuống ngựa, đi thẳng đến cửa hang rút gươm cầm tay, đọc thần chú và cửa mở.

Cassim nghe tiếng vó ngựa, biết chắc bọn cướp đến và mình sẽ chết. Quyết định ít nhất cũng cố gắng để thoát khỏi tay chúng, ông chuẩn bị chạy ra ngoài khi cửa mở. Nghe tiếng nói: "Vừng ơi...!" mà ông quên, cửa vừa mở, ông lao nhanh đến nỗi tông vào tên chỉ huy ngã lăn xuống đất. Nhưng không thoát khỏi những tên cướp khác với lưỡi gươm trong tay, ông bị chúng chém chết.

Sau việc đó bọn cướp vào trong hang thấy gần cửa có những túi vàng Cassim lấy ra để đem đi, chúng bỏ vào chỗ cũ không nhận thấy mất những túi vàng Ali Baba mang về lần trước. Họp nhau lại bàn về hiện tượng này, chúng hiểu Cassim không mở được cửa ra khỏi hang nhưng không hình dung nổi ông ta làm sao mà vào được. Chúng đã nghĩ có thể ông ta xuống từ chỏm tảng đá nhưng lỗ ánh sáng vào cao quá mà phía trên tảng đá bên ngoài không trèo lên được nên đành chịu không rõ. Có thể ông ta vào từ

cửa nhưng chúng cũng không tin chắc vì đinh ninh chỉ chúng mới biết mật hiệu mở cửa; đó là điều chúng nhầm, không biết Ali Baba đã rình nghe biết được.

Sự việc đã xảy ra rồi, chẳng còn cách nào khác để của cải được an toàn, chúng bàn với nhau chặt xác Cassim ra làm bốn đoạn bỏ phía trong cửa hang, mỗi bên cửa hai đoạn để làm kẻ nào đó vào hang sẽ phải khiếp sợ. Còn bọn chúng chỉ phải một thời gian lâu mới về hang, chờ mùi hôi thối bay đi hết đã. Quyết định như thế, chúng thực hiện ngay rồi đóng cửa hang, lên ngựa tới những con đường mà các đoàn người ngựa thường qua lại để cướp bóc như thường lệ.

Vợ Cassim thấy đêm xuống lâu rồi mà chồng chưa về nên rất lo. Bà đến nhà Ali Baba hốt hoảng nói:

- Chú em này, tôi nghĩ chú cũng biết anh chú vào rừng để làm gì rồi. Đêm đã khuya mà ông ấy chưa về, tôi sợ có tai hoạ xảy ra với ông ấy chăng.

Ali Baba vẫn ngờ ông anh vào rừng sau khi nghe kể chuyện và vì thế hôm ấy bác không đi kiếm củi để khỏi làm phiền anh. Không trách móc gì, bác khuyên bà chị dâu không nên hoảng hốt có lẽ Cassim muốn trở về thành phố trong đêm khuya thì tốt hơn chăng.

Vợ Cassim cũng nghĩ thế nhất là bà thấy cần giữ kín việc làm của chồng chắc chờ đến nửa đêm ông ta mới trở về nhà. Nhưng sau đó bà càng lo sợ nhiều hơn và cảm thấy đau đớn ghê gớm mà không thể kêu than vì biết không nói ra được nguyên nhân. Bà ân hận đã tò mò muốn đi sâu vào công việc của vợ chồng người em, đó là một sai lầm không sửa chữa được, Khóc thầm cả đêm, hôm sau vừa rạng sáng bà chạy đến nhà họ khóc lóc chứ không nói được.

Ali Baba không chờ chị dâu đề nghị đi xem Cassim ra sao. Bác vào rừng ngay với ba con lừa sau khi an ủi bà chị hãy bớt đau buồn. Đến gần tảng đá, nhìn khắp nơi không

thấy ông anh và mười con la, rất lạ thấy máu gần cánh cửa, **anh** nghĩ có chuyện không hay rồi. Đứng trước cửa, anh đọc câu thần chú, cửa mở và bác thấy cảnh tượng buồn thảm của thân thể ông anh bị chặt làm bốn khúc. Không ngần ngại làm nhiệm vụ cuối cùng đối với ông anh lạnh nhạt, bác tìm vải trong hang gói bốn khúc xác cho lên một con lừa chở với gỗ để che khuất. Hai con lừa còn lại, bác chất đầy những túi vàng bạc, bỏ gỗ củi lên như lần trước, đọc thần chú ra lệnh đóng cửa rồi đi về thành phố nhưng cẩn thận dừng lại ở bìa rừng chờ tối đến mới ra về. Đến nhà bác cho hai con lừa chở vàng bạc vào sân, để cho vợ dỡ xuống và sau khi cho bác gái biết việc gì đã xảy ra với Cassim, bác dẫn con lừa kia sang nhà chị dâu.

Ali Baba gõ cửa, Morgiane ra mở. Morgiane là một nô lệ nữ khéo léo, hiểu biết rộng và có nhiều sáng kiến giải quyết thành công những điều khó khăn nhất. Ali Baba biết cô như vậy. Vào đến sân bác tháo củi và hai gói xuống, nói riêng với Morgiane:

- Morgiane, trước hết tôi đề nghị cô tuyệt đối giữ bí mật, điều đó tối cần thiết đối với bà chủ và với tôi. Thân thể ông chủ ở trong hai gói này. Phải chôn cất như ông chết bình thường. Chú ý cẩn thận như tôi đã nói và đưa tôi vào nói chuyện với bà chủ.

Morgiane vào báo trước với bà chủ sau đó Ali Baba đi theo cô bước vào.

- Thế nào chú, - bà chị dâu nóng lòng chờ đợi hỏi.

- Tin tức về chồng tôi thế nào? Trên mặt chú tôi không thấy có biểu hiện gì an ủi được tôi.

- Thưa chị, tôi không thể nói gì trước khi chị hứa nghe tôi từ đầu đến cuối câu chuyện mà không mở miệng. Đối với chị cũng như với tôi điều quan trọng nhất về việc xảy ra là phải rất bí mật vì lợi ích và sự yên bình của chị.

- A! - Bà chị dâu khẽ kêu lên - Lời dạo đầu ấy cho tôi

biết rõ chồng tôi không còn nữa. Đồng thời tôi thấy cần thiết phải giữ kín như chú dặn dò. Tôi phải rất cố gắng vậy, chú nói đi, tôi nghe đây.

Ali Baba kể lại chuyến đi cho đến lúc về với thân thể Cassim. Bác nói thêm:

- Chị ạ, đây là một nỗi buồn lớn mà chị ít ngờ tới nhất. Tuy nỗi đau không phương cứu chữa nhưng nếu có thể an ủi chị, tôi sẽ đem của cải trời cho tôi vào tài sản của chị và cưới chị, bảo đảm vợ tôi sẽ không ghen và hai người sống hoà hợp với nhau. Nếu chị bằng lòng như vậy, phải nghĩ cách làm thế nào để như anh tôi chết bình thường; chị có thể dựa vào Morgiane, tôi sẽ cố góp hết sức mình.

Chẳng còn cách gì hơn, vợ goá Cassim đành vâng theo lời đề nghị của Ali Baba? Với tài sản chồng trước để lại, lại tìm được một người giàu hơn mình và với sự phát hiện kho của có thể càng giàu hơn? Bà không từ chối cách giải quyết ấy mà ngược lại, xem như một niềm an ủi hợp lý. Chùi nước mắt đã khóc quá nhiều, nén lại những tiếng kêu van bình thường của những người vợ mất chồng, bà chứng tỏ với Ali Baba mình đã ưng thuận.

Ali Baba chào bà vợ goá Cassim, sau khi dặn dò Morgiane lo công việc gia đình cẩn thận rồi về nhà mình với con lừa.

Morgiane không lơ là; cô ra ngay cửa hàng dược bên hàng xóm, hỏi mua một loại thuốc rất tác dụng với những căn bệnh nguy hiểm. Dược sĩ đưa thuốc, nhận tiền rồi hỏi ai trong gia đình chủ cô bị ốm. Cô thở dài trả lời:

- Chà! Chính ông chủ Cassim của tôi. Không ai ngờ ông bị căn bệnh nặng đến thế, chẳng nói chẳng ăn gì cả.

Nói rồi cô mang thuốc về mà thực tế Cassim không thể sử dụng được nữa.

Ngày hôm sau chính Morgiane lại trở lại cửa hàng dược đầy nước mắt mua một loại thuốc nước người ta chỉ

cho người bệnh uống lúc hấp hối không hy vọng gì sống nữa nếu thuốc ấy không cứu được.

- Than ôi - cô buồn bã nói vừa nhận thuốc từ tay dược sĩ - tôi sợ loại thuốc này cũng chẳng có tác dụng gì như thuốc viên lần trước. Chà! Sợ tôi mất đi một ông chủ tốt!

Mặt khác người ta thấy vợ chồng Ali Baba suốt ngày buồn rầu đi đi lại lại nhà Cassim và tối đến không ai ngạc nhiên nghe tiếng kêu khóc của vợ Cassim và nhất là của Morgiane loan báo Cassim đã chết.

Sáng sớm hôm sau chưa rõ mặt người, Morgiane vốn biết trong vùng có một ông thợ giày tốt bụng đã rất già ngày nào cũng mở cửa hiệu trước những người khác rất lâu, cô ra đi tìm ông cụ ấy. Vừa chào và hỏi chuyện, cô bỏ vào tay ông cụ một đồng vàng.

Baba Mustafa, người ta gọi ông thế, bản chất vui vẻ và bao giờ cũng có tiếng nói gây cười, nhìn đồng tiền vì trời chưa sáng hẳn, thấy là vàng bèn nói:

- Món quà tốt đấy, có việc gì vậy? Tôi sẵn sàng làm đây.

- Baba Mustafa - Morgiane bảo - Ông mang theo những gì cần thiết để khâu may và đi ngay với tôi với điều kiện đến chỗ ấy tôi phải bịt mắt ông lại.

Nghe nói vậy Baba Mustafa làm khó dễ:

- Ồ! Ồ! Như thế là cô muốn tôi làm việc gì đó trái lương tâm hay trái danh dự chăng?

Bỏ vào tay ông một đồng tiền vàng khác, Morgiane lại nói:

- Có trời chứng giám, tôi chỉ đề nghị ông làm một việc hoàn toàn trong danh dự. Ông đi cùng tôi, đừng sợ gì cả.

Baba Mustafa đi theo cô và Morgiane sau khi bịt mắt ông bằng chiếc khăn tay, dẫn ông vào chỗ ông chủ đã mất, chỉ cất chiếc khăn bịt mắt trong phòng cô đã đặt xác, mỗi khúc thân đúng vào chỗ của nó. Cô bảo:

- Baba Musta tôi dẫn ông đến để nhờ khâu những tấm này. Ông làm nhanh chóng khâu xong tôi sẽ trả một đồng vàng nữa.

Khi Baba Musatafa khâu xong Morgiane lại bịt mắt ông ngay trong phòng đó, đưa đồng tiền vàng thứ ba như đã hứa, dặn giữ bí mật và dẫn ông ra chỗ cô đã bịt mắt ông khi đến. Tại đây cô bỏ khăn bịt mắt để ông trở về nhà, nhìn theo cho đến khi không thấy bóng nữa sợ ông tò mò trở lại quan sát.

Morgiane đã đun nước nóng rửa thân thể Cassim, rảy nước hoa và bọc xác chết lại như thường lệ. Thợ mộc cũng mang đến quan tài Ali Baba đã đặt làm. Để người thợ mộc không thấy gì, Morgiane nhận quan tài, trả tiền ngoài cổng để ông đi và đưa vào nhà giúp Ali Baba bỏ người chết vào quan tài. Khi Ali Baba đã đóng kỹ đinh vào ván, cô đến báo tin với nhà thờ sẵn sàng để an táng. Những người của nhà thờ chuyên lau rửa những người chết nhận đến làm việc nhưng cô bảo đã hoàn tất rồi.

Morgiane vừa trở về nhà thì thầy cả và các chức sắc nhà thờ đến. Bốn người hàng xóm nâng chiếc quan tài lên vai, đi theo thầy cả đọc kinh, mang người chết ra nghĩa địa. Là nô lệ của người chết, Morgiane khóc lóc, đầu trần đi sau quan tài, than vãn, đấm vào ngực, giật tóc mình. Ali Baba đi sau đó cùng những người hàng xóm; họ lần lượt tách ra để thay thế những người mang quan tài cho đến nghĩa địa.

Vợ Cassim ở nhà kêu van, than khóc với những người phụ nữ quanh xóm theo phong tục chạy đến với tang lễ, cùng than khóc với chủ nhà làm không khí buồn bã lan mãi cả vùng rất xa khu phố.

Bằng cách ấy, cái chết thê thảm của Cassim được che giấu bởi Ali Baba, vợ bác, bà vợ Cassim quá cố và Morgiane. Họ che giấu khéo léo đến nỗi chẳng có ai trong

thành phố biết và nghi ngờ gì.

Ba bốn ngày sau khi an táng Cassim, Ali Baba mang số đồ đạc ít ỏi của nhà mình và của cải lấy được của bọn cướp, ban đêm đưa sang nhà vợ goá của Cassim bác ở lại đấy kết hôn mới với chị dâu. Theo tập quán tôn giáo của họ, những loại đám cưới như thế không ai lấy làm lạ.

Ở cửa hiệu của Cassim, Ali Baba có một đứa con trai đã tập sự xong ở nhà một thương gia lớn khác, và được khen là tốt. Bác giao cửa hiệu cho con, hứa hẹn nếu quản lý tốt chẳng bao lâu sẽ cưới vợ theo gia thế của mình.

Nói về bọn cướp, chúng trở về hang vào một thời gian đã định, rất ngạc nhiên không thấy xác Cassim, càng lạ lùng thấy số túi vàng giảm đi. Tên tướng cướp nói:

- Chúng ta đã bị phát hiện và mất cắp. Nếu không tìm cách đề phòng gấp và ngăn chặn, chắc chắn chúng ta sẽ mất hết bao nhiêu của cải cha ông và chúng ta góp nhặt vất vả. Sự thiệt hại vừa qua là do đứa lấy trộm biết được câu thần chú mở cửa hang, may mắn là chúng ta đến lúc nó sắp ra. Nhưng không phải một mình nó; phải có một đứa khác biết như nó. Xác nó bị lấy đi, của cải giảm bớt là những chứng cớ không chối cãi được. Có vẻ như không ai biết điều bí mật ngoài hai đứa ấy, đã chết một đứa rồi, chúng ta phải giết nốt đứa kia. Các anh em nghĩ sao? Có đồng ý với nhận định của ta không?

Ý kiến của tên tướng cướp rất hợp lý nên cả bọn thống nhất bỏ công việc khác để tìm giết đứa lấy trộm kỳ được.

Tên tướng cướp lại nói:

- Ta tin tưởng vào lòng dũng cảm của các anh em nhưng trước hết phải có một người táo bạo khôn khéo, xử trí nhanh, không mang vũ khí, ăn mặc như lữ hành lạ mặt vào thành phố tìm hiểu xem người ta nói ra sao về cái chết của đứa lấy trộm ta đã giết một cách xứng đáng với tội

trạng và phát hiện nó ở nhà nào. Đó là điều rất quan trọng chúng ta phải biết đầu tiên để khỏi phải hối hận vì lộ mặt trong đất nước lâu nay không ai biết chúng ta và cần thiết phải như thế mãi. Trước khi khuyến khích người xung phong nhận nhiệm vụ, để khỏi báo tin sai gây tai hại cho chúng ta, các anh em có đồng tình chúng ta sẽ xử tội chết người báo tin sai đó?

Không chờ cả bọn biểu quyết, một trong những tên cướp nói:

- Tôi chấp nhận điều ấy và vinh dự lấy mạng sống của mình để nhận nhiệm vụ. Nếu không có kết quả, các bạn nhớ rằng tôi không thiếu can đảm và tình nguyện vì quyền lợi chung của toán.

Tên cướp sau khi được tên tướng cướp và đồng bọn hoan nghênh cải trang để không ai nhận ra mình. Chia tay với toán cướp hắn ra đi trong đêm, trù tính khéo léo đến thành phố trời vừa sáng. Hắn tới quảng trường chỉ thấy một cửa hiệu mở cửa, đó là cửa hiệu của Baba Mustafa.

Baba Mustafa ngồi trên ghế tay cầm dùi thép chuẩn bị làm việc. Tên cướp thấy ông đã có tuổi chào hỏi:

- Chào ông, sao ông bắt đầu làm việc sớm thế? Ở tuổi ông có lẽ mắt trông chưa rõ, chờ sáng sủa hơn tôi chắc ông thấy tốt hơn, khâu may dễ hơn.

- Dù anh là ai, nhất định anh chưa biết rõ tôi. Tuy già nhưng đôi mắt tôi còn rất tốt. Anh sẽ không nghi ngờ gì điều đó khi biết cách đây không lâu, tôi đã khâu xác chết trong một chỗ không sáng sủa bằng bây giờ.

Tên cướp rất mừng gặp được người cho biết tin tức hắn cần mà chưa hỏi. Hắn ra vẻ kinh ngạc để ông nói tiếp:

- Xác chết à? Tại sao phải khâu một xác chết? Có lẽ ông muốn nói đã khâu may vải liệm?

- Không không - Baba Mustafa lại nói - Tôi biết ông muốn tôi kể cho nghe nhưng sẽ không biết gì hơn đâu.

Tên cướp chưa cần nói rõ hơn đã chắc chắn phát hiện ra điều mình tìm kiếm. Hắn lấy ra một đồng vàng bỏ vào tay ông lão và nói:

- Tôi chỉ tò mò muốn biết điều bí mật của ông, đảm bảo sẽ không nói ra điều ông thổ lộ. Tôi chỉ xin ông làm ơn cho biết hoặc chỉ đến ngôi nhà ông đã khâu người chết ấy.

- Dù tôi muốn làm ơn điều ông đòi hỏi- Baba Mustafa lại nói và cầm đồng vàng sẵn sàng trả lại - Tôi khẳng định với ông không làm việc ấy được và ông có thể tin tôi. Lý do là người ta dẫn tôi đến một chỗ rồi bịt mắt tôi lại dắt đến tận nhà; ở đấy sau khi làm xong người ta cũng theo cách ấy dẫn tôi ra chỗ đó. Ông thấy đấy tôi không giúp gì ông được.

- Ít nhất - Tên trộm lại nói - Ông cũng nhớ láng máng con đường người ta bịt mắt đưa ông đi. Mong ông đến với tôi chỗ đó, tôi bịt mắt ông và chúng ta cùng đi theo con đường và những khúc quanh ông có thể nhớ lại được. Mọi sự vất vả đều có thưởng, đây là một đồng vàng khác nữa: ông đi cùng tôi sẽ rất vui lòng làm như tôi đã đề nghị.

Nói rồi hắn bỏ vào tay ông lão một đồng vàng khác.

Hai đồng vàng hấp dẫn Baba Mustafa; ông nhìn chúng trong tay không nói một lời, tự nhủ nên làm thế nào. Cuối cùng ông rút túi trong người ra bỏ tiền vào và nói với tên cướp:

- Tôi không dám chắc có nhớ được chính xác con đường người ta dẫn tôi đi không. Nhưng vì ông muốn, chúng ta cùng đi và tôi cố gắng nhớ lại xem sao.

Ông lão đứng dậy làm tên cướp rất thoả mãn và không cần phải đóng cửa, vả lại cũng chẳng có gì để mất, ông dẫn tên cướp đến chỗ Morgiane đã bịt mắt ông. Đến nơi ông bảo:

- Người ta bịt mắt tôi ở chỗ này và tôi quay người như thế này.

Tên cướp lấy khăn tay bịt mắt ông, đi bên cạnh lúc thì dắt ông lúc đi theo cho đến khi ông dừng lại.

Đến đây Baba Mustafa nói:

- Hình như tôi không đi xa hơn nữa đâu.

Và thực tế ông đứng trước nhà Cassim mà Ali Baba đang ở. Trước khi mở khăn bịt mắt tên trộm nhanh nhẹn dùng phấn chuẩn bị sẵn đánh dấu vào cánh cửa và khi đã mở mắt, hắn hỏi ông có biết nhà của ai đấy không; ông trả lời mình ở khu khác nên không nói được.

Tên cướp thấy không thể biết gì hơn liền để Baba Mustafa trở về cửa hiệu, hắn cám ơn ông vì đã làm ông vất vả rồi hắn theo đường vào rừng, chắc mẩm được đồng bọn đón tiếp tốt.

Một lúc sau khi tên cướp và ông thợ giày chia tay nhau Morgiane ra khỏi nhà đi mua vài đồ lặt vặt lúc trở về cô để ý đến dấu phấn ở cánh cửa, suy nghĩ rồi tự hỏi:

- Dấu hiệu này là thế nào? Có kẻ nào muốn hại chủ mình hay làm để chơi vui? Dù với ý định ra sao tốt hơn là cứ đề phòng mọi tình huống.

Cô cũng lấy phấn và do hai ba cửa phía trên, phía dưới giống nhau, cô đánh dấu vào một chỗ như thế và vào nhà không nói gì với ông bà chủ.

Tên cướp vào rừng gặp đồng bọn còn sớm, báo tin về kết quả cuộc đi, khuếch trương vận may gặp ngay một người qua đó nắm được tin tức mà không ai biết được. Hắn được mọi người nghe rất hài lòng và tên tướng cướp khen ngợi sự nhanh nhẹn của hắn rồi nói:

- Anh em, chúng ta đừng để mất thì giờ. Chúng ta trang bị vũ khí kín đáo và cùng đi. Vào đến thành phố chúng ta phân tán để tránh nghi ngờ, hẹn gặp nhau ở quảng trường đứng rải rác cách xa nhau, trong lúc đó tôi cùng anh đi đến ngôi nhà đã được đánh dấu rồi tôi xét xem nên làm như thế nào cho phù hợp nhất.

Lời tên tướng cướp được đồng bọn hoan nghênh, chuẩn bị cùng ra đi. Chúng đi từng hai, ba đứa, cách nhau vừa phải và vào thành phố không bị nghi ngờ gì. Tên tướng cướp và tên do thám vào thành phố cuối cùng, đến con đường đã đánh dấu nhà Ali Baba. Tên ấy dẫn tướng cướp đến trước một trong những cánh cửa Morgiane đánh dấu nói đây là nhà hắn đã đánh dấu. Nhưng tiếp tục đi để tránh nghi ngờ, tên chỉ huy nhận thấy cánh cửa nhà sau cũng đánh dấu cách đó và cũng một chỗ như thế, hỏi tên do thám cái này hay cái trước. Tên này bối rối không biết trả lời thế nào, càng lúng túng khi chúng thấy bốn, năm cánh cửa những nhà tiếp theo cũng có dấu như vậy. Hắn khẳng định với chỉ huy hắn chỉ đánh dấu một cánh cửa và nói thêm:

- Tôi không biết kẻ nào đánh dấu thêm giống nhau đến thế; trong số lẫn lộn này tôi thú nhận không phân biệt rõ nhà nào do tôi đánh dấu.

Tên chỉ huy thấy ý đồ của mình bị phá huỷ, trở lại quảng trường nói với đồng bọn:

- Chúng ta đã mất công làm một hành trình vô ích và chỉ còn cách về lại chỗ ẩn thôi. - Hắn đi trước và cả bọn theo hắn cũng trật tự như khi chúng đến.

Về đến hang tên chỉ huy giải thích lý do phải ra lệnh rút về. Tên dẫn đường bị ngay toàn thể toán cướp kết tội chết; hắn cũng tự nhận thấy đáng lẽ phải đề phòng cẩn thận hơn và cứng cỏi đưa cổ ra cho tên đến chặt đầu hắn.

Để bảo vệ cả nhóm, không thể không chuộc lại sai lầm, một tên cướp khác hứa sẽ làm tốt hơn kẻ bị trừng phạt và đứng lên xin nhận nhiệm vụ. Được chấp nhận hắn đến hỏi Baba Mustafa như đứa đầu, và lại được ông lão bịt mắt dẫn đi chỉ nhà Ali Baba. Hắn đánh dấu bút chì đỏ vào một chỗ kín đáo hơn, cho là cách dễ phân biệt với những nhà đánh dấu phấn trắng.

Nhưng một lúc sau Morgiane đi ra ngoài trở về, dấu đỏ cũng không thoát khỏi đôi mắt tinh tường của cô. Cô cũng suy tính như lần trước và đánh dấu bút chì đỏ ở cánh cửa những nhà gần đấy vào cùng chỗ.

Tên cướp trở về rừng đề cao cách đề phòng của hắn như là không thể nhầm lẫn nhà ấy với những nhà khác. Tên tướng cướp và đồng bọn tin tưởng, cùng ra thành phố theo trật tự lần trước, cũng trang bị vũ khí như thế, sẵn sàng thực hiện ý đồ đã chuẩn bị. Cả tên tướng cướp và tên do thám thứ hai đến con đường trước nhà Ali Baba nhưng lại gặp phải khó khăn như lần trước. Tên tướng cướp bực tức và tên do thám đưa đường cũng bối rối vô cùng như tên làm nhiệm vụ trước đó.

Tên tướng cướp buộc phải rút quân về, cũng không hài lòng như ngày vừa qua; tên cướp đi làm nhiệm vụ cũng chịu hình phạt mà hắn sẵn lòng hứng chịu.

Tên chỉ huy thấy mất hai đồng bọn dũng cảm, sợ sẽ thiệt hại thêm nếu giao cho những đứa khác đi tìm nhà Ali Baba. Kinh nghiệm cho hắn thấy chúng hầu hết chỉ giỏi cướp giật, không có đầu óc biết trù tính. Hắn liền tự mình làm công việc ấy, hắn đi ra thành phố, nhờ Baba Mustafa giúp như hai tên trước và không tiếp tục trò đánh dấu nhận nhà. Hắn quan sát kỹ, không chỉ chú ý nhìn mà đi lại trước nhà nhiều lần để không nhầm lẫn được.

Hài lòng về chuyến đi và biết được điều mong muốn, hắn trở về rừng, vào trong hang chỗ cả toán đang chờ tuyên bố:

- Các anh em, cuối cùng không có gì ngăn cản được ta trả thù đích đáng về thiệt hại của chúng ta. Ta biết chắc chắn nhà của tên có tội và dọc đường ta đã nghĩ cách diệt nó thật khôn khéo để không kẻ nào biết được chỗ ẩn náu và kho báu của chúng ta mà vẫn tránh được kết cục thảm bại.

Trong hai, ba ngày, bọn cướp thu thập đủ những thùng không miệng hơi chật. Tên tướng cướp cho cắt rộng thêm miệng thùng và sau khi cho từng đứa một vào trong từng thùng với vũ khí cần thiết, hắn để hở một ít cho chúng thở còn thì đậy lại như những thùng đầy dầu và để ngụy trang kỹ, hắn còn lấy dầu ở thùng đầy bôi bên ngoài.

Công việc bố trí như thế, khi những con la mang ba mươi bảy tên cướp không có tên chỉ huy, mỗi đứa trong một thùng và cả thùng đầy dầu, tên chỉ huy đóng vai dẫn dắt lên đường vào thành phố theo giờ đã định, đến nơi vừa mờ tối, khoảng một giờ sau khi mặt trời lặn. Hắn đến thẳng nhà Ali Baba, dự tính xin ngủ lại với đàn la. Không cần gõ cửa, hắn gặp Ali Baba ở cổng, đứng hóng mát sau bữa ăn tối. Hắn cho la dừng lại, đến chào chủ nhà:

- Ông chủ, tôi từ xa đưa dầu đến mai ra chợ bán, vào giờ này không biết trọ vào đâu. Nếu không làm phiền ông quá, ông vui lòng cho tôi nghỉ lại nhà ông một đêm, tôi rất đội ơn ông.

Tuy Ali Baba đã thấy trong rừng tên này, nghe cả giọng nói của hắn nhưng làm sao bác nhận ra tên tướng cướp dưới lốt một người đi buôn dầu? Bác nói:

- Chúc mừng ông, xin mời vào - Nói rồi bác né người để hắn vào cùng những con la.

Đồng thời Ali Baba gọi một người nô lệ ra lệnh khi bỏ hàng xuống xong, đưa la vào chuồng, cho ăn cỏ khô và lúa mạch. Bác cũng cất công vào bếp bảo Morgiane chuẩn bị ăn khuya nhanh chóng cho khách vừa tới và chuẩn bị một chiếc giường trong phòng.

Bác còn niềm nở hơn: để đón tiếp khách hết sức tử tế, khi thấy tên tướng cướp bỏ hàng trên la xuống, đưa la vào chuồng rồi, đang chuẩn bị một chỗ ngủ ngoài trời, bác đến mời hắn vào phòng khách và bảo hắn không nên ngủ ngoài sân. Tên tướng cướp cảm ơn, lấy lý do không muốn làm

phiền chủ nhà nhiều nhưng hắn thực sự muốn thực hiện ý đồ cho dễ dàng và chỉ chấp nhận lòng tốt của Ali Baba sau nhiều lần bác nài ép.

Ali Baba không chỉ ngồi nói chuyện với kẻ muốn giết bác cho đến lúc Morgiane phục vụ bữa ăn khuya, mà còn tiếp tục trao đổi những câu chuyện mà bác nghĩ là khách thích và chia tay khi khách đã ăn xong. Bác nói:

- Tôi để ông nghỉ ngơi; có những việc gì cần ông cứ bảo, người nhà tôi sẵn sàng phục vụ ông.

Tên tướng cướp đứng dậy đưa Ali Baba ra cửa và trong lúc Ali Baba vào bếp dặn dò Morgiane, hắn ra sân lấy lý do đến chuồng gia súc xem có thiếu gì cho những con la không.

Ali Baba sau khi bảo chú ý cho khách đừng để thiếu gì nói thêm:

- Morgiane, sáng mai ta đi tắm sớm, chuẩn bị khăn tắm cho ta đưa cho Abdalla (tên người hầu) và làm món cháo ngon khi trở về để ta ăn - Sau đó bác về phòng đi nằm.

Tướng cướp ở chuồng la ra, đến ra lệnh cho đồng bọn cần tiến hành công việc ra sao. Đi từ đứa đầu đến đứa cuối trong thùng dầu, hắn bảo:

- Khi ta quăng ra những viên đá nhỏ từ phòng ta ngủ, các bạn dùng dao rạch thùng từ trên xuống dưới để ra ngoài, ta sẽ ra đón các bạn.

Con dao bọn cướp cầm theo thân mảnh và nhọn. Hắn đi vào nhà, đến cửa bếp thì gặp Morgiane cầm đèn dẫn hắn lên phòng đã chuẩn bị cho khách, cô hỏi hắn có cần gì khác nữa không và đi ra. Để khỏi bị nghi ngờ hắn tắt đèn, mặc cả quần áo đi nằm, sẵn sàng dậy khi đã chợp mắt một lúc.

Morgiane không quên lời dặn của chủ, chuẩn bị khăn tắm đưa cho người hầu, đặt nồi nấu cháo và trong lúc đun

vừa sôi nồi cháo ngọn đèn trong bếp phụt tắt. Không còn dầu, nến cũng hết. Làm sao đây? Cô cần có ánh sáng để đun xong nồi cháo, nói điều đó với người hầu. Anh này bảo:

- Việc gì phải bối rối thế? Ra lấy một ít dầu ở thùng ngoài sân kia kìa.

Morgiane cám ơn anh về lời khuyên và trong lúc anh này vào phòng gần chỗ Ali Baba ngủ để sáng cùng đi nhà tắm, cô cầm lọ dầu đi ra sân. Lại gần chiếc thùng gặp đầu tiên, tên cướp trốn trong đó hỏi nhỏ:

- Đến giờ rồi ư?

Tuy tên cướp nói rất nhỏ cô cũng nghe được, hơn nữa tên tướng cướp khi hạ thùng từ những con la xuống, đã mở các thùng một ít để đồng bọn hít thở không khí ở tư thế gò bó trong thùng.

Một nô lệ nào khác ngoài Morgiane sẽ kinh ngạc vì thấy một người thay vì dầu có thể kêu ầm lên đưa đến tai họa. Nhưng Morgiane khôn hơn, hiểu ngay phải giữ bí mật và hiểu ngay mối nguy đang đe doạ Ali Baba, gia đình và cả bản thân cô nữa. Nghĩ phải tìm cách im lặng đối phó theo khả năng mình, cô bình tĩnh lại, không để lộ ra một xúc động nào, đóng vai tên tướng cướp, trả lời:

- Chưa đâu, lát nữa đã - Cô lại gần thùng tiếp đó cũng câu hỏi và trả lời như thế cho đến thùng cuối cùng, đầy dầu.

Qua đó Morgiane biết chủ mình tưởng cho người buôn dầu nghỉ nhờ nhưng đã cho vào nhà mình ba mươi tám tên cướp kể cả chỉ huy của chúng. Cô vội múc đầy lọ dầu ở thùng cuối, trở vào bếp, đổ dầu vào đèn thắp sáng lên rồi lấy chiếc chảo to, trở ra sân đổ đầy dầu vào, đưa vào bắc lên bếp cho nhiều củi đun để dầu càng chóng sôi càng tốt nhằm mục đích cứu cả gia đình. Khi dầu đã sôi, cô bưng chảo đổ vào mỗi thùng một lượng dầu sôi đủ làm bỏng chết từng tên cướp trong thùng.

Hành động ấy chứng tỏ lòng can đảm của Morgiane, thực hiện xong cô mang chảo không vào bếp, đóng cửa lại. Tắt bớt lửa dủ để chín nồi cháo cho Ali Baba rồi thổi đèn, im lặng đứng trong bóng tối nhìn ra cửa sổ xem việc xảy đến tiếp theo. Quả nhiên chưa đầy mười lăm phút sau, tên tướng cướp tỉnh dậy. Hắn đứng lên lại mở cửa sổ nhìn ra thấy không có ánh sáng, bốn phía rất im lặng, hắn ném những viên đá ra hiệu lệnh, nhiều viên hắn nghe tiếng rơi trên thùng. Lắng tai nghe không thấy đồng bọn hoạt động gì, hắn lo lắng ném đá lần thứ hai rồi thứ ba. Đá rơi xuống thùng nhưng không một tên cướp nào động đậy, hắn không hiểu vì sao. Vội vàng ra sân hết sức lặng lẽ, hắn lại gần chiếc thùng đầu tiên ghé xuống hỏi đồng bọn tưởng đang ngủ. Hắn ngửi thấy mùi dầu nóng và khét toát ra, biết rằng mưu mô giết Ali Baba, đốt nhà, lấy lại vàng của hắn đã thất bại. Hắn lại thùng tiếp đó và lần lượt những thùng khác, thấy tất cả đồng bọn đều cùng chung số phận. Nhìn lượng dầu thiếu hụt hắn biết người ta đã làm thế nào để diệt gọn đồng bọn của mình. Thất vọng vì hỏng việc, hắn chạy lại cửa ra vườn, nhảy tường từ vườn này sang vườn khác bỏ trốn.

Khi Morgiane không nghe tiếng gì nữa và không thấy tên tướng cướp trở lại, chắc chắn hắn đã chạy qua cửa ra vườn vì cổng nhà đã đóng kỹ. Hài lòng và rất vui mừng đã bảo vệ an toàn cho cả gia đình, cô đi nằm và ngủ thiếp đi.

Ali Baba dậy trước lúc trời sáng đi tắm cùng người hầu, không biết gì về sự việc kỳ lạ xảy ra trong nhà lúc anh đang ngủ mà Morgiane không muốn đánh thức bác dậy quấy rầy giấc ngủ của bác và cũng không đủ thì giờ trong lúc cứu nguy. Đi tắm về, mặt trời đã lên cao, Ali Baba ngạc nhiên thấy những thùng dầu còn nguyên ở chỗ cũ, người buôn dầu chưa chở ra chợ bán, hỏi Morgiane nguyên nhân. Cô ra mở cửa vốn để nguyên hiện trạng cho

bác thấy quang cảnh và giải thích:

- Ông chủ tốt bụng của tôi, Trời còn giữ gìn cho ông và gia đình! Ông hãy đến cùng tôi xem sẽ hiểu rõ hơn.

Ali Baba đi theo Morgiane đến chỗ những chiếc thùng. Cô nói:

- Ông nhìn vào thùng xem có dầu không?

Bác nhìn, thấy có người trong thùng, sợ hãi lùi lại kêu thét lên. Morgiane bảo:

- Ông đừng sợ gì, người ông thấy không làm hại được ông nữa. Hắn định làm nhưng không làm được gì nữa đối với ông hay bất cứ ai; hắn chết rồi.

- Morgiane, cô vừa cho ta xem như vậy nghĩa là sao? Giải thích rõ cho ta đi.

- Tôi sẽ trình bày rõ với ông nhưng đừng quá ngạc nhiên và đừng gây ra tò mò cho những người xung quanh biết điều rất quan trọng mà ông cần giấu kín. Ông cứ xem hết các thùng đi đã.

Ali Baba nhìn lần lượt vào thùng từ chiếc đầu đến chiếc cuối đựng dầu, thấy lượng dầu giảm đáng kể, sau đó đứng như bất động lúc nhìn vào những chiếc thùng, lúc nhìn Morgiane không nói một tiếng vì quá kinh ngạc. Cuối cùng bác hỏi:

- Thế người buôn dầu ra sao rồi?

- Người buôn dầu, - Morgiane trả lời - còn ít buôn bán hơn tôi. Tôi cũng sẽ nói với ông hắn ra sao. Nhưng ông vào phòng nghe kể lại thuận lợi hơn vì đã đến lúc tắm xong ông nên ăn bát cháo để giữ gìn sức khoẻ.

Trong lúc Ali Baba vào phòng Morgiane đi lấy cháo mang lên. Trước khi ăn, bác bảo:

- Hãy bắt đầu thoả mãn sự nóng lòng muốn biết của ta đi. Kể lại cho ta nghe câu chuyện kỳ lạ ấy với mọi tình tiết.

Vâng lời chủ, Morgiane nói:

- Thưa ông, tối qua lúc ông đi nằm, tôi chuẩn bị khăn tắm của ông đưa cho Abdalla rồi nhóm bếp nấu cháo. Nước sôi thì đèn tắt vì hết dầu; trong nhà không còn một giọt, nến cũng không. Abdalla thấy tôi bối rối, nhắc tôi có những thùng đầy dầu ngoài sân, cậu ta không ngờ cũng như tôi và chắc ông cũng thế. Tôi cầm lọ đựng dầu ra chỗ chiếc thùng gần nhất. Lại gần thùng tôi nghe thấy một giọng nói hỏi nhỏ: "Đến giờ rồi ư?" Tôi không sợ hãi, vì hiểu ra ngay mánh khoé của kẻ giả dạng lái buôn, tôi không ngập ngừng trả lời: "Chưa đâu nhưng sắp đến rồi." Tôi lần lượt lại các thùng tiếp theo, nghe câu hỏi và cũng trả lời tương tự. Chỉ có dầu ở thùng cuối cùng, tôi múc đầy lọ.

Tôi cho rằng trong sân có ba mươi bảy tên cướp đang chờ hiệu lệnh của tên tướng cướp để đốt cháy nhà ta mà ông tưởng là người lái buôn và tiếp đãi tử tế. Không để mất thì giờ, tôi đưa lọ dầu vào nhà, đốt đèn, lấy chiếc chảo to nhất trong bếp ra múc đầy dầu bắc lên bếp. Tôi nhóm lửa và khi dầu sôi tôi đem rót vào từng thùng có bọn cướp để ngăn cản chúng thực hiện ý đồ tàn ác.

Xong đâu đấy tôi trở vào bếp, tắt đèn và nhìn qua cửa sổ im lặng quan sát việc làm của tên giả danh lái buôn trước khi đi nằm.

Một lúc sau hắn quăng những viên đá rơi trên thùng để ra hiệu lệnh. Quăng đến lần thứ hai, thứ ba không thấy đứa nào hành động gì, hắn ra sân đến từng chiếc thùng; do trời tối không trông rõ, tôi chắc chắn hắn bỏ chạy theo đường qua vườn vì thất vọng về âm mưu thất bại. Chắc chắn gia đình đã yên ổn, tôi bèn đi ngủ.

Kể xong Morgiane nói thêm:

- Đấy là câu chuyện ông muốn biết. Đấy là tiếp theo một nhận xét hai, ba ngày nay mà tôi nghĩ không phải báo với ông là một lần từ thành phố trở về lúc sáng sớm, tôi

thấy trên cửa đánh dấu trắng, ngày hôm sau đánh dấu đỏ, tôi nghĩ ai đó có ý đồ gì xấu nên mỗi lần tôi cũng đánh dấu tương tự vào cả hai ba nhà trên dưới nhà ta. Nếu ông theo dõi việc ấy, ông sẽ thấy những cái đó do mưu mô của bọn cướp trong rừng mà tôi không rõ vì sao thiếu mất hai đứa. Dù sao thì đây là lần thứ ba chúng thề quyết giết hại ông và nên đề phòng cẩn thận vì vẫn còn không phải chỉ có một tên trên đời. Tôi sẽ không quên theo dõi để bảo vệ ông theo nhiệm vụ của mình.

Morgiane nói xong, Ali Baba thấy mình chịu ơn cô nhiều, bác nói với cô:

- Ta không chết khi chưa thưởng cô xứng đáng với công lao. Ta chịu ơn cô về mạng sống và để bắt đầu chứng tỏ lòng biết ơn, ngay từ bây giờ ta trả lại tự do cho cô trong lúc chờ đợi làm đầy đủ thủ tục. Ta khẳng định với cô chính bốn mươi tên cướp đặt bẫy đó với ta. Chúa giải thoát cho ta qua những cách làm của cô; ta hy vọng: Người tiếp tục bảo vệ ta trước sự tàn ác của chúng và diệt gọn chúng để giải thoát cho mọi người những hành động ghê tởm của chúng. Điều chúng ta cần làm là chôn xác lũ bệnh dịch của dân chúng này thật bí mật để không ai nghi ngờ gì về số phận của chúng. Ta sẽ cùng làm việc này với Abdalla.

Khu vườn của Ali Baba dài rộng, cuối vườn có nhiều cây to. Không chần chừ anh cùng người hầu đào một hố to tương ứng với những xác bọn cướp cần chôn. Đất dễ đào, họ hoàn thành chóng vánh, kéo xác chết ra khỏi thùng, để riêng vũ khí của bọn cướp, đưa những xác chết ra cuối vườn xếp nằm trong hố lấp đất lại, phủ đều xung quanh nện mặt đất bằng phẳng như trước. Ali Baba cho giấu kín những chiếc thùng và vũ khí, còn những con la, anh cho đưa ra chợ nhiều lần để người hầu đứng bán.

Trong lúc Ali Baba làm mọi cách để mọi người không

biết vì sao bác trở nên rất giàu trong một thời gian ngắn như thế, tên tướng cướp trở về rừng với sự nhục nhã không chịu nổi và day dứt đúng hơn là xấu hổ vì thất bại khổ sở, ngược lại với dự tính, vào trong hang hắn không quyết định được cần phải làm gì để đối phó với Ali Baba.

Cô độc trong chỗ ở tối tăm hắn tỏ ra thật thảm hại. Hắn kêu lên:

- Những anh em dũng cảm! Các anh ở đâu. Ta có thể làm gì cho các anh em đây? Phải chăng ta đã tập hợp và chọn lựa các anh để trông thấy các anh bị giết chết tất cả một lúc thật thảm thương và không xứng với lòng can đảm của các anh. Ta sẽ đỡ nhớ tiếc hơn nếu các anh chết như những người dũng cảm gươm cầm trong tay. Bao giờ thì ta lại có được một toán người hăng hái như các anh? Và khi muốn, làm sao ta có thể giữ gìn và không để bao nhiêu vàng bạc, của cải làm mồi cho kẻ đã làm giàu một phần nhờ của cải của chúng ta? Ta không thể không nghĩ đến phải lấy sinh mạng của nó. Điều đó ta không làm được với sự hỗ trợ mạnh của các anh thì ta sẽ làm một mình và làm thế nào để kho báu không bị tàn phá, sẽ không có người thừa kế, không có chủ nào sau ta; của cải phải được bảo vệ và tăng thêm trong hậu thế.

Quyết định như vậy, hắn không còn lúng túng tìm cách thực hiện rồi sau đó đầy hy vọng và tâm trí bình tĩnh hơn, hắn nằm ngủ, qua một đêm khá thanh thản.

Sáng hôm sau tên tướng cướp dậy sớm, như đã dự định hắn mặc bộ quần áo sạch sẽ phù hợp với việc ra thành phố, hắn thuê một chỗ ở nhà trọ. Chờ đợi những gì xảy ra ở nhà Ali Baba sẽ có tiếng vang, hắn hỏi người gác cửa có tin gì mới trong thành phố không. Thấy người ấy cho biết ngược hẳn điều hắn nghĩ. hắn cho rằng Ali Baba giữ kín để mọi người không biết vì sao giàu lên và do đó mà có kẻ muốn giết hại mình. Điều này càng kích thích

hắn tìm mọi cách để trừ khử Ali Baba cũng theo cách bí mật ấy.

Tên tướng cướp có một con ngựa dùng để vào rừng đưa nhiều loại vải vóc đẹp ra chỗ trọ, rất thận trọng để không lộ nơi mình đến lấy. Khi đã đưa ra một số vải khá nhiều, hắn tìm thuê một cửa hiệu, trang bị đầy đủ và mở cửa hàng. Cửa hiệu ở ngay trước mặt cửa hiệu của Cassim trước đây và bây giờ do con trai Ali Baba quản lý.

Hắn lấy tên là Cogia Houssain, là người mới đến không lơ là quan hệ xã giao với những nhà buôn bên cạnh, theo phong tục. Con trai Ali Baba rất trẻ tuổi tử tế, có hiểu biết, hắn lui tới nói chuyện nhiều với cậu hơn những người khác và kết bạn với cậu. Ba, bốn ngày sau khi hắn mở cửa hiệu, hắn nhận ra Ali Baba đến thăm con như thường vẫn làm và sau đó được cậu con trai giới thiệu đó là bố mình, hắn tăng cường vồn vã, săn đón, tặng quà, và nhiều lần cả chiêu đãi thân tình.

Con trai Ali Baba không muốn chịu ơn hắn nhiều mà không trả lại tương xứng nhưng cửa hiệu của cậu chật hẹp và không thuận tiện chiêu đãi như ý muốn, cậu bàn với bố về ý định của mình, cho rằng mình không lịch sự nếu không đáp lại sự tử tế của Cogia Houssain.

Ali Baba vui lòng nhận chuẩn bị bữa tiệc, bảo con:

- Con trai ta, ngày mai thứ sáu những nhà buôn lớn như Cogia Houssain và con đóng cửa hiệu, sau bữa ăn tối con đi dạo với ông ta, khi trở về làm thế nào đưa ông đi qua nhà bố và mời ông vào: làm thế tốt hơn chính thức mời mọc; ta sẽ bảo Morgiane chuẩn bị sẵn sàng bữa ăn khuya.

Ngày thứ sáu, con trai Ali Baba và Cogia Houssain gặp nhau ở một chỗ hẹn và cùng nhau đi dạo. Lúc trở về, con trai Ali Baba đưa ông bạn đi vào con đường trước nhà bố mình, cậu dừng lại gõ cửa và nói:

- Đây là nhà bố tôi. Nghe nói ông cho tôi vinh dự được

kết bạn, bố tôi muốn may mắn được làm quen; đề nghị ông vào chơi cho bố tôi hài lòng như đã làm tôi vui thích.

Tuy Cogia Houssain đã đạt được mục đích vào nhà Ali Baba nhưng để giết bác mà không bị nguy hiểm đến mình, hắn giả vờ từ chối, ra vẻ muốn chia tay với người bạn trẻ nhưng vừa lúc đó người hầu ra mở cửa, con trai Ali Baba bước vào trước rồi cầm tay hắn kéo vào.

Ali Baba đón tiếp Cogia Houssain cởi mở, hết sức tử tế, cám ơn hắn đã rất tốt với con trai mình. Bác nói:

- Ông làm ơn cho nó cũng như cho tôi; nó còn trẻ chưa hiểu biết cuộc sống, ông đã không nề hà góp phần đào tạo nó.

Cogia Houssain tỏ ra thán phục Ali Baba, khẳng định con trai bác chưa có kinh nghiệm như những người già nhưng đã có sự hiểu biết thay cho kinh nghiệm của vô số người.

Sau một lúc trao đổi nhiều vấn đề khác nhau, Cogia Houssain muốn xin phép ra về. Ali Baba ngăn lại, nói:

- Ông chủ, ông định đi đâu? Tôi đề nghị được có vinh dự cùng ăn khuya với ông. Bữa ăn tối mời ông rất không tương xứng với ông nhưng dù sao tôi cũng mong ông sẵn lòng chấp nhận tấm lòng của chúng tôi.

- Thưa ông Ali Baba - Cogia Houssain nói - tôi rất tiếc lòng tốt của ông; nên tôi xin ông đừng cho là xấu khi rút lui không dùng bữa với ông, mong ông tin rằng không phải vì tôi coi thường hoặc bất lịch sự mà vì một lý do ông có thể tha thứ cho.

- Có thể là lý do gì ông chủ? Ông cho biết được không?

- Vấn đề là tôi không ăn thịt, không ăn ra-gu có muối. Ông thử nghĩ tôi sẽ chịu đựng thế nào được khi cùng ăn với ông.

- Nếu chỉ vì lý do đó thì ông không thể từ chối làm tôi hài lòng vì bữa ăn được. Trước hết, trong bánh nhà tôi

không có thịt và ra-gu tôi hứa sẽ cũng không có muối trong khẩu phần phục vụ ông; như vậy ông cứ ở lại tôi sẽ đi bảo nhà bếp làm, một lát tôi sẽ trở lại.

Ali Baba vào bếp ra lệnh cho Morgiane đừng bỏ muối và thịt cho khách và chuẩn bị hai, ba ra-gu cũng không có muối.

Morgiane sẵn sàng phục vụ nhưng không nén được bất bình về lệnh mới này, nói với Ali Baba:

- Ông này là ai mà khó khăn thế, không ăn cả muối? Nếu tôi làm nữa sẽ muộn, bữa ăn của ông không ngon.

- Đừng bực mình, Morgiane. Ông ấy là một người tốt, cứ làm như ta bảo.

Morgiane vâng lời nhưng bất đắc dĩ. Khi làm xong, tò mò muốn biết người thế nào mà không ăn muối. Abdalla dọn bàn, cô giúp anh mang thức ăn lên. Nhìn Cogia Houssain ngay lập tức cô nhận ra là tên tướng cướp tuy đã khéo cải trang; quan sát kỹ cô thấy hắn có con dao găm giấu dưới áo. Cô tự nhủ: "Mình chẳng lạ là tên gian ác không muốn ăn muối với ông chủ mình; kẻ thù không đội trời chung, hắn muốn giết hại ông nhưng mình sẽ ngăn cản hắn".

Trong lúc mọi người ăn, cô chuẩn bị mọi thứ cần thiết để thực hiện một kế hoạch táo bạo; vừa xong thì Abdalla vào báo đã đến lúc phục vụ quả cây. Cô mang quả cây lên và phục vụ khách trong lúc Abdalla dọn bàn. Sau đó cô đặt bên cạnh Ali Baba một chiếc bàn nhỏ có chai rượu và ba chiếc cốc; đi ra cô dẫn Abdalla như cùng đi ăn với nhau, để Ali Baba theo phong tục, tự do nói chuyện vui vẻ với khách, mời khách uống rượu.

Cogia Houssain giả, đúng hơn là tên tướng cướp nghĩ là dịp thuận lợi giết Ali Baba đã đến. Hắn nghĩ: "Mình sẽ chuốc rượu say cả hai bố con để đứa con trai dù còn sống cũng không cản trở được mình đâm dao vào tim bố nó, rồi

mình chạy trốn qua vườn như đã làm, trong lúc đầu bếp và người hầu đang ăn hoặc đang ngủ trong bếp.

Giữa bữa ăn, Morgiane biết rõ ý định của tên mạo danh Cogia Houssain, không để hắn có thì giờ tiến làm việc độc ác. Cô mặc chiếc áo vũ nữ sạch sẽ, tóc tai phù hợp, thắt chiếc thắt lưng bạc nạm vàng, giắt một con dao găm cán và vỏ bao cùng loại kim khí rồi mang chiếc mặt nạ thật đẹp. Cải trang như thế cô bảo Abdalla:

- Abdalla, anh cầm chiếc trống đập nhịp, chúng ta ra mua vui cho khách của ông chủ, bạn của con ông như đôi khi chúng ta vẫn làm vào buổi tối.

Abdalla cầm trống đập nhịp bắt đầu chơi, đi trước Morgiane vào phòng khách. Morgiane theo sau anh, cúi chào thanh thoát trình diện như muốn xin phép biểu diễn. Ali Baba nói:

- Vào đi Morgiane, Cogia Houssain sẽ xét xem cô có khả năng đến mức nào và sẽ nói ông nghĩ gì về cô. -Anh ngoảnh về phía Cogia nói tiếp, - ông đừng nghĩ tôi phải chi phí về trò mua vui này. Của nhà đấy, cô đầu bếp và người hầu, thỉnh thoảng vẫn biểu diễn cho tôi xem. Mong rằng ông không cho là khó chịu.

Cogia Houssain không ngờ Ali Baba lại cho mua vui sau bữa ăn, hắn sợ không lợi dụng được thời cơ thuận lợi. Trong trường hợp này hắn đành tự an ủi sẽ tìm được dịp bằng cách tiếp tục thắt chặt tình bạn với bố và con bác. Vì thế tuy muốn Ali Baba không cho biểu diễn thì hơn, hắn vẫn vờ cám ơn và tỏ ra điều gì làm chủ nhà vui thích thì hắn cũng vui thích.

Abdalla thấy hai người không nói chuyện nữa, lại bắt đầu vỗ trống và hát một điệu vũ. Morgiane không kém một nữ vũ công chuyên nghiệp nào, nhảy với phong cách làm ai cũng phải thán phục, có lẽ chỉ tên giả danh Cogia Houssain không chú ý lắm.

Sau khi nhảy nhiều bài với duyên dáng và sức mạnh như từ đầu, Morgiane rút lưỡi dao găm cầm tay múa một điệu vũ vượt hẳn những bài khác về động tác nhanh nhẹn, những bước kỳ lạ và những sức bật tuyệt vời kèm theo kiểu múa dao lúc như tấn công, lúc như tự đâm vào lòng mình.

Cuối cùng thở hổn hển cô giật lấy chiếc trống của Abdalla cầm bằng tay trái, cầm dao tay phải, giơ mặt sau rỗng của trống ra trước mặt Ali Baba, giống những vũ công chuyên nghiệp yêu cầu sự hào phóng của khán giả.

Ali Baba ném một đồng tiền vàng vào trống. Morgiane giơ tiếp cho con trai Ali Baba, và cậu cũng theo gương bố. Cogia Houssain thấy cô cũng sẽ đến sau đó, hắn liền cho tay vào túi rút sẵn túi tiền để tặng quà, trong lúc đó Morgiane dũng cảm và quyết đoán, đâm lưỡi dao vào giữa tim hắn làm hắn chết ngay trước khi cô rút dao ra.

Ali Baba và con trai hoảng hốt trước hành động đó thét lên:

- A! Khốn nạn! - Ali Baba kêu lên - Cô này làm gì thế? Muốn hại ta và gia đình à?

- Không phải làm hại; tôi làm thế để bảo vệ ông - Cô lật áo Cogia Houssain chỉ con dao găm của hắn và nói - Ông thấy đấy, ông tiếp xúc với kẻ nguy hiểm nào thế này? Ông nhìn kỹ mặt sẽ nhận ra kẻ buôn dầu giả mạo và là tên tướng cướp. Ông cũng không nghĩ đến việc hắn không ăn muối? Ông còn muốn gì hơn nữa để kết thúc cuộc sống tàn ác của hắn? Trước khi thấy hắn, tôi đã nghi ngờ khi ông bảo có một người khách như thế. Tôi ra quan sát thì ông xem tôi đã không nhầm.

Ali Baba nhận rõ lại phải chịu ơn Morgiane lần thứ hai cứu mình, bác ôm hôn Morgiane và nói:

- Morgiane, ta đã trả tự do cho cô, bây giờ ta hứa lòng biết ơn của ta không dừng lại ở đó mà sẽ bù đắp đầy đủ.

Đã đến lúc ta nhận cô làm dâu trong gia đình.

Ngoảnh lại con trai, Ali Baba nói:

- Con trai ta, ta nghĩ con rất hiếu thảo để không lấy làm lạ việc ta cho Morgiane làm vợ con mà không hỏi ý kiến trước. Con thấy đấy Cogia Houssain kết bạn với con với ý đồ dễ dàng giết ta hơn và nếu hắn làm được việc đó, hắn cũng sẽ trả thù cả con. Hơn nữa con xem, cưới Morgiane làm vợ, con sẽ có chỗ dựa cho gia đình ngay cả khi ta còn sống và là chỗ dựa của con cho đến cuối đời.

Cậu con trai vui lòng ngay lập tức về cuộc hôn nhân, không chỉ vì cậu không muốn trái lời bố mà vì cậu cũng muốn thế.

Sau đó người ta lo chôn cất xác tên tướng cướp bên cạnh đồng bọn và việc đó làm bí mật đến nỗi qua rất nhiều năm sau này, mọi người mới biết, nhưng thời gian làm người ta không quan tâm đến câu chuyện đáng nhớ ấy nữa.

Mấy ngày sau, Ali Baba tổ chức lễ thành hôn cho con trai và Morgiane trang trọng với buổi tiệc mừng rôm rả kèm theo nhảy múa và diễn kịch những trò giải trí quen thuộc và hài lòng thấy bạn bè, chòm xóm được mời tuy không biết rõ lý do đám cưới, nhưng vẫn công nhận những đức tính tốt đẹp của Morgiane, và hết lời ca ngợi lòng độ lượng, phúc hậu của ông chủ.

Sau đám cưới, Ali Baba từ khi mang thi thể của ông anh và vàng bạc ở hang về vẫn không dám đến hang nữa sợ bị lộ, và còn nán lại một thời gian sau cái chết của ba mươi tám tên cướp kể cả tên tướng vì nghĩ rằng còn hai tên sống sót.

Nhưng sau một năm, thấy không có vụ khiêu khích nào đáng lo, tò mò muốn đến đấy xem sao, Ali Baba lên ngựa đi đến hang. Thấy không có dấu vết người, ngựa gì, bác xuống ngựa buộc vào cây, lại trước cửa nói: "Vừng ơi,

mở cửa!" Cửa mở, anh bước vào, qua tình trạng các vật trong hang không có gì thay đổi khoảng từ khi tên giả mạo Cogia Houssain mở cửa hiệu biết rằng không có ai vào cũng từ thời gian ấy và cả bốn mươi tên cướp đều đã bị diệt gọn. Bác không còn nghi ngờ gì chỉ một mình trên đời biết bí mật mở cửa hang và kho báu ở đó đã thuộc về mình. Bác có đem theo chiếc hòm, chất đầy vàng theo sức ngựa chở và trở về thành phố.

Từ buổi đó, Ali Baba dẫn con đến cửa hang truyền lại bí mật mở cửa vào và sau đó truyền lại cho các thế hệ sau của họ, thừa hưởng của cải có chừng mực, trải qua một cuộc sống sang trọng và được quí mến của hàng ngũ danh giá nhất trong thành phố.

Sau khi kể xong chuyện này cho vua Schahriar nghe, Scheherazade thấy chưa sáng, nàng bắt đầu kể tiếp chuyện sau.

ALI COGIA, NGƯỜI LÁI BUÔN THÀNH BAGDAD

Dưới thời giáo chủ Haroun Alrasehid, ở thành phố Bagdad có một người lái buôn tên Ali Cogia, không phải một trong những thương gia giàu nhất cũng không phải loại kém nhất, ông ở trong nhà bố mẹ để lại, không vợ không con. Trong thời gian nghỉ ngơi, ông rất hài lòng về việc buôn bán của mình và trong ba đêm liền ông nằm mơ thấy một cụ già đáng kính nghiêm khắc nhìn, quở trách ông chưa làm nhiệm vụ hành hương đến La Mecque.

Giấc mơ làm Ali Cogia bối rối. Là một tín đồ Hồi giáo trung thành, ông biết mình có bổn phận tiến hành cuộc hành hương ấy nhưng bận vì ngôi nhà, đồ dạc và một cửa hiệu, ông vẫn nghĩ có lý do chính đáng để được miễn trừ, cố gắng thay thế bằng những bố thí và các việc thiện khác. Từ lúc nằm mơ, lương tâm dồn nén sợ có tai hoạ gì xảy ra nên ông đành quyết định không chần chừ làm nhiệm vụ đó.

Để năm tới có thể thoả mãn ý nguyện, Ali Cogia bắt đầu bán hết đồ dạc, sau đó bán cửa hiệu và phần lớn hàng hoá, chỉ dành lại những gì cần thiết cho cuộc hành hương đến La Mecque; về ngôi nhà ông cho một người thuê một thời gian dài. Bố trí như thế, ông sẵn sàng chờ đoàn lữ hành của thành phố Bagdad lên đường đi La Mecque để cùng đi. Việc độc nhất còn lại là cất giữ an toàn số tiền một nghìn đồng vàng khỏi phải mang theo cồng kềnh sau khi

để riêng số tiền mang theo chi tiêu và cho những việc cần khác.

Ali Cogia chọn một chiếc hũ lượng chứa vừa phải, bỏ một nghìn đồng vàng vào và chất đầy quả ô-liu lên trên. Sau khi gắn miệng hũ, ông đưa sang nhà một lái buôn hàng xóm. Ông đề nghị:

- Người anh em, ông cũng biết ít ngày nữa tôi sẽ đi La Mecque cùng đoàn lữ hành. Ông làm ơn cho tôi gửi nhờ hũ ô-liu này và giữ gìn cho đến lúc tôi trở về.

Người hàng xóm sẵn sàng, nói:

- Đây là chìa khoá nhà kho của tôi; ông tự mang hũ của ông vào đấy, để chỗ nào tuỳ thích. Tôi hứa ông sẽ thấy lại nguyên vẹn khi trở về.

Ngày đoàn lữ hành Bagdad lên đường đã tới, Ali Cogia cùng một con lạc đà chở hàng hoá đã lựa chọn, cưỡi lên lưng con vật đi theo đoàn, may mắn đến La Mecque yên bình. Ông cùng những người hành hương khác đi viếng ngôi đền thờ nổi tiếng, hàng năm mọi người dân theo Hồi giáo từ khắp nơi trên thế giới đến chiêm ngưỡng, thành kính quan sát những buổi lễ được thông báo. Khi làm xong nhiệm vụ hành hương, ông bày những hàng hoá mang theo để bán hoặc trao đổi.

Hai thương gia đi qua, thấy hàng của Ali Cogia rất đẹp, dừng lại ngắm nghía tuy họ không cần. Thoả mãn tính tò mò rồi, trong lúc rút lui người này nói với người kia:

- Nếu ông lái buôn này bán ở Caires sẽ rất lời, ông ta mang tới đó còn hơn bán ở đây quá rẻ.

Ali Cogia nghe họ nói thế và đã nghe nói hàng nghìn lần về những vẻ đẹp của Ai Cập, ông quyết định ngay nhân dịp này đi một chuyến du lịch tới đó. Như vậy ông gói lại hàng hoá và đáng lẽ trở về Bagdad, ông lên đường đi Ai Cập theo đoàn lữ hành đi Caire. Đến đây ông không

phải hối hận về chuyến đi vì chỉ trong ít ngày ông bán hết số hàng hoá lãi rất nhiều so với dự kiến. Ông mua hàng hoá khác với ý định qua bán ở Damas và chờ một đoàn sẽ đi trong sáu tuần nữa, để thoả mãn tính tò mò của mình ông xem hết những gì đáng tham quan ở Caire, ngắm nhìn Kim Tự Tháp, đi ngược dòng sông Nil, thấy những thành phố nổi tiếng nhất hai bên bờ.

Trong chuyến đi Damas, con đường đoàn lữ hành Damas qua Jerusalem, nhà buôn Bagdad tranh thủ tham quan ngôi đền mà mọi tín đồ Hồi giáo xem là thánh địa chỉ sau La Mecque.

Ali Cogia thấy thành phố Damas rất đẹp vì dồi dào nước, nhiều đồng cỏ, vườn cây mê hồn vượt xa những gì ông đọc được trong những truyện kể, nên ở lại đó khá lâu. Tuy thế vẫn không quên mình là người Bagdad, cuối cùng ông ra đi, đến Halep ở lại một thời gian và từ đó sau khi vượt sông Euphrate ông đi theo con đường đến Moussoul với ý định rút ngắn đường về xuôi theo dòng sông Tigre

Nhưng khi đến Moussoul, những thương gia BaTư cùng đi với ông từ Halep và đã cùng nhau kết bạn thân thiết, có ảnh hưởng lớn tới ông vì tính trung thực và chuyện trò dễ nghe, không khó khăn gì khẳng định với ông không chia tay với đoàn trước khi đến Sehirag, vì từ đó về Bagdad thuận hơn nhiều. Họ dẫn ông qua nhiều thành phố rồi mới đến Sehirag; ở đây ông lại thoả thuận đi cùng họ sang Ấn Độ rồi mới trở lại Sehirag với họ.

Cứ thế, tính cả những thời gian lưu lại ở các thành phố, Ali Cogia xa thành phố Bagdad cũng bảy năm rồi mới lên đường trở về. Cho đến lúc đó người bạn ông gửi hũ ô-liu trước khi đi không nghĩ gì về ông cũng như về chiếc hũ. Trong thời gian ông rời Sehirag cùng một đoàn người, người lái buôn bạn của ông ở nhà trong một bữa ăn tối của gia đình, người ta nói đến quả ô-liu và bà vợ mong muốn

được ăn vì đã lâu lắm trong nhà không có.

Người chồng nói:

- Nhân chuyện ô-liu bà nhắc tôi nhớ ra khi đi La Mecque cách đây bảy năm Ali Cogia có gửi chúng ta một hũ đầy, tự mình đưa vào để trong kho và lúc trở về sẽ nhận lại. Nhưng từ khi đi đến nay Ali Cogia ở đâu. Đúng là khi đoàn lữ hành trở về, có người nói với tôi ông ta sang Ai Cập. Nhưng đã bao nhiêu năm nay ông không trở về, chắc đã chết bên ấy rồi; chúng ta có thể ăn ô-liu nếu còn ngon. Ai đó đưa cho tôi cái đĩa và đèn, tôi vào kho lấy chúng nếm xem sao.

- Ông ơi - Bà vợ lại nói - nhân danh Chúa ông đừng làm một việc đen tối như vậy; không có gì thiêng liêng hơn việc giữ hộ. Đã bảy năm Ali Cogia đi La Mecque không về nhưng người ta bảo ông ta đi Ai Cập và từ Ai Cập ông có biết đâu ông ta đi xa hơn nữa? Chưa có tin chết rồi thì ngày một ngày hai ông ấy có thể trở về. Nếu ông không đưa trả lại chiếc hũ nguyên vẹn như lúc gửi thì xấu hổ cho ông và gia đình biết mấy! Tôi tuyên bố với ông tôi không thèm muốn những quả ô-liu ấy và tôi không ăn đâu. Hơn nữa ông nghĩ sau bấy nhiêu năm, ô-liu còn ăn được ư? Thối và hỏng hết rồi. Và nếu Ali Cogia trở về như tôi linh cảm thấy, thấy chúng ta có sờ mó đến ông ta sẽ xét đoán như thế nào về tình bạn và tính trung thực của ông? Tôi khuyên ông từ bỏ ý định ấy đi.

Bà vợ thuyết phục lâu như vậy vì thấy có sự ngang bướng thể hiện trên nét mặt chồng. Thực vậy ông không nghe những lời khuyên đúng đắn, đứng dậy đi vào kho với đèn và một cái đĩa. Lúc đó bà vợ nói với ông:

- Ít nhất ông cũng nhớ cho tôi không tham gia vào việc ông sắp làm; nếu phải hối hận thì ông đừng đổ lỗi cho tôi.

Người lái buôn vẫn không nghe, cố làm theo ý mình. Vào nhà kho ông ta lấy chiếc hũ mở nút thấy ô-liu đã hỏng

hết. Để xem phần dưới có nhũn thối như ở trên không, ông đổ ô-liu lên đĩa và trong lúc lắc mạnh chiếc hũ, có vài đồng vàng rơi xuống.

Thấy thế, người lái buôn bản chất tham lam, chú ý nhìn vào hũ nhận thấy ô-liu ông ta đã đổ hết xuống đĩa, phần còn lại toàn những đồng vàng rất đẹp. Ông bỏ lại vào hũ tất cả, nút chặt lại và về phòng.

- Bà ơi - Ông nói với vợ lúc vào - ô-liu thối hết, tôi đã nút kỹ hũ để Ali Cogia có trở về, ông ấy sẽ không nhận thấy.

- Đáng lẽ ông nghe tôi thì hơn - bà vợ bảo - đừng sờ mó đến đấy. Mong chúa không để xảy ra điều gì xấu!

Người lái buôn cũng hơi suy nghĩ về lời nói này và thái độ của vợ. Ông ta nằm gần suốt đêm nghĩ cách chiếm đoạt số vàng của Ali Cogia, làm thế nào để mình không bị rắc rối gì nếu ông ấy trở về đòi lại chiếc hũ. Sáng sớm hôm sau ông ta đi mua những quả ô-liu mới trong năm, về vứt hết những quả cũ trong hũ, lấy vàng giấu đi, bỏ đầy hũ những quả ô-liu mới mua, gắn kín nút như cũ và đặt vào chỗ Ali Cogia đã đặt hũ.

Khoảng một tháng sau khi người lái buôn thực hiện việc làm hèn hạ ấy mà ông ta sẽ phải trả giá, Ali Cogia trở về Bagdad sau chuyến đi dài ngày. Do nhà đã cho thuê trước khi đi ông vào ở một phòng trong nhà trọ, tin cho người thuê nhà tìm chỗ ở mới. Ngày hôm sau ông đến nhà người lái buôn bạn; ông này vui mừng ôm hôn ông trở về sau chuyến vắng mặt quá lâu và nói đã hết hy vọng gặp lại ông. Sau những lời chúc mừng qua lại thường có trong một buổi gặp mặt như thế, Ali Cogia đề nghị cho xin lại chiếc hũ ông gửi và xin lỗi đã làm phiền ông bạn nhiều.

- Ali Cogia, bạn thân mến của tôi - người lái buôn nói - ông sai lầm vì đã xin lỗi tôi, tôi không hề phiền gì về chiếc hũ của ông. Trong trường hợp ấy tôi cũng nhờ ông theo cách ông nhờ tôi thôi. Chìa khoá kho của tôi đây, ông

vào lấy đi, vẫn nguyên ở chỗ ông đã để.

Ali Cogia vào kho, lấy chiếc hũ, trả chìa khoá và rất cám ơn đã được nhận lại được chiếc hũ. Trở về nhà trọ mở nắp hũ cho tay vào phần giấu vàng, ông rất ngạc nhiên không thấy vàng nữa. Sợ mình nhầm ông lấy đĩa, xoong chảo trút cả hũ ô-liu ra nhưng không có một đồng vàng nào. Ông đứng lặng người, kinh hoàng giơ hai tay lên trời kêu:

- Có thể thế được chăng, một người tôi xem là bạn tốt đã lừa lọc tôi hèn hạ đến như vậy!

Hốt hoảng sợ mất đi một số của cải lớn, trở lại nhà người lái buôn ông nói:

- Ông bạn, ông đừng ngạc nhiên thấy tôi trở lại đây. Tôi thú nhận đã nhận ra chiếc hũ tôi đã gửi. Cùng với những quả ô-liu, tôi có để trong đó một nghìn đồng vàng mà bây giờ không thấy. Phải chăng có lúc ông cần và đã sử dụng vào việc mua bán. Nếu thế, ông cứ sử dụng, chỉ để mong cất bỏ nỗi phiền lòng cho tôi, cho tôi biết và sau đó hoàn trả lại tôi khi thuận tiện.

Người lái buôn đã dự tính Ali Cogia đến nói thế, cũng đã suy nghĩ câu trả lời.

- Ali Cogia bạn tôi - Ông ta nói - khi ông mang hũ ô-liu đến, tôi có sờ đến không? Phải chăng tôi đã đưa chìa khoá kho cho ông, ông tự mang vào và đã lấy lại ở chỗ ông đặt, tình trạng nguyên vẹn và nút chặt như cũ? Nếu ông để vàng trong đó ông phải tìm thấy chứ. Ông bảo tôi là hũ ô-liu tôi cũng tin như vậy. Tôi biết tất cả chỉ thế, ông tin tôi thì tin, tôi không sờ mó gì đến chiếc hũ.

Ali Cogia dùng mọi lời lẽ nhẹ nhàng để người lái buôn trả lại số tiền. Ông nói:

- Tôi chỉ thích ổn thoả với nhau, không muốn đi đến những biện pháp tận cùng làm ông chẳng danh giá gì trước mọi người mà tôi cũng phải ân hận. Ông nên nghĩ những thương gia chúng ta cần bỏ mọi lợi ích để giữ lấy

tiếng tăm. Một lần nữa mong ông không nên cố tình như thế buộc tôi phải đưa vấn đề ra trước pháp luật; tôi vẫn thích thiệt thòi một ít gì đó còn hơn phải xét xử.

- Ali Cogia - Người lái buôn lại nói - ông thừa nhận gửi chỗ chúng tôi một hũ ô-liu, ông đã lấy lại rồi và bây giờ trở lại đòi tôi một nghìn đồng vàng! Ông có nói với tôi có vàng trong đó đâu! Thậm chí tôi không biết có ô-liu không, ông có mở cho tôi xem đâu; rất ngạc nhiên thấy ông không đòi ngọc hay kim cương thay vì vàng! Thôi, ông về đi, đừng làm nhiều người tập hợp trước cửa hiệu tôi.

Một số người đã dừng lại đó và những lời nói ấy của người lái buôn tỏ ra rất căng thẳng không chỉ làm một số đông dừng lại mà những người buôn quanh đấy cũng phải ra khỏi cửa hàng đến xem họ cãi nhau về việc gì và cố gắng dàn xếp. Khi Ali Cogia trình bày vấn đề, những người sáng suốt nhất hỏi ông bạn lái buôn trả lời ra sao.

Người lái buôn nhận có giữ chiếc hũ của Ali Cogia gửi trong kho nhà mình nhưng chối là không sờ đến; ông ta thề chỉ biết có ô-liu vì nghe Ali Cogia nói và đề nghị họ làm chứng về việc bị Ali Cogia xúc phạm, chửi rủa ông ta ngay tại nhà.

Ali Cogia bèn nắm lấy cánh tay người lái buôn và nói:

- Chính ông chuốc lấy sự xúc phạm. Ông đã thâm độc như vậy, tôi sẽ nhờ đến luật lệ của Chúa. Để xem ông có dám nói như thế trước quan toà không.

Trước lời thúc bách ấy mà mọi tín đồ Hồi giáo đều phải nghe theo để khỏi phản nghịch đối với tôn giáo, người lái buôn không dám chống cự. Ông ta nói:

- Nào thì đi, tôi cũng đòi hỏi như thế. Rồi sẽ biết ai sai, ông hay tôi.

Ali Cogia dẫn người lái buôn đến toà án, trình bày sự việc và kết tội người lái buôn lấy cắp một nghìn đồng vàng. Quan toà hỏi có người làm chứng không. Ông trả lời không

đề phòng đến trường hợp ấy vì vẫn tưởng gửi ở nhà một người bạn mà cho đến lúc đó ông vẫn nghĩ là người trung thực.

Người lái buôn không nói gì khác ngoài những lời đã nói với Ali Cogia và trước mặt những người hàng xóm. Kết thúc ông ta nói sẵn sàng khẳng định bằng lời thề, lời kết tội ông ta lấy một nghìn đồng vàng là sai, thậm chí ông cũng không hề biết có vàng. Quan toà bắt ông ta thề và sau đó cho về miễn bị truy tố.

Ali Cogia, vô cùng đau đớn vì mất một số tiền lớn, kháng nghị chống lại việc xét xử ấy, tuyên bố với quan toà sẽ kêu lên giáo chủ Haroun Alraschid nhưng quan toà không lạ việc chống án cho là phản ứng tất nhiên của người thua kiện, ông ta nghĩ mình đã làm đúng nhiệm vụ không truy tố một bị cáo không có chứng cứ.

Trong lúc người lái buôn thắng được Ali Cogia trở về nhà, vui sướng chiếm được một nghìn đồng vàng dễ dàng đến thế, Ali Cogia viết một lá đơn, ngay hôm sau nắm vững thời gian nhà vua đi nhà thờ cầu kinh đến trưa trở về cung, ông đứng bên đường lúc nhà vua đi qua hai tay nâng lá đơn và một võ quan hầu cận tách ra khỏi hàng đến nhận đơn kiện đưa trình lên giáo chủ.

Ali Cogia biết nhà vua Haroun Alraschid có thói quen về cung sẽ đọc ngay những loại đơn khiếu nại như thế, nên ông đi theo đoàn hộ tống vào trong cung chờ viên võ quan đã nhận đơn đi ra. Viên võ quan đó bảo nhà vua đã đọc lá đơn, hẹn giờ xét xử vào ngày hôm sau rồi hỏi địa chỉ người lái buôn, và cho người triệu tập ông ta cũng vào giờ đó.

Buổi tối hôm ấy, nhà vua cùng quan tể tướng Giafar và trưởng thái giám Mesrour cùng cải trang đi khảo sát trong thành phố. Qua một con đường nghe thấy tiếng ồn, nhà vua bước nhanh tới một cánh cổng nhìn vào và thấy

trong sân khoảng mười, mười hai đứa trẻ chơi dưới trăng sáng.

Tò mò muốn biết những đứa trẻ chơi trò gì, ông ngồi xuống chiếc ghế đá cạnh cổng, tiếp tục nhìn vào qua khe cửa. Ông nghe một đứa trong bọn, có vẻ nhanh nhẹn, thông minh hơn cả, nói với những đứa kia:

- Chúng ta chơi trò xử án; ta là quan toà, hãy dẫn vào đây Ali Cogia và người lái buôn ăn cắp một nghìn đồng vàng.

Nghe lời nói của đứa trẻ, nhà vua nhớ đến lá đơn trình lên ông ngày hôm ấy và ông đã đọc; điều đó càng làm ông chú ý hơn để xem kết quả xét xử ra sao.

Vì vụ Ali Cogia và người lái buôn mới xảy ra, gây tiếng vang lớn trong thành phố đến cả bọn trẻ con cũng biết nên những đứa trẻ khác cùng chơi vui vẻ chấp nhận và thống nhất với nhau phân vai. Tất cả đều cử đứa trẻ để xướng làm quan toà. Cậu bé bắt đầu phiên toà với điệu bộ và thái độ nghiêm trang của một quan toà; một cậu khác trong vai viên thư lại ở toà án giới thiệu hai cậu, một là Ali Cogia và cậu nữa là người lái buôn mà Ali Cogia đưa đơn kiện.

Cậu đóng giả quan toà lên tiếng, nghiêm khắc hỏi cậu bé trong vai Ali Cogia:

- Thế nào, Ali Cogia, ông đòi hỏi điều gì ở người lái buôn kia?

Cậu đóng Ali Cogia cúi chào rất thấp, kể lại chi tiết từ đầu đến hết câu chuyện và xin được quan toà phán xử để không mất một số tiền lớn như vậy.

Lắng nghe trình bày xong, quan toà ngoảnh lại người lái buôn hỏi vì sao không trả lại Ali Cogia món tiền trên.

Cậu bé đóng vai người lái buôn nói những lý lẽ như người lái buôn thật nói trước toà án Bagdad và cũng đề nghị khẳng định sự thật bằng lời thề.

- Không đi nhanh đến thế - Quan toà đóng giả nói - trước khi để ông thề, ta muốn xem những quả ô-liu đã. Ali Cogia, ông có mang theo hũ không?

Nghe nói không mang theo, quan toà bảo:

- Đi lấy đến đây cho ta xem.

Cậu đóng giả Ali Cogia đi một lúc rồi mang chiếc hũ đến đặt trước mặt quan toà, cậu nói đó chính là chiếc hũ đã gửi và lấy về lại. Không bỏ sót thủ tục nào, quan toà hỏi người lái buôn có công nhận chiếc hũ ấy không; người lái buôn im lặng công nhận không dám chối nên quan toà ra lệnh mở nắp hũ. Ali Cogia mở ra, quan toà nhìn vào trong hũ nói:

- Những quả ô-liu rất đẹp, ta muốn nếm thử.

Vờ lấy một quả nếm, quan toà giả nói thêm:

- Ngon lắm. Nhưng những quả ô-liu giữ trong bảy năm ta thấy hình như không được ngon như vậy. Bảo những người buôn ô-liu tới cho họ xem thế nào.

Hai cậu bé được đưa tới với tính cách lái buôn ô-liu. Quan toà hỏi:

- Các ông có phải buôn bán ô-liu không?

Thấy họ trả lời đúng là nghề nghiệp ấy của họ, quan toà hỏi thêm:

- Các ông cho ta biết ô-liu được giữ gìn cẩn thận, qua bao nhiêu năm vẫn ăn ngon?

- Thưa quan toà - Những cậu bé đóng giả lái buôn ô-liu trả lời - dù bỏ công sức bảo quản đến mấy, đến năm thứ ba quả ô-liu không còn đáng giá gì, không màu không mùi vị chỉ đáng vứt đi.

- Nếu như thế, các ông nhìn vào hũ kia và cho ta biết những quả ô-liu ấy người ta bỏ vào đó bao lâu rồi?

Những người lái buôn quan sát, nếm thử và xác nhận với quan toà những quả ô-liu vừa bỏ vào và còn ngon. Quan toà bảo:

- Các ông nhầm rồi - Ali Cogia nói đã bỏ ô-liu vào hũ bảy năm rồi kia mà.

- Thưa quan toà - Những người lái buôn được xem như chuyên gia lại nói - điều chúng tôi có thể khẳng định những quả ô-liu này vừa hái trong năm nay. Chúng tôi chắc chắn tất cả những người buôn ô-liu ở thành phố Bagdad không một người nào nói khác chúng tôi.

Người lái buôn bị Ali Cogia tố cáo định mở miệng bác lời xác nhận của các chuyên gia nhưng quan toà không cho nói.

- Im đi, anh là một đứa ăn cắp, đem treo cổ nó lên!

Bọn trẻ kết thúc trò chơi như thế, vỗ tay vui vẻ và vờ lao đến kẻ tội phạm giả đưa đi hành hình.

Không tả hết được sự khâm phục của nhà vua Haroun Alraschid về trí óc khôn ngoan của đứa trẻ vừa xét xử thông minh đến thế vụ kiện ngày mai sẽ đưa ra trước mặt ông.

Rời mắt khỏi khe cửa, nhà vua đứng dậy hỏi vị tể tướng cũng vừa chú ý theo dõi việc xảy ra xem ông có nghe việc xét xử của đứa bé không và ông nghĩ như thế nào về chuyện đó.

- Thưa vị lãnh đạo những tín đồ - Đại thần Giafar trả lời - người ta không ai ngạc nhiên hơn thần về sự thông minh của lứa tuổi còn ít như vậy.

- Nhưng ông có biết một điều là ngày mai ta phải xử chính vụ ấy mà Ali Cogia thật vừa đệ đơn khiếu nại lên ta?

- Tôi có được Người cho biết ạ.

- Ông nghĩ ta có sự xét xử nào khác ngoài việc phán quyết chúng ta vừa nghe?

- Nếu cũng là vụ việc ấy, tôi thấy có lẽ Người không thể có cách xử nào khác đúng hơn và tuyên bố đúng hơn được.

- Vậy ông ghi lấy ngôi nhà này và ngày mai cho dẫn

đứa bé đã xét xử vụ ấy đến trước mặt ta. Triệu tập cả quan toà đã miễn tố tên lái buôn ăn cắp để cho hắn phải học theo gương một đứa bé mà sửa chữa. Ta cũng muốn ông báo cho Ali Cogia mang hũ ô-liu đến và gọi thêm hai lái buôn ô-liu đến phiên toà.

Nhà vua chỉ thị như thế và tiếp tục cuộc vi hành không gặp một điều gì đáng chú ý nữa.

Ngày hôm sau vị tể tướng Giafar đến ngôi nhà ông đã chứng kiến trò chơi của bọn trẻ, hỏi gặp ông chủ nhưng ông ta đang đi vắng nên chỉ gặp bà vợ. Tể tướng hỏi về những đứa con. Bà bảo có ba đứa và gọi ra trước mặt ông. Ông nói:

- Các cháu, tối hôm qua chơi với nhau, cháu nào đóng vai quan toà thế?

Đứa lớn nhất tái mặt nói chính là mình và không biết vì sao ông hỏi như vậy. Vị tể tướng nói:

- Con trai ta, con đi với ta, vị lãnh đạo các tín đồ muốn gặp con.

Bà mẹ hoảng sợ thấy vị tể tướng muốn đưa con đi, vội hỏi:

- Thưa ngài, có phải nhà vua muốn gặp con tôi không?

Vị tể tướng liền chấn an bà, và bảo cậu bé sẽ trở về chóng thôi và khi nó về bà sẽ biết lý do và bà sẽ rất hài lòng.

- Nếu vậy - Bà mẹ xin - cho phép tôi bảo cháu mặc quần áo sạch sẽ hơn khi đến trước đức thống lĩnh của các tín đồ.

Và bà cho con thay ngay quần áo. Vị tể tướng đưa đứa bé trình diện nhà vua vào giờ ông triệu tập Ali Cogia và người lái buôn đến nghe xét xử.

Nhà vua chủ thấy đứa bé có vẻ sợ hãi và muốn chuẩn bị tinh thần cho nó, ông nói:

- Lại đây con trai, có phải con hôm qua đã xét xử vụ Ali Cogia và tên lái buôn ăn cắp vàng? Ta đã thấy và nghe con xét xử, ta rất vui lòng.

Đứa bé không bối rối, khiêm tốn trả lời là chính nó. Nhà vua lại nói:

- Con trai, hôm nay ta cho con thấy Ali Cogia và tên lái buôn thực sự; con đến ngồi đây.

Nhà vua dắt tay đứa bé lên cho ngồi cạnh mình và ra lệnh đưa các bên nguyên và bị cáo vào. Người ta dẫn họ vào, gọi tên trong lúc họ quỳ trước ngai vàng dập trán xuống tấm thảm trước đó. Khi họ đứng lên, vị giáo chủ nói:

- Mỗi người trình bày yêu cầu, lý lẽ của mình đi; đứa bé này sẽ nghe các anh và xét xử, nếu thiếu gì ta bổ sung.

Ali Cogia và người lái buôn lần lượt trình bày và khi người lái buôn đề nghị cho thề như lần xét xử trước, đứa bé bảo chưa đến lúc, trước hết đưa xem hũ ô-liu đã.

Ali Cogia đưa hũ ô-liu đến, đặt ở chân nhà vua và mở nắp. Nhà vua nhìn những quả ô-liu, lấy một quả nếm thử. Hũ được chuyển cho những người lái buôn có kinh nghiệm được triệu tập đến; họ nhận định những quả ô-liu vẫn ngon và mới được hái trong năm. Đứa bé nói với họ Ali Cogia khẳng định đã bỏ vào hũ cách đây bảy năm; họ trả lời đúng như những đứa bé giả làm lái buôn chuyên nghiệp đêm xét xử.

Đến đây lái buôn bị cáo thấy rõ hai lái buôn chuyên nghiệp vừa kết án hắn, muốn đưa ra nhiều lý do thanh minh nhưng đứa bé kiên quyết cho treo cổ. Nó nhìn vị giáo chủ nói:

- Thưa đức Thống lĩnh các tín đồ, đây không phải là một trò chơi: chính do Người kết án tử hình thực sự chứ không phải con, hôm qua con làm như thế để cười đùa với nhau thôi.

Nhà vua thấy rõ tâm địa xấu của lái buôn bị cáo, giao cho đao phủ đưa treo cổ sau khi hắn thú nhận chỗ cất giấu tiền. Một nghìn đồng vàng được đưa trả lại cho Ali Cogia. Vị thống lĩnh này cảnh cáo quan toà xét xử lần đầu, cũng đang có mặt, cần phải học tập một đứa bé trong việc thi hành công lý cho chính xác hơn. Ông ôm hôn đứa bé, rồi cho nó về với món tiền thưởng hào phóng là một trăm đồng vàng.

CON NGỰA THẦN DIỆU

Scheherasade đã tiếp tục kể những câu chuyện rất hay làm vua Ấn Độ vô cùng vui thích, sau đó nàng chuyển sang chuyện con ngựa thần. Nàng nói:

- Thưa bệ hạ, ngày mới tức ngày đầu năm và đầu mùa xuân là một ngày lễ long trọng và lâu đời trên toàn đất nước Ba Tư. Ngày đó đã được đức thánh tối cao và anh linh của chúng ta đặt ra từ thủa sơ khai và duy trì cho đến nay; không chỉ có những thành phố lớn, mà không một thành phố nhỏ nào, không một ngoại ô, xóm làng nào không tổ chức với những trò vui khác thường.

Những thú vui chơi ấy ở triều đình thật rầm rộ vì các trò diễn mới và kỳ lạ; người ở các nước lân cận, thậm chí ở những nước xa nhất cũng bị thu hút đến vì các phần thưởng và sự hào phóng của nhà vua đối với những người xuất sắc về sáng kiến và công trình của họ, vì thế không có chỗ nào trên thế giới có được lễ hội rực rỡ như vậy.

Một trong những buổi lễ ấy, sau khi những người thành thạo, thông minh nhất trong nước cùng những người nước ngoài đến Schiraj là triều đình lúc đó, trình diễn những trò giải trí cho nhà vua và triều đình xong nhà vua đã rộng rãi khen thưởng những người tài giỏi đã biểu diễn những tiết mục kỳ lạ, đẹp, hoàn hảo nhất. Khi vua chuẩn bị ra về và cho nghỉ thiết triều thì một người Ấn Độ đến trước ngai vàng dắt một con ngựa đầy đủ yên cương

sang trọng, thiết kế tinh vi đến mức lúc đầu người ta tưởng là ngựa thật.

Người Ấn Độ quỳ xuống trước ngai vàng rồi đứng lên chỉ vào con ngựa nói:

- Thưa bệ hạ, tuy thần dân là người cuối cùng tham dự cuộc thi nhưng thần xin cam đoan trong lễ hội này Người không thấy có trò vui nào tuyệt vời, lạ lùng hơn con ngựa này, khẩn cầu Người để ý đến cho.

- Ta không thấy con ngựa này - Vua nói - có gì khác hơn nghệ thuật làm giống như thật nhưng một người thợ khác có thể cũng làm được như thế, thậm chí hoàn mỹ hơn.

- Thưa bệ hạ, không phải thần có ý định trình với Người thiết kế và dáng vẻ bề ngoài con ngựa mà là một kỳ quan. Chính bởi cách sử dụng của thần và bất cứ ai thần trao đổi về bí mật điều khiển. Khi thần lên ngựa bất cứ ở đâu, xa xôi mấy, nếu muốn bay trên không thần cũng thực hiện được ngay. Tóm lại, thưa bệ hạ, đó là một kỳ quan và chưa ai được nghe nói; nếu bệ hạ ra lệnh thần sẽ làm thử để Người xem.

Vua Ba Tư, tò mò về tất cả những gì kỳ diệu, sau khi đã thấy và tìm tòi để thấy bao nhiêu điều lạ, chưa hề thấy hoặc nghe nói điều gì tương tự như thế. Nhà vua liền đồng ý để người Ấn Độ làm thử như ông ta vừa nói để xem thực hư thế nào.

Người Ấn Độ cho ngay chân vào bàn đạp nhẹ nhàng nhảy lên ngựa và khi đã đưa chân sang bàn đạp kia, ngồi vững vàng trên yên ông ta liền hỏi nhà vua rằng Người muốn bảo ông ta đi đâu.

Cách Schiraj khoảng ba dặm có một ngọn núi cao trông rõ cả quảng trường nơi nhà vua ra mắt dân chúng trước hoàng cung. Vua chỉ ngọn núi đó nói với người Ấn Độ:

- Ngươi thấy ngọn núi ấy chứ? Ta muốn ngươi bay đến đó. Khoảng cách không xa nhưng ta chỉ cần biết người đi và về có nhanh chóng không. Do không nhìn theo ngươi mãi được, để chứng tỏ ngươi đã đến đó, ngươi hãy đem về cho ta một lá cọ ở cây dưới chân núi.

Vua Ba Tư vừa nói xong, người Ấn Độ chỉ vặn một cái chốt trồi lên một chút ở cổ ngựa quay nắm tay về phía yên. Ngay lập tức con ngựa rời mặt đất nâng người cưỡi lên không như tia chớp, cao đến nỗi những người mắt tinh tường nhất cũng không trông thấy; việc đó làm nhà vua, cận thần và những người tập hợp quanh đó kêu lên thán phục.

Không đầy mười lăm phút sau người ta thấy người Ấn Độ trên không trở về với lá cọ cầm tay. Ông ta bay trên quảng trường tung tăng nhiều vòng theo tiếng hoan hô của dân chúng rồi hạ xuống dừng lại trước ngai vàng đúng chỗ ông bay đi không một cử động của con ngựa làm khó chịu người cưỡi. Ông ta nhảy xuống, lại gần ngai vàng quỳ xuống đặt chiếc lá cọ dưới chân vua.

Vua Ba Tư chứng kiến cảnh ấy vừa ngạc nhiên vừa thán phục muốn được có ngay con ngựa, nhà vua định sẽ trả bất cứ món tiền nào mà người Ấn Độ đòi. Nhà vua nói:

- Ta đã chỉ nhìn diện mạo con ngựa của ngươi nên đã đánh giá nó không đúng. Ta cám ơn ngươi đã làm ta nhận ra sai lầm và để chứng tỏ ta quý trọng nó ra sao, ta sẵn sàng mua nó nếu ngươi bán.

- Thưa bệ hạ, thần chẳng nghi ngờ gì trong những vị vua trị vì trên quả đất hiện nay bệ hạ là người sáng suốt nhất trong mọi việc và đánh giá đúng giá trị mọi thứ, sẽ là công bằng đối với con ngựa của thần khi bệ hạ lưu ý đến giá trị của nó. Thần cũng đã dự kiến Người không chỉ khen ngợi mà còn muốn có nó như Người vừa nói. Về phần thần, thưa bệ hạ, tuy thần biết như bất cứ ai về giá trị của

nó và được có nó tức là thần đã có được là tên tuổi mình bất tử trên đời. Nhưng thần có thể dứt bỏ sự đam mê mạnh mẽ ấy để làm niềm say mê của đấng cao quý được thoả mãn. Trình bày điều đó với bệ hạ, thần cũng xin đề nghị một điều khác dính líu đến điều kiện mà không có được thần sẽ không thể chuyển con ngựa sang tay người khác và có lẽ Người sẽ không hài lòng. Bệ hạ biết cho, thần không bán con ngựa này. Thần có nó từ người chế tạo ra nó khi anh ta đề nghị thần gả đứa con gái độc nhất cho anh ta và buộc thần không được bán mà chỉ chuyển cho người khác bằng cách đổi chác thần thấy thích hợp.

Người Ấn Độ muốn nói tiếp nhưng nghe nói có sự đổi chác, Nhà vua ngắt lời ông ta.

- Ta sẵn sàng - Vua nói - chấp nhận cuộc đổi chác nào ngươi yêu cầu. Ngươi biết vương quốc ta rộng rãi, nhiều thành phố lớn giàu có và đông dân. Ta để ngươi chọn thành phố nào tuỳ thích, được hưởng toàn bộ quyền lực và thống trị những năm cuối đời.

Việc trao đổi ấy thực sự vương giả trong triều đình Ba Tư nhưng còn rất thấp so với đề nghị của người Ấn Độ. Ông ta muốn cái gì đó cao hơn nhiều, nên ông ta trả lời nhà vua:

- Thưa bệ hạ, thần rất đội ơn về điều Người ban cho và hết lòng cảm kích về lòng đại lượng của Người. Tuy vậy xin khẩn cầu Người đừng phật lòng nếu thần dám táo tợn nói rõ thần chỉ có thể chuyển con ngựa lên Người khi được Người cho phép cưới công chúa con gái Người làm vợ. Thần đã quyết tâm chỉ chịu mất tài sản ấy với giá đó.

Cận thần vây quanh vua Ba Tư không ngăn được cười phá lên trước đòi hỏi quá đáng của người Ấn Độ. Hoàng tử Firouj Schah, con trưởng của vua và là người sẽ thừa kế ngai vàng, giận dữ khi nghe yêu cầu đó. Vua thì nghĩ khác, ngài cho rằng có thể hy sinh công chúa để thoả

mãn ý thích của mình. Tuy vậy ngài đang cân nhắc xem có nên như thế không.

Hoàng tử Firouj Schah thấy phụ hoàng ngập ngừng chưa trả lời, sợ ngài chấp nhận lời đòi hỏi mà chàng xem như thoá mạ danh giá nhà vua, công chúa và bản thân mình, liền phát biểu để nhà vua dè chừng:

- Thưa phụ hoàng, xin Người thứ lỗi nếu con nói có thể nào Người còn đắn đo không từ chối yêu cầu hỗn láo của một người không là gì, một tay làm trò ảo thuật hèn hạ, để hắn một lúc hí hửng sẽ được thông gia với một trong những nhà vua hùng mạnh nhất trên địa cầu! Con khẩn cầu Người xem lại không chỉ đối với riêng mình mà cả đối với dòng máu và sự cao quý của tổ tiên.

- Con trai ta - Vua Ba Tư nói - ta thông cảm với thái độ của con, về nhiệt tình con chứng tỏ để bảo vệ ánh hào quang về nguồn gốc sinh thành nhưng con chưa đánh giá đúng mức tính ưu việt của con ngựa này của người Ấn Độ. Nếu ta từ chối lời đề nghị đó có thể ông ta sẽ đến chỗ khác yêu cầu và người ta sẽ không bỏ qua của quý đầy danh giá đó. Ta sẽ thất vọng nếu một ông vua khác có thể tự hào đã đại lượng hơn ta, và lấy mất của ta con ngựa mà ta đánh giá là vật kỳ lạ và đáng khen nhất trên đời. Tuy vậy ta cũng không muốn thuận theo yêu cầu của hắn ta. Có lẽ hắn cũng thấy đó là một tham vọng quá đáng và ngoài công chúa con gái ta, có thể sẽ có một thoả thuận gì đó mà hắn ta sẽ hài lòng. Nhưng trước khi bàn bạc để quyết định, ta muốn con quan sát kỹ con ngựa, tự mình thử nghiệm đi và nói với ta về cảm nghĩ của con. Chắc hắn ta sẵn lòng để con bay thử.

Người Ấn Độ thấy trong những lời nói vừa được nghe nhà vua rất hào hứng và mong muốn có con ngựa, vua Ba Tư không cương quyết từ chối chấp nhận thông gia với giá con ngựa và hoàng tử thay vì phản đối như vừa thể hiện,

có thể vui lòng thuận tình theo ý thích của nhà vua. Để tỏ ra vui lòng cho hoàng tử thử nghiệm, ông ta lại gần con ngựa sẵn sàng hướng dẫn hoàng tử cách điều khiển và giúp chàng lên ngựa.

Hoàng tử Firouj Schah, lanh lẹn tuyệt vời, nhảy lên ngựa không cần người Ấn Độ giúp đỡ; vừa bỏ chân vào bàn đạp, không đợi ý kiến của ông ta, quay chốt, chàng đã thấy ông ta làm khi lên ngựa. Ngay khi vừa quay chốt, ngựa nâng chàng lên nhanh như mũi tên bắn và phút chốc vua, triều đình và cả tập hợp nhiều người ở đó không nhìn thấy chàng nữa.

Cả ngựa và hoàng tử không còn ở trên không trung; vua cố gắng nhìn theo mãi không thấy trong lúc người Ấn Độ hoảng sợ về việc xảy ra, quỳ trước ngai vàng làm vua phải nhìn xuống và nghe ông ta nói:

- Thưa bệ hạ, người cũng thấy hoàng tư quá vội không cho phép thần hướng dẫn cách điều khiển ngựa. Thấy thần đã làm, chàng tỏ ra không cần thần chỉ cách bay đi nhưng không biết cách thần hướng dẫn cho ngựa quay trở lại chỗ cũ. Như vậy, thưa bệ hạ, Người làm ơn đừng bắt thần bảo đảm có thể sẽ xảy ra việc gì cho hoàng tử. Xin Người công minh xét cho nếu có tai hoạ phát sinh.

Lời nói của người Ấn Độ làm nhà vua rất buồn, hiểu ngay mối nguy hiểm hoàng tử không tránh khỏi, như ông ta nói, điều bí mật làm cho ngựa quay trở lại, khác với lúc đi. Ngài giận dữ hỏi tại sao ông ta không nhắc khi thấy hoàng tử lên ngựa.

- Thưa bệ hạ - Người Ấn Độ trả lời - Người cũng thấy hoàng tử và con ngựa bay lên nhanh đến mức nào. Lúc đầu thần cũng ngạc nhiên không nói nên lời và lúc sắp hướng dẫn thì người ngựa đã đi xa, không nghe được; nếu có nghe thì hoàng tử đã có thể điều khiển cho ngựa quay trở về nhưng chàng đã không nắm được bí mật vì

chàng đã không chịu khó nghe lời thần. Nhưng thưa bệ hạ, cũng có thể hy vọng, trong lúc lúng túng chàng có thể thấy chốt kia, quay chốt ấy ngựa sẽ hạ xuống đất ở chỗ thích hợp bằng cách điều khiển dây cương.

Dù theo cách lý giải của người Ấn Độ, tình thế có vẻ còn có khả quan, nhà vua Ba Tư vẫn hoảng hốt về nguy cơ rất rõ ràng của con trai mình, ngài nói:

- Cứ cho là hoàng tử trông thấy cái chốt kia và sử dụng như ngươi nói, tuy không chắc lắm, nhưng con ngựa thay vì xuống đất có thể rơi xuống đá tảng hoặc chìm xuống biển sâu thì sao?

- Thưa bệ hạ, Người không phải lo về chuyện ấy; ngựa qua biển không bao giờ rơi xuống và mang người đến chỗ người định đến. Bệ hạ có thể chắc chắn nếu hoàng tử nhận thấy chốt kia như thần nói, ngựa chỉ mang chàng đến nơi chàng muốn và chắc chàng sẽ đến một nơi có thể cứu mình và làm cho người ta biết mình.

Nghe nói thế, vua bảo:

- Dù sao ta cũng không tin được vào sự bảo đảm an toàn như ngươi nói. Nếu trong ba tháng không thấy hoàng tử lành mạnh trở về hoặc được tin chắc chắn con ta còn sống, ngươi sẽ trả giá cho cuộc sống của con trai ta bằng đầu của mình.

Ngài ra lệnh bỏ người Ấn Độ vào ngục tối giữ cho ông ta sống sót, sau đó nhà vua trở về cung, rất buồn về lễ hội đầu năm trang trọng trong toàn nước Ba Tư, kết thúc buồn bã như vậy đối với mình và triều đình.

Hoàng tử Firouj Schah bay lên không rất nhanh, chưa đến một tiếng đồng hồ chàng thấy mình trên cao đến nỗi không phân biệt được gì trên mặt đất, núi đồi, thung lũng lẫn với đồng bằng. Lúc ấy chàng nghĩ đến trở về nơi mình đã đi. Muốn vậy chàng hình dung sẽ quay chốt trên đầu ngựa ngược chiều lại đồng thời quay dây cương.

Chàng làm thế nhưng vô cùng kinh ngạc thấy con ngựa vẫn nâng mình lên càng nhanh. Chàng quay chốt đi, lại nhiều lần nhưng vô ích. Lúc ấy chàng mới thấy mình sai lầm không nghe lời người Ấn Độ hướng dẫn điều khiển ngựa trước khi nhảy lên đi. Chàng cũng hiểu mối nguy hiểm rất lớn đang chờ mình nhưng không mất bình tĩnh, hết sức tỉnh táo quan sát đầu và cổ con ngựa, chàng thấy một cái chốt khác nhỏ hơn, kín hơn cái trước bên cạnh tai phải của ngựa. Chàng quay chốt và thấy mình hạ xuống đất theo một đường giống như lúc lên nhưng chậm hơn.

Trời tối đã nửa giờ ở chỗ hoàng tử xuống thẳng mặt đất khi chàng quay chốt. Vì vậy thay vì chọn chỗ thích hợp, chàng đành thả dây cương trên cổ ngựa, kiên nhẫn chờ ngựa hạ xuống không khỏi lo lắng sẽ rơi vào một chỗ không có người ở, sa mạc hoặc sông, biển.

Ngựa dừng lại lúc đã quá nửa đêm; hoàng tử Firouj Schah nhảy xuống đất nhưng đuối sức vì từ sáng đến hết ngày nay không ăn gì. Trước tiên chàng tìm hiểu chỗ mình hạ xuống. Chàng thấy mình đang ở trên mái bằng một lâu đài thật đẹp, bao quanh là một hàng rào đá hoa cương. Quan sát mái bằng chàng thấy có thang gác từ dưới lâu đài đi lên, cửa vẫn để mở.

Một ai khác hoàng tử Firouj Schah sẽ không dám bước xuống trong bóng tối vì sợ có thể gặp nhiều trở ngại mà chưa biết sẽ gặp bạn hay thù. Chàng tự nhủ: "Mình đến không nhằm làm hại gì ai và những người mình gặp đầu tiên tay không vũ khí, sẽ nhân đạo nghe mình nói mà không hãm hại mình". Chàng nhẹ nhàng mở rộng cửa, tiếp tục thận trọng đi xuống không gây tiếng động có thể đánh thức một ai đó đang ngủ. Trên một khúc quanh của thang gác chàng thấy cửa mở của một gian phòng lớn có ánh sáng.

Hoàng tử Firouj Schah dừng lại trước cửa lắng tai

nghe, không có gì khác ngoài tiếng ngáy khác nhau của những người đang ngủ say. Chàng bước vào phòng, dưới ánh sáng của một ngọn đèn thấy những người đang ngủ là các thái giám da đen, gươm tuốt trần để bên cạnh mình; cảnh đó cho chàng biết đây là quân bảo vệ một hoàng hậu hay công chúa và chàng nhận ra là của một công chúa.

Gian phòng công chúa ngủ tiếp nối gian phòng đang cửa mở, che một tấm vải lụa nhẹ. Hoàng tử bước tới cánh cửa chân giơ cao không làm các thái giám tỉnh giấc. Đẩy cửa vào phòng, chàng không dừng lại ngắm gian phòng lộng lẫy đầy vương giả trong hoàn cảnh này mà chú ý đến điều mình quan tâm. Chàng thấy nhiều chiếc gương, một đặt trên chiếc xô-pha và những chiếc khác dưới thấp. Các thị nữ ngủ trên những giường thấp để phục vụ công chúa đang nằm trên giường cao.

Phân biệt rõ thế, hoàng tử không nhầm khi đến trước chính công chúa, chàng lại gần giường nàng nằm mà không hề làm nàng hay một thị nữ nào thức dậy. Đứng ngay cạnh nàng chàng nhận ra một sắc đẹp tuyệt vời làm chàng mê mẩn và si mê ngay khi vừa thấy. "Trời! - Chàng tự nhủ, số phận dẫn mình đến tận đây để lấy mất tự do của mình mà lâu nay vẫn gìn giữ? Mình có nhất thiết chờ cho đến khi nàng mở mắt và đôi mắt ấy như mình tin tưởng sẽ tăng thêm ánh sáng và sự hoàn hảo của toàn bộ thân thể, duyên dáng tuyệt vời này? Mình phải nắm lấy cơ hội này vì lùi bước sẽ là tự giết mình và cần phải làm như thế".

Suy nghĩ như vậy, trong tình hình ấy và trước sắc đẹp của công chúa, hoàng tử Firouj Schah quỳ xuống, cầm lấy đầu cánh tay áo rủ xuống của công chúa bao lấy một cánh tay trắng như tuyết và kéo rất khẽ.

Công chúa mở mắt, ngạc nhiên thấy trước mặt mình một người đàn ông tuấn tú, ăn mặc sang trọng, nét mặt

hiền hậu, nàng sững người tuy không có dấu hiệu sợ hãi hoặc hoảng hốt.

Hoàng tử lợi dụng lúc ấy, cúi đầu thấp xuống tận tấm thảm chân và ngẩng lên nói:

- Công chúa đáng kính, do một cuộc phiêu lưu khác thường và tuyệt vời nhất người ta có thể tưởng tượng, nàng thấy dưới chân nàng một hoàng tử, con vua Ba Tư đang cầu xin, sáng hôm qua còn ở bên phụ hoàng giữa những cuộc vui chơi trọng thể của lễ hội đầu năm và trong giờ này đang ở một nước xa lạ có nguy cơ bị hãm hại nếu tấm lòng phúc hậu và đại lượng của nàng không cứu giúp và bảo vệ. Tôi khẩn cầu sự bảo vệ đó, thưa công chúa đáng tôn sùng, với lòng tin nàng sẽ không từ chối. Tôi dám khẳng định điều đó vì không thể có sự vô tâm trong vẻ đẹp, duyên dáng và oai nghiêm đến thế của nàng.

Công chúa mà hoàng tử Firouj Schah sung sướng được trình bày như thế là công chúa xứ Bengale, con gái duy nhất của quốc vương này, ngài đã cho xây dựng lâu đài nói trên hơi xa kinh thành để nàng thường đến giải trí ở nông thôn. Sau khi nhân hậu nghe chàng nói, công chúa trả lời tử tế:

- Thưa hoàng tử, chàng cứ yên tâm, chàng không phải đang ở trong một đất nước hoang dã. Lòng mến khách, tính nhân đạo và lễ nghi trong vương quốc Bengale cũng như ở vương quốc Ba Tư. Không phải tôi sẵn sàng bảo vệ chàng vì chàng yêu cầu mà chàng có thể nhận được điều đó trong toàn vương quốc chứ không riêng gì ở lâu đài tôi.

Hoàng tử Ba Tư cúi đầu muốn cám ơn công chúa Bengale về sự thẳng thắn và ân huệ đó, nhưng nàng không để chàng có thì giờ nói.

- Dù rất muốn - Nàng nói thêm - chàng cho biết bằng phép kỳ lạ nào chàng đi từ kinh thành Ba Tư đến đây một cách nhanh chóng như vậy và làm sao chàng bí mật vào

được trước mặt tôi, qua mắt được vệ binh. Nhưng chàng cần phải ăn uống, phải nghênh đón như một thượng khách nên tôi nén sự tò mò lại sáng mai và lệnh cho thị nữ đưa chàng về một phòng trong lâu đài, tiếp đãi, để chàng thư giãn, nghỉ ngơi cho đến khi hồi phục có thể thoả mãn sự tò mò của tôi và tôi được thoải mái nghe chàng kể lại.

Những thị nữ, tỉnh dậy từ lúc hoàng tử bắt đầu nói với công chúa nữ chủ của họ, kinh ngạc không hiểu vì sao chàng đến tận đầu giường công chúa mà họ và các thái giám đều không biết; họ cũng hiểu ra ý định của công chúa nên vội vàng mặc quần áo và sẵn sàng thực hiện lệnh của công chúa ngay khi nàng vừa nói. Mỗi người lấy một cây nến đang cháy sáng trong phòng công chúa và khi hoàng tử lễ phép chào công chúa để rút lui, họ đi trước dẫn chàng vào một gian phòng rất đẹp, một số chuẩn bị giường màn trong lúc số kia vào bếp chính và bếp phụ.

Tuy vào giờ bất thường, nhưng những thị nữ ấy của công chúa Bengale không để hoàng tử Firouj Schah phải chờ lâu. Họ mang vào nhiều loại thức ăn, đầy đủ cho chàng lựa chọn theo khẩu vị; khi chàng ăn uống no nê xong họ dọn dẹp để chàng tự do đi nằm sau khi chỉ nhiều chiếc tủ đựng nhiều đồ vật có thể cần thiết cho chàng.

Công chúa Bengale rất chú ý đến những đức tính của hoàng tử Ba Tư trong cuộc nói chuyện ngắn ngủi vừa qua, nàng chưa ngủ được khi các thị nữ trở vào phòng đi nằm. Nàng hỏi họ có chăm sóc chàng cẩn thận không, chàng có hài lòng không, có để chàng thiếu gì không và họ nghĩ về hoàng tử ấy như thế nào.

Các thị nữ trả lời mọi điều và về điều cuối cùng họ nói:

- Thưa công chúa, chúng tôi không biết Người nghĩ ra sao; đối với chúng tôi, chúng tôi đánh giá thật hạnh phúc nếu vua cha tìm cho công chúa được người chồng như vị

hoàng tử đáng yêu đến thế. Không một người nào trong triều đình Bengale có thể so sánh với chàng và chúng tôi cũng biết trong các quốc gia lân cận không có ai xứng đáng với công chúa.

Lời ca tụng ấy không làm mất lòng công chúa nhưng do không muốn nói lên tình cảm của mình, nàng bảo họ im lặng:

- Các chị nói nhảm mãi; đi nằm đi và để cho ta ngủ lại.

Ngày hôm sau việc đầu tiên công chúa làm sau lúc dậy là vào phòng trang điểm. Chưa bao giờ nàng bỏ nhiều thời gian vào công chải tóc tai, mặc quần áo sửa đi sửa lại trước gương đến thế. Chưa bao giờ các thị nữ phải kiên trì làm đi làm lại nhiều lần cùng một việc cho đến khi nàng bằng lòng đến vậy. Nàng tự nhủ: "Không trang điểm mình cũng nhận thấy không phải không vừa lòng hoàng tử Ba Tư; nhưng chàng sẽ thấy khác hẳn khi mình trang sức đầy đủ." Trên đầu nàng giắt những viên kim cương to nhất, lóng lánh nhất cùng vòng cổ, vòng tay và chiếc thắt lưng đầy những viên đá quí giống nhau, tất cả đều vô giá; quần áo nàng mặc là loại vải sang trọng nhất trong toàn Ấn Độ chỉ dệt cho vua chúa, hoàng tộc, màu sắc nổi trội hơn tất cả. Sau khi ngắm trước gương nhiều lần và hỏi ý kiến thị nữ người này đến người khác xem còn thiếu sót gì không, nàng cho người đến xem chàng dậy chưa; trường hợp chàng đã dậy và mặc quần áo, chắc sẽ đề nghị được đến gặp nàng thì bảo nàng sẽ tự đến gặp chàng và có những lý do để làm thế.

Hoàng tử Ba Tư đã ngủ bù một đêm thức trắng, hoàn toàn lại sức sau chuyến bay vất vả vừa mặc quần áo xong thì một thị nữ vào mang đến lời chào của công chúa. Không để thị nữ truyền đạt lời công chúa, chàng hỏi ngay nàng có thể để mình đến làm nhiệm vụ lễ nghi không. Khi

nghe thị nữ nói lại ý định của công chúa, chàng bảo:

- Công chúa là chủ và tôi ở đây chỉ để thực hiện lệnh của nàng.

Công chúa Bengale vừa được báo hoàng tử đang chờ, nàng đến ngay để gặp mặt. Sau những lời chúc mừng lẫn nhau, hoàng tử xin lỗi đã làm nàng tỉnh giấc giữa lúc đang ngủ say và công chúa thì hỏi chàng đêm qua ra sao và tình hình sức khoẻ thế nào, công chúa ngồi xuống ghế xô-pha, hoàng tử cũng ngồi, lễ độ cách nàng một ít.

Công chúa bèn lên tiếng:

- Thưa hoàng tử, đáng lẽ tôi có thể tiếp chàng ở gian phòng lúc đêm chàng thấy tôi nằm ngủ nhưng ở đấy trưởng thái giám được tự do ra vào còn ở đây chưa được phép thì không bao giờ được vào; nóng lòng muốn nghe chuyến phiêu lưu kỳ lạ tạo cho tôi hạnh phúc được gặp chàng, tôi muốn đến đây, trong một chỗ chúng ta không bị gián đoạn. Mong hoàng tử cho thoả mãn yêu cầu của tôi.

Để làm công chúa Bengale hài lòng, hoàng tử Firouj Schah bắt đầu kể về lễ hội long trọng ngày đầu năm trong toàn vương quốc Ba Tư, những trò vui xứng đáng giải trí triều đình và hầu khắp thành phố Schirag. Sau đó con ngựa thần kỳ với cảnh lạ lùng khi người Ấn Độ lên ngựa trước cả một tập hợp người nổi tiếng, đã thuyết phục công chúa, nàng công nhận không thể hình dung trên đời có một sự kiện lạ hơn.

- Thưa công chúa - Chàng nói tiếp - nàng biết cho phụ hoàng tôi không tiếc chi phí để tăng vào tài sản mình những vật hiếm, lạ nhất, rất nóng lòng muốn có thêm con ngựa loại ấy, không ngần ngại hỏi người Ấn Độ về giá cả.

Ông ta trả lời rất quá đáng: ông ta không mua mà có được do đổi người con gái độc nhất và chỉ có thể nhường lại với điều kiện tương tự nghĩa là cưới công chúa em tôi nếu vua cha đồng ý.

Toàn thể cận thần vây quanh phụ hoàng tôi phá lên cười nhạo trước lời đề nghị quái gở đó, riêng tôi không nén được vô cùng giận dữ, hơn thế khi thấy phụ hoàng ngập ngừng trả lời từ chối. Thực vậy tôi nghĩ sẽ đến lúc Người có thể sẽ chấp nhận nếu tôi không cương quyết nói rõ đó là một quyết định sai lầm ảnh hưởng đến vinh quang của hoàng tộc. Thái độ của tôi vẫn chưa thể làm Người loại bỏ hoàn toàn ý định hy sinh công chúa cho con người đáng khinh đó. Người nghĩ tôi có thể thông cảm với Người nếu hiểu được như Người hình dung rằng con ngựa ấy thật đáng giá với tính chất đặc biệt của nó. Do vậy Người muốn tôi quan sát, lên ngựa và tự mình thử nghiệm xem.

Để vua cha hài lòng, tôi nhảy lên lưng ngựa, vì đã thấy người Ấn Độ quay một chiếc chốt để ngựa bay lên, nên không chờ nghe những lời chỉ dẫn khác, tôi cũng làm thế và ngay lúc đó tôi được nâng lên không trung nhanh như một mũi tên bắn ra từ một cái cung khoẻ của một người có kinh nghiệm nhất.

Trong giây lát tôi đã cách rất xa mặt đất không phân biệt được vật gì, hình như lên gần đến vòm trời tôi sợ vỡ đầu mất. Trong tình trạng bay nhanh như vậy tôi không còn nghĩ được gì, không nghĩ đến những nguy hiểm đang chờ mình. Tôi muốn quay ngược lại chiếc chốt để hạ xuống nhưng càng quay con ngựa càng đưa tôi lên cao, càng xa mặt đất. Cuối cùng tôi nhận thấy một chiếc chốt khác tôi quay chốt và con ngựa bắt đầu hạ xuống. Trong đêm tối tôi không thể điều khiển nó hướng đến một chỗ không nguy hiểm, tôi giữ nguyên dây cương, trông chờ vào Chúa về việc gì có thể đến với số phận mình.

Con ngựa dừng lại, tôi nhảy xuống, quan sát thấy ở ngay tầng thượng lâu đài này. Cửa cầu thang để ngỏ, tôi bước xuống không tiếng động, gặp một cánh cửa mở có ánh sáng. Nhìn vào tôi thấy các thái giám đang ngủ, ánh

sáng qua một màn che cửa gợi cho tôi tò mò. Tôi táo bạo bước tới vén màn tuy hình dung được mối nguy nếu thái giám tỉnh dậy.

- Phần còn lại thì nàng đã biết tôi không cần nói thêm - Thưa công chúa - Xin cám ơn lòng tốt, độ lượng của nàng và xin cho biết tôi phải làm thế nào để làm nàng hài lòng. Theo luật lệ, thân xác tôi đã là nô lệ của nàng, tôi chỉ còn có thể hiến dâng nàng con tim. Thưa công chúa con tim ấy không còn của tôi nữa; say mê về sắc đẹp của nàng đến nỗi thay vì đòi lại, tôi để lại nó cho nàng. Do đó tôi mong muốn xin được tuyên thệ tôi công nhận nàng là nữ chủ của lòng tôi.

Những lời nói này của hoàng tử với giọng điệu và thái độ làm công chúa không nghi ngờ gì về sức hấp dẫn của mình. Nàng không bực mình về lời tuyên bố xem như quá vội vã của hoàng tử. Mặt nàng ửng đỏ càng làm nàng đẹp và đáng yêu dưới con mắt hoàng tử.

Firouj Schah vừa nói xong, công chúa Bengale đáp:

- Thưa hoàng tử, nghe kể lại những việc kỳ lạ và tuyệt vời đến thế, một mặt tôi vô cùng xúc động, mặt khác hình dung chàng bay cao tít trên không trung tôi rất lo sợ, và tuy thấy chàng lành mạnh trước mặt, tôi vẫn không hết sợ lúc chàng nói con ngựa may mắn hạ xuống tầng thượng của lâu đài của chúng tôi. Điều đó có thể xảy ra ở hàng nghìn chỗ khác nhưng tôi hân hạnh được sự tình cờ đã ưu đãi và cho tôi có dịp nói rõ với chàng cũng vì sự tình cờ đó có thể chàng sẽ bộc lộ lòng mình ở những chỗ khác nhưng không phải là chỗ chàng được nhận thân ái và vui thích hơn ở đây.

- Như vậy, thưa hoàng tử, tôi sẽ thật không phải nếu muốn tin chàng tự cho mình là nô lệ của tôi là một ý nghĩ nghiêm túc và không cho đó là một biểu hiện trung thực thay vì tình cảm chân thực; việc tiếp đón hôm qua của tôi

tỏ rõ chàng không kém tự do hơn ở giữa triều đình Ba Tư.

- Còn về lòng chàng - Công chúa nói thêm với giọng điệu không kém hơn một lời từ chối- tôi rất chắc chắn chàng không đợi đến bây giờ mới trao đổi trái tim mình và phải đã chọn một công chúa xứng đáng rồi, tôi sẽ rất giận mình tạo điều kiện cho chàng thiếu chung thuỷ.

Hoàng tử Firouj Schah định cãi lại công chúa Bengale rằng cho đến khi chàng đến từ Ba Tư thì chàng vẫn làm chủ trái tim mình nhưng lúc sắp nói thì một thị nữ đã được lệnh, vào báo bữa ăn đã chuẩn bị xong.

Việc đó đã giải thoát cho hoàng tử và công chúa phải giải thích thêm những điều làm họ cùng bối rối mà họ cũng thấy không cần thiết. Công chúa hoàn toàn bị chinh phục vì lòng thật thà của hoàng tử Ba Tư còn hoàng tử tuy công chúa không nói rõ, qua lời lẽ và thái độ của nàng, chàng có thể hài lòng về hạnh phúc của mình.

Thị nữ đang để màn vén lên, công chúa đứng dậy nói với hoàng tử cũng đã đứng lên, rằng nàng không có thói quen ăn sớm thế nhưng chắc bữa khuya thị nữ chuẩn bị không tốt nên đã cho sửa soạn bữa ăn nầy sớm hơn bình thường. Vừa nói nàng vừa dẫn chàng vào một gian phòng rất đẹp, trên bàn đã sẵn sàng nhiều thức ăn thật ngon. Họ ngồi vào bàn, rất nhiều các thị nữ nô lệ của công chúa mặc áo quần sang trọng bắt đầu hoà tấu nhạc và hát suốt trong bữa ăn.

Nhạc tấu rất êm dịu và không cản trở hoàng tử nói chuyện, hai người tiếp nhau phần lớn trong bữa ăn, công chúa lấy thức ăn mời hoàng tử và hoàng tử tiếp công chúa những thức ăn ngon nhất với thái độ và lời nói càng làm công chúa thành tâm và khâm phục. Trong phong cách xã giao qua lại và quan tâm đến nhau như vậy tình yêu tăng dần ở từng người hơn lúc đối diện với nhau trước đó.

Ăn uống xong công chúa đưa hoàng tử vào một gian

phòng rộng, đẹp do thiết kế và vàng bạc trang trí hài hoà, nội thất sang trọng. Họ ngồi trên ghế xô-pha nhìn ra khu vườn của lâu đài; hoàng tử tấm tắc khen về rất nhiều loại hoa, cây lớn cây nhỏ khác hẳn cây cối ở Ba Tư nhưng không kém vẻ đẹp. Tranh thủ chuyện trò trong dịp này, hoàng tử Firouj Schah nói: "Thưa công chúa, tôi tưởng trên thế giới chỉ ở Ba Tư mới có những lâu đài tuyệt đẹp và những khu vườn đáng khâm phục xứng đáng với phong thái các nhà vua nhưng giờ đây tôi thấy rõ ở đâu cũng có những vị vua lớn biết cho xây dựng những dinh thự phù hợp với sự lớn lao và quyền lực của họ và nếu có khác nhau về cách xây dựng và những gì kèm theo, các lâu đài đều giống nhau về qui mô và hoành tráng.

- Thưa hoàng tử, tôi không có một khái niệm nào về các lâu đài ở Ba Tư nên không có ý kiến gì về sự so sánh của chàng. Nhưng tuy chàng có thể rất thực lòng, tôi khó cho là đúng được. Tuy không muốn coi thường lâu đài của tôi trước mặt chàng do chàng có lòng tốt và thích thú nên không thể không nhận xét tốt đẹp. Nhưng xin khẳng định với chàng tôi thấy nó rất xấu nếu so sánh với lâu đài phụ hoàng tôi, chiếc lâu đài vượt hẳn về qui mô, vẻ đẹp và giàu sang. Chàng cũng sẽ nói với tôi như thế khi thấy hoàng cung. Tình cờ đã đưa chàng đến kinh thành này, tôi nghĩ chàng cũng muốn trông thấy nó và chào phụ hoàng tôi để Người đưa lại vinh dự cần có cho một hoàng tử của một hoàng tộc và xứng đáng như chàng.

Gợi lên ở hoàng tử Ba Tư tính tò mò muốn biết hoàng cung Bengale và chào vua cha, công chúa mong phụ hoàng thấy một hoàng tử tuấn tú, thông minh và có mọi đức tính như thế, có thể đề nghị kết liên bằng cách gả con gái cho chàng. Qua đó, do chắc chắn hoàng tử không thờ ơ với mình và sẽ không từ chối sự kết liên ấy, nàng hy vọng sẽ đạt được nguyện vọng nhưng vẫn giữ được tư cách một

công chúa có vẻ vâng theo ý muốn của phụ hoàng. Nhưng hoàng tử không trả lời đúng theo điều nàng suy nghĩ.

Chàng nói:

- Thưa công chúa, việc nàng vừa nói hoàng cung của vua Bengale hơn hẳn lâu đài của nàng đủ cho tôi tin là đúng chẳng khó khăn gì. Còn lời đề nghị tôi đến chào vua cha không chỉ là niềm vui thích mà là một vinh dự lớn cho tôi. Nhưng thưa công chúa, nàng xét xem, khuyên tôi có nên trình diện trước một vị vua lớn lao thế như một kẻ phiêu lưu, không tuỳ tùng và trang bị phù hợp với dòng tộc mình chăng?

- Thưa hoàng tử, chàng khỏi phải bận tâm về điều ấy; miễn chàng muốn, tiền bạc không thiếu để trang bị như chàng vừa lòng, tôi sẽ cung cấp cho chàng. Ở đây có những nhà buôn của đất nước chàng, có thể lựa chọn một nhà theo chàng thích để làm tăng vinh dự cho chàng.

Hoàng tử Firouj Schah thấu hiểu ý định của công chúa và tình cảm rõ rệt của nàng càng làm tăng thêm niềm say mê của chàng đối với nàng nhưng dù sao cũng không làm chàng quên nhiệm vụ. Chàng không ngập ngừng đáp lại:

- Thưa công chúa, tôi vui lòng chấp nhận lòng tốt của nàng và rất biết ơn nếu nỗi lo lắng vì tôi của phụ hoàng ở xa không cản trở tôi thực hiện điều đó. Tôi sẽ không xứng đáng với lòng nhân hậu và trìu mến của Người đối với tôi nếu không trở về sớm để làm Người yên tâm. Tôi biết rõ trong lúc tôi được hạnh phúc có một công chúa thật đáng yêu bảo vệ, chắc chắn Người đang rất đau lòng và mất hy vọng gặp lại tôi. Tôi mong nàng hiểu cho tôi không thể không vô ơn, thậm chí không mắc tội trọng nếu không trở về bảo toàn cuộc sống cho Người vì về quá chậm có thể gây nên nguy hại cho Người. Sau đó thưa công chúa, - hoàng tử Ba Tư tiếp tục, - nếu nàng cho phép và xét thấy tôi

xứng đáng hy vọng có hạnh phúc trở thành chồng nàng, như phụ hoàng tôi luôn tỏ ra không ép buộc trong việc chọn vợ, dễ dàng được Người cho phép tôi trở lại đây, không phải với tư cách một người xa lạ mà là một hoàng tử, thay mặt Người đến đề nghị kết thân với vua Bengale bằng cuộc hôn nhân của chúng ta. Tôi khẳng định Người sẽ đồng ý khi tôi tâu với Người về lòng độ lượng nàng đã tiếp đón tôi trong lúc không may.

Qua cách giải thích của hoàng tử, công chúa Bengale rất biết điều không thuyết phục chàng đi trình diện vua cha mình nữa, không buộc chàng làm gì trái với nhiệm vụ và danh dự của chàng. Nhưng nàng hoảng hốt thấy chàng có vẻ muốn mau chóng ra đi, sợ rằng chia tay nhau sớm, thay vì giữ lời đã hứa chàng sẽ quên nàng khi không còn gặp nhau nữa. Để làm chàng đổi ý, nàng nói:

- Thưa hoàng tử, khi đề nghị góp phần để chàng đủ tư thế đi gặp phụ hoàng tôi, tôi không có ý định chống đối lời khước từ chính đáng như chàng nói mà tôi không dự kiến được. Nếu có ý định đó tôi sẽ là tòng phạm về lỗi của chàng. Nhưng tôi không đồng tình chàng sẽ đi ngay như chàng nghĩ. Ít nhất mong chàng chấp nhận đề nghị của tôi, vì hạnh phúc của tôi bởi chàng đến vương quốc Bengale chứ không phải giữa một sa mạc (hoặc trên một đỉnh núi dốc chàng không xuống được), hãy ở lại một thời gian ngắn đủ để thông báo chi tiết những gì có ở đây cho triều đình Ba Tư.

Lời công chúa nhằm mục đích lưu hoàng tử Firouj Schah lại ít lâu, chàng sẽ say mê sắc đẹp nàng hơn, hy vọng lòng mong mỏi về Ba Tư chậm lại, chàng có thể ra mắt công chúng, đến gặp nhà vua Bengale. Hoàng tử không thể lại từ chối điều nàng đề nghị sau sự đón tiếp chân tình như vậy. Chàng vui lòng nhượng bộ và công chúa chỉ còn nghĩ đến tổ chức những trò vui, giải trí thú vị

trong lúc chàng lưu lại.

Trong nhiều ngày chỉ là lễ mừng, vũ hội, hoà nhạc, tiệc tùng sang trọng, những cuộc dạo chơi trong vườn, săn bắn trong công viên lâu đài ở đó đủ các loại muông thú, hươu nai, bê, hoẵng và những con vật tương tự đặc biệt riêng ở xứ Bengale mà cuộc săn không nguy hiểm phù hợp với công chúa.

Cuối những buổi săn bắn hoàng tử và công chúa cùng nhau đến một chỗ đẹp trong công viên, người ta trải một tấm thảm lớn và gối tựa để họ ngồi nghỉ thoải mái. Ở đó, tĩnh trí lại và thư giãn sau cuộc săn bắn mệt nhọc, họ nói chuyện với nhau về các loại đề tài. Trên tất cả, công chúa chú ý không để bỏ qua câu chuyện về sự lớn lao, sức mạnh, của cải và sự cai trị ở đất nước Ba Tư, từ đó nàng có thể đến lượt mình kể về vương quốc Bengale và những lợi thế của đất nước mình để chinh phục tâm trí của hoàng tử, làm chàng quyết định ở lại. Nhưng phải thú nhận rằng mọi việc ngược lại điều nàng mong muốn.

Thực vậy, hoàng tử Ba Tư, không khuếch trương gì, kể với nàng chi tiết về sự hùng cường của đất nước Ba Tư, vẻ đẹp và sự sung túc tràn đầy, về sức mạnh quân đội, việc buôn bán đường bộ và đường biển đến những nước xa nhất mà chàng không hề biết, về vô vàn những thành phố lớn, hầu hết đông dân cư như kinh thành họ đã chọn, có những lâu đài trang bị đầy đủ, sẵn sàng tiếp đón chàng bốn mùa nên có thể hưởng thụ một mùa xuân vĩnh viễn. Nghe nói như vậy, trước khi hoàng tử kết thúc câu chuyện, công chúa nhìn lại vương quốc Bengale như thua xa Ba Tư về nhiều mặt. Thậm chí lúc hoàng tử dứt lời và giục nàng kể những mặt mạnh của vương quốc Bengale, nàng đành nói sau nhiều lần hoàng tử khẩn khoản.

Công chúa kể chuyện cho hoàng tử vừa lòng nhưng bớt đi những lợi thế rõ ràng vương quốc Bengale vượt trội

hơn vương quốc Ba Tư. Nàng tỏ cho hoàng tử biết rõ nàng sẵn sàng đi theo chàng về đấy khi chàng thấy cần đề xuất với nàng. Nhưng chàng nghĩ đã đến lúc cho nàng biết nàng đã sai lầm khi muốn giữ chàng lại lâu hơn, cản trở chàng mong muốn về gặp vua cha.

Suốt hai tháng ròng, hoàng tử Firouj Schah hoàn toàn thả mình theo ý muốn của công chúa Bengale, tham gia những trò giải trí nàng có thể hình dung và tổ chức vì chàng, như chàng chẳng có việc gì khác ngoài vui sống với nàng theo cách ấy. Nhưng khi những việc đó trôi qua, chàng nghiêm túc tuyên bố mình xao nhãng bổn phận đã quá lâu và yêu cầu nàng để mình tự do thực hiện nhiệm vụ ấy, chàng lặp lại lời hứa sẽ mau chóng trở lại với một hành trang xứng đáng với nàng và với chàng, xin nhà vua Bengale cho cưới hỏi đúng thể thức.

- Thưa công chúa - Chàng nói thêm - tôi có lẽ đã có những lời lẽ đáng ngờ và đề nghị của tôi đã làm nàng cho tôi vào hàng ngũ những người dễ quên lãng khi xa nhau. Để chứng tỏ niềm say mê không giả dối, không che giấu khẳng định cuộc đời tôi chỉ có hạnh phúc bên cạnh một công chúa hiền dịu như nàng mà tôi không nghi ngờ đã yêu tôi, tôi dám xin nàng gia ân đưa nàng về cùng với tôi nếu nàng không cho lời đề nghị của tôi là một sự xúc phạm.

Thấy công chúa đỏ mặt khi nghe nói vậy và không có dấu hiệu giận dữ, nàng ngần ngại chưa biết nên như thế nào, hoàng tử tiếp tục:

- Tôi có thể bảo đảm phụ vương tôi sẽ bằng lòng và tiếp nhận nàng trong sự kết liên. Còn vua cha Bengale, với những thể hiện triu mến từ trước tới nay và vẫn còn dành cho nàng, Người sẽ không phải như nàng đã nói, nghĩa là thù hằn về sự thanh thản và hạnh phúc của nàng nếu Người không tiếp nhận cởi mở sứ giả của phụ vương tôi cử

đến để xin chấp nhận hôn lễ của hai chúng ta.

Công chúa không trả lời gì với hoàng tử nhưng sự im lặng và đôi mắt nhìn xuống của nàng cho hoàng tử biết rõ hơn bất cứ lời tuyên bố nào nàng không ngần ngại gì và sẽ chấp nhận đi cùng chàng sang Ba Tư. Điều khó khăn nhất là nàng tỏ vẻ không tin hoàng tử đủ kinh nghiệm điều khiển con ngựa, sợ sẽ cùng chàng lúng túng như lúc chàng mới thử nghiệm. Hoàng tử Firouj Schah giải thoát cho nàng nỗi sợ hãi đó, khẳng định nàng có thể tin vào chàng và sau lúc những gì đã xảy ra, chàng có thể thách thức chính người Ấn Độ điều khiển ngựa thành thạo như chàng. Do đó nàng chỉ còn cùng chàng chuẩn bị ra đi bí mật đến nỗi không ai trong lâu đài nghi ngờ gì về vận mệnh của họ.

Ngay sáng hôm sau, một lúc trước khi trời sáng, cả lâu đài còn chìm đắm trong giấc ngủ, công chúa cùng hoàng tử lên tầng thượng và chàng quay con ngựa về hướng Ba Tư, ở một chỗ nàng có thể dễ dàng lên yên. Hoàng tử lên trước, sau khi công chúa ngồi thoải mái phía sau, ôm lấy chàng cho an toàn, chàng quay chốt mà chàng đã quay khi ở kinh thành Ba Tư và con ngựa nâng họ lên không trung.

Ngựa phóng theo tốc độ bình thường, hoàng tử điều khiển vững vàng và khoảng sau hai tiếng rưỡi đồng hồ, họ đã thấy kinh thành Ba Tư. Chàng không hạ xuống quảng trường trước hoàng cung, cũng không hạ trong lâu đài nhà vua mà xuống một lâu đài vui chơi giải trí không xa thành phố lắm. Chàng đưa công chúa vào gian phòng đẹp nhất, nói sẽ tâu lên vua cha họ đã về để tiếp nàng theo vinh dự cần có đối với nàng và ra lệnh cho người hầu ở đấy lo lắng mọi việc để không thiếu điều gì cần cho nàng.

Sau khi để công chúa ở trong phòng, hoàng tử sai người hầu thắng ngựa; chàng bảo người hầu trở lại phục

vụ thật nhanh việc ăn uống của công chúa và phi ngựa qua đường sá, phố phường. Chàng được dân chúng vui mừng hoan nghênh thay vì nỗi thất vọng không được gặp chàng từ khi mất tích. Nhà vua đang thiết triều, toàn thể triều đình mặc quần áo tang từ khi hoàng tử bị mang đi. Nhà vua ôm lấy con, chảy nước mắt vì vui mừng và trìu mến, vội vàng hỏi con ngựa ra sao rồi.

Câu hỏi ấy làm hoàng tử có dịp tâu trình lại với vua cha khi ngựa bay lên không trung chàng lúng túng và có nguy cơ hiểm nghèo như thế nào, chàng đã vượt qua lúc đó và đến tận lâu đài công chúa Bengale ra sao, việc tiếp đón chu đáo của nàng và lý do phải ở lại một thời gian cho đến lúc chàng hứa hôn và đưa nàng cùng về.

- Thưa bệ hạ - Hoàng tử kết thúc câu chuyện và nói thêm - sau khi hứa với nàng phụ hoàng sẽ đồng ý, con đã đưa nàng về đây trên con ngựa của người Ấn Độ, nàng đang chờ ở lâu đài vui chơi giải trí của bệ hạ và mong rằng con có thể đến báo tin cho nàng lời hứa của con có hiệu quả.

Hoàng tử quỳ xuống để làm vua cha chấp thuận nhưng ông ngăn lại, ôm hôn con lần thứ hai:

- Con trai, ta không chỉ đồng ý việc thành hôn của con với công chúa Bengale, ta còn muốn đích thân đến gặp nàng cám ơn về sự giúp đỡ của nàng, đưa nàng về hoàng cung và tổ chức hôn lễ ngay hôm nay.

Nhà vua sau khi ra lệnh chuẩn bị cho công chúa vào hoàng cung, cho quần thần cởi bỏ quần áo tang, tổ chức những cuộc vui bắt đầu bằng hoà tấu kèn trống, não bạt với những nhạc cụ khác, cũng lệnh cho thả người Ấn Độ và dẫn đến gặp Người.

Người Ấn Độ được đưa vào tiếp kiến, vua nói:

- Ta để lại mạng sống cho ngươi, ngươi không phải làm kẻ để ta trút giận và nỗi buồn, nhằm trả giá cho cuộc

sống của hoàng tử nữa. Ngươi đi lấy lại con ngựa và đừng xuất hiện trước mặt ta nữa.

Khi người Ấn Độ ra ngoài, qua những người mở cửa trại giam hắn đã biết hoàng tử Firouj Schah trở về cùng công chúa Bengale trên con ngựa thần diệu. Lâu đài giải trí là nơi công chúa đang tạm dừng chân và hắn cũng biết vua chuẩn bị ra gặp nàng để dẫn nàng về hoàng cung. Muốn đến trước vua và hoàng tử, hắn vội vã đi ngay tới lâu đài giải trí. Hắn nói với quân hầu hắn được nhà vua phái đến đón công chúa lên ngựa đi gặp nhà vua đang ở quảng trường hoàng cung để tiếp đón nàng với tư cách đại diện cho triều đình và thành phố Bengale.

Quân hầu vốn biết nhà vua đã bắt người Ấn Độ và đã trả lại tự do cho hắn, tin vào lời hắn không gây khó khăn gì. Hắn đến trình diện công chúa; vừa nghe nói hoàng tử Ba Tư sai đến nàng đồng ý thực hiện ý muốn của hoàng tử ngay.

Người Ấn Độ, phấn khởi thấy dã tâm của mình đạt kết quả dễ dàng, lên ngựa ngay nhờ người hầu giúp công chúa ngồi phía sau, quay chốt và ngựa đưa hắn cùng công chúa bay ngay vào không trung.

Cùng lúc đó vua Ba Tư với triều đình hộ tống, ra khỏi hoàng cung để đến lâu đài giải trí còn hoàng tử đi trước chuẩn bị cho công chúa tiếp đón vua cha thì người Ấn Độ cùng con mồi của mình vừa bay qua thành phố, thách thức nhà vua và hoàng tử, trả thù sự đối xử bất công như hắn nghĩ.

Khi vua Ba Tư nhận thấy tên khiêu khích, ông dừng lại kinh ngạc vô cùng bực tức về sự xúc phạm đặc biệt như thế. Ông nguyền rủa hắn trước mặt các cận thần và những người chứng kiến sự hỗn láo bằng những lời độc địa không gì bằng. Người Ấn Độ không đếm xỉa đến những lời thoá mạ vang lên đến tai mình, tiếp tục bay đi trong lúc vua Ba

Tư trở về cung, đau đớn về sự ngạo mạn sâu cay và tự thấy mình bất lực không trừng phạt được.

Nhưng khổ sở xiết bao cho hoàng tử, tận mắt thấy mà không thể ngăn chặn tên Ấn Độ bắt cóc công chúa Bengale, người mà chàng yêu say đắm và không thể sống thiếu nàng! Và về việc không ngờ đó trong lúc chàng đang đứng lặng người, nghĩ có nên chửi rủa tên Ấn Độ hay than phiền số phận đáng thương của công chúa và xin lỗi vì thiếu biện pháp bảo vệ người phó thác mình vào chàng chứng tỏ chàng được yêu thương đến mức nào, thì con ngựa với tốc độ không tưởng tượng nổi đã đưa họ ra khỏi tầm nhìn của chàng. Làm gì đây? Trở về hoàng cung đắm mình vào phiền muộn trong phòng không một hành động đuổi theo tên khiêu khích để giải thoát công chúa và trừng phạt hắn thật thích đáng chăng? Lòng đại lượng, tình yêu, sự can đảm không cho phép chàng làm như thế. Chàng tiếp tục đi tới lâu đài vui chơi giải trí.

Thấy hoàng tử đi đến, người hầu tự nhận thấy sự nhẹ dạ của mình, đã để bị lừa, vội khóc lóc đến quỳ dưới chân chàng tự nhận tội và xin chịu chết. Hoàng tử bảo:

- Đứng dậy đi, ta không quy tội cho anh về việc công chúa bị bắt cóc mà chỉ do ta đã quá đơn giản mọi chuyện. Đừng để mất thì giờ, đi tìm cho ta một bộ quần áo tu sĩ và không nói chuẩn bị cho ta.

Không xa lâu đài có một tu viện mà người phụ trách là bạn của anh hầu. Anh đến tìm người ấy vờ tâm sự có một võ quan trong triều mà anh chịu ơn nay muốn giúp anh ta tránh khỏi cơn giận của nhà vua. Anh mượn toàn bộ quần áo tu sĩ về cho hoàng tử. Firouj Schah thay quần áo của mình mặc vào. Cải trang như thế, mang theo chi phí cho hành trình dựa vào hộp ngọc và kim cương mang đến định tặng công chúa Bengale, chàng ra khỏi lâu đài trong đêm tối bước theo con đường vô định nhưng quyết

tâm không trở lại nếu không tìm được công chúa đưa về.

Trở lại người Ấn Độ. Hắn điều khiển con ngựa thần diệu ngay trong ngày đó đến một khu rừng nhỏ, gần kinh thành xứ Cachemire. Hắn thấy đói và xét thấy công chúa cũng cần ăn nên hạ xuống khu rừng này, vào một chỗ gần suối nước trong mát để công chúa ngồi lại trên bãi cỏ.

Trong lúc người Ấn Độ vắng mặt, công chúa Bengale thấy mình lệ thuộc vào một tên khiêu khích vô lại, sợ bị hắn hãm hại muốn tìm cách trốn vào một nơi nào đó. Nhưng buổi sáng lúc đến lâu đài nàng ăn rất ít nên cảm thấy quá yếu không thực hiện được ý định. Không lẽ buông xuôi, vì không còn nguồn lực nào khác ngoài lòng can đảm, cương quyết thà chết chứ không muốn thiếu chung thuỷ với hoàng tử. Vì vậy nàng không để người Ấn Độ mời hai lần. Nàng ăn uống lấy lại khá sức lực để dũng cảm chống đối những tán tỉnh hỗn láo của hắn sau bữa ăn. Sau nhiều lần đe doạ hắn chuẩn bị dùng sức mạnh thì công chúa đứng dậy chống cự và kêu cứu ầm lên. Những tiếng kêu làm một toán kỵ sĩ kéo đến vây lấy nàng và người Ấn Độ.

Đấy là vua của vương quốc Cachemire cùng đoàn tuỳ tùng đi săn về qua chỗ đó nghe tiếng kêu chạy đến. Ông hỏi người Ấn Độ là ai, định làm gì người phụ nữ này. Hắn trâng tráo trả lời đấy là vợ hắn và không muốn để cho ai biết về điều bất hoà của hắn đối với vợ mình.

Công chúa không cần rõ tính chất và tư cách của người vừa đến kịp giải thoát cho mình nàng tố cáo:

- Thưa ngài, dù ngài là ai mà trời đã cử đến kịp cứu tôi, xin ngài thương hại cho một công chúa và đừng tin vào một kẻ lừa bịp. May mà Chúa không bắt tôi làm vợ một tên Ấn Độ xấu xa và đáng khinh như thế! Đấy là một phù thuỷ ghê tởm hôm nay vừa bắt cóc tôi khỏi hoàng tử Ba Tư mà tôi sẽ là vợ chàng; hắn đưa tôi đến đây trên con ngựa

ma quái mà ngài thấy kia.

Công chúa Bengale không cần nói nhiều để khẳng định sự thật với vua Cachemire. Sắc đẹp của nàng, phong thái công chúa và nước mắt đã nói thay nàng. Nàng định nói tiếp nhưng thay vì lắng nghe, vua Cachemire giận dữ vì sự hỗn láo của người Ấn Độ cho vây bắt ngay hắn và chặt đầu. Lệnh ấy được thực hiện rất dễ dàng vì hắn vừa ra khỏi nhà giam thì bắt công chúa đi ngay, không có vũ khí nào để tự vệ.

Công chúa Bengale được giải thoát khỏi sự hành hạ của người Ấn Độ, nhưng nàng lại rơi vào một tình huống khác không kém đau khổ. Nhà vua sau khi bảo dắt cho nàng một con ngựa, đưa nàng về cung bố trí ở trong một gian phòng đẹp nhất sau phòng của ông, liền cho một số lớn thị nữ nô lệ phục vụ và những thái giám canh phòng. Ông đích thân đưa nàng về gian phòng ấy, không để nàng có thì giờ cám ơn như nàng nghĩ, ông ta nói với nàng: "Công chúa, chắc nàng cần nghỉ ngơi, tôi để nàng tự do. Ngày mai nàng sẽ bình tĩnh hơn để kể lại với tôi cuộc phiêu lưu lạ lùng của nàng". Nói xong ông rút lui.

Công chúa vô cùng vui mừng phút chốc được thoát khỏi sự hành hạ của một người nàng ghê tởm và tự nhủ nhà vua Cachemire sẽ đầy độ lượng để trả nàng về với hoàng tử Ba Tư khi nghe nàng trình bày đã thuộc về hoàng tử như thế nào và khẩn cầu ông gia ân cho điều ấy. Nhưng còn lâu mới thấy hy vọng của nàng được thực hiện được.

Thực vậy, vua Cachemire quyết định ngày hôm sau sẽ cưới nàng và ngay từ bình minh ông đã thông báo cho vui chơi với não bạt, trống kèn và các nhạc cụ khác vang khắp hoàng cung và thành phố. Công chúa tỉnh giấc vì tiếng hoà âm hỗn loạn, cho rằng vì lý do khác, không phải như ý định của nhà vua! Khi vua cho người báo sẽ đến

thăm nàng và sau khi hỏi thăm sức khoẻ, ông cho biết tiếng chiêng trống đó là để làm hôn lễ của họ thêm long trọng và để cho nàng vui lòng, nàng kinh ngạc đến nỗi ngã xuống bất tỉnh.

Các thị nữ chạy tới cấp cứu, nhà vua cũng làm mọi cách để nàng tỉnh lại nhưng nàng vẫn trong tình trạng ấy rất lâu. Cuối cùng nàng cũng hồi phục, nhưng thay vì để mất lòng tin với hoàng tử Ba Tư nếu bằng lòng thành hôn với vua Cachemire, người đã quyết định mà không hỏi ý kiến nàng, nàng vờ mất trí trong lúc ngã bất tỉnh. Nàng bắt đầu nói những điều quá đáng trước mặt vua, đứng dậy như muốn nhảy vào ông làm nhà vua rất ngạc nhiên và bất bình trước thời điểm quan trọng này. Thấy nàng chưa tỉnh táo, ông để nàng lại cho thị nữ, bảo không được rời mắt và chăm sóc nàng cẩn thận. Trong ngày ông cho người đến nắm tình hình của nàng và lần nào người ta cũng tâu với ông nàng vẫn ở trong tình trạng ấy hoặc tăng thêm chứ không giảm. Cơn đau có vẻ nặng hơn về buổi tối nên vua Cachemire đêm ấy không hạnh phúc như mình nghĩ.

Công chúa Bengale hôm sau không chỉ nói năng lung tung mà còn có nhiều dấu hiệu mất trí khác. Những ngày tiếp theo vẫn vậy; vua buộc phải tập hợp các lương y trong triều kể bệnh tình và bảo chạy chữa.

Các lương y sau khi hội chẩn, đều trả lời có nhiều trạng thái bệnh, tuỳ theo tính chất có những triệu chứng có thể khỏi, có những triệu chứng không chữa được và họ không phán đoán rõ bệnh tình công chúa nếu không trực tiếp gặp nàng. Nhà vua ra lệnh cho thái giám lần lượt đưa từng người vào phòng công chúa theo thứ bậc của họ.

Công chúa đã dự kiến việc sẽ đến, sợ nếu để các lương y lại gần bắt mạch mình, người ít kinh nghiệm nhất cũng biết nàng vẫn khoẻ và bệnh tật chỉ là một sự giả vờ nên tỏ ra rất ghê tởm, sẵn sàng cấu xé nếu họ đến gần nên không

thầy thuốc nào dám bước tới.

Một số tự cho thành thạo hơn, nói có thể chẩn đoán bệnh qua nhìn bề ngoài, kê một số thuốc uống nhưng công chúa quá biết rằng bệnh hay không là do mình, nên các loại thuốc chẳng có tác dụng.

Nhà vua thấy các lương y trong triều không chữa được bệnh, liền huy động các thầy thuốc khắp kinh thành nhưng khoa học, kinh nghiệm cũng chẳng có kết quả gì hơn. Sau đó ông cho gọi những thầy thuốc ở các thành phố khác đặc biệt những người nổi tiếng về hành nghề. Công chúa không tiếp đón thuận lợi hơn và những đơn thuốc của họ cũng không tác dụng gì. Ông bèn thông báo đến các tỉnh trong nước, các vương triều lân cận, mời những lương y giỏi nhất đến chữa bệnh, hứa trả chi phí hành trình đến kinh thành Cachemire và thưởng rất hậu.

Nhiều thầy thuốc thực hiện cuộc hành trình đó nhưng không ai có thể nói gặp may hơn những đồng nghiệp địa phương trong việc khôi phục lại tâm trí của người bệnh, điều không phụ thuộc vào họ và nghệ thuật của họ mà tuỳ theo ý muốn của công chúa.

Trong thời gian đó, hoàng tử Firouj Schah cải trang thành tu sĩ qua nhiều tỉnh, thành phố; đau khổ về tinh thần khiến chàng bất chấp mọi mệt nhọc khi đi đường. Chú ý đến tin tức ở mỗi chỗ đi qua, nên khi đến một thành phố lớn ở Ấn Độ, chàng đã nghe thấy người ta nói nhiều về một công chúa Bengale mất trí vào hôm vua Cachemire dự định cưới nàng. Nghe nói đến công chúa Bengale, chàng cho rằng nàng công chúa đó chính là người mình đi tìm kiếm vì không nghe nói ở triều đình Bengale có công chúa nào khác hơn công chúa của chàng. Tin vào lời đồn, chàng lên đường đến kinh thành Cachemire. Tới nơi chàng thuê một chỗ trọ, ngay trong ngày ấy biết được tin câu chuyện về công chúa Bengale, kết cục của người Ấn Độ đã đưa

công chúa đến trên con ngựa thần diệu và tốn phí vô ích của nhà vua trong việc chữa chạy cho công chúa.

Nắm được những chi tiết đó, hoàng tử kiếm một bộ quần áo thầy thuốc và với bộ râu để mọc dài suốt cuộc hành trình, chàng đi trên đường tự xưng là lương y giỏi. Nóng lòng gặp lại công chúa, chàng đi thẳng vào hoàng cung để nghị cho gặp một võ quan hầu cận. Người ta đưa chàng đến viên đội trưởng có trách nhiệm đón tiếp lương y; chàng nói với ông ta rằng chàng có thể bị coi là táo bạo khi đến xin chữa cho công chúa sau bao nhiêu lương y khác không đưa lại kết quả nhưng hy vọng với một số bài thuốc chàng biết và có kinh nghiệm, chàng có thể chữa được bệnh. Viên đội trưởng hoan nghênh chàng, và bảo nhà vua vui lòng gặp chàng và nếu chữa cho công chúa đỡ bệnh, chàng sẽ có một phần thưởng hào phóng của nhà vua. "Ông chờ một lúc, - người tiếp đón nói thêm, - tôi sẽ ra ngay".

Đã một thời gian không một thầy thuốc nào đến xin chữa bệnh và vua Cachemire rất đau lòng nghĩ đã hết hy vọng thấy lại công chúa khoẻ mạnh như ông đã gặp và yêu say mê muốn cưới nàng. Ông ra lệnh cho viên đội trưởng tiếp đón đưa ngay lương y vào gặp mình.

Hoàng tử Ba Tư được vào trình diện nhà vua dưới dạng cải trang lương y và nhà vua không nói nhiều, lưu ý chàng, công chúa Bengale thấy thầy thuốc lại gần sẽ lồng lộn lên càng làm bệnh thêm nặng nên đưa chàng lên một phòng để ngỏ có thể nhìn qua một lỗ cửa mà không bị trông thấy.

Hoàng tử Firouj Schah bước lên, nhận ra công chúa thương yêu của mình, đang thẫn thờ ngồi khóc, hát một bài than số phận có lẽ không bao giờ gặp được người mình yêu tha thiết nữa.

Hoàng tử buồn rầu về hoàn cảnh của công chúa, không cần có những dấu hiệu gì khác cũng hiểu rằng nàng

giả vờ bệnh và vì yêu chàng mà nàng buộc phải khổ lòng như vậy. Chàng xuống khỏi căn phòng, bẩm với nhà vua đã phát hiện ra bản chất căn bệnh của công chúa, không phải không chữa được. Chàng nói để khỏi bệnh, cần thiết chàng phải nói riêng với nàng và thay vì nổi khùng khi thấy các thầy thuốc, chàng hy vọng công chúa sẽ dịu lại và lắng nghe chàng.

Vua sai mở cửa phòng công chúa và hoàng tử bước vào. Thấy chàng xuất hiện nàng cho là một thầy thuốc, nàng đứng lên giận dữ đe doạ và chửi rủa. Chàng vẫn tiến lại, khi khá gần để có thể nói chỉ một mình nàng nghe, chàng nói nhỏ giọng và thái độ cung kính:

- Công chúa, tôi không phải lương y; mong nàng nhận ra hoàng tử Ba Tư đến để giải thoát cho nàng.

Nghe giọng nói và nhìn những nét trên khuôn mặt, công chúa nhận ra chàng mặc dầu bộ râu để mọc dài. Nàng bình tĩnh lại và thể hiện trên mặt niềm vui người ta không còn hy vọng nàng có nữa và điều ít ngờ được là nàng có thể nói chuyện khi chàng bước vào. Sự ngạc nhiên êm dịu làm nàng im lặng một lúc; hoàng tử có dịp kể lại nỗi thất vọng của mình khi thấy tên Ấn Độ bắt cóc đem nàng đi mất, chàng quyết tâm bỏ tất cả để đi tìm nàng bất cứ đến đâu và giải thoát nàng khỏi tay tên vô lại; hạnh phúc làm sao qua một hành trình buồn tủi và vất vả chàng hài lòng lại được thấy nàng trong hoàng cung này. Vắn tắt những điểm cần thiết xong chàng yêu cầu công chúa nói cho chàng biết những việc xảy ra từ khi bị cướp đi cho đến lúc này, chàng lưu ý nàng đó là điều rất quan trọng để có những cách làm đúng đắn đưa nàng ra khỏi sự độc đoán của vua Cachemire.

Công chúa không dài dòng, thuật lại những việc xảy ra và để giữ mình cho một hoàng tử nàng đã trao cả tấm lòng và niềm tin, nàng đã chọn con đường vờ mất trí hoặc

sẽ chết hơn là kết hôn với một ông vua nàng không yêu và không thể yêu.

Hoàng tử Ba Tư thấy công chúa không còn gì để nói, liền hỏi nàng về con ngựa thần diệu ở đâu sau cái chết của tên Ấn Độ.

- Thiếp không rõ - Nàng trả lời - nhưng sau việc thiếp đã kể, chắc rằng nhà vua đã cho bảo vệ cẩn thận.

Hoàng tử cũng tin như vậy, chàng bàn bạc với công chúa về ý định và cách làm để sử dụng ngựa thần đưa nàng về Ba Tư và bảo nàng ăn mặc lịch sự để tiếp nhà vua khi chàng dẫn ông ta lại tuy không bắt buộc phải nói chuyện với ông ta.

Vua Cachemire rất vui mừng khi nghe hoàng tử Ba Tư báo tin đã có biến chuyển tốt ngay lần đầu khi gặp và bệnh tình công chúa đã giảm. Ngày hôm sau ông xem hoàng tử như lương y giỏi nhất thế giới khi công chúa tiếp ông và nhận định tình hình thực sự rất khả quan như hoàng tử đã nói.

Thấy nàng trong tình trạng chưa khỏi hẳn, vua chỉ nói rất sung sướng vì công chúa đã bắt đầu hồi phục và sau khi khuyến khích lương y tiếp tục việc chữa trị đã bắt đầu rất tốt, ông rút lui không chờ công chúa nói câu nào.

Hoàng tử Ba Tư đi theo nhà vua, khi ra khỏi phòng công chúa, chàng xin phép hỏi ông vì sao công chúa Bengale ở một mình trong vương quốc Cachemire, xa nước mình đến thế; làm như chàng không biết nhằm làm nhà vua nói chuyện về con ngựa thần và để tự ông nói ra đã làm gì nó rồi.

Vua Cachemire không hiểu được mục đích hoàng tử hỏi, nên không giấu giếm gì. Ông kể lại gần như công chúa đã nói với ông còn về con ngựa ông đã cho đưa vào kho như một vật rất hiếm tuy ông không biết cách sử dụng nó như thế nào.

Lương y giả mạo nói:

- Thưa bệ hạ, điều Người vừa cho tôi biết có thể giúp tôi chữa hẳn được bệnh của công chúa. Do được mang tới trên lưng ngựa và là con ngựa thần diệu, nàng bị ảnh hưởng của điều gì đó bí hiểm chỉ được giải thoát bằng một số hương liệu tôi biết. Nếu bệ hạ vui lòng và cho triều thần và dân chúng kinh thành được xem một quang cảnh kỳ lạ nhất, ngày mai Người cho mang con ngựa ra giữa quảng trường trước hoàng cung và phần còn lại giao cho tôi làm, tôi hứa Người và toàn thể dân chúng sẽ tận mắt thấy chỉ trong chốc lát công chúa Bengale sẽ tỉnh táo và mạnh khoẻ hơn bao giờ hết. Để việc làm được rầm rộ, đã đến lúc công chúa phải mặc thật đẹp, trang sức những viên đá quí nhất bệ hạ có.

Vua Cachemire đã làm những việc khó hơn điều hoàng tử đề nghị để được thoả thích nguyện vọng mà ông thấy đã tới gần.

Ngày hôm sau con ngựa thần diệu được kéo từ kho báu ra để ở quảng trường từ sớm theo lệnh nhà vua và tiếng đồn chuẩn bị cho một việc gì rất khác thường lan đi khắp thành phố làm từng đoàn người ở các khu vực kéo đến xem. Quân bảo vệ được bố trí giữ trật tự và dành một chỗ rộng cho con ngựa.

Vua Cachemire xuất hiện, khi ông đã ngồi lên ghế cao ở khán đài, xung quanh là cận thần và các tướng lĩnh trong triều, công chúa Bengale có một toán thị nữ được chỉ định tháp tùng và giúp nàng lên ngựa. Khi nàng đã ngồi trên yên, chân bỏ vào bàn đạp tay cầm dây cương, lương y giả mạo cho đem đến quanh con ngựa nhiều lư hương lớn đầy lửa, quay vòng quanh ném vào mỗi lư hương một loại hương liệu toả ra nhiều loại mùi vị thật thơm. Sau đó tĩnh tâm lại, đôi mắt lim dim, tay chắp trước ngực, lương y đi ba vòng quanh ngựa vờ đọc thần chú và trong lúc các lư

hương toả làn khói dày đồng thời với hương vị rất dịu ngọt bao quanh công chúa người ta không nhìn rõ nàng và con ngựa, hoàng tử nhẹ nhàng nhảy lên ngồi sau công chúa, đưa tay quay chốt ra đi. Trong lúc ngựa đưa chàng và công chúa lên không trung, hoàng tử lớn tiếng nói rõ ràng những lời mà nhà vua cũng nghe được:

- Nhà vua Cachemire, khi ông muốn cưới những công chúa xin ông bảo vệ, trước hết phải được họ bằng lòng đã.

Theo cách đó hoàng tử Ba Tư giành lại và giải thoát công chúa Bengale, ngay trong ngày ấy đưa nàng về kinh thành Ba Tư, không dừng lại ở lâu đài vui chơi mà hạ xuống hoàng cung. Vua Ba Tư chỉ hoãn đám cưới trong thời gian cần thiết để chuẩn bị hôn lễ thật trang trọng, lộng lẫy hơn.

Sau những ngày vui chơi chúc mừng, việc đầu tiên vua Ba Tư thấy cần làm là cử một phái đoàn nổi danh đến nhà vua Bengale trình bày về những việc xảy ra và xin nhà vua chấp nhận làm thông gia qua cuộc hôn nhân này. Vua Bengale biết rõ được mọi việc, cho là một vinh dự và vui lòng chấp nhận.

HOÀNG TỬ ADMED VÀ NÀNG TIÊN PARI-BANOU

Hoàng hậu Scheherazade kể tiếp câu chuyện Hoàng tử Admed và nàng tiên Pari-Banou sau chuyện Con ngựa thần diệu. Bà nói:

- Thưa bệ hạ, một trong những vị tiền bối của bệ hạ trị vì ngôi vua Ấn Độ yên bình trong nhiều năm, về già hài lòng thấy ba hoàng tử con Người xứng đáng học tập đạo đức của Người và một công chúa cháu gái, trang điểm cho triều đình thêm tươi vui. Hoàng tử con trưởng tên là Houssain, người thứ hai Ali, người trẻ nhất Ahmed và cháu gái là Nourounnihar.

Công chúa Nourounnihar là con gái hoàng thân em vua được chia một phần lãnh thổ thu nhập lớn nhưng mất sau khi cưới vợ mấy năm, để nàng lại từ tấm bé. Nhà vua thấy hoàng thân em mình có tình nghĩa anh em hoàn hảo, rất gắn bó với mình, nên nhận việc giáo dục con gái em, đưa nàng về cung để nuôi dạy cùng ba hoàng tử. Sắc đẹp đặc biệt cùng thân hình hoàn hảo, công chúa cũng rất thông minh và đoan trang không chê trách được làm nàng nổi lên so với các công chúa cùng thời.

Nhà vua, bác công chúa, đã định khi nàng đến tuổi, sẽ kết thân với một hoàng tử ở những nước xóm giềng, gả cho làm vợ; Người suy nghĩ về việc đó rất nghiêm túc vậy mà bỗng nhiên nhận ra ba hoàng tử con mình đều yêu công chúa say đắm. Người rất đau lòng không chỉ niềm

say mê ấy cản trở sự kết thân được dự tính mà còn vì khó khăn làm hai người em sẽ không chấp nhận nhường cho anh cả như ông tiên đoán. Người nói chuyện với riêng từng hoàng tử, chỉ rõ một công chúa không thể là vợ của cả ba, sẽ gây rối loạn nếu họ vẫn cương quyết say mê công chúa, Nhà vua cố gắng thuyết phục, tuyên bố công chúa chỉ dành cho một trong ba người hoặc sẽ gả cho một hoàng tử nước khác, Người để các con suy nghĩ lựa chọn. Nhưng thấy các hoàng tử vẫn khăng khăng theo ý họ, Người cho gọi cả ba người đến trước mặt và bảo:

- Các con ta, vì lợi ích và sự thanh thản của các con, ta không thuyết phục các con bỏ nguyện vọng cưới cháu ta và là em họ các con, nhưng ta không muốn dùng quyền lực cho phép một trong ba con, ta nghĩ đã tìm được một cách làm các con hài lòng và giữ được tình đoàn kết với nhau vậy các con hãy lắng nghe và thực hiện theo điều ta nói. Các con hãy đi du lịch riêng rẽ, đến những đất nước khác nhau để không thể gặp nhau. Các con biết ta tò mò thích những vật hiếm và đặc biệt, ta hứa sẽ cưới công chúa cho người nào trong các con mang về cho ta vật khác thường nhất và đặc biệt nhất. Như vậy do tình cờ các con xét xem vật gì đặc biệt đưa về so sánh với nhau, ai hơn sẽ được ưu tiên một cách xứng đáng. Về chi tiêu dọc đường và tiền mua vật hiếm, ta cho các con một số tiền ngang nhau phù hợp với nguồn gốc sinh trưởng tuy nhiên các con không được dùng tiền đó phung phí vào người hầu và hành trang vì như vậy các con sẽ tự làm lộ ra mình là ai, làm mất tự do, các con cần phải làm như vậy, không chỉ để hoàn thành mục đích chuyến đi mà còn dễ quan sát những điều đáng chú ý, cuối cùng thu được lợi ích lớn nhất về chuyến đi.

Ba hoàng tử vẫn luôn luôn vâng lệnh phụ hoàng và mỗi người đều nghĩ mình sẽ gặp may và có điều kiện

chiếm lấy công chúa Nourounnihar, họ tỏ ra sẵn sàng thực hiện theo ý vua cha. Không chần chừ, nhà vua cho đếm số tiền Người đã hứa và ngay hôm ấy các hoàng tử cho lệnh chuẩn bị hành trang, thậm chí chào từ biệt phụ hoàng để sáng hôm sau đi sớm. Họ đi ra cùng một cổng thành, ngựa và hành trang chu đáo, ăn mặc giả thương nhân mỗi người mang theo một võ quan hầu cận cải trang thành nô lệ, đến một địa điểm con đường phân làm ba mỗi hoàng tử đi theo một đường riêng. Buổi tối lúc ăn họ quyết định sẽ đi một năm, hẹn gặp nhau ở chỗ chia tay, người đến trước chờ người đến thứ hai, hai người phải chờ người thứ ba để khi đi cùng chào phụ hoàng thì khi về cũng đến trình diện Người một lúc. Ngày hôm sau vừa bình minh họ ôm nhau hôn, chúc nhau may mắn trên đường đi rồi lên ngựa mỗi người theo một con đường để khỏi trùng lặp trong việc lựa chọn.

Hoàng tử Houssain, người anh cả nghe nói về sự lớn mạnh giàu có và vẻ đẹp của vương quốc Bisnagar, đi theo con đường ven bờ biển Ấn Độ, sau khoảng ba tháng hành trình cùng những đoàn lữ hành khác nhau, khi qua những hoang mạc đồi núi cằn cỗi, lúc đến những vùng đông dân, văn minh màu mỡ nhất trên thế giới, chàng đến Bisnagar, thành phố mang tên vương quốc và là kinh thành, chỗ ở của các nhà vua. Chàng thuê phòng trong nhà trọ dành cho các thương gia nước ngoài và được biết có bốn khu chính ở đó thương gia mở hiệu đủ các loại hàng hoá. Hoàng cung ở giữa thành phố, chiếm một vùng đất rất rộng có ba lớp tường bao và hai vùng đất thông nhau về các mặt từ cổng này đến cổng khác. Ngày hôm sau chàng đến một trong những khu chính đó.

Hoàng tử Houssain không thể không ngỡ ngàng; khu vực thật rộng, nhiều con đường cắt ngang dọc tất cả có vòm che nhưng sáng sủa. Các cửa hiệu lớn như nhau, bố

trí cân đối, mỗi con đường lại kinh doanh một loại hàng hoá hoặc một loại công nghệ phẩm khác nhau.

Rất nhiều cửa hàng đầy vải vóc mịn nhất của các vùng ở Ấn Độ, vải màu rực rỡ có hình như thật về người, phong cảnh, cây, hoa, lụa và gấm như ở Ba Tư, Trung Quốc và những nước khác, đồ sành sứ của Nhật Bản và Trung Quốc thảm trải khổ rộng các cỡ... làm hoàng tử rất ngạc nhiên không biết có nên tin vào mắt mình không. Nhưng đến cửa hàng thợ kim hoàn và vật trang sức (hai nghề này cùng một loại thương gia kinh doanh), chàng loá mắt trước số lượng thần kỳ về phẩm vật vàng, bạc, về màu sắc rực sáng của ngọc, kim cương, hồng ngọc, ngọc bích, xa-phia xen lẫn nhau bày ra bán. Nếu ngạc nhiên về bao nhiêu của cải tập trung vào một chỗ, chàng không kém sửng sốt về tài sản của toàn vương quốc, kể cả những nơi xa xôi, không chỗ nào không có những người dân Ấn Độ cả nam lẫn nữ không mang vòng cổ, vòng tay và những trang sức ở chân; ngọc hoặc đá quý có vẻ càng ánh lên vì da họ đen, một màu đen càng làm nổi bật màu sáng chói.

Một nét đặc biệt khác làm hoàng tử thán phục là rất nhiều những người bán hoa hồng thành đám đông trên đường phố. Chàng hiểu ra những người Ấn Độ phải rất thích loại hoa này vì ai cũng cầm một bó hoa hồng trên tay hoặc hoa trong cửa hàng nên khu phố rộng đến mức nào thì hương hoa cũng lan toả khắp nơi.

Hoàng tử Houssain đi qua nhiều đường phố, tâm trí đầy của cải đã thấy, chàng cảm thấy cần phải nghỉ ngơi. Hoàng tử liền ngỏ lời với một thương gia ông này lịch sự mời chàng vào ngồi trong quán, ngồi không lâu chàng thấy một người vắt một tấm thảm khoảng sáu bộ vuông trên tay rao bán, đấu giá với ba mươi đồng tiền vàng. Chàng gọi lại xem tấm thảm, thấy giá quá đáng không chỉ vì tấm thảm nhỏ mà còn vì chất lượng. Quan sát kỹ tấm thảm,

chàng hỏi người bán không hiểu vì sao một tấm thảm nhỏ và không đẹp mà giá cao đến thế.

Người rao bán nghĩ hoàng tử Houssain là một thương gia nên giải đáp ngay:

- Ông chủ, nếu ông cho giá đó quá cao, ông sẽ ngạc nhiên hơn nhiều khi ông biết tôi được lệnh đưa lên tới bốn mươi đồng tiền bằng vàng và chỉ giao cho người trả đủ số.

- Nếu vậy - Hoàng tử lại nói - nó có điểm nào quý giá mà tôi chưa biết?

- Đúng đấy thưa ông, và ông phải chấp nhận nếu biết khi ông ngồi lên đấy, tấm thảm sẽ đưa ông bay tới chỗ ông muốn và ngay lập tức không gặp một trở ngại nào.

Hoàng tử nghe nói thế, thấy mục đích hành trình của mình là mang về cho vua cha vật hiếm hoi đặc biệt nào đó, nghĩ rằng không có gì làm vua hài lòng hơn vật này. Chàng nói với người bán:

- Nếu tấm thảm có tính chất quý như ông nói, không những tôi không cho là đắt mà tôi sẽ thu xếp để mua của ông giá đó cộng thêm một quà tặng hẳn ông bằng lòng.

- Thưa ông chủ, tôi nói thật đấy và ông dễ dàng xác nhận khi mua với giá bốn mươi đồng tiền bằng vàng với điều kiện tôi bay thử cho ông xem. Tôi sẽ theo ông đến chỗ trọ, chúng ta vào sân sau, tôi trải tấm thảm, ông và tôi ngồi lên, ông đưa ra ý muốn lên phòng của ông trong quán trọ, nếu chúng ta không được mang ngay tới đó thì ông không phải mua bán gì nữa cả. Về quà tặng, tôi xin nhận và cám ơn ông còn tiền công thì đã có người buôn thảm trả.

Tin vào người rao hàng, hoàng tử chấp nhận mua với điều kiện ấy, cùng nhau ra phía sau quán trọ sau khi xin phép chủ nhà. Người rao trải tấm thảm, cả hai ngồi lên trên và ngay lúc hoàng tử nói ý muốn vào phòng mình trong quán, chàng có mặt ngay trong đó với người rao. Chắc chắn về tính chất quý của tấm thảm, chàng đếm cho

ông ta bốn mươi đồng tiền vàng và tặng thêm hai mươi đồng tiền cho người rao.

Hoàng tử Houssain có chiếc thảm, chàng vô cùng vui mừng vừa đến Bisnagar đã kiếm được ngay một vật hiếm hoi, chắc chắn sẽ chiếm được công chúa Nourounnihar. Thực vậy chàng tin rằng hai người em không thể tìm được một vật gì sánh được tấm thảm chàng may mắn gặp được. Không cần ở lại Bisnagar lâu hơn, chàng có thể ngồi lên tấm thảm ngay hôm ấy đến chỗ hẹn với họ nhưng chàng buộc phải chờ. Muốn biết thêm về nhà vua, triều đình xứ Bisnagar và tìm hiểu lực lượng, luật pháp, phong tục, tôn giáo cùng tình hình toàn vương quốc, chàng ở lại mấy tháng để thỏa tính tò mò.

Thông lệ của vua Bisnagar là mỗi tuần một lần cho các thương gia nước ngoài tiếp kiến. Với danh nghĩa đó Houssain đã gặp ông nhiều lần. Hoàng tử này vốn tuấn tú, vô cùng thông minh và hiểu biết lễ nghi, nổi hẳn lên giữa những thương gia đến tiếp kiến vua. Chính nhà vua thích trao đổi với chàng hơn những thương gia khác để hỏi thăm sức khoẻ nhà vua Ấn Độ và ca tụng về sự hùng cường, giàu có của triều đình vương quốc ông.

Những ngày khác hoàng tử đi tham quan những nơi đáng chú ý trong kinh thành và các vùng xung quanh. Trong số cảnh vật đáng khâm phục, chàng thấy một ngôi đền thờ thần, kiến trúc thật đặc biệt ở chỗ tất cả bằng đồng đen: mặt bằng khoảng năm mét vuông, cao bảy mét rưỡi và đẹp nhất là một tượng thần bằng vàng khối cao bằng một người, đôi mắt bằng hồng ngọc bố trí nghệ thuật đến mức quay nhìn chiều nào cũng thấy. Chàng thấy một điều khác không kém phần được thán phục: giữa một ngôi làng có một bãi đất bằng khoảng mười mẫu trung tâm là khu vườn đầy hồng và các loại hoa nhìn rất đẹp, có một bức tường thấp bao quanh ngăn súc vật lại gần. Ở giữa

vườn là một khu vực cao bằng đầu người gắn kết bằng những viên đá nối với nhau tinh vi như chỉ là một tảng đá. Ngôi đền mái vòm xây trên khu vực kết bằng đá đó, cao hai mươi lăm mét cách nhiều dặm quanh đấy vẫn trông thấy. Chiều dài ngôi đền mười lăm, rộng mười mét, tất cả bằng đá hoa cương màu đỏ phẳng lì. Vòm trần trang trí ba hàng phong cảnh, có chạm nổi hình các nữ thần, từ trên cao xuống dưới không chỗ nào để trống.

Sáng và chiều người ta làm lễ, cúng bái trong đền kèm theo những trò chơi, những hoà tấu nhạc cụ, nhảy múa, hát và yến tiệc. Những người lo việc trong đền, nhân dân ở đó sống vào phẩm vật những người hành hương đông đảo mang tới từ những nơi xa xôi nhất để cầu nguyện.

Hoàng tử Houssain còn được tham dự buổi lễ long trọng hàng năm ở triều đình Bisnagar đủ mặt các quan chức địa phương, các tướng lĩnh những tổng trấn, những người Bà-la-môn, nổi tiếng nhất, có những nơi xa xôi ít nhất phải bốn tháng đi đường. Cuộc tập hợp vô vàn người Ấn Độ trên một bãi bằng rất rộng là một quang cảnh thật ngoạn mục. Giữa bãi bằng có một quảng trường rất dài và rộng, một mặt ngăn bởi một toà nhà rất đẹp dưới dạng lâu đài chín tầng dựa trên bốn mươi chiếc cột, dành cho vua, triều đình và những người nước ngoài được vinh dự tiếp kiến vua mỗi tuần một lần, phía trong trang trí và trang bị tuyệt vời, bên ngoài vẽ những cảnh vật đủ các loài vật, chim, côn trùng cả những loại ruồi muỗi, tất cả theo tự nhiên. Ba mặt khác là những lâu đài ít nhất bốn, năm tầng cũng tô vẽ như nhau. Những lâu đài này có nét đặc biệt là người ta có thể xoay chuyển, thay đổi mặt và cảnh vẽ từng giờ.

Xung quanh quảng trường, cách đều nhau sắp xếp hàng nghìn con voi trang phục lộng lẫy mỗi con mang trên

lưng một lầu vuông bằng gỗ tấm vàng và những nhạc công và các người làm trò trong mỗi lầu. Vòi voi, tai và phần thân sơn màu đỏ thẫm và các màu thể hiện những hình thù kỳ lạ.

Trong toàn cảnh đó, hoàng tử Houssain ca ngợi hơn cả kỹ nghệ, sự khéo léo và thiên tài sáng tạo của những người Ấn Độ là được thấy một con voi to khoẻ nhất đứng chụm bốn chân trên một chiếc cọc lớn cắm sâu vào đất, cách mặt đất khoảng hai bộ, múa vòi trên không theo nhịp nhạc cụ. Chàng cũng khâm phục không kém một con voi khác cũng to khoẻ thế đứng một đầu thanh ngang bắc trên cọc cao mười bộ, đầu kia buộc một tảng đá cực kỳ lớn dùng làm đối trọng, lúc lên cao lúc xuống thấp làm các động tác thân và vòi theo nhịp điệu các nhạc cụ như con voi kia trước mặt vua và triều đình. Những người Ấn Độ buộc chặt tảng đá đối trọng, dùng sức người kéo đầu kia xuống sát đất, nâng bổng được con voi lên.

Hoàng tử Houssain có thể ở lại lâu hơn ở vương quốc Bisnagar, vô vàn những điều kỳ lạ khác có thể hấp dẫn chàng cho đến ngày cuối năm; nhưng đã đến ngày ước định các anh em gặp nhau; vả lại chàng cũng đã thoả mãn về những điều trông thấy, chàng lại luôn luôn nghĩ đến đối tượng mình yêu, từ khi mua được vật hiếm, sắc đẹp, sự duyên dáng của công chúa ngày càng in đậm trong niềm say mê của chàng, chàng cảm thấy yên tâm, hạnh phúc hơn khi sắp được về đến gần nàng. Sau khi chi phí thoải mái cho người giữ phòng thuê trọ, hẹn giờ đến lấy chìa khoá để ở cửa mà không nói sẽ đi bằng cách nào, chàng vào phòng đóng cửa lại để chìa khoá ở đấy. Chàng trải tấm thảm, ngồi lên cùng viên võ quan hầu cận, vừa tĩnh tâm ước được mang đến chỗ hẹn với các em thì đã thấy đến nơi rồi. Chàng dừng lại đấy, cho người ta biết mình là một thương gia và chờ các em.

Hoàng tử Ali, em kế tiếp Houssain, dự định đi Ba Tư phù hợp với ý vua Ấn Độ, lên đường cùng một đoàn lữ hành vào ngày thứ ba đã chia tay với anh em. Sau bốn tháng chàng đến thành phố Schiraz lúc đó là kinh thành Ba Tư. Dọc đường kết bạn với một số thương gia nhân danh là người buôn kim hoàn, chàng cùng thuê phòng ở trong một nhà trọ với họ.

Ngày hôm sau trong lúc các thương gia mở hàng hoá, hoàng tử Ali đến đây theo ý thích và chỉ quan tâm đến những vật cần thiết, sau khi thay đổi quần áo, chàng cho dẫn đến các khu phố bán đá quý, những vật vàng, bạc, gấm, lụa, vải đẹp và những vật khác hiếm hoi và quý nhất. Nơi này lộng lẫy và xây dựng chắc chắn, có mái vòm do những cột to đỡ, xung quanh là các cửa hàng bố trí dọc theo tường cả trong lẫn ngoài, rất nổi tiếng ở Schiraz. Trước hết hoàng tử đi dọc ngang khắp chỗ ấy, nhận thấy sự giàu có trong số lượng khổng lồ những hàng hoá quý bày bán. Trong số những người rao hàng đi lại mang theo hàng hoá, chàng ngạc nhiên thấy một người cầm trong tay một chiếc ống bằng ngà voi dài khoảng một bộ, to hơn ngón tay cái một ít rao với giá ba mươi đồng tiền vàng. Lúc đầu chàng tưởng người kia mất trí. Để rõ ràng hơn, chàng lại gần một cửa hàng hỏi người bán: "Thưa ông chủ, ông cho biết người rao hàng kia có mất trí không mà đòi chiếc ống ngà voi những ba mươi đồng tiền bằng vàng?

- Thưa ông - Người kia trả lời - nếu ông ta không bị mất trí vào hôm qua thì tôi có thể khẳng định với ông đấy là người thông minh nhất trong số những người rao hàng và được người ta tin tưởng nhất khi cho giao bán những đồ vật quý. Còn chiếc ống rao bán ba mươi đồng tiền bằng vàng thì đáng giá đấy, thậm chí còn hơn. Ông ta sẽ đi trở lại qua đây chúng ta gọi vào và tự ông hỏi xem. Mời ông ngồi nghỉ đã.

Hoàng tử Ali không từ chối lời mời tử tế của ông chủ cửa hàng, ngồi một lúc thì người rao hàng trở lại. Nghe gọi tên, ông ta vào, ông chủ cửa hàng chỉ vào Ali nói:

- Ông trả lời cho ông này xem có điên không mà rao bán những ba mươi đồng tiền bằng vàng một chiếc ống có vẻ ít tác dụng như vậy. Tôi cũng ngạc nhiên đấy nếu không biết ông vốn là người thông minh.

Người rao hàng nói với hoàng tử:

- Thưa ông chủ, không phải chỉ riêng ông cho tôi là điên vì chiếc ống này. Tôi hy vọng ông sẽ không nghĩ thế như những người khác khi tôi nói rõ tính chất đặc biệt của nó. Trước hết ông chú ý ở mỗi đầu ống có miếng kính, khi nhìn vào một trong hai đầu đó, bất cứ ông muốn trông thấy gì ông sẽ trông thấy ngay.

- Tôi sẵn sàng xin lỗi vì đã đụng chạm tới danh dự của ông nếu ông cho tôi thấy thực tế như ông nói - Hoàng tử nói.

Cầm chiếc ống trong tay quan sát hai miếng kính, chàng bảo:

- Ông chỉ cho tôi phải nhìn vào đâu xem nào.

Người rao hàng chỉ. Hoàng tử nhìn vào, mong nhìn được vua cha, chàng thấy nhà vua ngay, Người rất mạnh khoẻ, ngồi trên ngai vàng giữa các triều thần. Sau vua cha không ai thân yêu trên đời bằng công chúa Nourounnihar, chàng mong được thấy nàng, chàng liền nhìn thấy nàng đang ngồi trang điểm có thị nữ vây quanh, vui vẻ cười đùa.

Hoàng tử Ali không cần chứng minh gì khác để khẳng định chiếc ống này là vật quý nhất chàng có được không riêng trong thành phố Schiraz mà cả toàn cầu. Chàng nghĩ nếu không mua thì không bao giờ mua được một vật hiếm như vậy đem về dù ở Shiraz hay chỗ nào khác đến mười năm. Chàng nói với người rao hàng:

- Tôi xin rút lui ý kiến không đúng đã tưởng ông mất

trí. Tôi nghĩ ông sẽ rất hài lòng việc tôi bù đắp lại là mua chiếc ống của ông. Tôi không muốn một người khác sở hữu nó, ông nói đúng giá để khỏi phải rao hàng nữa và đi lại mệt nhọc. Ông đến chỗ tôi, tôi sẽ trả đủ tiền cho ông.

Người rao hàng khẳng định và thề thốt được lệnh bán cho được bốn mươi đồng tiền bằng vàng. Hoàng tử dẫn ông ta về chỗ trọ đếm đủ số tiền vàng và như vậy, sở hữu chiếc ống bằng ngà voi.

Được chiếc vật hiếm này, hoàng tử vô cùng vui sướng chắc chắn các anh, em chàng không gặp được vật hiếm hoi đáng khâm phục như vậy và công chúa Nourounnihar sẽ là phần thưởng cho cuộc hành trình vất vả của chàng. Chàng chỉ còn nghĩ đến việc tham quan triều đình Ba Tư, xem những gì lạ ở Schiraz và quanh vùng, rồi chờ đoàn lữ hành cùng đi trở về Ấn Độ. Thoả mãn tính tò mò rồi thì đoàn lữ hành chuẩn bị lên đường, chàng gia nhập hành trình.

Không một trở ngại làm gián đoạn chuyến đi ngoài việc phải đi nhiều ngày và mệt mỏi dọc đường, hoàng tử Ali may mắn đến chỗ hẹn đã có hoàng tử Houssain. Họ ở lại cùng nhau chờ hoàng tử Ahmed.

Hoàng tử Ahmed theo con đường đi Samarcande, ngày hôm sau khi đến nơi, cũng như hai hoàng tử anh, chàng ra vùng trung tâm đô thị. Một người rao hàng đến trước mặt chàng, tay cầm một quả táo nhân tạo, rao giá ba mươi lăm đồng tiền bằng vàng. Chàng ngăn người ấy dừng lại và nói:

- Ông cho tôi xem quả táo và cho biết rõ tính năng đặc biệt nào của nó mà hô giá cao đến thế.

Đưa cho chàng để quan sát kỹ, người rao hàng bảo:

- Thưa ông chủ, nhìn bề ngoài quả táo này không đáng giá mấy, nhưng nếu người ta nhìn vào tính năng và việc sử dụng rất tốt làm lợi cho người, thì có thể nói nó vô

giá, chắc chắn người có nó là người sở hữu cả một kho báu. Thực vậy bất cứ căn bệnh nào, dù bị bệnh chờ chết như sốt kéo dài, sốt xuất huyết, viêm màng phổi, dịch hạch hoặc các loại bệnh như thế, kể cả đang hấp hối, sử dụng nó đều chữa khỏi, phục hồi ngay được sức khoẻ như chưa bao giờ đau yếu. Làm việc đó cũng dễ nhất trần đời vì chỉ đơn giản xoa nó vào người.

- Nếu như lời ông nói thì quả táo có một đặc tính tuyệt vời và có thể nói vô giá nhưng một người trung thực như tôi muốn mua, làm sao xác nhận được không có gì giả dối và ông không ca tụng thái quá?

- Thưa ông, việc đó được toàn thành phố, Samarcande biết rõ và xác nhận. Không cần đi xa, ông cứ hỏi tất cả những người buôn bán ở đây trong đó một số người hôm nay sẽ không còn sống nữa nếu không dùng phương thuốc chữa bệnh rất công hiệu này. Để ông hiểu rõ thêm xin nói đó là kết quả nghiên cứu lâu dài của một học gia nổi tiếng ở thành phố này dành suốt đời tìm hiểu đặc tính quý của cây cối và khoáng chất, đã tổng hợp tạo ra quả táo này, dùng nó chữa bệnh thật kỳ lạ trong thành phố làm người ta không quên ông được. Cái chết đột ngột làm ông không có thì giờ sử dụng phương thuốc đặc biệt này, mới đây ông lìa trần và bà vợ goá nhà đông con còn nhỏ tuổi phải bán nó đi để gia đình sống thong dong hơn.

Trong lúc người rao hàng kể lại với hoàng tử Ali những đặc tính quý của quả táo kỳ diệu, nhiều người đứng lại vây quanh họ, phần đông xác nhận đúng như lời người kia nói. Một trong số ấy bảo ông có một người bạn đang bị bệnh nghiêm trọng chỉ chờ chết, là một dịp thử nghiệm hiệu quả hoàng tử Ahmed nói với người rao hàng nếu chữa lành người bệnh ấy thì chàng sẽ mua với giá bốn mươi đồng tiền bằng vàng.

Người rao hàng được lệnh bán với giá ấy nói với

khi Ahmed, hoàng tử em chúng ta, trở về, đồng thời sẽ tuyên bố vật quý hiếm anh đưa về. Đối với em, anh không biết em đưa vật gì về, chắc chẳng được bao nhiêu, anh thấy hành lý của em không tăng thêm.

- Còn anh - Hoàng tử Ali đáp lại - ngoài việc dự trữ tấm thảm chẳng đẹp đẽ gì chắc anh phải mua mà ghế xô-pha của anh cũng đã có, hình như em có thể nhạo lại anh đấy. Nhưng anh đang muốn giấu vật quý hiếm mang về, anh cũng cho em giữ bí mật về vật em đã mua.

- Anh cho là vật anh mang về hơn hẳn mọi vật khác dù đến thế nào chăng nữa, anh không khó gì để cho em xem làm em phải đồng ý vật anh mang về như anh ước tính. Nhưng chúng ta chờ hoàng tử Ahmed đến đã rồi có thể cho nhau biết, trân trọng và tuân theo thủ tục quy định về vận may của nhau.

Hoàng tử Ali không muốn đi sâu tranh cãi với hoàng tử anh cho rằng vật anh mang về quý hiếm hơn. Chàng thầm nghĩ nếu chàng đưa ra chiếc ống ngà voi, hẳn nó không hơn được thì ít nhất cũng không thua kém vật của anh và đồng ý sẽ đưa ra vật lạ của mình ra khi hoàng tử Ahmed trở về.

Khi Ahmed về gặp hai anh, sau khi đã ôm hôn nhau trìu mến và chúc mừng hạnh phúc gặp lại nhau ở chỗ đã chia tay ra đi, hoàng tử Houssain với danh nghĩa anh cả, lên tiếng nói:

- Các em, sau này chúng ta sẽ kể chuyện về những nét đặc biệt của hành trình, hãy nói về điều quan trọng nhất cần biết đã. Anh nghĩ các em đều nhớ đến mục đích chuyến đi của chúng ta, đừng giấu giếm nhau vật lạ chúng ta mang về và trước khi đưa ra chúng ta phải thật công bằng xét xem phụ hoàng sẽ cho ý kiến ai thắng cuộc.

- Để làm gương - Anh nói với các em - vật quý hiếm anh mang về từ vương quốc Bisnagar là tấm thảm anh

đang ngồi, nó bình thường, bề ngoài không có gì hấp dẫn như các em thấy nhưng khi anh nói về tính chất của nó, các em sẽ khâm phục như chưa bao giờ được nghe nói và sẽ phải xác nhận rất quý. Thực vậy, nếu ngồi lên đấy như chúng ta đang ngồi và ước muốn được mang tới một chỗ nào đấy dù xa mấy, người ta sẽ đến ngay chỗ ấy hầu như lập tức. Anh đã thử nghiệm trước khi không tiếc đếm đủ số tiền bốn mươi đồng tiền bằng vàng và khi đã hoàn toàn thoả mãn tính tò mò về triều đình Bisagar, muốn trở về anh không dùng xe cộ nào khác ngoài tấm thảm kỳ diệu này. Nó đã đưa anh và người hầu cùng bay, người hầu có thể cho các em biết anh mất bao nhiêu thời gian để đến đấy. Anh sẽ thử nghiệm để các em xem khi thích hợp. Còn bây giờ anh chờ xem các em cho biết đã đem vật gì về, có thể so sánh với tấm thảm của anh được không.

Hoàng tử Houssain kết thúc lời ca ngợi tấm thảm ở đấy, hoàng tử Ali tiếp lời anh:

- Thưa anh, phải thú nhận tấm thảm của anh là một trong những vật tuyệt vời nhất nếu nó có đặc tính như anh vừa nói không ai nghi ngờ gì. Nhưng cũng phải công nhận có những vật khác em không nói hơn nhưng ít nhất cũng tuyệt vời như thế ở dạng khác. Để anh đồng ý, em đưa anh xem chiếc ống bằng ngà voi này, nhìn không đáng chú ý như tấm thảm của anh. Em cũng mua với giá như anh mua nhưng cũng không kém bằng lòng về nó như anh thích tấm thảm. Công minh như anh, hẳn phải công nhận em đã không nhầm khi có thể biết bất cứ vật nào muốn thấy. Em không muốn anh chỉ tin vào lời nói, đây là chiếc ống, anh thử xem sao.

Hoàng tử Houssain cầm chiếc ống, đưa lên mắt nhìn vào một đầu theo cách em chỉ, ý muốn được thấy công chúa Nourounnihar và biết sức khoẻ của nàng thế nào. Hoàng tử Ali và Ahmed nhìn vào anh, rất ngạc nhiên thấy

nét mặt anh thay đổi rất lạ, sau đó có vẻ buồn. Hoàng tử Houssain không để các em hỏi, bảo ngay:

- Các hoàng tử, hai em và anh đi xa vất vả để mong được thưởng cho mình công chúa Nourounnihar thật vô ích. Chỉ một lúc nữa thôi nàng không còn sống nữa. Anh vừa thấy nàng nằm trên giường xung quanh là các thị nữ, thái giám khóc lóc, xem ra chỉ chờ giờ chết của nàng. Đây, các em tự nhìn xem cảnh thương tâm ấy và cùng khóc với anh đi.

Hoàng tử Ali cầm chiếc ống ở tay hoàng tử Houssain nhìn xem, rất buồn đưa lại cho hoàng tử Ahmed cùng thấy quang cảnh thật bi thảm và làm họ quan tâm nhiều.

Khi hoàng tử Ahmed cầm chiếc ống từ tay hoàng tử Ali, nhìn thấy công chúa Nourounnihar chẳng còn sống được bao lâu nữa, chàng nói với hai anh:

- Các anh ạ, công chúa là người chúng ta đều mong muốn đang ở trong tình trạng hấp hối rồi nhưng em thấy chúng ta còn cơ may cứu được nàng nếu tranh thủ được thời gian.

Chàng rút trong túi ra quả táo kỳ diệu, đưa cho hai anh xem và nói:

- Quả táo này đắt không kém tấm thảm và chiếc ống bằng ngà các anh mua đưa về. Có dịp để các anh thấy đặc tính tuyệt vời của nó làm em không tiếc đã mua với giá bốn mươi đồng tiền bằng vàng. Người bệnh ngửi nó, dù đang hấp hối cũng phục hồi sức khoẻ ngay lập tức, em đã thử nghiệm rồi. Chúng ta phải mau chóng đến cứu công chúa và các anh sẽ thấy ngay tác dụng.

Hoàng tử Houssain nói:

- Nếu thế, chúng ta sẽ đến ngay phòng của công chúa bằng cách ngồi lên tấm thảm của anh. Các em lại ngay đây, ngồi vào như anh, khá rộng đủ chỗ cho cả ba người. Trước hết hãy ra lệnh cho người hầu cùng lên đường ngay

và đến tìm chúng ta ở hoàng cung.

Ra lệnh cho tuỳ tùng xong hoàng tử Ali và Ahmed ngồi vào tấm thảm, cùng hoàng tử Houssain, cả ba cùng ước muốn được mang đến phòng công chúa Nourounnihar. Họ tới nơi rất nhanh, hầu như chưa rời khỏi chỗ vừa ra đi.

Ba hoàng tử có mặt thật bất ngờ làm các thị nữ, thái giám sợ hãi, không hiểu phép lạ nào đưa ba người đàn ông tới đây. Lúc đấy chưa nhận ra, các thái giám chuẩn bị tấn công họ như những người đã vào tới phòng cấm nhưng rồi tự thấy sai lầm vì sau đó đã biết họ là ai.

Hoàng tử Ahmed vừa vào đến phòng công chúa Nourounnihar, thấy nàng hấp hối bèn ra khỏi tấm thảm lại gần giường đưa quả táo thần diệu lại sát mũi công chúa trong lúc hai hoàng tử kia cũng tới sát giường. Một lúc sau công chúa mở mắt, ngoảnh đầu nhìn những người bao quanh nàng, ngồi dậy đòi mặc quần áo ngoài thoải mái, tỉnh táo như vừa qua một giấc ngủ dài. Các thị nữ vui mừng báo với nàng nhờ ba hoàng tử anh họ nàng đặc biệt là nhờ hoàng tử Ahmed đã cứu nàng nhanh chóng phục hồi sức khoẻ. Thể hiện niềm vui được gặp lại họ, công chúa cám ơn cả ba chàng, nhất là hoàng tử Ahmed. Thấy nàng bảo thị nữ lấy quần áo, các hoàng tử nói rất sung sướng được đến kịp để mỗi người góp một phần cứu nàng khỏi cơn hiểm nguy, được gặp nàng và mong nàng sống lâu rồi họ rút lui.

Trong lúc công chúa thay quần áo, ba hoàng tử ra khỏi phòng nàng đến quỳ trước phụ hoàng chúc thọ. Họ nhận thấy vua cha đã được trưởng thái giám bẩm báo họ đã về và công chúa mà các thầy thuốc chịu bó tay, đã được họ chữa khỏi một cách thần diệu. Sau những lời chúc mừng trong những trường hợp như vậy, mỗi hoàng tử trình với vua cha vật quý hiếm mình mang về: hoàng tử Houssain, tấm thảm chàng đã lấy lại từ buồng công chúa,

hoàng tử Ali chiếc ống ngà voi và hoàng tử Ahmed quả táo kỳ diệu. Ca tụng đặc tính quý hiếm rồi, họ nộp lại cho vua cha, khẩn cầu Người công bố vật nào hơn và như vậy theo như lời hứa, Người cho ai lấy công chúa Nourounnihar làm vợ.

Nhà vua Ấn Độ đôn hậu lắng nghe những gì các hoàng tử nói về lợi thế của vật mình mang về không ngắt lời họ và biết rõ việc chữa khỏi bệnh cho công chúa, ngồi im lặng một lúc như suy nghĩ để trả lời. Sau đó ông ngắt lời các con và khôn khéo nói:

- Các con ta, ta vui lòng tuyên bố điều đó nếu ta xét được thật đúng đắn nhưng các con xem ta có thể phán quyết như thế không. Con, hoàng tử Ahmed, đúng là công chúa khỏi bệnh nhờ quả táo nhân tạo của con nhưng ta hỏi con có điều kiện làm việc ấy không nếu trước đó không có chiếc ống ngà voi của Ali cho biết mối nguy hiểm đang đe doạ công chúa và tấm thảm của Houssain không nhanh chóng đưa con về kịp cứu chữa? Con hoàng tử Ali, chiếc ống ngà voi cho con và anh em con biết sắp mất công chúa và như vậy phải công nhận nàng, chịu ơn con. Nhưng con cũng phải công nhận biết như thế cũng vô ích nếu không có quả táo và tấm thảm. Cuối cùng, hoàng tử Houssain, công chúa sẽ vô ơn nếu không coi trọng tác dụng của tấm thảm. Nhưng con xem, tấm thảm sẽ không đóng góp được gì nếu không nhờ ống ngà voi của Ali để nắm được tình hình và Ahmed không dùng quả táo nhân tạo chữa cho công chúa. Như vậy cả ba vật quý hiếm không cái nào hơn cái nào mà ngược lại các con hoàn toàn bằng nhau mà ta chỉ có thể cho một người cưới công chúa, các con cũng tự thấy vật các con mang về chỉ vinh dự góp phần như nhau cứu sống được công chúa Nourounnihar.

Vì vậy ta phải dựa vào một con đường khác để xác định được chắc chắn việc chọn lựa giữa các con. Bây giờ

còn có thì giờ cho đến tối. Các con hãy đi lấy mỗi người một chiếc cung tên, ra khỏi thành phố đến sân lớn đua ngựa, ta cũng sẽ ra đấy và tuyên bố cho người nào bắn xa hơn sẽ được cưới công chúa.

Ta cũng không quên cám ơn các con nói chung và riêng từng người về món quà quý mang về. Trong kho cũng đã có nhiều vật hiếm nhưng không có gì sánh với tính chất đặc biệt của tấm thảm, chiếc ống ngà voi và quả táo kỳ diệu sẽ làm phong phú thêm cho kho tàng. Đấy là ba vật đứng đầu, ta sẽ giữ gìn không chỉ vì vật lạ mà để có dịp sử dụng có lợi sau này.

Ba hoàng tử không có gì phản bác lại quyết định của phụ hoàng vừa nêu ra. Khi ra ngoài, người ta đem lại cho họ mỗi người một cung một tên, họ giao lại đồ dùng cho lính hầu vừa về tập hợp và họ cùng ra bãi đua ngựa với vô số dân chúng đi theo.

Nhà vua không để phải chờ đợi. Khi ngài đến, hoàng tử Houssain là anh cả, cầm cung tên bắn trước, hoàng tử Ali bắn sau đó và mũi tên rơi xuống xa hơn, hoàng tử Ahmed bắn sau cùng nhưng mũi tên vút đi, không thấy rơi xuống. Người ta vội vã chạy theo tìm, hoàng tử Ahmed cũng tìm nhưng xa hay gần đều không thấy. Tuy có thể tin là chàng bắn xa hơn cả và đáng được cho cưới công chúa Nourounnihar nhưng phải có mũi tên để xác thực, dù chàng chứng minh ra sao, nhà vua vẫn xét để Ali thắng cuộc. Ngài ra lệnh chuẩn bị lễ cưới thật trang trọng và mấy ngày sau đó hôn lễ được tổ chức thật rầm rộ.

Hoàng tử Houssain không tham dự tôn vinh buổi lễ. Quá say mê công chúa chàng không đủ sức chịu đựng nỗi đau khổ thấy nàng thuộc về Ali mà chàng bảo không xứng đáng và cũng không yêu công chúa hơn chàng. Chàng bất mãn rõ rệt đến nỗi rời bỏ triều đình, từ chối quyền kế vị để đi tu, khép mình vào kỷ luật một tu sĩ nổi tiếng về một

cuộc sống gương mẫu cùng một số đông môn đồ xây dựng một nơi ở ẩn rất tĩnh lặng.

Hoàng tử Ahmed với lý do như Houssain, cũng không tham dự lễ cưới hoàng tử Ali và công chúa Nourounnihar nhưng không từ bỏ thế tục. Vì không hiểu được tại sao mũi tên của chàng mất tích, chàng giấu mọi người, quyết tâm tìm cho được mũi tên để khỏi phải ân hận điều gì, chàng đến chỗ người ta lượm tên của hai hoàng tử anh, đi thẳng tới trước mặt, nhìn trái nhìn phải đã quá xa mà không thấy, chàng không cho rằng mình đã phí công vô ích. Rồi như bị cuốn hút, chàng cứ đi tiếp không mệt mỏi cho đến những núi đá cao buộc phải đi vòng khi muốn vượt qua và những tảng đá ở đó rất hiểm trở, ở trong một vùng khô cằn cách nơi chàng ra đi bốn dặm.

Lại gần những tảng đá, hoàng tử Ahmed thấy một mũi tên, nhặt lên nhìn kỹ thì chính là mũi tên chàng đã bắn. Chàng nghĩ: "Đúng mũi tên này nhưng mình cũng như mọi người sống trên đời không đủ sức bắn một mũi tên xa đến thế" Thấy nó nằm trên mặt đất không cắm sâu xuống, chàng cho là mũi tên bắn vào tảng đá cứng quá bị bật lại. Chàng lại tự nhủ:

- Có điều gì bí mật trong việc lạ lùng này và điều bí mật này chỉ có lợi cho mình. Số phận làm mình buồn nản khi tước đi quyền được có về người mình yêu mong đưa lại hạnh phúc trong đời có lẽ dành cho mình một cái khác để an ủi mình chăng.

Với ý nghĩ đó, thấy núi đá nhô ra lõm vào, hoàng tử đi vào một trong những chỗ lõm ấy, đôi mắt nhìn vào từng góc, chàng thấy một cánh cửa sắt có vẻ không khoá. Đẩy mạnh cánh cửa mở vào trong, có lối dốc không bậc thang, chàng bước xuống tay cầm mũi tên. Tưởng sẽ vào chỗ tối tăm nhưng một luồng ánh sáng mới tiếp theo đó, chàng bước vào một quảng trường lộng lẫy cách khoảng năm

mươi, sáu mươi bộ thấy có một lâu đài thật đẹp. Nhưng chưa kịp có thì giờ ngắm nghía vẻ đẹp của toà lâu đài thì ngay lúc đó bỗng xuất hiện vị nữ hoàng phong thái oai nghiêm, với sắc đẹp mà quần áo sang trọng và đá quý nàng trang điểm cũng không thể làm tăng thêm được vẻ đẹp tuyệt vời của nàng hơn nữa. Nàng tiến ra tiền sảnh có toán thị nữ đi theo cũng tuyệt đẹp đến nỗi phải khó khăn lắm mới nhận ra ai là nữ chủ.

Hoàng tử thấy nàng, bước vội đến cung kính chào và nữ hoàng cao giọng nói:

- Hoàng tử Ahmed lại gần đây, chàng sẽ được tiếp đón nồng nhiệt.

Hoàng tử rất ngạc nhiên thấy có người gọi tên mình trong một vùng chưa bao giờ chàng nghe nói tuy rất gần kinh thành vua cha và không hiểu vì sao một nữ hoàng chàng không quen lại đã biết chàng. Hoàng tử quỳ xuống dưới chân nàng rồi vừa đứng dậy chàng vừa nói:

- Thưa nữ hoàng, tôi vừa đến một nơi mà do tò mò tôi đã liều lĩnh bước vào, rất cám ơn nữ hoàng đã sẵn sàng tiếp đón. Nhưng thưa nữ hoàng , xin lỗi cho phép tôi được hỏi do đâu nàng biết tôi, tuy nàng ở rất gần chúng tôi mà hôm nay tôi mới biết?

- Hoàng tử - Nữ hoàng nói - chúng ta vào phòng khách thiếp sẽ trả lời như thế tiện hơn cho thiếp và cho chàng.

Nói xong nữ hoàng dẫn Ahmed vào một ngôi nhà có kiến trúc tuyệt vời có màu vàng và màu xanh da trời trang trí vòm nhà, và bài trí bằng những vật giàu có vô giá. Ngôi nhà quả là có vẻ vô cùng mới lạ làm chàng tấm tắc khen, nói chưa từng thấy tương tự. Nàng lại nói: "Tuy thế thiếp bảo đảm với chàng đây là gian phòng kém nhất trong lâu đài của thiếp. Chàng sẽ đồng ý với nhận định ấy khi thiếp đưa chàng đi xem hết các phòng". Nàng lên ngồi trên ghế

xô-pha và khi hoàng tử đã ngồi gần mình, nàng giải đáp câu hỏi của chàng: "Hoàng tử, chàng ngạc nhiên vì thiếp biết chàng mà chàng không biết thiếp. Khi biết thiếp là ai chàng sẽ hết ngạc nhiên ngay. Chắc chàng cũng biết tôn giáo chàng đã dạy, trên đời có các vị thần ở cũng như người. Thiếp là con gái một trong các vị thần đó, những vị thần quyền lực và nổi bật nhất, tên thiếp là PariBanou. Thiếp biết chàng, vua cha, các hoàng tử anh chàng và công chúa Nourounnihar. Thiếp cũng được tin cả tình yêu và cuộc hành trình của các hoàng tử, có thể kể lại mọi trường hợp vì chính thiếp đã bán quả táo nhân tạo ở Samareand mà chàng đã mua, tấm thảm ở Bisnagar hoàng tử Houssain tìm được và chiếc ống nhòm bằng ngà voi hoàng tử Ali mang về. Như thế đủ để chàng hiểu thiếp biết hết những gì liên quan đến chàng. Thiếp nói thêm một điều là chàng xứng đáng có một vận mệnh sung sướng hơn việc có công chúa Nourounnihar. Và để dẫn chàng tới đây, thiếp đã có mặt trong cuộc bắn thi, thiếp thấy cách bắn cung của chàng thậm chí không đưa nổi mũi tên vượt quá mũi tên của hoàng tử Houssain, thiếp liền bắt lấy nó trên không, phóng vào tảng đá dội lại như chàng vừa tìm thấy. Bây giờ tuỳ thuộc ở chàng có nên tranh thủ cơ hội để trở nên hạnh phúc hơn".

Nàng tiên Pari-Banou nói những lời cuối với giọng khác biệt, thậm chí nhìn hoàng tử Ali một cách âu yếm, đôi mắt khiêm tốn nhìn xuống nét mặt ửng hồng, hoàng tử không khó khăn gì để hiểu nàng muốn nói về hạnh phúc nào. Xét kỹ thấy công chúa Nourounnihar không thể thuộc về chàng nữa và nàng tiên Pari-Banou hơn hẳn nàng về sắc đẹp, sự hấp dẫn và nàng đang rất vui sướng nếu được chàng chấp thuận, nàng lại thông minh, giàu có qua lâu đài tráng lệ chàng được chứng kiến, hoàng tử Ali hàm ơn ý nghĩ đi tìm mũi tên của mình và thuận theo xu hướng

nghiêng về đối tượng đang đốt cháy lòng chàng. "Thưa nữ hoàng - chàng nói - nếu suốt đời được là kẻ nô lệ của nàng và là người thán phục bao nhiêu sự duyên dáng làm ta say mê, ta cho là mình sung sướng nhất trong những người trần. Hãy thứ lỗi cho ta táo tợn xin nàng ân huệ ấy và mong nàng không từ chối nhận vào triều một hoàng tử nguyện hy sinh tất cả vì nàng.

- Thưa hoàng tử, đã từ lâu thiếp làm chủ ý muốn của mình và đối với sự thoả thuận của bố mẹ, thiếp không muốn nhận chàng vào triều như một nô lệ mà là chủ nhân của bản thân thiếp và của những gì đã và có thể thuộc về thiếp bằng cách phối hợp với thiếp, cho thiếp lòng tin và cưới thiếp làm vợ. Thiếp hy vọng chàng không có ý nghĩ không hay đối với thiếp khi thấy thiếp đề nghị như thế. Thiếp đã nói thiếp làm chủ ý muốn của mình, các nàng tiên không như phụ nữ ngoài đời đối với đàn ông, không có thói quen đi trước như vậy mà họ cho là mất danh giá của mình. Đối với thiếp, thiếp làm thế và cho rằng người ta phải biết ơn thiếp.

Hoàng tử Ahmed không trả lời gì về lời nói của nàng tiên, nhưng lòng đầy biết ơn, chàng nghĩ không thể hiện gì hơn bằng tiến lại gần hôn vào tà áo của nàng. Nàng tiên không để chàng làm thế, đưa bàn tay ra cho chàng hôn và giữ lại, nắm chặt tay chàng:

- Hoàng tử Ahmed - Nàng nói - chàng có cho thiếp lòng tin như thiếp đã tin tưởng chàng không?

- Chà! - Hoàng tử vô cùng sung sướng đáp- ta có thể làm gì hơn và có niềm vui nào hơn? Vâng, thưa nữ hoàng của ta, ta tặng nàng lòng tin với cả tấm lòng không dè dặt.

- Nếu vậy - Nàng tiên lại nói - chàng là chồng thiếp và thiếp, vợ chàng. Trong bọn thiếp, việc thành hôn không do các lễ tiết: vững chắc và lâu bền hơn những lễ cưới hỏi của người trần tuy họ nhiều thủ tục hơn. Bây giờ, trong lúc

chờ đợi chuẩn bị tiệc cưới cho chúng ta tối nay và hình như hôm nay chàng chưa ăn gì, người ta sẽ đưa tới cho chàng một bữa ăn nhẹ sau đó thiếp dẫn chàng đi xem các phòng trong lâu đài để chàng thấy có đúng gian phòng này là gian phòng kém nhất như thiếp nói không.

Một số thị nữ vào trong phòng khách với nàng tiên hiểu được ý định của nữ chủ, liền ra ngoài và một lúc sau đem vào một số thức ăn và rượu ngon tuyệt.

Khi hoàng tử Ahmed đã ăn uống thoải mái, nàng tiên Pari-Banou dẫn chàng đi từ phòng này sang phòng khác, thấy kim cương, hồng ngọc, ngọc bích và đủ loại đá quý, chưa nói đến đồ đạc giàu sang vô giá tất cả phối hợp hài hoà kỳ lạ làm hoàng tử phải thốt lên không thể thấy như thế ngoài đời. Nàng tiên bảo chàng:

- Thưa hoàng tử, nếu chàng khen ngợi lâu đài của thiếp đến thế, thực ra cũng rất đẹp rồi nhưng chàng sẽ nói ra sao về lâu đài của những trưởng các vị thần chúng thiếp, đẹp, tráng lệ, lộng lẫy khác hẳn! Thiếp có thể đưa chàng đi xem vẻ đẹp khu vườn của thiếp nữa nhưng để lần khác. Trời gần tối rồi, chúng ta chuẩn bị đi ăn thôi.

Gian phòng nàng tiên dẫn hoàng tử Ahmed vào đã có bàn ăn dọn sẵn là phòng cuối cùng chàng thấy trong lâu đài, không kém một phòng nào đã được xem. Bước vào chàng choáng ngợp với vô số ngọn nến có mùi thơm, rất nhiều nhưng không hề lẫn lộn mà bố trí cân đối ưa nhìn. Chàng cũng ngợi khen một chiếc tủ buýp-phê lớn đầy bát đĩa vàng, nghệ thuật tạo dáng quý hơn chất liệu và nhiều toán phụ nữ, tất cả đẹp mê hồn và ăn mặc sang trọng, bắt đầu hoà tấu với giọng hát và đủ loại nhạc cụ hay nhất chưa bao giờ được nghe. Họ ngồi vào bàn, Pari-Banou chú trọng tiếp hoàng tử những thức ăn ngon nhất vừa kể tên vừa mời chàng dùng thử mà hoàng tử chưa từng được nghe nói đến nên hết lời ca tụng, cho bàn ăn vượt mọi bàn

tiệc của người đời. Chàng cũng kêu lên như thế về chất lượng tuyệt vời của rượu, hai người bắt đầu say sưa uống và đến bữa tráng miệng bằng những quả cây, bánh ngọt và những loại khác càng ngon hơn.

Sau tráng miệng, nàng tiên Pari-Banou và hoàng tử Ahmed rời khỏi bàn tiệc đã được dọn dẹp ngay. Họ cùng ngồi thoải mái trên ghế xô-pha, tựa lưng vào gối vải lụa thêu các loại hoa rất khéo. Bỗng một số đông các vị thần và các nàng tiên bước vào phòng, bắt đầu một điệu vũ kỳ lạ nhất, tiếp tục mãi cho đến khi nàng tiên và hoàng tử đứng dậy. Các thần và tiên nữ vừa nhảy múa vừa ra khỏi phòng đi trước đôi tân hôn đưa họ đến gian phòng đã chuẩn bị giường cưới. Đến trước cửa, họ xếp thành hàng để hai người đi vào sau đó rút lui để vợ chồng tự do đi nằm.

Những tiệc tùng mừng hôn lễ tiếp tục vào ngày hôm sau, đúng hơn là những ngày nối tiếp mà nàng tiên Pari-Banou dễ dàng cho thay đổi những món ăn mới, những buổi hoà tấu, khiêu vũ mới, những cuộc biểu diễn, giải trí mới, tất cả đều khác thường làm hoàng tử Ahmed không thể hình dung trong đời thường dù có sống đến một nghìn năm.

Ý định của nàng tiên không chỉ thể hiện với hoàng tử những điều cần thiết về tình yêu trung thực và niềm say mê của nàng, nàng cũng muốn qua sự tiếp đón, làm cho chàng thấy không thể tìm được ở triều đình vua cha hoặc một chỗ nào khác ở trên đời một hạnh phúc được hưởng thụ như bên cạnh nàng, chưa nói đến sắc đẹp của nàng kèm theo, để chàng hoàn toàn gắn bó với nàng không bao giờ rời bỏ. Nàng đã rất thành công theo lòng mong muốn của mình: hoàng tử Ahmed không chủ động được nữa trong tình yêu của mình, tình yêu của chàng tăng lên đến mức không thể đừng yêu nàng được khi mà nàng vẫn có thể quyết định được không yêu chàng nữa.

Qua sáu tháng, hoàng tử Ahmed vẫn luôn yêu thương và tôn vinh vua cha, cảm thấy mong muốn biết tin tức của Người, chàng muốn rời khỏi lâu đài về gặp mặt vua cha. Trong một buổi nói chuyện với Pari-Banou chàng đã nói ra ước muốn đó và mong nàng cho phép. Nàng tiên hoảng hốt, sợ đây là một cớ để chàng bỏ rơi nàng, nàng nói với chàng:

- Thiếp đã có gì làm chàng không bằng lòng khiến chàng phải xin phép điều đó? Phải chăng chàng có thể quên đã cho thiếp lòng tin và không yêu thiếp nữa trong lúc thiếp vẫn yêu chàng tha thiết? Chàng phải thấy rõ điều đó qua những thể hiện không ngừng của thiếp đối với chàng.

- Nữ hoàng của ta - Hoàng tử nói - ta biết rất rõ tình yêu của nàng và sẽ không xứng đáng nếu không đáp lại nàng với một tình yêu như thế. Nếu nàng bị xúc phạm về đề nghị của ta thì hãy tha lỗi cho ta, ta sẵn sàng sửa chữa vì nàng. Ta nói ra việc đó không phải để làm nàng mất lòng mà chỉ vì lòng kính trọng vua cha, muốn Người khỏi buồn rầu vì ta vắng mặt lâu ngày, nỗi buồn của Người sẽ càng lớn cho rằng ta không còn sống nữa. Nhưng vì nàng không muốn ta đi làm nhiệm vụ an ủi ấy thì thôi vậy, không có gì ta không làm để làm nàng vừa lòng.

Hoàng tử Ahmed không giấu giếm nỗi nhớ vua cha nhưng chàng cũng yêu nàng hoàn toàn như lời đã nói, nên không nài xin về đề nghị ấy nữa, nàng tiên tỏ ra thoả mãn về việc chàng chiều theo ý mình. Tuy thế hoàng tử không bỏ hẳn ý định của mình, thỉnh thoảng chàng nói chuyện về những đức tính của vua cha, nhất là sự trìu mến đối với riêng chàng, với hy vọng cuối cùng nàng xiêu lòng.

Như hoàng tử Ahmed dự đoán, giữa niềm vui về hôn lễ của hoàng tử Ali và công chúa Nourounnihar, nhà vua Ấn Độ vẫn buồn rầu vô cùng về sự ra đi của hai con trai

khác. Không bao lâu ngài được tin hoàng tử Houssain đã dứt bỏ đời thường và nơi chàng chọn để ở ẩn. Là một người bố tốt ngài xác định một phần hạnh phúc của mình ở chỗ thấy những đứa con của lòng mình nhất là khi chúng xứng đáng với tình thương của mình, sống gắn bó bên cạnh mình, tuy không thể chối bỏ sự lựa chọn cách sống của các hoàng tử, ngài đành nóng lòng chờ đợi trong lúc chúng vắng mặt. Nhà vua cử các đoàn nhanh chóng đi tìm tin tức của hoàng tử Ahmed, ban chiếu đi tất cả các tỉnh trong vương quốc, ra lệnh cho các quan tổng đốc bắt giữ và buộc chàng về triều nhưng các biện pháp đều không hiệu quả và nỗi phiền muộn đáng lẽ giảm bớt thì càng tăng thêm. Thường ngài hay trao đổi việc ấy với quan tể tướng của ngài.

- Quan tể tướng - Ngài nói - khanh biết Ahmed là người trong các hoàng tử ta luôn yêu thương nhất và ta đã làm mọi cách tìm kiếm mà không có kết quả. Ta đau lòng đến mức suy sụp nếu khanh không thông cảm với ta. Để bảo vệ ta, ta cần khanh giúp đỡ và cho ta những lời khuyên.

Viên tể tướng gắn bó với nhà vua cũng như tích cực giải quyết những công việc trong nước, suy nghĩ để làm sao an ủi được Người, nhớ đến một bà phù thuỷ có nhiều phép lạ. Ông đề nghị cho triệu bà ta vào hỏi ý kiến. Nhà vua đồng ý, ông cho người đi tìm và đích thân dẫn vào triều.

Vua nói với bà phù thuỷ:

- Từ khi hoàng tử Ali, con ta thành hôn cùng công chúa Nourounnihar, hoàng tử trưởng và hoàng tử Ahmed bỏ đi, ta buồn không nguôi và mọi người đều biết. Với pháp thuật và sự khéo léo vốn có, bà có thể nói với ta hoàng tử ra sao rồi không? Chàng còn sống không? Đang ở đâu? Làm gì? Ta có hy vọng gặp lại chàng không?

Mụ phù thuỷ trả lời để vua hài lòng:

- Thưa bệ hạ, dù khéo léo trong nghề đến mấy thần cũng không thể giải đáp ngay những câu hỏi của bệ hạ được. Nếu Người cho thần thời gian đến ngày mai, thần sẽ xin trả lời.

Vua đồng ý thời hạn trên, để mụ trở về, hứa sẽ khen thưởng xứng đáng nếu giải đáp được lòng mong muốn của ngài.

Mụ phù thuỷ hôm sau trở lại, vị tể tướng lại giới thiệu lần thứ hai với vua. Mụ trình bày:

- Thưa bệ hạ, thần đã nhanh chóng sử dụng mọi thủ thuật trong nghề để vâng theo lệnh Người, thần chỉ biết được một điều là hoàng tử Ahmed chưa chết. Đó là điều chắc chắn, bệ hạ có thể tin như thế. Còn về những điều khác thần vẫn chưa thể phát hiện thêm gì được.

Vua Ấn Độ đành bằng lòng với câu trả lời đó, nhưng ngài vẫn lo lắng chẳng kém trước về số phận hoàng tử con trai mình.

Trở lại với hoàng tử Ahmed, chàng tuy vẫn luôn nói chuyện về vua cha với nàng tiên Pari-Banou nhưng không nêu lên nguyện vọng được gặp lại Người nữa, nỗi nhớ nhung đó làm nàng hiểu ý muốn của chàng. Vì vậy nàng cảm thấy càng giữ chàng lại càng sợ chàng mếch lòng vì bị từ chối và nhận ra tình yêu của chàng đối với nàng thể hiện rất trung thực. Sau đó xét thấy thật bất công đối với một người con yêu mến cha khi muốn buộc chàng từ bỏ thiên hướng tự nhiên, nàng quyết định thuận tình theo nguyện vọng của chàng. Một hôm nàng bảo:

- Hoàng tử, điều chàng xin phép về thăm vua cha làm thiếp lo ngại đấy chỉ là vì thiếp sợ đó chính là lý do thể hiện chàng không chung thuỷ và muốn bỏ rơi thiếp, thiếp từ chối chỉ vì thế. Hôm nay hoàn toàn tin tưởng vì những việc làm và lời nói của chàng, thiếp có thể yên tâm về tình

yêu chung thuỷ và vững chắc của chàng nên thiếp đã đổi ý, đồng ý để chàng về thăm vua cha với một điều kiện, chàng phải thề trước với thiếp sẽ không ở lại lâu và trở lại sớm. Điều kiện đó chắc không làm chàng phiền lòng và cho là thiếp không tin chàng. Thiếp nêu lên điều này vì rất tin tưởng vào sự trung thực trong tình yêu của chàng.

Hoàng tử Ahmed muốn quỳ xuống dưới chân nàng để tỏ lòng cảm kích nhưng nàng tiên ngăn lại. Chàng nói:

- Nữ hoàng của ta, ta biết rõ giá trị của ân huệ nàng ban cho ta nhưng lời nói không thể hiện đủ lòng cám ơn như ta mong muốn. Nàng hãy tin chắc ta nhớ mãi điều đó. Nàng đã đúng khi tin rằng buộc ta thề thốt không làm ta phiền lòng. Ta sẵn sàng hứa từ nay ta không thể sống nếu thiếu nàng. Ta sẽ ra đi nhưng mau chóng trở lại, không phải lo sợ vì bội ước mà do lương tâm mách bảo là đã mong ước được sống không xa rời nàng suốt đời và nếu đôi khi được nàng vui vẻ cho xa nàng, ta sẽ tránh phải buồn phiền vì xa cách nhau lâu ngày.

Pari-Banou càng phấn khởi vì những tình cảm của hoàng tử, không còn nghi ngờ việc chàng vội vã về thăm cha là một lý do đặc biệt để chối bỏ lòng tin chàng đã hứa. Nàng nói:

- Hoàng tử, chàng cứ đi khi nào chàng muốn nhưng trước hết, đừng phiền lòng vì vài lời thiếp dặn chàng về chuyến đi. Đầu tiên thiếp nghĩ chưa đến lúc nói với vua cha về cuộc hôn nhân của chúng ta, về sự khác thường của thiếp và chỗ chàng ở từ khi xa Người. Mong chàng chỉ nói được sung sướng, không mong muốn gì hơn và lý do duy nhất trở về là để Người khỏi lo lắng về số phận của chàng.

Để cùng đi, nàng cho hai mươi kỵ sĩ trang bị tốt hộ tống chàng. Khi mọi việc đã sẵn sàng, hoàng tử Ahmed ôm hôn từ biệt nàng tiên, nhắc lại lời hứa sẽ mau chóng trở lại. Người ta dắt con ngựa nàng đã cho chuẩn bị sẵn cho chàng;

ngoài việc trang bị yên cương sang trọng, con ngựa cũng đẹp và đắt giá nhất so với bất cứ con ngựa nào trong chuồng của nhà vua. Chàng duyên dáng lên ngựa trước sự rất vui vẻ của nàng tiên và ra đi sau khi chào từ biệt lần cuối.

Đường về hoàng cung không xa, hoàng tử không phải đi lâu. Vào đến kinh thành, dân chúng vui mừng gặp lại chàng, hoan nghênh nhiệt liệt, phần lớn bỏ công việc tụ tập thành đám đông hộ tống chàng về đến cung vua. Nhà vua rất vui mừng ôm hôn chàng, tuy hơi than phiền về nỗi buồn vắng mặt chàng lâu ngày. Ngài nói thêm:

- Sự vắng mặt càng làm ta đau lòng sau sự thiệt thòi của con về lợi thế của hoàng tử Ali, anh con, ta sợ con có một hành động tuyệt vọng nào đấy.

- Thưa phụ hoàng, Người cho rằng sau khi mất Nourounnihar đối tượng mong mỏi độc nhất của con, con có thể chứng kiến hạnh phúc của Ali anh con sao? Nếu con có thể lì lợm như thế, ở triều đình, trong thành phố và cả bệ hạ nữa sẽ nghĩ về mối tình của con như thế nào? Tình yêu là một sự say mê người ta không rời bỏ được dù muốn; nó chế ngự, làm chủ và không để người tình có lý trí. Bệ hạ biết khi bắn mũi tên, một điều kỳ lạ đã xảy ra với con tuy bãi đua ngựa rộng rãi và bằng phẳng đến thế mà không tìm được mũi tên làm con mất đi lý do về sự công bằng đối với con và các anh. Thất bại trong số phận nhưng con không mất thì giờ phàn nàn vô ích. Để thoả mãn nỗi băn khoăn về mũi tên phiêu lưu đó, con lén mọi người một mình trở lại chỗ cũ tìm nó. Kiếm mãi quanh quẩn chỗ nhặt được tên của các anh không được con đi mãi gần như theo đường thẳng, hình dung ra nơi mũi tên có thể rơi. Đã đi hơn một dặm, mắt vẫn nhìn các bên, thỉnh thoảng con lại quay lại tìm một vật gì đó như mũi tên, rồi lại suy nghĩ nó không thể bắn ra xa như vậy. Con dừng lại tự nhủ có mất trí không khi cho rằng mình đủ sức bắn một mũi tên đi xa

đến thế khi mà không một anh hùng thời cổ nào và những người nổi tiếng về sức mạnh đương thời cũng chưa bao giờ vươn tới. Con ngẫm nghĩ như thế và suýt bỏ việc mình đang làm nhưng rồi con cảm thấy bị lôi kéo đi dù không muốn. Con đi đến bốn dặm tới cuối bãi bằng có những tảng núi đá thì thấy mũi tên con bắn nhưng cả chỗ rơi lẫn thời gian đều không hợp lý. Như vậy thay vì nghĩ bệ hạ bất công đối với con khi tuyên bố công chúa thuộc về hoàng tử Ali, con cho rằng việc xảy ra đối với con là một điều bí mật có lợi cho con, con cần phải làm sáng tỏ và con đã biết rõ bí mật đó không quá xa chỗ ấy. Nhưng đây lại là một bí mật khác mà con khẩn cầu bệ hạ đừng cho con là xấu vì con không nói ra, chỉ xin Người bằng lòng được biết con sung sướng và thoả mãn với hạnh phúc của mình. Sống giữa niềm hạnh phúc đó chỉ một điều làm con băn khoăn là lo bệ hạ không yên tâm về số phận của con từ khi con mất tích, xa triều đình. Con thấy con có nhiệm vụ phải về để bây giờ yên lòng. Đấy là mục đích đưa con về. Ân huệ độc nhất con xin Người ban cho là thỉnh thoảng cho con trở về tôn kính Người và biết tình hình sức khoẻ của Người.

- Con trai ta - Nhà vua nói - ta không thể từ chối lời cầu xin của con, ta những muốn con quyết định ở lại bên ta thì hơn. Ít nhất con cho ta biết hỏi tin tức về con ở chỗ nào những lúc con không đến được hoặc khi cần phải có mặt con.

- Thưa phụ hoàng - Hoàng tử Ahmed lại nói - điều Người hỏi là một phần trong điều bí mật con đã nói. Con khẩn cầu Người cũng cho con im lặng về điểm ấy, con sẽ trở về luôn, thà bất chợt còn hơn để Người trách con lơ là khi con cần có mặt.

Vua Ấn Độ không ép hoàng tử về việc ấy nữa. Ông nói:

- Con trai, ta không muốn đi sâu hơn về điều bí mật

của con, để con hoàn toàn làm chủ mình. Con về đây đã đưa lại cho ta một niềm vui lớn đã từ lâu không cảm nhận được. Con sẽ được hoan nghênh tất cả những lần con có thể đến mà không tổn hại đến công việc hoặc những vui thú của con.

Hoàng tử Ahmed chỉ ở lại triều đình nhà vua ba ngày, ngày thứ tư chàng ra đi sớm và nàng tiên Pari-Banou gặp lại chàng thật vui mừng. Nàng không nghĩ chàng trở lại sớm thế và sự nhanh chóng đó làm nàng tự dằn vặt đã nghi ngờ chàng thiếu chung thuỷ. Nàng không giấu giếm hoàng tử, thú nhận sự yếu đuối của mình và xin lỗi chàng. Hai người càng gắn bó với nhau thắm thiết hơn, người này muốn gì, người kia cũng muốn thế.

Hoàng tử trở lại đã một tháng, nàng tiên Pari-Banou nhận thấy sau khi kể lại chuyến đi, câu chuyện với vua cha và xin phép thỉnh thoảng về thăm, chàng không nói gì về nhà vua nữa. Đoán chắc vì dè chừng đối với nàng nên một hôm nàng bảo chàng:

- Hoàng tử, chàng lãng quên vua cha rồi chăng? Không nhớ lời hứa thỉnh thoảng đến thăm Người ư? Thiếp vẫn nhớ điều chàng kể lại hôm trở lại đây nên nhắc chàng đừng để quá lâu chưa thực hiện lời hứa lần trước.

- Nàng ơi - Hoàng tử Ahmed nói với giọng vui vẻ như nàng tiên - ta không quên lời hứa đâu, thà chịu lời trách của nàng vừa rồi còn hơn bị từ chối vì vội vã làm nàng phiền lòng phải chấp nhận.

- Hoàng tử, thiếp không muốn chàng giữ kẽ như thế đối với thiếp hơn nữa. Để việc tương tự không lặp lại, đã một tháng nay chàng không gặp vua cha, thiếp nghĩ chàng không nên để đợt thăm viếng cách nhau trên một tháng. Ngày mai chàng đi thăm vua cha đi và hàng tháng chàng cứ tiếp tục đi thăm như vậy, không cần phải nói với thiếp hoặc chờ thiếp nói, thiếp sẵn sàng chấp nhận điều ấy.

Hôm sau hoàng tử ra đi cùng đoàn tuỳ tùng lần trước nhưng nhanh gọn hơn, bản thân chàng cũng trang bị đẹp hơn, được vua cha tiếp đón vui vẻ, hài lòng như lần trước. Trong nhiều tháng chàng về thăm vua cha như vậy, bao giờ cũng với đoàn người ngựa sang trọng, rực rỡ hơn.

Cuối cùng một số cận thần của nhà vua xét theo quyền lực của hoàng tử Ahmed qua những trang bị bề ngoài, lợi dụng nhà vua để cho tự do nói, đã làm nảy sinh những ngờ vực về chàng trong lòng ngài. Họ nói ngài cần khôn khéo, phải biết rõ chỗ ở của hoàng tử, chàng dựa vào đâu để chi phí lớn thế trong lúc không có đất phong và lợi tức ổn định, hình như chàng về triều chỉ để thách thức vua cha, tỏ ra không cần ngài chu cấp cho một cuộc sống xứng với hoàng tử và cuối cùng đáng sợ là có thể chàng sẽ xúi giục dân chúng nổi dậy cướp ngôi vua.

Vua Ấn Độ không hề nghĩ hoàng tử Ahmed có thể có một âm mưu nguy hại như các cận thần muốn làm ngài tin. Ngài nói với họ:

- Các khanh đùa đấy chứ, con trai ta, thương yêu ta, ta tin chắc vào sự trìu mến và trung thành của chàng nên ta không nhớ đã có điều gì đó làm chàng bất bình về ta không.

Nghe vua nói vậy, một cận thần thừa dịp tâu lên:

- Thưa bệ hạ tuy Người đã suy xét một cách hợp lý nhất để các hoàng tử cùng thoả thuận về đám cưới của công chúa Nourounnihar nào ai biết hoàng tử Ahmed có chấp nhận số phận như hoàng tử Houssain không? Chàng có thể hình dung chỉ mình xứng đáng được hưởng nhưng bệ hạ đáng lẽ ưu tiên cho chàng lại để vấn đề cho số phận quyết định nên chàng chịu bất công.

Ông cận thần ranh mãnh nói thêm:

- Bệ hạ có thể cho rằng hoàng tử Ahmed không thể hiện một sự bất bình nào, nỗi lo sợ của chúng thần là vô

ích, chúng thần đã dễ hốt hoảng và gợi ra ở bệ hạ những nghi ngờ về hoàng tử con trai Người là sai và có lẽ không có cơ sở. Nhưng thưa bệ hạ, cũng có thể những nghi ngờ ấy có chỗ dựa chắc chắn đấy. Bệ hạ cũng rõ trong một vấn đề tế nhị và quan trọng như vậy phải dựa vào điều chắc chắn nhất. Việc hoàng tử giấu giếm có thể đánh lừa Người và mối nguy cơ còn đáng sợ hơn vì hình như hoàng tử Ahmed ở không xa kinh thành. Thực thế, nếu Người để ý như chúng thần, Người thấy sẽ ngay những lần chàng đến, chàng và tuỳ tùng đều tươi tắn, quần áo của họ, vải phủ ngựa cùng những đồ trang sức ánh lên như vừa trong xưởng làm mới ra. Ngựa cũng không có vẻ vất vả hơn một cuộc đi dạo. Những dấu hiệu hoàng tử Ahmed ngay bên cạnh thật rõ ràng, chúng thần nghĩ nếu không trình với bệ hạ thì chúng thần đã thiếu sót về trách nhiệm bảo vệ Người và quyền lực quốc gia, xin bệ hạ xét xem nếu thấy phù hợp.

Khi viên đại thần kết thúc lời nói dài dòng của mình, nhà vua nói để cắt đứt cuộc trao đổi:

- Dù thế nào ta cũng không nghĩ con trai Ahmed của ta độc địa như các khanh thuyết phục ta. Ta cám ơn những lời khuyên của các khanh, chắc chắn với ý định tốt.

Nhà vua nói như vậy với các cận thần, không để họ biết lời nói của họ có tác động đến tâm trí ngài. Nhà vua cũng không hoảng hốt và quyết định theo dõi hoàng tử Ahmed mà không nói với tể tướng. Ngài cho gọi mụ phù thuỷ, mụ được đưa vào phòng ngài theo một cánh cửa bí mật. Nhà vua nói:

- Ngươi đã nói đúng khi khẳng định con trai Ahmed của ta không chết và ta chịu ơn ngươi, bây giờ ngươi hãy tạo cho ta một niềm vui khác. Từ khi gặp lại, hoàng tử hàng tháng vẫn đến thăm ta nhưng không nói hiện ở đâu mà ta cũng không muốn buộc chàng phải nói điều bí mật

ấy. Ta biết ngươi khá khôn ngoan để thoả mãn sự tò mò của ta mà chàng hay bất cứ một ai trong triều đình cũng không hay biết. Ngươi biết chàng đang ở đây, thường ra về không chào từ biệt ta hoặc một người nào trong triều, ngươi đừng để mất thì giờ ngay hôm nay đón đường hoàng tử xem chàng về đâu và cho ta biết kết quả.

Ra khỏi hoàng cung, mụ phù thuỷ đến ngay chỗ hoàng tử đã tìm thấy mũi tên, giấu mình trong những tảng đá để không ai thấy mình.

Ngày hôm sau hoàng tử Ahmed ra đi từ bình minh, theo thói quen không chào từ biệt vua cha hoặc đại thần nào. Mụ phù thuỷ thấy chàng đi tới, nhìn theo mãi cho đến khi chàng và tuỳ tùng đi khuất.

Thấy những tảng đá hình thành một hàng rào chắn những người trần, người hay ngựa đều không vào được vì dốc đứng, mụ phù thuỷ phán đoán chắc hoàng tử vào trong hang hoặc một căn hầm ngầm mà các thần tiên xây dựng thành chỗ ở. Nghĩ thế khi thấy hoàng tử và tuỳ tùng mất hút, mụ rời khỏi chỗ nấp đi thẳng lại đoạn hõm họ đi vào, bước đến tận chỗ chia ra thành ngõ ngách, nhìn tứ phía, đi đi lại lại nhiều lần. Mặc dù nhanh nhẹn, mụ không thấy có lối nào vào hang, cả cánh cửa sắt hoàng tử thấy trước đây cũng không có. Chính vì cánh cửa ấy chỉ những người đàn ông mới thấy, đặc biệt là những người đàn ông có thể được nàng tiên Pari-Banou có cảm tình còn đàn bà thì không trông thấy được.

Mụ phù thuỷ nghĩ tìm tòi thêm cũng vô ích, đành trở về trình bày với vua về sự phát hiện của mình. Mụ kể lại việc làm của mình và nói thêm:

- Thưa bệ hạ, Người cũng rõ qua những điều đã thấy, thần không khó khăn lắm trong việc tìm hiểu hành vi của hoàng tử Ahmed. Bây giờ thì thần chưa nói được gì. Thần muốn để bệ hạ biết rõ mà không nghi ngờ gì được. Thần

xin Người cho thời gian và lòng kiên trì và cho phép thần làm mọi việc mà không hỏi gì về cách thức thần dự định tiến hành.

Nhà vua chấp nhận theo yêu cầu của mụ phù thuỷ. Ngài bảo:

- Ngươi được chủ động, cứ đi và làm theo cách ngươi thấy thích hợp. Ta kiên trì chờ đợi những lời hứa hẹn của ngươi.

Để khuyến khích, nhà vua tặng mụ một viên kim cương đắt giá, và nói rằng đó chỉ là món quà trong lúc chờ đợi khen thưởng đầy đủ khi công việc hoàn thành.

Biết hoàng tử Ahmed mỗi tháng về thăm triều đình vua cha một lần, mụ phù thuỷ chờ cho tháng này qua đi. Một vài ngày trước cuối tháng, mụ tới chân tảng đá chỗ mất hút hoàng tử và tuỳ tùng, chờ ở đấy với một kế hoạch dự định tiến hành.

Ngày hôm sau, như thường lệ hoàng tử Ahmed ra khỏi cánh cửa sắt với đoàn tuỳ tùng quen thuộc, đi qua gần mụ phù thuỷ chàng vốn không quen. Thấy mụ nằm đấy đầu tựa vào tảng đá, rên rỉ như người bị đau nặng, chàng thương hại quay lại chỗ mụ ta hỏi đau như thế nào và cần giúp đỡ gì.

Mụ phù thuỷ, không ngẩng đầu lên, nhìn hoàng tử một cách đáng thương tâm, giọng ngắt quãng trả lời như khó thở nói rằng mụ đi từ nhà ra thành phố, giữa đường bị cơn sốt rất nặng, không còn sức phải dừng lại trong tình trạng rất xa dân cư không hy vọng được cứu chữa.

- Này bà - Hoàng tử Ahmed nói - bà không xa nơi cứu chữa như bà tưởng đâu. Để tôi cho bà thấy, rất gần đây có một chỗ người ta sẽ chữa cho bà, thậm chí rất mau khỏi đấy. Bà dậy ngồi lên phía sau ngựa của một người chúng tôi.

Nghe hoàng tử Ahmed nói thế, mụ phù thuỷ muốn

biết chỗ chàng ở, chàng làm gì và số phận ra sao, nên vờ đau quá cố gắng ngồi dậy nhận ngay việc làm ơn ấy. Cùng lúc đó hai kỵ sĩ nhảy xuống giúp mụ đứng lên đưa lên sau lưng ngựa một người khác. Trong lúc họ lên ngựa, hoàng tử quay lại đi đầu, đến trước cánh cửa sắt có một kỵ sĩ ra bước tới trước. Chàng đi vào, không xuống ngựa bảo một kỵ sĩ vào báo chàng muốn gặp nữ chủ.

Nàng tiên Pari-Banou chạy vội ra, không hiểu vì sao, hoàng tử trở lại sớm thế. Không để nàng hỏi, chàng nói ngay:

- Nữ hoàng của ta, hoàng tử nói vừa chỉ vào mụ phù thuỷ đã được hai người đỡ xuống ngựa, ta mong nàng cũng thương hại bà này như ta. Ta vừa gặp bà ta trong tình trạng đau đớn, và đã hứa sẽ chăm sóc bà ấy lúc đang cần. Ta nhờ nàng, đừng bỏ rơi bà ta.

Nàng tiên nhìn vào người đàn bà nói là đau ốm trong lúc hoàng tử nói, ra lệnh cho hai thị nữ đưa bà ta vào một phòng trong lâu đài và chăm sóc như đối với chính nàng.

Hai thị nữ làm theo lệnh vừa nhận được. Pari-Banou lại gần hoàng tử nhỏ giọng nói:

- Hoàng tử, thiếp hoan nghênh lòng thương người xứng đáng với chàng và nguồn gốc của chàng và thiếp vui lòng đáp ứng với ý định tốt ấy nhưng cho phép thiếp nói với chàng thiếp rất sợ ý định tốt ấy không được đền đáp xứng đáng. Thiếp thấy người đàn bà này có vẻ không đau ốm như bà ta tỏ ra thế và thiếp rất lầm nếu bà không làm quá đi để làm hại chàng. Nhưng chàng đừng ngại, dù người ta có mưu mô như thế nào để phản lại chàng, cứ tin chắc thiếp sẽ giải thoát cho chàng khỏi mọi cạm bẫy. Chàng cứ đi, tiếp tục hành trình của mình.

Lời nói đó không làm hoàng tử hốt hoảng, chàng lại nói:

- Nữ hoàng của ta, ta không nhớ đã làm hại ai và

cũng không có ý định ấy nên nghĩ chẳng có ai muốn làm hại mình, dù sao ta vẫn không thôi làm điều tốt khi có dịp.

Nói xong chàng từ biệt nàng tiên trở lại con đường bị gián đoạn vì mụ phù thuỷ và một lúc sau cùng tuỳ tùng đến hoàng cung. Nhà vua tiếp đón chàng gần như bình thường cố gắng không lộ ra những nghi ngờ các cận thần gây ra cho ngài.

Hai thị nữ theo lệnh nàng tiên đưa mụ phù thuỷ vào một gian phòng đẹp, trang trí sang trọng. Lúc đầu họ để mụ ngồi lên một chiếc xô-pha tựa vào gối gấm vàng. Sau đó họ giúp mụ nằm lên giường (vì mụ phù thuỷ vẫn giả vờ đang sốt cao mệt mỏi), một người ra ngoài một lúc đưa vào một cốc nước cho mụ trong lúc người kia đỡ mụ ngồi lên.

- Bà uống cốc nước này đi - Thị nữ nói - đây là nước giếng Sư Tử, sốt nào cũng chữa khỏi. Không đầy một giờ bà sẽ thấy tác dụng ngay.

Mụ phù thuỷ muốn giả vờ như thật, phải để đề nghị nhiều lần giả như ghê sợ phải uống thuốc. Cuối cùng mụ cầm chiếc cốc, uống hết nước, vừa lắc đầu mạnh như cố gắng lắm. Khi mụ đã nằm lại, hai thị nữ đắp chăn kỹ cho mụ và người đưa nước uống nói:

- Bà cứ ngủ đi, nếu muốn ngủ. Chúng tôi để bà yên tĩnh, hy vọng khoảng một giờ nữa chúng tôi trở lại thấy bà đã hoàn toàn khỏi bệnh.

Mụ phù thuỷ không phải đến để ốm lâu mà chỉ để thăm dò chỗ ở của hoàng tử và nguyên nhân buộc chàng phải giấu vua cha, thấy mình đã biết khá rõ, muốn nói ngay liều thuốc đã có tác dụng, muốn ra về để báo cáo kết quả với nhà vua. Vì người ta không nói nước có tác dụng ngay nên mụ đành chờ hai thị nữ trở vào.

Hai người thị nữ đến theo giờ đã nói, thấy mụ phù thuỷ đã ngồi dậy trên ghế, mặc quần áo tử tế và đứng lên khi thấy họ bước vào. Mụ kêu lên:

- Chà, nước thuốc thật hay, có hiệu quả sớm hơn nhiều so với lời các cô nói, tôi phải nóng lòng chờ, đã đến lúc nhờ các cô dẫn tôi vào gặp nữ chủ để cám ơn đã được chữa khỏi bệnh như có phép lạ, tôi phải tiếp tục đi.

Hai thị nữ, cũng là các nàng tiên như chủ của họ, sau khi thể hiện vui mừng vì mụ chóng khỏi bệnh, đi trước dẫn đường qua nhiều gian phòng, tất cả đều lộng lẫy, họ vào phòng khách đẹp nhất và trang bị sang trọng nhất trong lâu đài.

Pari-Banou ở trong phòng khách, ngồi trên một ngai vàng, trang điểm thêm những kim cương, hồng ngọc, ngọc trai kích thước khác thường, bên phải, trái có một số lớn nàng tiên, tất cả đều đẹp tuyệt vời và quần áo lộng lẫy. Thấy bao nhiêu màu sáng chói và oai vệ, mụ phù thuỷ không chỉ loá mắt mà sững sờ cả người, quỳ xuống trước ngai vàng không mở được miệng để cám ơn như đã dự định. Pari-Banou miễn cho mụ khỏi phiền hà, lên tiếng:

- Này bà, ta vui lòng gặp dịp bà phải đến đây và thấy bà đã hồi phục để tiếp tục lên đường. Ta không giữ bà lại nhưng có lẽ bà không phiền lòng được thấy lâu đài của ta. Bà đi với các thị nữ của ta; họ sẽ đưa bà đi xem.

Mụ phù thuỷ vẫn sững sờ, quỳ lạy lần thứ hai, trán cúi sát tấm thảm phủ chân ngai vàng chào tạm biệt, không đủ sức và can đảm nói một lời, để hai nàng tiên dẫn đi. Mụ kinh ngạc và luôn miệng tấm tắc khen từng gian phòng, cũng đầy những của cải và vẻ đẹp mà hoàng tử Ahmed đã thấy khi nàng tiên Pari-Banou dẫn chàng đi tham quan lâu đài lần đầu. Điều làm mụ thán phục hơn là sau khi được xem toàn bộ lâu đài, mụ nghe hai nàng tiên nói những gì thấy ở đây chỉ là hình mẫu về sự sống lớn và quyền lực của nữ chủ họ, trong quốc gia mênh mông. Nàng có những lâu đài khác nhiều không kể xiết, tất cả đều kiến trúc kiểu dáng khác nhau không kém phần đẹp lộng lẫy.

Vừa nói một số chi tiết họ vừa đưa mụ ra cánh cửa sắt mà hoàng tử đã dẫn mụ vào, mở cửa chúc mụ lên đường mạnh khoẻ và họ chia tay nhau.

Đi mấy bước, mụ phù thuỷ ngoảnh lại quan sát để nhận rõ cánh cửa nhưng vô ích, cửa đã trở thành không trông thấy được đối với mụ cũng như mọi người phụ nữ khác. Mụ đành trở về gặp nhà vua theo đường tắt, khá hài lòng đã đạt yêu cầu. Mụ được đưa vào cửa bí mật của lâu đài. Nghe tin mụ đến, nhà vua đến gặp, thấy nét mặt buồn ngài đoán không có kết quả và nói với mụ:

- Nhìn thấy bà, ta cho rằng chuyến đi của bà không được việc, không làm rõ được điều ta chờ đợi.

- Thưa bệ hạ - mụ phù thuỷ đáp - Người cho phép thần không nói về tâm trạng của thần khi thực hiện việc thần được giao làm vinh dự cho thần mà xin trình bày thật thà những gì thần làm, không bỏ quên điều gì để xứng đáng với sự uỷ thác của Người và mọi việc đã xảy ra như thế nào. Việc Người thấy nét mặt thần buồn do một nguyên nhân khác chứ không vì công việc không kết quả, mong Người sẽ hài lòng. Thần không nói về nguyên nhân; câu chuyện thần kể sẽ làm Người biết rõ nếu Người bình tĩnh nghe cho.

Mụ phù thuỷ bèn kể với vua Ấn Độ mình đã vờ bị đau ốm ra sao, được hoàng tử Ahmed thương hại, cho dẫn vào một chỗ ở dưới mặt đất, giới thiệu và uỷ thác cho một nàng tiên sắc đẹp không gì trên trần đời sánh nổi chăm sóc mụ. Nàng tiên lệnh cho hai tiên nữ cùng đi phụ trách việc chạy chữa mụ cho đến khi bình phục, thái độ tỏ ra chỉ có từ một người vợ đối với người chồng.

Mụ hơi cường điệu sự ngạc nhiên của mình khi thấy mặt ngoài lâu đài của nàng tiên, cho rằng không lâu đài nào trên đời sánh bằng trong lúc hai tiên nữ xốc tay hai bên người mụ như một bệnh nhân không bước được nếu

không có họ hỗ trợ. Mụ kể chi tiết sự sốt sắng của họ giúp đỡ mụ khi ở phòng mụ được đưa vào, cốc nước thuốc họ cho uống và tác dụng chữa khỏi nhanh chóng cũng giả vờ như căn bệnh tuy mụ tin chắc vào hiệu nghiệm của nước thuốc, vào sự uy nghi của nàng tiên ngồi trên ngai vàng trang trí đá quý giá trị hơn hẳn mọi tài sản của vương quốc Ấn Độ. Cuối cùng mụ nói về những của cải vô biên không ước tính được chung cũng như riêng trong lâu đài bao la.

Mụ phù thuỷ kết thúc kết quả về nhiệm vụ của mình và nói tiếp: "Thưa bệ hạ, Người nghĩ thế nào về tài sản vô giá của nàng tiên? Có lẽ Người sẽ cho là đáng khâm phục và vui vì vận may của hoàng tử Ahmed con trai người được hưởng thụ chung với nàng tiên. Riêng thần, xin khẩn cầu bệ hạ tha tội cho dám tỏ ra nghĩ khác hẳn, thậm chí sợ có thể hoàng tử sẽ gặp tai hoạ. Và chính vì vậy thần không giấu được nỗi lo lắng mà Người đã nhận thấy. Thần nghĩ rằng hoàng tử với bản chất tốt tự nhiên, không thể tiến hành việc gì chống lại bệ hạ nhưng ai biết được với sự hấp dẫn, trìu mến và quyền lực đã chiếm được tâm trí chồng, nàng tiên ấy không gợi lên ý định nguy hiểm thay chỗ của bệ hạ, chiếm lấy vương quốc Ấn Độ. Xin Người hết sức lưu ý về một việc quan trọng như thế.

Dù tin chắc vào bản chất tốt đẹp của hoàng tử Ahmed, vua Ấn Độ không khỏi bị lời mụ phù thuỷ tác động. Ngài cho mụ lui xuống vừa nói: "Ta cám ơn ngươi về công khó nhọc và về lời khuyên. Ta biết tầm quan trọng của điều ấy nên không thể giải quyết mà không bàn bạc".

Khi người ta báo tin mụ phù thuỷ đến, ngài đã trao đổi với những cận thần đã nêu lên những nghi ngờ về hoàng tử con trai ngài. Sau khi mụ phù thuỷ trình bày sự việc, ngài cho gọi họ tới cho họ biết tình hình và cũng nói cả chuyện sợ nàng tiên làm tâm trí hoàng tử thay đổi và nêu chuyện đề phòng việc không hay bằng cách nào.

Một trong những cận thần thay mặt tất cả trả lời:

- Để đề phòng việc không hay, thưa bệ hạ, vì Người biết ai có thể trở thành thủ phạm, vốn đang ở trong triều và Người có quyền làm, Người không nên ngần ngại ít nhất cũng cho bắt giam lại trong ngục tối suốt quãng đời còn lại, thần không muốn nói là giết đi sợ có tiếng vang quá lớn.

Những cận thần khác đồng thanh hoan nghênh ý kiến đó.

Mụ phù thuỷ thấy biện pháp ấy quá tàn bạo, xin phép nói:

- Thưa bệ hạ, thần chắc chắn vì sốt sắng cho lợi ích của bệ hạ mà các đại thần đề nghị Người cho bắt giam hoàng tử Ahmed. Nhưng các vị ấy không thấy khi bắt hoàng tử là đồng thời phải bắt cả những người đi theo chàng mà họ lại là các vị thần. Các vị nghĩ dễ dàng bắt được họ chăng? Với tính chất vốn có họ sẽ biến mất và đi báo với nàng tiên nữ chủ về việc nhục mạ chồng nàng. Nàng tiên sẽ để yên không báo thù ư? Nếu có cách nào đó, ít gây ầm hơn, bệ hạ có thể vạch rõ những ý đồ xấu của hoàng tử Ahmed mà không ai ngờ được ý định của bệ hạ có lẽ phù hợp hơn. Nếu bệ hạ tin lời thần khuyên do những thần tiên có những điều người đời không làm nổi, Người khích hoàng tử nhờ nàng tiên làm điều gì thật cao xa với lý do vì lợi ích chung mà hoàng tử có nhiệm vụ. Ví dụ mỗi lần bệ hạ muốn ra trận, Người buộc phải chi phí rất lớn về cờ, tăng bạt cho cả đoàn quân cả lạc đà, lừa ngựa để hành quân. Phải chăng nên bảo hoàng tử, với của cải chàng có được chỗ nàng tiên, chàng hãy kiếm một lá cờ cầm tay mà phủ được hết đoàn quân. Nếu hoàng tử đem lá cờ đến, ta lại còn bao nhiêu yêu cầu loại ấy có thể đòi hỏi nữa, cho đến lúc chàng lâm vào những khó khăn không thực hiện được, dù nàng tiên đã cướp chàng đi giàu có và sáng tạo

đến mức nào. Như vậy chàng sẽ xấu hổ, đành suốt đời ở bên cạnh nàng tiên không dám xuất hiện ngoài đời nữa, bệ hạ không còn lo gì hoạt động của chàng và người ta không thể chê trách Người làm đổ máu một đứa con trai hoặc cấm cố con suốt đời.

Mụ phù thuỷ nói xong, nhà vua hỏi các cận thần có cách gì đề nghị hơn không và thấy họ im lặng, ngài quyết định theo lời khuyên của mụ phù thuỷ, có vẻ hợp lý hơn vả lại điều đó cũng phù hợp với sự nhẹ nhàng ngài vẫn dùng trị nước.

Ngày hôm sau hoàng tử Ahmed đến trình vua cha đang họp bàn với các cận thần, chàng lại ngồi gần nhà vua và sự có mặt của chàng không cản trở hội đồng trao đổi nhiều vấn đề trong một lúc nữa. Sau đó nhà vua lên tiếng nói với hoàng tử:

- Con trai ta, khi con về cất cho ta nỗi buồn sâu sắc vì vắng con lâu ngày, con giữ bí mật nơi con ở, ta hài lòng được gặp lại con và biết con thoả mãn về số phận mình, ta không muốn đi sâu vào điều con muốn giữ kín. Ta không hiểu vì lý do gì con có thể như vậy với một người cha luôn quan tâm đến hạnh phúc của con. Bây giờ ta biết hạnh phúc ấy, ta vui mừng cho con và chấp nhận việc con thành hôn với một nàng tiên xứng đáng được yêu, giàu có và quyền lực đến thế như ta được người ta báo lại. Ta có quyền lực thật nhưng không thể tạo cho con một cuộc hôn nhân như vậy. Với dòng dõi của con, có ai khác ngoài một người cha như ta mơ ước điều ấy, ta mong con không những sống với ta hiếu thảo như cho đến nay con vẫn làm mà còn dùng tiền nong con có được bên cạnh nàng tiên vợ con để hỗ trợ ta những lúc cần thiết và hôm nay ta muốn con đưa vốn liếng ra thử thách. Con cũng biết chi phí rất lớn, không nói đến sự lúng túng mà tướng tá của ta và cả bản thân ta phải gánh chịu những lần đưa quân ra chiến

trường để cung cấp cờ, tăng bạt, lạc đà và những vật chở khí cụ khác. Nếu con quan tâm đến việc làm vui lòng ta, ta chắc con không khó khăn gì nói với nàng tiên cho con một lá cờ nắm trong tay mà che phủ được toàn đoàn quân của ta nhất là khi con cho nàng biết lá cờ đó dành cho ta. Khó khăn của việc đó chắc sẽ không làm con từ chối. Mọi người đều biết thần tiên có quyền lực làm nên những điều kỳ lạ nhất.

Hoàng tử Ahmed không ngờ vua cha đòi hỏi chàng một điều như thế, chàng thấy điều đó có vẻ rất khó khăn nếu không nói không thể được. Thực vậy, tuy chàng biết quyền lực của thần tiên rất lớn nhưng nghi ngờ nàng có thể làm ra một lá cờ như vua đề nghị. Vả lại cho đến lúc đó chàng chưa hề yêu cầu Pari-Banou điều gì. Chàng chỉ hài lòng về những cử chỉ luôn luôn yêu chàng say mê, không quên xác định đền đáp lại nàng hết lòng, không nghĩ đến lợi ích gì khác ngoài việc giữ gìn trân trọng lòng quý mến ấy. Vì vậy chàng rất lúng túng khi trả lời:

- Thưa bệ hạ, con giữ kín việc đã xảy ra với con và xung quanh, trường hợp con đã tìm được mũi tên vì con thấy không cần thiết trình bày rõ với Người. Con không rõ do đâu mà bí mật ấy được báo cáo với bệ hạ con không giấu giếm điều người ta nói là sự thực. Con là chồng của một nàng tiên, con yêu nàng và chắc chắn nàng cũng yêu con. Nhưng về tiền nong con có được từ nàng như bệ hạ nghĩ thì con không thể nói gì được. Vì không chỉ con không sử dụng mà con cũng không hề có ý nghĩ đó và con mong Người miễn cho con đụng chạm tới, để cho con hưởng niềm hạnh phúc yêu và được yêu, không quan tâm đến việc gì khác. Nhưng điều mà một người cha yêu cầu là mệnh lệnh đối với một đứa con trai như con, con cho là có nhiệm vụ phải vâng lời về mọi việc. Mặc dù con rất chán ngán việc đó, con sẽ đề nghị với vợ con làm theo yêu cầu của bệ hạ

nhưng con không dám hứa là sẽ có. Và nếu con không được vinh dự đến thăm Người thì đó là dấu hiệu con không đạt hiệu quả mong muốn, xin bệ hạ gia ân tha thứ cho con trước và xem như Người đã đưa con đến tình trạng cuối cùng ấy.

Nhà vua lại nói với hoàng tử:

- Con trai, ta rất phiền lòng vì yêu cầu của ta gây cho con không vui và có thể ta sẽ không được gặp lại con. Ta thấy rõ con không biết đến quyền một người chồng đối với vợ, vợ con tỏ ra chỉ yêu con rất ít nếu nàng từ chối một việc không là gì đối với quyền lực của nàng mà con yêu cầu vì yêu mến ta. Con bỏ lối dè dặt đi, chỉ do con nghĩ không được yêu như con yêu thôi. Con cứ đề nghị và sẽ thấy nàng tiên yêu con hơn con nghĩ và nên nhớ do không yêu cầu, người ta sẽ thiệt thòi nhiều lợi thế lớn. Con cứ suy ra, nếu nàng đòi hỏi gì con sẽ không từ chối vì con yêu nàng thì nàng cũng không từ chối điều gì con yêu cầu vì nàng yêu con.

Lời nói của nhà vua không thuyết phục được hoàng tử Ahmed. Chàng muốn người ta đòi hỏi chàng điều gì khác hơn là làm mất lòng Pari-Banou thân yêu của chàng. Cảm thấy buồn, chàng rời hoàng cung sớm hơn thường lệ hai ngày. Gặp chồng, nàng tiên cho đến nay bao giờ cũng thấy chàng về với mình nét mặt hoan hỉ, hỏi về nguyên nhân sự thay đổi đó. Thay vì trả lời, chàng hỏi thăm sức khoẻ của nàng với thái độ cho thấy chàng không muốn cho biết. Nàng nói:

- Thiếp sẽ trả lời câu hỏi của chàng khi nào chàng trả lời câu hỏi của thiếp.

Hoàng tử chống chế khá lâu nói rằng không có việc gì nhưng chàng càng giấu giếm nàng càng hối thúc.

- Thiếp không thể nhìn chàng trong tình trạng này - Nàng nói - Chàng hãy nói điều gì làm mình phiền lòng để

thiếp xoá bỏ nguyên nhân dù đến thế nào: chắc điều phải thật khác thường nếu không phải là cái chết của phụ hoàng. Nếu thế thiếp sẽ cố giúp phần và thời gian sẽ an ủi chàng.

Hoàng tử Ahmed không thể chống chế lâu hơn trước sự gặng hỏi nhiệt tình của vợ. Chàng nói:

- Nàng ạ, Chúa kéo dài cuộc sống của vua cha và ban phúc cho Người đến suốt đời! Ta từ biệt Người khi Người đầy sức sống và hoàn toàn khoẻ mạnh, không phải vì điều đó mà ta buồn. Chính bản thân phụ hoàng là nguyên nhân làm ta rất chán ngán vì Người buộc ta phải quấy rầy nàng. Trước hết, nàng biết là ta cẩn thận giấu Người về hạnh phúc ta được gặp nàng, yêu nàng và nhận ân huệ, tình yêu của nàng, chúng ta cùng đưa lại niềm tin cho nhau nhưng không biết do đâu mà Người biết được mọi chuyện.

Nàng tiên Pari-Banou ngắt lời chàng:

- Còn thiếp, thiếp biết điều đó. Chàng có nhớ điều thiếp đã nói về người đàn bà làm chàng tin bị đau ốm và thương hại: chính bà ta báo với vua cha những gì chàng đã giấu Người. Thiếp đã nói bà ta không đau ốm gì như chàng và thiếp, thật đúng như vậy. Thực thế sau khi uống nước chữa bệnh thị nữ đưa cho mà thực ra không cần dùng, bà ta giả vờ nhờ nước ấy mà khỏi bệnh và vội đến chào từ biệt để ra về nếu thiếp không lệnh cho hai thị nữ đưa bà ta đi xem khắp lâu đài. Nhưng chàng nên tiếp tục đi, xem vua cha buộc chàng quấy rầy thiếp như thế nào, điều mà thiếp cam đoan với chàng thiếp sẽ không hề bị khó khăn gì.

- Nàng có thể nhận thấy cho đến nay, ta rất hài lòng được nàng yêu, ta không xin nàng một ân huệ nào khác. Có một người vợ đáng yêu như vậy ta còn mong gì hơn nữa? Ta cũng biết nàng có quyền lực nhưng nghĩ mình có nhiệm vụ không đưa ra thử thách. Nàng hãy biết cho, ta đoán chắc với nàng, không phải ta mà là vua cha đã thiếu

tế nhị yêu cầu nàng cho Người một lá cờ cầm tay mà che kín gió mưa toàn bộ triều đình và đoàn quân của Người khi ra trận. Một lần nữa ta muốn nói, không phải ta mà chính vua cha đề nghị nàng ân huệ đó.

- Hoàng tử, thiếp phiền lòng vì một điều nhỏ nhặt như thế đã làm chàng bối rối, tâm trí bị xáo trộn như thiếp thấy. Thiếp thấy rõ hai điều: một là nguyên tắc chàng đặt ra cho mình chỉ yêu thiếp và được yêu, không yêu cầu điều gì phải dùng đến quyền lực của thiếp, hai là theo thiếp nghĩ tuy chàng không nói ra, chàng hình dung yêu cầu của vua cha vượt quá khả năng của thiếp. Về điều thứ nhất thiếp hoan nghênh chàng, càng yêu chàng hơn nếu có thể. Điều thứ hai, thiếp chẳng phiền phức gì để chàng biết đấy chỉ là một việc vặt, có dịp thiếp còn có thể làm việc khác khó hơn. Chàng hãy bình tâm nghỉ ngơi, hãy tin rằng thay vì bị quấy rầy, thiếp luôn rất vui lòng thoả mãn những điều gì chàng mong muốn vì tình yêu của thiếp đối với chàng.

Nói xong nàng tiên cho gọi người trông nom kho. Người coi kho đến, nàng tiên bảo: "Nourgihan (tên người coi kho), đem đến cho ta lá cờ lớn nhất trong kho". Một lúc sau Nourgihan trở lại, đưa lá cờ tới, không chỉ cầm trong tay mà có thể nắm kín trong tay, nữ chủ cầm lấy đặt vào trong tay hoàng tử.

Ahmed nghe Pari-Banou bảo lấy trong kho lá cờ lớn nhất, chàng nghĩ nàng muốn chế nhạo mình, nét mặt và thái độ tỏ vẻ ngạc nhiên. Nàng tiên thấy vậy phá lên cười:

- Sao? Hoàng tử tưởng thiếp chế nhạo chàng ư? Chàng sẽ thấy thiếp không đùa đâu! Nourgihan - nàng vừa nói vừa lấy lại lá cờ trong tay hoàng tử đưa cho người coi kho - hãy giương lá cờ lên để hoàng tử xem vua cha của chàng có cho là bé hơn yêu cầu không.

Người coi kho ra khỏi lâu đài, đi khá xa để khi dương

lá cờ đầu cờ đến một phía bên lâu đài. Hoàng tử nhận thấy ngay lá cờ không phải bé hơn mà lớn đến mức che kín được cả hai đoàn quân của vua cha. Chàng bèn nói:

- Nữ hoàng, ta xin lỗi vì đã hoài nghi. Theo như ta thấy, ta nghĩ không có điều gì nàng muốn làm mà không được.

- Chàng xem - Nàng tiên bảo - lá cờ lớn hơn sự cần thiết. Nhưng chàng chú ý nó có đặc tính căng rộng thêm hoặc thu nhỏ lại phù hợp với kích cỡ cần che mà người ta không phải bỏ tay vào.

Người coi kho bỏ lá cờ xuống, thu nhỏ như ban đầu và đặt vào tay hoàng tử. Ahmed cầm lấy và ngày hôm sau, không chần chừ lâu, lên ngựa có tháp tùng như thường lệ, đưa đến cho phụ hoàng.

Nhà vua chắc chắn một lá cờ như ngài đòi hỏi vượt ra ngoài mọi khả năng, ngài rất ngạc nhiên thấy con trai mau chóng trở lại. Ngài nhận lá cờ, khen nó nhỏ gọn, sửng sốt khó định thần khi cho căng rộng biết rằng hai đoàn quân lớn như của ngài có thể được che kín thừa thãi. Thấy ngài cho như thế khó sử dụng, hoàng tử Ahmed báo với ngài độ che phủ bao giờ cũng cân đối phù hợp với đoàn quân.

Bề ngoài nhà vua tỏ ra cảm động vì hoàng tử đã cho ngài một món quà quý giá, nhờ chàng cảm ơn nàng tiên và sai người đưa vào giữ cẩn thận trong kho. Nhưng trong thâm tâm ngài ghen tức dữ dội hơn những cận thần nịnh bợ và mụ phù thuỷ đã gợi lên nghĩ rằng con trai ngài nhờ nàng tiên có thể làm những việc cao hơn nhiều so với dòng dõi mình tuy đã lớn mạnh và giàu có. Vì thế ngài càng tích cực hơn trong việc tìm cách tiêu diệt hoàng tử. Ngài hỏi ý kiến mụ phù thuỷ, mụ khuyên nên đòi hỏi hoàng tử đưa nước giếng Sư Tử về.

Buổi chiều trong lúc họp triều thần như thường lệ, có

hoàng tử Ahmed tham dự, ngài bảo hoàng tử:

- Con trai, ta đã chịu ơn con về lá cờ con tặng, xem như vật quý nhất trong kho hoàng cung, vì thương mến ta con hãy làm cho ta một việc khác ta không kém phần thích thú. Ta được biết nàng tiên vợ con dùng loại nước ở giếng Sư Tử chữa khỏi mọi căn bệnh nguy hiểm nhất. Sức khoẻ của ta đối với con là trọng, ta chắc con sẵn lòng xin cho ta một thùng, đem về cho ta làm thuốc quý khi cần. Con hãy giúp ta việc quan trọng này, để tâm huyết vào đó như của một đứa con hiếu thảo đối với cha.

Hoàng tử Ahmed nghĩ vua cha đã hài lòng vì có lá cờ đặc biệt và rất có ích, sẽ không giao một nhiệm vụ khác có thể phiền hà đến Pari-Banou, chàng sững sờ vì yêu cầu này tuy nàng đã đảm bảo làm mọi việc cho chàng theo quyền lực của mình. Sau một lúc im lặng, chàng nói:

- Thưa bệ hạ, con khẩn cầu Người tin rằng con sẵn sàng làm mọi việc để góp phần kéo dài tuổi thọ của Người nhưng con mong không có sự can thiệp của vợ con, vì vậy con không dám hứa sẽ mang về loại nước ấy. Tất cả những gì con có thể làm là con sẽ đề nghị với nàng nhưng con cũng thật khổ tâm như con đã nêu ra chuyện lá cờ.

Ngày hôm sau hoàng tử Ahmed trở về bên cạnh nàng tiên Pari-Banou, thành thật kể lại việc mình làm ở triều đình khi trình diễn lá cờ, nhận được lòng biết ơn vô cùng đối với nàng và cũng nói về yêu cầu mới của vua cha. Kết thúc câu chuyện, chàng nói thêm:

- Nữ hoàng của ta, ta nêu ra điều đó như kể chuyện lại với nàng về việc xảy ra giữa phụ hoàng và ta, phần còn lại thuộc về nàng, thoả mãn lời đề nghị của Người hay bỏ đi tuỳ theo ý nàng, ta chỉ muốn như lòng nàng muốn.

- Không, không - Pari-Banou nói - thiếp rất vui khi biết vua cha thấy chàng không thờ ơ với thiếp. Thiếp muốn làm Người hài lòng và vì mụ phù thuỷ khuyên Người

những gì (thiếp thấy rõ Người nghe lời mụ), Người sẽ không trách cứ được chàng và thiếp. Có sự độc ác trong lời yêu cầu đó. Giếng Sư Tử ở giữa sân một lâu đài có bốn con sư tử mạnh nhất canh cửa lần lượt hai con ngủ hai con thức. Nhưng chàng đừng sợ hãi, thiếp sẽ chỉ cho chàng cách đi giữa chúng không gặp nguy hiểm gì.

Nàng tiên lúc đó đang may vá, bên cạnh có những cuộn chỉ nàng cầm lấy một cuộn đưa cho hoàng tử:

- Trước hết - Nàng nói - chàng cầm lấy cuộn chỉ này, thiếp sẽ bảo chàng cách sử dụng. Thứ hai chàng cho chuẩn bị hai con ngựa, một chàng cưỡi lên và một dắt tay mang một con cừu giết thịt từ hôm nay chia làm bốn phần. Thứ ba chàng cầm một chiếc thùng thiếp sẽ đưa để lấy nước. Ngày mai vào sáng sớm chàng lên ngựa và dắt con ngựa kia, khi ra khỏi cánh cửa sắt chàng vứt cuộn chỉ ra trước mặt; cuốn chỉ sẽ lăn đi đến tận cổng lâu đài. Chàng đi theo đến đấy, hai con thức canh phòng sẽ đánh thức hai con đang ngủ ngáy râm ran. Chàng đừng sợ, ném cho mỗi con một phần cừu, nhưng phải nhớ không xuống ngựa. Làm xong chàng thúc ngựa, nhanh nhẹn lại bên giếng múc nước đầy thùng, cũng không xuống ngựa, phi trở ra nhanh. Những con sư tử mải ăn sẽ để chàng tự do đi qua.

Hôm sau hoàng tử ra đi theo lời nàng tiên dặn, thực hiện từng điểm một theo lời nàng. Đến cổng lâu đài chàng ném bốn chân cừu cho bốn con sư tử, rồi dũng cảm phóng qua chúng, vào sát giếng múc nước và trở lại, bình yên ra khỏi lâu đài. Khi đã hơi xa, ngoảnh lại nhìn chàng thấy hai con sư tử chạy theo mình; chàng rút gươm sẵn sàng tự vệ. Nhưng thấy một con quay lại lắc đầu và đuôi tỏ ra không phải đến làm hại chàng mà để đi trước chàng còn con kia ở lại phía sau đi theo. Chàng tra gươm vào vỏ tiếp tục đến kinh thành, có hai con sư tử tháp tùng cho đến cổng hoàng cung rồi trở lại con đường cũ làm một phần

dân chúng sợ hãi chạy trốn để khỏi gặp chúng tuy chúng bước đều không có biểu hiện nào hung dữ.

Nhiều quân lính chạy tới giúp hoàng tử xuống ngựa, đi theo chàng đến hoàng cung nơi nhà vua đang hội họp với cận thần. Chàng tiến lại gần ngai vàng, đặt thùng nước trước chân vua cha, hôn tấm thảm phủ bậc lên xuống rồi đứng dậy nói:

- Thưa phụ hoàng, đây là nước chữa bệnh Người muốn đưa vào làm những vật quý hiếm làm dồi dào kho tàng hoàng cung. Con kính chúc phụ hoàng luôn luôn dồi dào sức khoẻ để không bao giờ phải dùng đến nó.

Hoàng tử nói xong, vua bảo ngồi vào bên phải mình và nói:

- Con trai, ta chịu ơn con về quà tặng của con càng nhiều khi con phải đối mặt với nguy hiểm vì tình thương yêu ta. (Ngài đã được mụ phù thuỷ bẩm báo về giếng Sư Tử và mối nguy hiểm khi đi lấy nước). Con cho ta biết con đã khôn khéo như thế nào, đúng hơn là do sức mạnh không ngờ được nào mà con vẫn an toàn.

- Thưa phụ hoàng - Hoàng tử trả lời - con không có được một phần nào về lời khen của Người mà hoàn toàn do nàng tiên vợ con, con chỉ nghe theo lời khuyên của nàng.

Chàng kể lại việc bố trí của vợ và chàng đã làm như thế nào. Nghe hoàng tử nói xong, nhà vua đã tỏ rõ sự vui mừng nhưng trong lòng sự ghen tị ấy vẫn càng tăng thêm, ngài đứng dậy vào bên trong lâu đài gặp mụ phù thuỷ được ngài cho gọi đến.

Mụ phù thuỷ qua tiếng đồn biết kết quả hoàng tử đưa về liền nghĩ ra một mưu mô khác chắc chắn thành công như mụ nghĩ. Mụ trao đổi cách đó với nhà vua và ngày hôm sau trong cuộc họp hội đồng triều thần có mặt hoàng tử Ahmed, nhà vua nói với hoàng tử:

Con trai, ta chỉ còn một điều xin con, sau đó ta

không buộc con vâng lời nữa, cũng không đòi hỏi đến tiền nong của nàng tiên vợ con. Đấy là dẫn đến cho ta một người đàn ông biết nói cao không đến một bộ rưỡi, bộ râu dài ba mươi bộ, mang trên vai một thanh sắt nặng năm trăm li-vrơ mà ông ta dùng như một chiếc gậy hai đầu .

Hoàng tử Ahmed không tin trên đời có một người như thế, muốn từ chối nhưng nhà vua nằng nặc yêu cầu, nói rằng nàng tiên có thể làm những điều không tưởng tượng được.

Ngày tiếp theo hoàng tử trở về vương quốc trong lòng đất của Pari-Banou, nói về yêu cầu mới của vua cha mà chàng xem còn không thể có được như hai lần trước. Chàng nói:

- Ta không thể hình dung trên đời có thể có loại người như thế. Chắc Người muốn thử xem ta có chịu đi tìm không hoặc nếu có thì ý đồ của Người là muốn tiêu diệt ta. Thực thế, làm sao Người có thể cho rằng ta bắt được một người bé nhỏ như vậy và trang bị vũ khí theo cách đó? Ta phải dùng những biện pháp nào để có thể chinh phục một người như thế vâng theo ý muốn của ta được? Nếu có thể, mong nàng gợi ý cho ta cách thoát khỏi mưu kế thâm hiểm này một cách vinh dự.

- Hoàng tử của thiếp đừng hoảng hốt. Đi lấy nước ở giếng Sư Tử còn phải trải qua nguy hiểm nhưng tìm người này không phải lo ngại gì. Người ấy là anh thiếp, Schaibar, không giống thiếp tí nào tuy cùng là con một cha, bản chất rất dữ tợn, không có gì ngăn cản được anh ấy hành động đổ máu nếu người ta làm anh phật lòng hoặc xúc phạm anh. Ngoài ra anh là người tốt nhất trên đời và bao giờ cũng sẵn sàng giúp mọi điều người ta mong muốn. Anh ấy đúng như vua cha đã tả, vũ khí chỉ là thanh sắt nặng, không có nó không bao giờ anh bước đi và anh ấy dùng nó để mọi người kính trọng. Thiếp sẽ mời anh ấy đến

nhưng trước hết, chàng phải chuẩn bị tinh thần để khi gặp không sợ hãi về khuôn mặt khác thường của anh ấy.

- Nữ hoàng của ta - Hoàng tử Ahmed lại nói - Schaibar là anh của nàng? Dù xấu xí và hình dạng như thế nào, thay vì sợ hãi khi gặp anh, ta sẽ làm cho anh ấy thương yêu ta và là người thân cận nhất của ta.

Nàng tiên cho đưa vào tiền sảnh lâu đài một lò lửa và một chiếc hộp. Nàng lấy từ hộp ra một loại hương vị thơm vứt vào bếp lò, một làn khói dày bốc lên.

Một lúc sau nàng nói với hoàng tử:

- Hoàng tử, anh thiếp đến đấy, chàng có thấy không?

Hoàng tử nhìn kỹ, nhận ra Schaibar, cao một bộ rưỡi, nghiêm trang bước tới với thanh sắt nặng năm trăm li-vrơ trên vai, bộ râu dài ba mươi bộ vươn ra phía trước, rìa mép cân đối vòng lên đến tai che hầu hết khuôn mặt, đôi mắt lợn hõm sâu trong chiếc đầu đồ sộ đội một chiếc mũ nhọn.

Thêm vào đó, ông ta gù người cả trước và sau.

Nếu hoàng tử Ahmed không được biết trước Schaibar là anh của Pari-Banou, chàng không thể không sợ hãi khi gặp. Yên tâm vì mối quan hệ đó, chàng vững vàng chờ ông ta đến và tiếp đón ông không một biểu hiện yếu đuối nào.

Schaibar vừa tiến đến vừa nhìn hoàng tử với con mắt làm chàng lạnh toát người, chào Pari-Banou và hỏi người này là ai. Nàng trả lời:

- Thưa anh, đây là chồng em, tên là Ahmed, con trai nhà vua Ấn Độ. Lý do em không mời anh đến dự hôn lễ là không muốn làm anh lỡ việc đang tiến hành mà em rất vui biết anh trở về thắng lợi. Vì vậy em đã tự tiện gọi anh đến.

Nghe nói thế Schaibar nhìn hoàng tử với con mắt duyên dáng hơn tuy không giảm kiêu ngạo và thái độ dữ tợn. Ông ta bảo:

- Em gái, ta có thể giúp chàng việc gì? Chàng cứ nói. Chỉ cần là chồng em, ta có trách nhiệm làm chàng vui lòng

về những gì mong muốn.

- Vua cha của chàng - Pari-Banou lại nói - tò mò muốn gặp anh, em đề nghị anh để chàng đưa đi.

- Chàng cứ đi trước, ta sẵn sàng theo chàng.

- Thưa anh, hôm nay đi thì đã muộn, xin anh lùi lại sáng mai. Vả lại anh cũng cần biết giữa nhà vua và hoàng tử đã xảy ra những gì từ khi chúng em thành hôn với nhau, tối nay em sẽ nói rõ hơn.

Hôm sau, Schaibar đã biết tình hình, ra đi sớm có hoàng tử Ahmed đi cùng để giới thiệu ông ta với nhà vua. Họ vừa xuất hiện ở cổng thành những người trông thấy sợ hãi vì một người xấu xí đến thế, trốn vào cửa hàng hoặc trong nhà khép cửa lại, những người khác bỏ chạy gây lo sợ cho những người khác cũng bỏ chạy theo không dám nhìn lại phía sau. Vì thế trong lúc Schaibar và hoàng tử thong thả bước tới, họ thấy vắng lặng trên mọi đường phố, quảng trường cho đến tận hoàng cung. Những người gác cổng thay vì ngăn cản Schaibar vào, đã bỏ chạy hết để cổng hoàng cung bỏ ngỏ. Hoàng tử và Schaibar tiến vào đến phòng họp không gặp trở ngại gì, thấy nhà vua đang ngồi trên ngai vàng, quân bảo vệ đã bỏ chạy không có ai cản trở họ.

Schaibar ngẩng cao đầu, lại gần ngai vàng và không chờ hoàng tử giới thiệu, hỏi nhà vua:

- Người đã muốn gặp thì có tôi ở đây, Người muốn gì ở tôi?

Nhà vua đáng lẽ trả lời thì đưa tay bịt mắt quay đầu về phía khác để không thấy một vật đáng sợ như vậy. Schaibar tức giận vì cách tiếp đón bất lịch sự ấy và bực bội vì đã cất công đến đây, giơ chiếc gậy sắt quát:

- Nói đi chứ? - Vừa nói ông ta vừa giáng gậy sắt vào đầu nhà vua làm ngài chết ngay. Ông ta đánh ngay làm hoàng tử Ahmed không kịp chặn lại. Chàng chỉ có thể

ngăn cản ông ta đánh luôn vị tể tướng ngồi bên phải vua, chàng phải nói đấy là người đã cho vua những lời khuyên tốt. Schaibar hỏi:

- Thế những người này khuyên vua làm những điều xấu à?

Vừa nói ông ta vừa đánh chết những đại thần khác ngồi bên phải, bên trái, tất cả đều nịnh bợ xúi giục nhà vua và là kẻ thù của hoàng tử Ahmed. Bao nhiêu cú đánh là bấy nhiêu người chết, chỉ thoát được những người chưa đến nỗi sợ hãi quá không đứng yên mà vùng chạy trốn khỏi cung vua.

Việc hành quyết khủng khiếp kết thúc, Schaibar ra khỏi gian phòng họp, thanh sắt trên vai, nhìn vị tể tướng đi theo hoàng tử vừa cứu mạng mình.

- Ta biết - Người kỳ dị nói - ở đây có một mụ phù thuỷ còn độc ác hơn những cận thần không xứng đáng ta vừa giết chết, cho người đưa mụ phù thuỷ đến ngay.

Tể tướng vội bảo người đi tìm, người ta dẫn mụ đến và Schaibar vừa dùng gậy đánh vừa nói:

- Này, cứ đưa ra những lời khuyên nguy hại và giả làm người bệnh đi.

Mụ phù thuỷ chết ngay tại chỗ.

Schaibar nói thêm:

- Chưa đủ đâu, ta sẽ đánh chết dân cả thành phố nếu không tôn xưng ngay hoàng tử Ahmed em rể ta, làm vua của nước Ấn Độ.

Những người có mặt lúc đó nghe thấy thế hô vang:

- Vua Ahmed muôn năm!

Và một lúc sau cả thành phố cùng hô vang như thế và đồng thời là lời tuyên bố hoàng tử Ahmed nối ngôi. Schaibar mặc quần áo vua Ấn Độ cho hoàng tử, đưa chàng ngồi lên ngai vàng và sau khi để triều thần tôn vinh, thề trung thành với nhà vua mới, con người kỳ dị đi dẫn em

gái Pari-Banou đến trong không khí rầm rộ, giới thiệu là hoàng hậu Ấn Độ.

Hoàng tử Ali và công chúa Nourounnihar, do không tham gia vào âm mưu chống hoàng tử Ahmed, thậm chí cũng không biết có âm mưu đó, nhà vua mới liền ban lãnh địa là một tỉnh rất lớn có cả thủ đô để họ đến đấy sống trong những ngày còn lại. Nhà vua cũng cho một lính hầu đến gặp hoàng tử Houssain thông báo sự thay đổi vừa xảy ra và cho chàng lựa chọn một tỉnh theo ưa thích làm nơi cai trị của mình. Nhưng hoàng tử cảm thấy hạnh phúc trong cô đơn, nhờ tên lính cám ơn nhà vua em chàng về lòng tốt dành cho chàng, hoàng tử Houssain khẳng định sự thần phục và chỉ xin gia ân cho phép chàng tiếp tục sống ẩn dật ở nơi chàng đã chọn.

HAI NGƯỜI CHỊ GHEN TỊ VÀ CÔ EM ÚT

Hoàng hậu Scheherasade kể những câu chuyện nối tiếp nhau làm nhà vua Ấn Độ tạm ngưng ý đồ của mình, ngài không biết sẽ giết hay để nàng sống. Hoàng hậu tiếp tục một chuyện mới như sau:

- Thưa bệ hạ, có một hoàng tử Ba Tư tên là Khosrouschah, mới tham gia cai trị vương quốc rất thích những cuộc phiêu lưu về đêm. Chàng thường cải trang cùng một trong những tên lính hầu tin cậy làm tuỳ tùng cũng cải trang như chàng đi khắp các khu trong thành phố. Nhiều lúc họ gặp những trường hợp rất đặc biệt. Thiếp hy vọng bệ hạ vui lòng nghe câu chuyện chàng gặp hôm đầu sau khi được vua cha chết vì già yếu truyền ngôi trị vì vương quốc Ba Tư.

Sau những lễ nghi theo thủ tục nhân sự kiện nối ngôi vua và sau khi chôn cất vua cha, nhà vua mới Khosrouschah muốn tìm hiểu những gì xảy ra trong đời vì tính chàng thích thế hơn là vì nhiệm vụ, ra khỏi hoàng cung vào một đêm lúc hai giờ sáng, có quan tể tướng đi theo cũng cải trang như chàng. Đến một khu dân thường, trên đường ông nghe tiếng nói khá to, chàng lại gần một ngôi nhà sáng đèn nhìn qua khe cửa thấy ba chị em nhà nọ ăn khuya xong đang ngồi trên ghế sô-pha nói chuyện. Theo câu nói của người chị lớn tuổi, nhà vua trẻ biết ngay họ đang trao đổi về ước mong của mình. Người ấy nói:

- Chị mong lấy được chồng là người thợ làm bánh của nhà vua; chị sẽ ăn no nê loại bánh ngon mà người ta gọi là bánh ngon nhất của vua. Nào ý thích của các em ra sao?

- Riêng em - Người chị thứ hai nói - em ước muốn làm vợ bếp trưởng của nhà vua; em được ăn những thức ăn tuyệt vời và chắc chắn bánh nhà vua rất nhiều trong hoàng cung, em sẽ không sợ thiếu. Chị thấy không - cô nói thêm với chị cả - ý thích của em giá trị hơn của chị chứ?

Cô em út rất đẹp và tinh tế, thông minh hơn các chị, đến lượt mình nói:

- Các chị ạ, em không hạn hẹp trong những điều ít ỏi đó, em sẽ bay cao hơn và đã là ước mong, em muốn sẽ là vợ nhà vua. Em sẽ sinh cho Người một hoàng tử có mái tóc một bên vàng, một bên bạc; khi hoàng tử khóc nước mắt rơi xuống là những viên ngọc và mỗi lần cười đôi môi xinh đẹp như một nụ hoa hồng chớm nở.

Những mong ước của ba chị em, đặc biệt của cô em út có vẻ rất đặc biệt đối với vua Khosrouschah nên chàng quyết định làm họ vừa lòng và chàng nói rõ ý định ấy với tể tướng, chàng bảo phải nhớ lấy ngôi nhà để hôm sau đến đưa họ vào cung cả ba người.

Viên tể tướng thực hiện lệnh nhà vua, hôm sau đến bảo ba chị em ăn mặc nhanh chóng để đi yết kiến nhà vua, ông chỉ nói Người muốn gặp họ. Đến hoàng cung họ được đưa vào trình diện, nhà vua hỏi:

- Đêm qua trong lúc vui vẻ các cô ước muốn những gì, ta muốn biết rõ, đừng giấu giếm ta.

Nghe vua hỏi, ba chị em bị bất ngờ, thẹn đỏ mặt. Họ cúi xuống và màu má ửng hồng trang điểm thêm cho cô em út chiếm được lòng nhà vua trẻ. Ngại ngùng và lo sợ câu chuyện của họ làm nhà vua không hài lòng họ im lặng; nhà vua thấy thế nói cho họ yên tâm:

- Các cô đừng sợ, ta không cho gọi các cô đến để gây

khó dễ; ta thấy câu hỏi của ta làm các cô sợ ngoài ý định của ta và do biết điều ước muốn của từng người, ta muốn làm cho các cô được toại nguyện. Cô - chàng nói thêm - cô ước được lấy ta làm chồng, hôm nay cô sẽ được thoả mãn; còn hai cô - chàng tiếp tục nói hướng về cô chị cả và chị hai - ta cũng cho làm lễ thành hôn với người làm bánh và trưởng đầu bếp phục vụ ta.

Vua tuyên bố xong, cô em út làm gương cho các chị, quỳ xuống chân nhà vua để tỏ lòng biết ơn.

- Thưa bệ hạ - Nàng nói - ước muốn của thần thiếp đã được bệ hạ biết, chỉ là một cách chuyện trò và giải trí; thiếp không xứng đáng với vinh dự bệ hạ ban cho và xin Người tha lỗi cho sự táo tợn của thiếp.

Hai người chị cũng muốn xin lỗi như thế nhưng vua ngắt lời họ và nói:

- Không, không, không sao khác được, ước mong của mỗi người các cô sẽ được thực hiện.

Lễ cưới được tiến hành ngày hôm đó như nhà vua đã quyết định nhưng tổ chức rất khác nhau. Hôn lễ của cô em út rất trang trọng kèm theo những cuộc hoan hỉ phù hợp với việc thành hôn của một vị vua và hoàng hậu Ba Tư còn hôn lễ hai người chị chỉ tưng bừng theo địa vị của những người chồng nghĩa là người làm bánh và trưởng bếp hoàng cung.

Hai người chị cảm thấy rõ rệt sự cách biệt vô biên giữa đám cưới của họ và của cô em út. Thay vì hài lòng về hạnh phúc đến với họ theo ước mong, sự vượt xa hy vọng của họ, do quyết định ấy của nhà vua làm họ ghen tức quá đáng nó không chỉ vẩn đục niềm vui của họ mà gây ra những bất hạnh lớn, nhục nhã và làm phiền muộn nặng nề cho hoàng hậu, cô em út của họ. Lúc đầu họ chưa có thì giờ trao đổi về sự lựa chọn của vua như họ nghĩ là mang lại tổn hại cho họ vì phải chuẩn bị cho lễ thành hôn.

Nhưng sau đó mấy ngày họ có thể gặp nhau trong một buổi tắm công cộng như đã hẹn. Người chị cả nói với chị hai:

- Thế nào em gái, em nói sao về về cô em út của chúng ta? Phải chăng trở thành hoàng hậu mới là một chuyện thật thú vị?

- Em thú nhận chẳng hiểu ra sao nữa - người chị kia nói - Không rõ nhà vua thấy ở cô ấy có những nét gì hấp dẫn làm quáng cả mắt mà làm như vậy. Cô ta chỉ là một đứa trẻ con, trong tình trạng chúng ta đã thấy. Có phải vì cô ta trẻ hơn chúng ta một ít mà nhà vua không để mắt đến chị? Chị xứng đáng sánh vai với nhà vua hơn và Người phải công bằng thích chị hơn cô ta mới phải.

- Em gái ạ - Người chị cả nói - đừng nói về chị. Nếu nhà vua chọn em thì chị chẳng bàn cãi gì nhưng lại chọn một con bé bẩn thỉu làm chị buồn lòng; chị sẽ trả thù khi có thể và chắc em cũng quan tâm đến việc ấy như chị. Nên mong em cùng với chị làm vì việc này mà chúng ta quan tâm như nhau, chúng ta sẽ bàn với nhau những cách mà mình nghĩ ra để hạ nhục nó.

Sau khi âm mưu với nhau như thế, hai chị em thường gặp nhau, mỗi lần gặp đều bàn về những thủ đoạn có thể vượt qua thậm chí phá hoại hạnh phúc của cô em út họ. Họ vẽ ra nhiều cách nhưng bàn thực hiện, họ lại thấy nhiều khó khăn lớn không dám làm liều. Tuy vậy thỉnh thoảng họ vẫn cùng nhau đến thăm em, giấu giếm ý đồ đáng kết tội của mình, hết sức tỏ ra thân mật để làm cô em tin chắc họ rất phấn khởi có một cô em ở địa vị cao sang như thế. Về phần mình hoàng hậu luôn tiếp đón họ trân trọng, không cao điệu và vẫn không bớt thương yêu các chị như trước đây.

Mấy tháng sau khi cưới hoàng hậu nhận thấy mình mang thai; nhà vua rất vui mừng và niềm vui ấy không

chỉ trong hoàng cung mà lan rộng ra khắp các khu phố ở kinh thành Ba Tư. Hai người chị đến chúc mừng và bàn tính về bà đỡ giúp việc sinh nở, họ ngỏ ý với hoàng hậu đừng chọn ai khác ngoài họ. Hoàng hậu cám ơn họ, và nói:

- Các chị, em không mong gì hơn như các chị nghĩ, nếu việc lựa chọn thuộc về em hoàn toàn, em sẽ vô cùng cám ơn lòng tốt của các chị nhưng em không thể không tuân theo lệnh của nhà vua. Tuy vậy mỗi chị nên làm thế nào để chồng các chị nhờ bạn bè xin nhà vua gia ân cho như vậy và nếu nhà vua nói với em điều đó, các chị cứ tin rằng em sẽ tỏ ra vui sướng và còn cám ơn Người về sự lựa chọn các chị làm việc đó.

Hai người chồng mỗi người nhờ những cận thần đỡ đầu của mình, khẩn cầu họ xin nhà vua cho vợ họ được vinh dự họ mong muốn; các cận thần ra sức nỉ non với nhà vua kết quả là nhà vua đã hứa sẽ nghĩ đến điều ấy. Vua giữ lời hứa và trong một buổi trao đổi với hoàng hậu, nhà vua bảo theo chàng hai bà chị có vẻ thích hợp trong việc giúp đỡ hoàng hậu lúc sinh hơn mọi bà đỡ nào khác nhưng chưa muốn chỉ định khi chưa được hoàng hậu đồng tình. Hoàng hậu nhạy cảm về sự tôn trọng của vua, tỏ rõ lòng biết ơn và nói:

- Thưa bệ hạ, thiếp chỉ làm theo lệnh của bệ hạ. Người đã có lòng tốt để mắt đến hai chị của thiếp, thiếp rất cám ơn sự chiếu cố đó vì tình thương yêu thiếp và thiếp không giấu giếm rằng thiếp vui lòng nhờ họ hơn những người lạ.

Vậy là vua Khosrouschah cử hai người chị hoàng hậu làm bà đỡ, từ đó cả hai vào cung, rất vui mừng có dịp mong muốn để thực hiện mưu mô độc ác đối với cô em út.

Ngày sinh đã tới, hoàng hậu may mắn có một hoàng tử xinh như mộng. Sắc đẹp và sự non nớt của đứa bé cũng không thể khiến lòng hai người đàn bà vô lương tâm cảm

động hoặc thương hại. Họ bọc đứa trẻ sơ sinh khá cẩu thả, bỏ vào một chiếc giỏ thả trên dòng nước một con suối chảy qua nhà hoàng hậu, đem một con chó nhỏ đã chết thay thế nói rằng do hoàng hậu sinh ra. Tin xấu ấy được báo lên vua; nhà vua tức giận suýt giết chết hoàng hậu nếu vị tể tướng không can ngăn nhà vua không nên bất công bắt hoàng hậu chịu trách nhiệm về những kỳ quặc của tự nhiên.

Chiếc giỏ trong đó có hoàng tử nhỏ nằm được dòng nước suối đưa ra khỏi bức tường bao quanh nhà hoàng hậu theo lỗ hổng bên dưới, tiếp tục trôi qua khu vườn thượng uyển. Tình cờ người quản lý khu vườn, một trong những võ quan cấp cao và được coi trọng nhất vương quốc, đi dạo trong vườn dọc con suối. Ông thấy chiếc giỏ bập bềnh trên nước, liền gọi một người làm vườn gần đó chỉ cho và nói:

- Anh nhanh tay vớt cho ta chiếc giỏ xem có gì trong đó.

Người làm vườn lại bên bờ suối khéo léo dùng một cây sào kéo chiếc giỏ vào, nâng lên và đưa tới.

Người quản lý khu vườn rất ngạc nhiên thấy một đứa bé trong giỏ tuy vừa mới sinh nhưng có những nét đẹp ưa nhìn. Ông đã lấy vợ từ lâu, rất mong có người nối dõi nhưng trời chưa cho. Ông bỏ cuộc đi dạo, bảo người làm vườn mang giỏ và đứa bé đi theo về nhà mình ngay bên cạnh cổng vườn, vào phòng của bà vợ nói:

- Bà ơi, chúng ta chưa có con và Chúa trời đưa đến cho ta đây. Tôi uỷ thác cho bà, tìm ngay một vú nuôi và chăm nom cẩn thận như con trai chúng ta: bây giờ tôi nhận ra nó là ai rồi.

Bà vợ vui mừng bế đứa bé, rất hài lòng được chăm sóc nó. Người quản lý khu vườn không muốn đi sâu tìm hiểu đứa bé ở đâu ra. Ông tự nhủ:

- Ta thấy rõ nó từ phía nhà hoàng hậu trôi đến nhưng

ta không có nhiệm vụ điều tra xem việc gì xảy ra ở đó cũng như không được gây xáo trộn trong một nơi rất cần thiết phải yên ổn.

Năm sau hoàng hậu sinh một hoàng tử khác. Những người chị mất tính người cũng không thương hại đứa bé hơn anh nó. Họ cũng bỏ vào giỏ thả trôi trên dòng suối và nói rằng hoàng hậu sinh ra một con mèo. May mắn cho đứa bé, người quản lý khu vườn ở gần suối, cho vớt lên đưa về cho vợ, dặn chăm nom cẩn thận như đứa đầu. Bà vợ chăm sóc chu đáo không kém do ý thích của mình và chiều theo lòng tốt của chồng.

Vua Ba Tư lần này càng giận hoàng hậu hơn lần trước và định phản ứng mãnh liệt nếu vị tể tướng lại không làm cho ngài nguôi đi. Cuối cùng hoàng hậu sinh lần thứ ba, không phải hoàng tử mà một công chúa; cô bé vô tội cũng chịu số phận như hai anh. Hai người chị đáng ghét quyết tâm không dừng tay khi cô em út chưa bị truất ngôi hoặc ít ra là bị đuổi đi và phải bị làm nhục lại thả trôi ở dòng suối. Công chúa được cứu khỏi cái chết chắc chắn cũng do tình thương và lòng nhân hậu của người quản lý khu vườn, và cũng được nuôi dưỡng như hai anh.

Vẫn bản tính vô nhân đạo của hai người chị lần này sự dối trá lừa bịp của họ còn tăng thêm. Họ đưa ra một mẩu gỗ nói là do hoàng hậu sinh ra.

Vua Khosrouschah không nuốt giận được nữa khi được tin lần sinh mới kỳ lạ này. Ngài nói:

- Sao! Người đàn bà không xứng đáng này định sẽ làm đầy quái vật trong cung của ta nếu ta để cho cô ta sống ư? Không, không bao giờ được thế nữa, bản thân cô ta đã là một quái vật, ta phải tẩy rửa khỏi cuộc đời.

Nhà vua tuyên bố lệnh tử hình hoàng hậu và giao cho tể tướng thực hiện.

Quan tể tướng và các cận thần có mặt lúc đó vội quỳ

xuống chân nhà vua khẩn cầu rút bỏ lệnh ấy. Quan tể tướng nói:

- Thưa bệ hạ, xin Người cho phép thần được trình bày, lệnh tử hình chỉ dùng trong những tội trạng giết người. Ba lần sinh của hoàng hậu, lạ lùng đến thế, không phải tội giết người. Căn cứ vào đâu có thể quy cho bà góp phần làm việc ấy? Một số lớn phụ nữ thường ngày vẫn sinh nở như vậy; họ đáng thương nhưng không đáng xử phạt. Bệ hạ có thể không ban ân huệ đến bà nữa nhưng nên để bà sống. Sự buồn tủi vì mất ân huệ của bệ hạ trong những ngày còn lại đã là một hình phạt nặng đối với bà.

Vua Ba Tư bình tĩnh lại thấy kết tội hoàng hậu vì sinh ra những quái thai là bất công thật. Nhà vua phán:

- Thôi được, để cho bà ấy sống nhưng với một điều kiện hàng ngày bà ấy chỉ muốn được chết. Làm cho bà ấy một căn nhà nhỏ ở cổng nhà thờ chính, một cửa sổ mở thường xuyên; nhốt bà vào đấy bắt bà ấy mặc quần áo thô, mỗi người dân đạo Hồi đi qua đấy vào nhà thờ cầu nguyện phải nhổ vào mặt bà ta nếu không cũng bị phạt như thế. Để lệnh được thực hiện nghiêm, ta giao cho ông, quan tể tướng bố trí canh gác.

Giọng nói của vua nêu lên hình phạt này làm vị tể tướng không dám nói nữa. Ông cho tiến hành hình phạt trong sự thoả lòng của hai người chị ghen tức. Căn nhà nhỏ xây dựng xong và hoàng hậu thực sự đáng thương sau lúc sinh bị nhốt vào đó theo cách nhà vua ra lệnh, nhục nhã làm trò cười và chịu sự khinh bỉ của dân chúng. Hình phạt ấy bà không đáng bị xử, nhưng bà kiên trì chịu đựng nên đã đưa lại lời khen và lòng thương cảm của tất cả những người phán xét sáng suốt, công bằng hơn người thường.

Hai hoàng tử và công chúa được người quản lý khu vườn và bà vợ nuôi dạy với tình âu yếm của những người

cha mẹ; tình âu yếm đó càng tăng khi công chúa và các hoàng tử càng lớn lên nhất là vì những vẻ đẹp của công chúa. Tính ba anh em ngoan ngoãn, xu hướng tốt đẹp hơn hẳn trẻ con bình thường và có một phong thái nào đó chỉ có thể thuộc về các hoàng tử và công chúa. Để phân biệt anh em, họ gọi tên đứa trẻ đầu là Bahman, đứa thứ hai Pervij, tên những nhà vua Ba Tư cổ. Họ gọi công chúa là Parijade, tên của nhiều hoàng hậu, công chúa trong vương quốc.

Khi hai hoàng tử đến tuổi, người quản lý khu vườn tìm thầy dạy đọc và viết; công chúa có mặt ở những buổi học tỏ ra rất muốn đọc, viết tuy còn ít tuổi hơn các anh. Người bố nuôi phấn khởi trước tình hình ấy cũng để ông thầy đó dạy cho công chúa luôn. Được khuyến khích, cộng với sự nhanh nhẹn và thông minh một thời gian sau công chúa cũng thành thạo như các anh.

Từ lúc đó ba anh em cùng học chung một thầy về mỹ thuật, địa lý, thơ, lịch sử và các môn khoa học. Cả trong những môn khoa học bí ẩn, họ cũng không thấy có gì khó khăn, mỗi lúc một thêm tiến bộ xuất sắc làm các thầy dạy ngạc nhiên và rồi thú nhận thẳng thắn chẳng bao lâu học trò sẽ đi xa hơn thầy. Trong những tiết nghỉ học công chúa chơi âm nhạc, tập hát và sử dụng nhiều loại nhạc cụ; khi các hoàng tử học đi ngựa, công chúa không muốn thua kém các anh, cũng luyện tập với họ nên biết lên ngựa, dẫn dắt ngựa, bắn cung, ném lao cũng giỏi như họ thậm chí thường vượt họ trong các cuộc đua.

Người quản lý vườn thượng uyển vô cùng vui sướng thấy những đứa con nuôi hoàn hảo như thế về thể chất và tinh thần, xứng đáng với chi phí bỏ ra trong việc nuôi dạy vượt xa kinh phí dự trù, thậm chí ông còn chi thêm một khoản nữa rất lớn. Cho đến lúc đó, hài lòng với ngôi nhà đang ở ven khu vườn, ông chưa có nhà nghỉ ở vùng thôn

dã. Giờ đây ông mua một trang trại cách thành phố không xa, có nhiều đất trồng trọt, đồng cỏ, rừng cây và thấy ngôi nhà không được đẹp và đủ tiện nghi, ông không tiếc công cho xây dựng lại cho đẹp nhất trong vùng. Hàng ngày ông tới đó đôn đốc một số đông thợ làm việc và khi xong một căn phòng đủ ở, ông ở luôn đấy nhiều ngày những lúc công việc ở triều đình cho phép. Ngôi nhà hoàn thành trong đó người ta trang trí nội thất với những đồ đạc sang trọng nhất phù hợp với vẻ đẹp của ngôi nhà, ông cho bố trí khu vườn theo ý mình như những ông chủ lớn ở Ba Tư thường làm. Ông xây dựng thêm một vườn cây rất rộng bao tường cao thả vào đấy các loại thú rừng để các hoàng tử và công chúa khi thích thì đi săn giải trí.

Khi trang trại đã hoàn chỉnh và ở được, người quản lý vườn thượng uyển đến quỳ dưới chân nhà vua, trình bày đã phục vụ lâu năm, bây giờ già yếu xin vua cho từ chức và lui về nhà. Vua rất hài lòng về quá trình phục vụ của ông từ thời vua cha cho đến đời ngài trị vì vui lòng gia ân, và hỏi có thể khen thưởng ông như thế nào. Người quản lý vườn thượng uyển trả lời:

- Thưa bệ hạ, thần đã nhận được đầy đủ ân đức của bệ hạ và của vua cha đã khuất đến mức chỉ còn muốn chết trong vinh dự của những ân đức ấy.

Ông chào từ biệt vua Khosrouschah rồi về sống ở trang trại vừa xây dựng cùng hai hoàng tử và công chúa; vợ ông đã mất cách đó vài năm. Nhưng rồi người quản lý vườn thượng uyển cũng chỉ sống với họ thêm năm, sáu tháng nữa rồi đột ngột qua đời, không có thì giờ nói một lời về nguồn gốc thật của họ, một việc mà ông đã định làm, nó rất cần thiết để buộc họ sống như từ trước đến nay theo tinh thần và điều kiện của họ, phù hợp với việc giáo dục và xu hướng ông đưa lại cho họ.

Hoàng tử Bahman và Pervij, công chúa Parijade

không biết người cha nào khác ngoài người quản lý vườn thượng uyển, thương tiếc ông hết mức và làm mọi nhiệm vụ an táng, phụng thờ ông với tình yêu và lòng biết ơn của những người con đối với cha. Với tài sản lớn ông để lại, họ tiếp tục sống hoà hợp với nhau như trước đây; các hoàng tử cũng không có tham vọng về triều tìm kiếm chức tước và danh giá mà hai chàng dễ dàng đạt được.

Một hôm hai hoàng tử đi săn, công chúa Parijade ở nhà, một bà Hồi giáo sùng đạo, rất già đến trước cổng xin vào nhà cầu kinh vì đã đến giờ. Người hầu vào xin phép công chúa; nàng ra lệnh đưa bà vào, chỉ cho bà nhà nguyện mà người quản lý vườn thượng uyển đã cẩn thận xây dựng bên cạnh nhà vì trong vùng không có nhà thờ. Nàng cũng bảo khi bà già cầu nguyện xong nên đưa bà đi xem cả ngôi nhà, vườn cây rồi dẫn đến gặp nàng.

Bà tín đồ Hồi giáo đi vào, đọc kinh ở nhà nguyện; khi xong, hai người hầu gái đang chờ mời bà đi xem ngôi nhà và khu vườn. Thấy bà tỏ ra sẵn sàng theo họ, hai người đưa bà hết qua phòng này lại đến phòng khác. Trong mỗi phòng bà nhìn mọi thứ đồ đạc và lối bố trí phù hợp với từng nơi lòng đầy khâm phục; họ lại đưa bà ra vườn. Bà thấy cảnh vật thật mới và hoà hợp, liền khen ngợi rằng người bố trí khu vườn phải là bậc thầy về nghệ thuật. Cuối cùng bà được dẫn đến gặp công chúa đang chờ ở phòng khách lớn, hơn hẳn các phòng khác về vẻ đẹp, sạch sẽ và sang trọng.

Thấy bà già vào, công chúa nói:

- Mẹ phúc hậu, bà lại gần đây và ngồi bên cạnh tôi; tôi rất hạnh phúc có dịp tranh thủ một lúc học tập tấm gương tốt và con đường thờ phụng Chúa của một người như bà mà mọi người khôn ngoan đều phải noi theo.

Bà già thay vì lên ngồi trên ghế xô-pha, muốn ngồi ở dưới thềm nhưng công chúa không chịu, đứng dậy đến

nắm tay bà buộc đến ngồi cạnh nàng ở vị trí danh dự. Bà già cảm động về phong cách lễ độ ấy.

- Thưa quý cô - Bà nói - Tôi không đáng được đối xử trân trọng như thế; tôi vâng lời chỉ vì cô ra lệnh và cô là chủ trong gia đình.

Khi đã ngồi, trước khi trò chuyện, một trong những người hầu nữ của công chúa đưa lại trước mặt bà và công chúa một chiếc bàn nhỏ, thấp bằng gỗ mun khảm ngọc, bên trên là một chiếc đĩa sứ đầy bánh ngọt và nhiều bình hoa quả trong mùa, mứt khô và nước uống.

Công chúa cầm một chiếc bánh đưa cho bà già, nói:

- Mẹ phúc hậu, bà ăn đi và chọn những quả cây bà thích. Bà cần ăn uống sau khi đi đường đến tận đây.

- Thưa quý cô - Bà già nói - Tôi không quen ăn những thứ ngon lành này nhưng tôi ăn để không từ chối những gì Chúa đưa đến cho tôi do bàn tay hào hiệp của cô.

Trong lúc bà già ăn, công chúa cũng ăn một ít để khuyến khích bà cùng ăn. Nàng hỏi bà về những biện pháp hành đạo của bà và cách sinh sống; bà già trả lời rất khiêm tốn. Từ chuyện này sang chuyện khác, nàng hỏi bà cảm nghĩ về ngôi nhà và thấy có vừa ý không.

- Thưa quý cô - Bà già trả lời - Phải thật kém thẩm mỹ mới thấy có gì đó phải thay đổi. Ngôi nhà rất đẹp, vui tươi, trang trí nội thất hài hoà, việc bố trí không thể làm gì hơn được. Về địa điểm, ngôi nhà ở trên khu đất thoáng đãng và không thể hình dung có một cảnh vườn nhìn ngắm thích hơn khu vườn trong đó. Tuy vậy nếu cô cho phép, tôi không giấu giếm được nói với cô, ngôi nhà sẽ không so sánh được nếu được bổ sung vào ba điều đang thiếu.

- Thưa bà - Công chúa Parijade hỏi - Đó là ba điều gì? Nhờ bà chỉ dẫn cho; nhân danh Chúa tôi đoan chắc với bà sẽ không tiếc nuối gì để tìm cho được nếu có thể.

- Thưa quý cô, điều thứ nhất là con chim biết nói: đây là một con chim đặc biệt tên là Bulbulhejar, còn có đặc tính lôi kéo những con chim trong vùng đến cùng hót theo. Điều thứ hai là cây hay hát, lá cây là miệng tấu lên một hợp âm với những giọng khác nhau không bao giờ ngừng. Cuối cùng thứ ba là loại nước màu vàng nhỏ một giọt vào chiếc bể làm thêm vào một chỗ trong khu vườn, lúc đầu nó làm đầy bể sau đó ở giữa bắn lên thành tia không ngớt vươn cao và rơi lại xuống bể mà không tràn.

- Chà! Mẹ phúc hậu - Công chúa kêu lên- Tôi rất cám ơn bà đã cho biết những điều ấy. Thật kỳ lạ, tôi chưa được nghe nói có vật gì trên đời lạ lùng và đáng ca ngợi hơn. Tôi chắc bà biết chỗ có những vật đó, mong bà làm ơn chỉ cho.

Để làm công chúa thoả mãn, bà già nói:

- Thưa quý cô, tôi sẽ không xứng đáng với lòng mến khách, tốt như thế đối với tôi, nếu từ chối không thoả mãn yêu cầu của cô. Vậy tôi vinh dự được nói, ba vật tôi vừa nói đó ở cùng một chỗ ở biên giới vương quốc về phía Ấn Độ. Con đường đến đấy đi qua trước nhà cô; người được cô cử đi chỉ việc theo con đường đấy đi hai mươi ngày và ngày thứ hai mươi hỏi người gặp đầu tiên, con chim biết nói, cây hát và nước vàng ở đâu, người ấy sẽ chỉ cho.

Nói xong bà già đứng dậy xin từ biệt và tiếp tục đi theo đường mình.

Công chúa Parijade tâm trí bận về những lời chỉ dẫn của bà già về ba vật kỳ lạ, chỉ nhận ra bà đã ra đi khi muốn hỏi rõ thêm. Nàng suy nghĩ nếu chỉ nghe nói như vậy mà tiến hành một chuyến đi thì vô ích. Nàng không muốn cho người chạy theo mời bà trở lại mà cố gắng nhớ lại những gì bà đã cho biết. Khi thấy đã không quên điều gì, công chúa rất vui nếu có được những vật tuyệt vời như vậy nhưng nàng đoán sẽ có rất nhiều những khó khăn, sợ không thể có được chúng, nàng đắm mình trong lo âu.

Công chúa Parijade đang triền miên suy nghĩ thì các hoàng tử anh đi săn trở về. Họ vào phòng khách thay vì thấy nàng vui vẻ, cởi mở như thường lệ, họ ngạc nhiên trông thấy nàng đăm chiêu có vẻ buồn, không ngẩng đầu để ít nhất cũng nhận ra có mặt họ.

Hoàng tử Bahman lên tiếng hỏi:

- Em gái, sự vui vẻ và tính hiếu động của em vốn có nay ở đâu rồi? Em có bị ốm không? Có việc gì xảy ra chăng? Vì sao em buồn thế, nói cho các anh biết đi. Các anh phải san sẻ hoặc chữa trị cho em, hoặc sẽ trả thù nếu có kẻ nào xúc phạm đến một người đáng kính như em.

Công chúa ngồi một lúc không trả lời, đưa mắt nhìn các anh rồi cúi xuống ngay sau khi nói không có gì.

- Em gái - Hoàng tử Bahman lại nói - Em giấu các anh sự thật. Phải có điều gì đó thậm chí nghiêm trọng. Không thể trong một thời gian ngắn các anh đi ra ngoài, có một sự thay đổi lớn, bất ngờ như các anh đang nhận thấy ở em mà lại không có chuyện gì. Các anh không thoả mãn về một câu trả lời như vậy. Em đừng giấu các anh đó là việc gì nếu không muốn để các anh nghĩ rằng em chối bỏ tình cảm thắm thiết và sự gắn bó vững chắc, không thay đổi giữa chúng ta từ hồi còn bé bỏng cho đến ngày nay.

Công chúa còn lâu mới cắt đứt với các anh, không muốn để các anh phải nghĩ như vậy, bèn nói:

- Khi em nói điều làm cho em phiền lòng không có gì là em nói đối với các anh chứ không phải đối với em vì thấy có tầm quan trọng nào đó. Vì các anh ép buộc em nhân danh tình thân và sự gắn bó giữa chúng ta vốn rất quý báu đối với em, em sẽ nói với các anh đó là điều gì. Các anh chắc đã nghĩ, và em cũng nghĩ như các anh, ngôi nhà người cha quá cố xây dựng cho chúng ta mọi mặt đều hoàn hảo, không còn thiếu gì. Tuy thế hôm nay em được biết thiếu ba điều làm cho mọi trang trại trên đời không so

sánh nổi với nó. Đó là con chim biết nói, cây hay hát và giọt nước vàng - Sau khi giải thích tính ưu việt của ba vật đó, nàng nói thêm: - Do một bà tín đồ Hồi giáo nhận xét với em điều đó, chỉ dẫn chỗ có ba vật ấy và đường đi đến đấy. Có lẽ các anh thấy có thể bỏ qua chuyện ấy đấy là những vật ít hiệu quả không cần thiết bổ sung vào mà ngôi nhà chúng ta vẫn là một nhà rất đẹp rồi . Các anh nghĩ thế nào tuỳ thích nhưng riêng em, em thấy cần thiết và chỉ hài lòng khi có ba vật ấy ở chỗ chúng ta. Như vậy các anh có quan tâm hay không cũng được nhưng mong hãy giúp em, xem em có nên cử người đi tìm về không.

- Em gái - Hoàng tử Bahman lại nói - Không có gì em quan tâm mà các anh không quan tâm. Chỉ cần em sốt sắng tìm cho được những vật em nói là đã buộc các anh tham gia rồi. Các anh cũng cảm thấy cần hành động và được thoả mãn, anh tin rằng em trai thứ hai cũng vậy và chúng ta cùng bắt tay chinh phục lấy các thứ ấy như em nói. Tầm quan trọng và nét đặc biệt của việc này đáng được gọi thế. Anh đảm nhiệm việc thực hiện, em chỉ cần nói cho anh con đường đi tới đó và địa điểm, anh không lùi cuộc hành trình lại lâu quá ngày mai.

- Thưa anh - Hoàng tử Pervij nói - Anh là chủ gia đình và là chỗ dựa, không nên vắng nhà lâu ngày. Chắc em gái sẽ đồng tình với em mong anh từ bỏ ý định đó để em đi thì tốt hơn. Em sẽ hoàn thành việc đó không kém anh và mọi công việc sẽ đúng nề nếp hơn.

- Em trai - Hoàng tử Bahman nói - Anh tin chắc vào lòng tự nguyện của em và em hoàn thành việc đó không kém anh nhưng vấn đề đã được quyết định, anh muốn làm lấy và sẽ làm. Em ở nhà với em gái chúng ta, không cần bàn lại nữa.

Chàng để thì giờ còn lại trong ngày chuẩn bị cho cuộc hành trình và hỏi kỹ công chúa về những lời chỉ dẫn của

bà tín đồ để khỏi lạc đường.

Hôm sau từ sáng sớm hoàng tử Bahman lên ngựa; hoàng tử Pervij và công chúa Parijade ra tiễn, ôm hôn anh cả chúc đi đường gặp may mắn. Giữa lúc chia tay, công chúa chợt nhớ ra một điều trước đó chưa nghĩ tới. Nàng nói:

- Thưa anh, em đã không nghĩ đến những rủi ro dọc đường, biết đâu không được gặp lại anh bao giờ nữa? Anh xuống ngựa, đừng đi nữa. Thà em không thấy và sở hữu con chim biết nói, cây hay hát và nước vàng còn hơn anh gặp nguy hiểm và mất anh.

- Em gái - Hoàng tử Bahman mỉm cười về mối lo sợ của công chúa - Anh đã quyết định rồi và chưa lấy được những cái đó thì anh chưa thôi. Những tai nạn em nói chỉ đến với những người bất hạnh. Đúng là anh có thể trong số đó nhưng cũng có thể là một trong những người may mắn vốn rất nhiều so với những người bất hạnh. Do những tình huống đều không chắc chắn và anh cũng có thể ngã xuống trong việc làm, tất cả những gì anh có thể làm là để lại cho các em một con dao, nó đây.

Hoàng tử rút ra một con dao đưa cho công chúa và nói:

- Em giữ lấy, thỉnh thoảng rút ra khỏi vỏ xem, nếu thấy lưỡi dao trong sáng như thường là dấu hiệu anh còn sống; nếu thấy có vết máu thì biết là anh đã chết và cầu nguyện cho anh.

Công chúa Parijade không làm gì hơn được. Hoàng tử Bahman trang bị đầy đủ từ biệt nàng và Pervij lần cuối và ra đi. Chàng không rẽ trái rẽ phải, theo đúng con đường tiếp tục đi qua đất nước Ba Tư và ngày thứ hai mươi chàng nhận thấy bên đường một ông già xấu xí ngồi dưới gốc cây to gần đấy là căn nhà tranh ông vẫn để ẩn mình trong mưa nắng.

Đôi lông mày trắng như tuyết cũng như mái tóc, ria mép và bộ râu, rủ dài xuống đến đầu mũi; ria mép phủ kín miệng, bộ râu và mái tóc rủ xuống gần tận bàn chân. Móng tay móng chân dài quá thể, trên đầu là một chiếc mũ bằng rất rộng theo hình lọng; quần áo chỉ là một chiếc chiếu bọc quanh người.

Ông già là một ẩn sĩ xa lánh cuộc đời, từ nhiều năm không chăm sóc thân thể chỉ gắn bó với Chúa nên cuối cùng thành người như vậy.

Hoàng tử Bahman suốt buổi sáng đã chú ý quan sát để hỏi về chỗ định đến, tới gần ông già thì dừng lại xem như người đầu tiên mình gặp, xuống ngựa hỏi thăm như bà tín đồ đã dặn công chúa Parijade. Tay dắt ngựa tiến lại chỗ ông già, chàng chào và hỏi:

- Bố phúc hậu, mong Chúa để bố kéo dài tuổi thọ và hoàn thành mọi mong ước của mình!

Ẩn sĩ trả lời chàng nhưng rất khó nghe nên chàng không hiểu một chữ. Hoàng tử thấy cản trở đó do bộ ria phủ kín miệng ông già; không muốn bỏ qua lời chỉ dẫn cần thiết, cầm chiếc kéo đem theo và sau khi buộc ngựa vào một cành cây, lại nói với ẩn sĩ:

- Thưa ẩn sĩ, tôi muốn nói chuyện với cụ nhưng bộ ria mép của cụ làm tôi không nghe được lời. Xin cụ vui lòng để tôi làm, sửa sang râu tóc lại cùng với bộ lông mày che hết mặt mũi làm cụ giống một con gấu hơn là người.

Ẩn sĩ không phản đối ý định của hoàng tử, để chàng cắt tỉa và khi xong, chàng thấy khuôn mặt ông già sáng sủa trẻ hơn rất nhiều so với tuổi bèn nói:

- Ẩn sĩ phúc hậu, nếu tôi có chiếc gương tôi sẽ đưa để cụ xem đã trẻ lại bao nhiêu; bây giờ cụ là một con người mà trước đây người ta không nhận ra được.

Lời vuốt ve của hoàng tử Bahman làm ông già mỉm cười khen:

- Tôn ông, dù ông là ai, tôi biết ơn ông về việc tốt ông vừa làm cho tôi; tôi sẵn sàng tỏ lòng biết ơn đối với ông về mọi việc theo sức mình. Ông từ xa đến chắc có việc cần thiết, hãy cho tôi biết đó là việc gì, nếu có thể tôi cố gắng làm ông hài lòng.

- Thưa ẩn sĩ phúc hậu - Hoàng tử Bahman nói - Tôi từ xa đến, đi tìm con chim biết nói, cây hay hát và nước vàng. Tôi biết ba vật ấy ở trong vùng này nhưng không biết chỗ cụ thể. Nếu cụ biết xin cụ chỉ đường cho tôi để tôi không lấy nhầm và mất công làm một cuộc hành trình từ xa.

Trong lúc nói thế, hoàng tử nhận thấy nét mặt ẩn sĩ thay đổi, cúi mặt xuống, vẻ nghiêm trang và đứng yên không trả lời. Điều đó buộc hoàng tử nói tiếp:

- Bố phúc hậu, hình như cụ đã nghe rồi: nhờ cụ nói cho có biết điều tôi đề nghị hay không để khỏi mất thì giờ và tôi đi hỏi chỗ khác.

Cuối cùng ẩn sĩ không nín lặng nữa:

- Tôn ông, tôi biết con đường ông hỏi nhưng tình cảm từ khi gặp ông, càng tăng thêm khi ông giúp tôi sửa sang râu tóc làm tôi ngập ngừng không biết có nên thoả mãn yêu cầu của ông không.

- Lý do gì ngăn cản cụ và những khó khăn gì tôi sẽ gặp phải vậy?

- Tôi nói đây. Mối nguy hiểm ông đương đầu lớn hơn ông nghĩ nhiều. Rất nhiều tôn ông không kém dũng cảm và táo bạo đã đi qua đây và cũng hỏi tôi điều ấy. Sau khi dùng mọi cách để họ quay lại nhưng họ không tin, tôi phải chỉ đường cho họ vì họ nài nỉ, tôi đảm bảo với ông họ đều thất bại và không thấy một ai trở về. Nếu ông còn yêu cuộc sống một ít và nghe lời tôi khuyên thì ông nên quay lại nhà đi.

Hoàng tử cố giữ ý định của mình, nói với ẩn sĩ:

- Tôi tin vào lời khuyên rất thành thật của cụ và xin cám ơn về tình cảm của cụ đối với tôi. Nhưng dù nguy hiểm đến mức nào cũng không làm tôi thay đổi ý định. Nếu có ai đó tấn công tôi, tôi có vũ khí tốt và kẻ đó sẽ không hăng hái, dũng cảm hơn tôi đâu.

- Nếu những kẻ tấn công ông - Ẩn sĩ chỉ rõ- không xuất hiện (vì họ rất nhiều), ông làm sao chống cự lại những kẻ vô hình?

- Bất kể cụ nói thế nào, cụ không làm tôi từ bỏ nhiệm vụ của tôi được. Cụ đã biết đường, một lần nữa xin cụ chỉ dẫn cho, đừng từ chối gia ân cho tôi việc ấy.

Ẩn sĩ thấy không thể thuyết phục tinh thần của hoàng tử Bahman và chàng vẫn kiên quyết hoàn thành cuộc hành trình mặc dù đã được nghe những lời khuyên cứu mạng, ông đưa tay vào chiếc túi bên cạnh mình lấy ra một viên tròn đưa cho chàng:

-Ông đã không nghe và tranh thủ những lời khuyên của tôi, vậy ông hãy cầm lấy viên này, khi lên ngựa thì quăng ra phía trước và theo nó đến chân một quả núi. Khi nó dừng lại đó, ông xuống ngựa để nguyên dây cương trên cổ ngựa, nó sẽ đứng yên chờ ông trở lại. Lên núi ông thấy bên phải, trái rất nhiều tảng đá màu đen và nghe lẫn lộn nhiều giọng chửi rủa để ông ngã lòng, làm sao để ông không lên cao được. Nhưng ông đừng sợ và nhất là không được ngoảnh nhìn lại phía sau, ông sẽ bị biến ngay thành một tảng đá đen giống như những tảng đá ông thấy, những tảng đá đó vốn là những tôn ông đã thất bại như tôi nói. Nếu ông tránh được mối nguy hiểm lớn tôi tả đó và lên đến đỉnh núi, ông sẽ thấy một cái lồng trong đó là con chim ông tìm. Vì nó biết nói, ông hỏi nó cây hay nói và nước vàng ở đâu, nó sẽ chỉ cho. Tôi không dặn gì hơn nữa, đấy là điều ông phải làm và phải né tránh. Nhưng nếu ông tin tôi, theo lời tôi đã khuyên thì không nên dấn thân vào

nguy hiểm. Một lần nữa trong lúc còn thì giờ suy nghĩ, ông hãy xem sự mất mát không sửa chữa được ấy gắn liền với điều kiện người ta có thể vi phạm dù không chấp nhận được như ông hiểu.

- Về lời khuyên của cụ vừa nhắc lại mà tôi rất biết ơn - Hoàng tử Bahman nói sau khi nhận viên tròn cụ đưa - Tôi không nghe theo được nhưng tôi cố gắng làm đúng lời dặn của cụ, không ngoảnh lại nhìn phía sau khi bước lên núi và hy vọng cụ sẽ thấy tôi trở lại mang theo những vật mình tìm kiếm và cám ơn cụ rất nhiều.

Nói xong và sau lời chúc của ẩn sĩ, chàng nhảy lên ngựa cúi chào từ biệt và ném viên tròn ra phía trước.

Viên tròn lăn đi, tiếp tục lăn với tốc độ gần như lúc chàng ném, buộc ngựa phải phi nhanh theo để khỏi mất hút. Chàng theo mãi, đến khi nó dừng lại ở chân núi, chàng xuống ngựa bỏ dây cương lên cổ ngựa đang đứng nguyên tại chỗ. Khi nhận ra ngọn núi và thấy những tảng đá đen, chàng bắt đầu leo lên, chưa đầy bốn bước thì những giọng nói vang lên mà không thấy người. Có những tiếng nói: "Tên điên khùng kia đi đâu? Nó lên làm gì? Nó muốn gì? Không cho nó đi qua!". Những tiếng khác: "Bắt nó lại, túm lấy nó, giết nó đi!". Có những giọng khác vang lên như sấm: "Có kẻ trộm! Kẻ ám sát! Giết người!". Ngược lại có những giọng chế giễu: "Không, đừng làm hại nó, để cho cậu bé xinh xắn đi qua; thực ra người ta giữ chiếc lồng và con chim cho nó!".

Dù nghe những tiếng nói quấy rầy, hoàng tử Bahman vẫn cố đi lên được một đoạn, quyết tâm và vững vàng tự kiềm chế mình nhưng những giọng nói tăng lên gấp bội, tiếng ồn ào lớn và ngay bên cạnh chàng cả trước cả sau làm chàng bỗng sợ hãi. Chân tay bắt đầu run, chàng lảo đảo, cảm thấy đuối sức và quên hẳn lời dặn của ẩn sĩ; chàng quay lại để đi xuống và ngay lúc ấy biến thành một

tảng đá đen, đó chính là sự biến dạng của bao nhiêu người trước chàng muốn đi tìm những vật như chàng; con ngựa cũng cùng chung số phận.

Từ lúc hoàng tử Bahman ra đi, công chúa Parijade vẫn giắt con dao ở thắt lưng để biết anh mình sống hay chết, mỗi ngày rút ra xem nhiều lần. Như vậy nàng yên tâm được biết anh đang mạnh khoẻ và thường trao đổi tình hình với hoàng tử Pervij.

Lần cuối cùng trong cái ngày thê thảm mà hoàng tử Bahman vừa biến thành đá, hoàng tử Pervij và công chúa theo thường lệ vẫn nói về chàng vào buổi tối.

- Em gái này - Hoàng tử Pervij bảo - Em rút lưỡi dao ra xem tin tức của anh cả ra sao.

Công chúa rút dao, nhìn vào họ thấy có máu chảy ở đầu lưỡi. Hoảng hốt, công chúa ném dao đi kêu lên:

- Ôi! Anh thân mến, thế là em mất anh rồi, do lỗi của em mà không bao giờ chúng em thấy lại anh nữa! Ta thật khốn khổ! Tại sao em lại nói với anh về con chim biết nói, cây hay hát và nước vàng? Đúng ra thì mặc bà già tín đồ thấy ngôi nhà đẹp hay xấu, hoàn chỉnh hay không hoàn chỉnh! Ích kỷ, lừa đảo, bà trả ơn sự tiếp đón của ta như thế đấy! Vì sao bà nói với ta về ba vật kỳ lạ ấy, tất cả chỉ là ảo tưởng qua cái chết khốn khổ của người anh thân yêu làm tinh thần ta không ngớt rối loạn!

Hoàng tử Pervij cũng không kém đau buồn về cái chết của người anh như công chúa Parijade nhưng không mất thì giờ thương tiếc vô ích, biết rằng em gái vẫn say mê con chim biết nói, cây hay hát và nước vàng, chàng can thiệp:

- Em gái, chúng ta thương tiếc anh Bahman của chúng ta cũng vô ích: những than phiền, đau đớn của chúng ta không trả lại cuộc sống cho anh ấy được. Đấy là ý muốn của Chúa, chúng ta đành phục tùng ý Chúa mà

không đi sâu vào làm gì. Tại sao bây giờ em lại nghi ngờ lời của bà tín đồ sau khi đã chắc chắn cho là có thật? Phải chăng em nghĩ bà ấy bịa ra để lừa bịp em khi mà em không nêu lên vấn đề và tiếp đón bà trung thực và tốt như vậy? Chúng ta hãy nghĩ anh cả chết do lỗi của anh ấy hoặc vì tai nạn gì chúng ta không hình dung được. Vì thế cái chết của anh cả không cản trở chúng ta tiếp tục theo đuổi cuộc tìm kiếm: anh sẽ tự đi thay thế anh ấy; anh cũng bố trí đúng thế và theo gương anh cả, ý anh không thay đổi và ngày mai anh sẽ lên đường.

Công chúa làm mọi cách để thuyết phục anh đừng đi, bảo rằng không nên liều mình vào nơi nguy hiểm vì có thể sẽ mất cả hai người anh, nhưng chàng vẫn không lay chuyển. Trước khi ra đi, để em gái biết kết quả về cuộc hành trình như nàng đã theo dõi chuyến đi của anh cả qua con dao để lại, chàng đưa cho em chuỗi hạt ngọc một trăm viên và dặn:

- Em dựa vào chuỗi ngọc để biết tình hình lúc anh đi vắng, nếu những viên ngọc như dính với nhau nghĩa là em không xoay chúng được hoặc không chảy nối tiếp nhau thì đó là dấu hiệu anh đã cùng số phận với anh cả. Nhưng chúng ta hy vọng sẽ không xảy ra điều đó và anh may mắn được gặp lại em, thoả mãn về điều chúng ta mong đợi.

Hoàng tử Pervij ra đi, ngày thứ hai mươi gặp cùng ẩn sĩ ấy ở chỗ hoàng tử Bahman đã gặp. Chàng lại gần chào hỏi và đề nghị chỉ dẫn nơi có con chim biết nói, cây hay hát và nước vàng. Ẩn sĩ cũng nêu lên những khó khăn và khuyên răn như đã làm với hoàng tử Bahman, nói cả việc mới đây thôi có một kỵ sĩ trẻ có nhiều nét giống chàng cũng hỏi con đường với mục đích ấy. Do chàng kia nài ép, ông đã chỉ đường, cho phương tiện dẫn đường, dặn những gì cần chú ý để thành công nhưng rồi không thấy trở lại, chắc đã chung số phận với những người đi trước.

- Thưa ẩn sĩ - Hoàng tử Pervij nói - Tôi biết người cụ nói đó: đấy là anh cả tôi và tôi được tin chính xác anh ấy đã chết nhưng không biết chết vì gì.

- Tôi có thể nói với ông - Ẩn sĩ đáp: - Ông ấy biến thành tảng đá đen như những người tôi vừa nói; ông cũng đề phòng về sự biến dạng ấy nếu không giữ thật đúng những lời tôi dặn. Ông nên từ bỏ ý muốn ấy đi, tôi khuyên ông một lần nữa.

- Thưa ẩn sĩ, tôi không đủ lời nói lên lòng biết ơn đối với cụ đã có chú ý bảo vệ cuộc sống cho tôi tuy tôi là người không quen biết và chưa làm gì xứng đáng với thái độ quý hoá đó. Nhưng xin nói trước khi quyết định tôi đã suy nghĩ kỹ và không thể từ bỏ được. Tôi xin cụ chỉ dẫn cho như đã chỉ dẫn anh tôi, có lẽ tôi sẽ vâng theo tốt hơn.

- Vì không thuyết phục được ông, tôi tuổi đã cao không đứng vững được, tôi cho ông viên này làm người dẫn đường cho ông.

Không để ẩn sĩ nói thêm, hoàng tử Pervij xuống ngựa lại gần ông già; ông già vừa rút một viên trong túi còn rất nhiều viên, đưa cho chàng bảo cách sử dụng và sau khi dặn kỹ đừng sợ những tiếng nói không thấy người dù đe doạ đến mấy và lên đến chỗ có chiếc lồng và con chim.

Hoàng tử Pervij cám ơn ẩn sĩ, nhảy lên ngựa ném viên tròn lên phía trước và thúc ngựa đuổi theo. Đến chân núi thấy viên ấy dừng lại, chàng xuống ngựa. Trước khi bước lên, chàng đứng tại chỗ nhớ lại những lời dặn của ẩn sĩ, lấy can đảm trèo lên núi, quyết tâm lên đến đỉnh. Vừa lên năm, sáu bước chàng nghe phía sau có tiếng quát rất gần gọi lại và chửi: "Chờ đã, thằng táo tợn, ta sẽ trừng phạt mày, to gan".

Bị lăng nhục, hoàng tử Pervij quên hết lời dặn của ẩn sĩ, đưa tay rút gươm quay người lại trả thù nhưng vừa kịp

thấy chẳng có ai theo mình chàng đã bị hoá đá, cả người và ngựa.

Từ khi hoàng tử Pervij lên đường, công chúa Parijade hàng ngày cầm chuỗi ngọc lẩm nhẩm lần từng viên ngọc những lúc không.có việc. Suốt thời gian ấy ban đêm nàng vòng chuỗi ngọc quanh cổ, sáng thức dậy tay lần xem những viên ngọc có lăn nối tiếp nhau không. Một hôm, vào lúc hoàng tử Pervij cùng chung số phận như hoàng tử Bahman, bị biến thành đá, nàng đang cầm chuỗi ngọc và lẩm nhẩm nói bỗng cảm thấy những viên ngọc không lăn theo ngón tay mình, nàng chắc chắn đấy là dấu hiệu anh đã chết. Đã quyết định phải làm gì nếu tai hoạ xảy ra, nàng không để thì giờ thở than khóc lóc. Cố trấn tĩnh và ngay sáng hôm sau, cải trang thành đàn ông, trang bị vũ khí đầy đủ, dặn người nhà đi ít ngày sẽ trở về, nàng lên ngựa ra đi theo con đường của hai người anh.

Công chúa Parijade vốn quen cưỡi ngựa đi săn giải trí, chịu đựng mệt nhọc đường trường hơn những phụ nữ khác. Cũng đi nhiều ngày như hai anh, đến ngày thứ hai mươi nàng cũng gặp ông già ẩn sĩ như họ. Lại gần, nàng xuống ngựa, dây cương cầm tay, nàng đến ngồi gần ông chào và nói:

- Ẩn sĩ phúc hậu, cho phép tôi ngồi nghỉ một lúc gần cụ và làm ơn cho biết cụ có nghe nói đâu đó trong vùng này có một nơi tìm được con chim biết nói, cây hay hát và nước vàng không ạ?

Ẩn sĩ trả lời:

- Quý cô, nghe giọng nói tôi biết là của phụ nữ tuy cô đã cải trang thành đàn ông; tôi cám ơn cô về lời chào mừng và rất vui lòng có vinh dự được gặp cô. Tôi biết chỗ có những vật cô nói nhưng cô hỏi với ý định gì?

- Thưa ẩn sĩ, người ta kể cho tôi một chuyện rất hay khiến tôi nóng lòng muốn sở hữu những vật ấy.

- Thưa cô, người ta nói đúng đấy, những vật ấy còn kỳ lạ đặc biệt hơn những gì người ta giới thiệu-nhưng giấu cô những khó khăn phải vượt qua để có nó. Cô sẽ không dấn thân vào một việc vất vả và nguy hiểm như vậy nếu người ta nói rõ hết với cô. Cô hãy tin tôi, đừng tiến lên nữa, cô trở về đi để tôi khỏi phải góp phần vào sự thiệt hại của cô.

- Bố phúc hậu - Công chúa đáp - Tôi đến từ xa và sẽ bực bội vì không thực hiện được ý định của mình. Cụ nói những khó khăn và nguy cơ mất mạng nhưng không nói đó là những khó khăn gì và nguy cơ ra sao; tôi muốn biết để cân nhắc, có thể tin tưởng vào quyết định, lòng can đảm và sức lực của mình không, nên giữ hay nên bỏ.

Ẩn sĩ bèn nhắc lại với công chúa những lời đã nói với hai hoàng tử, nói quá lên những khó khăn leo lên núi chỗ có lồng chim, phải làm chủ được con chim, nó sẽ cho biết chỗ có cây hay hát và nước vàng; tiếng ồn và âm vang những giọng nói đe doạ và đáng sợ nghe khắp quanh mình mà không thấy người; cuối cùng là số lượng những tảng đá đen gây khiếp sợ cho cô và bất cứ ai khi biết rằng đấy là những kỵ sĩ dũng cảm bị biến dạng do không giữ vững điều kiện chủ yếu là không được ngoảnh lại phía sau trước khi nắm chiếc lồng chim.

Khi ẩn sĩ nói xong, công chúa kết luận:

- Theo tôi hiểu khó khăn lớn nhất để thành công trong việc này là thứ nhất: leo núi lên đến chỗ có lồng chim mà không hoảng hốt về âm vang những giọng nói nghe không thấy người và thứ hai, không được ngoảnh lại nhìn phía sau mình. Về điều kiện sau này, tôi hy vọng khá tự chủ để giữ đúng. Còn điều thứ nhất, tôi thú nhận những giọng nói như cụ kể, có thể làm kinh hoàng những người vững vàng nhất. Nhưng như trong mọi việc làm có hậu quả lớn và nguy hiểm, người ta không cấm dùng thủ thuật, xin hỏi cụ tôi có thể dùng trong việc làm này vốn rất

quan trọng đối với tôi không?

- Cô định dùng thủ thuật gì - Ẩn sĩ hỏi.

- Tôi thấy nếu dùng bông nút chặt tai lại thì dù giọng nói to và đáng sợ đến mấy, tôi cũng cảm nhận bớt đi rất nhiều, sẽ kém tác động và trí óc tôi vẫn giữ được bình tĩnh, không đến nỗi bối rối mất cả lý trí.

- Thưa cô, cho đến nay tất cả những người hỏi đường như cô, tôi không biết đã có ai dùng thủ thuật ấy chưa. Điều tôi thấy là, không một ai đề nghị dùng cách đó và tất cả đều bị chết. Nếu cô quyết tâm theo ý định của mình, cô cứ thử xem: may ra cô thành công; tuy thế tôi không khuyên cô nên dấn thân vào.

- Bố phúc hậu, tôi quyết tâm vô cùng. Lòng tôi nói với tôi thủ thuật ấy sẽ thành công và tôi quyết định dùng nó. Như vậy chỉ còn hỏi cụ tôi phải đi con đường nào, xin cụ làm ơn đừng từ chối.

Ẩn sĩ một lần khuyến khích nàng suy nghĩ kỹ lại, thấy không lay chuyển được lòng quyết tâm, rút một viên tròn ra đưa cho nàng:

- Cô cầm lấy viên này - ông nói - lên ngựa ném ra phía trước, đi theo nó vòng vòng qua mọi nẻo đường cho đến chân núi cô tìm và dừng lại khi nó dừng; cô xuống ngựa và leo lên núi. Cô đi đi, đừng quên những lời tôi dặn.

Công chúa Parijade cảm ơn ẩn sĩ, chào từ biệt rồi lên ngựa, ném viên tròn ra phía trước mặt lăn đi, thúc ngựa chạy theo cho đến khi nó dừng lại ở chân núi.

Nàng xuống ngựa, lấy bông nút chặt lỗ tai, nhìn kỹ đường rồi bắt đầu dũng cảm bước lên núi. Nàng nghe những tiếng la hét, nhận thấy bông là một cứu cánh rất tác dụng. Càng đi lên những giọng nói càng tăng, càng mạnh nhưng không làm nàng có cảm giác rối trí. Nghe nhiều loại chửi rủa, chế diễu giới tính nhưng nàng khinh thường, chỉ cười. Nàng tự nhủ: "Ta chẳng bị xúc phạm vì

những lời chửi rủa, hay chế giễu; các người cứ nói tệ hại nữa ta cũng không cần và không ngăn cản được ta tiếp tục đi lên". Cuối cùng lên trên cao, nàng nhận thấy lồng và con chim, cùng hoà theo những giọng nói, cố làm nàng bối rối bằng giọng oang oang tuy người bé: "Rút lui đi, không được lại gần đây".

Công chúa phấn khích trước vật đó, bước nhanh hơn khi thấy gần tới mục đích; nàng lên tới đỉnh núi, đất bằng, chạy thẳng đến chiếc lồng nắm lấy nói với con chim:

- Chim ơi, không muốn ta cũng bắt; mày không thoát khỏi đâu.

Trong lúc Parijade lấy bông ở tai ra, con chim nói:

- Cô gái dũng cảm, đừng giận tôi vì phụ hoạ với những giọng nói cố bảo vệ tự do cho tôi. Tuy bị nhốt trong lồng, tôi vẫn luôn bằng lòng về số phận mình; nhưng do phải làm nô lệ tôi mong có nàng là chủ, người đã nắm được tôi một cách can đảm, xứng đáng hơn tất cả mọi người khác trên đời. Từ nay tôi thề trung thành tuyệt đối với nàng, hoàn toàn vâng theo lệnh nàng. Tôi biết nàng là ai, tôi sẽ nói cho nàng biết nàng là ai mà chính nàng cũng không biết xuất thân của mình; một ngày nào đó tôi sẽ giúp nàng một việc hy vọng nàng sẽ rất biết ơn. Để bắt đầu chứng tỏ sự thành thật của tôi xin nàng cho biết nàng mong muốn điều gì, tôi sẵn sàng vâng lệnh.

Công chúa vui sướng không tả hết về việc chinh phục trả giá bằng mạng sống của hai anh và bản thân phải mệt nhọc, vượt qua mối nguy lớn, nói với chim:

- Chim ơi, ta định nói với chim ta muốn nhiều điều rất quan trọng, rất phấn khởi thấy chim tỏ ra sẵn sàng. Việc đầu tiên nghe nói ở đây có loại nước vàng đặc tính tuyệt vời, ta muốn chim chỉ cho ta trước đã.

Con chim chỉ chỗ cũng gần đấy; nàng đến múc đầy một chiếc bình bạc mang theo. Trở lại nàng hỏi chim:

- Chim ơi, không chỉ thế; ta tìm cây hay hát, cây ấy ở đâu?

- Nàng quay lại, thấy một khu rừng phía sau có cây ấy.

Khu rừng không xa, công chúa đến đấy và giữa nhiều cây cối nàng nghe có hoà âm du dương làm nàng nhận ra cây mình tìm nhưng rất to, cao. Nàng trở lại hỏi chim:

- Chim ơi, ta đã tìm thấy cây hay hát nhưng không thể nhổ bật gốc hay mang đi được.

- Không cần nhổ bật gốc - Chim lại nói- Nàng chỉ cần lấy một nhánh nhỏ đưa về trồng trong vườn; nó sẽ bén rễ vào đất và ít lâu sau nàng sẽ thấy nó trở thành một cây lớn như vừa thấy.

Khi đã có trong tay ba vật quí mà bà tín đồ Hồi giáo làm nàng khát khao, nàng nói với chim:

- Chim ơi, những gì chim vừa giúp ta không đủ. Chim là nguyên nhân cái chết của hai anh ta đã biến thành đá đen trong số ta thấy khi lên đây. Ta muốn đưa họ cùng về.

Có vẻ chim muốn công chúa miễn cho điều này vì thực ra làm được việc đó cũng khá khó khăn. Công chúa nài nỉ:

- Chim à, chim nhớ đã nói là nô lệ của ta, chim đã làm đúng thế và cuộc sống thuộc về ta rồi.

- Tôi không phủ nhận điều đó - Chim nói- Việc nàng đòi hỏi khó khăn hơn nhiều so với những việc khác, nhưng tôi cố gắng làm nàng vui lòng. Nàng nhìn quanh đây xem có một chiếc bình nào không.

- Ta thấy có đấy - Công chúa trả lời.

- Nàng cầm lấy và khi xuống núi rỏ một ít nước trong bình lên mỗi tảng đá đen; đó là cách tìm lại những người anh của nàng.

Công chúa Parijade cầm lấy bình và mang theo lồng chim, lọ nước, cành cây, vừa đi xuống vừa rỏ nước trong

bình lên mỗi tảng đá đen trên đường và những tảng đá ấy ngay sau đó biến thành người. Nàng không bỏ sót tảng đá nào, tất cả những con ngựa của các hoàng tử anh cũng như của những người khác đều xuất hiện trở lại. Như vậy nàng nhận ra các hoàng tử Bahman và Pervij; họ cũng nhận ra nàng, chạy lại ôm hôn em gái. Vừa ôm hôn họ nàng vừa tỏ ra ngạc nhiên:

- Các anh thân yêu, các anh làm gì ở đây vậy?

Nghe họ trả lời vừa ngủ một giấc, nàng lại nói:

- Vâng, nhưng không có em, giấc ngủ của các anh còn kéo dài và có lẽ đến mãi ngày tận thế. Các anh không nhớ đã đến đây tìm con chim biết nói, cây hay hát và nước vàng, đã thấy những tảng đá đen rải rác chỗ này ư? Các anh nhìn xem có còn lại tảng nào không? Các người xung quanh ta và các anh đã là những tảng đá ấy, cả những con ngựa đang chờ các anh nữa. Các anh muốn phép lạ ấy xảy ra như thế nào thì đây - vừa tiếp tục nói nàng vừa chỉ chiếc bình nàng đã đặt xuống ở chân núi - nhờ nước trong bình này em đã rỏ xuống từng tảng đá. Sau khi đã làm chủ con chim biết nói trong lồng này, nhờ nó bảo em đã tìm được cây hay hát lấy một cành và nước vàng em lấy vào chiếc lọ, em không muốn trở về mà không có các anh đi cùng, em buộc nó phải làm cách nào, nó chỉ cho lấy chiếc bình nước và làm ra sao.

Các hoàng tử Bahman và Pervij nghe rõ, biết mình vừa chịu ơn công chúa em gái; những người vây quanh họ cũng tỏ lòng biết ơn, thay vì ganh tị việc chinh phục họ đã muốn làm, chỉ có thể đội ơn cứu sống mình, tự nguyện là những nô lệ của nàng, sẵn sàng làm những việc nàng ra lệnh cho họ.

- Thưa các ông - Công chúa nói - Nếu đã nghe tôi nói các ông hẳn nhận thấy tôi không có ý gì khác là làm như thế để tìm lại các anh mình; nếu là một việc tốt cho các

ông thì cũng không phải cảm ơn tôi. Tôi xem mỗi người các ông là những người tự do như trước khi gặp không may và tôi chung vui với các ông về hạnh phúc trở lại làm người nhân dịp này. Chúng ta cũng chẳng nên ở lại một nơi không còn gì giữ chúng ta lâu hơn nữa: hãy lên ngựa và mỗi chúng ta trở về nơi ta đã đi.

Công chúa Parijade đi trước lại chỗ nàng để con ngựa đứng chờ. Trước khi nàng lện ngựa, hoàng tử Bahman muốn đỡ cho em, đề nghị nàng đưa lồng chim để chàng cầm cho. Công chúa nói:

- Thưa anh, con chim là nô lệ của em, em muốn tự mình giữ nó; nếu muốn anh giữ cho cành cây và anh Pervij anh phụ trách cho lọ nước vàng.

Khi hoàng tử Bahman, Pervij và tất cả những người khác đã lên ngựa, công chúa chờ để một người trong bọn họ đi trước dẫn đầu. Hai hoàng tử lịch sự muốn nhường cho những người kia và những người kia muốn nhường vinh dự cho công chúa.

- Thưa các ông, tôi không xứng đáng được vinh dự ấy nhưng tôi chấp nhận vì các ông muốn thế - Nàng phi ngựa lên trước rồi hai hoàng tử và tất cả mọi người cùng đi theo.

Đoàn người muốn gặp ẩn sĩ lúc đi qua để cám ơn sự tiếp đón và những chỉ dẫn thành tâm nhưng ông đã chết, người ta không rõ vì ông đã già yếu hay vì không cần thiết phải chỉ đường lên chinh phục ba vật quí hiếm nữa.

Vậy là đoàn tiếp tục đi nhưng mỗi ngày một ít dần. Những quí ông đến từ những nước khác nhau, lần lượt nhắc lại lời cảm ơn được trở lại cuộc sống, từ biệt công chúa và các anh nàng khi gặp con đường về địa phương mình. Công chúa và hai hoàng tử theo đường mình về đến tận nhà.

Trước hết công chúa để lồng chim trong vườn, bên cạnh phòng khách; khi con chim hót lên những hoạ mi,

mai tước, chiền chiện, chim chích, hồng tước và vô vàn các loại chim khác trong nước kéo đến cùng hót theo. Về cành cây nàng cho trồng ở một chỗ không xa ngôi nhà lắm; cành đâm rễ và chẳng bao lâu trở thành một cây to, cành lá reo vui một hợp âm như ở cây nàng lấy cành. Lọ nước vàng, nàng cho xây giữa vườn một bể lớn đá hoa cương, khi xong nàng đổ cả lọ vào đấy. Nước phồng lên tăng nhanh khối lượng và khi lên đến gần mép bể, nó phun ở giữa thành dòng lên cao hai mươi bộ, rơi xuống lại, cứ thế tiếp tục mà nước không tràn.

Tin về những kỳ quan ấy lan khắp vùng, cổng ngôi nhà cũng như cổng vườn không đóng lại với ai chẳng bao lâu nhân dân những vùng quanh đấy đổ xô đến ngắm xem rất đông.

Sau mấy ngày lại sức, hai hoàng tử Bahman và Pervij trở lại cuộc sống bình thường; đi săn là thú vui quen thuộc. Lần đầu từ khi về họ lên ngựa cùng đi, không phải trong rừng nhà mình mà cách đó hai, ba dặm. Trong lúc họ săn, vua Ba Tư bất chợt cũng đến săn cùng chỗ. Khi họ thấy nhà vua sẽ đến qua số đông kỵ sĩ xuất hiện nhiều nơi, họ ngừng săn bắn, rút lui để khỏi gặp nhau nhưng không ngờ lại đúng theo con đường nhà vua đến, trong một chỗ chật hẹp không quay đi hoặc lùi lại mà không bị bắt gặp. Kinh ngạc họ chỉ còn biết xuống ngựa, quỳ xuống trước mặt nhà vua, trán dập xuống đất không ngẩng đầu lên nhìn. Vua thấy họ ăn mặc, nai nịt gọn gàng sạch sẽ như đã ở trong triều, tò mò muốn xem mặt bèn dừng lại, lệnh cho họ đứng dậy.

Hai hoàng tử đứng dậy trước mặt vua thái độ thoải mái tuy có vẻ khiêm tốn, lễ phép. Vua im lặng nhìn họ một lúc từ đầu đến chân sau khi ngắm phong thái và khuôn mặt dễ mến của họ, ngài hỏi họ là ai và ở đâu.

Hoàng tử Bahman trả lời:

- Thưa bệ hạ, chúng thần là con trai viên quản lý khu vườn thượng uyển đã mất, ở trong một trang trại ông cho xây dựng trước khi chết để chúng thần ở trong lúc chờ đợi đến tuổi phục vụ bệ hạ và đến xin Người công việc khi gặp điều kiện.

- Theo ta thấy, các anh thích đi săn?

- Thưa bệ hạ, đấy là việc tập dượt bình thường của chúng thần mà bất cứ ai chuẩn bị nhập vào quân ngũ của bệ hạ cũng không lơ là theo truyền thống cũ của vương quốc.

Vua rất thích thú vì câu trả lời khôn ngoan, nói với họ:

- Nếu thế ta rất vui lòng thấy các ngươi đi săn. Các ngươi cùng đi với ta, chọn săn bắn gì tuỳ thích.

Các hoàng tử lại lên ngựa đi theo nhà vua; chưa đi xa thì thấy xuất hiện nhiều loại thú. Hoàng tử Bahman chọn một con sư tử, hoàng tử Pervij chọn con gấu, đuổi theo thật dũng cảm làm vua ngạc nhiên. Hầu như cùng một lúc tới gần con mồi, họ phóng lao khôn khéo xuyên hẳn con sư tử và con gấu một lúc con nào cũng ngã xuống. Không dừng lại hoàng tử Bahman đuổi theo một con gấu khác, hoàng tử Pervij một con sư tử, chẳng mấy chốc họ đâm chết hai con vật. Họ muốn tiếp tục nhưng vua không cho phép cho gọi họ lại và bảo:

- Nếu ta để các anh tiếp tục, các anh sẽ tiêu diệt hết những con thú của ta. Không phải ta cần phải dành lại cho cuộc săn bắn của ta đến thế mà muốn bảo vệ cuộc sống của các anh từ nay trở thành thân thiết với ta qua lòng can đảm của các anh trông ra có ích nhiều cho ta.

Vua Khosrouschah cuối cùng cảm thấy rất mến hai hoàng tử đến mức bảo đến thăm ngài ngay.

- Thưa bệ hạ - Hoàng tử Bahman nói- Người ban cho chúng thần một vinh dự mà chúng thần không xứng đáng,

xin khẩn cầu Người miễn cho.

Vua không rõ vì lý gì các hoàng tử không nhận sự chiếu cố của mình, bảo hai chàng giải thích xem.

- Thưa bệ hạ - Hoàng tử Bahman nói- Chúng thần có em gái út cùng sống; chúng thần gắn bó với nhau đến mức chưa làm điều gì khi chưa hỏi ý kiến nàng cũng như nàng chưa làm gì khi chưa hỏi chúng thần.

- Ta rất khen tình anh em đoàn kết của các ngươi. Vậy cứ về hỏi em gái và ngày mai đi săn với ta các ngươi sẽ trả lời.

Hai hoàng tử về nhà nhưng không ai nhớ việc gặp nhà vua, có vinh dự săn bắn với ông, cũng quên nói chuyện với công chúa rnà vua muốn đưa họ về cung. Ngày hôm sau gặp vua trong đợt đi săn, vua hỏi:

- Thế nào? Các ngươi nói chuyện với em gái chưa? Nàng có bằng lòng để ta gặp các ngươi thường xuyên hơn không?

Các hoàng tử đỏ mặt nhìn nhau:

- Thưa bệ hạ - Hoàng tử Bahman trả lời- Xin Người tha lỗi cho chúng thần, cả em thần và thần đều không nhớ ra.

- Vậy hôm nay các ngươi phải nhớ và ngày mai trả lời ta.

Hai hoàng tử lại quên một lần nữa; nhà vua không những không mắng mà rút ra ba viên vàng bỏ vào lòng hoàng tử Bahman. Ông mỉm cười nói:

- Những viên này nhắc các anh không quên lần thứ ba điều ta muốn vì tình cảm đối với ta: tối nay tiếng chúng rơi ra từ thắt lưng sẽ nhắc các anh nếu quên.

Sự việc xảy ra như vua dự kiến. Không có ba viên vàng các hoàng tử đã quên nói chuyện với em gái. Khi hoàng tử cởi thắt lưng chuẩn bị đi ngủ thì những viên ấy rơi ra. Chàng bèn lại tìm hoàng tử Pervij cùng nhau sang

phòng công chúa lúc chưa đi nằm, trình bày lại mọi trường hợp đã gặp nhà vua.

Công chúa Parijade nghe tin hoảng hốt nói:

- Việc các anh gặp vua thật sung sướng và vinh dự, sau này sẽ còn tăng thêm nhưng không ổn và rất buồn đối với em. Em thấy rõ vì em mà các anh chống lại ý muốn của vua; tình cảm hoàn toàn dành cho em, em rất cám ơn. Có thể nói các anh thà chịu vô lễ với vua, thẳng thắn từ chối vì nghĩ sẽ tổn hại đến tình anh em; các anh thấy đến với nhà vua thì phải bỏ rơi em để dành tất cả cho Người. Nhưng các anh tưởng dễ dàng từ chối ý định của nhà vua có vẻ rất sốt sắng như thế nào? Những ý muốn của vua thật nguy hiểm khi chống lại. Vì vậy theo em, các anh hãy làm vui lòng nhà vua, em chỉ biết để các anh đi và có nguy cơ khổ sở vì các anh. Các anh thấy em nghĩ thế đấy, tuy nhiên trước khi kết luận chúng ta thử hỏi con chim xem nó khuyên chúng ta như thế nào; nó rất khôn, tinh tường và đã hứa cứu giúp chúng ta khi gặp khó khăn.

Công chúa Parijade cho mang lồng chim vào, nói rõ tình trạng lúng túng với chim trước mặt các hoàng tử và hỏi cách giải quyết.

Con chim trả lời:

- Các hoàng tử anh nàng phải nghe theo ý muốn của nhà vua và đến lượt mình họ mời vua về thăm nhà.

- Nhưng chim ơi - Công chúa nói - Anh em chúng ta thương yêu nhau; tình cảm không gì sánh bằng ấy có bị tổn hại gì không?

- Không hề; ngược lại càng mạnh mẽ hơn.

- Nếu thế vua sẽ thấy ta.

Chim nói cần thiết vua phải gặp, mọi việc càng tốt hơn thôi.

Ngày hôm sau hai hoàng tử trở lại chỗ đi săn; nhà vua ngay từ xa đã hỏi họ có nhớ nói chuyện với em gái

không. Hoàng tử Bahman lại gần trình bày:

- Thưa bệ hạ, xin Người cứ sử dụng chúng thần; không những em gái chúng thần đồng ý mà còn cho chúng thần sai khi vì nàng mà không sẵn sàng làm bổn phận đối với bệ hạ. Nàng tỏ ra xứng đáng thế còn chúng thần đã sai lầm, hy vọng bệ hạ tha thứ cho chúng thần.

- Các ngươi không lo ngại về điều đó. Thay vì cho việc các ngươi làm là sai lầm, ta rất đồng tình, hy vọng các ngươi cũng tôn trọng và gắn bó với ta như thế tuy có phần nhỏ hơn trong tình cảm của các ngươi đối với nhau.

Các hoàng tử ngượng ngùng trước lòng tốt quá lớn của nhà vua chỉ trả lời bằng cách cúi thấp mình thể hiện rất tôn kính thái độ của nhà vua.

Trái với thường ngày hôm ấy vua không săn bắn lâu. Xét thấy các hoàng tử không kém thông minh hơn lòng dũng cảm, ngài nóng lòng nói chuyện thoải mái với họ nên chóng trở về cung. Nhà vua muốn họ đi bên cạnh ngài, vinh dự mà chẳng những cận thần tháp tùng, cả quan tể tướng cũng ghen tị thấy họ đi trước mình.

Khi vua vào đến kinh thành, dân chúng đầy đường nhìn vào hai hoàng tử Bahman và Pervij, tìm hiểu xem họ là ai, người lạ hay trong vương quốc. Phần đông nói: "Dù sao mong nhà vua có hai hoàng tử mạnh khoẻ, tuấn tú như thế! Có thể đã cùng lứa tuổi ấy nếu hoàng hậu đang chịu hình phạt từ lâu, trước đây sinh nở may mắn".

Việc đầu tiên về đến hoàng cung là nhà vua dẫn các hoàng tử đi xem những cung điện chính mà họ khâm phục về vẻ đẹp, sự giàu có, đồ đạc và trang trí thật cân đối. Người ta phục vụ một bữa ăn phong phú và vua bảo hai chàng cùng ngồi ăn. Họ muốn xin lỗi nhưng phải vâng lời khi vua nói ngài muốn thế. Nhà vua vốn vô cùng thông minh, có những hiểu biết uyên thâm vượt bậc về khoa học đặc biệt về lịch sử, thấy trước các hoàng tử không dám tự

do nói chuyện vì khiêm tốn và tôn kính. Để họ có dịp nói, ngài bắt đầu nói và trao đổi nhiều vấn đề suốt trong bữa ăn nhưng dù đề cập đến đề tài nào, hai chàng nói với nhiều hiểu biết, thông minh, phân tích bình luận tốt làm vua luôn khen ngợi. Nhà vua tự nhủ: "Nếu là con mình, với trí óc như thế, ta dù dạy dỗ chúng cũng không biết được gì hơn, cũng không thành thạo hoặc có học vấn hơn thế". Nhà vua rất vui khi trò chuyện với họ ; ngồi ăn lâu hơn thường lệ và sau khi ở đấy ra nhà vua còn nói chuyện lâu với họ. Cuối cùng nhà vua nói:

- Chưa bao giờ ta nghĩ ở ngoài kinh thành có những thần dân của ta được giáo dục đặc biệt và có khả năng đến thế; trong đời ta chưa có cuộc trò chuyện nào làm ta hài lòng như với các ngươi. Nhưng thế là đủ, đã đến lúc các ngươi thư giãn trí óc với vài trò vui cung đình; không có gì xua tan được mây mù bằng âm nhạc, các ngươi sẽ nghe một hợp tấu nhạc cụ và vũ công múa hát không tồi.

Vua vừa dứt lời, các nhạc công được lệnh vào đáp ứng khá tốt sự chờ đợi về tài năng của họ. Những vai hề rất giỏi tiếp nối ban hoà tấu rồi các nam nữ vũ công kết thúc cuộc vui.

Hai hoàng tử thấy gần hết ngày quỳ xuống trước mặt vua xin phép rút lui sau khi cám ơn về lòng tốt và vinh dự được ban cho. Vua để họ ra về, nói:

- Ta để các anh về, nên nhớ đích thân ta dẫn các ngươi về cung là để chỉ đường; sau này các ngươi tự đến; bao giờ cũng được hoan nghênh và càng đến nhiều hơn, các ngươi càng làm ta vui lòng.

Trước khi ra đi, hoàng tử Bahman tâu với vua:

- Thưa bệ hạ, chúng thần dám xin Người gia ân cho anh em thần và em gái thần, lần đi săn tới đưa Người đến trong vùng mời Người ghé qua nhà chúng thần một lúc; ngôi nhà không xứng đáng được Người đến thăm nhưng

đôi khi các vị vua không chê vào một nhà tranh.

Vua nói:

- Một ngôi nhà của những chủ nhân như các ngươi chỉ có thể đẹp và xứng với các ngươi; ta vui lòng đến và càng vui hơn với những chủ nhà như các ngươi và em gái ngươi mà nghe kể về đức tính ta đã thấy thân mến. Ta không lùi lại quá ngày kia để thoả mãn điều đó. Ta sẽ có ở chỗ gặp các ngươi lần đầu từ sáng sớm; các ngươi cũng đến đó để hướng dẫn ta.

Cùng ngày hôm đó hai hoàng tử về nhà, sau khi kể lại với em gái vinh dự được vua tiếp đón, họ báo đã mời vua đến nhà họ khi đi săn trong vùng và vua đã định ngày kia sẽ ghé thăm.

Công chúa nói:

- Nếu vậy ngay từ bây giờ phải nghĩ đến việc chuẩn bị một bữa ăn xứng đáng với nhà vua. Chúng ta hỏi ý kiến con chim thì hay nhất: có lẽ nó chỉ cho ta một số món ăn hợp khẩu vị nhà vua hơn.

Các hoàng tử thống nhất theo ý kiến em gái; khi họ lui về phòng nàng hỏi riêng con chim. Nàng nói:

- Chim ơi, vua sẽ cho chúng ta vinh dự ghé thăm nhà và chúng ta phải chiêu đãi Người. Chim bảo chúng ta phải làm cách nào để Người hài lòng?

- Nữ chủ phúc hậu, nhà có khá nhiều đầu bếp giỏi, bảo họ cố gắng hết sức mình và trên hết họ phải làm một đĩa dưa chuột, nhồi nhân ngọc mà nàng cho phục vụ trước mặt vua hơn tất cả những thức ăn khác ngay từ đợt đầu.

- Dưa chuột nhồi nhân ngọc! - Công chúa ngạc nhiên kêu lên - Chim ơi, đó là một món ăn kỳ lạ. Nhà vua có thể khen là một vật đẹp nhưng Người ngồi vào bàn để ăn chứ không phải để ngắm ngọc. Hơn nữa nếu ta dùng tất cả những ngọc ta có thể có cũng không đủ làm nhân.

- Nữ chủ, nàng cứ làm như tôi đã nói, đừng lo sẽ ra

sao; chỉ xảy đến việc tốt thôi. Còn về ngọc sáng sớm mai nàng ra cây to đầu tiên trong vườn về bên tay phải, cho đào dưới gốc.

Người làm vườn đào đến một chiều sâu nào đó thấy cứng, phát hiện ra một chiếc hộp vàng khoảng một bộ vuông chỉ cho công chúa. Nàng nói:

- Chính vì vật đó mà tôi dẫn ông đến đây. Cứ tiếp tục đi.

Người làm vườn lôi chiếc hộp ra đưa vào tay công chúa. Chiếc hộp chỉ khép bằng những móc sạch, công chúa mở ra thấy đầy những viên ngọc rất nhỏ nhưng đều nhau và tiện dùng theo yêu cầu dự định. Rất hài lòng phát hiện được kho của này, nàng đóng hộp lại mang về nhà trong lúc người làm vườn vun trả lại đất vào gốc cây như trước.

Hoàng tử Bahman và Pervij ở trong phòng thấy em gái ra vườn sớm hơn thường lệ, đi ra gặp nàng giữa vườn tay mang chiếc hộp vàng, ngạc nhiên hỏi:

- Em gái - Hoàng tử Bahman nói - Khi các anh thấy em ra vườn có người làm vườn đi theo thì không mang gì, bây giờ trở về tay mang chiếc hộp vàng; phải chăng người làm vườn tìm được kho của chỉ cho em?

- Thưa các anh - Công chúa trả lời - Ngược lại đấy. Chính em dẫn người làm vườn đến chỗ có chiếc hộp bảo đào lên. Các anh sẽ ngạc nhiên hơn khi thấy hộp đựng gì.

Công chúa mở hộp và các hoàng tử sửng sốt thấy đầy ngọc rất có giá trị về chất lượng và số lượng, hỏi từ đâu mà em gái biết có kho của này.

- Thưa các anh - Nàng trả lời - Có một việc gấp gáp hơn đang chờ, các anh vào nhà em sẽ bảo.

Hoàng tử Pervij bảo:

- Việc nào gấp gáp hơn điều các anh muốn biết rõ này? Chúng ta cùng vào với nhau vậy.

Trên đường vào nhà, công chúa Parijade kể lại việc

hỏi ý kiến con chim và nó bảo nên làm thế nào, đặc biệt cần có món dưa chuột nhồi nhân ngọc và nó chỉ chỗ cho đi lấy chiếc hộp này. Ba anh em phân tích nhiều, không hiểu vì sao chim bảo làm món ăn ấy nhưng đành phải theo đúng lời khuyên từng điểm một.

Công chúa cho gọi trưởng đầu bếp, ra lệnh chuẩn bị bữa ăn chiêu đãi nhà vua theo cách nàng hướng dẫn:

- Ngoài những thứ đó - Nàng nói thêm - Ông làm một món ăn thích hợp với khẩu vị nhà vua: một đĩa dưa chuột nhồi nhân. Nhân là những viên ngọc này đây.

Đồng thời nàng mở hộp chỉ cho bếp trưởng. Chưa bao giờ nghe nói nhồi nhân như vậy, bếp trưởng ngạc nhiên lùi lại hai bước. Công chúa đoán được ý nghĩ của ông, nói:

- Tôi biết ông cho tôi là một người điên bảo làm một món ăn chưa bao giờ có như thế. Nhưng không đâu, tôi rất tỉnh táo bảo chuẩn bị món ăn đó. Ông phát huy sáng kiến mang chiếc hộp này đi làm đi và đem trả lại tôi số ngọc còn lại không dùng hết.

Bếp trưởng chẳng còn gì để nói nữa, cầm chiếc hộp mang đi. Cùng ngày ấy công chúa cho dọn dẹp thật sạch sẽ, ngăn nắp cả trong nhà và ngoài vườn để tiếp đón vua xứng đáng hơn.

Ngày hôm sau, hai hoàng tử đã ở chỗ đi săn thì vua Ba Tư đến. Ngài bắt đầu săn bắn cho đến khi mặt trời lên cao, nắng gắt phải nghỉ. Hoàng tử Bahman ở bên cạnh vua để hướng dẫn còn hoàng tử Pervij đi trước chỉ đường, khi đã trông thấy nhà mình, chàng thúc ngựa về báo tin nhưng người hầu của công chúa được bố trí trên đường đã đi báo, công chúa đang chờ sẵn đón tiếp.

Vua vào đến sân, xuống ngựa trước tiền sảnh; công chúa Parijade chạy đến quỳ dưới chân ngài chào; các hoàng tử giới thiệu em gái, xin phép cho được đón tiếp vua.

Nhà vua cúi xuống nâng công chúa lên, nhìn nàng

một lúc, ngỡ ngàng về sắc đẹp, duyên dáng, phong thái không có vẻ gì thôn dã giống nơi nàng ở. Nhà vua nói:

- Hai anh xứng đáng với em gái và em gái xứng đáng với các anh trai; nhìn bề ngoài xét bên trong ta không lạ nữa việc các anh trai không muốn làm gì mà không được em gái tán thành. Ta hy vọng biết rõ nàng hơn về điểm này nhưng để xem ngôi nhà đã.

Công chúa thưa:

- Thưa bệ hạ, đây chỉ là một ngôi nhà ở thôn dã phù hợp với những người như chúng thần sống xa người đời. Nó không so sánh được với những ngôi nhà thành phố lớn, càng làm thế nào bằng được những biệt thự ở hoàng cung.

- Ta không hoàn toàn đồng ý như nàng nghĩ - nhà vua nói - Những gì ta thấy trước hết làm ta nghi ngờ nàng. Ta sẽ nêu những nhận xét của ta sau khi xem xong; nàng đi trước dẫn đường!

Công chúa để riêng phòng khách lại, dẫn vua đi phòng này đến phòng khác; sau khi xem xét từng phòng, khen sự đa dạng của những gian phòng, nhà vua nói với công chúa Parijade:

- Người đẹp, nàng gọi như thế là một ngôi nhà thôn dã à? Những thành phố lớn, đẹp nhất cũng sẽ vắng vẻ nếu tất cả những nhà ở thôn dã giống ngôi nhà của nàng. Ta không ngạc nhiên thấy các ngươi rất thích ở đây và khinh thường thành phố. Đưa ta đi xem khu vườn, xem có phù hợp với ngôi nhà không.

Công chúa mở cửa ra vườn và điều đập vào mắt nhà vua trước tiên là vòi nước phun màu vàng. Lạ lùng về một cảnh quan mới, sau khi ngắm một lúc vua hỏi:

- Ngọn nước tuyệt vời, xem rất thích, ở đâu ra vậy? Nguồn suối ở đâu, nghệ thuật làm nước phun có vẻ trên đời không có như vậy. Ta muốn đến xem sao.

Ông vừa nói vừa tiến lại. Công chúa tiếp tục dẫn

đường, đưa vua đến chỗ trồng cây hay hát.

Lại gần, vua nghe có một hoà âm khác hẳn những bản hợp tấu ông đã nghe nhiều, dừng lại đưa mắt tìm các nhạc công, không thấy nhưng vẫn nghe rõ ràng tiếng nhạc. Ông hỏi:

- Người đẹp, những nhạc công đang hợp tấu ở đâu vậy? Họ ở dưới đất hay biến dạng trên không? Với những giai điệu hay như thế họ ngại gì mà không ra mắt cho người ta vui thích?

- Thưa bệ hạ - Công chúa mỉm cười trả lời- Không phải nhạc công hợp tấu mà do cây bệ hạ thấy trước mặt phát ra; xin Người bước lại mấy bước nữa sẽ nghe rõ ràng hơn.

Vua lại gần, say sưa vì âm điệu bản hợp tấu, nghe mãi không thôi. Cuối cùng vua lên tiếng hỏi:

- Người đẹp này cây này tình cờ mọc trong vườn nhà nàng hay là một món quà tặng từ đất nước xa xôi nào? Nàng gọi cây tên là gì?

- Thưa bệ hạ, đây là cây hay hát, không mọc trong vùng này. Đây là một câu chuyện dài liên quan đến nước vàng trong bể và con chim biết nói mà bệ hạ sẽ thấy sau khi xem nước vàng. Nếu Người thấy được thần sẽ kể lại khi Người đã nghỉ ngơi giải trí sau cuộc săn mệt nhọc.

- Người đẹp, ta không mệt nhọc gì như nàng nói vì đã được những vật ta ngắm nhìn bù lại. Chúng ta đến xem bể nước vàng đi, ta muốn ngắm con chim biết nói lắm rồi.

Đến bể nước vàng vua nhìn rất lâu vào tia nước không ngớt phun lên cao rồi rơi xuống và nói với công chúa:

- Theo nàng nước này không có nguồn, không có vòi dẫn đến từ một chỗ nào gần đây; ta rất lạ về điều đó cũng như về cây hay hát.

- Thưa bệ hạ, điều ấy đúng như Người vừa nói, bể

nước liền một tấm, nước không do từ các bên hay phía dưới đưa vào. Thần đã bỏ vào bể một lọ nước, với đặc tính riêng biệt, nước tự phun lên như bệ hạ thấy.

Vua rời bể nước, nói:

- Lần thứ nhất thế đủ rồi vì ta hứa sẽ thường đến đây hơn. Nàng dẫn ta đi để ta xem con chim biết nói.

Vào gần phòng khách, vua thấy trên những cây quanh đấy có một số lượng chim khổng lồ đang hót râm ran vang lên trong không khí. Nhà vua hỏi vì sao chim tập hợp tại đây mà những cây khác trong vườn không có. Công chúa trả lời:

- Thưa bệ hạ tất cả chúng đến từ những vùng xung quanh để phối hợp với tiếng hót của con chim biết nói. Bệ hạ thấy nó đang trong chiếc lồng để ở một cửa sổ phòng khách Người sẽ vào. Nếu để ý Người sẽ nhận ra tiếng hót của nó rất hay, kể cả chim hoạ mi cũng còn xa mới bằng nó.

Vua vào phòng khách; thấy chim vẫn hót, công chúa cao giọng bảo:

- Nô lệ của ta, đây là nhà vua, chim chào mừng đi.

Con chim ngừng hót ngay và những chim khác cũng ngừng theo. Nó nói: "Kính chào nhà vua, mong Người luôn thịnh vượng và sống lâu!". Bữa ăn chuẩn bị gần cửa sổ treo lồng chim, vua vừa ngồi vào bàn vừa nói:

- Ta cảm ơn lời chim chúc mừng; ta rất hài lòng thấy chim là vua của các loài chim.

Thấy đĩa dưa chuột trước mặt, vua nghĩ nhồi nhân như bình thường đưa tay gắp nhưng rất ngạc nhiên thấy nhồi hạt ngọc. Nhà vua nói:

- Món ăn gì mới lạ đây? Nhồi hạt ngọc với ý định gì? Ngọc có ăn được đâu! - Nhà vua nhìn hai anh em hoàng tử và công chúa bảo giải thích nhưng con chim can thiệp ngay:

- Thưa bệ hạ, Người có thể nào ngạc nhiên đến vậy khi thấy một món ăn nhồi hạt ngọc trong lúc Người dễ dàng tin rằng hoàng hậu vợ Người đã sinh ra một con chó, một con mèo và một khúc gỗ ư?

- Ta đã tin thế vì các bà đỡ khẳng định với ta.

- Những bà đỡ ấy, thưa bệ hạ - Chim lại nói - Là hai người chị của hoàng hậu, nhưng những người chị này lại ghen tỵ với hạnh phúc Người đã vinh dự đem lại cho hoàng hậu. Để thoả lòng tức giận họ đã lợi dụng sự dễ dãi của bệ hạ; nếu Người cho tra hỏi, họ sẽ thú nhận tội. Hai anh em trai và em gái Người thấy đây là con của Người bị thả trôi theo dòng suối nhưng được người quản lý khu vườn thượng uyển vớt lên đưa về nuôi dạy chu đáo.

Lời nói của chim làm rõ ngay lòng phân vân của nhà vua. Ngài kêu lên:

- Chim ơi, ta không phân vân gì mà tin vào sự thật chim phát hiện ra và báo với ta. Xu hướng và sự trìu mến ta cảm thấy đối với chúng nói rõ với ta chúng là dòng máu của ta. Đến đây, các con trai, con gái của ta, để ta ôm hôn các con, thể hiện tình cảm đầu tiên của một người bố.

Nhà vua đứng dậy lần lượt ôm lấy hai hoàng tử và công chúa, chan hoà dòng lệ với họ. Nhà vua nói:

- Chưa đủ đâu các con, các con phải ôm hôn nhau không phải với tư cách con của người quản lý vườn ta vĩnh viễn chịu ơn vì bảo vệ cuộc sống của các con mà nhân danh con ta, từ dòng máu các vua Ba Tư ta chắc chắn các con giữ được vinh quang.

Sau khi hai hoàng tử và công chúa ôm hôn nhau với một niềm thoả mãn mới mẻ như nhà vua mong muốn, vua lại ngồi vào bàn cùng họ và ăn vội. Ăn xong, nhà vua nói:

- Các con ta, các con đã biết ta là phụ hoàng rồi, ngày mai ta sẽ dẫn hoàng hậu mẹ các con đến. Các con chuẩn bị sẵn sàng đón tiếp bà.

Nhà vua lên ngựa nhanh chóng trở về kinh thành. Việc đầu tiên khi vào hoàng cung là ra lệnh cho tể tướng xét xử ngay hai người chị hoàng hậu. Hai người bị bắt đưa tới, thẩm vấn riêng rẽ, đối chiếu xác nhận, bị kết tội phanh thây, tất cả không tới một tiếng đồng hồ.

Trong lúc đó vua Khosrouschah, với tất cả triều thần có mặt tháp tùng, đi bộ đến trước cửa nhà thờ lớn đưa hoàng hậu bị giam giữ khổ sở từ bao nhiêu năm nay ra ngoài. Vua đầy nước mắt ôm hôn bà trong tình trạng đáng thương ấy và nói:

- Hoàng hậu, ta đến xin lỗi bà đã xử sự bất công đối với bà và xin sửa chữa mọi việc. Ta đã bắt đầu làm việc đó bằng cách trừng phạt những người đàn bà đã tồi tệ lừa bịp ta và hy vọng bà cho là đã khôi phục được hoàn toàn khi ta đưa lại cho bà hai hoàng tử hoàn hảo và một công chúa đáng yêu xinh đẹp, những đứa con của ta và của bà. Bà về cung đi, lấy lại chức phận của bà với đầy đủ vinh dự.

Việc sửa chữa ấy làm trước một số đông dân chúng nghe tin chạy đến từ các nơi và chỉ một lát sau lan khắp thành phố.

Hôm sau từ sáng sớm vua và hoàng hậu đã thay bộ quần áo buồn rầu nhục nhã, trang bị phù hợp với chức tước, cả triều đình tháp tùng, cùng đến nhà hai hoàng tử và công chúa:

- Hoàng hậu, đây là hai hoàng tử con trai và công chúa con gái bà; bà ôm hôn chúng cũng trìu mến như ta đã ôm hôn chúng; chúng xứng đáng với ta và với bà.

Nước mắt tràn đầy qua những ôm hôn cảm động ấy, đặc biệt về phần hoàng hậu vì niềm an ủi và lòng vui mừng được ôm hôn hai con trai, một con gái đã gây cho bà bao phiền muộn lâu dài. Khi hoàng tử và công chúa đã cho chuẩn bị một bữa ăn ngon chiêu đãi vua, hoàng hậu và các triều thần: mọi người ngồi vào bàn và sau bữa ăn, vua đưa

hoàng hậu ra xem khu vườn, chỉ cho bà xem cây hát hay và cảnh nước vàng phun lên cao. Về con chim bà đã thấy trong lồng treo ở cửa sổ và vua đã ca ngợi nhiều trong lúc ăn.

Khi xong việc, vua lên ngựa về cung; hoàng tử Bahman đi bên phải, hoàng tử Pervij bên trái ông; hoàng hậu và công chúa bên trái bà, đi sau vua. Với trật tự ấy, trước và sau có những võ quan của triều đình theo chức vụ từng người, cả đoàn lên đường về kinh. Khi gần tới kinh thành, dân chúng kéo đến rất đông, ra cổng thành đón họ. Họ nhìn vào hoàng hậu, vui mừng cho bà sau nỗi đau khổ kéo dài và hai hoàng tử, công chúa mà đi theo hoan hô nhiệt liệt. Họ cũng bị con chim trong chiếc lồng công chúa mang theo hấp dẫn vì tiếng hót kéo theo tất cả những con chim khác vừa hót vừa đậu trên cây dọc đường và trên mái nhà trên đường phố.

Hai hoàng tử Bahman và Pervij, được hộ tống rầm rộ về cung và tối đến là những cảnh chiếu sáng và trò vui ở hoàng cung và cả kinh thành kéo dài trong nhiều ngày.

*

Vua Ấn Độ không ngăn được mình ca ngợi trí nhớ tuyệt vời của hoàng hậu vợ ngài mỗi đêm đều giải trí mới cho ngài bằng bao nhiêu câu chuyện khác nhau không hề cạn.

Nghìn một đêm lẻ trôi qua với những thú vui nhẹ nhàng ấy; thậm chí giúp vua bớt đi nhiều định kiến xấu về sự chung thuỷ của phụ nữ; trí óc dịu đi, ngài công nhận đức tính và sự khôn khéo của Scheherasade, nhớ đến lòng can đảm tự nguyện muốn trở thành vợ ngài, không e ngại cái chết bà biết sẽ chờ mình vào sáng hôm sau như những

người trước bà.

Nhìn nhận điều đó và biết những đức tính khác của bà cuối cùng đưa ngài đến quyết định gia ân cho bà. Ngài nói:

- Scheherasade thân mến, ta thấy rõ nguồn chuyện kể của nàng không hề cạn: nàng giải trí cho ta đã khá lâu, đã làm ta nguôi giận, vì nàng ta sẵn lòng từ bỏ luật lệ độc ác ta đặt ra. Ta hoàn toàn tha thứ và muốn nàng được xem là người giải phóng cho tất cả những cô gái phải hy sinh vì lòng thù hận chính đáng của ta.

Hoàng hậu quỳ xuống chân vua, trìu mến hôn chân ngài tỏ rõ lòng biết ơn sốt sắng và hoàn hảo nhất.

Quan tể tướng là người đầu tiên được vua truyền đạt tin tốt lành ấy. Nguồn tin lan rộng ngay trong thành phố, ra các tỉnh làm mọi dân tộc của vương quốc Ấn Độ hô lên hàng nghìn lời ngợi ca và chúc phúc vua và Scheherasade đáng yêu, vợ vua.

MỤC LỤC

	Trang
1. NÀNG SCHEHERAZADE	5
2. LÃO ĐÁNH CÁ	26
3. NHÀ VUA HI LẠP VÀ THẦY THUỐC DOUBAN	36
4. NGƯỜI CHỒNG VÀ CON VẸT	45
5. VIÊN TỂ TƯỚNG BỊ TRỪNG PHẠT	47
6. ÔNG VUA TRẺ CỦA ĐẤT NƯỚC NHỮNG HÒN ĐẢO ĐEN	71
9. BA TU SĨ KHỔ HẠNH, CON VUA VÀ BA THIẾU PHỤ THÀNH BAGDAD	91
10 - CHUYỆN KỂ CỦA TU SĨ KHỔ HẠNH THỨ NHẤT, CON VUA	120
11 - CHUYỆN KỂ CỦA TU SĨ KHỔ HẠNH THỨ HAI, CON VUA	132
12 - CHUYỆN KỂ VỀ KẺ HAY GANH GHÉT VÀ NGƯỜI BỊ GANH GHÉT	149
13 - CHUYỆN KỂ CỦA TU SĨ KHỔ HẠNH THỨ BA, CON VUA	171
14- CHUYỆN KỂ CỦA NÀNG ZOBÉIDE	209
15- CHUYỆN KỂ CỦA NÀNG AMINE	224
16- BA QUẢ TÁO	238
5. NGƯỜI THIẾU PHỤ BỊ SÁT HẠI VÀ NGƯỜI CHỒNG NÀNG	245
18- NOUREDDIN ALI VÀ BEDREDDIN HASSAN	252
19- CHÀNG BEDREDDIN	271
20- THIÊN TÌNH SỬ CỦA CAMARALZAMAN, HOÀNG TỬ ĐẢO NHỮNG ĐỨA CON CỦA KHALÉDAN VÀ CÔNG CHÚA TRUNG QUỐC, NÀNG BADOURE	320
21- HOÀNG TỬ CAMARALZAMAN	343

22- NÀNG CÔNG CHÚA TRUNG HOA 352
23-CHÀNG MARZAVAN VÀ HOÀNG TỬ CAMARALZAMAN 359
24- SỰ CHIA LY GIỮA HOÀNG TỬ CAMARALZAMAN VỚI CÔNG CHÚA BADOURE 381
25- CÔNG CHÚA BADORUE SAU KHI XA CÁCH HOÀNG TỬ CAMARALZAMAN 385
26- HOÀNG TỬ CAMARALZAMAN TỪ NGÀY XA CÁCH CÔNG CHÚA BADOURE 394
27- CHUYỆN KỂ CỦA SINDBAD, NGƯỜI ĐI BIỂN 414
28- CHUYẾN ĐI ĐẦU TIÊN CỦA SINDBAD 418
29- CHUYẾN ĐI THỨ HAI CỦA SINDBAD 426
30- CHUYẾN ĐI THỨ BA CỦA SINDBAD 434
31- CHUYẾN ĐI THỨ TƯ CỦA SINDBAD 445
32- CHUYẾN ĐI THỨ NĂM CỦA SINDBAD 457
33-CHUYẾN ĐI THỨ SÁU CỦA SINDBAD 464
34. CHUYẾN ĐI THỨ BẢY VÀ CŨNG LÀ CHUYẾN ĐI CUỐI CÙNG CỦA SINDBAD 475
35- NGƯỜI HAI LẦN TỈNH MỘNG 485
36- LADDIN VÀ CHIẾC ĐÈN THẦN 550
37- ALIBABA VÀ BỐN MƯƠI TÊN CƯỚP 655
38- ALICOGIA NGƯỜI LÁI BUÔN THÀNH BAGDAD 688
39- CON NGỰA THẦN DIỆU 702
40- HOÀNG TỬ ADMED VÀ NÀNG TIÊN PARI-BANOU 736
41- HAI NGƯỜI CHỊ GHEN TỴ VÀ CÔ EM ÚT 792

NHỮNG TRUYỆN HAY NHẤT TRONG
"NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM"
NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Chịu trách nhiệm xuất bản
PHAN HÁCH
Biên tập: NGUYỄN THỊ ANH THƯ
Trình bày: MINH TÂN
Vẽ bìa: VĂN SÁNG
Sửa in: NGUYỄN NGỌC LAN

In 700 cuốn khổ 14,5 x 20,5cm. Tại Công ty in Ba Đình, Thanh Hóa.
Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số:68/137/XB-QLXB
In xong và nộp lưu chiểu năm 2002.

NHỮNG TRUYỆN HAY NHẤT TRONG

NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM

